

Gia tài văn hóa Việt Nam

Tuồng hát bội Tam Quốc Chí

Tác giả: Nhiều vua và triều thần nhà Nguyễn

Thời gian sáng tác : Giữa thế kỷ 19

Văn tự sử dụng : Chữ Nôm

Hình thức : Viết tay

Nơi sưu tầm được : Những nhà nghiên cứu ở Miền Trung.

Nguyễn văn Sâm phiên âm 2000-2005

Công bố trên trang mạng Namkyluctinh.org năm 2010

Phiên âm để giúp những khảo cứu chuyên sâu về hát bội.

Mọi trích dẫn nên ghi xuất xứ.

Nguyên gốc gồm 120, chúng tôi chỉ có 34 hồi thôi. Vị nào còn giữ được những hồi khác xin cho namkyluctinh.org bản sao để chúng ta có cơ hội phục hồi toàn bộ bộ tuồng đặc biệt giá trị này của triều đình nhà Nguyễn.... Mong

thay ! NVS

TQC các hội còn cứu được:

18	44	62	88
28	43	64	89
31	46	66	94
32	51	69	105
33	52	70	108
34	54	75	110
37	58	78	114
38	59	84	
40	60	86	

Tổng cộng: 34 hội

Tam Quốc Chí Hồi 18

Giả Văn Hòa liệu địch quyết thắng,

Hạ Hầu Đôn bạt thi đạm tinh.

Tuyết đơm bông sáu cánh,
Mây trở thụy năm màu.
Chí anh hùng lăm mở chín châu,
Tài hào kiệt rắp thâu tám cõi.
Cánh hồng mang mang xa cõi,
Mỗ nay Trương Tú là danh.
Binh thất cơ nên phải hồi thành,
Âu ta kíp lo phương cố thủ.

Lại nói:

Quân nhân khá nghiêm bày đội ngũ,
Hồi thành môn kiên bế vật khai.
Nếu chừ Tào Tháo truy lai,
Khi ấy thố chi hà cập.

Tào Tháo:

Một thân vốn bách liêu chuẩn tắc,
Thừa tướng quyền, Tào Tháo là danh.
Cắm thay người Trương Tú lộng hành,
Mới ra trận, gã đà đào thoán.
Phải kíp toan truy cản,
Ngõ đặng tuyệt ác cai.
Truyền tam quân tấn tốc sát lai,
Y nhứt lệnh Nam dương trực chí.

Lại nói:

Xem thành nọ sao đà kiên bế,
(TQC 18 2) Ngoài này hào nước lại rất sâu.

Truyền quân nhân hào khá lập mau,
Làm thang bắc, xem vào bao nã.
Lại đốn bụi cùng là cây cối,
Đề chất đóng cửa tây như núi.
Vớ làm thang mà bắc cho cao,
Xem trong thành binh thế dường nào,
Ngõ đặng tính tùy phương công phá.

Giả Hủ:

Xem Tào tặc dùng binh thành hạ,
Mấy sài tân để tại tây môn.
Nhấn đầu Tào Tháo trí khôn,
Giả Hủ ắt là cũng rõ.
Cường trung tự hữu cường trung thủ,
Dụng trá tài phùng thức trá nhân.
Kể ta tưởng cũng đặng hơn.
Âu kíp bày cho Trương Tú.

Lại nói:

Tào Tháo thiết một người trí ngỏ,
Việc dùng binh chủ soái rõ chẳng?

Lại nói:

Tào công tuy thao lược tiềm tàng,
Kim nhật dụng kỳ tình lập kiến.
Số là màn ri.

Bạch:

Tam nhật Tào công nhiều thử thành,
Bàng quan tứ đốc tiện phân tranh.
Hứa đa chuyên thổ tây phương trúc,
Ấy tại đông nam mặc dạ hành.

Lại nói:

Gạch đá tuy đắp tại tây thành,
Ý gã quyết nam phương phá nhập.

Trương Tú:

Cơ mưu gã xem đà khăn cấp,
Công thủ ta liệu độ đường bao.

Giả Hủ:

Há dễ chẳng chước cao,
Tướng mưu kia hãy thấp.
Mai truyền hạ chư quân tất tập,
Phía đông nam tịnh tựu phục tàng.
Còn những người lê thứ hương thôn,
Giả quân sĩ tương lai tây bắc.
Ắt là gã tưởng rằng đắc sách,
Thành đông nam chi khởi tiến binh.
Đề chờ khi quân gã vào thành,
Một tiếng pháo, phục binh tề khởi.
Ấy mới gọi: kế tương tựu kế,
Việc khi man há dễ khó chi.
Hễ binh khởi chi thời,
Tất sinh cầm đặng Tháo.

Trương Tú:

Mưu thậm hảo, mưu thậm hảo,
Lạc vô cùng, lạc vô cùng.
Hạ lệnh truyền quân sĩ thành trung,
Y thử kế phục binh cho sẵn.

Báo quân:

Chúng tôi do đã hãn,
Vây dám gọi đặng hay.
Trương Tú đều thủ thành tây,
Đông nam thượng, thấy đều vắng vẻ. (TQC 18 4)

Tào Tháo:

Như vậy trúng ngô kỳ kế,
Suy lai hà đặng hoan tai.
Gẫm chước mỗ rất hay,
Nó biết chi, chẳng mắc.

Bộ hạ khá mật truyền đặng trước,
Quân sĩ đều sắm sửa cuộc mai.
Hễ ban ngày giả đánh thành tây,
Đêm đào phía thành đông trực nhập.

Lại nói:

Truyền tam quân tác cấp,
Y ngã lệnh tiến binh.
Hãy qua mái tây thành,
Đặng đại trương thanh thế.

Lại nói:

Bộ hạ kíp mật truyền quân sĩ,
Khá y theo lời mỗ chớ sai.
Chờ bao giờ canh đã điểm hai,
Vãng nam hướng, kế y như thử.

Trương Tú:

Hưu tạo thứ, hưu tạo thứ,
Vật bôn đào, vật bôn đào.
Truyền tam quân tấn tốc huy đao,
Y nhứt lệnh tiêu trừ tặc bối.

Lại nói:

Tào chúng đã xuất thành viễn thối,
Truyền tam quân tấn tốc cản truy.
Các nỗ lực khu trì,
Cấp khá truy tặc đảng.

Lại nói:

Lộ lộ mặt trời vừa sáng,
Tăm tăm dấu giặc vắng tanh. (TQC 18 5)
Truyền thu binh ta hãy vào thành,
Theo binh pháp vật truy cùng khẩu.

Tào Tháo:

Tướng kế ta rất hảo,
Hay mưu nó cũng tinh.

Chạy phen này đã mưa mặt xanh,
Phước còn lớn khỏi sa mũi bác.
Tường nổi phen này thất thác,
Điểm quân đà hao đến năm muôn.
Đương hiểm nguy đều những hoảng hồn,
Xe lương thực mất đà vô số.
Thấy Vu Cấm, Lã Kiên tiến bộ,
Hai tướng ta đều cũng bị thương.
Ai dè một gã họ Trương,
Làm đặng thế gà ăn ngược.

Giả Hủ:

Thậm lạc, chân thậm lạc,
Chí hoan, thị chí hoan.
Cơ trí Tào tướng đã khôn ngoan,
Kế sách mỗ cũng hay điên đảo.
Nay Tào Tháo gã đà bại tẩu,
Còn việc ta phải kíp toan đương.
Sai đem thư về chốn Kinh Tương,
Trình Lưu Biểu tuyệt kỳ hậu lộ.

Trương Tú:

Hạ lệnh truyền bản bộ,
Khá lãnh bức thư phong.
Mau thượng lộ ruổi dong,
Ngõ đê giao Lưu Biểu.

Bộ hạ:

Cúi xét phạt hèn ti tiểu, (TQC 18 6)
Ngửa trông lượng cả sai hành.
Vâng lãnh mệnh đấng trình,
Vọng Kinh Tương tiến bộ.

Hát nam:

Vọng Kinh Tương tiến bộ,
Cúi đầu từ tướng hổ dờn chun.

Miễn là nguy trở làm an,
Phong sương nào quản, quan sơn chi nài.
Mảng lần mây dặm sơn nhai,
Kinh Tương phong cảnh đoái vời gần đây.

*

* *

Lưu Biểu:

Chí anh hùng chờ thuở ra tay,
Tài hào kiệt gẫm đà nên mặt.
Mồ nay vốn thiệt, Lưu Biểu là danh,
Bấy lâu đà tháo luyện đao binh,
Kinh Tương địa nhứt phương hùng trưởng.

Bộ hạ:

Dám thân qua cửa tướng,
Có Trương Tú thư phong.
Dạy tôi đệ tử doanh trung,
Vây dám hiển lai trướng hạ.

Lưu Biểu:

Thư trung khán quá,
Liều đặc sự tình.
Âu phải kíp khởi binh,
Ngõ tuyệt tha qui lộ.

Báo quân:

Chúng tôi thăm đà tỏ,
Trướng hạ dám trần tình.
Có Giang đông Tôn Sách trần binh,
Tại Hồ khẩu chiến thuyền vô số.

Bằng Lương:

Bằng Lương là mõ,
(TQC 18 7) Vốn đã rõ tình.
Rày Giang đông Hồ khẩu đồn binh,

Thiệt là kẻ vì người Tào Tháo.
Vả Tào tặc lâm cơn bại tẩu,
Thiệt là khi cơ hữu khá thừa.
Nếu chẳng sớm tiêu trừ,
Ắt mắc đường hậu hoạn.

Lưu Biểu:

Nga văn trần diệu toán,
Chính dĩ hợp thời cơ.
Hoàng Tổ tua dâng thừa lời ta,
Dem binh chúng thủ kỳ Ai khẩu.
Ngã quân binh nhưt đạo,
An Chúng huyện trực lai.
Ngõ kíp toan trận thế bày khai,
Đặng át tiết Tào Man hậu lộ.
Quân nhân khá tin cùng Trương Tú,
Rằng nay ta vốn đã khởi hành.
Ngõ cho chàng biết ý hội binh,
Đặng hiệp lực tiến công Tào tặc.

Lại nói:

Truyền tam quân chinh sức,
Y nhưt lệnh tiến hành.

Ban:

Huy kiếm kích. Huy kiếm kích,
Phát tinh kỳ. Phát tinh kỳ.
Binh đao xú, thiên hôn địa ám,
Tướng lai thời hải động sơn di.

*

* *

Trương Tú:

Đã có tin Lưu Biểu khởi trình,
Âu ta kíp đề binh thượng lộ.
Bộ hạ khá tới mời Giả Hủ,
Đặng cùng ta nhứt hướng tiến binh. (TQC 18 8)

Lại nói:

Lưu Biểu đà báo tín khai hành,
Ta cùng gã hưng sư lai hội.
Truyền chư quân khá vội,
Đều chinh điếm qua mâu.
Vọng An Chúng địa đầu,
Tốc huy tiên đoạt lộ.

Ban:

Uy tợ hổ, uy tợ hổ,
Dũng như bi, dũng như bi.
Hùng binh đáo, tặc đồ ngoã giải,
Mãnh tướng lai, Tào chúng trần phi.

Tào Tháo:

Nay cũng đà khởi chôn gian nguy,
Tướng sĩ khá từ từ tiến bộ.

Lại nói:

Luống những mảng lần lần dậm thỏ,
Đã tới sông Tế thủy năm xưa.
Giọt lệ bỗng tuôn sa,
Tấm lòng càng bộn nhộn.

Chúng tướng:

Đây vốn đã xa nơi nguy khốn,
Tướng cũng đà khả bảo vô ưu.
Cớ chi Thừa tướng tâm sâu,
Nên nổi thoát buông tiếng khóc.

Tào Tháo:

Tới đây sa lệ ngọc,
Là nhớ kẻ cựu thần.

Vả Diên Vi đại tướng vong thân,
Vốn bị trận chồn này năm trước.
Tướng kẻ xông pha mũi bác, (TQC 18 9)
Nên ta cảm động lòng vàng.
Nên tới đây càng xúc dạ thương,
Há dễ nín làm sao cho đặng.

Lại nói:

Truyền chur quân phụng mệnh,
Khá đồn trú lại đây.
Kíp tua chinh biện lễ nghi,
Ngõ đặng thân lâm trí tế.
Văn tế rằng:
Đáng anh hùng vì nước,
Trung thành ghi lòng nọ như son.
Cơ thành bại bởi trời,
Hoạn nạn ví thân kia tợ lá.
Nhớ tướng quân xưa:
Ba lược lâu thông,
Sáu thao nhuần nhã.
Nếu thuở nương theo trướng hổ,
Vốn từng xem đường vượt đường nanh.
Nhẫn khi trao nấy binh tì,
Cũng đã cậy làm lòng làm dạ.
Đâu đó mắng danh đồng tướng,
Khua kim qua là muôn kẻ cũng lui.
Tình cờ bị kẻ giặc đồ,
Mất thiết kích nên nửa giờ phút đọa.
Tiếc là tiếc thủy chung một tiết,
Nếu nhớ thôi lòng lại băng khuâng.
Thương là thương sự nghiệp nửa chừng,
Nếu tưởng tới lệ càng chan chứa.
Trước những thuở nhỏ thành hãm nhuệ,

Có tướng quân đà cậy sức xông pha.
Sau dầu khi vào hiểm ra nghèo, (TQC 18 10)
Vắng tướng quân càng chạnh lòng thương nhớ.
Hội phong vân chữa trọn,
Tướng công xưa sao khéo thiết thòi.
Đường Tế thủy trải qua,
Nhớ sự cũ xiết chi than thở.
Trung hồn dầu đó còn thiêng,
Bạc lễ hưởng qua ngõ thỏa.

Nay vẫn.

Lại nói:

Trận Tế thủy tùy thần huy hạ,
Còn nhiều người vị quốc quyên thân.
Hiền diệt ta tên gọi An Dân,
Vớ con mỗ Tào Ngang bị tử.
Quân sĩ ứng từng vương sự,
Trận vong thuở ấy khá thương.
Vớ ngựa ta theo dõi chiến trường,
Trận ấy cũng bị tên tử liểu.
Chư tướng khá cùng nhau toan liệu,
Thiết nhưt đàn chỉnh biện lễ nghi,
Hễ lâm tế chi thì,
Phải trách nhân đại bá.

Chư quân:

Thấy lễ tế lòng càng cảm khái,
Lượng minh công thiết có thủy chung.
Dầu khi hảm nhuệ tôi phong,
Bao sá hoành thân hoại thể.

Báo quân:

Quân tiên dám tỏ bày cội rễ,
Vốn quan tôi Tuân Úc tại kinh.
Rày có nghe Lưu Biểu tiến binh,

Tự An Chúng trợ người Trương Tú. (TQC 18 11)

Tiết Minh công qui lộ,
Thiệt sự hữu khả nghi.
Nên dạy tôi tấn tốc bôn trì,
Báo tin với Minh công đặng tỏ.

Tào Tháo:

Ta dốc lòng hoãn bộ,
Vốn đã định quan cơ.
Há chẳng hay binh gã theo ta,
Đề gã tới đặng toan công phá.
Tại ngô vô ưu đã,
Tuân Úc hà cụ yên.
Lãnh thư ta tua kíp trở về,
Đặng tin với thầy người liễu ý.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
An Chúng huyện tiến lai.

Lại nói:

Xa xa trông hiểm yếu các nơi,
Binh Lưu Biểu gã đà cứ thủ.
Chư quân khá vâng theo lệnh mỗ,
Đêm tối vào hiểm đạo phục binh.
Hễ tặc đồ nhập hiểm nhi hành,
Nghĩ tận khởi nhứt tề công phá.

Lưu Biểu:

Tiếng gà mới tan canh tỏ mở,
Bóng ác đà lấp ló non đông.
Âu đề binh thượng lộ thẳng xông,
Đặng hội họp cùng người Trương Tú.

Trương Tú:

Khéo y kỳ tiến lộ,
Đã tương hội nhứt đoàn.

Âu ta đều kíp lên yên, (TQC 18 12)

Ngõ đặng đón binh Tào tặc.

Tào quân:

Ăn Trương Tú phen này tướng ắt,

Thua tặc đồ mỡ rất run gan.

Âu cùng nhau vội vã lên đàng,

Kéo nó tới ắt là khôn liệu.

Trương Tú:

Diêu vọng Tào binh thậm thiếu,

Ắt là nó đã bôn đào.

Phải đem binh đường hiểm kíp vào,

Đón các nẻo đặng ta công kích.

Tào Tháo:

Hưu độn tích, hưu độn tích,

Vật đào sinh, vật đào sinh.

Truyền đại khởi kỳ binh,

Tốc trường khu tặc đảng.

Lại nói:

Chúng nó đều đào mệnh,

Binh chạy gấp hơn tên.

Đây khỏi nơi An Chúng giới biên,

Ải ngoại địa truyền quân hạ trại.

Lưu Biểu:

Khi ấy tướng đà bị hại,

Hay là may đặng thoát thân.

Nào bại binh tặc tốt đảng nhân,

Đều theo mỡ mau mau đào tẩu.

Hát nam:

Đặng khỏi miền Hồ khẩu gian nguy,

Khá khen cho gã cũng kỳ.

Như gà đã chấp ai dè lại ăn,

Bởi mình há dễ ăn gian. (TQC 18 13)

Mau chun nên phải gian tân đổi này,

Trương Tú:

Một phút đà hai ngã lạc loài,
Âu tìm nẻo sinh phương tốc vãng.

Hát bắc:

Sắt mã mang mang tri lộ thượng,
Gian nguy thoát liễu, tẩu như phi.

Giả Hủ, hát bắc:

Tào bôn tạc nhựt, ngô kim nhật,
Bảo ứng vô sai chính khả tri.

Trương Tú:

Mỗ phút đà lưỡng lộ tương ly,
Nay mừng đặng nhứt đoàn cộng hội.

Lưu Biểu:

Nó quý quyết cũng đà rất đổi,
Ai ngờ ta mắc phải kế Tào.

Trương Tú:

Đã sa cơ há dễ nài bao,
Xin hãy để tái đồ công phạt.
An Chúng huyện binh ta trú trác,
Theo sinh phương tạm nghỉ ba quân.
Nó dầu biết đặng cơ thần,
Ta dễ không chi chước qui.

Báo quân:

Dám gởi lượng Minh công liễu ý,
Nay quan tôi Tuân Úc tại kinh.
Nghe rằng Viên Thiệu hưng binh,
Toan phạm Hứa Đô kinh khuyết.
Chốn trọng địa, e lo khôn xiết,
Nên sai tôi đệ bức thư phong. (TQC 18 14)
Dám bày tỏ hung trung,
Vâng hiến lai tướng hạ.

Tào Tháo:

Thư trung khán quá,
Tâm nội kinh nghi.
Truyền tam quân tấn tốc khu trì,
Y nhứt lệnh phản hồi kinh địa.

Hát bắc:

Cảnh ngoại tặc đồ phương thối tị,
Ký châu cuồng khẩu hựu hưng sư.
Hứa đô vạn lý tần diêu vọng,
Thân đồng tì binh phản cự trình.

Báo quân:

Chúng tôi do hãn thấy đành rành,
Tào Tháo đã hồi binh tức nhật.

Trương Tú:

Nó đã lui binh lật đật,
Âu ta phải kíp cản truy.
Đồ trung đương thuở bất kỳ,
Ngõ đặng tùy cơ sát nả.

Giả Hủ:

Bất khả, bất khả,
Vật truy, vật truy.
Xin hãy khoan theo gã làm chi,
Nếu theo gã binh ta ắt bại.

Lưu Biểu:

Lời ấy e còn chưa phải,
Khi này sao chẳng cản truy.
Nếu lòng hãy hồ nghi,
Ắt thất kỳ cơ hội.
Gã đương khi cấp thoái,
Ta phải đuổi cho cần.
Hãy toan việc tiến quân,
Mồ rất ưng đồng vãng. (TQC 18 15)

Trương Tú:

Truyền chúng quân phụng mạng,
Y ngã lệnh tiến binh.
Mau mau tiết bĩ qui trình,
Kéo nó bôn trì thoát liễu.

Binh Tào Hậu:

Cắm thay loài tiêu điều,
Cũng đua sức đại bàng.
Chúng ta đều phần lực huy thương,
Phen này quyết vô nhiều tặc bối.

Lại nói:

Vậy cũng đuổi theo cho mỗi,
Thoát đà xao xác trở lui.
Chúng nó đà bại tẩu là thôi,
Binh ta khá nương theo đồ thứ.

Trương Tú:

Phải chi nghe lời mưu lự,
Sao đến đổi bại quân.
Bởi chẳng nghe mưu sĩ lời phân,
Cho nên nổi, quả đà thua thắng.

Giả Hủ:

Kíp chinh binh tái vãng,
Nay rằng khá đuổi theo.

Trương Tú, Lưu Biểu:

Mới bại quân một trận đã nghèo,
Nay sao lại khiến theo mà đuổi.

Giả Hủ:

Hãy nghe lời mỗ nói,
Toan tái vãng cho mau.
Phen này dầu chẳng thắng binh Tào,
Mỗ nguyện quyết dâng đầu làm phép. (TQC 18 16)

Trương Tú:

Thế thời ăn đã quyết,
Sao gã mới đoan ngôn.
Sao ta đều lại tính truy bôn,
Đánh cho bò kéo mà rất ức.

Lưu Biểu:

Hai trận chạy ước đà giập mật,
Một phen này hơi ất chẳng còn.
Mặc ai già, mỡ vốn đã non,
Mặc ai mạnh, mỡ đà hết nước.

Trương Tú:

Vậy rằng ta gắng sức,
Phải theo gã phen này.
Đều mau mau thẳng tách đường mây,
Quân chúng kíp tùy ngô tái vãng.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền chúng tướng,
Tốc nã sát Tào binh.
Mới ra uy Tào đảng đã kinh,
Bỏ xe ngựa nhứt tề tẩu tán.
Truyền quân nhân truy cản,
Vật nhiều bĩ bôn đào.

Lại nói:

Đoái xa xa có đạo binh nào,
Tại sau núi tiến hành trung lộ.
Truyền quân nhân đình bộ,
Nó đã chạy là thôi.
Kíp góp thu quân ngựa trở lui,
An Chúng huyện phản hồi bản trại.

Báo quân:

Quân tiên xin gửi,
Lộ thượng dám thân.
Có binh Trương Tú bằng lãng,

Gã lại truy lại hậu đội. (TQC 18 17)

Tào Tháo:

Truyền đại tiểu chur quân khá vội,
Đều theo ta cứu ứng hậu binh.

Lại nói:

Đoái xa xa tặc đảng thói hành,
Nó đã chạy là ta trở lại.

Trương Tú:

Dễ can chi mà ngại,
Sao chẳng khúng đồng hành.
Mấy ngựa xe những của Tào binh,
Quân nhân khá đem vào trướng hạ.

Lưu Biểu:

Nhân có sao rất lạ, nhân có sao rất lạ,
Mỗ xin hỏi sự tình, mỗ xin hỏi sự tình.
Thuở tinh binh mà đuổi thoái binh,
Rằng quả quyết rằng ta tất bại.
Khi đã thua mà trở lại,
Ấy là ta tởa nhục chi thì.
Lại giục theo mà quyết đánh đi,
Chẳng là thuở bị binh đương thắng.
Gã lại quyết rằng ta ắt đặng,
Hai phen đều thấy nghiệm vừa hay.
Nẻo thiệt hư lời định không sai,
Dám xin lượng hiền công minh giáo.

Giả Hủ:

Số là tại tùy cơ nhi liệu,
Sự tâm thường khá dễ khó chi.

Bạch: (TQC 18 18)

Tướng quân tuy viết thiện tướng binh,
Khởi thị Tào công quyết chiến tranh.

Tán:

Huống chi là Tào binh thối bại, tất hữu đề phòng. Cầu ngã truy lai, tương thùy dữ địch.

Bạch:

Vậy cho nên,
Túng hữu tinh binh cường tướng hậu,
Mỗi năng thủ thắng bỉ bên hành.

Lại nói:

Luận sự cơ bản đã rõ ràng,
Nên khi trước binh ta tất bại.
Sau Tào Tháo ban sư trở lại,
Chẳng qua là hữu sự Hứa Đô.
Phen trước ta truy tại bán đồ,
Gã phá đặng không lòng chi ngại.
Vậy gã ắt phăng phăng kíp tới,
Còn nghi chi hộ vệ, quan phòng.
Ta nhân khi vô bị nhi công,
Phen sau ấy vậy nên đắc thắng.

Lưu Biểu, Trương Tú:

Lời biện luận thậm là nghe đặng,
Việc cơ quan chúng đã khôn bì.
Suy đạc đều chẳng trái hào ly,
Hiền công thiệt nên trang cao kiến.

Giả Hủ:

Tào man đà khứ viễn,
Là ta hãy hưu binh.
Trương tướng quân hồi thủ Trương thành, (TQC 18 19)
Lưu công phản Kinh Châu cự địa.
Đều bảo thủ dĩ vi thân xỉ,
Lưỡng quân giai cự sở nghi an.
Kéo bấy lâu quân đã gian nan,
Nay xin hãy các hồi hưu tức.

Tào bại quân:

Dám thân qua sau trước,
Xin bày tỏ sự tình.
Khi đồ trung Trương Tú truy binh,
Chúng tôi đã đồng tâm phấn kích.
Thế nhược khôn phương cự địch,
Chúng tôi khi ấy thoát thân.
May nhờ gặp một đạo quan quân,
Bình trong núi tiến hành trung lộ.
Giặc nó bèn thoái bộ,
Chẳng còn dám cản truy.
Phải chi không binh ấy chi trì,
Chúng tôi ắt bị cầm thầy thầy.

Tào Tháo:

Người nào cứu chúng người khi ấy,
Là chúng người có biết hay không?

Lý Thông (*xuống ngựa, vào vái Tào Tháo*):

Khuynh thân gởi lượng minh công,
Tôi vốn Lý Thông là chữ.
Bình Xuân huyện vốn là quê cũ,
Lý lịch tôi xin dám bày tường.

Bạch:

Nặng thọ hoàng ân dự hiển hành,
Trấn uy phẩm trật hiệu Trung lang.
Nhứt phương bảo thủ, tương nan ngộ, (TQC 18 20)
Hà hạnh vi khu đắc để đương.

Tào Tháo:

Vậy nhà ngươi từng chịu ân quang,
Quyền nấy phó nhứt phương trọng nhậm.
Nay tới đó ngươi ra giúp trận,
Hay là đem binh đến chỗ nào.

Lý Thông:

Dám gởi thân ngõ thấu lượng cao,

Tôi bảo thủ Nhữ Nam cảnh thô.
Nay Lưu Biểu cùng người Trương Tú,
Điều tụ binh cự mệnh triều đình.
Rày lại nghe Thừa tướng xuất chinh,
Nên tôi mới đem binh ứng tiếp.

Tào Tháo:

Người đã đề binh bại thiệp,
Khá khen có chí đồng cừu.
Vinh phong cho làm Kiến công hầu,
Quyền án thủ Nhữ Nam tây giới.
Hễ là nơi phương ngoại,
Phải dự bị chiến phong.
Vâng lời ta trí ý quan phòng,
Ngăn Lưu Biểu cùng người Trương Tú.

Lý Thông:

Quân tiền khể thủ,
Huy hạ khuynh thân.
Xin phụng mệnh ân cần,
Vọng Minh công thiên tuế, thiên tuế.

Tào Tháo:

Hạ lệnh truyền binh sĩ.
Thình tấn tốc đăng trình.
Y đồ thứ tiến hành, (TQC 18 21)
Vọng Hứa đô phản bộ.

Hát nam:

Vọng Hứa đô phản bộ,
Mang một đoàn dịch lộ thẳng dong.
Chưa tàn lữ kiến chòm ong,
Sấp lung ngàn dặm, treo lòng hai phương.
Phương phương giục giã dặm trường,
Đoái xem cung khuyết, miếu đường gần đây.

Hiền đế:

Từ trăm lên ngự trị nhần nay,
Ngoài chăm nhận, dân còn xao xác.
Căm thay loài nghịch tặc,
Giận bầy đảng ngoan cường.
Trương Tú còn tụ tập nhiều nhưong,
Viên Thiệu lại mỏng lòng phạm khuyết.
Kể từ ngày hạ nguyệt,
Thừa tướng đã hưng sư.
Trương Tú đồ tảo tĩnh hay chưa,
Sao còn vắng phản hồi kinh địa.

Tào Tháo:

Dám râu qua dưới bệ,
Ngõ thâu lượng cao thông.
Vã nay người Tôn Sách có công,
Đương nhứt diện trần binh Hồ khẩu.

Hiền đế:

Tôn Sách đã trần binh ngự khẩu,
Khá phong làm Tháo nghịch tướng quân.
Kíp ban hạ sắc văn,
Tứ Ngô hầu trọng tước.
Sứ thần kíp vâng lời gang thước,
Đệ chiếu thư qua chốn Giang Đông.
Khá dụ người Tôn Sách gắng công, (TQC 18 22)
Phòng ngữ để tiểu trừ Lưu Biểu.

Chúng quan:

Từ Thừa tướng ruổi dong ngàn liễu,
Bách liêu thường mong mỗi dặm hòe.
Thấy nhung xa nay đã trở về,
Đều khách hạ, kéo lòng khát vọng.

Tào Tháo:

Vì nổi biên cương lũ động,

Vậy nên triều dã tạm phân.
Các quan ã có lòng mừng,
Dám thỉnh nhứt tề an tọa.

Tuân Úc:

Có một ã điều cũng lạ,
Lòng tôi hã luống nghi.
An Chúng thành Trương Tú can truy,
Sao Thừa tướng phản công lời ãng?

Tào Tháo:

Sự ấy rất là ã thắng,
Hã rằng mưu xuất hữu kỳ.

Bạch:

Số là mãn ri,
Cổ lai thối bại tất quyên sinh,
Ngã hoãn hùng binh ãi bã tranh.
Nhị ãịch dụng kỳ, tha khởi cập,
Trí ngô nhứt chiến tự thành danh.

Tuân Úc:

Nghe mấy lời chiết biện ãnh rành,
Thiệt Thừa tướng phi nhân sở cập.
(Quách Gia chọt vào trướng)

Tào Tháo:

Đoái thấy môn tiền sơ nhập, (TQC 18 23)
Người nào như dạng Quách Gia?

Lại nói:

Sao bây giờ mới tới ãnh ta,
Nhân mỗ sự, công lai hà mộ.

Quách Gia:

Dám gởi qua ãng tỏ,
Nhân Viên Thiệu thư phong.
Khiến người ãm cây gởi Minh công,
Rằng nay muốn ãnh Công Tôn Toàn.

Thê gã thiêu, vậy nên đa toán,
Đã mượn lương, lại khiến mượn binh.
Vậy dám gọi sự tình,
Mặc Minh công toan liệu.

Tào Tháo:

Ta nghe rằng Viên Thiệu,
Muốn phạm chôn Hứa đô.
Thấy ta về, nó lại đồ mưu,
Nên gã mới biệt sinh tha nghị.

Lại nói:

Âu ta khán lai thư chi ý,
Ngõ biện tường thành nguy chi tình.

Lại nói:

Thư trung ngã dĩ khán minh,
Từ ý thậm kỳ kiêu mạn.
Khen cho gã buông lời cũng dạn,
Nên vật chi cũng dám khoe khoang.
Muốn hưng binh dĩ định nhứt phương,
Lại sợ nổi trí tài bất cập.

Quách Gia:

Xin tỏ bày trí thấp,
Suy xét mặc mưu cao. (TQC 18 24)
Viên Thiệu kia há dễ hơn nào,
Gã thập bại, Minh công thập thắng.

Bạch:

Như thập bại thập thắng là mãn ri:
Đa nghị phồn lễ mạc như Viên,
Công tác tùng tha dụng tự nhiên.
Thiệu bản vô tri thường nghịch động,
Công tâm thuận tốt, nhứt vô thiên.
Thiệu thường khoan tế chân nhu thất,
Công dụng đa thân bất kiến hiềm.

Tán:

Chí như Thiệu đa mưu lạc quyết, công đắc kế triếp hành. Thiệu chuyên thu danh dự, công dĩ thành đãi nhân. Chẳng là đức thắng, mưu thắng hà!

Bạch:

Cận ưu hốt viễn vô như Thiệu,
Công lự ân từng mạc đảo điên.
Loạn pháp hỗn thanh hư thế thượng,
Tôn công na hữu tứ vuu khiên.

Tào Tháo:

Nghe lời phân nổi sặc cười dài,
Cô hà túc dĩ đương thập thắng.

Tuân Úc:

Quách Gia ngôn thậm đáng,
Dữ ngu ý tương đồng.
Dầu binh Viên Thiệu rất đông,
Thử bối diệc hà túc cụ. (TQC 18 25)

Quách Gia:

Từ châu còn Lữ Bố,
Ấy hoạn tại phúc tâm.
Nếu để chàng e họa vuu thâm,
Nhân cơ hội chính đương tiên toán.
Nay Viên Thiệu đánh Công Tôn Toản,
Ta tiến chinh tiên thủ Từ châu.
Khử đặng xong Lữ Bố Ôn hầu,
Rồi sẽ liệu đánh cùng Viên Thiệu.
Bằng chẳng hay tiên liệu,
Cùng Viên Thiệu tương trì.
Ắt là Lã Bố thừa hư,
Lai phạm Hứa đô tất hĩ.

Tào Tháo:

Nga văn công thử nghị,
Chính hợp ngã cai tâm.

Binh ta phải kíp nam lâm,
Ngõ đặng tiểu trừ Lữ Bố.

Tuân Úc:

Hễ cơ mưu đừng lộ,
Ấy đại sự mới nên.
Phải sai người qua dặn Lưu Huyền,
Chờ tin sẽ động binh cử sự.

Tào Tháo:

Thử mưu chân thực lự,
Ngã ý diệc doãn tòng.
Truyền bộ thần lãnh lấy thư phong,
Kíp đem tới tại Lưu Huyền Đức.

Lại nói:

Giả lòng hậu, ngõ cho gã mắc,
Khá chừ thặng Viên Thiệu sứ nhân.
Đặng ta vào tâu đức Thánh quân,
Phong Thái úy kiêm hành Đô đốc. (TQC 18 26)
Để Viên Thiệu nhờ ơn mưa móc,
Quản Thanh U Duyệt Ký tứ châu.
Lại mật thư dụng kế cho sâu,
Giục gã đánh cùng Công Tôn Toản.
Hai gã ấy sao cho cấu oán,
Binh lương tư trợ đã có ta.
Dường ấy gã ắt tin,
Mưu ta lo mới diệ.

(Tào vô tâu rồi ra)

Lại nói:

Nay việc phong Viên Thiệu,
Đã tâu lượng Thánh quân.
Khá kíp đòi Viên Thiệu sứ nhân,
Đều tựu tại trướng tiền thính hậu..

Lại nói:

Ngươi khá lãnh sắc văn nhưt đạo,
Vớ phúc thư trở lại Ký châu.

Sứ nhân:

Trướng hạ dám khấu đầu,
Vọng cự trình xu bộ.

Hát bắc:

Hồi đầu diều diều trùng môn lộ,
Trú cước mang mang vạn lý thiên.
Liễu ngạn mai trình lao bạt thiệp,
Na từ ngũ dạ nguyệt tinh huyền.

Viên Thiệu:

Ký châu thành hùng cứ hữu niên,
Ngã Viên Thiệu biểu xung thị dã.
Từ thư ta đệ quá,
Mượn Tào Tháo binh lương.
Lẽ đường nào chưa biết ý chàng,
Sao chữa thấy sứ nhân hồi báo. (TQC 18 27)

Sứ nhân:

Có sắc văn nhưt đạo,
Vớ Tào Tháo thư phong.
Dạy đệ hồi giao dữ chúa công,
Tiểu thần phải hiến lai trướng hạ.

Viên Thiệu:

Sắc thư khán quá,
Hỉ lạc vô cùng.
Âu kíp toan chinh sức chiến phong,
Đặng tiêu diệt gã Công Tông Toản.

Trần Cung:

Mình vốn không trí cạm,
Lòng vả có mưu sâu.
Theo Lã Bố Ôn hầu,
Mỗ Trần Cung là chữ.

Nay thấy Trần Khuê phụ tử,
Thường lâm yển hội chi gian.
Khéo kiếm lời du mị bản quan,
Thường xung tụng Ôn hầu thanh đức.
Lòng ghét đà nên hết sức,
Ở đây, đây vậy sao an.
Âu là nhân thuở thừa nhân,
Gởi với tướng quân đặng tỏ.

Lã Bố:

Từ châu địa nhứt phương cứ thủ,
Mỗ biểu xung Lã Bố là danh.
Tự Tào công phản bộ kinh thành,
Binh ta đã bấy lâu nhân hạ.

Trần Cung:

Thấy sự không đành dạ,
Vậy nên phải bày lời.
Nay Trần Khuê phụ tử hai người, (TQC 18 28)
Thường du mị tướng quân thái quá.
Tấm lòng hai gã,
E nổi khôn dò.
Hễ sàm mị chi đồ,
Phải đề phòng cho cẩn.

Lã Bố:

Văn ngôn nga phát phần,
Thính thuyết hốt xung tâm.
Bỗng vô can, sao gã hiển sàm,
Hay muốn hại hảo nhân phụ tử.

Trần Cung, thán:

Đê đầu phủ thán cửu hồi trường,
Thuật tận trung tình vĩnh nhứt chương.
Khả hận Ôn hầu hà bất thính,
Tha thời Lã thị tất tao ương.

(Mà tôi cũng đạo làm tôi người ta, thế cũng nghĩ thân tôi)

Lại nói:

Cũng muốn toan tự vãng tha phương,
Song giùi thẳng lòng còn bất nhẫn.
Khứ tự khổ chi mà bận,
Rất hiềm miệng thế chê cười.
Gẫm sự tình buồn bực trọn ngày,
Lòng bát ngát ẻ khôn lui tới.

Lại nói:

Âu đạo miền dã ngoại,
Năm bảy ngựa đều chơi.
Kíp thẳng qua tiêu phái sóng khơi,
Đặng sẵn bắn dàu ta giải muôn.

Hát bắc:

Kỷ hồi nan giải ngô phương thốn,
Nhứt độ thư hoài hữu liệt trường.
Bất thất kỳ trì, liêu tịnh vãng, (TQC 18 29)
Tương huê lộ thượng tẩu mang mang.

Lại nói:

Đương đuổi hươu vầy thỏ vội vàng,
Bỗng đoái thấy trên đường một ngựa.
Sao gã thấy đoàn ta kinh quá,
Lại phăng phăng giục ngựa khu trì.
Sự tình ốt cũng hồ nghi,
Âu phải kíp ra cản lại.

Lại nói:

Tua đừng chạy. Tua đừng chạy,
Ai khoan đi. Ai khoan đi.
Sai người sứ mệnh việc chi,
Khá bày thiết đặt ta nghe thử.

Lại nói:

Gã nọ đã chẳng bày tự sự,

Truyền quân nhân khám xét cho tường.

Quân nhân:

Hèn chi mà nó chạy vội vàng,
Có thư giấu trong mình một bức.

Trần Cung:

Truyền quân nhân kíp trối,
Dẫn về gọi tướng quân.

Lại nói:

Nay chúng tôi tróc hoạch nhứt nhân,
Vậy nên phải dẫn hồi tướng hạ.
Nhân đương khi nhàn nhã,
Qua tiêu phái địa phương.
Thầy tớ đương vây bủa liệt trường,
Gặp một gã trên đường ruổi ngựa.
Thấy chúng tôi gã sợ,
Bèn giục ngựa như bay. (TQC 18 30)
Lòng nghi nan nên phải ra tay,
Bèn xét đặng thư trong mình gã.
Sợ nổi cơn bão tha địa,
Vậy nên bằng phọc tương lai.
Sự tình chàng vốn thiệt an bài,
Xin vâng gọi tướng quân đặng tỏ.

Lã Bố:

Mây khá nói ngay với mõ,
Thư này đem tới cho ai?

Tào Sứ nhân:

Xin người hãy dừng tay,
Tôi dám đâu man thuyết.
Tào Thừa tướng thư chi chẳng biết,
Sai đem cho Huyền Đức tướng công.
Lại có thư Huyền Đức một phong,
Tôi đốt nát việc chi chẳng biết.

Lã Bố:

Người những toan bụng bí,
Giả làm dạng ngu ngơ.
Âu kíp mở phong thư,
Ngõ đặng ta xem thử.

Thư trước:

Phụng minh lệnh dục đồ Lã Bố,
Cảm bất túc dạ dụng tâm.
Đản Bị, binh vi, tướng thiêu,
Bất cảm khinh động.
Thừa tướng nhược hung đại sư,
Bị đương vi tiền khu.
Cẩn nghiêm binh chinh giáp,
Chuyên đãi quân mệnh.

Lại nói:

Gã Tào Tháo thiệt loài tặc đảng,
Sao dám làm tráo trở dường này.
Đao thủ quân tua kíp ra tay, (TQC 18 31)
Chém Tào sứ bêu đầu thành hạ.

Lại nói:

Truyền Trần Cung tàng bá,
Mau qua núi Thái Sơn.
Dụ Xương Hi, Duẫn Lễ, Tôn Quan,
Cùng mấy gã Ngô Đôn sơn khấu.
Khiến hiệp lực hung binh nhứt đạo,
Đánh Sơn đông, ngõ lấy Tương châu.
Tịnh chư quận tận thâm,
Sự bất nghi tri hoãn.

Lại nói:

Cao Thuận với Trương Liêu mạnh dạn,
Tự Phái thành công phá Lưu Huyền.
Chu Hiến cùng Ngụy Tục nhị viên,

Xuất tây lộ tiến công Nhữ Dĩnh.

Lại nói:

Truyền tam quân thánh mệnh,
Chỉnh binh mã thập phần.
Ta tổng quản trung quân,
Cứu ứng hùng binh tam lộ.

Ban:

Binh nhược vũ. Binh nhược vũ,
Tướng như vân. Tướng như vân.
Uy chấn xứ, đảng thanh vũ trụ,
Trận khai thời tảo tĩnh trần phân.

Cao Thuận, hát bắc:

Đồng khí đường đường địch vạn nhân,
Kim qua huy xử định phong trần. (TQC 18 32)

Trương Liêu, hát bắc:

Diêu chiêm tiểu Bái mang trì sậu,
Tảo chấn uy thanh đảng khấu quân.

Lại nói:

Truyền kíp tiến tam quân,
Vọng Bái thành trực chí.

Huyền Đức:

Ta vốn dòng Lưu thị,
Mỗ Huyền Đức là danh.
Mây thu chầy Tiểu Bái đồn binh,
Luồng chinh bị chư quân đội ngũ.
Tào Tháo muốn tiến chinh Lã Bố,
Tin cùng ta rằng tảo hưng sư.
Vậy nên đã có phúc thư,
Nhưng hãy còn chờ tin lại.

Báo quân:

Nay Lã Bố đã sai tướng soái,
Thấy hai viên Cao Thuận, Trương Liêu.

Chỉ thành ta, binh tới rất nhiều,
Vậy nên phải tốc hồi thân báo.

Huyền Đức:

Tào Thừa tướng binh chưa tiến đảo,
Lã Bố đà tiên phát lai chinh.
Nó mông toan công phá Bái thành,
Ta phải liệu phương chi kháng cự.

Tôn Càn:

Phải sai nhân tốc khứ,
Cáo cấp với Tào công.

Huyền Đức:

Ai khá đương ngàn dặm ruồi dong,
Ngõ đặng tới Hứa Đô cáo gấp. (TQC 18 33)

Giản Ung:

Hổ tài hèn trí thấp,
Tôi biểu tự Giản Ung.
Xinh lãnh mệnh gắng công,
Đặng báo tình hậu đãi.

Huyền Đức:

Ngươi đã thỉnh hành kháng khái,
Vậy phải lãnh lấy thư phong.
Khá mau mau nhật dạ ruồi dong,
Đặng kíp tới Hứa Đô cầu viện.

Lại nói:

Truyền khí cụ kíp toan chinh biện,
Ngõ đặng ta lo việc thủ thành.
Hương nam để mặc mỡ án binh,
Tôn Càn phải giữ nơi cửa Bắc.
Vân Trường tua gắng sức,
Kíp án thủ thành tây.
Trương Phi phải quản chúng đồng lai,
Đặng thủ bả đông môn tấn tốc.

Còn Mi Phương, Mi Trúc,
Khá thủ hộ trung quân.
Phen này thắng phụ nan phân,
Tua khá gia tâm cẩn thận.

Cao Thuận:

Nay ta trực tiến,
Đà đến Bái thành.
Khá y ngã lệnh hành,
Kíp chỉnh tề đội ngũ.

Huyền Đức:

Vả Lã Ôn hầu với mõ,
Trước từng giao tất tương đầu.
Gẫm cũng không tơ tóc cừ thù,
Cớ sao gã tiến binh thành hạ? (TQC 18 34)

Cao Thuận:

Ai chẳng biết Tào man với gã,
Đà kết nhau toan hại chúa ta.
Sự tình kia vốn thấy sờ sờ,
Làm lơ láo như tuồng không lỗi.

Lại nói:

Truyền tì binh vạn đội,
Tốc nỗ lực công thành.
(Huyền Đức đóng cửa thành, không ra đánh)

Trương Liêu:

Truyền chúng quân y ngã lệnh hành,
Tốc trực đáo tây môn công phá.

Vân Trường:

Trương Liêu, mõ xem qua cũng khá,
Tướng mạo người không phải kẻ hèn.
Sao đã không phụ phượng phan long,
Lại làm thói cầu thù thủ thiết.

Trương Liêu:

Lời Quan Công rất là yêu nghiệt,
Truyền quân nhân tựu phá đông môn.

Trương Phi:

Ngõ Trương Liêu cũng một bọm khôn,
Không biết mỗ ấy là tên đại.
Cửa mỗ tại nguoi đã tới,
Rằng ta xin cũng đánh cùng.
Thử một phen cho biết anh hùng,
Truyền chúng tướng xuất thành nghinh chiến.

Vân Trường:

Gãm chàng Trương Văn Viễn,
Dạng một đấng anh hùng.
Nghe mấy lời khích liệt động lòng,
Chưa biết gã kim na lý khứ?

Trương Liêu:

Trường bạng duật, đặng thua chưa biết,
Hãy tạm lui, kéo hổ lòng tư.

Báo quân:

Tôi đà tỏ trong cơ hội,
Dưới màn dấm gởi tôn công.
Trương tướng quân thủ tại cửa đông,
Toan đánh với Trương Liêu binh chúng.

Vân Trường:

Tánh nhị đệ Trương Phi rất nóng, (TQC 18 35)
E hại chàng Văn Viễn ắt lắm.
Mỗ tạm khứ thành nam,
Đặng cứu người hào kiệt.

Trương Phi:

Sao đã lui chẳng đánh với đây,
Hay là phải kíp toan truy cản.

Vân Trường:

Nghi thiếu hoãn. Nghi thiếu hoãn,

Vật tẩu hành. Vật tẩu hành.
Hiền đệ hãy vào thành,
Theo làm chi vợi vãi.

Trương Phi:

Chẳng qua là nớp sợ,
Nên gã mới lui binh.
Nay đương khi thừa thế tiến chinh,
Sao mà lại chẳng cho đuổi nó.

Vân Trường:

Vả Trương Liêu đồng võ, (TQC 18 36)
Dễ có kém chi ta.
Cửa thành tây khi gã mới qua,
Mỗ đã lấy chính ngôn mà nói.
Nghe lời nói thế đà tự hỏi,
Vậy nên chàng chẳng đánh với ta.
Em vợi chi dao động can qua,
Chẳng cho gã huân thù phân biệt.

Trương Phi:

Nghe trưởng huynh báo thuyết,
Vậy mới rõ sự tình.
Truyền quân nhân kiên thủ cửa thành,
Ta chớ khá theo làm chi nữa.

Báo quân:

Ngựa thân trưởng hạ,
Cúi tỏ hung trung.
Có một người tên gọi Giản Ung,
Rằng Huyền Đức sai chàng báo tin.

Giản Ung:

Dám cúi bày lòng kiến,
Xin tỏ trước màn hùm.
Từ sứ nhân phụng mệnh diêu lâm,
Cũng đà lãnh phúc thư phản bộ.

Lẽ đường nào khôn tỏ,
Nay Lã Bố khởi binh.
Hãy đương vây hãm Bái thành,
Vây phải xin binh cứu viện.

Tào Tháo:

Việc bỗng đà sanh biến,
Âu ta phải toan đương.
Truyền quân nhân tua khá vội vàng,
Mời mưu sĩ trưởng tiền tựu hậu.

Lại nói: (TQC 18 37)

Ta rất muốn tiến chinh Lã Bố,
Để lo chi Viên Thiệu một phương.
Song còn e dòi chỗ phân nhương,
Đã Lưu Biểu lại thêm Trương Tú.

Tuân Du:

Trí hẹp dám xin thô lộ,
Tiểu thần biểu tỵ Tuân Du.
Lưu Biểu cùng Trương Tú mới thua,
Hai gã ấy dám đâu khinh động.
Vả Lã Bố là người hùng dũng,
Nếu hợp cùng Viên Thuật hung đồ.
Gã tung hoành thế ắt phải lo,
Bằng để vậy càng thêm hậu họa.

Quách Gia:

Vả Lã Bố đem lòng nghịch phản,
Vốn đương rày ai cũng chưa theo.
Đánh khi này, khó chẳng bao nhiêu,
Nếu để vậy, ắt là thế đại.

Tào Tháo:

Lời Quách Gia phân lại,
Công Lã Bố đương tiên.
Hạ Hầu Đôn cùng Hạ Hầu Uyên,

Đều hợp lực Lã Kiên, Lý Diễn.
Binh năm muôn liêu tuyền,
Kíp lãnh lấy tiên hành.
Chúng tướng nghi chinh sức đao binh,
Đặng mỡ thống đại quân tiến chiến.
Giản Ung đà khát viện,
Phải theo mỡ hồi thành.
Truyền tam quân tấn tốc đăng trình, (TQC 18 38)
Y nhưt lệnh tùy ngô tiến phát.

Ban:

Huy phủ việt, huy phủ việt,
Phấn đao thương, phấn đao thương.
Binh đao xú, tặc đồ tẩu tán,
Tướng lai thời, khẩu chúng kinh hoàng.

Báo quân:

Thấy Tào binh trực tiến vôi vàng,
Vậy nên phải hồi thân đăng tổ.

Cao Thuận:

Bộ hạ kíp kính vâng lệnh mỡ,
Mau ruổi dong trình báo chúa công.

Bộ hạ, hát bắc:

Sách mã hoang mang vọng Bái thành,
Na hiềm bạt thiệp, lộ đồ kinh.
Phong trần lao khổ nhân thần phận,
Vô nại phi tinh đối nguyệt hành.

Lại nói:

Dám gởi qua lượng cả đành rành,
Tôi vốn thiết bộ thân Cao Thuận.
Nghe Tào Tháo đề binh trực tiến,
Ước nay đà gần tới Bái thành.
Nên sai tôi tấn tốc hồi trình,
Ngõ mặc lượng chúa công toan định.

Lã Bố:

Hậu Thành với Hác Manh, Tào Tính,
Đem kỵ binh nhị bách tiến trình.
Kíp y ngã lệnh hành,
Đặng để khi tiếp ứng.
Truyền Cao Thuận nghi tuân ngã mệnh,
Hãy đem quân lui khỏi Bái thành. (TQC 18 39)
Chùng ba mươi dặm an doanh,
Ngõ với Tào công nghinh địch.
Chúng tướng kíp chinh tề kiếm kích,
Ngõ đặng ta tự thống đại quân.
Hoang mang thượng lộ ân cần,
Ngõ đặng tương tùy ứng tiếp.

Ban:

Mang bạt thiệp, mang bạt thiệp,
Tốc khu trì, tốc khu trì.
Hùng binh đao, băng tiêu, ngoã giải,
Đồng tướng lai, tuyết tán, trần phi.

Huyền Đức:

Sự lạ thường khôn tỏ ý chi,
Thấy Cao Thuận, tướng binh thối liểu.
Thế ắt Tào gia tốc đao,
Vậy nên gã phải lui binh.
Tôn Càn nghi phụng mệnh thủ thành,
Tứ diện phải đề phòng nghiêm túc.
Còn Mi Phương, Mi Trúc,
Giữ gia quyến đình đương.
Truyền Quan, Trương nhị đệ hoang mang,
Đem binh chúng ra miền thành ngoại.

Ban:

Tâm kháng khái, Tâm kháng khái,
Lực anh hào, Lực anh hào.

Khu tặc đảng như trù nghị huyết,
Tảo hung đồ nhược liệu hồng mao.

Lại nói:

Truyền tam quân hạ liễu thành hào,
Đặng tiếp ứng Tào quân công chiến.

Hạ Hầu Đôn, hát bắc: (TQC 18 40)

Lãng lãng kính khí huy như điện,
Lầm lẫm uy thanh chấn nhược lôi.
Chiến mã lai thời vô dữ địch,
Tặc đồ chỉ nhựt tận thành hôi.

Lại nói:

Đương thời trung anh dũng chí khôi,
Ngã nãi Hạ Hầu Đôn thị dã.
Nay binh đã gần nơi thành hạ,
Truyền tam quân trận thế bày khai.
Kìa chẳng là Cao Thuận binh lai,
Âu tác tốc huy thương xuất mã.

Cao Thuận:

Sức nhà người bao nã,
Mà cũng dám huy qua.
Chẳng biết danh Cao Thuận là ta,
Sao mà gã hãy còn lớn láu.

Hạ Hầu Đôn:

Nói dường pháo nổ,
Chạy đã như tên.
Tam quân tua y lệnh mỗ truyền,
Đều kíp tới tiền đồ cản lại.

Tào Tính:

Mấy phát mũi tên vừa tới,
Đã nhằm con mắt Hầu Đôn.

Hạ Hầu Đôn (hét to, dùng tay rút mũi tên):

Một phát đà đau đến ruột non, (TQC 18 41)

Tên ai khéo bắn nhằm mắt mỗ.
Âu là kíp nhỏ,
Rút thừa tên này.

Lại nói:

Xem mũi tên thiệt hãi hùng thay,
Tròng mắt cũng ra theo tên nọ.
Đau và tiếc ã nên rất đổi,
Mắt chẳng là mẫu huyết phụ tinh.
Há rời bỏ sao đành,
Âu nuốt vào trong bụng.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền quân chúng,
Trận thế tốc bày khai.
Ngõ đặng mỗ bên lai,
Chỉ tặc đồ công phá.
(Hạ Hầu Đôn lại xung trận, đánh với Tào Tính)

Tào Tính:

Trước hai mắt, còn không kinh gã,
Nay một tròng toan đánh đặng ai.

Hạ Hầu Đôn:

Tào Tính kia, nó những dễ người,
Bị một giáo thoát ã tử mạng.
Tuy chúng nó ta ã giết đặng,
Truyền chư nhân tua hãy trở lui.

Cao Thuận:

Âu tấn tốc cản lai,
Truy Tào binh công tiếu.

Lữ Kiên, Lý Điển:

Âu là ta phải liệu,
Thu bại tốt tốc hành.
Vọng Tể bắc bên trình,
Ngõ đặng toan hạ trại.

Cao Thuận:

Tào quân đà thối bại,
Âu ta hãy hồi binh.
Truyền tam quân tấn tốc phản trình,
Đặng hợp lực tiến chinh Huyền Đức.

Lại nói:

Tuy chưa trừ Tào tặc,
Song cũng đã thắng binh.
Muôn năm chúc tuổi, Thánh minh,
Cẩn tấu, hạ hồi phân giải.

Tam Quốc Chí Hồi 28

*Trảm Thái Dương, huynh đệ thích nghi,
Hội Cổ thành, chúa thần tỵ nghĩa.*

Tòa Bắc thần tỏ giải,
Dòng Nam hải lắng thanh.
Nói nghiệp hồng, trên chúa thánh minh,
Sum hàng lộ, dưới tôi thao lược.
Tùng kết nghĩa với Lưu Huyền Đức,
Min biểu xưng Quan Võ là danh,
Cạnh cạnh hai chữ trung thành,
Khấn khấn một niềm tín nghĩa.

Lại nói:

Phò hai chị, trải qua năm ải,
Tùng một mình, giết tướng sáu viên.
Gặp Tôn Càn nay đã hản tin,
Phải kíp tới Nhữ Nam tương hội.

Lại nói:

Xin hai chị lên xe nhẹ ruổi,
Ngõ đặng toan thượng mã lộ tiên hành.

Hát bắc:

Huy tiên thượng mã tốc bôn trình,
Hiêm trở quan môn tông bất kinh.

Tôn Càn, hát bắc:

Diêu vọng Nhữ Nam đồng sấn bộ,
Nhất triều tương hội cộng hoan tình.

Quan Công:

(TQC 28 2) Hậu bối nghe chấn động quân thanh,
Thế Ngụy tướng, sai theo ngăn trở.
Tôn Càn khá hộ xa tiền khứ,

Đề mặc minn cản ngữ truy binh.

Lại nói:

Nhữ lai cản ngã khứ trình,
Thậm thất Tào công đại độ.

Hạ Hầu Đôn:

Hạ Hầu Đôn là mỗ,
Sao người chẳng hay danh.
Đừng đừng làm thói trớ trình,
Chớ chớ buông lời huyễn hoặc.
Thừa tướng cho người qua Bắc,
Sao không bằng tích hứa hành.
Đã thiện đào lại thói tung hoành,
Quá quan lộ sát ngô bộ tướng.
Rất nên ngang chướng,
Vô lễ chi đồ.
Nguyện bắt người đệ tỵ Hứa Đô,
Đặng giải nạp Tướng công tài xử.

Nhứt sứ nhân:

Khoan tay đã, khoan tay đã,
Chớ đón ngăn, chớ đón ngăn.

Lại nói:

Thừa tướng nay sai đệ truyền văn,
Coi cho thiệt kẻo mà nghi ngại.
Thừa tướng thấy Vân Trường trung nghĩa,
Vậy nên người ái kính hậu tình.
E ải quan đương trở nan hành,
(TQC 28 3) Nên sai mỗ biến truyền các xứ.

Hạ Hầu Đôn:

Vân Trường hộ tẩu xa nhi khứ,
Quá ngữ quan, trăm tướng lục viên.
Thử lý thậm ngạc nhiên,
Tướng công tăng tri phủ?

Nhứt sứ nhân:

Biết sự đi thời có,
Việc ấy thật chưa hay.

Hạ Hậu Đôn:

Ngươi kíp về thừa lại sự này,
Ngõ đặng lượng Tướng công tỏ biết.
Mổ đây đã quyết,
Hoạt tróc Vân Trường.
Điều hồi nạp tại tướng đường,
Mặc lượng tôn công phóng thích.

Xướng:

Long Tuyền tam xích, nguyện phân tiêu bối chi thi,
Hổ đầu nhứt trường, quyết đoạn đào nhơn chi thủ.

Quan Công:

Đó khoe mình kiện võ,
Đây dễ kém tài năng.
Màng chi ngươi mà nói khoe khoang.
Mìn phải gắng đấu thương với gã.

Nhị sứ nhân:

Hai tướng quân khoan đã,
Hai tướng quân khoan đã.
Hãy chờ mõ nói cùng,
Hãy chờ mõ nói cùng.

Hạ Hậu Đôn:

Kêu việc chi hay lệnh tướng công,
Truyền bắt sống Vân Trường chớ hại.

Nhị sứ nhân:

(TQC 28 4) Chẳng phải, chẳng phải,
Không nên, không nên.
Thừa tướng e thủ ải chư viên,
Còn ngăn trở Vân Trường khứ lộ.
Vậy nên người sai mõ,

Cấp tri đệ công văn.

Cho thông hành, chớ khá đón ngăn,

Tướng quân phải kíp hồi binh mã.

Hạ Hậu Đôn:

Việc giết tướng tung hoành thái quá,

Thừa tướng đã nghe biết hay chưa?

Nhị sứ nhân:

Không thấy kẻ nào thừa,

Thực Tướng công chưa biết.

Hạ Hậu Đôn:

Chưa hay sự Vân Trường ác nghiệt,

Thời chẳng nên phóng khứ nhi hành.

Lại nói:

Lệnh truyền hạ bốn binh,

Tốc nhiều vi công nã.

Quan Công:

Tâm như liệt hỏa viêm viêm chi nộ dị thôi,

Phúc tợ hoành lôi kiêu kiêu chi uy, dục phần.

Trương Liêu:

Hạ Hậu Đôn hưu hận, hưu hận,

Quan Vân Trường vật công, vật công.

Để nghe mỡ truyền cùng,

Chớ vãng hành nộ khí.

Lại nói:

Kim ngã phụng Tướng công quân chi,

Văn Vân Trường trăm tướng quá quan.

(TQC 28 5) E lộ đồ hoặc có đón ngăn,

Nên sai mỡ kíp ra truyền báo.

Hễ Vân Trường sở đao,

Chư quan ải lộ trình.

Tịnh nghi tuân mệnh phóng hành,

Vi lệnh tất can quân hiển.

Hạ Hậu Đôn:

Thực lòng minh khôn nín,
Dung sao đặng Vân Trường.
Vã Tần Kỳ là cháu Thái Dương,
Gởi theo mỡ để làm bộ hạ.
Nay lâm tay gã, sát hại Tần Kỳ,
Dẫu mà Thừa tướng cho đi,
Mỡ cũng quyết lòng bắt lại.

Trương Liêu:

Nếu chẳng vâng lệnh dạy,
Ắt ra sự bất tường.
Hãy để minh trở lại Hứa Xương,
Sẽ phân với Thái Dương đặng tỏ.
Thừa tướng đã có lòng đại độ,
Khuyên Tướng quân vật khả vi tình.
Tua phụng mệnh phóng hành,
Chớ làm điều nghịch ý.

Hạ Hậu Đôn:

Vậy thời vâng quân chỉ
Đem binh mã hồi thành.

Trương Liêu:

Lời dám hỏi đài huynh,
Kim tương hà xử vãng.

Quan Công, tán:

Kim văn huynh trưởng, hựu bắt tại Viên Thiệu xứ. Kim tương biến thiên hạ
tâm chi.

(TQC 28 6) Trương Liêu:

Hạ bạc vốn vị tri,
Biết đâu mà tìm hỏi.
Hay thoái hồi kinh nội,
Yết Thừa tướng cũng nên.

Quan Công:

Vốn đã quyết lòng min,
Nay có đâu lẽ ấy.
Dầu hiểm trở xa xôi cũng vậy,
Đã dốc tim bao quản viễn đồ.
Nay bằng người trở lại Hứa Đô,
Xin vì mỗ bày lời tạ tội.

Trương Liêu:

Tiết trung thành khôn đổi,
Lòng nghĩa khí khá khen.
Trắng phau phau nhuộm cũng khôn đen,
Cứng trác trác mài dũa không mỏng.
Vậy thời tạm lộ trung tương tống,
Ngâm vài câu ngõ đặng thỏa lòng.

Ngâm:

Mai dịch phân khâm phiến hưởng trung,
Sâm thương sạ biệt các tây đông.

Quan Công, ngâm:

Khứ lưu thế lộ hỗn giai thị,
Xu hướng nhân tình tự bất đồng.

Trương Liêu, ngâm:

Hạc nhập trùng tiêu hà nhật kiên,
Ngư du đại hác kỉ thời phùng?

Quan Công, ngâm:

Sở ngôn trịnh trọng quân tu ký,
Giao nghị duy bằng tín ước phong.

Hát nam:

Phân nhau kẻ bắc người đông,
(TQC 28 7) Đó về Kinh địa, đây xông dậm trường.

Trương Liêu, hát nam:

Khuynh thân làm lẽ bên đường,
Viễn đồ anh tới, Hứa Xương em về.

Quan Công:

Truyền chúng nhân tua kiếp đẩy xe,
Nhữ Nam địa phẳng phẳng dòi bước.

Nhị phu nhân:

Chi thượng quyên đề thoi lệ lạc,
Lâm gian viên khiếu sử sầu oanh.
Hồi xa khơi khách địa lộ trình,
Luống trông tướng Chúa công nhan trạng.
Rướn giọt sầu lai lảng đường mưa,
Thôi bay xuân lộn hè qua.
Liều bỏ lạt vẻ, mai hoa phai màu.
Bâng khuâng khôn tắt cơn sầu,
Ngựa Hồ chim Việt dầu dầu lòng đây.

Tôn Càn:

Rùng rùng mới nổi chòm mây,
Thoắt đã mưa tuôn tạt mặt.
Hành trang đều ướt,
Người ngựa dầm dề.
Phải tìm vào chốn thôn quê,
Ngõ đặng đỡ cơn mưa gió.

Quan Công:

Kìa Sơn cương lộ lộ,
Dưới núi có thôn trang.
Ta đều vào đó vội vàng,
Ngõ đặng khỏi cơn phong vũ.

Quách Thường:

(TQC 28 8) Người ở đâu vừa ghé,
Đi có ngựa có xe,
Lão đây nhà cửa thú quê,
Xin hãy rước vào kéo lạnh.

Quan Công:

Quan võ ấy min danh tánh,
Nhân hành tự sự viễn phương.

Trình trưởng lão đặng tường,

Cho ngụ cùng một bữa.

Quách Thường:

Ngỡ là ai lạ,

Hay nổi Tôn công.

Nghe đại danh đồn khắp tây đông,

Nay mới đặng một phen chiêm bái.

Lại nói:

Lão thê khá ra đây bảo với,

Rước hai bà vào tại hậu đường.

Lão Thê:

Đương trở tay mới chạy vội vàng,

Dám xin rước hai bà vào nghi.

Quách Thường:

Vốn lão tổ ông tương kế,

Đời đời đều ở tại đây.

Dám tỏ bày danh tánh đặng hay,

Tôi vốn thiệt Quách Thường là chữ.

Nay người đến, lòng già mừng rỡ,

Chẳng mấy khi đặng thấy tôn nhan.

Cúi đầu kính lạy quan,

Mựa chấp già lú lẫn.

Lại nói:

Trẻ ta nghe lão dặn,

Mau bắc nước làm dê.

Dùng bữa hàng theo thú ta quê,

Thảo tạm vậy mền (TQC 28 9) đưa chén rượu.

Lại nói:

Xin mời lấy thảo,

Già đặng thỏa tình.

Đây theo thú lều tranh,

Dám đâu bì doanh liễu.

Quan Công, Tôn Càn:

Ôn lòng trưởng lão,
Đãi khách hữu tình.
Tua đừng phân quý tiện mới xinh,
Hễ có chủ mới vui lòng khách.

Tùng Giả:

Đã nghỉ vai gánh xách,
Ta phân cắt lấy nhau.
Kẻ thời hơ áo xống mau mau,
Kẻ lo cỏ ngựa ăn kéo đối.

Quách Nhi:

Ai ở đâu mà tới,
Ngồi chật cửa chật nhà.
Có ngựa xe, thế khách phồn hoa,
Cho tiêu tử hủi leo quyền quý.

Quách Thường:

Người mới tới nhà ta tạm nghỉ,
Con kíp ra bãi yết Tướng quân.

Quan Công:

Thiếu niên giả, hà nhân?

Quách Thường:

Thử thị ngu nam dã.

Quan Công:

Hành hà phương sự?
Kim thủy hồi gia.

Quách Thường:

Nó thường ngày săn bắn non xa,
(TQC 28 10) Hễ buổi sáng mới tìm về đó.

Quách Nhi:

Ông đã vào nằm đó,
Tôi cũng mới về đây.
Lạy ông miễn chấp thơ ngậy,

Tiểu tử biết chi lễ phép.

Quách Thường:

Lão phu vốn độc thư vi nghiệp,
Vớ canh điền sung dưỡng thê nhi.
Sanh một con đã rất đổi kỳ,
Những sẵn bắn theo đoàn đồ đảng.
Luống chơi bời ngày tháng,
Chẳng theo dõi nghiệp nhà.
Tưởng đến thời nước mắt lại sa,
Gẫm lại thiệt gia môn bất hạnh.

Quan Công:

Đương đời loạn tứ phương vị định,
Đâu đó đều chưa nghỉ việc binh.
Võ nghệ thông cũng dựng công danh,
Làm sự ấy sao rằng bất hạnh.

Quách Thường:

Nguyên lai thử tử phi nhân tính.

Bạch:

Đồ sự hoang đường bất tiểu nhi,
Canh độc kí vô tòng phụ nghiệp,
Lược thao hựu bất thức hào li.

Lại nói:

Phải chi nghề thao lược thông tri,
Thời đã gọi rằng người hữu chí.
Bỉ chuyên vụ đảng du chi kĩ,
Tùng côn đồ vô sở bất vi.
Nên lòng già buồn bực từ khi,
Thiệt cây ngọt mà sanh trái đắng.

Quan Công:

Sanh đã vậy, dễ làm sao đặng,
Đừng âu lo mà tổn tinh thần.

Bạch:

Đường Nghiêu Ngu Thuần tịnh hiền quân,
Đại đức nguy nguy thánh dữ thần.
Sinh hạ nam nhi giai bất tiếu,
Đan Chu tiên bối hậu Thương quân.

Lại tán:

Xưa Nghiêu Thuần là đại thánh nhân còn làm vậy, huống chi trưởng lão
sinh con mần rứa. Thấy nói cũng khá là thương.

Quách Thường:

Xin lui chun, ra chón biệt đường,
Đêm khuya khoát để người yên giấc.

Quan Công:

Bên tai nghe trở khắc,
Trống nọ điểm bốn dùi.
Màng luận bàn hay đã khuya rồi,
Ta an nghỉ đặng mai dờn bước.

Lại nói:

Tiếng ai la xao xác,
Ngựa lại hí vang lừng.
Nào quân ta nó thiệt quá chừng,
Sao chẳng dậy ra nghe cho tỏ.

(TQC 28 12) Quan Công, Tôn Càn:

Kêu không đặng nó,
Chẳng thấy tiếng hỏi.
Ta đều kíp ra đây,
Đặng thăm nghe coi thử.

Quách Nhi:

Ngựa đã quá dữ
Đau rất đôi đau
Nó đá chơi chút nữa vỡ đầu
Mẹ ơi mẹ, đau đã đứt ruột

Quách Nhi, đấng nhân:

Vốn ngựa bầy đương cột,

Ai ăn trộm đi đâu.

Quan Công:

Sự đường nào nên nổi đánh nhau,
Quân ta khá trình lai nghe thử.

Tùng Giã:

Chúng tôi tưởng đưa nào gian dữ,
Nghe ngựa kêu bèn kíp chạy ra.
Ai ngờ thằng con lão chủ nhà,
Nó thóc thách lên vào trộm ngựa.
Bị ngựa đá nó đà ngã ngựa,
Thằng ấy bèn cả tiếng kêu trời.
Đoàn khách nhân cậy thế nhiều người,
Ra binh nó lại toan sáo ầu,

Quan Công:

Cắm thay loài tiêu cầu,
Dám vào trộm ngựa ta.
Hãy chờ thân phụ nó ra,
Tự xử (TQC 28 13) đường nào mặc lão.

Quách Thường:

Bất tiểu tử làm điều hung bạo,
Tội đã nên tri tử bất dung.
Hiềm lão thê thương nó quen lòng,
Dám xin lượng Tướng quân khoan thứ.

Lại tán:

Ây, con mần rứa, mà mụ ấy cứ hầy còn thiên ái lắm. Số là thấy nó đi sấn
đặng một hai con chồn thúì đem về. Cho nên tưởng rằng con hay phụng
dưỡng. Vốn lão đây đã biết. Con mần rứa nào có nên chi.

Quan Công:

Dạ gian giá sự dĩ tri
Thử tử quả nhiên bất tiểu

Lại tán:

Tướng là nó hãy còn niên thiếu. Bất tri tòng phụ nghiệp, nên lão ông nói rứa. Ai ngờ là quả nhiên như lão ông chi ngôn. Hèn chi sách có nói rằng: Tri thần mạc nhược quân, Tri tử mạc nhược phụ. *Đà phải.*

Lại nói:

Bởi vì chung chút nghĩa,
Nên mỗ phải làm nhơn.
Huống lão đà phân thốt đình ninh,
Tội gã ấy khoan dung cho nó.

Lại nói:

Tùng Giá vâng lời nấy phó,
(TQC 28 14) Khá đều coi giữ ngựa ta.

Lại nói:

Đoàn khách kia tua kíp trở ra,
Ta đều lại thảo đường tâm xứ.

Quách Thường phu phụ:

Ngu mông khuyên tử,
Mạo độc hổ uy.
Ân tướng quân lượng biển rộng khơi,
Ngu lão dám khuynh thân bái tạ.

Quan Công:

Gã ấy làm điều thái quá,
Lão ông kêu bảo nó ra.
Để đương khi nhân hãy có ta,
Ngõ đặng lấy chính ngôn giáo hối.

Quan Thường:

Nó đi, đêm còn tối,
Trông vừa điếm tứ canh.
Dem vài thẳng đảng tử đồng hành,
Lại đi mất, nan tri hà xứ?

Quan Công:

Tướng lấy một hai lời giáo hóa,
Hay nó đã đi khỏi thời thôi.

Từ lão ông đặng mỗ kíp lui,
Dẩy xa trượng ngõ toan thượng lộ.

Quách Nhi:

Hoan vô độ. Hoan vô độ,
Hỉ nan thắng. Hỉ nan thắng.
Âu tiên bộ mang mang,
Đặng tốc lai phi báo.

Hát bắc:

Cử đầu diêu vọng lâm gian tẩu,
(TQC 28 15) Khẩn cấp hỗn như nhứt lộ phong.
Kỳ đoạt thử nhân thiên lí mã,
Định tri kim nhật tảo thành công.

Bùi Ngươn Thiệu:

Xung chúa trại Sơn trung,
Mỗ danh Bùi Ngươn Thiệu.
Côn đảng qui tùng bất thiếu,
Lục lâm ngã nhứt cừ khôi.
Uy danh min viễn chấn như lôi,
Bộ hành khách thấy đều kinh cụ.

Quách Nhi:

Tới trướng tiền bày tỏ,
Đặng chúa trại kíp toan.
Có phu nhân hai đấng hồng nhan,
Lại một ngựa tên rằng Xích thố.
Đêm nay đến nhà tôi mà ngụ,
Có ấy nên thấy đã hản tình,
Sớm mai này đoàn ấy đặng trình.
Xe cùng ngựa cũng đã gần tới.

Ngươn Thiệu:

Văn báo lại Sơn trại,
Thậm khoái ngã tâm trung.
Truyền lâu la khí giới tùy tùng,

Hạ Sơn cước cản lai thử mã.

Quan Công, hát bắc:

Ngũ quan hiêm xứ tăng kinh quá,

Thiên lí thông cù hựu tiến hành.

Tôn Càn, hát bắc:

Điều vọng Nhữ Nam đồng sấn bộ,

Huy tiên mai địch mã đề khinh.

Nguơn Thiệu:

Nhữ bối vật hành, nhữ bối vật hành,

Khởi dung tha vãng, khởi dung tha vãng.

Ngã nãi Thiên công bộ tướng,

Nhứt phương hùng trưởng sơn gian.

Xích Thổ người nộp lại dâng min,

Biết thọ phép mới cho dời bước.

Quan Công:

Nhữ vô tri cuồng tặc,

Tùng Trương Giác, Huỳnh Càn.

Lưu, Quan, Trương huynh đệ tam nhân,

Mày từng đã biết danh hay chẳng?

Nguơn Thiệu, tán:

Ngã chỉ van nhất tướng. Xích diện trường tu giả. Danh là Quan Vân

Trương. Ấy hình dạng, danh tánh thời mản rứa. Nhưng mà vị tướng kỳ diện.

Quan Công:

Gã khá coi cho chín,

Diện mạo mỗ dạng nào.

Nguơn Thiệu:

Khán lai lẫm lẫm anh hào,

Phượng nhãn long tu xích diện.

Thác ngộ xứ đoan do vị biện,

Thị sắt phu hữu nhãn vô châu.

Quả nhân hầu, quả nhân hầu,

Mang kính bá, mang kính bá.

Lại nói:

Bắt gã Quách nhi đem lại,
Dám xin hiến nạp mã tiền.
(TQC 28 17) Ngươn Thiệu người có biết người đâu,
Khá nói trước đặng ta nghe thử.

Ngươn Thiệu:

Thị Chu Thương đã
Khởi hà nhân da?

Chu Thương:

Phước thậm đa. Phước thậm đa,
Thiên sử ngộ. Thiên sử ngộ.
Nay mừng đã gặp chúa,
Kéo ao ước lòng tôi.

Lại nói:

Hãn như lời thốt cùng người,
Hay mỡ vọng ngôn với gã.

Lại nói:

Đạo bàng há mã,
Lộ thứ khuynh thân.
Xin theo dõi Tướng quân,
Ngõ phi lòng kính mộ.

Quan Công:

Tráng sĩ hà phương sở trú?
Duyên hà tri ngã, nguyện tùng.

Chu Thương:

Xưa tôi theo Trương Bảo Thiên Công,
Nên từng biết Tướng quân nhan trạng.
Kham hận thất thân tặc đảng,
Cửu lai bất đắc tương tùy.
Rày mai cận tập quang nghi,
Xin lượng Tướng quân bất khí.
Làm bộ tốt nguyên tùng ký vĩ,

Thừa sử lệnh hầu hạ Tướng quân.
Ngõ đặng gần đôi gót theo chun,
Dẫu lâm thác cũng đã ưng dạ.

Quan Công:

Nay ngươi đã quyết lòng tòng ngã,
(TQC 28 18) Còn bao nhiêu thủ hạ dường nào.

Châu Thương:

Ai muốn theo thời cũng đều theo,
Ai chẳng muốn tùy kỳ sở thích.

Nhân bạn:

Xưa chúa trại sơn lâm ẩn tích,
Nên chúng tôi y phụ dung thân.
Nay đã làm bộ tốt Tướng quân,
Chúng tôi cũng nguyện tòng huy hạ.

Quan Công:

Phải mau mau xuống ngựa,
Trình nhị tẩu tường tri.

Lại nói:

Nay chúng nhân sở nguyện giai tùy,
Dám trình quá như hà khả phủ.

Cam phu nhân:

Tự ly liễu Hứa Đô thượng lộ,
Thúc độc hành kinh quá ải quan.
Trải ghe phen đa thiếu gian nan,
Nào hề cậy tùy tòng quân mã.
Ngày trước đã khước từ Liêu Hóa,
Nay sao dùng thủ hạ Chu Thương.
Ngã nữ lưu thiên kiến nan tường,
Mặc hiền thúc tòng trung châm chước.

Quan Công:

Nghe lời phân sau trước,
Thiệt cũng hợp sự cơ.

Đệ tâm cảm thiện hành da,
Tẩu tẩu chi ngôn thị dã.

Lại nói:

(TQC 28 19) Vốn chẳng phải tại ta hẹp dạ,
Song ngại vì nhị tẩu bất tùng.
Chúng ngươi tua trở lại sơn trung,
Hãy chờ mỗ tâm huynh đắc sở.
Khi ấy sẽ vời chúng gã,
Cũng nhiều đều tới lập công.
Đâu phụ kẻ có lòng,
Chúng ngươi đừng ái ngại.

Chu Thương:

Khuynh thân khấu bái,
Dám cạm lời ngu.
Thương nãi vi thô mãng chi phu,
Tùng tiền dĩ thất thân vi đạo.
Nay hạnh ngộ thiết đà thậm hảo,
Dễ khác nào quỳ hương thái dương.
Há lại toan phản bộ sơn trang,
Bao nữ khiến nhất thời thác ngộ.
Còn như chứng nhân thời mãn ri::

Bạch:

Nhữ đấng tùng ngô sự vị hài,
Các nghi tảo tảo phản sơn nhai.
Dữ tha Nguơn Thiệu đồng tâm lực,
Đãi hậu thành công ngã triệu lai.

Lại nói:

Còn như Thương nguyện chích thân đồng bộ,
Cân tùy huy hạ chấp tiên.
Dầu ruồi dong vạn lý sơn xuyên,
Cũng cam chịu bất từ lao khổ.

Quan Công:

Chu Thương đã quyết lòng y phụ,
Dám trình xin lượng chị xử phân.

(TQC 28 20) Cam phu nhân:

Tương tòng chi nhứt nhị nhân,
Thử diệc vô phương kỳ sự.

Quan Công:

Vâng hai chị đã lời doãn hứa,
Cho một người theo gót dặm dài.
Còn chúng nhơn người khiến phản hồi,
Hãy gọi nó theo cùng Nguon Thiệu.

Chu Thương:

Hoan tại đại tiếu. Hoan tại đại tiếu,
Khoái dã thốn tâm. Khoái dã thốn tâm.
Nay mừng gió đã theo hùm,
Bỏ thuở nước còn vắng cá.
Nay mỗ đã theo chân ngựa,
Chúng người ở lại non tây.

Hứa:

Gởi chúng nhơn theo gã hôm mai,
Mặt tuy cách, tấm lòng mưa cách.

Nguon Thiệu:

Nay chẳng muốn sơn lâm thác tích,
Mỗ cũng xin theo dõi tướng quân.

Chu Thương:

Nếu người theo vạ lý phong trần,
Ắt là chúng nhứt thời tản khứ.
Hãy quyền nghi cư xử,
Đặng thống quản chúng nhơn.
Để một min theo gót Tướng quân,
Sau ăn trú sẽ về rước gã.

Nguon Thiệu:

Đã chẳng đặng làm bộ hạ,

Thời đây trở lại sơn trung.

(TQC 28 21) Quan Công:

Truyền đẩy xe đặng kíp ruổi dong,

Đều chỉ dậm Nhữ Nam tiến phát.

Hát nam:

Chi dậm Nhữ Nam tiến phát,

Đoái phương trời bát ngát lòng đây.

Lần lần thỏ lặn ác bay,

Khắc giờ dường thánng, buổi ngày bằng năm.

Tôn Càn, hát nam:

Trông chừng nhẹ vó xăm xăm,

Phong trần nào quản, hiểm thâm chi sòn.

Trái qua địch lộ ba ngàn,

Mây trông cây biếc, mưa chan nhị vàng.

Quan Công:

Kìa sơn thành nhưt toạ đường đường,

Thiệt khôn biết thử danh hà xứ?

Lại nói:

Tùng giả khá vâng lời ủy sử,

Phải mau mau đòi kẻ thổ nhơn.

Lại nói:

Tiền hữu thành nhưt toạ tại sơn,

Thử danh hiệu vi hà xứ dã?

Thổ nhơn:

Lời dám thừa quan cả,

Tôi vốn thiệt đã già.

Vả lại thêm nghèo ngặt cửa nhà,

Mới xin đặng lão nhiêu năm ngoái.

Tưởng đòi thuế thậm chung kinh hãi,

Toan chỉ nhà thông trưởng xóm đình.

Nào hay ông dạy gọi sự lành.

Vốn chỗ ấy tôi đã thuộc lâu,

Dám xin trình báo.
(TQC 28 22) Đó gọi Cổ thành,
Xưa có quan vâng mệnh triều đình.
Đương trị chức quản hay dân sự,
Cách vài tháng có người rất dữ.
Danh Trương Phi tới khát tạm lương,
Huyện quan đương ngồi giữa công đường.
Không cho mượn nên ông ấy giận,
Khi ấy mới cướp thành cướp ấn.
Làm huyện quan bỏ nóp bỏ bầu,
Đuổi đường thể đuổi trâu.
Chạy thiết đà ngáp ngựa,
Ông ấy đã chiêu binh mãi mã.
Nay lại thêm tích thảo đồn lương,
Năm ba ngàn nhơn mã tinh cường.
Bốn phương ngoại không ai dám địch,

Quan Công:

Văn tường tông tích,
Ngã thậm hoan ngu.
Ngô đệ từ thất liễu Từ Châu,
Bấy lâu hãy bắt tri hạ lạc.
Ai ngờ hậu phước,
Nay đã gặp đây.
Tôn càn mau tiên nhập thành này,
Tin em mỡ xuất nghinh nhị tẩu.

Trương Phi, xướng:

Vũ lược dương thời thanh hồng hồng,
Thần oai động xứ thế hoành hoành.
Thốn tâm do niệm đào viên nghĩa,
Thâm vọng hà thời kiến đại huynh.

Lại nói:

Chiếm cứ nhứt Cổ thành,

Ngã Trương Phi thị dã.

(TQC 28 23) Lại nói:

Từ tiêu Bái tương phân tứ hạ,
Đến Mang Đường Sơn hạ tạm cư.
Bèn nấu nương kinh nhứt nguyệt dư,
Mới xuất ngoại thám tâm Hoàng thúc.
Đoạt thủ cổ thành tá túc,
Dung thân từ ấy nhĩn nay.
Nghĩa anh em cách biệt đông tây,
Tình tôi chúa rẻ phân nam bắc.
Nghe Vân Trường tiêu tức,
Đã qui thuận đầu Tào.
Đứng làm người sao nữ lãng xao,
Lời ước thệ bao đành biến cải.
Luống giận loài bất nghĩa,
Đã nên xẻ thịt ăn gan.
Khôn thứ kẻ tòng gian,
Chừ đáng phân thây mổ ruột.

Báo quân:

Dám bày lời tiếu tốt,
Đặng tỏ lượng đại nhân.
Có một người tên gọi Tôn Càn,
Cậy tôi gửi xin vào trướng hạ.

Trương Phi:

Kim nhữ lai tâm ngã,
Hoàng thúc tại hà phương?

Tôn Càn:

Hoàng thúc từ ly loạn phân mang,
Thất Tiêu Bái qua cùng Viên Thiệu.
Theo sự thế sau đà toan liệu,
Qua Nhữ Nam thác tích viễn phương.

(TQC 28 24) Nay Vân Trường từ chốn Hứa Xương,

Tổng nhị vị qua cùng Hoàng thúc.
Đi đã gian nan ghe lúc,
Lần hồi rày mới tới đây.
Vây phải vào tin báo đặng hay,
Tướng quân khá xuất nghinh nhị vị.

Trương Phi:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Tốc khai Bắc thành môn.

Lại nói:

Thấy mặt mây gan nổi bun bun,
Nguyễn thích sát khôn dung phản tặc.

Quan Công:

Hiền đệ hưu thái bức,
Hà cố dục tương tàn?
Đào viên nghĩa trọng như san,
Khởi nhẩn nhứt triều vong liễu.

Trương Phi:

Nhữ chân diên đảo,
Vô nghĩa chi nhơn.
Hà diện mục khả khan,
Lai dữ ngô tương kiến.

Quan Công:

Hãy cạn lời phân biện,
Ngõ đặng mỗ tường tri.
Ta nào diên đảo sự chi,
Mà nói rằng người vô ngãi.

Trương Phi:

(TQC 28 25) Lời minh thệ vốn mây không đoái,
Bội trưởng huynh mà tới hàng Tào.
Lòng đã ham tứ tước phong hầu,
Nay lại tới mong toan bắt mỗ.
Nguyễn đây với đó,

Chẳng lẽ đồng sinh.
Phen này nguyện đã quyết tình,
Mây thác thì min mới sống.

Quan Công:

Ngã tâm lao tưởng vọng,
Nguyên lai nhữ bất tri.
Mỗ thiết khôn phân lẽ thị phi,
Hiền đệ khá hỡi trình hai chị.

Nhị phu nhân:

Ở tam thúc đừng đừng ngại ý,
Nào có chi mà nữ dứt tình.

Trương Phi:

Hãy coi em giết đũa bội minh,
Rồi sẽ rước chị vào thành nội.

Cam phu nhân:

Khoan khoan hãy nghe lời phân nói,
Tam thúc đừng nóng nảy mà lắm.
Thiết Vân Trường nhị thúc hữu tâm,
E chị phải tặc nhân phạm đáo.
Giả hàng để trưng tùy bảo hộ,
Quy Tào gia chẳng phải lòng tham.
Nay nghe anh ở tại Nhữ Nam,
Nên vội vã đưa ta tầm kiếm.
Thiết bắt từ gian hiểm,
Tùng kinh lịch phiên lao.
Bấy lâu nay nào có lòng nào,
Tam thúc chớ hồ nghi thác mậu.

(TQC 28 26) Mi phu nhân:

Ngày nhị thúc quy tùng Tào Tháo,
Ấy là mưu bảo hộ chúng ta.
Nào phải ham phú quý vinh hoa,
Chẳng qua cũng sự phi đắc dĩ.

Trương Phi:

Dám đỡ lời hai chị,
Xin phân tỏ sự cơ.
Hễ trung thân thà thác đừng nhờ,
Trượng phu há chịu thờ hai chúa.
Thiệt chị không nghiệm tỏ,
Nghe man trá mà tin.
Rằng đầu Tào cho tiện giữ gìn,
Vốn thiệt gã bạc tình bội nghĩa.

Quan Công:

Sao không nghiệm lại,
Cứ hãy hồ nghi.
Đại tiểu tông giai tri,
Hiền đệ hà bách ngã.

Tôn Càn:

Vân Trường vốn không lòng man trá,
Thiệt tới đây tầm kiếm Tướng quân.

Trương Phi:

Thôi thôi người chớ phân trần,
Đừng nói những lời tây vị.
Gã vốn không hảo ý,
Thiệt tới bắt ta đây.

Quan Công:

Bằng lòng ta toan tới bắt người,
Thời đã có đái tùy quân mã.

Trương Phi:

(TQC 28 27) Kìa đã thấy bụi bay tỏ mở,
Có hiệu kỳ vốn thiệt binh Tào.
Hãy chối rằng chẳng phải bắt nhau,
Mồ nguyện tốc huy mâu thích nữ.

Quan Công:

Hưu cấp cự, hưu cấp cự,

Đãi thuyết lai, đãi thuyết lai.
Hãy xem ta xuất trận dương oai,
Trảm lai tướng kéo lòng nghi ngại.

Trương Phi:

Như thiết có chân tâm bất hại,
Thời khá nghe ra lệnh một lời.
Hễ trông ta đánh dứt ba hồi,
Chém lai tướng mới tin lòng thật.

Thái Dương:

Sao ngươi không kiêng mặt,
Mồ đây gọi Thái Dương.
Qua Hoàng hà làm thói ngoan cường,
Nỡ sát hại Tần Kỳ cháu mỗ.
Lại đào thân biệt lộ,
Mai rày đã gặp đây.
Vốn mỗ vâng Thừa tướng lệnh sai,
Đem binh tốt can tằm tróc gã.

Quan Công:

Mới huy đao tiến mã,
Đã rúng quắc Thái Dương.
(TQC 28 28) Tặc quân đều kinh tâu mang mang,
Mau hoạt tróc chấp kỳ tiểu tốt.

Trương Phi:

Đoái thấy mới ra giây phút,
Một hồi trống đánh chưa cùng.
Tướng kia đà hồn xuống chín sông,
Vân Trường thể thiết tình thì phải.

Quan Công:

Tiểu tốt đừng kinh hãi,
Khá bày thực thừa ngay.
Thái Dương đem binh mã tới đây,
Tào Tháo có sai đi hay chẳng?

Tiểu tốt:

Xin thưa qua Đại Tướng,
Đâu dám lẽ man khi.
Thái Dương nghe giết gã Tần Kỳ,
Nên căm giận mười phần bực tức.
Thưa thừa tướng xin qua Hà Bắc,
Đánh tướng quân ngô đặng trả thù.
Tào thừa tướng không cho,
Rằng chẳng nên đối địch.
Vừa có thành Nhữ Nam Lưu Tích,
Bèn sai chàng quản chúng tiến công.
Tới đây xây gập ông,
Đánh trả thù cho cháu *đó*.

Quan Công:

Ngươi tua khá tiền lai thuyết cáo,
Đặng Trương Phi tỏ biết nguồn cơn.

Trương Phi:

Từ Hạ Bì dĩ chí quá quan,
(TQC 28 29) Nhữ nghi thuyết tòng đầu triệt vĩ.

Tiểu tốt:

Từ Hạ Bì thất thế,
Quan công mới qui Tào.
Đã cho một cái cầm bào,
Lại cấp mười người mỹ nữ.
Vớ khí vật bạc vàng ban tứ,
Mà Quan Công cũng chẳng xiêu lòng.
Bạc vàng còn tàng trữ nội phòng,
Mỹ nữ ấy để hầu nhị tẩu.
Tới khi nghe tin thẩu,
Huyền Đức tại Ký châu.
Mấy bạc vàng với ấn phong hầu,
Đều để lại phân hào bắt thủ.

Phò nhị tẩu phăng phăng thượng lộ,
Quá ngũ quan giết tướng lục danh.
Còn Thái Dương giết tại Cổ thành,
Ấy hậu đoạn mới thêm chưa kể.

Trương Phi:

Văn thuyết lai tường tế,
Ngô tâm dĩ thích nghi.

Báo quân:

Dám thừa qua ngõ đặng tường tri,
Việc khẩn cấp khôn hay lãnh dữ.
Thấy một lũ chùng hơn mười ngựa,
Cửa thành nam phơi phới chỉ vào,
Chưa tường danh tính đường nào.
Vậy trình thân phải tự sự.

Trương Phi:

Ngã tâm nghi lự,
Nan thức hà binh?
Kíp lại cửa nam thành,
Đặng khan tường tình huống.

Lại nói:

Quả nhiên hữu nhứt đoàn kỵ tướng,
Đới khinh cung đoản tiễn nhi lai.

Lại nói:

Vậy mà min tướng là ai,
Hay nổi Mi Phương, Mi Trúc.

Mi Trúc:

Những tự thuở Từ Châu thất lạc,
Anh em tôi đào nạn hồi hương.
Đã khiến người thăm hỏi đặng tường,
Vân Trường ấy qui hàng Tào tặc.
Lưu Hoàng thúc ở miền Hà Bắc,
Nghe Giản Ung cũng đã tìm người.

Còn Tướng quân ở tại thành này,
Anh em mỗ vốn chưa nghe biết.
Nhân bữa trước có người báo thuyết,
Rằng có nghe một tướng họ Trương.
Cướp Cổ thành mà ở rất ngang,
Nói mặt mũi hình dong in ái.
Nghe lời nó chúng tôi tưởng lại,
Thế tướng quân đã hẳn không sai.
Nên bữa nay huynh đệ đồng lai,
May đã đặng một phen tương kiến.

Trương Phi:

Ngẫu nhiên hội diện,
Vô hạn hân hoan.
Vân Trường huynh lại với Tôn Càn,
Đưa nhị tẩu khứ tâm huynh trưởng.
(TQC 28 31) Huề nhứt đoàn đồng vãng,
Tư dĩ đảo ngã thành.
Lại có nghe nói đã hẳn tình,
Rằng đã biết Lưu huynh cư sở.

Mi Phương, Mi Trúc:

Hoan thái quá. Hoan thái quá,
Khoái vô cùng. Khoái vô cùng.
Đều mau mau lai yết Quan Công,
Vớ bái kiến phu nhon nhị vị.

Trương Phi:

Dám trình hai chị,
Xin rước vào thành.

Lại nói:

Gặp nhau đà rất đổi hoan tình,
Xin đều khá phân ngôi an tọa.

Nhị phu nhon:

Ta vốn đã gian nan thái quá,

Các sự tình Tam thúc chữa hay.
Từ thất thành, phân tán đông tây,
Thiệt nhờ có Vân Trường nhị thúc.
Bồi quyền thời hàng phục,
Nên mới đặt bảo toàn.
Tự Hứa đô ra khỏi ngũ quan,
Giết Tào tướng mới đi đặt thâu.

Trương Phi:

Rày nghe lời nhị tẩu,
Mới tỏ biết chơn tình.
Cúi đầu xin lạy nhị huynh,
Ngu đệ bất tri miễn chấp.

Mi Phương, Mi Trúc:

Thấy nói, lệ rơi đòi chập,
Nghe thôi, lòng quặn ghe chiu¹.
Một phút nên tan tác dường bèo,
(TQC 28 32) Nông nổi ấy xiết chi cảm động.

Trương Phi:

Từ thuở bại binh vong chúng,
Thấy đều thất lạc đòi phương.
Em bèn ra tại núi Mang Đường,
Mới nương ngu đã hơn một tháng.
Tấm lòng thường vọng tưởng,
Tìm chẳng đặt đại huynh.
Vậy nên đoạt thủ Cổ thành,
Ngõ tiện tạm thời thác túc.

Lại nói:

Truyền gia nhọn tấn tốc,
Mau chinh biện yển diên.

Lại nói:

¹ Nhiều lần, nhiều buổi.

Nay gặp nhau đều đặn bảo toàn,
Xin cùng xướng vài vần khánh hạ.

Xướng:

Ly trung sạ hợp sự phi thường,
Bôi tửu kim triều hỉ cánh thương.
Hạnh ngộ Vân Trường tương khế hội,
Qui mô chỉ nhật tái canh tân.

Lại nói:

Luống chầy ngày đường sá,
Thế cũng đã lao phiền.
Nay ta đều bãi yến diên,
Ngõ đặng vào trong an nghỉ.

Lại nói:

Nay tương ngộ cũng đã bội hỉ,
Còn sự ni ngu đệ dám trình.

Bạch:

Phiêu đảng bình tông tích vị minh,
Tương phùng kim nhật thậm hoan tình.
Nhữ Nam viễn địa vô đa viễn,
Ngã đặng đồng lai kiến trưởng huynh.

(TQC 28 33) Lại nói:

Ta khá đều thượng mã đồng hành,
Đặng tìm tới trưởng huynh cư sở.

Quan Công:

Thả văn thử ngữ, vị hiệp ngộ tình.

Bạch:

Hiền đệ nghi lưu vị khả hành,
Đương phò nhị tẩu trú tư thành.
Tôn Càn dữ ngã tương đồng khứ,
Đãi đán tiên lai thám trưởng huynh.

Lại nói:

Hai chị còn đình trú tại thành,

Chúng ta liệu đều đi sao tiện.
Hay để mỗi thăm tường âm tín,
Trở về đây rồi sẽ đồng hành.
Vây một đòn gia quyến đang trình,
Trông ngàn dặm đồng lai tương hội.

Trương Phi:

Nghe nhị huynh phân nói,
Lòng ngu đệ cũng ung

Quan Công:

Tôn Càn tua cùng mỗi băng chùng,
Kíp chỉ dặm Nhữ Nam đồng vắng.

Hát nam:

Chi dặm Nhữ Nam đồng vắng,
Ngõ thăm tìm huynh trưởng âm hao.
Phăng phăng vó ngựa ruổi mau,
Đã qua dặm thỏ, lại vào đường dê.

Tôn Càn, hát nam:

(TQC 28 34) Trãi qua mấy chốn sơn Khê,
Ca chim mừng khách, cầm ve rước người.
Kìa tùng, nọ trúc, này mai,
Đoái cảnh tam hữu đua tươi bên ngàn.
Mảng còn dong ruổi một đoàn,
Nhữ Nam phong cảnh mơ màng gần đây.

Lưu Tích:

Việc binh cơ vả cũng thông hay,
Mỗi Lưu Tích biểu xung thị đã.
Tự thừa Hoàng cân bại phá,
Nên ta chiêu tập chúng binh.
Dữ Cung Đô hiệp lực đồng hành,
Nhữ Nam quận, ngã kim chiếm cứ.

Lại nói:

Viễn lai hà sự?

Cung tiếp tướng quân.

Quan Công:

Nhân tâm huynh nào quân phong trần,
Ngày trước đã mong qua Hà Bắc.
Tôn Càn mới báo tường tin tức,
Rằng Lưu huynh nương ngụ tại đây.
Trí tư thiên lý viễn lai,
Hoàng thúc kim hà xứ tại?

Lưu Tích:

Hoàng thúc ngày xưa có tới,
Ở đây cũng mới vài ngày.
Thấy binh ta chẳng đặng mấy mươi,
Lại từ già qua cùng Viên Thiệu.

Quan Công:

Quặn ruột tằm thất thểu,
Rầu lòng kiến héo don.
Viên Thiệu là một kẻ nghi nan,
(TQC 28 35) E Hoàng thúc lại lăm khổ sự.

Tôn Càn:

Tướng quân đừng ưu lự,
Việc cũng chẳng can chi.
Ta lại toan tất lực bôn trì,
Kíp chỉ dặm tìm qua Hà Bắc.
Đặng Hoàng thúc thông hay tin tức,
Ngõ binh ta nhứt lộ bôn hành.
Đều hỏi tại Cổ thành,
Nào còn lo chi nữa.

Quan Công:

Thử ngôn thuyết quá,
Chính hợp cơ quan.
Trướng hạ xin từ già Tướng quân,
Đặng chỉ dặm Cổ thành trở lại.

Hát nam:

Chỉ dậm Cổ thành trở lại,
Mình bao nài nắng dãi mưa tuôn.
Treo lòng hai ngã thêm buồn,
Ngày nào nghĩa đặng vương tròn như xưa.

Tôn Càn, hát nam:

Bao giờ dựng nghiệp Lưu gia.
Vui vầy cá nước sáng lòe rồng mây.
Mảng xem hoa cỏ hây hây,
Cổ thành phút thấy kia đây đã gần.

Trương Phi:

Từ nhị huynh đi với Tôn Càn,
Sao hãy vắng khôn thông tin tức?

Quan Công:

Lưu Tích nói, đại ca ngày trước,
Rằng có qua ở tại Nhữ Nam.
Thấy binh lương hi thiếu khôn làm,
Lại từ già qua cùng Viên Thiệu.
Đặng cùng nhau toan liệu,
Lo mưu kế phá Tào.
Tới đó nghe đã thấu âm hao,
Phải trở lại tin cùng hiền đệ.

Trương Phi:

Đã biệt khứ Nhữ Nam viễn địa,
Lại về cùng Viên Thiệu thiệt lầm.
Khác nào đem thịt nhử miệng hùm,
Dường thể gởi trứng kia cho ác.
Thế huynh trưởng như cờ bí nước,
Ta kíp lo chẳng khá khiên trì.
Ngu đệ xin hiệp lực bên trì,
Vọng Hà Bắc mang mang đồng khứ.

Quan Công:

Kim ngã đấng an thân chi xứ,
Tiện thị tư hữu thử nhứt thành.
Tư bất nghi phé khí đồng hành,
Hiền đệ khá lưu lai kiên thủ.
Để mặc Tôn Càn với mỗ,
Đều qua Hà bắc tầm huynh.
Tảo vãn tịnh hồi trình,
Đặng về đây tương hội.

Trương Phi:

Giết Văn Xú, Nhan Lương trận nội,
Viên Thiệu còn thù giận chưa nguôi.
Nay nhị huynh Hà Bắc thân lai,
Ngu đệ tướng thậm ư bất tiện.

(TQC 28 37) Quan Công:

Đương kiến cơ nhi biến,
Đáo thử hữu hà can?
Để mặc anh, em chớ nghi nan,
Vốn sự ấy, thiệt không ái ngại.
Hiền đệ tua ở lại,
Đặng anh kíp dăng trình.

Lại nói:

Ngoạ Ngưu Sơn Nguon Thiệu chi binh,
Nhữ phỏng đắc nhược can nhân mã.

Chu Trương:

Dám thân qua tướng hạ,
Ước dặng ngũ bách danh.

Quan Công:

Nay mỗ qua Hà Bắc tầm huynh,
Ngươi trở lại Ngoạ Ngưu sơn hạ.
Chiêu thử nhứt đồn nhân mã,
Tóc từng lộ thượng tiếp lai.

Chu Thương:

Vâng lãnh mạng uỷ sai,

Hồi chiêu binh tiếp lộ.

Hát bắc:

Thừa mệnh tướng tiền mang sấn bộ,

Huy tiên dục mã tẩu như phong.

Ngoạ Nguru Sơn lộ, kim triều phản,

Chỉ nhật hồi lai tảo kiến công.

Quan Công:

Tôn Càn nghi dữ ngã tương tùng,

Nhị thập kỵ đồng lai Hà Bắc.

Hát bắc:

Kim phiên nguyên dĩ văn tiêu tức,

Thử khứ thâm kỳ kiến đại huynh.

Tôn Càn, hát bắc:

(TQC 28 38) Thiên lý phong trần lao khởi nai,

Diêu chiêm Hà Bắc, mã đề khinh.

Lại nói:

Mãng xăm xăm đoạt lộ bồn hành,

Hà Bắc đã tới nơi giới thủ.

Tướng quân hãy kiếm phương tạm trú,

Chớ nên vào Viên Thiệu thành trung.

Đề mặc tôi tin với Chúa công,

Sẽ thương nghị hà mưu nhi khứ.

Quan Công:

Ngươi vào đó tỏ bày tâm sự,

Dụng cơ mưu tua khá tình tường.

Lại nói:

Đoái tiền đồ hữu nhứt thôn trang,

Âu vào đó đặng ta tá túc.

Quan Định:

Tánh chẳng ưa người phú tộc,

Lòng thường yêu kẻ bần thanh.

Tuổi tác già, vui dưỡng tánh tình,
Mỗ danh tính biểu xung Quan Định.

Lại nói:

Người nào lạ, hình dung đoan chính,
Đương xăm xăm mong tới nhà ta.
Âu nương gậy kíp ra,
Ngõ đặng toan tiếp rước.

Quan Công:

Đã hầu nghiêng bồng ác,
Khôn noi dậm đường dê.
Xin lão ông chút mở lòng vi,
Cho chúng mỗ ngụ cùng một bữa.

Quan Định:

(TQC 28 39) Người lữ chừng đường sá,
Tìm tới chốn thôn gia.
Ngụ một đêm tốn mấy của nhà,
Mà xấu ruột chẳng cho vào cửa.

Lại nói:

Lòng già mừng hơn hờ,
Dám thỉnh nhập thảo đường.

Lại nói:

Chật hẹp thú thôn trang,
Xin Tướng quân tạm nghỉ.

Lại nói:

Nhân hà sự viễn hành thiên lý,
Trí đồ trung kinh đảo thôn trang.
Chẳng hay người sở trú hà phương?
Vớ chưa tỏ tánh danh phẩm tước.

Quan Công:

Giải Lương là quê vực,
Tính Quan, tự Vân Trường.
Vốn ta đây cùng tướng họ Trương,

Đều kết nghĩa với Lưu Huyền Đức.
Từ Tiểu Bái, Hạ Bì thất lạc,
Vây khiến nên phân cách Tây Đông.
Nghe đại ca ở với Viên công,
Vây nên phải thăm tìm cho thật.
Ngõ đặng một nhà hạp mặt,
Kéo còn hai chôn tréo lòng.
Lời thiệt dám bày cùng,
Đặng lão ông tỏ ý.

Quan Định:

Nghe lời tường tế,
Lòng lão rất vui.
Thiệt Tướng quân đồng họ cùng tôi.
Già vốn cũng tính Quan, danh Định,
Tướng lão phu đã hạnh.
(TQC 28 40) Nên người mới tới đây,
Nghe đại danh vốn đã lâu ngày.
Nay mới đặng một phen chiêm yết.

Lại nói:

Hai con lão vốn chưa nghe biết,
Nào gia nhân bảo nó kíp ra.

Lại nói:

Tướng quân đây đồng họ với ta,
Hai con khá kíp vào làm lễ.

Quan Bình, Quan Ninh:

Tiểu sinh còn thơ trẻ,
Chưa biết đặng quý quan.
Cúi đầu yết kiến tôn nhan,
Miễn chấp tiểu nhi thất lễ.

Quan Định:

Nào gia nhân các trẻ,
Mau dọn bữa cơm xa.

Lại nói:

Tướng quân đã đoái tới già,
Đạm bạc xin mời lấy thảo.

Lại nói:

Áu tử khá vâng lời bảo,
Mau mau trải chiếu dọn giường.
Mời người vào nghỉ chốn hậu đường,
Tùng nhân khá đều vào trang nội.

Huyền Đức:

Dương giác xúc phiên nan tiến thoái,
Triết thanh bức chằm trọng bồi hồi.
Thân linh đỉnh nào khác bèo trôi,
Bao giờ đặng hội qui nhứt xứ,

Tôn Càn:

Chúa công vật lự, chúa công vật lự,
Thần hạ dám thân. Thần hạ dám thân.
(TQC 28 41) Xin phụ nhĩ cho gần,
Đặng tỏ bày cơ sự.

Huyền Đức:

Kim diệp hữu Giản Ung tại thử,
Thủ hạ nghi ám thỉnh bí lai.

Lại nói:

Kim ngã tương đồ miễn họa tai,
Nhữ nghi định thoát thân chi kế.

Giản Ung:

Trí cạm tôi đà định thế,
Dám xin gọi lượng Chúa công.
Mai sớm vào Viên Thiệu doanh trung,
Phải trá ngữ xin đi toan liệu.
Rằng qua cùng Lưu Biểu,
Hiệp lực phá Tào Man.
Ất Viên công lòng cũng hân hoan,

Khi ấy sẽ tùy cơ nhi khứ.

Huyền Đức:

Văn cổ ngôn đồ sự,
Chân diệu kế vô cùng.
Mai thời min thuyết dữ Viên Công,
Lòng người khứng theo ta hay chẳng?

Giản Ung:

Xin hãy để mặc tôi liệu lượng,
Cũng tùy cơ lo chước thoát thân.

Viên Thiệu:

Tiếng uy phong đã nức xa gần,
Mồ Viên Thiệu biểu xung thị dã.
Nghề thao lược vốn đà nhuần nhã,
Cứ Ký châu hùng trưởng nhưt phương.
Các chư hầu đều sợ binh cường,
Một Tào Tháo mỗ còn căm giận.

Huyền Đức:

(TQC 28 42) Lưu Biểu trấn Kinh, Tương cửu quận,
Vả binh tinh, lương túc sẵn sàng.
Tôi xin qua giao ước cùng chàng,
Đặng hiệp lực tiến công Tào tặc.

Viên Thiệu:

Tùng khiến sứ đã qua giao ước,
Song hiềm vì Lưu Biểu bắt tùng.

Huyền Đức:

Thả thử nhân dữ Bị đồng tông,
Nguyện vãng thuyết tất vô thôi trở.

Viên Thiệu:

Nhược đắc Lưu Cảnh Thăng cùng ngã,
Thị thắng ư Lưu Tích thậm đa.
Sứ quân đã muốn qua,
VẬY thời cho dời bước.

Lại nói:

Ngày rày mỗ mới nghe tin tức,
Rằng Vân Trường từ Tháo mà đi.
Nếu qua đây ắt mỗ tru di,
Ngõ đặng tuyệt tiền kỳ chi hận.

Huyền Đức:

Trướng tiền dám tạn,
Trình lượng Minh công.
Cớ sao ngày trước muốn dùng,
Nên nổi Bị đà vời tới.
Kim hà do biến cải,
Hựu dục sát chi da?

Bạch:

Anh hùng tự cổ tổ phi đa,
Nhân phẩm dự đương biện bất ngoa.
(TQC 28 43) Văn Xú, Nhan Lương do nhị hổ,
Văn thường oai dũng hổ đồng khoa.

Tán:

Hễ dụng nhân là quý hữu tài hoa. Như Văn Xú, Nhan Lương tì chi nhị lộc
nhĩ. Vân Trường nãi nhứt hổ dã. Thất nhị lộc nhi đắc nhứt hổ, hà hận chi
hữu.

Viên Thiện, Bạch:

Vân Trường anh kiệt chân vi bảo,
Ngã ý ân cần ái thử tài.
Tư nãi hí ngôn phi hữu hận,
Nguyên vô dục sát, vật nghi sai.

Lại nói:

Chẳng qua lời nói cợt mà chơi,
Sứ quân khá cho vời gã tới.

Huyền Đức:

Minh công đà hiệp ý,
Thời mỗ phải vâng lời.

Có Tôn Càn cũng đã biết nơi,
Cho gã ấy triệu chi tức chí.

Viên Thiệu:

Chân đại hi. Chân đại hi,
Khá triệu lai. Khá triệu lai.
Hễ Vân trường khứng chịu tới đây,
Cũng bắt thất công hầu chi chức.

Huyền Đức:

Xin từ tạ đặng toan dời bước,
Y thử ngôn qua tại Kinh Châu.

(TQC 28 44) Giản Ung:

Tôi còn nghi Lưu Bị kể sâu,
E qua đó ắt không trở lại.
Thần tâm quả ngại,
Khất hứa đồng hành.
Một là qua đều nói việc binh,
Hai là cũng giữ coi Lưu Bị.

Viên Thiệu:

Nghe lời bày mật ý,
Thiệt cũng hợp lòng min.
Nấy người theo với Lưu Huyền,
Qua đó nói cùng Lưu Biểu

Quách Đồ:

Thần Quách Đồ sở liệu,
Thử sự thậm nghi tâm.
Lưu Bị từng qua tại Nhữ Nam,
Đi phen ấy đã không thành sự.
Nay lại khiến Giản Ung đồng khứ,
Qua Kinh châu toan việc phá Tào.
Chim khỏi lòng bay bổng rừng cao,
Có đâu lẽ còn trông trở lại.

Viên Thiệu:

Người chớ lòng nghi ngại,
Việc đã có Giản Ung.
Vốn mình đã mật ý quan phòng,
Sao tới đổi thất cơ ngộ sự.

Huyền Đức:

Tôn Càn khá mau mau lên ngựa,
Ra tin cùng nhị đệ Vân Trường.
Rằng Giản Ung với mỡ vôi vàng,
Đã thượng lộ thân lại giới thủ.

Lại nói:

(TQC 28 45) Ngã huy tiên thượng lộ,
Đồng dục mã bồn trình.

Lại nói:

Chừ Tôn Càn gã đã tiên hành,
Còn tìm chôn Vân Trường sở trú.

Tôn Càn:

Quan tướng quân tạm ngụ,
Tại Quan Định gia trung.
Đã thám tường dám gởi Chúa công,
Xin thỉnh nhập thôn trang chi nội.

Quan Công:

Đa áo hôi, đa áo hôi.
Thận tu làm, thận tu làm.
Bấy lâu nay kẻ bắc người nam,
Sự tình ấy phi do tiểu đệ.

Huyền Đức:

Vì sa cơ chiến địa,
Nên lưu lạc đời nơi.
Sống là may, định thác đã rồi,
Xin nhị đệ đừng lời nan nỉ.

Quan đĩnh:

Dám thỉnh lai tướng lý,

Thứ an toạ đường trung.

Lại nói:

Hai con ra làm lễ Minh công.

Mấy khi đặng hàn môn sinh sắc.

Huyền Đức:

Trưởng lão cũng đã tuổi tác,

Chẳng hay danh tánh là chi?

Quan Công:

Lão ông này tác dĩ tường tri,

Danh Quan Định cùng em đồng tính.

Lại tán:

(TQC 28 46) Thả tiêu đệ dĩ thính. Vị sinh đặc nhị tử. Trưởng tử danh Quan

Ninh học văn, thứ tử danh Quan Bình học võ.

Huyền Đức:

Đoái thấy hiên ngang khí vũ,

Nhìn xem đoan chính hình dong.

Chân vi tuấn kiệt chi phong,

Khả kế cơ cừu chi tự.

Quan Định:

Lòng ngu lão muốn cho thứ tử,

Nó đi theo Quan mỗ tướng quân.

Ngõ nhờ hậu nhựt lập thân,

Chừa biết khứng dung hay chẳng?

Huyền Đức:

Xem gã cũng khôi ngô hình trạng,

Trẻ ấy nay tuổi đã bao nhiêu?

Quan Định:

Hình tuy đã lớn cao,

Nay mới mười tám tuổi.

Huyền Đức:

Mông trưởng giả hậu tình thậm bội,

Hứa tử tòng ngô đệ diệc nghi.

Vả Vân Trường chưa có nam nhi,
Cho gã ấy làm con nên chẳng?

Quan Định:

Hoan tâm vô lượng, hoan tâm vô lượng,
Khoái ý thậm đa, khoái ý thậm đa.
Nay Quan Công con khi gọi làm cha,
Còn Hoàng thúc ấy người là bá phụ.

Quan Đình:

Xét phận hèn trẻ mỗ,
Ôn lượng cả đoái tình.
Nay hạnh nhờ giá nghĩa minh linh,
Cúi đầu lạy bá gia, dưỡng phụ.

Huyền Đức:

Nay chúng mỗ kíp toan thượng lộ,
Xin giã từ trưởng lão an cư.

Quan Định:

Già xin đưa một đổi xa xa,
Sẽ trở lại kéo lòng kính mộ.

Quan Công:

Tùng giả khá kíp vâng lời mỗ,
Soạn hành trang dặng kíp dặng trình.
Đều chi dậm Cổ thành,
Ngõ nhứt đoàn phản bộ.

Hát nam:

Nhứt đoàn phản bộ,
Kíp băng chùng dẫu thỏ đường dê.
Bỏ khi dậm cách sơn Khê,
Tan thôi thời hợp, đông về lại xuân.

Quan Định, hát nam:

Bên đường làm lễ quý nhân,
Cổ thành người tới, bồng môn tôi về.

Quan Bình, hát nam:

Đoái nhìn dặm cũ thôn quê,
Bâng khuâng lòng quặn, dầm dề lệ sa.

Quan Công:

Ngọa Ngưu sơn kíp dặm chỉ qua,
Đặng chờ đợi Châu Thương nhân chúng.

Đồng hát bắc:

Sơn cương thâm xứ đồng diêu vọng,
Mã thượng huy tiên lộ tải tri.
Khê bặt sần viên thanh thủy hưởng,
(TQC 28 48) Nham đầu diểu mạc quải vân kỳ.

Quan Công:

Kìa Chu Thương nhân ngộ sự chi,
Mà đến đổi thân trung bị tích?

Lại nói:

Đại huynh mỗ xưa còn phân cách,
Nay tới đây vốn đã tương phùng.
Ngươi phải yết Chúa công,
Ngõ đặng người tỏ biết.

Lại nói:

Tiểu đệ dám xin trần thuyết,
Đại ca đặng tỏ nguồn cơn.
Gã này xưa theo đảng Huỳnh cân,
Tên vốn gọi Chu Thương là chữ.
Từ Trương Bảo bại binh nhi tử,
Gã bèn về ngụ tại sơn gian.
Từ ngày em trăm tướng quá quan,
Gã mới tới nguyện tòng huy hạ.
Nhân rày khiến gã,
Về tại cố sơn.
Đặng chiêu tập chúng nhơn,
Để phụ tòng tiếp lộ.

Chu Thương:

Đạo bàng khẩu thủ,
Cảm yết chúa công.

Huyền Đức:

Cùng người nào tương đấu giao phong,
Nên bị tích phân qua nghe thử.

Chu Thương:

Tiền nhật phụng Tường quân ủy sứ,
Hồi cố sơn chiêu tập bạn nhân.
Về chưa tới đầu non,
(TQC 28 49) Vừa giáp bên chun núi.
Thấy một tướng ở đâu mà tới,
Bèn đánh cùng Nguon Thiệu rất hung.
Mới tung hoành một hiệp giao phong,
Nguon Thiệu phút phao thi nhi tử.
Chúng nhân thấy gan tiêu mật vỡ,
Lâu la đều phách tán hồn kinh.
Tướng ấy bèn chiêu tập chúng binh,
Chiếm sơn trại nhứt phương cứ thủ.
Tôi chiêu đặng vài mươi chúng cũ,
Bao nhiêu đều sợ gã không theo.
Khi ấy tôi nổi giận quên nghèo,
Bèn xông tới ra tay cự chiến.
Tướng ấy đã nên dừng kiện,
Gã đều liên thắng ba phen.
Vậy nên tôi bị tích thân biên,
Về tin báo Chúa công đặng tỏ.

Huyền Đức:

Người ấy lớn hay là còn nhỏ?
Danh là chi hình dáng dạng nào?

Chu Thương:

Thử nhân thậm hùng hào,
Đản bất tri danh hiệu.

Quan Công:

Tiểu đệ nguyên đương tiên đạo,
Đại ca kế hậu tốc lai.
Ngọa Ngưu Sơn kíp thăng tới nơi,
Đặng xem thử thị hà danh tánh.

Chu Thương:

Khi mạnh sức tôi còn khôn đánh,
(TQC 28 50) Huống bây giờ thà nhin một bề.
Hoạ Tôn công tài mạnh có nghề,
Thương đánh nữa sợ e bỏ xác.

Lại nói:

Ó tướng nào khi trước,
Xung chúa trại Sơn trung.
Khá xuống non ra sức trì hùng,
Đừng ản núi khoe tài mãnh hổ.
Lương tiền min cũng có,
Tôm cá vốn thừa lù.
Xuống xin mổ, mổ cho,
Chó đón đường ăn cướp.

Triệu Tử Long:

Chân vô phép, chân vô phép,
Thậm kiêu phong, thậm kiêu phong.
Âu đề thương tốc xuất Sơn trung,
Mau khóa mã trực lai lĩnh hạ.
Phải ba dấu sao mà chưa sợ,
Muốn một thương thêm nữa mới kinh.
Mấy chút hơi dám tới xung xãng,
Bao lăm sức mà toan nóng nả.

Huyền Đức:

Mặt nhìn đã quả,
Dạng nhắm chẳng phi.
Ngọa Ngưu Sơn ở đó làm chi,

Người có phải Tử Long hay chăng.

Triệu Tử Long:

Cách bấy lâu dằng dẳng,
Nay mới đặng tương phùng.
Tiểu thần thị Triệu Tử Long,
Khê thủ đạo bàng vi lễ.

Huyền Đức, Quan Công:

Dương dương hỉ khi,
Kính hạ tướng quân.
(TQC 28 51) Kỳ niên thậm xứ dung thân,
Kim nhật hà do đáo thử?

Triệu Tử Long:

Tự thưở biệt từ nhi khứ,
Theo Công Tôn Toàn cho tròn.
Bởi Công Tôn bất thánh nhân ngôn,
Vậy nên nổi tự phần tử liễu.
Sau có người Viên Thiệu,
Muốn vờ rước nhiều phen.
Tôi biết cơ Viên Thiệu rất hèn,
Chẳng phải kẻ dụng nhân mà tới.

Quan Công:

Kim tứ phương chi ngoại,
Xứ xứ các xung hùng.
Chẳng muốn theo Viên Thiệu lập công,
Hết chi chôn sao không y ý.

Triệu Tử Long:

Vả ngày trước cũng đã định nghị,
Qua Từ Châu, đầu dũ Sứ quân.
Chẳng ngờ nghe sự ấy phân vân,
Bị Tào Tặc Từ Châu thất thủ.

Lại tán:

Lại có nghe ngày nọ, Tướng quân thời đã qui Tào. Sứ quân hựu tại Viên Thiệu xứ. Vân kỹ phiên dục lai tương đầu. Song tướng nếu qua đó. Viên Thiệu lại thêm nghi Sứ quân.

Lại nói:

Thời chính đương tứ hải phong trần,
Trí vô sở dung thân chi địa.
(TQC 28 52) Lưu lạc không phương y ý,
Ngao du bèn tới chốn này.
Mới gặp Bùi Nguơn Thiệu tại đây,
Chàng xuống núi mông toan đoạt mã.
Bèn nổi giận ra tay giết gã,
Chiếm chỗ này ngộ tạm dung thân.
Rày cũng đà phảng phát phong văn,
Trương Phi tại Cổ thành an trú.
Lòng muốn toan qua đó,
E đã hản hay chưa?
Rày tới đây cũng sự tình cờ,
Gặp Hoàng thúc thiệt là thậm hạnh.

Huyền Đức:

Nhĩ biên nga² thính,
Tâm thượng thậm hoan.
Vả sự min ghe nổi gian nan,
Luống Hà Bắc, Nhữ Nam lai vãng.
Đãi³ tợ bình tông phiêu đảng,
Thích tư thủy đắc tương phùng.
Nay lại gặp Tử Long,
Thiệt lòng min thậm hỉ.

Quan Công:

Nặng thời tán lạc na kham sĩ,
Cựu sự thê lương bất khả ngôn.

² Tiếng cổ: chợt.

³ Văn cổ: gần như là.

Từ Hứa Đô tới Ngũ quan môn,
Thiệt đã trải ghe phen gian khổ.
Nay huynh đệ phương năng tương ngộ,
Thấy Tướng quân dũ khoái tâm trung.

Huyền Đức:

Ngã tích thời sơ kiến Tử Long,
Hữu lưu luyện bất vong chí ý.
Mạc phi giai thiên lý,
Kim hạnh đắc tương phùng.

(TQC 28 53) Tử Long, tán:

Dám thừa Minh công: Vân bốn tẩu tứ phương, trạch chúa nhi sự, vị kiến như Minh công dã, kim đắc tương tùy, đại úy bình sinh, tuy can nào đồ địa vô hận hĩ.

Lại nói:

Sơn trại ấy mau mau thiêu hủy,
Quản chúng nhân ngộ kíp truy tùy.
Hội rông mây mừng đặng gặp thì,
Duyên cá nước cũng đà phi nguyện.

Huyền Đức:

Đường hãy còn diêu viễn,
Sự đâu khá khiên trì.
Ta đều nhứt lộ tương tùy,
Diêu vọng Cổ thành trực chí.

Hát nam:

Diêu vọng Cổ thành trực chí,
Ngõ một đoàn đặng phi vầy vui.
Bỏ khi tử mở bè trôi,
Tan âu lại hợp, rẻ thôi lại vầy.

Quan Công, hát nam:

Đoái xem bấy cảnh này,
Kia cảnh trúc lục, nọ cây mai vàng,
Phẳng phẳng giục ngựa dậm trường.

Cổ thành phong cảnh,
Xem đường gần đây.

Trương Phi:

Thuở Từ Châu thất thủ nhân nay,
Luống phân tán kẻ Nam người Bắc.
Rày mới dựng thông hay tin tức,
(TQC 28 54) Đại ca còn Hà Bắc chi gian.
Sao nhị huynh lại với Tôn Càn,
Đã qua đó, còn chưa trở lại?

Báo Hiệu:

Thấy một đoàn phái phái,
Có Quan mỗ tướng quân.
Đều về đây hân thấy đã gần,
Vậy nên phải vào tin dựng tỏ.

Trương Phi:

Bộ hạ khá kíp vâng lời mỗ,
Mau tin cùng Mi Trúc Mi Phương.
Đều theo mỗ vợi vàng,
Xuất thành môn tiếp rước.

Trương Phi, Mi Trúc, Mi Phương:

Luống tướng đã thất lạc,
Ai ngờ thấy Tôn nhan.
Thốn tâm vô hạn hân hoan,
Đều nhập thành trung hội diện.

Lại nói:

Bấy lâu luống nan thông âm tín,
Rày mừng đã hội hiệp nhứt đường.
Quý thể đặc an cường,
Dám khuynh thân bái hạ.

Trương Phi:

Tiểu đệ thuở lạc loài hai ngã,
Tấm lòng thường tưởng vọng năm canh.

Đã ghe phen tầm kiếm trưởng huynh,
Vắng tông tích phương nào khôn hỏi.
Nghe thể gian đồn thổi,
Nhị huynh đã hàng Tào.
Em tưởng rằng bội ước bỏ nhau,
(TQC 28 55) Lòng căm giận tưởng đã biến cải.
Rày nhị huynh mới tới,
Giết Tào tướng Thái Dương.
Lại nghe lời tiểu tốt bày tường,
Mới rõ biết nhị huynh trung nghĩa.

Nhị phu nhân:

Luống đem lòng ái ngại,
Ai ngờ dạng bảo toàn.
Thậm hoan nhiên, thậm hoan nhiên,
Chân hạnh hĩ, chân hạnh hĩ.

Lại nói:

Nhẫn từ thuở phu quân viễn tị,
Tướng thiệp thân ô nhục nan đào.
Thiệt may nhờ Nhị thúc hàng Tào,
Vây mới dạng bảo toàn tiết nghĩa.
Tướng thuở Hứa Đô đều tới,
Nhẫn thời biệt xuất Ngũ quan.
Nhị thúc đà ghe lúc gian nan,
Bởi vì thiệp bản trong đường sá.

Huyền Đức:

Thấy nói, xiết chi than thở,
Nghe lời rất đổi cảm thương.
Phải chi không nhị đệ Vân Trường,
Ắt gia quyến khôn bề tái ngộ.

Trương Phi:

Nay mừng dạng một đường đoàn tụ,
Không thần minh ta để còn đâu.

Truyền quân nhân tế mã sát ngư,
Đặng ngã đặng tạ ơn thiên địa.

Quân:

Lễ vật đã bày tử tế,
Hương đèn lại đặt nghiêm trang.
Các việc đều trần thiết sẵn sàng,
Vây dám gọi đặng người làm lễ.

(TQC 28 56) Độc tế văn:

Muôn ơn thiên địa,
Trăm lạy thần minh.
Luu Quan Trương tam tính,
Kim hội hiệp nhứt thành.
Từ lâm con nguy hiểm lạc loài,
Luống tướng khôn bề tái hợp.
Thiệt nhờ đức cao dày che chở,
Bội mừng đã đặng đồng sinh.
Gia quyến đã vầy hiệp như xưa,
Nguyện đều phỉ nguyện.
Tướng hiệu cũng vuông tròn bằng cũ,
Tình đặng thỏa tình.
Nơi lữ thứ đốt nén hương,
Phân mọn mảy dám bày lễ bạc.
Trước tịnh đàn châm chén rượu,
Xin cao dày soi tỏ lòng thành.
Vạn vọng thần linh,
Nhứt tâm cẩn cáo.

Huyền Đức:

Nay mừng đặng nhứt đường an hảo,
Lại gia tăng tướng hiệu truy tùy.
Thực bội thắng tích thì,
Ngã tâm đa hi hạ.

Trương Phi:

Truyền gia nhân các gã,
Nghĩ khai yển nhứt diên.
Kéo bấy lâu cũng đã ưu phiền,
Ngõ tướng hiệu chur quân đồng lạc.

Huyền Đức:

Kỷ tải bình bông phiêu bạt,
Nhứt triều hi khí vô ngần.

(TQC 28 57) Bạch:

Nặng thời thủ túc tợ qua phân,
Tín đoạn âm hi yếu bất văn.

Quan Công, Trương Phi bạch:

Kim nhật quân thân trùng tộ nghĩa,
Chính như long hổ hội phong vân.

Huyền Đức:

Tướng hiệu cùng mã tốt chur quân,
Nay phỏng đắc ngũ thiên chi số.
Min muốn bỏ Cổ thành cự trú,
Qua Nhữ Nam ngõ đặng tái đồ.
Hiệp binh cùng Lưu Tích Cung Đô.
Vậy mới tiện mưu kỳ đại sự.

Báo hiệu:

Tiểu tốt dám thân qua trướng hạ,
Có Cung Đô, Lưu Tích sứ nhân.
Tới việc chi chưa biết nguồn cơn,
Vậy nên phải kíp vào trình báo.

Sứ nhân:

Dám thân bên trướng châu,
Đặng tỏ lượng minh công.
Chủ nhân tôi nghe đã tương phùng,
Xin rước tới Nhữ Nam cư trú.

Huyền Đức:

Truyền chinh sức kíp toan thượng lộ,

Kéo đã sai sứ mệnh lai nghinh.
Huề nhứt đoàn binh mã đặng trình,
Đồng diêu vọng Nhữ Nam cư xứ.

(TQC 28 58) Hát bắc:

Cổ thành khí liễu, kim đồng khứ,
Bình mã mang mang cộng tiến hành.

Quan, Trương, hát bắc:

Diêu vọng Nhữ Nam thiên lý địa,
Thâm kỳ đại sự đắc viên thành.

Viên Thiện:

Lưu Bị tự khảng khái thỉnh hành,
Nay không thấy phản hồi Ký Bắc.
Giản Ung cũng vắng không tin tức,
Thế đã theo Lưu Bị một đoàn.
Căm giận bậy mưu gian,
Phải khởi binh công phạt.

Quách Đồ:

Kim Lưu Bị trá ngôn nhi thoát,
Thất thủ nhân bất dĩ vi ưu.
Song hiềm nổi còn Tào,
Phải toan phương trừ khử.
Tuy Lưu Biểu Kinh châu cứu cứu,
Liệu thủ nhân bất túc vi cường.
Tôn Sách nay uy chấn Tam giang,
Bờ cõi rộng, địa liên lục quận.
Bình mã lương tiền đã sẵn,
Muru thần vũ sĩ lại đông.
Khá sai người đem bức thư phong,
Qua kết nghĩa đặng toan diệt Tháo.

Viên Thiệu:

Thử mưu thậm hảo,
Chinh hợp ngã tâm.

Trần Chấn tua phụng mệnh thân lâm,
Lãnh thư tín Giang Đông tốc vãng.

(TQC 28 59) Trần Chấn:

Trưởng tiền phụng mệnh,
Lộ thượng thừa hành.

Hát bắc:

Huy tiên thượng mã tốc bôn trình,
Diêu vọng Giang Đông bộ bộ khinh.
Kính chúc hoàng đồ miên ức tải,
Nam thiên thánh chúa hạc qui linh.

Tam Quốc Chí Hồi 31

*Tào Tháo, Thương Đình phá Bản Sơ,
Huyền Đức Kinh châu y Lưu Biểu.*

Nước Hoàng hà trong lèo,
Sóng Thương hải lặng thanh.
Nổi nghiệp hồng trên chúa thánh minh,
Sum cửa phượng dưới tôi hiền tuấn.
Giúp Viên Thiệu một lòng trung tận,
Đại tướng quyền mỗ hiệu Nghĩa Cừ.
Cương trường còn giục giã tì sư,
Doanh trại hỡi sửa sang hồ lữ.

Báo quân:

Dám trình thân tỵ sự,
Đặng tỏ biết binh tình.
Tào Tháo nay thừa thắng tiến chinh,
Còn truy tập Chúa công Viên Thiệu.
Nên Chúa công thế yếu,
Khí xa trượng nhi hành.
Nay theo còn bát bách kỵ binh,
Đã chạy tới Lê dương bắc ngạn.

Nghĩa Cừ:

Chân hoạn nạn, chân hoạn nạn,
Thậm gian nguy, thậm gian nguy.
Truyền quân nhân tùy ngã bôn trì,
Xuất bắc ngạn thân lai nghinh tiếp.

Lại nói:

Quý thể dĩ lao bạt thiệp,
Hạ thần (TQC 31 2) thỉnh nhập trại trung.

Viên Thiệu:

Nay Tào binh bát lộ tiến công,
Tại Quan độ mỗ bèn bại tán.
Binh Tào Tháo hỡi còn truy cản,
Vậy nên min phải kíp bôn đào.
Chẳng kịp thay kim giáp cầm bào,
Khẩn cấp phải đơn y thượng mã.
Kim khôi giai phóng hạ,
Đầu chỉ đới bức cân.
Tặc chúng còn theo đuổi thập phần,
Bèn tận khí đồ thư kim bạch.
Thế cô nan địch,
Vậy phải đào thân.
Tới đây còn kinh sợ nhân nhân,
Tuởng là đã tử u lộ thứ.

Nghĩa Cừ:

Thắng phụ binh gia thường sự,
Chúa công vật khả ưu kinh.
Để mặc tôi chiêu dụ tàn binh,
Chúa công hãy vào trong an nghỉ.

Lại nói:

Bộ hạ khá vâng lời trọng ủy,
Kíp phân nhau chur lộ vãng hành.
Hễ bao nhiêu ly tán chi binh,
Khá chiêu dụ tặc hồi bản trại.

Bộ hạ:

Trương tiên đồng khẩu bái,
Thừa lãnh mệnh phân hành.

Hát bắc:

Huy tiên thượng mã tốc đăng trình,
Tứ hạ tri khu bộ bộ khinh.
(TQC 31 3) Phó sự xu công thần tử phận,
Na từ đài nguyệt dữ phi tinh.

Viên Thiệu:

Từ ngày min thất thế bại binh,
Quân chúng đã kinh hoàng tâu tán.
Nay theo ta đào nạn, còn kỵ sĩ tám trăm.
Tướng bấy nhiêu chẳng đặng mấy lăm,
Nay chiêu dụ tàn binh bao nả?

Nghĩa Cừ:

Dám xin trình quá,
Ngõ đặng tỏ hay.
Thấy Chúa công nay đã tới đây,
Nên tàn tốt nó đều nghị tỵ.
Đã qui thành đội ngũ,
Theo ứng hậu trại doanh.
Tuy rằng chưa đối lũy tiến chinh,
Song quân thế cũng đà phục chấn.

Viên Thiệu:

Nay khỏi cơn bại tán,
Phải về tại cố thành.
Chúng tướng nghi chinh sức tiến hành,
Tốc diều vọng Ký châu phản bộ.

Hát nam:

Diều vọng Ký châu phản bộ,
Mặt trông chừng cự lộ ngôn qui.
Người đời thường có thanh suy,
Bĩ âu cũng thái, nguy thời lại an.
Phăng phăng chỉ dặm băng ngàn,
Phong trần bao quản Khê sơn chi nài.

Lại nói:

Đoái vừng ô đã lặn non đoài,
(TQC 31 4) Phải dựng giữa Khương sơn tạm trú.

Lại nói:

Trần trọc tướng trung chưa ngủ,

Phút nghe văng vẳng bên tai.
Sự tình chi tiếng khóc bi ai,
Âu lên tới đặng min nghe thử?

Chúng quân:

Đời ly loạn luống theo binh sự,
Phận làm quân rất đỗi khổ tình.
Người thời thất đệ táng huynh,
Kẻ lại vong thân khí bạn.
Phải chi người nạp gián,
Nghe mưu sĩ Điền Phong.
Hỡi án binh cố thủ vật công,
Chi đến đỗi chúng ta lâm họa?

Viên Thiệu:

Lóng tai nghe đã quả,
Binh chúng nó than van.
Bởi ta không nghe dôi lời can,
Nên binh tử đạo thương chi hạ.
Kim nhật na kham hồi quá,
Phương tri tự thủ bại thương.
Kim ngã hồi Ký địa cố cương,
Hà diện kiến Điền Phong mưu sĩ?

Lại nói:

Những bàn bạc một mình vắng vẻ,
Bỗng đâu nghe trống đã tan canh.
Âu thượng mã khởi trình,
Truyền quân nhân tiến bộ.

Hát bắc:

Sát mã mang mang (TQC 31 5) hồi cự lộ,
Phong trần thiên lý đạo uy trì.
Ký châu cử mục tần diêu vọng,
Kim nhật qui tâm nhược tiền phi.

Phùng Kỹ:

Thịnh Chúa công thả mạn bôn trì,
Thần Phùng Kỷ dẫn binh lai tiếp.

Viên Thiệu:

Ngã tự giác trí mưu thiên hiệp,
Hối nãng thời bất thính Điền Phong.
Tư bại binh hồi cố thành trung,
Ngã tu kiến thử nhân chi diện!

Tán:

Thuở ta cử binh tiến chiến, thời Điền Phong đã can. Bởi ta bất thính Điền Phong chi ngôn, nên nổi bại trận hao binh tổn tướng. Nay trở về đó, ngã tâm thậm ư tu nhục.

Phùng Kỷ:

(Phùng Kỷ gièm siểm Điền Phong)
Thấy bữa trước Điền Phong tại ngục,
Nghe Chúa công bại trận thoái binh.
Bèn vỗ tay cười nói một mình,
Rằng bất quá in như lời nó.

Viên Thiệu:

Nga chấn nộ. Nga chấn nộ,
Bất dung tha. Bất dung tha.
Thụ nho này sao dám cười ta,
Khinh mạn mỗ tội kia đã đáng.

Lại nói:

(TQC 31 6) Bộ thần nghi phụng mệnh,
Lãnh bảo kiếm tiên hành.
Vọng Ký châu tấn tốc bôn trình,
Tự ngục sát Điền Phong cuồng sĩ.

Bộ thần:

Vâng Chúa công trọng ủy,
Xin lãnh mệnh tiên hành.

Viên Thiệu:

Truyền quân nhân y lệnh tiến trình,

Tốc diều vọng cố thành trực chí.

*

* *

Ngục lại:

Thấy người lành bị lụy,
Lòng khôn xiết ngùi ngùi.
Con truân chuyên thế đã gần rồi,
Nên phải tới mừng quan Biệt giá.

Điền Phong:

Hà sự khả hạ?

Ngục lại:

Viên công chẳng nghe lời Biệt giá,
Vậy nên lâm tổn tướng bại binh.
Nay người đà phân bộ hồi thành,
Ắt là tướng tiền ngôn quả thị.

Điền Phong:

Thiệt người chưa biết ý,
Vốn đây đã rõ tình.
Nay Viên công bại trận hồi binh,
Ắt là mỗ tất nhiên tử hĩ!

Ngục lại:

Người người đều định nghị,
Thế cũng đặng hân hoan.
Cớ sao Biệt giá luận bàn,
Mà lại rằng nay tử hĩ?

Điền Phong:

Viên công vốn (TQC 31 7) ngoại khoan nội ky,
Lòng nghi nan nào tướng trung thành.
Bằng tiến công đại thắng Tào binh,
Thời đắc ý, lẽ còn tha mỗ.

Nếu bại binh thoái bộ,
Ắt là hổ cùng ta.
Trở về đây đã hản không tha,
Sống đâu đặng mà người mừng rỡ?
(Bọn ngục lại không tin, bỗng có bộ thần xách guom chạy xộc vào)

Bộ thần:

Nào ngục lại vâng lời truyền hạ,
Phải tuân theo nghiêm lệnh Chúa công.
Kíp giao gã Điền Phong,
Ngõ đặng min trăm thủ.

Ngục lại:

Chân kinh bố, chân kinh bố,
Thị khả lân, thị khả lân.

Điền Phong:

Vốn min đã biết thân,
Định phen này tất tử.

Tán:

Sự dĩ như thử, ngã hà úy yên? Chẳng qua là tự trách mản ri chớ! Đại trượng
phu sinh u thiên địa gian, bất thức kỳ chúa nhi sự chi, thị vô trí dã!

Lại nói:

Nay thác cũng đà ưng dạ,
Thân này há dễ tiếc nào!
Chi bằng tự vẫn một dao,
Liên ngục năm vắn sẽ quyết.

Thán:

Kham ta sinh dã bất phùng thời,
Tào tể đồ lâm tử phỉ nhân!
(TQC31 8) Kim nhật cứu tuyền na hối hận,
Chỉ hiềm thời vận nhứt hà truân!

Bộ thần:

Điền thị chẳng một đáng nho vãn,
Vòng sinh tử sao không kinh sợ?

Khá khen cho gã,
Nên đáng anh hùng.
Nay đà tự vẫn ngục trung,
Ta phải hồi thân trướng hạ.

*

* *

Lưu thị:

Cửa quyền đã nức mùi hương sạ,
Thiếp biểu xưng Lưu thị phu nhân.
Cùng Viên công duyên đặng bén duyên,
Sanh tử tức phận đà an phận.
Tù phu quân bại trận,
Mới trở lại Ký châu.
Cớ chi đặc đặc đeo sầu,
Chính sự không hề đoái tới?
Vả phu quân sở ái,
Có một trẻ thứ ba.
Âu phải vào trướng hạ trình qua,
Xin lập nó để làm hậu tự.

Lại nói:

Thấy phu quân ưu lự,
Lòng thiếp cũng phân mang.
Việc nhà xin phải toan đương,
Ngõ đặng an ngôi kế tự.
Vả Viên Thượng tuy rằng quý tử,
Xem tài năng cũng đáng anh hùng.
Phu quân thể đã ưng lòng,
Phải lập để phòng kế hậu.

Viên Thiệu:

Phu nhân (TQC 31 9) hồi lui vào trướng chầu,

Đề mặc min nghị dữ chur thân.

Lại nói:

Truyền quân nhân tua khá ân cần,
Đòi gia tướng tứ viên cộng hội.
Quách Đồ cùng Thảm Phối,
Phùng Kỹ với Tân Bình.
Tịnh nghị phụng mệnh tốc hành,
Tề tựu trước tiên thương nghị.

Quách Đồ, Thảm Phối, Phùng Kỹ, Tân Bình:

Thần đẳng ngưỡng thừa quân chỉ,
Đồng lai ứng hậu trước tiên.
Sự chi hoãn cấp xin truyền,
Ngõ đặng chúng tôi liễu ý.

Viên Thiệu:

Hứa đồng an vị,
Thính ngã trần tình.

Lại nói:

Nay tuy rằng ngoại hoạn vị ninh,
Lập hậu tự diệc nghị tảo định.
Nhu luận trong lẽ chính,
Thời phải lập trưởng nam.
Song hiềm nổi Viên Đàm,
Tính cương cường hiếu sát.
Thứ tử ấy Viên Hi lót lét,
E ngày sau nhu nọa nan thành.
Thứ ba thời Viện Thượng thông minh,
Vả lại có anh hùng chí khí.
Lại thêm mãn ri nữa mà...

Bạch:

Lễ sĩ tôn hiền lịch thốn thành,
Dụng binh liệu địch hữu (TQC 31 10) thùy khinh?
Thừa diêu kế thể phi na tử,

Ngô khủng phân tranh nhật ích sinh.

Lại nói:

Vậy nên mình cũng đã hợp tình,
Các người luận đường nào phân thữ?

Bọn Quách Đồ:

Thần đẳng chân thiên lự,
Dám trình quá Chúa công.
Lịch quan tam tử chi trung,
Nguyên dĩ Viên Đàm vi trưởng.
Nay hồi đề binh khiển tướng,
luống còn viễn xứ vị qui.
Nếu Chúa công định lập ấu nhi,
Phé trưởng tử ắt là sinh loạn.
Huống chi kim nhật chi sự là mãn ri?

Bạch:

Kim nhật phong trần phiến tứ ngu,
khởi kham phé trưởng triệu tương đồ?
An biên cảm nguyện thường gia ý,
Lập tự cơ quan khởi cấp hồ?

Lại nói:

Việc binh tua hồi kíp lo,
Chúng mình xin khoan lập tự.

Báo quân:

Dám thân trưởng hạ,
Ngô đẳng tường tri.
Nay có tin công tử Viên Hi,
Binh lục vạn U châu mới tới.

Lại nói:

Trưởng tiền dám gọi,
Lượng cả đặng hay.
Có Viên Đàm công tử về đây,
(TQC 31 11) Đem ngũ vạn Thanh châu binh sĩ.

Với Cao Cán đề binh thủy chí,
Nghe xưng rằng cháu ngoại Chúa công.
Dem năm muôn binh chúng rất đông,
Tinh châu địa mới về trợ chiến.

Viên Thiệu:

Mới bại trận chưa rồi chỉnh biện,
Khéo vừa may rày lại sẵn binh.
Thậm hoan tình, thậm hoan tình,
Chân khoái ý, chân khoái ý.

Viên Đàm, Viên Hi:

Quan san thiên lý,
Tất hạ viễn ly.
Kim nhật thủy đồng qui,
Vọng tôn thân bách phúc.

Viên Thiệu:

Kham hận tai Tào tặc,
Đồ công đoạt ngã thành!
Ba con cùng Cao Cán hợp binh,
Khá hợp lực tùy ngô tái chiến.

Ban:

Uy tợ điện, uy tợ điện,
Cấp như phong, cấp như phong.
Binh đao xú lã lã nhuệ khí,
Tướng lai thời lã lã uy dung.

*

* *

Tào Tháo:

Từ binh ta Quan Độ giao phong,
Viên Thiệu đã tâm kinh phủ phá.
Truyền tam quân tiến mã,

Y nhứt lĩnh huy tiên.
Tịnh nghi thừa thắng hướng tiền,
Tốc đảo trần binh Hà thượng.

Ban:

Sâm hổ tướng, sâm hổ tướng,
Phần tì binh, phần tì binh.
(TQC 31 12) Uy thanh chấn, phong vân biến sắc,
Sát khí lai, sơn nhạc thất hình.

Lại nói:

Truyền quân nhân tốc hạ trại doanh,
Tại Hà thượng trần binh tạm trú.

Phụ lão:

Chúng tôi dân bản thổ,
Ra lão đã lâu ngày.
Nghe binh người nay mới tới đây,
Dem cơm nước gắng ra mừng rỡ.

Tào Tháo:

Tuổi tác cũng đà già cả,
Khá khen các lão có lòng.
Cho vào tại trướng trung,
Đều ngồi đây kéo mỗi.

Lại nói:

Các lão nay đà mấy tuổi,
Tóc râu đều bạc phơ phơ?

Phụ lão:

Người thương tình đã hỏi tới phận già,
Dám thưa thiệt chúng tôi gần trăm tuổi.

Tào Tháo:

Quân sĩ tới quấy dân trong cõi,
Vậy nên ta cũng chẳng an lòng.
Nay đà giới sức quân trung,
Các lão đừng lời oán trách.

Phụ lão:

Dám thân mình bạch,
Thừa tướng tường tri.
Vả Hán triều tiên đế chi thì,
Vốn có thấy hoàng tinh ứng hiện.
(TQC 31 13) Cứ phân dã mà suy cho hiển,
Thời tại nơi Sở, Tống chi gian.
Có Ân Quý biết việc thiên văn,
Từng nói với chúng tôi đã rõ.
Rằng hoàng tinh tại đó,
Là thụy ứng minh quân.
Ngũ thập niên đương hữu chân nhân,
Tại Lương Bái địa phương nhi khởi.
Lấy từ ấy tới nay mà kể,
Thời vừa in đặng ngũ thập niên.
Như nay Tướng công tới đây, chúng tôi tưởng mãn ri...

Đồng bạch:

Nhân nghĩa can qua ký đại hành,
Thiệu binh bách vạn nhứt thời khuynh.
Hoàng thiên giáng thụy phi tôn vị,
Tương vị hà nhân ứng thử tinh?

Lại nói:

Lời Ân Quý nghiệm thiệt rành rành,
Mừng đặng gặp thái bình thời tiết.

Tào Tháo:

Ta vốn cũng dung tài nhu liệt,
Lời lão nhân đâu dám tự đương.

Lại nói:

Truyền quân nhân vâng lệnh vội vàng,
Đem tử thực đãi đặng các lão.

Lại nói:

Của ta đà lòng thảo,

Đều ăn uống sẽ về.

Phụ lão:

Chúng tôi ưa bánh đúc trà khô,
Thịt trâu xáo (TQC 31 14) sợ ăn mắc cổ.
Rượu uống say e bỏ,
Về không đến cửa nhà.
Xấu hổ cùng các mục đàn bà,
Cười các lão ham ăn ham uống.

Tào Tháo:

Ta cho lựa để mà may áo,
Các lão ông lãnh lấy mà về.
Khá phân nhau nhứt nhứt tương tề,
Dầu nhiều ít miễn là lòng thảo *nghe!*

Lại nói:

Chư quân khá vâng lời truyền bảo,
Chẳng đặt vào thôn ấp dân gia.
Bằng giết muông nhữn tới bắt gà,
Luận tử tội ắt không khoan xá.

Báo quân:

Chúng tôi thăm đã quả,
Dám bày tỏ sự tình.
Viên Thiệu nay tụ tứ châu binh,
Phỏng chừng đặt hai ba mươi vạn.
Tinh kỳ bày dạn dạn,
Đã tới tại Thương đình.
Thấy đều an trí trại doanh,
Vậy phải tốc hồi phi báo.

Tào Tháo:

Truyền đại quân các đạo,
Nghĩ chinh diêm đao binh.
Nhứt tề tùy ngã đăng trình,
Diêu vọng Thương đình trực tiến.

Ban:

Huy bạch nhận, huy bạch nhận,
Phấn kim thương, phấn kim thương.
Binh đao xú uy thanh lẫm lẫm,
Tướng lai thời nhuệ khí (TQC 31 15) dương dương

Lại nói:

Truyền tam quân hạ trại vững vàng,
Y nhứt lệnh bày khai trận thế.
(Viên Thiệu dẫn 3 con, 1 cháu, cùng các quan văn võ, xuất trận)

Lại nói:

Viên Thiệu đã bại binh tòa nhuệ,
Cớ sao người chưa tới hàng đầu?
Chờ thuở đao tới cổ bao lâu,
Khi ấy ắt hỏi vô cập hĩ!

Viên Thiệu:

Hốt thính tâm như hỏa xí,
Nga văn phúc tợ lời hoanh.
Chúng ta cũng đáng anh danh,
Ai dững cảm khá ra tài thứ? *Nào.*

Viên Thượng:

Thần nguyện lai kháng cự,
Quyết nỗ lực hướng tiền.

Tào Tháo:

Trận thượng giá thanh niên,
Thử thị hà nhân dã?

Tào tướng:

Trận tiền phương xuất mã,
Nấy Viên Thiệu quý nam.
Thử tử nãi đệ tam,
Bỉ danh xưng Viên Thượng.

Sử Hoán:

Hưu đào mạng, hưu đào mạng,

Mỗ nguyện đương, mỗ nguyện đương.
Quyết trận tiền nỗ lực huy thương,
Cho người biết là mình Sử Hoán.

Viên Thượng:

Ra lòng lấy ngõ là tài cán,
Một mũi tên (TQC 31 16) nó đã mạng vong.

Viên Thiệu:

Lệnh truyền hạ quân trung,
Tốc tiến binh hỗn chiến.

Tào tướng:

Kim thư hùng vị biện,
Ngã đẳng các hồi binh.

Tào Tháo:

Cắm giận thay Viên Thượng tung hoành,
Sử Hoán đã bị thương nhi tử.
Chư tướng khá tận tâm mưu (lự)⁴,
Dụng chước chi phá đảng Thiệu binh?

Trình Dục:

Thiên trí dám trần minh,
Thần biểu xung Trình Dục.
Xin Thừa tướng thoái binh tấn tốc,
Hồi lui về Hà thượng địa phương.
Thập đội binh mai phục sẵn sàng,
Sẽ ra đánh nhử người Viên Thiệu.
Chi khỏi nó tướng ta thế yếu,
Ắt trực lai Hà thượng cản truy.
Quân ta lui tới chôn hiểm nguy,
Phải tử chiến ắt là đại thắng.

Tán:

⁴ N. dụng.

Dám thừa Thừa tướng, vả binh pháp có nói rằng: Trí chur tử địa nhi hậu sinh, trí chur vong địa nhi hậu tồn, chính thử ý dã!

Tào Tháo:

Thủ ngôn trần quá,
(TQC 31 17) Chính hợp cơ quan.
Vây thời phân tả hữu nhị đoàn,
Tả ngũ đội, hữu giai ngũ đội.

Lại nói:

Quân nhân!
Đòi chur tướng tịnh nghi tề hội,
Tụ trưởng tiền thính ngã sai hành.

Lại nói:

Hạ Hầu Đôn tả nhứt đội binh,
Tả nhị nầy Trương Liêu Văn Viễn.
Tả tam đội phó người Lý Điển,
Tả tứ thời Nhạc Tiến tướng quân.
Hạ Hầu Uyên cũng đáng danh thần,
Tả ngũ đội thiết nghi lãnh mệnh.
Hữu nhứt đội Tào Hồng đại tướng,
Hữu nhị người Trương Cáp quản tri.
Hữu tam thời Từ Hoảng khu trì,
Hữu tứ đội nầy người Vu Cấm.
Còn người Cao Lãm hữu ngũ tương quân,
Hứa Chử là dũng cảm chi nhân,
Trung quân đạo lãnh tiên phong ấn.

Lại nói:

Thập đội tư nghi tiên tiến,
Các phân tả hữu phục binh.

Thập tướng:

Phụng mệnh lãnh tiên hành,
Các phục binh y lệnh.

Tào Tháo:

Phục binh dĩ phụng ngô toan định,
Tư phương lâm dạ bán chi thì.
Hứa Chử nghi phụng mệnh bôn trì,
Tương binh khứ (TQC 31 18) giả vi kiếp trại.
Tới địch nhân doanh ngoại,
Đặng Viên Thiệu tiến chinh.
Khi ấy người dẫn chúng thoái hành,
Nhử chúng nó tới nơi Hà thượng.

Hứa Chử:

Trướng tiền thừa mệnh,
y kế phụng hành.

Quân Viên Thiệu:

Dám gọi thân nay có tặc binh,
Nó mới tới thể toan cướp trại.

Viên Thiệu:

Chân khả khoái, chân khả khoái,
Cảm mạn khinh, cảm mạn khinh.
Hạ lệnh truyền ngũ trại ngã binh,
Tịnh nỗ lực tùy ngô cản trực.

Tướng của Thiệu:

Nó sợ chạy đà học tốc,
Ta theo một độ rất xa.
Những đuổi nó bôn ba,
Phút đâu trời đã sáng.
Đây như dạng địa phương Hà thượng,
Trước mặt nhìn có chúng Tào binh.

Tào Tháo:

Đây vốn đà vô lộ khả hành,
Sao quân chúng chưa liệu tử chiến?

Binh Hứa Chử:

Thà nỗ lực huy qua phóng tiễn,
Hồi còn hơn thúc thủ thọ tru.

Nguyện phản bộ trường khu,
Quyết hồi thân cự địch,
Quyết hồi thân cự địch.

Hứa Chử:

Truyền tam quân phản kích,
(TQC 31 19) Ngã dục mã đương tiên.

Viên Thiệu:

Thậm man nhiên, thậm man nhiên,
Nghĩ cấp thoái, nghĩ cấp thoái.

Hạ Hầu Uyên, Cao Lãm:

Lộ thượng quyết tiểu trừ nhữ bối,
Hạ Hầu Uyên, Cao Lãm là danh.

Viên Thiệu, ba con, cháu ngoại:

Thị khả kinh, thị khả kinh,
Chân thậm úy, chân thậm úy.
Ta đào tẩu đã gần thập lý,
Nay tới đây mới biết toàn sinh.
Phải tấn tốc bôn hành,
Đặng phản hồi trại nội.

Nhạc Tiến:

Ngã Nhạc Tiến quyết vô dung thoái,
Nguyện tiểu trừ bất hứa đào sinh.

Vu Cấm:

Mỗ Vu Cấm là danh, thế bất dung đào thoán.

Viên Đàm:

Chân phân loạn, chân phân loạn,
Thậm kinh hoàng, thậm kinh hoàng.
Binh ta đà bại tán tổn thương,
May đã đặng thoát thân đào tẩu.

Lý Diễn:

Hưu thoát (TQC 31 20) lậu, hưu thoát lậu,
Mạn bôn hành, mạn bôn hành.

Mỗ Lý Điền là danh,
Quyết tiết kỳ tẩu lộ.

Từ Hoảng:

Từ Hoảng là danh mỗ,
Nguyên tận sát vô di.

Cha con Viên Thiệu:

Tam hồn đà tán loạn phiêu phi,
Ngũ tạng lại phân mang hôn muội.
May may đã thoát thân đào thoát,
Ta kíp noi cựa lộ bồn hành.

Lại nói:

Dĩ hồi đảo trại doanh,
Truyền tam quân tạo phạm.

Các tướng Viên Thiệu:

Cơm còn chưa cạn,
Giặc đã tới đây.
Thậm nguy tai, thậm nguy tai,
Chân cấp dã, chân cấp dã.
Âu kíp vào trướng hạ,
Đặng báo dữ Chúa công.

Trương Liêu, Trương Cáp:

Nguyên sát lai phá nễ nhĩ trung,
Ngã Trương Cáp, Trương Liêu thị dã.

Viên Thiệu:

Hổ khẩu hạnh kim thoát quá,
Dương trường ngã tóc bồn trì.
Đồng trực tẩu như phi,
Vọng Thương đình tiến bộ.

Trương Liêu, Trương Cáp:

(TQC 31 21) Viên Thiệu đã bồn hành viễn lộ,
Truyền quân nhân y lệnh phản hồi.

*

* *

Viên Thiệu:

Tướng Thương đình đường hời xa xôi,
Người cùng ngựa nay đà bì quyện.
E còn có truy binh hậu diện,
Phải gắng đi nào dám nghỉ chun.

Tào Tháo:

Lệnh truyền hạ quân nhân,
Tốc cản lai nã sát.

Viên Thiệu:

Man tẩu thoát, man tẩu thoát,
Tốc đào sinh, tốc đào sinh.

Tào Hồng, Hạ Hầu Đôn:

Quyết vô dung nhữ bối bồn hành,
Tào Hồng dữ Hầu Đôn thị dã.

Viên Thiệu:

Nếu chẳng liều mình công phá,
Ắt là ngã đấng bị cầm.
Chúng tử khá đồng tâm,
Tốc huy qua công sát.

Lại nói:

May đà được thoát,
Ra khỏi trùng vây.
Khá thương thay Cao Cán, Viên Hi,
Nay đều bị tiền thương trọng tích.
Quân chúng liều mình cự địch,
Trận này đều đà tử vong.
Tướng chừ thần ghe nổi đau lòng,
Đoái các gã xiết chi rơi lệ. (TQC 31 22)

Bộ hạ:

Hà sự Chúa công đảo địa,

Tốc lai phò nhập tướng trung?

Lại nói:

Chúa công, Chúa công,

Lai tỉnh, lai tỉnh.

Viên Thiệu:

Tâm nội bồi hồi nan định,

Khẩu trung thổ huyết bất đình.

Tùng nhiều phen đối trận tiến binh,

Chưa đến đối bại suy thái quá!

Thị thiên tâm hại ngã,

Khởi nhân sự vô mưu?

Chúng ngươi đều trở lại bản châu,

Tái chinh đồn đặng ngăn Tào tặc.

Tân Bình với Quách Đồ hợp lực,

Tùy Viên Đàm chuẩn bị đao thương.

Hồi Thanh châu bảo thủ phong cương,

Kéo Tào Tháo tương binh phạm cảnh.

Tân Bình, Quách Đồ:

Ngựa vâng lời toán định,

Xin đồng vãng Thanh châu.

Đặng chinh sức qua mâu,

Ngõ quan phòng tặc đảng.

Viên Thiệu:

Viên Hi khá cung thừa phụ mạng,

Hồi U châu dĩ bảo cự cương.

Cao Cán nghi chinh sức đao thương,

Tốc hồi thủ Tinh châu cảnh giới.

Lại nói:

Ký châu mau trở lại,

Đặng điều dưỡng bệnh min.

Thẩm Phối cùng (TQC 31 23) Phùng Kỷ nhị viên,

Đồng Viên Thượng tạm tri binh sự.

*

* *

Tào Tháo:

Thương đình thắng vì nhiều quân lữ,
Nên rày đà tảo tấu phu công.
Truyền kíp khai đại yển doanh trung,
Kim ngân thưởng tam quân tướng sĩ.

Lại nói:

Bộ hạ khá vâng lời mật ủy,
Qua Ký châu thám thính tặc tình.
Hư thiết đặc tường minh,
Kíp phản hồi phi báo.

Bộ hạ:

Cúi đầu từ trưởng châu,
Bắc mặt tách đường chim.
Quan san ngàn dặm bao hiểm,
Diêu vọng Ký châu tiềm vãng.

Hát nam:

Diêu vọng Ký châu tiềm vãng,
Nhọc bao nài dặm thẳng xông pha.
Đường mai ngàn liễu bôn ba,
Đầu sao chân tuyết miễn là nên công.
Mảng lần điều tích hồ tông,
Ký châu địch cảnh ngóng trông đã gần.

Tào Tháo:

Viên Thiệu từ bại trận thoái quân,
Nên nó đã kinh hoàng uy mỗ.
Bỉ phụ tử Ký châu thoái bộ,
Kim binh tình hư thực nan tường.
Đã sai qua thám bí địa phương,
Sao chưa thấy phản hồi trưởng hạ? (TQC 31 24)

Bộ hạ:

Viên môn trình quá,
Thừa tướng đặng tường.
Viên Thiệu nay bệnh ngọa tại sàng,
Binh cơ sự bất năng liệu lượng.
Mặc Thâm Phối với người Viên Thượng,
Nấy hai người cần thủ thành trì.
Còn Viên Đàm, Cao Cán, Viên Hi,
Đều trở lại bản châu cự cảnh.

Các tướng Tào:

Nay Viên Thiệu thân còn ngọa bệnh,
Hi, Đàm cùng Cao Cán hồi binh.
Ắt Ký châu thị nhứt cô thành,
Binh mã ít, nó khôn kháng cự.
Xin Tướng công liệu sự,
Việc chẳng khá trì nghi.
Cơ khả thừa, nay đã phải thì,
Cho chúng tướng tốc đề binh cách. *chớ*

Tào Tháo:

Ký châu địa, tiền lương quảng tích,
Thâm Phối tài tái hữu cơ mưu.
Vả lại nay hòa giá vị thu,
Hung binh ắt phé kỳ nông sự.
Chờ tới thu thiên tiết tự,
Dân gian hòa cốc thu thành.
Ta nhứt cử đại binh,
Lai thủ chi hà vấn?

*

* *

Quân báo:

Bên màn dám tạn,

Trước tướng gởi thư.
Tuân Úc có ký thư,
Trình Minh công tướng hạ.

Tào Tháo:

(TQC 31 25) Thư trung khán quá,
Hốt nhĩ kinh tâm.
Huyền Đức nay ký tích Nhữ Nam,
Nhờ Lưu Tích, Cung Đô binh lược.
Nghe minh liệu xuất chinh Hà Bắc,
Huyền Đức toan lai đoạt Hứa xương.
Phải chi không Tuân Úc nghe tường,
Ắt chàng đã thừa hư nhi nhập. (*đã rồi*)

Lại nói:

Đó toan ám tập,
Đây dễ muội tri.
Náy Tào Hồng thân đồng binh tì,
Đồn Hà thượng hư trương thanh thế.

Tào Hồng:

Nguyện tuân y diệu kế,
Thừa lãnh mệnh tốc hành.

Tào Tháo:

Truyền tam quân chinh điếm đao binh,
Tốc tùy ngã tiến chinh Huyền Đức.

Ban:

Dương hổ lực, dương hổ lực,
Phấn long tranh, phấn long tranh.
Tinh kỳ phát phong vân biến sắc,
Kiếm kích huy sơn nhạc thất hình.

Huyền Đức:

Truyền chúng tướng tiến binh,

Vọng Hứa Đô trực vãng⁵.

Ban:

Binh tợ lãng, binh tợ lãng,
Cấp như phong, cấp như phong.
Tì sư đảo lãng lãng kính khí,
Hồ tướng lai lã lã uy dung.

Quân của Huyện Đức:

Dám gởi lượng Minh công,
Tào binh toan nghinh chiến. (TQC 31 26)

Huyện Đức:

Đây vừa tới Nhung sơn địa diện,
Truyền tam quân hạ trại đồn binh.

Lại nói:

Nay phải phân tam đội đồn doanh,
Đặng phòng ngự Tào man tặc đảng.
Vân Trường đóng đông nam đốc thượng,
Tây nam đồn tam đội Trương Phi.
Triệu Tử Long quân suất binh tì,
Tùng dữ ngã chính nam lập trại.

Quan Công, Trương Phi:

Vâng đại ca lệnh dạy,
Quản lưỡng đạo đồn binh.

Huyện Đức:

Mìn đã nghe Tào Tháo tiến chinh,
Âu phải xuất trận tiền đầu lược.

Tào Tháo:

Nào Sứ quân Huyện Đức,
Ra đây nói cho gần.

Lại nói:

Mìn đãi người làm đảng thượng tân,

⁵ N. đảo

Sao người nữ vong ân bội nghĩa?

Huyền Đức:

Người thiết loài yêu quái,
Toan làm sự tung phao.
Giả thác danh Thừa tướng Hán trào,
Thiết quốc tặc đã nên tru lục.
Min vốn Hán gia thân tộc,
Nay vâng mật chiếu cử trùng.
Nên phải khởi chiến phong,
(TQC 31 27) Tới tiểu trừ phản tặc.

Tào Tháo:

Hốt thính tâm như hỏa thước,
Nga văn phúc tợ du thang.
Hứa Chủ tốc huy thương,
Xuất trận tiền công sát.

Hứa Chủ:

Phụng Minh công sai bát,
Nguyễn phân lực anh hào.
Tung hoành dục mã đề đao,
Trận thượng bất dung Huyền Đức.

Triệu Tử Long:

Chưa phải mặt cùng min đầu lực,
Đừng khoe khoang rằng đứng anh hùng.
Mồ danh Triệu Tử Long,
Quyết trăm kỳ nữ quắc.

Quan Công:

Nguyễn đề đao phản kích,
Hứa Chủ vật khoa hùng.

Trương Phi:

Trận thượng phần uy phong,
Quyết tảo trừ tặc tướng.

Hứa Chủ xướng:

Đại phẫn kim thương huy trận thượng,

Anh uy lẫm liệt thực năng đương?

Triệu Tử Long, Quan Công, Trương Phi xướng:

Lãng lãng kính khí như lôi động,

Nhĩ lực an năng địch ngã cường?

Lưu, Tào chú tướng đồng xướng:

Hoanh hoanh liệt liệt (TQC 31 28) kiêu tai cường,

Hổ đầu long tranh hợp nhứt trường,

Sát khí xung tiêu thiên địa hám,

Hà tu thảo mộc thị đao thương?

Huyền Đức:

Tam đội binh yểm sát nhứt trường,

Tặc chúng dĩ vọng phong bồn thoán.

Nay nó đà tẩu tán,

Truyền phản bộ hồi doanh.

*

* *

Tào Tháo:

Huyền Đức đà đắc thắng ngã binh,

Chi khỏi gã tái lai khiêu chiến!

Ta đã tùy cơ liệu biến,

Truyền cùng chú tướng vâng lời.

Ta thấy đều kết xỉ hàm mai,

Tại lũy nội án binh bất động.

Dầu Lưu Huyền quân chúng,

Tới mạ nhục kích tình.

Để mặc mình dụng kế điều binh,

Nhược tạo thứ tất can quân hiến.

Huyền Đức:

Bữa trước binh ta cự chiến,

Tào Man nó đã bại suy.

Triệu tướng quân thử nhật khu tri,
Tài khả vị vạn phu nan địch.
Nay khá đề đao phẫn kích,
Tái lai Tào trại dương uy.

Triệu Tử Long:

Thậm hoan tai, thậm hoan tai,
Kham hỉ dã, kham hỉ dã.
Phụng Chúa công ủy hạ,
Nguyễn triển tận bình sinh.
Truyền quân nhân tùy ngã tốc (TQC 31 29) hành,
Đồng trực đảo Tào doanh khiêu chiến.

Ban:

Kiểm quang tợ điện. Kiểm quang tợ điện,
Kỳ ảnh như vân. Kỳ ảnh như vân.
Binh đảo xứ Tào gia thọ thủ,
Tướng lai thời tặc đảng vong thân.

Lại nói:

Lệnh truyền hạ quân nhân,
Hoán Tào man xuất trận.

Quân Tử Long:

Có Đại tướng Tử Long binh tiến,
Tào không ra đối địch trận tiền.
Vốn ta đã biết họ biết tên,
Bây chớ khá giấu mày giấu mặt.

Triệu Tử Long:

Sao đến đổi nín hơi bật bật,
Chẳng khác chi chuột ẩn trong hang!
Thế nó đã kinh hoàng,
Phải hỏi trình ngã chúa.

Lại nói:

Tới kêu mắng cũng đã long cổ,
Tào nín hơi ẩn mặt vắng tanh.

Vậy tôi phải hồi trình,
Mặc Chúa công thừa liệ.

Huyền Đức:

Trương Phi khá dẫn binh nhứt đạo,
Khiến quân kêu Tào Tháo lai chinh.
Kéo để lâu tha kế biến sinh,
Ắt nữa lại khôn phương cự chiến.

Trương Phi:

Thừa Đại ca phân khiể,
Quản binh chúng tiến hành.

Lại nói:

(TQC 31 30) Truyền quân nhân chinh điếm đao binh,
Đồng tùy ngã trụ Tào doanh trại.

Ban:

Binh khảng khái. Binh khảng khái,
Tướng anh hùng. Tướng anh hùng.
Tì sư tiến tiếu trừ tặc đảng,
Hổ lữ lai điể diệt quần hung.

Lại nói:

Truyền sĩ tốt quân trung,
Mạ Tào man quốc tặc.

Quân:

Nay có ông Dục Đức,
Đem binh tới doanh Tào.
Nếu bây không cản cỏ mà đầu,
Sau bắt đặng ắt là bêu quắc.

Trương Phi:

Đã nhiều lời mạ kích,
Lại ghe tiếng mạn khinh.
Nó không ra ta phải hồi trình,
Để mặc lượng đại ca liệ định.

Lại nói:

Kêu ãa mõi miệng,
Chử cũng long hơi.
Nó ỏn tàng chỏng thấy mốt người,
Sỏng hay chết vón tụi chưa tỏ.

Báo quân:

Trướg tiền khẩu thủ,
Giai hạ kinh thân.
Cung Đô ãem lương phát tam quân,
Bị Tào chúng cản vầy nan thoát.

Huyền Đức:

Trương Phi khá vâng lời sai bát,
Đề binh lai giải cứu Cung Đô.
Kẻ lộ thượng thế cõ,
Mà tặc binh ãoạt thủ. (TQ 31 31)

Trương Phi:

Ngựa vâng lời nấy phó,
Xin lãnh mệnh tốc hành.

Báo quân:

Chúng tụi thăm vón ãã rõ tình,
Việc khẩn cấp phải về phi báo.
Cõ binh Hạ Hầu Đôn nhứt ão,
Đương truy tùng hậu bối nhi hành.
Binh hùng hào thế thậm tung hoành,
Mong ãoạt thủ Nhữ Nam cảnh ãa.

Huyền Đức:

Chân khùng cụ, chân khùng cụ,
Thậm ưu kinh, thậm ưu kinh.
Quả nó toan hậu bối tiến binh,
Thiệt tiền hậu ngã giai thọ ãịch.
Nhị ãe khá ãe ão phần kích,
Cứu Nhữ Nam thứ miễn lâm nguy.

Quan Công:

Thừa lãnh mệnh bôn tri,
Nguyên đề binh trực tiến.

Quan Công, Trương Phi binh đồng ban:

Huy bạch nhận. Huy bạch nhận,
Phát chu kỳ. Phát chu kỳ.
Hùng binh tiến lôi hoành điện xiết,
Mãnh tướng lai tuyết tán hôi phi.

Báo quân:

Nay việc đã chí nguy,
Phải chạy về phi báo.
Binh Hầu Đôn nhứt đạo,
Đã đánh phá Nhữ Nam.
Lưu Tích thời lực bất năng kham,
Vây nên đã khí thành nhi tẩu.
Quan Vân Trường binh đáo,
Nay cũng (TQC 31 32) đã bị vây.
Dám trình gởi đặng hay,
Xin cứu con nguy cấp.

Huyền Đức:

Thế tợ phong lôi hô hấp,
Tâm như yên hỏa thiêu phần.
Gia tiểu ta thế đã phân vân,
Nhị đệ mỗ lại lâm nguy khốn.

Báo quân:

Tặc binh đương bộn nhộn,
Việc lành dữ khôn dò.
Trương tướng quân lai cứu Cung Đô,
Kim dĩ bị Tào binh vây hãm.

Huyền Đức:

Nga táng phủ, nga táng phủ,
Hốt mang tâm, hốt mang tâm.
Kim nhật họa dĩ lâm,

Ngã thân nan thoát lậu.
Lui tới tợ cá kia mắc chấu,
ở về đường chim nọ túng lồng.
Muốn hồi binh trở lại Thành trung,
E Tào Tháo tiến quân hậu tập.

Báo quân:

Việc đà khẩn cấp,
Vây phải thân trình.
Có Hứa Chử tiến binh,
Đáo trại tiền khiêu chiến.

Huyền Đức:

Họa cơ nga điệp kiến,
Bĩ vận hốt trùng lai.
Hồi chờ sáng ngày mai,
Kéo còn đương mộ dạ.

Lại nói:

Nga hữu nhứt mưu diệc khả,
Đương thừa kim dạ thoát nguy.
Sĩ tốt tua bão thực nhứt thời,
(TQC 31 33) Đặng theo mỗ xuất thành thoái tị.
Bộ tốt dữ ngô tiên khởi,
Mã xa lục tục hậu hành.
Để một người ở lại chống canh,
Binh ra hết sẽ toan xuất ngoại.

Lại nói:

Nay ta đà xuất trại,
Nhân hắc dạ tiềm hành.
Ai nấy đều tất lực bôn trình,
Tốc diêu vọng Thổ sơn kinh quá.

Lại nói:

Chân nguy dã, chân nguy dã,
Thậm kinh tai, thậm kinh tai.

Trên Thổ sơn rõ rõ đước ai,
Thế giặc đón, đi đà khôn thấu!

Quân Tào:

Lưu Sứ quân hưu tẩu,
Lưu Sứ quân hưu tẩu,
Hữu Thừa tướng tại tư,
Hữu Thừa tướng tại tư.

Huyền Đức:

Thân khác nào phũội chi ngư,
Thế gã tợ võng trung chi điều.
Lui tới khôn phương toan liệu,
Bàng hoàng không nẻo đào sinh.

Triệu Tử Long:

Vật khả kinh, vật khả kinh,
Hưu quá lự, hưu quá lự.
Trên tua khá cân tùy nhi khứ,
Dưới xin liều khai phá trùng vây.
Phò Chúa công thoát chốn gian nguy,
Cứu Hoàng thúc khỏi nơi hoạn nạn. (TQC 31 34)

Hứa Chử:

Hưu bôn thoán, hưu bôn thoán,
Vật đào sinh, vật đào sinh.
Triệu Tử Long tua khá nạp mình,
Lưu Huyền Đức kíp toan dăng quắc.

Triệu Tử Long:

Quyết huy thương cự địch,
Sát Hứa Chử đồ trung.

Vu Cấm, Lý Điển:

Vu Cấm cùng Lý Điển là ông,
Huyền Đức với Tử Long hưu thoát.

Triệu Tử Long:

Cùng Hứa Chử hồi đương công sát,

Lộ thượng còn triển tận uy phong.
Vu Cẩm cùng Lý Điển hậu xung,
Thủ vĩ diệp nhứt thân kháng cự.
Nga thất lạc quân thân lưỡng xứ,
Kim nan tri sinh tử hà phương?
Sách mã tẩu mang mang,
Tốc viễn tâm ngã chúa.

Hát bắc:

Dược mã đề thương mang sấn bộ,
Cử đầu tứ vọng tẩu như phi.
Thâm kỳ tái hợp long vân hội,
Ninh nại kỳ khu dịch lộ trì!

*

* *

Huyền Đức:

Mãng xãm xãm lánh chốn gian nguy,
Hay đâu nổi trời đà (TQC 31 35) hầu sáng.
Đoái thấy cò bay thấp thoáng,
Chợt nhìn ngựa ruổi vang dầy.
Binh nào lại tới đây,
Ắt thoát thân vô lộ?

Lưu Tích:

Chân hạnh ngộ, chân hạnh ngộ,
Vật kinh hoàng, vật kinh hoàng.
Hạ Hầu Đôn binh thể thậm cường,
Vây nên phải khí thành nhi tẩu.
Ngẫu tao binh cản đáo,
Vây trụ tại lộ trung.
Gặp Vân Trường giải cứu mới xong,
Bảo gia tiểu nghinh lai tại thử.

Huyền Đức:

Vân Trường kim hà xứ?

Lưu Tích:

Tướng quân vật lự, tướng quân vật lự,

Kim khả tốc hành, kim khả tốc hành.

Mau lánh chốn đao binh,

Kéo làm nơi tên đạn.

Huyền Đức:

Hốt kiến tinh kỳ xán xán,

Nga văn bề cổ hoành hoành.

Thị tặc binh, thị tặc binh,

Nan thoái tẩu, nan thoái tẩu.

Trương Cáp:

Ngã Trương Cáp uy thanh hống hống,

Chúng ngươi đừng thoái bộ tiềm tàng.

Huyền Đức kíp thọ hàng,

Ngã nhiều sinh miễn tử

Cao Lãm:

(TQC 31 36) Hưu thoát khứ, hưu thoát khứ,

Vật bôn đào, vật bôn đào.

Thăng thiên nhĩ khiếm vũ mao,

Quật địa nhữ vô nha trảo.

Huyền Đức:

Khôn phương thoát tẩu, khôn phương thoát tẩu,

Khó nổi ẩn tàng, khó nổi ẩn tàng.

Thiên hà sử ngã tao ương,

Địa nhãn trí ngô quẩn cực?

Thế lâm nguy bách, mạc khả nại hà?

Chi bằng liều tự vẫn mình ta,

Chẳng thà để lăm tay phản nghịch.

Lưu Tích:

Vật huy tam xích, vật huy tam xích,

Nghi nhẫn nhứt thời, nghi nhẫn nhứt thời.
Kim sứ quân quyết tử hà vi,
Khí gia tiểu thùy năng bảo hộ?
Xin ra sức mỗ, địch với tặc nhân.
Trợ Sứ quân khỏi chốn gian nan,
Cứu Hoàng thúc thoát nơi khốn bức.

Huyền Đức:

Thị anh hùng phủ lược,
Chân hào kiệt tài du.
Tướng quân nỗ lực trường khu,
Mặc mỗ giữ gìn gia tiểu.

Cao Lãm:

Tài chi loài tiểu điều,
Toan đua sức đại bàng.
Lưu Tích đà hồn xuống suối vàng,
Huy thương đao sinh cầm Lưu Bị.

(TQC 31 37) Cao Lãm hậu quân:

Hà xứ binh dĩ chí,
Tương xung trận lai công?

Triệu Tử Long:

Trận tiền mới động kim phong,
Cao Lãm nó đà lạc mã.

Huyền Đức:

Kham hỉ dã, kham hỉ dã,
Thậm khoái tai, thậm khoái tai.

Triệu Tử Long:

Cao Lãm binh nó đã chạy dài,
Sát Trương Cáp bắt dung thoái tẩu.

Lại nói:

Mới lấy lòng tương đầu,
Sao người đã đào vong?
Hạ lệnh truyền sĩ tốt quân trung,

Tốc thừa thắng cán truy bắt xá.

Lại nói:

Xin Chúa công tiên mã,
Hộ gia tiểu tiên hành.
Mặc tôi ngăn giữ Tào binh,
Hậu lộ từ từ nhi tiến.

Báo quân:

Trước nơi đường hiểm tuấn,
Trương Cáp có phục binh.
Nó đà át tiết lộ trình,
Đường hẹp khôn phương kinh quá.

Huyền Đức:

Chân nguy dã, chân nguy dã,
Thậm khổ tai, thậm khổ tai.
Kim khôn tại sơn nhai,
Thị vong ư đản tịch.

Tử Long:

Nguyện huy qua cự địch,
Phá tặc đảng nhi hành. (TQC 31 38)

Huyền Đức:

Thậm hoan tình, thậm hoan tình,
Chân hạnh ngộ, chân hạnh ngộ.
Đương lâm cơn gian khổ,
Huynh đệ cánh tương phùng.

Quan Công:

Xin hợp lực giáp công,
Phá tặc binh xuất ải.

Lại nói:

Trương Cáp nó đà thoái bại,
Ta đều xuất ải nhứt đoàn.

Lại nói:

Đã khỏi nơi ải lộ gian nan,

Chiếm sơn hiểm tốc nghi hạ trại.

Huyền Đức:

Bát ngát tâm lòng luống ngại,
Bâng khuâng bắc mặt còn lo.
Trương Phi từ ra cứu Cung đô,
Ai ngờ bị Tào binh vây bức.
Sanh tử chưa nghe tin tức,
Vừa lâm tặc chúng nhộn nhàng.
Nhị đệ tua nỗ lực huy thương,
Kíp giải cứu Trương Phi tam đệ.

Quan Công:

Thuở đào viên ước thệ,
Là sinh tử tương đồng.
Trương Phi nay khốn tại vi trung,
Tiểu đệ nguyện thân lai cứu viện.

Hát bắc:

Dược mã bôn trì mang tợ tiễn,
Long đao huy khởi tốc đặng trình.
Thâm kỳ khác thủ đào viên nghị,
Hãm nhuệ tồi phong (TQC 31 39) phá tặc binh.

Trương Phi bại binh:

Việc chí nguy dám tỏ sự tình,
Tôi vốn thiệt Trương Phi thủ hạ.
Chạy đà tỏ mở,
May lại gặp người.

Quan Công:

Sao, thời người nói hết lời,
Đặng mỡ tùy cơ chế liệu.

Bại quân bạch:

Cung Đô tao nạn cứu binh lai,
Ngẫu bị Tào binh phiến họa tai.
Cung tử thoát nguy tù ngã tướng,

Lại nói:

Nay vây lấy tướng quân tôi,
Thậm thị thập phần nguy bách.

Lại nói:

Xin Tướng quân tất lược,
toan giải cứu mau mau.
Nếu mà trì hoãn để lâu,
Ắt bị tặc binh sở hại.

Quan Công:

Thấy nói xiết chi ái ngại,
Nghe thôi ghe nổi xót xa.
Mấy chúng người tua khá theo ta,
Mau tới đó dựng toan giải cứu.

Trương Phi:

Tâm như hỏa táo. Tâm như hỏa táo,
Thân nhược võng trung. Thân nhược võng trung.
Hươu xà mâu tả đột hữu xông,
Dương mã sách đông trì tây sậu.

Quan Công:

Tặc đồ hươu tả, tặc đồ hươu tả,
(TQC 31 40) Ngã bắt nhiều sinh, ngã bắt nhiều sinh.
Quyết nhứt trận tung hoành,
Thệ tiểu trừ nhữ bối.

Trương Phi:

Binh nào tới thì hươu vạn đội,
Một cứu sinh, một ắt tử vong.
Chợt nhìn huynh trưởng Quan công,
Đặng nội ngoại sát lai tặc tử.
Nguy trung phùng đạt xứ,

⁶ N. ngung.

Thiệt nhờ sức nhị huynh.
Nay đại ca hà địa đào sinh,
Nhị huynh có gặp hay là chẳng?

Quan Công:

Đại ca tại hiểm sơn lộ thượng,
Hồi còn đương kết trại đồn binh.
Khá cùng mõ đồng hành,
Đặng phản hồi yết kiến.

Hát bắc:

Thừa lai đại mệnh nhưt huy tiên,
Doãn cảm tài mai, địch cảm tiền.

Trương Phi, hát bắc:

Huru luận âm phù nguy kiến phước,
Nhút thi dương lực [nạn] nhi toàn.

Quan Công, hát bắc:

Nhút thời bình ngành tài kim nhưt,
Thiên cổ đào viên tất hữu niên.

Trương Phi, hát bắc:

Ly hợp nhần hoan chân thể thái,
Quân thần huynh đệ khánh đoàn viên.

Huyền Đức:

Thuở đào viên thề có hoàng thiên,
Đều kết nghĩa (TQC 31 41) vi huynh vi đệ.
Rày ngẫu lâm thất thế,
Nên tản lạc đông tây.
Nghe Trương Phi nay hồi bị vây,
Sai cứu giải luống trông tin tức.

Trương Phi:

Chân thậm lạc, chân thậm lạc,
Thị chí hoan, thị chí hoan.
Kim hạnh phùng huynh đệ nhưt đoàn,
Phi ngưỡng vọng đại ca bách phước.

Huyền Đức:

Cung Đô hà xứ lạc,
Kim bất kiến tương tùy?

Trương Phi:

Từ em quản lãnh binh tì,
Ra cứu Cung Đô lộ thượng.
Hay nổi Hầu Uyên Tào tướng,
Nó đà sát hại Cung Đô.
Nên em đương truy sát tặc đồ,
Bị Nhạc Tiến nó theo vi nhiều.
Em nhất thân nan liệu,
Tiền thoái diệc vô phương.
Không nhị huynh dục mã huy thương,
Ắt em đã vi trung bị hại.

Báo quân:

Nay Tào binh thế đại,
Phân vạn đội tiến công.
Thấy tặc đồ muôn đội thẳng xông,
Phải trình quá đặng toan mưu chước.

Huyền Đức:

Tôn Càn với Giản Ung hợp lực,
Cùng Mi Phương thân tín tam viên.
Gia tiểu ta tua khá giữ gìn,
(TQC 31 42) Kíp hộ tống đồng tiên tiến lộ.
Quan, Trương với Tử Long theo mõ,
đều hậu hành thả tẩu thả công.
Thiết nghị hãm nhuệ tồi phong,
Vật nại phó thang đạo hỏa.

Hát nam:

Vật nại phó thang đạo hỏa,
Ngõ thoát vòng binh mã lai truy.
Truân chiên hận bấy vạn thì,

Doanh hư mấy lúc an nguy ghe chiều.

Quan Công, Trương Phi, hát nam:

Lần lần lên động xuống đèo,
Đường dê dấu thỏ hiểm nghèo chi nao.
Anh hùng bền giữ chí cao,
Tử sinh dộc vẹn vườn đào thề xưa.

*

* *

Tào Tháo:

Huyền Đức chạy đã xa,
Thế khôn theo dặm thẳng.
Hạ lệnh truyền chúng tướng,
Thu binh lại bản doanh.
Sau dầu rõ đặng sự tình,
Ta sẽ cử binh tái phạt.

Huyền Đức:

Nay đà được thoát,
Nó chẳng còn theo.
Đã đặng qua khỏi chốn hiểm nghèo,
Đây vừa tới sông chi cũng lạ?

Lại nói:

Truyền quân nhân các gã,
Đòi một đứa thỏ nhân.

Lại nói:

Ngươi tua bày tỏ nguồn cơn,
Đây gọi sông chi (TQC 31 43) trình thử?

Thỏ nhân:

Vốn tôi già cả, đã khỏi việc làng.
Thấy chú quân đòi gọi vôi vàng,
Phận già yếu sợ khôn xiết kể!

Nay nghe tường tế, mới hết kinh hoàng.

Đây tên gọi Hán giang, dám trình ông đặng tỏ.

Huyền Đức:

Nay đà nghe tỏ, cho lão về nhà.

Lại nói:

Truyền quân nhân vâng thừa lệnh ta,

Hạ doanh trại chôn này tạm trú.

Thổ nhân:

Các lão hạng biết điều co cú,

Thế không hay Hoàng thúc tới đây.

Vào tin cùng chú xã đặng hay,

Sấm lễ vật mừng người mới phải.

Dân:

Trương tiền dám gửi,

Giai hạ ngưỡng thân.

Chúng tôi là bản cảnh chi dân,

Dê với rượu xin dâng lấy thảo.

Huyền Đức:

Ôn lòng các lão, với bản xã dân.

Ta vốn chưa hào phát chi ân,

Sao đã có nhu mao chi lễ?

Dân:

Trong bản xã chúng dân già trẻ,

Nghe tiếng đồn ngưỡng vọng đã lâu.

Lễ bạc dám xin thân,

Thỏa lòng dân kính mộ.

(TQC 31 44) Huyền Đức:

Dân tình đà bày tỏ,

Min há dễ chối từ!

Cho về lạc nghiệp an cư,

Ta phải thuận tình thu lễ.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Tiểu yển khá tạm khai.

Lại nói:

Chư quân giai vương tá chi tài,
Kim bất hạnh cân tùy dữ ngã.
Bởi vận ta tráo trở,
Nên lụy cấp chư quân.
Bấy lâu nay kiệt lực lao thân,
Đều chưa có vinh phong thôn thổ.
Các người khá hỏi tầm minh chủ,
Đặng truy tùy ngõ lập công danh.
Kéo ta đây đức bạc tài khinh,
Các người biết thưởng nào phí chí?

Bạch:

Dĩ giác cùng thông các hữu thì,
Ngô tao truân kiến, thế do trì.
Phan lân phụ dục nam nhi chí,
Thâm khủng hà niên ngô hữu vi?

Quan Công, Trương Phi, tán:

Huynh trưởng chi ngôn sai hĩ! Vả xưa Cao tổ dữ Hạng Võ tranh thiên hạ,
Cao tổ lữ bại ư Võ, hậu Cửu lý sơn nhứt chiến thành công, nhi khai tứ bách
niên cơ nghiệp. (TQC 31 45) Thắng phụ binh gia thường sự, an khả thoái
chí?

Ban:

Thần long dưỡng chấp dĩ tồn thân,
Ngô đẳng hà ưu khuất dữ thân?
Đản nguyện đại ca tùy mệnh vận,
Hứa đa điều tạ hứa đa xuân.

Huyền Đức:

E ai nấy theo ta mà lụy,
Nhu thân này vinh nhục nài bao!
Nhân đức đâu phen kịp Hán Cao,

Ta vốn thiết dung tài thiên trí.

Tôn Càn:

Chúa công thoái chí,
Thành bại diệc hữu thời.
Nay Chúa công đương lúc gian nguy,
Dám xin hỏi náu chờ thời vận.
Chừ thời mãn ri mà thôi!

Bạch:

Đương kim Lưu Biểu trấn Kinh châu,
Lương túc binh tinh lịch kỷ thu.

Tán:

Sách có nói rằng: bất phú dĩ kỳ lân, ngã kim thất dã. Bĩ tổ hào cường,
huống đồng tộc chi thân, khởi vô tương tuất?

Bạch:

Chúa thượng vật tru tao bĩ thái,
Dũ tha nương ngụ đãi thiên hư.

Lại nói:

Xin Chúa công vãng ngụ Kinh châu,
Đãi hậu nhật tùy cơ (TQC 31 46) qui củ

Huyền Đức:

E lòng Lưu Biểu,
Chẳng khứng dung ta.

Tôn Càn:

Xin cho tôi tới trước trình qua,
Ắt Lưu Biểu xuất giao nghinh tiếp.

Huyền Đức:

Nhược đắc tha tâm doãn hiệp,
Chân vi tối hảo vô cùng!
Nấy mặc người tinh dạ ruồi dong,
Khá qua đó thiện từ phân thuyết.

Tôn Càn:

Bao quân mang sao đội nguyệt,

Chi nài dãi tuyết dầm sương.
Xin Chúa công nấu tại Hán giang,
Đặng chỉ dậm Kinh châu thượng lộ.

Hát nam:

Chỉ dậm Kinh châu thượng lộ,
Đạo nhân thần gian khổ nài bao.
Đêm trường chân tuyết đầu sao,
Đã qua dậm liễu lại vào đường mai.
Non đông ác đã sáng ngời,
Kinh châu phút thấy tới nơi quận thành.

*

* *

Lưu Biểu:

Trấn Kinh châu Lưu Biểu là danh,
Quản cửu quận bảo an bách tính.
Binh chúng thậm ư cường thịnh,
Tiền lương trừ tích doanh dư.
Thứ dân đều nhuần gội ơn mưa,
Cường khẩu cũng kinh hoàng uy gió.

Báo quân:

Bên màn cúỉ tử,
(TQC 31 47) Trước điện ngựa thân.
Tôn Càn là Huyền Đức gia nhân,
Chàng mới tới xin vào yết kiến.

Lưu Biểu:

Bỉ đao hà do vị biện,
Quân nhân truyền hứa nhập doanh?

Tôn Càn:

Lưu sứ quân ủy đao trần tình,
Nguyện chủ trấn phước tăng thiên tuế, thiên thiên tuế.

Lưu Biểu:

Ngươi vốn đã theo cùng Lưu Bị,
Nay tới đây nhân có việc chi?

Tôn Càn:

Lưu Sứ quân vô xú khả y,
Phải tầm tới Nhữ Nam thác tích.
Tào Tháo lại thân đề binh cách,
Lại Nhữ Nam đoạt thủ thành trì.
Lưu Tích hốt lâm nguy,
Cung Đô giai dĩ tử.
Lưu hoàng thúc nay đà thất sở,
Nhứt gia đều vô địa y từng.

Tán:

Dám thừa Minh công, nay Lưu Sứ quân là thiên hạ anh hùng, tuy binh vi tướng quả, nhi chí dục phò an xã tắc. Nhữ Nam Lưu Tích, Cung Đô, tuy vô thân, cố nhiên (?) dĩ tử báo chi. Như Minh công dữ Sứ quân, *là mần ri?*

Bạch:

Chấn chấn khả vị (TQC 31 48) lân chi đốc,
Thuộc tộc thân thân chính thử thời.
Huống hựu Lưu quân kim thất dã,
Công như dung nạp, cánh hà nghi?
Huống chi tôi đã từng nghe rằng:

Tán:

Minh công tố năng lễ hiền hạ sĩ, sĩ qui chi như thủy chi đầu đông, huống đồng tông hồ?

Lại nói:

Lời tôi phân tỏ lẽ hơn thua,
Vậy nên nổi sứ quân giác ngộ.
Dạy tôi qua bày tỏ,
Đặng nhờ lượng Minh công.
Xin thương tới kẻ đồng tông,
Ngõ đặng y từng trướng hạ.

Lưu Biểu:

Huyền Đức chân ngô đệ dã,
Ngã tâm khởi bất niệm tai?
Cửu dục phu hội diện hoan hài,
Kim tương cố thực vi hạnh thậm.

Sái Mạo:

Bất khả dụng, bất khả dụng,
Vật thính tùng, vật thính tùng.
Huyền Đức là bạc nghĩa chi phong,
Dung người ấy khác nào dưỡng hồ!
Trước đã theo Lã Bố, sau qui phục Tào gia.
Rồi lại toan biệt khứ bôn ba,
Qua Hà Bắc hàng đầu Viên Thiệu.
Đã chẳng đặng tác công báo hiệu,
Lại chạy xuôi nào tưởng tới nhau.
Nếu nay cho (TQC 31 49) nương ngụ Kinh châu,
Ắt Tào Tháo gia binh ư ngã.
Vô đoan đồ thủ họa,
Động binh cách gian nan.
Chi bằng toan chém quắc Tôn Càn,
Dâng Tào Tháo ắt là trọng đãi

Tôn Càn:

Ngã tâm phủ đại, khởi cụ tử da?
Lưu Sứ quân trung vị quốc gia,
Phi Lã Bố, Thiệu, Tào chi tử.
Trước theo nó sự phi đắc dĩ,
Há cam tâm qui phục dung nhân!
Minh công đây Hán thất tôn thân,
Đồng tính dữ Sứ quân trọng nghị.
Vậy mới khứng một lòng y ý,
Thực cũng đà phải mặt kính tôn!
Nhữ hà do nữ xuất sàm ngôn,

Nhữ an cảm đồ hiền nhược thử?

Sái Mao:

Chân mỹ ngữ, chân mỹ ngữ,
Thị man tình, thị man tình.
Đã khoe khoang khen ngợi chúa mình,
Lại du nịnh buông lời lăng mạ.
Xin Chúa công lệnh hạ,
Trảm lai sứ bất dung.
Đặng đem đầu hiến tại Tào công,
Nếu dung dưỡng ắt sanh thù oán.

Lưu Biểu:

Ngô tâm bất hoạn, nhĩ vật đa ngôn!
Tôn Càn về thừa lại Sứ quân,
Khá thân tỵ Kinh châu tương hội. (TQC 31 50)

Tôn Càn:

Ngựa vâng lời thanh hỏi,
Xin trở lại trần tình.
Cúi đầu từ chôn công doanh,
Bắc mặt trông chừng cự lộ.

Hát nam:

Bắc mặt trông chừng cự lộ,
Dặm trường đình phản bộ vời vời.
Miệng lằn lưỡi mối dầu ai,
Sỏi sành bao quản chông gai chi sòn.
Trái qua mấy chôn quan san,
Hán giang ngược mặt xem làn gần đây.

Huyền Đức:

Tưởng vận thời buồn bực nào khuây,
Luống lặn đận vị an thốn thổ.
Kinh châu địa muốn qua dừng đỗ,
Kéo rày đương thất thế bại binh.
Nấy Tôn Càn tiên đảo trần tình,

Lòng Lư Biểu khứng chǎng chưa tỏ?

Tôn Càn:

Trướg tiền khấu thủ,
Giai hạ ngưỡng trình.
Lư Biểu đã thuận tình,
Dạy Chúa công thân đǎo.

Huyền Đứ:

Nghe lời tin báo,
Khôn xiết lòng mừng.
Tốc đề huề gia tiểu nhứt đường,
Đồng diều vọng Kinh châu tiến bộ.

Hát nam:

Diều vọng Kinh Châu tiến bộ,
Vầy một đoàn thượng lộ phǎng phǎng.
Mới hay (TQC 31 51) ngọt cũng người dưng,
Đǎng kia thể ruột há rǎng từ nhau!
Xǎm xǎm vó ngựa ruổi mau,
Đoái xem phong cảnh Kinh châu đã gần.

Lư Biểu:

Lư sứ quân Hán thất viễn thân,
Nguyên dữ ngã đồng tông chi nghĩa.
Nay chàng mong tới,
Nương dựa Kinh Châu.
Truyền quân nhân tua kíp tùy hầu,
Đặng mỗ kíp xuất giao nghinh tiếp.

Lại nói:

Viễn lai bạt thiệp,
Kim hạnh tương phùng.

Huyền Đứ:

Mã tiền khê thủ cức cung,
Ngưỡng vọng hiền huynh bách phước.

Lư Biểu:

Tương kiến bất thăng khoái lạc,
Thỉnh đồng tiến nhập châu thành.

Lại nói:

Tùy ngô nhập Hoa đình,
Thỉnh Sứ quân an vị.

Huyền Đức:

Tiểu đệ thậm vi hạnh hĩ,
Đa môn huynh trưởng hậu tình.
Dám thừa huynh trưởng môn ri:

Lại nói:

Tự kim Hán tộ khủng tương khuynh,
Nghĩ tảo gian thần thố thế bình.
Bất liệu Bị thân đa kiến nạn,
Kỷ hồi thành bại khổ phiêu linh.

Lại nói:

Hiền đệ vật quan tình,
(TQC 31 52) Thạnh suy nguyên hữu vận.

Lại nói:

Cùng thông bĩ thái giai do phận,
Thành bại hưng suy các hữu thì.
Kim nhật giao long do trập xứ,
Nhứt triều vân vũ hữu thù tri.

Lại nói:

Truyền quân nhân kíp rút quỳnh chi,
Ngã huynh đệ thỏa tình tương ngô.

Lại nói:

Quân nhân khá vâng theo lời mỗ,
Chọn một nơi viện trạch nội thành.
Vật dụng khá sắm sanh,
Đặng Sứ quân an trú.

Tào Tháo:

Rày nghe tin đã tỏ,
Huyền Đức vắng Kinh châu.
Huê nhứt đoàn gia tiểu lai đầu,
Đã đều tới qui từng Lưu Biểu.
Nay ta phải liệu, tấn tốc hưng binh.
Đặng thừa nguy trực đáo tiến chinh,
Đâu khá để dưỡng thành vũ dục.

Trình Dục:

Thần biểu xung Trình Dục,
Dám gởi lượng Tướng công.
Viên Thiệu kia trừ khử chữa xong,
Sao toan đánh Kinh Tương viễn quận?
Nếu Viên Thiệu bắc phương nhi tiến,
Ắt là ta thắng phụ vị minh.
Chi bằng hồi hồi binh,
Bảo Hứa đô trọng địa.
(TQC 31 53) Ngõ đặng dưỡng tinh súc nhuệ,
Lai niên xuân noãn sẽ toan.
Trước tiểu trừ Viên Thiệu cho an,
Sau thu thủ Kinh Tương nhứt cử.

Tào Tháo:

Hiền khanh liệu sự,
Chính hợp cơ quan.
Truyền chinh sức hồi loan,
Vọng Hứa đô kinh khuyết.

Lại nói:

Nay đã tới sơ xuân thời tiết,
Phải hưng binh đâu khá khiên diên.
Hạ Hầu Đôn, Mãn Sùng nhị viên,
Nghĩ trấn thủ Nhữ Nam nhứt quận.

Binh cơ nghi cẩn thận,
Tướng lĩnh khá nghiêm trang.
Cùng nhau án thủ địa phương,
Ngõ đặng ngăn binh Lưu Biểu.

Hạ Hầu Đôn, Mãn Sủng:

Nguyện phần uy phong kiêu kiêu,
Ngưỡng thừa tôn mệnh sai hành.

Lại nói:

Truyền quân nhân chinh sức dăng trình,
Tốc diêu vọng Nhữ Nam thú trấn.

Ban:

Uy phong phần, uy phong phần,
Ngã vũ dương, ngã vũ dương.
Thừa đại mệnh đồng lai vạn đội,
Thọ hồng ân bảo thủ nhứt phương.

Tào Tháo:

Đại quân toan chinh tiến,
Phải cẩn thủ bốn căn.
Hạ lệnh truyền Tuân Úc, Tào Nhân,
Đồng (TQC 31 54) lưu thủ Hứa Đô kinh địa.

Tào Nhân, Tuân Úc:

Ngưỡng thừa trọng ủy,
Lưu tại Kim thành.
Nay Tướng công thân đồng đại binh,
Thần đặng nguyện tận tâm bảo thủ.

Tào Tháo:

Chúng tướng khá vâng theo lệnh mỗ,
Truyền tam quân chinh điếm đao binh.
Y nhứt lệnh dăng trình,
Tốc trực lai Quan độ.

Ban:

Uy tợ hổ, uy tợ hổ,

Mãnh như tì, mãnh như tì.
Hùng binh tiến bãng tiêu ngõa giải,
Dũng tướng lai tuyết tán hôi phi.

*

* *

Viên Thiệu:

Tự Thương Đình thất lợi chi thời,
Ngẫu lâm bịnh khẩu trung thổ huyết.
Bởi tại ưu tâm uất kết,
Vậy nên bịnh chứng hốt sinh.
Nay bịnh ta đã tiêm an lành,
Phải trực đáo Hứa Đô công phá.

Thẩm Phối:

Thần Thẩm Phối trưởng tiền trình quá,
Xin Chúa công hời dụng lời can.
Năm ngoái đà thoái bại gian nan,
Tại Quan độ, Thương đình đẳng trận.
Nay quân tâm vị chấn,
Chưa hưu tức bao lâu.
Thiết nghi cao lũy thâm câu,
Dĩ dưỡng quân dân chi lực.

Báo quân: (TQC 31 55)

Dám thừa qua dưới các,
Nay Tào Tháo tiến binh.
Đã tới nơi Quan độ đồn doanh,
Toan công đoạt Ký châu cảnh địa.

Viên Thiệu:

Chân kinh cụ, chân kinh cụ,
Thậm phân mang, thậm phân mang.
Chờ binh lăm thành hạ nhiều nương,

Ắt khi ấy nan ư cự địch.
Phải toan phương phần kích,
Lai địch dữ Tào binh.
Âu là min quân chúng thân hành,
Đề hồ lữ trực lai công phá.

Viên Thượng:

Bịnh phụ thân mới đỡ,
khuyên chớ khá viễn chinh.
Áu tử xin lãnh mệnh đại hành,
Đề binh chúng tốc lai nghinh địch.

Viên Thiệu:

Con đã xin tiến kích,
Vậy thời lãnh đại quân.
Thiết nghi thể lực phần thân,
Ngõ đặng thom danh cửa tướng.

Viên Thượng:

Ngưỡng thừa phụ mệnh,
Phụng lãnh đại binh.
Truyền tam quân y lệnh đặng trình,
Vọng Quan độ mang mang trực tiến.

Ban:

Huy bạch nhận, huy bạch nhận,
Chỉ kim phong, chỉ kim phong.
Binh đao xúr lăng lăng nhuệ khí,
Tướng lai thời lăm lăm uy dung.

Viên Thiệu:

Bộ hạ nghi phụng mệnh quân trung,
Truyền trưởng tử Viên Đàm tốc đáo.
Rồi khá mau trì báo,
Lai truyền dữ Viên Hi.
Lại kíp toan thượng mã bôn trì,
Truyền Cao Cán đề binh tốc chí.

Quân nhu giai cụ bị,
Khí giới tịnh nghiêm trang.
Tứ lộ binh hợp lực huy thương,
Tự Quan độ tiến công Tào tặc.

Bộ hạ:

Ngửa vâng lời dưới các,
Xin lãnh mệnh tốc hành.

Hát bắc:

Mang mang dục mã tốc bồn trình,
Mộ dạ na từ đới nguyệt tinh!

Chúc:

Cung chúc Hoàng đồ tăng củng cố,
Nam thiên ức tải bảo thanh bình.

Tam Quốc Chí Hồi 32

*Đoạt Ký châu, Viên Thượng tranh phong
Khai Chương Thủy, Hứa Du hiến kế.*

Bốn phương vây cõi thọ,
Tám cõi bước đài xuân.
Rõ thức rồng, trời có Thánh quân,
Trội tài Ký đất sanh nhơn kiệt.
Thao lược vốn đã trải biết,
Mỗi nay Viên Thượng là danh.
Ra tài cao dễ nhượng hai anh,
Dậy chí cả rắp thu một cõi.

Lại nói:

Nay Tào Tháo quân đem binh sói,
Mong trực lai công phá Ký thành.
Phụ thân đà thôi (32 1) ngã lương huynh,
Nếu chờ tới ắt là trì hoãn.
Ấu là ta tiên toán,
Quân binh chúng đoạt công.
Truyền tam quân tốc khởi chiến phong,
Y nhưt lệnh tiên lai nghinh địch.

Ban:

Huy kiếm kích, huy kiếm kích,
Phát tinh kỳ, phát tinh kỳ.
Hùng binh đao tặc đồ ngỗ giải,
Đồng tướng lai khẩu đảng trần phi.

Trương Liêu xưng:

Thân đồng hùng binh nhược hổ tì,
(TQC 32 2) Lãng lãng nhuệ khí tốc bồn trì.
Ký châu chỉ nhưt huy thần kiếm,

Tào tẩu phu công chính khả kỳ.

Lại nói:

Trợ Tào gia uy chấn Hoa, Di,
Ngã danh tướng Trương Liêu thị dã.
Tùng Thừa tướng bôn trì chiến mã,
Đề binh lai công phá Ký châu.
Truyền tam quân đại khởi qua mâu,
Tốc trực tiến tảo trừ Viên Thiệu.

Viên Thượng:

Vọng kiến tinh kỳ phiêu miểu,
Tào binh kim dĩ tiến lai.
Truyền tam quân trận thế bài khai,
Y nhứt lệnh tảo trừ Tào khấu.

Trương Liêu:

Căm thay loài nhũ xú,
Dám đua sức anh hùng.
Quyết đại phẫn kim phong,
Thệ vô dung nhục tử.

(Trương Liêu đấu với Viên Thượng chưa quá ba hiệp. Viên Thượng đại bại, chạy dài)

Lại nói:

Mới huy qua lai cự,
Viên Thượng đã bôn đào.
Truyền nỗ lực huy đao,
Tốc cản lai tặc đảng.

*

* *

Viên Thiệu:

Ký châu địa nhứt phương hùng trưởng,
Mỗ biểu xưng Viên Thiệu là danh.
Bấy lâu nay đương bịnh trong mình,

Tào Tháo lại hưng binh lai kích.
Viên Thượng nó xin nghinh địch,
(TQC 32 3) Bổng đà bại trận hồi binh.
Phân mang khôn xiết ưu kinh,
Cựu binh phút đà tái phát.
(Viên Thiệu thổ huyết, hôn mê, ngã xuống đất)

Lưu phu nhân:

Sao phu tướng sa mình xuống đất,
Nào gia nhân lại đỡ mau mau!

Lại nói:

Vật ưu, vật ưu!
Lai tỉnh, lai tỉnh!

Lại nói:

Tâm thần còn chữa định,
Khí sắc bỗng khác thường.
Âu phải tính vôi vàng,
Khá đem vào trướng nội.

Lại nói:

Gã Phùng Kỷ cùng người Thảm Phối,
Truyền kíp mời tốc tựu trướng vi.
Kéo binh thể tiệt nguy,
Phải lo toan hậu sự.
(Thảm Phối, Phùng Kỷ đến trước giường Viên Thiệu. Thiệu lấy tay chỉ, không nói được)

Lưu phu nhân:

Sau Viên Thượng khả vi hậu tự,
Lòng phu quân tính vậy phải chăng?
(Viên Thiệu gật đầu. Thảm Phối viết di chúc. Thiệu kêu to một tiếng, thổ huyết chết)

Lại nói:

Một phút đà chín suối băng chùng,
Tình phu phụ nữ nào phân rẽ.

Thán:

Uông dương song nhãn lệ,
Áo não cửu hồi trường.
Đản ước bách niên hài kháng lệ,
Thùy tri nhứt đản biệt âm dương.

(TQC 32 4) Thảm Phối, Phùng Kỷ:

Xin tôn bà hỡi bớt bi thương,
Đặng thân hạ kíp lo tang sự.

Lưu phu nhân:

Thấy chúng thiếp lá gan lại ngứa,
Chẳng còn chi cướp đấu tranh yêu.
Bấy lâu nay nín nếm đã nhiều,
Âu tận sát, để lâu làm chi nữa!
(Lưu phu nhân giết năm người thiếp)

Lại nói:

Đã rồi đời năm đũa,
Kéo lòng giận lâu ngày.
Nếu mà ta để nó toàn thân,
Xuông âm phủ ắt theo phu tướng.
Hễ xấu hình xấu dạng,
Thời hết đấu hết yêu.
Ai để bấy xuông đó mà theo,
Âu xẻ mặt cạo đầu cho bỏ.

Viên Thượng:

Lời dám thừa từ mẫu,
Tiễn thảo phải trừ căn.
Đã tru di sùng thiếp ngũ nhân,
Gia thuộc nó tịnh nghi sát lục.

Thảm Phối:

Đã vâng lời di chúc,
Thời ta phải đồng lòng.
Viên Thượng đà ưng ý tiên công,

Ta phò lập để thay quyền cả.
Dâng trọng chức làm quan Tư Mã,
Lãnh Thanh U Duyệt Ký tứ châu.
Việc bốn căn phải kíp tính đầu,
Rồi sẽ đệ báo (TQC 32 5) tang thư tín.

Phùng Kỹ:

Lời hiền huynh xử biến,
Cũng đã hợp cơ quan.
Ta đều phải lo toan,
Kéo người đà cậy dựa.
(Hai người cùng lập Viên Thượng)

Viên Thượng:

Vâng phụ mệnh nối thay quyền cả,
Chịu ngôi cao Tư Mã tướng quân.
Phụ dục đà sẵn kẻ mưu thân,
Một mai ắt cũng nên đại sự.
Nay ta đà thừa tự,
Phải tin báo việc tang.

Lại nói:

Truyền quân nhân tua khá vội vàng,
Qua tin với Viên Đàm anh mỗ.

Quân nhân:

Trướng tiền kẻ thủ,
Lãnh mệnh đăng trình.

Hát bắc:

Diêu vọng Thanh châu sấn khải hành,
Bôn trì lộ thượng bộ khinh khinh.
Dương trường điều đạo lao hà nại?
Nhựt dạ na từ đới nguyệt tinh.

*

* *

Viên Đàm:

Lãnh Thanh châu Thứ sử quyền vinh,
Mỗ biểu tự Viên Đàm thị dã.
Nay nghiêm phụ bệnh căn chưa đỡ,
Tào Tháo toan công đoạt Ký thành.
Truyền quân nhân chinh điếm đao binh,
Tốc thượng lộ thân lai cứu viện.

Ban:

Hành tợ tiến. Hành tợ tiến.
Tẩu như phi. Tẩu như phi.
(TQC 32 6) Hùng binh đao tặc đồ thọ thủ,
Đồng tướng lai Tào chúng phao thi.

Quân nhân:

Nay Chúa công binh phát chí nguy,
Trong một phút người đà thệ thế.

Viên Đàm thán:

Nga văn đồ hạ lệ,
Hốt thính bội thương tâm.
Yếu yếu phụ thân hà nhựt kiến,
Liêu liêu tuyền nhượng cánh nan tâm.

Lại nói:

Mới nửa đường bỗng mǎng phó âm,
Họa cơ nọ khéo là tập dã.
Quách Đồ với Tân Bình hai gã,
Khá cùng nhau thương nghị với ta.

Quách Đồ:

Thần Quách Đồ kể nhiệm xin bày,
Ngõ mặc lượng bản quan thǎm nghị.
Vả Thǎm Phối với người Phùng Kỳ,
Hai gã đều ở tại Ký thành.
Chúng nó nay ắt đã đồng tình,

Chi khởi lập Thượng lên làm chúa.
Phải kíp toan tiến bộ,
Thời đại sự mới xong.
Bản quan là trưởng tử Chúa công,
Có đâu lẽ để ai kẻ tự?

Tân Bình:

Thần Tân Bình biểu tự,
E mưu ấy chưa hài.
Phùng Kỷ cùng Thảm Phối hai người,
Ắt là đã cơ mưu (TQC 32 7) dự định.
Nó toan làm vây cánh,
Thời ta phải đề phòng.
Nếu mà trực đảo thành trung,
E nổi hoặc lâm kỳ họa.

Viên Đàm:

Văn thử ngôn thuyết quá,
Đương liệu định như hà?

Quách Đồ:

Phải đề binh trực tiến bốn ba,
Đồn thành ngoại dĩ quan động tĩnh.
Còn việc đi thám thính, tôi xin chịu vào thành.
Vậy thời mới rõ sự tình, khi ấy tùy cơ xử trí.

Viên Đàm:

Thử ngôn chân hợp lý,
Đương y thử nhi hành.

Quách Đồ:

Để mặc tôi thám sát sự tình,
Tốc diêu vọng Ký thành tiên nhập.

Hát nam:

Ký thành tiên nhập,
lòng bao sờn ghềnh gập chông gai.
Một mình dong ruổi dặm dài,

Dòm cơ sinh biến, nghe lời phải chǎng.
Lên đường giục ngựa phǎng phǎng,
Ký châu phong cảnh trông chừng gần đây.

Báo quân:

Dám gởi trình lượng cả đặng hay,
Nay có gã Quách Đồ mới tới.
(Viên Thượng cho vào)

Quách Đồ:

Biệt tòng phương ngoại,
Cửu khát tôn nhan.
Nay (TQC 32 8) ứng hậu bên màn,
Dám khuynh thân khấu bái.

Viên Thượng:

Anh ta sao không tới?
Min chừa đặng tỏ lòng.

Quách Đồ:

Bỏn quan tôi bịnh tại quân trung,
Vậy nên nổi tới đây chưa đặng.

Viên Thượng:

Nay vâng chịu phụ thân di mệnh,
Đã lập ta chúa trưởng phương dân.
Phong anh làm Xa kỵ tướng quân,
Ngõ đều đặng nhứt môn quý hiển.
Nay Tào Tháo đề binh lai chiến,
Anh phải đem tiên bộ chi binh.
Ta cũng toan tùy hậu tiến hành,
Ngõ đặng tiện điều binh tiếp ứng.

Quách Đồ:

Song hiềm nổi thiếu người trí lượng,
Chǎng lấy ai thương nghị việc binh.
Tướng công cho mưu sĩ đồng hành,
Xin Thẩm Phối với người Phùng Kỳ.

Viên Thượng:

Hai người ấy vốn ta sở ý,
Đề theo đây định sách trần mưu.
Phụ dục ta để có ai đâu,
Mà người khiến sai đi sao đặng!

Quách Đồ:

Thế như vậy dám xin chước lượng,
Trong hai người sai một cũng nên.
Việc hung trừ vốn (TQC 32 9) cũng đã quen,
Để có kẻ quân trung thương nghị.

Viên Thượng:

Vậy thời hai mưu sĩ,
Ta phải bớt một người.
Hễ bắt thăm mà phải tên ai,
Thời người ấy đi cùng anh mới.

Lại nói:

Nay bắt thăm đã rõ,
Phùng Kỷ phải tùy hành.
Khá lãnh đem ấn thụ đặng trình,
Kíp đồng dũ Quách Đồ thượng lộ.
Ngõ đặng theo tiền bộ,
Để phò trợ anh min.
Hãy gắng công, lòng chớ khá phiền,
Nghĩa chung thủy vốn ta không phụ.

Phùng Kỷ:

Trương tiền khấu thủ,
Lãnh mệnh tùy hành.

Lại nói:

Ta đều tán tước đặng trình,
Điều vọng quân tiền trực chí.

Hát nam:

Quân tiền trực chí,

Miễn là an thành Ký như xưa.
Mặc khi liệu đặc binh cơ,
Pháo tên nào ngại, nắng mưa chi nài.

Hát nam:

Lòng gương vặc vặc sáng mài,
Đã tường hào mặt, nào sai chánh tà.
Lần lần dặm liễu ngàn hoa,
Bản quan doanh trại trông đà gần đây.

Phùng Kỹ:

Chúa công tôi rày có ủy sai,
(TQC 32 10) Đệ ấn thụ gia phong chức tước.

Viên Đàm:

Cấm thay loài gian ác,
Những tập lập thói tà!
Nó lại đem ấn thụ phong ta,
Đã nên giết để làm chi nó.

Quách Đồ:

Xin tôn đài tức nộ,
Để thân hạ phân qua.
Hãy cho Phùng Kỹ lui ra,
Giây nữa sẽ vào ứng hậu.
(Quách Đồ mật báo với Viên Đàm)

Lại nói:

Vả nay binh Tào Tháo,
Đương phạm cảnh tung hoành.
Hãy để chàng Phùng Kỹ tùy hành,
Thời mới đặt an lòng Viên Thượng.
Sau phá rồi tặc đảng,
Tái cử động qua mâu.
Sẽ toan tranh thủ Ký châu,
Công sát na thời vị vãn.

Viên Đàm:

Nay lời đà phân cạm,
Ta cũng hồi nghe can.
Truyền tiến binh trực đáo Lê Dương,
Sẽ toan liệu cùng Tào cự địch.

Ban:

Huy kiếm kích, huy kiếm kích!
Phát tinh kỳ, phát tinh kỳ!
Hùng binh đáo, tặc đồ ngõa giải,
Mãnh tướng lai Tào chúng hôi phi.

Tào Tháo:

Muru gian hùng chúng đã khôn bì,
Mỗ Tào Tháo biểu xung thị dã.
Nay quân (TQC 32 11) đem binh mã,
Đã đóng tại Lê Dương.
Viên Thiệu đà thế nhược khôn đương,
Nên hồi vắng binh lai kháng cự.

Báo quân:

Dám gởi qua trưởng hạ,
Đã thám hãn tặc tình.
Có Viên Đàm gã mới tiến binh,
Sai Đại tướng Uông Chiêu xuất chiến.

Tào Tháo:

Từ Hoảng khá vâng lời phân khiến,
tốc đề binh trận thượng sát lai.
Nỗ lực phần thân oai,
Dữ tặc đồ cự địch.
(Từ Hoảng lãnh mệnh xuất trận)

Từ Hoảng:

Hưu cự nghịch, hưu cự nghịch,
Vật tung hoành, vật tung hoành.
Quyết dữ nễ giao chinh,
Thệ vô dung cuồng khấu.

Uông Chiêu:

Dầu đó khoe tài hổ đấu,
Thời đây quyết chí long tranh.
Một trận này thế bất nhiều sinh,
Cho người biết Uông Chiêu là mỗ.

(Uông Chiêu đánh với Từ Hoảng không quá vài hiệp, bị đâm một đao, chết)

Từ Hoảng:

Thằng nói láo thiệt như pháo nổ,
Mới ra tay nó đã mạng vong.
Truyền trực tiến tam quân,
Sát Viên Đàm tặc đảng.

Viên Đàm:

Đại nạn chân đại nạn,
Bôn đào thị bôn đào.
Thế Uông Chiêu trận thượng thi phao,
Nên Từ Hoảng trại tiền tựu cản?

Từ Hoảng:

Viên Đàm đã bại binh tôn tướng,
Đều lao xao tẩu tán thoái hồi.
Nó đã chạy thời thôi,
Ta (TQC 32 12) trở về bản trại.

Viên Đàm:

Mới một trận quân ta đã bại,
Tào binh còn đặc thế tung hoành.
Truyền quân nhân kíp tới Ký thành,
Xin Viên Thượng đề binh lai cứu.
(Quân nhân lãnh mệnh, đi)

*

* *

Quân nhân:

Lộ thượng huy tiên mang khoái tẩu,

Mã đề tri sậu cấp như phi.
Phong trần gian khổ nguyên vô nại,
Yêu đặc binh lai tốc giải nguy.

Báo quân:

Gởi Chúa công ngõ đặng tường tri,
Viên Đàm có sai người cầu cứu.
(Viên Thượng cho vào)

Quân nhân:

Quan tôi mới tiến lai chiến đấu,
Một trận đà tổn tướng bại binh.
Trướng hạ dám trần tình,
Xin đề binh cứu ứng.

Viên Thượng:

Truyền quân nhân phụng mạng,
Mời Thảm Phối tốc lai.
Rằng anh ta bại tích thoái hồi,
Tới thương nghị tương binh cứu thử.
(Quân nhân phụng mệnh)

Lại nói:

Nay anh mỡ thế đà cấp cự,
Nên đã sai người tới thỉnh binh.

Thảm Phối:

Nếu chẳng sai [cho] ra sự vô tình,
Cũng phải tính ít nhiều lấy có.

Viên Thượng:

Truyền bộ tướng khá vâng lệnh mỡ,
Binh năm ngàn chinh bị (TQC 32 13) đao thương.
Đều thượng lộ vôi vàng,
Dữ Viên Đàm tiếp chiến.
(Trướng, quân lãnh mệnh, lên đường)

Ban:

Hành tợ tiễn, hành tợ tiễn.

Tẩu như phong, tẩu như phong.
Binh đao xú uy phong chấn địa,
Tướng lai thời kiếm khí xung không.

*

* *

Quân báo:

Đã thám tường dám gọi Tướng công,
Viên Thượng có sai binh trợ chiến.

Tào Tháo:

Truyền Nhạc Tiến với người Lý Điển,
Đều đem quân lộ thượng vội vàng.
Hễ cứu binh nó tới nửa đàng,
Thời tiếp chiến lưỡng đầu tận sát.
(Nhạc Tiến, Lý Điển lãnh mệnh, đi)

*

* *

Báo quân:

Chúng tôi thăm đã thiệt,
Vậy dám gọi tướng tiên.
Viên Thượng sai binh chúng ngũ thiên,
Lộ trung bị tặc đồ sát liễu.

Viên Đàm:

Bộ hạ khá vâng lời ta báo,
Kíp đòi người Phùng Kỳ vào đây.

Lại nói:

Việc mưu mô vốn tại chúng mày,
Nên Viên Thượng vô tình thái quá.
Ta đã thỉnh binh cứu trợ,
Sai quân vốn có năm ngàn.
Tới nửa đường tặc chúng phá tan,

Đã tận sát còn chi cứu viện?

(TQC 32 14) Phùng Kỷ:

Xin quan lớn rộng khơi lượng biển,
Tôi dám đâu xui sự bất hòa.
Đề tôi làm thư tín đem qua,
Xin cho đừng Chúa công lai trợ.

Viên Đàm:

Vậy thời mặc gã,
Kíp tả thư phong.
(Phùng Kỷ viết thư)

Lại nói:

Bộ hạ tua phụng mệnh ruổi dong,
Đem thư ấy giao cho Viên Thượng.

Bộ hạ:

Trướng tiền lãnh mệnh,
Thần hạ đăng trình.
Diêu vọng Ký châu thành,
Tốc huy tiên đoạt lộ.

Hát nam:

Huy tiên đoạt lộ,
Phận nhân thân gian khổ nài bao.
Phăng phăng đội nguyệt mang sao,
Dặm xa nào quản, non cao chi sòn.
Trải qua mấy chốn giang sơn,
Ký thành phút thấy cửa quyền là đây.

*

* *

Quân báo:

Gởi Chúa công ngõ đừng tỏ hay,
Có một gã đem thơ Phùng Kỷ.

(Viên Thượng cho vào)

Bộ hạ:

Dám gửi tường bản ý,
Có Phùng Kỷ thư phong.
Dạy đem gửi Chúa công,
Xin hiển lai tướng hạ.

(Viên Thượng coi thư, bộ hạ ra ngoài)

Viên Thượng:

Trong thư đà (TQC 32 15) khán quá,
Lại xin mỗ cứu binh.
Phải thương nghị tận tình,
Có nên đi hay chẳng?

Thẩm Phôi:

Xin Chúa công thẩm lượng,
Trong cơ sự mới cao.
Vả Quách Đồ là kẻ trí mưu,
Phen trước tới chẳng qua thám thính.
Thuở ấy gã không lời tranh cạnh,
Chẳng qua là đương việc Tào binh.
Phá Tào rồi ắt có tương tranh,
Ký châu địa nứt phen nhiều động.
Chi bằng hời khoan sai binh chúng,
Mượn sức Tào để nó tiểu trừ.
Ta đà đặt an cư,
Lại khỏi mang tiếng dữ.

Viên Thượng:

Nghe luận bàn cơ sự,
Thiệt cũng hợp ý ta.
Nay hãy khoan sai bát binh qua,
Bảo lai sứ nó về tin lại.

Bộ hạ:

Thư phong đà đem tới,

Viên Thượng chẳng cử binh.
Ý đường nào khôn biết sự tình,
Vậy nên phải trở về thừa lại.

Viên Đàm:

Thấy nói tai đường sấm dậy,
Nghe thôi gan tợn lửa bùng.
Đao thủ quân y lệnh vôi vàng,
Dẫn Phùng Kỷ xuất môn trăm thủ.

Lại nói:

Tình huynh (TQC 32 16) đệ đã không cứu hộ,
Ắt là ta thế nhược nan trì.
Chi bằng phải tính tùy thời,
Sấm sửa lai hàng Tào Tháo.

Báo quân:

Dám thân bên trướng châu,
Xin tạ trước màn hùm.
Nay Viên Đàm thế nhược khôn cầm,
Đã toan liệu hàng Tào Thừa tướng.

Viên Thượng:

Việc này phải cùng nhau thương nghị,
Kéo mà ta lại mắc họa sâu.
Nếu Viên Đàm hàng phục với Tào,
Ắt công phá Ký châu nguy hĩ!

Lại nói:

Thảm Phôi với Tô Do dự bị,
Ở lại đây bảo thủ Ký châu.
Ngõ đặng ta thân đồng đại binh,
Tốc lai cứu ngã huynh suy bại.

Lại nói:

Quân trung có người nào kháng khái,
Tiền bộ binh ai khứng tự đương?

Lã Khoáng, Lã Tường:

Thần Lã Khoáng, Lã Tường,

Xin quân binh tiền bộ.

Viên Thượng:

Vậy mới gọi anh hùng khí vũ,

Cho quân đem binh chúng ba muôn.

Lãnh tiên phong thượng lộ trực bôn,

Ngõ đặng mở tiến binh cứu viện.

Ban:

Uy tợ điện, uy tợ điện!

Hưởng như lời, hưởng như lời!

(TQC 32 17) Hùng binh đao tặc đồ tán ngoã,

Dũng tướng lai khẩu đảng thành hôi.

Viên Đàm:

Xao xác nghe Viên Thượng thân lai,

Mồ khôn xiết dương dương hi khí.

Nay cứu binh tiến chí,

Để kháng cự Tào đồ.

Rày ắt cũng bớt lo,

Hãy khoan đầu Tào Tháo.

Viên Thượng:

Hạ lệnh truyền các đạo,

Cứ thành ngoại đồn binh.

Mau mau hạ trại an doanh,

Nội ngoại dĩ vi ý dốc.

Viên Đàm:

Thậm lạc chân thậm lạc,

Chí hoan thị chí hoan.

Tình anh em như vậy chẳng ngoan,

Khi nguy cấp phải lo cứu trợ.

Viên Thượng:

Nay đã thân đề binh mã,

Trại doanh hào lũy vững vàng.

Ngoài thời mặc mỗ toan đương,
Thành nội phải lo tiếp ứng.

Viên Đàm:

Trong thời để mặc ta liệu lượng,
Ngoài thời em chính bị phân binh.

Viên Hi, xướng:

Tướng môn đỉnh xuất lẫm anh danh,
Thao lược binh trừ tổ dĩ tinh.
Bảo kiếm nhứt huy thù cảm địch,
Lãng lãng kính khí vạn nhân kinh.

(TQC 32 18) Lại nói:

Trần U châu bảo thủ nhứt thành,
Ngã biểu tự Viên Hi thị dã.
Nay quân đem binh mã,
Lai cứu viện Ký châu.
Truyền tam quân tiến bộ mau mau,
Y nhứt lệnh Lê Dương trực vãng.

Ban:

Binh chấn đàng, binh chấn đàng!
Tướng anh hùng, tướng anh hùng!
Binh đao xúr tiễu trừ cuồng khấu,
Tướng lai thời đàng định quân hung.

Lại nói:

Bấy lâu còn dịch lộ ruồi dong,
Lê Dương địa tư nghi hạ trại.

Cao Cán, xướng:

Uy thanh lẫm lẫm đàng phương ngoại,
Tướng lược ban ban uản phúc trung.
Hãm nhuệ tời phong nhàn vũ lược,
Thao kiếm bất quý cô anh hùng.

Lại nói:

Duyệt châu thành năm trước uy phong,

Ngã Cao Cán biểu xung thị dã.
Truyền tam quân vôi vãi,
Y nhứt lệnh bôn trì,
Vọng Lê Dương trực tiến như phi,
Ngõ đặng diệt Tào man binh chúng.

Ban:

Binh chấn động. Binh chấn động!
Mã bôn trì. Mã bôn trì!
Hùng binh đáo lồi hoành điện xiết,
Đồng tướng lai ngõa giải trần phi.

Lại nói:

Chôn Lê Dương nay đã (TQC 32 19) gần kê,
Truyền binh chúng tịnh nghi hạ trại.

Viên Thượng:

Truyền chúng tướng sửa sang khí giới,
Đặng sát lai công phá Tào binh.
Đều nỗ lực tiến chinh,
Vật dụng tha thoái tầu.

Trương Liêu:

Đùng khoe khoang tay chấu,
Toan chống chõi bánh xe.
Hỡi dung cho nhà gã trở về,
Chớ làm huẩn⁷ e khi thiệt mạng.

Viên Thượng:

Hèn chi theo tặc đảng,
Ăn nói rất lung lao.
Truyền tam quân tề khởi cung đao,
Y nhứt lệnh sát lai công tiễu.

Trương Liêu:

Tài chi thẳng niên thiếu,

⁷ Nôm theo HTC (phần bỏ đi).

Mà cũng dám xông xe.
Mới giao phong thoát đã lui về,
Bữa nay mỡ hời dung cho gã.

Tào Tháo:

Đánh mấy trận Viên quân bị phá,
Binh ta đương nhuệ khí hùng hào.
Chúng tướng đều nỗ lực đề đao,
Phân các lộ hợp công bị tặc.

Ban:

Binh phần lực, binh phần lực!
Tướng tranh hùng, tướng tranh hùng!
Tiền bộ xúr lừng lừng nhuệ khí,
Khai trận thời lẫm lẫm quân dung.

Viên Thượng:

Truyền tam quân tịnh khởi (TQC 32 20) kim phong,
Y nhứt lệnh tề huy bạch nhận.

Viên Đàm:

Nay Tào binh đại tiến,
Đều phân lộ giáp công.
Quách Đồ nghi bảo thủ thành trung,
Đặng cho mỡ đề binh cứu ứng.

Tướng hai phe Tào, Viên giao chiến, xướng:

Tịnh trì hùng đối kim phong,
Liệt liệt hoành hoành nhứt trận trung.
Thế chấn phong lôi duật bạng,
Uy kinh thảo mộc sình thư hùng.
Hiệu hiệu tranh tranh dương đầu hổ,
Lai lai vãng vãng phần phi long.
Kim dương hà đẳng thành nan hiểm,
Thử trận Viên, Tào sát khí xung.

(Binh Tào đánh lớn. Viên Đàm, Viên Hi, Viên Thượng, Cao Cán đại bại, chạy, bỏ thành Lê Dương)

Tào Tháo:

Trận tiền nó đã vọng phong,
Truyền vọng Ký thành truy cản.

Viên Đàm, Viên Thượng:

Nay thế đương phân loạn,
Ta phải kíp vào thành.
Mau mau qui tập tàn binh,
Ngõ đặng phân sai khẩn thủ.

Viên Hi, Cao Cán:

Đà thoát nơi miệng hổ,
Phải chinh điếm binh tì.
Hai người đà thành nội kiên trì,
Ta phải tạm hào biên hạ trại.
(TQC 32 21) Kíp nghiêm trần khí giới,
Làm thanh thế hư trương.
Dầu Tào binh thế nó uy cường,
Ta đã sẵn trong ngoài tương ứng.

Tào Tháo:

Truyền tam quân phụng mệnh,
Cùng khẩu khả vật truy.
Chúng tướng phản tinh kỳ,
Tương binh hồi bản trại.

Quách Gia:

Dám tỏ phân lợi hại,
Xin Thừa tướng nghiệm suy.
Việc chiến công quan hệ hưng suy,
Tùy cơ hội thì làm mới đặng.

Lại tán:

Dám thân Thừa tướng, vãi Viên Thiệu xưa phé trường lập ấu, vậy nên anh em nó các tự thụ đảng. Cấp chi tắc tương cứu, hoãn chi tắc tương tranh. Tương cứu tắc đa công, đa công tắc nan dao. Tương tranh tắc chí nguy, chí nguy tắc dị thủ. Nay chi bằng mản ri thời hơn.

Bạch:

Thử binh trực đề tại Kinh châu,
Lưu Biểu vô năng tất kiến hư.
Cô đãi Viên gia khuynh đệ khích,
Tất mưu nhứt cử lưỡng đầu trâu.

Lại nói:

Ấy có phải,
Ký châu tuy viết hà tỵ,
Nhứt cử an năng đào thoát.

Tào Tháo:

Văn (TQC 32 22) thử ngôn trừ hoạch,
Chính hợp ngã cơ quan.
Giả Hủ làm Thái thú trọng quyền,
Đương bảo thủ Lê dương cảnh thổ.
Tào Hồng gã thủ miền Quan Độ,
Ngõ đặng ta trực tiến Kinh châu.
Truyền tam quân chinh điếm qua mâu,
Y nhứt lệnh tiên chinh Lưu Biểu.

Ban:

Uy kiêu kiêu, uy kiêu kiêu!
Thế hoành hoành, thế hoành hoành!
Đại binh tiến tặc đồ phủ phá,
Mãnh tướng lai khẩu đảng tâm kinh.

Viên Thượng:

Nay Tào Man nó đã thoái binh,
Âu ta phải khai diên khánh hạ.

Viên Đàm:

Rày cũng đã hưu binh tức mã,
Thành trì đều an vững vô ưu.
Truyền quân kết thúc qua mâu,
Ngõ đặng Thanh châu phân bộ.

Viên Hi, Cao Cán:

Ta cũng phản hồi cự lộ,
Ngõ đều bảo thủ thành trì.
Truyền quân chinh sức hàn nghi,
Đặng thượng mã nhứt đoàn đồng khứ.

Viên Đàm:

Tướng phận mỡ vốn là trưởng tử,
Chẳng đặng thừa hậu tự quyền vinh.
Viên Thượng là kế mẫu sở sinh,
Nay lại đặng ngưỡng thừa đại tước.
(TQC 32 23) Sự này đà rất ngược,
Lẽ ấy gẫm chưa xuôi.
Nên lòng ta ngại ngại khôn nguôi,
Tướng sự nọ bưng bưng lại giận.

Thán:

Tướng đao cơ thời tần bảo hận,
Thốn tâm phát uất tối nan bình.
Mỗi đồ tiết oán hiềm vô kể,
Thùy đắc lương trù khả thuyết minh?

Quách Đồ:

Viên Thượng dầu vũ dục ký thành,
Dụng trá kế thử nhân tất bại.
Chúa công khá đồn binh thành ngoại,
Đao phủ quân tiềm phục một nơi.
Kíp sai bộ hạ qua mời,
Viên Thượng với người Thẩm Phối.
Dặn bộ hạ qua thời nói dối,
Rằng thỉnh qua âm tửu yến diên.
Đương tiệc trung y lệnh mật truyền,
Đao thủ phủ khởi lai tận sát.
Như mần rứa nữa....

Bạch:

Hà tu binh mã lai tranh đoạt,

Thử kể ung tri cánh bắt lao.
Phiến thương tất nhiên thành đại sự,
Hứa đa túc hận tự năng phao?

Viên Đàm:

Nghe tỏ bày thực đã rất cao,
Ta tưởng lại cũng đà ung ý.
(Vương Tu từ ngoài bước vào)

Lại nói:

(TQC 32 24) Ai như dáng Vương Tu mới tới,
Đề luận bàn chước ấy đường nào?

Lại nói:

Việc chi nên hãm hờ mới vào?
Ta xin hỏi sự này luận thử.
Vả Viên Thượng tranh quyền trường tử,
Vậy nên ta hàm hận bất bình.
Nay thời ta mãn ri?
Đề nhà người nghe,
Có nên chẳng thời nói nghe?

Bạch:

Ngã binh tạm trú ngoại thành trì,
Thỉnh Thượng đồng lai yển nhứt thì.
Thảm Phối diệc tòng đồng hội ẩm,
Phục binh sát bỉ tuyệt hiềm nghi.

Lại nói:

Vậy mới (đặng) thỏa lòng đây,
Ấy lo mưu thời vậy.

Vương Tu:

Nghe qua mưu ấy, tưởng lại chưa hay.
Vả anh em đừng thẽ cánh tay,
Đâu có lẽ dứt lia sao phải.

Tán:

Sách có câu rằng: phàm kim chi nhân, mạc như huynh đệ. Tôi thời thừa
mần ri mà thôi!

Bạch:

Huynh đệ tương thân thượng biệt ly,
Ngoại nhân thù bất khởi hiềm nghi.
Khuyến quân vật thính sàm du bối,
Nội kiến tương tàn, ngoại kiến khi.

Lại nói:

(TQC 32 25) Giết ắt thu phú quý nhưt thời,
Ngại đề tiếng tương truyền thiên tải.
(Viên Đàm quát máng, đuổi Vương Tu đi)

Viên Đàm:

Tướng là khá nên ta lo với,
Hay nói nhăng thời gã kíp lui.

Lại nói:

Nào quân nhân tua khá vâng lời,
Mời Viên Thượng với người Thảm Phối.
(Quân lính lãnh mệnh, đi mời)

Báo quân:

Nay quan lớn Thanh châu yển hội,
Có sai người tới thỉnh Chúa công.
(Viên Thượng cho vào)

Quân nhân:

Bên tướng dám bày lòng,
Đặng Chúa công tỏ ý.
Rày quan tôi hoan hỉ,
Nên có việc yển diên.
Mời Chúa công xin tới tướng tiên,
Lại nhưt thể mời quan Thảm Phối.

Viên Thượng:

Nay mời qua yển hội,
Khôn biết ý đường nào?

Thẩm Phôi:

Thực Quách Đồ gã tính mưu cao,
Chước khi trá vốn tôi đã rõ.
Nếu Chúa công qua đó,
Ắt là mắc mưu gian.
Chi bằng ta kíp lo toan,
Nhân thế cấp lai cứu sát.

Viên Thượng:

Nghe mưu bày tường tất,
Cũng đã hợp lòng (TQC 32 26) ta.
Binh năm muôn tốc chinh can qua,
Âu mỗi kíp xuất thành trực đảo

Báo quân:

Trương tiền thân báo,
Giai hạ tỏ bày.
Viên Thượng đem binh chúng dày dầy,
Thấy đã tới mãn sơn tái dã.

Viên Đàm:

Tướng mưu ta cũng khá,
Sao mà đã lậu cơ?
Truyền mau mau chinh điếm can qua,
Ngõ đặng mỗi kíp ra giao chiến.

Viên Thượng:

Ai chẳng biết mà toan hoặc huyễn,
Thôi đừng đừng tập lập mưu sâu.
Chi cho nên tin và mời nhau,
Chẳng qua muốn tới mà tru lục.

Viên Đàm:

Bởi mày tra thuốc độc,
Nên thân phụ mạng vong.
Đã cướp ngôi việc ấy chưa xong,
Nay mong tới giết anh phải chẳng?

Chữ phi nhân bất nhẫn,
Câu bất nhẫn phi nhân.
Mây đã toan cốt nhục tương tàn,
Tao cũng nguyện chân tay tuyệt đoạn.
(Hai anh em giao chiến)

Viên Thượng:

Tài ấy ví cùng ta sao kịp,
Mới giao phong thoát đã chạy xuôi.
Truyền quân nhân cừ lộ phản hồi,
Phen này chạy, hết (TQC 32 27) chi phen khác.

Viên Đàm:

Đã nên thẳng bạc ác,
Nó đánh thiệt rất hoang.
Thu bại quân ta khá vội vàng,
Chạy ra chôn Bình Nguyên tàng ẩn.

Lại nói:

Giận đà nên rất giận,
Ta lại phải tiến binh.
Sầm Bích nghi lãnh mệnh tiên chinh,
Quản binh chúng tốc lai công nã.

Sầm Bích:

Ngưỡng thừa tướng hạ,
Lãnh mệnh tiến binh.

Hát bắc:

Thân đồng tì sư tốc khởi hành,
Quân dung động xứ lẫm uy thanh.
Huy qua phần lữ đồ chinh tiến,
Chỉ nhựt khu trừ đoạt Ký thành.

Báo quân:

Gởi Chúa công ngõ đặng rõ tình,
Có Sầm Bích tiên phong lai chiến.

Viên Thượng:

Truyền chúng tướng bị tương cung tiễn,
Rao tam quân chinh điểm đao thương.
Khá theo mỡ vôi vàng,
Xuất thành môn cự địch.

Sầm Bích:

Cắm thay loài bội nghịch,
Chẳng biết đạo cương thường.
Mặt mũi nào nhìn với thế gian,
Ai còn dám lấy lòng kháng cự?

Lã Khoáng:

Vừa vừa đừng lý sự,
(TQC 32 28) Bớt bớt chớ lộng ngôn.
Mỡ ra tay người ắt chẳng còn,
cho biết mặt ta là Lã Khoáng.

*(Đánh chưa quá vài hiệp, Khoáng chém Bích rớt xuống ngựa. Quân Viên
Đàm lại bại).*

Lại nói:

Sầm Bích ấy những khoe tài tướng,
Mới ra tay nó đã rơi đầu.
Những tàn binh đã chạy lao xao,
Truyền quân chúng cấp hành truy cản.

Thẩm Phôi:

Nó đương khi hội tán,
Thực cơ hữu khả thừa.
Xin Chúa công trực tiến hung xa,
Hồi truy chí Bình Nguyên địa diện.

Viên Thượng:

Truyền tam quân tiến chiến,
Y nhưt lệnh cản truy.
Tốc dục mã khu trì,
Vọng Bình Nguyên công phá.

Ban:

Uy tợ hỏa, uy tợ hỏa!
Tẩu như phong, tẩu như phong!
Binh đao xứ tinh kỳ tế nhứt,
Tướng lai thời kiếm kích xung không.

Báo quân:

Viên Thượng binh đã tới rùng rùng,
Những cờ xí mẫn sơn trại dã.

Viên Đàm:

Âu là ta thượng mã,
Xuất thành ngoại giao phong.

Lại nói:

Truyền tam quân nỗ lực tiến công,
Y nhứt lệnh tiễu trừ tặc tử.

(Viên Đàm thua trận, bỏ chạy vào thành, đóng chặt cửa thành, không ra đánh nữa)

(TQC 32 29) Viên Thượng:

Nghỉ mới ra hăm hở,
Sao đã trốn vào thành.
Truyền tam quân y ngã lệnh hành,
Vây ba phía đặng toan công phá.
(Viên Đàm nghị kế với Quách Đồ)

Viên Đàm:

Nay binh nó thế như liệt hỏa,
Ắt là ta lực nhược nan đương.
Muru chi phải kíp lo lường,
Kéo để phệ tề hà cập?

Quách Đồ:

Việc thời đương nguy cấp,
Thành ta lại ít lương.
Thế nó đương nhuệ khí uy cường,
Sức ta ắt khôn phương công phá.
Ý tôi định một muru cũng khá,

Dám xin nghe trí mọn phân trần.

Tán:

Dám thưa Tướng quân: Nay chi bằng khiến nhân đầu hàng Tào Tháo, mà giục Tào công phá Ký châu, ắt là Viên Thượng phải về cứu thành. Khi ấy Tướng quân dẫn binh lai kích, tặc Viên Thượng khả cầm hĩ! Hễ là Tào công phá thủ thành, thời ta nhân thế, lại mần ri?

Bạch:

Thượng quân đa thiếu tịnh thu lai,
Công phá Tào Man vật hứa (TQC 32 30) hồi.
Huống thị Tào lương hàng tất thiếu,
Tào trừ, Ký thủ, kế an bài.

Viên Đàm:

Nghe phân bày kế sách mấy lời,
Thực cũng đã hợp trong cơ sự.

Lại nói:

Thế cường nhược hệ hồ nhứt sứ,
Người nào nên đặng mỗ sai hành?

Quách Đồ:

Có Tân Tì em gã Tân Bình,
Vả người ấy thiện kỳ ngôn ngữ.
Gã thời nên phụng sứ,
Thực mới có trí khôn.
Nay còn tại đất Bình Nguyên,
Đương chịu làm quan Lệnh doãn.

Viên Đàm:

Biết tài nhau cho hẳn,
Ắt sai việc mới xong.
Truyền quân nhân phụng mệnh ruổi dong,
Ra triệu gã Tân Tì phản bộ.
(Quân lính lãnh mệnh, đi triệu Tân Tì đến)

Lại nói:

Phiền một phen vì mỗ,
Đệ thư đao Tào công.
Rằng ta vốn đã quyết lòng,
Thình khắt đầu hàng Thừa tướng.

Lại nói:

Bộ thần nghi phụng mệnh,
Chọn tam thập tinh binh.
Đặng đưa chàng xuất cảnh đặng trình,
Hễ đường sá giữ cho tử tế.

Tân Ti:

Trương tiên thi (TQC 32 31) lễ,
Phụng mệnh tiến hành.
Xin từ tạ công doanh,
Đặng huy tiên thượng lộ.

Hát nam:

Huy tiên thượng lộ,
Dặm bao nài dẫu thỏ đường dê.
Trải qua mấy chốn sơn Khê,
Ca chim cầm suối nẻo bên tai.
Mảng lản dặm liễu ngàn mai,
Tây Bình doanh trại gần vò Tào công.

Tào Tháo:

Đổng ti binh đại khởi chiến phong,
Diệt Lưu Biểu dĩ thanh biên địa.
Doanh trại nay đã an trí,
Sao chàng chưa dám xuất chinh?
Chúng tướng tua chính sức đao binh,
Hễ cử động chiến chi tất thắng.

Báo quân:

Dám gởi qua Thừa tướng,
Có lệnh doãn Tân Tì.
Gã mới tới việc chi,
Gởi xin vào yết kiến.
(Tào Tháo cho vào)

Tân Tì:

Hổ phận hèn ngu thiển,
Hạnh cận ấp tôn công.
Chân hỉ khánh vô cùng,
Dám khuynh thân thi lễ.

Tào Tháo:

Việc chi chưa tỏ ý,
Ngươi tua khá bày lòng.

Tân Tì:

Nay Viên Đàm ngưỡng mộ Tướng công,
Có thư tín (TQC 32 32) khát lai hàng phục.
Vã Viên Thượng là người phản phúc,
Xin tương binh công phá Ký thành.
Hễ là tiên át vị manh,
Ắt cũng miễn kỳ hậu hoạ.
(Tào Tháo coi thư)

Tào Tháo:

Ý chàng muốn qui hàng nạp khoản,
Khá khen cho biết lễ hướng xu.
Ngươi tới đây điều viễn lộ đồ,
Hãy ra chôn trại trung an hiết.

Lại nói:

Nay Lưu Biểu hãy chưa tiêu diệt,
Mà Viên Đàm lại khát hàng đầu.
Chàng thỉnh binh công phá Ký châu,
Việc này cũng khôn phương liệu lượng.

Trình Dục:

Thần Trình Dục dám thân Thừa tướng,
Vốn việc này cũng đã rõ tình.
Viên Đàm nay nó bị vây thành,
Binh Viên Thượng hỏi đương công kích.
Nó khôn phương cự địch,
Bất đắc dĩ phải hàng.
Nó là loài thuận nghịch vô thường,
Tướng sự ấy chẳng nên khinh tín.

Lã Kiên, Mãn Sùng:

Thừa tướng đã dẫn binh lai chiến,
Ngàn dặm trường nay mới tới đây.
Nhân cơ sao lại bỏ chốn này,
Mà toan giúp Viên Đàm phản bội?

Tuân Du:

(TQC 32 33) Lời hai người phân nói,
Nghe đều cũng chưa hay.
Thần Tuân Du mưu cạn xin bày,
Mặc Thừa tướng hãy nghe qua thử.

Tán:

Kim thiên hạ phương hữu sự, nhi Lưu Biểu bất cảm triển túc, ấy là không đại chí. Vã như Viên thị, hùng cứ Tứ châu, binh số thập vạn. Bằng anh em gã hòa thuận, cộng thủ thành nghiệp, ắt là thiên hạ sự vị khả tri dã. Nay anh em gã tương công, thế cùng nhi đầu chi. Bằng ta kíp đề binh tiên trừ Viên Thượng, hậu diệt Viên Đàm. Thừa thử cơ hội, tắc thiên hạ định hĩ!

Tào Tháo:

Lời Tuân Du luận nghị,
Lòng mỡ thậm hân hoan.
Truyền quân nhân vâng lệnh bên màn,
Ra mời gã Tân Tì vào thử.

Lại nói:

Truyền bộ thân vâng cứ,
Mau khai thiết tử diên.

Lại nói:

Nay Viên Đàm hàng phục với min,
Vốn tâm gã thực hay là trá?
Vã Viên Thượng cũng nhiều binh mã,
Ước binh ta tất thắng hay không?

Tân Tì:

Nay tiểu thần (TQC 32 34) dám gọi Minh công,
Xin đừng hỏi sự chân sự trá.
Hãy luận thể: khá cùng chẳng khá,
Thời biết: cơ thành dữ bất thành.
Thần hạ dám trần tình,
Đặng Minh công tỏ ý.

Tán:

Vã thế Viên thị là lũy niên tán(g) bại, huynh đệ sàm khích, quốc phân vi nhị,
như mần rứa nớ...

Bạch:

Bất luận nhân gian trí dữ ngu,
Giai tri Viên thị thể tương hư.

Tán:

Nay Minh công đề binh phá thành, Viên Thượng chẳng về cứu, vì sợ thất
kỳ sào huyết. Như về cứu thời sợ, dĩ Minh công chỉ uy, nớ thời mần ri?
Viên Đàm hựu tập kỳ hậu.

Bạch:

Kích lai bì tộ hà dung dị?
Như diệp chi hoàng cánh bị thu.
Mục hạ Kinh Tương an lạc địa,
Hùng binh bách vạn mạc năng khu.

Tán:

Như tứ phương chi ưu, mạc đại ư Hà Bắc. Hà Bắc bình, tắc bá nghiệp thành
hĩ! Nguyễn Minh công tường chi.

Tào Tháo:

Lời người luận việc thể thời,

Thiệt đã nên (32 35) trang cao kiến.

Đây⁸ hỡi khoan công chiến,

Ta phải kíp lui binh.

Truyền tam quân bạt khởi trại doanh,

Tốc diêu vọng Ký châu trực tiến.

Ban:

Huy bạch nhận. Huy bạch nhận!

Phấn kim thương. Phấn kim thương!

Binh đao xúr, uy phong lẫm lẫm,

Tướng lai thời, nhuệ khí dương dương.

*

* *

Huyền Đức:

Trở dòng Lưu lá ngọc cành vàng,

Mỗ nay vốn biểu xung Huyền Đức.

Đương khi hã thể cô lực nhược,

Phải nương theo Lưu Biểu chờ thời.

Rày Tào Man thân đồng binh tì,

Toan thu thủ Kinh châu cảnh thổ.

Vậy Lưu Biểu sai min cản thủ,

Sao Tào Man bạt trại thoái qui?

E chàng có mưu chi,

Ta chẳng nên truy tập.

Lại nói:

Truyền tam quân tác cấp,

Nghi điếm tuyền qua mâu.

Kíp đều trở lại Kinh châu,

Ngõ đặng bảo an cương giới.

⁸ N. đề.

Đồng xướng:

Tứ giới bang bang thủ bắc thù,
Biên trần bất động bạc ngôn qui.
Uy thanh tứ chấn sơn hà sắc,
Kinh địa kim dương thực cảm khuy?

*

* *

Báo quân:

Bên màn dấm gởi,
Tôi đã (TQC 32 36) thám tường.
Thấy Tào công binh tiến vội vàng,
Nay đều đã độ hà lao xiển.

Viên Thượng:

Chân dĩ biến, chân dĩ biến.
Bất kham ưu, bất kham ưu.
Phải thoái binh trở lại mau mau,
Đặng bảo thủ Ký thành cho vững.

Lại nói:

Nấy Lã Tường, Lã Khoáng,
Làm đoạn hậu chi binh.
Truyền chúng quân lập khắc bốn hành,
Tốc diêu vọng Ký châu phản bộ.

Hát bắc:

Dược mã mang mang hồi cựu lộ,
Ti hưu vạn đội tiến như phi.
Tâm huyền lưỡng địa đa phân loạn,
Sự biến tu du cánh bất tri.

Viên Đàm:

Viên Thượng nay nó đã thoái qui,
Âu ta kíp dẫn binh truy cản.

(Đi chưa quá 10 dặm, bỗng thấy Lã Khoáng, Lã Tường chẹn đường)

Lã Khoáng, Lã Tường:

Huru nhiều loạn, huru nhiều loạn.
Vật bôn trì, vật bôn trì.
Có chúng ta, chàng chớ khá đi,
Kéo xạo sự⁹ ắt là bất lợi.

Viên Đàm:

Hai tướng quân tướng lại,
Ta vốn chẳng lòng nào.
Thuở phụ thân còn tại Ký châu,
Lòng ta đãi vốn từng tin tưởng.
Nay sao theo (TQC 32 37) Viên Thượng,
Toan hại mổ bao đành.
Hai tướng quân là kẻ cự tình,
Xưa vốn cũng phụ thân gia tướng.
(Lã Khoáng, Lã Tường xuống ngựa, hàng Viên Đàm)

Lã Khoáng, Lã Tường:

Chúng tôi làm đã huẩn,
Tự giác thậm đa quai.
Sự xưa sau phân lại mấy lời,
Đồ trung dâm khuynh thân hàng phục.

Viên Đàm:

Xem hai tướng cũng người tri túc,
Hàng phục ta cũng đặng toại tình.
Khá theo mổ hồi doanh,
Về hàng Tào Thừa tướng.

Lại nói:

Tuy chữa vậy thanh lãng,
Song đã khỏi gian nan.

Chúc:

Thánh triều thọ tử Nam san, thần căn tấu.

⁹ (h. tháo thứ)

Hạ hồi phân giải.

Tam Quốc Chí Hồi 33

*Tào Tháo bình định Hán Trung địa
Trương Liêu uy chấn Tiêu Diêu tân*

Ngoài đã dẹp an cõi Bắc,
Trong thêm chống vững trời Nam.
Trên chín trùng, công sánh Võ, Thang,
Dưới trăm chức, tài phen Tắc, Khế.
Dốc giúp Hán gia sự nghiệp,
Mồ nay Tào Tháo danh xưng.
Đuổi hươu Tần, toan bẻ đảng sùng,
Điều vạc Hán, không ai ghé mắt.

Lại nói:

Trương Lỗ cậy sơn xuyên viễn tặc,
Còn chưa về thổ vũ bản chương.
Có chãng ngã võ duy dương,
Thời gã mới toan hàng phục.
Lệnh truyền quân nhân chinh túc,
Khá phân ba đội nhi hành.
Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp tiên chinh,
Tào Nhân với Hầu Đôn hậu đội.
Chư khanh khá vâng lời giáo hối,
Quản trung quân thời đã có ta.
Truyền tức nhựt huy qua,
Vọng Hán Trung tiến phát.

Ban:

Dương hoàng việt, dương hoàng việt,
Phấn kim thương, phấn kim thương.
Binh vạn đội trường từ Lạc ấp,
Tướng thiên viên trực để Hán Trung.

Trương Lỗ:

(TQC 33 2) Chiếm Đông Xuyên nhưt cảnh xung hùng,
Mỗ tự Hiệu Đằng, xưng Trương Lỗ.
Ngỡ một cõi đã an thô vũ,
Hay nhiều người gắm ghé sơn xuyên.
Nghe Tào man dĩ giá chinh yên,
Đòi Trương Vệ cùng ta thương nghị

Tán:

Kim Tào Tháo lợi kỳ thổ địa, kiêu kỳ binh giáp. Thị cường hiếp nhược,
xâm vu chi cương. Hiền đệ hữu hà cao kiến, vị ngã trần chi.

Trương Vệ:

Vả Hán Trung nhiều chốn hiểm nguy,
Đâu hơn chỗ Bình Quan địa diện.
Khá theo thế sơn Khê Tuấn hiểm,
Đôi bên đều kết trại lập doanh.
Nhấn đầu Tào có tiến chinh,
Ta hãy tùy phương cự địch.
Anh ở tại Hán Ninh kiên bích,
Chớ động dao, nó biết thực hư.
Miễn là lương thực có dư,
Công thủ mặc em tùy thế.

Trương Lỗ:

Muru em nên diêu kế,
Lời anh cũng khó xen.
Dương Ngang, Dương Nhậm với em,
Túc nhưt đại hưng binh mã.

Trương Vệ:

Quân trung vâng truyền hạ,
Điều chinh nhĩ can mâu.
Nhút thời Lỗ đạo trì khu,
Diêu vọng Bình Quan tiến phát.

Ban:

Nhung đại xuất, nhung đại xuất,
Ngã vũ dương, ngã vũ dương.
Bình vạn đội, tinh kỳ tế dã
(TQC 33 3) Tướng thiên viên, kiếm kích ngưng sương

Trương Vệ:

Đã tới chốn Bình Quan,
Truyền tam quân hạ trại

Hầu Uyên:

Nay đã tới Hán Trung địa giới,
Nghe Bình Quan chuẩn bị thập phần.
Chốn nghiêm phòng chớ khá tới gần,
Xa mùi dấm sẽ toan hạ trại.

Trương Vệ:

Bình Tào Tháo mưa dầm nắng dãi,
Mới tới nơi, chi khỏi nghỉ an.
Mổ cùng người Dương Nhậm, Dương Ngang,
Thừa hắc dạ, tiền lai cướp trại.

Hầu Uyên, Trương Cáp:

Đại hãi, đại hãi.
Chí nguy, chí nguy.
Lửa đầu cháy khắp tư bề,
Quả thiệt tặc binh lai kiếp

Hầu Uyên:

Đã không người ứng tiếp,
Lại khôn nổi đột xung.
Chúng nó đà đoạt ngã trại trung,
Cùng nhau kíp hồi thân soái phủ.

Nhị nhân:

Doanh tiền giai đón thủ,
Thần, Trương Cáp, Hầu Uyên.
Bị tặc binh thiêu hỏa huyên thiên,
Hồi trại nội, khuynh thân đãi tội

Tào Tháo:

Thấy nói, thang du ngũ nội,
Nghe rằng, hỏa phát tam tiêu.
Cuộc chinh tru hai gã từng theo,
(TQC 33 4) Sao chẳng biết đường xa quân mới.
Huống đã tới Đông Xuyên bờ cõi,
Còn chẳng toan chuẩn bị đề phòng.
Lệnh truyền hạ quân trung Tương nhị nhân, trăm thủ.

Chung quan:

Xin giảm nộ, xin giảm nộ,
Thứ nhất tao, thứ nhất tao.
Vì tặc binh dĩ dật đãi lao,
Nên hai tướng ngẫu nhiên thác ngộ.

Tào Tháo:

Lấy quân pháp tội nên trăm thủ,
Vị các quan hãy tạm nhiều dung.
Nếu đã biết có thâm sơn hiểm tái,
Thời đã không phần lữ hưng binh,
Xem qua cũng đã kinh (TQC 33 5).
Nghĩ lại càng thêm sợ.

Sau đầu tái ngộ..... vô hồi.

Hầu Uyên, Trương Cáp:

Cam thọ tội, cam thọ tội,
Tạ hồng ân, tạ hồng ân.
Cúi đầu lãnh mệnh bên màn,
Ngưỡng hà tái sinh chi đức.

Hứa Chử, tán:

Cổ nhân có nói rằng: Bất nhập hổ huyết, an đắc hổ tử.

Lại nói:

Nay đã viễn lâm địa giới,
Dám xin đừng ngại phiên lao.
Phá Đông Xuyên như hỏa liệu hồng mao,

Cầm Trương Lỗ, như qua chàng nghị huyết.

Tào Tháo:

Lòng hai người đã quyết,
Ý một mối dễ sòn.
Ta đều thừa mã đấng sơn,
Khán quá như hà trại cách.

Lại nói:

(TàoTháo lấy roi ngựa chỉ trại)
Hình thế nó bền như thiết thạch,
Ta e khôn dùng nổi chiến công

Dương Ngang:

Lệnh truyền hạ quân nhân,
Nỏ cung đều xạ hạ.
Ta cùng gã phân binh hai ngã,
Chỉ Tào Man hợp lực sát lai

Tào Tháo: (sợ quá)

Bỗng nghe tiếng rưng rờ,
Đà không phương đào tị

Hứa Chử: (hô lớn)

Nguyện chúa công hưu úy, nguyện chúa công hưu úy,
Hữu ngã lai đương phong, hữu ngã lai đương phong.
Từ Hoảng tua thiện bảo chúa công,
Để mặc mối cản lai tặc tử.

Lại nói:

Chi những loài sê, thử,
(TQC 33 6) Dám chống sức sài lang.
Mối quyết cùng Dương Nhậm, Dương Ngang,
Đồng sinh tử, vô lưu phiến giáp.

Hầu Uyên, Trương Cáp:

Có Hầu Uyên, Trương Cáp,
Nguyện hợp lực giao công.

Lại nói:

Ngang, Nhậm đà thoái tẩu vọng phong,
Cùng nhau khá thu binh hồi trại

Tào Tháo:

Nghĩ thôi phách hãi,
Nhớ đến hồn kinh.
Không bốn người hợp lực giao chinh.
Thời một mỗ bất thắng lật chiến.
Ai nấy đã có lòng tế hiểm,
Chớ khá từ của mỗ trọng ban.
Tua vâng lệnh lời vàng,
Đền thuở xông mũi bạc.

Tứ nhân:

Vâng lời dưới các,
Cúi lạy trước doanh.
Bao nài xuất tử nhập sanh,
Đón tạ minh công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tào Tháo:

Đường chinh chiến chín khôn xiết kẻ,
Chôn đao binh vốn đã từng quen.
Hiềm Hán Trung sức mạnh khôn phen,
Truyền chúng tướng lui binh cần tị

Giả Hủ:

Thần Giả Hủ vị tri giá lý,
Văn lệnh truyền cơ yếu nan tường.
(Tháo hỏi: Cái gì chưa rõ?)

Giả Hủ:

Ngã binh sơ đảo Hán biên cương,
Bị tặc na tri thế nhược cường (TQC 33 7).
Tịch quyền nang thu tài mục hạ,
Nhu hà tự thối phí binh lương?

Tào Tháo, tán:

Ngô hà úy bỉ tai, diệc bất hữu dĩ dã.

Bạch:

Ngô liệu trương binh viết chiến tranh,
Cấp nan thủ thắng, thoái vi danh.
Sử tha văn ngã hồi kinh địa,
Bỉ tất khinh kiêu, ngã tất chinh.

Tán:

Ấy là binh pháp nói rằng: Dục tiến nhi thị chi thoái, dục cường nhi thị chi nhược. Tiên sinh khởi bất thức da?

Giả Hủ:

Thần cơ diệu toán vô gia
Ngu đặng thành nan trắc liệu

Tào Tháo:

Truyền Trương Cáp, Hầu Uyên tướng hiệu,
Tua khá phân lương đạo binh lương.
Một đạo đem khinh kỵ ba ngàn,
Từ từ tiến Bình Quan hậu lộ.
Còn trung đạo khá vâng lệnh mỗ,
Bạt trại doanh tức nhựt khởi trình.

Dương Ngang:

Rất xinh thiệt rất xinh,
Gặp hội nên gặp hội.
Nghe Tào Tháo tướng binh tự thoái,
Quân tua mời Dương Nhậm toan lo.

Lại nói:

Liều phen này, sự nghiệp rất to,
Nếu ngồi vậy, công danh ắt nhỏ (TQC 33 8).
Gã Tào Tháo vô đoàn thối bộ,
Tôi muốn đem tướng hiệu đuổi theo

Dương Nhậm:

Làm sự ấy rất nghèo,
Khuyên nhà người nghĩ lại.
Tào quyết kế, qui thần kinh hãi,

Hướng chúng ta liệu độ đầu tây.
Đừng làm việc cầu may,
Bèn mắc trong cơn rủi.

Dương Ngang:

Mấy thuở gặp trong cơ hội,
Sao người còn hỏi tri nghi?
Người đã quyết không đi,
Mỗ cũng theo cho đặng.

Dương Nhậm, tán:

Hễ là lâm sự nhi cụ, hảo sự nhi thành.

Lại nói:

Khuyên người chớ dễ khinh,
Ắt hậu lai nan hồi.

Dương Ngang:

Hạ lệnh truyền các đội,
Hung binh mã khái hành.
Thủ trại quân chớ khá dễ khinh,
Đặng mỗ vọng Tào công tiến phát.

Ban:

Dương tiết việt, dương tiết việt,
Phất mao tinh, phất mao tinh.
Binh đao xú, thiên hôn địa ám,
Tướng lai thời, hải đảo, sơn khuynh.

Dương Ngang:

Mù mù, móc tủa sơn hình,
Mịt mịt, khôn thông đường sá.
Tam quân vâng truyền hạ,
Khá tạm đóng trại doanh.

Hầu Uyên:

Qua hậu sơn chưa mấy lộ trình (TQC 33 9),
Sảy móc tủa, mịt mù trời đất.
Binh nào xem chẳng thật.

Tiếng người ngựa vang dầy,
Hay phục binh đón mỗ mà vây,
Truyền chúng tướng bôn mang tiến phát.
(Thấy người ngựa của Dương Ngang)

Quân Dương Ngang:

Xa xa nghe tiếng nạt,
Thế đại tướng hồi binh.
Ta kíp mở cửa doanh,
Đặng cho binh người tới.

Hầu Uyên:

Trại sao không quân sĩ,
Truyền phóng hỏa thiêu chi.

Quân thủ trại:

Chí nguy thị chí nguy,
Thậm cấp chân thậm cấp.
Binh nào, xem chẳng thật,
Vào đốt phá trại doanh.
Kíp đoạt lộ bôn hành,
Phi báo cùng Dương Nhậm

Dương Nhậm:

Thậm cấp. Thậm cấp.
Nguy tai. Nguy tai.
Truyền sĩ tốt sát lai,
Cứu Dương Ngang doanh trại.

Hầu Uyên:

Hữu Hầu Uyên sở tại,
Nhữ hưu đắc tung hoành.

Dương Nhậm:

Quyết cùng gã giao tranh,
Chi dung loài giặc cỏ.

Trương Cáp:

Hữu Trương Cáp tiền lai đấu hổ,

Dương Nhậm người hừ đắc tranh long.
Nó đã bại tẩu vọng phong (TQC 33 10),
Ta kíp chiếm tha doanh trại

Dương Ngang:

Truyền tam quân trở lại,
Chẳng gặp nó thời thôi

Lại nói:

Doanh trại ta ai đã chiếm rồi,
Truyền quân sĩ nhứt tề công phá.

Tào Tháo:

Hạ lệnh truyền binh mã,
Sát tặc tử Dương Ngang.

Dương Ngang:

Đao binh điệp điệp tứ phương,
Tiến thoái mang mang vô lộ.
Những tướng công kia đầu sỏ,
Nào hay họa nạn về ngang.
Kíp đoạt lộ bôn mang,
Sát trùng vây tị nạn.

Trương Cáp:

Nhữ hừ bôn thoán,
Hữ ngã đương lai.

Lại nói:

Tặc tử đã về chốn Nam cai,
Đồng nỗ lực cản truy bắc đội.

Dương Ngang, bại quân:

Mau tức tốc. Mau tức tốc.
Cấp mang mang. Cấp mang mang.
Giặc nó đã sát liễu Dương Ngang,
Âu trở lại trình cùng Trương Vệ.

Lại nói:

Giặc nên rất tệ, chẳng xót thương vì.

Doanh trại đã chiếm đi,
Quan quân đều giết hết.

Trương Vệ:

Thấy nói tâm hàn can liệt,
Nghe thôi phách lạc hồn phi.
Ở lại đây, thế ắt chết đi,
Kíp trở lại kéo mà phải chạy.

(TQC 33 11) Tào Tháo:

Bình quan ải, giặc đà sạch sẽ,
Truyền tam quân tận chiếm trại doanh.

Trương Vệ:

Nghĩ lại rất thêm kinh,
Tướng thôi càng đại cụ.
Vì hai tướng trước đà thất thủ,
Nên một tôi sau giữ chẳng xuôi.
Vậy nên phải trở lui,
Thua Minh công đặng tỏ.

Trương Lỗ:

Thấy nói tai đường pháo nổ,
Nghe rằng lòng tợ sấm vang.
Thuở ủy sai hữu Nhậm, hữu Ngang,
Dầu lợi hại đồng ưu, đồng lự.
Sao để nó táng quân bại sự,
Một mình người thoái bộ phản hồi.
Truyền đao phủ nả lai,
Tự hiến trường trăm thủ.

Dương Nhậm:

Một lời này xin tỏ,
Ba thước nợ đã cam.
Thuở Dương Ngang truy cản Tào Man,
Chúng tôi đã khuyên can thậm khổ.
Bởi nhà người cứng cổ,

Nên gã mới mất đầu.
Dám xin lượng cao sâu,
Suy xét lòng hẹp cạn

Lại nói:

Nay xin lãnh ba muôn hổ háms,
Tụ chiến trường trăm thủ Tào Man.
Nhấn đầu sai chạy lời đoan,
Ngu hạ, cam đương quân lịnh.

Trương Lỗ:

Ngươi đà tái tam cố thỉnh (TQC 33 12),
Ta cho sổ vạn giáp binh.
Quân lịnh giao ốt hỡi đành rành,
Trong sư luật bất dung tái ngộ

Dương Nhậm:

Doanh tiền đón thủ,
Tức nhật hưng binh.

Lại nói:

Truyền tam quân đoạt lộ đặng trình,
Chỉ Nam Trịnh tiền lai tiến phát.

Ban:

Phi thiết giáp. Phi thiết giáp.
Phấn kim qua. Phấn kim qua.
Binh đao xứ, đồ thành, lược địa,
Tướng lai thời, tẩu thạch phi sa.

Dương Nhậm:

Đã tới nơi Nam Trịnh sơn hà.
Truyền chúng tướng đồn doanh lập trại.

*

* *

Tào Tháo:

Tặc tử đã băng tiêu ngõa giải,

Ngã binh đương thừa thắng tranh tiên
Binh năm ngàn nấy gã Hầu Uyên,
Tới Nam Trịnh thám nghe hư thực.

Hầu Uyên:

Ngựa vâng quân pháp,
Tức nhứt hưng binh.

Lại nói:

Truyền quân sĩ đặng trình,
Kíp tiền lai đoạt lộ.

Ban:

Dương ngã vũ, dương ngã vũ,
Phấn anh uy, phấn anh uy.
Binh đao xú, sơn xuyên thất sắc,
Tướng lai thời, thảo mộc giai tri.

Dương Nhậm:

Nhữ hưu đắc tương hoan,
Hữu ngã lai nghinh địch.

Hầu Uyên:

Chi những loài bội nghịch,
Dám cùng mỡ tương tranh.

Dương Nhậm:

(TQC 33 13) Gã xương kỳ dục mã xuất chinh,
Kẻ Tào tặc khoe tài thiện chiến.

Lại nói:

Chi loài hèn ong kiến,
Dám địch với sài lang.
Quyết cùng gã giao thương,
Thệ bất lưu phiến giáp.

Hầu Uyên:

Dương Nhậm đà bị sát,
Truyền chúng tướng râu binh.

Tào Tháo:

Nghe Hầu Uyên một trận giao chinh,
Đã giết đặng Đông Xuyên Dương Nhậm.
Bởi ngày trước ngô binh bất tiến,
Vậy nên sau nó phải phục tru.
Truyền chinh ngã qua mâu,
Vọng Xuyên trung tiến phát.

Ban:

Huy hoàng việt, huy hoàng việt,
Đồng bạch mao, đồng bạch mao.
Binh đao xú, kiên thành diệp phá,
Tướng lai thời, tặc tử thi phao.

*

* *

Quân:

(Đám quân thua trận về báo Trương Lỗ)

Chúng tôi trận thượng bôn đào,
Dám gởi Minh công đặng biết.
Dương Nhậm đà tử biệt,
TàoTháo lại truy binh.
Nam Trịnh đã hạ doanh,
Xin Minh công tảo liệu.

Trương Lỗ:

Thấy nói, hồn phi thiên biểu,
Nghe rằng phách lạc trướng tiền.
Có đâu nhứt cảnh sơn xuyên,
Tận thuộc thù gia thiên hạ.
Các quan tua vợi vãi,
Lo cùng mỡ tị phong.

(TQC 33 14) Diêm Phổ:

Tôi Diêm Phổ thổ tận ngu trung,
Dâng người địch Tào man thủ hạ.

(Lỗ hỏi: ai?)

Diêm Phổ, bạch:

Nam An Bàng Đức, Mã Siêu thân,
Qui mệnh Minh công thị thử nhân.
Đương nhật y danh, tài ngoại binh,
Kim nghi khiến bị tảo phong trần.

Trương Lỗ:

Chẳng có người khoản khúc Tân cần,
Thời mỗ đã tiêu người danh tướng.
Bộ thân mau vâng lệnh,
Đòi Bàng Đức tốc lai
(Đức tới)

Lại nói:

Đương khi tứ khởi trần ai,
Khuyên chớ trường từ hậu thưởng.
Phiền người lãnh một muôn binh tướng,
Ra địch cùng tặc tử Tào man.
Miễn tua gắng trái gan vàng,
Chớ nghĩ xông nơi mũi bạc

Bàng Đức:

Ân trên đà giản bạt,
Phận dưới phải khu trì.
Khẩu đầu tạ lang duy,
Tức nhựt hưng binh mã.

Lại nói:

Chư quân vâng truyền hạ,
Tự địch cùng Tào binh.

Lại nói:

Tào doanh môn thùy tướng xuất chinh?
Hữu Bàng Đức kim lai nghinh chiến.

Tào Tháo:

Bàng Đức thực uy danh độc thiện,

(TQC 33 15) Thuở Vị Kiêu đồng quán tam quân.

Chư tướng tua nghe mỗ lời phân,
Gã vốn thực Tây Lương đồng tướng.
Trước đã chịu Mã Siêu thu dưỡng,
Sau lại theo Trương Lỗ quân trung.
Lỗ đãi chàng đâu có xứng lòng,
Ta đặng gã thiết ung tác dạ.
Ra trận thượng mưa hè công phá,
Chờ gã suy, tùy thế sinh cầm.

Chư tướng:

Lời chúa thượng ngửa vâng,
Chúng tôi xin ra trận.

Trương Cáp:

Trương Cáp tỵ trận tiền đại phần,
Bàng Đức lai, dữ ngã tranh phong.

Hầu Uyên:

Trương Cáp dĩ đào vong,
Hầu Uyên lai tiếp chiến.

Từ Hoảng:

Hầu Uyên đà độn viễn,
Hữu Từ Hoảng lai nghinh.

Hứa Chử:

Trước ba người những tướng vô danh,
Ăn một mỗ, tài người mới thực.

Bàng Đức:

Nghe Hứa Chử thiên quân hữu lực,
Khá cùng ta bách hiệp mới kinh.
(đánh 50 hiệp, Chử chạy)

Lại nói:

Xem bốn người danh cũng chẳng khinh,
Thua một mỗ, nghĩ đà rất trọng.
Hạ lệnh truyền quân chúng,

Hồi doanh trại nghỉ an.

Chúng tướng:

(TQC 33 16) Xem Bàng công vũ dũng khôn đương,
Hèn chi gã tranh phong cự địch.

Tào Tháo:

Thấy nói mạch kia khích khích,
Nghe rằng khoái lạc bùng bùng.
Ta cùng nhau lo tính thập phần,
Dụng hà kế Bàng công qui phục

Giả Hủ:

Tài tôi thời bất túc,
Có một kẻ hữu dư.
Trương Lỗ xem bằng đáng quân sư,
Thực tên gã Dương Tùng mưu sĩ.
Ham của cải, nào kiêng liêm sỉ,
Cho bạc vàng khiến gã gièm¹⁰ chê.
Bàng Đức dầu bị Lỗ sinh nghi,
Ta khi ấy tùy cơ liệu sự.

Tào Tháo:

Đất Nam Trịnh vốn nơi tặc tử,
Có mưu chi vào dụ Dương Tùng?

Giả Hủ:

Ngày mai thời phần lữ giao phong,
Ta trá bại sử tha nhập trại.
Nhân đêm tối đem binh lấy lại,
Bàng Đức thua, gã ắt vào thành.
Chọn một người biện thiệt phân minh,
Giả quân nó lộn theo trong trận.
Khá dạn nó thập phần cẩn thận,
Đặng vào thành mưu ấy ắt xong.

¹⁰ N. đàm.

Tào Tháo:

Tiên sinh đà thổ tận hung trung,
Bản chức phải chọn người tinh tế.
(chọn được thằng lính)

Lại nói:

Min xem gã hình dung phải thế,
Có gian nan thời mới thành thân (TQC 33 17).
Của mỡ ban, người khá lãnh vâng,
Cùng kim giáp yển tâm một vật.
Nhu giáp nọ, [người] mặc vào trong cật,
ngoài thời thêu sắc phục Hán quân,
Chờ trận thượng phân vân,
Theo dõi thành trung y kế

Lại nói:

Trương Cáp với Hầu Uyên tử tế,
Đem chi binh mai phục cho xa.
Từ Hoảng tua phần lữ huy qua,
Cùng Bàn Đức giao phong trá bại.
Hễ mấy ải quan, doanh trại,
Khá tua cho nó chớ tranh.
Lời dặn đã đành rành,
Khá y như thử kế.

Từ Hoảng:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Khá bày trận giao phong.

Lại nói:

Nào lão tặc Bàn công,
Cảm dữ ngô tử chiến.
(Đánh vài hiệp, Từ Hoảng chạy)

Bàn Đức:

Chi những loài ong kiến,
Dám địch với hổ lang!

Lại nói:

Từ Hoảng đà tẩu bại viễn phương,
Truyền chúng tướng nhập tha doanh trại.

Lại nói:

Lương hướng thảy đều đầy dẫy,
Xem qua lòng rất hân hoan.
Khá về thân chúa thượng đặng mừng,
Truyền thiết yển lạo khao tướng sĩ
(Lửa cháy, đúng lúc đó Từ Hoảng, Hứa Chử xông vào đánh)

Lại nói:

Bởi đâu điều quái dị,
Yên hòa khởi trùng trùng.

Lại nói:

Từ Hoảng cùng Hứa Chử đương trung,
Trương Cáp với Hầu Uyên tả hữu (TQC 33 18).
Công thủ nhứt giai vô lộ,
Truyền quân trực nhập thành môn.

Quân tế tác:

Tào minh công chín thực rất khôn,
Bàng lão tướng gẫm âu thiết đại.
Nay đã thoát vòng lợi hại,
Âu ta yết kiến Dương Tùng.

Dương Tùng:

Quyền vị tuy gẫm hồi thích trung,
Theo mỡ có nhân gian đệ nhất.
Mưu sĩ là đương chức,
Ngã hiệu viết Dương Tùng.

Quân nhân:

Có một tên gởi việc cùng ông,
Tuồng lịch sự xem bằng như cháu.
(cho vào)

Quân tế tác:

Tôi vốn thực Tào công tướng hiệu,
Nghe tôn quan thanh đức nên gần.
Giáp yếm tâm một cái xin dâng,
Thêm lại có mật thư kính gửi.

Dương Tùng:

Xem giáp nọ lòng càng phơi phới,
Thấy thơ kia lời rất xinh xinh.
Người trở về tua khá trần tình,
Rằng mỗ đã y như thử kể.

Lại nói:

Có toan mưu hại gã,
Mới dạng sướng thân min.
Âu nhân thuở đương đêm,
Vào kiếm lời phản gián.

Trương Lỗ:

Bàng Đức vốn một người mạnh dạn,
Sao trận này thua tướng Tào Man?
Khiến lòng mỗ nghi nan,
Thực khôn tường sở dĩ.

(TQC 33 19) **Dương Tùng:**

Bàng Đức thiết toan đường lợi kỷ,
Không có lòng ái quốc trung quân.
Chịu Tào man hối lộ nhiều lần,
Nên gã mới bán đi một trận

Trương Lỗ:

Thính thuyết tam tiêu hỏa phát,
Văn ngôn ngữ nội ba đào.
Quái Bàng Đức lão già,
Cầm mỗ bằng con trẻ.
Quân nhân vâng lệnh dạy,
Đòi gã tới ứng hầu.

Lại nói:

Sao trận này người lại chịu thua,
Có phải chịu Tào man hỏi lộ?
Người đã không vì mỗ,
Mỗ há dễ dung người.

Diêm Phô:

Ngu thần mạo tội dâng lời,
Chúa thượng dám xin giảm tội.
Thắng bại binh gia thường số,
Có đâu mãi quốc cầu vinh.
Xin thăm xét ngu tình,
Khuyếch hải hà chi lượng.

Trương Lỗ:

Lời Diêm Phô min dầu chẳng tưởng,
Tội Bàng gia mỗ đã khôn tha.
Vây ngày mai huy qua,
Còn thua thời trăm thủ.

Bàng Đức:

Tâm nan tổ, tâm nan tổ,
Họa vô đoan, họa vô đoan.
Tiến thoái đã lường ban,
Chỉ, hành, vô nhất định.

Lại nói:

Thành bại tới quan thiên mệnh,
Trượng phu vô khả nại hà.
Miễn là ngay thẳng lòng ta,
Trối kẻ nghi nan cho mỗ (TQC 33 20).
Xuống lệnh truyền bản bộ,
Khá bố liệt can qua.
Chỉ trận thượng bôn ba,
Dữ Tào binh kịch chiến.

Tào Tháo:

Hạ lệnh truyền chư tướng,

Tương binh tựu hãm thành.

Bàng Đức:

Chúng người đã thừa thế tiên chinh,
Chớ trách mỗ đành lòng tử chiến.

Tào Tháo:

Hứa Chử người vâng mệnh,
Xuất trận địch Bàng công.

Lại nói:

Bàng lĩnh danh nhữ vật tùy tùng,
Hà bất tảo lai hàng dữ mỗ.

Bàng Đức:

Dầu bắt đặng ngàn viên tướng hồ,
Sao cho bằng một gã Tào Man.
Quyết trực thượng phi sơn,
Chỉ đại binh công phá.

Quân:

May quá, may quá,
Chớ đâm, chớ đâm.
Kíp lấy quân kéo gã khỏi hầm,
Đem tới nộp ắt là đặng thưởng.

Tào Tháo:

Quân sĩ khá lui sơn thượng,
Để ta mở trời cho chàng.
Bấy chừ người [chịu] qui hàng,
Hay cũng còn lòng chẳng phục.

Bàng Đức:

Trương Lỗ vốn một người phiên phúc,
Đã thọ cảm tình nguyện báii hàng.

Tào Tháo:

Vậy mới rằng bắt nhập nguy bang,
Vậy mới gọi hiền thân trạch chủ.
(TQC 33 21) Phò lên ngựa ta đều thượng lộ

Hồi quân doanh kéo đã phiên lao

Quân trên thành:

Quả Bàng công nay đã đầu Tào,
Đều cỡi ngựa phản hồi bản trại.
Âu vào thân chủ soái,
Đặng người kíp sớm toan.

Lại nói:

Bàng Đức đã qui hàng,
Dám gởi qua người tỏ.

Trương Lỗ:

Lời Dương Tùng bữa nọ,
Nay nghiệm lại rất nhằm.
Một tướng dễ bao lăm,
Ngàn người nhiều mới sợ.

Tào Tháo:

Lịnh truyền hạ chư doanh tướng sĩ,
Vào gần thành kiên lập vân thê.
Vói cung tên, phi pháo chinh tề,
Y nhứt lịnh đồng tâm công phá.

Trương Lỗ:

Cấp dã, cấp dã,
Nguy tai, nguy tai.
Tháo công thành bát hướng sát lai,
Ngã nhứt thủ, nhân vô cường viện.
Muốn cự, vô nhân nghinh chiến,
Muốn qui hàng, sợ nổi nan dung.
Dường bồi rối trong lòng,
Hiền đệ tua phân thủ.

Trương Vệ:

Thế đã hữu thiên sử tử,
Toan lai vô địa đào sinh.
Phủ khổ kia thiêu nát tan tàn,

Qua Nam ngạn thủ miền Ba địa.

Dương Tùng:

Thử phi diệp kê,
Vị đắc lương mưu.
Nay chi bằng mở cửa hàng đầu,
(TQC 33 22) Ất đặng khỏi họa rơi theo gót.

Trương Lỗ:

Lời hai người phân thuyết,
Ý một mỗ còn nghi.

Trương Vệ:

Thương khó kia hỏi để làm chi,
Khá thiêu hết bôn hành tị nạn.

Trương Lỗ:

Ta há toán muốn chi bội bạn,
Trước cũng toan qui mệnh quốc gia.
Ngại vì ải liễu rất xa,
Nên nổi lòng quý khôn tỏ.
Nay dầu nhẫn đào sinh hữu lộ,
Thương khó chẳng, vốn của nước nhà.
Của này chẳng đặng về ta,
Kíp phong tỏa đợi người có đức.

Lại nói:

Nghĩ phận bạc, lòng càng thêm cực,
Canh đêm đen thoát trở sang hai.
Dẫn toàn gia lão thiếu an bày,
Triển thần lực nam môn sát xuất.

Tào Tháo:

Nay Trương Lỗ thế đà cùng bức,
Truyền tam quân vật khá cản truy.
Kíp chỉnh sức tinh kỳ,
Đặng vào thành Nam Trịnh.

Lại nói:

Thấy thương khổ cần phong tề chính,
Suy sự tình lòng mỗ thêm thương.
Sứ thần sang, Ba địa bôn mang,
Khiến Trương Lỗ qui hàng hiệu thuận.

Sứ thần:

Ngửa vâng lời giáo huấn,
Tức nhựt lãnh đăng trình.
Cúi đầu bái tạ tướng doanh,
Bắc mặt trông chừng thượng lộ.

(TQC 33 23) Văn:

Dễ bao nài mộc vũ phi phong,
Chi sòn mai dịch trùng trùng.
Miễn tua bờ cõi non sông một nhà,
Đường hòe dậm liễu lân la.
Ba Trung phút đã xa xa gần vời.

Trương Lỗ:

Thành bại tuy thiên mệnh hữu dư,
Tử sinh cũng nhân mưu bất túc.
Nay Tháo khiến min về hàng phục,
Như ý gã sở định dạng nào.

Trương Vệ:

Nếu anh đã hàng Tào,
Ắt làm chung tay Tháo.
Hãy gắng lòng công thảo,
Nó ở dễ bao lâu.

Dương Tùng:

Nghe Tào công khiến Lỗ về đầu,
Hiềm Trương Vệ hãy còn cứng cổ.
Lợi hại nó, trối thây nhà nó,
Công danh ta, phải tính lấy ta.
Bộ hạ tua lãnh bức thư nhà,
Tới trình với Tào công cơ sự.

Rằng khá kíp hung sư phần lữ,
Nội ứng đà có mỗ niêm đương.
Quan cơ thời nguoi khá rõ ràng,
Sự tế thời mặc ta ban tứ.

Bộ thần:

Ngửa vâng lời dạy,
Tức nhựt đăng trình.

Tào Tháo:

Nhập thành rồi đã muốn nghỉ binh,
Dương Tùng lại thư xin nội ứng.

Lại nói:

Thế phá trúc lễ thời truy cản,
(TQC 33 24) Thêm Dương Tùng mỗ khá hồ nghi.
Truyền triển ngã tinh kỳ,
Vọng Ba Xuyên đoạt lộ.

Ban:

Dương ngã vũ, dương ngã vũ,
Phần hùng phong, phần hùng phong.
Binh vạn đội tảo trừ xú lỗ,
Tướng thiên viên trực chỉ Ba trung.

Trương Lỗ:

Nghe Tào man thừa thắng tranh phong,
Trương Vệ khá ra tài đấu võ.
(ra đánh với Hứa Chử)

Hứa Chử:

Trương Vệ nguoi tua biết mỗ,
Hồ hầu chín thực danh min.
Khá hết sức tranh tiên,
Thệ vô lưu phiến giáp.

Lại nói:

Mới huy thương vải hiệp,
Trương Vệ đã thân vong.

Lệnh truyền hạ quân trung,
Thừa thắng truy Trương Lỗ.

Quân (về báo với Trương Lỗ):

Chúng tôi xem đà tỏ,
Trương Vệ đã lâm nguy.
Vậy nên phải báo tri,
Xin người mau toan liệu.

Trương Lỗ:

Thấy nói hồn phi thiên biểu,
Nghe rằng phách tán vân đầu.
Hiền đệ đà mệnh gởi phù du,
Thân huynh biết lấy ai lang bãi.

Lại nói:

Xã tắc đã thập phần thoái hối,
Huynh đệ thêm nhứt đán lâm nguy.
Bách niên sự nghiệp đặng trần phi,
Nhứt cảnh sơn xuyên thành mộng huyễn.

(TQC 33 25) **Lại nói:**

Cũng muốn bồi thành nhứt trận,
Ngại vì độc mã đơn đao.
Chi bằng tạm ỷ thành hào,
Thủ cố dĩ quan kỳ thế.

Dương Tùng:

Thử phi diệu kế. Thử phi diệu kế.
Thần nguyện hiến trung. Thần nguyện hiến trung.
Xin chúa công nhứt quyết thư hùng
Thủ thành đã có tôi triển lược

Trương Lỗ, tán:

Quốc quân tử xã tắc, thiên địa thường kinh, dữ hạ mã thụ
hàng, mạc nhược bồi thành nhứt chiến.

Diêm Phô (ca, Trương Lỗ không nghe):

Thử mưu phi thiện,
Thử mưu phi thiện.
Cảm nguyện vật chinh,
Cảm nguyện vật chinh.
Tiền kháng cự vô binh,
Hậu chi trì thiếu tướng.

Trương Lỗ:

Diêm công hư giảo lượng,
Thành bại đã do thiên.
Truyền được mã huy tiên,
Xuất thành nghinh đại địch,

Lại nói:

Tiền binh chưa giáp chiến,
Hậu đội đã bôn mang.
Truyền thối bộ binh lang,
Vọng thành môn trực nhập.

Tào Tháo:

Trương Lỗ đà kinh khiếp,
Truyền chúng tướng cản lại.

Trương Lỗ:

Thủ thành quân kíp đại khai,
Đặng cho mỗ, tướng binh, trực nhập.

Dương Tùng:

Khôn cấp, trời ai khôn cấp,
Vật khai, truyền hạ vật khai.

Trương Lỗ:

Nguy tai, thị nguy tai,
(TQC 33 26) Cấp hĩ, chân cấp hĩ.
Binh cản hậu, vô điền thoái tị,
Thành bất khai, hữu lộ táng thi.

Binh Tào:

Trương Lỗ vật kinh nghi,

Trương Lỗ vật nghi kinh,
Tảo hàng tua khoan thứ,
Tảo hàng tua khoan thứ.

Trương Lỗ:

Kim dĩ lâm thập tử,
Thế nan đắc toàn sinh.
Cấp hạ mã lai nghinh,
Tự quân tiền báı phục.

Tào Tháo (*quá vui*):

Khán quá, hoan đảng mãn phúc,
Quan lai, hỉ khí dương mi.
Rất thương người một thuở lâm nguy,
Phong phủ khó đãi lai hữu đức.

Lại nói:

Nay người đã có lòng cứng Bắc,
Ta nữ nào tiếc chức trấn Nam.
Quyền tướng quân gã khá vâng ban,
Còn Diêm Phô, liệt hầu dĩ hạ.

Trương Lỗ dữ chúng quân:

Đa tạ, đa tạ,
Ngưỡng môn, ngưỡng môn.
Cúi đầu đốn báı khoan dung,
Quân lại tái sinh chi đức.

Tào Tháo:

Kim Hán địa lang yên vĩnh tức,
Khá chọn người phân trị quận châu.
Còn tam quân lao khổ bấy lâu,
Đều vâng lãnh nhứt thời thưởng tứ.
Dương Tùng thiệt một thằng gian dữ,
Nữ lòng nào mãi chủ cầu vinh.
Võ sĩ tua phụng mạng nhi hành,
(TQC 33 27) Đem gã tới thị tào kiêu thủ.

Dương Tùng:

Sao nữ phụ, sao nữ phụ,
 Rất có công, rất có công.
 Giáp yếm tâm nạp lại cho Minh công,
 Tội kiêu thù, xin tha cho ngu hạ.
(Tháo không nghe, đem giết)

Tư Mã Ý:

Chức chủ bạ dám đầu phụ tá,
 Thần thêm xưng Tư Mã Ý danh.
 Thấy đương kim hữu thế khả tranh,
 Nên ngu hạ dám lời bộc bạch.

Bạch:

Lưu Huyền dĩ trá thủ Lưu Chương,
 Thục chúng nhân nhân vị kiến hàng.
 Chúa thượng vu kim tài đắc Hán,
 Ích châu chấn động khả trừ nương.

Tán:

Kim chúa thượng dĩ thừa thắng chi binh chinh chi, thế tất ngỗ giải. Vậ
 thánh nhân có nói rằng: Tuy hữu cớ cơ, bất như thị thời. Tuy hữu trí huệ,
 bất như thừa thắng. Thời hồ. Thời hồ. Bất khả thất, cảm thỉnh vật nghi.

Tào Tháo, tán:

Ta cũng biết phá trúc chi thế, bất khả thất dã. Nhưng mà, nhân nhược bất tri
 tự định, ký đắc Lũng phục vọng Thục da.

Lại nói:

Lời người phân thử, hãy lo ba,
 Lòng mỡ vốn còn chưa quyết một.

Lưu Hoa:

Tôi Lưu Hoa, phận hèn ngu dốt,
 (TQC 33 28) Mã Ý phân rất hợp cơ nghi.
 Việc dùng binh dù nhần khiên trì,
 Thời Ba Thục biết ngày nào đặng?

Bạch:

Khổng Minh trị quốc tối am tường,
Tể tướng cao đẳng bách sự xương.
Hưởng hữu Quan, Trương, ưu đồng mãnh,
Thục dân ký định, phá vô phương.

Tào Tháo:

Lời hai người phân đã rõ ràng,
Ý một mối hây còn nghi ngại.

Bạch:

Sĩ tốt viễn chinh lao khổ thậm,
Thả nghi tồn tuất, bất nghi thương.
Tùng lai tham đắc, tâm vô yếm,
Uổng phí tinh thần bạng duật trường.

Lại nói:

Ta cũng toan khai thác biên cương,
Ngại cừ nhứt bì lao tướng sĩ.
Tu để tha thời tái cử,
Hạ truyền thành nội nghỉ an.

Bá tánh ở Tây Xuyên:

Kinh hoàng rất kinh hoàng,
Ưu lự thêm ưu lự.
Đông Xuyên đã bị Tào viễn cử,
Tây Xuyên ta ắt [cũng] thừa hư.
Đã sợ ông Lưu Bị hưng sư,
Lại cực gã Tào man phá cửa.
Gẫm trốn đà không chỗ,
Dầu đi cũng thiếu nơi.
Nhờ có nhà đức chín trời,
Vậy mới khỏi chôn mười đất.

Lưu Bị:

(TQC 33 29) Nói dòng sang vương thất,
Mối hiệu viết Lưu Huyền.
Rưới mưa nhân, đã đặng Tây Xuyên,

Ngăn gió đức, cãm thay Đông Lỗ.
Nghe Tào Tháo đã thu thổ vũ,
Lại kinh hoàng đến chôn Thục Trung.
Đường nghi ngại trong lòng,
Xin Quân sư luận thử.

Khổng Minh:

Lượng hữu nhứt thử tiểu kế,
Tào man vô cố thối binh.
(Bị hỏi kế gì?)

Bạch:

Tào Tháo phân binh trú Hợp Phì,
Úy Quyền thừa thế tỵ công chi.

Tán:

Như kim, ngã phân Giang Hạ, Trường Sa, Quế Dương tam quận. Hoàn Ngô,
tái khiến thiết biện chi sĩ, trần thuyết lợi hại.

Bạch:

Sử Ngô khởi chúng công Phì địa,
Tháo tất vô đoan yển cô, kỳ.

Tán:

Như thử chi thế, Tháo an cảm chính tỵ thị Tây Xuyên da?

Lưu Bị:

Mưu quân sư đã hợp ý ta,
Người phụng sứ còn nghi dạ mổ.

Y Tạ:

Thần Y Tạ tuy rằng ngu lỗ,
Sứ Đông Ngô phụng mạng khả hành.

Lưu Bị:

Sứ hồ kim đặc y danh,
Vương mệnh dĩ ưng bất nhục.
Ngươi khá vâng lời phó chúc,
Thư này trình với Vân Trường.
(TQC 33 30) Rồi thời thẳng đến Giang Nam,

Cẩn thượng Ngô hầu khai khán.

Y Tạ:

Ngửa vâng tôn mệnh,

Tức nhật phụng hành.

Lại nói:

Truyền gia thần nang thác sấm sanh,

Đặng cho mổ Đông Ngô trực vãng.

Văn:

Nhọc bao nài lỗ đảng bình nguyên,

Vó lừa chỉ dậm sơn xuyên.

Miễn xong việc chúa,

Khá phiến công tôi.

Đường hòe dậm liễu tới lui,

Hay đầu phút đã gần vời Kinh, Tương.

Lại nói:

Cơ sự đã trình với Văn Trường,

Âu thẳng tới Ngô hầu yết kiến.

Tôn Quyền:

Chí dộc càn long lợi kiến,

Màng bao hổ cách biến văn.

Cử Giang Nam thổ vũ kinh thôn,

Ngã biểu tự Tôn Quyền chính thị.

Lại nói:

Nghe Tào Tháo viễn trưng cung thí,

Đánh Đông Xuyên thu đặng giang sơn.

Thú Tây Xuyên, Lư Bị chữa an,

Chi khỏi gã viễn trưng thư tín.

Quân báo:

Dám tâu qua dưới viện,

Có Y Tạ viễn lai.

Rằng Lư Bị cần sai,

Việc chi còn chữa biết.

(cho vào)

Y Tạ:

Thần sơn xuyên viễn thiệp,
Phụng sứ mệnh nhi lai.
Kim hạnh kiến lâu đài,
Vọng đại vương thiên tuế.
Vọng đại vương thiên tuế.

(TQC 33 31) **Tôn Quyền:**

Nhữ thọ lai Lư Bị,
Đáo thử thị hà vi?

Y Tạ:

Chúa thượng tôi một ý kính vì,
Nên sai tới đại vương phân thuyết.

Bạch:

Tạc thừa Gia Cát, Tử Du lai,
Thủ thử Trường Sa đẳng quận tài.
Chỉ vị Quân sư thời bắt tại,
Trí linh giao cát vị vi hài.

Lại nói:

Nay có thư trình thượng an bài,
Dám xin đức đại vương khai khán.

Tôn Quyền:

Nam quận với Linh Lăng đẳng ngàn,
Hà Lư Huyền kim nhật bắt giao?

Y Tạ, bạch:

Đẳng quận, ngô quân bản dục giao,
Chỉ nhân Tào Tháo khởi binh đao.

Tán:

Vậy cho nên sử Quan tướng quân, vô dung thân chi địa. Kim Hợp Phi không hư, vọng đại vương khởi binh chinh chi, sử Tào Tháo triệt binh nam hồi.

Bạch:

Ngô quân dục thủ Đông Xuyên địa,
Toàn thổ Kinh Trương lưỡng thủ giao.

Tôn Quyền:

Ngươi còn tạm nghỉ phiên lao,
Dung mỗ tha thời thương nghị.
(Tạ ra)

Lại nói:

Thử thị Lưu Huyền chi kế,
Các quan luận thử dạng nào.

Trương Chiêu:

(TQC 33 32) Thần Trương Chiêu đầu dám trí cao,
Xem thử kế hã còn rất thấp.
Lưu Bị sợ Tây Xuyên hữu thất,
Vì Tào man thừa thắng trường khu.
Vậy nên giao ba quận Kinh châu,
Khá ba gã dễ lòng vàng ngọc.
Tuy mỗ ý xem đường dục tốc,
Song nhân Tào viễn cử khiên trì.
Ta thừa hư tiên thủ Hợp Phì,
Trong cơ hội cũng là thượng kế.

Tôn Quyền:

Trương Chiêu ngôn thậm thị,
Hợp ngã ý hoan nhiên.
Y Tạ ngươi, hồi khứ Tây Xuyên,
Rằng ta cũng y như thư tín.

Y Tạ, tán:

Tín giả nhân quân đại bảo, thử ngôn ký xuất, hạnh vật thực chi.

Lại nói:

Cúi đầu bái tạ Đan trì,
Bắc mặt phản hồi Xuyên lộ.

Tôn Quyền:

Truyền đại hưng uy vũ,

Đặng công thủ Hợp Phì.
Lỗ Túc người vâng lệnh mưa chày,
Công Giang Hạ, Trường Sa đảng quận.
Chôn Lục khẩu nhiều nơi hiểm tuấn,
Người khá tua tỵ thừ đồn binh.
Còn Lã Mông cùng gã Cam Ninh,
Vớ Lãng Thống nhứt thời triệu tỵ.

Lã Mông, Cam Ninh:

Thần Cam, Lã nhứt thời tiên đảo,
(TQC 33 33) Đều thân lai yết kiến triều môn.
Đồng bãi tạ chí tôn,
Chúc đại vương thiên tuế, thiên tuế.

Lã Mông:

Tôi xin dâng tiểu kếp,
Họa đỡ việc nhu lương.
Thám sai thái thú Chu Quang,
Đồn binh tại Uyển thành địa diện.
Canh điền địa vận lương du chuyên,
Hằng tích quyền tại đất Hợp Phì.
Đánh Uyển thành thực hợp cơ nghi,
Sau lại sẽ tái lâm Phì địa.

Tôn Quyền:

Lã Mông trần diệu kếp,
Chính hợp ngã tâm trung.
Cam Ninh cùng Lã thị tiên phong,
Tướng Khâm với Phan Chương hợp hậu.
Ta lại với chúng người Trần Vũ,
Quản quân trung tức nhứt khái hành.

Ban:

Dương ngã vũ, dương ngã vũ,
Phần hữu chinh, phần hữu chinh.
Binh vạn đội trường từ Ngô địa,

Tướng thiên viên trực để Uyển thành.

*

* *

Chu Quang:

Vâng Tào công trần thủ Oản thành,
Ngã Thái thú Chu Quang chính thị.
Tôn Quyền đã đại hưng binh sĩ,
Tào công còn viễn cử vị qui.
Âu sai người cầu cứu Hợp Phi,
Mới toan thủ địa thành kiên cố.

Tôn Quyền:

Truyền dương oai, diệu võ,
Tự thành hạ khan tường.

Chu Quang:

(TQC 33 34) Truyền cung thỉ tư trương,
Chỉ Tôn Quyền xạ hạ.

Tôn Quyền:

Tên nọ bắn dường mưa đá,
Thành kia thế cứng hơn vàng.
Truyền tạm thoái binh lang,
Mai sẽ toan đấu hổ.

Lại nói:

Xem thành nọ thế đà kiên cố,
Phiền các quan lo đánh dường nào.

Đổng Tập:

Tài dung thường đâu có trí cao,
Đổng Tập tôi xin dâng kế thấp.
Mấy thổ sơn truyền đắp,
Chỉ thành nọ bắn vào.

Từ Thạh:

Đắp Thổ sơn e hãy lao phiền,

Thần Từ Thạnh xin dâng một kế.
Vân thê nọ sắm sanh cho kỹ,
Xem thể thành tùy sự nhi công.

Lã Mông:

Lời nghị luận chẳng thông,
Thêm tổn hao ngày tháng.
Vây binh cứu Hợp Phì nhứt vãng,
Thời chúng ta công thủ khôn toan.

Bạch:

Ngã quân kiêu kiêu chính sơ lai,
Nhuệ khí đặng đặng chán cử cai.
Thừa thử anh uy tài phần lực,
Hà sâu cô lũy bất phân khai.

Lại nói:

Bình minh thời, vạn đội giai lai,
Ngộ thời bị, ắt thành công phá.

Tôn Quyền:

(TQC 33 35) Lã Mông chi ngôn thị dã,
Ngô đương thử kế hành chi.
Truyền vạn đội hổ tì,
Bình minh thời đại tiến.

Lại nói:

Truyền tam quân tịnh phần,
Chỉ thành thượng nhi công.

Cam Ninh:

Thần Cam Ninh thi thạch nguyện xông,
Xin truyền hết chư quân tịnh tiến.

Chu Quang:

Nguy hĩ, nguy hĩ,
Cấp tai, cấp tai.
Cung nỏ thủ tề khai
Chỉ Cam Ninh phát xạ.

Tôn Quyền:

Chu Quang đã hồn phi dã mã,
Truyền tam quân tịnh nhập Uyển thành.

Uyển thành bại quân:

Cấp đào sinh, Chân chí tử.
Mau trình với Trương Liêu có sự,
Đặng gã lui giữ lấy Hợp Phì.

Lăng Thống:

Thần Lăng Thống viễn qui,
Vọng đại vương thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tôn Quyền:

Đạo lộ bì lao xiết kẻ,
Khá tua tạm dưỡng anh uy.

Lại nói:

Đặng Uyển thành đương buổi thìn thì,
Vì chư tướng không ai tị nạn.
Truyền thanh khai diên yển,
Đặng khao thưởng tam quân.
Mạo hiểm nguy xiết kẻ mười phần,
Lã Mông với Cam Ninh hai gã.
(TQC 33 36) Vàng bạc để thưởng nêu công lạ,
Đều lãnh ban chớ khá kiêng từ.

Lã Mông:

Công Cam Ninh gian khổ hữu dư,
Xin mời gã cao đẳng thượng tọa.

Tán:

Như mạo tử thạch đẳng cao thành. Sát Chu Quang ư bách nhận chi trung.
Thục cư kỳ hữu.

Lăng Thống:

Xem diên thượng, tửu hào dĩ cụ,
Mỗ nguyện vũ kiếm trợ hoan.

Cam Ninh:

Vũ kiếm tất lưỡng ban,
Nguyện tôi xin sử chiến.

Lã Mông:

Hai gã tuy tài dũng kiện,
Song còn chưa khéo hơn ta.

Tôn Quyền:

Kíp bốn ba, kíp bốn ba,
Hưu tương đầu, hưu tương đầu.

Lại nói:

Ta hằng nói: Oán vô niệm cự,
Thời cùng nhau tức hữu duy tân.
Răn hai người kẻ đã mấy lần,
Rày một thuở sao còn làm vậy.

Lăng Thống:

Phụ thù duy cộng đại,
Tử đạo cảm vong tâm.
Xin nhờ lượng cao thâm,
Ngõ thứ tình ngu thiển.

Tôn Quyền, tán:

Đã hay rằng: (TQC 33 37) Phụ cừ bất cộng đại thiên. Tử đạo tu đương ái
nhật. Nhưng mà tiên quốc gia chi cấp, Liêm Lạn hữu chi.

Lại nói:

Nay nhẩn sau, còn có tương khi,
Ắt phụ mổ nhiều phen úy dụ.

*

* *

Trương Liêu:

Miền Hợp Phi cố thủ,
Mổ hiệu viết Trương Liêu.
Kể từ ngày Uyển địa bị nghèo,

Xui lòng mỡ nhiều phen tân khổ.

Quân báo:

Chúng tôi xem đã rõ,
Có Tiết Đễ lai hàng.

Tiết Đễ:

Tôi ngựa vâng chúa thượng an bày,
Đệ mộc tráp giao cho đại tướng.

Trương Liêu:

Trên đề có chúa công tự dạng,
Tặc lai thời nãi phát dĩ quan.

Quân báo:

Có Tôn Quyền đại cử binh lang,
Đã gần tới Hợp Phì địa diện.

Trương Liêu:

Thính thuyết hòa tâm triễn chuyên,
Văn lai thủy thận triễn xao.
Đất Uyển thành dĩ phá huyết sào,
Miền Hợp địa lại toan chiếm cứ.

Lại nói:

Vâng chúa công giáo ngữ,
Kíp khai tráp dĩ quan.

Độc:

Nhược Tôn Quyền chí,
Trương, Lý nhị tướng quân xuất chiến.
Nhạc tướng quân thủ thành.

Lại nói:

Lời dạy đã rành rành,
(TQC 33 38) Các quan tua xem thử.

Nhạc Tiến:

Tôi Nhạc Tiến hãy còn nghi ngại,
Ý tướng quân định đoạt dường nào.

Trương Liêu:

Chúa công còn ở viễn giao,
Tôn Quyền [liều] phá ta tất hĩ.
Nay chi dạng đại hung quân sĩ,
Kíp giao công tỏa bi nhuệ phong.
Như vậy thời tướng sĩ an lòng,
Ta mới dám toan đường cố thủ.

Nhạc Tiến:

Lời ấy e còn thác ngộ,
Số là ngã nhược bị cường,
Nếu giao chinh sĩ tốt kiến thương,
Chi bằng thủ thành môn cho tuyệt.

Trương Liêu:

Lời ấy gẫm [ra] còn trật,
Sao rằng quốc nhĩ vong gia.
Các người đà cần tị can qua,
Một mỡ nguyện quan lai phần cử.
Truyền mã yên chinh sức,
Đặng mỡ xuất trận tiền.

Lý Điển:

Hoan nhiên thị hoan nhiên,
Khoái dã chân khoái dã.
Tướng quân đã có lòng vàng đá,
Điền dám đâu cuu dạ oán thù.
Xưa có người vị quốc quyên khu,
Điền xin chịu tướng quân sai sử.

Trương Liêu:

Văn tường giá ngữ,
Bất giác hoan nhiên.
Ký man thành¹¹ trợ ngã nhứt phiên,
(TQC 33 39) Đương thính ngã chỉ huy hiệu lệnh.

¹¹ Tên tự của Lý Điển.

Bạch:

Minh triều dẫn chúng trú Tiêu diêu,
Tùy thế tiềm hành, phục thù kiêu.
Đãi bi Ngô binh tài quá khứ,
Tiểu sư kiêu thượng đoạn nan nhiều.

Lại nói:

Còn ta cùng Nhạc Tiến minh triều,
Tự trận thượng đồng tâm can cự.

Lý Điển:

Ngựa vâng tôn mệnh,
Tức nhựt phụng hành.

*

* *

Tôn Quyền:

Truyền Lã Mông, Cam Bá tiên chinh,
Trung quân có ta cùng Lãng Thống.
Còn chư tướng từ từ phần động,
Vọng Hợp Phì tức nhựt sát lai.

Lã Mông:

Truyền sĩ tốt bày khai,
Vọng tiền đồ tiến phát.

Nhạc Tiến:

Chi những loài sài thất,
Dám đua sức giao long.
Quyết cùng gã giao phong,
Cam Ninh người biết mặt.

Cam Ninh:

Nhạc Tiến đà bại tẩu,
Lã Mông khá can truy.

Tôn Quyền:

Tiền diện đã thắng bỉ hùng sư,
Truyền chúng tướng nhứt tề tiến phát.

Lại nói:

Đây đã tới Tiêu Diêu tân bắc,
Hiệu pháo đầu vang khắp đông tây.

Trương Liêu:

(TQC 33 40) Truyền chúng tướng công vây,
Bất dung tha tâu lậu.

Tôn Quyền:

Mãn nhãn binh lai tiền hậu,
Kinh hồn tứ diện trần ai.
Đòi Lã Mông, Cam Bá thối lai,
Tiện cứu ngã nhứt thời chi cấp.

Lăng Thống:

Thần hồi cứu bất cập, thần hồi cứu bất cập,
Nguyện chúa công quá kiêu, nguyện chúa công quá kiêu.
Đạo nhân thần nghèo cũng phải liều,
Xin chúa thượng bôn mang túng mã.

Tôn Quyền:

Kiêu bản kim chiết phá,
Ước đặng một trượng dư.
Có đâu trời nỡ hại ta,
Đào nạn nay đà vô lộ.

Đáp Lợi:

Xin chúa công thoái bộ, xin chúa công thoái bộ,
Sẽ túng mã hướng tiền, sẽ túng mã hướng tiền.

Tôn Quyền:

Đa tạ hoàng thiên, đa tạ hoàng thiên,
Miễn lâm tử địa, miễn lâm tử địa.

Lại nói:

Thuyền Từ Thanh tương nghinh tước chí,
Kíp cùng nhau phi trạo nhi hồi.

Lăng Thống:

Chớ địch với Trương Liêu,

Kíp theo tầm chúa thượng.

Lã Mông:

Nghe chúa Tiêu Diêu bị nạn,
Ngươi, ta đều hồi cứu cho mau.
(Nhạc Tiến đuổi theo)

Nhạc Tiến:

Lã Mông cùng Cam Bá thoát đầu,
(TQC 33 41) Truyền bộ tốt nhứt tề truy cản.

Lý Diễn:

Lã Mông thực Đông Ngô dững cảm,
Khá cùng ta Lý Diễn giao tranh.
Vậy mới gọi hùng anh,
Vậy mới rằng hào kiệt.
(đánh vài hiệp, Lã Mông, Cam Ninh thua chạy)

Lăng Thống:

Thủ hạ ba trăm giết hết,
Thân trung sở tích kim thương.
May đà tới kiêu lương,
Cầu duyên nào hủy phá?

Lại nói:

Thiên dã, thiên dã,
Mệnh da, mệnh da.
Đoái tư bề thấy những hồng la,
Âu ta kíp diên hà tị nạn.

Tôn Quyền:

Mỗ xa nhìn giang ngàn,
Thực Lăng Thống lâm nguy.
Giá tiểu chu Đồng Tập kíp đi,
Rước lấy gã kéo tao (gặp) nguy bức.

Lăng Thống:

Ngưỡng môn đại phước, ngưỡng môn đại phước,
Đa tạ minh công, đa tạ minh công.

Bấy chừ qua khỏi dòng sông,
Nhờ có ơn trên lượng biển.

Lã Mông:

Nay đã thoát vòng nguy biển,
Nghĩ thôi lòng hãy còn kinh.
Gã Trương Liêu chửi thực đại danh,
Dầu con trẻ nghe hơi hết khóc.
Thắng bại cơ mầu khôn đáp,
Phản hồi yết kiến minh công.

Tôn Quyền:

(TQC 33 42) [mất 1 hàng.....] về nhu tua đón binh lang,
Rồi thủy bộ nhứt tề tịnh tiến.
Sứ thân khá vâng lời ta dặn,
Truyền Giang Nam binh mã tốc lai.
Hễ chiến cụ an bày,
Sẽ chờ ngày tuyết hận.

Trương Liêu:

Tôn Quyền ở Nhu Tu địa phận,
Rất muốn toan thừa thắng giao công.
Ngại Hợp Phì binh ít tướng không,
Con đối địch khôn bề thủ thắng.
Tiết Để khá nghe lời ta dặn,
Về Hán Trung trình với Tôn công.
Rằng Hợp Phì, Ngô đã giao phong,
Khá sai tướng đem binh cứu viện.

Tiết Để:

Ngựa vâng nẩy khiến,
Tức nhứt đăng trình.

Tào Tháo (cùng các quan thương nghị):

Hán Trung đã qua cuộc chiến tranh,
Hợp Phì lại thư lai cứu viện.
Tiến thoái ta còn chưa biện,

Đánh Tây Xuyên thế ước nên chăng?

Lưu Hoa:

Tôi Lưu Hoa dám phân,
Đánh Tây Xuyên chữa tiện.
Vả chốn ấy nay đã bình định,
Thêm đề phòng chuẩn bị thiếu chi.
Chi bằng về cứu viện Hợp Phi,
Rồi lại hạ Giang Nam địa diện.

(TQC 33 43)¹² Tào Tháo:

Ngươi đã hết lời phân biện,
Ta tua nhưt ý tùy tùng.
Hầu Uyên tua lui giữ Hán Trung,
Trương Cáp khá diên phòng ải khẩu.

Hầu Uyên, Trương Cáp:

Ngửa vâng lời tướng cháu,
Xin chống vững thành lang.
Gói đầu bài tạ, qui yên.
Đồng vọng minh công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tào Tháo:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Đồng phản bộ Nhu Tu.
Nay đã bình định Biên ngu,
Tề xướng khải ca nhưt khúc.

Xướng:

Xướng ca thanh, xướng ca thanh,
Thiên qua sở chỉ, thực năng tranh.
Hán Trung ký định, qui yên mã,
Viễn sớ hùng uy tứ hải kinh.

Xướng:

Chúc cần thượng, ứng ngũ phúc,

¹² Mất trang 43-44, sửa theo bản quốc ngữ.

Nghiêu linh Vũ đán, nhứt tề đa.

Tam Quốc Chí Hồi 34

*Tư Mã Huy tái tiến danh sĩ,
Lưu Huyền Đức tam cố thảo luận.*

Đêm vắng nghe muông sủa,
Ngày bật tiếng nhạn kêu.
Dưới muôn dân hớn hở trời Nghiêu,
Ngoài tám cõi thanh thoi ngày Thuấn.
Quyền Thừa tướng hỡi dòm Hán vận,
Mỗ biểu xưng Tào Tháo là danh.
Gió uy ã nghiêng giữa triều đình.
Sấm lệnh xuống nép trong hải vũ.

Lại nói:

Nghe Trình Dục đã từng bày tỏ,
Rằng tài năng Từ Thứ rất hay.
Nên cầm mẹ chàng đã bấy lâu nay.
Sao chữa thấy lai đầu tướng hạ.

Báo quân:

Phủ tiền trình quá,
Giai hạ ngưỡng thân.
Từ Thứ tới đã gần,
Phải thừa bên tướng ngọc.

Tào Tháo:

Nấy Tuân Úc với người Trình Dục,
Khá hợp cùng mưu sĩ các viên.
Đều cùng nhau ra tại thành biên,
Đặng tiếp rước dĩ chiêu hậu ý.

Tuân Úc (TQC 34 2), Trình Dục:

Liễm dung cung hỉ, liễm dung cung hỉ.
Huề thủ phụng nghinh, huề thủ phụng nghinh.

Nay mừng đà bội ám hướng minh.
Khát thỉnh nhập phủ môn yết kiến.

Từ Thứ:

Tự tâm ngu thiển,
Hạnh áp tôn nhan.
Trướng tiền khê thủ phi đan.
Cung vọng tướng công, thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tào Tháo:

Hiền công nãi cao minh chi sĩ,
Đương thế tri bác lãm chi danh.
Sao khuất thân thọ nhục cho đành,
Hiền Đức vốn kiêu cư vi loạn.

Từ Thứ:

Tự ấu nhi đào nạn,
Nên lưu lạc giang hồ.
Vừa trải qua Tân Dã lộ đồ,
Gặp Huyền Đức vậy bèn giao hậu.
Chẳng ngờ nay lão mẫu,
May nhờ lượng hàm dung.
Đặng tới đây yết kiến tướng công,
Thiệt đa hạnh bất thăng quý cảm.

Tào Tháo:

Nay hiền công hôm sớm,
Đặng định tỉnh lệnh đường.
Mẫu tử đà cận tiện một phương,
Ta cũng đặng nghe lời thanh hỏi.

Từ Thứ:

(TQC 34 3) Hãy xin tạm thôi,
Dám tạ Tướng công.
Đặng ra chôn biệt phòng,
Yết từ thân đường hạ.

Tào Tháo:

Cũng đã lâu ngày cách trở,
Hãy ra yết kiến lịnh bà.

Lại nói:

Đã toại thừa lòng ta,
Hãy lui vào hoa viện.

Từ Thứ:

Đường tiền hạnh kiến,
Vạn vọng từ thân.
Mãng theo Tân Dã sự quân,
Du tử đã cam vạn tội.

Từ mẫu:

Hãy khoan khoan tao hỏi,
Là ai khiến tới đây?

Từ Thứ:

Từ ngày ra Tân Dã nhẫn nay,
Ly tất hạ lòng thường nhớ tưởng.
Vừa thấy mẫu thư đệ vãng,
Vậy nên tinh dạ bồn hành.
Giai hạ dám trần tình,
Xin mẫu thân nhớ lại.

Từ mẫu:

Dại đà rất đại,
Ngu quá đổi ngu.
Mấy năm trường phiêu đảng giang hồ,
Tưởng nhục tử học đà hữu tiến.
Ai ngờ ngu xuẩn, lại chẳng như xưa.

Lại tán:

(TQC 34 4) Nhữ ký độc thư đã biết, trung hiếu bất năng lưỡng toàn mới phải chớ. Răng mà không biết. Tào Tháo là mần răng xì? Tao kể việc Tào Tháo cho mà nghe này.

Bạch:

Tào Tháo khi quân võng thượng nhi.

Thùy vô thiết xỉ dữ tâm nghi.

Thiên hoàng phái diễn chân Lưu Bị.

Thiên hạ anh hùng mạc bất tri.

Lại tán:

Nhữ ký sự chi, ấy là dĩ đặc kỳ chủ. Mần rãng nay mầy thấy nhứt chỉ nguy
thư, cánh bắt tường sát, toại khí minh đầu ám, tự thủ ô danh [mần rứa].
Mầy chả nhớ câu: Thận tư chi, minh biện chi là mần rãng con ? Nhữ điểm
nhục tổ tông, không sinh vu thiên địa gian, ngô hữu hà diện mục dữ nhữ
tương kiến.

Tỳ nữ:

Chân kỳ biến, chân kỳ biến,
Thậm kinh mang, thậm kinh mang.
Lão bà đà tự ái trên rường,
Người phải kíp chạy vào cứu thử (này).

Từ Thứ:

Hốt thính phân mang tâm tự,
Nga vãn hôn hoạn hung trung.
Từ mẫu đà tuyết khí lạnh lòng,
(TQC 34 5) Kíp giải hạ đặng lo tang sự.

Lại tán:

Bản dục cứu thân miễn tử,
Na tri xúc mẫu quyên sinh.
Thống thiết dã tử tình,
Hu ta hồ mẫu mạng.

Lại nói :

Tưởng là tới nấu nương ngày tháng,
Phải quyền mà kéo mẹ lâm nguy.
Ai ngờ nay gây sự ai bị,
Phải tấm liệm sẽ lo tang sự.

Tào Tháo:

Nghe mẹ chàng Từ Thứ,
Rãng nay đã qua đời.

Trong nữ nhi như vậy mấy người,
Dẫu nam tử e khi ít kẻ.

Lại nói:

Nghe Từ Thứ tài năng xuất thế,
Phải hậu tình gã mới cảm ân.
Trình Dục mau soạn tác điệu văn,
Ngỏ đặng mỡ thân lai điện tế.

Lại nói:

Đặng con trẻ tình qua xiết kẻ,
Mất thân già lòng rất khá thương.
Bộ thần chinh điện ai tràng,
Tuyên độc một văn làm lễ,
Văn thần độc tế văn vân:
Hỡi ôi! Đứng y quan tại thế,
Nam nhi còn hào kiệt nhiều người;
Trang cân quắc xử thân,
Phụ nhân đặng đức hiền mấy kẻ.
(TQC 34 6) Danh tiết này nức tợ hoa thơm,
Thân phận ấy nữ nào lá nhẹ.

Nhớ lệnh đường xưa:

Lòng tuyết thường trong,
Tiết vàng khôn bẻ.
Niềm thủ nghĩa đã đành thế chí,
Mía mai Vệ phụ Cung Khương Phương huấn nhi
Muốn đặng thành tài.
Màng tượng Trâu ông mẫu thị.
Lều tiết phụ trắng ngời trong đất.
Dính mùi hãn mặc còn thơm,
Bia trực ngôn sao chói giữa thành.
Xương xí quần thoa khôn ví.
Mẹ đường ấy, tợ nhi đường ấy,
Mới tương phùng chưa kịp đãi dâng;

Con hãy đây, thêm chúc hãy đây,
Vừa tri ngộ bỗng đà phân rẽ.
Ôi! trước viện hoa tàn,
Trên rường trăng xế.
Tưởng hiền tự mới nghiêng lòng quì hoắc,
Vầy một nhà tiện lễ thần hôn;
Hay lệnh đường đà tắt bóng tang du,
Khơi chín suối, từ trường phú quý.
Kính thành ngụ nén hương nghi ngút,
Chút đặng thỏa tình đơn bạc.
Dùng chén rượu lung voi,
Miễn là lấy lễ.

Từ Thứ:

Thấy lễ nghi trí tế,
Lòng cảm động khôn cùng.
Xót phận hèn chưa có tác công,
Nhờ ơn nặng thiết đà vạ bội.

Tào Tháo:

Lời cổ nhân có nói,
(TQC 34 7) Ngộ ông tức nhược công.
Lọ là Từ đã có công,
Khi ấy mà tình mới hậu. *hay màn rãng ?*

Lại nói:

Nay hãy cáo từ linh cửu,
Đặng tôi trở lại tướng tiên.

Lại nói:

Bộ hạ vùi mưu sĩ chur viên,
Đều tề tựu tướng tiên thương nghị.

Lại nói:

Bấy lâu đà nghỉ ngơi quân sĩ,
Nay muốn toan phần lữ hưng binh.
Đặng đại cử nam chinh,

Luận đường nào khả phủ?

Tuân Úc:

Thần Tuân Úc thiên mưu dám tỏ,
Nay thiên hàn chưa tiện dùng binh.
Chờ lai niên xuân úc khả hành,
Sẽ đại tiến trường khu nhứt cử.

Tào Tháo:

Khanh ngôn luận sự,
Diệp trúng khả nghi.
VẬY mà ta khai tác nhứt trì,
Mà đem nước Chương Hà vào đó.
Gọi rằng ao Huyền Võ,
Để luyện tập thủy binh.
Ngõ cho quân sĩ nhuệ tinh,
Phòng hữu nam chinh sai bát.

Huyền Đức:

Lá ngọc chen dòng Hán thất,
Mỗ nay Huyền Đức là danh.
Thấy giềng Lưu mỗi tợ tờ mảnh,
VẬY nên phải đào viên khởi nghĩa.
Hiềm nổi vận mà lầy đây,
Chưa an tắc đất dụng binh.
Còn nấu nương Tân Dã huyện thành,
(TQC 34 8) Chiêu binh mã dĩ đồ đại sự.
Rày ta mới nghe Từ Thứ,
Rằng Khổng Minh là kẻ đại tài.
Phải sắm sanh lễ vật an bày,
Ngõ đặng tới Long trung yết thỉnh.

Báo quân:

Chúng tôi là lính,
Canh trước cửa thành.
Thấy một ông giống kẻ tiên sinh,

Có áo mào xanh xang mà tới.

Huyền Đức tán:

Ta định trong ý, thế ông Khổng Minh tới đây thật

Lại nói:

Âu phải sửa y quan lật đật,
Đặng kíp ra môn ngoại tiếp nghinh.

Lại nói:

Kính mừng đại đức tiên sinh,
Thỉnh nhập hậu đường an vị.

Lại nói:

Kim hạnh tái phan ngọc chi,
Bị tâm vô hạn hân hoan.

Lại nói:

Bị từ ngày bái biệt tiên nhan,
Vừa nhân có thông mang quân vụ.
Vậy nên khôn dờn bộ,
Đến bái hậu tiên trang.
Kim hạnh chiêm quang giáng sảnh đường,
Thực đại ủy tư hoài chi vọng.

Thủy Kính tiên sinh:

Nghe Sứ quân thâm dụng,
Có Từ Thứ ở đây.
Vậy nên đạo tới chốn này,
Ngõ đặng một phen tương hội.

Huyền Đức:

(TQC 34 9) Nay Từ công lâm rũi,
Bị Tào bắt từ thân,
Có mẫu thư báo tín ân cần,
Nên đã vọng Hứa Xương nhi đáo. *đã rồi*

Thủy Kính tiên sinh:

Thiệt đã mắc mưu Tào Tháo,
Sao mà Từ Thứ làm tin.

Ta từng nghe Từ mẫu tối hiền,
Vốn chẳng phải như người nhu liệt.
Dẫu Tháo bắt cầm trong luy tiết,
Ắt cũng không tin bảo con qua.
Chẳng phải thiệt lão bà,
Định thư Tào khi trá. *đó mà thôi*
Từ Thứ khoan qua đó,
Mà mẹ già hãy còn.
Nấy nay đã họp một mẹ con,
Thời Từ mẫu tất nhiên tử hĩ.

Huyền Đức tán:

Bị chưa tỏ ý. Dám thừa tiên sinh, như nay Từ công qua đó, là hà có mà Từ mẫu bị hại?

Thủy Kính tiên sinh tán:

Vả Từ mẫu là người cao nghĩa, không muốn con về Tào. Nếu nay Từ Thứ qua đó, thời Từ mẫu tất tu kiến kỳ tử.

Huyền Đức:

Bữa Từ công biệt khứ,
Có tiền cử Khổng Minh.
Bị lạ lòng dám hỏi tiên sinh,
N như người ấy tài năng bao nả? *hè*

Thủy Kính tiên sinh:

Thấy nói nổi cười hả hả
(TQC 34 10) Nghe qua gẫm sự kỳ kỳ.

Lại tán:

Từ Thứ đi mặc đi. Mần rãng lại chỉ người khác ra, cho người ta ầu tận tâm huyết mần chi nữa.

Huyền Đức:

Dục thức kỳ tài cao hạ,
Tiên sinh hà xuất thử ngôn ?

Thủy Kính tiên sinh tán:

Ta nói với Sứ quân, Khổng Minh vốn làm bạn cùng Thôi Châu Bình, Thạch Quảng Nguyên, Mạnh Công Uy, Từ Nguyên Trực, bốn người nớ ấy là mật hữu. Mà bốn người nả là vụ ư thanh vi, còn Khổng Minh là độc quan kỳ đại lược. Thường bảo tất trường ngâm, lại chỉ bốn người nớ mà nói rằng: Công đẳng sĩ tiến khả chí Thứ sử, Quận thú. Cho nên chúng mới hỏi chí Khổng Minh là đường nào? Khổng Minh tiểu nhi bất đáp.

Lại nói:

Ta phân hết lời, cho Sứ quân nghe.

Bạch:

Khổng Minh nhân vật khởi tâm thường,
Tế thể kinh bang thực cảm đương.
Tự tỉ khiêm khiêm tha Quán, Nhạc,
Hiệu lai tài trí, cố nan lường.

Lại nói:

Khởi tại ngã khoa trương,
Cái do tha kiệt tác.

Huyền Đức:

Mần rứa là đã thiệt tài năng quảng bác, *đó*
(TQC 34 11) Dám thừa tiên sinh mần răng mà.

Bạch:

Đại đối quý tiện, bản thừa thiên,
Tần quận đa hiền mai ngạc nhiên.
Để sự ngu mông nan liệu lượng,
Thuyết lai phiên dữ nhứt ngôn truyền.

Thủy Kính tiên sinh:

Sự vốn tại thiên nhiên,
Sứ quân là cũng lạ.
Xưa Ân cừu hiền giả,
Vốn tinh việc thiên văn.
Rằng còn tinh tụ tại Dĩnh phân,
Nên thử địa đa sinh hiền sĩ.

Quan Công:

Nghệ Quán Trọng cùng người Nhạc Nghị,
Là Xuân Thu Chiến quốc danh nhân.
Khổng Minh có lẽ đâu hơn,
Tự tử chẳng là thái quá.

Thủy Kính tiên sinh tán:

Thế người còn lạ, ta phải nói cùng cho biết. Như ta coi tài Khổng Minh nó,
chẳng màng tí với hai người nó. Muốn tử cùng hai người khác tề chứ.

Quan Công:

Thấy nói đã nên kính sợ,
Tiên sinh muốn tử cùng ai.
Dám thừa tiên sinh cũng đã biết,
Nham huyết chi sĩ, hà đại vô chi.
Nhưng mà,

Bạch:

Nhất thính nan tri thử bản lai,
Nguyên công dương giáo sự an bài.
Thử nhân do dĩ từng kim giác,
(TQC 34 12) Hà dĩ tiềm long thính chấn lôi.

Thủy Kính tiên sinh tán:

Như Khổng Minh chi tài, khả tử hưng Châu bát bách niên chi Khương Tử
Nha
Vượng Hán tứ bách niên chi Trương Tử Phòng dã.

Chúng nhân:

Cha chả.

Thủy Kính tiên sinh:

Hãy xin từ già,
Đặng mỡ lui chun.

Huyền Đức:

Xin khoan khoan trở lại cố sơn,
Tiên sinh hãy nấu thích một bữa.

Thủy Kính tiên sinh:

Thấy nhau tình đã thỏa,

Xin cho mõ phản hồi. *chớ*.

(*Thủy Kính ra khỏi cửa, nhìn trời, cười to*)

Lại nói:

Phút nổi sặc cười dài,
Khá tiếc thay cho đó.

Lại tán:

Ngoạ long tụy phùng kỳ chúa, bắt đắc kỳ thời. Thâm vi khả tích.

Huyền Đức, tán:

Quan kỳ cốt cách thử nhân, chân ân cư hiền sĩ dã.

Lại nói:

Lễ vật cũng đà sấm sủa,
Nay nghe lại đặng hãn tình.
Phải kíp toan lai thỉnh Không Minh,
Hai em khá cùng anh tiến bộ. *nghe*

Trương Phi:

Trời khi đương mưa gió,
Rét thiết ẽa thấm xương.
(TQC 34 13) Trâu co đầu kiếm bụi mà nuong,
Chim rụt cổ tìm cây mà ẩn.
Đi làm chi lặn đận,
Mà lạnh lẽo khổ tình.
Xin nấy em tới bắt Không Minh,
Đại ca chớ đi mà lảm lạp.

Quan Công:

Anh đà quyết sương giày tuyết đập,
Em phải vâng suối lặn non trèo.
Thuở đào viên đà kết nghĩa mà theo,
Nay chớ khá lia khỏi nhau gang tấc.

Huyền Đức:

Trương tam đệ chưa tường phép tắc,
Nên buông lời nói hãỵ cương cường.
Vả thuở xưa Chu thất Văn vương,

Phải lấy lễ rước ông Lã Vọng.
Đã thân hành cho trọng,
Lại sắm một xe không.
Lòng kính tôn mới đặt thành công,
Có đâu lễ hiền mà đi bắt.

Lại nói:

Nay ta họp mặt,
Đều kíp dời chân.
Dẫu gió mưa lạnh lẽo chớ sồn,
Nam dương địa mong chùng nhẹ bước.

Văn:

Trông chùng nhẹ bước,
Tầm cao hiền tá quốc an bang.
Ngõ cho mở vận trù quang,
Lâu dài tộ Hán vững vàng giếng lưu.

Quan Công, văn:

Bao sồn mưa dãi nắng dàu
Bạn mai nghĩa trọn, vườn đào tiếng thom.

(TQC 34 14) Trương Phi, văn:

Xa trông mấy khóm thương nham
Vân hà nồng lạt, yên phong sắc sờ.

Diễn phụ:

Tháng ngày vui Nam mẩu Đông trù,
Mùa màng giỏi xuân canh thu liễm.
Đạo nho sĩ ấy ta hãy kém.
Việc công thương gấm mỡ còn hơn.
Thú nông tang theo chốn duyên sơn,
Gõ cán cuộc ca chơi dã ngoại. *hè*

Ca văn:

Thương thiên như viên cái,
Lục địa như kỳ cuộc.
Thế nhân hắc bạch phân,

Vãng lai tranh vinh nhục.
Vinh giả tự an an,
Nhục giả định lục lục.
Nam dương hữu ản cư,
Cao miên ngoạ bất túc.

Huyền Đức:

Lóng tai nghe ca khúc,
Gắm ý cũng xinh xinh.
Phiền các người tua khá trần tình,
Khúc ca ấy hà nhân sở tác?

Điền phu:

Nhân thuở rảnh rồi màu Bắc,
Đạo chơi bên xóm làng Nam.
Thấy Khổng Minh miệng đọc tay làm,
Treo lên vách tôi bèn bắt chước.

Huyền Đức:

Ta chưa thuộc đường đi nước bước,
Nay tới đây vốn hãy lạ lòng.
Chẳng hay thầy đạo hiệu Ngọa Long,
(TQC 34 15) Nhà người ở nơi nào chỉ với.

Điền phu:

Cứ núi ni mà tới,
Trước ấy có một gò.
Hình thế rất quanh co,
Ngọa Long cương là đó.
Có rẫy trước nhà nhỏ nhỏ,
Bốn bề cây cũng thưa thưa.
Đứng xem, vào đã thấy mao lư,
Ấy Gia Cát tiên sinh cư sở.

Huyền Đức:

Giả ơn các gã,
Đặng mở tiến hành.

Lại nói:

Ta đều kíp bôn trình,
Vọng Long cương tiến bộ. *hè*

Vãn:

Long cương tiến bộ,
Nói dẫu hồ dậm thổ bôn ba.
Nặng lòng vì sự quốc gia,
Sương lồng bao quản, mưa sa chi nài.
Trải qua mấy đỉnh u nhai,
Long cương lộ thấy, thiết nơi cao hiên.

Lại nói:

Dĩ quả nhiên, dĩ quả nhiên,
Bất sai hĩ, bất sai hĩ.
Lưu giản sần viên phi thạch tùy,
Cao sơn khuất khúc áp vân căn.
Thú vườn vượn hạc tùng quân,
Hãn thực vô biên thanh cảnh.

Quan Công:

Xa xem thấy mao lư chảnh chảnh,
Trước viện đà còn đóng cửa sài.

(TQC 34 16) Huyền Đức:

Ta đều đời bộ tiến lai,
Ngõ đặng khẩu môn thỉnh vãn. *hè*

Tiểu đồng:

Người nào cao lớn,
Tới gõ cửa ta.
Âu phải kíp chạy ra,
Đặng hỏi han coi thử.

Lại nói:

Tới đây hà sự?
Chưa đặng rõ tình.
Xin người báo tính danh,

Ngô đặng tôi liễu ý,

Huyền Đức tán:

Ta đây là Hán Tả tướng quân Nghi thành đình hầu, Lãnh Dự châu mục,
Hoàng thúc Lưu Bị, tới ra mắt tiên sinh đây.

Tiểu đồng tán:

Chả chả. Tên người đặt cũng hay. Mần răng mà tên dài hơn một sải, nhiều
chữ lắm mần rứa. Tôi nhớ mần răng cho đặng đây.

Huyền Đức:

Vậy thời min dặn cùng người,
Bớt chữ kéo dài khó nhớ.
Người gặng vào trình quá,
Rằng Lưu Bị hỏi thăm. *rứa nghe*

Tiểu đồng:

Vậy mà đã nhập tâm,
Hiềm tiên sinh đi khỏi.

Huyền Đức:

Lời ta xin hỏi:
Đi tại hà phương? *hè*

Tiểu đồng:

Cũng mặc khi tung tích vô thường,
(TQC 34 17) Thực khôn hẩn phương nào cho rõ.

Huyền Đức:

Thế như vậy mà không biết chỗ,
Định bao chừ người mới trở về.

Tiểu đồng:

Như người hỏi sự vi kỳ,
Việc ấy nói càng khó nữa.
Hoặc khi năm ba bữa,
Hoặc khi chín mười ngày.
Tôi vốn hầy non tài,
Khó bói khoa cho thật.

Trương Phi:

Công đã đi lặt đặt,
Tới không gặp mà thôi.
Ta đều hãy phản hồi,
Chờ làm chi cho mới.

Huyền Đức:

Về làm chi vội,
Hãy nấu một hồi.

Quan Công:

Chi bằng nay ta hãy trở lui,
Sai kẻ tới thăm nghe cho hãn. *đã chớ*

Huyền Đức:

Vậy thời ta xin dặn,
Phiền người khá nhớ lời.
Tiên sinh về người hãy trình người,
Rằng Lưu Bị tới đây bái kiến. *rửa nghe*

Lại nói:

Kíp lui nơi trang viện,
Ta đều hãy trở về. *Hè*
(Ra khỏi cửa)

Trương Phi:

Sao đại ca tin tưởng một bề,
Lòng em cũng hãy còn nghi ngại.
(Huyền Đức nói : là mản rãng)
Tuy rằng đã có người khen ngợi,
Song tài năng vốn thấy chưa tường.
Nghe tiểu đồng nó nói rõ ràng,
(TQC 34 18) Đi một chuyến chín mươi ngày thẳng.
Sao không chừng, không dạng,
Chẳng tưởng cửa tướng nhà.
Chẳng phải người trai gái rượu chè,
Ấy cũng kẻ điếm đảng cơ cựa.

Huyền Đức:

Em luận chưa đích xác,
Không biết thú cao nhân.
Hễ khi vui là nhạo thủy du sơn,
Theo thuở hứng lại đàm phong tiểu nguyệt.
Đáo xứ tâm bằng hội thuyết,
Khứ thời thiên địa vi gia.
Thú thanh nhàn chẳng phải như ta,
Những lo việc giữ thành đóng lũy.

Lại nói:

Ta đều đời vó ký,
Đặng noi dấu đường dê. *hè*

Lại nói:

Đã tới đây chẳng vội chi về,
Hãy dừng lại dạo quan cảnh vật.

Lại tán:

Ta coi phong cảnh chốn Long trung này tốt thực. Quả nhiên, sơn bất cao nhi tú nhã, thủy bất thâm nhi trũng thanh, địa bất quảng nhi bình thản, lâm bất đại nhi mậu thanh. Mà lại có: Viên hạc tương thân, tùng hoàng giao thúy. Hèn chi lời cổ nhân nói rằng: Địa linh sinh nhân kiệt đà phải.

Lại nói:

Thôi thôi ta trở lại,
(TQC 34 19) Về Tân dã huyện thành.

Thôi Châu Bình, xướng:

Nhiều tha danh lợi tự oanh oanh,
Dung ngạo càn khôn thích ngã tình.
Lê trượng tiêu diêu nham huyết thú,
Quản huyền doanh nhĩ hữu hội thanh.

Huyền Đức:

Cao sĩ này thế hã Khổng Minh,
Nên đã khác thường nhân phong thể.

Lại nói:

Liễm dung thi lễ,

Cung ếp tiên sinh.

Vốn chưa tường, vậy dám trần tình,

Tiên sinh phải Ngọa Long hay chẳng?

Châu Bình:

Tướng quân cũng khô ngô nhan trạng,

Người phương nào chưa biết tính danh?

Huyền Đức:

Dám trình qua tiên sinh,

Tên tôi là Lưu Bị.

Châu Bình:

Ta cũng bạn Khổng Minh cao sĩ,

Danh tánh xưng biểu tự Châu Bình.

Huyền Đức:

Cửu thính đại danh,

Hạnh tự tương ngô.

Đây vừa nơi sơn lộ,

Xin tạm tọa phiến thời.

Cũng là may gặp chẳng mấy khi,

Muốn nghe đặng vài lời tứ giáo.

Châu Bình:

Tướng quân có việc chi báo đạo,

Nên muốn tìm yết kiến (TQC 34 20) Khổng Minh.

Huyền Đức:

Thả đương kim thiên hạ vị bình,

Còn hùng khởi tứ phương vân nhiều.

Nội, tặc dục xung tôn hiệu,

Ngoại, gian vọng sính uy danh.

Cố dục tầm Gia Cát Khổng Minh,

Cứu định quốc an bang chi kế.

Châu Bình tán:

Tướng quân đục định loạn, nhi văn hồi trị thế. Tuy rằng nhân tâm, nhưng mà tự cổ dĩ lai, trị loạn vô thường. Hễ do loạn nhi nhập trị, rồi lại do trị nhi nhập loạn. Ấy là thế vận. Nhưng vậy lại có mãn ri nữa.

Bạch xướng:

Việt tự trùng quang tri đại thiên
Chí kim nhị bách dĩ dư niên,
Trí linh vân tập long tương đầu,
Thiên hạ tùng Lưu khổ đảo huyền.

Tán:

Như mãn rủa mà,

Tướng quân đục sử Khổng Minh, hàn toàn thiên địa, bổ xuyết càn khôn.
Khủng bất dị vi, đồ phí tâm lực nhĩ.

Huyền Đức:

Văn tiên sinh luận nghị,
Thị cao kiến chi ngôn.
Nhiên Bị thân Hán thất viễn tôn,
Đương kiệt lực khuông phò Lưu tộ.
Họa đặng lòng trời còn trợ,
(TQC 34 21) Ngõ cho nguy chuyển vi an.
Thà hết lòng bao quản gian nan,
Đâu dám lẽ tọa quan số mạng.

Châu Bình:

Sự hệ Tướng quân thân thượng,
Tận tâm bất diệc khả hồ.
Ngã nguyên vi sơn dã chi phu,
Bất túc luận quốc gia chi vận.
Thích kiến Tướng quân minh vấn,
Cố dư xuất thử vọng ngôn. *chớ*

Huyền Đức, bạch:

Ngưỡng mông khai đạo thử mê hôn,
Hà vị tiên sinh phát vọng ngôn.
Cảm vấn Khổng Minh hà xứ khứ,

Tương phiên nhưt chỉ thị khai nguyên.

Châu Bình:

Thử thị diệc nan ngôn,
Bất tri hà xứ khứ.
Ngã diệc dục phỏng tầm bạn lữ,
Đản vị văn vãng tại hà phương.

Huyền Đức:

Muốn mời về Tân dã thẳng đường,
Chưa biết lượng tiên sinh khứng chẳng?

Châu Bình:

Tánh ta vốn an nhàn ngày tháng,
Đường công danh không tưởng đã lâu.
Xin hãy để ngày sau,
Sẽ thừa nhàn tới đó.

Trương Phi:

Uông công đi đà mưa gió,
Lại không thấy Khổng Minh.
Gặp những đoàn bạch diện thơ sinh,
Chờ nói chuyện đứng đà mỗi về.
(TQC 34 22) Nói những sự tam hoàng ngũ đế,
Giờ những đòi nhị thế thất hùng.
Khen cũng hay nghe kẻ nói khùng,
Lại toan rước đem về mà dạ. *đó nữa*

Huyền Đức:

Nghe mấy lời thuyết quá,
Thiệt ản sĩ chi ngôn.
Chẳng phải người muội lý ngu hôn,
Tam đệ chớ buông lời phỉ báng.

Lại nói:

Ta đều kíp huy tiên mã thượng,
Ngõ đặng về Tân dã thành trung. *hè*

Lại nói:

Tâm cao hiên chưa đặng tương phùng,
Nên trần trọc lòng còn tưởng mộ.
Gia nhân khá vâng theo lời mỗ,
Tới thăm nơi Gia Cát sở cư.
Hễ Khổng Minh hỏi tại mao lư,
Ngươi tua kíp phản hồi trình báo. *nghe*

Gia nhân:

Cúi đầu từ trướng châu,
Bắc mặt tách đường dê.
Phăng phăng bao quản sơn Khê,
Phái phái chi sòn phong võ.

Loạn:

Dược mã huy tiên mang thượng lộ,
Bôn trì diêu vọng Ngọa Long cương.
Xu công phó sự nhân thần phận,
Thử khú thâm kỳ thám đắc tường.

Huyền Đức:

Đã sai người thăm tại Long cương,
Sao chưa thấy hồi trình trướng hạ.

(TQC 34 23) Gia nhân:

Tôi thám nghe đã quả,
Chẳng phải sự mơ màng.
Khổng Minh đà về tại thảo đường,
Vậy nên phải hồi thân cẩn mật.

Huyền Đức:

Nay thăm ngôn đà thiệt,
Truyền thắng ngựa Địch lư.

Trương Phi:

Chẳng sá chi một đũa thôn phu,
Mà huynh trưởng đi cho nhẹ thể.
Sai một tên quân sĩ,
Đòi gã đến doanh môn (*mà thôi*).

Huyền Đức:

Nhữ hà cảm vọng ngôn,
Thị bất tri lễ tiết.

Lại tán:

Sao mà người chẳng biết, xưa lời thầy Mạnh tử có nói rằng: Dục kiến hiền nhi bất dĩ kỳ đạo, do dục kỳ nhập nhi bế chi môn dã. Như tài Không Minh là đương thế đại hiền, khởi khả triệu hô?

Lại nói:

Đồng xuất thành diêu chỉ sơn đồ,
Tốc thân đảo mao lư yết kiến.

Quan Công:

Thiên ngoại vân phù phiến phiến,
Đồ trung phong khởi phiêu phiêu.
Tuyết đòi ngàn đường thể ngọc treo,
Non muôn khoảnh dường như bạc sắp.

Trương Phi:

(TQC 34 24) Đông tiết trời đương rét mướt,
Việc binh còn chẳng ra đi.
Huống tâm người vô ích làm chi,
Chẳng bằng hãy trở về Tân dã.

Huyền Đức:

Dấu lạnh lẽo lòng min bao sá,
Cho Không Minh biết ý ân cần.
Các em bằng sợ lạnh khổ thân,
Hãy về trước, việc này mặc mỗ.

Trương Phi:

Dầu việc thác cũng không ưu cụ,
Huống sự này mà sợ lạnh lũng.
Tưởng tiết này đương thưở long đong,
E huynh trưởng phiên lao thân thể. *chớ*

Huyền Đức:

Khá tùy ngã ý,

Đệ vật đa ngôn.

Văn:

Vây đoàn chỉ dậm sơn thôn,
Tuyết sa nào ngại, mưa tuôn chi sồn.

Quan Công, văn:

Miền là đặng gặp cao nhơn,
Trường đồ cũng tới, thâm sơn cũng trèo.

Trương Phi, văn:

Đòi ngàn tuyết phủ sương gieo,
Nọ cảnh tam hữu, gặp đèo loi ngoi.

Thạch Quảng Nguyên, Mạnh Công Uy:

Quán rượu đây rộng rãi cũng vui,
Ta vào đó nghỉ chun chơi đã. *hè*

Quán nhân:

(TQC 34 25) Thịnh nhị tiên sinh nhập tọa,
Quán tôi quý khách thường vào.
Có rượu tốt trà hào,
Đủ mùi ngon vật lạ.
Muốn uống rượu cùng nhau thanh nhã,
Đã sẵn sàng trứng vịch trứng cu.
Muốn khoẻ mình vậy bạn ngao du.
Cũng đủ có cháo heo cháo vịt,

Thạch Quảng Nguyên:

Thôi thôi,
Đừng kể làm chi cho hết,
Rượu ngon hãy lấy một ve.

Mạnh Công Uy:

Nay vừa khi xúc hứng muốn nghe,
Hiền huynh thừa ca chơi một lúc.

Thạch Quảng Nguyên, ca vân:

Tiếng thơm phức phức,
Công chép rành rành.

Đông hải sự xưa Lã Vọng,
Cao dương dẫu cũ lân sinh.
Vị hạ mới gieo cần, đã dựng tám trăm Châu xã,
Sơn đông vừa uốn lưỡi, bút thâu bảy chục Tề thành.
Hai ấy ví bằng không thánh chúa,
Ngàn thu ai dễ biết anh danh.

Mạnh Công Uy, ca vãn:

Ứng trời sinh dậy oai linh,
Gây dựng bốn trăm năm hòa đĩnh.
Mở mang một thuở dẫu kim thành,
... Đông kinh vận hầu khuynh.
Ong đạo tặc lao xao ải tía,
(TQC 34 26) Kiến gian hùng lổ xổ ngàn xanh.
Rượu một bình mặc thích tình,
Miễn đặng bốn mùa vui thú.
Chi cầu ngàn thuở bia danh.

Huyền Đức:

Lời ca dường ả sĩ tính tình,
Ắt là có Ngọa Long đây thật.
Nhị vị tiên sinh nhàn dật,
Ai là đạo hiệu Ngọa Long.

Thạch Quảng Nguyên:

Ta chưa tường danh hiệu hiền công,
Muốn tìm hỏi Ngọa Long hà sự?

Huyền Đức:

Mỗ nay tính tự,
Lưu Bị là danh.
Dục phỏng tầm Gia Cát tiên sinh,
Cầu tế thế an dân chi thuật.

Thạch Quảng Nguyên:

Chúng ta vốn thiệt,

Cũng bạn Khổng Minh.

Thạch Quảng Nguyên thị ngã tính danh,

Thử vị nãi Công Uy thị dã.

Huyền Đức:

Nay hạnh ngộ thiết mừng thái quá,

Vốn từng nghe nhị vị đại danh.

Đây sẵn sàng có ngựa tùy hành,

Xin đều tới Ngọa Long trang thượng.

Quảng Nguyên, tán:

Nguyên lai ngã đẳng giai sơn dã, dung lại chi đồ, bất thức trị (TQC 34 27)

quốc an dân chi sự, vật lao hạ vấn, thỉnh minh công thượng mã, tự phóng

Ngọa Long.

Huyền Đức:

Vậy phải xin từ tạ nhị công,

Ngõ đặng mỗ lui chun thượng mã.

Lại nói:

Đây cũng đà gần đường sá,

Mau mau tới Ngọa Long cương. *hè*

Lại nói:

Ở tiểu đồng xin khá bày tường,

Tiên sinh có ở nhà hay chẳng?

Tiểu đồng:

Đương ngồi trang thượng,

Đọc sách ngâm thơ. *đó*

Huyền Đức:

Nay thiết đà may ta,

Kíp theo người vào thử.

Lại tán:

Trên cửa lại có đề hai câu đây nữa.

Lại tán:

Đạm bạc dĩ minh chí, ninh tĩnh dĩ trí viễn.

Lại nói:

Có tiếng ngâm sau trang viện,
Âu ta hãy đứng dòm nghe.

Gia Cát Quân, ca vãn:

Phượng cao tường vu thiên nhận hề, phi ngô bắt thê,
Sĩ phục xử vu nhứt phương hề, phi chúa bắt y.
Lạc cung xử vu lũng mẫu hề, ngô ái ngô lư,
Liêu ký ngạo vu cầm thư hề, dĩ đãi thiên.

(TQC 34 28) Huyền Đức:

Trình tiên sinh ngộ đặng tường tri,
Lòng Bị đã lâu ngày kính mộ.
Nhân Từ Thứ có lời thổ lộ,
Nên thành tâm tìm tới tiên trang.
Phen trước đà bắt ngộ lỗ làng,
Vậy nên phải phản hồi cư sở.
Nay quyết lòng hãm hử,
Mạo phong tuyết nhi hành.
Kim nhứt lai đắc ngộ tiên sinh,
Xem đạo mạo thiệt vi vạn hạnh.

Gia Cát Quân, tán:

Tướng quân đà thác kính, thế tướng quân là Lưu Dự châu, muốn tới yết
kiến gia huynh đây, có phải hà?

Huyền Đức:

Tiên sinh hựu phi Ngọa Long da?

Gia Cát Quân:

Ngọa Long ấy anh ta,
Gia Cát Quân là mỗ.

Lại tán:

Dám xin bày tỏ, cho tướng quân nghe mản rì. Ngu đấng huynh đệ tam nhân,
trưởng huynh là Gia Cát Cẩn, là đương ở bên Giang đông với Tôn Quyền,
làm kẻ mạc tân. Còn Khổng Minh là đệ nhị gia huynh.

Huyền Đức, tán:

Chẳng hay Ngọa Long tiên sinh, người có ở nhà hay đi đâu? *hè*

Gia Cát Quân:

Thôi Châu Bình trước có hẹn nhau,
Đã xuất ngoại (TQC 34 29) nhàn du cùng bạn.

Huyền Đức:

Hỏi cùng cho cạn,
Hà xứ nhàn du ?

Gia Cát Quân:

Hoặc hữu tự giá tiêu chu,
Xuất du tại giang hồ chi ngoại.
Hoặc tầm phỏng tăng nhân nhàn thoại,
Nhập du ư sơn lĩnh chi gian.
Hoặc tầm bằng hữu chôn ư nhàn,
Hoặc hội cảm kỳ miền động phủ.
Khôn biết nơi biết chỗ,
Khó định hướng, định phương.
Ngao du hà xứ bất thường,
Qui khứ hà thời nan trắc.

Huyền Đức:

Bị thiệt phận duyên thiên bạc,
Hai phen không gặp đại hiền.

Gia Cát Quân:

Xin náu ngòi thiếu khoảnh kéo phiền,
Đặng phụng hiến chén trà tạm vậy.

Trương Phi:

Tới hai chuyến cũng đều không thấy,
Tiên sinh còn đi khỏi cũng thôi.
Đại ca khá phản hồi,
Kíp xuất môn thượng mã. *nào*

Huyền Đức:

Ngã dĩ đao cao hơn trang hạ,
Như hà vô nhứt ngữ nhi hồi.

Lại tán:

Bị xin hỏi một lời. Nghe lệnh huynh Ngọa long tiên sinh, am thực thao lược,
mục khán binh thư. Khả đắc văn hồ ?

Gia Cát Quân:

Dầu gia huynh am (TQC 34 30) thực binh trù,
Tôi đâu biết những điều cao viễn.

Trương Phi:

Nếu hỏi càng thêm dài chuyện,
Nói hoài cũng chẳng hay cùng.
Trời phong tuyết lạnh lùng,
Chi bằng về cho sớm.

Huyền Đức:

Lời em sao dám,
Giục giã vội vàng. *màn rúa*

Gia Cát Quân:

Gia huynh chưa hỏi tại thảo đường,
Thiệt chẳng dám cầm lâu xe ngựa.
Xin bữa sau thông thả,
Sẽ đáp tạ Tướng quân.

Huyền Đức:

Bị tới đây đục yết cao nhân,
Dám đâu vọng tiên sinh uống giá.
Sau vài ngày nhàn hạ,
Bị lại tới trang tiền.
Nay dám xin cho mượn bút nghiên,
Ngõ đặng tả nhứt thư lưu ký.

Lại nói:

Bị tâm cảm thị,
Thu thử nhứt tiên.
Lệnh huynh hỏi, trình quá trưởng tiền,
Dĩ biểu Bị ân cần chi ý.

Lại nói:

Xin từ tạ đặng lui vó ký,
Kéo lạnh lòng khôn lại đường dê.

Gia Cát Quân:

Tướng quân luống những đi về,
Thế cũng phiên lao nhơn mã. *đó*

Huyền Đức:

Phiên cậ cùng trình quá,
Đặng người rõ trong thư.

(TQC 34 31) Đồng tử:

Kìa ai lộ lộ ý lư,
Thế lão tiên sinh về thiệt.

Hoàng Thừa Ngạn:

Trên cầu đoái tuyết sa rét mướt,
Hãy ngâm chơi ngụ cảnh khô sơn.

Ngâm:

Nhứt dạ, bắc phong hàn,
Vạn lý đồng vân hận.
Trường không tuyết loạn phiêu,
Cải tận giang sơn cự.
Ngưỡng diện quan Thái hư,
Nghị thị thổ long đầu.
Phân phân lân giáp phi,
Khoảnh khắc biến vũ trụ.
Kị lư quá tiêu kiêu,
Độc thán mai hoa sáu.

Huyền Đức:

Nghe câu ngâm thậm hảo,
Cách luật cũng tối kỳ.
Đã mong lên ngựa lui về,
Thế gặp Ngọa Long là phải?

Lại nói:

Lư tiền khẩu bá,

Hạnh áp tiên nhan.
Tiên sinh đạo lộ mạo hàn,
Bị đáo hầu chi dĩ cửu.

Gia Cát Quân:

Thử ông hồi đáo,
Phi ngã gia huynh.
Biểu xưng Thừa Ngạn là danh,
Chỉ thị Ngọa Long nhạc phụ. *đó*

Huyền Đức:

Chớ màn răng mà,
Ngẫu thính sở ngâm chi cú,
Cực kỳ cao diệu chi thi.

(TQC 34 32) Hoàng Thừa Ngạn, tán:

Chẳng qua là màn ri: Lão phu tại tiểu tể gia, có từng coi trong Lương văn ngâm, nhớ đặng một bài nớ. Nay vừa qua tiểu kiêu, ngẫu kiến cao lạc gian mai hoa. Cho nên lão phu nhân cảnh ngâm mà chơi. Chẳng ngờ hữu tôn khách sở thính.

Huyền Đức:

Tôi cũng đã có lòng mộ kính,
Chẳng hay rày lệnh tể về chưa?

Hoàng Thừa Ngạn:

Tiểu tể đi khôn biết gần xa,
Lão phu cũng tới đây viếng trẻ.

Huyền Đức:

Vậy thời già lão ông còn nghi,
Bèn đặng min thượng mã vôi vàng.

Loạn:

Nhứt thiên phong tuyết phông hiên lương,
Bất ngộ không hồi bội cảm thương.

Quan Công, loạn:

Đổng hợp kê kiêu sơn thạch hoạt,
Hàn xâm yên mã lộ đồ trường.

Trương Phi, loạn:

Đương đầu phiến phiến lê hoa lạc,
Phác diện phân phân liễu như cuồng.

Huyền Đức, loạn:

Cung chúc:

(TQC 34 33) Hoàng triều thường kế thánh,
Khảo đồ ức tài diễn vô cương.

Tam Quốc Chí Hồi 37

*Tư Mã Huy tái tiến danh sĩ,
Lưu Huyền Đức tam cố thảo luận.*

Đêm vắng nghe muông sủa,
Ngày bật tiếng nhạn kêu.
Dưới muôn dân hớn hở trời Nghiêu,
Ngoài tám cõi thanh thoi ngày Thuấn.
Quyền Thừa tướng hỡi dòm Hán vận,
Mỗ biểu xưng Tào Tháo là danh.
Gió uy ãa nghiêng giữa triều đình,
Sấm lệnh xuống nóp trong hải võ.

Lại nói:

Nghe Trình Dục đã từng bày tỏ,
Rằng tài năng Từ Thứ rất hay.
[Nên] cảm mẹ chàng đã bấy lâu nay,
Sao chưa thấy lai đầu trưởng hạ?

Báo quân:

Phủ tiền trình quá,
Giai hạ ngưỡng thân.
Từ Thứ tới đã gần,
Phải thừa bên trướng ngọc.

Tào Tháo:

Nấy Tuân Úc với người Trình Dục,
Khá hợp cùng mưu sĩ các viên.
Đều cùng nhau ra tại thành biên,
Đặng tiếp rước dĩ chiêu hậu ý.

(TQC 37 2) Tuân Úc, Trình Dục:

Liễm dung cung hỉ,
Liễm dung cung hỉ.

Huề thủ phụng nghinh,
Huề thủ phụng nghinh.
Nay mừng đà bội ám hồi minh,
Khát thỉnh nhập phủ môn yết kiến.

Từ Thứ:

Tự tâm ngu thiên,
Hạnh áp tôn nhan.
Trương tiền khê thủ phi đan,
Cung vọng Tướng công, thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tào Tháo:

Hiền công nãi cao minh chi sĩ,
Đương thế tri bác lãm chi danh.
Sao khuất thân thọ nhục cho đành,
Huyền Đức vốn kiêu cư vi loạn? (*ma*)

Từ Thứ:

Tự ấu nhi đào nạn,
Nên lưu lạc giang hồ.
Vừa trải qua Tân Dã lộ đồ,
Gặp Huyền Đức vậy bèn giao hậu.
Chẳng ngờ nay lão mẫu,
May nhờ lượng hàm dung.
Đặng tới đây yết kiến Tướng công,
Thiệt đa hạnh bất thăng quý cảm.

Tào Tháo:

Nay hiền công hôm sớm,
Đặng định tỉnh lệnh đường.
Mẫu tử đà cận tiện một phương,
Ta cũng đặng nghe lời thanh hỏi.

Từ Thứ:

(TQC 37 3) Hãy xin tạm thối,
Dám tạ Tướng công.
Đặng ra chôn biệt phòng,

Yết từ thân đường hạ.

Tào Tháo:

Cũng đã lâu ngày cách trở,

Hãy ra yết kiến lịnh bà.

(*Từ Thứ ra*)

Lại nói: (thế xong hè...)

Đã toại thừa lòng ta,

Hãy lui vào hoa viện.

Từ Thứ:

Đường tiền hạnh kiến,

Vạn vọng từ thân.

Mãng theo Tân Dã sự quân,

Du tử đã cam vạn tội.

Từ mẫu:

Hãy khoan khoan tao hỏi,

Là ai khiến tới đây? *mân chi, nào?*

Từ Thứ:

Từ ngày ra Tân Dã nhần nay,

Lìa tất hạ lòng thường nhớ tưởng.

Vừa thấy mẫu thư đệ vãng,

Vậy nên tinh dạ bồn hành.

Giai hạ dám trần tình,

Xin mẫu thân nhớ lại.

**Từ mẫu: (bổng nhiên đại nộ, vỗ bàn, mắng: là ai có thứ rằng chừ mà nhớ lại
nào)**

Đại đà rất đại, ngu quá đỗi ngu.

Mấy năm trường phiêu đảng giang hồ,

Tưởng nhục tử học đà hữu tiến. *mà phải chớ*

Ai ngờ ngu xuẩn, lại chẳng như xưa. *tê*

Lại tán:

(TQC 37 4) Nhữ ký độc thư, đà biết, trung hiếu bất năng lưỡng toàn mới phải chớ. Răng mà không biết, Tào Tháo là mần răng chề. Tao kể việc Tào Tháo cho mà nghe này.

Bạch:

Tào Tháo khi quân võng thượng nhi,
Thùy vô thiết xỉ dữ tâm nghi.
Thiên hoàng phái diễn chân Lưu Bị,
Thiên hạ anh hùng mạc bất tri.

Tán:

Nhữ ký sự chi, ấy là dĩ đắc kỳ chủ. Mần răng nay mầy thấy nhứt chi ngụy thư cánh bất tường sát, toại khí minh đầu ám. TỰ thủ ô danh [mần rứa]? Mầy chớ nhớ câu: Thận tư chi, minh biện chi, là mần răng? Con! Nhữ điểm nhục tổ tông, không sinh vu thiên địa gian, ngô hữu hà diện mục dữ nhữ tương kiến? (*Bà mẹ ra nhà sau, tự ái*).

Tỳ nữ:

Chân kỳ biến. Chân kỳ biến!
Thậm kinh mang, thậm kinh mang!
Lão bà đà tự ái trên rường,
Người phải kíp chạy vào cứu thủ (*ni*)

Từ Thứ:

Hốt thính phân mang tâm tự,
Nga vãn hôn loạn hung trung.
Từ mẫu đà tuyệt (TQC 37 5) khí lạnh lòng,
Kíp giải hạ đặng lo tang sự.

Thán:

Bổn dục cứu thân miễn tử,
Na tri xúc mẫu quyên sinh.
Thống thiết dã tử tình,
Hu ta hồ mẫu mạng!

Lại nói:

Tưởng là tới nấu nương ngày tháng,
Phải quyền mà kéo mẹ lâm nguy.

Nào ngờ nay gây sự ai bi,
Phải tần liệm sẽ lo tang sự.

Tào Tháo:

Nghe mẹ chàng Từ Thứ,
Rằng nay đã qua đời.
Trong nữ nhi như vậy mấy người,
Dẫu nam tử e khi ít kẻ.

Lại nói:

Nghe Từ Thứ tài năng xuất thế,
Phải hậu tình gã mới cảm ân.
Trình Dục mau soạn tác điều văn,
Ngõ đặng mỡ thân lai điện tế.

Lại nói:

Đặng con trẻ tình qua xiết kẻ,
Mất thân già lòng rất khá thương.
Bộ thân chinh điện ai thương,
Tuyên độc một văn làm lễ.

Văn thần độc tế văn vân:

Hỡi ôi! Đứng y quan tại thế, nam nhi còn hào kiệt nhiều người; Trang cân quốc xử thân, phụ nhân đặng đức hiền mấy kẻ? (TQC 37 6) Danh tiết này nức tợ hoa thom. Thân phận ấy nở nào lá nhẹ! Nhớ lệnh đường xưa: lòng tuyết thường trong, tiết vàng khôn bẻ. Niềm thủ nghĩa đã đành thệ chí, mĩa mai Vệ phụ Cung Khương; Phương huấn nhi, muốn đặng thành tài, mào tượng Trâu ông mẫu thị. Lều tiết phụ trắng ngời trong đất, đỉnh dĩa¹³ hân mặc còn thom; Bia trực ngôn sao chói giữa thành, xương xí quân thoa khôn ví. Mẹ đường ấy, tự nhi đường ấy, mới tương phùng chưa kịp đãi dâng; Con hãy đây, mấy chức hãy đây, vừa tri ngộ bỗng đà phân rẽ. Ôi! Trước viện hoa tàn, trên rường trắng xế. Tưởng hiền tự mới nghiêng lòng Thái hoắc, vậy một nhà tiện lễ thần hôn; Hay lệnh đường đà tắt bóng tang du,

¹³ Đỉnh dĩa: nổi trội, hơn người.

khởi chín suối, từ trường phú quý. Kính thành ngụ nén hương nghi ngút,
chút đặng thỏa tình đơn bạc. Dùng chén rượu lưng voi, miễn là lấy lễ.

Từ Thứ:

Thấy lễ nghi trí tế,
Lòng cảm động khôn cùng.
Xét phận hèn chưa có tác công,
Nhờ ơn nặng thiết ã vạ bội.

Tào Tháo:

Lời cổ nhân (TQC 37 7) có nói:
Ngô ông tức nhược ông. Lộ là chờ ã có công,
Khi ấy mà tình mới hậu. (*hay mãn rãng*)

Lại nói:

Nay hãy cáo từ linh cứu,
Đặng tôi trở lại trướng tiền.

Lại nói:

Bộ hạ vời mưu sĩ chur viên,
Đều tề tựu trướng tiền thương nghị.

Lại nói:

Bấy lâu ã nghỉ ngơi quân sĩ,
Nay muốn toan phần lữ hung binh.
Đặng ãi cử nam chinh,
Luận đường nào khả phủ?

Tuân Úc:

Thần Tuân Úc thiển mưu ãm tỏ,
Nay thiên hàn chưa tiện ãng binh.
Chờ lai niên xuân úc khả hành,
Sẽ ãi tiến trường khu nhứt cử. (*chớ*)

Tào Tháo:

Khanh ngôn luận sự,
Diệc trúng khả nghị.
Vậy mà ta khai tác nhứt trì,
Mà ãm nước Chương hà vào ão.

Gọi rằng ao Huyền Võ,
Để luyện tập thủy binh.
Ngõ cho quân sĩ nhuệ tinh,
Phòng hữu nam chinh sai bát.

*
* *

Huyền Đức:

Lá ngọc chen dòng Hán thất,
Mở nay Huyền Đức là danh.
Thấy giềng Lưu mối tợ tơ mảnh,
Vậy nên phải đào viên khởi nghĩa.
Hiềm nổi vận mà lả đẩy,
Chưa an tác đất dụng binh.
Còn nấu nương Tân Dã (TQC 37 8) huyện thành,
Chiêu binh mã dĩ đồ đại sự.
Rày ta mới nghe Từ Thứ,
Rằng Khổng Minh là kẻ đại tài.
Phải sắm sanh lễ vật an bày,
Ngõ đặng tới Long trung yết thỉnh.

Báo quân:

Chúng tôi là lính,
Canh trước cửa thành.
Thấy một ông dáng kẻ tiên sinh,
Có áo mào xanh xang mà tới.

Huyền Đức, tán:

Ta định trong ý, thế ông Khổng Minh tới đây thật?

Lại nói:

Âu phải sửa y quan lật đật,
Đặng kịp ra môn ngoại tiếp nghinh. (*thử*)

Lại nói:

Kính mừng đại đức tiên sinh,
Thỉnh nhập hậu đường an vị.
(*Thủy Kính tiên sinh ngồi trên cao. Huyền Đức còn đứng*)

Lại nói:

Kim hạnh tái phan ngọc chi,
Bị tâm vô hạn hân hoan.
(*vái chào*)

Lại nói:

Bị từ ngày bái biệt tiên nhan,
Vừa nhân có thông mang quân vụ.
Vậy nên khôn dòi bộ,
Đến bái hậu tiên trang.
Kim hạnh chiêm quang giáng sánh đường,
Thực đại ủy tư hoài chi vọng.

Thủy Kính tiên sinh:

Nghe sứ quân thâm dụng,
Có Từ Thứ ở đây.
Vậy nên đạo tới chốn này,
Ngõ đặng một phen tương hội.

Huyền Đức:

(TQC 37 9) Nay Từ công lâm rỗi,
Bị Tào bắt từ thân.
Có mẫu thư báo tín ân cần,
Nên đã vọng Hứa Xương nhi đáo. *đã rồi*

Thủy Kính tiên sinh:

Thiệt đã mắc mưu Tào Tháo,
Sao mà Từ Thứ lầm tin!
Ta từng nghe Từ mẫu tối hiền,
Vốn chẳng phải như người nhu liệt.
Dẫu Tháo bắt cầm trong luy tiết,
Ắt cũng không tin bảo con qua.
Chẳng phải thiệt lão bà,

Định thư Tào khi trá (*đó mà thôi*).

Từ Thứ khoan qua đó,

Mà mẹ gã hãy còn.

Nếu nay đã hiệp một mẹ con,

Thời Từ mẫu tất nhiên tử hĩ. *đi mà thôi*

Huyền Đức, tán:

Bị chưa tỏ ý,

Dám thừa tiên sinh.

Như nay Từ công qua đó,

Là hà cố mà Từ mẫu bị hại ?

Thủy Kính tiên sinh, tán:

Vả Từ mẫu là người cao nghĩa,

Không muốn con vì Tào.

Nếu nay Từ Thứ qua đó,

Thời Từ mẫu tất tu kiến kỳ tử!

Huyền Đức:

Bữa Từ công biệt khứ,

Có tiên cử Khổng Minh.

Bị lạ lòng dám hỏi tiên sinh,

Như người ấy tài năng bao nả? (*hè*)

Thủy Kính tiên sinh:

Thấy nói nổi cười khả khả,

Nghe (TQC 37 10) qua găm sự kỳ kỳ.

Tán:

Từ Thứ đi mặc đi, mần răng lại chỉ người khác ra. Cho người ta ầu tận tâm huyết mần chi nữa?

Huyền Đức:

Dục thức kỳ tài cao hạ,

Tiên sinh hà xuất thử ngôn?

Thủy Kính tiên sinh, tán:

Ta nói với Sứ quân, Khổng Minh vốn làm bạn cùng Thôi Châu Bình, Thạch Quảng Nguyên, Mạnh Công Uy, Từ Nguyên Trực. Bốn người nớ ấy là mật

hữu, mà bốn người nó là vụ u thanh vi. Còn Khổng Minh là độc quan kỳ đại lược, thường bảo tất trường ngâm, lại chỉ bốn người nó mà nói rằng: Công đẳng sĩ tiến khả chí thứ sử, quận thú. Cho nên chúng mới hỏi chí Khổng Minh là đường nào? Khổng Minh tiểu nhi bất đáp.

Lại nói:

Ta phân hết lời, cho sứ quân nghe.

Bạch:

Khổng Minh nhân vật khởi tầm thường,
Tế thể kinh bang thực cảm đương.
Tự tỉ khiêm khiêm tha Quán,
Nhạc, giáo lai tài trí, cố nan lường

Lại nói:

Khởi tại ngã khoa trương
Cái do tha kiệt tác!

Huyền Đức:

*(Màn rúa là đã thiệt tài năng quân bác đó,
(TQC 37 11) dám thừa tiên sinh màn rắng mà.*

Bạch:

Địa đối quý tiện, bản thừa thiên,
Tần quận đa hiền mai ngọc nhiên.
Đề sự ngu mông nan liệu lượng,
Thuyết lai phiền dữ nhứt ngôn truyền.

Thủy Kính tiên sinh:

Sự vốn tại thiên nhiên,
Sứ quân là cũng lạ.
Xưa Ân Quy hiền giả,
Vốn tinh việc thiên văn.
Rằng quân tinh tụ tại Dĩnh phân,
Nên thử địa đa sinh hiền sĩ.

Quan Công:

Nghe Quán Trọng cùng người Nhạc, Nghị,
Là Xuân Thu Chiến quốc danh nhân.

Khổng Minh có lẽ đâu hơn,

Tự tử chẳng là thái quá?

Thủy Kính tiên sinh, tán: *(cười đáp)*

Thế người còn lạ, ta phải nói cùng cho biết. Như ta coi tài Khổng Minh nó, chẳng màng tử với hai người nó. Muốn tử cùng hai người khác *(tê chú)*

Quan Công:

Thấy nói đã nên kính sợ *(chớ)*,

Tiên sinh muốn tử cùng ai? *(lắm hay)*.

Dám thưa tiên sinh cũng đã biết,

Nham huyết chi sĩ, hà đại vô chi? *Nhưng mà*

Bạch:

Nhất thánh nan tri thử bản lai,

Nguyện công dương giáo sự an bài.

Thử nhân do dĩ từng kim giác,

(TQC 37 12) hà dĩ tiêm long thánh chân lời?

Thủy Kính tiên sinh, tán:

Như Khổng Minh chi tài, là khả tử hưng Châu bát bách niên chi Khương Tử Nha, vượng Hán tứ bách niên chi Trương Tử Phòng dã.

Chúng nhân:

Cha chả.

Thủy Kính tiên sinh:

Hãy xin từ già,

Đặng mỡ lui chun.

Huyền Đức:

Xin khoan khoan trở lại cố sơn,

Tiên sinh hãy nấu chơi một bữa.

Thủy Kính tiên sinh:

Thấy nhau tình đã thỏa,

Xin cho mỡ phản hồi *(chớ)*.

(Thủy Kính ra cửa, dòm trời, cười to)

Lại nói:

Phát nổi sặc cười dài,

Khá tiếc thay cho đó.

Tán:

Ngọa long tuy phùng kỳ chúa, bất đắc kỳ thời. Thậm vi khả tích! (*nói xong bỏ đi*)

Huyền Đức, tán:

Quan kỳ cốt cách thử nhân, chân ân cư hiền sĩ dã.

Lại nói:

Lễ vật cũng đà sắm sửa,
Nay nghe lại đặng hản tình.
Phải kíp toan lai tỉnh Khổng Minh,
Hai em khá cùng anh tiến bộ. (*nghe*)

Trương Phi:

Trời khi đương mưa gió,
Rét thiết đà thấm xương.
Trâu co đầu kiếm bụi mà (TQC 37 13) nương,
Chim rụt cổ tìm cây mà ẩn.
Đi làm chi lặn độn,
Mà lạnh lẽo khổ tình.
Xin nấy em tới bắt Khổng Minh,
Đại ca chớ đi mà lảm lạp.

Quan Công:

Anh đã quyết sương giày tuyết đạp,
Em phải vâng suối lặn non trèo.
Thuở đào viên đà kết nghĩa mà theo,
Nay chớ khá lìa khỏi nhau gang tấc.

Huyền Đức:

Trương tam đệ chưa tường phép tắc,
Nên buông lời nói hãỵ cương cường.
Vả thuở xưa Chu thất Văn vương,
Phải lấy lễ rước ông Lã Vọng.
Đã thân hành cho trọng,
Lại sắm một xe không. *nữa mà*

Lòng kính tôn mới đặng thành công,
Có đâu lẽ hiền mà đi bắt?

Lại nói:

Nay ta hiệp mặt,
Đều kíp dời chân.
Dẫu gió mưa lạnh lẽo chớ sòn,
Nam dương địa trông chừng nhẹ bước. (hè)

Vãn:

Trông chừng nhẹ bước,
Tầm cao hiền tá quốc an bang.
Ngõ cho mở vận trùng quang.
Lâu dài tộ Hán vững vàng giềng Lư.

Quan Công, vãn:

Bao sòn mưa dãi nắng dầu,
Bạn mai nghĩa trọn, vườn đào tiếng thơm.

Trương Phi, vãn:

(TQC 37 14) Xa trông mấy khoản thương nham,
Vân hà nồng lạt, yên lam sắc sò.

*

* *

Điền phu:

Tháng ngày vui Nam mẫu Đông trù,
Mùa màng giới xuân canh thu liễm.
Đạo nho sĩ ấy ta hơi kém,
Việc công thương gẫm mỗ còn hơn.
Thú nông tang theo chôn duyên sơn,
Cát cán cuộc ca chơi dã ngoại.(hè)

Ca vãn:

Thương thiên như viên cái,
Lục địa như kỳ cuộc.

Thế nhân hắc bạch phân,
Vãng lai tranh vinh nhục.
Vinh giả tự an an,
Nhục giả định lục lục.
Nam dương hữu ẩn cư,
Cao miên ngoạ bất tức.

Huyền Đức:

Lóng tai nghe ca khúc,
Gẫm ý cũng xinh xinh.
Phiền các người tua khá trần tình,
Khúc ca ấy hà nhân sở tác? (*màn rúa hử*)

Điền phu:

Nhân thuở rảnh rồi vụ Bắc,
Đạo chơi bên xóm làng Nam.
Thấy Khổng Minh miệng đọc tay làm,
Treo trên vách tôi bèn bắt chước.

Huyền Đức:

Ta chưa thuộc đường đi nước bước,
Nay tới đây vốn hãy lạ lùng.
Chẳng hay thầy đạo hiệu Ngọa Long,
(TQC 37 15) Nhà người ở nơi nào chỉ với ?

Điền phu:

Cứ núi ni mà tới,
Trước ấy có một gò.
Hình thế rất quanh co,
Ngọa Long cương là đó.
Có rẫy trước gò nhỏ nhỏ,
Bón bề cây cũng thưa thưa.
Đứng xem, vào đã thấy mao lưu,
Ấy Gia Cát tiên sinh cư sở.

Huyền Đức:

Giả ơn các gã,

Đặng mỗ tiến hành.

Lại nói:

Ta đều kíp bôn trình,
Vọng Long cương tiến bộ.(hè)

Vãn:

Long cương tiến bộ,
Nơi đầu hồ dặm thỏ bôn ba.
Nặng lòng vì sự quốc gia,
Sương lồng bao quân, mưa sa chi nài!
Trải qua mấy đỉnh u nhai,
Long cương rõ thấy, thiết nơi cao hiên.

Lại nói:

Dĩ quả nhiên. Dĩ quả nhiên,
Bất sai hĩ, bất sai hĩ.
Coi lưu giản sần viên phi thạch tủy,
Cao sơn khuất khúc áp vân căn. *tê*
Thú vậy vượn hạc tùng quân,
Hản thực vô biên thanh cảnh.

Quan Công:

Xa xem thấy mao lư chảnh chảnh¹⁴,
Trước viện đà còn đóng cửa gai.(đó mà)

(TQC 37 16) **Huyền Đức:**

Ta đều dòi bộ tiến lai,
Ngõ đặng khẩu môn thỉnh vãn.(hè)
(*Huyền Đức đến trước nhà xuống ngựa, gõ cửa*)

Tiểu đồng:

Người nào cao lớn, tới gõ cửa ta?
Âu phải kíp chạy ra, đặng hỏi han coi thử.

Lại nói:

Tới đây hà sự ?

¹⁴ H. choảnh choảnh.

Chưa đặng rõ tình.

Xin người báo tính danh,

Ngõ đặng tôi liễu ý.

Huyền Đức, tán:

Ta đây là Hán Tả tướng quân, Nghi thành đình hầu, lãnh Dự châu mục,

Hoàng thúc Lưu Bị, tới ra mắt tiên sinh đây.

Tiểu đồng, tán: (chà chà)

Tên người đặt cũng hay, (*mản răng mà*) tên dài hơn một sải. Nhiều chữ lắm
mản rứa? Tôi nhớ mãn răng cho đặng đây!

Huyền Đức:

Vậy thời min dặn cùng người,

Bớt chữ kéo dài khó nhớ.

Người gặng vào trình quá,

Rằng Lưu Bị hỏi thăm. (*rứa nghe*)

Tiểu đồng:

Hè, tên người là Lưu Bị. Ờ, mãn rứa,

Vậy mà đã nhập tâm,

Hiềm tiên sinh đi khỏi. *Đã rồi mà*

Huyền Đức:

Lời ta xin hỏi:, Đi tại hà phương? *hè*

Tiểu đồng:

Cũng mặc khi tung tích vô thường,

(TQC 37 17) thực khôn hẳn phương nào cho rõ.

Huyền Đức:

Thế như vậy mà không biết chỗ,

Định bao giờ người mới trở về? *đây mơ, hè*

Tiểu đồng:

Như người hỏi sự vi kỳ,

Việc ấy nói càng khó nữa.

Hoặc khi năm ba bữa,

Hoặc khi chín mười ngày.

Tôi vốn hãy non tài,

Khó bói khoa cho thật.

Trương Phi:

Công đã đi lật đật,
Tới không gặp mà thôi.
Ta đều hãy phản hồi,
Chờ làm chi cho mỗi !

Huyền Đức:

Về làm chi vội,
Hãy nấu một hồi.

Quan Công:

Chi bằng nay ta hãy trở lui,
Sai kẻ tới thăm nghe cho hẳn. *đã chó*

Huyền Đức:

Vậy thời ta xin dặn,
Phiền người khá nhớ lời.
Tiên sinh về người hãy trình người,
Rằng Lưu Bị tới đây bái kiến. *(rúa nghe)*

Lại nói:

Kíp lui nơi trang viện,
Ta đều hãy trở về. *hè*
(ra cửa)

Trương Phi:

Sao đại ca tin tưởng một bề,
Lòng em cũng hãy còn nghi ngại. *đó*

Huyền Đức:

(Là màn rãng?)
Tuy rằng đã có người khen ngợi,
Song tài năng vốn thấy chưa tường.
Nghe tiểu đồng nó (TQC 37 18) nói rõ ràng,
Đi một chuyến chín mươi ngày thẳng.
Sao không chừng, không dạng,
Chẳng tưởng cửa tường nhà?

Dầu mà,

Chẳng phải người trai gái rượu chè,

Ấy cũng kẻ điểm đàn cờ bạc. (*đó mà thôi*)

Huyền Đức:

Em luận chưa đích xác,

Không biết thú cao nhân.

Hễ khi vui là nhạo thủy du sơn,

Theo thuở hứng lại đàm phong tiểu nguyệt.

Đáo xứ tân bằng hội thuyết,

Khứ thời thiên địa vi gia.

Thú thanh nhàn chẳng phải như ta,

Những lo việc giữ thành đóng lũy. *nó, mơ*

Lại nói:

Ta đều dờn vó ký,

Đặng noi dấu đường dê. (*hè*)

Lại nói:

Đã tới đây chẳng vội chi về,

Hãy dừng lại diêu quan cảnh vật.

(ngóay đầu, nhìn cảnh vật long trung)

Tán:

Ta coi phong cảnh chốn Long trung này tốt thực, quả nhiên, sơn bất cao nhi tú nhĩ, thủy bất thâm nhi trùng thanh. Địa bất quảng nhi bình thản, lâm bất đại nhi mậu thịnh. Mà lại có: Viên hạc tương thân, Tùng hoàng giao thúy đây nữa mà. Hèn chi lời cổ nhân nói rằng: Địa linh sinh nhân kiệt, đà phải.

Lại nói:

Thôi thôi ta trở lại,

(TQC 37 19) Về Tân dã huyện thành.

*

* * *

Thôi Châu Bình, xướng:

Nhiều tha danh lợi tự oanh oanh,

Dung ngạo càn khôn thích ngã tình.

Lê trọng tiêu điều nham huyết thú,
Quản huyền doanh nhĩ hữu hội thanh.

Huyền Đức:

Cao sĩ này thế hản Khổng Minh,
Nên đã khác thường nhân phong thể.

Lại nói:

Liễm dung thi lễ, cung ấp tiên sinh. Vốn chưa tường, vậy dám trần tình,
tiên sinh phải Ngọa Long hay chăng?

Châu Bình:

Tướng quân cũng khôi ngô nhan trạng,
Người phương nào chưa biết tính danh?

Huyền Đức:

Dám trình quá tiên sinh,
Tên tôi là Lưu Bị.

Châu Bình:

Ta cũng bạn Khổng Minh cao sĩ,
Danh tánh xưng biểu tự Châu Bình.

Huyền Đức:

Cửu thính đại danh,
Hạnh tư tương ngộ.
Đây vừa nơi sơn lộ,
Xin tạm tọa phiến thời.
Cũng là may gặp chẳng mấy khi,
Muốn nghe đặng vài lời tứ giáo.

Châu Bình:

Tướng quân có việc chi báo đạo,
Nên muốn tìm yết kiến (TQC 37 20) Khổng Minh.

Huyền Đức:

Thả đương kim thiên hạ vị bình,
Còn hùng khởi tứ phương vân nhiễu.
Nội, tặc đục xung tôn hiệu,
Ngoại, gian vọng sính uy danh.

Cố dục tầm Gia Cát Khổng Minh,
Cầu định quốc an bang chi kế.

Châu Bình tán:

Tướng quân dục định loạn, nhi văn hồi trị thế. Tuy rằng nhân tâm, nhưng mà tự cổ dĩ lai, trị loạn vô thường, hễ do loạn nhi nhập trị. Rồi lại do trị nhi nhập loạn. Ấy là thế vận, nhưng vậy lại có mần ri nữa.

Bạch xướng:

Việt tự trùng quang tri đại thiên,
Chí kim nhị bách dĩ dư niên.
Trí linh vân tập long tương đầu,
Thiên hạ tùng Lưu khổ đảo huyền.

Thán:

Như mần rĩa mà,
Tướng quân dục sử Khổng Minh,
Cán toàn thiên địa, bỏ xuyết càn khôn.
Khủng bất dị vi, đồ phí tâm lực nhĩ!

Huyền Đức:

Văn tiên sinh luận nghị,
Thị cao kiến chi ngôn.
Nhiên Bị thân Hán thất viễn tôn,
Đương hết sức khuông phò Lưu tộ.
Họa đặng lòng trời còn trợ,
Ngõ cho nguy (TQC 37 21) chuyển vi an.
Thà hết lòng bao quản gian nan,
Đâu dám lẽ tọa quan số mạng.

Châu Bình:

Sự hệ Tướng quân thân thượng,
Tận tâm bất diệc khả hồ!
Ngã nguyên vi sơn dã chi phu,
Bất túc luận quốc gia chi vận.
Thích kiến Tướng quân minh vấn,
Cố dư xuất thử vọng ngôn. *chớ*

Huyền Đức bạch:

Ngưỡng môn khai đạo thử mê hôn,
Hà vị tiên sinh phát vọng ngôn?
Cảm vấn Khổng Minh hà xứ khứ?,
Tương phiên nhứt chỉ thị khai nguyên.

Châu Bình:

Thử thị diệc nan ngôn,
Bất tri hà xứ khứ.
Ngã diệc dục phỏng tâm bạn lúa,
Đản vị văn vãng tại hà phương.

Huyền Đức:

Muốn mời về Tân dã thẳng đường,
Chưa biết lượng tiên sinh khủng chẳng?

Châu Bình:

Tánh ta vốn an nhàn ngày tháng,
Đường công danh không tưởng đã lâu.
Xin hãy để ngày sau,
Sẽ thừa nhàn tới đó. *chớ*
(*nói xong, chào về*)

Trương Phi:

Uổng công đi (đà) sương gió,
Lại không thấy Khổng Minh.
Gặp những đoàn bạch diện thơ sinh,
Chờ nói chuyện đứng đà mỗi vế.
(TQC 37 22) Nói những sự tam hoàng ngũ đế,
Giờ những đòi nhị thế thất hùng.
Khen cũng hay nghe kẻ nói khùng,
Lại toan rước đem về mà dạ (*đó nữa*).

Huyền Đức:

Nghe mấy lời thuyết quá,
Thiệt ản sĩ chi ngôn.
Chẳng phải người muội lý ngu hôn,

Tam đệ chớ buông lời phi báng.

Lại nói:

Ta đều kíp huy tiên mã thượng,
Ngõ đặng về Tân dã thành trung. *(hè)*

Lại nói:

Tầm cao hiền chưa đặng tương phùng,
Nên trần trọc lòng còn tưởng mộ.
Gia nhân khá vâng theo lời mỗ,
Tới thăm nơi Gia Cát sở cư.
Hễ Khổng Minh hỏi tại mao lư,
Ngươi tua kíp phản hồi trình báo. *nghe*

Gia nhân:

Cúi đầu từ trưởng cháu,
Bắc mặt tách đường dê.
Phăng phăng bao quản sơn Khê,
Phái phái chi sòn phong vũ.

Loạn:

Dược mã huy tiên man thượng lộ,
Bôn trì diêu vọng Ngọa Long cương.
Xu công phó sự nhân thần phận,
Thử khứ thâm kỳ thám đặc tường.

Huyền Đức:

Đã sai người thăm tại Long cương,
Sao chửa thấy hồi trình trưởng hạ.

(TQC 37 23) Gia nhân:

Tôi thăm nghe đã quả,
Chẳng phải sự mơ màng.
Khổng Minh đà về tại thảo đường,
Vậy nên phải hỏi thân cẩn mật.

Huyền Đức:

Nay thăm ngôn đà thiệt,
Truyền thẳng ngựa Địch lư. *(đây)*

Trương Phi:

Chẳng sá chi một gã thôn phu,
Mà huynh trưởng đi cho nhẹ thể.
Sai một tên quân sĩ,
Giục gã tới doanh môn. (*mà thôi*)

Huyền Đức:

Nhữ hà cảm vọng ngôn,
Thị bất tri lễ tiết !

Tán:

Sao mà người chẳng biết, xưa lời thầy Mạnh tử có nói rằng: Dục kiến hiền
nhi bất dĩ kỳ đạo, do dục kỳ nhập nhi bế chi môn dã. Như tài Khổng Minh
là đương thế đại hiền, khởi khả triệu hồ?

Lại nói:

Đồng xuất thành, diêu chỉ sơn đồ,
Tốc thân đao mao lư yết kiến.

Quan Công:

Coi thiên ngoại vân phù phiến phiến,
Đồ trung phong khởi phiêu phiêu. *tê*
Tuyết đòi ngàn đường thể ngọc treo,
Non muôn khoảnh dường như bạc sắp. *nọ*

Trương Phi:

(TQC 37 24) Đông tiết trời đương rét mướt,
Việc binh còn chẳng ra đi.
Huống tâm người vô ích làm chi,
Chẳng bằng hãy trở về Tân dã.

Huyền Đức:

Dẫu lạnh lẽo lòng min bao sá,
Cho Khổng Minh biết ý ân cần.
Các em bằng sợ lạnh khổ thân,
Hãy về trước, việc này mặc mỗ.

Trương Phi:

Dầu việc thác cũng không ưu cụ,

Huống sự này mà sợ lạnh lòng (*chẳng qua là*).

Tướng tiết này đương thưở long đong,

E huynh trưởng phiền lao thân thể.*(chớ)*

Huyền Đức:

Khá tùy ngã ý,

Đệ vật đa ngôn.

Văn:

Vây đoàn chỉ dậm sơn thôn,

Tuyết sa nào ngại, mưa tuôn chi sồn.

Quan Công, văn:

Miền là đặng gặp cao nhơn,

Trường đồ cũng tới thâm sơn cũng trèo.

Trương Phi, văn:

Đòi ngàn tuyết phủ sương gieo,

Nọ cảnh tam hữu, gặp đèo loi ngoi.

*

* *

Thạch Quảng Nguyên, Mạnh Công Uy:

Quán rượu đây rộng rãi cũng vui,

Ta vào đó nghỉ chun chơi đã.*(hè)*

Quán nhân:

(TQC 37 25) Thịnh nhị tiên sinh nhập tọa,

Quán tôi quý khách thường vào.

Có rượu tốt trà hào,

Đủ mùi ngon vật lạ.

Muốn uống rượu cùng nhau thanh nhã,

Đã sẵn sàng trứng vịch trứng cu.

Muốn khỏe mình vậy bạn ngao du,

Cũng đủ có cháo heo cháo vịt.

Thạch Quảng Nguyên:

Thôi, thôi,

Đừng kể làm chi cho hết,

Rượu ngon hãy lấy một ve. (*thử*)

Mạnh Công Uy:

Nay vừa khi xúc hứng muốn nghe,

Hiền huynh chẳng ca chơi một lúc.

Thạch Quảng Nguyên, ca:

(Huyền Đức vừa tới, đứng nghe)

Tiếng thơm phức phức,

Công chép rành rành.

Đông hải sự xưa Lã Vọng,

Cao dương đầu cũ lân sinh.

Vị hạ mới gieo cần,

Đã dựng tám trăm Châu xã,

Sơn đông vừa uốn lưỡi,

Bút râu bảy chục Tề thành.

Hai ấy ví bằng không thánh chúa,

Ngàn thu ai dễ biết anh danh.

Mạnh Công Uy, ca:

(vỗ ghé, ca)

Ứng trời sinh dậy oai linh,

Gây dựng bốn trăm nền hỏa đình.

Mở mang một thuở, đầu kim thành,

Suốt Đông kinh, vận hầu khuynh.

Ong đạo tặc lao xao ải tía,

Kiến gian hùng (TQC 37 26) lỗ xỏ ngàn xanh.

Rượu một bình, mặc thích tình.

Miễn đặng bốn mùa vui thú,

Chi cầu ngàn thuở bia danh.

Huyền Đức:

Lời ca dường ả sĩ tính tình,

Ắt là có Ngọa Long đây thật.

Nhị vị tiên sinh nhân dật,
Ai là đạo hiệu Ngọa Long?

Thạch Quảng Nguyên:

Ta chưa tường danh hiệu hiền công,
Muốn tìm hỏi Ngọa Long hà sự?

Huyền Đức:

Mỗ nay tính tự,
Lưu Bị là danh.
Dục phỏng tâm Gia Cát tiên sinh,
Cầu tế thể an dân chi thuật.

Thạch Quảng Nguyên:

Chúng ta vốn thiệt,
Cũng bạn Khổng Minh.
Thạch Quảng Nguyên thị ngã tính danh,
Thử vị nãi Công Uy thị dã.

Huyền Đức:

Nay hạnh ngộ thiệt mừng thái quá,
Vốn từng nghe nhị vị đại danh.
Đây sẵn sàng có ngựa tùy hành,
Xin đều tới Ngọa Long trang thượng. *thế nào*

Quảng Nguyên, thán:

Nguyên lai ngã đẳng giai sơn dã, dung lại chi đồ,
Bất thức trị (TQC 37 27) quốc an dân chi sự, vật lao hạ vấn.
Thỉnh minh công thượng mã,
Tự phỏng Ngọa Long. *(chớ)*

Huyền Đức:

Vậy phải xin từ tạ nhị công,
Ngõ đặng mỗ lui chun thượng mã.

Lại nói:

Đây cũng đã gần đường sá,
Mau mau tới Ngọa Long cương. *(hè)*
(Huyền Đức đến nhà, gõ cửa, hỏi)

Lại nói:

Ớ tiểu đồng xin khá bày tường,
Tiên sinh có ở nhà hay chẳng?

Tiểu đồng:

Đương ngồi trang thượng,
Đọc sách ngâm thơ. *đó*

Huyền Đức:

Nay thiệt đà may,
Ta kíp theo người vào thử.

Tán:

Trên cửa lại có đề hai câu đây nữa

Tán:

Đạm bạc dĩ minh chí, ninh tĩnh dĩ trí viển. (*hay thiệt, hay thiệt*)

Lại nói:

Có tiếng ngâm sau trang viện,
Âu ta hãy đứng trộm nghe.

Gia Cát Quân ca vãn:

Phượng cao tường vu thiên nhận hề phi ngô bất kê,
Sĩ phục xử vu nhưt phương hề, phi chúa bất y.
Lạc cung xừ vu Lũng mẫu hề,
Ngô ái ngô lư, liêu ký ngạo vu cầm thư hề, dĩ đãi thiên.

(*ca xong, Huyền Đức đến thảo đường thi lễ*)

Huyền Đức:

Trình tiên sinh ngô đặng tường tri,
Lòng Bị đã lâu ngày kính mộ.
Nhân Từ Thứ có lời thố lộ,
Nên thành tâm tìm đến tiên trang.
Phen trước đà bất ngộ lờ làng,
Vậy nên phải phản hồi cư sở.
Nay quyết lòng hăm hờ,
Mạo phong tuyết nhi hành.
Kim nhật lai đắc ngộ tiên sinh,

Xem đạo mạo thiết vi vạn hạnh.

Gia Cát Quân, tán:

Tướng quân đà thác kính, thế tướng quân là Luru Dự châu, muốn tới yết kiến gia huynh đây, có phải hà?

Huyền Đức:

Tiên sinh hựu phi Ngọa Long da?

Gia Cát Quân:

Ngọa Long ấy anh ta,
Gia Cát Quân là mỗ.

Tán:

Dám xin bày tỏ, cho Tướng quân nghe mần ri. Ngu đảng huynh đệ tam nhân, trưởng huynh là Gia Cát Cẩn, là đương ở bên Giang đông với Tôn Quyền, làm kẻ mạc tân, còn Khổng Minh là đệ nhị gia huynh.

Huyền Đức tán:

Chẳng hay Ngọa Long tiên sinh, người có ở nhà hay đi đâu? (*hè*)

Gia Cát Quân:

Thôi Châu Bình trước có hẹn nhau,
Đã xuất ngoại (TQC 37 29) nhàn du cùng bạn.

Huyền Đức:

Hỏi cùng cho cạn,
Hà xứ nhàn du?

Gia Cát Quân:

Hoặc hữu tự giá tiểu chu,
Xuất du tại giang hồ chi ngoại.
Hoặc tâm phỏng tăng nhân nhàn thoại,
Nhập du ư sơn lĩnh chi gian.
Hoặc tâm bằng hữu chốn u nhàn,
Hoặc hội cảm kỳ miền động phủ.
Khôn biết nơi biết chỗ,
Khó định hướng, định phương.
Ngao du hà xứ bất thường,
Qui khứ hà thời nan trắc.

Huyền Đức:

Bị thiệt phận duyên thiên bạc,
Hai phen không gặp đại hiền.

Gia Cát Quân:

Xin náu ngòi thiểu khoảnh kéo phiền,
Đặng phụng hiến chén trà tạm vậy.

Trương Phi:

Tới hai chuyển cũng đều không thấy,
Tiên sinh còn đi khỏi cũng thôi.
Đại ca khá phản hồi,
Kíp xuất môn thượng mã. (*nào*)

Huyền Đức:

Ngã dĩ đáo cao hơn trang hạ,
Như hà vô nhứt ngữ nhi hồi ?

Tán:

Bị xin hỏi một lời, nghe lệnh huynh Ngọa long tiên sinh, am thực thao lược,
mục khán binh thư, khả đắc văn hồ?

Gia Cát Quân:

(TQC 37 32) Dầu gia huynh am thực binh trù,
Tôi đâu biết những điều cao viễn.

Trương Phi:

Nếu nói càng thêm dài chuyện,
Nói hoài cũng chẳng hay cùng.
Trời phong tuyết lạnh lòng,
Chi bằng về cho sớm.

Huyền Đức: (*nạt, bắt nín*)

Lời em sao dám,
Giục già vội vàng. (*mãn rứa*)

Gia Cát Quân:

Gia huynh chưa hồi tại thảo đường,
Thiệt chẳng dám cầm lâu xe ngựa.
Xin bữa sau thông thả,

Sẽ đáp tạ Tướng quân.

Huyền Đức:

Bị tới đây đục yết cao nhân,
Dám đâu vọng tiên sinh uống giá.
Sau vài ngày nhàn hạ,
Bị lại tới trang tiền.
Nay dám xin cho mượn bút nghiên,
Ngõ đặng tả nhứt thư lưu ký.

Lại nói:

Bị tâm cảm thị,
Thu thử nhứt tiên.
Lịnh huynh hồi, trình quá trưởng tiền,
Dĩ biểu Bị ân cần chi ý.

Lại nói:

Xin từ tạ đặng lui vó ký,
Kéo lạnh lòng khôn lại đường dê

Gia Cát Quân:

Tướng quân luống những đi về,
Thế cũng phiền lao hơn mã.(đó)

Huyền Đức:

Phiền cật cùng trình quá,
Đặng người rõ trong thư.
(*Huyền Đức mới lên ngựa, muốn đi*)

Đồng tử:

Kìa ai rõ rõ ký lư,
Thế lão tiên sinh về thiệt ?

Hoàng Thừa Ngạn:

Trên cầu đoái tuyết sa rét mướt,
Hãy ngâm chơi ngụ cảnh khô sơn.

Ngâm:

Nhứt dạ, bắc phong hàn,
Vạn lý đồng vân hậu.

Trường không tuyết loạn phiêu,
Cải tận giang sơn cựu.
Ngưỡng diện quan Thái hư,
Nghị thị thổ long đầu.
Phân phân lân giáp phi,
Khoảnh khắc biến vũ trụ.
Kỵ lư quá tiêu kiêu,
Độc thán mai hoa sấu.

Huyền Đức:

Nghe câu ngâm thậm hảo,
Cách luật cũng tối kỳ.
Đã mong lên ngựa lui về,
Thế gặp Ngọa Long là phải ?
(Lưu Bị, nhìn trước mặt, thi lễ)

Lại nói:

Lư tiền khẩu bá,
Hạnh áp tiên nhan.
Tiên sinh đạo lộ mạo hàn,
Bị đao hầu chi dĩ cứu.

Gia Cát Quân:

Thử ông hồi đáo,
Phi ngã gia huynh.
Biểu xưng Thừa Ngạn là danh,
Chỉ thị Ngọa Long nhạc phụ.(đó)

Huyền Đức: (chớ mãn răng mà)

Ngẫu thính sở ngâm chi cú,
Cực kỳ cao diệu chi thi. (mãn rứa)

(TQC 37 32) Hoàng Thừa Ngạn, tán:

Chẳng qua là mãn rí, lão phu tại tiểu tế gia. Có từng coi trong Lương văn ngâm, nhớ đăng một bài nó. Nay vừa qua tiêu kiêu, ngẫu kiến cao lạc gian mai hoa. Cho nên lão phu nhân cảnh ngâm mà chơi, Chẳng ngờ hữu tôn khách sở thính.

Huyền Đức:

Tôi cũng đã có lòng mộ kính,
Chẳng hay rày lệnh tế về chưa?

Hoàng Thừa Ngạn:

Tiểu tế đi khôn biết gần xa,
Lão phu cũng tới đây viếng trẻ.

Huyền Đức:

Vậy thời già lão ông còn nghỉ,
Bèn dâng min thượng mã vôi vàng.

Loạn:

Nhứt thiên phong tuyết phỏng hiền lương,
Bất ngộ, không hồi, bội cảm thương.

Quan công, loạn:

Đổng hợp kê kiêu sơn thạch hoạt,
Hàn xâm yên mã lộ đồ trường.

Trương Phi, loạn:

Đương đầu phiến phiến lê hoa lạc,
Bát diện phân phân liễu như cuồng.

Huyền Đức, loạn:

Cung chúc: Hoàng triều thường kế Thánh,
Khảo đồ, ức tải diển vô cương.

Tam Quốc Chí Hồi 38

*Định tam phân, Long Trung quyết sách,
Chiến Trường giang, Tôn thị báo thù.*

[Lưu Bị:]

Mưa hòa không phá đất,
Gió thuận chẳng rung cây.
Ngự đền Nghiêu, thánh đại thi vi,
Vây cõi Thuần, dân an tác tức.
Nổi viêm quang đại đức,
Min danh Bị tánh Lưu.
Nhân tuy khôn sánh Thương, Châu,
Nghĩa cũng nương đòi Thang, Võ.

Lại nói:

Hiềm gặp thuở gian nan quốc bộ,
Thêm đương ngày chưa gặp cao hiền.
Đã hai phen tới yết Khổng Minh,
Ngại một bữa vị phùng cao sĩ.

Lại nói:

Truyền thính lai nhị đệ,
Đặng đàm luận sở ngôn.

Quan Công, Trương Phi:

Chúng tôi vâng thấy lệnh truyền,
Một dạ vội vàng tỵ hậu.
Nhân việc chi chữa thâu,
Xin lời dạy đặng tường.

Huyền Đức:

Nay anh toan tới chốn Long cương,
Đặng khuất thể, bái cầu Gia Cát.

Nên thỉnh (TQC 38 2) hai em hợp mặt,
Cùng nhau một nẻo đường trình.
Niềm huynh đệ tri tình,
Dẫu gian nan đồng chịu.

Quan Công:

Thần tạc nhật hiền ngu vị liễu,
Xin trưởng huynh tua khá hồi tâm.
Tỉ phu tấu thốn thâm,
Thỉnh cao minh liệu lượng.

Huyền Đức:

Nhị đệ hữu hà minh kiến,
Dữ ngô hà bất thuyết da!

Quan Công:

Khổng Minh nghi thị nhứt nho gia,
Đồ phụ hư danh uổng khuất xa.
Nhược phi cán hoàn thiên địa thủ,
An năng chinh đốn ngã sơn hà?

Huyền Đức:

Hà xuất thử ngôn da,
Kiến dĩ tri thị phủ!

Bạch:

Hoàn công đông quách chân kham thủ,
Ngũ phản phương năng nhứt hội hòa.
Tế thể an bang chân thử tử,
Hà phiền tam cố ngã loan xa.

Trương Phi:

Dám xin lượng đại ca,
Nghe theo lời Dục Đức.
Khổng Minh nó tâm không trí lực,
Nên trốn người ở chốn ngũ viên.
Chi đến anh thân tỵ trang tiên,
Mỗ nguyện bắt đem về lập khắc.

Bằng gã hời (TQC 38 3) quen từng ả mặt,
Quyết dùng dây trói nạp tướng doanh.

Huyền Đức:

Sao người dám dễ khinh,
Ai rước hiền mà trói.

Tán:

Vả Chu Văn Vương hữu đại thánh đức, một phen nghinh sinh Tử Nha hậu
xa dĩ tải, hưởng ngô tào vị tạo, khởi cảm mạn hồ?

Lại nói:

Em đà ngại nhọc lộ đồ,
Tua khá tại doanh an nghỉ.

Trương Phi:

Vạn tử Phi còn chẳng sợ,
Nhứt hành mỗ lại nhọc chi.
Xin hàm tức nô uy,
Cho chúng tôi đi với.

Huyền Đức:

Long Trung nọ đã xin quyết tới,
Tua dẫn lòng thô bạo mạn khinh.
Đại hiền nào phải thư sinh,
Xuất xử hữu quan khinh trọng.
Lễ vật kíp tua biện dụng,
Cùng nhau tiến bộ sơn cương.
Cầu hiền bao nại tuyệt sương,
Dĩ lị Nam dương địa diện.

Hát bắc:

Diêu vọng Long Trung bộ bộ trì,
Thử thân vô nại tuyệt sương khi.

Quan Công, hát bắc:

Chỉ nhân gia quốc kỳ khu tế,
(TQC 38 4) Hà tĩ sơn khê hiểm nan nguy.

Trương Phi, hát bắc:

Nhứt chỉ xà mâu sơn sắc động,

Tái thân ký túc tặc kinh uy.

Huyền Đức, hát bắc:

Khô ngư miến đắc Giang Nam thủy,

Thân khuất hà từ lộ hiểm di.

Cát Quân ngâm:

Long trung dật hứng thể gian hi,

Lĩnh thượng nhàn du ngã tự di.

Sào Hứa na nhân tương bạn lữ,

Ngô gia thú vị nguyện tương tùy.

Huyền Đức:

Hoang mang cận áp quang nghi,

Cảm vấn tiên sinh sở tại?

Gia Cát Quân:

Mỗ vốn tiên sinh tiểu đệ,

Cát Quân biểu tự là ta.

Mỗ nhân rày tư sự phương xa,

Còn huynh trưởng lư trung nhàn ngụ.

Xin tướng quân tới đó,

Đặng đã sĩ dòi chân.

Trương Phi:

Thậm nộ tai, thậm nộ tai!

Chân thất lễ, chân thất lễ.

Khá rất không lòng kiên nhẫn,

Chẳng chi đưa đến tại nhà.

Huyền Đức:

Ta vốn có sự ta,

Gã vội thời mặc gã.

Nghĩ nào ta trách quá,

Tua dòi bước tốc hành.

Họa may (TQC 38 5) đặng gặp tiên sinh,

Kẻo đã nhiều phen khát vọng.

Tiểu đồng:

Hà khách sở lai trang động,
Cảm phiền ngôn sở dĩ nhiên.

Huyền Đức:

Phiền tiên đồng vào gởi cao hiền,
Rằng Lưu Bị tới hầu trang viện.

Tiểu đồng:

Tiên sinh thực kim vô xuất viễn,
Đản do tôn cao chằm an miên.
Xin tướng quân tạm nghỉ song tiền,
Chờ người tỉnh thời tôi sẽ gởi.

Huyền Đức:

Vậy hai gã ra ngoài tạm nghỉ,
Để một anh vào đó ứng hầu.
Tiên đồng mưa khá động dao,
Mặc mỗ chờ quan động tỉnh.

Trương Phi:

Một hồi thẳng sao còn vắng tiếng,
Rút với lâu, đứng rất mỏi chân.
Em lên vào thiết thính cho gần,
Mới biết đặt lư trung bao nã.

Lại nói:

Gã vốn thực mạn khinh thái quá,
Chẳng đoái tình thị lập giai tiên.
Luông cứ còn sàng thượng an miên,
Âu mỗ tỵ lư tiền phóng hỏa.

(TQC 38 6) Quan Công:

Tu ẩn tọa, tu ẩn tọa!
Vật kinh mang, vật kinh mang!
Lời trưởng huynh dặn đã rõ ràng,
Tam đệ chớ vội vàng thất thổ.

Khổng Minh, ngâm:

Đại mộng thù tiên giác,
Bình sinh ngã tự tri.
Biện đường xuân thụ túc,
Song ngoại nhật trì trì.

Lại nói:

Ta ôn thụ đa thời,
Có tục nhân lai phủ?

Đồng tử:

Có Hoàng thúc tảo thời dĩ tự,
Chờ tiên sinh túy mộng đa thời.

Khổng Minh:

Sao người chẳng kịp báo tri,
Đặng mổ thân lai đáp kiến.

Lại nói:

Âu ta thừa tiện,
Lai hoán y cân.
Mau ra khoản tiếp ân cần,
Kéo lỗi trong đường lễ tiết.

Lại nói:

U cốc hàn nhai dung tuế nguyệt,
Chẳng hay người tới có việc chi?

Huyền Đức:

Chân bất tục biểu nghi,
Thị tiên gia cách điệu.

Lại nói:

Tôi vốn thực Hán gia mạt tạo,
Biểu xưng rằng (TQC 38 7) Lưu Bị tính danh.
Tiếng tiên sinh hữu dạng lời thanh,
Bị bá kiến ngưỡng cầu tương trợ.
Trước đã hai phen tự sở,
Rủi chưa một thuở diện đàm.
Có bức thư bày tỏ lòng phàm,

Xin cao ngọ suy tình tân khô.

Khổng Minh:

Người đã có lòng quang cố,
Dám mời ỏn tọa trang tiền.
Tôi vả chẳng một đấng sĩ hèn,
Sao dám chịu hoàng thân uổng giá?
Nào tiểu đồng môn hạ,
Tua chinh đốn phan trà.
Thô hèn theo thói sơn gia,
Đạm bạc miễn là giải khát.

Lại nói:

Tạc kiến thư trung đạo đạt,
Túc tri ưu quốc tâm cơ.
Hiềm Lượng còn tác trẻ tài sơ,
Thiệt người uổng bon xe ruồi ngựa.

Huyền Đức:

Đức Tháo nói, khá rằng hư ngữ,
Từ Thứ dâng, đâu có cuồng ngôn.
Xin tiên sinh tướng Hán càn khôn,
Đoái tình Bị cán hoàn thiên địa.

Khổng Minh:

Hai gã ấy vốn là cao sĩ,
Một Lượng này chỉ thị canh phu.
Sao người phụ chốn mỹ châu,
Mà lại tầm nơi ngoan thạch?

(TQC 38 8) Huyền Đức:

Tiên sinh bảo an bang kể sách,
Sao đành lòng mai một lâm tuyền.
Nguyện tiên sinh vui thú phan nhiên,
Giúp Lưu thị đương ngày nguy hi.

Khổng Minh:

Phông vấn cũng đà có chí,

Xin nghe công ý nhược hà?

Lưu Bị:

Ngã ý vốn vô tha,
Nguyện trần lai tiểu thuyết.

Lại nói:

Hán thất khuynh đòi do tặc thiết,
Dục thân đại nghĩa phục hoàng gia.
Nhược công hưng khởi tương lân bật,
Hà hoạn gian hùng trí lực khoa.

Khổng Minh:

Như công hà vị tình đa,
Mỗ nguyện lược trần sở ngữ.

Bạch:

Ngụy đắc thiên thời nan bạt cử,
Ngô khoa địa lợi mạc tranh tha.
Biểu Chương hùng cứ chân hôn ám,
Xuyên Thục sơn hà tác ngã gia.
Man khẩu sử tha tâm hướng phục,
Ngu mộng diệc vị đắc nhơn hòa.

Lại nói:

Mấy lời xin hãy nghiệm qua,
Đồng tử khá treo đồ họa.
Trong đồ nọ, rõ ràng thế cả,
Chân vạc kia đã quyết phân ba.
(TQC 38 9) Tướng quân theo thời định sơn hà,
Tiện sĩ dễ dám đầu tàng ẩn.

Huyền Đức:

Văn tiên sinh chỉ dẫn,
Bị minh kiến thập phần.
Đản Biểu, Chương, Hán thất tôn thân,
Bị an nhân đoạt kỳ thổ vũ.

Khổng Minh:

Đường nhân hậu khá khen cho đó,
Nẻo tồn vong vốn đã rõ đây.
Xem tượng càn, tinh tú động di,
Chương cùng Biểu vốn không trường cử.
Tướng quân ngại đoạt phi dĩ hữu,
Tắc cơ đồ hà nhật khả thành.
Xin tướng quân cầu sính cao danh,
Dung tiện sĩ tiêu ma tuế nguyệt.

Huyền Đức:

Nhược tiên sinh bất quyết,
Kỳ như thương sinh hà?
Xin người đoái tưởng Lưu gia,
Ngõ đặng trùng hưng Hán thất.

Khổng Minh:

Tướng quân đã hết lòng vời rước,
Tiểu sinh xin giúp sức tán tương.

Huyền Đức:

Văn ngôn lời động tâm trường,
Thính thuyết xuân hồi phé phủ.
Vật mọn dám đâu lễ số,
Phỉ nghi xin dạy thu tàng.
(TQC 38 10) Đặng rõ tấm lòng đan,
Xin mưa hiềm lễ bạc.

Khổng Minh:

Nào đợi an xa thúc bạch,
Mới rằng lễ trọng sính hiền.
Miễn là quang giáng khâu viên,
Ấy cũng ti từ hậu tệ.

Huyền Đức:

Nếu tiên sinh từ tạ,
Bị sao đặng an lòng.

Khổng Minh:

Người đà ngôn xuất do trung,
Đồng tử nhứt thời thâm hạ.

Lại nói:

Xin hãy tạm dừng xa mã,
Mai thời ta sẽ xuất hành.

Lại nói:

Gia Cát Quân nghe thừa lời anh,
Mấy lũng mẩu mưa hê ruộng bỏ.
Nay anh cảm thúc hoàng tam cố,
Nên phải lo quốc sự một phen.
Em khá tua nhân ngụ sơn biên,
Đặng anh tới kéo người khẩn thiết.

Cát Quân:

Vĩ địa kinh thiên ngô sự nghiệp,
Canh vân xừ nguyệt thị cơ đồ.
Ngộ kim triều há dám tương đương,
Cúi đầu lạy tôn huynh thượng lộ.

Hát nam:

Cúi đầu lạy tôn huynh thượng lộ,
Miễn hài hoà vân hồ sơn long.
Mấy lời khá dễ nguì lòng,
Vãn Vương đã gặp Thái (TQC 38 11) công xin về.

Khổng Minh, hát nam:

Nữ nào biệt lộ phân kỳ,
Đã gần việc nước, khôn kè nghĩa thân.
Kìa ai gành, Vị gác cần,
Vị trong nghĩa phận, khá phần công danh.

Huyền Đức, hát nam:

Mấy thu trái tám đan thành,
Bởi lo nghiệp Hán gập ghềnh chữa xong.
Sấm kia may đã dậy ong,
Mừng an vây cánh, kéo lòng hỏi han.

Lại nói:

Vả nước nhà nhiều việc không an,
Dám phiến lượng tiên sinh tứ giáo.

Khổng Minh:

Nghê Tào luyện thủy quân muôn đội,
Ắt là toan Ngô hạ nhứt chinh.
Phải sai người đả thám đặc tình,
Biết hư thực mới toan liệu sự.

Huyền Đức:

Bộ thần khá Giang đông viễn cử,
Thám binh tình động tỉnh nhược hà.

Quân nhân:

Đầu lạy tạ tướng hoa,
Mặt trông chừng dặm liễu.
Chỉ trường đồ yếu yếu,
Vọng vân lộ mang mang.

Hát bắc:

Khâm thừa thiên mệnh lộ du dương,
Hà đẳng Giang đông viễn thả trường.
(TQC 38 12) Đa thiếu tình hình ngưng tại mục,
Công danh thành tựu tại tư hàng.

*

* *

Tôn Quyền:

Trần Giang đông, danh chấn đa phương,
Min biểu hiệu Tôn Quyền thị dã.
Thừa phụ huynh uy thế,
Thâu chư quận anh hùng.
Bốn phương đều hướng phục uy phong,
Chín bệ hơi ít tài văn võ.

Lòng ta muốn quảng khai sĩ lộ,
Phải kíp làm tân quán chiêu hiền.
Nấy Cố Ung cùng gã Trương Huyền,
Khá diên tiếp tứ phương tân khách.

Cố Ung, Trương Huyền:

Chúng mõ ngưỡng vâng kế sách,
Hứa đa hiền sĩ chiêu lai.

Lại nói:

Truyền bộ tốt các người,
Rao Ngô trung chur sĩ.
Rằng lệnh trên hữu chỉ,
Triệu hào kiệt tựu diên.

Quân nhân:

Ngưỡng thừa triều nội chỉ truyền,
Phụng mệnh tốc hành báo biến.

Lại nói:

Lệnh truyền hạ chur châu chur huyện,
Kíp thân lai hội tại Chiêu Hiền.

Hám Trạch:

Đất Cối Kê nhân ngụ đa niên,
Mõ Hám Trạch biểu xưng Đức Nhuận.
Năm xe đủ, tài phen anh tuấn,
(TQC 38 13) Tám đầu dư, trí sánh anh hùng.
Kinh bang tế thế là lòng,
Chứng nhược phò nguy ấy chí.
Nghe lệnh truyền chiêu sĩ,
Âu ta tới đưa tài.
Ngõ cho danh rạng vân đài,
Kéo đã công đầy thảo xá.

Hát nam:

Kéo đã công đầy thảo xá,
Chí tang bông rày đã lãng vân.

Ba dư đèn sách ân cần,
Sóng đào toan lướt, băng xuân khứng nhường.
Đoái nhìn Giang thủy minh mang,
Kìa nơi anh hội, nọ trường chiêu lai.

Nghiêm Tuấn:

Quận Bành thành nướng nấu hôm mai,
Mỗ Nghiêm Tuấn man tài tính tự.
Cùng Trình Bình, Tiết Tôn đồng sự,
Vớ Trương Hoàn, Lục Tích, Trương Ôn.
Trác ma dư thập càn khôn,
Văn võ nan phân thứ đệ.
Âu đồng thính anh em tương khế,
Đặng đều ra Ngô hội quán diên.
Họa là gặp hội chiêu hiền,
Kéo phụ liêu công đạo thánh.

Lục nhân, đồng xướng:

..... khế trâm bằng hảo đồng hưng,
Huề thủ chiêu hiền kiêu bộ đấng.
Xuân băng thiên môn an khắng nhượng,
Vân đài Vương phủ chỉ cao thẳng.
Nhứt thời du khế long vân hội,
(TQC 38 14) Vô phụ song tiền tuế nguyệt tăng.

Lã Mông:

Nhữ Dương quận an bằng,
Mìn Lã Mông biểu tự.
Uẩn Tạ lược thao võ sự,
Tinh chuyên trí lược văn trường.
Hàn thiên do đãi thu sương,
Oanh điệu mỗi tồn xuất cốc.
Văn hào kiệt thâu lai liễn cốc,
Cử anh hùng mạc bất hân hoan.
Vội vàng từ chốn lâm tuyền,

Dông lược đua tài lang miếu.

Hát bắc:

Kim nhật vân trình kiều bộ hồi,
Sậu lai tân quán chiếm tam khôi.
Ngô trung địa giới qui ngô thập,
Khuất khúc na sấu thảo mộc đôi.

Lục Tồn:

Miền Ngô quận dấu noi,
Mỗ biểu xưng Lục Tồn.
Võ tốt trang lược chiến,
Văn gồm đáng cơ mưu.
Tài lẫm cửa tướng vận trù,
Chí đốc nhà binh quyết sách.
Diếp nghe lời ngoại khách,
Rày có bảng chiêu hiền.
Phải tin cùng bằng hữu vân hiên,
Cùng mỗ tới quán diên ứng cử.

Lại nói:

Gia nhân tua táo khứ,
Trình Từ Thạnh, Phan Chương.
Cùng Lăng Công, Đinh Phụng rõ ràng,
Đều kíp tới Dự Trung hội ngộ.

(TQC 38 15) Hát nam:

Kíp tới Ngô Trung hội ngộ,
Ngõ gặp cơn phan phụ công danh.
Nhấn dầu chun bước mây xanh,
Một thân đã toại, ba sinh ngõ đền.
Mãng còn lần lửa lam yên,
Phút đâu đã thấy gần miền quán diên.

Tôn Quyền:

Vững quyết lương vì bởi có hiền,
Trị nhà nước dám đầu tợ thánh.

Cố Ung với Trương Huyền vâng lệnh,
Diên anh hùng ước định bao nhiêu?

Cố Ung, Trương Huyền:

Chúng tôi vâng lệnh quảng chiêu,
ứng cử kẻ đà mười bốn.
Tài kiêm bị nội triều ngoại khôn,
Xin chúa công tuyển duyệt tài năng.
Nay đà Bằng tịch Tân Hưng,
Dám thỉnh đồng lai bá kiến.

Chư nhân:

Ngu đảng tài sơ đức thiên,
Ngưỡng mong võng kết nang thu.
Kim triều hỉ cận Thành đô,
Đồng chúc Minh công thiên tuế, thiên tuế.

Tôn Quyền:

Các người đã có lòng dụng thế,
Ta nữ nào đành dạ di tài.
Khuyên cùng nhau giúp thuở vãn lời,
Ngõ đều định danh thù trúc bạch.

Chư nhân:

Ngưỡng mong tuyển trạch,
Đa (TQC 38 16) tạ hàm dung.
Đê đầu bá tạ doanh trung,
Chúng mỗ dám xin lui gót.

*

* *

Báo quân:

Có Bắc Ngụy quân nhân đường đột,
Sang Đông Ngô lời rất khinh phao.
Truyền chúa công khiến tử nhập trào,
Chúng tôi dám thân qua mặc lạng.

Tôn Quyền:

Nghe lời thân khó tưởng,
Thấy sự báo khôn toan.
Theo chẳng theo sự hệ tai tường,
Thuận khôn thuận ẻ khôn thương lượng.

Ngô Thái phu nhân:

Mụ lão vốn trong màn nghe đặng,
Rằng Tào man triệu tử nhập triều.
Vậy nên còn thốn thức lo nghèo,
Nào vẫn võ đi đâu mà ngặt?

Lại nói:

Võ, Công Cẩn cũng đà nên mặt,
Văn, Trương Chiêu người ít sánh vai.
Nghe chẳng nghe không lẽ phân hai,
Chịu không chịu phiền cùng quyết một.

Trương Chiêu:

Lời dám đâu đường đột,
Xin thăm lượng cao xa.
Nay Tào man khiến ngã từng tha,
Ấy là chế chur hầu chi sách.
Như ta chẳng theo, thời đến mãn ri?

Bạch:

Thuận bi (TQC 38 17) tâm cầu nhập bỉ môn,
Nhứt giai hòa mục cánh hà ngôn.
Hướng kim bạt hồ vi tha ý,
Tùng thử can qua khẩu khuyết môn.

Chu Du:

Thị ngoa ngôn, thị ngoa ngôn,
Phi diệu sách, phi diệu sách.

Tán:

Thả tướng quân tạ phụ huynh chi thể, yêm hữu lục quận, binh tinh lương
túc. Tướng sĩ dụng mệnh, kim khiển tử nhập thị, khởi bất thọ chế ư nhân; vi
kim chi kế thời mần ri?

Bạch:

Khiển tử đoan do bị sở khuy,
Tịch nhiên bất động ngã thi vi.
Thâm câu cao lũy quan hư thực,
Công thủ tùy cơ bị cảm khi.

Ngô Thái phu nhân:

Nghe Công Cẩn thi vi,
Ứng lòng già phải lý.

Bạch:

Tùy tha nan miễn bị tha khi,
Ngã sự tu vi mặc thị phi.
Công Cẩn tư ngôn chân khả thính,
Trương Chiêu giá ngữ mặc thi vi.

Tôn Quyền:

Ngựa vâng giáo hóa sở thi,
Quân khá thính lai Tào sứ.

Lại nói:

Nay Tào công khiển tử,
(TQC 38 18) Ta đâu dám hữu vi.
Ngươi về thưa xin hoãn trình kỳ,
Sau ta hãy từ đồ ứng mệnh.

Sứ nhân:

Chuyện sai nọ lòng mừng đã quỳnh,
Hay không chi, ấy cũng gần diên.
Mừng sứ tới không tiền,
Trách Tôn Quyền rất bạc.

Tôn Quyền:

Giận Hoàng Tô, ngày thường ném mật,
Tướng phụ thù đòi đoạn thắm gan.

Hạ lệnh truyền tướng sĩ khác yên,
Đồng tâm lực hưng binh tuyết hận.

Ban:

Dương hồ lữ, dương hồ lữ,
Phấn long tranh, phấn long tranh.
Binh sở đao, thù nan thoát tử,
tướng lai thời, địch bất thâu sinh.

Lại nói:

Đã giáp chôn tặc binh,
Hạ lệnh truyền đồn trú.

Hoàng Tổ:

Trần Hạ khẩu quyền thao Thái thú,
Tính tự xưng Hoàng Tổ là min.
Tuy tác già sức hãy cứ yên,
Dầu ai trẻ dám đâu cộng bí.
Nghe Tôn thị đại hưng tướng sĩ,
Vì phụ thân tuyết hận phục thù.
Sao quân giữ ải du,
Chửa về thân trưởng liễu.

Quân báo:

Chúng tôi tuân hiểm yếu,
Thấy Ngô hạ hưng binh.
(TQC 38 19) Phải báo đạo sự tình,
Mặc quan trên thâm liệu.

Hoàng Tổ:

Thấy nói thang du ngũ nội,
Nghe lời hỏa khởi tam tiêu.
Loài tiểu tử lộng kiêu,
Dám xâm ngô Hạ Khẩu.
Cam Ninh nhớ từng lai đầu thiện,
Khá theo min dữ bỉ giao công.
Lệnh truyền hạ quân trung,

Tua đại hưng qua kích.

Ban:

Dương tích lịch, dương tích lịch,
Chấn lôi hoành, chấn lôi hoành.
Tinh kỳ phát tế lai sơn dã,
Kiếm kích ngưng, ảnh động nhật tinh.

Cam Ninh:

Đông Ngô người chó khá kiêu binh,
Cam Ninh hiệu mỗ chân danh tướng.
Đó dầu sức bạt sơn giang đỉnh,
Đây cũng tài át địa hiên thiên.
Chi những loài lục lục không tên,
Nào chủ soái ra đây mới kể.

Lăng Tháo:

Tài Cam Ninh đặng mấy,
Mỗ Lăng Tháo là danh.
Hãy cùng nhau tróc tướng cầm binh,
Chi đến nổi hỏi người chủ sủy.

Lăng Thống:

Hưu trá bại, hưu trá bại,
Mạc khoa cường, mạc khoa cường.
(TQC 38 20) Ngã Lăng Thống là danh,
Nguyễn phụ thù khắc hậu.

Lại nói:

Sao không khoa tự túc,
Mà bại tẩu hữu dư.

Hoàng Tô:

Nó đà chạy ngát ngư,
Lêu sao không biết nhục.
Truyền tam quân phản phục,
Hồi doanh trại nghỉ an.

Tôn Quyền:

Lịnh truyền hạ chư doanh,
Thu binh hồi bản trại.

Lại nói:

Chẳng những tiếc Lãng công tử bại,
Chỉ hiềm thay ngã hận nan tiêu.
Cam Ninh, trang giặc biển mà kiêu,
Hoàng Tô vốn tài non lại nhất.
Sao mà đặng nhuệ binh kiên giáp,
Khiến mỡ cam tôn tướng bại quân.
Kim triều ngẫu ngộ đa truân,
Tha nhật thệ vô lương lập.

Lại nói:

Bỉ cừ thù vị tuyết,
Truyền xướng khúc ban sư.

Đồng xướng:

Nặng chấn anh uy, thảo mộc tri,
Binh gia thắng bại sự nan kỳ.
Kim thời nhứt tóa chân cô thí,
Nhân bại vi công tự hữu thì.

*

* *

Tôn Dục:

Thái thú (TQC 38 21) quyền gấm đã uy nghi,
Mìn quý đệ biểu xưng Tôn Dục.
Ý ta muốn lung lãng lúc lắc,
Lòng mỡ ưng say rượu say trà.
Anh Tôn Quyền cùng mỡ một phe,
Gấm thân thế bắt thặng kỳ số.
Mây kíp đem thặng nọ,
Bây thử đánh tao xem.
Dận nó đánh, mặt mũi tèm lem,

Làm như mỗ cho chinh huynh chinh huỳnh.

Lại nói:

Rày nhân khi thanh tĩnh,
Vừa buổi mỗ vui chơi.
Truyền ngày mai làm yến Dương Đài,
Đòi văn võ y kỳ hội thưởng.

Quy Lãm:

Mỗ quyền đeo Đốc tướng,
Quy Lãm vốn là danh.
Giận thay Tôn Dực tung hoành,
Quen thói rượu trà hung bạo.
Rày thấy gia nhân truyền báo,
Rằng mai hội yến Dương Hiên.
Âu phải mời Thừa quận Đới Viên,
Đặng ta luận dùng mưu giết gã.
Quân nhân tua khá, kíp thỉnh Đới Viên.

Đới Viên:

Nghe tin mời vội vã dời chun,
Đến có việc hay là hạp mặt?

Quy Lãm:

Vả Tôn Dực một thằng rất sát,
Tánh lại thêm hoành bạo quá ngang.
(TQC 38 22) Hội Dương đài mai yến các quan,
Nên mời đến lo mưu giết nó.

Đới Viên:

Tưởng điều chi, hay đó,
N như việc ấy, sẵn đây.
Chừ ta phải làm vậy,
Mời Biên Hồng tính với.

Biên Hồng:

Tin vừa mới tới,
Mỗ chẳng kịp toan.

Theo quân nhân đi rất vội vàng,
Hà phương sự chưa tường sau trước?

Quy Lâm:

Cùng nhau vậy một tiệc,
Rồi ta sẽ tận ngôn.

Lại nói:

Ngày mai thời hội yến Dương môn,
Min lo kế giết người Tôn Dục.
Vây thỉnh tướng quân giúp sức,
Đường nào tua khá bày lời.

Biên Hồng:

Việc ấy chẳng nga chơi,
Muru này lo phải chín.
Hễ ngày mai bãi yến,
Thời Tôn Dục tổng hành.
Chúng ta nhân gã vô tình,
Điều dụng đái đao thích tử.
Ấy mới toan thành sự,
Mỗ ung chịu đầu công.

Quy Lâm, Đới Viên:

Lo làm vậy mới xong,
Ai biết đâu mà trôi.
Cùng nhau e hay đổi,
Đều thề mỗ mới tin.

(TQC 38 23) Đồng xưng:

Thượng hữu thiên, thượng hữu thiên,
Thệ sát thù nhân chí tối kiên.
Thảng mỗ minh hàn, ngôn bất cố,
Dương đài yến hội, mệnh nan toàn.

*

* *

Từ Nương:

Nhược tuế Từ gia truy thực nữ,
Vu qui Tôn thị chấp anh hùng.
Nhân tiền phú quý thành tiêu mộng,
Quái bỉ phu lang tính đảo điên.

Lại nói:

Đã mấy thu tơ tưởng hải duyên,
Tròn ba đạo Từ nương là thiếp.
Trối sắt cầm duyên đẹp,
Niềm cân trất nào sai.
Phận tuy rằng quần yếm mĩ mai,
Lòng vốn giữ đá vàng ghi tạc.
Thấy phu tướng tính thường đam lạc,
Chốn tư phòng phúng gián nhiều phen.
Lại nghe rằng hội yến Dương hiên,
Khôn biết đặng tịch trung lợi hại.
Âu thiếp phải bốc cầu nhất quái,
Đặng cho tường yến nội cát hung.

Chấp Tiên, niệm:

Linh qui tam khẩu,
U tán thần minh.
Nhất tâm trai khế,
Vạn vật loại tình.
Cát hung hồi lận,
Minh phán quái trung.

(coi quẻ)

Lại nói:

Quẻ nhân sao loạn động giao trùng,
Ắt có kẻ âm (TQC 38 24) mưu ám sát.
Âu vào trướng tỏ trong bản mặt,
Kéo phu lang lâm thừa tai ương.

Từ Nương:

Nghé ngày mai phó hội Đan Dương,
Vây thiếp có chiêm cầu quái tượng.
Trong quẻ ấy đại hung lâm ứng,
Yến diên này e có họa lai.
Đạo vợ chồng nghĩa trọng khôn hai,
Xin phu tướng đừng vầy hội một.

Tôn Dực:

Khéo những lời bóc lột,
Mỡ vốn đã đành lòng.
Quyết phụ ngữ bất tưng,
Mặc phu tình hảo hướng.

Lại nói:

Truyền bộ hạ đồng lai hội thưởng,
Cùng công khanh tề tựu Dương đài.

Lại nói:

Rày đà thanh tĩnh trong ngoài,
Ta khá vầy vui yến ẩm.
Trên có các người liệt phẩm,
Dưới thời cầm sắt hòa âm.
Mặc mỡ sớng ngâm,
Các người hòa đáp.

Ngụy Quy:

Đông liêu thuộc dưới trên hội họp,
Xin tướng quân khoái ẩm cho say.
Rồi hảo xướng một bài,
Cho chúng tôi bộ vận.

Tôn Dực:

Đôi thiên nhưt tịch, tinh (TQC 38 25) hà tận,
Chứng địa tam công, chí bất mai.
Thế thượng hưu ngôn ngô tiêu vận,
Nhu hà an thưởng thử Dương đài.

Ngụy Quy, Đới Viên, Biên Hồng:

Thần đẳng đáp lai,

Tịch trung vi lạc.

Đồng ngâm:

Thanh thiên tại thượng, chiêm thù tuyệt,

Ngọc tịch do tiền, vị dĩ mai.

Họa phước vô môn hư ập luận,

Hà thời hạnh đắc hội Dương đài.

Tôn Dục:

Thơ các người sao có quá sai,

Trong tự cú nhiều lời bất định.

Thơ nọ say hay là tỉnh,

Khá tua giải lại nghe chơi.

Ngụy Quy:

Anh em tôi quá chén đã say,

Thi từ thiệt khôn phân phải trái.

Xin tịch trung khả bãi,

Cho chúng mỗ ra ngoài.

Biên Hồng:

Trong bồi bàn một tiệc đã rồi,

Lễ tống tiễn các quan mới phải.

Tôn Dục:

Tiến rồi âu trở lại,

Kẻo rượu hãy còn say.

Ngụy Quy, Đới Viên:

(TQC 38 26) Tôn Dục thủy tống lai, Tôn Dục thủy tống lai,

Biên Hồng hà đại nghịch, Biên Hồng hà đại nghịch.

Nếu để vậy, chúng ta mang ách,

Truyền quân nhân trăm tại thị trung.

Chớ cho gã xương cuồng,

Tốc tốc đồng hạ thủ.

Lại nói:

Tôn Dục đã về âm phủ,

Biên Hồng lại xuống huỳnh tuyến.
Đố ai biết mỗ đảo điên,
Tài, nữ, không thu thời đại.
Cùng nhau đều trở lại,
Đoạt Tôn thị gia tài.

Từ Nương:

Hà kỳ đại tai? Hà kỳ đại tai?
Ta hồ thậm ách, ta hồ thậm ách.
Thụ vô phong nhi yếu chiết,
Tùng ngạo tuyết dĩ điều linh.
Trước bóc chiêm cũng đã tâm kinh,
Không dè đến, mắc đường âm sát.
Bạc ác chân bạc ác,
Lãm, Viên hỡi Lãm, Viên.
Thù chúng ngươi bất cộng đái thiên,
Thiếp liễu thác báo lai hữu địa.
Giai lão tùng tiền hữu thệ,
Đồng minh thân hậu vô do.
Thị thiếp đẳng hà cô,
Phủ nan thặng đoản thán?

Thán:

Đản ước thanh giang long vị phản,
Thùy tri hoa biểu nhận phân phi.
Lãm, Viên thử hận doanh thiên địa,
Sát nhĩ đồ (TQC 38 27) trung tự hữu thì.

Lại nói:

Chồng vốn đà hàm hận phân ly,
Vợ sao khỏi lâm đường hiệp hãm.

Quy Lãm:

Đoái thấy dung nhan quá ngán,
Nhìn tường mặt mũi khôn ngờ.
Thằng Biên Hồng thích sát bấy chừ,

Mỗ báo oán phân thân tức khắc.
Nàng khá biết đường báo đức,
Theo ta mạng nợ mới toàn.

Từ Nương: *(khóc, nói)*

Cùng người sau cũng một hảo duyên,
Khốn chồng trước thiếp chưa đền nợ.
Xin hãy dong rồi tang tể,
Cùng nhau ta lại giao hoan.
Đỡ miệng tiếng nhân gian,
Thiếp dám đầu vi mệnh.

Quy Lãm:

Lời tua chỉ tín,
Chớ khá khi man.
Lý thời min tới cưới bôn tang,
Nàng đã quyết, sau ta dưng lễ.

Từ Nương:

Cắm thay loài phản ngụy,
Giận bấy đảng gian đồ.
Đã giết chồng lòng nợ chưa no,
Toan hãm vợ thói kia rất loạn.
Khôn biết phương nào thoát nạn,
È đã khó liệu trừ gian.

Lại nói:

Phải mời người Tôn tướng cự nhân,
(TQC 38 28) Đem tới chốn mật phòng nghị sự.
Nào nội gia tì nữ,
Thỉnh nhị tướng cho mau.

Tôn Cao, Phó Anh:

Tôi Phó Anh cùng gã Tôn Cao,
Vào phủ nội thính hầu diện mạng.

Từ Nương:

Những thưở phu quân vô dạng,

Thường khen nhị tướng trung thành.
Nay Đói, Quy tắc đảng loạn hành,
Lại qui tội Biên Hồng một gã.
Cướp hết gia tư tì nữ,
Lại toan cưỡng hãm thiệp thân.
Xin hai người tướng nghĩa cựu thân,
Lo một chước đền ơn cố chủ.
Nhứt diện tin Ngô hầu đặng tỏ,
Hai là toan tuyệt bi hận thù.

Tôn Cao, Phó Anh:

Đền ơn người chúng mỗ thường lo,
Dẫu sinh tử gian nguy nào nại.
Xin phu nhân hãy dạy,
Đặng chúng mỗ tùy tùng.
Nguyện thi khuyển mã chi công,
Ngô báo phúc tâm chi ký.

Từ Nương:

Ngô tướng hậu chân vi hiểm địa,
Hai người tua tiềm ẩn đao thương.
Thiếp giả làm thủ tín hợp hoan,
Kíp thỉnh trụ tắc đồ Ngụy, Lãm.
(TQC 38 29) Nếu gã tới phòng trung dâm hãm,
Hai gã mau hạ thủ toái thi.

Lại nói:

Truyền tì nữ vật trị,
Thỉnh Ngụy công nhập phủ.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền bản bộ,
Mau lãnh bức tờ mây.
Khá tua nhật dạ bôn trì,
Thân báo Ngô hầu đặng tỏ.

Quân nhân:

Ngựa vâng thi thú,
Nguyện tốc bôn hành.

Quy Lãm:

Nàng hẹn min, lời đã rành rành,
Min khôn nén, ấy thường hồi hộp.
Vốn thẳng vào quyết một,
Sao cũng phải chờ tin.

Tì nữ:

Bà tôi đà trang điểm vẽ viên,
Mời ông tới trướng hoa hội hiệp.

Quy Lãm:

Vậy chẳng trọn nghĩa phụ thiếp,
Không min đó ả về ai?
Lòng đó đã không hai,
Âu min vào quyết một.

Từ Nương:

Thiếp dám đâu đường đột,
On quý khách lòng thương.
Trước xin dâng chén cúc vàng,
Đoái tới thân hèn mệnh bạc.

Quy Lãm:

Rượu nọ min không khát,
Điều kia mỗ mới thèm.
Nay vốn thiệt là em,
(TQC 38 30) Đều đem nhau đi ngủ.

Từ Nương:

Tôn, Phó mau hạ thủ,
Đồng nỗ lực sát chi.

Phó Anh, Tôn Cao:

Gian phu dĩ sát nhứt thời,
Hà sự nương nương chỉ giáo.

Từ Nương:

Việc ấy khá tua đừng lậu,
Đặng ta mời gã Đới Viên.
Hễ nó đà thân tỵu doanh tiền,
Chúng ngươi khá sát tha đình ngoại.

Lại nói:

Tớ thầy tua biết nghĩa,
Phiền con khá gấp chân.
Tới thỉnh gã Đới Viên,
Tỵu hợp hoan đường thượng.

Đới Viên:

Nghe Từ Nương có hẹn,
Cùng Quy Lãm giao hoan.
Lẽ thời mời mỗ đồng bàn,
Vậy mới gọi rằng đồng sự.

Tì nữ:

Bà tôi rước Quy công mới tới,
Trên tiệc chờ tôn tướng vậy vui.
Nên vợi dạy chúng tôi,
Kíp sang mời quan tướng.

Đới Viên:

Vậy mới gọi hữu công hữu thưởng,
Vậy mới rằng hữu thỉnh hữu lai.

Lại nói:

Tới phủ tiền sao chẳng thấy ai.

(TQC 38 31) Tôn, Phó:

Có hai mỗ Tôn, Truyền tiếp đãi.

Lại nói:

Đã rồi đời đũa đại,
Chớ trách mỗ đảo điên.
Nhấn dầu về đến hoàng tuyền,
Tua biết ác lai ác báo.

Từ Nương:

Giết hai giặc tuy rằng tối hảo,
Trừ mấy nhà mới thiệt phục thù.
Hai người tảo tảo tiền khu,
Tận sát cừu gia dư đảng.

Tôn, Phó:

Ngưỡng thừa nghiêm mệnh,
Lập tức bốn hành.

Từ Nương:

Lời thánh hiền di huấn đành rành,
Chữ thiện ác đáo đầu hữu báo.
Niềm phu phụ đã không giai lão,
Đạo cương thường âu phải khắc chung.
Thảo ngay nguyện giữ tấm lòng,
Đạm bạc kíp dùng lễ tế.

Lại nói:

Chồng tuy rằng viễn thệ,
Vợ ột hơi mơ màng.
Hồn dầu linh xin hưởng ai thương,
Nghe lời tế xin tròn chung thủy.

Tế văn:

Hỡi ôi!
Cơn gian nguy mắc nẻo chông gai,
Phận thân tử liêu mình dễ lạ.
(TQC 38 32) Miền an lạc lụy đường kiếm kích,
Số phu lang cơ tạo khéo nga.

Nhớ linh xưa:

Cành vàng thớ thớ,
Lá ngọc da da.
Chen gót lân từng dự tòa vàng,
No nề lòng bẻ quế.
Vâng chiếu phượng ra an ái tía,
Say tỉnh ánh phồn hoa.

Cũng phàm dung tơ đỏ mới vương,
Vây một hội dễ **phiên..... mây xanh** đương về,
Thề trăm năm chúng có trăng già.
Hội Dương đài ớt ngõ vậy vui,
Đâu có lẽ tháo qua nhập thất.
Miền yên tiệc ai dè khiên tề,
Cớ đâu xui mắc phải oan gia.
Ôi!
Vùng ô xế lại,
Bóng thỏ bay qua.
Lời đã phai biển hẹn non thề,
Miền từng trạch ba vì trăng quạnh.
Hận khôn xiết trời gầy đất vỡ,
Chiếc bách đàn rạng đấng dòng la.
Thù oán kia mệnh bạc nào dung,
Một thưở mật gai an dạ đó.
Ân tình nợ suối vàng xin tỏ,
Ba tuần đạm bạc chứng lòng ta.
Hỡi ôi! Ai tai.
Nguyễn hương.

Từ Nương:

Cúi đầu từ phu tướng,
Đặng về với Ngô hầu.
Ngõ cho nổi xưa sau,
(TQC 38 33) Kéo hãy ôm lòng hổ thẹn.

Hát nam:

Kéo hãy ôm lòng hổ thẹn,
Nẻo tồn vong nào hẹn thiên công.
Tưởng thôi lệ nhỏ thêm dòng,
Sông ghi tiết phụ, non chồng vọng phu.
Lỡ lần liễu mạch, hoa cù,
Rưới xuân chữa thắm, sông thu lại buồn.

Tôn Quyền:

Loài gian phu đều đã đưa hồn,
Đường tiết nghĩa khá khen Từ thị.
Tùng nhút người đà hữu chí,
Hứa hồi tư đệ an thân.

Lại nói:

Còn Cao, Phó trọn đạo nhân thân,
Đồng thể thủ Đan Dương quận lý.

Từ Nương:

Ngựa vâng lời quân chỉ,
Xin ngôn cáo ngôn qui.

Tôn, Phó:

Ngựa vâng vũ lộ hoàng thi,
Đồng thủ Đan Dương nhứt quận.

Lại nói:

Đã vâng lời minh huấn,
Đồng phản bộ qui lai.

Đồng hát bắc:

Sách mã na từ kỷ thảo lai,
Nguu đao tạm thí hứa đa tài.
Bất vi chỉ xích thiên uy trọng,
Biên ngoại hà thù tại lương giai.

Tôn Cao:

Đấng nam nhi nhiều kẻ đa tài,
(TQC 38 34) Trang phụ nữ ít người toàn tiết.
Khen Từ thị thủy chung nhứt quyết,
Ta liên ngâm ký sự dĩ thù.

Ngâm:

Tài tiết song toàn, thế sở vô,
Nhu đao nhứt đán sát gian phu.

Phó Anh, ngâm:

Dung thần tùng tặc, trung thần tử,

Bất cập Đông Ngô nữ trượng phu.

Tôn Cao:

Tửu ngâm rày đã triêm nhu,
Quân lữ dám đâu khinh mạn.
Truyền chur quân phụng mệnh,
Đều cần thủ nghiêm trang.
Ta trở lại sánh đường,
Đặng thi hành quận lý.

*

* *

Ngô Thái phu nhân:

Tuổi sáu mươi dư kỷ,
Trọn một đạo tam tông.
Rày xâm lâm sương tuyết tráo lòng,
Khôn biết đặng cỗ kim tịch đán.
Sợ nổi lý cùng số phản,
E khi lậu tận chung minh.
Con tua phụng mệnh nhi hành,
Truyền thỉnh Trương Chiêu, Công Cẩn.

Tôn Quyền:

Bộ thân tua phụng mệnh,
Thỉnh Công Cẩn, Trương Chiêu.

Chu Du, Trương Chiêu:

Nhị thân cung cụ ban liêu,
(TQC 38 35) Thừa triệu ứng hầu trưởng lý.

Ngô Thái phu nhân:

Mời nhị khanh an vị,
Nghe lời nọ di ngôn.
Từ ta kết phát họ Tôn,
Sinh hạ Sách, Quyền huynh đệ.
Tôn Sách đã bán đồ tạ thế,

Tôn Quyền thời thừa thử phi cơ.
Thả mộng trung nhật nguyệt ung sơ,
Ắt là ứng tự nhi đại quý.
Nghe lời già dặn.

Bạch:

Nhị tử đương kim chân vĩ khí,
Triều ban thân mật xuất thường lưu.
Nguyện ngôn giáp phụ ngô tông tử,
Vô khí lâm chung ngã sở do.

Lại nói:

Sống còn cặn kẽ dặn dò,
Thác dễ u mê khuất lặn.

Lại nói:

Tôn Quyền con nghe dặn,
Trọng Mưu khá ân cần.
Lễ gọi rằng sư phó tây tân,
Con tua khá kính thờ hai gã.
Còn mẫu muội khá lo báo bổ,
Có chữ rằng: “Ái ốc cập ô”.
Gả em thời chọn đáng trọng phu,
Khuyên con chớ dụng tình vi giáo.

Lại nói:

Hốt kiến sàu vân phiếu diểu,
Nga tùy âm qui hồn qui.

Tôn Quyền, Tôn Tử Nương:

(TQC 38 36) Thị hà kỳ, thị hà kỳ,
Thân tạ liễu, thân tạ liễu.
Cô vọng sàu vân chi yếu yếu,
Trùng chiêm u cốc chi minh minh.
Thống thiết [dã] ngô tình,
Ai hoài hề thân mẫu.

Đồng thán:

Nhứt đán ký qui phân dị lộ,
Trường ta nhân quỷ tối nan minh.
... phân kỳ tuyết,
Sử ngã hàm sâu vạn học khinh.

Lại nói:

Thân mẫu đà phi khứ thiên đình,
Hiếu tử luông cõi trần quạnh quẽ.

Trương Chiêu:

Xin chúa công giảm lệ,
Lễ sinh tử sự thường.
Chữ hiếu tâm khá dễ chẳng thương,
Câu tự tử xin đừng hại thể.
Khá dùng hiếu lễ,
Linh thần tạm quàn.
Chọn ngày tháng cát tường,
Sẽ định kỳ an táng.

Tôn Quyền:

Trước đã lo an thảo mẹ,
Rày thêm nhớ nỗi thù cha.
Giận lão phu lửa đốt ruột rà,
Căm Hoàng Tổ sóng xao gan mật.
Túc hận kim triều ngã tuyết,
Các quan mưu nghị nhược hà?
Lễ thị phủ phân qua,
Đặng lòng min liệu lại.

Trương Chiêu:

(TQC 38 37) Trí phạm dung dám trái,
Lời ngu thiên xin thân.
Việc cư tang chưa đặng kỳ niên,
Xin sư lữ hãy khoan dao động.

Chu Du:

Ngươi Trương Chiêu hư vọng,

Lời Thái sử vị minh.

Lại nói:

Đễ dảm đầu nhất cử thành công,
Lời đường đột trước tiên dảm cạm.
Lòng tuyệt hận khôn chờ trình hạn,
Chữ phụ thù bất cộng đái thiên.
Xin chúa công độc vận thời nên,
Bằng cơ vắn dao đằng chúng nghị.

Tôn Quyền:

Hà lưỡng nan sự lý,
Vị nhứt quyết cơ nghi.

Quân báo:

Có Lã Mông tại xứ viễn qui,
Xin thỉnh nhập ban giai ứng hậu.

Tôn Quyền:

Đô úy hữu hà báo cáo,
Viễn lai xuất tự long thu.

Lã Mông:

Thần đạo viễn lai do,
Vọng chúa công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Lại nói:

Đâu dảm viễn ly trần địa,
Số vì tặc tướng Cam Ninh.
Gã nay bội ám hướng minh,
Cảm vọng minh công lục dụng.

Tôn Quyền:

Thính thuyết tam tiêu hỉ động,
(TQC 38 38) Vãn ngôn ngữ nội hoan hân.
Ngô kim đắc nhứt danh thần,
Hà hoạn lão phu Hoàng Tổ.
Ngươi kíp tới doanh tiền úy dụ,
Đem gã vào phủ nội trần tình.

Cam Ninh:

Thần Cam Ninh bắt giặc phụ Kinh,
Dám kính chúc minh công thiên tuế, thiên tuế.

Tôn Quyền:

Đáng trọng phu xử thế,
Khởi bất nhược lương cầm.
Ngươi đà qui hướng hữu tâm,
Ta dễ cừ thù câu chí.
Giang Hạ hà kim sở khí,
Ngô Trung khởi bất dụng tình.
Hoàng Tổ thù ngã tịch bất ninh,
Kim nhật chiến tương hà thủ thắng?

Cam Ninh:

Ký bất khí giá di tiêu thặng,
Nguyễn phu trần thiên cận phiến ngôn.

Bạch:

Hán kim tam ngũ liệt càn khôn,
Đoan tại minh công hảo tự tôn.
Kim nhật tiên chinh Hoàng Tổ bối,
Tây Xuyên trực thủ thủy an tôn.

Tôn Quyền:

Văn Hung Bá nhứt ngôn,
Trọng hữu như kim ngọc.

Lại nói:

Chu Du khá lãnh quyền Đô đốc,
Thủy bộ đều đồng thống quân trung.
Lã Mông thời tiền bộ tiên phong,
(TQC 38 39) Đồng Tập với Cam Ninh phó tướng.
Quân số mười muôn trực hướng,
Lệnh truyền tức nhứt hưng binh.
Chỉ Hạ Khẩu lai chinh,
Tảo tặc đồ tuyết hận.

Chu Du quân, ban:

Uy đại chấn, uy đại chấn,
Đồng hoành khai, đồng hoành khai.
Báo cừ lũ thế lãng thiên nhựt,
Tuyết hận quân đồng khóa sơn nhai.

Tôn Quyền quân, ban:

Chấn thần uy, chấn thần uy,
Dương vũ lực, dương vũ lực.
Tinh kỳ dao, thảo mộc kinh tâm,
Kiếm kích chỉ, càn khôn biến sắc.

Hoàng Tổ quân, báo:

Chúng tôi thăm đà thiết,
Ngô Hạ đã hưng binh.
Chỉ Giang Hạ tiến chinh,
Dám thân qua mặc liệu.

Hoàng Tổ:

Chi những loài tiểu điều,
Dám đua sức đại bàng.
Trước bôn đào lễ hỷ kinh gan,
Sau chiến đấu khen chàng lớn mật.
Tô Phi lãnh tiên phong trọng chức,
tức nhựt hưng Giang Hạ chi binh.
Tụ Ngô khẩu tồ chinh,
Vật dung hồi phiến giáp.

Tô Phi:

Ngựa vâng lời sai bát,
Xin phụng mệnh thi hành.

Lại nói:

Đặng Long cùng Trần Tụ nhĩ....

(TQC 38 40) Trên đà vâng kế sách,
Dưới phải hết công lòng.
Hai người tiên dẫn đồng mông,

..... ngang thuyền chiến.

Cung nỏ bày khai thủy điện,
Tặc binh nan quá Giang trung.
Dầu nó có lai công,
Thời [quân ta] tịnh phát.

Trần Tựu, Đặng Long:

Truyền hạ chiến thuyền phân bát,
Đãi tặc lai cung, nỏ xạ chi.

Cam Ninh:

Truyền quân nhân chinh túc uy nghi,
Mấy thuyền chiến nhứt tề bả trạo.
Lướt vào nơi thủy đạo,
Xông tới trận đồng mộng.

Trần Tựu, Đặng Long:

Lệnh truyền hạ quân trung,
Nỏ cung đều đại phát.

Đổng Tập:

Nan dữ giao phong,
Nan dữ giao phong!
Ngô đương sảo thoái,
Ngô đương sảo thoái.

Cam Ninh:

Đã vào nơi trận nội,
Phải trí tử hà biên.
Mỗ nguyện xuất đương tiên,
Đó mưa rằng thoái thác.
Chọn tiêu thuyền trăm chiếc,
Dùng tinh tốt năm mươi.
Y giáp mặc an bày,
(TQC 38 40) Pháo tên đều xung đột.
Khá ruổi mau nhi phát,
Kíp khảm đoạn đồng mộng.

Đặng Long:

Thị tối hung thị tối hung,
Chân nan át chân nan át!
Quyết lai hỗn sát,
Nguyện bất dung tha.

Trần Tựu:

Bị hãm hà bị hãm hà,
Nan đối địch nan đối địch!
Âu kíp thừa thuyền chích,
Tựu ngạn thượng bôn ba.

Lã Mông:

Lã Mông đại tướng danh ta,
Trần Tựu tiểu đồ chịu phép.

Trần Tựu:

Trần Tựu min na khiếp,
Dương uy diệt loài gian.

Tô Phi:

Hà mạc đương tiên,
Hà mạc đương tiên!
Hưu khoa tiểu đồng,
Hưu khoa tiểu đồng!
Mỗ đại tướng Tô Phi danh trọng,
Nhữ Đông Ngô tiểu bối cảm dương.

Lã Mông:

Chi những sức đường lang,
Cũng khoe lời yển tước.
Truyền tam quân đồng dục,
Đồng phá bỉ trận trung.

Tô Phi:

Ngã thế lao, ngã thế lao.
Ngô binh loạn, ngô binh loạn.
Thiên sử anh hùng chi trường thán,

Địa linh hào kiệt chi lâm nguy.
Âu là khai lộ giải vây,
Đặng kíp tầm phương thoát nạn.

Phàn Chương:

Hưu tẩu tán, hưu tẩu tán.
Kíp lai hàng, kíp lai hàng.
Ngã Đông Ngô đại tướng Phàn Chương,
Nhữ hạ khẩu tiêu đồ thọ phược.
Mỗ còn chưa ém sức,
Đà bắt đặng Tô Phi.
Truyền dẫn lại hổ duy,
Đặng thân qua chúa thượng.

Tôn Quyền:

Rày trận thượng, ngã binh đắc thắng,
Sao tặc đồ vị đệ hiền lai.

Phàn Chương:

Chúng tôi chưa kịp ra tài,
Bắt đặng Tô Phi đại tướng.

Tôn Quyền:

Quân nhân tua phụng mệnh,
Tạo nhứt cá giám xa.
Đặng kiên chấp Tô gia,
Chờ tính tru Hoàng Tổ.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền văn võ,
Vọng Hạ khẩu bôn hành.

Chư tướng:

Đồng thọ mệnh hưng binh,
Vọng giang hà trực tiến.

Đồng xướng:

Dặc dặc hôn hôn phần khai hành,
Biển phương Hạ khẩu nhứt thời khuynh.

Tinh kỳ sở chỉ phong vân biến,
Kiếm kích tài huy thảo mộc kinh.

Chúc:

Thùy củng cứu trùng kim hữu thánh,
Tự thiên thân mệnh quốc duy trinh.

Tam Quốc Chí Hồi 40

*Sái phu nhân nghị hiến Kinh châu,
Gia Cát Lượng hỏa thiêu Tân dã.*

[Huyền Đức:] (TQC 40 1)

Lúa mỗi bông hai cồi,
Gạo một đấu ba đồng.
Trời bốn mùa thuận vũ hòa phong,
Dân tám cõi canh điền tạc tỉnh.
Dòng Hán thất chen hàng lân định,
Mỗ biểu xung Huyền Đức là danh.
Cạy cạy lo chứng cứu thương sinh,
Kháng kháng dốc bảo an hồng nghiệp.

Lại nói:

Bác Vọng trận nay đà thắng tiếp,
Chẳng qua nhờ Gia Cát quân sư.
Tân dã thành đều đã hồi xa,
Sao vắng tới trướng tiền đàm luận?

Khổng Minh:

Rày tuy Hạ Hầu Đôn bại trận,
nó đào hồi tại Hứa Xương thành.
Tào Tháo tâm thù hận vị bình,
Tất tự dẫn đại quân tái chí.

Huyền Đức:

Tào thắng hữu tái hưng binh sĩ,
Dụng hà mưu khả dĩ cự chi?

Khổng Minh:

Thỉnh chúa công vật khả (TQC 40 2) ưu nghi,
Hữu nhất kế dĩ tiên ám liệu.

Lại nói:

Xin thưa Chúa công:
Tân dã huyện thành nguyên hiệp tiêu,
Cửu cư tại thử vị vi an.
Đương kim mạc nhược thừa cơ hội,
Thủ bỉ Kinh châu diệc bất nan.

Lại tán:

Vã Lưu Biểu cũng có lòng ngoan, Nay nghe bệnh còn đương nguy đốc.
Chúa công khá thừa thử cơ hội, lai thủ Kinh châu vi an thân chi địa. *Màn*
rửa mới cự đặng Tào Tháo.

Huyền Đức:

Nghe quân sư vạch kế,
Lời ấy cũng thậm hay.
Hiềm Bị nhờ Lưu Biểu ân dày,
Nay sao nữ quên niềm chung thủy.

Lại nói:

Xin phân với Quân sư, màn ri:
Hoài ngã dĩ ân, đãi ngã dĩ lễ,
Nặng thời hậu huệ nan vong;
Thừa nhân chi nguy, lợi nhân chi tai,
Kim nhật bạc tình hà nhẫn!

Khổng Minh:

Làm người há không lòng trắc ẩn,
Việc mưu thân phải có kinh quyền *chớ!*
Nếu nay dùi thẳng không toan,
Sau ắt khôn bề hậu hối.

Huyền Đức:

(TQC 40 3) Ta thà chịu thác về chín tuổi,
Đâu nữ làm phụ nghĩa sao đành!

Khổng Minh:

Chúa công nay hỡi ngại tình,
Sự ấy để sau sẽ nghị.

*

* *

Tào Tháo:

Quyền Thừa tướng trên hàng khanh sĩ,
Mỗ biểu xưng Tào Tháo là danh.
Ngoài bốn phương đã nóp uy thanh,
Trong chín phẩm đều vâng hiệu lệnh.
(Hạ Hầu Đôn thua trận, về thành, tự trói mình đợi chết)

Hạ Hầu Đôn:

Thần tiên nhựt, tướng tiên thừa mệnh,
Lai tiểu trừ Huyền Đức, Khổng Minh.
Chẳng ngờ đà thất lợi bại binh,
Trói mình nạp, tự cam tử tội.

Tào Tháo:

Truyền quân nhân mở trói,
Hỡi thứ Hạ Hầu Đôn!

Hạ Hầu Đôn:

Tiểu thần xin gởi tận ngôn,
Ngõ đặng tường trong sự thể.
Bởi nay mắc Khổng Minh quỷ kế,
Bác Vọng pha mật dụng hỏa công.
Vừa nhọn có thu phong,
Nên ngã binh đại bại.

Tào Tháo:

Sao mà gã đại đà rất đại,
Thuở trẻ từng theo việc binh nhưng. *đó*
Nơi hẹp đường phải giữ hỏa công,
Sao không biết mà lo cho chín?

(TQC 40 4) Hạ Hầu Đôn:

Lời Vu Cấm cùng người Lý Điển,

**Biết cơ quan đã nói cùng tôi.
Song hiểm thế cấp như lôi,
Nên nổi hối chi bất cập.**

Tào Tháo:

Như vậy tài người còn thấp,
Khá khen hai gã trí cao.
Bộ hạ vào lấy bạc mau mau,
Thương Lý Điển với người Vu Cấm.

Hạ Hầu Đôn:

Nay Huyền Đức thị cường thái thậm,
Chẳng khác nào bịnh tại phúc tâm.
Nếu để lâu thời hại càng thâm,
Thừa tướng phải toan phương trừ khử.

Tào Tháo:

Thả ngô tâm sở lự,
Duy Lưu Bị, Tôn Quyền.
Còn bao nhiêu tiểu bối đẳng nhân,
Vốn thiệt mỡ không màng giới ý.
Kim dĩ thừa thời định nghị,
Giang Nam khả tốc tiến công.
Nấy Tào Nhân đồng dũ Tào Hồng,
Đệ nhất đội, quân binh thập vạn.
Trương Cáp dũ Trương Liêu mạnh dạn,
Đội thứ hai cũng lãnh mười muôn.
Hạ Hầu Uyên với Hạ Hầu Đôn,
Đệ tam đội mười muôn binh chúng.
Còn Lý Điển với người Vu Cấm,
Đội thứ tư cũng thập vạn binh.
(TQC 40 5) Đội thứ năm thời mỡ thân hành,
Quân binh số diệp y như thử.
Chiết xung tướng phong người Hứa Chử,
Tam thiên binh nhữ tác tiên phong.

Ai nấy tua nỗ lực lập công,
Y ngã lĩnh xuất sư tiến chiến.

Khổng Dung:

Thần Khổng Dung trí thiên,
Xin trình quá trướng tiền.
Luu Bị cùng Lưu Biểu nhị viên,
Hán tôn thất khởi nghi trừ khử?
Tôn Quyền diệc nhứt phương hổ cứ,
Hữu đại giang thế hiểm nan trừ.
Kim nhược hưng vô nghĩa chi sư,
Khủng đại thất còn phương chi vọng?

Tào Tháo:

Thấy nói gan đường lửa nóng,
Nghe lời lòng tợ sấm ran.
Luu Bị cùng Lưu Biểu, Tôn Quyền,
Đều nghịch mệnh khởi dung bất thảo?

Lại nói: (*bèn nạt lớn, đuổi Khổng Dung ra*)

Nói những lời lếu láo,
Lui ra khỏi trướng tiền.
Khá tuân thừa ngã lệnh hạ truyền,
Nhược tái gián tất đương trăm thủ.

Khổng Dung:

Khá tiếc thay lời mỗ,
Thiệt không biết nghe can!

Lại tán:

Dĩ chí bất nhân, phạt chí nhân, (TQC 40 6) an đắc bất bại hồ?

Khước Lự:

Dự triều trung Ngự sử đại phu,
Ngã Khước Lự biểu xưng thị dã.
Kinh sử cũng đà nhuần nhã,
Văn chương vãi lại lâu thông. *nữa*
Căm giận thay một gã Khổng Dung,

Cây tài lớn lại khinh mạn mẽ *mới góm chừ*.

Gia khách:

Trướng tiền bày tỏ,
Quý chức nghe chơi.
Thấy Khổng Dung có nói một lời,
Thế ý gã cũng chê Thừa tướng.
Tai nghe chướng chướng,
Lời găm kỳ kỳ.
Đã muốn dùng đôi mách làm chi,
Nay vui miệng vậy nên nói chuyện.

Khước Lự:

Hỡi tỏ bày thâm thiện,
Ngõ đặng mẽ nghe tường. (*thử*)

Gia khách, tán:

Tôi xin trình cho rõ ràng, số là bữa qua nghe rằng. Khổng Dung can Thừa tướng, chẳng nên đánh Lưu Bị, Lưu Biểu, Tôn Quyền. Nên Thừa tướng quở Khổng Dung, mới đuổi Khổng Dung ra khỏi cửa. Nghi có nói rằng: dĩ chí bất nhân phạt chí nhân, an đắc bất bại?

Khước Lự:

Vả Thừa tướng quyền cao đức đại,
Mãn triều trung ai chẳng kính (TQC 40 7) tôn.
Tài chi Dung dám xuất báng ngôn,
Âu ta phải kíp vào trình quá.

Lại nói:

Dám thừa qua trướng hạ,
Đặng Thừa tướng rõ tình.
Thấy Khổng Dung rất đổi mạn khinh,
Chê Thừa tướng bất nhân thái quá.
Ngày bình nhật từng dòm ý gã,
vốn dễ đuổi Thừa tướng nhiều phen.

Lại tán: (dám thừa Thừa tướng)

Ai chớ như Khổng Dung, vốn tôi đã quen. Vã nghi với Nễ Hành, vốn đã quen nhau nữa. Cho nên Nễ Hành thường khen, nghĩ rằng: Trọng Ni bắt tử, nghĩ lại khen Nễ Hành rằng: Nhan Hôi phục sinh. Như sự ngày trước, Nễ Hành lẳng nhục Thừa tướng nó, ấy là tại Khổng Dung giục sử đó!

Tào Tháo:

Nga vẫn chán nộ,
Nga vẫn chán nộ.
Bỉ mệnh nan toàn,
Bỉ mệnh nan toàn.
Đình úy quan tuân ngã lệnh truyền,
Tóc nã sát Khổng Dung gia tiểu.

Đình úy quan:

Đã vâng lệnh sai quân áp điệu,
Khổng Dung cùng thân tử nhị nhân.
Tính gia tiểu nhưt đoàn,
Dĩ nghiêm gia trăm thủ.
Thây Khổng Dung còn đó,
Đương bày giữa thị thành.
(TQC 40 8) Có một người Chi Tập là danh,
Gã đương tới ôm thây mà khóc.

Tào Tháo:

Thấy nói gan sôi sục sục,
Nghe lời lòng giận bùng bùng.
Đao phủ quân tua khá vội vàng,
Sát Chi Tập y ngô thừa mệnh.

Tuân Úc:

Thần Tuân Úc dám thân Thừa tướng,
Xin bày lời ngõ đặng tỏ lòng.
Chi Tập là quen với Khổng Dung,
Xưa gã ấy có lời can đón.
Rằng cương trực bất năng khiêm tốn,
Ấy là cơ thủ họa chẳng không.

Nay ôm cây khóc tại thị trung,
Thiệt người nghĩa cũng nên khoan xá.

Tào Tháo:

Khanh ngôn trình quá,
Hợp ngã tâm trung.
Tội ấy cũng khá dung,
Truyền tha người Chi Tập.

Chi Tập:

Dung mục nan thặng u ập,
Ngưng mâu vô hạn ai hoài.
Tiếc Khổng Dung nên đứng đại tài,
Vả lại kẻ thánh nhân viển duệ.

Lại tán:

Khá thương Khổng Dung nhị tử, còn trẻ đương đánh cờ với nhau, vừa thấy gia nhân tin cùng rằng: tôn phụ dĩ bị Đình úy nã khứ tương sát, (TQC 40 9) nhị công tử hà bất cập tị? Hai gã ấy nói rằng: phá sào chi hạ an hữu hoàn noãn hồ? Khá thương hai gã (nó) tuổi tác còn trẻ, nhưng mà cũng đã biết Tháo chi tàn ác, tại thừa nan tị.

Lại nói:

Luống tưởng cừu thời tình nghị,
Vậy nên khôn xiết nguì nguì.
Khổng Dung thầy, liệm táng đã rồi,
Âu ta phải phản hồi gia sở.

Tào Tháo:

Tuân Úc khá thính ngô úy sử,
Dữ chư viên thủ Hứa Xương thành.

Lại nói:

Ngô đội binh y lệnh khởi hành,
Tốc diêu vọng Giang Nam tiến bộ.

Hứa Chử binh, đồng ban:

Uy tợ hồ, uy tợ hồ,
Mãnh như tì, mãnh như tì.

Tiên binh đao, tặc đồ phách lạc,
Dõng tướng lai, khẩu đảng hồn phi.

Tào Nhân, Tào Hồng binh, đồng ban:

Tốc bồn trì, tốc bồn trì,
Đông phần tấn, đông phần tấn.
Nhuệ khí như hỏa liệt viêm viêm,
Oai phong nhược lôi thanh ầm ầm.

Trương Liêu, Trương Cáp binh, đồng ban:

Huy bạch nhận, huy bạch nhận,
Chỉ kim phong, chỉ kim phong.
Binh đao xú lãng lãng nhuệ khí,
Tướng lai thời lẫm (TQC 40 10) lẫm quân dung.

Hạ Hầu Uyên, Hạ Hầu Đôn binh, đồng ban:

Cấp như phong, cấp như phong,
Bồn tợ lãng, bồn tợ lãng.
Tướng lai thời kính khí lãng lãng,
Binh đao xú uy thanh đảng đảng.

Vu Cẩm, Lý Điển binh, đồng ban:

Đồng đồng vãng, đồng đồng vãng,
Cấp bồn hành, cấp bồn hành.
Tì sư đao lãng lãng kính khí,
Hổ báo lai, lẫm lẫm uy thanh.

Tào Tháo, hát bắc:

Thân đề hổ lữ tốc hung binh,
Ngũ đội tì hưu nhứt tiến trình.
Lẫm lẫm uy phong thủy cảm địch,
Giang Nam chỉ nhựt phủ tâm kinh.

*

* *

Trần Kinh châu hồ cứ nhứt thành,
Ngã tính tự danh xưng Lưu Biểu.
Tuởng niên kỷ nay đà già yếu,
Bóng quang âm mông xế tang du.
Tấm lòng còn bát ngát âu lo,
Việc kể tự phân mang vị định.
Rày càng thêm trọng bịnh,
Con mưa nắng nào hay.
Bộ hạ mời Huyền Đức tới đây,
Ngõ toan việc thác cô ký mệnh.

Bộ hạ:

Ngửa vâng lời bên trướng,
Xin tất lực bôn trình.

Hát bắc:

(TQC 40 11) Mã thượng gia tiên sấn khẩn hành,
Diêu chiêm Tân dã bộ khinh khinh.
Xu công phó sự, nhân thần phận,
Dịch lộ na từ đái nguyệt tinh.

Huyền Đức:

Từ nghe lời Gia Cát tiên sinh,
E Tào Tháo tái hưng binh mã.
Ái ngại còn lo từ bữa,
Chưa an chốn dụng binh cơ.
Tân dã thành tuy bất cử cư,
Kinh châu địa thủ chi hà nhữ?

Báo quân:

Trướng hạ dám gọi thân tòng tận,
Có một người Lưu Biểu gia nhân.
Tới việc chi chưa biết nguồn cơn,
Phải vào gọi Chúa công đặng tỏ.
(Cho vào)

Bộ thần:

Vâng Chúa công tôi nầy phó,
Dạy qua túc thỉnh Minh công.
Tới Kinh châu hội diện tướng trung,
Đặng nghị sự kéo người trọng bịnh.

Huyền Đức:

Trước cũng nghĩa trong tộc tính,
Sau là cảm tướng hậu tình.
Lưỡng đệ tua tùy ngã đồng hành,
Đặng chỉ dậm Kinh châu thượng lộ.

Hát nam:

Chỉ dậm Kinh châu thượng lộ,
Trải đường dê dấu thổ lãng quăng.
Nghĩa nhân vui giữ khăng khăng,
(TQC 40 12) Tấm lòng cậy có hai vàng xét soi.

Quan Công, hát nam:

Cành tùng, cụm trúc, chồi mai,
Đoái xem cảnh nợ dễ phai lòng này.
Phăng phăng đường nghĩa noi giày,
Một niềm trọn tiết muôn đời thơm danh.

Trương Phi, hát nam:

Quản bao dậm tía ngàn xanh,
Vườn đào hợp nghĩa đã đành từ xưa.
Mẳng nghe cầm suôi nhật thừa,
Kinh châu phong cảnh đoái vừa gần đây.

*

* *

Lưu Biểu:

Tướng sự nhà bữa bữa nào khuây,
Đoái căn bịnh ngày ngày càng trọng.
Trong thiếu tay lương đồng,

Ngoài ít mặt trao nha.
Đã sai mời Huyền Đức em ta,
Có sao hơi vắng không tin tức?

Bộ thần:

Tiểu thần dám thưa qua dưới gác,
Lưu sứ quân đã tới bên màn.
(cho vào)

Huyền Đức:

Nghe tôn huynh tiểu dạng không an,
Thấy tin tới vắng qua ứng hậu.

Lưu Biểu:

Tại thế ắt là bất cửu,
Bệnh ta đà nhập cao hoang.
Anh một mai bằng xuống suối vàng,
Muôn việc cũng gửi cùng hiền đệ.
Anh vốn đã tướng trong sự (TQC 40 13) thế,
Con bắt tài phụ nghiệp nan đương.
Sau dầu anh xa tách tiên hương,
Em lãnh thủ Kinh châu cứu quận.

Huyền Đức: (khóc, lay)

Thấy nói, tâm lòng bỗng quặn,
Nghe lời giọt lệ càng rơi.
Trưởng huynh dầu suối biếc xa chơi,
Tiểu đệ nguyện tận tâm phò tá.
Đặng hiền điệt nối vâng nghiệp cả,
Ngõ chút đền ơn nặng trưởng huynh.
Vậy em mới đặng thỏa tình,
Đâu dám mong lòng bội nghĩa.

Báo quân:

Trướng tiền dám gửi,
Đặng tỏ tặc tình.
Tào Tháo nay thân đồng đại binh,

Đã hân thấy mẫn sơn tái dã.

Huyền Đức:

Xin giã từ trướng hạ,
Đặng trở lại thành trung.
E tặc binh thế cấp như phong,
Phải tinh dạ phản hồi liệu lý.

Lưu Biểu:

Nga văn tín chí,
vô hạn kinh mang.
Phải tả lời di chúc vôi vàng,
Tiên nghị định mới an gia sự.
Cậy Huyền Đức phù trì trướng tử,
Lập Lưu Kỳ làm chúa Kinh châu.
Một mai ta dầu tắt bóng dâu,
việc kế tự cũng đà thành mệnh.

(TQC 40 14) Sái phu nhân:

Hèn chi mà dùi thẳng,
Hay thương đã có nơi?
Người ở đây thời chẳng truyền ngôi,
Lại lập đũa trăn ngoài Giang hạ. *tề*
Nghe di chúc lá gan liền ngứa,
Thấy sự tình nổi giận bùng bùng.
Thị nữ bây tua khá vôi vàng,
Vời Sái Mạo với người Trương Doãn. *thử đây*

Lại nói:

Nay nghe đã hân,
Không tưởng tới ta.
Lời di chúc viết ra,
Lập Lưu Kỳ kế tự.
(đó đã rồi)
Dẫu mà có tiên cơ đồ sự,
Ai để cho lập gã Lưu Kỳ.

Lượng trên đà chẳng lòng vì,
Ta cũng quyết tình không nhượng. *chúc*

Lại nói:

Thị nữ kíp vâng lời bên trướng,
Cửa trong thời đóng lại mà canh.
Sái Mạo cùng Trương Doãn đốc binh,
Đều án thủ thành môn cho cẩn.

Sái Mạo:

Đệ tâm đại hận, đệ tâm đại hận,
Hiền tì vật ưu, hiền tì vật ưu.
Sái gia nay còn giữa Kinh châu,
Lưu Kỳ ấy ắt khôn làm chúa.

*

* *

Lưu Kỳ:

Giang hạ địa nhứt phương trấn thủ,
Mỗ tính danh biểu tự Lưu Kỳ.
(TQC 40 15) Đạo hiểu thân khẩn khẩn như ghi,
Niềm thê đệ khăng khăng nào chạy.
Mẹ sớm cách, mất bề nương cậy,
Kế mẫu nay lại chẳng thương tình.
VẬY phải cầu diệu kế Khổng Minh,
Rằng xuất ngoại phương năng tị họa.
Nên mới xin ra Giang hạ,
Dung thân ngõ đặng quyền thời.
Rày nghe rằng nghiêm phụ bệnh nguy,
Phải hỏi tại Kinh châu tinh thám. *(thử)*

Lại nói: (quân nhân)

Đồ hành trang kíp sắm,
Việc tua khá vội vàng.
Huy tiên thượng mã mang mang,

Diêu vọng Kinh châu phản bộ.

Hát nam:

Diêu vọng Kinh châu phản bộ,
Nói dẫu hồ dậm thỏ bốn ba.
Thảo ngay vui giữ lòng ta,
Chông gai mặc thế, gian tà dẫu ai!
Phăng phăng dong ruổi dậm dài,
Ngóng trông phút đã gần vời Kinh châu.

Sái Mạo, Trương Doãn:

Truyền quân nhân tua khá theo hầu,
Đặng ra tại thành môn ngăn giữ.

Sái Mạo:

Chúa thượng đà ủy sai Công tử,
Giang hạ thành trấn giữ nhứt phương.
Phụ mệnh đà nấy giữ biên cương,
Sao nay dám thiên (TQC 40 16) ly trọng địa?
Hoặc có Đông Ngô binh chí,
Lấy ai giữ đặng đành lòng?
Nếu nay vào yết kiến Chúa công,
Ắt người giận, bệnh càng thêm nặng.
Sự bất năng liệu lượng,
Thiệt phi hiếu chi hơn.
Công tử khá lui chơn,
Phải trở về cho chóng.

Lưu Kỳ:

Môn ngoại na kham trướng vọng,
Tâm trung vô hạn phân mang.
Phụ tử tình thâm, thù hằn đoạn?
ngung mâu tàn động cửu hồi trường.

Lại nói:

Những phăng phăng chi dậm vợi vàng,
Nào hay nổi sự cơ đường ấy!

Phụ thân dầu chẳng thấy,
Trời đất cũng đà hay.
Lệ rờn rờn luống hời tuôn đầy,
Âu là phải trở về Giang hạ. *đã chớ*

Lưu Biểu:

Khí lực đã hao mòn thái quá,
Sao Lưu Kỳ chẳng thấy về đây?
Giấc mơ màng phơi phới hồn bay,
Mắt mù mịt, vời vời phách hóa.

Sái phu nhân:

Phu quân đã về đường nguyên hạ,
Âu hời khoan động tiếng bi ai.
Thị nữ mau ra tại cửa ngoài,
Vời Sái Mạo với người Trương Doãn. *đây*

(TQC 40 17) Lại nói:

Sự bất nghi sảo hoãn,
Hoãn tác ngoại nhân tri.
Chúc từ xưa đã lập Lưu Kỳ,
Hai người định chước chi phân tử?

Sái Mạo:

Nay ta phải tùy cơ liệu sự,
Làm giả lời di chúc mới xong.
Rằng để cho thứ tử Lưu Tôn,
Kể tự tác Kinh châu chi chủ.

Sái phu nhân:

Nghe qua lời nọ,
Đã hợp lòng này.
Thị nữ đem nghiên bút lại đây,
Đặng giả tác chúc thư cho vôi.

Lại nói:

Phu quân đã hồn về chín suối,
Nghĩa tạo đoan phút rẻ ngàn thu.

Nhất đán nhữ tiên du,
Hu ta hồ bạc phận!

Sái Mạo:

Tử vong là mệnh vận,
Tiếc cũng chẳng hay cùng!
Ta phải trình công tử Lưu Tôn,
Cứ di chúc vãng ngôi kế tự.

Chúng quan:

Dám trình thân tự sự,
Xin phụng mệnh tiên công.
Lời chúc thư còn để rờng rờng,
Rằng công tử làm Kinh châu chủ.

Lưu Tôn: (mới 14 tuổi).

Tiên phụ mệnh chung mới đó,
(TQC 40 18) Anh min còn ở phương xa.
Huyền Đức công vốn cũng chú ta,
Tại Tân dã, sự nay chưa tỏ.
Nay chúng gã lập min làm chúa,
E sự này chưa đặt phân minh.
Sau anh min cùng chú hưng binh,
Tới vẫn tội khôn bề phân giải.

Lý Khuê:

Nghe công tử lời phân thậm phải,
Thần Lý Khuê trí mọn xin thưa.
Chi bằng nay kíp tả ai thư,
Mà sai kẻ qua miền Giang hạ.
Tới trước tiên trình quá,
Đại công tử đặt hay.
Xin người kíp về đây,
Tôn làm Kinh châu chủ.
Khiến Huyền Đức sứ quân tá phụ,
Thời Kinh châu cứu quận tất ninh.

Bắc khả công Tào Tháo chi binh,

Nam khả cự Tôn Quyền chi lữ.

Sái Mạo: *(giận dữ, quát mắng Lý Khuê).*

Nhữ hà nhân dã?

Cảm nhập loạn ngôn.

Rước Lưu Kỳ về đã mới tôn,

Sao dám nghịch chúa công di mệnh?

Lý Khuê:

Trong ngoài những chúng người bằng đảng,

Lại giả xưng di mệnh chi ngôn.

Trưởng nam thời bỏ không tôn,

Lập ấu để làm tư lợi. *(đó mà thôi).*

(TQC 40 19) Kinh châu địa về tay họ Sái,

Thiệt min đây vốn đã rõ tình.

Cố chủ thẳng hữu linh,

Định tắc đương diệt nhữ.

Sái Mạo:

Chân nan thứ, chân nan thứ.

Bất nhiều sinh, bất nhiều sinh.

Đao phủ quân tốc dẫn xuất thành,

Y lệnh trăm Lý Khuê chi thủ.

Đao phủ quân:

Vâng tướng quân lệnh phó,

Đã ra giết Lý Khuê.

Gan chàng thiệt đã nên ghê,

Khi chết hơi còn mắng đại *(đi đó).*

Sái Mạo:

Màng chấp chi đưa đại, mũi ấy cũng đã xong.

Lại nói:

Xin công tử thuận lòng,

Tác Kinh châu chi chúa.

Chúng quan:

Trướng tiền khấu thủ,
Giai hạ khuynh thân.
Lịnh tự vị duy tân,
Vọng chúa công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Lưu Tôn:

Đã hợp lòng tướng sĩ,
Thời ta phải doãn tòng.
Ai nấy tua kiệt lực tận trung,
Cho biết chữ phò khuynh tế nhược.

Sái Mạo:

Cật ruột phải toan đặt trước,
Cánh vây mới đặng vững sau.
Hễ bao nhiêu binh mã Kinh châu,
(TQC 40 20) Tôn Lữ nhứt giai quản lãnh.

Lại nói:

Chư tướng khá y ngôn nghị định,
Phải kíp lo việc táng tiên công.
Trạch Tương dương thành ngoại chi đông,
An táng tại Hán Dương nguyên xứ.

Lại nói:

Đặng Nghĩa với Lưu Tiên phụng cứ,
Lưu Kinh châu án thủ thử thành.
Họa Lưu Kỳ, Lưu Bị tiến binh,
Phải tiên tị dĩ phòng thử hoạn.

Lại nói:

Võ sĩ tua bày hàng nhận,
Quân nhân kíp gác xe loan.

Lại nói:

Xin Chúa công tua khá lên yên,
Cùng quý tử đều lên loan giá.
Ngõ đặng kíp nhứt đoàn tiến mã,
Qua Tương dương ngõ tạm một nơi.

Kẻ Lưu Kỳ, Huyền Đức binh lai,

Nay xin hỏi tiên cơ tị địch.

Sái phu nhân, hát nam:

Tiên cơ tị địch,

Phải quyền thời nhẹ tách đường mai.

Miễn là phú quý lâu dài,

Bao sồn gió bụi, chi nài nắng sương.

Lưu Tôn, hát nam:

Ruổi dong dặng liễu ngàn dương,

Bảo thân nên phải lánh trường pháo tên.

Trải qua mấy dặm sơn xuyên,

Bỗng đâu phút đã tới miền Tương dương.

(TQC 40 21) Báo quân:

Dám gởi qua tân chúa đặng tường,

Binh Tào chi Tương dương nhi đảo.

Lưu Tôn:

Tài văn tín báo,

vô hạn kinh ưu.

Truyền kíp mời Sái Mạo mau mau,

Cùng Bằng Việt đồng lai thương nghị.

Truyền Tôn:

Thần Truyền Tôn dám bày thiển trí,

Thưa chúa công ngõ đặng rõ tình.

Chẳng những nay Tào Tháo tiến binh,

Một chỗ ấy dĩ vi ưu lự.

Còn e Đại công tử,

Cùng Huyền Đức sứ quân.

Nay việc tang ta chẳng báo thân,

Ắt hai ấy hưng binh vấn tội.

Thế nhiều phương rồi,

Chẳng những một Tào.

Tam lộ khởi binh đao,

Tắc Kinh châu nguy hi.
Có một kế tôi đã định nghi,
Ắt Chúa công đặng khỏi gian nan.
Tỉ Kinh châu an nhược Thái sơn,
Hựu khả bảo chúa công danh vọng.

Lưu Tôn:

Người đã toan chước,
Tua khá bày tường (*thử*).

Truyền Tôn:

**Chi bằng dâng cứu quận Kinh Tương,
Tào Tháo ắt đãi đằng hơn hở.**

(TQC 40 22) Lưu Tôn: (*quát mắng*)

Thị hà ngôn dã,
Lý thậm bất thông!
Ta mới vâng cơ nghiệp tiên công,
Ngồi chưa ổn há trao cho Tháo!

Bằng Việt:

Truyền Tôn chi mưu thậm hảo,
Chúa công vật khả hồ nghi.

Lại tán:

Dám thừa chúa công mản rì, phù thuận nghịch hữu đại thể, cường nhược hữu định thể. Nay Tào Tháo nam chinh bắc thảo, chẳng qua là dĩ triều đình vi danh. Nhược chúa công cự chi, thị kỳ danh bất thuận. Vả nay chúa công tân chủ, ngoại hoạn vị ninh, nội ưu tương tác. Kinh Tương chi dân, văn Tào binh chí, vị chiến nhi phủ tiên hàn, an năng dữ chi địch tai? Xin chúa công hời thẩm thực lại mà coi, Truyền Tôn chi ngôn, nguyên phi sơ thiện.

Lưu Tôn:

Lời thiện ngôn phân biện,
Chẳng phải ngã bất tưng.
Ngại vì trao cơ nghiệp tiên công,
E thiên hạ nhân gian si tiếu.

Vương Xán:

Truyền Tôn chi mưu thậm diệu,
Tướng quân hà bất doãn tòng.
(TQC 40 23) Như Tướng quân so với Tào công,
Liệu tài lực hơn thua bao nã?

Lưu Tôn:

Ngã bất như dã,
Khởi cảm tì chi.

Vương Xán:

Xán tổ dĩ tường tri,
Thình cụ trần lai lịch.

Lại tán:

Tôi xin thua cho minh bạch, vả Tào công là binh cường tướng dũng, túc trí đa mưu. Cầm Lã Bố ư Hạ bì, thôi Viên Thiệu ư Quan độ. Trục Lưu Bị ư Lũng thạch, phá Ô Hoàn ư Bạch đằng. Nay lại cử đại binh nam hạ Kinh Tương, thế nan để địch. Truyền, Bằng nhị quân chi mưu, nãi trường sách dã. Tướng quân bất khả trì nghi, trí sinh hậu hối.

Lưu Tôn:

Nghe lời tiên sinh nói,
Lẽ cũng đã đương nhiên.
Việc này ta há dám tự chuyên,
Chờ bằm quá mẩu thân nghe biết. *chớ*

Sái phu nhân:

Tiên sinh dữ Truyền công, Bằng Việt,
Phàm tam nhân thừa kiến tương đồng.
Làm như vậy cũng xong,
Phải trình ta chi nũa.

(TQC 40 24) Lưu Tôn:

Nay lòng đã quyết quả,
Mau kíp tả hàng thư.

Lại nói:

Tổng Trung tua vâng thừa lời ta,
Đem thư tới Tào doanh trình hiển.

Tổng Trung:

Ngựa vâng lời nấy khiến,
Xin lãnh mệnh tiến hành.

Hát bắc:

Sách mã mang mang vọng Uyển thành,
Na từ nhật dạ cấp bôn trình.
Phi tinh đái nguyệt tâm hà nại?
Kỳ đắc Kinh Tương bách tính ninh.

*

* *

Tào Tháo:

Kim thân đề ngũ thập vạn binh,
Tương tảo định Giang nam chi địa.
Ngũ đội binh đều tinh nhuệ,
Trại doanh hạ tại Uyển thành.
Còn chờ thuở tiến chinh,
Đặng quát thu thổ vũ.

Báo quân:

Trương tiền cúi tỏ,
Dám gọi Tướng công.
Nay có sứ Lư Tôn,
Gởi xin vào diện yết.
(cho vào)

Tổng Trung:

Kinh châu tiểu liệt,
Thần hiệu Tổng Trung.
Phụng mệnh hiến thư phong,
Khát Minh công khai khán.

Tào Tháo:

Thư đà xem hẳn,
Lòng mỡ rất vui.

Truyền gia thần lấy bạc mười thoi,
Dem ra thưởng Tống Trung đây đã.

(TQC 40 25) Lại nói:

Khen cho gã Lưu Tôn cũng khá,
Xuân thu còn chữa đặng bao lăm.
Đã tỏ đường hướng nghĩa chi tâm,
Vây mới gọi biết trong thời vụ.
Tống Trung khá về thừa cho tỏ,
Bảo Lưu Tôn chớ dạ nghi nan.
Kíp ra thành tiếp rước ba quân,
Thời trọn hưởng sang giàu chín quận. *Rửa nghe.*

Tống Trung:

Lượng trên đã đoái thương tôi mọn,
Phận dưới xin báo thừa ơn dày.
Cúi đầu từ tướng hạ vâng lời,
Xin trở lại Tương thành tỏ dạ.

*

* *

Quan công:

Lầm lẫm tinh trung tranh liệt hỏa,
Ban ban thế lợi bạc phù vân.
Long đao nhất bả thu sương bạch,
Nghĩ tảo gian hùng tiếm loạn nhân.

Lại nói:

Tá Hán gia Hoàng thúc sứ quân,
Ngã Hán Thọ đình hầu thị dã.
Kim thân lâm thành hạ,
Quan phòng tế tác nhân.
Đề hồ lữ vãng tuần,
Vọng dương trường tiến mã.

Tống Trung, hát bắc:

Đi đặng thương, thiệt may đã lạ,
Về nên công lại sướng không cùng.
Thức thời vụ ở nơi tuần kiệt,
(TQC 40 26) Tri nhân tài ai sánh Tào công!
Vượt về thân tướng hạ,
Lai tiếp nhập thành trung.

Quan Công, hát bắc:

Phong hồ vân long tự ứng tòng,
Nhứt xoang nghĩa khí quán thương khung.
Thâm kỳ vũ trụ tam phân hỗn,
Bất phụ đào viên nhứt thế đồng.

Tổng Trung:

Thấy quân ló xỏ ngọn đòng,
Nghe ngựa lao xao tiếng lạc.
Kìa là tướng, một thẳng chạy trước,
Nọ là quân lữ lượt theo sau.
Xa Uyển thành chẳng phải binh Tào,
Gần Tân dã định đoàn tướng Bị? (*đây mà thôi*).
Chỉ thị, chỉ thị.
Lâm nguy, lâm nguy!
Nếu gặp ta cơ vấn tức thì,
Nắm hoắc lại trở trình cũng khổ.
Muốn ẩn diện không nơi tranh cỏ,
Toan chôn đầu chẳng có rãnh ao.
Coi đón dác tợ muông ngao,
Đa tra như ốc cạn.

Quân Quan Công:

Hưu tẩu tán, hưu tẩu tán,
Vật đào sinh, vật đào sinh.

Tổng Trung:

Khá làm lành, khá làm lành,
Đùng gây dữ, đùng gây dữ.

(ở các chú).

Ra uy đà tự xử,

Lộ là trôi mới kinh. (hay mần rãng).

(TQC 40 27) Quân Quan Công:

Thằng này thế đưa gian tình,

Bắt đặng dám trình đại tướng.

Quan Công:

Mầy muốn đặng toàn thân mạng,

Phải toan trình thật thừa ngay.

Đi tin báo cùng ai,

Mà khiến hỏi thử xử?

Tổng Trung:

Ngu mêng tiểu tử,

Ngưỡng vọng đại gia.

Thấy hỏi cũng muốn thừa,

Muốn thừa mà lại sợ.

Lời vàng bí ngữ,

Dặm tía mật sai.

Sự lảng quăng không tỏ cùng ai,

Lời thóc thách xin tha đừng hỏi. *chớ*

Quan Công:

Nghe Tào công binh lâm cảnh ngoại,

Lưu Kinh châu ngọa bệnh trưởng trung.

Hà nhân phụ tá Lưu Tôn,

Đồ sự trần mưu định sách?

Tổng Trung:

Biết đâu mà đôi mách,

Nữa mình lại mang tai.

Sự lảng quăng không tỏ cùng ai,

Lời thóc thách xin tha đừng hỏi. *chớ*

Quan Công:

Sát phu tiểu bối,

An cảm mạo khinh?
Vấn lai mạc tỏ chân tình,
Kiến thuyết kinh hoàng thất sắc (đó).
Dầu chẳng âm mưu mãi quốc,
Ắt là phản chủ đào vong.
Bộ hạ mau y lệnh quân trung,
(TQC 40 28) Tóc dẫn xuất lộ tiền trăm thủ.

Tổng Trung:

Xin khoan đã, kéo oan mạng mỗ,
Dám khuynh thân trăm lạy đại gia.
Đừng đừng đem đao báu giết gà,
Chớ chớ lấy kiếm thiêng chém chó.
Bằng tôi hồi ẩn tình chưa tỏ,
Khi ấy người chém quắc chó tha.
Sái thị mời truyền ngôi ấu chúa.
Giám xa bảo hộ,
Qua quận Tương Dương.
Nghe Tào công tướng đồng binh cường,
Nên Lưu chúa hôn kinh phách hãi.
Võ phụ tá thời người Trương người Mạo,
Cùng ưng lòng khiến chúa lai hàng.
Văn mưu mô thi họ Bằng họ Vương,
Đều định tả hàng thư hiến địa.
Đem qua dưng Tào thị,
Mới trở lại bốn thành.
Vả tôi là tiểu tốt vô danh,
Sợ đã lắm xin đừng làm dữ.

Quan Công:

Tường văn thử ngữ,
Tâm nội đại kinh.
Tích Kinh châu nhất đán vong khuynh,
Tương lạc nhập tha nhân chi thủ.

Quân nhân vâng lệnh mỗ,
Hồi kíp trối gã này.
Phải đem theo việc chẳng khá chầy,
Về Tân dã thân trình huynh trưởng.

(TQC 40 29) Huyền Đức:

Nhị đệ kim hành tuần vãng,
Đệ hồi thử thị hà nhân?

Quan Công:

Tiểu đệ xin bày tỏ nguồn cơn,
Đặng huynh trưởng tường tri cơ sự.
Lưu Kinh châu dĩ tử,
Sái thị dĩ đồ mưu.
Lập Lưu Tôn vi chúa Kinh châu,
Lại qua tại Tương Dương ẩn tị.
Nghe Tào bình đồng nhuệ,
Nên hiển địa lai hàng.
Sai thẳng này đà đệ thư sang,
Nó trở lại tôi bèn tróc hoạch. (đó).

Huyền Đức:

Sở ngữ nga văn minh bạch,
Thốn tâm phiên sử bi thương.
Khá tiếc thay cứu quận Kinh Tương,
Nhẫn đệ hứa tặc nhân chi thủ.

Lại thán:

Phân ngô phế phủ,
Đoạn ngã can tràng.
Khả tích hồng đồ tao ác phụ,
Hỗn như bạch lộ tế dương quang.

Lại nói:

Cầm thay loài luận liệt miếu đường,
Giận bầy đảng khuynh nguy xã tắc.
Trị nhờ nước, loạn thời bỏ nước,

An giữ thành, nguy lại dưng thành.
Đạo nhân thần như vậy bao đành,
Niềm sự chủ đường này bao nở?

Trương Phi:

Sự dĩ như thử,
(TQC 40 30) An khả tịch nhiên?
Chém thẳng này bêu tại quân tiền,
Tốc lai đoạt Kinh Tương cứu quận.
Đề hùng binh trực tiến,
Sát Sái thị, Lưu Tôn.
Rời thời đại khởi Kim phong,
Tấn tốc dữ Tào giao chiến.

Huyền Đức:

Trương Phi em hãy nín,
Đề mặc mỡ toan đương.

Lại nói: (*Huyền Đức quát Tống Trung*)

Thằng này hay các gã làm quàng,
Sao chẳng sớm tiên lai báo ngã?
Nay đầu min chém gã,
Cũng chẳng ích sự chi.
Nhiều sinh cho toàn mệnh nhi qui,
Kíp ra cửa đi xuôi cho rảnh.

Tống Trung:

Nay đà định tính,
Khi thiệt hãi hùng.
Xin bái tạ minh công,
Đặng phản hồi cự lộ.

Lại nói:

Khi trước tướng đà đứt cổ,
Chập sau chút nữa phải tai.
Mỡ phen này đi một chuyến sai,
Luống những thấy mừng mừng sợ sợ.

Khi mới tới Tào công mừng rỡ,
Dem bạc cho, khen ngợi tung bùng.
Lòng đã mong về giết lợn ăn mừng,
Hay rày phải mua trứng gà vo vãi¹⁵.

(TQC 40 31) Lại tán:

Mần rứa mà nghe đồn, Vương Xán là người danh sĩ. Rằng thuở trẻ, tới nhà Sái Ấp, đương khi cao bằng mãn tọa. Sái Ấp cũng phải lật đật ra rước, cho nên khách mới hỏi Sái Ấp rằng, mãn rặng mà Trung lang kính thử tiểu tử? Sái Trung Lang nói rằng, thử tử hữu dị tài, ngô bất như dã! Lại nghe rằng: Hễ nghĩ thấy đạo bàng bi văn, nghỉ đọc qua thời liền nhớ. *Lại mới nghe:* Hễ nghĩ thấy người ta đánh cờ, khi tông mà đổ bàn cờ đi, thời nghỉ cũng sắp lại bất sai nhứt tử, đến thuở mới mười bảy tuổi. Vời nghỉ cho làm chức Hoàng môn Thị lang, nghỉ cũng không chịu. Sau nghỉ tị loạn tới chôn Kinh Tương, nên Lưu tiên công dụng nghỉ làm kẻ thượng tân, cho nên nghỉ bày mưu đó.

Lại nói:

Bởi nghĩ giục Lưu Tôn tân chủ,
Làm hàng thư đem tới dâng Tào.
Mỗ chút nữa đứt đầu,
Cũng vì mưu nhà gã.
Bàn bạc làm chi nữa,
Tưởng lại sợ rụng rời.
Thiệt mỗ đà tốt phước ba đời,
(TQC 40 32) Trở về đặng ăn mừng một vịt (*xong*).

*

* *

Huyền Đức:

Tưởng tới ưu sầu khôn xiết,
Nghe thôi cảm động không cùng.
Khi Lưu huynh ngộ bệnh lâm chung,

¹⁵ Đọc *vo vãi*: trứng gà tròn; *vo*: trọc lóc như đầu thầy chùa.

Mìn nào đặng trợ tang phụ sự!

Báo quân:

Ngửa thân trưởng hạ,

Ngõ đặng tường tri.

Giang hạ thành, công tử Lưu Kỳ,

sai Y Tịch tới trình hà sự?

(Huyền Đức cảm cái ơn ngày trước, ra cửa đón tiếp)

Huyền Đức:

Thỉnh lai thượng tọa,

Cung hi hiển công.

Lại nói:

Thuở Tương Dương yên hội chi trung,

Ôn cứu Bị thực là đa tạ.

Y Tịch:

Đại công tử ở ngoài Giang hạ,

Nghe Lưu quân nay đã lâm chung.

Sái phu nhơn thiện lập Lưu Tôn,

Cùng Sái Mạo đồ mưu điên đảo.

Việc tang không tin báo,

Làm tư ý một mình.

Đã sai người thám thính hản tình,

Về thưa lại trước sau đã rõ.

E sự ấy Sứ quân chưa tỏ,

Sai Tịch đem thư tín tới trình.

Xin tận đề huy hạ tinh binh,

Đặng đồng vãng Tương Dương vãn tội.

(TQC 40 33) Huyền Đức:

Tiên sinh biết Lưu Tôn sự lỗi,

Chỉn một điều tiếm đoạt quyền cương.

Còn sự đem chín quận Kinh Tương,

Đã dâng Tào, tiên sinh chưa rõ. *thật*

Y Tịch:

Thính thuyết hốt nhiên kinh cụ,
Sứ quân hà đắc tri chi?

Huyền Đức:

Tổng Trung lai Tào trại nhi qui,
Ngã tróc hoạch vấn tường ý tứ.

Y Tịch:

Tha chỉ cố nhân tiền chi sự,
Bỉ bất tư thân hậu tam ưu.
Kham ta thất liễu cơ mưu,
Khả tích Kinh Tương cứu quận.
Hoàng thúc khá đề binh trực tiến,
Tần tốc hành tiền phó Tương Dương.
Giả làm sự điều tang,
Đặng nó ra tiếp rước.
Bắt gã Lưu Tôn đặng trước,
Giết đoàn tư ý mưu mô.
Kinh châu địa khả thu,
Tất nhiên quy Hoàng thúc.

Khổng Minh:

Thử chân trí túc,
Chính thị gia du.
Xin Hoàng thúc chớ lo,
Khả dụng lời Y Tịch.

Huyền Đức:

Nghe bày kế sách,
Lệ ứa đôi hàng.
Tấm lòng xin trời đất soi tường,
Tấc dạ phó quỷ thần tỏ xét.

(TQC 40 34) Lại nói:

(Xin trình với quân sư mần ri chớ)
Nặng tặng thọ tiên huynh chi thuyết,
Thác cô ký mệnh, thừa nhan cộng thoại ư tướng trung;

Kim nhân vi đoạt tử chi mưu,
Phá noãn khuynh sào, hà diện tương khan u địa hạ?

Khổng Minh:

Đã biết sự nhân từ chẳng nỡ,
Song e sau thêm nỗi khó toan.
Cướp Kinh châu chẳng phải cướp Lưu Tôn,
Tranh cứu quận, thực ta tranh Tào Tháo. *Tê, chó*

Lại nói:

Thưa minh công,
Kinh châu địa chưởng trung tương đảo,
Nhân bất tòng Y Tịch chi gia ngôn;
Uyển Thành binh mục hạ ký lai,
Hà dĩ cự Tào man chi nhuệ khí?

Huyền Đức:

Ta đà quyết ý,
Sao nỡ nhân lòng!
Kim Tào binh nhược đảo cảnh trung,
Bất như tẩu Phàn thành dĩ tị.

Báo quân:

Thám đã thấy lao xao cờ xí,
Hản binh Tào nên phải hồi trình.
Kim dĩ chí Uyển thành,
Hựu trực lai Bác vọng.

Y Tịch:

Tào binh thế trọng,
Giang hạ thành cô.
Tung bùng trận gió lướt khu,
(TQC 40 35) Cây yếu âu là ắt ngã.

Huyền Đức:

Tiên sinh về Giang hạ,
Lời dặn với Lưu Kỳ.
Kíp tu chỉnh binh tì,

Đặng chờ ra oai hổ.

Y Tịch:

Xin từ giã đặng toan thoái bộ,
Kíp trở về Giang hạ trần tình.

Huyền Đức:

Tào Tháo nay nó đã tiến binh,
Quân sư dụng hà mưu dĩ cự?

Khổng Minh:

Chúa công hồi khoan tâm vật lự,
Lượng đà toan diệu kế xuất kỳ.
Phen trước đà dụng hỏa thiêu chi,
Vậy nên Hạ Hầu Đôn bại tẩu.
Kim nhật Tào binh tái đảo,
Tất nhiên trúng ngã kỳ mưu.
Tân dã nay ở chảng đặng lâu,
Chi bằng tới Phàn thành tạm trú.

Lại nói:

Nào môn lại, kíp vâng lệnh mỗ,
Dem bảng văn tẩn tốc quái trưng.
Bốn cửa thành dán bảng vôi vàng,
Đặng cáo dụ dân nhân nội ngoại.
Ai có dạ mến ơn nhớ nghĩa,
Bất luận người trai gái trẻ già.
Nội ngày nay đều kíp theo ta,
Đặng qua tại Phàn thành tị họa.
(TQC 40 36) Khá toan liệu lánh nơi binh hỏa,
Chớ dùng dằng sau lại than van (*rứa nghe*).

Môn lại:

Mỗ niêm quái bảng văn,
Thừa quân sư lệnh phó.
Nào dân chúng đều coi lấy đó,
Đặng bảo nhau nang thác tùy tùng.

Dân nhân:

Ơn lượng trên rất đổi hậu tình,
Lo dân sự thiệt là chu chí.
Ta phải đi mua bị,
Đặng để gạo để cơm.
Về soạn sẵn cái đó cái nơm,
Với vét góp cái nôi cái trã.
Chớ tiếc chi nhà cửa,
Đừng tưởng tới môn khoai.
Dem vợ con đi, kéo phải tai,
Chớ dùi thẳng lại thêm rối bụng.

Dân, nhứt nhân:

Thiệt các anh hí hửng,
Không biết liệu biết toan.
Qua Phàn thành doanh trại chưa an,
E lại bắt nộp tranh nộp gổ. *tê chớ*

Khổng Minh:

Tôn Càn khá vâng theo lời mỗ,
Dem quân nhân ra tại Hà biên.
Ép chúng nó chèo thuyền,
Đưa dân qua cho chóng.

Lại nói:

Mi Trúc phải thân hành hộ tống,
Khá kíp đưa gia quyến các quan.
Gia tâm bảo hộ nhất đoàn,
(TQC 40 37) Túc vọng Phàn thành tiên đảo.

Lại nói:

Bộ hạ khá vâng lời truyền giáo,
Kíp ra vờ chư tướng đảng viên.
Túc tề tựu trước tiên,
Tịnh nhứt đoàn thính lệnh.

Lại nói:

Vân Trường khá vâng lời toan định,
Kíp quản đem quân sĩ nhứt thiên.
Tự Bạch hà chớ khá khiên diên,
Mai phục tại thượng lưu chi xứ.
Truyền quân sắm sửa,
Bao vải đem theo.
Động cỏ vào chát để cho nhiều,
Nhu Hàn Tín sa nang úng thủy.
Quân ở đó giữ gìn cho kỹ,
Chờ ngày mai vừa thuở tam canh.
Nghe hạ lưu hễ có tiếng binh,
Thời trở nước nhứt tề phóng hạ.
Rồi thời đem binh mã,
Kíp xuống tại hạ lưu.
Đặng tiếp ứng nhau,
Dĩ công tặc đảng.

Lại nói:

Trương Phi tua phụng mệnh,
Khá nghe thừa lời min.
Vả Bác lãng độ khẩu hà biên,
Vốn chỗ ấy nước dùi ít chảy.
Hễ Tào binh bị hại,
Khi chìm tại Bạch hà.
Ắt là đào nạn bốn ba,
Chi khỏi lủi qua thử xứ.
Ngươi tua khá lãnh binh tốc khứ,
(TQC 40 38) Nhứt thiên quân phục tại Bác lãng.
Thừa cơ tua khá liệu chừng,
Đều kíp sát lai tiếp ứng.

Quan Công, Trương Phi:

Trương tiên thừa mệnh,
Y kế thi hành.

Khổng Minh:

Triệu Tử Long nghe mỗ phân binh,
Ngươi khá quản tam thiên quân sĩ.
Phân tứ đội tịnh nghi chinh bị,
Ngươi thời đem nhứt đội tiên hành.
Kíp ra ngoài, ngõ đặng phục binh,
Ám tàng tại đông môn chi xứ.
Còn ba đội phân làm ba cửa,
Phục tây, nam dữ bắc thành môn.
Nay khá đều phụng ngã truyền ngôn,
Sắm những vật diêm sanh cho vôi.
Kíp đem vào thành nội,
Chất trên các nhà tranh.
Hễ tới khi Tào tặc vào thành,
Thế chi khỏi tìm nhà mà trú.
Mai gần tối ắt trời lớn gió,
Quân tam môn khá bắn lửa vào.
Hễ trong thành lửa dậy lao xao,
Thời ngoài cửa đều lên tiếng ó.
Bỏ trống đông môn nhứt lộ,
Để cho chúng nó chạy ra.
Triệu Tử Long khi ấy bôn ba,
Tập hậu bối nhứt tề công sát.
Hễ tới sáng giặc đà tan nát,
Ngươi hợp cùng nhị tướng Quan, Trương.
Thu binh chúng vôi vàng,
(TQC 40 39) Về Phàn thành ứng hậu.

Triệu Tử Long:

Ngửa vâng lời truyền giáo,
Xin lãnh mệnh đề binh.
Nguyện triển tận bình sinh,
Quyết vô dung tặc đảng.

Khổng Minh:

Mi Phương với Lưu Phong phụng mạng,
Lãnh nhị thiên binh sĩ nhi hành.
Nửa thời dùng cờ xanh,
Nửa thời làm cờ thắm.
Tân dã ngoại chừng ba mươi dặm,
Khá đồn binh tại Thước vĩ pha.
Hễ tặc đồ đã tới bốn ba,
Thời hai gã đề binh nhi tâu.
Cờ xanh ấy chạy đường bên hữu,
Cờ thắm thời tả lộ bên ba.
Giặc khôn biết đường nào,
Nó nghi không dám đuổi.
Hai người lại cứ phân hai đội,
Khá tìm nơi mai phục sẵn sàng.
Thấy trong thành lửa cháy nổ vang,
Kíp theo đuổi bại binh nó chạy.
Nhân cơ khi ấy,
Thẳng tới Bạch hà.
Thượng lưu đầu tiến tốc huy qua,
Đặng hội dữ Vân Trường tiếp ứng.

Mi Phương, Lưu Phong:

Giai tiền thừa mệnh,
Vô hạn hân hoan.
Phiên phiên ti cứu vạn bằng chuyên,
Kiểu kiểu tợ tam thiên côn dục.

(TQC 40 40) Khổng Minh:

Chúa công khá cùng tôi đời bước,
Đặng ra thành, lên tại cao cương.
Ngồi coi chơi binh thế cho tường,
Ngõ đặng đợi tiếp âm trình báo.

Mi Phương, Lưu Phong binh, đồng ban:

Binh hồng hồng, binh hồng hồng.
Tướng hoàng hoàng, tướng hoàng hoàng.
Tì sư tiên can qua xán lạn!
Hổ tướng lai kiếm kích quang mang.

Hứa Chử, xướng:

Huy tiên mã thượng phần kim thương,
lầm lẫn uy phong thực cảm đương?
Thiết giáp tam thiên đồng sấn bộ,
Sát lai Tân dã tẩu mang mang.

Lại nói:

Khai lộ binh tiên đạo uy cường,
Ngã Hứa Chử tướng quân thị dã.
Truyền kíp tới kíp chùng đường xá,
Xem vùng ô nay đã ngộ thời.
Tam quân đều trực tiến như phi,
Vọng Thước vĩ pha tiền tốc đáo.

Lại nói:

Đoái thấy binh nào nhứt đạo,
Cờ xanh lại với cờ hồng.
Truyền binh chúng huy phong,
Tốc hướng tiền công phá.

Lại nói:

Nó đã chạy làm đôi ngã,
Thanh hồng tả hữu hai đường.
(TQC 40 41) Mới thấy đó tỏ tường,
Đã đào qui hà xứ?
Bộ hạ tua vâng cứ,
Truyền quân chúng hoãn hành.
Trước mặt nay thế có phục binh,
Dừng lại đã khoan khoan tiến bộ.

Lại nói:

Mã tiền dám tỏ,

Đại tướng nghiệm tình.
Có tặc đồ, cờ đỏ, cờ xanh,
Binh tôi tới, nó đã chạy hết.

Tào Nhân:

Nghiệm tình đã biết,
Quả thị nghi binh.
Thế đã không mai phục mà kinh,
Ngươi tới trước đặt min tương kế.

Hứa Chử:

Mỗ còn ngại ý,
Chớ khá tiến binh.
Truyền quân tùy ngã tốc hành,
Hồi tại pha tiền tìm xét.

Lại nói:

Khấp rùng đều tận soát,
Một đũa giặc cũng không.
Đoái ác vàng đã lặn non tùng,
Âu phải kíp đề binh nhi tiến.

Khổng Minh:

Coi nhật lạc, sơn biên ẩn ẩn,
Sương ngưng diệp thượng hi hi.
(tê mộ cảnh vui hề).
Thỉnh Chúa công đại cổ đại suy,
Đồng xướng âm nhứt nhọn nhứt tràn.

Huyền Đức:

Diêu vọng trường đồ đoản ngoạn,
Vãng lai kiếm kích như tinh. *(hay hề)*

(TQC 40 42) Đồng ngâm:

Thụ thanh thanh hề, điểu anh anh,
Đẳng cao chước tửu hề vọng Tào binh.
Tào binh lai hề, nan cận ngã,
Ngã tâm lạc hề, cổ sắt suy xênh.

*

* *

Hứa Chử:

Nộ khí chấn lôi đình,
Ngã tâm như hỏa diễm.
Thôn phu lộng hiểm, thôn phu lộng hiểm,
Tiểu bối khi nhân, tiểu bối khi nhân. *góm, hà*
Truyền đoạt lộ đặng sơn,
Tróc tha lai vấn tội.

Lại nói:

Chân nan hồi, chân nan hồi!
Thạch loạn phao, thạch loạn phao!
Đoạt lộ bồn đào, đoạt lộ bồn đào.
Hoang mang thoái mã, Hoang mang thoái mã!

Lại nói:

(gặp Tào Nhân)
Xin dừng lại đã,
Ngõ đặng bày tường.
Thấy Khổng Minh, Lưu Bị hai chàng,
Tại sơn thượng âm ca ngả ngón.
Chữ mới huy qua trực tiến,
Bị tha phao thạch thậm đa!

Tào Nhân:

Tặc cứ hiểm cao ca,
Thị dụng mưu quỷ trá.
Bất khả cận lai sơn hạ,
Bị tha thi thạch loạn phi.
Kim ngưỡng quan nhật dĩ tà huy,
Tự Tân dã thành trung trú mã.

Lại nói:

Chư quân khá vâng lời truyền hạ,

Đều kíp vào an trú thành trung.

(TQC 40 43) Tào Hồng:

Nực cười thay Gia Cát kế cùng,
Quả Lưu Bị phen này binh bại.
Đem nhân dân, quân lại,
Cùng tướng sĩ đào vong.
Chẳng phải đáng anh hùng,
Quả thật loài cân quắc.

Tào Nhân:

Truyền quân sĩ đều vâng phép tắc,
Tạo phạn mau, mai sớm phát hành.

Tử Long bộ tướng:

Thậm khoái dã ngô tình,
Quân sư chân diệu kế.
Nay Tào binh tướng sĩ,
Đã tận nhập thành trung.
Truyền y kế mà dùng,
Tam môn giai xạ hỏa.

Tào quân:

Chân cấp dã, chân cấp dã!
Thậm nguy tai, thậm nguy tai!
Lửa đầu đà phát sáng ngời,
Lại có cuồng phong thái quá!

Tào Nhân:

Thị tạo phạn bất phòng chi hỏa,
Phi tặc nhân phóng diễm chi tai.

Nam môn quân:

Hỏa khởi lai, hỏa khởi lai!
Nan cứu chi! nan cứu chi!

Tào Nhân:

Hưu kinh úy, hưu kinh úy!
Khá điềm nhiên, khá điềm nhiên!

Bắc môn quân:

Liệt diệm xung thiên,
Liệt diệm xung thiên.
Bắc môn hỏa khởi,
Bắc môn hỏa khởi.

Tây môn quân:

Cấp tai khả úy, cấp tai khả úy.
Hỏa khởi tây môn, hỏa khởi tây môn.

(TQC 40 44) Tào Nhân:

Thậm nan ngôn,
Thậm nan ngôn.
Thế mạnh nhược phong lôi hô hấp,
Vọng đông môn sách mã bồn đào.

Triệu Tử Long:

Ngã Tử Long tiến mã huy đao,
Nhữ Tào tặc nan hồi cố địa.

Tào Nhân:

Lâm quỷ kế, lâm quỷ kế.
Mạng tương vong, mạng tương vong.
Vọng Bắc hướng nan tầm Hứa Chử,
Khán nam môn bất kiến Tào Hồng.
Thiên táng ngô hào kiệt,
Địa mai ngã anh hùng.

Hứa Chử:

Tự Bắc hướng chuyển lai đông giác,
Ngã danh xung Hứa Chử tiếp tùng.

Tào Hồng:

Tự Nam giác sát xung đông hướng,
Ngã tính danh biểu tự Tào Hồng.

Tào Nhân:

Thiên sử ngô hạnh dĩ tương phùng,
Đồng sách mã tốc tầm sinh lộ.

Hát bắc:

Thành trung thoát liễu đồng di bộ,
Lao khô na từ bách chiến nguy.

Hứa Chử, hát bắc:

Dõng dạc đề thương xung tử chiến,
Hoang mang sách mã giải trùng vi.

Tào Hồng, hát bắc:

Hạnh ly hồ khẩu mang mang khứ,
Cộng sấn dương trường bộ bộ trì.

(TQC 40 45) Quan Công:

Quả Tào binh bại tẩu như phi,
Truyền quân sĩ khá y diệu kế.

Quân sĩ đồng:

Thừa tướng quân mật chi,
Thần đảng phụng thánh tùng.

Tào Nhân:

Chúng ta đà gặp nước gặp sông,
Vừa đương cạn mờ mờ thấy cát.
Chạy một độ cỏ đà khao khát,
Nay tới đây uống đã dồi dào.

Lại nói:

Bồng đầu nước xuống lao xao,
Mỗi phút dòng tuôn lộn cồn.
Chân thậm khốn, chân thậm khốn,
Thị chí nguy, thị chí nguy.
Đoàn trước chìm lổ xổ trong kia,
Chúng ta phải thối tằm thượng lộ.
Thượng giang ba tiến bộ,
Vọng cố địa trực xông. *hè*

Quan công:

Tào Nhân vật phao tuông,
Ngã phục binh yếu lộ.

Trận thượng đẳng lai Xích Thố,
Sơn tiên huy khởi Thanh Long.
Khu trừ thử bối bất dung,
Nguyện tảo sài lang cuồng tặc.

Trương Phi:

Ngô dĩ thức, Ngô dĩ thức.
Ngã tường tri, ngã tường tri.
Phát thanh đại tiếu hi hi,
Ngụy bối nữ hưu độn tẩu.
Khóa mã huy thân kiêu kiêu,
Dương uy nỗ lực lừng lừng.
(TQC 40 46) Quyết nhất trận uy dương,
Thệ vô dung bị tặc.

Tào Nhân:

Nguyện triển bình sinh chi lực,
Trận tiền dữ nễ giao phong.

Hứa Chử:

Nhữ anh hùng, ngã diệp thị anh hùng,
Nhữ hào kiệt, ngã khởi phi hào kiệt?

Trương Phi:

Ra tay chưa thấy mới,
Tặc đảng đã bôn đào.
Quyết nỗ lực anh hào,
Tốc can truy bất thứ.

Lại nói:

Đương đuổi theo Hứa Chử,
Lại vừa gặp đại ca.

Khổng Minh:

Chúng nó đà đào mệnh bôn ba,
Khá trở lại vật truy cùng khẩu.
Thôi thôi đừng bôn tẩu,
Nay tua khá thâm binh.

Chỉ thượng lưu nhứt lộ tịnh hành,
Đặng độ quá ngàn biên đồng vắng.

Đồng hát bắc:

Tân dã hỏa trung kinh nguy đảng,
Bạch hà nguyên thượng nịch Tào binh.
Thương thương thần đảng tề thanh chúc,
Cung nguyện thánh triều ức tải hanh.

Tam Quốc Chí Hồi 43

Gia Cát Lượng thiết chiến quân nho,

Lỗ Tử Kính lực bài chúng nghị

[Tôn Quyền]:

Muôn dân an nệm chiếu,
Trăm họ dậy đàn ca.
Miền Hoa phong dâng chúc tam đa,
Đường Can võ múa hàng bát dật.
Hổ cứ Đông Ngô lẫm liệt,
Mỗ nay biểu tỵ Tôn Quyền.
Vâng phụ huynh bá nghiệp đời truyền,
Dòng Tôn Tử binh cơ nhuần nhã.

Lại nói:

Nay Lỗ Túc qua miền Giang hạ,
Giả điều tang đặng hỏi binh tình.
Thế thăm nghe hư thiệt vị mình,
Nên chưa thấy phản hồi trình quá.

Lại nói:

Quân nhân khá vâng lời truyền hạ,
Kíp ra vờ vãn võ chư viên.
Tịnh nghi tề tựu tướng tiên,
Hội diện công đồng nghị sự.

Lỗ Túc:

(TQC 43 2) Từ vâng lời ủy sử,
Qua Giang hạ điếu tang.
Sự thể cũng sảo tường,
Phải hồi trình tướng hạ.

Tôn Quyền:

Lẽ thiệt hư đa quả,
Ngươi tua khá phân thừa thử.

Lỗ Túc:

Trong tường lược binh cơ,
Xin từ từ bằm bạch.

Tôn Quyền:

Nay Tào Tháo sai đem văn hịch,
Ta cho sứ giả tiên hồi.
Nên hồi đang thương nghị chưa rồi,
Ngươi lãnh lấy hịch văn tường khán.

Lỗ Túc đọc hịch:

Con thường tạo phản, lẽ đâu dung con giặc tôi loạn,
Phạt tội điều dân, việc phải dậy binh nhân cờ nghĩa.

Ta nay:

Vâng lời thiên tử, ra lệnh chư hầu.

Cờ chỉ nam giá lạnh sương nghiêm, gã Lưu Tôn bó cánh.

Uy giục bắc chớp giăng sấm dậy, dân Tương quận về đầu.

Dem Hứa Xương tướng mạnh ngàn viên, cùng tướng quân hội thử; tới
Giang Hạ (TQC 43 3) binh ròng muôn đội, ngõ Lưu Bị tỵ cầm. Đất địch
nhân khi ấy đều chia, nghĩa minh hảo từ nay bền kết. Xin đừng quan vọng,
kíp báo hồi âm.

Nay hịch.

Lại nói:

Giá lý dĩ khan minh bạch,

Chúa công tôn ý nhược hà?

Tôn Quyền, tán:

Như hịch Tào Tháo đem qua, thì trong nó mần rứa đó? Nhưng mà ta thời
vị hữu định luận.

Trương Chiêu:

Thần Trương Chiêu trí cạn,

Trướng hạ dám bày lòng.

Lại tán:

Xin thưa chúa công, vả Tào Tháo là ủng bách vạn chi chúng. Tá thiên tử chi danh, dĩ chinh tứ phương, nếu cự chi ắt là bất thuận. Lại cho chúa công sở thị Trường giang đi nữa, khôn sự thể *chừ là mãn ri*:

Bạch:

Cửu quận Kinh châu Tháo quát lai.
Trường giang tuy hữu, ngã nan tài (TQC 43 4)
Kim thang thất hiểm tương na thị
Quả chúng tương chàng chính thủ tai.

Lại nói:

Dám thưa Chúa công:
Như luận thừa kế tôi,
Chi bằng toan hàng phục.
Hễ là hoà mục,
Bất động đao thương.
Thử thuận thiên giả xương,
Vi vạn toàn chi sách.

Chúng mưu sĩ:

Trương Chiêu chi ngôn bộc bạch,
Thử vi chính hợp thiên tâm.
(Tôn Quyền trầm ngâm, không nói)

Trương Chiêu:

Chúa công đừng do dự trầm ngâm,
Hàng Tháo tắc Giang Nam khả bảo.

Tôn Quyền:

Ta hơi lo phương thiện hậu,
Các người trở lại doanh môn.
(Tôn Quyền vào trong thay áo, Lỗ Túc đi theo. Tôn Quyền biết ý, bèn cầm tay Túc nói:)

Lại nói:

Như các người mưu sĩ sở ngôn,
Ý người muốn đường nào phân thủ?

Lỗ Túc:

Nghe mấy lời các gã,
Thiệt lắm việc tướng quân.
Chư nhân hàng diệc khả yên thân,
(TQC 43 5) Công hàng Tháo thậm ư bất khả.

Tôn Quyền:

Cớ sao mà lời gã,
Rằng ta chẳng nên hàng.
Tua khá phân tường,
Đặng ta tỏ ý.

Lỗ Túc:

Lấy trong chính lý,
Cho phải mà phân.
Thời mãn ri:

Bạch:

Bỉ chúng nhân giai các vị thân
Đông Ngô, Bắc Ngụy diệc vi thân
Nhãn tiền phú quý tương an thất,
Nhược chúa công hàng thậm khả lân.

Lại tán:

Như chúa công chi hàng, cứu trùng thân hà địa? Tôi xin thưa cho cùng lý, như nay tướng quân hàng Tháo ni. Thời vị bất quá phong hầu. Xa bất quá nhất thặng, kỳ bất quá nhất sát, tòng bất quá sở nhân. Khởi đắc nam diện nhi xung cô tai? Thần sở liệu bất quá như thử nhi dĩ.

Lại nói:

Các quan đều vị kỳ,
Chúa công chớ thính tòng.
Nghĩ tự độ tâm trung,
Tảo định kỳ đại kế. (TQC 43 6) *chớ*

Tôn Quyền:

Kham thán chư nhân luận nghị,
Chân vị đại thất ngã tâm.
May có lời Lỗ Túc âm thầm,

Như vậy mới miễn thất kỳ vọng,
Ta phân cho người nghe.

Bạch:

Triều nội văn quan chân thậm chúng
Sử ngô hàng Tháo đại tương đồng.
Bất giác bỉ tâm hà kiến thức
Tải tư cập nịch kế thân vong.

Lại nói:

Đắc lương mưu năng bảo Giang đông,
Hữu Lỗ Túc thị thiên tứ ngã.

Lại nói:

Chúng Viên Thiệu quy Tào huy hạ,
Lấy Kinh Châu lại đăng binh rông.
Thế như cột đá giữa dòng,
Ta ắt khôn phương day động.

Lỗ Túc:

Chúa công chớ đem lòng ưu khủng,
Thần hạ đà rủ đăng Khổng Minh.
Vả thử nhân mưu lược hữu tinh,
Vốn thân đệ người Gia Cát Cẩn.
Đã đem về đây sẵn (TQC 43 7),
Nay há dễ xa nào.
Bằng chúa công muốn tỏ sự Tào,
Hỏi người ấy thì tường hư thiệt.

Tôn Quyền:

Ngọa Long Gia Cát,
Dĩ tại tư hồ?

Lỗ Túc:

Khổng Minh đà tới Đông Ngô,
Còn tại dịch trung tạm nghỉ.

Tôn Quyền:

Bóng ác cũng đà hầu xế,

Hãy khoan tương kiến bữa nay.
Để chờ tới ngày mai,
Khá hội đồng văn võ.
Mời Khổng Minh vào đó,
Tiên yết ngã quần công.
Cho biết tài anh kiệt Giang đông,
Rồi sau sẽ thặng đường thương nghị

Lỗ Túc:

Chúa công hồi vào trong an nghỉ,
Ngõ đặng tôi ra chôn dịch trung.

*

* *

Lại nói:

Hễ tiên sinh vào yết Chúa công,
Chớ khá nói Tào đa binh mã *nghe!*

Khổng Minh:

Ta đã có phương chế hóa,
Lộ người phải dận ân cần.

Lỗ Túc:

Tiên sinh khá theo chân,
(TQC 43 8) Đặng tới nơi công thự.

Trương Chiêu, Ngu Phiên, Bộ Tước, Tiết Tôn, Lục Tích, Nghiêm Tuấn,

Trình Đức Xu, Hoàng Cái¹⁶:

Vâng chúa công truyền hạ,
Tới hội với Ngọa Long.
Chúng ta đều sức chính dung trang,
Ngõ đặng kíp đồng lai hội diện *hè!*

Lại nói:

¹⁶ Đây đủ mặt danh sĩ, tài tướng của Giang Đông!

Y thường sở sở giai hoan biện,
Bác đãi nga quan¹⁷ kiến Ngọa Long.
Tòa thượng bằng ngô khai thuyết nhận,
Hung trung dụng ngã sinh từ phong.
(Không Minh chào hỏi từng người, hỏi thăm tên tuổi. Lễ xong, ngồi vào chỗ của khách)

Lại nói:

Nay mừng đặng gặp Ngọa Long,
Túc thịnh tiên sinh an vị.

Trương Chiêu:

Truyền nhật châm lục nghị,
Ngô tả chút đan thâm.
Mãn tọa tiểu đàm,
Nhứt đường hoan hi.

Lại nói:

Giang Đông mặt sĩ,
Mỗ tự Trương Chiêu.
Nghe tiên sinh thường lập chí cao,
Rằng tài đức ví cùng Quán, Nhạc có lời nói, phải hà? (TQC 43 9)

Không Minh, tán:

Ngõ là lời chi khác, chớ như lời tự tử Quán, Nhạc nói. Thời Lượng thưở bình sinh, cũng có tiểu khả chi ti *màn rứa* chút.

Trương Chiêu:

Nghe Dự Châu Hoàng thúc,
Tùng tam cố thảo lư.
Đặng tiên sinh Tân Dã đồng cư,
Mừng đã ví như ngư đắc thủy.
Tưởng đã đặng nhờ tài trí,
Lăm le tịch quyền Kinh Tương.
Cửu quận nay Tháo đã quát nang,

¹⁷ Mũ cao đai rộng.

Mỗ chưa biết thị hà chủ kiến *hè*?

Lại tán:

Thế Lưu Dự Châu, tự giác tài sơ trí thiển. Tướng tiên sinh là kẻ hoài tài bảo đức, nên mới rước tiên sinh. Chẳng qua là muốn toan lấy đất Kinh Tương dĩ phục Hán nghiệp. *Màn rằng mà* nay đất Kinh Tương đã về tay Tào Tháo *màn rứa hè*?

Khổng Minh:

Lấy Kinh Tương chẳng phải khó mà chê,
(TQC 43 10) Tướng chỗ ấy thiết dễ như phản chuông.
Bấy lâu còn dùi thẳng,
Là theo ý Sứ quân *chớ*!

Bạch:

Hoàng thúc nãi chí nhân
Bất nhẫn đoạt đồng tôn chi nghiệp.
Lưu Tôn nguyên nhụ tử
Thính nịnh đầu gian trá chi Tào.

Lại tán:

Bởi Lưu Tôn hàng đầu, cho nên nay ngã đồn binh Giang Hạ. Biệt hữu lương đồ, phi đẳng gian khả tri dã?

Trương Chiêu:

Tiên sinh thuở đã về Tân Dã,
Tới nay chưa phụ ích sự chi *đó mà*!

Bạch:

Như màn rứa thời,
Ngôn hành tương nghịch,
Hà tĩ Di Ngô chi vĩ liệt?
Sự công vị hiển,
Khởi phương Nhạc Nghị chi cao phong?

Lại tán:

Vả xưa: Quán Trọng tương Hoàn công, là cửu hợp chư hầu, nhứt khuôn thiên hạ. *Mà:* Nhạc Nghị tá Yên, là hạ Tề thất thập dư thành.

Như tiên sinh: thuở còn tại thảo lư, (TQC 43 11) thời tiểu ngạo phong
nguyệt, bảo tất trường ngâm đã xong.

Chớ nay đà: theo Lưu Dự Châu, đương vị sinh linh tiểu diệt tặc loạn mới
phải!

Lại nói:

Vả thuở Sứ quân khởi nghĩa,
Ngày chưa rước đặng tiên sinh.
Sức hồi lược địa đồ thành,
Thế cũng đã tung hoành hải vũ.
Nay đã đặng tiên sinh tá phụ,
Người người đều ngưỡng vọng thành công.
Tuy nhân gian tam xích chi đồng,
Cũng đều nói hùm đà sanh cánh.
Khấp thần dân bá tánh,
Ai là chẳng ngóng trông.

Những tưởng rằng:

Chứng sinh dân ư thủy hỏa chi trung,

Những tưởng rằng:

Thổ thiên hạ vu nhẫm tịch chi thượng.

Sao thuở tới điều binh khiển tướng,

Thấy binh Tào liền chạy như cò.

Nào báo ơn Lưu Biểu ngày xưa?

Nào giúp đặng Kinh Châu cô tử?

Khí Tân Dã tương huê nhi khứ,

Phé Phàn Thành hựu tẩu mang mang.

(TQC 43 12) Đã bại trận Đương Dương,

Lại chạy qua Hạ Khẩu.

Lưu Dự Châu lão đảo,

Thiệt không chốn dung thân.

Đặng tiên sinh thấy những gian truân,

Sao mà lại chẳng bằng ngày trước?

Há rằng tài Quản Nhạc,

Cũng bắt quá như tư. *hà*
Phải rứa chãng tôi ã nói vợ,
Lời ngu trực tiên sinh ãng chấp.

Khổng Minh: (*bẽn cười mà nói*)

Hễ chim quen ã thấp,
Đâu biết ãng chí cao!
Yến thân chỉ tại bồng khao,
Khởi thức bằng truyền chi chí.
Phàm cứu thời chi lý,
Nhu trị bệnh chi phương.
Thuở bệnh ãng hư nhược tại sàng,
Dụng dược nhị phải toan tư bổ.
Chờ thuở ãng hòa tãng phủ,
Mới toan mãn dược trị chi.
Nếu ãng cơn bệnh hồi hư li,
Dùng tuãn mãn ắt là nan bảo.

Vả người là mưu sĩ số một Giang Đông, người chưa biết, ta xin phân cho người nghe:

Bạch:

Tích Hoàng thúc thân y Lưu Biểu,
(TQC 43 13) Bình nhứt thiên bất mãn.
Nãi thế ãng nguy bách chi thu,
Tùng Sứ quân, Triệu ãng Quan, Trương.
Thổ bán thốn tịnh vô,
Chính bệnh tại hư li chi nhật.

Lại nói:

Đương khi thế ngặt,
Phải tạm dung thân.
Tân Dã là tiểu huyện thiếu dân,
Lương tiên bạc khởi năng cứu cứu?
Tuy chãng ãng bao lãm quân lữ,
Song Tào gia cũng ãng kinh hồn.

Bạch:

Ta xin nói cho người nghe:

Bác Vọng thiêu đồn,
Tào Mạnh Đức chi binh phủ phá.
Bạch hà dụng thủy,
Hạ Hầu Đôn chi bồi tâm kinh.

Lại nói:

Tướng thuở xưa Quán,
Nhạc dùng binh, đầu trí lược bất năng quá thử.
Lại như sự Lưu Tôn nhụ tử,
Dẫu hàng Tào ngã chúa bất tri.
Chẳng nở lòng vong nghĩa, thừa nguy,
Mà đoạt thủ đồng tôn chi nghiệp.
Vốn ngã chúa là người nghĩa hiệp,
Chẳng nở lia số thập vạn dân.
(TQC 43 14) Mỗi ngày đi mười dặm lần lần,
Không tưởng tới Giang lăng địa giới.
Thà cùng dân đồng bại,
Chẳng qua có lòng thương.
Vậy nên bại trận Dương Dương,
Cũng bởi đại nhân đại nghĩa.

Lại tán:

Tiếng người là mưu sĩ, đã rõ biết thời phải. *Hễ việc dùng binh là:* quả bất địch chúng, thắng phụ nãi kỳ thường sự. *Chớ như xưa:* Cao hoàng số bại vu Hạng Võ, nhi Cai hạ, nhứt chiến thành công. Khởi phi Hàn Tín chi lương mưu hò? Như Hàn Tín là cứu sự Cao hoàng, cũng vị thường lũy thắng. Cái quốc gia đại kế, xã tắc an nguy, thị hữu chủ mưu, nào phải như kẻ khoa biện chi đồ, hư dự khi nhân. Dương khi tọa nghị lập đàm, thời vô nhân bất cập, đến thuở lâm cơ ứng biến, thời bách vô nhất năng. Như kẻ mần rứa nớ, thành vi thiên hạ tiếu nhĩ! (TQC 43 15).

Ngu Phiên:

Gia Cát đã tài cao luận nghị,

Mỗ Ngu Phiên thỉnh vấn nhứt ngôn.
Nay binh Tào bách vạn kết đồn,
Tướng lẫm liệt thiên viên đồng nghị.
Uy nhược long nhượng hồ thị,
Thế như bằng phần si trương.
Mong tính thôn Giang Hạ địa phương,
Tiên sinh nghĩ thế nào phân thứ?

Khổng Minh:

Thị hà túc lự,
Ngã thiết bất kinh.

Lại tán:

Vả Tào Tháo là thâu Viên Thiệu nghị tụ chi binh. Cướp Lưu Biểu ô hợp chi chúng. *đó mà thôi.* Như binh nớ dầu mà sở bách vạn, ta cũng bắt túc cụ đã.

Ngu Phiên, tán: (cười nhạt)

Tiên sinh nói rằng binh nớ không màng sợ (*Màn rửa thời*) xin nghe lời ta cho tường.

Bạch: (chớ như sự)

Bại tích Đương Dương, đồ tiểu kế, khu khu cầu cứu.
Dung thân Giang hạ (TQC 43 16) hà đại ngôn điệp điệp khi nhân?

Khổng Minh, tán:

Thế người không biết nguồn cơn. Cho nên cười rằng Lưu Dự châu bại tích Đương Dương, kế cùng Hạ khẩu. *đó, có phải hà.* Người đà chẳng biết., ta phân cho người nghe. Như bại tích Đương Dương nớ. Chẳng qua là Lưu Dự châu dĩ sở thiên nhân nghĩa chi sự, an năng địch Tào Tháo sở bách vạn tàn bạo chi chúng. Vậy cho nên phải thoái thủ Hạ khẩu, sở dĩ đãi thời nhi hành (chớ).

Lại nói:

Ta hỏi người như chớ như nay Giang đông nớ, thiết là:
Lương túc binh tinh, đản hữu Trường giang chi hiểm,
Đồ mưu khuất tất tương hàng bạt hồ chi Tào.

Lại tán:

Tiếng Giang đông là nhiều kẻ anh hào, như ta coi Giang đông *mãn rứa nó*,
thiệt là sợ Tào lấm đó. Chớ như Lưu Dự Châu ni, có sợ chi Tào tặc nào!
(TQC 43 17)

Bộ Tước:

Gia Cát khoe khẩu biện tài cao,
Ngã Bộ Tước nguyện lai đối thuyết.

Bạch:

Hỏi tiên sinh, chớ như nay tới đây:
Điều tam thôn thiệt, hà tiên sinh, dục hiệu Nghi, Tần?
Giá nhưt thiên ngôn,
Lai Giang Tả, ý tương du thuyết?

Khổng Minh, tán:

Thế người chưa biết, cho nên người nói rằng, Trương Nghi, Tô Tần là kẻ
biện sĩ mà thôi đó (*Mãn rứa thời*) người tri kỳ nhưt, mạc tri kỳ nhị.. đã
rồi. Và Nghi, Tần đều cũng nhưt thế hào kiệt, người không biết thời hồi
nghe lời ta cho tường.

Bạch: (*như Trương Nghi, Tô Tần ni*)

Bội ần lục bang,
Tô Tần hữu hợp tung chi lược;
Bình hoành lưỡng thứ.
Trương Nghi đa khuôn phụ chi mưu.

Lại nói:

Nghi, Tần xưa là kẻ trí cao,
Tài hào kiệt đã nên tay thước.
Chẳng như kẻ úy cường lãng nhược (TQC 43 18),
Phi cộ đao tị nhận chi nhân.
Chúng người nghe Tào Tháo khi man,
Nó trau truốt những lời trá ngụy,
Thấy đều kinh úy.
Xui chúa thỉnh hàng,
Thị bất tri trí chúa kinh bang,
An cảm tiểu Nghi, Tần biện sĩ.

Tiết Tôn:

Gia Cát hết cậy tài hay luận nghị,
 Mỗ Tiết Tôn xin hỏi một lời. *(nghe)*

Lại nói:

Kim Tào Man chi tài thị như hà nhân dã?

Khổng Minh:

Ngõ là hỏi sự ai mà lạ,
(Chớ như) Tào thiết là tiếm loạn chi phu.
 Tuy rằng mượn tiếng chinh tru,
 Vốn thiết Hán gia tặc tử.

Tiết Tôn:

Tiên sinh thử ngữ,
 Luận phẩm vị công.
(Tiên sinh nói rằng, Tào là Hán tặc, chớ như tôi coi)

Bạch:

Hán tộ thị tương chung,
 Như hoả tiêu kim.
 Tào dĩ hữu tam phân chi chúng,
 Sứ quân chân bất thức.
 Dĩ bảo kích thạch,
 Lưu (TQC 43 19) vọng tranh bách vạn chi binh.

Khổng Minh:

Tiết Kính Văn an đắc cao thanh,
 Thị vô phụ vô quân chi ngữ.

Lại tán:

Người cũng kẻ mưu sĩ luận sự, ta nói cho người nghe: Hễ nhân sinh thiên địa gian, là dĩ trung hiếu lập thân vi bản. Và người cũng là tôi nhà Hán đó, lẽ cho phải hễ kiến bất thân chi nhân. Đương thế cộng lực mới phải đạo làm tôi, đặng *(màn rủa)* mới gọi rằng người hữu học. *Như ta coi:* Tào tiên tổ quân mông Hán lộc, bất tư ân nhi báo, hoài bất trung bất nghĩa chi tâm. Tiết Tôn thân diệc thị Hán thần, nãi dĩ số nhi ngôn, chân vô phụ vô quân chi bối.

Lại nói:

Trước mặt sờ sờ còn chối,
Khuyên người thôi chớ trao lời.

Lục Tích:

Khổng Minh đà cậy cao tài,
Lục Tích này xin đáp thoại.

(TQC 43 20) Lại tán:

Nghe trái tai nên phải nói lại, nay tiên sinh nói Tào là Hán tặc. Mần rứa thời xin nghe lời tôi phân.

Bạch:

Tào công tuy Hán để quyền thần,
Tiền thế hữu huân danh.
Thị tri bút binh quân chi hậu,
Lưu Bị xưng Tĩnh vương miêu duệ.
Tích thời vô kê khảo,
Nãi chức bô phán lữ chi phu.

Lại nói:

Lời mạo xưng vốn thiệt hời mô hồ,
Người vi tiện dám so cùng Tào tướng.

Khổng Minh:

Người có phải là Lục lang,
Thuở tới Viên Thuật đường thượng.
Mà giầu quít đem về nớ phải hà.

(A mần rứa)

Thời hãy mời ngồi đó,
Nghe ta nói một lời cho rõ.

Bạch:

Khi lãng quân phụ,
Ký vi Hán thất loạn thân;
Miệt thị tổ tôn,
Tắc diệt Tào gia tặc tử.

(TQC 43 21) Lại tán:

Như lời người xưng dự: Rằng Tào Tháo là Tướng quốc Tào Tham chi hậu, nếu mần rứa thời dòng Tháo là tôi nhà Hán đó. Mần rặng mà nay khi quân võng thượng, như mần rứa chẳng những là vô quân, lại khinh thị tổ tôn đó nữa.

Lại nói:

Lưu Hoàng thúc đường đường đế trụ,
Thánh hoàng tra ngọc phá đã tường.
Vậy nên cho tước trọng quyền sang,
Sao người gọi vô tòng kê khảo?
Vả thử trước Cao hoàng sáng tạo,
Khởi thân từ đình trưởng tiểu nhân.
Bèn ra uy diệt Hạng tru Tần,
Mới thuặng giang sơn thổ vũ.
Tuy ngã chúa chức bô phán lữ,
Song cũng trang cái thể anh hùng.
Người tiểu nhi mới học khôn lung,
Cùng cao sĩ nói càng thêm hổ.

Nghiêm Tuấn:

Cát buồm phải xem theo ngọn gió,
Chèo thuyền thời coi dõi khúc sông.
(TQC 43 22) Lục Tích đã thua thắng Ngôạ Long,
Nghiêm Tuấn nguyện luận cùng Gia Cát.

Lại tán:

Tiên sinh đà hay lấy xảo ngôn nhi át. *Mần rứa* thời Tào công Lưu Bị chi sự hựu hà tất vấn. Lại nói: (*Mần rặng mà tôi coi lời tiên sinh*) quân phi chính luận. Ngã văn giai cượng lý cượng từ, bắt tất tái ngôn. Thịnh vấn trị hà kinh hà điền?

Khổng Minh, tán:

Nay các người cùng ta, tọa đàm hội biện. Việc nó đã rồi, lại hỏi trị hà kinh hà điền đó. (*có phải hà*)

Lại nói:

Cử tử tầm chương trích cú,

Tuy đồ tri cạnh xảo tranh kỳ;
Hủ nho lộng Mặc, Vũ, Văn,
An năng thức hưng bang lập sự.

Lại nói:

Hễ là đáng hiền nhân quân tử,
Thời học phương khuôn tế bang gia.
Chẳng coi xưa điều Vị Tử Nha,
Chẳng coi trước canh Sẩn Y Doãn.
(TQC 43 23) Trương Lương, Trần Bình chi ngạn,
Cảnh Yểm (?), Đặng Võ chi trừ.
Giai khuôn phò vũ trụ chi du,
Diệp vị thâm trị hà kinh điển?
Há như kẻ thư sinh thiên thiên,
Mà đồ chuyên bút nghiên chi gian.
Điều trùng tiểu kỹ phi nan,
Hà trọng từ chương chi mật

Trình Đức Xu:

Các anh đã thua tài Gia Cát,
Đức Xu này chịu với Không Minh.

Lại tán:

Như lời tiên sinh đã chê rằng, tâm chương trích cú. Là thể chi hủ nho. Muốn học những là kinh bang tế thế chi tài tê hà. Nói thời mần rứa, nhưng mà ta e tài hồi còn non (tê chớ).

Lại nói:

Háo tác đại ngôn,
Tự tỉ hiền nhân chi bối;
Vị chân thực học,
Khủng vi nho giả chi cơ.

Không Minh, tán:

Người nói rằng kẻ nho giả cười ta, hễ là nho (*ni nó*) cũng có hai phẩm.
(TQC 43 24) Hữu quân tử chi nho, hữu tiểu nhân chi nho. Như tiểu nhân
nho thời chi chi đoàn nó.

Đức Xu, tán:

Tiên sinh đã nói (*mãn rĩa*), thời tiên sinh khá phân (*mãn rãng*) là quân tử
nho chi nhân.

Khổng Minh: (*như quân tử nho*)

Ái quốc trung quân, vụ sử trách cập đương thời, danh lưu hậu thế, ố tà thủ
chính, năng lệnh Tích Lê, Cao Sĩ Phong dị thường nhân.

Lại nói:

Ngươi muốn biết nguồn cơn,
Nghe lời ta thời tỏ.

Lại nói: (*còn như tiểu nhân nho thời mãn rĩa*)

Thanh niên tác phú,
Bút hạ tuy hữu thiên ngôn;
Bạch thủ cùng kinh,
Hung trung thực vô nhứt sách.

Lại nói:

Ngươi tua hỡi nghiệm suy minh bạch,
Sự Dương Hùng tưởng lại cho tường.
Dương Hùng xưa danh thế văn chương,
Thuở ấy gã khuất thân sự Mãng.
Chịu mình thác theo loài tiếm đảng
(TQC 43 25) Để nhớ lòng kéo nữa mà quên. (*nghe*)

*

* *

Tôn Quyền:

Nghe Khổng Minh là kẻ đại hiền,
Nay mới tới dịch trung tạm nghỉ.
Nên đã dạy hội chư mưu sĩ,
Cho Khổng Minh tiên yết quần công.
Đặng biết tài hào kiệt Giang đông,
Sao hỡi vắng đem về luận nghị

Lỗ Túc:

Có Không Minh cao sĩ,
Vào yết kiến chúa công.

Tôn Quyền: *(xuống thêm, đón khách)*

Mừng Gia Cát Ngọa Long,
Trướng tiền xin an tọa.

Lại nói:

Tùy hầu các gã,
Tua kíp hiến trà.

Lại tán:

Tùng nghe Lỗ Túc, có nói cùng ta. Rằng túc hạ đa tài, nay hạnh đắc tương kiến. Hòng cầu túc hạ giáo ích đây.

Không Minh, tán:

(TQC 43 26) Như tôi nay là tài sơ trí thiên lăm, để có tài chi. Mà nhọc lợng Tướng quân minh vấn nào.

Tôn Quyền:

Vốn đã nghe túc hạ tài cao,
Thuở mới tới tại thành Tân dã.
Vị Lưu Dự châu nhi tá,
Điều binh khiển tướng tiến công.
Đã nhiều phen quyết chiến giao phong,
Thế rõ biết binh Tào đa quả?

Không Minh:

Lưu Dự châu binh mã,
Thiệt hi thiếu nan đương.
Tân dã thời thành mọn không lương,
Đâu dám địch cùng binh Tào Tháo.

Tôn Quyền, tán:

Đã hay rằng: Chẳng dám tương tri công thảo. Nhưng mà binh Tào đa thiếu nớ? Túc hạ thế cũng đã biết chớ.

Không Minh:

Xin trình qua trướng hạ,
Binh số cũng đã tường.

Thủy quân cùng mã bộ tinh cường,
Thiệt ước đặng trăm muôn có lẽ.

Tôn Quyền, tán:

Như lời túc hạ kể. (TQC 43 27) (*Thời mãn rứa*) binh Tào đã nhiều đó. E nó trá xung chãng chớ!

Khổng Minh, tán:

(*Dám thừa tướng quân*), (*Mãn rứa*) Là thiệt chớ không phải trá. Tôi xin kể cho tướng quân nghe, thời thuở Tào Tháo tới Duyện châu, Vốn đã có binh Thanh châu nhị thập vạn. Tới khi bình liễu Viên Thiệu, lại đặng ngũ lục thập vạn. Với Trung nguyên tân chiêu chi binh tam tứ thập vạn. Nay lại đặng binh Kinh châu nhị tam thập vạn, như cộng tính lại là bất hạ nhứt bách ngũ thập vạn. Nay tôi nói rằng bách vạn đó, Chặng qua là e tướng sĩ Giang đông, thấy nhiều mà sợ chãng chớ!

Tôn Quyền:

Nay Tào bộ hạ chiến tướng bao nhiêu?

(*Lỡ Túc đứng cạnh, nghe nói thất sắc, nháy mắt với Khổng Minh, Khổng Minh làm bộ không thấy*)

Khổng Minh:

Sĩ trí mưu cùng tướng cũng nhiều,
Ước kể đặng hai ngàn số chẵn.

(TQC 43 28) Tôn Quyền:

Vậy thời đã hãn, đa tướng đa binh,
Tào Tháo nay Kinh, Sở ký bình,
Thế gã có viễn đồ hay chãng? (*hè*)

Khổng Minh:

Đã hạ trại duyên giang dậm thẳng,
Tào quân đem thuyền chiến, binh ròng.
Chàng chãng toan lấy đất Giang đông,
Gã còn tướng chờ nơi nào nữa!

Tôn Quyền:

Lời túc hạ nói mãn rứa
Thế Tào Tháo toan lấy Giang đông.

Ấy là bi hữu tính thôn chi ý đã rồi đó
Ta chẳng lẽ điềm nhiên tọa thị.
Một là đánh, một là chẳng đánh,
Hai điều nó, tức hạ khá vì ta mà quyết một điều thử.

Khổng Minh:

Tùy cơ xử sự,
Khởi hữu nan tai!
Lượng nay có một lời,
E tướng quân bất thính.

Tôn Quyền:

Xin hỏi tòng trung nghị định,
Chước chi khả đắc đồ tồn.
(TQC 43 29) Túc hạ tứ nhứt ngôn,
Ngã nguyện văn cao luận.(mà)

Khổng Minh:

Xưa vốn hồi thời đương đại loạn,
Nên tướng quân khởi tại Giang đông.
Lưu Dữ châu cũng đáng anh hùng,
Hán nam địa cấp thâm binh mã.
Dữ Tào Tháo tịnh tranh thiên hạ,
Kim Tháo trừ đại nạn dĩ an.
Kinh châu nay về gã Tào Man,
Uy thế lại vang lừng hải nội.
Dầu có anh hùng lực bội,
Thế đà không chốn dụng binh.
Lưu Dữ châu đào độn viễn hành,
Lượng lực mặc tướng quân liệu xử.

Tôn Quyền, tán:

Mưu chi thời tức hạ nói thử.

Khổng Minh:

Dem Ngô Việt đồng lòng kháng cự,
Chi bằng toan tảo tuyệt Tào gia.

Như tướng quân tướng ít binh qua,

Khá hàng Tháo theo lời mưu sĩ.

Lại nói: *(Tôn Quyền chưa kịp đáp, Khổng Minh tiếp)*

Nếu lòng còn ngại nhị,

Đề toan liệu tái tam.

(TQC 43 30) Những dùng dằng rày luận mai đàm,

Ắt là thấy họa liền theo gót.

Tôn Quyền:

Lời túc hạ thiệt đà quyết một,

Lưu Dự châu sao chẳng quy hàng.

Vả Giang đông vốn sẵn binh lương,

Sao mà nữ về đầu Tào thị.

Khổng Minh:

Xưa Điền Hoàn tráng sĩ,

Còn thủ nghĩa bất hàng.

Huống Dự châu để trụ đường đường,

Sao nữ chịu khuất ư nhân hạ.

Tôn Quyền:

Thấy nói mặt đường dậy lửa,

Nghe lời lòng tựa đầu sôi. *(nè)*

Đường hậu mỗ lui vào,

Chư khanh về an nghỉ.

Lỗ Túc:

Ngã chúa với tiên sinh thương nghị,

Thiệt lòng người đại độ khoan hồng.

Sao không sợ mất lòng,

Nữ đem lời chém mặt? *(màn rúa)*

Khổng Minh:

Ngô hầu ấy bất năng dung vật,

Sao gọi rằng đại độ chi nhân.

(TQC 43 31) Đã sẵn mưu phá đảng Tào Man,

Bởi không hỏi nên ta không nói. *(chớ)*

Lỗ Túc:

Việc nay đang rồi,
Nên nghị chưa xong.
Có chức chi khả trợ Giang đông,
Túc chịu thỉnh chúa công cầu giáo.

Khổng Minh:

Dầu bách vạn hùng binh Tào Tháo,
Ta xem bằng loài kiến kết bầy. (đó)
Nếu ta một thuở ra tay,
Ắt thấy muôn binh tan xác.

Lỗ Túc:

Tiên sinh đã sẵn sàng mưu chước,
Túc xin vâng vào thỉnh Chúa công.

Tôn Quyền:

Tưởng lời nói Ngọa Long,
Nghĩ lòng này rất hổ.
Đã lời khinh mỗ,
Chẳng chút vị người.
Hay nghị cậy cao tài,
Mới buông lời bạc thị. (chăng chớ)

Lỗ Túc:

Tôi đã lấy lời kia trách nghị,
Nghỉ lại cười chúa chẳng hay dung.
Rằng sẵn mưu phá đảng Tào công,
Không đại độ nên chưa khứng nói.
(TQC 43 32) Dục đắc lương trù giáo hời,
Chúa công hà bắt cầu chi.

Tôn Quyền:

Thế Khổng Minh tài trí cao kỳ,
Vậy nên lấy ngôn từ kích ngã.
Ngã dĩ nhứt thời thác quá,
Bất tri khuất kỷ cầu nhân.

Phải không người bày tỏ nguồn cơn,
Chút nữa đà ngộ kỳ đại sự. (*đà rồi đó*)

Lại nói:

Ta lại ra trước hạ,
Thịnh Gia Cát tự tình. (*hè*)

Lại nói:

Thích lai mạo thực tiên sinh,
Cảm thỉnh tương dung miễn chấp.

Khổng Minh:

Khi này lời phân đã gấp,
Dám xin khoan lượng thứ tình.

Tôn Quyền:

Xin thỉnh nhập hoa đường,
Ngõ cùng nhau đàm đạo. *hè*

Lại nói:

Mời chén rượu nồng¹⁸ lấy thảo,
Cùng nhau ngõ cạn tấm lòng.

Lại nói:

Đã nghiệm ý Tào công,
Xin phân cùng tức hạ.

Lại tán:

(TQC 43 33) Vả Tào Tháo bình sinh sở ố giả, là chỉ tại Lã Bố, Lưu Biểu,
Viên Thiệu, Viên Thuật, Lưu Dự Châu cùng ta. Kim số hùng dĩ diệt, còn
Lưu Dự châu với ta, giai vi Tào sở hận.

Lại nói: (*như ta nay*)

Diệu cung thượng tồn tọa trấn,
An dĩ toàn Ngô chi địa.
Thọ chế ư nhân, Lưu công tuy khả đương Tào,
Nan tương Giang hạ chi binh khán hành thử nạn.

Lại tán:

¹⁸ N.v: long.

Kim ngô liệu toán, kế dĩ quyết hĩ. Như ta nay: Há nữ đem Giang Đông chi địa, mà đầu Tào (*hay mần rãng?*) Còn như tài kham đương dữ Tào Tháo, thời phi Lưu Dữ châu bất khả. hiềm vì Lưu Dữ châu là tân bại, e kháng cự mần rãng cho lại!*(chừ)*

Khổng Minh:

(Tướng quân nói rằng, Lưu Dữ châu mới thua, e không thể chống lại Tào Tháo, xin thừa tướng quân mần ri)

Tuy Dữ châu tân bại,

Kim hữu Lưu Kỳ, Quan Vũ.

(TQC 43 34) Do tương số vạn chi tinh binh,

Niên Giang hạ vị bì.

Thảng phùng Lý Điển, Hầu Đôn,

Nan địch nhị nhân chi nhuệ khí.

Lại tán:

Vả Tào Tháo tướng sĩ, là tướng sĩ lai bì quyện. Lại thêm trận Đương Dương, mới đuổi Lưu Dữ. Tướng sĩ nó đi nhưt nhứt, nhưt dạ những tam bách lý. Như mần rúa còn hơi sức nào, chẳng khác như cường nỗ chi mặt, thể bất năng xuyên lỗ cao dã.

Lại nói:

Hướng bắc phương binh mã,

Việc thủy chiến không tường.

Dân Kinh châu theo Tháo đề thương,

Là thế bách, không lòng công thảo.

Nay Tôn, Lưu hai nhà kết hảo,

Quyết đồng tâm hợp lực cùng nhau.

Ắt là ta phá đặng binh Tào,

Chúng nó phải lui về Bắc địa.

Nhắm Kinh, Ngô chi thế,

Thành đĩnh túc chi hình.

Trong cơ nhưt bại nhưt thành,

(TQC 43 35) Mặc lượng tướng quân tài quyết.

Tôn Quyền:

Ta chẳng khác giấc đương mê mệt,
Nhờ tiên sinh tỉnh lại chững chàng.
Lòng này nào phải tư lương,
Mổ quyết cùng Tào cự chiến.

Lại nói:

Lỗ Túc vâng lời nấy khiến,
Khá ra truyền dụ chư khanh.

Lại nói:

Ta lui chôn hoa đình,
Tiên sinh hồi dịch quán

Trương Chiêu:

Quân nhân khá vâng lời ta dặn,
Mời các quan mưu sĩ mau mau.
Bảo tua khá hợp nhau,
Tự trưởng tiên hội diện.

Lại nói:

Chúa công quyết cùng Tào cự chiến,
Thiệt đà làm kẻ sách Khổng Minh.
Ta đều kíp tới Hoa đình,
Ngõ đặng thân qua tướng hạ.

Lại nói:

Nghe chinh tu binh mã,
Toan cự địch binh Tào.
Chúa công so Viên Thiệu đường nào,
Mà toan chống cùng Tào lao ngã?

Tôn Quyền:

Viên Thiệu mần răng dám bì với ta?

Lại nói:

(TQC 43 36) Thuở Tào Tháo binh đơn tướng quả,
Viên Thiệu khôn cùng nghĩ tranh hoành.
Hà hưởng nay bách vạn chi binh,
Chúa công dám quyết lòng đối địch.

Tin Gia Cát bày mưu hoạch sách,
Mà vội vàng vọng động binh đao.
Thế đường đá chọi trúng vào,
Nào khác củi đem cứu lửa.

Cố Ung:

Huyền Đức bị binh Tào công phá,
Mượn thế ta toan chước kháng hoành.
Chúa công đừng theo kế Khổng Minh,
Khá nghe dỗi Trương Chiêu thời phải.
(Tôn Quyền ngồi trầm ngâm, chưa quyết, bợn Chiêu ra ngoài)

Trương Chiêu:

Người còn nghi ngại,
Quyết đoán chưa xong.
Để mặc lượng chúa công,
Ta hồi lui các hạ.

Lỗ Túc: *(vào, gặp Tôn Quyền)*

Lời Cố Ung, Trương Chiêu các gã,
Thừa chúa công, quyết dạ đầu Tào.
Giai vị kỹ chi mưu,
Nguyện chúa công vật thính.

(TQC 43 37) Lại nói:

Lương được khổ khẩu lợi ư bịnh,
Trung ngôn nghịch nhĩ, lợi ư hành.
Chúa công nhược bất quyết tình,
Tất vị chúng nhân ngộ hĩ.

Tôn Quyền:

Người hồi lui về nghi,
Ta còn để tam tư.

Võ tướng:

Dễ thiếu tài được mã khu trừ,
Nên mà nghị qui hàng TàoTháo.
Thiệt những đoàn không liệu,

Nghe giặc đã nóp gan. *(đó mà thôi)*

Văn quan:

Những lầy lừng phẩn kích đề can,
Không biết chữ tuy thời lượng lực.
Văn nay biết mưu bang tá quốc,
Chẳng qua là thể nhược phải toan. *chớ*
Chớ cười văn là kẻ non gan,
E cậy võ có khi giập mặt. *(tê chớ)*

Võ tướng:

Những nghị luận phân phân bất nhứt,
Để chúa công tài quyết mặc người.

*

* *

Tôn Quyền:

(TQC 43 38) Ngày ngày ăn chẳng biết mùi,
Bữa bữa nằm không an giấc.
Kẻ dưng mưu đầu giặc,
Người hiến kế đánh Tào.
Hai đường chưa biết đường nào,
Một lẽ lòng ta khôn quyết.

Ngô Quốc thái:

Việc chi khá phân cho mẹ biết,
Có sao con thốn thức không an? *(mân rúa hử?)*

Tôn Quyền:

Vả kỳ rày binh gã Tào Man,
Tới Giang Hán toan phương dòm tỏ.
Con đã vời văn võ,
Lại hỏi các công khanh.
Người thời dưng chước kháng hoành,
Kẻ lại bày mưu hàng phục.
Tướng Tào Tháo quân đa lương túc,

Gã đương nay tướng mạnh binh rông.
Đầu thời e Tào Tháo bắt dung,
Đánh lại sợ Đông Ngô nan cự.
Việc ấy còn do dự,
Lòng con hồi tư lường.
Lời ấu tử phân tường,
Lượng từ vi đặng tỏ.

Ngô Quốc thái:

Tướng việc này rất khó,
Nên con hồi hồ nghi.
(TQC 43 39) Sao mà con đã quên đi,
Chẳng nhớ lời xưa trời lại.

Tôn Quyền: (thưa mẹ)

Lời chi thời mẹ dạy,
Con vốn thiệt đã quên.

Ngô Quốc thái, tán:

Việc này mà quên (*màn rãng*) cho nên, thời thuở xưa chị ta khi lâm chung có lời trời rằng: Thuở Tôn Bá Phù lâm chung: Có di ngôn lại nói rằng: Nội sự bất quyết, vẫn Trương Chiêu. Ngoại sự bất quyết, vẫn Chu Du. Lời màn rứa, rãng mà con không nhớ lại.

Lại nói:

Việc này là việc ngoại,
Theo lời ấy mà lo.
Con khá sai kíp thỉnh Chu Du,
Đặng hỏi gã, ắt hay quyết đoán.

Tôn Quyền:

Hoan vô hạn, hoan vô hạn!
Hi thái đa. hi thái đa!
Lòng con dường giấc mộng say sưa,
Nghe lời mẹ mới hay tiêu tảo.

Lại nói:

Truyền sứ thần vội đạo,

Tốc trực vãng Phiên Dương.

Thỉnh Chu Du tua....

(mắt tờ chót)

Tam Quốc Chí Hồi 44

*Khổng Minh dụng trí kích Chu Du
Tôn Quyền quyết kế phá Tào Tháo*

[Chu Du:]

Năm canh đều ngô cửa,
Trăm họ thấy an nhà.
Thời thái bình, bách tính âu ca,
Đời thanh trị, tứ phương cổ vũ.
Ra tài cả giúp Đông Ngô chúa,
Đô đốc quyền biểu tỵ Chu Du.
Sáu thao đà nhuần nhĩ binh trù,
Ba lược lại lầu thông trận pháp.

Lại nói:

Bấy lâu hỡi sương giày tuyết đập,
Bà dương hồ, luyện tập thủy sư.
Trong quân đà tinh thực binh cơ,
Ngoài quận lại vang lừng uy thế.
Nghe Tào Tháo thân đề tướng sĩ,
Đại quân lai Hán thượng đồn binh.
Truyền quân nhân tùy ngã đẳng trình,
Sài Tang quận, phản hồi thương nghị.

Hát nam:

Phản hồi thương nghị,
(TQC 44 2) Ngõ hết lòng mưu trí dâng trao.
Giang đông dễ kém anh hào,
Cầm thay Tào tặc lung lao dấy loạn.
Xăm xăm vó ngựa băng ngàn,
Sài Tang phong cảnh, xem làn gần đây.

Lỗ Túc:

Mừng Đô đốc thai đài,
Đã phi tính khát vọng.

Lại nói:

Nay Tào đem binh chúng,
Toan tận thủ Giang Nam.
Nên văn thân khanh sĩ hội đàm,
Xin Ngô chúa qui hàng Tào thị.
Còn Gia Cát Khổng Minh luận nghị,
Cùng Kinh Châu hợp lực đánh Tào.
Lẽ chưa quyết đường nào,
Chúa công còn do dự.
Một là, lo ngăn giữ,
Hai là, chúc khu trừ.
Đô đốc khá tam tư,
Kéo chúa công lưỡng lự.

Chu Du:

Ta đã tùy cơ liệu sự,
Khuyên người chớ khá ưu kinh.
Nghĩ kịp thỉnh Khổng Minh,
Tự tướng tiền tương kiến.

Báo quân:

Trương Chiêu với (TQC44 3) Cố Ung mới đến,
Cùng Trương Huyền, Bộ Tước, tứ viên.
Xin vào yết tướng tiền,
Mừng tôn công hoan hỉ.

Chu Du:

Mừng văn quan liệt vị,
Đồng thỉnh nhập hoa đường.

Trương Chiêu:

Đô đốc từ ra tại Bà dương,
Nay mớiặng thừa nhan đối thoại.
Việc Giang đông lợi hại,

Đô đốc đã hay chưa?

Chu Du:

Bấy lâu luống ở phương xa,
Vốn thiết vị tri hà sự.

Trương Chiêu, Cố Ung:

Tào Tháo suất trăm muôn hồ lũ,
Hán Thượng đà đồn trú binh qua.
Đem hịch văn thỉnh chúa công ta,
Đồng hội liệt quát thâu Giang hạ.

Đồng bạch:

Ngô Ngụy chi binh đại bất tề,
Chiến chi bất lợi, hữu hề nghi.
Thâu thành ngô đẳng tân vi ngữ,
Ti bảo bang gia chứng thứ lê.

(TQC 44 4) Trương Chiêu:

Chúng tôi tái tứ tư duy,
Việc ấy ắt là miễn họa.
Vừa Lỗ Túc qua miền Giang hạ,
Đem Khổng Minh Gia Cát về đây.
Bồi Khổng Minh gã có lòng tây,
Nên lại giục chúa ta cự chiến.
Viện ngã thế dĩ vi dũng kiện,
Công Tào gia dục tuyệt hận tình.
Lỗ Túc thời chấp nhất bất minh,
Nên sự ấy còn chờ Đô đốc (đó).

Chu Du:

Công đẳng định mưu hàng phục,
Văn thần đồng phủ nhược hà?

Cố Ung, Trương Huyền, Bộ Tước:

Khuyên chúa công hàng phục Tào gia,
Văn thần diệc tương đồng nhất ý.

Chu Du:

Ngô diệc dục hàng cửu hĩ,
Chư công kim đán hồi doanh.
Mai sớm ta vào yết cao minh,
Khi ấy sẽ từng trung định nghị.

Trương Chiêu:

Xin tướng quân an nghị,
Đặng trở lại bản doanh.

(TQC44 5) Báo quân:

Trướng hạ dám thân trình,
Đặng tướng công tỏ ý.
Có Trình Phô, Hàn Đương, Hoàng Cái,
Cùng nhứt ban chiến tướng đảng viên.
Xin vào yết kiến trướng tiên,
Vây phải gởi qua mặc lượng.

Chu Du:

Cung nghinh chư tướng,
Thỉnh nhập tòa trung.

Trình Phô, Hoàng Cái:

Bấy lâu nay cách mặt Tướng công,
Rày mớiặng thân bồi đàm luận.

Lại nói:

Kim Giang đông lục quận,
Tảo vãn thuộc tha nhân.
E bờ cõi khôn an,
Đô đốc đã hay là chẳng?

Chu Du:

Bấy lâu ở Bà Dương dậm thẳng,
Việc đường nào vốn thiệt chưa hay.

Trình Phô, chúng tướng:

Chúng tôi từ thuở trẻ nhần nay,
Theo Ngô chúa khai cơ sáng nghiệp.

Sỏ bách chiến ghe phen thắng tiệp,
Dựng thành trì nên cõi Giang đông.

Đồng bạch:

(TQC 44 6) Quái bí văn thần khuyến chúa công,
Thâu thành hội liệt vật giao phong.
Ngô tào ninh tử vô tha phục,
Duy nguyện thai đài đạt ngã trung.

Lại nói:

Chưa mấy phen đối lũy giao phong,
Sao đã khiến hàng đầu thậm quý.
Sống mà thẹn, chi bằng làm quý,
Xin tướng quân thăm lượng cho vi thần.
Thưa Chúa công tuyệt nghĩa giao lân,
Đặng chúng mỗ liệu mình tử chiến

Chu Du:

Các tướng quân sở kiến,
Đều một dạ hay chăng?

Hoàng Cái:

Đầu này dầu đứt cũng ung,
Thề chẳng qui hàng Tào tặc.

Chúng tướng:

Chúng tôi xin nỗ lực,
Đều chẳng chịu hàng Tào.
Quyết đề thương triển tận anh hào,
Thứ dĩ biểu Giang đông tuấn kiệt.

Chu Du:

Ngô chi dục dữ Tào nhứt quyết,
Khởi cam tâm khuyên chúa đầu hàng.
(TQC 44 7) Các tướng quân trở lại gia đường,
Mai vào yết, mặc mìn định nghị.

Bọn Trình Phổ:

Đô đốc hồi lui vào an nghỉ,
Đặng chúng tôi trở lại đường trung.
Mai sớm vào yết kiến Chúa công,
Xin Đô đốc quyết lòng phấn tấn.

Quân báo:

Có Lã Phạm với Gia Cát Cẩn,
Rằng xin vào yết kiến Tướng công.

Chu Du:

Thình đồng nhập đường trung,
Tự tướng tiền an vị.

Gia Cát Cẩn:

Rày Gia Cát Khổng Minh thủy chí,
Rằng Dự châu toan kết Đông Ngô.
Đặng đồng lòng diệt Tháo tặc đồ,
Văn võ nghị hồi đương lưỡng lự.
Vì xá đệ Khổng Minh làm sứ,
Nên tị hiềm không nói phải chằng.
Lượng chúa công cũng hồi dùng dằng,
Chờ Đô đốc mới toan tài quyết.

Chu Du:

Như hiền công luận liệt,
Đương chủ ý nhược hà?

(TQC 44 8) Gia Cát Cẩn:

Thiên trí dám thừa qua,
Mặc tướng công nghĩ lại.
Quan hệ tối vi thậm đại,
Tự từng văn võ lưỡng ban.
Hàng giả tắc dị an,
Chiến giả tắc nan bảo.

Chu Du:

Phân nhị chi ngôn diệc xảo,
Ngô tâm tự hữu chủ trương.

Ngày mai hội công đường,
Sẽ cùng nhau định nghị.

Lã Phạm, Gia Cát Cẩn:

Dám từ tạ tướng công an nghị,
Đặng chúng tôi xin hỏi đồng qui.

*

* *

Quân báo:

Dám thân qua tướng phủ tường tri,
Lã Mông với Cam Ninh lai yết.

Chu Du:

Thình nhập đường trung đàm thuyết,
Thứ văn quốc sự như hà?

Lã Mông:

Trí mọn dám thừa qua,
Xin tướng công thâm lượng.
Đông Ngô dễ thiếu tài danh tướng,
Mà văn quan đều đã nghị hàng.
(TQC 44 9) Mông này xin được mã đề thương,
Thà tử chiến không hàng Tào tặc.

Cam Ninh:

Sự tu lượng lực,
An khả mạn khinh!
Phải hàng Tào mớiặng bảo ninh,
Nếu cự chiến ắt là bất lợi (mà).

Chu Du:

Vị tri thành bại,
Bất tất đa ngôn.
Ngày mai vào hội tại phủ môn,
Khi ấy sẽ tùy nghị tài quyết.

Lã Mông, Cam Ninh:

Chúng tôi xin từ biệt,
Đặng trở lại gia đường.

Quân báo:

Dám gởi thân Đô đốc đặng tường,
Lỗ Túc đệ Khổng Minh lai yết.
(Chu Du ra cửa, tiếp Khổng Minh)

Chu Du:

Kim hạnh đắc thân bồi đàm thuyết,
Thỉnh tiên sinh an tọa trướng tiền.
(Mời vào, lễ xong, phân ngôi chủ khách)

Lỗ Túc:

Nay Tào binh xâm nhiễu nam biên,
Hòa cùng đánh, chúa công khôn quyết.
(TQC 44 10) Chờ tướng quân luận liệt,
Nên việc hỏi phân vân.
Dám xin lạm hỏi tướng quân,
Phóng định chước nào phân thử.

Chu Du:

Kim dĩ tái tam thâm lự,
Đông Ngô bất khả hưng binh.

Lại tán:

Vả nay Tào Tháo, dĩ thiên tử vi danh, kỳ sư bất khả cự. Thả kỳ thế đại, vi khả khinh địch. Chiến tắc tất bại, hàng tắc dị an.

Lại nói:

Mai sớm thừa ngã chúa kíp toan,
Đặng khiến sứ thỉnh hàng Tào thị.

Lỗ Túc:

Tướng quân chi ngôn sai hĩ,
N như tướng quân nói mần rứa,
Chẳng là thất kế,
Thời tôi coi Giang đông cơ nghiệp.

Lịch dĩ tam thế,
An khả nhứt đán, khí ư tha nhân,
Vả thuở xưa Tôn bá Phù có di ngôn rằng.
Ngoại sự thời phó thác Tướng quân,
Mà việc này ấy là việc ngoại sự.

Lại nói:

(TQC 44 11) Đã cậy có tướng quân mưu lược,
Bảo Đông Ngô an nhượng Thái Sơn.
Cớ sao lo hàng phục Tào man,
Lại theo chước nhụ phu thiên luận.

Chu Du:

Vả Giang đông lục quận,
Là dân thứ rất đông
E một mai lâm chốn kiếm phong,
Qui oán ngã, nên lo hàng phục. *chớ*

Lỗ Túc:

Đáng thảm thực, đáng thảm thực,
Sự vị hài, sự vị hài.

Bạch:

Tướng quân tài trí thế gian tri,
Chuẩn bách Tào man bất cảm khi.
Huống hựu Giang đông đa hiểm cố,
Kim thang bản thị ngã thành trì.

Lại nói:

Tháo dầu tài trí cao kỳ,
Thế cũng bất năng đắc chí.

Khổng Minh:

Nghe mấy lời cao nghị,
Gẫm lại cũng nực cười.

Chu Du tán:

Tôi xin hỏi một lời: Chẳng hay ý mản rãng mà tiên sinh cười, xin tiên sinh phân cho tôi nghe thử

(TQC 44 12) Khổng Minh:

Nghe lời luận sự,
Thiệt cũng trái tai.
Lượng này cười nào phải cười ai,
Cười Lỗ Túc bất tri thời vụ. *chớ*

Lỗ Túc, tán:

Mỗ vốn không úy cụ, cho nên bất dục hàng Tào. Chẳng hay ý mản rãng mà tiên sinh rãng bất tri thời vụ, Tiên sinh khá phân cho mỗ nghe thử.

Khổng Minh, tán:

Tùng nghe lời Mạnh tử có nói rằng: Thức thời vụ giả, tại tuần kiệt. Như Chu tướng quân chủ ý dục hàng Tào Tháo, thậm vi hợp lý. Mản rứa mới gọi rằng thức thời vụ chi nhân, đạt sự cơ chi nghị.

Chu Du:

Ngọa Long thiệt thức thời chi sĩ,
Luận sự cơ dữ ngã đồng tâm.
Khá khen trí túc mưu thâm,
Khác đáng tài sơ thức thiên.

Lỗ Túc:

Khổng Minh hà biên huyển,
(TQC 44 13) Kim phản xuất thử ngôn.

Khổng Minh:

Tào Tháo là chẳng phải ngu hôn,
Vốn thiệt kẻ dụng binh tối thiện.
Gã ra tài chinh chiến,
Thiên hạ mạc năng đương.
Nghe lời mìn phân nói cùng chàng,
Thời nghiệm biết thế Tào cường nhược.

Lại tán:

Ta coi thưở trước là có Lã Bố, Viên Thiệu, Viên Thuật, Lưu Biểu, bốn người ấy dám đương với Tào Tháo. Kim thử tứ nhân giai bị Tháo diệt, thiên

hạ vô nhân hĩ. Còn một Lưu Dự châu, cũng bắt thức thời vụ. Cường dữ tranh hoành, kim cô thân, Giang hạ tồn vong vị bảo.

Lại nói:

Tướng quân quyết lai hàng Tào Tháo,
Thiệt klhá khen cũng đã thức thời. *đó*
Trước là, khả bảo thê nhi,
Sau cũng dĩ toàn phú quý.
Dầu quốc tộ về tay Tào thi,
Cũng chẳng qua mệnh tại ư thiên.
Sự dĩ an nhiên,
(TQC 44 14) Hựu hà tích dã!

Lỗ Túc: (*giận run*)

Thấy nói tâm như liệt hỏa,
Nghe lời gan tợ yên xung.
Tào Tháo là một đũa gian hùng,
Sao ngươi khiến chúa min đầu giặc.

Khổng Minh:

Vốn min đà sẵn chước,
Ắt thoái đặng Tào binh.
Minh đà không nạp án hiến thành,
Quân cũng khỏi khiên dương đài tửu.

Lỗ Túc:

Có chước chi thậm hảo,
Tiên sinh khá phân tường. *thử*

Khổng Minh:

Dụng chước này binh khỏi độ giang,
Thiệt cũng chẳng phiền lao tướng sĩ.
Khiến nhứt sứ phong phạm trực chí,
Tương lưỡng nhân giang thượng tống lai.
Nếu Tào man đặng sử hai người,
Ắt giải giáp cuốn cờ nhi thoái.

Chu Du, tán:

Chẳng hay lời tiên sinh nói khiến đem hai người qua cho Tào nớ, là hai người nào? Mà thoái đặng Tào binh, khả dĩ bảo an.

(TQC 44 15) Khổng Minh, tán:

Thả Giang đông thất thử nhị nhân, cũng chẳng khác đại mộc phiêu nhưt điệp. Thái thương giảm nhưt túc, Tào Tháo đắc chi, tất đại hỉ nhi khứ *mà thôi*.

Chu Du:

Đã định rằng Tháo đặng ắt lui,
Chớ hai người ấy là ai nói thử.

Khổng Minh:

Thuở Lượng hời Long trung cư xứ,
Tùng nghe Tào ở tại Chương Hà.
Đồng tước đài tạo lập nguy nga,
Tuyển mỹ nữ sung ư đài nội.

Lại tán:

Vả Tào Tháo là háo sắc chi bối, cửu văn Giang đông Kiều công hữu nhị nữ, trưởng viết Đại Kiều, thứ viết Tiểu Kiều. Vả hai người nớ là hữu, trầm ngư lạc nhận chi dung, bẽ nguyệt tu hoa chi mạo. *mơ*

Lại nói:

Vậy nên Tào Tháo,
Có phát lời thề.
Một là toan bốn bể thu về,
(TQC 44 16) Hai là đặng nhị Kiều Giang Tả.
Lưu tại đài trung chi sở,
Nhắm chơi dĩ lạc văn niên.
Sau dầu thác xuống cửu tuyền,
Lòng gã cũng đà túc nguyện.
Nay gã đề binh tiến chiến,
Ý toan hỏ thị Giang đông.
Cũng vì chung nhị nữ mỹ dung,
Vậy nên Tháo hưng binh bách vạn.
Tướng quân phải tiên cơ liệu toán,

Dĩ thiên kim mã thử nhị kiều.
Sai đưa qua thời Tháo liền yêu,
Ắt là gã thoái hồi binh mã.
Miễn đặng bảo an nghiệp cả,
Tiếc chi hai ả phương dân.
Áy mưu dưng Tây tử cho Ngô quân,
Tướng quân khá học đòi theo Phạm Lãi.

Chu Du:

Tháo dục đắc nhị kiều vi thệ,
Hữu hà ngôn chứng nghiệm hay không?

Khổng Minh:

Chứng nghiệm từ, vốn hời ròng ròng,
Nào phải sự võng ngôn không hoặc.

Lại tán:

(TQC 44 17) Vốn Tào Tháo có ấu tử, danh là Tào Thục, hạ bút thành văn.
Tháo có khiến nó làm một bài phú, danh rằng: Đồng Tước đài phú, và phú
trung chi ý, sở ngôn tha gia hợp vi thiên tử, thệ thủ nhị kiều.

Chu Du:

Phú làm dài ngắn ít nhiều,
Bài ấy tiên sinh nhớ chẳng?

Khổng Minh:

Văn chương chân tuyệt thắng,
Tự cú thậm cao kỳ.
Lòng rất ưa nên nhớ như ghi,
Xin vâng đọc nghe chơi giải muộn.

Khổng Minh đọc phú:

Tùng minh hậu dĩ hi du hề,
Đặng tâng đài dĩ ngu tình.
Kiến Thái phủ chi quảng khai hề,
Quan thính đức chi sở doanh.
Kiến cao môn chi tha nga hề,
Phù chích khuyết vu Thái Thanh.

Lập trung thiên chi hoa quan hề,
Liên phi các hồ tây thành.
Lâm Chương thủy chi trường lưu hề,
Vọng viên quả chi tư vinh.
(TQC 44 18) Lập song đài ư tả hữu hề,
Hữu Ngọc long dữ kim phượng.
Lãm nhị Kiều ư đông nam hề,
Lạc triều tịch chi dữ hề.
Phủ Hoàng đô chi hoảng lệ hề,
Khám tuyết hà chi phù động.
Hân quần tài chi lai tụy hề,
Hiệp phi hùng chi cát mộng.

Chu Du:

Thính liễu hận tâm chuyển động,
Tưởng lai nộ phát xung quan.
Quái sát nễ Tào man,
Quả khinh ngô thái thậm.

Khổng Minh:

Huyết khí nọ [cố] dẫn lòng một tấm,
Lê thứ nay (mới) an đặng muôn phương.
Xưa Thiên Vu xâm nhiễu biên cương,
Hán đế ấy cũng hòa thân giao ước
Đem công chúa gả cho Man quốc.
Phải tùy cơ, nước mới đặng an,
Nay tiếc chi hai gái dân gian,
Mà để nhọc binh tì, tướng hổ.

Chu Du:

(TQC 44 19) Vốn tiên sinh chưa rõ,
Sự tích việc Đông Ngô.
Đại Kiều là nội trợ Bá Phù,
Tiểu Kiều ấy thiệt Du chủ phụ.

Khổng Minh:

Thiệt Lượng này không rõ,
Nên thất khẩu loạn ngôn.
Tự giác ngu hôn, tự giác ngu hôn,
Dĩ cam tử tội, dĩ cam tử tội.

Chu Du:

Tiên sinh hưu tự hối,
Nguyên bất thức sự tình.
Thù Tào Man quyết bất đồng sinh,
Hận lão tặc thê vô lương lập.

Khổng Minh:

Nhẫn nộ nhứt thời chi cấp,
Miễn là bách tính chi ưu.
Tướng quân đà quyết chí chẳng đầu,
Việc tua khá tái tam qui nghị.

Chu Du, bạch:

Dĩ thọ Bá Phù tăng ủy ký,
Giang đông an khứng khuất Tào man.
Thích lai giá thoại nguyên tương thí,
Hàng Tháo ninh vô, quý ngã nhan.

Lại nói:

Đấng anh hùng sinh giữa thế gian,
(TQC 44 20) Đâu có lẽ qui hàng Tào tặc.
Mấy lời mỗ nói ra khi trước,
Chẳng qua là nói thử mà chơi. *chớ*
Tự Bà Dương luyện tập binh uy,
Vốn mỗ đã dóc lòng Bắc phạt.
Dầu gươm đao tạn mặt,
Min cũng chẳng nao lòng.
Phiền tiên sinh xin giúp sức gắng công,
Phá Tào tặc cho biết tài dũng nghị. *thôi*

Khổng Minh, bạch:

Thảng nhược dung tài mông bất khí,

Lượng tâm an cảm hữu từ lao.
Tham bồi nhung trưởng văn phương lược,
Tảo văn thâm kỳ phá bí Tào.

Lại nói:

Lượng nguyện thi khuyến mã chi lao,
Thứ thiếu trợ tì hưu chi lữ.

Chu Du:

Dĩ đồng tâm cộng sự,
Chân khoái ngã hung trung.
Mai sớm vào yết kiến Chúa công,
Sẽ thương nghị, tốc hưng binh mã.

Lỗ Túc, Khổng Minh:

Xin hồi lui trưởng hạ,
(TQC 44 21) Đặng hồi tại dịch trung.

Tôn Quyền:

Bá nghiệp truyền hỏ cứ Giang đông,
Ngã trung hiệu Tôn Quyền thị dã.
Chí đốc quát thâu thiên hạ,
Tài lãm khai thác giang san.
Căm giận thay, rày gã Tào Man,
Đề binh chúng, ý toan xâm lược.
Nên văn võ triều thần dâng chước,
Điều nghị hàng, nghị chiến chưa xong.
Vời Chu Du ngô đặng công đồng,
Sao chưa thấy phản hồi trưởng hạ.

Chu Du:

Bệ tiền bầm quá,
Vạn vọng chúa công.
Thần khể thủ cúc cung,
Chúc chúa công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tôn Quyền:

Đô đốc vãng Bà Dương viễn địa,

Kim phản hồi thiết úy ngã tình.

Chu Du:

Nghe Tào man Hán thượng đồn binh,

Có sai đệ thư lai tướng hạ.

Chúa công ... (mất 1 dòng)

(TQC 44 22) Chu Du:

Quái lão tặc thậm ư khinh dễ,

Dĩ Giang đông kim nhược vô nhân.

Tôn Quyền:

Đô độc coi đã tỏ nguồn cơn,

Việc ấy định đường nào phân tử.

Chu Du:

Như việc ấy cũng là đại sự,

Văn võ thần thương nghị hay chưa?

Tôn Quyền:

Mấy ngày rày hội nghị cùng ta,

Song kể sách phân phân vị định.

Kẻ thời xúi đánh,

Người lại khiến hàng.

Ý ta còn do dự hai đảng,

Nên phải thỉnh hiền công tài quyết. *đó*

Chu Du:

Người nào luận liệt,

Khuyên chúa công hàng.

Dám xin minh giáo đặng tường,

Ngõ biết những người cao trí. *thử*

(TQC 44 23) Tôn Quyền:

Trương Chiêu với các người mưu sĩ,

Đều một lòng chủ ý nghị hàng.

Chu Du:

Tiếng tiên sinh là kẻ văn chương,

Trong sự lý đã tường thời phải.

Thấy Tào Tháo sai đem hịch tới,
Mà tiên sinh khuyên chúa hàng Tào.
Chịu khuất thân là lẽ đường nào,
Tiên sinh khá phân tường nghe thử.

Trương Chiêu:

Tào Tháo vốn nương uy Thiên tử,
Phụng triều đình cử động qua mâu.
Vả lại nay mới dựng Kinh châu,
Vậy nên nổi uy quyền dữ đại.

Bạch:

Ngã thị Trường giang chân hiểm giới,
Tào lai, khủng thất ngã kim thang .

Tán:

Tào Tháo thủy binh trực lộ vạn lý lai, cho mà kinh ngư chi quan, mạc bắt tâm kinh. Vậy chúng tôi mới liệu rằng:

Bạch:

Dữ tha tranh chiến an nguy tại,
(TQC 44 24) Hàng tặc Giang đông nhược Thái san.

Lại nói:

Chi bằng hồi đầu hàng,
Sẽ tái đồ hậu kế.

Chu Du:

Thử vu nho chi trí,
Phi cao sĩ chi tài.
Thời trị bình đội mao mang đại,
Tới khi loạn, dâng thành bán nước.
Vả Giang đông khai quốc,
Lịch tam thế dĩ lai.
Lẽ thời lo tộ nước lâu dài,
Sao mà nở nhứt triều phế khí. *tề*

Tôn Quyền:

Kim hiền khanh định nghị,
Tương sở dụng hà mưu?

Chu Du:

Tào tuy rằng Thừa tướng Hán triều,
Nó chỉ thiệt Hán gia chi tặc.
Chúa công vốn hùng tài đại lược,
Thừa phụ huynh tọa cứ Giang đông.
Vả đương kim lương đủ binh ròng,
Thiệt vừa thuở hoành hành tứ hải.
Vì nhà nước, trừ tàn mới phải,
Cớ sao mà hàng phục Tào gia.
Vả Tháo nay cử động can qua,
(TQC 44 25) Thiệt đa phạm binh gia chi ky.

Lại tán:

Như nay tôi coi Bắc địa vị đặc thanh bình, Mã Đằng, Hàn Toại, vi kỳ hậu hoạn, mà Tào Tháo cứu u Nam chinh, ấy là một điều ky. Lại như Bắc quân vốn không quen việc thủy chiến, mà Tào Tháo xả yên mã nhi chu tiếp dữ Đông Ngô tranh hoành, ấy là hai điều ky. Lại nay đương tiết long đong, mã vô cỏ thảo, ấy là ba điều ky. Khu Trung quốc sĩ tốt, viễn thiệp giang hồ, bắt phục thủy thổ, đa sinh bệnh tật, ấy là bốn điều ky. Tào binh phạm thử số ky, tuy đa tất bại. Chúa công cầm Tào, chính tại kim nhựt, hà túc úy tai!

Lại nói:

Du nay xin đại phần binh uy,
Lãnh quân chúng số thiên trực tiến.
Tới Hạ khẩu đồn binh kết trận,
Vì chúa công tiểu diệt tặc đồ.
(TQC 44 26) Phá Tào man như lạp hủ tòi khô,
Diệt tiếm đảng như liệu mao phá trúc.

Tôn Quyền:

Lão tặc vốn mống lòng phản phúc,
Y mong toan phé Hán tự tôn.

Bạch:

Sở đạn Ôn hầu dữ nhị viên,
Tính Ngô, Luru Biều bĩ nan tiên.
Vu kim đảng bồi đồng mai một,
Hãn thụy ninh dung ngã tháp biên.

Lại nói:

Nay quyết lòng cự chiến một phen,
Cùng lão tặc thệ vô lưỡng lập.
Kim nhật quốc gia chi cấp,
Khanh ngôn đương phần tồ chinh.
Thử lương mưu, chính hợp ngô tình,
Thị thiên dĩ hiễn khanh tứ ngã.

Chu Du:

Thần nguyên huy tiên dục mã,
Dương uy thân đồng tì sư.
Quyết giao phong vạn tử mị từ,
Khủng tôn ý hồ nghi bất định.

Tôn Quyền:

(TQC 44 27) Nào chúng tướng khá đều thị thính,
Mộc án này đã chém làm tin.
Việc hàng Tào ai hời xui min,
Thời nghiêm lệnh diệc đồng thử án. *thôi*

Lại nói:

Đã quyết đề binh trừ loạn,
Gươm này ban hứa hiễn khanh.
Đại đô đốc quyền vinh,
Kim gia phong thử chức.
Trình Phổ nghi phụng sắc,
Phó đô đốc vinh phong.
Lỗ Túc nghi phụng mạng triều trung,
Gia thăng tác Tán quân hiệu úy.
Phạm chư tướng sĩ,
Văn võ quan liêu.

Bằng viên nào hiệu lệnh chưa theo,
Lấy gươm ấy nghiêm gia tru lục.

Chu Du:

Nay ngựa vâng ấn ngọc,
Quản binh chúng phá Tào.
Chư tướng binh quan lại nội trào,
Mai sớm tựu hành dinh thánh lệnh.
Bằng viên nào huấn đãi,
Y nghiêm pháp bất dung.
Dám xin từ tạ chúa công,
Ngõ đặng thoái hồi chinh sức.

Lại nói:

Quân nhân khá vâng lời gang tấc,
(TQC 44 28) Kíp tới mời Gia Cát Khổng Minh.
Rằng tua khá tùy hành,
Tựu tướng tiền thương nghị.

Lại nói:

Thỉnh tiên sinh an vị,
Đặng tương hội đàm binh.

Lại nói:

Sớm mai này vào yết đàn đình,
Đều công nghị đã ưng thượng ý.
Phải thỉnh tiên sinh thân chí,
Trần tình ngõ đặng tỏ hay.
Đặng tiên sinh gắng sức phen này,
Xin chỉ thị phá Tào lương sách.

Khổng Minh:

Tướng quân đã quyết lòng phá địch,
Lượng muốn toan tán trợ nhưng công.
Tôn tướng quân lòng hồi nghi lòng,
Còn lo Tháo nên khôn quyết sách. *chớ*

Chu Du, bạch:

Kim nghị hưng sư đồ phấn kích,
Quân thần dĩ quyết phá Tào binh.
Tiên sinh hà dĩ tri Ngô chúa,
Giá sự do vân, vị ản tình.

Lại nói:

Ý như hà xin khá trần minh,
Sao mà biết chúa min vị ỏn.

(TQC 44 29) Khổng Minh, bạch:

Nặng tăng đối thoại tri phương thốn
Nhân thức Ngô hầu thượng úy Tào
Đản lự quả binh nan địch chúng
Tâm hoài do dự vị năng phao

Lại tán:

Bấy lâu chưa quyết chí anh hào, chẳng qua là Ngô hầu trì nghi vị định. Và lời cổ nhân có nói rằng: Thành ư quả quyết, bại ư do dự. Nay Tướng quân phải lấy Tào Tháo quân số, mà phân thừa với Ngô hầu, sử kỳ liễu nhiên vô nghi, nhiên hậu đại sự khả thành.

Chu Du:

Nghe qua lời nói tiên sinh,
Lẽ ấy thiệt là thậm phải.

Khổng Minh:

Xin giã từ cửa soái,
Đặng trở lại dịch trung.

Chu Du:

Đoái non đoài đã tắt vừng hồng,
Xem cung chấn vừa ngời bóng tỏ.
Gia Cát lời phân cùng mỗ,
(TQC 44 30) Nghe qua cũng đã hợp tai.
Âu kíp chính cân đai,
Vào phủ trung ứng hậu.

Nội thân:

Ngửa thân bên trướng cháu,

Dám gởi trước thêm ly.
Chu tướng quân vào có việc chi,
Vậy nên phải gởi qua đặng tỏ.

Tôn Quyền:

Thế Đô đốc hữu hà sự cố?
Vậy nên vào đương thuở thâm canh.

Chu Du:

Mai sớm đà tiến mã khởi trình,
Chúa công hồi nghi nan hay chẳng?

Tôn Quyền:

Bấy lâu còn giùi thẳng,
Vì Tào Tháo binh đa.
Vậy nên nghi ngại lòng ta,
E nổi quả nan địch chúng.
Bởi có ấy nên lòng ưu khủng,
Vốn ta không ái ngại sự chi.

Chu Du: (cười)

Nay tôi đà chinh sức mong đi,
Vì có ấy phải vào phân giải. *chớ*

Lại tán:

Là mần rằng mà chúa công ngại? (TQC 44 31) Thế chúa công thấy Tào Tháo hịch văn nói rằng: Thủy lục đại quân bách vạn, cho nên chúa công tâm hoài nghi cụ, bất biện kỳ hư thiệt. Như nay lấy thiệt số tính lại mà coi, thời bĩ tương Trung quốc chi binh, bất quá thập ngũ lục vạn, thả dĩ bì lao, lại với sở đắc Viên thị chi binh, bất quá thất bát vạn, mà binh ấy hoài nghi vị phục, Hà túc úy dã!

Lại nói:

Hễ binh đã bì lao thái quá,
Cùng những đoàn lòng hồi hồ nghi.
Số tuy nhiều, nào có sợ chi,
Du xin lãnh năm muôn khả phá.
Xin chúa công an dạ,

Nay chớ khá nghi nan.

Tôn Quyền:

Hiên khanh xuất thủ ngôn,
Túc giải ngô nghi hoặc.
Trương Chiêu thiết người không mưu lược,
Nghị lai hàng đại thất ngã tâm.
Tướng quân cùng Lỗ Túc mưu thâm,
(TQC 44 32) Nhị khanh thiết dữ ngô đồng chí.
Hiên khanh khá thân đề tướng sĩ,
Lỗ Túc cùng Trình Phổ nhị viên.
Đồng tì sư y ngã lĩnh truyền,
Nghị tức nhựt tuyển quân tiên tuyển.
Ta cũng lo phương ban vận,
Binh lương lục tục kế hành.
Vi hậu đạo chi binh,
Dữ hiên khanh tiếp ứng.
Hoặc hiên khanh bắt thắng,
Nghị thoái bộ hành chi.
Đã có ta thân đồng binh tì,
Dữ tặc chiến, quyết vô nghi lự.

Chu Du:

Xin bái từ tướng hạ,
Đặng trở lại hành dinh.
Ngõ toan lai nhựt hưng binh,
Tiểu diệt Tào man tặc đảng.

Lại nói:

Cớ sao Gia Cát Lượng,
Biết đặng ý Ngô hầu.
Vả lại khi hoạch kế trần mưu,
Gã thiết có tài cao hơn mỗ.
Nếu còn để ở lâu dòm dờ,
Ắt là chàng vi hoạn Giang Đông.

Chi bằng tiên liệu mới xong,
(TQC 44 33) Phải kíp đồ mưu sát lục.

Lại nói:

Truyền bộ hạ kíp mời Lỗ Túc,
Đương dạ gian, tốc tựu trưởng trung.

Lỗ Túc:

Đương đêm khuya, hà sự vị thông,
Thấy tin phải tới đây lật đật.

Chu Du:

Vả Ngọa Long Gia Cát,
Người trí thuật khôn dè.
Vậy nên ngã dục sát chi,
Kéo để họa di Giang Tà.

Lỗ Túc:

Bất khả, bất khả,
Vị hài, vị hài.
Vả đương nay Tào Tháo binh lai,
Thế tôi trọng, khử trừ bất dị.
Nếu Đô độc giết người hiền sĩ,
Vậy chẳng là trợ trưởng Tào man.
Anh kiệt nghe ta giết hiền nhân,
Ắt qui Tháo phản công Ngô quốc.
Hễ đặng hiền nhân trợ sức,
Mới toan tế sự thành công.
Sao Đô độc nở lòng,
Mà giết người trí thức.

Chu Du:

Khổng Minh vốn trợ Lưu Huyền Đức,
(TQC 44 34) Ất là sau di hoạn Giang đông.
Nguyện bất dung, nguyện bất dung.
Hưu gián chi, hưu gián chi.

Lỗ Túc:

Đáng thắm nghị, đáng thắm nghị,
Vật vọng hành, vật vọng hành.
Hưu nhiên đương nộ nhi hình,
Vọng sát vô cô chi sĩ.
Gia Cát Cẩn vốn là anh nghị,
Khá khiến chàng chiêu dụ ắt xong.
Khiến Khổng Minh qui phụ Giang đông,
Anh em gã đều thờ ngã chúa.
Đồng tâm cộng phụ,
Khởi bất diêu tai!
Đặng nhiều kẻ anh tài,
Để trần mưu hiến kế.

Chu Du:

Chân cao trí, chân cao trí.
Thị thiện mưu, thị thiện mưu.
Để ta xui phân thuyết cùng nhau,
Đặng Gia Cát Khổng Minh qui phục.

Lỗ Túc:

Xin già từ Đô đốc,
Đặng trở lại bản doanh.

Trình Phổ:

Việc trận đồ từng trải máy binh,
Đã suốt biết lược thao tam lược.
Chu Du dễ bao lăm tuổi tác,
Kẻ hậu sinh quyền lớn hơn ta.
Nay chi bằng trá bệnh tại gia,
(TQC 44 35) Cho trưởng tử Trình Tư ứng sự.

Lại nói:

Nào Trình Tư trưởng tử,
Con tua khá đại hành.
Mai Chu Du khiến tướng phân binh,
Con tợ tại hành dinh thánh lệnh.

Chu Du:

Truyền quân nhân phụng mệnh,
Chỉnh nghi trượng tinh minh.
Nay min ra giang bạn hành dinh,
Đặng phân khiên văn quan võ tướng.

Lại nói:

Kim ngã ngưỡng thừa chúa thượng,
Trọng quyền thống quản tam quân.
Tua biết câu vương pháp vô thân,
Ai nấy phải các tư chức sự.
Kim Tào Tháo khi lãng thiên tử,
Thiệt thậm ư Đổng Trác chi cường.
Hiếp thiên tử ư Hứa Xương,
Đồn bạo binh ư biên cảnh.
Nay ta vâng lệnh,
Tiểu diệt Tào binh.
Ai nấy tua nỗ lực tiến chinh,
Đều chẳng đặng nhiều dân hại vật.
(TQC 44 36) Yêu tại lãm tuân kỷ luật,
Quân trung thưởng phạt vô tư.
Bằng ai hỡi vi sơ,
Ắt là khôn dung túng.

Lại nói:

Hoàng Cái với Hàn Đương anh dũng,
Lãnh tiên phong tiền bộ nhi hành.
Quản chiến thuyền bản bộ khởi trình,
Tam giang khẩu, truyền lai hạ trại.
Nghĩ dương uy khảng khái,
Vụ đắc tráng tiên thanh.
Trục lai thủ xứ đồn binh,
Nghiêm bị dĩ văn tướng lĩnh.

Lại nói:

Chu Thái với Tướng Khâm tài mạnh,
Quản tì binh làm đội thứ hai.
Phan Chương cùng Lãng Thống anh tài,
Khá quản lĩnh đệ tam chi đội.
Thái sử Từ lực bội,
Tua hợp với Lã Mông.
Khá quản đem bản bộ binh ròng,
Đệ tứ đội tiến hành cho gấp.
Còn Lục Tồn với người Đồng Tập,
Đội thứ năm quản lĩnh nhi hành.
Lã Phạm cùng Chu Trị đề binh,
Làm tuần cảnh tứ phương chi sử.
(TQC 44 37) Hợp lực xu công phó sự,
Đốc thôi lục quận quan quân.
Binh cơ tua khá ân cần,
Thủy lục nhứt tề tiến phát.

Chúng tướng:

Ngựa vâng lời sai bát,
Lãnh thuyền chích tiến trình.
Nguyện phần thân triển tận bình sinh,
Phá Tào tặc na từ vạn tử. *thôi*

Lính Hoàng Dương, Hoàng Cái:

Dương hổ lữ, dương hổ lữ,
Phần tì binh, phần tì binh.
Tiền bộ tiến lừng lừng nhuệ khí,
Tiên phong lai, lẫm lẫm uy phong.

Lính Tướng Khâm, Chu Thái:

Binh nhược lôi hoành, binh nhược lôi hoành,
Uy như điện tảo, uy như điện tảo.
Tướng lai thời tặc đảng bôn đào,
Binh đảo xứ, cuồng đồ tốt đảo.

Lính Lãng Thống, Phan Chương:

Uy hồng hồng, uy hồng hồng,
Thế hoanh hoanh, thế hoanh hoanh.
Tì sư tiên, cuồng đồ phách lạc,
Hổ tướng lai, khẩu đảng hồn kinh.

Lính Thái Sử Từ, Lã Mông, ban:

Tốc bồn hành, tốc bồn hành,
(TQC 44 38) Đồng phần tiến, đồng phần tiến.
Dũng tướng lai, lẫm liệt kim phong
Hùng binh đáo, hoang mang bạch nhận

Lính Lục Tôn, Đồng Tập:

Mang trực tiến, mang trực tiến,
Tốc bồn trì, tốc bồn trì.
Tì sư đáo, phần hoanh điện xiết,
Hổ lữ lai, tuyệt tán hôi phi.

Lã Phạm, Chu Trị:

Truyền quân nhân khí giới tịnh tùy,
Đồng tốc vãng tứ phương tuần cảnh.

Lã Phạm, hát bắc:

Trướng hạ tương đồng tuân tướng lệnh,
Độc thôi lục quận tốc hưng hung.

Chu Trị, hát bắc:

Huy tiên mã thượng đồng trì sậu,
Chỉ nhật cương trường kiến vĩ công.

Trình Phổ:

Vả Chu Du tuổi hỡi trẻ [ấu] xung,
Song e nổi tướng tài chữa lịch.
Rày vâng chịu trọng quyền tiến kích,
Rằng bữa nay khiến tướng phân binh.
Trình Tư ra nghe tại hành dinh,
Sao chưa thấy đặng ta hỏi thử.

(TQC 44 39) Trình Tư:

Dám trình thân tự sự,

Đặng thân phụ rõ tình.
Thấy Chu Du kim nhứt điều binh,
Việc động chỉ phá tường tương lược.

Trình Phổ:

Vốn ta tưởng Chu Du nhu nhược,
E bất năng chế địch phân binh.
Nay nghe tường thiết đã nên kinh,
Vậy mới gọi hậu sinh khả úy.
Nên tướng tài kham úy,
Sao mà chẳng phục tình.
Bộ hạ mau dữ ngã tùy hành,
Đặng thân đáo hành dinh tạ tội.

Lại nói:

Chân tỵ hối, chân tỵ hối,
Giác dĩ quai, giác dĩ quai.
Vừa nhân khi tiểu dạng ngẫu lai,
Xin Đô đốc suy tình khoan thứ.

Chu Du:

Phong sương nan khứ,
Khởi hữu tội da?
Vốn chẳng ngại tình ta,
Xin an lòng lão tướng.

Trình Phổ:

Xin giã từ trưởng hổ,
Đặng trở lại bản doanh.

Chu Du:

Truyền quân nhân phụng mệnh tốc hành,
(TQC 44 40) Nghi tức nhứt thỉnh Gia Cát Cẩn.

Gia Cát Cẩn:

Vị thức hữu hà minh vấn,
Thừa lai ứng hậu trưởng tiền.

Chu Du:

Vả Khổng Minh là kẻ cao hiền,
Người ấy vốn tiên sinh thân đệ.
Tài biết kinh bang tế thế,
Trí hay liệu địch xuất kỳ.
Sao mà theo Lưu Bị làm chi,
Nữ khứng chịu khuất thân phi chủ.
Nay tới Giang đông khách ngụ,
Nên ta biết đặng cao tài.
Phiền tiên sinh phân nói cặn lời,
Đặng Gia Cát Khổng Minh tỏ ý.
Khí từ Lưu Bị,
Thần sự Đông Ngô.
Chúa công đà đặng kẻ tài du,
Tiên sinh cũng nhất đường tương kiến.

Gia Cát Cẩn:

Cẩn tâm ngu thiển,
Hạnh đáo Giang đông.
Hổ mình chưa có tác công,
Ngõ báo ơn trên mục lục.
Nay vâng lời Đô đốc,
Xin hiệu lực tận tình.
(TQC 44 41) Lui chun từ trước hành dinh,
Bắc mặt trông chừng địch quán.

Hát nam:

Bắc mặt trông chừng địch xá,
Đặng phân trần ngõ cặn tình trung.
Tích, linh nay đã tương phùng,
Bỏ khi phân cách tây đông hai đường.
Phăng phăng giục ngựa vội vàng,
Ngược xem địch quán, lòng càng băng khuâng.

Khổng Minh:

Phò Lưu gia, nghĩ triển tài năng,

Tổ chí tại an bang trí chúa.
Hiềm nỗi vị an thốn thổ,
Vây nên thân vãng Giang đông.
Đề tùy cơ dĩ sinh từ phong,
Đặng trực sử phá Tào tặc đảng.
Dòm thấy Chu Du độ lượng,
Nghiệm tường đã biết thiên thâm.
Đầu tiêu tài dễ đặng bao lăm,
Đổng lương khí thiết chưa đích đáng.

Báo quân:

Ngửa thân trước trướng,
Cúi tỏ bên màn.
Có tham mưu Gia Cát quý quan,
Tới dịch quán, xin vào diện yết.

Khổng Minh:

Vốn ta đã biết,
(TQC 44 42) Ấy ngã tôn huynh.
Thế Chu Du khiến tới dịch đình,
Trước tương kiến, sau là dụ ngã.

Lại nói:

Thình tôn huynh tựu tọa,
Kim hạnh đắc tương phùng.
Sâm thương cách đã mấy đông,
Lưỡng địa phân càn đường đệ.
Từ em thờ Lưu Bị,
Tình cốt nhục cứu sơ.
Trải bấy lâu huynh đệ cách xa,
Rày mới đặng một phen thấy mặt.

Gia Cát Cẩn: (*khóc, nói*)

Bát ngát ruột dường dao cắt,
Xót xa lòng tựa muối rây.
Bấy lâu nay xa cách phương trời,

Rày thế đặng sum vầy một nước.

Sự Di Tề thuở trước,

Hiền đệ biết hay không?

Khổng Minh tán:

Như luận nhân phẩm chi trung, thời Bá Di, Thúc Tề nớ, là cổ chi thánh hiền
dã.

Gia Cát Căn, bạch:

Di Tề vãng Thú Dương chi hạ,

(TQC 44 43) Nhị nhân nguyên bất tương ly.

Huynh đệ lâm cùng khốn chi thu,

Nhứt xứ tự cam cộng ngã.

Lại nói:

Xưa Di Tề hai gã,

Sinh tử cũng theo nhau.

Anh em ta cũng nhũ đồng bào,

Mà tương biệt, các tòng kỳ chủ.

Khôn đặng nhất đường tương tụ,

Ngõ cho hôm sớm vầy vui.

Lấy Di Tề sự trước mà coi,

Ta đường ấy, há rằng không hổ?

Khổng Minh:

Mấy lời đà nghe tỏ,

Xin phân lại cho minh.

Lời tôn huynh nói vậy là tình,

Lòng tiểu đệ làm vậy mới nghĩa.

Lại nói: (xin phân với tôn huynh mản ri)

Cương thường vi đại,

Ngã tỏ tôn giai Hán thất chi nhân.

Chung thủy phát du,

Ngô huynh đệ phi Giang đông chi sĩ.

Lại nói:

Vả nay Lưu Bị,

Vốn thiệt Hán tôn.
Anh bằng hay bỏ chốn Giang đông,
Cùng tiêu đệ thờ Lưu Hoàng thúc.
(TQC 44 44) Đã hợp vầy nhục cốt,
Lại bất quý Hán thần.
Nãi thi chung nhứt tiết chi nhân,
Thử tình nghĩa lưỡng toàn chi sách.

Lại nói:

Lời ấy thuận hay là nghịch,
Chẳng hay huynh ý hà như?

Gia Cát Cẩn:

Anh xin trở lại bản cư,
Em hỡi nghĩ an dịch xá¹⁹.

Gia Cát Cẩn:

Tưởng tới phân trần cùng gã,
Ai ngờ gã lại nói ta.
Lấy những lời thủ nghĩa Hán gia,
Vậy nên mỗ khôn bề đáp lại.
Tình huynh đệ tưởng nghe thời phải,
Nào ngờ đi nói cũng không xong.
Âu trở về thừa lại Tướng công,
Người quở trách lẽ nào thời chịu.

Chu Du:

Muru Lỗ Túc sở trần thậm diệu,
Dụ Khổng Minh qui phụ ngã quân.
Nên đã sai Gia Cát Cẩn phân trần,
Sao chưa thấy gã phản hồi trình báo.

(TQC 44 45) Lại nói:

Công lai thuyết đạo,
Bỉ ý nhược hà?

¹⁹ N.v: quán.

Lời tua khá phân qua,
Kéo lòng min vọng tưởng. *thử*

Gia Cát Cẩn:

Chịu Tôn gia ân nặng,
Tôi đâu dám phụ lòng.

Chu Du:

Vốn tiên sinh sự chủ tận trung,
Đã tỏ biết, nói làm chi nữa.
Nay thân lai dịch sở,
Phân nói với Khổng Minh.
Lẽ đường nào chưa biết tỏ tình,
Nghỉ thuận chãng, khá phân nghe thử.

Gia Cát Cẩn:

Dám tỏ bày tự sự,
Xin Đô đốc thứ tình.
Đã cạn lời khuyên dụ Khổng Minh,
Ý gã chẳng tưởng tình huynh đệ.
Nó quyết truy tùy Lưu Bị,
Mặc tôi thân sự Ngô hầu.
Bối tại chàng cứng cổ cứng đầu,
Dễ tôi chẳng hết lòng hết sức.

Chu Du:

Hốt thính diện phù hỏa sắc,
(TQC 44 46) Nga văn tâm chuyên lời thanh.
Thông hận nễ Khổng Minh,
Nguyện sát tha cuồng sĩ.

Lại nói:

Bộ tướng khá vâng lời sở ủy,
Tốc điểm binh khí giới chinh tề.
(mắt gần hết trang)

Tam Quốc Chí Hồi 46

*Dụng kỳ mưu, Khổng Minh tá tiễn,
Hiển mật kế, Hoàng Cái thọ hình*

[Lỗ Túc:]

Non sông vậy một mối,
Ruộng giếng toại muôn phương.
Thánh trị đời ngoài vững phong cương,
Hiền giúp nước trong an xã tắc.
Chức Hiệu Úy phò Đông Ngô quốc,
Mỗ biểu xưng Lỗ Túc là danh.
Khăng khăng hai chữ tín thành,
Khẩn khẩn một lòng trung hậu.

Lại nói:

Minh luống những quân trung bôn tẩu,
Chẳng qua vì vương sự phải lo.
Rày Chu lang mật dụng mưu mô,
Hại Trương Doãn cùng người Sái Mạo.
Chước ấy cũng đà quỷ quái,
Ai ai khôn phép rõ tình.
Âu tới thuyền Gia Cát Khổng Minh,
Coi ý gã, biết hay là chẳng?

Khổng Minh:

Thậm phiền lai vãng,
Cung tiếp tiên sinh.

Lỗ Túc:

Bấy lâu nay hồi trở việc binh,
Nên chẳng đặt thân bồi thính giáo.

Khổng Minh:

(TQC 46 2) Đã biết có lòng tương hảo,

Lộ là thân vãng cho phiền.
Lượng mong lên Đô đốc trưởng tiền,
Đặng mừng rỡ có điều hi sự. *đó*

Lỗ Túc:

Đô đốc hãy đương mưu lự,
Phá Tào chưa đặng thành công.
Có việc chi hi sự quân trung,
Tiên sinh nói rằng mong lai hạ. *nào*

Không Minh:

Đô đốc sử tiên sinh thăm ngã,
Thí Lượng tâm, tri dã bất tri. *đó mà*
Mong tới mừng nào phải sự chi,
Mừng Đô đốc đã nên việc ấy. *đó chớ*

Lỗ Túc: (hết hồn)

Tai mắt vốn chưa hân thấy,
Có đầu mà đã tiên tri.
Cớ dường nào phân lại tôi nghe,
Đâu tin đặng những lời khắc ứng.

Không Minh:

Chước giả trá Chu lang phỉnh đặng,
Chẳng qua là Tường Cán vô mưu. *chớ*
Tào Tháo làm, là làm chết khi đầu,
Sao tướng lại thời ý Tào cũng thấu.
Đã mắc kế, vốn chàng sợ xấu,
Nên giả ngợ, không chịu rằng làm. *đó chớ*
Nhưng mà,
Khá khen cho chước ấy cũng thâm,
Sái, Trương thác [thời] Giang Đông vô hoạn. *mà*
(TQC 46 3) Nghe Tào đã chọn người thể hoán,
Vu Cầm cùng Mao Giới nhị nhân.
Tức thời gia dĩ trọng quyền,
Làm chức Thủy quân Đô đốc.

Vả hai ấy tài năng bất túc,
E tướng Tào lại nhận quân Tào. *đó mà thôi*
Lời cô nhân nói chẳng sai nào,
Hề thuyền mọn chở đầy ắt hại *là màn rãng mà tiên sinh đã biết đi cả màn*
rúa.

Lỗ Túc:

Túc hết lời nói lại,
Tiên sinh biết đã thừa.
Trướng hạ xin từ,
Tiên sinh hãy nghỉ.

Khổng Minh:

Xin tiên sinh lưu ý,
Chớ khá lậu lời min.
Chu Du hay chắc Lượng không toàn,
Nghĩ toan chước lo phương hại Lượng. *chừ chừ, nghe*
Tiên sinh khá tưởng,
Trong đạo Nho gia.
Cũng đều cửa ấy mà ra,
Nếu để hại nhau chẳng tốt.

*

* *

Chu Du:

Kế sách, văn tài cũng suốt,
Trận đồ, tướng lược gồm hay.
Giúp Đông Ngô tiền thế nhần nay,
Đại Đô đốc Chu Du là mỗ.
Nay phụng mệnh đề binh hùng hổ,
Dốc ra uy diệt Tháo sài lang.
Thiệt mưu ta, chúng ắt khôn tường,
Tào quý quyết, cũng đà trúng kế.
(TQC 49 4) Ai nấy đã khôn tỏ ý,

Biết chẳng có một Khổng Minh.
Nên khiến người Lỗ Túc thân hành,
Dòm tình ý Khổng Minh biết chẳng. *đó*

Lỗ Túc:

Quả tài Gia Cát Lượng,
Thiệt nên đáng cao hiền.
Khen nghi nằm lắt léo dưới thuyền,
Cũng thấu đặng sự cơ trên bộ. *này chớ*
Việc giả trá, biết đà tỏ rõ,
Tướng Cán ngậy, nên chước mới xong.
Lại chê Tào chọn tướng không rông,
Dùng người quản thủy binh chưa phải.
Rằng Vu Cẩm với người Mao Giới,
Hai ấy sau, ắt hại quân Tào.
Thiệt tiên sinh không sót thu hào,
Tài như vậy, tôi đà khả úy.

Chu Du:

Chân thậm dị chân thậm dị,
Thị khả kinh thị khả kinh.
Quyết phen này mổ giết Khổng Minh,
Nếu để vậy, ắt chàng sanh sự.
Mấy phen dùng mưu lự,
Đều biết trước hơn ta.
Gã ấy quyết không tha,
Phải khử trừ đặng trước.

Lỗ Túc:

Khổng Minh ấy, là người mưu lược,
Nếu sát hiền, e Tháo chê cười.
Rằng Đô đốc non tài,
Nên đồ hiền, tật sĩ. *chừ chừ*

(TQC 46 5) Chu Du:

Phân cùng Hiệu úy,

Ngô đặng rõ tình.
Đã có phương công đạo nhi hành,
Gã không oán, Tháo không đàm tiếu.

Lỗ Túc:

Lấy việc chi công đạo,
Mà giết đặng Khổng Minh.

Chu Du:

Đùng vội hỏi cặn tình,
Tới ngày mai thời thấy.
(Hôm sau, Chu Du lên trưởng, mời văn võ)

Lại nói:

Quân nhân khá vâng lời ta dạy,
Kíp ra vờ văn võ chur viên.
Thình Khổng Minh, đều tới trưởng tiền,
Định mưu kế, đặng toan phân khiến. *rứa nghe*

Lại nói:

Kim tương dữ Tào quân đối chiến,
Tiền thuyền lai, thủy lộ giao binh.
Mỗ dám xin hỏi chước tiên sinh,
Việc đánh thủy, vật chi làm trước.

Khổng Minh:

Hễ việc đánh nhau trên nước,
Chi bằng cung tiễn vi tiên.

Chu Du:

Chước tiên sinh cũng hợp ý min,
Song hiềm nổi quân trung còn thiếu.
Phiền cậy tiên sinh lo liệu,
Làm tên cho đủ mười muôn.
Ấy việc công nên mới xuất ngôn,
Tiên sinh gắng, xin đừng từ chối.

(TQC 46 6) Khổng Minh:

Lời tướng quân đã nói,

Lượng sao chẳng hiệu lao.
Xin hỏi chừng phỏng định ngày nào,
Nạp tên ấy, mười muôn mà dụng. *hè*

Chu Du:

Việc binh cơ chí trọng,
Đâu khá để khiên trì.
Phỏng định cho thập nhứt vi kỳ,
Làm kịp đủ mười muôn hay chẳng?

Khổng Minh:

Mười ngày sao chẳng dặng,
E hoãn sự chiến tranh. *tê chớ*
Vả Tào quân mồng tới giao phong,
Mười ngày ắt ngộ kỳ đại sự. *đi chớ*

Chu Du:

Tiên sinh đã có lòng tương trợ,
Liệu mấy ngày tên đủ mười muôn.

Khổng Minh:

Xin ba ngày đệ nạp quân môn,
Trao vạy đủ mười muôn không thiếu. *thôi*

Chu Du:

Pháp quân không cợt giễu,
Hễ đã nói thời gìn (nghe).
Tới ba ngày nạp chẳng đủ tên,
Vọng ngôn ấy thọ đoan hà tội.

Khổng Minh:

Dám dâu hện lỗi,
Cợt giữa quân môn. *hay mần răng*
Tại diện tiền xin tả đoan ngôn,
Sai kỳ hạn, cam đương quân lệnh (*thôi*).

Chu Du:

(TQC 46 7) Nào các gã sở ty quân chính,
Vâng lệnh ta cầm lấy tờ đoan.

Nay quân trung hội diện các quan,
Ai nấy đã tai nghe mặt thấy. *đó nghe*

Lại nói:

Truyền hãy rút vãi chung tạm vậy,
Đãi tiên sinh ngõ đặng gắng công.
Chờ ngày sau diệt Tháo việc xong,
Khi ấy cũng báo ơn cho thỏa. *thôi*

Khổng Minh:

Ngày bữa nay đã lỡ,
Xin đừng kể làm chi.
Từ ngày mai, tam nhật chí kỳ,
Sai tiêu tốt năm trăm tới chớ.

Lại nói:

Nay xin cáo tạ,
Đặng trở về thuyền.
Đô đốc đà sở cậy một phen,
Lượng phải gắng, kíp về sắm sửa.

Lỗ Túc:

Thế Khổng Minh man trá,
Hẹn e chẳng thiết chi.
Tờ giao rồi, định nghỉ trốn đi,
Hạn tam nhật, tên làm sao đủ.

Chu Du:

Chẳng phải hẹp lòng tại mõ,
Việc này, chàng lại hại chàng.
Có tờ đoan vốn đã rõ ràng,
Dầu sanh cánh, bay đà khôn khỏi.
Những đoàn thợ nay ta cấp dôi,
Đã dặn dò cố ý khiên trì.
(TQC 46 8) Tên không rồi mà để quá kỳ,
Nghĩ toan nói lẽ nào cho đặng.
Hiệu úy khá thân hành lai vãng,

Đề thăm nghe hư thiệt cho tường.
Coi khừ tự hà phương?
Mặc quan kỳ động tinh. *nghe*
(Lỗ Túc đón thuyền Khổng Minh)

Khổng Minh:

Đã dặn cùng Tử Kính,
đừng nói với Chu lang.
Sao trở về nỡ mách cùng chàng,
Nên rà lại đồ mưu hại mỗ. *đó*
Hạn tam nhật, tên làm sao đủ,
E Chu lang quân pháp bắt dung.
Phương chi đặng cứu mỗ cùng,
Tua khá vì nhau toan liệu. *thử*

Lỗ Túc:

Đã kỳ hạn mười ngày không chịu,
Lại tự đương ba bữa nạp tên.
Mình buộc mình, nào bởi tại min,
Ai làm hại mà tiên sinh trách.

Khổng Minh:

Nay cậy giúp thuyền hai mươi chiếc,
Mỗi chiếc đều tam thập quân nhân.
Trên thuyền giăng thanh bố làm màn,
Lấy cỏ bó hình nhân ngàn cái.
Mỗi thuyền làm như vậy,
Đều phân bố lưỡng biên.
Giang ngàn xú áp thuyền,
Đã có phương diệu dụng.
Ngày thứ ba thời xuống,
(TQC 46 9) Tên chất để sẵn sàng.
Việc này đừng nói với Chu lang,
Nếu gã biết ắt ta bại sự. *đi chừ*

Lỗ Túc:

Lời bữa xưa đã lỡ,
Chịu lỗi với tiên sinh.
Rày vâng đề dạ làm thính,
Nhứt ngộ há dung tái ngộ.
Xin từ tạ phản hồi cữ lộ,
Việc ấy vâng lưu ý nhi hành. *thôi*

Lại nói:

Nay tôi đà tới tại Khổng Minh,
Coi tình ý thiết khôn liệu định.
Chu trung tịch tĩnh,
Tiểu ngữ hoan nhiên.
Bao nhiêu những vật làm tên,
Đều vắng, giai vô sở dụng.
Hẹn rằng bữa thứ ba thời xuống,
Mời tôi coi tên đủ mười muôn.
Phép dường nào biến hoá chĩnh khôn,
Thấy thời vậy, sự tình đã hạn.

Chu Du:

Ngã tâm hà hoạn,
Dụng bí sở vi.
Nếu dùng dằng mà đề quá kỳ,
Coi thử gã nói làm sao đặng.
Ta hãy lui vào trướng,
Hiệu úy trở về dinh.

Lỗ Túc:

Tưởng lời Gia Cát tiên sinh,
Âu phải tiên kỳ toan liệu. *chớ*
Lời kia ta đã chịu,
Việc ấy phải ân cần.

Lại nói:

Lịnh truyền hạ chúng quân,
Chọn thuyền hai mươi chiếc.

Mỗi thuyền, người theo việc,
Quân tam thập dư nhân.
Dùng vải biếc làm màn,
Đẽ treo hai bên mạn.
Tái nghi chỉnh soạn,
Thúc kết thảo luận.
Mỗi thuyền ngàn bó cho cao,
Bày đẽ hai bên đều đủ.
Tuân y lệnh mỗ,
Vật khá khiên diên.
Đồng nhứt lệnh khai thuyền,
Tự Không Minh tấn tốc.

Lại nói:

Các vật chỉnh tu cụ túc,
Thuyền quân dĩ tự giang biên.
Bữa nay chưa thấy một cái tên,
Sao dám đẽ quá kỳ không thiệt. *màn rúa.*
Lo chi, hãy ngồi chơi đã.

Không Minh:

Mai thời đã tới kỳ tam nhứt,
Đêm vừa nghe trống điểm tứ canh.
Thỉnh tiên sinh dữ ngã đồng hành,
Vãng bắc ngạn lấy tên về nạp.

Lỗ Túc:

Lời ấy trái tai chữa hợp,
Tiên sinh nói cợt hay nao?
Bắc ngạn biên là chôn địch cừ,
Ai cho sẵn khiến qua mà lấy.

Không Minh:

Khoan hỏi chi lời ấy,
Qua tới đó sẵn tên.
Xin tiên sinh chớ khá ưu phiền,

Hãy theo mỗ, tới nơi thời thấy. *thôi*

(TQC 46 11) Lại nói:

Nào quân nhân ai nấy,
Nghe theo lệnh mỗ truyền.
Nay tiến hành phải dựng kết thuyền,
Hai mươi chiếc một dây cho thẳng.

Lại nói:

Truyền quân nhân chúng đặng,
Y ngã lệnh khai thuyền.
Chỉ bắc ngạn đê miền,
Kíp vọng Tào thủy trại.

Hát nam:

Kíp vọng Tào thủy trại,
thẳng một đoàn giang ngoại vời vời.
Nên công đã cậy thợ trời,
Xưa nay đại sự,
Sức người bao kham.
Máy thiêng giúp thuở khá làm,
Trường giang mịt mịt, u nham mù mù.

Lại nói:

Bên tai nghe Tào trại canh trừ,
Trống mới điểm năm giùi thời phải.
Thuyền ta dừng lại,
Cứ thẳng một dây.
Đuôi chỉ đông, đầu trở về tây,
Kíp gióng trống, đều lên tiếng ó.

Lỗ Túc:

Tiên sinh sao hại mỗ,
Phình đem tới chốn này.
Gióng trống lên, tặc chúng nó hay,
Binh ra đánh chạy đâu cho khỏi.

Khổng Minh: (cười)

Mù sa xuống quá hơn đêm tối,
Ngồi một bên, không thấy mặt nhau.
Vốn Lượng đã biết đặng ý Tào,
(TQC 46 12) Nó đâu dám ra đây mà ngại.
Tiên sinh đừng kinh hãi,
Khá định tĩnh mà ngồi.
Hãy cùng nhau uống rượu cho vui,
Chờ mù hết, sẽ về trại sở.

Lại nói:

Y ngã ngôn truyền hạ,
Cổ hưởng chấn huyên thiên.

Vu Cấm, Mao Giới:

Thậm nguy nhiên, thậm nguy nhiên,
Chân cấp dã, chân cấp dã.
Quân nhân khá vâng lời truyền hạ,
Kíp thân trình Thừa tướng đặng hay.
Rằng giặc đã tới đây,
Xin sai binh cho vội. *rúa nghe*

Quân nhân:

Tôi là quân thủy trại,
Dám trình báo tướng công.
Ngô binh nó tới giữa sông,
Đánh trống bên tai đã dỏi.

Tào Tháo:

Trời sa mù rất tối,
Giặc nhân thế tiến công.
Ắt có binh mai phục chẳng không,
Nếu khinh động tất nhiên bị hại.
Quân cung nỏ tại nơi thủy trại,
Y ngã truyền, loạn xạ tức thì.

Lại nói:

Quân nhân y phụng mệnh bôn trì,

Tới trại bộ mau mau truyền hạ.
Bảo Từ Hoảng, Trương Liêu hai gã,
Kíp đem quân cung nỏ tam thiên.
Hỏa tốc đáo giang biên,
(TQC 46 13) Tĩnh nhứt thời trợ xạ. *rúa nghe*

Khổng Minh:

Truyền quân các gã,
Tua kíp xoay thuyền.
Đầu về đông, đuôi chỉ tây biên,
Gần thủy trại chịu tên cho khắp.
Rời thời tác cấp,
Đánh trống mà reo.

Trương Liêu, Từ Hoảng:

Ngã đặng xung Từ Hoảng, Trương Liêu,
Vâng Thừa tướng tốc lai tương trợ.
Truyền quân chúng mau mau phát xạ,
Chỉ cho ngay làn giặc mà buông. *nghe*

Khổng Minh:

Nay trời đã rạng đông,
Mở thuyền lui Giang bắc.
Truyền ứng tiếng đều nhau: đắc, đắc,
Rằng ơn Tào Thừa tướng cho tên. *rúa nghe*

Dự quân:

Giả ơn Tào Thừa tướng cho tên.

Tào Tháo:

Quả Đông Ngô nó đã lường min,
Đem thuyền tới hư trương thanh thế.
Nó làm mưu kế,
Dốc tới lấy tên. *đây*
Vu Cấm cùng Mao Giới ra thuyền,
Ruổi theo bắt Chu Du đem lại. *đây mau*

Vu Cấm:

Giục thuyền đốc chèo theo phái phái,
Hiềm nam chu nhẹ tách đã khơi.
Xa hơn hai mươi dặm vời vời,
(TQC 46 14) Theo không kịp tôi đà rất giận.

Tào Tháo:

Trước ấy đã thua một trận,
Sau này lại mắc hai mưu. *nữa*
Khá tiếc bấy tên tao,
Hơn mười muôn bỏ uổng *đã rồi đó*.

Lại nói:

Trương Liêu cùng Từ Hoảng,
Về bản trại quan phòng.
Sau sẽ toan phần khởi chiến phong,
Diệt Giang Tả, tiết ngô chi hận. *thôi*

Khổng Minh:

Thuận gió nước cũng nhờ thời vận,
Mặc sức ta thẳng tách dòng quyên. *thôi*

Lại nói:

Ước mỗi thuyền năm sáu ngàn tên,
Chi nhọc sức Giang đông tạo tác. *nào*
Rút cho hết, mỗi thuyền sau trước,
Hơn mười muôn đã hẵn không sai.
Về chinh binh chờ tới ngày mai,
Tên Tào lại bắn Tào thậm tiện.

Lỗ Túc:

Mưu lược phải năng quyền biến,
Tiên sinh quả thị thần nhân. *đi mà thôi*
Cớ đường nào biết đặng cơ quan,
Đêm nay có sa mù mà tới. *nè chớ*

Khổng Minh, tán:

Hễ làm người thì việc thiên văn, địa lý cho trái, chớ như kẻ làm tướng mà bất thông thiên văn. Bất thức địa lý, bất tri (TQC 46 15) kỳ môn. Bất toán âm dương, bất minh binh thể, thị dung tài dã.

Lại nói:

Lượng đã toán thiên cơ phép lạ,
Biết đêm nay trời có sa mù.
Nên làm tờ đoan với Chu Du,
Chu Du muốn giết ta sao đặng. *nào*

Lỗ Túc:

Làm quân sư đã đáng,
Chân đưng thế đại danh.
Cúi đầu lạy tiên sinh,
Nguyện phục tùng thánh giáo.

Khổng Minh:

Giang tân dĩ đảo,
Truyền khá đồ thuyền.

Quân Chu Du:

Chúng tôi vâng Đô đốc lệnh truyền,
Năm trăm suất, tới chờ mà lãnh. *đây*

Khổng Minh:

Cậy cùng các lính,
Xuống nhỏ lấy tên.
Đặng bao nhiêu trình lại với min,
Tên đủ thiếu dường nào cho biết.

Quân nhân:

Chúng tôi đã rút hết,
Tên thăng số mười muôn.

Khổng Minh:

Giao chúng người đệ tỵ quân môn,
Trình Đô đốc trưởng tiền giao nạp.

Chu Du:

Túc những sợ e làm không kịp,

Nay việc xong rất đổi hoan tình.
(TQC 46 16) Xin từ tạ tiên sinh,
Đặng trở về doanh trại.

Chu Du:

Khổng Minh đã đoan ngôn khẳng khái,
Hẹn ba ngày tên đủ mười muôn.
Sao vắng đem nạp tại quân môn,
Gã nay ắt khôn toàn tính mạng. *đây chúc*

Lỗ Túc:

Xin bày lời trước trướng,
Đặng Đô đốc tòng tri.
Trí Khổng Minh đã rất đổi kỳ,
Hèn chi chịu ba ngày tên đủ.
Có mời tôi tới đó,
Khiến cùng nghị đồng hành.
Đêm bữa nay vừa thuở tứ canh,
Dem thuyền tới gần Tào thủy trại.
Trời sa mù phách phách,
Tối mịt giữa Trường giang.
Nghỉ hạ truyền gióng trống đã vang,
Khiến quân chúng đều reo cho lớn.
Tào quân bèn kinh loạn,
Nó sợ chẳng dám ra.
Ở trong bờ nó bắn như mưa,
Mới một buổi tiêu hơn mười vạn.

Chu Du:

Chân thần toán, chân thần toán,
Thị đại kinh, thị đại kinh.
Khá khen Gia Cát Khổng Minh,
Mưu trí thiết đà hơn mỗ.
Những ước nghị hồn về dị lộ,
Ai ngờ chàng lại có mưu sâu.

Như vậy thời đáng chép công đầu,
(TQC 46 17) Gẫm việc ấy ta nên chạy mặt.

Báo quân:

Tôi canh cửa dám thừa tường tất,
Có Khổng Minh xin tới trướng tiền.

Chu Du:

Vội vàng chỗi gót trước hiên,
Xin rước đồng lai tựu tọa.

Lại nói:

Khen tiên sinh chúc lạ,
Du thiết đã phục tình. *đi mà thôi*
Dầu Thái công, Hoàng Thạch tái sinh,
E mưu lược bất năng quá thử.

Khổng Minh:

Đã trọng lời đoan cử,
Phải quyền sự nhi hành. *chớ*
Tuy rằng thử sự đắc thành,
Quyết trá kẻ chi chúc mọn. *nớ*

Chu Du:

Truyền quân nhân kíp dọn,
Khai tiểu yến cho vui. *đây*

Lại nói:

Mời tiên sinh đồng cử nhưt bơi,
Xong việc ấy, thiết là khoái ý. *lắm*

Bạch:

Tạc nhựt, sứ thần truyền thượng chi,
Độc thôi chinh sức tiến tì binh.
Đản hiềm kỳ kế nan tư tổ,
Nguyện giáo lương trừ tiện cử hành.

Lại nói:

Nay chúa công đã giục tiến binh,
Nên phải khát tiên sinh lương sách. *đây*

Khổng Minh, bạch:

Xin thưa Đô đốc,

(TQC 46 18) Tướng công mưu lược chân kinh lịch,

Viễn cận giai tri tuần kiệt danh.

Lượng nãi dung tài nguyên lục lục,

Hữu hà diệu kế cảm trần minh.

Lại nói:

Lượng chẳng qua một kẻ tiểu sinh,

Có đâu đặt mưu sâu chước lạ.

Chu Du:

Tào thủy trại nghiêm trang thái quá,

Chước tầm thường khôn phá đặt xong.

Có mưu này, mong dụng tiến công,

Nên là chẳng, tiên sinh quyết thử.

Khổng Minh:

Đô đốc đã tiềm tâm mưu lược,

Đặt chước chi khoan nói khoan bày.

Xin ta đều viết chữ trong tay,

Coi thử chước đồng nhau hay chẳng?

Chu Du:

Hoan đảng diện thượng,

Hỉ động tâm trung.

Truyền bộ thần vào tại nội phòng,

Lấy nghiên bút đem ra trướng hạ. *đây*

(Chu Du viết trong tay chữ hoả)

Lại nói:

Ngã chướng trung dĩ tả,

Đệ bút dữ tiên sinh.

Khổng Minh (cũng viết trong tay chữ hoả):

Đều mở tay trước trướng mà trình,

Coi thử chước in nhau hay khác. *hè.*

(Hai người cùng nhìn tay nhau, rồi cười ngất)

Chu Du:

(TQC 46 19) Phát khiến nổi cười cộc cộc,
Một lòng in ái xinh xinh.
Đã đồng nhau, tình chẳng nghi tình,
Xin cần mật chẳng nên tiết lậu. *nghe*

Khổng Minh:

Có đâu lẽ vô tình thác mậ,
Việc này là công sự hai nhà.
Tào hai phen tuy mắc kế ta,
Song ý nó, thế không phòng bị.
Kim dĩ đồng kế nghị,
Đô đốc thượng khả hành.

Chu Du:

Nay cũng đã hợp tình,
Ta hãy đều bãi tiệc.

Chúng tướng:

Đô đốc với Khổng Minh lo việc,
Trong tay đều viết chữ mà coi.
Muru chước chi, khôn thấu khôn soi,
Các anh có định ra hay chẳng.

Một tướng:

Định sao mà chẳng đặng,
Tôi liệu đạc thời hay. *đi mà thôi*
Tào Tháo là hiều sắc xưa nay,
Trong doanh trại thế nhiều hầu hạ.
Bữa trước Khổng Minh lường gã,
Lấy tên đã đặng mười muôn.
Nay thế toan tới cướp hầu non,
Chơi cho khoái, đặng lo việc nước. *đó mà thôi*

Chư tướng:

Hễ cao nhân mưu lược,
Minh thiên trí biết đâu.

Ta đều lui quân thứ kéo lâu,
(TQC 46 20) Việc ấy để ngày sau thời biết.

*

* *

Tào Tháo:

Cấm giận bầy Chu Du qui quyết,
Tướng đem binh tới hãm trại min.
Bắn uổng rồi, mười sáu muôn tên,
Chẳng chi trúng đôi ba thằng giặc.
Đã thất cơ trận trước,
Lại bị kế phen này.
Muốn đem binh tiểu diệt phân thầy,
Hiềm nghị lượng chưa xong lương sách. *đây chớ*

Tuân Du:

Thần Tuân Du bộc bạch,
Thiền trí dám phân trần.
Vả Chu Du trí dũng siêu quần,
Lại thêm có Khổng Minh mưu nghị (nữa).
Nay dầu hưng binh sĩ,
E công phá thậm nan.
Chi bằng cho bộ thuộc nhứt nhân,
Qua Ngô địa trá hàng mới đặng.
Trước để làm nội ứng,
Sau tin tức đặng thông.
Biết cơ quan sẽ động chiến phong,
Chừ khi ấy mới toan thành sự.

Tào Tháo:

Khanh ngôn mưu lự,
Chính hợp ngã tình.
Quân trung thùy khả sử hành,
Ngươi định đặng ta nghe thử.

Tuân Du:

Tuy Sái Mạo bị tru dĩ tử,
 Bĩ tộc nhân do phụ tướng công.
 (TQC 46 21) Còn Sái Hòa với gã Sái Trung,
 Hai người ấy đương làm phó tướng.
 Minh công phải đòi vào trước tướng,
 Lấy ân dày mà đãi hai chàng.
 Đặng khiến qua Ngô trại trá hàng,
 Chu Du ắt không nghi tặc dạ.

Tào Tháo:

Thử ngôn thuyết quá,
 Ngã diệc doãn tùng.
 Đòi Sái Hòa với gã Sái Trung,
 Nội đêm tới tướng tiền ứng hậu.

Lại nói:

Xem hai gã đường nha đường thảo,
 Mồ một lòng rất tưởng, rất tin.
 Hai người tua phụng mệnh giai tiên,
 Lãnh ngũ bách quân nhân nhi vãng.
 Tới trá hàng Ngô tướng,
 Dòm động tinh máy then.
 Việc đường nào cho kẻ về tin,
 Sự thành hậu thời minh phong thưởng.
 Tua biết chữ tận trung sự thượng,
 Mới gọi rằng là đáng anh hùng.
 Đùng biến đổi hai lòng,
 Khá giữ bền một tiết. *nghe*

Sái Trung, Sái Hòa:

Ân Thừa tướng lo đèn khôn xiết,
 Chúng tôi còn ghi dạ bấy lâu.
 Vợ con còn đều ở Kinh châu,
 Xin Thừa tướng chớ lòng nghi ngại.

Nay người đà dùng tới,
(TQC 46 22) Vàng qua đó trá hàng.
Nguyễn lấy đầu Gia Cát, Chu lang,
Dem về nạp Tướng công huy hạ. *thôi*

Tào Tháo:

Lời kia đà quyết quả,
Việc ấy khá ân cần. *nghe*
Vàng ròn tạm dụng mười cân,
Bạc vật hãy đưa hai gã. *đó*

Sái Trung, Sái Hòa:

Ngựa trông lượng cả,
Cúi đội ơn sâu²⁰.
Giai hạ dám khấu đầu,
Giang Đông đồng tiến bộ.

Lại nói:

Quân ngũ bách kíp theo chúng mỗ,
Khá sấm sanh vài chiếc tiểu thuyền.
Nhân thuận phong thẳng tách dòng quyên,
Vọng nam ngạn mang mang trực chí.

Sái Trung, hát nam:

Nam ngạn mang mang trực chí,
Tấm lòng này, chân ngụy ai hay.
Tang bồng chí cũ xưa nay,
Hễ khi gắng sức, ấy ngày thành công.

Sái Hòa, hát nam:

Phăng phăng lướt sóng thẳng xông,
Sỏi sành bao quản, gai chông chi sòn.
Thênh thênh nhẹ tách một đoàn,
Đông Ngô doanh trại xem làn gần đây.

²⁰ N.v dằm: trời xanh.

*

* *

Chu Du:

Chôn cương trường cũng đã lâu ngày,
Phải toan liệu tiến binh công phá. *chớ*
(TQC 46 23) Truyền quân nhân các gã,
Vời tướng hiệu chư viên.
Tịnh nghi tề tựu trước tiên,
Binh vụ bất nghi hoãn đãi.

Quân báo:

Có hai em Sái Mạo,
Vớng ngũ bách quân nhân.
Thuyền đà đỗ tại giang tân,
Xin tới qui hàng Đô đốc.

Sái Trung, Sái Hòa (vào, khóc lạy):

Trước tiên phủ phục,
Giai hạ khấu đầu.
Anh chúng tôi không tội cùng Tào,
Bị sát lức, thậm ư oan mạng.
Nghe Đô đốc tâm khoan, lượng quảng,
Nên chúng tôi ứng nghĩa qui hàng.
Xin Tướng công lượng cả đoái thương,
Huynh cừ ấy, đặng toan báo phục.
Thảng mong thu lức,
Đồng nguyện hiệu lao.
Chúng tôi vâng dục mã đề đao,
Đều quyết chí ứng tòng tiền bộ. *thôi*

Chu Du (làm bộ vui mừng):

Chim khôn, biết chọn cây mà đỗ,
Người khôn, hay chọn chúa mà thờ.
Rày qua đây mỡ có phương nhờ,
Hai người tới thiệt càng thêm tốt.

Quân vào lấy tinh ngân thập hốt,
Ấy của ta trọng thưởng nhị khanh.
Tùng sự dữ Cam Ninh,
(TQC 46 24) Tịnh hứa vi tiên bộ.

Sái Trung, Sái Hòa:

Trước quân môn khẩu thủ,
Xin báo đức Tướng công.
Muôn thác không tổn chí nao lòng,
Hai tôi nguyện phơi gan trái mật. *thôi*

Cam Ninh:

Người đã truyền tận mặt,
Theo một đạo cùng min.
Quân ta đem hàng tướng nhị viên,
Hãy ra trước mà theo trại mỗ.

Chu Du (quát tả hữu lui ra):

Hai gã ấy nó tâm qua đó,
Là mưu Tào cho tới trá hàng.
Trước là coi biết máy hành tàng,
Sau tin báo cho Tào cử thổ.
Phải mà thiệt xung thần, vị phụ,
Thời đã đem gia quyền tương tòng.
Gương đây soi đã thấu mảy lông,
Vậy mà cũng tưởng cao mưu trí.
Ngươi tua biết ý,
Phòng thủ ân cần.
Việc tuy lai ứng nghĩa tòng quân,
Tha tất hữu tâm hoài biến trá.
Ngày khoản đãi vỗ về thỏa dạ,
Đêm đề phòng chớ lậu chân tình.
Chờ tới ngày cát nhật hành binh,
Giết hai ấy, tế cờ xuất trận. *nghe*

Cam Ninh:

Lời cần mật lượng trên đã dặn,
(TQC 46 25) Máy hành tàng phận mọn ghi lòng.
Xin từ tạ Tướng công,
Hãy thoái hồi quân sở.

Lỗ Túc:

Nghe sự này, ngại dạ,
Nên phải tới phân trình.
Sao tướng công chân giả bắt minh,
Mà doãn nạp những loài gian trá.
Sái nhị tướng là Tào phụ tá,
Túc từng nghe vốn kẻ yêu dùng.
Nếu tin lời trước chẳng quan phòng,
Mà nạp dụng, sau e ngộ sự. *chừ chừ*

Chu Du:

Hiệu úy thả hươu quá lự,
Ngã tâm nghiệp dĩ tri tình.
Cái do Tào sát Mạo oan hình,
Ly huynh đệ, thù vô thống tích.
Nó tướng còn ít sức,
Khôn báo đảng thù Tào.
Phải qua đây, quyết chí hàng đầu,
Ôn đãi đó, mình không ngại dạ.

Tán:

Chẳng qua là, nghiệm chân tình, đã quả, cho nên lai giả thọ chi. Mần rứa mới đặng nhiều người qui phụ, nếu đa nghi như Hiệu úy sở ngôn, an năng dung thiên hạ chi sĩ hồ!

Lại nói:

Vốn mỗ đã biết lẽ đẩn đo,
Về nghĩ lại, chớ lòng nghi hoặc.

(TQC 46 26) Lỗ Túc:

Ngán ngao ngào bấy đương lo phá giặc,
Mà lại tin những đứ trá hàng.

Sao không biện đá vàng,
Sao chẳng phân chân nguy.
Nhược trúng tha quỷ kế,
Nan đồ đắc lương mưu.
Hà thời Bắc địa quát râu,
Chỉ khùng Đông Ngô bại sự.
Tay áo nuôi ong quen vật dữ,
Chun màn để rận, ắt không lành.
Âu tới thuyền ngỏ với Không Minh,
Kéo lòng mỡ hãy còn nghi lự. *chớ*

Không Minh:

Tiên sinh lai hà sự,
Thịnh an tọa tướng tiền.

Lỗ Túc:

Có hai người vốn tại Bắc biên,
Đem sĩ tốt năm trăm mà tới.
Vào Đô đốc tướng tiền khấu bái,
Khóc sứt sùi nó khát đầu hàng.
Đô đốc không phân biện đá vàng,
Bèn dùng nó, cho theo tiền bộ.
E trúng kế, tôi phân đã rõ,
Cứ nói rằng, nó thiệt chân tình.
Lại khoe khoang rằng đã thông minh,
Để dung nạp sĩ trong thiên hạ.
Chê tôi hẹp dạ,
Rằng những đa nghi.
Phải tới đây bày tỏ hào ly,
Sự khả phủ, tiên sinh luận thử.
(Không Minh cười)

(TQC 46 27) Lại nói:

Dốc tới hôi han ý tứ,
Kéo còn nghi hoặc lòng này.

Sao nổi sặc cười dài,
Lẽ phải chẳng, không nói. *màn rúa, hử?*

Khổng Minh:

Cười Hiệu úy thiết ã quá ðối,
Không biết mưu biết kế Chu lang. *chớ*
Vả Tào binh cách trở Đại giang,
Kẻ thám thính khôn phương lai vắng.
Nên Tháo sai thuộc tướng,
Dối rằng tới xưng thần.
Thăm nghe ðặng tỏ máy quân,
Nó lại tin cho Tháo biết.
Kế tỵu kế, Chu nên quĩ quyết,
Mưu mắc mưu, Lượng ðã tiên tri.
Binh bắt yếm trá khi,
Chước thừa cơ cũng phải. *mơ*

Lỗ Túc:

Thính tiên sinh thuyết thoại,
Nhu túy lý phương tình.
Rày phân trần tình mới hản tình,
Xưa lập cập ðạ còn nghi ðạ.
Chu Du ấy ðã nên trí cả,
Tiên sinh ðây thiết cũng tài cao.
Hãy ðể coi hậu nhựt ðường nào,
Xin từ tạ ðặng về bản trại.

Chu Du:

Đã vâng quyền khôn ngoại,
Phải toan việc quân trung.
Ngày ngày còn nghị sự tiến công,
(TQC 46 28) Đêm ðêm luống ðồ mưu ðịch khái.
(Trong ðêm, chợt thấy Hoàng Cái ðến)

Lại nói:

Kìa người Hoàng Cái,

Vào hã đêm khuya.
Thế người có mưu chi,
Nên vào toan giúp mỗ. *đây thiệt*

Hoàng Cái:

Lời cổ nhân đã rõ,
Đồng dục chẳng bằng mưu.
Ta ít binh chẳng khá cầm lâu,
Tào chúng tới e khôn chống đặng.
Cớ sao không liệu lượng,
Mà dùng kế hòa công.
Nhờ một trận đông phong,
Đốt muôn quân Bắc tặc.

Chu Du:

Dâng kế ấy, tại người liệu đạc,
Hay người nào dạy bảo mới thừa.

Hoàng Cái:

Xuất tự ý thâm tư,
Phi tha nhân sở giáo.

Chu Du:

Tâm cơ người tối hảo,
Mìn thiệt cũng khá khen.
Khéo nhằm chước mỗ như in,
Ta cũng đã toan dụng hỏa.
Nên Tào tướng có qua hai gã,
Nó trá hàng, mỗ cũng hã dùng.
Để mặc nó tín thông,
Đặng Tào man trúng kế.
Ta đã định thế,
Hiềm nỗi không người.
Phải có ai lãnh mệnh vâng lời,
Trá hàng Tháo mới toan thành sự.

Hoàng Cái:

(TQC 46 29) Tướng công hưu lự,
Mỗ lãnh thân hành.

Chu Du:

Tướng việc này chẳng dụng khổ hình,
Thời Tào Tháo ắt là bất tín. *đây chừ*

Hoàng Cái:

Cảm Tôn thị, ân dường non biển,
Dầu vong khu, lòng há dễ sòn.
Xin một phen quyết chí đền ơn,
Nát xương thịt cũng ưng thừa dạ. *mơ*

Chu Du:

Có vào trong lò lửa,
Mới biết đặng sức vàng.
Chân hào kiệt chi tâm trảng,
Thị anh hùng chi phủ lược.
Giang Đông do hữu phước,
Té hiểm đặc kỳ nhân.
Du nguyện khuynh thân, khuynh thân,
Hạ giai bá tạ, bá tạ.

(Chu Du vái Hoàng Cái)

Lại nói:

Vốn một ta, một gã,
Đà in rập, in khuôn.
Khuyên người cẩn thận kỳ ngôn,
Mặc mỗ cử hành thử sự. *nghe*

Hoàng Cái:

Dầu nhẫn lâm nguy tỵ tử,
Cũng không biến thái oán tâm.
Lời vâng lời, cảm tạ màn hùm,
Dạ giữ dạ, xin lui trướng chầu.

Chu Du:

Quân nhân vâng truyền giáo,

Ra nổi trống ba hồi.
Đặng bữa nay chư tướng tới ngồi,
(TQC 46 30) Điều hội diện, ngõ toan cử động.

Lại nói:

Nay Tào suất trăm muôn binh chúng,
Doanh trại bày tam thập lý dư.
Thủy bộ đều nghiêm chỉnh quan cơ,
Ta chẳng lẽ một ngày phá đặng.
Chúng tướng thiết nghị phụng mệnh,
Y truyền tịnh khả đề phòng.
Đều lãnh lương ba tháng mới xong,
Đem theo dõi, ngõ trừ Tào tặc.

Hoàng Cái:

Coi sức mọn tay cầm gáo nước,
Hung hăng toan tưới lửa xa. *tê*
Ba tháng lương, sao hân đã về,
Ba mươi tháng, e chưa phá đặng. *tê chớ*
Hãy sắm lương ba mươi tháng,
Đánh xong đã lấy làm mau.
Bằng chẳng xong thời nghị cùng nhau,
Làm theo chước Trương Chiêu sở định.
Từ quan nhả lính,
Yêu phải cầu hòa.
Khiến nhau đều khí giáp phao qua,
Đặng Bắc diện qui hàng Tào thị.

Chu Du (làm bộ biến sắc, giận dữ):

Hốt thính tâm như hỏa khởi,
Nga văn can tợ lời hoành.
Vâng chúa công nấy mỗ đốc binh,
Đương phân khiến ngõ toan diệt Tháo.
(TQC 46 31) Chư quân đã ưng lòng hổ đấu,
Chúng tướng đều quyết chí long tranh.

Vốn người là đại tướng tiên chinh,
Sao mà dám đại ngôn võng hí.
Như người,
Nên gắng sức đền ơn Tôn thị,
Khá liều mình báo nghĩa Ngô bang. *mới phải chớ*
Trước đã răn bất khả nghị hàng,
Ai còn nói đầu Tào giả trăm. *tê mơ*
Nhữ chân đại phủ,
Tội bất nhiều sinh.
Đao phủ quân y ngã lệnh hành,
Tóc dẫn xuất trại tiền trăm thủ.

Chư tướng:

Đề phân cùng tướng phủ,
Chúng gã chớ mau tay.

Hoàng Cái:

Từ mỗ theo Tôn chúa nhữ nay,
Hết công sức giúp nên nghiệp cả.
Nào thấy đâu mặt gã,
Ra giúp đặng nghiệp hồng.
Đã ba đời mỗ có tác công,
Tùng trăm trận, gan phơi mặt trái.
Người so với Cái,
Gã thiệt hàng con.
Vốn mỗ này chẳng phải mặt non,
Đừng cậy thế rằng đương việc nước.

Chu Du:

Hỡi buông lời ngoan ngược,
Chẳng lo nổi thân vong.
Nó còn khoe rắn rỏi can trung,
Đao phủ thủ mau y ngô lệnh hạ.

Cam Ninh:

(TQC 46 32) Xin Đô đốc bao dung lượng cả,

Nộp tiểu thần khuyến gián lời ngậy.
Hoàng Cái xưa và có công dày,
Cũng là kẻ cừu thần chi liệt.
Nay tội dầu đáng chết,
Thời cũng nghĩ nên tha.
Rày đương cử động can qua,
Đâu khá giết người lương tướng.

Chu Du (quát lớn):

Nghe lời người chướng chướng,
Giận lòng mỡ phùng phùng.
Nhữ hà cảm đa ngôn,
Tương loạn ngô pháp độ.
Hoàng Cái đã không kiêng lệnh mỡ,
Coi Cam Ninh nay chẳng sợ uy min. *góm hè*
Truyền thôi xuất tướng tiền,
Quân nhân nghi loạn đả.

Chư tướng (quì, xin):

Ngu đẳng rú quì tướng hạ,
Dám xin Đô đốc khoan nhân.
Hoàng Cái nay tội chẳng còn oan,
Đương binh vụ song e bất lợi.
Ngửa trông ân lượng lại,
Lỗi ấy hãy dung qua.
Đợi phá Tào xong việc quốc gia,
Khi ấy giết vị vi vãn đã.

Chu Du:

Tội Hoàng Cái thiệt đà thái quá,
Chư tướng sao mở miệng còn can.
Nếu mà dung một đứa lãng loạn,
(TQC 46 33) Khôn trị đặng muôn người tội lỗi.
Chẳng vị mặt các quan phân nói,
Thời tội kia đã quyết tử hình.

Vậy thời nay mỡ hầy nhiều sinh,
Truyền quân đánh trăm chùy y lệnh.

Chư tướng:

Xin tướng công tái định,
Kẻo khôn chịu trọng hình.
Đánh trăm chùy không lẽ còn mình,
Nhiều một chuyền, kéo mà thiệt mạng. *chớ*

Chu Du (quát mắng các tướng):

Tội ấy hỡi xin chước lượng,
Lỗi nào mới đáng nghiêm răn.
Chúng tướng lui bớt bớt phân trần,
Quân nhân kíp phụng ngô truyền giáo. *Dem ra, đánh đi.*
(*Đánh 50 trượng, các tướng lại xin*)

Chư tướng:

Khả lân giai thông đảo,
Vọng Đô đốc khoan tình. *nào*

Chu Du:

Năm mươi chùy hầy tạm nhiều sinh,
Sau tái mạn, tội ngươi khôn thứ. *thôi*

Chư tướng, thán:

Chân nan ngữ chân nan ngữ,
Lệ trường lưu lệ trường lưu.
Kham thống dã anh hùng thọ nhục,
khả lân tai lương tướng hà vu?

Lại nói:

Đô đốc đã lui vào,
(TQC 46 34) Hoàng công tua ngời dậy.
Thịt xăm máu chảy,
Cật nát da tan.
Đã hay tội ấy thời oan,
Ai dám kêu rằng làm ức. *nào*

Lại nói:

Tuyệt kỳ khí tức,
Ngôn ngữ bất thông.
Ta đều phò nhập trại trung,
Xem thấy xiết chi lệ hạ.

Lỗ Túc:

Trách Chu lang rất dữ,
Sao nỡ hại người lành.
Đã hay tội thời hành,
Hành cũng cho đáng tội.
Bởi sống sít (siết) không dè lời nói,
Nên giận hờn chẳng tưởng quá tay.
Việc lạ lòng khôn đề dạ này,
Âu tỏ với Khổng Minh luận thử.

Lại nói:

Đánh Hoàng Cái bữa nay rất dữ,
Vốn tiên sinh đã thấy tỏ tường.
Chúng tôi là bộ thuộc Chu lang,
Nên chẳng dám can cho biện bạch.
Vả tiên sinh là khách,
Sao để vậy mà ngồi.
Chẳng chi can giúp một hai lời,
Sao tệ lậu để chàng làm độc. *màn rứa*

Khổng Minh (cười):

Nghe lời trách móc,
Nổi sặc cười dài.
Muốn dối chơi là để dối ai, *tê chớ*
Sao Hiệu úy lại toan dối mỗ.

(TQC 46 35) Lỗ Túc, tán:

Lòng Túc, thế tiên sinh chưa tỏ, xin phân cho tiên sinh nghe. Lỗ dữ tiên sinh tự độ giang đĩ lai, vị thường nhứt sự tương khi. Mần rãng mà nay tiên sinh nói lời nớ.

Khổng Minh:

Hiệu úy chưa tường việc trá,
Chu lang khéo dụng mưu khôn.
Ngươi Hoàng Cái chịu đòn,
kế trá hàng mới đắc.
Há tội chi oan khuất,
Mà khiến Lượng ngăn can.
Hoàng Cái cũng cả gan,
Hủ nho nên chạy mặt.

Lỗ Túc:

Hiếm chi mưu bày đặt,
Hiếm chi chước trở trình.
Đánh người thập tử nhứt sinh,
Vây cũng gọi làm mưu chước.

Khổng Minh:

Làm cho khổ ngược,
Giữa trại Giang đông.
Để Sái Hòa với gã Sái Trung,
Nó tin báo cùng Tào đặng tỏ.
Sau Hoàng Cái bèn tầm qua đó,
Tới trá hàng Tào ắt tin lòng. *mơ*
Thời việc ấy mới xong,
Bởi vì Tào trúng kế. *mơ*

Lại nói:

Vả Lượng với Tán quân hiệu úy,
Nghĩa cùng nhau nên chẳng ản tình.
Sau có vào Đô đốc trại doanh,
(TQC 46 36) Đùng nói Lượng biết rằng làm chước. *nghe*

Lại nói:

Xin dặn cùng Hiệu úy mản ri:
Chu lang tuy trí lược,
Tố hoài đồ kị chi tâm.
Hiệu úy nãi trung thành,

Vật lậu ẩn vi chi ngữ.

Lại nói:

Đô độc nhược vẫn lai thử sự,

Chỉ ngôn vân: Lượng diệc oán tâm. *rỉa nghe*

Lỗ Túc:

Xin thưa tiên sinh, và Túc với tiên sinh là:

Tương tri chi nghĩa thiết thâm,

Hồn như tâm phúc,

Tứ giáo chi ngôn ký bạch,

Khởi hiệu khẩu đầu.

Lại nói:

Có tiên sinh mới tỏ mưu sâu,

Túc trí cạn, thiết đà khôn định.

Đã dặn thời kín miệng,

Về đâu dám hở môi.

Túc nay xin hãy trả hài,

Từ giã tiên sinh an nghỉ.

*

* *

Chu Du:

Kìa Tán quân hiệu úy,

Theo mỗ nhập hậu đường. *hè*

Lỗ Túc:

Việc bữa nay hà cố vị tường,

Mà trọng trách bất dung Hoàng Cái. *mản rĩa*

Chu Du:

Văn võ quan ai nấy,

Có oán mỗ hay không?

Lỗ Túc:

Khấp văn thân, võ tướng quân trung,

(TQC 46 37) Đều than trách, lòng còn bực tức. *đó*

Chu Du:

Các quan nói rằng mình làm ức, *chớ*
Ý Khổng Minh chẳng biết đường nào? *hè*

Lỗ Túc:

Khổng Minh rằng ý thế quyền cao,
Giận Đô đốc không thương Hoàng Cái. *đó*

Chu Du (cười):

Tâm đại khoái tâm đại khoái,
Tiêu liên thanh tiêu liên thanh.
Kim phiên man đặc Khổng Minh,
Hưu vị trí giai thắng ngã.

Lỗ Túc:

Thử ngôn hà vị dã,
Thỉnh Đô đốc trần minh. *thử*

Chu Du:

Hiệu úy chưa rõ dạng tâm tình,
Nghe lời mở thời tường mật ý.
Muốn Hoàng Cái trá hàng Tào thị,
Nên mới làm khổ nhục chi mưu. *đó*
Để hai thằng mới giả hàng đầu,
Nó thấy hản dạng tin với Tháo.
Sau Hoàng Cái bắc biên thân đảo,
Tào không nghi ắt nó tin dùng.
Nhân cơ ta dụng hỏa công,
Khi ấy ắt là thủ thắng.

Lỗ Túc:

Nay đà nghe dạng,
Chước thiệt rất hay.
Tôn Ngô còn khôn nổi chen vai,
Trương Lương sống ắt là chạy mặt. *đi mà thôi*
(TQC 46 38) Nay Tào Tháo mắc ta đã thiệt,
Ắt phen này thắng trận thành công.

Hãy xin cáo thoái đường trung,

Ngõ đặng phản hồi trại nội.

(Hoàng Cái nằm trong trường, các tướng đến thăm)

Các tướng Ngô:

Anh em đều tương hội,

Tới thăm viếng tướng quân. *đây*

Sự chẳng may nên nổi cực thân,

Nay khí lực dường nào nói thử?

Cam Ninh:

Chẳng tỏ bày tác dạ,

Sao chép miệng than dài.

Thấy sự tình chúng cũng ai hoài,

Trời khiến vậy, khuyên đừng oán hận.

Hoàng Cái:

On liệt vị có lòng lân mẫn,

Đoái thương tôi đều tới vấn an.

Hãy lui gót bên màn,

Xin thứ tình vô lễ.

Quân Hoàng Cái:

Bên màn dám gọi tường sự thể,

Quan tham mưu Hám Trạch tới thăm. *đó*

Hoàng Cái:

Rước vào đây kéo hãy còn nằm,

Tha các gã lui hầu bên trường.

Hám Trạch:

Chu Đô đốc đã nên rất chướng,

Thế sự chi thù hận tướng quân. *đó nó*

Hoàng Cái:

Xin nghe lời thiệt phân trần,

(TQC 46 39) Vốn chẳng sự chi thù hận.

Hám Trạch:

Đô đốc với tướng quân không giận,

Sao tướng quân phải chịu trọng hình?
Hay cùng nhau lời đã thuận tình,
Kể khổ nhục trá hàng Tào Tháo. *chǎng, chớ!*

Hoàng Cái:

Thử mưu thâm áo,
Hà dĩ tri chi.

Hám Trạch:

Quan Chu lang cử động chi thì,
Thập phần dĩ liệu tường bát cử. *mơ*

Hoàng Cái:

Tiên sinh đà biết thấu,
Mỗ xin cạm phân trần.
Chịu Ngô hầu tam thế hậu ân,
Hổ chưa đặng tác công báo hiệu.
Vậy nên toan liệu,
Dâng chước bên màn.
Dầu mà thịt nát xương tan,
Mỗ cũng cam tâm vô hận.
Hiềm thiếu kẻ phúc tâm cẩn thận,
Xem quân trung chẳng có người nào.
Hiền công là trung nghĩa anh hào,
Nên dám lấy thiệt tình bày tỏ. *chớ*

Hám Trạch:

Tướng quân tỏ tình ngay cùng mỗ,
Hay muốn ta hiến trá hàng thư.

Hoàng Cái:

Việc ấy min đã muốn nói ra,
Chưa biết ý tiên sinh khứng chẳng? *đó chớ*

(TQC 46 40) Hám Trạch:

Báo nghĩa nước, tướng quân đã gắng,
Trả ơn vua, Trạch há nại công. *Hay màn răng*
Đại trượng phu xử thế chi trung,

Vô báo hiệu hà thù thảo mộc.
Tướng quân đã tự cam khổ nhục,
Hám Trạch này dễ tiếc tồn sinh.
Nhẹ gót min thẳng tới Tào doanh,
Che trông Tháo, quyền lời phân thuyết. *thôi*

Hoàng Cái:

Tiên sinh đà tự quyết,
Ngã ý thậm hoan nhiên.
Hoang mang gượng xuất trướng tiền,
Ngã nguyện khuynh thân bái tạ.

Hám Trạch:

Thử sự sảo trì bất khả,
Kim triều ngã nguyện tốc hành.

Hoàng Cái:

Có thư đây, giao dữ tiên sinh,
Xin gắng sức tùy cơ thuyết thoại. *nghe*

Hám Trạch:

Xin tướng quân ở lại,
Dưỡng thân thể an cường.
Ngõ đặng min đồ sự vôi vàng,
Mặc tới đó, kiến cơ nhi tác. *thôi*

Lại nói:

Tuy chưa đặng tận trừ Tào tặc,
Song đã nguyện cộng tá Ngô quân.
Mừng hoàng triều bốn bể xưng thần,
Chúc thánh chúa muôn năm kế trị.

Tam Quốc Chí Hồi 51

*Tào Nhân đại chiến Đông Ngô binh,
Khổng Minh nhứt khí Chu Công Cảnh.*

[Chu Du]:

Nghiệp hồng an chín bệ,
Chăm nhận lạng muôn phương.
Thánh trị đời, trên sửa quyền cương,
Hiền giúp nước, dưới vầy lễ nhạc.
Thọ Đông Ngô chức tước,
Thần Đô đốc Chu Du.
Văn tài hay quyết sách vận trù,
Võ lược biết phân binh bố trận.

Lại nói:

Nay thân đồng tì sư phần tẩn,
Xích Bích gian, dụng kế hỏa công.
Phá Tào binh bại tẩu như phong,
Một phen đã công thành đại thắng.
Nay mới thu quân điếm tướng,
Hồi doanh tạm tức can qua.
Truyền quân nhân vâng lệnh bốn ba,
Đệ văn biểu hồi tâu Ngô chúa.

Quân nhân:

Cúi đầu từ trưởng hổ,
Bắc mặt chỉ đường dê.
Phăng phăng bao quản sơn Khê,
Phới phới chi sòn mộ Dạ.

Chu Du:

Bộ hạ kíp (TQC 51 2) vâng lời truyền hạ,

Khai yến diên khao thưởng tam quân.

Lại nói:

Bấy lâu đều thân hạt phong trần,
Tướng sĩ khá cử bôi đồng lạc.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền khởi nhạc,
Ca vũ hạ nhung công.

Nhạc công ca:

Hỏa diễm hồng, hỏa diễm hồng.
Chấn uy phong, chấn uy phong... ..²¹
Tì sư tảo tấu phu công.
Tức kim phong, lạc quân trung,
Mãn tọa hoan thanh lôi động.....²²
Hạ lệnh truyền tướng sĩ tụy hành,
Y ngã lệnh huy qua tóc vãng.

Lại nói:

Binh tợ lãng, binh tợ lãng,
Tướng như vân, tướng như vân.
Huy thần kiếm cường đồ thọ thủ,
Chỉ kim qua, tặc đảng vong thân

Lại nói:

(TQC 51 3) Lệnh truyền hạ tam quân,
Tụ giang đầu hạ trại.

Lại nói:

Nay binh lâm cảnh ngoại,
Việc chẳng khá khiên trì.
Ai nấy tua thương nghị mưu chi,
Đặng trực tiến đoạt kỳ Nam quận.

Báo quân:

Bên màn dám tận,

²¹ Mất chữ.

²² Mất chữ.

Trình lượng đại quan.
Huyền Đức nay sai gã Tôn Càn,
Đệ hạ lễ tới đây trình hiến.
(*Chu Du cho vào*)

Tôn Càn:

Nay Đô đốc đề binh tiên chiến,
Nghe tin đà thắng trận thành công.
Chúa công tôi rất đổi vui lòng,
Có bạc lễ đệ lai cung hạ.

Chu Du:

Ồn chúa công nhà gã,
Có lòng tưởng tới nhau.
Sứ quân nay tại chôn nào,
Ngươi khá tỏ bày nghe thử?

Tôn Càn:

Kim thân đề hổ lữ,
Du giang khẩu đồn binh.

Chu Du:

Còn như Gia Cát Khổng Minh,
Theo tại Du giang hay chẳng?

Tôn Càn:

Khổng Minh dữ chúa công đồng vãng,
Tại Du giang, kim thượng đồn binh.

Chu Du: (thất kinh)

Ngươi tiên hỏi, tua khá trần tình,
Rằng mõ cũng thân lai đáp tạ. (*rúa nghe*)

Lại nói:

Truyền hạ quân nhân các gã,
Lãnh thu lễ vật Sứ quân.
Ngươi tua về trước trình thân,
Mõ cũng thân hành qua đó.

(Tôn Càn ra về)

(TQC 51 4) Lỗ Túc:

Khi này vị kỳ hà cố?
Vậy nên Đô đốc thất kinh.
Xin bày cạn chân tình,
Kẻo Túc chưa rõ ý.

Chu Du:

Khổng Minh cùng Lưu Bị,
Du giang khẩu đồn binh.
Thế mong toan tiên cử tiến chinh,
Đoạt Nam quận về tay nhà gã.
Ta vốn đã phiên lao binh mã,
Lại bấy lâu hao tổn lương tiền.
Nam quận thành, tướng hãn về min,
Hay nổi gã, rày mong đoạt thủ. (đà rồi đó)

Lỗ Túc:

Nghe nói mấy lời mới rõ,
Hèn chi Đô đốc ưu kinh.
Éo le bấy Khổng Minh,
Bày mưu cho Lưu Bị.
Bấy lâu những tiền lương hao phí,
Nam quận thành ước đặt về ta.
Chẳng hay rày Lưu Bị bôn ba,
Mong tiên đoạt, không vì không nhượng.
Tha dĩ đao Du giang thượng,
Ngã đương hà sách thoái chi?

Chu Du:

Ngã thân đao phiên thì,
Hội dữ tha thuyết thoại.
Như gã có lòng nhượng lại,
Tương hòa, ấy cũng sự lành.
Bằng gã toan tiên đoạt thủ thành,

Mỗ đã quyết bất dung Huyền Đức.

Lỗ Túc:

Đô đốc đã quyết lòng dời bước,
Túc xin (TQC 51 5) theo, qua tại Du giang.
Đặng tùy cơ phân nói cho tường,
Bị nghe Túc ắt là nhượng lại. *(mà thôi)*

Chu Du:

Nào bộ hạ kíp vâng lời dạy,
Truyền tam thiên khinh kỵ tùy hành.
Mang mang dữ ngã bôn trình,
Tốc chỉ Du giang trực chí.

Hát nam:

Du giang trực chí,
Ngõặng dòm tình ý dường bao.
Anh hùng dễ kém trí cao,
Của gàn há chịu để vào tay ai!

Lỗ Túc, hát nam:

Dan tay đều ruỗi dậm dài,
Dòm cơ hư thiệt, nghe lời phải chãng.
Một đoàn giục vó phăng phãng,
Ngóng trông phút thấy Du giang đã gàn.

*

* *

Huyền Đức:

Lưu Hán gia Hoàng thúc chi thân,
Mỗ danh tính biểu xưng Huyền Đức.
Lãm tảo trừ quốc tặc,
Kẻ Hán tộc suy vi.
Hiềm vì vận hỏi gian nguy,
Nên nổi vị an cư sở.
Nay Chu Du dụng hỏa,

Tào bại tẩu kinh hoàng.
Vậy nên ta tiến tựu Du giang,
Đặng nhân thế công thu Nam quận.
Còn e gã Chu Du tiền tiến,
Nấy Tôn Càn đệ lễ tới dinh.
Giả rằng mừng đại thắng Tào binh,
Sao chưa thấy phản hồi quân thứ?

(TQC 51 6) Tôn Càn:

Trước vâng lời ủy sử,
Qua doanh trại Chu Du.
Lễ chúa công, chàng đã lãnh thu,
Dạy tôi hỏi tiên hồi trưởng hạ.
Dặn rằng trình quá,
Lượng chúa công hay.
Chu Du cũng tới đây,
Đặng tự tình tương tạ.

Huyền Đức: *(mới hỏi Khổng Minh)*

Chu Du lai dữ ngã,
Nan thức ý nhược hà?

Khổng Minh: *(bèn cười mà nói)*

Nào phải vì lễ bạc đem qua,
Mà thân đao trướng tiền đáp tạ.
Chẳng qua là ý gã,
Vì Nam quận nhi lai. *(đó chớ)*

Huyền Đức:

Thắng Chu Du đề cử binh uy,
Tắc ngã dụng hà mưu dĩ đãi?

Khổng Minh:

Xin Chúa công chớ ngại,
Ứng đáp đã có phương.
Hỏi ghé tai nghe dặn cho tường,
Lời đáp thoại khá y như thử.

Lại nói:

Chúng quân khá vâng lời ủy sử,
Bày chiến thuyền tại cửa Du giang.
Trên bộ thời quân mã nghiêm trang,
Trương thanh thế Chu Du ắt ngại.

*

* *

Báo quân:

Trướng tiền dám gọi,
Giai hạ ngựa thân.
Chu Du cùng Lỗ Túc nhị nhân,
Đã thân suất kỵ binh nhi đảo.

Khổng Minh:

(TQC 51 7) Tử Long khá phụng ngô truyền giáo,
Tóc thân đề sỏ kỵ lai nghinh.
Vụ tráng ngã uy thanh,
Khá tùy cơ liệu sự.

Triệu Tử Long:

Phụng quân sư ủy sử,
Đề sỏ kỵ thừa hành.

Lại nói:

Chúa công tôi truyền dạy lai nghinh,
Xin Đô đốc trực lai doanh nội.

Chu Du:

Quan quân môn khí giới,
Thủy bộ tịnh nghiêm trang. (*đây*)

Huyền Đức:

Nghe tới đây, ra tiếp hoang mang,
Mừng Đô đốc với quan Hiệu úy.
Dám thỉnh lai trưởng lý,
Thứ thiếu tự giao tình.

Triệu Tử Long:

Mời chư quân an tại dịch đình,
Quân ta kíp chinh tề y lệnh.

Huyền Đức:

Thỉnh tướng quân tọa định,
Đều an vị tướng tiên.

Lại nói:

Truyền quân nhân khai thiết tiểu diên,
Đặng nhị vị cùng ta đồng lạc.

Lại nói:

Nay Đô đốc tiến công Tào tặc,
Trận này đà đại chấn uy thanh.
Vậy nên đem bạc lễ vi tình,
Chi vật ấy, phải qua đáp tạ?

Chu Du: *(Nay thân lai tương tạ, chẳng qua là mãn ri chó)*

(TQC 51 8) Kim phiên phóng hỏa,
Tâm phi Công Cẩn chi tài;
Thử nhứt đặc phong,
Thực lại tiên sinh chi lực.

Khổng Minh:

Lượng vốn vi tài bạc đức,
Sự thành cái diệc ngẫu nhiên.

Lại nói:

Liệt hỏa diễm thiên,
Đoan tại tướng quân chi diệu trí;
Uy phong chấn địa,
Nguyên phi tiện sĩ chi gia mưu.

Chu Du:

Nay Sứ quân chinh sức qua mâu,
Dời binh tại Du giang địa diện.
Thế mong toan tiến chiến,
Lấy Nam quận chi thành? *(có phải hà)*

Huyền Đức: *(xin trình với Tướng quân cho tỏ ý)*

Kim văn Đô đốc khởi hùng binh,
Ý dục thừa cơ thủ thử thành.
Trí Bị chinh sư lai trợ lực,
Nguyên phi tiên đoạt, vật nghi tình.

Lại nói:

Nhược Tướng quân bắt dục thử thành,
Bị phương cảm tiến binh nhi thủ.

Chu Du: *(phân với Tướng quân, mản ri)*

Đông Ngô ngã chúa,
Lưu tâm trung cứu dục tính thôn;
Nam quận thử thành,
Tại chương nội, khởi cam phế khí?

Huyền Đức:

Thả dụng binh chi lý,
Thắng phụ tối nan kỳ.
Tháo từ ngày bại trận nhi qui,
(TQC 51 9) Nam quận nầy Tào Nhân trấn trọng.
Phân sai binh chúng,
Thủ các địa phương.
Ắt là đã toan đương,
Dụng diệu mưu kỳ kế.
Vả lại sức Tào Nhân dũng nhuệ,
Thế khôn bì đối lũy giao phong.
E tướng quân nhọc sức uổng công,
Nam quận ấy thủ chi nan đặc. *tê chớ*

Chu Du:

Nhược ngô tận lực,
Bất đắc thử thành.
Mặc hiền công khiển tướng phân binh,
Thủ Nam quận, ngã hà tích dã?

Huyền Đức:

Hễ quân tử, lời đường vàng đá,
Đã nói ra, tua khá nhớ lời.
Có Khổng Minh, Lỗ Túc hai người,
Đều làm chúng, kéo sau nan ni (*nghe*).

Lỗ Túc:

Túc văn thử lý,
Vị cảm quyết tình.
Sứ quân đà hỏi lại cho minh,
Tướng công phải tái tam tư sách.

Chu Du: (*xin trình với Sứ quân*)

Ngôn duy minh bạch,
Trượng phu nguyên bất sai đi;
Khẩu mị thư hoàng,
Quân tử hữu hà hận hối?

Khổng Minh:

Đô đốc đã cạy lời phân nói,
Lẽ ấy là công luận phân minh.
Nhuợng Đông Ngô, tiên thủ thử thành,
Bằng không đặng mà, Chúa công khả thủ.
Xin trình (TQC 51 10) với Chúa công, Đô đốc màn ri:

Lại nói:

Nhuợng dữ Đông Ngô, tiên phần vũ,
Thủ chi bất đắc, ngã phương đồ.
Thử thời Nam quận qui Ngô thủ,
Khởi vị tham tâm, ám đoạt hồ?

Tán:

Vả chúa công dữ Đông Ngô, là thông hảo chi nghĩa, việc nớ nhuợng lại là phải. Đông Ngô khừ thủ, nhuợc bất hạ. Chúa công tức thủ chi, hữu hà bất khả?

Chu Du:

Xin giã từ tướng hạ,
Đặng trở lại quân trung. (*hai người ra về*)

Huyền Đức:

Tương sự này, lòng hởi ngại lòng,
Nhượng chôn ấy, dạ chưa an dạ.
Cứ mật kế, quân sư thuyết quá,
Lời dặn ta tiên nhượng thử thành.
Tuy Chu Du đặt đã hợp tình,
Song ý mõ vốn còn nghi hoặc.
Vả nay ta thể nhược,
Không tác đất dừng chân.
Muốn đặng thành Nam quận dung thân,
Để làm chôn quyền thời cư trú.
Nếu nhượng gã Chu Du tiên thủ,
Nam quận thành ắt thuộc Đông Ngô.
Vậy nên mõ còn lo,
Sao (TQC 51 11) về ta cho đặng?

Khổng Minh (cười):

Vả ngày xưa lời Lượng,
Thưa xin lấy Kinh châu.
Thời Chúa công bắt dụng Lượng mưu,
Sao Nam quận ngày rày lại muốn?

Huyền Đức:

Chưa an nơi căn bản,
Lòng há chẳng vọng cầu.
Vả ngày xưa cứu quận Kinh châu,
Của Lưu Biểu nên không nỡ lấy.
Nay Nam quận ấy,
Về đất Tào gia.
Vậy nên quyết lòng ta,
Lấy cũng là hợp lý.

Khổng Minh:

Chúa công đừng ngại ý,
Để mặc gã Chu Du.

Nam quận thành bằng ngã nang trâu,
Lượng khúng để Đông Ngô sở hữu.

Huyền Đức:

Nam quận thành tiến thủ,
Dụng hà kế đắc chi?

Khổng Minh:

Xin Chúa công chớ khá ru nghi,
Tất như thử, khá y như thử.

Huyền Đức:

Tường văn mật ngữ,
Hỉ úy vô cùng.
Kim an tĩnh doanh trung,
Đương án binh bất động.

*

* *

Lỗ Túc:

Bấy lâu những phiên lao binh chúng,
Tồn lương tiền cũng đã thậm đa.
Nhân cơ sao Đô đốc nói ra,
Cho Huyền Đức thủ kỳ Nam quận.
(TQC 51 12) Túc vị tri để uẩn,
Thình Đô đốc minh ngôn? (*thử*)

Chu Du:

Hiệu úy chưa tỏ biết nguồn cơn,
Huyền Đức lấy dạng đâu mà sợ.
Mỗ huy tiên thượng mã,
Thời thu thủ thử thành.
Chẳng qua là giả tác nhân tình,
Há khúng để về tay Huyền Đức.

Lại nói:

Trướng hạ thù năng nỗ lực,

Tiên lai Nam quận tiến công?

Tướng Khâm:

Thần Tướng Khâm nguyện phẫn kim phong,
Thủ Nam quận dễ như phản chướng. (*thôi*)

Chu Du:

Ngươi đà nguyện vãng,
Hứa lãnh tiên phong.
Từ Thạnh cùng Đinh Phụng bồi tòng,
Quyền phó tướng nấy trao hai gã.
Lãnh ngũ thiên quân mã,
Nghĩ tấn tốc độ giang.
Quản hậu binh có mõ tỵ đương,
Dẫn quân chúng kế hành tiếp ứng.

Tướng Khâm, Từ Thạnh, Đinh Phụng:

Trướng tiên thừa mệnh,
Nguyện lãnh tì binh.

Lại nói:

Truyền quân nhân y lệnh tốc hành,
Chỉ Nam quận huy qua trực tiến.

Quân Tướng Khâm: (đồng ban)

Huy bạch nhận, huy bạch nhận,
Chỉ kim thương, chỉ kim thương.
Hùng binh tiến uy phong lẫm lẫm,
(TQC 51 13) Đồng tướng lai nhuệ khí mang mang.

Quân Từ Thạnh, Đinh Phụng: (ban)

Kiểm kích huy hoàng,
Kiếm kích huy hoàng.
Tinh kỳ phiêu diểu,
Tinh kỳ phiêu diểu.
Hổ tướng lai, kính khí lẫm lẫm,
Tì sư đáo, uy phong kiêu kiêu.

Quân Chu Du:

Binh như hổ khiêu,
Binh như hổ khiêu.
Tướng nhược ung dương,
Tướng nhược ung dương.
Binh đao xứ, tinh kỳ tế dã,
Tướng lai thời, kiếm kích ngưng sương.

*

* *

Tào Nhân:

Thừa trọng quyền, tọa trấn nhứt phương,
Ngã biểu tỵ Tào Nhân thị dã.
Nam quận địa, phân binh thủ bả,
Tặc chúng đều nớp sợ uy phong.
Di lãng thành nấy mặc Tào Hồng,
Tương sách ứng chân vi ý dốc.

Báo quân:

Vả nay binh Ngô tặc,
Đã độ quá Hán giang.
Chúng tôi thăm, thấy đã rõ ràng,
Phải phi báo đại quan đặng tỏ.

Tào Nhân:

Ngã kiên bệ thành môn củng cố,
Bằng bĩ lai, vật khả động binh.
Đừng phần chiến giao chinh,
Ấy là phương thượng sách.

Nguru Kim:

Thị hà cố, bắt lai cự địch?
Thần Nguru Kim trình quá tướng quân.
(TQC 51 14) Nay tặc binh đã tới xâm lăng,
Không ra đánh, chẳng là khiếp hãi.
Vả kỳ trước, binh ta tân bại,

Rày phải toan nhuệ khí tung hoành.
Mỗ nguyện đem ngũ bách tinh binh,
Ngõ đặng quyết nhứt trường tử chiến.

Tào Nhân:

Ngươi đà đồng kiện,
Mỗ cũng thính tòng.
Lãnh năm trăm nhuệ sĩ theo cùng,
Khá nỗ lực khai thành nghinh địch.

Nguru Kim:

Thừa phần kích, thừa phần kích,
Quyết dương uy, quyết dương uy.
Dược thần mã sát lai,
Diệt Đông Ngô thử bối.

Ban:

Tâm đồng địch khí,
Tâm đồng địch khí.
Lực phần tòi phong,
lực phần tòi phong.
Binh đao xú, uy dương trực bắc,
Tướng lai thời, tảo tận Giang Đông.

Đinh Phụng:

Nhữ hà nhân cảm xuất giao phong?
Ngã Đinh Phụng, nguyện lai nghinh địch.
(đánh 4 5 hiệp, Đinh Phụng giả bộ thua)

Nguru Kim:

Mới lấy lòng tiến kích,
Sao nó đã bôn đào!
Truyền quân nhân phần lực huy đao,
Tốc truy cản vô dung thoái bộ.

Đinh Phụng:

Quân nhân vâng lệnh mỗ,
Kíp vây gã Nguru Kim.

Ngô quân:

(TQC 51 15) Nó khôn bề sanh cánh dờng chim,
Ắt là gã thoát thân vô lộ.

Ngưu Kim:

Chân thậm khỗ, chân thậm khỗ,
Thị tối nguy, thị tối nguy.
Hốt nhiên dĩ bị trùng vi,
Tả đột hữu xung nan xuất.

Tào Nhân (*trên thành, thấy Ngưu Kim bị vây*):

Thành thượng điều khan tường tất,
Ngưu Kim hiện dĩ bị vây.
Âu thượng mã bôn trì,
Đề binh lai cứu mạng.

Lại nói:

Truyền sỏ bách tinh binh cường tráng,
Tốc đề đao tòng ngã bôn hành.
Sát lai Ngô trận tung hoành,
Giải cứu Ngưu Kim vi nội.

Từ Thạnh:

Quái tai nhữ bồi,
Cảm đáo huy phong.
Quyết nỗ lực anh hùng,
Nguyện trận tiền đối chiến.
(*Từ Thạnh, đánh không lại*)

Tào Nhân:

Ngươi đừng khoe đồng kiện,
Mỗ quyết phá cai tâm.
Ngã tướng Ngưu Kim,
Ngã tướng Ngưu Kim.
Hữu ngô cứu giải,
Hữu ngô cứu giải.

Ngưu Kim:

Tướng là bị hại,
May gặp Tướng công.
Mỗi phút nhẹ cánh hồng,
Đã thoát nơi lưới cá.

Tào Nhân:

Ky quân vài mươi gã,
Còn mắc tại trùng vây.
Người cùng mình sát nhập giải vây,
Kéo chúng nó vô phương đào thoát.
(bỗng gặp Tướng Khâm trên đường)

(TQC 51 16) Tướng Khâm:

Đề binh công sát,
Ngã hiệu Tướng Khâm.
Tào Nhân dữ Ngưu Kim,
Khá khuynh thân thọ phọc.

Tào Nhân, Ngưu Kim: (ráng hết sức đánh)

Quái tai Ngô tặc,
Cảm nhĩ khoa cường.
Quyết trận thượng huy thương,
Nguyện bắt dung cuồng khấu.

Tào Truân:

Phấn uy phong hồng hồng,
Ngã biểu tự Tào Truân.
Quyết tiểu diệt nữ quân,
Thệ bắt dung đào khứ.

Lại nói:

Mới huy qua hỗn đấu,
Ngô khấu chạy tan tành.
Dĩ hạnh ngộ Nhân huynh,
Dữ Ngưu Kim tương hội.

Tào Nhân:

Tướng vào cứu kỵ binh vi nội,

Vừa Tướng Khâm nó lại giao phong.
Nên mỗ đương tả đột hữu xông,
Gặp hiền đệ binh lai tiếp ứng.

Lại nói:

Nay ta đắc thắng,
Nó đã đào vong.
Đều lên ngựa ruổi dong,
Kíp trở về thành nội.

Tướng Khâm:

Ước tiêu trừ tặc bối,
Hay min đã bại binh.
Phải về trướng hạ trần tình,
Sinh tử lẽ nào cam chịu.

Lại nói:

Đề binh lai tiết lộ,
Mong tiêu diệt tặc đồ.
Mãnh (TQC 51 17) hổ khôn địch đặng quần hồ,
Vậy nên nổi thất cơ/ binh thoái.
Trong phép quân đã lỗi,
Đâu dám lẽ nan than.
Phải khuynh thân phục tội bên màn,
Ngửa nhờ lượng Tướng công khoan xá.

Chu Du:

Thấy nói, tâm như liệt hỏa,
Nghe lời, gan tợn phí thang.
Trước quân môn đồng dục tự đương,
Tướng là sức đồ thành lược địa.
Ai hay nổi phút đà tỏa nhuệ,
Mới ra cờ sao đã bại binh?
Đao phủ quân y lệnh nhi hành,
Tốc dẫn xuất trại tiền trăm thủ.

Chúng tướng:

Xin tướng công tức nộ,
Hỏi dung nạp lời can.
Đương cử binh diệt giặc chưa an,
Đã giết tướng, thậm ư bất tiện.

Chu Du:

Làm tướng chẳng biết cơ đầu chiến,
Lẽ thời nên gia dĩ trọng hình.
Chúng tướng đà can gián tận tình,
Vậy thời hỡi nhứt phiên khoan thứ.

Lại nói:

Truyền chinh tề hổ lữ,
Mau điếm soạn tì binh.
Ngõ đặng min đồng sức thân hành,
Tới cùng gã Tào Nhân quyết chiến.

Cam Ninh:

Thần Cam Ninh trí thiên,
Dám trình lượng tướng công.
(TQC 51 18) Nay Tào Nhân đã nấy Tào Hồng,
Ra án thủ Di lăng địa diện.
Thế ý dộc tối vi tráng kiện,
Đô đốc đừng khinh suất mà lầm.
Mỗ xin vâng đồng dục tiên lâm,
Quản tráng sĩ tam thiên công phá.
Đô đốc sẽ thân đề binh mã,
Nhân thủ thời tấn tốc tồ chinh.
Thủ Nam quận chi thành,
Tắc hà ưu bất hoạch?

Chu Du:

Nghe bày lời biện bạch,
Lòng mỗ rất hân hoan.
Phó tinh binh theo gã ba ngàn,
Tốc trực tiến Di lăng công phá.

Cam Ninh:

Vâng Tướng công ủy hạ,
Lãnh binh chúng tiến hành.

Lại nói:

Truyền quân nhân y lệnh đăng trình,
Tốc diêu chỉ Di lãg trực đáo.

Ban:

Tướng như hồ báo,
Tướng như hồ báo.
Binh nhược hùng bi,
Binh nhược hùng bi.
Uy phong chân, tặc đồ phách lạc,
Trận thế khai, Tào chúng hôn phi.

Báo quân:

Thị thậm nguy, thị thậm nguy,
Chân khả úy, chân khả úy.
Cam Ninh đã thân đề binh sĩ,
Chỉ Di lãg trực đáo như phong.
Tôi thăm đà hãn thấy đồ trung,
Vậy phải kíp hồi thân tướng hạ.

(TQC 51 19) Tào Nhân:

Truyền quân nhân các gã,
Vời Trần Kiểu mau mau.

Lại nói:

Nay Cam Ninh thái thậm hùng hào,
Đã trực chỉ Di lãg thành hạ.
Kíp toan phương công phá,
Phải lo chước khu trừ.
Muru kế chi, nguoi khá tam tư,
Trướng hạ kíp bày lời nhứt quyết? *thử*

Trần Kiểu:

Thăng Di lãg hữu khuyết,

Nam quận tắc nan trì.
Nay phải toan phân khiển binh tì,
Đặng kíp tới cứu phò tướng hồ.

Tào Nhân:

Tào Truân khá vâng lời theo mỗ,
Cùng Nguru Kim hợp lực đồng hành.
Hai người đều ám địa dẫn binh,
Tới cứu trợ Tào Hồng chi lực.

Tào Truân, Nguru Kim:

Hai tôi xin hết sức,
Đều tán tốc bôn hành.
Quyết phen này tiểu diệt tặc binh,
Dụng lương sách đặng toan cứu ứng.

Tào Truân:

Truyền bộ hạ thiết nghi phụng mệnh,
Vọng Di lãng tua kíp tiên hành.
Bảo Tào Hồng nay đã xuất thành,
Làm dụ địch hứa tha thâm nhập.

(TQC 51 20) Bộ hạ:

Vâng hạ truyền khẩn cấp,
Lai báo dữ Tào Hồng.

Tào Truân, Nguru Kim:

Truyền quân nhân tiến bộ như phong,
Tốc ám chỉ Di lãng trực chí.

*

* *

Binh Cam Ninh:

Dương nhuệ khí, dương nhuệ khí,
Phấn hùng phong, phấn hùng phong.
Tì sư tiên, lãnglãng binh thế,
Hồ lữ lai, lãmlã quân dung.

Tào Hồng:

Cắm thay loài thử bối Giang đông,
Tài bao nả cảm lai đối chiến

Cam Ninh:

Đó khoe tài đồng kiện,
Đây cũng đáng anh hùng.
Truyền tam quân phấn kích huy phong,
Y nhứt lệnh trực lai công phá.

Hát bắc:

Trận tiền lẫm lẫm thùy đương ngã,
Thành hạ lẫm lẫm mạc phóng tha.

Tào Hồng:

Quyết nhứt trận huy qua,
Nguyện dương uy công tiếu.

Hát bắc:

Bạch nhận huy thời uy kiêu kiêu,
Kim phong động xứ dững tranh tranh.

Cam Ninh, Tào Hồng **dữ quân, hát bắc:**

Nhứt quyết thư hùng phi đối lũy,
Đồng tâm sinh tử đoạt can thành.
Vãng lai trận thượng chướng vô địch,
(TQC 51 21) Triển tận binh sinh thực cảm tranh?

(Tào Hồng thua chạy)

Cam Ninh:

Mới khoe khoang đấu chiến tung hoành,
Tào Hồng đã vọng phong đào khứ.

Lại nói:

Nó đã trận tiền thoát lậu,
Truyền quân tốc nhập đoạt thành.
Nghỉ thừa thắng tiến binh,
Chiếm Di lẫm cảnh giới.

Người dân:

Chúng dân ngây dại,
Trăm lạy đại quan.
Trẻ già đều sợ đã nớp gan,
Xin ông chớ cho quân nhiều tệ.

Cam Ninh:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Vật khả phạm thu hào.
Hội thành trung mở tiệc thuần lao,
Đồng hát âm nhưt diên vi lạc.

Đồng xướng:

Kim triều hà sự hoan thù tạc,
Đoan tại na thời trí tử công.
Phi vũ bôi thương hân túy đảo,
Tào Man bối đảng cảm tranh phong?

Cam Ninh:

Tiệc quỳnh tương chứng có rượu nồng,
Nợ cơm áo khuyên ai đừng bận.

Lại nói:

Non đoài chìm bóng ác,
Trời vừa đã hoàng hôn.
Truyền (TQC 51 22) quân nhân hỡi đóng thành môn,
Đặng tướng hiệu thấy đều an nghỉ.

Tào Truân, Vu Kim:

Hạ truyền quân sĩ,
Y lệnh nhi hành.
Di lãng tứ diện phân binh,
Tốc vi nhiều vô dung xuất nhập.

Cam Ninh:

Chân khẩn cấp, chân khẩn cấp,
Thị lâm nguy, thị lâm nguy.
Binh nào tới nhiều vi,
Thiệt mỡ lâm quý ké.

Âu phải toan phương thế,
Đặng tướng sĩ xuất thành.
Truyền quân nhân đặng chúc tề minh,
Ngõ đặng mỡ huy qua tương đầu.

Tào Truân:

Cá kia đà vào chậu,
Chim nọ lại tưng lồng.
Truyền tam quân bài liệt kiếm phong,
Y nghiêm lệnh bất dung đào tâu.

Cam Ninh:

Nan thoát thẩu, nan thoát thẩu,
Tối gian nguy, tối gian nguy.
Truyền quân nhân cố thủ thành trì,
Đãi thiên sắc lê minh tái liệu.

*

* *

Chu Du:

Cam Ninh đã đề binh nhứt đạo,
Tự Di lãng công phá Tào Hồng.
Thế chàng cũng đã giao phong,
Sao vắng tiệp âm hồi báo?

Báo quân:

Ngựa thân bên trướng chầu,
Dám gởi (TQC 51 23) trước màn hùm.
Cam Ninh đề binh mã thân lâm,
Dĩ thâm nhập Di lãng thành nội.
Chẳng ngờ tặc bối,
Nó lại vây thành.
Nay khôn bề thoát xuất nhi hành,
Sự nguy cấp phải trình trướng hạ.

Chu Du:

Chân kinh dã, chân kinh dã,
Thậm nguy tai, thậm nguy tai.
Cam Ninh thủy thân lai,
Dĩ bị tha quý kế.

Trình Phổ:

Nay Cam Ninh sa thế,
Thần Trình Phổ dám thân.
Người ấy là danh tướng chi nhân,
Binh giải cứu dám xin kịp liệu.

Chu Du:

Đây là nơi quan yếu,
Đâu dám để ít binh.
Nếu phân sai giải cứu Cam Ninh,
Tào Nhân tới, ắt là bất tiện.

Lã Mông:

Thần Lã Mông trí thiên,
Trượng hạ dám bày lòng.
Cam Ninh là đại tướng Giang đông,
Đâu khá để diêm nhiên bất cứ.

Chu Du:

Mìn cũng muốn thân đề binh đao,
Cứu Cam Ninh ngõ đặng thoát vây.
Hiềm không ai có thủ chón này,
Thay quyền mỗ giữ đây cho vững.

Lã Mông:

Luận trong chư tướng,
Lăng (TQC 51 24) Thống khả đương.
Giữ chón này cũng đặng vững vàng,
Thay Đô đốc quản binh phòng ngự.
Mong xin đem sư lữ,
Lãnh mệnh quản tiền binh.
Đô đốc đem quân chúng hậu hành,

Trong mười bữa tất nhiên thắng tiếp.

Chu Du:

Nghe lời phân đã hợp,
E Lãng Thống chịu chăng?

Lãng Thống:

Thập nhựt gian, Thống nguyện tự đương,
Quá thử hạn, bất kham kỳ dụng.

Chu Du:

Hoan thái thậm, hoan thái thậm,
Hi vô cùng, hi vô cùng.
Vạn dư binh cụ bị chiến phong,
Phó Lãng Thống tướng quân quản thủ.

Lại nói:

Truyền tướng sĩ tùy ngô thượng lộ,
Điêm can qua tức nhựt khởi hành.
Vọng Di lãng tấn tốc bồn trình,
Thứ giải cứu Cam Ninh nguy khốn.

Lã Mông:

Dám bày trí mọn,
Đô đốc đặng tường.
Vả Di lãng nam tịch địa phương,
Có tiểu lộ khả thông Nam quận.
Thử đồ thậm cận, tiến thủ bất nan.
Xin kíp sai ngũ bách quân nhân,
Trảm thụ mộc lấp ngăn thử lộ.
Hễ tặc chúng bại binh (TQC 51 25) thoái tẩu,
Do thử đồ, mã bất năng trì.
Ắt nó toan bỏ ngựa mà đi,
Ta tận thủ thậm ư đắc lợi.

Chu Du:

Quân nhân khá vâng theo lời dạy,
Tới đồn cây ngô đặng lấp đường.

Việc tua khá vội vàng,
Đều y theo kế sách.

Lại nói:

Truyền tướng sĩ tinh nghi phần kích,
Vọng Di lừng trực tiến đại binh.

Quân Lã Mông, ban:

Tốc bồn trình, tốc bồn trình,
Đồng tiến bộ, đồng tiến bộ.
Hổ lữ lai, bễ cổ huyền thiên,
Tì sư tiến, tinh kỳ mẫn lộ.

Quân Chu Du, ban:

Uy tợ hổ, uy tợ hổ,
Mãnh như tì, mãnh như tì.
Hùng binh đáo, cuồng đồ phủ phá,
Đồng tướng lai, Tào tặc hồn phi.

Chu Du:

Thùy cảm nhập giải vây,
Cứu Cam Ninh chi cấp.

Chu Thái:

Thần Chu Thái tợ đương tiên nhập,
Cứu Cam Ninh dĩ thoát trùng vi.
Bất từ hổ huyết phao thi,
Khởi nại long đàm huyền mệnh.

Lại nói:

Tốc huy đao mã thượng,
Nhập Tào tặc quân trung.

(TQC 51 26) Ngưu Kim:

Ngô tướng vật khoa hùng,
Ngã Ngưu Kim nguyện đầu.

Cam Ninh (*trên thành, thấy binh Chu Thái tới, bèn ra thành mà đón*):

Chu Thái dĩ đề binh đáo,
Ngã đương tẩn tốc xuất thành.

Trước ra, ngõ đặng tiếp nghinh,
Sau là hỏi binh lai đa quả.

Lại nói:

Chân hạnh dã, chân hạnh dã,
Thậm hoan tai, thậm hoan tai.

Chu Thái:

Đô đốc nay thân đồng binh lai,
Quyết công phá Tào gia tặc đảng.
(Hai người vào thành)

Cam Ninh:

Truyền quân nhân phụng mạng,
Khí giới các nghiêm trang.
Ai nấy đều bảo thực sẵn sàng,
Khá cụ bị dĩ phòng nội ứng.

*

* *

Tào Hồng:

Nghe Chu Du binh tướng,
Rằng nó tới đã gần.
Ta phải toan báo dữ Tào Nhân,
Sẽ nhứt diện phân binh cự địch.

Tào Truân, Ngưu Kim:

Truyền quân nhân nhẹ tách,
Tới Nam quận mau chun.
Thân trình Đại tướng Tào Nhân,
Rằng có Chu Du binh đáo.

Quân nhân:

Vâng tốc hành phi báo,
Việc đâu dám khiên trì.

Tào Hồng:

Truyền quân nhân nghiêm liệt tinh kỳ,

Ngô tặc đáo (TQC 51 27) tức đương nghinh địch.

Chu Du:

Chúng tướng khá dương uy phân kích,

Tam quân đều nỗ lực huy phong.

Tịnh y ngã lĩnh tiến công,

Trực nhập Tào binh nã sát.

(trong thành, hai người cầm hai đao ra đánh)

Cam Ninh, Chu Thái:

Nhữ Tào hưu thoát,

Nhữ Tào hưu thoát.

Ngã đẳng bắt dung,

Ngã đẳng bắt dung.

Nguyện nã sát Tào Hồng,

Thệ tiểu trừ tặc đảng.

Tào Hồng:

Kia Đông Ngô tặc tướng,

Lưỡng hổ tịnh giáp công.

Nguyện nhứt trường nỗ lực giao phong,

Quyết tử chiến, tận trừ cuồng khấu.

Tào Truân, Ngu Kim:

Binh ta đã kinh hoàng loạn tẩu,

Thế phân mang khôn nổi tương trì.

Thậm gian nguy, thậm gian nguy,

Nan kháng cự, nan kháng cự.

Chu Du:

Tào Hồng đà độn khứ,

Do tiểu lộ nhi qui.

Hạ lĩnh truyền chúng tướng cản truy,

Tận nã sát, vô dung thoát lậu.

Tào Hồng, Tào Truân, Ngu Kim:

Chân nan tẩu, chân nan tẩu,

Thị tối nguy, thị tối nguy.

Đường hẹp hòi, thế đã khôn đi,
Những sài mọc, mã nan tiến bộ.

Lại nói:

Sau lưng thấy tinh kỳ lỗ xố,
(TQC 51 28) Bên tai nghe hỏa pháo vang dày.
Ta cùng nhau đều bỏ ngựa đi,
Đặng tẩu thoát mới toan miễn hại.

Quân Đông Ngô:

Tào tặc kinh hồn nó chạy,
Ngựa đều bỏ lại nhộn đường.
Chúng tôi đà đón bắt vội vàng,
Tổng cộng số hơn năm trăm ngựa.

Chu Du:

Tướng sĩ khá vâng lời truyền hạ,
Đều theo min tinh dạ bôn trình.
Đặng mau mau truy cản Tào binh,
Chỉ Nam quận nhứt đoàn trực tiến.

Binh Tào Nhân, ban:

Huy bạch nhận, huy bạch nhận,
Phát chu kỳ, phát chu kỳ.
Hùng binh đao, tặc đồ phủ phá,
Mãnh tướng lai, Ngô khấu hồn phi.

Tào Nhân:

Đồng tinh binh lẫm lẫm như tì,
Ngã biểu tự Tào Nhân thị dã.
Tốc huy qua, tiến mã,
Quyết hỗn chiến nhất trường.

Chu Du:

Truyền chúng tướng huy thương,
Tốc tiểu trừ Tào tặc.

Tào Nhân:

Lưỡng quân đấu lực,

Thắng phụ vị phân.
Đoái bóng ô đã xế hướng thân,
Nay đều hồi thu binh nghỉ giáp.

(TQC 51 29) **Lại nói:**

Chiến kim triều hưu cấp,
Truyền ta hồi hồi thành.
(Tào Nhân vào thành, thương nghị)

Lại nói:

Nay khôn bề công phá tặc binh,
Chúng tướng nghị phương chi phân tử?

Tào Hồng:

Thả phương kim ngã sự,
Dĩ thất liễu Di lăng.
Chúng truy binh thế hồi bôn mang,
Thậm nguy cấp khôn bề liệu lượng.
Vả ngày xưa Thừa tướng,
Di mật kế nhứt phong.
Nay đương khi khẩn cấp chi trung,
Mở coi tử đặng toan cứu giải.

Tào Nhân:

Lời nguoi thậm phải,
Rất hợp lòng này.
Mật phong vốn đã sẵn đây,
Kíp mở đặng toan tường khán.

Lại nói:

Hoan vô hạn, hoan vô hạn,
Kế thậm cao, kế thậm cao.
Tướng sĩ ta y lệnh truyền rao,
Ngũ canh nội, binh đều tạo phạm.
Hễ đến khi trời sáng,
Ta kíp bỏ thành trì.
Trên thành đều cảm tinh kỳ,

Ngõ đặng hư trương thanh thế.

Còn bao nhiêu quân sĩ,

Phân ba cửa mà ra.

Ghé tai nghe lấy lời ta,

Như thử khá y như thử.

(Chu Du cứu Cam Ninh, đóng quân bên ngoài thành Nam quận)

*

* *

Cam Ninh:

Tào binh đà xảo xự,

Phân ba cửa nó ra.

Sự tình nan thức như hà,

Trình quá Tướng công liễu ý.

Chu Du:

(TQC 51 30) Lẽ nào khôn định nghị,

Phải lên tại tướng đài.

Coi tặc thế trong ngoài,

Ngõ hản tường tình ý.

Lại nói:

Trên thành thời cờ xí,

Dưới cửa vắng không quân.

Buộc lưng nang thác sấm sanh,

Coi như dạng khí thành nhi khứ.

Lại nói:

Chúng tướng khá vâng lời ủy sử,

Phân binh làm tả hữu nhi hành.

Hễ tiền quân đắc thắng Tào binh,

Khá trực tiến, cấp hành truy tiễu.

Chờ minh kim vi hiệu, khi ấy sẽ lui chân.

Lại nói:

Trình Phở tua đốc quản hậu quân,

Khá nỗ lực tùy cơ tiếp ứng.
Mỗ thân đề binh tướng,
Lai đoạt thủ thử thành.
Truyền tam quân tùy ngã tiến hành,
Y nhưt lệnh huy qua trực đảo.

Ban:

Tướng như hổ báo, tướng như hổ báo,
Quân nhược tì hưu, quân nhược tì hưu.
Binh tiến xú, sương ngưng kiếm kích,
Trận khai thời, tinh liệt qua mâu.

Tào Hồng:

Sao Chu Du chữa chịu hàng đầu,
Phải muốn đánh thời ra với mỗ.

Chu Du:

Hàn Đương khá ra uy thần vũ,
Tới trận tiền tiêu diệt Tào Hồng.

Hàn Đương:

(TQC 51 31) Mỗ nguyện phân uy phong,
Quyết vô dung nhữ mệnh.
(đánh hơn 30 hiệp, Tào Hồng trá bại)

Lại nói:

Mới huy qua trận thượng,
Tào Hồng đã bôn đảo. *tê*

Tào Nhân:

Đó đừng khoe sức anh hào,
Có mỗ nguyện lai tiếp chiến.

Chu Thái:

Ngã hà kinh dũng kiện,
Nhĩ vật khả tung hoành.
Mỗ nay Chu Thái là danh,
Quyết ấy đầu người trong trận. *(thôi)*
(đánh hơn 10 hiệp, Tào Nhân trá bại)

Chu Du:

Binh Tào Nhân thác loạn,
 Nó phút đã bôn đào.
 Lương dực quân tua kíp đề đao,
 Chỉ Nam quận cản truy Tào tặc.

Hàn Đương, Chu Thái:

Tào tướng đã kinh hoàng thất sắc,
 Nên tới đây chẳng dám nhập thành.
 Nó chỉ đường tây bắc nhi hành,
 Hai ta kíp đề binh truy cản.

Chu Du:

Kia cửa thành Nam quận,
 Nó bỏ trống, không binh.
 Đoái trên thành quân cũng vắng tanh,
 Truyền thiết kỵ đương tiên trực nhập.

Lại nói:

(TQC 51 32) Quân nhân khá tùy hành khẩn cấp,
 Đều theo min sát nhập thử thành.
(trên thành thấy Chu Du vào thành)

Trần Kiếu:

Trên địch lâu, thấy đã tường minh,
 Chu Du quả nhập thành Nam quận.
 Thừa tướng ngày xưa lời dặn,
 Mật mưu gẫm đã rất hay.
 Âu kíp buông một mũi tên này,
 Đặng quân chúng nhất tề phát xạ.
(Hai bên cung nỏ đều bắn, đám quân Chu Du vào trước, bị tên rớt xuống hàm)

Chu Du:

Chân cấp dã, chân cấp dã,
 Thậm nguy tai, thậm nguy tai.
 Tên nó đều trực chỉ xạ lai,

Thực đã mắc tặc đồ chi kế.
Tiên binh mỡ thầy đều sa thế,
Đã bị tên hãm nhập khanh trung.

Lại nói:

Tên nó bắn nhằm hông,
Mỡ phút đà lạc mã.

Ngư Kim:

Chân khoái dã, chân khoái dã,
Thậm hoan tai, thậm hoan tai.
Tốc dục mã sát lai,
Tróc Chu Du bắt thứ.

Từ Thạnh, Đình Phụng:

Chân cấp sự, chân cấp sự,
Thậm phân mang, thậm phân mang.
Ta mau mau nỗ lực huy thương,
Nhập phò cứu Tướng công nguy bức.
(Quân Tào ủa vào thành)

Tướng Tào:

Truyền quân nhân nỗ lực,
Truy Ngô (TQC 51 33) khẩu bắt dung.

Lại nói:

Đông Ngô binh bại tẩu như phong,
Tương tàn đập tử thương vô số.
Đứa thời sa xuống lỗ,
Đứa lại bị chông gai.
Lệnh truyền hạ an bày,
Kíp thừa cơ trực cản.

Trình Phổ:

Hưu man loạn, hưu man loạn,
Vật kinh ưu, vật kinh ưu.
Bình ta đều hợp lại cùng nhau,
Kíp theo mỡ phản hồi trại nội.

(Tào Nhân, Tào Hồng phân binh hai cánh, đuổi đánh quân Ngô)

Tào Nhân, Tào Hồng:

Nguyện vô dung nhữ bối,
Ngô khẩu vật bồn hành.
Nào Chu Du, Trình Phổ nhị danh,
Sao chữa tới quân tiên qui mệnh?

Lăng Thống:

Đông Ngô danh tướng,
Lăng Thống là min.
Huy kim thương sát nhập trận tiền,
Nguyện tiểu diệt bất dung tặc đảng.

Tào Nhân:

Tướng Ngô tướng nay đều táng mạng,
Hay có binh Lăng Thống giải nguy.
Thôi thôi đừng theo nó làm chi,
Đem binh chúng phản hồi thành nội.

Đình Phụng, Từ Thạh:

Truyền quân nhân khá vội,
Vào đón chỗ tướng trung.

Lại nói:

Xin đèo Đô đốc Tướng (TQC 51 34) công,
Vào tại tướng trung an ngoạ.

Lại nói:

Quân nhân khá vâng lời truyền hạ,
Đòi lương y tốc tựu tướng tiền.

Lại nói:

Nay Tướng công người mới bị tên,
Thầy kíp dụng phương chi điều trị.

Lương y:

Các ngoại khoa y sĩ,
Tôi vốn thực đàn anh.
Làm bệnh chi là bệnh chẳng lành,

Vốn thực đã nhiều phen đặng thương. (*chớ nào*)

Lại nói:

Xin đem tôi vào trướng,
Coi tiền tích dường nào.
Phải lấy kìm bặt xuất tiền đầu,
Ngoài dùng thuốc phu ư sang khẩu.

Đình Phụng, Từ Thạh:

Sao người hời kêu van như khảo,
Cơm nước đều không uống không ăn.
Thầy chẳng gắng lo toan,
Đặng cho mau bình phục.

Y giả:

Thử tiền đầu hữu độc,
Nan tóh hiệu thu công.
Hễ khi nộ khí sở xung,
Sang khẩu ất là phục phát.

Trình Phổ:

Tam quân nghi cần mật,
Thủ các trại tuần phòng.
Nay binh ta kiên bé đồn trung,
Đều an tĩnh vô dung xuất ngoại.

*

* *

Ngư Kim:

(TQC 51 35) Nay mỗ đã đem binh tới,
Đánh cùng Trình Phổ, Chu Du.
Nào Cam Ninh, Chu Thái sát phu,
Sao ẩn mặt, không ra trận thượng?

Quân Tào:

Ó! Chu Du Đốc tướng,
Cùng Trình Phổ, Cam Ninh.

Chẳng ra đây bày mặt bày hình,
Đà kinh hãi rúc đầu rúc cổ.
Ra mà vật tay hai cùng mổ,
Đùng ở trong giấu mặt, giấu mày.
Tám mươi kiếp nhà bầy,
Về Đông Ngô cho rảnh.
Kêu đà mỗi miệng,
Chửi cũng hết hơi.
Chẳng ra mặt đánh chơi,
Ở trong hang như chuột.

Ngưu Kim:

Nhật mộ kim ô dĩ một,
Hạ truyền phân bộ bản doanh.
Sáng ngày mai ta sẽ tiến binh,
Hễ chúng nó không ra, thời chửi.

*

* *

Trình Phô (với các tướng thương nghị):

Bệnh Đô đốc nay còn lo ngại,
Nay chi bằng hỏi tạm thoái binh.
Thưa Ngô hầu ngô đăng rõ tình,
Rồi sau sẽ tái đồ mưu nghị.

Chu Du:

Quái tai Tào thị,
Hận bỉ tặc đồ.
Vẳng vẳng nghe tiếng nó reo hò,
Sao ai nấy vẳng không trình báo.

Tào Quân:

(TQC 51 36) Chu Du đã hết tài nói láo,
Chẳng ra đây đối địch cùng ông.
Bảy mươi đời tướng xấu Giang Đông,

Nguyện bắt sống Chu Du cho đặng. *(thôi)*

Tào Nhân:

Hạ truyền chúng tướng,
Nổi trống mà reo.

Trình Phổ:

Ngoài doanh, mặc chúng nó kêu,
Nội trại truyền huy khinh động.

Chu Du:

Bĩ đao động, ngô hà kinh khủng?
Bộ hạ mời chư tướng kíp vào.

Lại nói:

Nghe tiếng reo cùng trống phương nào,
Sao chư tướng không trình cùng mõ?

Chúng tướng:

Vả binh sĩ chưa tinh việc võ,
Nên chúng tôi nổi trống tập quân. *(đó)*
Binh nào dám tới gần,
Mà tướng công ngại dạ.

Chu Du:

Hà khi ngã, hà khi ngã,
Tổ dĩ tri, tổ dĩ tri.
Nay Tào binh rất đổi mạn khi,
Nên nó tới trại tiền mắng mõ.
Truyền bộ hạ vờ người Trình Phổ,
Khá mau mau tựu tại trướng tiền. *(đây)*

Lại nói:

Đã nấy người đồng chướng binh quyền,
Đề tọa thị diêm nhiên sao phải.
Tào binh tới, nó kêu ngoài trại,
Mấy bữa nay mạ nhục tiếng vang.
Người cũng không phần kích huy thương,
(TQC 51 37) Vậy sao gọi kiến nguy trí mệnh.

Chẳng phải trang làm tướng,
Ngươi thực kẻ phụ nhân.
Khá mặc yên vận chăn,
Chớ mang đai đội mũ.

Trình Phổ:

Thấy Đô đốc tiền sang vị dữ,
Vậy nên lo chẳng dám động binh.
Nghe lương y có nói bệnh tình,
Hễ xúc nộ, ắt là thêm nặng.
Nên Tào binh chửi mắng,
Cũng giấu chẳng trình thân.
Nay tướng công quở sự bất cần,
Thời Phổ cũng tự cam thẹn tội.

Chu Du, tán:

Ta hỏi các ngươi, như câu: man trận chi nhựt, tất vong kỳ thân. Các ngươi có tiếng hay không, mà nay các ngươi ...

Bạch:

Kiên bẽ thành môn thị bại vong,
Bất tư đối dị dữ giao phong.
Chư công nguyên thị năng chinh chiến,
Chủ kiến như hà, ngã vị thông.

Chư tướng:

Dị nhựt nhân thần tận phi cung,
Địch man thành hạ nhiệt tâm trung.
Đản hiềm quý thể sang di thậm,
Vị cảm hưng binh dữ bi công.

Chu Du, tán:

Khởi vị ngã thân cung, nhi phế (TQC 51 38) quốc gia đại sự hồ. Hễ là đại
trượng phu, ký thực quân lộc, đương tử ư chiến trường, dĩ mã cách khoả thi
nhi phản, diệc vi hạnh dã, ngô hà úy tử tai? (*nói xong mặc giáp, lên ngựa,
các tướng đều sợ*)

Lại nói:

Truyền tướng hiệu các người.....(mắt 6 hàng)

(TQC 51 39) Nhờ hôm sớm, miệng com miệng sữa.

Chưa phải tài thượng mã,

Chưa phải mặt tôi phong.

Đừng đừng lướt tới trận trung,

Nửa lại bỏ thây bỏ xác.

Chu Du:

Quái tai Tào tặc,

Cảm mạo ngã da?

Truyền Phàn Chương được mã huy qua,

Xuất cự chiến tiểu trừ tặc đảng.

Tào Nhân:

Kia Chu Du tặc tướng,

Nó phút đã sa mình.

Truyền chúng tướng tiến binh,

Tốc sát lai công nả.

Các tướng Đông Ngô:

Đồng tiến mã, đồng tiến mã,

Cấp huy thương, cấp huy thương.

Lai hỗn chiến nhứt trường,

Cứu tướng công chi mệnh.

Trình Phổ:

Hạnh dĩ cứu hồi hổ tướng,

Tướng công quý thể nhược hà?

Sao trận tiền vị cấp huy qua,

Mà Đô đốc khẩu trung phún huyết?

(Chu Du mới nói khẽ với Trình Phổ)

Chu Du:

Chước min làm trá quyết,

Người chớ khá ưu kinh.

Trình Phổ:

Chước đường nào xin hỏi trần tình,

Kèo trí cạm nghiệm suy khôn tỏ.

Chu Du:

Ngã nguyên vô thống khổ,
Thủ trá kế hành chi. (TQC 51 40)
Sử tặc đồ vị ngã bệnh nguy,
Bỉ khinh chiến, binh vô chinh túc.
Kíp cho quân tâm phúc,
Vào thành nội trá hàng.
Rằng ta đà xuống suối vàng,
Tào Nhân ắt dạ lai cướp trại.
Ta chinh tề khí giới,
Kíp mai phục kỳ binh.
Hễ Tào Nhân đêm tới trại doanh,
Một tiếng trống ắt chàng bị tróc.

Trình Phổ:

Nghe mưu Đô đốc,
Thiệt rất cao kỳ.
Y thủ kế hành chi,
Sự khởi dung thiếu hoãn.

Chư tướng đồng thán: *(trong trường, có tiếng than vãn, nỉ non)*

Ngưỡng thiên nhi đoản thán,
Phủ địa dĩ trường y.
Kham thán hồ Đô đốc,
Khoảnh khắc dĩ hà qui.

Lại nói:

Bị tiển sang thống khổ nan y,
Chốn doanh trại phút đà tử liễu.
Tướng hiệu ta đều quấy hiếu,
Cư tang ngõ đặng thỏa lòng.
Đem cốt hài về đất Giang Đông,
Nay chẳng khá cừ lưu khách địa.

Quân, số nhân:

Xưa Đô đốc thương tình binh sĩ,
Cho quân ăn no đủ dư thừa.
Lương dư mặc sức rượu trà,
Tiền sẵn dầu lòng trai gái.
Nay người về âm giới, (TQC 51 41)
Nên Trình Phô thay quân.
Đòn đánh hoài, ở cũng cực thân,
Chi bằng kíp qua đầu Tào thị.

Hát nam:

Chi bằng kíp qua đầu Tào thị,
Tấm lòng người mưu trí khôn soi.
Phăng phăng giục ngựa giờ roi,
Ngoài theo quyền biến, trong giới tín trung.
Quản bao sành sỏi gai chông,
Kia thành Nam quận ngóng trông đã gần.

*

* *

Tào Nhân:

Từ Chu Du miễn cưỡng suất quân,
Xung nộ khí tiền sang băng liệt.
Khẩu trung thổ huyết,
Mã hạ trụ thân.
Kỳ tử vong thế cũng đã gần,
Định gã ấy sống lâu sao đặng.

Báo quân:

Ngửa thân trước trướng,
Dám gởi tôn ông.
Có vài người thiết lính Giang Đông,
Vội hai đờn quân ta ngày trước.
Rằng kỳ xưa thất cước,
Bị Ngô tặc sinh cầm.

Nay một đoàn vốn đã đồng tâm,
Mới tầm tới xin đầu huy hạ.

Tào Nhân: (*truyền cho vào*)

Lời hỏi tường các gã,
Chúng ngươi khá bày ngay.
Cớ sao mà bỏ quan thầy,
Tầm tới rằng xin hàng phục.

Quân, số nhân:

Từ bữa Chu Đô đốc, (TQC 51 42)
Gắng ra tại trận trung.
Vậy nên sang khẩu bèn xung,
Về trại phút đà thệ thề.
Các tướng nay đều tang chế,
Nấy ngươi Trình Phổ quản binh.
Ở cùng quân không biết thương tình,
Làm oan ức chúng tôi thọ nhục.
Phải qua hàng phục,
Ngõ đặng báo thù.
Xin tôn ông mở lượng hải hồ,
Dung tiểu bối qui tùng ứng nghĩa.

Tào Nhân:

Chân thậm khoái, chân thậm khoái,
Thị chí hoan, thị chí hoan.
Chu Du đà tử tại binh gian,
Trời giúp mỡ thành công tối đại.
Đêm nay ta tới trại,
Cướp thầy gã Chu Du.
Chém lấy đầu đệ tại Hứa Đô,
Dâng Thừa tướng dĩ chiêu công trận.

Trần Kiêu:

Nghi phân binh trực tiến,
Sự bất khả khiên trì.

Cơ khả thừa, thời đã phải thời,
Lòng trời giúp phải toan cho vội.

Tào Nhân:

Ngưu Kim khá quân binh nhứt đội,
Lãnh tiên phong tua kíp tiến hành.
Mỗ thân đề trung đạo chi binh,
Tào Truân với Tào Hồng hậu kế.
Trần Kiếu cũng người dũng nhuệ,
Quân binh cần thủ thành trì.
Còn (TQC 51 43) bao nhiêu quân sĩ tịnh tùy,
Y ngã lệnh, nhứt đoàn trực đáo.

Ngưu Kim:

Phụng quân tiên phong nhứt đạo,
Huy qua trực chỉ tặc doanh.

Ban:

Kíp bôn trình, kíp bôn trình,
Đồng tiến bộ, đồng tiến bộ.
Hùng binh lai kiếu kiếu như tì,
Mãnh tướng đáo, mang mang nhược hồ.

Lính Tào Nhân ban:

Lôi hoành bễ cổ, lôi hoành bễ cổ,
Vân tập tinh kỳ, vân tập tinh kỳ.
Tì binh tiến, tặc đồ tuyệt tán,
Hồ lữ lai, Ngô khẩu hôi phi.

Tào Nhân:

Sự thậm kỳ, sự thậm kỳ,
Tâm khả ngại, tâm khả ngại.
Cờ cùng giáo cấm ngoài doanh trại,
Cớ sao binh vắng về tư bề.
Truyền lui chun đặng kíp trở về,
Kéo mà mắc tặc đồ quý kế.

*(Bỗng nghe bốn bề vang tiếng pháo.Hướng đông, Hàn Đương, Tưởng
Khâm kéo quân tới)*

Hàn Đương, Tưởng Khâm:

Nhữ Tào tặc đã khoe dũng nhuệ,
Sao tới đây phát chạy vội vàng.
Tưởng Khâm dữ Hàn Đương,
Nguyễn sinh cầm nhữ bối.

Tào Nhân:

Chân nan thoái, chân nan thoái,
Thị chí nguy, thị chí nguy.
Đông biên đã át tiết khôn đi,
Chỉ tây lộ mang mang cấp tẩu.
(Phía tây, Chu Thái, Phàn Chương kéo tới)

(TQC 51 44) Chu Thái, Phàn Chương:

Nhữ nan thoát lậu, nhữ nan thoát lậu,
Ngã đẳng bắt dung, ngã đẳng bắt dung.
Diệt nhữ tào dĩ kiến anh hùng,
Ngã Chu Thái, Phàn Chương thị dã.

Ngru Kim:

Chân lâm họa, chân lâm họa,
Tối nan đào, tối nan đào.
Binh đón ngăn khôn thoát phương nào,
Phen này ắt táng thân thử địa.
(Phía Nam, Từ Thạnh, Đinh Phụng kéo tới)

Từ Thạnh, Đinh Phụng:

Nhữ đồ hư tị, nhữ đồ hư tị,
Nhĩ mệnh nan toàn, nhĩ mệnh nan toàn.
Từ Thạnh dữ Đinh Phụng là min,
Nguyễn át tiết tận tru Tào tặc.

Tào Nhân:

Chân nguy bách, chân nguy bách,
Thậm phân mang, thậm phân mang.

Ba phía đều kiếm kích ngưng sương,

Chỉ thử lộ kíp toan đào thoát.

(Phía Bắc, Trần Võ, Lã Mông kéo tới)

Trần Võ, Lã Mông:

Nguyện công sát, nguyện công sát,

Bất nhiều dung, bất nhiều dung.

Phục thử biên đại khởi kim phong,

Ngã Trần Võ Lã Mông thị dã.

Hàn Đương, Trương Khâm, Chu Thái, Phàn Chương,

Từ Thạnh, Đinh Phụng, Trần Võ, Lã Mông:

Ngã binh đồng công phá,

Tào tặc dĩ bôn đào.

Tào Nhân đã thoát phương nào,

Ta kíp tiến binh truy cản?

*

* *

Tào Nhân:

(TQC 51 45) Tướng mình đã lâm nạn,

Hay thoát khỏi trùng vây.

Kìa Tào Hồng nay lại gặp đây,

Kíp đem chúng tàn binh nhi tẩu. *(hè)*

Hát nam:

Vi nội phân thân ly hổ khẩu,

Dạ gian huề thủ sấn dương trường.

Tào Hồng, xưng:

Khuynh gian thắng phụ chân nan trắc,

Phiên sử thâm tiêu cước để mang.

Lăng Thống:

Nhữ tặc đồ tương thoát hà phương,

Ngã Lăng Thống quyết lai tiết lộ?

Hưu tiến bộ, hưu tiến bộ,

Vật đào sinh, vật đào sinh.

Tào Nhân:

Quyết nhứt trận tung hoành,

Ngã hà ưu át tiết?

Lăng Thống:

Tướng phen này tiểu diệt,

Hay nó đã bôn đào.

Đêm khuya khôn biết ngã nào,

Đã chạy, tha đi thời chớ.

Tào Hồng:

Ồn qui thần phò trợ,

May khỏi chốn gian nguy.

Đồng huy tiên, dục mã bôn trì.

Vọng Nam quân cố thành phản bộ.

Tào Nhân, hát nam:

Nam quân cố thành phản bộ,

Ruổi đêm trường tà lộ bôn ba.

Máy binh một phút bỗng sa,

Chi nài gian khổ, miễn là bình an.

(TQC 51 46) Tào Hồng, hát nam:

Phăng phăng giọng ruổi một đoàn,

Quần bao gai góc, chi sồn pháo tên.

Miễn là mình đặng sinh tuyền,

Doanh thâm có thuở, truân chuyên có thì.

Cam Ninh:

Mạn bôn trì, mạn bôn trì,

Hưu đào thoát, hưu đào thoát.

Nguyện huy qua công sát,

Bất dung nễ đào sinh.

Ngã đại tướng Cam Ninh,

Quyết tiểu trừ Tào tặc.

Tào Hồng:

Nan đầu lực, Nan đầu lực,
Kíp bôn đào, kíp bôn đào.

Cam Ninh:

Kìa mấy gã tướng Tào,
Nó thấy đều tẩu tán.

Tào Nhân:

Chân đại nạn, chân đại nạn,
Thị tối nguy, thị tối nguy.
Ngô tướng còn tứ hạ cản truy,
Ta khôn nổi trở về Nam quận.
Phải tránh nơi trận rấn,
Mau chỉ dặm đường dê.
Con hiểm nguy bao quân sơn Khê,
Hỏi chỉ tới Trương Dương thành nội.

*

* *

Quân Triệu Tử Long:

Các chú mở cửa thành cho vội,
Đại tướng sai chúng mỗ về đây.
Đánh Đông Ngô người thắng trận này,
Dem khí giới tiên hồi giao nạp. (*đây*)

Trần Kiêu:

Truyền quân nhân phụng pháp,
Kíp ra mở cửa thành.

(TQC 51 47) Triệu Tử Long:

Triệu Tử Long nãi thị ngã danh,
Truyền quân chúng trối người Trần Kiêu.

Lại nói:

Thành Nam quận ta đà đoạt liễu,
Tặc binh phù tận thủ vô di.
Bộ hạ mau phụng mệnh bôn tri,

Binh phù nạp Quân sư liệu sự.

Lại nói:

Truyền quân nhân tuân cứ,
Thành thượng bố tinh kỳ.

Các tướng Đông Ngô:

Tào tướng đà đào tẩu như phi,
Nay ta hỏi thu binh trở lại.

Chu Du, Trình Phổ:

Nay Tào tặc nhứt thời tán bại,
Mắc kế ta, nó đã chí nguy.
Có chữ rằng: cùng khẩu mạc truy,
Ta kíp tới đoạt thành Nam quận.

Chu Du, hát nam:

Đoạt thành Nam quận,
Phá binh Tào một trận nên danh.
Màn hùm mật dụng máy binh,
Phút tan loài mọn, gấm mình trí cao.

Trình Phổ, hát nam:

Bỏ khi binh cách phiến lao,
Thành trì Tào tặc đã vào trong tay.
Ra binh mới biết tài hay,
Gấm âu rày đã tới ngày nên công.

Chu Du:

Tào Nhân đà tẩu (TQC 51 48) tẩu như phong,
Thành Nam quận sao còn cờ xí?
Đạo binh nào tiên chí,
Nên bài liệt nguy nga. *(đây)*
Kêu bả môn quân chúng kíp ra,
Mở cửa rước Đông Ngô đốc tướng. *rúa*
(Quân lính kêu mở cửa thành, Triệu Tử Long trên địch lâu, lớn tiếng đáp)

Triệu Tử Long:

Phụng quân sư chi mệnh,

Thủ Nam quận thành trì.
Đô đốc đừng bắt lỗi làm chi,
Mồ danh Triệu Tử Long thị dã.

Chu Du:

Hốt thính tâm như liệt hỏa,
Nga văn can tợ hoành lô.
Muru Khổng Minh sai tới đoạt lai,
Truyền tướng sĩ nhứt tề công phá.

Triệu Tử Long:

Truyền quân nhân phát xạ,
Y ngã lệnh nhi hành.

Chu Du:

Bắn như mưa, khôn nổi tránh mình,
Thu binh chúng để min tái nghị.

Lại nói:

Cam Ninh quản sở thiên binh sĩ,
Tốc trực lai đoạt thủ Kinh châu.
Lăng Thống nghi điếm soạn qua mâu,
Thân quân suất sở thiên binh mã.
Kiêm hành nhứt dạ,
Kinh thủ Tương Dương.
Lấy đặng hai chôn ấy vững vàng,
Rồi ta sẽ công thu Nam quận.

Báo quân:

Tôi thăm đà tường tận,
Gởi Đô (TQC 51 49) đốc rõ tình.
Rày Gia Cát Khổng Minh,
Lấy thành trì Nam quận.
Thấy có binh phù đầu sẵn,
Giả truyền quan Thú Kinh châu.
Khiến tốc khởi qua mâu,
Cứu Trường quan kéo ngặt.

Binh phù tới, ngõ là sự thật,
Quan thủ thành phải kíp ra đi.
Chẳng ngờ bị Trương Phi,
Tới Kinh châu đoạt thủ.

Báo quân (đưa khác):

Dám thân tướng phủ,
Xin gởi quân tiền.
Nay Khổng Minh sai kẻ giả truyền,
Rằng Đại tướng Tào Nhân cầu cứu.
Có hản thực binh phù đệ đảo,
Hạ Hầu Đôn lật đật tiến hành.
Vân Trường bèn trưng nhứt kỹ binh,
Tới đoạt thủ Tương Dương thành quách.

Chu Du:

Huyền Đức chẳng nhọc công cự địch,
Mà đã thu nhĩ xứ thành trì.
Kể Khổng Minh kỳ rất đổi kỳ,
Binh phù ấy tại đâu màặng? (tê chớ)

Trình Phở:

Vả binh phù truyền Tào tướng,
Tại chôn Nam quận thành trung.
Tới bắt người Trần Kiêu việc xong,
Binh phù ấy ắt về Gia Cát.

Chu Du:

Tâm như hỏa phát, tâm như hỏa phát,
Can tợ lời hoành, can tợ lời hoành.
Thống hận bị Khổng Minh, (TQC 51 50)
Trá binh phù tiên đoạt.
Đông Ngô luống mất công sai bát,
Phí lương tiền tấc đất lại không.
Huyền Đức không tôn của tôn công,

Hai thành ấy bỗng ã về gã.

(Chu Du kêu to một tiếng, vết thương cũ bể miệng, té xuống đất)

Chúng tướng:

Đô đốc hốt nhiên ão hạ,
Quả nhân nô khí sờ xung.
Tướng công, tướng công,
Lai tỉnh, lai tỉnh.

Lại nói:

Đô đốc tâm thần vị ãnh,
Mau mau phò nhập tướng trung.
Chớ khá ã lỏng phong,
Phải giữ gìn quý thể.

Chu Du:

Nếu chẳng thác, Khổng Minh quyết sĩ,
Nô khí nay hà nhựt ãc bình?
Trình Phổ nghi trợ ngã ãiều binh,
Công Nam quận, qui Đông Ngô ãi.

Chúng tướng:

Xin hãy ãng an thân thể,
Vội chi công ãoạt thành trì.
Miễn tướng công thuyên ãu nhi qui,
Kéo binh chúng tâm giai ưu lự.

Lại nói:

Tuy vị năng thành sự,
Nhiên sảo ãĩ khoan hoài.
Nguyện hoàng triều thổ vũ hoàng khai,
Chúc thánh thượng cơ ãồ trường trị.

Tam Quốc Chí Hồi 52

*Gia Cát Lượng trí từ Lỗ Túc,
Triệu Tử Long kế thủ Quế Dương.*

Bốn phương an nhận trạch,
Muôn kỷ vững hồng đồ.
Tiếng tiêu thiều trên nức thành đô,
Thú canh nậu dưới an điền lý.
Đông Ngô quốc chức phong Hiệu úy,
Thần biểu xưng Lỗ Túc là danh.
Keo son luân bền hai chữ trung thành,
Vàng đá giữ một niềm tín nghĩa.

*

* *

Lại nói:

Tùng hung vụ đồn quân cảnh ngoại,
Dữ Chu Du công phá Tào binh.
Nay Khổng Minh tiên nhậm đại thành,
Nên Đô đốc Chu Du xúc nộ.
Nghe xao xác quân trung kinh cụ,
Rằng Chu Du chinh quan kíp tới trưởng trung,
Đặng thăm vấn bệnh tình khinh trọng.

Chu Du: (TQC 52 2)

(bỏ trống 2 dòng)

Hiệu úy tua an tọa,
Đề cho mõ nói cùng.
Nay mõ toan chinh lữ hưng hung,
Cùng Lưu Bị, Khổng Minh đối địch.
Nguyện một phen phần kích,

Ngô đặng quyết thư hùng.
Đoạt thành trì đem lại Giang Đông,
Hiệu úy khá tận tâm trợ ngã.

Lỗ Túc:

Bất khả, bất khả.
Vị nghi, vị nghi.
Thả phương kim dữ Tháo tương trì,
Dĩ nhật cứu, vị phân thành bại.
Huống ngã chúa đề binh cảnh ngoại,
Đánh Hợp Phì việc cũng chưa xong.
Nay toan cùng Lưu Bị giao phong,
Tào tập hậu, tất nhiên nguy hĩ.

Tán:

Huống chi Lưu, Tào hậu ý, tổ dĩ đa niên. Kim ngã bức Lưu Huyền, Huyền
tất tương liên dữ Tháo, khi rứa chừ mới mãn ri.

Bạch:

Lưỡng dã tương đồng khởi chiến phong,
kình thôn hồ phệ phần hùng phong.
Trung nguyên trực lộ vô nan đắc,
Hà đặng Đông Ngô cảm sinh hùng.

Lại nói:

Hai gã đầu tới đánh Giang Đông,
Một ta ắt khôn bề đương địch. *chừ chừ*

(TQC 52 3) **Chu Du:**

Ngã đặng tư lường đa kế sách,
Phiền lao trung phát phí tiền lương.
Lưu Huyền, Gia Cát chân không thủ,
Đắc nhị thành đô thị đạo nương.

Lại nói:

Dầu mà ai thiết thạch tâm trường, *đi nữa*
Cớ sự ấy cũng đành lòng giận.

Lỗ Túc:

Xin Tướng công ần nhẫn,
Khoan lo sự hung binh.
Chờ Túc qua Huyền Đức trại doanh,
Tới phân thuyết cạn tường sự lý.
Hoặc chàng cố ý,
Không biết lẽ nhường nhau.
Thời sẽ toan cử động qua mâu,
Tới công đoạt, vị vi vãn dã.

Chúng tướng:

Hiệu úy chi ngôn thậm khả,
Tướng công đương miễn thính tòng.
Bao giờ qua phân thuyết không xong,
Khi ấy sẽ đại binh quyết chiến.

Chu Du:

Hiệu úy đã nghe qua phân biện,
Vậy thời min nay hỡi theo lòng.
Vả biết phương bảo trọng Giang Đông,
Vậy mới phải đạo làm thần hạ. (*nghe*)

Lỗ Túc:

Ồn nước, dạ còn tạc dạ,
Việc vua, lòng dễ sờn lòng.
Xin Tướng công an nghỉ trướng trung,
Ngõ đặng Túc ruổi dong cảnh ngoại.

(TQC 52 4) **Hát nam:**

Ruổi dong cảnh ngoại,
Dặm phong trần nào ngại xông pha.
Miễn là xong việc quốc gia,
Nhọc nhằn bao quản,
Gần xa chi nài.
Trải qua dặm liễu ngàn mai,
Trông thành Nam quận,
Xem vời gần đây.

Triệu Tử Long:

Âu đạo chơi nam bắc đông tây,
Vãng thành thượng ngõ xem động tĩnh.

Xướng:

Sương nhận huy thời năng để định,
Vân kỳ khai xứ tự thu công.
Thân lai Nam quận qui ngô thủ,
Hổ cứ thành trung lẫm lẫm phong.

Lại nói:

Thường Sơn Triệu Tử Long,
Ngã tính danh thị dã.

Lỗ Túc:

Ó! Các chú thành môn thủ bả,
Mở cửa ra cho mỡ vào cùng.

Triệu Tử Long:

Ngươi là người làm tướng Giang Đông,
Tới thành mỡ hữu hà thuyết thoại?

Lỗ Túc:

Mỡ dộc lòng tâm tới,
Cùng Huyền Đức sứ quân.
Người cùng min cũng nghĩa tương thân,
Vậy nên tới cùng nhau đàm thuyết.

Triệu Tử Long:

Dục lai diện yết,
Nghỉ tựu sở cư.
Chúa mỡ cùng Gia Cát quân sư,
Đều ở tại Kinh châu thành nội. *tê*

(TQC 52 5) **Lỗ Túc:**

Lời thiệt hay là dối,
Đừng khuấy mỡ mà chơi.

Triệu Tử Long:

Mỡ đây đâu có sai lời,

Tới đó tất nhiên tương kiến.
Hay là muốn vào đây nói chuyện,
Đặng truyền quân kíp mở cửa thành.

Lỗ Túc:

Lời phân tường đã biết chân tình,
Xin từ giã đặng mình dời bước. *chớ*

Lại nói:

Miễn đặng xong việc nước,
Công bao quản trèo non.
Miễn là phải phạt tôi con,
Bao nại sương dầm nắng dãi.

Hát nam:

Bao nại sương dầm nắng dãi,
Đã quyết lòng dễ ngại gần xa.
Một lời dầu đã nói ra,
Quyết thanh muôn chúng.
Can qua tranh hùng,
Trải qua điều tích hồ tông.
Kính châu đã thấy,
Kéo còn xa trông.

Lại nói:

Kìa trên thành lẫm lẫm quân nghi,
Tứ phía đã nghiêm tràn cờ xí. *đó nữa*
Khá khen bầy Khổng Minh cơ trí,
Thiệt kỳ tài chẳng phải thường nhân.

Quân nhân viết:

Bớ! người nào bày tỏ nguồn cơn,
Kíp trình thiệt kéo quân hạ thủ. *chừ chừ*

(TQC 52 6) **Lỗ Túc:**

Ta nay họ Lỗ,
Túc ấy là danh.
Đốc tới cùng Hoàng thúc, Khổng Minh,

Chẳng phải kẻ qua đây thám thính.

Quân nhân:

Chớ khinh min rằng lính,
Thành đây thiết mỗ canh.
Tính cho nhau thời đặng thông hành,
Ai buôn bán mà kêu rằng lỗ.

Lỗ Túc:

Cảm phiền cùng chú,
Hãy gắng vào thân.
Rằng tới đây min rất ân cần,
Xong việc, dễ nữ nào tương phụ.

Quân nhân:

Vậy thời đứng đó,
Chờ mỗ vào thưa.

Lại nói:

Dám trình quá quân sư,
Nay phiên tôi canh cửa.
Đông Ngô có một người sứ giả,
Tiêu trình rằng Lỗ Túc là danh.
Còn đứng trước cửa thành,
Xin gọi vào trướng hạ.

Khổng Minh:

Ra truyền quân các gã,
Kíp mở rộng cửa thành.

Lại nói:

Bấy lâu nay vọng tưởng cự tình,
Xin mời đến nha tiền an tọa.

Lại nói:

Gia đồng các gã,
Tua kíp pha trà.

Lại nói:

Đoái tình nhau, tầm tới đường xa, (TQC 52 7)

Xin mời tới trà thô tạm vậy.

Lỗ Túc:

Ngô chúa với Chu Du có dạy,
Qua trình cùng Hoàng thúc trước sau. (*đây*)
Vả ngày xưa bách vạn binh Tào,
Giả rằng lấy Giang Nam địa giới.
Tào vốn thiệt tiềm tâm mưu hại,
Toan tiêu trừ Hoàng thúc minh công. (*đó*)
Có Đông Ngô đại cử chiến phong,
Cứu Hoàng thúc mới qua khỏi nạn.
Nay dầu có Kinh châu tiểu quận,
Lẽ thời nhường về đất Đông Ngô.
Cớ sao Hoàng thúc hồ đồ,
Chiếm đặng Kinh, Tương cảnh thổ.
Giang Đông đã hao lương tốn của,
Trải bấy lâu bách chiến gian quan.
Hoàng thúc là một kẻ vô đoan,
Mà đắc lợi e chưa hợp lý. (*thời phải*)

Khổng Minh:

Hiệu úy nãi cao minh chi sĩ,
Hà diệc ngôn thiển cận chi từ.
Vậy thời chưa tỏ nổi thị phi,
Sao mà gọi rằng hay xử sự.

Tán:

Vả thường đàm chi ngữ, còn biết rằng: vật tắc qui chủ. Như Kinh Tương cứu quận, phi Đông Ngô chi địa. Nãi Lưu Biểu chi cơ nghiệp, còn Chúa công ta đây là chi Lưu Biểu? Hiệu úy có biết không? Chúa công ta đây là mần ri?

(TQC 52 8) Bạch:

Ngã chúa chân vi Biểu bản chi,
Biểu vong, tử tại thị Lưu Kỳ.
Huynh vong, đệ tập, dung hà hại?

Phụ tử tương truyền, thị dữ phi.

Lỗ Túc:

Nay min mới tới đây,
Mới nghe tường cơ sự.
Quả công tử Lưu Kỳ chiếm cứ,
Tắc sứ quân diệc bất quai vi.

Lại nói:

chớ mản rãng,
Tích nhật Lưu Kỳ,
Văn đạo xuất cư giang hạ.
Kim niên công tử,
N hư hà bất tại Kinh châu?

Khổng Minh:

Lưu Kỳ đây nào có xa đâu,
Muốn tương kiến đặng ta sai thỉnh.

Lại nói:

Quân nhân tua vâng lệnh,
Mời công tử ra đây.
(Hai người hầu /phò Lưu Kỳ ra)

Lưu Kỳ:

Bệnh trong mình đã bấy lâu nay,
Khôn thi lễ dám xin miễn chấp.

Lỗ Túc, tán:

Thảng nhưt đán, công tử bệnh cấp, mạng nhược bắt tại, tắc như chi hà?

Lại nói:

Tiên sinh khá phân qua,
Đặng mỗ nghe tường tất. *(thử)*

Khổng Minh, tán:

Công tử tại nhưt nhưt, tắc thủ nhưt nhưt, (TQC 52 9) nhược bắt tại, thời khi
nó, biệt hữu thương nghị. *(mà)*

Lỗ Túc:

Bằng công tử nhưt triêu yếm khí,

Thành trì này giao lại Đông Ngô.

(mới phải chớ)

Khổng Minh:

Ngã Chúa công, khởi hữu tham hồ,
Lỗ Hiệu úy chi ngôn thị dã!

Lại nói:

Truyền quân nhân các gã,
Khai tiểu yển nhưt diên. *(đây)*

Lại nói:

Kim dĩ hoan nhiên,
Thỉnh đồng bả trản.

Lỗ Túc:

Nay đã cùng nhau phân cạn,
Tiên sinh chớ khá quên lời.
Xin lui gót kíp dời,
Giã tiên sinh an nghỉ.

*

* *

Chu Du:

Căm giận bậy Khổng Minh, Lưu Bị,
Toan mưu sâu đoạt thủ nhị thành.
Lỗ Túc qua phân thuyết sự tình,
Sao hồi vắng phản hồi trình báo.

Lỗ Túc:

Đã vội vàng thân đáo,
Phân thuyết với Khổng Minh.
Nghe lời chàng phân biện sự tình,
Rằng đất ấy cõi bờ Lưu Biểu.
Dẫu gã nay đà tử liễu,
Hồi còn trưởng tử Lưu Kỳ.
Cơ nghiệp xưa, con khá bỏ đi,

Tình thúc diệt phải toan gắng sức. (TQC 52 10)

Rằng sau Lưu Kỳ thác,
Thời thành ấy giao lai.
Chàng chịu lời thế chẳng dám sai,
Tôi giao kết vốn đà hản sự.

Chu Du:

Lưu Kỳ vốn thanh niên chi tử,
Bỉ như hà, đặc tảo tử da!
Biết bao giờ thành ấy về ta,
Thiệt đã mắc Khổng Minh khi trá. (đà rồi đó)

Lỗ Túc:

Vật ưu nghi thái quá,
Đô độc khá khoan hoà.
Đất Kinh Tương sau chẳng giao lai,
Việc ấy, Túc vâng qua đòi hỏi. (thôi)

Chu Du:

Tin lời Khổng Minh nói,
Dường lươn bắt đầu đuôi.
Bằng Lưu Kỳ, gã hãy sống dai,
Ước chừng tới trăm năm cũng được. (hay màn răng?)

Lỗ Túc:

Tảo vãn ắt là trả lại,
Kinh Tương về đất Đông Ngô. (mà thôi)

Chu Du:

Thử sự khởi tất nhiên hò,
Hiệu úy hữu hà tương kiến?

Lỗ Túc:

Bị tửu sắc hình nhan đã biến,
Bệnh Lưu Kỳ dĩ nhập cao hoang.
Hình nhan thấy đã vỡ vàng,
Khí xuyên, lại thêm ẩu huyết. (TQC 52 11)
Định bắt quá nửa năm thời chết,

Thế đã không còn sống đặng lâu.
Khi ấy ta đòi lấy Kinh châu,
Ắt Lưu Bị hết lời nói nữa.

Quân báo:

Tôi là quân canh cửa,
Dám gởi lượng tôn ông.
Có một người rằng sứ chúa công,
Mới sai tới, việc chi chưa tỏ.

Chu Du:

Bộ thần kíp vâng theo lệnh mỗ,
Rước sứ nhân vào thử sự chi.

Sứ nhân:

Chúa công đang vây tại Hợp Phì,
Đã lũy chiến, vị năng đắc thắng.
Truyền Đô đốc thiết nghi phụng mạng,
Tốc hồi quân, vật khả khiên trì.
Vớ sai binh chỉnh sức tinh kỳ,
Trục đề tại Hợp Phì tương trợ.

Chu Du:

Nỗi này đương rối dạ,
Sự ấy lại phân mang.
Truyền ban sư trở lại Sài Tang,
Về chốn ấy đặng min dưỡng bệnh.
Trình Phổ thiết nghi phụng lãnh,
Chiến thuyền, sĩ tốt tốc hành.
Vọng Hợp Phì thủy đạo tiến trình,
Tùng ngã chúa tùy nghi sai bát.

Trình Phổ:

Đô đốc bệnh còn chưa bớt,
Vậy thời lão phải đề binh.

Lại nói:

Truyền quân nhân chỉnh sức tùy hành, (TQC 52 12)

Y ngã lệnh khai thuyền trực vãng.

Hát nam:

Khai thuyền trực vãng,
Vẫy con chèo phong lãng nài chi.
Bồng đâu hai ngã phân kỳ,
Sài Tang kẻ tới, Hạp Phì người qua.
Thênh thênh nhẹ tách dòng La,
Sương nghiêm tướng lệnh, sao loà quân nghi.

Chu Du:

Tướng sĩ đều phụng mệnh quân trung,
Thu binh mã hồi Sài Tang địa.

*

* *

Huyền Đức:

Hoàng thúc chen dòng Lưu thị,
Mở nay Huyền Đức biểu xung.
Kim Kinh châu, Nam quận, Tương Dương,
Qui ngã thủ, tâm trung tối hi.
Ai nấy phải cùng min thương nghi,
Khá lo toan lương sách kỳ mưu.
Đặng bảo thủ Kinh châu,
Ngõ an cư cửu xứ.

Y Tịch:

Văn Minh công hỉ sự,
Lai hiến sách trướng tiền. (đây)

Huyền Đức:

Thị Y Tịch cao hiền,
Thỉnh tiên sinh an vị.

Y Tịch:

Kim Minh công đắc ý,
Dĩ thu đắc Kinh châu.

Bằng muôn toan cứu viễn chi mưu,
Sao chẳng thỉnh sĩ hiền mà hỏi.

Huyền Đức:

Hiền sĩ an tại,
Ngã tổ vị tường? (TQC 52 13)
Phiền tiên sinh chỉ thị hà phương,
Ngõ đặng mỗ sai người thỉnh chí?

Y Tịch:

Kinh, Tương, Mã thị huynh đệ ngũ nhân,
Đều có tài, chúng đã khôn hơn.
Người trẻ ấy danh xưng Mã Tốc.
Năm ấy có một người trí túc,
Xưa mệnh danh vốn gọi Mã Lương,
Tên chữ thị Quý Thường,
Mày có chen lông bạc.

Tán:

Vậy cho nên trong làng mạc, có lời ngạn rằng: Mã thị ngũ thường, bạch mi
tối lương.

Lại nói:

Nay Minh công sao chẳng toan đương,
Cầu người ấy để phòng mưu lự.

Huyền Đức:

Bộ hạ khá vâng lời ủy sử,
Kíp huy tiên ra tại Kinh Tương.
Đặng túc thỉnh Mã Lương,
Đồng qui lai hổ trưởng.

Bộ hạ:

Giai tiên phụng mạng,
Thượng mã tốc hành.

Hát bắc:

Ngưỡng thừa trưởng hạ tốc bồn trình,
Nhứt lộ trì khu, bộ bộ khinh.

Xu phó, nguyên lai thần tử phận,
Thâm kỳ tức nhựt sự công thành

Huyền Đức:

Bộ hạ đà phụng mệnh đấng trình,
Sao chửa thấy phản hồi trình báo.

(TQC 52 14) Mã Lương:

Kiến sứ nhân truyền đáo,
Thừa thượng lộ mang mang.
Tiểu thần biểu tỵ Mã Lương,
Cung vọng Minh công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Huyền Đức:

Tướng quân miễn lễ,
Thỉnh tọa trưởng tiên.

Lại nói:

Nghe Tướng quân vốn kẻ danh hiền,
Nên thỉnh tới cùng ta mưu sự.
Nay vốn đương ám lự,
Chước bảo thủ Kinh Tương.
Dùng phương chi ngõ đặng cứu trường,
Tướng quân khá vị ngô định sách. *thử*

Mã Lương:

Kinh Tương nãi tứ phương thọ địch,
Khủng bất năng cứu thủ thành trì.
Nay khá đem công tử Lưu Kỳ,
Dưỡng bệnh tại Kinh Tương thành nội.
Đặng chiêu dụ cựu nhân đấng bối,
Điều qui tòng hợp lực thủ thành.
Rồi biểu tâu tới lượng triều đình,
Lưu Kỳ đặng mong ơn thiên tử.
Phong làm chức Kinh châu Thứ sử,
Ngõ đặng an lê thứ chi tình.
Rồi sẽ toan đại cử Nam chinh,

Thu tiền, túc, dĩ vi căn bản.

Lại tán:

Hễ là thỉnh kế tập chi sự, đắc năm mãn rứa mới thuận dân tâm. Rồi thời lại mãn ri?

(TQC 52 15) Bạch:

Võ Lăng tứ quận khả gia tâm,
Khiển tướng điều binh tốc đoạt xâm.
Cái vị lương tiền tòng thử xuất,
Đắc tha trữ tích trợ đương cầm.

Lại nói:

Thử kế thị điều thâm,
Hà vi vô cửu viễn.

Huyền Đức: (cực kỳ vui sướng)

Thử mưu trần nhứt biến,
Tối hỉ úy ngô tình.
Như sau ta phần lữ nam chinh,
Bốn quận ấy tiên thu hà quận?

Mã Lương, tán:

Linh Lăng tôi cận, khả tiên thủ chi. Thứ thủ Vũ Lăng, nhiên hậu Tương giang chi đông, thủ Quế Dương, Trường Sa vi hậu.

Huyền Đức:

Thử ngôn tôi hảo,
Chính thị lương mưu.
Nấy người làm Tòng sự Kinh châu,
Còn Y Tịch diệc đương vi phó.

Mã Lương, Y Tịch:

Xét phận hèn xu phó,
Đều ngựa đội binh mông.
Đê đầu bái tạ Minh công,
Hợp lực đồng tâm chức thủ.

Huyền Đức:

Lịnh hạ truyền bản bộ,

Tốc lai thỉnh Quân sư.
Nay Mã Lương nghị luận sự cơ,
Trần bảo thủ Kinh châu chi sách.
Song min còn chưa quyết, (TQC 52 16)
Xin nghe thử đường bao.

Bạch:

Sử bi Lưu Kỳ cứ huyết sào,
Thu lai dân vọng, mạc khinh phao.
Tò chinh tứ quận thu lương thảo,
Thử thị cứu trường kế tối cao.

Lại nói:

Mã Lương chẳng một đấng anh hào,
Lời nghị luận ắt thông nguyên ủy.
VẬY nghe bày sự thế,
Cũng đã hợp cơ quan.
Xin Quân sư thẩm nghị luận bàn,
Đặng toan liệu phân sai chur tướng.

Khổng Minh:

Muru đường ấy cũng đà xác đáng,
Đưa Lưu Kỳ tới quận Tương Dương.
Ngõ đặng thế Vân Trường,
Hồi Kinh châu hung vụ.

Lưu Kỳ:

Nay mỗ đã vâng lời Hoàng thúc,
Ra Tương Dương an dưỡng bệnh thân.
Hạ lệnh truyền bộ thuộc quân nhân,
Thôi xa giá tốc trì dịch lộ.

Hát nam:

Xa giá tốc trì khu dịch lộ,
Tấm lòng này son đỏ chi phai.
Nghiêm đường xa nhẩn sớm rời,
Cúi vâng thúc phụ làm nơi nương nhờ.

No nao yên lặng như tờ,
Cơ đồ bằng cũ cõi bờ đường xưa.

Quan Công, xướng:

(TQC 52 17) Trung can nghĩa phủ khởi tiêu ma,
Nan hiểm tương tàng mạc nại hà.
Khác thủ Đào viên tiền nhứt ước,
Xích tâm chước chước tích thời hoa.

Lại nói:

Trần Tương Dương uy chấn nhĩ hà,
Ngã biểu tự Vân Trường thị dã.

Quân nhân:

Ngửa thân trưởng hạ,
Cúi tỏ quân trung.
Vâng Quân sư với lệnh Chúa công,
Đưa công tử Lưu Kỳ thế thủ.

Quan Công:

Nghe lời người bày tỏ,
Âu mổ phải xuất nghinh.

Lại nói:

Dám xin mời Công tử vào thành,
Hồi an tọa sẽ giao trấn vụ.

Lưu Kỳ:

Vâng Thúc phụ dạy ra thế thủ,
Tương Dương thành, tiện dưỡng bệnh khu.
Đặng Tướng quân hồi tại Kinh châu,
Tùng Hoàng thúc, Quân sư điều dụng.

Quan Công:

Thôn tâm hỉ động,
Giao tử thành trì.
Mặc công tử quản trị,
Ngõ đặng tôi thượng mã.

Lại nói:

Truyền chúng quân bộ hạ,
Tịnh tòng ngã bôn trì.

Hát bắc:

Kỷ tải tương tùy khởi viễn ly,
Kinh Tương nhứt nhứt, đặng niên trì. (TQC 52 18)
Mã chur cụ lộ, tùy phong sấn,
Phó ngã Trường an phiến nguyệt khuy.

Lại nói:

Tương Dương giao dữ Lưu Kỳ,
Tiểu đệ phụng hồi trưởng hạ.

Huyền Đức:

Nay chinh tu binh mã,
Mong tiến thủ Linh Lăng.
Nên quân sư cùng mỗ toan đương
(bỏ trống 6 hàng)
(phân binh, điều binh khiển tướng)

Mi Trúc, Lưu Phong:

(TQC 52 19) Trưởng tiền xin từ tạ,
Lộ thượng kíp bôn hành.

Đồng hát bắc:

Na từ đái nguyệt dữ phi tinh,
Hiệp lực đồng tâm thủ thủ thành.
Bảo chương Tấn dương tuy doãn dịch,
Nhứt phương an tĩn, diệc phương danh.

Trương Phi:

Truyền quân nhân chinh điếm đao binh,
Y ngã lệnh, Linh Lăng trực vãng.

Ban:

Binh hành tợ lãng, binh hành tợ lãng,
Uy phần như phong, uy phần như phong.
Dương hồ lữ lãng lãng kính khí,
Huy xà mâu lẫm lẫm uy phong.

Trung quân, Huyền Đức, Không Minh, ban:

Phấn kim thương, phấn kim thương,
Huy xích xí, huy xích xí.
Hùng binh lai, tặc đảng hàn tâm,
Dũng tướng đáo, cuồng đồ táng khí.

Lính Triệu Tử Long, ban:

Binh trực chỉ, binh trực chỉ,
Mã tải trì, mã tải trì.
Ti binh tiến, lôi hoành điện xiết,
Hổ lữ lai, tuyết tán hôi phi.

*

* *

Lưu Độ:

Trần Linh Lăng bảo thủ thành trì,
Mỗ Thái thú biểu xưng Lưu Độ.
Nghe Huyền Đức quân đem tướng hổ,
Binh đã mong chỉ tới quận thành.
Mỗ chắc gan sao khí ớn mình!
Lưu Hiền có phương chi nghị thử?

(TQC 52 20) Lưu Hiền:

Phụ thân vật lự,
Tua khá phóng tâm.
Dầu Trương Phi, Triệu Tử binh lâm,
Ta há dễ không người thủ thắng. (*hay màn răng*)
Vả vốn Xuyên Thượng tướng,
Ta sẵn có Đạo Vinh.
Thử nhân lực địch vạn binh,
Khá sử tiểu trừ Huyền Đức.

Đạo Vinh:

Nguyện xuất lực, nguyện xuất lực,
Quyết huy phong, quyết huy phong.

Cổ nhứt thanh, tróc Triệu Tử Long,
Qua tái chuyển, diệt Trương Dực Đức. *thôi*

Lưu Độ:

Hảo tai đồng lực, hảo tai đồng lực,
Kiện nhĩ uy phong, kiện nhĩ uy phong.
Nấy Lưu Hiền quản vạn binh hùng,
Hợp lực dữ Đạo Vinh cự chiến.
Ly thành môn sảo viễn,
Tam thập lý đồn binh.
Ý sơn cấu tác trại doanh,
Nỗ lực dữ tha nghinh địch.

Lưu Hiền, Đạo Vinh:

Thừa mệnh, nguyện đồng phần kích,
Lãnh binh nhứt vạn tiến hành.
(Đạo Vinh chuyên dùng búa lớn)

Ban:

Phấn tì binh, phấn tì binh,
Dương hồ lũy, dương hồ lũy.
Huy thần phong, tặc đảng đào sinh,
Vận đại phủ, cường đồ tận tử.

Lại nói:

Đây cận thủy ý sơn hảo xứ,
Truyền quân nhân tốc hạ trại doanh.

Báo quân:

Có Lưu Hiền với gã Đạo Vinh, (TQC 52 21)
Đem binh tới ý sơn hạ trại.

Khổng Minh:

Quân nhân vâng lệnh dạy,
Tốc giá tứ luân xa.
Đều ghé tai nghe thừa lời ta,
Khá như thử, tịnh y như thử.

Lại nói:

Quân nhân kíp thôi xa tốc khứ,
Ngõ đặng min thân đáo trận tiền. (*thử*)

Lưu Hiền:

Quân nhân y ngã lệnh truyền,
Tấn tốc bày khai trận thế.

Đạo Vinh:

Ó! Phán tặc là người Lưu Bị,
Sao tới đây xâm ngã phong cương?

Khổng Minh:

Ngã xưa nguyên tại Nam Dương,
Gia Cát Khổng Minh thị dã.
Kia Tào Tháo trăm muôn binh mã,
Cũng bị ngô tiểu kế sở hành.
Nên binh Tào vô lộ đào sinh,
Tài chúng gã, địch ta sao đặng.
Nay mỗ tới chiêu an nhữ đặng,
Sao hai người chẳng liệu tảo hàng?

Đạo Vinh: (*cười lớn*)

Phá binh Tào là chước Chu lang,
Muru chi gã, cũng toan nói láo.
Quyết huy phủ, phẫn thân trực đáo, (TQC 52 22)
Nguyện tiểu trừ giảo quyết chi phu.

Lại nói:

Kìa Gia Cát hủ nhỏ,
Đã hồi xa độn tẩu.
Quyết trực xung sát thâu,
Nhập bĩ trận tung hoành. (*thôi*)

Trương Phi:

Kìa tặc bối Đạo Vinh,
Biết Trương Phi là chẳng?
Muốn cho yên mạng,
Thời kíp thọ hàng.

Đạo Vinh:

Tài chi người chớ chớ khoe khoang,
Nguyễn huy phủ, nhứt thành nhứt bại. *thôi*

Trương Phi:

Đạo Vinh những khoe tài khảng khái,
Mới đó đã thoái tâu như phi.
Quyết được mã cần truy,
Bất nhiêu tha đào thoát.

Triệu Tử Long:

Nguyễn nả sát, nguyên nả sát,
Bất nhiêu sinh, bất nhiêu sinh.
Mồ danh Triệu Tử Long,
Người biết min hay chẳng?

Đạo Vinh:

Nan đào mệnh, nan đào mệnh,
Nguyễn nhiều sinh, nguyên nhiều sinh.

Triệu Tử Long:

Quân nhân tua kíp trói Đạo Vinh,
Y truyền hạ giải hồi trại nội.

Lại nói:

Nay tróc hoạch Đạo Vinh tiểu bối, (TQC 52 23)
Đã truyền quân trói chặt điệu về.
Gởi Chúa công với lượng Quân sư,
Luận sinh sát lẽ nào mặc dạy.

Huyền Đức:

Lẽ khôn nhiều gã ấy,
Truyền dẫn xuất trạm chi.

Khổng Minh:

Lượng hải hồ tua khá rộng suy,
Luận tội ấy cũng nên khoan thứ.
Thả Đạo Vinh kháng cự,
Thử mạng diệc khả nhiều.

Gã cũng như Kiệt khuyên phệ Nghiêu,
Chẳng qua nó phệ phi kỳ chủ.
Ngươi khá vâng lời mỗ,
Hồi tróc gã Lư Hiên.
Đem gã về nộp tại trướng tiền,
Ngươi mới đặng qui hàng huy hạ.

Đạo Vinh:

Khẩu tạ, khẩu tạ,
Thừa hành, thừa hành.

Khổng Minh:

Đã hay ngươi cũng đặng anh hùng,
Ngươi ước lấy phép chi bắt nó.

Đạo Vinh:

Lời ngay dám tỏ,
Trướng hạ trần tình.
Bằng tha tôi về chốn trại doanh,
Đã toan liệu có phương xảo thuyết.
Trí mọn dám xin người quả quyết,
Hôm nay sai cướp trại Lư Hiên.
Tôi xin làm nội trợ nhứt viên,
Đặng bắt sống Lư Hiên hiến nạp.
Gã đã bị cầm thọ pháp, (TQC 52 24)
Ắt là Lư Độ phải hàng.
Trí mọn dám bày tường,
Xin Quân sư thăm biện.

Huyền Đức:

Ngã bắt tín, ngã bắt tín,
Nhữ khi man, nhữ khi man.

Khổng Minh:

Tướng quân phân chẳng phải mậu ngôn,
Hồi phóng bĩ phản hồi bản trại.

Đạo Vinh:

Trướng tiền khấu bái,
Đa tạ tôn ông.
Y như lời đầu dám cải lòng,
Xin bắt gã Lưu Hiền phụng hiến. *(thôi)*

Khổng Minh:

Đề chúng nó đồ mưu sinh biến,
Đã có phương há dễ ngại chi.

Lại nói:

Truyền chúng quân y lệnh tức thì,
Mỗi nhân chấp thảo mao nhứt bả.
Nghỉ tán tóc bên trì kim dạ,
Nhị canh gian, nhập bĩ trại doanh.
Y mật kế nhi hành,
Tịnh nhứt tề phóng hỏa.
Lưu Hiền với Đạo Vinh hai gã,
Đã đề binh lương hạ cản truy.
Lui bước chớ khiên trì,
Chúng ngươi tua kíp chạy.

Lại nói:

Trương Phi với Tử Long nghe dạy,
Ghé tai đây đặng mỗ dặn cùng.

Lại nói:

Việc tua khá ghi lòng,
Như thử y như thử. *(nghe)*

(TQC 52 25) Trương Phi, Triệu Tử Long:

Ngưỡng thừa mật ngữ,
Yên cảm lậu tình.

*

* *

Lưu Hiền:

Thấy Trướng quân về tới trại doanh,

Nay lòng mỗ thiết ã vui về.
Khi thấy Tướng quân tủng thế,
Tôi ã ã tử thiếu sinh.
Vây nên nổi thất kinh,
Mới trở về thẳng cãng.
Sao về ãng ã rất ãi may,
Hãy bày tường cội ngọn ãng hay,
Nó nhiều thứ hay là ão tẩu?

Đạo Vinh:

Khi trước Trương Phi lai ãu,
Tôi ã nỗ lực giao phong.
Tới chậ sau gặp Triệu Tử Long,
Lâm tủng thế tôi bèn hạ mã.
Chẳng ngờ nhà gã,
Truyền trời ãm về.
Luu Bị ã dạy chém tức thì,
May nhờ có Khổng Minh Gia Cát.
Khi ấy bèn miễn sát,
Lại dụ khiến bắt người.
Bèn giả ão khẩng khẩi chịu lời,
Nên mới khiến trở về bản trại.
Luận cho phải Khổng Minh cũng ãi,
Thế ãm ngày cướp trại chẳng không.
Ta ãm binh mai phục tây ãng,
Khổng Minh tới, (ta) bắt cho bỏ ghét.

Lưu Hiền:

Muru Tướng quân luận liệt, (TQC 52 26)
Thiết cũng ã cao kỳ.
Truyền quân nhân mai phục tứ vi,
KHÔNG Minh tới, tức thì hoạt tróc.

Lưu Hiền, Đạo Vinh:

Truyền cử binh tấn tẩu,

Đều theo mõ bôn ba.
Quả Khổng Minh tới cướp trại ta,
Quân nó đã tiếm lai phóng hỏa.

Cùng nói:

Mang mang tiến mã,
Truy cản tặc binh. (*hè*)

Đạo Vinh:

Đuổi đà hơn thập lý lộ trình,
Tặc quân chúng do hà bất kiến?

Lưu Hiền:

E Khổng Minh biến huyễn,
Lòng mõ thậm kinh nghi.
Đường đã xa, đừng đuổi làm chi,
Ta tua kíp phản hồi bản trại. (*chớ*)

Lại nói:

Chân nghi ngại, chân nghi ngại,
Thậm kinh hoàng, thậm kinh hoàng.
Đoái trại trung lửa hồi bùng bùng,
Còn đương cháy sáng lò chưa tắt.

Trương Phi:

Nhữ đồ nan thoát, nan thoát,
Ngã thị Trương Phi, Trương Phi.

Lưu Hiền (từ trong trại xông ra):

Ó Đạo Vinh ta kíp bôn trì,
Chớ vào trại, nữa mà bị tróc.
Khá đề binh tốc tốc,
Qua cướp trại Khổng Minh. (*hè*)

Đạo Vinh:

Cấp bôn hành, Cấp bôn hành, (TQC 52 27)
Đồng đoạt lộ, đồng đoạt lộ.

Triệu Tử Long:

Triệu Tử Long là mõ,

Quyết tiểu diệt vô di.
Mới đâm chơi một giáo tức thời,
Đạo Vinh đã hốt nhiên tử mạng.
Căm giận thay tặc đảng,
Lưu Hiền thoát hà phương?
Phải mau mau được mã huy thương,
Nguyện nả tróc bất nhiều đào thoán.

Lưu Hiền:

Vinh đà phách tán,
Hiền át hồn phi.
Tưởng còn chàng trợ mỗ gian nguy,
Nay mất gã át min lâm hại.

Trương Phi:

Lưu Hiền đứng lại, đứng lại,
Có mỗ cản đây, cản đây.
Truyền quân nhân kíp trói gã này,
Dẫn quắc nó đem về bản trại.

Lại nói:

Vâng Quân sư truyền dạy,
Đã bắt đặng Lưu Hiền.
Nay vâng giải nạp trướng tiền,
Sanh sát mặc người định xử.

Lưu Hiền:

Tôi dám đầu kháng cự,
Xin thưa thiệt trình ngay.
Nghe Đạo Vinh nên nổi dường này,
Thiệt tại nó bày mưu bày chước.
Xin người xuống phước,
Xá tội làm nhân.
Cha con tôi cùng biết cảm ơn, (TQC 52 28)
Xin căn cỏ khấu đầu hàng phục.

Khổng Minh:

Truyền quân giải phọc,
Tứ tửu áp kinh.
Hứa tân y tổng bỉ nhập thành,
Thuyết bỉ phụ lai hàng tướng hạ.
Bằng cha con gã,
Không tới đầu hàng.
Thành trì nguoi dù nhẫn kim thang,
Tận đập phá quyết vô khoan xá.

Lưu Hiền:

Xin bái từ tướng hạ,
Đặng trở lại thành trung.

*

* *

Lưu Độ:

Tự Lưu Hiền thượng mã đề phong,
Phút đã bị Trương Phi cầm hoạch.
Lâm cơn nguy ách,
Rất đổi phân mang.
Tử sinh hai lẽ khôn tường,
Vò võ luống trông tin tức.

Lại nói:

Cha mới thở than buồn bực,
Hay là con đã về thành.
Sao mà đặng toàn sanh,
Khá bày tường nghe thử.

Lưu Hiền:

Dám thân tự sự,
Thân phụ rõ tình.
Khi Tử Long thích sát Đạo Vinh,
Áu tử mới thể suy nan địch.
Vậy nên nổi Trương Phi tróc hoạch,

Gã đem về hiến nạp tướng tiền.
Ôn Khổng Minh rất đổi nhân hiền, (TQC 52 29)
Truyền mở trời lại cho áo mặc.
Nhờ Khổng Minh đại đức,
Con mới dựng toàn sanh.
Xin phụ thân nạp khoản hiến thành,
Kíp toan liệu lai hàng mới phải.

Lưu Độ:

Thế suy nhược, khôn bề địch lại,
Nay qui hàng cũng đã phải thời.
Truyền quân nhân kíp cấm hàng kỳ,
Cửa thành khá mở ra cho rộng.
Bao nhiêu quân chúng,
Tùy ngã nhi hành.
Ngõ đặng đem ấn thụ xuất thành,
Tới Hoàng thúc trại doanh hàng phục.

*

* *

Huyền Đức:

Bữa trước Đạo Vinh phản phúc,
Cho về, nó lại trở lòng.
Nay Lưu Hiền phản bộ thành trung,
Sao chữa thấy lai đầu tướng hạ.

Báo quân:

Quân tiền trình quá,
Lượng cả đặng hay.
Có cha con Lưu Độ tới đây,
Đem ấn thụ xin vào hàng phục.

Lưu Độ, Lưu Hiền:

Ngửa trông ơn Hoàng thúc,
Dám gởi lượng Quân sư.

Khuynh thân khấu thủ đình trừ,
Hàng phục xin dâng ấn thụ.

Khổng Minh:

Hứa Lưu Độ nhưng²³ vi quận thú, (TQC 52 30)
Khá an tâm, thận vật kinh ưu.
Còn Lưu Hiền khá tỵ Kinh châu,
Y ngã lệnh tùy quân biện sự.

Huyền Đức:

Truyền quân nhân phụng cứ,
Chỉnh nghi trượng nghiêm trang.
Ngõ nhứt đoàn tịnh đảo Linh Lăng,
Nhập thành nội chiêu an dân thú. (*vào thành*)

Dân:

Dân an cư xứ,
Rất đổi vui mừng.
Lễ mọn dám xin dâng,
Vọng Minh công bách tuế.

Huyền Đức:

Miễn là biết lễ,
Thấy vậy thời thôi.
Cho dân chúng phản hồi,
Khá an cư lạc nghiệp.

Lại nói:

Truyền bộ thần tua kíp,
Khai yển thưởng tam quân.

Lại nói:

Bấy lâu nay xung mạo phong trần,
Cho tướng sĩ cử bơi đồng lạc.

Lại nói:

Linh Lăng quận nay đà thủ đắc,

²³ Nhưng: lưu dung.

Quận Quế Dương phải kíp tiến công.
Ngã chur tướng quân trung,
Thùy cảm đương tiên thủ?

Triệu Tử Long:

Nguyện dương uy củ củ,
Quyết nỗ lực lãng lãng.
Thần Tử Long trực thủ Quế Dương,
Cổ nhứt hương, thử thành thâu liễu. (thôi)

(TQC 52 31) **Trương Phi:**

Phấn ưng dương kiêu kiêu,
Đề hồ lữ tranh tranh.
Thần Trương Phi độc lực nguyện hành,
Quế Dương quận thủ tài khoảnh khác.

Khổng Minh:

Lưỡng nhân giai phấn lực,
Lý nan khiến tịnh hành.
Triệu Tử Long tiên dĩ ứng thanh,
Tức đương khiến Tử Long khứ thủ.

Trương Phi:

Như vậy thiệt chưa ưng lòng mỗ,
Tử Long đi, Phi cũng đều đi.
Tới đó dầu nỗ lực khu trì,
Ai tạt túc, cao tài, thời đặng.

Khổng Minh:

Nhị nhân hưu tranh cạnh,
Vậy thời phải bắt thăm.
Chữ Quế Dương ai bắt đặng xong,
Thời người ấy tiến thâu thử quận.

Tử Long, Trương Phi:

Đều thuận, đều thuận,
Xin vâng, xin vâng.

Tử Long:

Ta đừng tranh cạnh lấy lòng,
Theo phép Quân sư người dạy.
(*thời xong mà thôi*)

Tán:

Chi bằng ta lấy hai manh giấy, một cái thời viết chữ Quế Dương. Một cái thời để không, rồi hai cái cùng vò lại. (TQC 52 32) Hai ta đều bắt, hễ ai bắt đặng cái có chữ Quế Dương, thời người ấy đi. Ấy là sự dĩ phân minh, hà tất tranh cạnh!

Lại nói:

Chân thậm hạnh, Chân thậm hạnh,
Mồ đắc hành, mồ đắc hành.
Nay về min, việc đã đành rành,
Tướng quân chớ nói đi nói lại.

Trương Phi:

Tranh tâm vị giải, tranh tâm vị giải,
Nộ khí hốt xung, nộ khí hốt xung.
Mồ cũng nguyện tiến công,
Chỉ Quế Dương tiến thủ.
Không cậy sức ai tiếp mổ,
Một mình trực tiến hướng tiền.
Xin quân đem quân sĩ tam thiên,
Tới thời lấy thành trì lập khắc.

Triệu Tử Long:

Mồ diệc nguyện, lai chi tất đắc,
Lãnh tam thiên quân sĩ nhi hành.
Nhược bất đắc thử thành,
Nguyện cam đương quân lệnh. *thôi*

Khổng Minh:

Chẳng phải việc khổng ngôn kiêu hành,
Triệu Tử Long khá nạp tở đoán. *đây*

Triệu Tử Long:

Phép việc binh đâu dám khi man,

Quân lệnh trạng xin vâng trình nạp.

Khổng Minh:

Vậy mới phải hành binh chi pháp, (TQC 52 33)

Phó người đem quân sĩ ba ngàn.

Việc đã có lời đoan,

Phải vụ kỳ tất hoạch.

Trương Phi:

Triệu tướng có tài phần kích,

Phi đà không biết công thành. (*hay mãn rãng*)

Thậm ức tình, thậm ức tình,

Chân nhục diện, chân nhục diện.

Huyền Đức:

Cứ Quân sư phân khiến,

Tam đệ khá lui vào.

Phép quân trung chẳng đặng hỗn hào,

Việc sai bát phải vâng nghiêm lệnh. (*chớ*)

Trương Phi:

Phi phụng mạng, Phi phụng mạng,

Nhượng bí hành, nhượng bí hành.

Triệu Tử Long lấy chẳng đặng thành,

Đoan ngôn ấy rõ ràng có đó. (*thôi*)

Triệu Tử Long:

Truyền quân chúng vâng theo lệnh mỗ,

Kíp chỉnh tề khí giới quân nhu.

Y nhứt lệnh trì khu,

Vọng Quế Dương trực đáo.

Ban:

Uy như hổ báo, Uy như hổ báo,

Mãnh nhược hùng bi, mãnh nhược hùng bi.

Hùng binh tiến, lô hoanh điện xiết,

Đồng tướng lai, tuyết tán trần phi.

*

* *

Triệu Phạm:

Trần Quế Dương bảo thủ thành trì,
Ngã Thái thú biểu xưng Triệu Phạm.
Uy phong dậy, cường đồ táng phủ,
Lệnh sấm ra chúng tặc kinh hoàng. (TQC 52 34)
Đáng anh hùng cũng phải kính tôn,
Chúng dân thứ thầy đều ái mộ.

Báo quân:

Trướng tiền dám tỏ,
Giai hạ ngựa thân.
Triệu Tử Long binh mã vạn nhân,
Đương chi dậm Quế Dương trực đảo.

Triệu Phạm:

Nghe lời tin báo,
Lòng rất kinh ưu.
Truyền ra vôi bộ thuộc mau mau,
Đều kíp tới trướng tiền thương nghị.

Lại nói:

Vả nay Lưu Bị,
Sai Triệu Tử Long.
Móng tới đây xâm nhiễu quận trung,
Ai nấy định hà mưu chế thắng? *thử*

Trần Ứng, Bào Long:

Thần đẳng hiệu Bào Long, Trần Ứng,
Sức hai tôi há dễ thua ai.
Nay dẫu binh Lưu Bị tiến lai,
Hai ta nguyện quân đem tiền bộ.
Quyết một phen đấu hổ,
Nã tróc Triệu Tử Long.
Ngõ cho gã biết anh hùng,

Kẻo hỡi khinh ta lục lục. (*thôi*)

Triệu Phạm:

Lưu Bị vốn Hán triều Hoàng thúc,
Có Khổng Minh mưu trí cao kỳ.
Lại thêm có Trương Phi,
Với Vân Trường đại dũng.
Nay thân đề binh chúng, (TQC 52 35)
Tên là Triệu Tử Long.
Người ấy nên đồng dục vô song,
Tùng phá trận Đương Dương Trường bản.
Giữa hùng binh bách vạn,
Một mình nghỉ tung hoành.
Phá tàn Tào tặc chi binh,
N như nhập vô nhân chi cảnh.
Người ấy đã nên tài mạnh,
Quận ta binh mã bao lăm.
Chớ cự địch mà lằm,
Khá hàng đầu thời phải.

Trần Ứng:

Hà hữu ngại, hà hữu ngại,
Nguyện giao phong, nguyện giao phong.
Ứng, bằng không bắt đặng Tử Long,
Thái thú sẽ hàng đầu, vị vãn.

Triệu Phạm:

Người đã muốn ra tài đồng hãn,
Vậy thời min nay hỡi thính tùng.
Binh ba ngàn nấy gã tiến công,
Kíp quân lãnh xuất thành nghinh địch.

Trần Ứng (*quen dùng phi xoa*) :

Vâng lãnh binh tiến kích,
Nguyện nỗ lực huy xoa.
Hễ trận tiền trống đã giục ba,

Tử Long ắt hồn về chín suối. (thôi)

Lại nói:

Quân nhân kíp từng ngô đầu chiến,
Triển tinh kỳ tịnh xuất thành môn.

Triệu Tử Long:

Chúa ta là Hán thất chi tôn,
Ngôi Hoàng thúc vốn em Lưu Biểu. (TQC 52 36)
Giúp công tử Lưu Kỳ niên thiếu,
Vây phải toan đồng lãnh Kinh châu.
Nay tới đây há dễ can mâu,
Phủ dân chúng, sao người nghinh địch?

Trần Ứng:

Chúng người đoàn ác nghịch,
Mong tới đoạt chôn này.
Mỗ phục Tào Thừa tướng xưa nay,
Há qui thuận người Lưu Huyền Đức.

Tử Long:

Chân nghịch tặc, chân nghịch tặc,
Thị ngoan cường, thị ngoan cường.
Quyết tiến mã huy thương,
Thệ bất nhiều thử mạng.
(hai người đánh 4 5 hiệp, Trần Ứng chạy)

Lại nói:

Mới giao phong trận thượng,
Trần Ứng dĩ bôn đào.
Truyền tam quân dục mã đề đao,
Y nhưt lệnh, cản truy nả tróc.

Lại nói:

Truyền quân nhân tấn tốc,
Trói Trần Ứng điệu hồi.
Binh nó đà tẩu tán thời thôi,
Dem về trại đặng ta xử tội.

(Về trại, Tử Long quát mắng Trần Ứng)

Lại nói:

Mây bắt quá một thằng tiểu bối,
Sức bao lăm dám địch cùng min.
Lẽ thời mây mạng bắt đắc toàn,
Màng chi giết những loài mọn mầy.
Truyền quân chúng kíp vâng lời dạy,
Mở trời ra tha nó hồi thành. (TQC 52 37)
Nói cùng người Triệu Phạm rõ tình,
Bảo kíp tới quân tiền hàng phục.

Trần Ứng:

Trông ân dày, thung dục,
Nhờ ơn cả hải hà.
Nay người đã dung thứ thân phạm,
Xin về bảo khuynh tâm qui thuận.

Lại nói:

Ra địch với Tử Long một trận,
Tướng hồn tôi đã dưới chín sông.
Truyền trời tôi đem lại trại trung,
Chàng quở trách, mới nhiều toàn mạng.
Cho trở lại phân cùng chủ tướng,
Đặng kíp toan hàng phục quân tiền.
Biết thuận từng thời đặng toàn thân,
Chẳng vậy ắt mãi thành tận lực.

Triệu Phạm:

Vốn min đà toan ra hàng phục,
Bởi tại người cương lý giao phong.
Vậy nên nổi bại vong,
Gã kíp ra cho khỏi. *(chửi Trần Ứng)*

Lại nói:

Ăn thụ, mổ soạn ra đem dôi,
Truyền kỵ binh số thập tùy hành.

Nhứt đoàn đều kíp xuất thành,
Tới trại Tử Long hiến nạp.

Báo quân:

Triệu Phạm vốn đà phụng pháp,
Một đoàn xin tới đầu hàng.
Nghe trình báo đã tường,
Dám gởi thân mặc lượng.

(TQC 52 38) **Triệu Tử Long:**

Nay nó đã có lòng qui hướng,
Âu phải ra tiền trại tiếp nghinh.

Lại nói:

Thái thú biết thâm thành,
Xin mời vào trại nội.

Triệu Phạm:

Nguyện nhiều ngu bồi,
Khát thứ phạm tình.
Ngửa nhờ đức tái sinh.
(bỏ trống hai hàng)

Triệu Tử Long:

Mời quan Thái thú,
Đồng toạ trưởng tiền,
Đừng thi lễ mà phiến,
Hồi cùng nhau đàm thuyết.

Lại nói:

Nào bộ hạ yền diên trần thiết,
Ngõ min cùng Thái thú đồng hoan. *(đây)*

Lại nói:

Ta muốn cho nước trị, nhà an,
Vậy nên phải gắng công khổ nhọc. *(đây chớ)*
Vả Hoàng thúc là Đại Hán tôn thân,
Lại chí đức chí nhân,
Tứ phương giai ngưỡng mộ.

Lọ phải cạn lời bày tỏ,
Chúng người thế cũng đã tường. *chớ*
Chữ thuận thiên giả xương,
Hễ nghịch thiên tất bại.

Triệu Phạm:

Tướng quân phân lợi hại,
Lòng Phạm rất vui mừng.
Yến diên trung, khí chén đã hùng,
Vậy nên dám phân lời uẩn áo.

(TQC 52 39) Tấn:

Tướng quân tính Triệu, mỗ diệc tính Triệu. Ngũ bách niên tiền, hợp thị nhứt gia đó thiệt. Tướng quân nãi Chân Định nhân, mỗ diệc Chân Định nhân, Hựu thị đồng hương đó nữa.

Lại nói:

Hoặc hạ cố tới người xứ sở,
Đặng kết làm huynh đệ chi thân.
Tương ái ân cần,
Thiệt vi vạn hạnh.

Triệu Tử Long:

Tướng là người đồng tính,
Nào hay nổi đồng hương. (*nữa*)
Thái thú khá bày tường,
Sinh hà niên hà nguyệt?

Triệu Phạm:

Năm giáp tí, đương tuần hạ tiết,
Ngày tháng năm sinh hạ tiện thân.

Triệu Tử Long:

Mỗ cũng sinh giáp tí mùa xuân,
Vốn thực tại tháng giêng năm ấy.

Triệu Phạm:

Năm giáp tí cũng đồng như vậy,
Tướng quân hơn bốn tháng phân minh.

Bạch:

Các tự niên canh,
Thăng tứ nguyệt thả tri thị trường.
hạnh mông lân tuất,
Hoan thập phần nguyện báỉ vi huynh.

Triệu Tử Long:

Thậm hoan tình, thậm hoan tình,
Chân hảo sự, chân hảo sự.

Lại nói:

(TQC 52 40) Hội diên tương tự,
Phương tri đồng niên.
Đồng tính, đồng hương,
Thông tịch vi chân.
Dĩ đính như tất,
Như giao, như thạch.

Triệu Phạm:

Ký phu tửu tịch,
Kim thả cáo hồi.
Thứ nhật thỉnh quân lai,
Tiện phủ an dân thứ.

Triệu Tử Long:

Vào thành quận Quế Dương coi thử,
Ngõ đặng dò tình ý như hà.
Truyền ky binh ngũ thập theo ta,
Còn quân sĩ thủ doanh chớ động.

Xã trưởng:

Các xã biết có lòng ngưỡng vọng,
Sấm hương hoa rước Triệu Tử Long.
Xã ta còn kẻ bắc người đông,
Các lão hạng đã nên xúng xính.
Biết khi có cỗ bàn xôi bánh,
Tới rất mau chẳng thiếu người nào.

Thằng suu ra đánh mỏ mà rao,
Giục đều tới đặng dăng lẽ hạ.

Các xã:

Chúng tôi dân các xã,
Ở tại Quế Dương thành.
Nghe lệnh ông rất đổi hiền lành,
Lễ đơn bạc tới mừng lấy thảo.

Triệu Tử Long:

On lòng các lão,
Vớ chúng thứ dân.
Cho trở về sinh nghiệp làm ăn, (TQC 52 41)
Miễn thấy vậy đều tha lẽ hạ.

Triệu Phạm:

Khâm thân trình quá,
Thình nhập trướng tiền.

Lại nói:

Gia thuộc ta kíp sắm tửu diên,
Đặng mời tiếp tướng quân lấy thảo.

Triệu Tử Long:

Nay hội diên thậm ư hoan hảo,
Một hai tuần khí chén đã thường.

Triệu Phạm:

Xin mời vào tại chốn hậu đường,
Hồi đàm tiếu lo chi về vội.

Triệu Tử Long: (như mõ tới đây)

Quỳnh diên ngẫu hội,
Trướng tiền tổ dĩ tương phu.
Tửu tịch tương chung,
Đường hậu khả tu cộng nhập?

Triệu Phạm:

Xin hồi vào đây một chập,
Tĩnh trung ngộ đặng lời.

Lại nói: *(như nay tướng quân)*

Huệ nhiên khứng lai,
Trướng hạ hạnh chiêm ư chi vũ,
Vân hồ bất nhạc,
Đường trung nguyện thưởng ư Hoa đình.

Triệu Tử Long:

Vậy thời huê thủ đồng hành,
Coi thử hậu đường bao nả.

Triệu Phạm:

Nào tì nữ gia trung các ả,
Nay min mời Phàn thị ra đây.
Hầu tiệc rượu một giây..... *(mờ một hàng)*..... (TQC 52 42)
Có quý nương hầu hạ diên trung,
Xin mời chén tử hà cho cạn.

Triệu Tử Long:

Trướng tiền bả trần,
Nhan sắc khuynh thành.
Thái thú khá trần tình,
Thử thị hà nhân dã?

Triệu Phạm:

Há người nào lạ,
Thiệt chị dâu tôi.
Chồng vốn đã thác rồi,
Tiện xưng là Phàn thị.

Triệu Tử Long: *(bèn thay đổi cung cách, tỏ vẻ kính trọng)*

Vậy thời vai chị,
Mổ vốn chưa tường.

Triệu Phạm:

Tướng quân vốn có lòng thương,
Hiền tâu hỡi ngài hầu hạ.

Triệu Tử Long:

Đa kính tạ, đa kính tạ,

Bất cảm đương, bất cảm đương.

Phàn thị:

Tạm lui chum vào chốn hậu đường,
Tướng quân hãy ngồi chơi đó đã.

Triệu Tử Long:

Thị hiền đệ hậu tình thái quá,
Hà tất phiến lệnh tẩu khuyến bôi.

Triệu Phạm: (*bèn cười mà nói*)

Sử tẩu lai tướng hạ xu bôi,
Hữu duyên cố, khát huynh vật trở.

Lại tán:

Dám xin thưa cho rõ sự cố, tiên huynh tôi thế thế, kim dĩ tam niên. Gia tẩu quả cư, chung phi liễu cục. Tôi hằng có lời khuyên cái giá, vậy nên gia tẩu tôi có nói rằng: như hoặc đặng người nào tam sự kiêm toàn, thời mới ưng cái giá.

Lại nói:

Một là, kẻ danh văn thiên hạ,
Đặng kiêm toàn văn võ tài du.
Hai là, người tướng mạo khô ngô,
Đáng hào kiệt uy nghi xuất chúng.
Ba là, đặng hiền tài anh dũng,
Lại gặp người đồng tính tiên huynh.
Trong nhân gian đâu có sẵn dành,
Mấy khi đặng gặp người như vậy.
Chẳng ngờ nay vừa thấy,
May đặng gặp tôn huynh.
Đường đường nghi biểu phân minh,
Danh vọng tứ phương cộng thính.
Hựu đắc dữ tiên huynh đồng tính,
Chính hợp như gia tẩu sở ngôn.
Nhược bất hiềm xú lậu hàn môn,
Nguyện giá dữ tướng quân vi thất.

Phàm tư trang tài vật,
Nguyện chính sức ân cần.
Kết lữ thể chi nhân,
Sự như hà khả phủ?

(TQC 52 44) **Triệu Tử Long:** (*giận run*)

Nga văn chấn nộ,
Tâm nhược lôi hoành.
Tương giao vi đệ vi huynh,
Nhữ tẩu tức ngô tẩu dã.
Có đâu lẽ làm điều quấy quá,
(Thiệt) ngươi toan hỗn loạn nhân luân.

Triệu Phạm:

Vốn mỗ toan hậu ý tương thân,
Sao ngươi dám buông lời vô lễ.

Triệu Tử Long:

Quả lòng ngươi khinh dễ,
Toan nhắm nháy hại đây.
Chỉ đâu ngươi đánh một đám này,
Cho bỏ ghét đặng min hồi trại.

Triệu Phạm:

Cứu mỗ với kéo đà bị hại,
Ở hai người Trần Ứng, Bào Long.

Trần Ứng, Bào Long:

Hà sự vị thông, hà sự vị thông,
Thả nghi trần thuyết, thả nghi trần thuyết.

Triệu Phạm:

Mỗ vốn thiệt hảo tâm chí thiết,
Lấy nghĩa dài toan hại Tử Long.
Ai ngờ chàng rất đổi bạo hung,
Đánh một đám, hơi đà không thờ.

Trần Ứng:

Nay phải toan theo gã,

Kíp tiêu diệt nan nhiều.

(TQC 52 45) **Triệu Phạm:**

Định sức ta, đánh thế không xong,

E theo gã ắt là thêm trói.

Bào Long:

Xin đừng thoái hối,

Vốn đã có phương.

Hai tôi giả tới trá hàng,

Theo gã quân trung ứng sự.

Thái thú phải thân đề hổ lữ,

Tới trại chàng khiêu chiến giao phong.

Sẵn chúng tôi tại bĩ quân trung,

Làm nội ứng trận tiền cầm nã.

Trần Ứng:

Định mưu ấy nghe qua cũng khá,

Nay toan đem quân sĩ bao nhiêu?

Bào Long:

Lọ phải dụng cho nhiều,

Ngũ bách nhân định hĩ.

Triệu Phạm:

Tường văn thử nghị,

Chính hợp ngô tình.

Phó hai người ngũ bách tinh binh,

Vãng bĩ trại, trá hàng y kế.

Trần Ứng, Bào Long:

Mặc tùy cơ liệu thế,

Xin lãnh mệnh đồng hành.

Lại nói:

Truyền quân nhân tùy ngã tiến trình,

Kíp chỉ trại Tử Long trực đáo.

Trần Ứng, hát bắc:

Nhuệ khí lẳng lẳng như hổ báo,

Hùng phong kiêu kiêu nhược hùng bi.

Bào Long, hát bắc:

(TQC 52 46) Thử lai chân ngự thùy nan thức,
Tảo văn thâm kỳ tế sự qui.

Triệu Tử Long:

Triệu Phạm là một đứa ngu si,
Lại toan mống lòng lang hại mỗ.
Muru ấy dễ ai chẳng tỏ,
Lòng min dễ có làm đâu.
Bị tay này đầu chẳng vỡ đầu,
Thế gã ấy cũng đà gãy cổ.

Báo quân:

Trướng tiền dám tỏ,
Giai hạ ngựa thân.
Có Bào Long, Trần Ứng nhị nhân,
Tới ngoài trại xin đầu huy hạ.

Triệu Tử Long:

Hai gã ấy thế toan khi trá,
Chẳng phải tình thiết tới qui hàng.
Chúng nó đã muốn lường,
Ngươi hãy đòi vào thử.

Trần Ứng, Bào Long:

Dốc thừa bày tự sự,
Đặng tỏ biết chân tình.
Bữa Tướng quân vào Quế Dương thành,
Một chút nữa ắt đà sa thế.
Triệu Phạm dùng mỹ nhân chi kế,
Thị âm đồ mưu hại chi phương.
Chờ nhân khi say tại hậu đường,
Đặng sát hại tướng quân chi mạng.
Lấy thủ cấp dâng Tào Thừa tướng, (TQC 52 47)
Để làm công dĩ chiếm cao danh.

Thấy Tướng quân đại nộ xuất thành,
Hai tôi sợ, e sao liên lụy.
Vây phải tới bày tường mật ý,
Xin qui hàng huy hạ lập công.
Quyết theo người hào kiệt anh hùng,
Đặng lánh kẻ bất nhân phi nghĩa.

Triệu Tử Long:

Chân đại khoái, chân đại khoái,
Thị thậm hoan, thị thậm hoan.
Nhị tướng quân bày sự mưu gian,
Vây thiệt đã có lòng với mỗ.
Ta đều hơi vui vậy một độ,
Truyền quân nhân kíp rút chén quỳnh.
(hai đứa đều say mèm)

Lại nói:

Nó đều say ngã xuống lăn chiên,
Âu trối lại hãy lưu tướng nội.

Lại nói:

Quân nhân tua khá vội,
Nghe lời mỗ dặn cùng.
Nào quân theo Trần Ứng, Bào Long,
Thủ hạ nó, đòi vào min hỏi.

Lại nói:

Chúng người đi dỗi,
Trần Ứng, Bào Long.
Tình giả chân thể cũng đã thông,
Trình cho thiệt thời nhiều chúng gã.

Thủ hạ của Trần, Bào:

Dám khuynh thân trình quá,
Xin nhiều chúng phạt hèn. (TQC 52 48)
Bào Long cùng Trần Ứng nhị viên,
Vốn mong tới trá hàng huy hạ.

Triệu Tử Long:

Đã biết kế Ứng, Long hai gã,
Nên mỗ truyền phọc bí người thân.
Còn chúng người ngu bách quân nhân,
Mỗ xá tội đều cho tử thực.

Lại nói:

Hai gã ấy có lòng mưu chước,
Toan hại min làm sự gian ngoan.
Còn chúng người là đũa bất can,
Nghe theo mỗ ắt là trọng thưởng.

Bọn lính Trần, Bào:

Thừa tướng quân chi mệnh,
[Xin] Ứng nghĩa tùy hành.
Trương tiền khẻ thủ trâu thành,
Đa tạ nhiều sinh chi huệ.

Triệu Tử Long:

Nay phải kế trung tỵ kế,
Sự này an khá khiên trì.
Đao phủ quân y lệnh tức thì,
Đẫn Trần Ứng, Bào Long trăm thủ.

Lại nói:

Bộ hạ kíp vâng theo lệnh mỗ,
Nhứt thiên binh chinh túc quân nghi.
Năm trăm quân Trần Ứng, Bào Long,
Cho chúng gã tiên hành dẫn lộ.
Hậu hành đà có mỗ,
Đem binh sĩ một ngàn.
Nội đêm nay chấp kích đề can, (TQC 52 49)
Ngõ đặng tới Quế Dương thành hạ.
Đẫn lộ quân các gã,
Kêu nó mở cửa thành.
Rằng Bào Long, Trần Ứng hồi binh,

Đã lấy Triệu Tử Long thủ cấp. *rĩa nghe*
Cứ như lời cho rập,
Vây Triệu Phạm mới tin.
Bằng đũa nào nhược lậu lời min,
Ấy vi lệnh, tức can nghiêm hiến.

Quân Trần, Bào:

Phụng Tướng quân lệnh khiến,
Chúng an cảm quai vi.

Triệu Tử Long:

Truyền quân nhân tòng ngã bôn trì,
Tinh dạ chỉ Quế Dương trực vãng.

Quân Trần, Bào (đến dưới thành, quân dẫn đường kêu mở cổng):

Nay Bào, Trần nhị tướng,
Giết đặng Triệu Tử Long.
Các chú mau vào gọi trưởng trung,
Thỉnh Thái thú xuất thành nghị sự.

Quân giữ thành:

Giơ đuốc ra coi thử,
Kéo mộ dạ khôn tường.

Lại nói:

Quả quân ta thấy đã rõ ràng,
Trình Thái thú kíp ra thành hạ.

Triệu Phạm:

Truyền quân các gã,
Kíp mở cửa thành.

Triệu Tử Long:

(TQC 52 50) Truyền chúng quân y lệnh nhi hành,
Trói Triệu Phạm đặng vào thành nội.

Lại nói:

Chúng dân không tội,
Chớ khá kinh nghi.
Binh ta không xâm phạm hào ly,

Ai nấy khá an cư lạc nghiệp.

Dân chúng:

Chúng tôi khùng khiếp,

Sợ đã nộp gan.

Nay nghe lệnh đại quan,

(Chúng tôi đều mát dạ)

Triệu Tử Long:

Truyền quân nhân các gã,

Về phi báo chúa công.

Trình Quân sư kéo hỡi ngóng trông,

Rằng dĩ thủ Quế Dương thành quách.

Quân nhân:

Vâng truyền ngôn minh bạch,

Xin nhật dạ kiêm hành

Hát bắc:

Huy tiên khóa mã cấp bên trình,

lộ thượng trì khu bộ bộ khinh.

Điều vọng Linh lãng phi tự tiên,

Na từ đới nguyệt dữ phi tinh.

Lại nói:

Nay đà tới cửa thành,

Kíp vào thân tướng hạ.

Lại nói:

Trước viên môn trình quá,

Tôi bộ hạ Tử Long.

Quế Dương thành nay lấy đã xong,

Vậy dám trình chúa công dâng tỏ.

Huyền Đức:

Thỉnh Quân sư tiến bộ,

Đồng vãng Quế Dương thành. *(hè)*

(TQC 52 51) Báo quân:

Chúa công đã thân hành,

Với Quân sư đều tới.

Triệu Tử Long:

Thậm ư khoái ý,
Vô hạn hoan tình.
Truyền quân mở cửa thành,
Đặng tiếp nghinh ngô chúa.

Lại nói:

Mục tiền khoái chá,
Vô hạn hoan tình.
Xin tiến giá nhập thành,
Đặng nghỉ ngơi quý thể.

Lại nói:

Quân ta kíp nghiêm trần nghi vệ,
Phân lương biên thị lập môn tiền.

Lại nói:

Bộ thuộc ta y lệnh tốc truyền,
Nào Triệu Phạm dẫn ra trưởng hạ.

Khổng Minh:

Triệu Thái thú sự chi tội quá,
Vậy nên còn bị trói chưa tha.

Triệu Phạm:

Sự thiệt dám trình qua,
Đặng Quân sư rõ ý.
Từ Triệu Tướng quân binh chí,
Tôi bèn hàng phục thấu thành.
Đã kết nghĩa đệ huynh,
Tôi thiệt tình tương hậu.
Có Phàn thị vốn là gia tẩu,
Ba năm nay ở góa một mình.
Vậy nên tôi muốn kết nghĩa lành,
Gã cho Triệu Tướng quân làm vợ.
Lòng không ung thời chớ, (TQC 52 52)

Lại quả mắng chúng tôi.
Khi ấy bèn phát nộ nhi hồi,
Dem binh chúng dạ lai tróc phọc.

Khổng Minh:

Nghe Thái thú tỏ bày sau trước,
Nhu vậy thời mỹ sự hào tình.
Sao chẳng kết duyên lành,
Lại sinh lòng giận dữ?

Triệu Tử Long:

Dám thừa [qua] tự sự,
Ngõ đặng rõ lòng.
Đáng trọng phu xử thế chi trung,
Làm việc quấy sao cho hợp lý!

Tán:

Dám thừa quân sự, và Triệu Phạm với tôi, đã kết vi huynh đệ. Kim nhược thú kỳ tẩu, nhân gian phi tiếu, ấy là một sự bất hợp. Nếu tôi nghe lời nó, Phàn thị lương giá, sử thất đại tiết, ấy là hai sự bất hợp. Và lại nay Triệu Phạm sơ hàng, kỳ tâm nan trắc, ấy là ba sự bất hợp. Huống Chúa công tân định Giang Hán, chăm tịch vị an, thần an cảm dĩ nhứt phụ nhân, nhi phé Chúa công chi đại sự.

Huyền Đức:

Kim hưng sự lữ,
Đại sự dĩ an.
Nay có mỗ lo toan,
Cưới cho người nên chẳng?

Triệu Tử Long:

Miễn cho đặng đức cao (TQC 52 53) danh rạng,
Trong nhân gian không thiếu gái lành.
Khủng danh dự bất thành,
Hà hoạn vô thể tử.

Huyền Đức:

Tử Long thử ngữ,

Chân đại trượng phu.
Tiếng khá để ngàn thu,
Công thiết bêu muôn thuở.

Lại nói:

Triệu Phạm biết qui đầu huy hạ,
Truyền quân nhân mở trời tha chàng.
Nhưng cừu làm Thái thú Quế Dương,
Cho biết chữ tận trung báo nghĩa.

Triệu Phạm:

Giai tiền khấu bái,
Trướng hạ khuynh thân.
Ngưỡng mộng hàm dục chi nhân,
Cung vọng Minh công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Huyền Đức:

Nay công thành vị tể,
Khá khen Triệu Tử Long.
Đã nên tài hổ tướng chi hùng,
Khá lãnh lấy kim ngân trọng thưởng.

Trương Phi:

Tử Long dĩ vãng,
Thử đắc nhung công.
Đó đà danh rạng quân trung,
Phi gấm thiết người vô dụng.

Lại nói:

Xin nấy phó tam thiên quân chúng,
Ngõ đặng Phi quản lãnh nhi hành.
Tựu Vũ Lăng trực thủ thử thành,
Tróc Thái thú kim truyền lai hiến.

(mắt trang)

Tam Quốc Chí Hồi 54

Trong tuồng Tam quốc, đây là hồi hay nhất. Nếu có bản chánh, coi kỹ mấy chữ in chông, in mờ, phiên lại, có thể cho in, để người đọc thưởng lãm.

Quốc thái chủi con, Kiêu quốc lão đưa đây, Lưu Bị giả bộ lù khù, Lỗ Túc khờ ịt, Khổng Minh điểm đàng, lớn tiếng rộng họng... Là những trang đặc sắc.

*Ngô quốc thái Phật tự khán tân lang,
Lưu Hoàng thúc động phòng tục giai ngẫu.*

Dòng biển Nam sóng lặng,
Miền ải Bắc bụi thanh.
Thế kim thang ngoài khôe giậu xanh,
Hội ngọc bạch dưới đây sân đỏ.
Hiệu úy chức giúp Đông Ngô chúa,
Tôi biểu xưng Lỗ Túc là danh.
Thờ trên vui chữ trung thành,
Đãi dưới giữ niềm tín ước.

Lại nói:

Nay công tử Lưu Kỳ đã thác,
Nên Ngô hầu sai mổ thân hành.
Giả rằng đem điều lễ vi tình,
Đặng đòi đất Kinh châu cứu quận.
Hễ nhân thân chi phận,
Sự an khả diên trì.
Truyền quân nhân đệ lễ tịnh tùy,
Tốc diêu vọng Kinh châu tiến mã.

Văn:

Diêu vọng Kinh châu tiến mã,
Ruổi một đoàn giục giã đường mai.
Phăng phăng nhẹ tách dặm dài,
Miễn xong việc nước bao nài công tôi.
Ngàn thung vừa khỏi một hồi,
Kinh châu phong cảnh nhắm coi đã gần.

Huyền Đức:

Chen cảnh vàng Đại Hán tông thân,
Mỗ danh tính biểu xung Huyền Đức.
Dốc tiểu trừ Tào tặc,
Mong diễn diệt Tôn Quyền.
Hỗn thu nhứt thống giang sơn,
Phục kiến vạn niên tông xã.

Báo quân:

Ngựa thân giai hạ,
Dám gởi tướng tiền.
Đông Ngô sai Lỗ Túc nhứt viên,
Đem lễ vật điều tang Công tử.

Khổng Minh:

Kim văn thử ngữ,
Dĩ thức bĩ tình.
Xin Chúa công dữ Lượng xuất thành,
Đặng nghênh tiếp gã vào tướng lệ.

Huyền Đức:

Truyền quân nhân chinh mã,
Trần nghi vệ xuất thành.

Huyền Đức, Khổng Minh:

Đa môn tương ái hậu tình,
Thịnh nhập thành (TQC 54 2) trung đàm thuyết.

Lỗ Túc:

Rày nghe lệnh điệt, rằng đã lâm chung.
Vậy nên ngã Chúa công,

Dạy nghinh tương điều lễ.

(mất 4 chữ) ... lời cặn kẽ,

Đã tới đây nên phải bày tường.

Rằng kính mừng Hoàng thúc an cường,

Với trọng kính tiên sinh thanh thái.

Huyền Đức, Khổng Minh:

Thâm mông hậu ý,

Đa tạ vô cùng.

Ngô hầu đã có lòng,

Truyền lãnh thu lễ vật.

Huyền Đức:

Bấy lâu đà quen mặt,

Nay tới thiệt có lòng.

Bộ hạ mau rót chén rượu nồng,

Mời Hiệu úy lão quan bả trản.

Lỗ Túc:

Chén quỳnh đã cạn,

Xin hãy phân qua.

Lời Hoàng thúc ngày xưa,

Có giao ngôn đã rõ.

Rằng công tử Lưu Kỳ mệnh cố,

Thời Kinh châu cứu quận giao lai.

Thế nay y lời ấy không sai,

Dám xin hỏi ngày nào trả lại.

Huyền Đức:

Lòng hiền công đừng ngại,

Hãy mãn tiệc cùng nhau.

Chẳng lo chi hỏi sự Kinh châu,

Rồi tiệc sẽ có lời thương nghị.

(Lỗ Túc gượng uống vài chén, lại hỏi chuyện ấy)

Lỗ Túc:

Kim dĩ bội diêu hoan hỉ,

Kinh châu thử sự hà vi?

Khổng Minh:

Lỗ Túc thị bất tri,

Vô đãi nhân phân thuyết.

Tán:

Thực người không biết, thời mỗ phân cho người nghe. Tự ngã Cao Tô (Hoàng đế) trăm xà khởi nghĩa, khai cơ sáng nghiệp, truyền chí ư kim. Bất hạnh gian hùng tịnh khởi, cát cứ nhưt phương. Nay trời khiến phục vi chính thống, ấy là cứu (TQC 54 3) phân tắc hợp. Mà ngã quân chẳng là Trung sơn Tĩnh vương chi hậu, Hiếu Cảnh đế chi huyền tôn! Kim Hoàng thượng chi thúc, lại chẳng đặng phân mao liệt thổ, hay mản răng? Huống chi Lưu Biểu, nãi ngã chúa chi huynh đệ, thừa huynh nghiệp hữu hà bất thuận?

Lại nói:

Chúa người vốn tiện nhân chi phận,

Thực Tiên Đường tiêu lại sở sinh.

Công đức chi giữa chốn triều đình,

Ỗ thế lực chiếm cư lục quận?

Cớ sao hỡi tham tâm vô hạn,

Toan tính thôn Hán thổ cho nhiều?

Vả chúa mình dòng dõi họ Lưu,

Sao mà lại không phần phong địa?

Chúa người là Tôn thị,

Sao lại muốn cưỡng tranh?

Sự ngày xưa Xích Bích dụng binh,

Thiệt chúa mỗ cần lao đã nặng.

Chúng tướng thầy đều dụng mệnh,

Há rằng một sức Đông Ngô?

Đông Nam phong bằng mỗ chẳng giúp cho,

Chu lang há có mưu chi mà đặng?

Tán:

Nếu để Tào man đại thắng, phá được Giang Nam, chẳng những trí Nhị Kiều ư Đông Tước cung, tuy công đẳng gia tiểu, e cũng bất năng bảo, tê chớ!

Khi trước Chúa công min chẳng cạn lời ứng đáp mần chi nữa, chẳng qua tưởng Hiền công là cao minh chi sĩ, bắt đãi tận ngôn. Hà công bắt sát chi thậm dã?

Lỗ Túc:

Lời tiên sinh phân quá,
Tuy hữu lý khả văn.
Song hiềm nổi Túc thân,
Thực thậm ư bất tiện.

Khổng Minh:

Hữu hà bất tiện?

Lỗ Túc:

(TQC 54 4) Ngày Hoàng thúc Đương Dương lâm nạn,
Túc đà lo cứu trợ chi phương.
Đem Tiên sinh theo mỗ độ giang,
Tới yết ngã chúa công ngày nọ.
Sau Đô Đốc Chu Du chấn nộ,
Toan hưng binh thu thủ Kinh châu.
Túc lòng vì Hoàng thúc đã lâu,
Có can gián vậy nên khỏi hại.
Còn như sự để Kinh châu lại,
Lưu Kỳ vong nhiên hậu giao lai.
Đề đất cho há dễ tại ai,
Thiệt bởi Túc có lòng gánh vác.
Ngày xưa đà giao ước,
Nay sao lại cãi lời?
Túc trở về trưởng hạ trình lai,
E Ngô chúa Chu lang bắt tội.

Lại nói:

Túc tử dĩ cam hà hận hồi,
Khủng Đông Ngô chúa chấn lôi đình.
Can qua nhiều động Kinh châu địa,
Hoàng thúc an năng tọa thử thành?

Khổng Minh:

Ngã ý bất kinh, ngã ý bất kinh,
Ngô tâm hà khủng, ngô tâm hà khủng!

Lại nói: *(nói thực cho hiền công biết)*

Tào man bách vạn chúng, ngã diệc bất kinh.
Chu lang nhứt tiểu nhi, ngô hà túc úy?

Lại nói:

Tào Tháo quản trăm muôn tướng sĩ,
Xung rằng binh Thiên tử vi danh.
Thời Lượng này lòng cũng không kinh,
Há rằng sợ Chu lang tiểu tử? *(hay mản rǎng)*

Lỗ Túc:

Lòng đà ưu lự,
Khôn nổi trình lai.
Túc phen này chín tuổi xa chơi,
Đề Hoàng thúc, tiên sinh trường thọ.

Khổng Minh:

Nay mừng vì mặt nợ,
Kéo ra sự mất lòng.
Đề mỗ trình Hoàng thúc Minh công,
Làm (TQC 54 5) tờ tạm Kinh châu lại đã.
Chờ ngã chúa đại hưng binh mã,
Đắc thành trì kiến lập qui mô.
Thời Kinh châu trả lại Đông Ngô,
Luận lẽ ấy như hà khả phủ?

Lỗ Túc:

Đãi đắc hà cảnh thổ,
Tiện giao thử Kinh châu?

Khổng Minh:

Thâu Trung nguyên thế hỡi còn lâu,
Tây Xuyên địa thủ chi dị đắc.
Vả Lưu Chương ám nhược,

Hung binh thủ bất nan.
Lấy Tây Xuyên chốn ấy đặng an,
Sẽ trả đất Kinh châu cứu quận.

Lỗ Túc:

Phân đà tường tận,
Mổ phải thính tùng.
Vây thời xin Hoàng thúc Minh công,
Tả văn tự ngõ cho hợp lý.
(Huyền Đức tự mình thảo văn tự)

Huyền Đức:

Văn tự đã tả thành nhứt chỉ,
Bảo lãnh nhân có chữ Quân sư. *(đó nữa)*

Khổng Minh:

Lượng là người Hoàng thúc nội gia,
Làm bảo lãnh còn e chưa chắc.
Phiền Hiệu úy tiên sinh gắng sức,
Cũng đều làm bảo lãnh mới hay.
Khá ghi chữ vào đây,
Thời Ngô hầu không ngại.

Lỗ Túc:

Hoàng thúc vốn người nhân nghĩa,
Ngày sau thế chẳng phụ lòng.
Túc cũng ưng ghi chữ vào cùng,
Đặng thâu lấy về trình Ngô chủ.

Lại nói:

Lãnh văn tự Túc xin thượng lộ,
Tạ Tôn công, từ giã tiên sinh.
Thiệt vì nhau nên phải tuần tình,
Đã giao ước ngày sau xin nhớ! *Nghe*

Huyền Đức:

Vì việc Bị nên phiền tác dạ,
Hiệu úy đừng ái ngại tấm lòng.

(TQC 54 – 6) Hiền công nay trở lại Giang Đông,
Thời mỗi phải tống hành tân ngoại.

Văn:

Tân ngoại tống hành một **đôi**,
Niềm thủy chung dám lỗi hào ly.
Cùng nhau non hẹn biển thề,
Ơn này mấy thuở còn ghi tác lòng.

Khổng Minh:

Hiệu úy nay về tại Giang Đông,
Xin thiện thuyết Ngô hầu an ý.
Bằng vọng sinh mưu trí,
Văn tự ấy không nghe.
Ắt là ta trở mặt khôn vì,
Đoạt bát thập nhứt châu chi địa.
Yêu giao Ngô chúa phu giao huyệt,
Thứ miễn Tào man tiểu lương gia.

Văn:

Muốn cho hai nước giao hòa,
Tuy rằng lương quốc cũng là nhứt tâm.
Nghĩa dài dốc kết trăm năm,
Cõi xa tuy cách tình thâm xin bền.

Lỗ Túc:

Tướng Minh công nên phải cần quyền,
Vì Gia Cát vậy đều bảo lãnh.
Ngã tâm cảm thỉnh, vật phụ giao từ. *Nghe*

Văn:

Giã từ Hoàng thúc, Quân sư,
Kính châu trở lại an cư đợi thời.
Con thuyền khóa lãng như phi,
Ngóng trông phút thấy gần về Sài tang.

Lại nói:

Ghé lại đây vào yết Chu lang,

Đặng trình quá ngõ tường cơ sự.

*

* *

Chu Du:

Quyền Đô độc thân đề hồ lữ,
Mỗ tính danh biểu tự Chu Du.
Căm giận thay Gia Cát thôn phu,
Muru tiên đoạt Kinh châu cứu quận.
Vậy nên min nổi giận,
Thương tích bịnh công xung.
Về Sài tang lo việc hưng nhung,
Tiện điều trị ngõ (TQC 54 7) an bịnh thể.

Lại nói:

Qua chờ hỏi Kinh châu chi địa,
Trả hay chẳng, sự thể như hà?
Hiệu úy khá phân qua,
Ngõ đặng min nghe thử?

Lỗ Túc:

Tôi sang hỏi Kinh châu chi sự,
Việc đã xong nên phải hỏi thuyền. *đây*
Huyền Đức xin sau đặng Tây Xuyên,
Kinh châu sẽ giao Đông Ngô quốc.
Có văn tự nghĩ làm đã chắc,
Tên Khổng Minh bảo lãnh rõ ràng.
Đô đốc coi văn tự cho tường,
Thế đã hết nói đi nói lại.

Chu Du:

Túc hạ đã mắc muru quỷ quái,
Tin Khổng Minh làm chước trở trình.
Các lập tờ tá địa phân minh,

Thực mưu gã dóc lòng chiếm cứ.
Rằng chờ đặng Tây Xuyên chi xứ,
Trả Kinh châu sao hẵn mà tin!
Nhu mười năm chưa đặng Tây Xuyên,
Mười năm cũng Kinh châu chưa trả.
Thử văn tự thị vô dụng đã,
Nhữ do hà tác bảo lãnh nhân?
Đất ấy không trả lại Ngô quân,
Thời túc hạ ắt là cũng rồi.
Nhu Chúa công bắt tội,
Thời toan liệu đường nào?
Vậy mà tin cũng ghi chữ vào,
Khen cho đó hay nghe Gia Cát!

Lỗ Túc:

Huyền Đức thể không lòng lường gạt,
Chẳng phải người bội nghĩa phụ ta.
Văn tự cũng bảo lãnh sờ sờ,
Có đâu nữ làm điều trái mặt?

Chu Du:

Tiên sinh là thành thật,
Chớ Huyền Đức vốn khôn dò.
Khổng Minh chân gian hoạt chi đồ,
Khủng bất tợ tiên sinh tâm địa.

(TQC 54 8) Lỗ Túc:

Nghe Đô Đốc phân tường sự lý,
Nay lòng tôi gắm lại nghi nan.
Đã khôn nổi lo toan,
Thiệt mình đà sơ ngộ.

Chu Du:

Túc hạ vốn ân nhân cùng mổ,
Cảm thưở xưa tương tặng chi tình.
Khi lỗi làm há để sao đành,

Âu min phải toan phương cứu trợ.
Túc hạ hãy ở đây vài bữa,
Chờ quân thăm Giang bắc về thừa.
Ngõ nghe tường Huyền Đức sự cơ,
Khi ấy sẽ từng trung khu xử.

Báo quân:

Đã thám tường tự sự,
Dám trình quá Tướng công.
Thấy Kinh châu tại chôn thành trung,
Nay có cấm bó cờ còn mới.
Vớ thấy nơi thành ngoại,
Có kiến lập tân phần.
Bao nhiêu quân sĩ chi nhân,
Quải hiệu thấy đều tang chế.

Chu Du:

Mày đã nghe tử tế,
Biết ai thác hay không?

Báo quân:

Lời dám gởi Tướng công,
Tôi thăm đà quả thị.
Rằng nay có vợ ông Lưu Bị,
Cam phu nhân ấy đã tử vong.
Vậ đương sắm sửa tống chung,
Tức nhựt an bày tang sự.

Chu Du:

Quả như thử ngữ,
Ngõ kế khả thành.
Hiệu úy vật kinh, Hiệu úy vật kinh,
Ngõ tâm tối lạc, ngõ tâm tối lạc.
Lưu Bị ắt phen này thọ phọc,
Đặng Kinh châu chẳng kịp trở tay. (thôi)

Lỗ Túc:

Mong dùng chức chi hay,
Xin Tướng công dạy thử?

Chu Du:

Nay Lưu Bị phu nhân dĩ tử,
Ắt nghĩ toan tục thú chẳng không.
Vả đương nay thân muội Chúa công,
(TQC 54 9) Tánh cương dũng đã nên rất lạ.
Chúng thị nữ vài trăm hầu hạ,
Đều mang đao vũ nghệ tinh thông.
Quân khí thường bày chốn phòng trung,
Dầu nam tử cũng khôn tỉ lực.
Nay ta dùng mật thư nhứt bức,
Trình Chúa công đặng tỏ cơ mưu.
Để sai người qua tại Kinh châu,
Nói với nghĩ rằng cho gửi rêu.
Dụ nghĩ tới Nam Từ chi địa,
Đặng Chúa công hứa giá muội nương.
Ắt nghĩ mừng tâm tới vội vàng,
Ta nã tróc giam ư ngục nội.
Bèn sai người cho vội,
Qua đòi đất tức thời.
Rằng muốn toàn Lưu Bị thân thi,
Thời đổi đất Kinh châu mới chịu.
Thành trì ấy giao lai sự liễu,
Lưu Bị thân liệu xử mặc mình.
Hiệu úy không tội lỗi mà kinh,
Ắt vô sự mưu này khả chẳng?

Lỗ Túc:

Thử mưu liệu lượng,
Thậm diệu vô cùng.
Khuynh thân bái tạ Tướng công,
Đa hạnh miễn ư bị lụy.

Lại nói:

Xin Tướng công mưu nghị,
Kíp tả bức thư phong.
Túc xin đem trình ngã Chúa công,
Thế người cũng doãn tòng thử kể.

Chu Du:

Thư giao cho Hiệu úy,
Đệ trình dữ Ngô hầu.
Chọn khoái thuyền nhứt chích mau mau,
Tốc vãng tại Nam Từ trình thượng.

Lỗ Túc:

Xin giã từ cửa tướng,
Ngô đăng kíp khai thuyền.

Lại nói:

Bả trạo phu y ngã lệnh truyền,
Kíp chỉ dậm Nam Từ nhẹ tách.

Văn:

Chỉ dậm Nam Từ nhẹ tách,
Ngõ cạn lời bộc bạch (TQC 54 10) cơ quan.
Chi nài sóng gió gian nan,
Trước xong việc nước, sau an nổi mình.
Nổi dòng chiếc lá thênh thênh,
Nam Từ rõ thấy ngự doanh tỏ tường.

*

* *

Tôn Quyền:

Thừa phụ huynh quân trưởng nhứt phương,
Đông Ngô chúa Tôn Quyền thị đã.
Mưa nhân rưới dân lành phi dạ,
Gió uy ra đảng dữ run gan.
Căm giận thay Huyền Đức mưu gian,
Toan chiếm cứ Kinh châu chi địa.

Lưu Kỳ đà thệ thệ,
Cũng chưa thấy giao lai.
Lỗ Túc đà phụng mệnh ủy sai,
Hỏi sự ấy sao chưa hồi báo?

Lỗ Túc:

Thần phụng mệnh Kinh châu thân đáo,
Lưu sứ quân ngôn dĩ tận từ.
Khất tá lai dĩ tiện ký cư,
Đãi hậu nhật phụng giao Chúa thượng.
Rằng xin để chinh tu binh tướng,
Còn toan phương tiến mã huy tiên.
Hễ đặng đất Tây Xuyên,
Thời Kinh châu giao lại.
Lưu Huyền Đức biết làm sự phải,
Có văn thư chữ ký giao đây.
Xin trình quá đặng hay,
Lượng cao minh tỏ biết.

Tôn Quyền:

Người đã mắc mưu trá quyết,
Sao mà làm sự hồ đồ.
Luống những tin không tưởng mưu mô,
Thử văn tự chân vô dụng đã.

Lỗ Túc:

Chu Đô đốc đã lo chước lạ,
Có mật thư trình thượng Chúa công.
Rằng chước này định thế cũng xong,
Kinh châu địa ất là khả đắc.

Tôn Quyền: (coi thư)

Chu Du trí lược,
Chính hợp ngã tâm.
Mưu ấy cũng rất thâm,
Hiềm (TQC 54 11) vô nhân khả khừ.

Lại nói: (*Tôn Quyền trăm ngâm giây lát, mới nói*)

Đã có người kham sứ,
Khẩu biện chúng khôn hơn.
Vãng Kinh châu sứ thuyết hôn nhơn,
Phi Lã Phạm thân hành bất khả.

Lại nói:

Quân nhân khá vâng lời truyền hạ,
Kíp ra vờ Lã Phạm vào hầu.

Lã Phạm:

Thấy tin đòi chẳng dám trễ lâu,
Thần Lã Phạm tỵ hầu trưởng hạ.

Tôn Quyền:

Nay muốn phiên sức gã,
Việc tua khá gắng công.
Huyền Đức nay vợ mới tử vong,
Ta vốn có một em tuổi trẻ.
Bảo Huyền Đức qua đây gửi rể,
Cùng em ta ngõ kết duyên lành.
Đặng đồng tâm hiệp lực dùng binh,
Diệt Tào Tháo dĩ phò Hán thất.
Việc ấy không ai nên mặt,
Ngươi đi thời mới ưng lòng.
Qua Kinh châu làm kẻ mai dong,
Ngươi tua khá thiện ngôn tế sự. *Nghe*

Lã Phạm:

Chúa công đà ủy sứ,
Tôi đâu dám từ nan.
Hễ tôi qua nói sự nhân duyên,
Ắt Huyền Đức chịu làm em rể. *thôi*

Tôn Quyền:

Lời ngôn ngữ sao cho phải lẽ,
Nấy ngươi làm Nguyệt lão xe dây.

Đặng Huyền Đức tới đây,
Ta mới khen cho gã. *Thôi*

Lã Phạm:

Khuynh thân từ tạ,
Phụng vãng Kinh châu.

Lại nói:

Truyền khai thuyền nhẹ tách mau mau,
Đặng chỉ dậm Kinh châu lướt sóng.

Vân:

Chỉ dậm Kinh châu lướt sóng,
Tách lá buồm đã lộng thời khơi.
Đoái nhìn nọ nước kia trời,
Hai phương tuy cách, một nơi hầu gần.
(TQC 54 12) Trãi qua bãi lục doi tần,
Bồng đâu trông thấy đã gần Kinh châu.

*

* *

Huyền Đức:

Mới an cư chưaặng bao lâu,
Một phút đã lâm cơn thất ngẫu.
Cần khôn cơ quát chân nan thẫu,
Bĩ thái vi mang vị dị khuy.
 Gian nan này tượng bởi vận thì,
Vậy nên hỡi phân mang gia sự.

Khổng Minh:

Chúa công hà quái lự?
Vật khá đại ưu tư.
Trời còn có thuở nắng mưa,
Người há không khi họa phước?

Báo quân:

Có người Đông Ngô quốc,

Rằng Lã Phạm là tên.
Mới tới nơi chực tại môn tiền,
Vây dám gọi Chúa công tỏ ý.
(Khổng Minh bèn cười)

Khổng Minh:

Thử nãi thị Chu Du chi kế,
Vì Kinh châu tại ngã chuồng trung.
Lượng hơi vào sau chốn bình phong,
Ngõ đặng lên nghe chơi lời gã.
Cho nó vào trướng hạ,
Để bày tỏ tình trung.
Những sự chi nói với Chúa công,
Chúa công hãy ừ theo lời nó.
Rồi hãy cầm lại đó,
Tại dịch quán nghỉ an.
Việc chi ta sẽ lo toan,
Khi ấy từng trung thương nghị.

Huyền Đức: *(cho vào, Lã Phụng lễ xong, mới ngồi)*

Thỉnh lai an vị,
Đồng tọa trướng tiền.

Lại nói:

Tới đây cũng đã lao phiền,
Mời chén trà thô lấy thảo.

Lại nói:

Ngô hầu nấy nhà người thân áo,
Nay tới đây thế có lời chi? *Chớ*

Lã Phạm:

Nay Đông Ngô cũng mới văn tri,
Rằng Hoàng thúc rày đà thất ngẫu.
Có một sự cũng là thậm hảo,
Vây nên (TQC 54 13) tôi phải tới trướng tiền.
Làm mai dong nói sự nhân duyên,

Chưa biết ý Minh công khúng chẳng? *Đấy*

Huyền Đức tán:

Sự ấy vốn mình chưa tưởng, chẳng qua là màn ri? Trung niên táng thế đại
bất hạnh đã, và đây cốt nhục vị hàn, chưa đặng bao lăm ngày, an nhĩn tiện
nghị tái thú!

Lã Phạm:

Đã hay tình phu phụ,
Sao mà chẳng tiếc thương!
Việc tục huyền ấy cũng là thường,
Xưa nay đáng thánh hiền đều vậy.
Đừng ngại chi sự ấy,
Trong thiên hạ thường lẽ *mà*

Tán: (xin thưa tướng công)

Nhân nhược vô thế, như ốc vô lương, khởi khả trúng đạo nhi phé nhân luân
tai!

Lại nói:

Xin trình lại cạn lời,
Đặng Minh công rõ ý.
Ngô hầu có em là Tôn thị,
Tốt dung nhan và có đức hiền.
Bằng lương gia Tần Tấn kết duyên,
Ất Tào Tháo dám đâu xem rẻ.
Thực lưỡng tiện quốc gia chi sự,
Xin Minh công chớ khá nghi nan.
Song hiềm nay Quốc thái phu nhơn,
Ái ấu nữ không cho viễn giá.
Phải theo lòng già cả,
Cho phải đạo rể con.
Xin Minh công qua đó kết hôn,
Đặng chỗ ấy thực nên thời phải.

Huyền Đức:

Qua nói sự toan kết ngãi,

Ngô hầu có biết hay chưa?

Lã Phạm:

Sự này sao chẳng trình thưa,
Mà đã dám qua phân nói!

Huyền Đức:

Thả Ngô hầu chi muội,
Niên kỷ thượng thanh xuân.
Giác ngã thân niên kỷ ngũ tuần,
Phát ban bạch khủng phi giai ngẫu.

(TQC 54 14) Tán:

Thời vả em Ngô hầu là niên ấu, tuổi hãy xuân xanh. Mà ta đây râu tóc đã
bạc hoa râu, e không ưa ý em Ngô hầu tề! *Chớ*

Lã Phạm:

Ngô hầu muội tuy rằng công nữ,
Chí khí nàng hơn kẻ nam nhi.

Lại tán:

Tôi nghe nàng nờ hăng nói mần ri, rằng nhược phi thiên hạ anh hùng, ngô
bất sự vi phu quân.

Lại nói:

Hoàng thúc là đế trụ chi thân,
Vả lại có danh văn tứ hải.
Thục nữ phối anh hùng thậm phải,
Há rằng nay niên xỉ không cân.
Chẳng phải gái thường nhân,
Mà muốn chồng tuổi trẻ.

Huyền Đức:

Ngươi hãy tự quán trung an nghỉ,
Để tái tư rồi sẽ nói cùng. *Nghe*

Lại nói:

Truyền quân nhân thiết yển đường trung,
Rồi sẽ rước ra nơi công quán.

Lã Phạm:

Ngày nay đã vẫn,

Xin hãy tạm lui.

Khổng Minh:

Sự nói đây vốn đã biết rồi,

Lượng có bói quẻ hào cũng tốt.

Chúa công hãy nghe theo lời thốt,

Cho Tôn Càn làm kẻ môi nhân.

Tới ngày mai vừa đặt lương thần,

Theo Lã Phạm qua Đông Ngô địa.

Huyền Đức:

Việc này tại Chu Du dụng kế,

Nó toan phương sát hại ngã cung.

Chữ tuy rằng nghĩa khế thừa long,

Sang đó ắt nhục bày cơ hổ.

Hoặc một mai bị đó,

Ắt thiên hạ chê mình.

Rằng bởi tham gái trẻ tuổi xanh,

Vậy nên nổi thân già mệnh bạc! (*đó chớ*)

Khổng Minh: (*cười hả hả*)

Dầu Chu lang mưu chước,

(TQC 54 15) Khôn qua khỏi Lượng này.

Có tiểu mưu vốn đã sẵn đây,

Chu Du ắt vô phương khả hại.

Đã lấy đặt Ngô hầu chi muội,

Đất Kinh châu lại để về ta.

Việc chớ khá lo ba,

Xin Chúa công quyết một. *Chớ*

(*Huyền Đức hoài nghi, chưa quyết*)

Lại nói:

Bữa nay đương ngày tốt,

Tôn Càn kịp đăng trình.

Khá cùng người Lã Phạm đồng hành,

Qua Giang tả kíp vào điện yết.
Rằng nay thấy tin sang phân thuyết,
Chúa công ta lòng hãy phân mang.
Bằng Ngô hầu thực có đoái thương,
Thời việc ấy vâng y sở giáo. *rúa nghe*

Tôn Càn:

Quân nhân khá vâng lời ta bảo,
Kíp tỉnh người Lã Phạm xuống thuyền.

Lại nói:

Khuynh thân từ tạ trưởng tiên,
Diêu chỉ Giang Nam thân vãng.

Vãn:

Diêu chỉ Giang Nam thân vãng,
Dặm bao nài phong lãng vời vời.
Giữa dòng chiếc lá buông khơi,
No nao hai họ một nơi giao hòa.

Lã Phạm vãn:

Nước mây mây chuyển lại qua,
Tấn Tần hai chốn miễn là vậy duyên.
Phăng phăng nhẹ tách dòng quyên,
Ngóng trông Ngô quốc sơn xuyên đã gần.

*

* *

Tôn Quyền:

Căm giận Lưu Huyền Đức không ngần,
Bao giờ giết đặng chàng mới thỏa.
Nay mưu kế Chu Du cũng khá,
Bảo chàng qua rằng khiến kết hôn.
Đã cho người Lã Phạm thông ngôn,
Khứng hay chẳng sao chưa hồi báo?

Lã Phạm:

Ngửa thân bên trướng cháu,
Dám gởi trước màn hùm.
Qua phân trần cũng đã thuận tâm,
Có sai (TQC 54 16) gã Tôn Càn lai yết.
(Tôn Quyền truyền cho vào Tôn Càn thi lễ)

Tôn Quyền:

Hà tất câu lễ tiết,
Tứ an vị trướng tiền.

Lại nói:

Tiểu muội ta vốn hỡi ấu niên,
Lòng chung ái viễn ly nan đắc.
Nên muốn vời Huyền Đức,
Cho gởi rở tại đây.
Khá về trình nhữ chúa tỏ hay,
Thực ta chẳng lòng nào, đừng ngại.

Tôn Càn:

Lượng cao minh khoan đại,
Tướng tới Chúa công tôi.
Trướng tiền bái tạ xin lui,
Ngõ đặng phản hồi trình lại.

Huyền Đức:

Sự này ta còn ngại,
Chưa quyết việc tục huyền.
Bởi Quân sư rằng quẻ rất nên,
Đã nấy gã Tôn Càn vãng yết.
Qua Giang Nam trần thuyết,
Chưa biết lẽ đường nào.
Luống trông hỡi vắng âm hao,
Chưa thấy phản hồi trướng hạ.

Tôn Càn:

Dám xin trình quá,

Ngô đặng tỏ lòng.
Ngô hầu truyền về gởi Chúa công,
Xin qua đó ngô thành hôn sự.

Huyền Đức:

Lòng ta còn nghi lự,
Nên chưa dám quyết hành. *Đấy*

Khổng Minh:

Nguyện Chúa công vật khá nghi tình,
Lượng dĩ hữu tam điều diệu kế.
Kim tòng vãng Giang Nam chi địa,
Phi Tử Long bất khả sử chi.

Lại nói:

Triệu Tử Long người khá hầu tùy,
Ghé tai lại nghe lời mỗ dặn.

Lại nói:

Khá bảo hộ Chúa công cẩn thận,
Vào Đông Ngô ngô đặng vững vàng.
Giao cho người ba cái cầm nang,
Trong ấy có ba điều diệu kế.
Hễ Nam Từ dĩ chí,
(TQC 54 17) Khá y thứ nhi hành.

Triệu Tử Long:

Phụng Quân sư truyền giáo phân minh,
Thừa lãnh thủ thu tàng yêu nội.

Khổng Minh:

Tôn Càn chính lễ nghi cho vội,
Chọn gia thần văn võ nhị viên.
Kim triều đồng giá khoái thuyền,
Tiên vãng Đông Ngô nạp sính.

Tôn Càn:

Trướng tiên thừa mệnh,
An cảm khiên trì.

Huyền Đức:

Nấy Tử Long truyền hạ vật trì,
Tụ tuyển thủ khoái thuyền thập chích.
Quân tùy hành ứng dịch,
Vụ đặc ngũ bách dư.
Việc Kinh châu nấy mặc Quân sư,
Ngô đặng mô Đông Ngô thân vãng.

Văn:

Đông Ngô thân vãng,
Phối một đoàn khoa lãng vời vời.
Xoay vắn găm có cơ trời,
Đương cơn đông lạnh, mong dòi về xuân.

Khổng Minh:

Xin Chúa công an tĩnh tinh thần,
Hảo sự chớ đem lòng nghi ngại.
Nhân duyên sự đại,
Thử khứ khả thành.

Văn:

Dầu ai cơ trí trở trình,
Thái sơn khôn động,
Kim thành chi nao!
Lui chân trở lại Kinh châu,
Xin dâng bốn chữ hảo cầu bình an.

Triệu Tử Long:

Vọng Giang Nam thẳng chỉ một đoàn,
Quân nhân kíp buông chèo dòng biếc.
Hễ thuyền ta mười chiếc,
Hò một rập cho đều.

Cùng hò:

Giữa dòng vẫy mái con chèo,
Đoái xem phong cảnh nước bèo vẫy duyên.
Chiếc thuyền một định dòng quyên,

Xưa còn Hồ Việt, nay liền Thục Ngô.
Kìa như Chức nữ, Khiên ngư,
Sum vầy (TQC 54 18) còn đợi bầy ô bắc cầu.
Sao bằng rập rập tiếng cu,
Sắt cầm đã hợp, chén bầu lại in.
Phăng phăng nhẹ tách dòng quyên,
Đoái xem phút đã tới bên Nam Từ.

Triệu Tử Long:

Bữa phát hành vâng lệnh Quân sư,
Người giao phó tam điều diệu kế.
Nay đã tới Nam Từ chi địa,
Phải mở coi đệ nhứt cầm nang.
Mật khán đặng tường, ngõ theo lương sách.

Lại nói:

Trong ấy coi đà minh bạch,
Phải theo diệu kế nhi hành.

Lại nói:

Truyền quân nhân mấy chú đàn anh,
Ghé tai lại nghe min dặn bảo.

Lại nói:

Y phục nhứt giai tinh hảo,
Quân nhân ngũ bách tịnh hành.
Phi hồng quải thái phân minh,
Như thử khá y như thử.

Lại nói:

Xin Chúa công sắm sửa,
Chỉnh y phục nghiêm trang.
Có quân nhân đăm tửu khiên dương,
Đặng tiên đao yết Kiều quốc lão.

Huyền Đức:

Vậy thời người truyền bảo,
Sắm lễ vật sẵn sàng.

Quân sĩ đều y phục quang mang,
Ngõ đặng mỡ tiên lai yết kiến.

*

* *

Kiều quốc lão:

Phận cũng đà vinh hiển,
Kiều quốc lão là min.
Tuy không tài đột pháo xông tên,
Nào kém kẻ cỡi xe ruổi ngựa.

Lại tán:

Luận cho phải, phước lão cũng khá. Tuy rằng không nam tử, nhưng mà sanh đặng hai chút gái. Một thời gả cho Tôn Bá Phù, cũng là nhứt quốc chi hùng bá, một thời gả cho Chu Du, cũng là Đông Ngô chi gia thần. Như lão nay đặng (TQC 54 19) quyền thế, mà kẻ vị người xung, thời cũng bởi con gái, mần răng mà kêu rằng: sinh nữ viết hoãn cấp phi ích. *nào*

Báo quân:

Trướng tiền bầm bạch,
Quốc lão đặng hay.
Có Lưu Hoàng thúc tới đây,
Cậy gởi xin vào diện yết.

Kiều Quốc lão:

Thằng này không biết,
Thế nó thừa quanh.
Huyền Đức là quý thể đường đường,
Tới cùng mỡ sự chi mà gởi?

Báo quân:

Thực hân người mới tới,
Có lẽ vật sẵn sàng.
Tại Kinh châu đi thủy mới sang,
Có tiêu báo rằng Lưu Huyền Đức.

Kiều Quốc lão:

Vậy thời min ra rước,
Coi thử tới việc chi?

Lại nói:

Lão thân hạnh ập quang nghi,
Thỉnh nhập đường trung an vị.

Huyền Đức: (vào bái kiến)

Nay Lã Phạm vãng Kinh châu địa,
Đã bày lời làm kẻ thông mai.
Vậy nên dám thân lai,
Thú Ngô hầu tiểu muội.
Tới Nam Từ cảnh nội,
Phải tiên yết tôn công.
Tới trước tiên bày tỏ tác lòng,
Lễ vi bạc dám xin miễn chấp.

Kiều Quốc lão:

Xét thân phận, thiên ba (?) nan cập,
Ốn Minh công đoái tới lão phu.
Vốn sự này chưa biết nguyên do,
Đề lão tới mừng bà Quốc thái. *Thử*

Lại nói:

Chẳng mấy khi người tới,
Phải khai chước tửu bôi.

Lại nói:

Dám xin mời một chén cho vui,
Lão mới đặt phi lòng ngưỡng mộ.

Huyền Đức:

Ngưỡng mong quang cố,
Đa tạ thanh tình.
Tôn công vào trước nghĩ mình,
Nay Bị hồi xin lui gót.

(TQC 54 20) Dân trong thành nói:

Nghe đồn thổi vang tai đột đột,

Rằng có ông Hoàng thúc tới đây.
Quân gia theo đông dẫn dày dày,
Mặc áo xông thầy đều rục rỡ.
Tới Nam quận đem nhau dạo chợ,
Đều chọn mua đủ khắp các hàng.
Cười người nào thời mỗ chưa tường,
Rằng gởi rẻ vốn nghe đã thật.đó

Nhứt lão nói:

Theo phù rẻ vốn chưa phải mặt,
Mời đưa dâu cũng chẳng tới mình.
Bàn soạn chi những sự vô tình,
Ai gởi rẻ thầy ai gởi rẻ!

*

* *

Tôn Quyền:

Nghe Huyền Đức thừa chu dĩ chí,
Lã Phạm mau phụng mệnh xuất nghinh.
Khá rước vào tại chôn dịch đình,
Nghỉ ngơi đó yển diên thết đãi.

Kiều Quốc lão:

Việc hôn nhân thậm đại,
Chẳng cho lão hay cùng.
Âu kíp vào Quốc thái cung trung,
Kéo nữa lờ kết hôn hỉ sự.

Ngô Quốc thái:

Chôn cung vi cư xử,
Ngô Quốc thái chung xung.
Từ phu quân suôi biếc xa chùng,
Phận già cả hời nhờ vinh hiển.

Kiều Quốc lão:

Thân già những tới lui đình viện,

Nên vô tình chưa biết sự chi.
Rày nhân cũng mới tường tri,
Phải tới mừng bà hỉ sự. (*đây*)

Ngô Quốc thái:

Lão quan hay các có,
Nói những sự phi thường.
Nào việc chi hỉ sự mà mừng,
Khéo bày đặt những lời khống hoặc.

Kiều Quốc lão:

Gả lệnh ái cho Lưu Huyền Đức,
Người giầu tôi nên nổi chưa hay.
Huyền Đức rày đã tới chốn ni,
Mong thành sự, sao còn (TQC 54 21) man ần?

Ngô Quốc thái:

Thấy nói kinh hoàng vô hạn,
Sự này làm kẹt hay nao.
Thị nữ ra triệu thỉnh Ngô hầu,
Đặng ta hỏi dĩ tường hư thực.*thử*

Lại nói:

Thị nữ kíp vâng lệnh nhật,
Truyền quân đạo khắp thành trung.
Nghe sự ấy có không,
Kíp vào đây trình báo.

Thị nữ:

Quân nhân vâng ra đạo,
Việc ấy thực rờn rờn.
Huyền Đức đà tựu tại quán trung,
Có quân sĩ năm trăm đi dò.
Đương lao xao thành nội,
Mua quả phẩm trư dương.
Rằng sắm sanh các vật sẵn sàng,
Để dùng việc thành hôn lễ nghĩa.

Lã Phạm ấy môi nhân nhà gái,
Tôn Càn thời làm mối nhà trai.
Hai ấy đương hợp mặt hoan hài,
Đều ở tại dịch trung tương đãi.
Lời quân nhân trình lại,
Vậy phải gởi lệnh bà.
Việc ấy ắt chẳng ngoa,
Không phải lời bày đặt.

Ngô Quốc thái:

Đã nên lạ thật, việc hãn sờ sờ.
Đó Ngô hầu đà rất đổi khinh già,
Gả em cũng không màng trình báo.

(Lát sau Tôn Quyền vào hậu đường, thấy Quốc Thái đương đấm ngực, khóc bù lu bù loa)

Tôn Quyền:

Hà cố mẫu thân phiền não,
Nguyên do tiểu tử vị tương?

Ngô Quốc thái:

Ngươi coi già như kẻ qua đường,
Ai là mẹ chi đây mà hỏi!
Xưa chị ta có trời,
Thuở ấy dặn lời chi? *Hả*

Tôn Quyền:

Con dám đâu sai chạy hào ly,
Việc chi trời mẫu thân mình thuyết?
Kéo con chưa biết,
Làm lỗi sự chi?
Tiểu tử thậm kinh nghi,
Mẫu thân (TQC 54 22) hà tự khổ?

Ngô Quốc thái:

Đã hỏi thời già phân tỏ,
Sao mà khinh dễ đành lòng!

Tê chớ Gái đến thời phải gả lấy chồng,
Trai đã lớn thời lo cưới vợ.
Toan đặt đôi định lứa,
Là thường lý xưa nay.
Thân già đây vốn cũng mẹ người,
Không màng nói đã nên rất tức. *chớ*
Vốn người đã vờ Lư Huyền Đức,
Khiến gả em nào khác bán rao.
Huyền Đức đà tới đó lao xao,
Vậy mà hời cứ toan nói giấu.

Tôn Quyền: (*kinh sợ*)

Lời ấy tự hà nhi đáo,
Nên mẫu thân cũng để vào tai?

Ngô Quốc thái:

Nội trong thành chẳng luận ai ai,
Chúng dân thứ đều hay thấy thấy.
Cớ sao còn che đậy,
Hỡi man ân già này?

Kiều Quốc lão:

Lão phu nghe cũng đã lâu ngày,
Vậy nên phải tới đây cung hạ. (*đây nữa*)

Tôn Quyền:

Nguyên phi đã, nguyên phi đã,
Khởi thực tai, khởi thực tai.
Kim nhật sử chiêu lai,
Thị Chu Du chi kế.
Toan chờ hỏi Kinh châu chi địa,
Nên dùng mưu thác thử vi danh.
Để dụ người Huyền Đức tới thành,
Đặng nã tróc tù ư ngục hạ.
Khiến mấy đất Kinh châu thời trả,
Bằng chẳng theo ắt giết không dung.

Chẳng qua làm chức ấy mới xong,

Nào có phải thực tình rằng giả.

Ngô Quốc thái: *(giận dữ, chỉ mắt Tôn Quyền)*

Vậy mà tướng mưu mô đã khá,

Tai già nghe rất đổi xung gan.

Kìa Chu Du vậy cũng làm quan,

Đại Đô đốc quyền cao lộc cả. *Đó* (TQC 54 23)

Hay những tám mươi châu binh mã,

Không chức chi mà lấy Kinh châu.

Dem con già gá tiếng bán rao,

Học những chức mỹ nhân chi kẻ. *đó*

Rồi lại khiến giết người Lưu Bị,

Thực con già mang tiếng lỗ duyên.

Ắt là quả phụ an nhiên,

Khiến chịu một đời ở góa *đó*.

Để dòng người sang cả,

Đều làm chức công hầu.

Tức, tức người đã khéo lo mưu,

Con già đặt chung thân mang xấu.

Kiều quốc lão:

Lão tuy rằng thiên lậu,

Tướng chức ấy chưa cao.

Dầu mà đòi đặt Kinh châu,

Ắt bị nhân gian sỉ tiếu.

Đắc chi giả thiếu,

Thọ nhục thậm đa.

Thử mưu an khả dụng da,

Ô nhục hà thời miễn dã?

(Tôn Quyền nín khe)

Ngô Quốc thái:

Vậy mà tướng mưu sâu trí cả,

Trong nhân gian đã chẳng ai tày. *đó*

Đem em chúa mà nài,
Kéo lấy chồng không đất. *đó*

Kiều quốc lão:

Phải toan liệu kéo mà xấu mặt,
Đã vậy thời lộng giả thành chân.
Hoàng thúc là Hán thất tông thân,
Vả lại kẻ anh hùng tài khí.
Hôn sự ấy chẳng qua thiên ý,
Chi bằng nay gả thiệt muội nương *đi*.
Hai nhà quý cũng tương đương,
Kéo mắt mai xưa lại xấu!

Tôn Quyền:

Kẻ thời lớn, kẻ thời niên ấu,
Đôi lứa e bắt đắc tương đương. *Tê mà*

Kiều quốc lão:

Hoàng thúc là hào kiệt đường đường,
Đặng rể ấy xấu chi lịnh muội?

Ngô Quốc thái:

Nghe quốc lão mấy lời phân nói,
Việc quyền (TQC 54 24) nghi cũng hợp tai già. *đó*
Hiềm vì Hoàng thúc như hà,
Dung mạo chưa từng thấy thử?
Hẹn mai sớm tựu Cam lộ tự,
Đặng cho vào tương kiến một giây.
Bằng dung nhan không đẹp ý đây,
Thời để mặc chúng người hành sự.
Bằng dung mạo hợp ngô ý tứ,
Thời già nay quyết gả nữ nhi.
Hãy điều lui, nay chẳng vội chi,
Sự ấy để tới mai ra *đó*.

Tôn Quyền:

Mẫu thân đà phân tỏ,

Tiểu tử cũng ưng lòng.

Sự nên chăng mai sớm cũng xong,

Mẫu thân hồi vào màn an nghỉ.

Kiều quốc lão:

Việc ấy nay đã định nghị,

Dám xin từ tạ hồi doanh.

*

* *

Tôn Quyền:

Vả sự này há dễ thuận tình,

Sợ thất hiệu phải theo mẫu thị.

Lã Phạm khá vâng lời sở ủy,

Truyền thiện phu sắm sửa yến diên.

Lại mau mau vâng lệnh hạ truyền,

Bảo các sãi tại Cam lộ tự.

Hễ phương trượng thiên đường chi xứ,

Kíp bảo nhau sái tảo nghiêm trang.

Mai sớm xe thân mẫu người sang,

Coi Huyền Đức hình dong khả chẳng?

Lã Phạm:

Việc ấy phải cấp hành mới dặng,

Sao Chúa công chẳng dụng phục binh?

Truyền Giả Hoa y lệnh nhi hành,

Đao phủ thủ dụng ba trăm suất.

Thiết nghi cần mật, phục tại lương lang.

Mai lệnh bà tới chốn thiên đường,

Coi Huyền Đức dung nhan phong thể.

Bằng người không ưa ý,

Chẳng khứng gả lệnh nương.

Thời phục binh vốn đã sẵn sàng,

Một lệnh khởi tề lai nã hạ.*thôi*

(TQC 54 25) Tôn Quyền:

Nhữ muru trần quá,
Ngã diệc doãn hài.
Đòi Giả Hoa tấn tốc thân lai,
Tự trưởng hạ thính truyền mật chỉ.

Giả Hoa:

Nay vâng thấy lệnh trên truyền chí,
Thần Giả Hoa bất cảm khiên trì.
Lệnh Chúa công truyền hạ việc chi,
Xin minh giáo kéo lòng kinh cụ?

Tôn Quyền:

Ngươi tui kíp chọn đao phủ thủ,
Dùng ba trăm ngõ dựng sẵn sàng.
Mai sớm vào Cam lộ thiên đường,
Đều phục tại lưỡng lang chi hậu.
Mai tôn bà giá đáo,
Có Huyền Đức vào hầu.
Coi tôn bà cử động đường nào,
Nghe lệnh mỗi tức đương tịnh khởi. *Nghe*

Giả Hoa:

Ngưỡng thừa mật ủy,
Lãnh mệnh phụng hành.
Hễ Chúa công cử lệnh nhứt thanh,
Đao phủ chúng đều theo lệnh nhứt. *Thôi*

Hòa thượng:

Nam mô a di đà Phật,
Cam lộ tự từ ngày dung tất,
Hằng giảng kinh thuyết kệ hôm mai.
Dầu tiên căn chưa thoát trần ai,
Thời hậu kiếp cũng lên tịnh thổ.
Quản bao cần khổ,

Dưa muối tu trì.
Nhờ thập phương no đói nài chi,
Nào các sãi tụng kinh kịp buổi.

Kệ rằng:

Nhược nhân năng sám hối,
Nhứt niệm lánh liên đài.
Phi phát từ phong động,
Lâm li pháp vũ lai.
Dung dung thanh ế chướng,
Hạo hạo đảng trần ai.
Trí nguyệt viên minh hiện,
Tâm hoa xán lạn khai,
Nam mô a di đà Phật.

Quân nhân:

Nào các sãi ra nghe cho thật,
Nay lệnh trên có dạy làm xâu.
Quét thiền đường (TQC 54 26) phương trượng mau mau,
Đều sạch sẽ chẳng nên trễ nãi.
Mai sớm có lệnh bà Quốc thái,
Cùng Chúa công xa giá tới đây.
Nghe các sư biết lễ xưa nay,
Có xôi chuối đem mừng mới phải.

Chư tăng:

Đã làm thầy sãi,
Hỡi mắc việc xâu!
Vậy thời ta kíp cắt nhau,
Quét vén phải lo đặng trước.

Nhứt tăng:

Rày nghe ông Huyền Đức,
Tới làm rể Đông Ngô.
(*Màn rằng mà*) Hỡi quét chùa nào khác lửa lò,
Định như dạng dọn nơi nằm bếp. *Màn rủa*

Kiều quốc lão:

Từ cung nội trở về cho kíp,
Tin sữ này kéo để sao đành!
Khá thương Lưu Huyền Đức hiền lành,
Vả người ấy rõ đường lễ nghĩa.

Lại nói:

Tâm phúc quân kíp tới,
Tại địch quán mau mau.
Mật báo cùng Hoàng thúc trước sau,
Mai sớm tới tại Cam lộ tự.
Có Quốc thái, Ngô hầu đồng khứ,
Hội thiên đường phương trượng chi gian.
Ngô đặng xem Hoàng thúc dung nhan,
Dặn Hoàng thúc đề phòng cho cẩn!

Tâm phúc quân:

Nhân thần chi phận,
An cảm từ lao.
Vâng mật trình dám chạy phân hào,
Y theo lệnh tôn công truyền giáo.

Báo quân:

Nay Kiêu quốc lão,
Sai kẻ tới đây.
Trình việc chi chưa đặng tỏ hay,
Vậy nên dám gửi qua mặc lượng.

Huyền Đức:

Mầy kíp mời vào trướng,
Đặng ta hỏi sự tình.

Tâm phúc quân:

Xin ghé tai ngõ đặng thân trình,
(ghé tai, nói nhỏ...)
Lão quan dặn trước sau thời vậy.

(TQC 54 27) Huyền Đức:

Hậu tình dường ấy,
Thực mỗ cảm ân.
Nhà người hãy lui chon,
Gởi rằng ta trọng kính (*rĩa nghe*).

Lại nói:

Thế có lão đà nghe nghị định,
Nên cho tin mật báo vội vàng.
Rằng ngày mai yết tại thiền đường,
Tưởng việc ấy min còn nghi lự.
Nan tri thử sự,
Hung cát như hà?
Các người tua khá phân qua,
Thương nghị đặng ta nghe thử.

Triệu Tử Long:

Mai sớm tựu tại Cam lộ tự,
Thế việc này thiếu cát đa hung.
Tôi xin vâng chính bị kiếm phong,
Đem ngũ bách quân nhân bảo hộ.

Lại nói:

Tùng nhân khá vâng theo lời mỗ,
Ai nấy đều dự bị sẵn sàng.
Mai Chúa công vào tại thiền đường,
Hầu theo gót nghi dung chính tráng.*nghe*

Thị nữ:

Nào quân hùng thắng,
Nghe lệnh tôn bà.
Chính hành nghi hầu dãi loan xa,
Đặng người kíp lên chùa kén rể.*đây*

Tôn Quyền:

Bộ hạ khá truyền chur muru sĩ,
Đều theo hầu đặng kíp tiến trình.
Nghe lệnh bà người đã tiên hành,

Ta đều kíp hậu tùy tới đó.

(*Quốc Thái, Kiêu quốc lão lên chùa, ngồi yên chỗ. Tôn Quyền đến sau, còn đứng ngoài*)

Lại nói:

Lã Phạm khá vâng lời mỗ,
Ra mời Huyền Đức vào đây.

Lại nói:

Hiền công dĩ thân lai,
Thinh tương huê đồng nhập.hè

Huyền Đức:

Ngưỡng mông cố cập,
Hạnh đáo quý bang.
Thực cảm bội (TQC 54 28) nan thắng,
Vọng tôn tiền yết kiến.

Quốc thái:

Cũng đã nên trang hảo hán,
Xem tường thiết đáng anh hùng.
Ngã tâm hoan hỉ vô cùng,
Hoàng thúc chân ngô tế đã. *Đi mà thôi*

Kiêu quốc lão:

Lịnh bà đà đẹp dạ,
Lão xin gởi cạm lời.

Lại tán:

Như Hoàng thúc nớ thực đã nên người, chẳng những là hữu long phượng chi tư, thiên nhật chi biểu, lại có nhân đức bố ư thiên hạ nữa. Quốc thái đắc thử giai tế, chân khả khánh dã. Ai chớ như Hoàng thúc, ngày dư nên *đi mà thôi!*

Huyền Đức:

Ngưỡng mông xuân trạch tư bồi,
Cung tạ tôn đường thiên tuế, thiên thiên tuế.

Quốc thái:

Truyền quân ủng vệ, khai thiết yển diên.

Lại nói:

Lòng già kim dĩ an nhiên,
Hoàng thúc thiết nghi bả trản.

(Lát sau, Tử Long mang gương vào đứng cạnh Huyền Đức, Quốc Thái thấy mới hỏi)

Lại nói:

Hình dong dững hãn,
Thử thị hà nhân? *Hè*

Huyền Đức:

Hương quán tại Thường sơn,
Triệu Tử Long ấy gã.

Quốc thái:

Vốn già còn lạ,
Xin hỏi cho tường.
Có phải người thuở trận Đương Dương,
Bông A Đầu một mình phá trận? (*nó, có phải a?*)

Huyền Đức:

Tôn bà hồi nhớ đà tường tận,
Trận Đương Dương Trường bản thiết chàng. *Đó chúc*

Quốc thái:

Khả vị uy cường,
Chân tướng quân dã,

Lại nói:

Tùng nghe tài lạ,
Nay mới đặng tường.
Đây²⁴ vừa đương gặp tiệc quỳnh tương,
(TQC 54 29) Bộ hạ rót Tướng quân một chén.

Tử Long:

Sự ni nan tín,
Dám gởi Chúa công.

²⁴ N. sai (đề).

Tôi tuần coi lang hạ tây đông,
Thấy phòng nội phục tàng binh nhận.
Hảo ý thể đà không hẳn,
Diên trung e có lâm nguy.
Nên vào đây trình quá tường tri,
Chúa công gởi lệnh bà tỏ ý.

Huyền Đức: *(đến trước bàn tiệc của Quốc thái, khóc mà nói)*

Kim nương sát Lưu Bị,
Nguyễn tỵ thử thỉnh tru.

Quốc thái:

Kim đương hoan hỉ giao phu, hà xuất thử ngôn quái dị? *(là sự chi mãn rãng)*

Huyền Đức:

Lang hạ có ám tàng binh khí,
Đao phủ quân đã phục sẵn sàng.
Bất hảo tâm vốn thấy đã tỏ tường,
Không giết Bị chớ việc chi phục đó?

Quốc thái:

Sao mà hồi làm điều quai ngộ,
Tại Ngô hầu sanh sự này ra? *Đấy mà thôi*
Huyền Đức nay chĩnh thực rẻ ta,
Cớ sao hồi phục binh toan giết?

Tôn Quyền:

Sự ấy vốn con không biết,
Mẫu thân quả trách thời oan.

Quốc thái:

Chớ tại gã nào làm việc đa đoan,
Lã Phạm khá bày ngay thừa thật? *Thử nào*

Lã Phạm:

Ngửa thân tường tất,
Gởi lệnh tôn bà.
Việc này tại Giả Hoa,
Nghĩ đem binh mai phục. *Đó*

Quốc thái:

Can chi gã mà toan sát lục,
Dám cả gan chẳng kể có già.
Nào quân nhân kíp dẫn Giả Hoa,
Đem ra cửa mau mau chém quắc.

Huyền Đức:

Khuynh thân bầm bạch,
Dám gởi tôn bà.
Nếu gia (TQC 54 30) hình Đại tướng Giả Hoa,
Bị khôn nổi cứu cư tất hạ.

Kiều quốc lão:

Đã hay gã hữu dư tội quá,
Hiềm sự này nên lão phải thừa.
Việc hôn nhân cũng mới mai sơ,
Đương cát sự xin bà dung thứ!

Quốc lão:

Những tọc mạch làm điều sanh sự,
Thiệt mảy không kiêng nể có ai.
Muốn chặt quắc làm hai,
Đem mặt ra cho rảnh.

(Quốc thái bỏ về, tan hàng, Huyền Đức thay áo, ra trước chùa...)

Huyền Đức:

Nay việc đà yên tĩnh,
Âu thay đổi y bào.
Ra tự tiền ngoạn cảnh đường nào,
Kéo ta mới tới đây còn lạ.

Lại nói:

Trước sân ni sẵn đá,
Có một khối để đây.
Nhân khi vắng vẻ đông tây,
Âu kíp làm chơi một sự.

Lại nói:

Kiếm, tùng giả hãy trao đây thử,
Chém đá ni nghiệm ý đường nào.
(*Ngửa mặt, khấn*)

Chúc vân:

Dám lay Hoàng thiên,
N như Bị nay hồi đắc Kinh châu,
Còn làm đặng đồ vương nghiệp bá.
Thời kiếm này chém đá,
Cho đá đứt làm hai.
Hoặc Bị thân thác tại chốn này,
Thời kiếm gãy, đá còn như cũ. *Thôi*

Lại nói:

Kiếm này vừa hạ thủ,
Lửa nọ thoát bay ngời.
Đá đứt làm hai đoạn rã rời,
Trời đã ứng điềm ni cũng khá!

Tôn Quyền: (*đứng đằng sau thấy vậy mới hỏi*)

Hiền công sao giận đá,
Mà chém đứt làm hai? *Màn rứa*
Xin khá bày lời,
Đặng ta nghe thử.

Huyền Đức:

Chẳng qua có một điều tâm sự, *chớ*
Đá can chi mà giận mà hờn.
Thả Bị thân (TQC 54 31) niên cận ngũ tuần,
Bất năng vị quốc gia trừ loạn.
Vị năng hưng Hán, tự hận thực thâm.
Nay ngửa nhờ Quốc thái thanh tâm,
Đã đoái tới chiêu vi nữ tể.
Bị thân đà phi chí,
Nhân hi sự làm chơi.
Có lâm râm lời vái cùng trời,

Hung Hán đặng thời cho đá vỡ.
Ai ngờ guom vừa hạ,
Đá nọ đứt làm hai.
Nghiệm cùng chẳng máy nhiệm khôn hay,
Sự là vậy giận hờn chi đá!

Tôn Quyền:

E Hiền công man ngã,
Chẳng phải thực như lời? *Chẳng chớ*

Lại nói:

Vậy thời min cũng vái với trời,
Đặng tiêu diệt Tào gia chi tặc.
Nhược năng phá đắc,
Thời thử thạch vỡ hai.

Lại nói:

Tiểu hi hi, tiểu hi hi,
Hoan vô hạn, hoan vô hạn.
Bảo kiếm lạc thời sơn thạch đoạn,
Kim thanh hưởng xứ hỏa quang sinh.
Chém đứt rồi kiếm nọ hơi lành,
Trên mặt đá dấu thành chữ thập. *(vỡ tay)*

Lại nói:

Mang hoang tương ập,
Đồng nhập tiệc trung. *hè*

Lại nói:

Bộ thân kíp rót vài chung,
Ta hơi uống chơi đây đã.

(Cùng uống vài tuần rượu, Tôn Quyền đưa mắt nhìn Huyền Đức, Huyền Đức biết ý)

Huyền Đức:

Tiệc vui vừa phí,
Cũng đã hân hoan.
Nay xin cáo tạ lui chun,

Kéo Bị bắt kham tử lực.

Tôn Quyền:

Hiền công xin lui bước,
Mỗ tổng xuất tự tiền.

Ca:

Nhậm tha đào lãng hải liên thiên,
Đề trụ trung lưu độc ngã thuyền.
Hải thị thận lâu nhiều thế lộ,
(TQC 54 32) Giang hồ nhưt điệp tự di nhiên.

Huyền Đức:

Thậm hảo thử sơn xuyên,
Thiên hạ chân đê nhưt. *Đi mà thôi*
Bạch lãng hiền thiên phong phát phát,
Hồng ba biều tuyết thủy thao thao. *Xinh a*
Đoái vời vời một chiếc thuyền nào,
Đi giang thượng như hành bình địa. *Tề*

Lại tán:

Thực thuyền đi đà rất nhẹ, hèn chi có lời ngạn ngữ rằng: Nam nhân giá thuyền, Bắc nhân thừa mã đà phải!

Tôn Quyền:

Ngạn ngữ ấy mỗ e còn trái,
Há Nam nhân chi thức thừa thuyền?
Việc dục mã huy tiên,
Thua chi người Bắc địa?

Lại nói:

Nào quân thị vệ,
Dắt ngựa ra đây.
Min cỡi thử một giầy,
Hiền công coi khả chẳng. *nghe*

Loạn:

Phát tự dương tiên phi mã thượng,
Long cu trì sậu nhiều duyên sơn.

Phiêu nhiên nguyện phần truy phong lược,

Nhứt nhậm anh hùng tử tế khan.

(Tôn Quyền bèn cười mà nói)

Lại nói:

Hà do vị Nam nhân,

Giai bất năng tâu mã?

Huyền Đức:

Bị dám xin trình quá,

Cho cỡi thử, khả chăng?

Loạn:

Liêu y nhứt dược phần lẳng lẳng,

Tri sính sơn biên hạ hựu đặng.

Trục điện tuần đề liêu thức lược,

Thỉnh khan khả phủ thử tài năng.

Tôn Quyền:

Thị khả xung, thị khả xung,

Chân đại khoái, chân đại khoái.

Dịch quán Hiền công trở lại,

Thành trung mỗ hỡi phản hồi.

Miễn biết vậy thời thôi,

Ta hỡi đều lui bước.

*

* *

Người dân Nam Từ nói:

Coi một chặp cũng đà khoái lạc,

Rẻ Đông Ngô thiệt đáng anh hùng.

(TQC 54 33) Người đã tốt như rồng,

Tài lại hay cỡi ngựa.

Khấp người quê chợ,

Khen ngợi vô cùng.

Hèn chi bà Quốc thái ưng lòng,
Nay mới biết rề đà nên rề!

Một ông lão nói:

Các anh không biết lẽ,
Cứ khen mị hoài hoài.
Người là vua dễ thiếu chi ai,
Ông Lưu Bị ngày nào chẳng muốn?
Nay đà đói bụng, đều trở về nhà.
Kiếm ba miếng cơm xa²⁵,
Thôi thôi đừng nói pháo!

Triệu Tử Long:

Việc chọn rề cũng đà an hảo,
Ngã Chúa công phản bộ dịch trung.
Tùy hành quân nghe mỗ truyền cùng,
Ai nấy khá kíp theo ứng hậu.*hè*

Huyền Đức: *(về tới công quán, nói)*

Khi thiên đường thân tự,
Yết Quốc thái phu nhân.
Việc phục binh thể tại Tôn Quyền,
Phải vô ý min đà bị hại.
Thiệt ơn có lượng bà Quốc thái,
Đã ưng lòng hứa giá Tôn nương.
Quở Ngô hầu gã đã kinh hoàng,
 Gian mưu ấy tức thời giải tán.
Tôn Quyền khá dụng tâm trừ toán,
Nghị việc này ngõ dựng tảo thành. *Thử*

Tôn Càn:

Xin Chúa công phải gắng thân hành,
Tới khẩn thỉnh cậy Kiêu quốc lão.
Giúp sức cạy lời trình cáo,

²⁵ Cơm đạm bạc, nhà nghèo.

Đặng bà Quốc thái rõ tình.
Việc này đặng tảo thành,
Mới miễn sinh biệt sự.

Huyền Đức:

Văn khanh mưu lự,
Ngã diệc doãn hài.
Vậy thời min mai sẽ thân lai,
Nay người hãy lui chun an nghỉ.

Kiều quốc lão:

Rẻ lão tướng cũng đà rất quý,
(TQC 54 34) Thấy rẻ người, biết lão rằng thua.
Họa mả người có rẻ làm vua,
Ông Lưu Bị mấy ai cho có.

Báo quân:

Có Hoàng thúc người vừa tới đó,
Chúng tôi còn chưa biết việc chi.
Phải vào trình ngõ đặng tường tri,
Họa người có xuất môn nghinh tiếp.

Kiều quốc lão:

Đoái tới lão thậm ư hoan thiệp,
Dám xin mời vào tại trước tiên.

Lại nói:

Bộ hạ kíp vâng truyền,
Pha trà thô tạm vậy.

Huyền Đức:

Tướng Giang tả nhiều người mưu hại,
Nếu cứu cư khùng họa tất lâm.

Đây xin nhờ sức tôn công, lo màn răng cho đặng an chớ!

Kiều quốc lão:

Xin Hiền công tua khá khoan tâm,
Để mặc lão trình bà Quốc thái.
Ngõ đặng người liễu ý,

Toan phương thế hộ trì.
Hiền công đừng ái ngại lẽ chi,
Việc ấy để lão xin giúp sức.

Huyền Đức:

Họa nhờ có tôn công xuất lực,
Thời Bị thân mới được an nhiên.
Xin từ tạ trưởng tiền,
Hồi thoái hồi công quán.

Ngô Quốc thái:

Nay tuổi tác cũng đã suy vãn,
Xử rềm châu thanh thái hôm mai.
Sự tình cờ gẫm ốt bởi trời,
Áu nữ đã gặp người giai tể.

Kiều quốc lão, tán:

Nay lệnh bà dựng Huyền Đức làm rể, như lão phu luận cho phải, thực thiên
tác chi hợp, quân tử hảo câu. *Đi thời thôi*

Lại nói:

Hiềm vì nay Huyền Đức không vui,
(TQC 54 35) E nhiều kẻ mộng lòng mưu hại.
Vậy nên hằng ái ngại,
Muốn phản bộ vội vàng. *Đó*

Quốc thái:

Thực rẻ ta vốn đã rõ ràng,
Ai còn dám đồ mưu sát hại?
Căm giận thay đoàn quái,
Nó không tưởng có ai!
Thị nữ ra công quán truyền lời,
Khiến Huyền Đức dọn vào thư viện. *Rửa nghe!*
Hãy tạm trú trong này cho tiện,
An lòng già kéo cũng nghi nan.
Một hai ngày ta hồi liệu toan,
Trạch lương nhật hợp hôn thành sự.

Huyền Đức:

Việc này còn ám lự,
Quốc lão chịu giúp lời.
Công quán trung bắc mặt vời vời,
Luống ái ngại ẻ không lui tới.

Báo quân:

Có thị nữ lệnh bà Quốc thái,
Tới sự chi chưa đặng rõ tình.
Vậy nên phải gửi trình,
Lượng Chúa công đặng biết.
(truyền cho vào)

Thị nữ:

Lệnh bà có dạy ra báo thuyết,
Vậy nên tôi dám tới trình lai.
Dạy dọn vào thư viện tạm cư,
Một hai bữa thấy tin vui về.

Huyền Đức:

On lượng cả dụng làm con rể,
Mây về thưa rằng mỗ xin vâng. *Rúa nghe*

Lại nói:

Sự này âu phải toan đương,
Kéo tướng hỡi còn vị tiện.
Nếu ta vào thư viện,
Tử Long ở lại đây.
Ắt đôi phương cách trở khôn hay,
Âu là phải kíp vào trình lại.

Thị nữ:

Có quân canh môn ngoại,
Tin báo phải trình qua.
Rằng có ông chàng rể lệnh bà,
(TQC 54 36) Mới tới gửi việc chi chưa biết.

Quốc thái:

Hà câu lễ tiết,
Thỉnh tọa liên tiền.

Lại nói:

Thị nữ kíp vâng truyền,
Bảo pha trà đây thử.

Huyền Đức:

Dám tỏ bày tự sự,
Kéo lòng hơi chưa an.
Nếu Bị vào thư viện chi gian,
Tử Long hơi ở ngoài không tiện.
Quân sĩ đôi phương huyền viễn,
Kéo e thúc ước vô nhân.
Vậy dám gợi nguồn cơn,
Mặc lượng trên truyền dạy.

Quốc thái:

Nếu Tử Long cư ngoại,
Cũng cách trở chưa xong.
Vậy thời đều vào tại phủ trung,
Ngõ đặng khỏi gian mưu sanh sự.

Huyền Đức:

Đã đoái tình bán tử,
Ôn lượng cả tài bồi.
Dám xin từ tạ phản hồi,
Ngõ đặng đều vào cung phủ.

Quốc thái:

Lưu Huyền Đức vào đây an trú,
Tại phủ trung cũng đã vài ngày.
Phải toan liệu việc này,
Ngõ đặng rời hôn sự.
Lời bảo cùng thị nữ,
Truyền sắm sửa yến diên.
Mau mau mời tân khách chư viên,

Cùng Huyền Đức tân lang tương hội.

Tân khách cùng nói:

Nghe dạy tới hoan tâm thậm bội,
Mừng quý nương rày đã hợp duyên.
Nên chúng tôi đều tới trước tiên,
Việc hỉ sự đám đầu khiêm diện.

Lại nói:

Chúng tôi còn sơ thiển,
Mừng Hoàng thúc Minh công. *Đó*

Huyền Đức:

Bị vốn hãy lạ lòng,
Thỉnh chư công tựu tọa.

(TQC 54 37) Quốc thái:

Nào quân nhân các gã,
Khai đại yến cho vui. *Đây*

Lại nói:

Liệt vị khá cử bôi,
Thứ nhứt diên đồng lạc.

Tân khách tán: (dám thừa lệnh bà)

Vả lời thánh hiền thuở trước có nói rằng: sanh nam nguyện chi hữu thất,
sanh nữ nguyện chi hữu gia. Nay quý nương giai ngẫu dĩ thành, thời lệnh bà
cũng đà hoan hỉ.

Lại nói:

Ta đều thừa phong chỉ,
Xướng khánh hạ thi chương.

Đồng xướng:

Tự cổ quan thư hợp cát xương,
Hà nhân bốc phượng khế tương tương.
Vu kim Ngô Thục thành giai ngẫu,
Thủy giác Châu Trần kết tại thiên.

Lại nói:

Hội loan hoàng mừng đã hợp duyên,

Hàng yên lộ xiết chi hi úy.
Trong yến diên vui vẻ,
Một hai chén vừa xinh.
Mừng Minh công hôn sự dĩ thành,
Dám cáo tạ hồi xin lui gót.

(quan khách ra về, thị nữ hai hàng cầm hồng chúc rước Lưu Bị nhập phòng)

Thị nữ:

Nay vừa ngày tốt,
Nên hợp duyên lành.
Phận mọn dám thân trình,
Xin rước vào phòng nội.

Huyền Đức: (*thấy bọn thị nữ đều đeo kiếm, mang đao, đứng dàn 2 bên, sợ hãi rùng rờ...*)

Hà do thị nữ nãi huyền bối,
Kiếm bội đao²⁶ lập lưỡng bàng?

Bà quán gia:

Xin quý nhân chớ khá kinh hoàng,
Phu nhơn vốn hảo quan vũ sự.
Dầu mà thuở bình thời cư xứ,
Khiến nhi ti.....
Thường thường chơi sự ấy làm vui,
Nào phải mới bữa nay mà ngại.

Huyền Đức:

(TQC 54 38) Vây thời mổ cạy vào trình lại,
Phu nhơn đừng chơi sự gươm đao.*rúa*
Mổ nghi nan khôn nổi bước vào,
Xin hồi tạm lui đồ binh khí. *đã*

Bà quán gia:

Nay là bữa lưỡng tương hoan hỉ,
Phòng trung bày binh khí làm chi?

²⁶ Bản N mờ, tạm thêm.

Ắt là lòng kiêu khách hồ nghi,
Phu nhân hỡi truyền lui ra đã!

Tôn phu nhân: (*bèn cười*)

Nửa đời đã từng quen binh mã,
Có sao nay hỡi sợ đao thương.
Vậy thời truyền thị nữ cho tường,
Cắt đao kiếm tay không hầu hạ. *Đã nghe*

Bà quản gia tán:

Người ta là hỡi lạ, nhân tâm duy nguy, biết lòng mình mần răng, người ta
nghi là phải!

Lại nói:

Vậy thời phải kíp ra trình lại,
Kéo mà lòng kiêu khách bất an. *chớ*

Lại nói:

Xin quý nhân chớ khá nghi nan,
Nay binh khí đã truyền tận khứ.
Khá khoan tâm vật lự,
Thỉnh trực nhập phòng trung.

Tôn phu nhân:

Nay thế đã an lòng,
Thỉnh lương nhân tựu tọa.

Lại nói:

Chẳng qua ý lương nhân còn lạ,
Dám bày lời ngõ đặng tỏ lòng.
Thiếp từng quen chơi việc kiếm phong,
Ai hay nổi anh hùng còn ngại.

Huyền Đức tán:

Mần răng mà phu nhân không suy lại, hể đáng anh hùng thời cho biết: mạc
tín trực trung trực, tu phòng nhân bất nhân, mần rứa mới phải chớ!

Bà quản gia:

Trống lâu vừa trở,
Canh đã điểm ba.

(TQC 54 39) Thị nữ mau đốt ngọn đèn hoa,
Đặng đều rước người vào trướng nội.

Huyền Đức:

Ngưu, Nữ tuy đà tương hội,
Hiềm vì khách địa ký thân.
Phải lấy ân đãi kẻ tiểu nhân,
Mua lòng nó mới không lo ngại.

Lại nói:

Nào bộ hạ vâng lời truyền dạy,
Kíp đòi vào thị nữ ra đây.

Lại nói:

Hầu bà bấy công cũng đà dày,
Kim bạch mỗ phát cho chúng gã. *đó*

Con Liễu:

Nay nhờ lượng cả,
Xét tới công ta.
Người đã cho thời lãnh đem ra,
Cứ hiện tại chia nhau mới phải.

Con Đào:

Sao mà không lẽ nghĩa,
Những lo sự chia phần!
Của người cho chưa lạy tạ ơn,
Đã hối ông những chia hiện tại. *Mà thôi tề*

Con Hạnh:

Làm vai chị chúng ta đã phải,
Lời chị Đào thật có phép khuôn.

Thị nữ cùng nói:

Ồn tôn công tưởng tới tôi con,
Đều bái tạ xin dâng thiên tuế.

Huyền Đức:

Nay đã duyên hài sự tề,
Phải toan tin với Quân sư.

Nấy Tôn Càn lãnh bức tâm thư,
Kíp hồi tại Kinh châu báo hi.

Tôn Càn:

Ngựa vâng lời sở ủy,
Xin lãnh đệ thư phong.
Khuynh thân từ tạ Chúa công,
Điều vọng Kinh châu phản bộ.

Văn:

Điều vọng Kinh châu phản bộ,
Đạo nhân thân gian khổ nài bao!
Tin mừng miễn thấu âm hao,
Xông sương ngày trọn, mang sao đêm trường.
Muôn năm chúc tuổi Thánh hoàng,
Huân hoa đức nghiệp Vũ Thang mỗi giếng.

Tam Quốc Chí Hồi 58

*Bại Mã Siêu ư Chúng quan,
Tháo cát tu khí bào nhi tâu,
Cứu Tào man ư Vị thủy,
Phỉ khu ngư phóng mã hoạch toàn.*

[Mã Siêu:]

Biển quế chung vương khí,
Non lam nổi thánh sinh.
Ứng nửa ngàn mở hội văn minh,
Phen bốn bảy trở tài tuần tú.
Dòng trâm anh thế trụ,
Mỗ danh gọi Mã Siêu.
Ăn vàng đội đực Hán triều,
Son đỏ tấm lòng Ngụy khuyết.

*

* *

Lại nói:

Bữa bữa tắm mưa chải tuyết,
Đêm đêm nếm mật nằm gai.
Nguyện thù cha đầu chảnh chung trời,
Căm giặc Tháo gan thà trải đất.
Tưởng lại ruột thêm quặn thắt,
Nhớ thôi lệ luống chứa chan.
Hà phát điều bi thương,
Hu ta hồ thân phụ!

Lại nói:

Dầu nhãn lệ kia luống nhỏ,
Sao cho phục đặng cừ thù.

Chôn chúng quan yêm trệ bấy lâu,
Vi chò Tháo một trường duật bạng.
Nó đã làm muru yêm hoãn,
Âu ta phải quyết tiến công.
Lệnh truyền hạ (TQC 58 2) quân trung,
Bối chúng quan trực tiến.

Ban:

Dương tuyết hận, dương tuyết hận,
Phấn phục thù, phấn phục thù.
Binh đảo xứ phi sa tẩu thạch,
Tướng lai thời lạp hủ tòi khô.

Tào Tháo:

Hung trung soi thấu trận đồ,
Chưởng thượng vận tiêu trù lược.
Trên ý phượng dầu tay cắt đặt,
Trước bệ rồng mặc sức tự đương.
Sấm mưa ra hiệu lệnh trăm quan,
Gươm ấn nẩy ân uy Thừa tướng.

Tào Hồng, Từ Hoảng, cùng nói:

Tôi Tào Hồng, Từ Hoảng,
Mạo phủ việt uy nhan.
Rày thất liễu chúng quan,
Phải phản hồi thọ tội.

Tào Tháo:

Hai người sao rất rồi,
Một ai giữ không xong.
Hạn mười ngày, tướng lệnh đương tòng,
Sao chín bữa chúng quan thất liễu?

Tào Hồng:

Vi Tây Lương quân hiệu,
Nó nhục mạ trăm đường.
Chát tai nghe những tiếng ngổn ngang,

Ghé mắt thấy nhiều phen trể nải.
Những dè quân rất đại,
Chẳng ngờ mắc chước khôn.
Đê đầu đôn bái quân môn,
Khoan hựu nhứt sơ tội quá.

Tào Tháo:

Tào Hồng lỗi việc binh cho lạ,
Từ (TQC 58 3) Hoảng lâm chiến trận chữa quen? *hay mãn răng*
Dầu Tào Hồng có ý nhưt thiên,
Sao Từ Hoảng không lời kiểm chế? *(hay mãn răng)*

Từ Hoảng:

Tiêu tướng quân tuổi trẻ,
Đương huyết khí hào hùng.
Tôi đà lữ gián bắt tùng,
Nên trúng bĩ binh gian kế.

Tào Tháo:

Thấy nói lửa hừng nộ khí,
Nghe thôi sấm nổi uy phong.
Truyền dẫn xuất Tào Hồng,
Tụu nha kỳ trăm thủ.

Chúng binh:

Thình lôi đình giám nộ,
Thình lôi đình giám nộ.
Khuếch hà hải bao hàm,
Khuếch hà hải bao hàm.
Vả Tào Hồng mới lỗi một phen,
Xin Thừa tướng rộng nhiều ba thước.

Tào Tháo:

Nếu chẳng trông trăm quan hết sức,
Đã quyết nghiêm ba lịnh gương binh.
Phen trước lâm, mỡ hầy nhiều sinh,
Lần sau lỗi, phép đà khôn thứ.

Lại nói:

Truyền tam quân viễn cử,
 Y nhứt lệnh khai kỳ.
 Chinh đội ngũ từ từ,
 Vọng chúng quan trực tiến.

Cùng xướng:

Ngưu đầu tinh hàn huy bạch nhận,
 Sơn hà uy động chấn kim thanh.
 Nhứt tòng Bắc Ngụy tì hư phần,
 Đa thiếu Tây Lương hổ báo kinh.
 Côn dục bằng truyền hà đẳng vượng,
 Phong trì (TQC 58 4) nghị tụ thực năng tranh?
 Biên trần tảo tĩng lang yên tức,
 Tứ hải hàm phu để vĩnh thanh.

Lại nói:

Tương địa hình sơn thế tranh vanh,
 Rồi ta sẽ an doanh hạ trại.
 Đây cũng sơn khê hiểm ải,
 Lệnh truyền chư tướng đồn binh.

*

* *

Mã Siêu:

Chiêm mã tiền bức phạm tặc doanh,
 Truyền huy hạ bài khai trận thế.

Tào Tháo:

Xem thấy Tây Lương quân sĩ,
 Khác nào Bắc Ngụy uy phong.
 Chân cá cá anh hùng,
 Thị nhân nhân đồng khoái.
 Tên mặc bạch bào ngân khái,
 Tay cầm xích vũ kim thương.

Trận tiền dừng ngựa thu cương,
Có phải Mã Siêu đó chẳng?

Lại nói:

Mày cháu con danh tướng,
Nhờ tước lộc Hán hoàng.
Bấy lâu đà bội bạn can thường,
Rày sao dám hưng binh phạm thuận?

Mã Siêu:

Xúc mục chi nha âm hận,
Văn thanh thiết xỉ thôn toan.
Thằng cha tám kiếp Tào man,
Ông vãi ba [thằng] Ngụy Tháo.
Mày đã mông gian hùng tính cáo,
Khi võng ngã quân vương,
Mày lại cru tàn bạo lòng lang,
Sát hại ngô phụ đệ.
Chín tuổi (TQC 58 5) phần/ tôi ngay đều rưới lệ,
Một trời thù/ con thảo độc cắn gan.

Tào Tháo:

Nói sao nói gớm gang,
Đo ước dài mười thước.
Nó độc lòng đồng dặc,
Ta cũng phải tranh hoành.

Vu Cẩm:

Mã Siêu đầu khoe sức muôn binh,
Vu Cẩm cũng đua tài một tướng.

Trương Cáp:

Vu Cẩm tài tua nhượng,
Trương Cáp thủy đương tiên.
Chi cho nhọc sức mã yên,
Mỗ nguyện vô lưu phiến giáp.

Lý Thông:

Mỏi sức liệt long Trương Cáp,
Ra tài mãnh hổ Lý Thông.
Cho biết mặt anh hùng,
Nguyện bêu đầu nghịch tặc.

Mã Siêu:

Trận tiền mới ra uy mũi bạc,
Lý Thông đã hồn xuống suối vàng.
Kíp huy thương bộ hạ chư Khương,
Truyền quân mã nhứt tề xung sát.

Tào Tháo:

Tầm phương tẩu thoát, tầm phương tẩu thoát,
Sách mã hoang mang, sách mã hoang mang.
Thôi thôi giả chú che tàn,
Chóng chóng để ta chạy lọng.

Tây Lương quân nhân khiêu nói:

Xem lấy hình áo xống,
Bắt Tào Tháo (*mất một hàng.....*) thất phách..
(TQC 58 6) kinh hoàng.
Mau mau lên ngựa vội vàng,
Giải thoát xích bào lật đật.

Tây Lương quân nhân đại khiêu nói:

Xem tư nhan dạng thiết,
Bắt Tào Tháo mới mau.
Kìa kìa tên dài râu,
Nó thiết là Tào Tháo.

Tào Tháo:

Nan giả mạo, nan giả mạo,
Thậm gian nguy, thậm gian nguy.
Rút bội kiếm một khi,
Cắt ngang râu cho vắn.

Tây Lương quân nhân đại khiêu nói:

Tên nào có hàm râu vắn vắn,

Thiệt là người Tào Tháo chẳng sai.
Tam quân kíp vây vây,
Chư tướng mau bắt bắt.

Tào Tháo:

Thấy nói dường đao chém mặt,
Nghe thổi tợ lửa cháy mày.
Xé lá cờ tư mệnh lại đây,
Bao lấy cổ theo quân đào độn.

Hát nam:

Bao lấy cổ theo quân đào độn
Đoái tư bề binh nhện theo sau,
Trách ai vạch lá tìm sâu,
Khiến min cỡi áo cắt râu chạy dài.

Tây Lương quân, ban:

Binh cản khứ, binh cản khứ,
Tướng truy lai, tướng truy lai.
Ngã thế tráng hồn như sơn nhạc,
Tặc bôn đào đảng nhược trần ai.

(58 7) Tào Tháo:

Họa năm nay mỗ mắc tam tai,
Nên ra trận gặp thân hắc sát.
Lộ phùng hiểm xứ nguy nan át,
Vận đảo cùng thời chỉ tợ thương.

Hát nam:

Cởi bào như cởi tai ương,
Cắt râu như cắt đoạn trường oan gia.

Tây Lương quân, ban:

Huy xích xí, huy xích xí,
Chỉ kim qua, chỉ kim qua.
Binh cản xứ, lời hoanh điện xiết,
Tướng vi kỳ, địa võng thiên la.

Tào Tháo, hát nam:

Đường dê dẫu thỏ bôn ba,
Chạy hầu phá mật, thờ hòa hết hơi.
Vang tai nghe tợ sấm oai,
Đã roi roi ngựa, khôn hay ngã cờ.

*

* *

Mã Siêu:

Mã Siêu đã tới đây,
Tào Tháo hưu tẩu thoát.

Lại nói:

Những tướng Tháo phen này mạng bạc,
Khôn hay cây đờ lấy giáo vàng.
Chẳng mấy khi đặng gặp A man,
Phải tác tốc vọng tiền cản khừ.

Tào Hồng:

Nễ vật thương ngô chúa,
Ngô bản thị Tào Hồng.
Quyết dữ nễ giao phong,
Nễ hà tu cản lộ?

(Tào Hồng đánh với Mã Siêu hơn 50 hiệp. Hạ Hầu Uyên dẫn quân đến. Mã Siêu lên ngựa chạy về)

Hạ Hầu Uyên:

Kim hạnh ngộ, kim hạnh ngộ,
Ngã Hầu Uyên, ngã Hầu Uyên.
Vật hứa bỉ hướng tiền,
(TQC 58 8) Tào Hồng tua tử lực.

Lại nói:

Mã Siêu đà thoái cước,
Ngô đảng vật cùng truy.
Đều theo phò Thừa tướng lâm nguy,
Truyền quân sĩ phản hồi cự lộ.

Mã Siêu:

E lằm muru cáo lữ,
Khó ra sức hùm thiêng,
Truyền bộ hạ lui yên,
Vọng chúng quan trở lại.

Nhị quân nhân:

Chạy đại, chạy đại,
Cho mau, cho mau.
Ta chớ ở lại sau,
Ắt là lâm thác trước.

Mã Siêu:

Hai thằng nào sẵn khác,
Thấy Tào Tháo đâu không?

Nhứt quân:

Cúi lạy tôn ông,
Ngựa bầy dạ lính.
Tôi trong quân làm biện,
Nó vốn lính hỏa đầu.
Đau căng tụt lại sau,
Không thấy người Tào Tháo.
Tôi biết làm thơ lếu láo,
Nó hay ca hát nghêu ngao.
Xin đọc một đôi câu,
Trăm lạy ông tha tội
Có thơ rằng:
Tài trí ông Siêu, chúng lắc đầu,
Chúng quan thắng trận đuổi theo Tào.
Bỏ đồ cuộc trước thua quăng áo,
Cổ mạng nó sau chạy cắt râu.

Kỳ nhị:

Đánh giặc trả thù khen có hiếu,
Bắt tôi tha chết gọi rằng nhân.
Trời vì nhân hiếu, ông Siêu nữa,
Đuổi nó phen sau chạy bỏ quân.

(58 9) Nhứt hiệu ca rằng:

Tào Tháo thua trận chúng quan,
Cắt râu bỏ áo kinh hoàng theo binh.
Mặt Tào khi nầy khôn tinh,
Bây giờ tái lét tái xanh như chàm.
Râu Tào khi nầy thước năm,
Bây giờ cụt cởn sát cầm xót xa.
Miệng Tào móm mém kêu ca,
Hai hàm lập cập run già run non.
Mắt Tào trợn trạc đôi con,
Ngó nam ngó bắc lon ton chạy hoài.

*

* *

Tào Tháo:

Xin ba hồn trở lại năm mây,
Hú bảy vía đừng theo tám gió.
May có gã Tào Hồng bảo hộ,
Không ắt đà mắc phải Mã Siêu.
Chữ tuế hàn từng bách hậu điếu,
Nay mới biết Tào Hồng hữu lực.
Truyền kíp thủ kim ngân ngoạn vật,
Thường Tào Hồng trợ nhược phò nguy.

Tào Hồng:

*Ngày chúng quan Thừa tướng rộng suy,
Tha đại tội chúng tôi rất cảm.
Nay nhân đỡ cơn nguy nạn,
Chưa đền tái tạo chi ân.*

Tào Tháo:

Khá tua lãnh lấy kim ngân,
Cho biết có công ắt thưởng.

Quân báo:

Tôi tuân do ải nhận,
Dám bầm trước màn hùm.
Có hai muôn binh chôn (TQC 58 10) son lâm,
Đã tất tập chúng quan trợ chiến.
Xem thấy nhân nhân đồng kiện,
Thiệt là bộ lạc Tây Khương.

Tào Tháo:

Nghe tin lòng hết kinh hoàng,
Thấy nói dạ mừng khắp khởi.
Quyết thắng dĩ tri thiên lý ngoại,
Thu công hà tất bách mang trung.
Ưu sự giải tâm hung,
Mạc hiềm khai khẩu khốc.
(cười to)

Chư tướng:

Trí cạm dưới hiềm chưa liễu,
Mưu sâu trên dạy mới tường.
Rày Mã Siêu thêm sức binh Khương,
Sao Thừa tướng đành lòng hoan hi?

Tào Tháo:

Hễ chước dùng đến qui,
Ắt binh cất mới thần.
Hãy chờ ta đánh đặng Tây Lương,
Khi ấy sẽ nói cùng chư tướng.

*

* *

Hiệu báo:

Cúi thân dưới trướng,
Ngựa tỏ bên màn.
Chúng tôi thám thính chúng quan,
Rày lại thấy thêm quân mã.

Tào Tháo:

Tăng hi dã, tăng hi dã,
Bội hoan tai, bội hoan tai.
Truyền mở tiệc quỳnh bôi,
Phỉ vui tình ngọc trướng.
Liếc mắt nhìn chừ tướng,
Đều có ý cười thâm.
(các tướng cười thâm)

Tán:

Công đẳng kiến ngã chúng quan chi bại, cát tu khí bào, kim nhựt tắc vô phá
Mã Siêu chi mưu, chừ tướng chê min rằng dờ,(TQC 58 11)cho nên có ý
cười thâm.

Lại nói:

Chữ rằng: Dị đắc thiên kim,
Nan cầu hảo ngữ.
Các người đã cười min rằng dờ,
Có chước nào dâng mỗ cho hay?

Từ Hoảng:

Bên màn cúi tỏ tình ngây,
Dưới bệ ngựa bày trí cạn.
Tiểu thần danh Từ Hoảng,
Xin hiến sách tòa vàng.

Hát bắc:

Mã Siêu bộ lạc trú chúng quan,
Thừa tướng đồn binh tại thử gian.
Lộ khứ Hà tây vô chuẩn bị,
Nhứt quân ám độ tiệt qui an.

Tán:

Nhược đắc nhứt quân ám độ Bồ bản tân, tiên tiệt tặc qui lộ, Thừa tướng
kính phát Hà bắc kích chi. Tặc lưỡng bất tương ứng, thế tất nguy hĩ.

Tào Tháo:

Lời công minh dăng kế,
Khéo ám hạp ý min.
Phó Chu Linh ky sĩ tứ thiên,
Hiệp Từ Hoảng lãnh binh đồng khứ. *Nghe ta dặn*

Hát bắc:

Thử khứ kính lai tây đốc địa,
Phục tàng sơn cốc quyền tinh kỳ.
Đãi ngô trực đảo hà chi bắc,
Hiệp lực tranh hoành thực ngữ chi?

Từ Hoảng, Chu Linh cùng nói:

Đồng lãnh mệnh lang vi,
Nguyện huê tương hồ lữ.

(58 12) Tào Tháo:

Tào Hồng, Tào Nhân thánh lệnh.

Hát bắc:

Bồ Bản tân biên Hồng lãnh khứ,
An bày khả hạm độ ngô binh.
Thủ lai trại sách tu kiên cố,
Phó dữ Tào Nhân khả dụng tình.

Tào Hồng, Tào Nhân:

Dưới cờ cú lãnh lời vàng,
Gang thước ngựa vâng lệnh sấm.

Tào Hồng:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Chỉ Bồ bản tiến lai.

Ban:

Xích xí khai, xích xí khai,
Chu kỳ triển, chu kỳ triển!

Binh sở lâm thảo mộc tri danh,
Tướng lai đảo sơn xuyên biến sắc.

Hiệu báo:

Chúng tôi quân tuân tình,
Nên về báo sự tình.
Bồ bản tân thuyền phiệt nan thắng,
Vị thủy thứ xa luân bất kế

*

* *

Mã Siêu:

Lẽ tới đánh chúng quan tuyệt sĩ,
Sao lại qua Hà bắc phục thù?
Điệt sở hữu thô trừ,
Thúc thân đương liệu thâm.

Hát bắc:

Độ hà Tháo liệu mưu thô cận,
Đại đề đương ngô hậu lộ qui.
Điệt dẫn nhứt quân đồn bắc địa,
Bất tiêu tuần nhứt Tháo binh suy.

Hàn Toại:

Lời liệu đà trúng Tháo cơ nghi,
Việc đánh đó e còn sai huyễn.

(58 13) Tán:

Hiền điệt chẳng nghe binh thư nói rằng, binh bán độ khả kích, chưa chi bằng mản ri mà thôi.

Hát bắc:

Đãi Tháo hà trung bán độ binh,
Điệt lai nam ngạn dữ tha chinh.
Tất nhiên bỉ bối phân nam bắc,
Ứng sách vô do Tháo khởi sinh.

Mã Siêu:

Thúc thân sở kiến lão thành,
Ngu diệt ưu tư thượng thiên.
Phép binh thư chí thiện,
Lời thúc phụ thiết hay.
Truyền sai nhân lãnh mệnh bôn trì,
Thăm Tào Tháo độ hà thời khắc.
Muôn đội bày hàng sửa bác,
Một đường thẳng tới bãi sông.

Tào Tháo:

Đoái hang Dương chói chói vùng hồng,
Nhìn bãi Vị mênh mông dòng biếc.
Bến liễu còn dùm muôn chiếc,
Gành mai hời đồ trăm bè.
Ba quang liễm diễm lục dương đê,
Thụ sắc hi vi phương thảo độ.
Truyền trăm đồn tì hồ,
Phân ba đạo nghệ kinh.
Khoan thai theo một lệnh sinh,
Hò hát vẫy muôn chèo quế.
(Tào Tháo chống grom, ngồi ở bờ nam, coi quân qua sông)

Bả trạo ca:

Trạo khinh khinh, trạo khinh khinh,
Chường lai hồng liệu ngạn, bát khứ bạch tần đình.
Diêu thời âu lộ vân hương tán,
Hưởng xứ ngư long thủy quốc kinh.
Thủy mông mông, thủy mông mông,
(TQC 58 14) Hồn hồn lai vô tận, thao thao thệ bất cùng.
Hoạt bát bách xuyên tuy hợp phái,
Tổ hời vạn chiết tất triều đông.
Phàm du du, phàm du du,
Quyển vụ ngô thiên ngoại, xuyên vân sở ngạn đầu.
Tế xuyên tranh khoái thừa phong chí,

Lợi thiệp hoàn khinh phá lãng muru.
Phong phiêu phiêu, phong phiêu phiêu,
Hùng uy thiên hác hưởng, nộ khí vạn lâm điều.
Tảo thanh mã tích trần thiên lý,
Bát khởi long đầu lãng nhứt khiêu.

Hiệu báo:

Có một tướng bạch bào,
Thế Mã Siêu hiệu địch?

Quân cùng nói:

Nghe thôi phá mật, nghe thôi phá mật,
Thấy nói run gan, thấy nói run gan.
Ta đều kíp lên thuyền,
Kéo chết chìm giữa nước.

Tào Tháo:

Nhân tọa Bích la khô thượng thạch,
Mã tư thanh thảo độ đầu phong.
Các ngươi chớ hỡi hùng,
Hề chi mà lật đật.

Hứa Chử:

Thế tương thậm cấp, thế tương thậm cấp,
Tặc đảo giang biên, tặc đảo giang biên.
Xin Thừa tướng xuống thuyền,
Kéo lâm trong thủy hoạn.

Tào Tháo:

Hứa Chử, nhữ hưu táng phủ,
Ngã tâm hà úy bỉ lai?

Hứa Chử:

Đề vậy e (TQC 58 15) Thừa tướng mắc tai,
Âu kíp đỡ xuống thuyền thoát nạn.

Quân:

Đào mệnh, đào mệnh,
Thượng thuyền, thượng thuyền.

Hứa Chử:

Quân vịn thuyền biết mấy phen nghiêng,
Huy bội kiếm trăm tha phan thủ.

Lại nói:

Huru đình trú, hưu đình trú,
Tốc khai thuyền, tốc khai thuyền!

Mã Siêu:

Đã hết tài trì sậu trận tiền.

Hứa Chử:

Đố người dám tranh hoành giang ngoại.

Mã Siêu:

Truyền quân theo các bãi,
Chi thuyền chích xạ lai.
Bỉ thuyền dĩ khai, bỉ thuyền dĩ khai,
Quân đương cấp xạ, quân đương cấp xạ.

Hứa Chử:

Tên bắn dường mưa đá,
Thuyền quay tợ bánh xe.
Thả hai vé mình ra,
Che Tướng công viễn tẩu.

Mã Siêu:

Thuyền nó xa giang khẩu,
Truyền truy cản xạ lai.

Đinh Phi:

Thừa tướng thậm nguy tai,
Thừa tướng thậm nguy tai.
Mã Siêu truy cấp hĩ,
Mã Siêu truy cấp hĩ!
Âu phải dùng tiểu kế,
Truyền quân thả ngựa trâu.

Tây Lương quân nói:

Kia kia trâu ngựa đồng Châu,

Trở lại đuổi theo bắt bắt.

Tào Tháo:

Ngạn bắc may nhờ gần đất,
Dòng nam những tướng xa trời.
Tới đây đã thành thoi,
Ghe thuyền truyền bỏ hết.
(mất một hàng)

(58 16) Tào Tháo:

Miền giang khẩu hầu lăm tay giặc,
Chốn hà trung mới khởi vọng binh.
Nay đà cũng dựng thanh bình,
Gẫm lại nổi cười nên sắc.
(cười kha kha)

Hứa Chử:

Tướng nghèo tại doi le bãi hạc,
Nhờ có người thả ngựa buông trâu.
Người ấy cũng mưu sâu,
Không ắt ta rất ngặt.

Tào Tháo:

Người thả ngựa trâu dụ giặc,
Chẳng hay tên họ là chi?

Chư tướng:

Vị Nam huyện lệnh đã chày, Đình Phi vốn là tên họ.
(Lát sau, Đình Phi vào ra mắt)

Đình Phi:

Trước viên môn kẻ thủ,
Tôi Đình Phi huyện quan.
Thọ Vị Nam cơm áo nhà vàng,
Phủ Hà nội chiếu chần con đỏ.
Vi thấy giặc ác điều chúm mỏ,
Phải dùng mưu trâu ngựa thả môi.

(Tháo hỏi: Sao ngươi thấy ta thua chạy, mà lấy trâu ngựa ở đâu ra mà thả?)

Hát bắc:

Thần lai đấng đãi tại sơn ôi,
Sở kiến Tây Lương khứ cảnh lai.
Nguru mã từng lai ngô hoạn dưỡng,
Dụng tha dụ địch kế an bài.

(58 17) Lại nói:

Vì tạm đỡ nguy tai,
Dễ dảm đầu mưu kế!

Tào Tháo:

Ân thâm tợ hải ân vô để,
Nghĩa trọng như sơn nghĩa cánh cao.
Vị bằng không nhà huyện kế mâu,
Ta đã phải giặc Khương nó bắt.
Tiểu huyện nguru đao hư tạm khuất,
Trường đồ ký túc mạc chung yêm.
Khá khen người dày trí thao kiếm,
Rày phong gã Điển quân Hiệu úy.

Đinh Phi:

Trên đã suy ân đào lý,
Dưới xin nghiêng dạ hoắc quy.
Giặc rày tuy nó tạm đi,
Thế ắt mai còn lại đến.
Phải toan dùng mưu huyển,
Mới chế dựng giặc kỳ

Tào Tháo:

Nó đến chẳng can chi,
Ta vốn đã chuẩn bị.
Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Sấm mai cuộc trạc xa.
Quanh theo mấy khúc hà đê,
Kíp đắp một đường lũy tạm.
Biên hà, bới, bồi, sâu lỗ hẻm,

Trong luỹ trương cờ không binh nghi.

Tán:

Tặc nhược lai kỳ, trần binh ư dốc đạo ngoại, dĩ dụ chi, tặc cấp lai tặc hãm ư
thổ khanh nội, tặc hãm, tiện khả cầm hĩ.

Lại nói:

Truyền thính ngô hoạch kế,
Y (TQC 58 18) ngã lệnh thi hành.

*

* *

(Mã Siêu về gặp Hàn Toại)

Hàn Toại:

Cháu ra quân uy chấn lôi đình,
Chú tướng nó hồn tiêu quý mị.

Mã Siêu:

Binh cháu mới đến miền Vị thủy,
Quân Tào đà tại chốn nam giang.
Cháu nhảy rất vội vàng,
Bắt đà toan đặng Tháo.
Tên nào đó hùng hào tướng mạo,
Nó là chi cháu chưa biết tên.
Thoát cùng Tháo xuống thuyền,
Thừa thuận phong đào khứ.

Hàn Toại:

Tai mõ từng nghe quân lữ,
Đồn rằng Tháo kẻ cánh vây.
Hai người là Hứa Chử, Điền Vi.
Vi đã thác ắt là Hứa Chử.

Lại nói:

Người ấy tốt tài bằng lữ,
Chúng đều gọi sức hổ si.
Cháu bằng gặp phải ri,

Chớ quen lòng khinh địch.

Mã Siêu:

Nay mới tường hình tích,
Trước cũng đã nghe danh.
Rày chú liệu việc binh,
Dùng phương chi tranh đấu.

Hàn Toại:

Tháo đã toan tập hậu,
Ta tua kíp hướng tiền.
Bằng ta lại khiên diên,
Ắt Tháo thành doanh trại.
Khi ấy nan phân thành bại,
Chi bằng trước tỵ nam hà.

Mã Siêu:

(TQC 58 19) Chú đã luận mưu xa,
Cháu xin bày trí cạm.
Ta giữ ngăn đường bắc ngạn,
Chớ cho giặc nó độ hà.
Như vậy là nó ắt đảo qua,
Kế ấy thiệt cháu đà thượng sách.

Hàn Toại:

Kế toan đà đoan đích,
Binh cất chớ khiên diên.
Hiền diệt rày giữ trại mới yên,
Ta dẫn chúng tuần hà nhi chiến.

Mã Siêu:

Chú tiến thủ một mình sao tiện,
Cháu xin sai bộ tướng theo cùng.
Bàng Đức lãnh tiên phong,
Tùy mẫu binh tiên khứ.
Kiểm điểm năm muôn quân mã,
Ngươi tua thẳng tới Vị nam.

Bàng Đức:

Đầu bái tạ quân hiên,
Phụng hưng binh tức nhật.

Lại nói:

Truyền quân trung chinh sức,
Chỉ nam ngạn tiền lai.

Ban:

Tảo trần ai, tảo trần ai,
Thanh vân ế, thanh vân ế!
Tướng lai thời thạch tẩu sa phi,
Binh đao xứ, phong xuy lôi lệ.

Quân ban:

Huy xích xí, huy xích xí,
Phát chu kỳ, phát chu kỳ.
Binh vạn đội sơn xuyên trợ thuận,
Tướng thiên viên thảo mộc tri uy.

Tào Tháo:

Lệnh truyền hạ hồ tì,
Lập lương biên đốc đạo.
Hễ kiến tặc binh trực đáo,
Quan quân tua khá dụ lai.

Bàng Đức:

(TQC 58 20) Đây đà tới chốn Vị cai,
Truyền kíp xông vào bờ lũy.
Còn thiên dư thiết kỵ,
Tề xung đột nhi lai.

(Người ngựa đều lọt xuống hố, Bàng Đức nhảy lên khỏi hố)

Lại nói:

Tiếng quân reo sấm dậy vang tai,
Người ngựa mắc vô phương đào tị.
Dĩ trùng tha tặc kế, tặc kế,
Kíp được xuất thổ hào, thổ hào.

(Bàng Đức giết mấy tên, chạy bộ ra khỏi vòng vây. Hàn Toại còn kẹt trong hố)

Lại nói:

Tưởng tới lui như cá mắc câu,
Hay xung đột đường hùm thoát rọ.
Tiến thoái mục tiền hữu lộ,
Chính kỳ bồi hậu khinh phao.
Phải công phá tướng Tào,
Kíp khai điều hướng lộ.
Nguyện triển bình sinh đồng võ,
Cứu tha Hàn tướng bị vây.
(Đánh cùng tướng Ngụy mấy hiệp)

Lại nói:

Hàn tướng dĩ thoát nguy,
Hàn tướng dĩ thoát nguy.
Dữ ngô đồng khoái khứ,
Dữ ngô đồng khoái khứ.

Hàn Toại:

Hao thất hứa đa quân lữ,
Kim tương hà lộ khả hành?

Bàng Đức:

Đông nam lộ đảng binh,
Đông môn mang tiến bộ.

Đồng hát bắc:

Thoát tha hãm tinh hồi sinh lộ,
Nam vọng chúng quan bạt thiệp trình.
Mạc mạc phù châu môn điện tẩu,
Mang mang hạc chữ tậ phong hành.

Tào Nhân:

Hàn Toại cùng Bàng Đức đào sinh,
Truyền tướng sĩ nhứt tề truy cản.

Ban:

Huy kiếm kích, huy kiếm kích,
(TQC 58 21) Phất mao tinh, phất mao tinh.
Binh cầm đao phong thanh phủ phá,
Tướng truy lai hạc lệ hồn kinh.

Mã Siêu:

Hữu ngã tồ chinh, hữu ngã tồ chinh,
Nễ hưu truy cản, nễ hưu truy cản.

Tào Nhân:

Hàn Toại đã thoát thân đào nạn,
Nễ hà tài cảm nhĩ độc đương.

Mã Siêu:

Quyết dữ nễ giao thương,
Nguyện vô lưu phiến giáp.
(*Tào Nhân thua chạy*)

Lại nói:

Nó đã tha phương đào thoát,
Lệnh truyền phản bộ quân doanh.

Hàn Toại:

Mừng cháu đã hồi binh,
Kim như hà thắng phụ?

Mã Siêu:

Tương chiến tài lâm nhật mộ,
Hồi quân vị định doanh châu.
Cháu xin dâng một tiểu mưu,
Dữ Tháo vô như tốc chiến.
Bằng theo ý trại doanh tảo biện,
Trong thư hùng thế ắt khôn phân.
Chi bằng kim dạ canh thâm,
Khinh kỵ tiền lai cướp trại.

Hàn Toại:

Mưu cháu lo đà phải,
Ý chú muốn phân binh.

Mã Siêu:

Cháu đây xin lãnh mệnh tiên hành,
Mã Đại với Bàng công hậu ứng.
Mưu kia đã xác đáng,
Truyền lập tức khởi hành.

Tào Tháo:

Hàn Toại cùng Bàng Đức lai chinh,
Ắt thấy mỡ chưa làm trại sách.
Vả chúng nó một tay kinh địch,
Ắt thừa cơ kim dạ cướp doanh.
Lệnh truyền (TQC 58 22) hạ quân binh,
Vấn pháo thanh tịnh khởi.

Mã Siêu:

Bóng tỏ quảng hàn đã xế,
Binh tì dạ khứ nghe lời.
Thành Nghi đem khinh kỵ ba mươi,
Chỉ trại Tháo tiền hành đã thám

Thành Nghi:

Sao binh mã hào vô sở kiến,
Âu thẳng vào Tào tặc trung quân.
Hay là đồn tại hà phân,
Tứ diện đều không tướng sĩ.
(Đốt 1 tiếng pháo, bốn mặt quân đều đánh)

Hạ Hầu Uyên:

Tây binh hưu thoái tị,
Hữu ngã Hạ Hầu Uyên.
Lệnh truyền hạ quân nhân,
Vây tặc đồ tận sát.

Mã Siêu:

Thành Nghi chân nan thoát,
Bị Tào tặc quỷ mưu.
Truyền tịnh phần qua mâu,

Chi tặc đồ hồn sát.

Lại nói:

Đông đạo đã treo vừng ác,
Âu ta tạm thoái binh tì.
Thù Hầu Uyên sát liễu Thành Nghi,
Thệ tha nhựt toái thi bỉ bồi.

Lại nói:

Tào binh tuy vị thoái,
Tây Lương thượng hướng tiền.
Chúc Thánh hoàng ức vạn kỳ niên,
Thần cần tấu, hạ hồi phân giải.

Tam Quốc Chí Hồi 59

Cam Ninh bách kỹ kiếp Nguy doanh,

Tả Từ trích bài hí Tào Tháo

[Tôn Quyền:]

(TQC 59 1) Sao lang tinh tối mịt,
Vùng đế tọa sáng lò.
Đời thái bình trên hưởng bốn ca,
Thời thịnh trị dưới dâng ba chúc.
Dốc thu cấp Tào gia đồ cục,
Mỗ biểu xưng Ngô quốc Tôn Quyền.
Muôn đem về một mối sơn xuyên,
Bao nữ để tam phân sự nghiệp.

Lại nói:

Thù Văn Viễn dễ nguôi lòng Việt,
Về Nhu Tu đã sấm binh Ngô.
Chờ ngày trực để Phi đô,
Để ngại Trương Liêu xú lỗ.

Quân báo:

Dưới màn xin cúi tỏ,
Tào Tháo đã hỏi sư.
Bốn mươi vạn có dư,
Cứu Hợp Phi khẩn cấp.

Tôn Quyền:

Sự kia nghe đã thật,
Lòng nọ kịp lo toan.
Đổng Tập cùng Từ Thanh vâng ban,
Đại thuyền lãnh lấy năm mươi chiếc.
Phục tại đất Nhu Tu ứng tiếp,
Quân luật nghiêm chớ khá đơn sai.

Trần Võ đem nhân mã an bày,
Vãng lai chốn giang biên tuần tiễu.

Trương Chiêu:

(TQC 59 2) Vả Tào Tháo binh tuy chẳng thiếu,
Hễ viễn lai chi khỏi phiền lao.
Xin chọn sai một tướng anh hào,
Tỏa nhuệ khí mới toan thủ thắng.

Tôn Quyền:

Các quan cũng còm dầy áo nặng,
Ai cảm đương tỏa Tháo nhuệ phong?

Lã Thống:

Thống bắt tài lạm dự quân trung,
Tùng nhiều thuở tung hoành trận thượng.
Ai dầu nhẫn cầm binh tróc tướng,
Thống cũng xin lược địa đồ thành.
Tôi phụng mạng giao tranh,
Chi dung loài giặc cỏ.

Tôn Quyền:

Khanh chi thị đương kim đồng võ,
Quân tùy tùng đa thiếu khả văn?

Lã Thống:

Bách vạn quân Thống khởi dám vâng,
Tam thiên kỵ vu kim túc hĩ.

Cam Ninh:

Phá Tào Tháo chi tu bách kỵ,
Thần Cam Ninh nguyện lãnh nhất phiên.
Trận tiền dẫn chúng tam thiên,
Hà vị anh hùng đệ nhất?

Lã Thống:

Thính thuyết hỏa tòng tâm xuất,
Văn ngôn ác hướng phủ sanh.
Tài chi người cảm nhĩ dễ khinh,

Sức chi gã ngang nhiên tự phụ!

Cam Ninh:

Không thiếu tài đấu võ,
Lại dư sức tranh phong.
Gã dầu đương bách vạn binh nhưng,
Mỗ vốn sẵn lục tam thao lược.

Tôn Quyền:

Hưu quắc thước, hưu quắc thước,
(TQC 59 3) Thính ngã ngôn, thính ngã ngôn.
Vả Tào binh thì đột lang bên,
Nào phải đảng hồ thành thử xã.
Lãng Thống quân ba ngàn kỵ xạ,
Ra Nhu Tu tuần thám giang biên.
Gặp Tào binh đoạt lộ tranh tiên,
Ngươi tua khá hết lòng giao chiến.

Lãng Thống:

Ngựa vâng sai khiến,
Tức nhật hưng binh.

Tôn Quyền:

Vả Tào Tháo thế đại nan tranh,
Lã Mông khá tiếp lai Lãng Thống.
Xem trận thượng thế nan dao động,
Khá sử tha Lãng Thống hồi binh.

Lã Mông:

Đầu bái tạ tướng doanh,
Tức nhật hưng binh mã.
(Thống gặp Trương Liêu, giao chiến, bất phân thắng bại.)

Lãng Thống:

Ngờ là ai mà lạ,
Hay gặp gã Trương Liêu.

Trương Liêu:

Sao chẳng kinh thờ bại Tiêu Diêu,

Hỡi còn tới trận tiền khùng khinh?

Lăng Thống:

Cùng nhau đều quyết chiến,
Thời rõ đặng thư hùng.
(Lã Mông tiếp chiến, Thống hỏi trại.)

Lã Mông:

Tiếp chiến hữu Lã Mông,
Thống công tua tạm thoái.

Lại nói:

Xem trời thời đã tối,
Ta muốn hẹn ngày mai.

Trương Liêu:

Người đã hẹn an bày,
Chớ khá quên lời nói.

Cam Ninh:

Lăng Thống đã phản hồi trại nội,
Tôi đêm (TQC 59 4) nay xin cướp Ngụy doanh.
Quân một trăm nghìn có đào sanh,
Công nghiệp mấy cũng xin đừng kể.

Tôn Quyền:

Quả địch chúng trong đời mấy kẻ,
Quân một trăm phó gã quản đem.

Lại nói:

Năm mươi bình rượu nọ thưởng thêm,
Năm mươi tấm thịt dê phó gã.

Cam Ninh:

Ngựa vâng ban hạ,
Phụng lãnh tương phân.

Lại nói:

Mời tình kỳ trăm quân,
Nhập doanh trung liệt tọa.
Rót rượu kia uống đã,

Rồi sẽ đến các người.

(Nói với trăm quân.)

Tán:

Tích Việt vương lệ sĩ đầu giao, chiến khí bách bội, kim chúa thượng tứ ngã
tửu nhục, sử ngã nỗ lực hướng tiền, dĩ kiếp Tào tặc. Chư công các ảm tử
thương, dĩ phó thượng tình hạ cố. *(Trăm quân nghe nói nhìn nhau e ngại,
Ninh rút kiếm giận dữ.)*

Lại nói:

Chư công hà hữu cụ hồ,
Lợi kiếm đương tồn tại thủ?
Ngô thượng tướng quyền vinh lộc cố,
Việc nước nhà còn chẳng tiếc thân.
Và các người từng chịu quốc ân,
Con phó nạn sao còn nghi cụ?

Chúng nhân:

Diên tiền khê thủ,
An cảm tích thân.
Xướng phó nạn làm vắn,
Kéo tướng quân nghi hoặc.

Xướng:

Can phủ phong lôi chí quật cường,
(TQC 59 5) vũ phu củ củ thực năng đương?
Diên tiền vũ kiếm huy tinh đầu,
Tịch thượng truyền bôi lệ tuyết sương.
Sở hướng vô tiền ngô chí khí,
Kiến nguy trí mệnh báo quân vương.
Nhứt thời tử nhục tương hoan lạc,
Kiếp trại công thành định nhiều nhương.

Cam Ninh:

Gan mật kia nay đã rõ ràng,
Rượu thịt nọ thấy đều ăn uống.
Canh khắc một min còn chữa muốn,

Lỡ làng hai đã chuyển đồng tôn.
Cò ngan kia sấm lầy trăm lông,
Giết khô thượng lầy làm quân hiệu.
Phấn hùng uy kiêu kiêu,
Chỉ Tào Tháo sát lai.

Lại nói:

Chớ tha ai, chớ tha ai,
Đều tận sát, đều tận sát.

Lại nói:

Trại nó đà tan nát,
Truyền thu chúng hồi doanh.

Tào Tháo:

Nghĩ lại gã thêm kinh,
Làm mổ đà vô sách.
Gặp đâu đều giết sạch,
Tướng nào đã rất hung?
Truyền chư quân cản thủ trại trung,
Chớ truy cản bị tha mai phục.

Cam Ninh:

Trăm quân kỵ thấy đều cụ túc,
Một lệnh truyền tua khá nghe theo.
Đến doanh môn đánh trống thổi tiêu,
Miệng xung tụng tụng hô vạn tuế.

Tụng:

Nhút thời (TQC 59 6) chiến thắng phu công tẩu,
(mát một hàng) vạn tuế
...Quân uy chấn sùng trào,
Sử lão tặc tâm hàn phủ liệt.
Ta khá dễ không lòng ứng tiếp,
Muốn xem người phủ lược đường bao.
Một phen này đặc tiếng cường hào,
Lựa ngàn cái thưởng tôi anh dũng.

Lại nói:

Cùng lợi đao trăm khẩu,
Ngươi tua khá phụng ban.

Lại nói:

Tào một ngươi Văn Viễn danh vang,
Ta có gã Cam Ninh anh dũng.
So hai đường mạnh dạn,
Cũng khó định hơn thua.

Cam Ninh dữ chúng nhân:

Xét phận hèn củ củ vũ phu,
Nhờ quang cố dương dương ân trạch.

Cam Ninh:

Đao lượm ấy ngựa nhờ thánh đức,
Đều cùng nhau thọ thưởng phân minh.

Quân báo: (Quân Ngô báo với Tôn Quyền.)

*Có Trương Liêu khiêu chiến trước doanh,
Chúng tôi dám gởi thân đặng tử.*

Lăng Thống:

Cam Ninh đã chiếm công đầu sỏ,
Lăng Thống xin ngọn giáo bước ngang.

Tôn Quyền:

Ngươi khá đem hồ lữ năm ngàn,
Tự trận thượng thư hùng quyết chiến.

Lại nói:

Mỗ cùng gã Cam Ninh chinh biện,
Tự trận tiền (TQC 59 7) quan khán doanh thu.
(Liêu ra ngựa, bên trái Lý Điển, bên phải Nhạc Tiến.)

Trương Liêu:

Gã Lăng Thống sát phu,
Nhạc Tiến tua cận địch.

Tào Tháo:

Truyền bộ thần chinh sức,

Tự trận khán giao tranh.

Lại nói:

Hai tướng đều đua sức lực đing,

Khôn quyết đặng thù gia giáp át.

Tào Hưu xem cho thật, chỉ Lãng Thống xạ lai.

(Bắn trúng ngựa Thống, Thống ngã xuống đất, Nhạc Tiến nhào tới đâm)

Nhạc Tiến:

Khoái tai thị khoái tai,

Lãng Thống đà lạc địa.

Quyết trường thương phần khởi,

Chỉ tặc tử thích lai.

(Cam Ninh bắn trúng mặt Nhạc Tiến, hai bên thu quân về.)

Tào Tháo:

Gã nào chĩn thực đại tài,

Xạ trúng diện môn Nhạc Tiến.

Truyền ngô quân bãi trận,

Phò nhà gã hỏi doanh.

Lãng Thống:

Không Minh công xuống đức tái sinh,

Thời ngu hạ đã cam nhứt tử.

Tôn Quyền:

Cam Hưng bá hữu tâm cứu nhữ,

Phóng tiễn lai phi ngã sở vi.

(Thống bái tạ Cam Ninh.)

Lãng Thống:

Nhờ tướng quân ân nghĩa quảng thi,

Tôi mới đặng bảo toàn tánh mạng.

Nay dầu nhĩn non mòn biển cạn,

Thề cùng nhau sinh tử khế giao.

(TQC 59 8) Cam Ninh:

Chi nhĩng việc hào mao,

Miễn đĩng quên phế phủ.

*

* *

Tào Tháo:

Nhạc Tiến hãy tiến sang vị dũ,
Tự tướng trung điều dưỡng thuốc thang.
Lệnh truyền hạ các quan,
Phân binh làm ngũ lộ.
Quản trung lộ một tay mặc mỗ,
Tả nhứt nhị Lý Điển, Trương Liêu.
Hữu nhứt thời Bàng Đức anh hùng,
Hữu nhị có tướng quân Từ Hoảng.
Mỗi lộ hồ tì nhứt vạn,
Sát bôn trực đảo giang biên.

Ban:

Dương quyền tịch, dương quyền tịch,
Phấn trường khu, phấn trường khu.
Binh điệp điệp tảo trừ Ngô tặc,
Tướng trùng trùng trực để Nhu Tu.

Từ Thạh: (*Từ Thạh, Đổng Tập trên thuyền nói.*)

Thủ giang biên kẻ đã bấy lâu,
Nay xảy gặp Tào binh đại cử.
Kíp tuàn phòng quân lữ,
Xem ý tứ đường nào.
(*Quân lính có ý sợ.*)

Quân:

*Thấy ngũ lộ binh Tào,
Thoắt tam hồn loạn lạc.
Thuyền đã quên cạy bát,
Chèo không biết tới lui.*

Từ Thạh:

Ba quân sao có ý thẳng giùi,

Một tướng phải hết lòng kháng khái.

Chư quân nghe lời dạy,

Hiệu lệnh khá đều vâng.

Thực quân lộc, báo quân ân,

Tiến nhưt công, thoái nhưt quách.

Tua chọn lấy ba trăm mãnh sĩ,

Xuống tiểu thuyền kíp độ giang biên.

Chỉ đạo (TQC 59 9) quân Lý Diễm tranh tiên,

Đông Tập gã tại thuyền đánh trống.

(Bỗng nhiên lốc lớn, sóng dậy sóng lớn, thuyền muốn lật, quân sĩ chạy trốn.)

Đông Tập:

Đại phong chân chấn động,

Bách triều nộ hân thiên.

Quân:

Các thuyền đã hầu nghiêng,

Quân ta đều đảo mệnh.

Đông Tập: *(Đông Tập rút gươm hét lớn.)*

Thọ quân mệnh tiểu trù loạn trước,

Quân như hà chắm cảm khí thuyền.

Thuyền nào quân nhảy một tên,

Mỗ quyết khôn dung ba thước.

Lại nói: *(Sóng to gió lớn làm lật thuyền.)*

Tăm ngạc trước kia đã lướt,

Sóng kinh sau nọ lại thêm.

Miễn tua nhà nước cho bền,

Bao sá phong ba tự nhậm.

Lại nói:

Chu áp diên nguy thậm,

Giao long xuất một đả.

Trung hồn diều diều tùy ba,

Nghĩa phách mang mang trực lãng.

Từ Thạnh:

Sĩ kiến nguy trí mệnh,
Cùng Lý Điền đột xung.

Trần Vũ:

Nghe giang biên Tào tướng giao phong,
Âu mỗ kíp tương binh cứu viện.
(Bỗng gặp Bàng Đức, hai bên hỗn chiến.)

Bàng Đức:

Trần Vũ vô phương khả biến,
Hữu ngô Bàng Đức lai nghinh.

Lại nói:

Tặc tướng đã đào sinh,
Truyền quân đều truy cản.

Tôn Quyền:

Nay Tào Tháo sát lai giang ngạn,
(TQC 59 10) Chu Thái mau cùng mỗ xuất chinh.

Lại nói:

Từ Thạnh cùng Lý Điền giao tranh,
Ngươi, ta, kíp tiền lai ứng tiếp.
(Gặp Trương Liêu, Từ Hoảng đón đường đánh.)

Trương Liêu:

*Kim Chu Thái, Ngô hầu nan thoát,
Hữu Trương Liêu, Từ Hoảng tại tư.
Truyền phán ngã hùng sư,
Bất dung tha tẩu lậu.*

Tào Tháo:

Tôn Quyền đã bị vây nan tâu,
Hứa Chử mau sát nhập quân trung.

Chu Thái:

Một mình tả đột hữu xông,
Trăm hiệp tướng tiêu quân ngã.
Đã tới miền giang hạ,

Sao không thấy Chúa công?
Dường nóng nảy trong lòng,
Kíp đề đao trở lại.

(Gặp quân ta, hỏi thăm.)

Lại nói:

Nhữ kiến Chúa công hà tại?
Kíp đưng chỉ ngã cứu lai.

Quân:

Chỗ nào đại khởi trần ai,
Ấy chỗ Chúa công bị khốn.

Chu Thái:

Mạng tôi dầu có tồn,
Thân Chúa mới đặng toàn.
Quyết dực mã huy tiên,
Sát trùng vi nhi nhập.

(Tìm được Tôn Quyền.)

Lại nói:

Hạnh ngộ, hạnh ngộ,
Hoan nhiên, hoan nhiên.
Tôi can sát đưng tiên,
Chúa công mau tùy hậu.
Đã thoát nơi hổ khẩu,
May đến chốn giang biên.

Lại nói:

Ngõ là (TQC 59 11) Chúa thượng hướng tiên,
Hay nổi bị tha lạc hậu.

(Thái quay nhìn không thấy Tôn Quyền, đánh trở lại, Thái đánh giết, tìm lối thoát.)

Quyết phấn dương uy vũ,
Tái sát nhập trùng vi.

(Lại gặp Tôn Quyền.)

Lại nói:

Hạnh bất nguy, hạnh bất nguy,
Đồng ác sát, đồng ác sát.

Tôn Quyền:

Cung nỏ tứ phương tề phát,
Như hà thoát đắc trùng vi?

Chu Thái:

Xin Chúa công chiến mã tiên tri,
Sau đã có chúng tôi bảo hộ.

Tôn Quyền:

Đã thoát nơi tân khổ,
Thoát đến chốn giang biên.
(Có Lã Mông dẫn thủy quân đến đón.)

Lã Mông:

Thần Lã Mông tương tợ ngư thuyền,
Xin Chúa thượng hạ lai an hiết.

Tôn Quyền: *(Quyền xuống thuyền)*

Không Chu Thái ba phen liều thác,
Thời mạng ta một thuở lâm nguy.
Từ Thạnh còn bị khốn trùng vi,
Biết ai cứu đặng chàng khỏi nạn?

Chu Thái:

Chúa công đừng ưu hoạn,
Tôi nguyện tái cứu tha.

Tôn Quyền:

Mình Tướng quân biết mấy can qua,
Tua hỡi xuống ngư thuyền hiết hạ.

Chu Thái:

Kiến nghĩa bất vi vô đồng dã,
Lâm nguy trí mệnh cổ hà nhân?
Xin Chúa thượng chớ sòn,
Mặc chúng tôi tái cứu.

Lại nói:

Chu Thái đà sát thầu, sát thầu,
Từ Thạnh khá giao công, giao công.

(TQC 59 12) Lại nói:

May đều thoát khỏi nguy vong,
Phản bộ giang hà yết kiến.

Lã Mông:

Truyền thủy quân phát tiễn,
Cứu nhị tướng hạ thuyền.

Trần Võ:

Một mình đà tứ phúc tam phiên,
Cùng Bàng Đức nhứt sinh thập tử.
Xem tả hữu đã không hồ lỗ,
Trông hậu tiền lại thiếu ứng binh.
Khẩu sơn thộ mộc chênh vênh,
Dầu ngộ địch khôn bẻ chuyển chiến.

Bàng Đức:

Nan biến chân nan biến,
Hoan tai thị hoan tai.

Trần Võ:

Quyết triển lực thích lai,
Bị mộc thu bào tỵ.
Nhữ tài hà túc cụ,
Ngã mệnh chính tao truân.
(Bị Bàng Đức đâm chết.)

Bàng Đức:

Trần Võ đã vong thân,
Truyền can truy bại tốt.

Tào Tháo:

Trùng vây nọ Tôn Quyền đã thoát,
Truyền can binh đối xạ giang biên.

Lã Mông:

Tào binh lai trần thổ già thiên,

Truyền cung nỗ nhứt tề tịnh phát.

Lại nói:

Tên kia xem đã hết,
Lòng nọ ẻ khó toan.

Tào Tháo:

Xem Ngô thuyền ấy đã kinh mang,
Truyền các đạo nhứt đồng nỗ lực.
(Lục Tốn đưa quân thủy tới)

Lục Tốn:

Hữu Lục Tốn bôn mang chí cấp,
(TQC 59 13) Tương thủy binh thập vạn tiếp lai.
Truyền nỗ lực bày khai,
Chỉ Tào binh xạ sát.

Lại nói:

Xem binh nó thể đà bạc lạc,
Truyền tam quân đăng ngạn cản truy.

Lại nói:

Khấp gò đầy núi thây phơi,
Chật nội làn non ngựa bỏ.
Quân nó thác bắt thăng kỳ số,
Truyền tận thu chiến mã nhi hồi.

Lại nói:

Kìa thây nào nằm tại sơn ôi,
Thiệt Trần Võ tướng quân tử trận.
Khá tiếc bấy những tài trung phẫn,
Truyền đem về gởi tầu Minh công.

Tôn Quyền:

Đã đắng cay Trần Võ trận vong,
Lại chua chát Đổng gia trầm tịch.
Một vì nước hồn tiêu sơn nhạc,
Một thương vua phách lạc ba đào.
Tưởng thôi giọt lệ tuôn trào,

Trần, Đổng ôi là Trần, Đổng!
Tôi thờ chúa cử tuyên an mộng,
Chúa đãi tôi tam xích phong bi.
Truyền bộ thần lễ hậu táng chi,
Ngõ đặng rõ quân thần đại nghĩa.

Lại nói:

Thân Chu Thái mười phần lợi hại,
Khai yển diên đặng mỡ thưởng công.
(Quyền cầm chén rượu, võ lung Thái, nước mắt ràn rụa)

Lại nói:

*Khuyên tướng quân uống chén rượu nồng,
Như công ấy biết ngày nào lạt.
Ngươi mấy hiệp không kinh mũi bạc,
Vì đột xung bảo (TQC 59 14) hộ mình vàng.
Chân tay đà biết mấy kim thương,
Da thịt lại nhiều nơi vít tích.*

Tán:

Thánh nhân có nói rằng: hễ là sĩ kiến nguy trí mệnh, kiến đắc tư nghĩa. Nhưng mà tướng quân kim nhựt chi công, lý nguy bạt hiểm, xuất tử nhập sinh, cổ chi trung thần diệc bất quá thị. Cô hà tâm bất đãi khanh dĩ cốt nhục chi tình, bất ủy khanh dĩ binh giáp chi trọng tai? Khanh nãi cô chi công thần, cô thị khanh chi nguyên thủ. Dữ đồng hưu thích, phi khanh kỳ thù?

Lại nói:

Tướng quân tua khá giải y,
Chư tướng nhứt đồng quan khán.
Chỗ mũi tên, nơi hòn đạn,
Tên đạn biết bao nhiêu.
Trên ngọn giáo, dưới lưỡi gươm,
Giáo gươm khôn xiết kể.

Bạch:

Cơ phu bì nhục đồng đao cát,
Biển thể bàn căn tận hủy thương.

Lại nói:

Thử xứ như hà tương khắc họa,
Giá ban khanh khả lịch ngôn tường.

Chu Thái, bạch:

Đương nhựt Tào binh tài bách vạn,
Dực lai minh chúa trí tao thương.
Thử ban tái cứu từ vân khôn,
Thị cố ngu thân hữu biến thường.

Tôn Quyền, bạch:

Nhứt xứ kiến thương (TQC 59 15) trường nhất đoạn,
Tướng quân khả ẩm thử quỳnh tương.

(Chu Thái say quá)

Chu Thái:

Kim triêu hoan ẩm nhứt trường,
Túc báo nguy nghi vạn nhận.
Đầu bái tạ hồng ân đãi thậm,
Gót xin lui soái phủ nghi an.

Tôn Quyền:

Công Tướng quân vàng bạc khôn đưng,
Thanh la tán nầyban một cán.
Dầu xuất nhập long lâu phượng điện,
Cũng đều che hiển diệu công thần.

Lại nói:

Cùng Tào binh giao chiến mấy lần,
Sao chẳng thấy một phen thắng tiếp!
Ấy ta muốn quân dân ninh thiếp,
Các quan tua nghị luận dưng bao.

Trương Chiêu, Cố Ung:

Chúa công đà ngại nổi phiền lao,
Thần hạ dám dưng lời an tĩnh.
Tào Tháo vốn binh rông tướng mạnh,
Xin hời khoan lược chiến binh tranh.

Nếu Chúa công quyết ý giao chinh,
Ất sĩ tốt hoành la phong đích.
Nay chi bằng bãi trường kích thích,
Hòa binh Tào chỉ thị lương mưu.

Tôn Quyền, tán:

Hễ là tranh thành dĩ chiến, sát nhân doanh thành, tranh địa dĩ chiến, sát nhân doanh địa. Dĩ kỳ đắc địa nhi thương tàn, mạc nhược an dân vi thượng.

Lại nói:

Hai người đà nghĩ lượng,
Một ta phải tùy tùng.
Bộ Tước qua Tào Tháo trại (TQC 59 16) trung,
Rằng mỡ thỉnh cầu hòa nạp công.

Quân:

Bên màn cúi động, có sứ Ngô hầu,
(mờ một vé)
Phụng mệnh thường niên công lệ.

Tào Tháo:

Xem sĩ tốt nhiều phen bì tệ,
Thêm Giang Nam cũng khó ăn thua.
Chẳng nghe thời oán với Ngô hầu,
Quân khá kíp đòi người Bộ Tước.

Tán:

Kim Ngô hầu dĩ tiểu sự đại, nghĩa thâm úy thiên. Úy thiên giả bảo kỳ quốc, như vậy cũng phải.

Lại nói:

Mỡ cũng muốn uy gia tứ hải,
Ngại chẳng nghe thất ý Ngô hầu.
Như hồi binh, Ngô khá tiên thâm,
Rồi thời mỡ ban sư bản quốc.

Bộ Tước:

Lời giao đã thực,
Xin trở về thân.

Lại nói:

Lời Minh công, Tào thị đã vâng,
 Gã có khiến ta lui binh trước.

Tôn Quyền:

Nhu Tu thực giậu che nhà nước,
 Tướng Khâm cùng Chu Thái lưu lai.
 Tôn với Tào nước vốn phân hai,
 Khâm cùng Thái dạ tua hợp một.

Chu Thái, Tướng Khâm:

Tuy chẳng tài lương quyết,
 Song cũng sức can thành.
 Lạy Minh công khai tấu hồi kinh,
 Mặc chúng mỡ tuần phòng biên địa.

Tôn Quyền:

(TQC 59 17) Lệnh truyền hạ chư doanh hồ lữ,
 Đồng thượng thuyền phân bộ Di Lăng.

Tào Tháo:

Tôn Quyền đà chán lữ bôn đảng,
 Tam quân khá Hứa Xương phân bộ.
 Tào Nhân với Trương Liêu kiện võ,
 Đồn Hợp phi phòng bị khuy du.

*

* *

Nhứt quan: *(các quan bàn tôn Tào lên trước vương)*

*Tự Hán gia vương nghiệp kỳ khu,
 So công đức ai hơn Ngụy chủ.
 Lễ thời chịu càn long cứu ngũ,
 Mới ưng lòng thứ sĩ tam thiên.
 Các quan đà đủ diên tiên,
 Nghị luận đường nào nên chẳng.*

Thôi Diệm:

Người sàm siểm ít nghe lời thẳng,
So sự tình vốn thực chẳng nên.

Chúng quan:

Chữ chẳng nên tai hồi chưa êm,
Phiền Thôi Diệm phân qua nghe thử.

Thôi Diệm tán:

Đế vương chi hung tự hữu thiên số, Hán tự trăm xà khái vận, truyền chí vu kim, thiên hạ giai duy Lư chi thiên hạ. Câu càn cương giải sửu vương thất lãng di, cũng là thiên hạ cộng chúa quân thần, nghĩa phân thiên địa chiêu nhiên. Tào công tuy hữu đức quán tiền vương, uy gia tứ hải, diệc nhứt thân tử chi chức, an cảm tiếm vị hồ?

Nhứt quan tán:

Thiên hạ nãi thiên hạ chi thiên hạ, (TQC 59 18) phi nhứt nhân chi thiên hạ, hữu đức giả tất đắc chi, hà hạn ư Hán?

Lại nói:

Thuở Văn Nhược hết lòng phúng gián,
Cửu tích can nhà gã thấy không?

Thôi Diệm:

Nghe lời nộ khí điên hung,
Thấy nói hỏa tòng tâm khởi.
Đã điên đảo mỗi giếng đường bệ,
Lại siểm du hoại loạn cương thường.

Lại nói:

Hoặc thuở nào biến dịch âm dương,
Mặc các gã a dua tiến mị.

Tào Tháo:

Nghe Thôi Diệm một lòng đồ kỵ,
Chống quân thần phi bán Tào gia.
Đình úy tua vâng lệnh bốn ba,
Giám gã tại ngục trung trọng tử.

Đình Úy:

Việc tại người gây dữ,

Chớ trách mỗ chẳng lành.
Vâng lệnh dạy đành rành,
Tính làm sao thời tính.

Thôi Diệm:

Khéo những đoàn gian nịnh,
Chẳng biết phép tôn ti.
Giận quan liêu hóa cấp thiêu mi,
Cắm Tháo tặc thang du mãn phúc.
Vây cũng tưởng Hán gia khôi phục,
Vây những dè vương thất công thần.
Nào ngờ gian tặc khi quân,
Hổ bầy đồng triều cộng lập.

Đình Úy:

Đầu hời còn luận thấp,
Sau gã mắng đến cao.
Kíp đem lại nam lao,
Đặng chọn ngày cứ việc.

(TQC 59 19) Chúng quan:

Chúng tôi đã biểu dâng kim khuyết,
Ba phen đều khuyển tiến Ngụy vương.
Xin lệnh truyền cao trúc đàn tràng,
Cùng trạch nhật quang đăng bảo vị.

Tào Tháo:

Hổ chưaặng nhân chiêu nghĩa chí,
Đã ba phen ấn nạp quyền từ.
Nay thiên nhan thành khoản có dư,
Truyền chinh túc triều nghi túc vị.

Chúng quan:

Văn võ lưỡng ban triều sĩ,
Thành tâm nhứt hướng tung hô.
Đồng kính chúc hoàng du,
Vọng đại vương thiên tuế, thiên tuế.

Tào Tháo: (*bàn lập thế tử*)

Nay ta đã đăng tôn lý quý,
Trước phải toan kế thế thừa diêu.
Biện phu nhân sở sản rất nhiều,
Phi trường tử, Thực thời thứ tử.
Tài Tào Thực thông minh thiên tứ,
Viện bút tắc thành chương.
Còn Tào Phi trung hậu nguyện dương,
Tổng hành duy thế khắp.
Quyền thế tử ta đương chọn lập,
Thực hay Phi, Giả Hủ phân qua.
(*Giả Hủ không đáp*)

Lại nói:

Lời mỗ đã hỏi ra,
Cớ chi người chẳng đáp.

Giả Hủ:

Ký vấn cảm vân bất đáp,
Nguyên lai thần hữu sở tư.

Tào Tháo:

Tiên sinh hà sở tư?

Giả Hủ, tán:

Sở tư giả Viên Bản Sơ, Lưu Cảnh Thăng (TQC 59 20) chi phụ tử dã.
(*Tháo cười lớn*)

Tào Tháo:

Nghe nói nổi cười nên sặc,
Tiên sinh thiện vị ngã từ.
Nhứt phiến ngôn giác ngộ hữu dư,
Tào Phi khá lãnh quyền thế tử.

Lại nói:

Diêu các quỳnh cung đà liễu sự,
Kỳ hoa dị quả ốt chưa trông.
Sứ thần tua trực vãng Ngô trung,

Cùng các xứ thú lai ngoạn vật

*

* *

Tả Từ, dẫn:

Yếu yếu huyền chân tịch nhược vô,
Hữu thời thừa hứng đáo Viêm phù.
Nhứt hồ quát tận càn khôn đại,
Cầm tú giang san đáo xứ Ngô

Lại nói:

Nga Mi sơn ẩn tích đa thu,
Ngã đạo hiệu Tả Từ Nguyên Phóng.
Đường thế sự biết chi xả dụng,
Đạo thần tiên đòi bữa rên tu.
Nghe Tào Man tứ chí hoan ngô,
Truyền quân thủ Đông Ngô cam tử.
Tháo luống biết một lòng lung dữ,
Nào hay đâu muôn việc đều không.
Tu hướng lai điếm hoá gian hùng,
Tự lộ thượng cam phu đài thế

Đài phu viết:

Càng lâu càng nặng,
Thêm mới thêm mê.
Gánh những cam mà nặng góm ghê,
Chi bươi phải càng thêm rất ngán
(Tả Từ đến chào hỏi mấy người gánh cam..v..v)

Tả Từ:

Mừng các anh đi trạm,
Thế cũng đã sôi gan

(TQC 59 21) Đài phu:

Chúng tôi những đưa gánh cam,
Mệt mới thôi đà quán quít.

Ông ở đâu khôn biết,
Tới làm lễ cũng kỳ?

Tả Từ:

Thấy các anh lao khổ bôn trì,
Bần đạo thế một vai nên chẳng?

Đài phu:

May lắm, may lắm,
Rất hay, rất hay.
Mệt mà có kẻ thay,
Lòng ai là chẳng muốn.

Lại nói:

Có đâu phải khôn,
Thế ắt mang gông.
Mỗi gánh nhẹ như bông,
Hay ông này ăn bớt?

Lại nói:

Đếm cam thời thực,
Sao gánh nhẹ đi?
Kíp thượng lộ bôn trì,
Kéo mang lời đãi hoãn.

Tả Từ:

Hỡi các tên đi trạm,
Về gọi lại rõ ràng.
Ta một làng cùng gã Ngụy vương,
Chữ Nguyễn Phóng, Tả Từ đạo hiệu.

(Tả Từ phát tay áo mà đi. Các tên gánh cam tới Nghiệp quận trình với Tào Tháo)

Đài phu:

Cam chúng tôi lãnh điếu,
Bốn mươi gánh có dư.
Nay phụng nạp đình trừ,
Vọng đại vương thu khản.

Tào Tháo: (*xẻ cam, cam không ruột*)

Ngoài xem qua rất thẳng,
Trong cắt lại không lòng.
Sự đâu rất lạ lùng,
Đài phu tua phân thử.

Đài phu:

Đường sá chúng tôi rất giữ,
(TQC 59 22) vốn không ai dám đụng gần.

Lại nói:

Có người rằng Vương thượng hương nhân,
Tả Từ hiệu, thiết tên lục tặc.
Lé một mắt một chun nhật nhắc,
Mão bạch đằng, mặc áo thanh y.
Thấy chúng tôi đạo lộ bên trì,
Gã gánh thế mỗi người một đoạn.

Tào Tháo:

Dầu gã kia thế gánh,
Sao cam nọ không lòng?

Quân báo:

Lời dám gọi trưởng trung,
Có Tả Từ ra mắt.
(*Tháo cho vào*)

Đài cam quân:

Mô phật có đâu may phước,
Dám thân, thiết gã gánh cam.
(*Tháo mắng Tả Từ*)

Tào Tháo:

Mây sao dùng yêu thuật khi man,
Miền lộ thượng phá ngô giai tử?

Tả Từ: (*cười*)

Thấy nói lời nên lạ,
Cắt vài trái thời hay.

Trong ruột đã rất dày,
Ngoài mùi thêm thơm ngọt.

Tào Tháo:

*Trái cam ta cũng tốt,
Cắt ra ruột lại không?
Sao những việc lạ lùng,
Ngươi khá quỳ ta hỏi.*

Tả Từ:

Ta đi lâu đã đói,
Có rượu thịt hay không?

Tào Tháo:

Truyền thịt béo rượu nồng,
Đem gã ăn xem thử.
(Tì ăn uống ngón ngấu)

Lại nói:

Ăn thịt đà rất dữ,
Uống rượu cũng nên hay.
Năm đầu đây (TQC 59 23) uống cũng chẳng say,
Con dê lớn ăn cùng chưa đủ.
Ngươi tu hành hà đạo,
Ăn uống đến nỗi này?

Tả Từ, tán:

Bản đạo ở Tây xuyên, Nga Mi sơn trung sở ngụ, học đạo tam thập niên dư.
(Tháo hỏi: học biết được cái giống gì)

Tả Từ, bạch:

Thạch bích nga văn hốt hữu thanh,
Tam phiên diểu diểu hoán ngô danh.
Hồi đầu nghịch thị giai vô kiến,
Sở nhật mang nhiên điện xiết hoành.

Tán:

Vậy cho nên sở đắc thiên thư độn giáp tam quyền. Thượng quyền danh thiên độn, trung quyền danh địa độn, hạ quyền danh nhân độn. Thiên độn

năng khóa vũ đặng vân, địa độn năng xuyên sơn thấu thạch, nhân độn năng
vân du tứ hải, biến thể tàng hình, trích kiếm phi đao, trăm nhân thủ cấp.

Bạch:

Đại vương dĩ cực nhân thần vị,
Hà bất ngân tùy đạo sĩ hành?
Nhứt vãng Nga Mi tùng đạo dẫn,
Thiên thư tam quyển thọ đình ninh.

Tào, tán:

Ngô diệc cửu tư cấp lưu đồng thoái, nại triều đình vị đắc kỳ nhân nhĩ?

Từ, bạch: (*Từ cười*)

Ích châu Lưu Bị chân vương thất,
Hà bất thôi lai nhượng đế kinh.

Lại nói:

Bằng chẳng theo đạo sĩ tu hành,
(TQC 59 24) Buông gươm nọ rụng đầu nhà gã.

Tào Tháo:

Thấy nói tâm trung khởi hỏa,
Nghe rằng trường nội du thang.
Quả Lưu Huyền tế tác rõ ràng,
Truyền tả hữu nãi lai khảo vấn.
(*Từ cười ha hả*)

Ngục tốt:

Đánh đà hơn trăm trận,
Gã nằm ngáy pho pho.
Không một chút chi đau,
Tra hỏi đà không đặng.

Tào Tháo:

Nghe nói càng thêm giận,
Tên đầu rất dị thường.
Gông khóa dụng kiên cương,
Đâu đâu đều đình đóng.
Giám ngục trung tua rộng,

Ngoài canh giữ khá nghiêm.

Ngục tốt:

Gông khóa để một bên,
Tả Từ nằm trên đất.
Bảy ngày chẳng không hề cơ khát,
Xem dung nhan càng bữa càng tươi.
Vây phải gói bên ngai,
Trông Đại vương định liệu.

Tào Tháo:

Mây kíp vào dẫn điếu,
Đặng mổ hỏi lai do.

Lại nói:

Đã bảy ngày chẳng một bữa no,
Sao nhà gã mặt không sắc đỏ?

Tả Từ:

Tai nghe qua lời hỏi,
Miệng gã cũng khôn rằng.
Ba mươi năm mổ dầu chẳng ăn,
Trong ngũ tạng cũng không cơ khát.
Khi ăn đến ngàn dê cũng hết,
Dầu tam tiêu cũng chẳng thấy no.

(TQC 59 25) Tào Tháo:

Họa nhà gã có bùa,
Mổ trị đà không phép.
Ngục quân tua cứ việc,
Giám chấp khá kỹ càng.

Lại nói:

Lệnh truyền hạ các quan,
[Ngõ] tỵ vương cung hội yến.

Lại nói:

Chén quỳnh tua uống cạn,
Mới tả dạng tình sâu.

Các quan:

Xem gã kia có việc chi râu,
Mang dép gỗ lướt vào trước bệ.

Tả Từ:

Trong yến tiệc tuy nhiều mỹ vị,
Thiếu vật chi mỗ nguyện lấy cho.

Tào Tháo:

Các vật đã gồm no,
Canh gan rỗng hời thiếu.

Tả Từ:

Ngỡ vật chi vi diệu,
Hay canh ấy khó chi.
Nào viết mực đem đây,
Vẽ một rỗng thời có.
Trái gan rỗng tỏ tỏ,
Máu chảy hãy còn tươi.

Tào Tháo: (*mắng*)

Thực vật sẵn tại ngươi,
Trước giấu trong tay áo.

Tả Từ:

*Ngươi đã không tin đạo,
Ta lại hỏi nhà ngươi.
Tiết đông hàn không vật chi tươi,
Ấy ngươi muốn hoa chi cũng có.*

Tào Tháo:

Mẫu đơn hoa, nữ khó,
Ước ngươi lấy dạng chăng?

Tả Từ:

Vật ấy dễ màn răng,
E nhà ngươi chắc lưỡi.
Thụ hoa bòn đem lại,
(TQC 59 26) Cùng bát nước mức ra.

Lại nói:

Giây phút đã có hoa,
Đặng mẫu đơn hai đoá

Các quan:

Việc bởi đâu rất lạ,
Khiến lòng chúng thêm kinh.
Mời Tả thị tiên sinh,
Đồng bách liêu liệt tọa.

Bào quân:

Tôi xin dâng vị lạ,
Cá gỏi nọ rất tươi.

Tả Từ:

Gỏi tua dùng lư tử Tùng giang,
Thời mới đặng mùi ngon thiên hạ.

Tào Tháo:

Ngoài ngàn dặm cách chùng thôn dã,
Biết bao giờ đặng cá lư ngư?

Tả Từ:

Cá ấy đặng bây giờ,
Can chi mà ngại dạ.
Kim câu bán can thùy hạ,
Thử ngư tất đắc trì trung.

Ngâm:

Bán can phong nguyệt trì trung điệu,
Thập vĩ ngư lư điện thượng lai.

Tả Từ:

Ngư thập vĩ an bày, tương tiến lai điện thượng
(cá kẻ đầu, rau kẻ mớ)

Tào Tháo:

Cá ấy ao ta vốn sẵn,
Vậy nên câu mới đặng nhiều.

Tả Từ:

Đại vương hà tương khi da?

Bạch:

Thiên hạ lư ngư chỉ lưỡng tai,
Duy Tùng giang vĩ tứ tai lai.
Huân thù dị khí tùng tư biện,
Ngư tự như hà hõn ngọc tài.

Các quan:

Quả thị tế lân cự khẩu,
(TQC 59 27) Tùng giang ngư vĩ tứ tai.

Tả Từ:

Cá lư kia đã dặng an bày,
Nấu tu dụng tử nha khương vật.

Tào Tháo:

Tử nha khương báu thật,
Gã ước lấy dặng chằng?

Tả Từ:

E không sức mà ăn,
Muôn bao nhiêu cũng dặng.
Lấy một cái kim bòn cho sẵn,
Phủ áo lên thì ắt có gừng.

Lại nói:

Chậu gừng nọ xin dâng,
Mặc Đại vương dụng thực.

Tào Tháo: *(lấy trong chậu ra một quyển sách)*

*Sao có sách tân thư Mạnh Đức,
Mỗ xem qua một chữ chẳng sai?
Khiến lòng mỗ nghi hai,
Gã khôn phương quyết một.*

Tả Từ:

Chén rượu nọ mùi thơm và ngọt,
Xin uống đi thọ khảo thiên niên.

Tào Tháo:

Thọ khảo dẫu khá thêm,
Ngươi hãy tua uống trước.

Tả Từ:

Trâm nọ rạch hai chén nước,
Nửa uống đi, nửa để Đại vương.

Tào Tháo:

Quen dãi mạn phi thường.

Tả Từ:

Chẳng uống thời mặc gã

Các quan:

Sự tình đâu cũng lạ,
Chén hóa cái bạch curu.
Bay liệng chôn cung lâu,
Tả Từ sao đã vắng.

(TQC 59 28) Tả hữu báo:

Thấy Tả Từ đi thẳng,
Ra khỏi chôn cung môn.

Tào Tháo:

Loài yêu nhân loạn ngữ cuồng ngôn,
Chẳng trừ khử ắt là phải hại.
Hứa Chử kíp vâng lời lệnh dạy,
Quản ba trăm thiết giáp truy cầm.

Ban:

Dương nỗ lực, dương nỗ lực,
Phấn đồng tâm, phấn đồng tâm.
Khu lộ thượng sinh cầm ảo thuật,
Tầu đồ trung nả tróc yêu nhân.

Hứa Chử:

Thấy Tả Từ trước nọ rất gần,
Truyền quân chúng cản truy cho kịp.

Lại nói:

Mang dép gỗ tuồng đi chẳng gáp,

Sao quân theo đuổi chẳng kịp chàng?

Mục dương tiểu:

Nghe bên tai réo nộ đã vang,
Chúng ta trốn nơi nào cho khỏi.
Kíp đuổi dê vào núi,
Kéo giặc nó bắt đi.

Hứa Chử:

Quả Tả Từ nhập lũ dê này,
Truyền quân chúng tận tru dương tử.

Lại nói:

Còn chi mà gây dữ,
Ta khá kíp trở về.
(Tiểu đồng khóc)

Mục dương:

*Khá tiếc bấy bấy dê,
Hư không mà chết uống.
Bỏ út ô, út muống, tiếc đực bé đực chàm.
Nỡ nào bỏ anh tam, chết cả bấy đực cái.*

Dương đầu trung ngôn:

(TQC 59 29) Hỡi tiểu mục bấy đừng khóc dậy,
Cứ theo đầu khớp lại thời khôn.

Mục dương:

Ma ngôn thị ma ngôn,
Đại tẩu bấy đại tẩu.

Kỳ nhân:

Hưu kinh tẩu, hưu kinh tẩu,
Dĩ hoạt dương, dĩ hoạt dương

Tiểu đồng:

Sự đã rất phi thường,
Về trình cùng nhà chủ.

Chủ nhân:

Sự này đã rõ,

Đâu dám giấu đi.
Kíp tới chốn Đan trì,
Thân Đại vương người biết.

Lại nói:

Hải hùng khôn xiết,
Sợ rét lòng ta.
Cả bày dê quân đã giết rồi,
Có một lão ráp đầu lại sống.
Phải tới mà tâu động,
Cho người biết việc kỳ.
Chừ lão ấy đã đi,
Đi nơi nào khôn biết.

Tào Tháo:

Giận Tả Từ khôn xiết,
Truyền thợ vẽ đồ hình.
Treo các chốn thị thành,
Bắt dựng đâu đều nạp.

Nhân dân:

Nan tẩu thoát, nan tẩu thoát,
Cấp tróc lai, cấp tróc lai.
Chân què mắt lé cả bày,
Mão trắng áo xanh một lũ.
Bắt tới đà rất đủ,
Ban thưởng biết bao nhiêu.
Anh em khá đi theo,
Họa may ta kiếm chác.

Tào Tháo:

(TQC 59 30) Trước thấy hình đã khác,
Sau nghe tiếng thêm kinh.
Trong ba ngày chưa mấy nhật trình,
Bắt nộpặng bốn trăm nhà gã.
Các quan vâng truyền hạ,

Lấy máu rưới mình chàng.
Đều dẫn tựu giáo trường,
Ta tự hành giám sát.

Lại nói:

Hơi mỗi thầy đều phát,
Tụ thanh khí một đường.
Có Tả Từ quì giữa rõ ràng,
Cõi bạch hạc đương không tỏ rõ.

Tả Từ:

Thỏ thử tùy kim hồ,
Gian hùng nhứt đán hưu.

Tào Tháo:

Dung chi đảng khoác vu,
Truyền giương cung viễn xạ.

Lại nói:

Một trận gió/ non tiêu núi ngã,
Mấy thầy đều đứng dậy đánh mình.
Làm một trận nên kinh,
Mỗ thực không chước sử.

Lại nói:

Đã hết loài gian dữ,
Mừng gặp hội thanh bình.
Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Khá trở lại bản thành.
Muôn năm chúc tuổi Thánh minh,
Cẩn tiến, hạ hồi phân giải.

Tam Quốc Chí Hồi 60

*Trương Vĩnh Niên phản nạn Dương Tu,
Bàng Sĩ Nguyên nghị thủ Tây Thục.*

Trời Nghiêu mây dật gấm,
Nội Vũ tuyết phơi bông.
Chí anh hào lăm giúp cứu trùng,
Tài kinh tế dộc an thiên hạ.
Quyền Ích châu Biệt giá,
Min biểu tỵ Trương Tùng.
Rừng nho trái biết lâu thông,
Mâu đạo vốn đà nhuần nhã.
(Trương Tùng bề ngoài xấu xí)

Lại nói:

Ta vốn thiệt Lưu Chương huy hạ,
Theo trướng hùm trái đã mấy thu.
Trương Lỗ nay đại cử qua mâu,
Toan tiến thủ Tây xuyên cảnh thổ.
Lưu chúa công ưu cụ,
Thương nghị với chúng quan.
Thấy Lưu công nhu nhược khôn toan,
Nên mỗ phải thông dong xử sự.
Ắt Trương Lỗ khôn phương kháng cự,
Còn sức đâu dám lấy Tây xuyên.
Chỉnh y quan kíp tới trướng tiền,
Vào ứng hậu ngõ bày mưu kế.

Lưu Chương:

Dòng Hán gia miêu duệ,
Min biểu tỵ Lưu Chương.
Cõi Ích châu (TQC 60 2) mục thú nhứt phương,

Còn chờ vận mở mang cảnh thổ.
Vì ta giết mẹ người Trương Lỗ,
Nên cừ thù đại khởi binh qua.
Nghe Bàng Hi vào báo với ta,
Vây mới (*toan*) lo phương công chiến.

Lại nói:

Trương Tùng có phương chi cao kiến,
Nên trướng tiền khải khái xin đi.
Chước chi ngô đặng giải nguy,
Tua khá phân trần nghe thử.

Trương Tùng:

Thả đương kim chi sự,
Tào Tháo thậm hùng hào.
Nhị Viên cùng Lã Bố Ôn hầu,
Các gã cũng bị Tào sở diệt.
Nay mới ra uy phủ việt,
Hung binh lại phá Mã Siêu.
Uy danh đà lừng lẫy quận triều,
Trong thiên hạ thiết là vô địch.
Chúa công khá sấm sanh kim bạch,
Ngô đặng tôi thân vãng Hứa đô.
Xin Tào công đại cử sư đồ,
Tốc công thủ Hán Trung cương thổ.
Đặng tiểu trừ Trương Lỗ,
Thừa thế diệt bỉ hung.
Lỗ những lo cự địch Tào công,
Nào dám sung Thục trung chi địa.

Lưu Chương:

Phút nghe lời luận nghị,
Lòng mỡ rất hân hoan.
Bộ thân tua vâng mệnh bên màn,
Chọn vàng ngọc cùng đồ gấm nhiễu.

(TQC 60 3) Ngõ đặng ta toan liệu,
Sai tiến hiến Tào công.

Lại nói:

Phiền Trương Tùng tua khá hết lòng,
Việc sứ mệnh ngõ cho thành sự.

Trương Tùng:

Chúa công đà ủy sử,
Vâng lãnh mệnh thân hành.
Xin từ biệt công doanh,
Đặng kíp toan dời bước.

Lại nói:

Tướng Lưu Chương nhu nhược,
Ắt nan chấp đại quyền.
Chi bằng ta vẽ đất Tây xuyên,
Làm đồ bản để dâng Tào Tháo.

Lại nói:

Đồ vẽ đà thành hảo,
Âu ta phải mật tàng.

Lại nói:

Truyền tòng nhân chinh cụ hành trang,
Ngõ diêu vọng Hứa đô tiến bộ.

Văn:

Diêu vọng Hứa đô tiến bộ,
Vây một đoàn thượng lộ phăng phăng.
Đường mai dậm liễu băng chùng,
Tuyết sương nào quản, gió trăng chi nài.
Trải qua mấy khoảnh sơn nhai,
Lần lần dấu thỏ trông vời thần kinh.

*

* *

Khổng Minh:

Quyền Quân sư khiến tướng điều binh,
Mỗ Gia Cát Khổng Minh là chữ.
Giúp Lưu thị hết lòng ưu lự,
Họa thu về nhứt thống giang sơn.
Hiềm Lưu gia vận hầy gian nan,
Kinh châu địa luống còn nương náu.

Báo quân:

Trương tiên thân báo,
Lượng cả ngõ thông.
Nay Lưu Chương sai gã Trương Tùng,
(TQC 60 4) Đệ lễ đáo Hứa đô sứ sự.

Khổng Minh:

Bộ hạ khá vâng lời ủy sử,
Tốc tiêm hành thẳng tới Hứa đô.
Khá thăm dò rõ biết sự do,
Trương Tùng tới việc chi cho hản.
(*Bộ hạ lãnh mệnh, đi liền*)

*

* *

Trương Tùng:

Từ bữa tới nơi dịch quán,
Mỗi ngày chực cửa Tào công.
Đợi chờ luống những mỗi lòng,
Chưa đặng một phen yết kiến.
Nghe rằng những phủ trung âm yển,
Chẳng mấy khi ra tại chính đường.
Âu bữa nay ta phải vội vàng,
Vào chực đó cậy người thừa gởi.

Bộ hạ:

Ai việc chi mà tới,
Danh tánh khá bày tường.

Thừa tướng không ra tại chính đường,
Bấy lâu vốn người đương yển hạ.

Trương Tùng:

Ta là chức Ích châu Biệt giá,
Mỗ tánh danh biểu tự Trương Tùng.
Rày Lưu Chương ngưỡng vọng Tướng công,
Sai hiến lễ vậy nên phải chực.

Bộ hạ:

Từ đánh đặng Mã Siêu chi tặc,
Bấy lâu nay yển ẩm vui chơi.
Hãy ra ngoài tìm chỗ nghỉ ngơi,
Gởi chưa đặng đừng chờ mà mệt.

Trương Tùng:

Nghe lời phân đã biết,
Việc vội phải cậy cùng.
Chú cũng người hầu hạ nhà trong,
Thế gắng sức ắt là gởi (TQC 60 5) đặng.

Bộ hạ:

Khen cho đó khéo xem hình dạng,
Vốn thiệt đây là kẻ yêu dùng.
Hầu một bên, quan đã tin lòng,
Gởi trăm việc người đều vị mặt.
Ai mà thừa chẳng đắt,
Tôi vào gởi cũng xong.
E việc rồi lại chẳng nhớ công,
Nào có tưởng đến ơn đến nghĩa.

Lại nói:

Nói cho biết, mỗ nào có ngại,
Hãy chờ đây vào đặng gởi cho.
(Bộ hạ vào thưa, rồi trở ra)

Lại nói:

Hễ là việc mỗ lo,

*Thời tất nhiên thành sự.
Gởi rằng có Ích châu lai sứ,
Tướng công đà tỏ biết tánh danh.*

Trương Tùng:

Cậy chú đem vào chốn công doanh,
Ngõ đặng mỡ hiến kỳ lễ vật.

Bộ hạ:

Chi bằng nói thiệt,
Kéo chực lâu ngày.
Bạc một nén trao tay,
Thời đem vào ra mắt.

Trương Tùng:

Phải lòng chú muốn đòi lễ vật,
Sao chẳng lời nói trước cùng nhau.
Có bạc đây lãnh lấy mau mau,
Gắng đem mỡ vào thân Thừa tướng.

Bộ hạ:

Nói cho phải, làm quan đã đáng,
Thiệt nên người ơn nghĩa phân minh.
Đi theo tôi vào chốn hoa đình,
Đặng hiến lễ ngõ rồi công vụ.

Tào Tháo:

(TQC 60 6) Việc quyết trá nào ai tày mỡ,
Thừa tướng quyền Tào Tháo là danh.
Trong Hán triều ai đặng hơn mình?
Ngoài châu quận người đều kiêng mặt.
Nay mới ra uy chinh phạt,
Mã Siêu tặc đảng bôn đào.
Uy phong ta đã nổi dường phao,
Chính lệnh mỡ lại vang tợ sấm.

Bộ hạ:

Trương tiên dám bẩm,

Lượng cả đặng tường.
Có Trương Tùng thuộc hạ Lưu Chương,
Đệ lễ vật tới dâng tướng phủ.

Trương Tùng:

Nay Ích châu mục thú,
Trông lượng cả chở che.
Sai tôi đệ hiến bạc nghi,
Kính chúc tướng công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tào Tháo:

Chúa người thiệt là người vô lễ,
Mấy năm nay sao chẳng công ta?

Trương Tùng:

Vả Ích châu đường sá thăm xa,
Tặc đảng dậy khôn thông sứ lộ.
(Tào Tháo nạt mà nói...)

Tào Tháo:

Từ ngày mở cả ra uy gió,
Cõi Trung nguyên vốn đã tảo thanh.
Nay xa gần đạo tặc vắng tanh,
Sao hỡi nói khôn thông đường sá?

Trương Tùng:

Dám gởi qua tướng hạ,
Xin kể hết nguồn cơn.
Nam phương còn có giặc Tôn Quyền,
Bắc phương hỡi có binh Trương Lỗ.
Đường Tây phương (TQC 60 7) cũng có,
Binh Huyền Đức bây giờ.
Đảng ít thời binh thập vạn dư,
Có đâu đặng thái bình mà nói.

*(Tào Tháo thấy Trương Tùng hình dung xấu xí, lời lẽ ý tứ không thân thiện,
lại nghe Trương Tùng nói giọng xúc phạm, Tháo bèn phát tay áo, đứng dậy,
bước vào hậu đường)*

Các tướng Tào:

Người làm sứ có sao khác thói,
Lời phân thưa lễ phép cũng không.
Kẻ viễn nhân nên hãy khoan dung,
Thừa tướng chẳng nở lòng bắt tội.
Khá kíp về cho khỏi, hỡi còn ở làm chi?
(Trương Tùng cười mà nói rằng...)

Trương Tùng:

Vả Tây Xuyên cũng biết lễ nghi,
Xưa nay vốn không người xiêm nịnh!
(Dương Tu nạt lớn, nói...)

Dương Tu: *(mặt trắng, mắt đẹp, mày thanh)*

Thừa Thừa tướng đã không cung kính,
Lại buông lời khoe với các quan.
Tây xuyên không xiêm nịnh kiêu căng,
Đây ai nịnh mà người toan nói?

Trương Tùng:

*Chưa quen thuộc vậy nên dám hỏi,
Quý quan đây hà đẳng, tánh danh?
Đường người trái biết sử kinh,
Ấy có nho phong khí tượng!*

Dương Tu:

Ta vốn gia thần Thừa tướng,
Tánh danh biểu tự Dương Tu.
Cũng lem nhem chút biết nghề nho,
Vừa lếu láo trái đường thế vụ.

Lại nói:

Xin sứ thần theo mõ,
Ra thư viện nghị ngơi.

Lại nói:

Đây thanh nhân phải (TQC 60 8) chôn ngồi chơi,
Sứ quan hãy cùng ta an tọa.

Lại nói:

Thục trung vốn kỳ khu đường sá,
Thế tới đây cũng đã lao phiền.

Trương Tùng:

Hễ là phụng mệnh kẻ trên,
Nào ngại xa xôi đường sá!
Dầu đạp thang phó hỏa,
Thời cũng chẳng dám từ.
Sai hành vào chốn kinh sư,
Lao khổ lòng này bao quản!

Dương Tu:

Ngoài ấy vốn lạ lòng chưa hẳn,
Chốn Thục trung phong thổ đường nào?

Trương Tùng:

Vả Thục trung xưa gọi Ích châu,
Danh Tây quận cũng là chốn ấy.
Hiểm sẵn có Cẩm giang ngăn giới,
Vững lại thêm Kiếm Các làm thành.
Thế chu hồi nhị bách bát trình,
Đường ngang dọc hơn ba muôn dặm.
Tuy là xa mản rứa,
Chớ như dân vật là trù mật lắm!

Bạch:

Thiên liên dịch lộ chân gia thất,
Khuyến phệ kê minh thị tứ triền.
Điền địa cánh vô ưu thủy hạn,
Nhân dân quân hữu lạc ca huyền.

Lại nói:

Tuy rằng nhứt xứ sơn xuyên,
Cường phú không ai hơn thiệt!

Dương Tu:

Còn như sự Thục trung nhơn vật,

Có nhiều người tài cán hay chăng?

Trương Tùng:

Sánh Tương Như ấy kẻ văn chương,
Ví (TQC 60 9) Mã Viện là tài võ nghệ.
Việc thang thuốc nhiều thầy tử tế,
Nào thua Trọng Cảnh đời xưa.
Nghề bốc khoa nhiều kẻ thừa lư,
Khá sánh Quân Bình thuở trước.
Vốn thiệt đủ nhiều nghề nhiều chức,
Trong cửu lưu tam giáo thiếu chi.
Kẻ siêu quần bạt tụy bọn bề,
Người tài cán kẻ làm sao xiết!

Dương Tu:

Nghe qua thời đã biết,
Lọ là phải cùng lời.
Nay Lưu Chương thủ hạ các người,
Tài sánh với hiền công đặng mấy?

Trương Tùng:

Chúa công min ngoài ấy,
Thủ hạ thiếu chi người.
Nhu những trang văn võ toàn tài,
Cùng trí dũng lấy trăm mà kẻ.
Còn những đáng tầm thường kỹ nghệ,
Hạng bất tài lêu láo như Tùng.
Vốn xe chớ đầu đong,
Thiệt kẻ đà khôn hết!

Dương Tu:

Sứ quan cũng nên tài anh kiệt,
Theo Lưu Chương nay chịu chức chi?

Trương Tùng:

Chẳng qua là nhứt cửu tương tùy,
Đã lăm chịu chức làm Biệt giá.

Dường ấy cũng đà thái quá,
Xét mình nào có tài năng.
So cùng người luống hời hỏ hang,
Tưởng bổn phận e chưa xứng chức!

Lại nói:

Hiền công cũng là người học (TQC 60 10) thức,
Làm quan chi giữa chốn triều đình?

Dương Tu:

Xét phận mình lạm dự ân vinh,
Thừa tướng phủ chức làm Chủ bạ.

Trương Tùng:

Nghe hiền công tiên tổ,
Trước đều dự trâm anh.
Chẳng chức chi đặng dự triều đình,
Đề phụ tá cứu trùng thiên tử?
Sao mà khứng làm vai tòng sự,
Chịu Tướng công môn lại làm chi?
(Dương Tu nghe nói vậy, xấu hổ, gượng đáp)

Dương Tu:

Mỗ tuy rằng phận mọn chức ti,
Vốn Thừa tướng này trao quân chính, *đến đôi màn răng nữa...*

Bạch:

Đa thiếu tiền lương tòng ngã tính,
Nhậm chuyên tín đốc thực năng đương?
Nhân thần phận sự chân vinh quý,
Viễn sứ tu đương tử tế khan!

Lại nói:

Nhờ Tướng công giáo hối hôm mai,
Cũng tiến ích nên ưng chức ấy.
(Trương Tùng cười cười tán thêm rằng...)

Trương Tùng:

Mỗ tuy rằng chưa thấy,

Vốn cũng đã từng nghe.
Theo Tướng công có ích điều chi,
Mà Chủ bạ rằng nhờ giáo hối?
Mỗ xin phân mọi nỗi,
Cho Chủ bạ tỏ lòng.

Lại tán:

Ai chớ như Tào công, trong tài trí vốn mỗ đã biết. Văn bất minh Không Mạnh chi đạo, vũ bất đạt Tôn Ngô chi cơ. Biết một điều chuyên vụ cường bá nhi tiêm thiên vị. (TQC 60 11) Kỳ nhân như thử, an năng hữu sở giáo hối, dĩ khai phát minh công da?

Dương Tu:

Hiền công vốn ở cõi xa,
Sao biết đại tài Thừa tướng!
Vốn chẳng rõ, chê còn chưa đáng,
Mỗ hỏi cho coi thử đường nào!

Lại nói:

Bộ hạ ta tua khá trở vào,
Lấy quyển sách trong khay cho mỗ.
(Bộ hạ lấy 1 cuốn Mạnh Đức tân thư, trình lên Dương Tu. Dương Tu lấy đưa cho Trương Tùng)

Lại nói:

Sứ quan hỏi coi qua đó,
Thử sách này có khá hay vừa?

Trương Tùng:

Sách này là Mạnh Đức tân thư,
Ngõ là thứ sách chi cho lạ!
(Trương Tùng bèn coi sách này, từ đầu chí cuối)

Trương Tùng:

*Hiền công tưởng tân thư đã khá,
Biết ai làm sách ấy hay không?*

Dương Tu:

Sách này là Thừa tướng Tào công,

Người chằm chước cổ kim binh sự.

Lại nương theo Tôn tử,

Làm đủ mười ba thiên.

Sứ quan khinh Thừa tướng tài hèn,

Để làm phép đòi sau khả chẳng?

(Trương Tùng cười ha hả, rồi nói...)

Trương Tùng:

Nói thiệt hiền công tin quáng,

Sách này thiệt sách hồi thường.

Đất Thục trung trẻ biết ăn cơm,

Nó đều đã thuộc lâu như cháo.

Vốn bản cũ ai đều thuộc lâu,

Sao đặt tên rằng sách tân thư?

Số là đời Chiến quốc thuở xưa,

Vô danh thị làm ra sách ấy.

Tào (TQC 60 12) Thừa tướng bây giờ người thấy,

Học lóm theo để gọi tài mình.

Khen cho người xang (?) đã rất tinh,

Dối thần hạ cũng cho là quái!

Dương Tu:

Sách này vốn chưa truyền phương ngoại,

Tuy nên pho còn giấu cấm trung.

Sao Sứ quan rằng trẻ tiểu đồng,

Ngoài ấy đã thuộc lòng hết thấy?

Có đâu đặng như lời làm vậy,

Thiệt Sứ quan bày đặt dối min?

Trương Tùng:

Ý hiền công bằng hãy chưa tin,

Mỗ xin đọc thuộc lòng nghe thử?

Trương Tùng tụng Mạnh Đức tân thư:

Phàm thiện chiến giả tiên vi bất khả thắng, dĩ đãi địch chi khả thắng. Bất khả thắng tại kỹ, khả thắng tại địch. Cố thiện chiến giả năng vi bất khả

thắng, bất năng sử địch chi tất khả thắng. Cố viết thắng khả tri nhi bất khả vi. Bất khả thắng giả thủ dã, khả thắng giả công dã. Thủ tắc bất túc, công tắc hữu dư. Thiện thủ giả, tàng u cửu địa chi hạ. Thiện công giả, động u cửu thiên chi thượng. Cố năng tự bảo nhi toàn thắng dã. Kiến thắng bất quá chúng nhân chi sở tri, phi thiện chi thiện giả dã. Chiến thắng nhi thiên hạ viết thiện, phi thiện chi thiện giả dã. Phàm trị chúng như (TQC 60 13) trị quả, phân số thị dã. Đấu chúng như đấu quả, hình danh thị dã. Tam quân chi chúng khả sử, tất thọ địch nhi vô bại giả, kỳ chính thị dã.

Dương Tu:

Thiệt đã nhớ sách này hết cả,
Nghe đọc qua một chữ không sai.
Sứ quan nên thiên hạ kỳ tài,
Mới coi đó sao mà đã nhớ?

Trương Tùng;

Trương tiên xin từ già,
Kéo đường sá xa xôi.
Hiền công tự tại hồi ngồi,
Đặng mỡ kíp toan thượng lộ.

Dương Tu:

Công đã tới đây lao khổ,
Hãy ra quán xá tạm cư.
Đề min thừa Thừa tướng ít và,
Đặng đem tới quân tiền diện yết.

Trương Tùng:

Mới tương ngộ một phen đàm thuyết,
Ôn hiền công tương ái thanh tình.
Xin hãy ra nghỉ quán ngoài doanh,
Sau đòi tới sẽ vâng ứng hậu.

Dương Tu:

Trương Tùng ấy hình dong rất xấu,
Tưởng rằng người tài khí tầm thường.
Nào hay là minh mẫn lạ đường,

Âu ta tới đặng thừa Thừa tướng.

Lại nói:

Tôi xin gởi kẻo chưa tỏ lượng,
Sao Tướng công khinh mạn Trương Tùng?

Tào Tháo:

Nó thừa ta ngôn ngữ bất cung,
Vì có ấy vậy nên khinh dể.

(TQC 60 14) Dương Tu:

Nễ Hành đà rất tộ,
Thừa tướng cũng còn dung.
Sao mà chẳng nạp Trương Tùng,
Thần hạ thiệt chưa tỏ ý?

Tào Tháo:

Nễ Hành ấy tuy rằng cuồng sĩ,
Nó là người có tiếng văn chương.
Vậy nên ta chẳng nỡ hủy thương,
Trương Tùng ấy có tài chi nó?

Dương Tu:

Thiệt Tướng công chưa tỏ,
Thần hạ dám bày tường.
Chẳng những là ngôn ngữ rõ ràng,
Tài minh biện cũng đà ít thấy.
Vốn chúng tôi có lấy,
Sách Mạnh Đức tân thư.
Chàng ấy bèn một tháo xem qua,
Thoát đã đọc thuộc lòng hết thầy.
Chàng nói rằng sách ấy,
Tại Chiến quốc chi sơ.
Vô danh thị làm ra,
Chẳng phải là sách mới.
Vậy nên nổi Tây xuyên chi ngoại,
Người người đều cũng đã thuộc lòng.

Dầu mà những chúng tiểu đồng,
Đều nhớ không sai một chữ.

Tào Tháo:

Đã chước cổ chuẩn kim chi sự,
Min mới lo làm sách ấy ra.
Thiệt cổ nhân ám hợp ý ta,
Cho nên nó nói rằng sách cũ.
Vốn thiệt ta làm mới đó,
Nào hay trùng ý cổ nhân.
Để làm chi tua kíp xé tan,
Bộ thần lấy đốt đi cho khỏi.

Dương Tu:

(TQC 60 15) Trương Tùng đã rộng lời ăn nói,
Vả lại chàng là kẻ viễn nhân.
Xin hãy cho nhập yết Thánh quân,
Đặng nó thấy thiên triều khí tượng.

Tào Tháo:

Mai ta tới giáo trường tòa thượng,
Điểm chư quân chỉnh sức binh đao.
Khi ấy người đem nó kíp vào,
Đặng gã thấy quân dung cho biết.
Chi khỏi nó về truyền thuyết,
Lưu Chương ắt cũng tâm kinh.
Ta bèn tức nhứt hưng binh,
Tiên thủ Giang Nam chi địa.
Rồi thời ta thừa nhuệ, lai công thủ Tây Xuyên,
Người tua y thừa lời min, mai sớm thời đem nó tới.

Dương Tu:

Vâng Tướng công lời dạy,
Xin lãnh mệnh y kỳ.
Mặc tôi toan liệu báo tri,
Mai sớm vâng đem tới đó.

(Hôm sau, Tào Tháo tới giáo trường, điểm quân. Dương Tu, Trương Tùng cùng đến...)

Tào Tháo:

Truyền hỏ vệ nghiêm trấn đội ngũ,
Chinh hùng binh ngũ vạn sẵn sàng.
Khá phân làm tứ diện bát phương,
Y giáp với tinh kỳ cho đủ.

Lại nói:

Trương Tùng đà tới đó,
Coi binh mỗ tựu trường.
Tây Xuyên chẳng viễn biệt nhưt phương,
Có nhân vật anh hùng ấy chẳng?

Trương Tùng:

Hễ là đực thắng,
Thời việc ắt nên.
Ngoài Tây Xuyên binh cách không quen,
(TQC 60 16) Trị dân vốn lấy điều nhơn nghĩa.
*(Tào Tháo giận lắm, trợn mắt nhìn. Trương Tùng cũng không có ý sợ.
Dương Tu nhiều lần đưa mắt nhìn Trương Tùng)*

Tào Tháo:

Những tiểu bối xem bằng thảo giới,
Đại binh ta tới ắt tan tành.
Thuận thời dung, nghịch ắt chẳng lành,
Nay mây có biết hay là chẳng?

Trương Tùng:

Hễ Thừa tướng binh lai tất thắng,
Trương Tùng này vốn biết đã lâu.
Trận Bộc Dương đánh Lã Ôn hầu,
Uyển thành địa đánh nguoi Trương Tú.
Xích Bích đánh nhau thuở nọ,
Tướng công đã thắng Chu lang.
Trận Huê Dung đồn thổi đã vang,

Vì gặp có Vân Trường thuở nọ.
Trận chúng quan lại thấy,
Bỏ áo vả cắt râu.
Lánh tên nơi Vị thủy dòng sâu,
Ấy các trận ai hầu dám địch!
(Tào Tháo giận run)

Tào Tháo:

Nghe nói nổi cơn tích lịch,
Cớ sao người dám dể ta?
Mấy trận thua người cũng kể ra,
Truyền quân chúng kíp đem trăm thủ.

Dương Tu:

Xin Tướng công tức nộ,
Nghe thần hạ lời thưa.
Tội Trương Tùng chết đã hữu dư,
Nó và tiếng viễn phương lai sứ.
Xin Tướng công dung thứ,
Hỏi mở lượng khoan hồng.
Nếu Tướng công giết gã chẳng dung,
E lại thất viễn phương chi ý!
(Tào Tháo chưa hết sắc giận)

(TQC 60 17) Tuân Úc:

Thấy Tướng công nộ khí,
Thần Tuân Úc dám can.
Kẻ viễn nhân xin hỏi tòng khoan,
Kẻo mang tiếng bất năng dung sứ.

Tào Tháo:

Đã can gián thời cho miễn tử,
Truyền quân nhân đánh đuổi nó ra.
Thiệt cố ý dể ta, hỏi để làm chi đó!
(Trương Tùng trở về chỗ trọ)

Trương Tùng:

Đường thiên lý cũng đà lao khổ,
Vào tới đây tưởng đặng thành công.
Ai ngờ nay việc đã không xong,
Âu là kíp Ích châu trở lại.

Lại nói:

Ta mong lấy Tây Xuyên cương giới,
Đã vẽ đồ tưởng tới dăng Tào.
Ai ngờ chàng ý thể hùng hào,
Lại khinh mạn chẳng hay dụng sĩ.
Thuở đi vốn ta đà quyết chí,
Tùng đại ngôn trước mặt Lưu Chương.
Nay về không rất đổi hổ hang,
Ắt bị chúng Thục trung chê mỗ.

Lại nói:

Nghe Huyền Đức tại Kinh châu thổ,
Tiếng nghĩa nhân đồn thổi đã xa.
Chi bằng theo đường ấy mà ra,
Ngõ xem thử đặng ta toan liệu.

Lại nói:

Âu lên ngựa kíp rời dặm liễu,
Truyền chúng nhân tấn tốc tùy hành.
Đều mau mau được mã tiến trình,
Tốc diêu vọng Kinh châu giới thượng.

Vãn:

Diêu vọng Kinh châu giới thượng,
Ngõ tầm (TQC 60 18) nơi nhân nhượng khoan dung,
Mười hai đường thế dầu lòng,
Theo nơi bằng phẳng, lánh vòng chông gai.
Phăng phăng dong ruổi đường mai,
Đoái xem phong cảnh nọ vời Dĩnh châu.

Tử Long:

Lịnh truyền hạ tì hư,

Khá chinh tề thượng lộ.
Thử khừ uy nghi đội ngũ,
Tương truyền vô đặc khinh phao.

Trương Tùng:

Trước mặt xem thấy đạo binh nào,
Kỵ sĩ ước năm trăm dư ngựa.
Có đại tướng một người hăm hở,
Luống phăng phăng chỉ lại với ta.
Đương chinh tề đi hãy còn xa,
Coi chưa thiệt binh nào cho tỏ.

Triệu Tử Long:

Kìa đoàn ngựa quan nào đi đó,
Phải thiệt Trương Biệt giá hay không?

Trương Tùng:

Tướng quân sao biết mỗ đồ trung,
Mỗ vốn thiệt là Trương Biệt giá.
(Tử Long xuống ngựa, tiếp đón)

Triệu Tử Long:

Vâng lời dạy băng chùng đường sá,
Min Triệu Long đến đón đã lâu.
(Trương Tùng xuống ngựa đáp lễ)

Trương Tùng:

Tướng quân nay là kẻ ở đâu,
Hay người thiệt Thường Sơn Triệu tử?

Triệu Tử Long:

Dám trình qua tự sự,
Triệu tử thiệt là tôi.
Vâng Chúa công Huyền Đức dạy mời,
Vì nghe có Đại phu gần tới.
Tướng (TQC 60 19) đường sá xa xôi dụ vợi,
Mà đại phu bạt thiệp nhi lai.
Dạy tôi đem cơm rượu ngựa đây,

Kéo hoặc có lẽ chùng đường sá.

(Linh quì dâng rượu thịt. Tử Long cung kính mời Trương Tùng...)

Lại nói:

Giữa lộ đồ đôi trá,

Tạm mời kính Đại phu.

Trương Tùng:

Nghe người đồn Huyền Đức ái nhỏ,

Nay mới biết quả nhiên như thử.

Đã sai khiến đón ngựa lộ thứ,

Lại sấm sanh thết đãi đồ trung.

Xem Tướng quân cũng đã có công,

Ta đều phải cùng nhau cạnh chén.

(Trương Tùng cùng uống với Tử Long vài chén, rồi lên ngựa cùng đi)

Lại nói:

Đường hời còn diêu viễn,

Âu ta phải tốc hành.

Vọng Kinh châu giới thủ tiến trình,

Đồng thượng mã mang mang sấn bộ.

Vân:

Thượng mã mang mang sấn bộ,

Dặm bao nài dịch lộ xa xôi.

Gẫm trong đường thế cũng vui,

Qua nơi chật hẹp tới hồi rộng thênh.

Triệu Tử Long vân:

Miễn là nênặng công lênh,

Đêm đen nào quản, non xanh chi sòn.

Lần lần mấy dặm quan sơn,

Kinh châu giới thủ mơ màng gần đây!

Quan Vân Trường:

Vâng Quân sư Gia cát úy sai,

Mỗ danh tánh biểu xưng Quan Võ.

Đây đã tới Kinh châu giới thủ,

Truyền chọn nơi dịch quán nghiêm trang.

Quân (TQC 60 20) nhân thời thị lập hai hàng,

Nổi tiếng trông đặng ta nghênh tiếp.

(Trương Tùng đến, Vân Trường đến trước ngựa Trương Tùng, thi lễ)

Lại nói:

Nay vì có Đại phu bạt thiệp,

Trưởng huynh sai Quan mỗ lai nghinh.

Dạy tới đây sái tảo dịch đình,

Ngõ chờ rước Đại phu tạm nghỉ.

Trương Tùng:

Lòng ưu đãi thiết đà quá lễ,

Vậy thời ta đồng nhập quán trung.

Quan Vân Trường, Triệu Tử Long:

Đã tới nơi quán xá thông dong,

Chốn thảo tạm dám xin an tọa.

Vân Trường:

Quân nhân vâng truyền hạ,

Mau trần thiết tửu bôi.

Lại nói:

Xin mời cạn chén mới vui,

Mai sớm sẽ toan thượng mã.

Lại nói:

Nghe trống canh trở khắc,

Đêm cũng đã hầu khuya.

Quân nhân đều lặng tư bề,

Ngõ đặng Đại phu tạm giấc.

Lại nói:

Xem bóng thỏ mờ mờ tây lác,

Đoái vàng ô lộ lộ đông sinh.

Truyền quân nhân kíp rút chén quỳnh,

Mời tảo phạn sẽ toan thượng lộ.

Quan Vân Trường, Triệu Tử Long:

Truyền quân chúng nghiêm trấn đội ngũ,
Đặng kíp theo hộ tống đăng trình.
Xin Đại phu thượng mã đồng hành,
Ngõ diều vọng Kinh châu trực chí.

Quan Vân Trường, vãn:

Diều vọng Kinh châu trực chí,
Chỉ đường xưa (TQC 60 21) vó ký khoan khoan²⁷.
Cùng nhau hớn hở một đoàn,
Bỏ khi luống hỡi gian quan dậm dài.

Triệu Tử Long, vãn:

Đoái xem cụm trúc ngàn mai,
Kìa trang quân tử, nọ người hiền nhân.
Ruổi dong mấy dặm quan san,
Đã vâng lệnh chúa, dễ sòn công tôi.

Trương Tùng, vãn:

Nhấn từ dặm thẳng giờ roi,
Trải qua đường thê hiểm thôi lai bằng.
Mảng còn giục ruổi phăng phăng,
Hoa chào liễu rước lạ chùng Kinh châu!

Huyền Đức:

Chen cảnh vàng hồ phận dòng Lưu,
Mỗ Huyền Đức biểu xung thị dã.
Tuởng Hán tộc suy vi viêm hỏa,
Vây phải lo hung phục giang sơn.
Song hiểm vì vận hỡi gian nan,
Kinh châu địa luống còn nương náu.
Rày nhân thấy Quân sư tin báo,
Rằng Trương Tùng đã dốc tới đây.
Sai Vân Trường, Triệu Tử hai người,
Đã tiên xuất hậu nghinh lộ thượng.

²⁷ thùng thình, chậm chậm.

Ta luống còn trông tưởng,
Thế cũng đã gần thành.
Lưỡng Quân sư cùng mỡ đồng hành,
Ra một đôi đặng ta rước gã.

Lại nói:

Xa xa thấy một đoàn nhơn mã,
Lại có quân hộ tổng dày dầy.
Thế Trương Tùng rày đã tới đây,
Âu xuống ngựa đặng ta nghinh tiếp.
(Trương Tùng cũng xuống ngựa)

Lại nói:

(TQC 60 22) Đại phu đã phiên lao bạt thiệp,
Nghe cao danh dường sấm vào tai.
Song hiểm vì đường sá xa xôi,
Nên chưa đặng một phen thính giáo.
Nay nhân có nghe lời tin báo,
Rằng đại phu toan trở hồi đô.
Phải sai người ra đón lộ đồ,
Đặng tiếp rước kéo lòng tư mộ.
Hoặc có lòng quang cố,
Xin hãy tới tiểu châu.
Ngõ bày tình khát vọng bấy lâu,
Đặng như vậy thiệt là vạn hạnh.

Trương Tùng:

Chân hi khánh, chân hi khánh.
Thậm hân hoan, thậm hân hoan.
Minh công đà đoái tới viễn nhân,
Xin lên ngựa đều vào thành nội.

Huyền Đức:

Truyền quân nhân khá vội,
Mau chinh túc phủ đường.

Lại nói:

Đã có lòng dong ruổi dặm trường,
Dám thỉnh nhập trướng tiền an vị.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Mau trần thiết yến diên.

Lại nói:

Lộ đồ cũng đã lao phiền,
Xin hãy cùng nhau cạn chén.

Lại nói:

Hiềm địa thế tối vi điều viễn,
Chưa phen nào cho đặng diện đàm.
Nay tới đây hi khánh nan kham,
Đường đại hạn hốt phùng cam võ.

Trương Tùng:

Nay Hoàng thúc Kinh châu cứ thử,
Lại có còn mấy quận nơi đâu?

Khổng Minh:

Vốn Đông Ngô cho mượn Kinh châu,
Năm nào cũng (TQC 60 23) sai người đòi hỏi.
Nào phải đất chi đây mà nói,
Vốn ở nhờ chưa có qui mô.
Chúa công min là rể Đông Ngô,
Nên ở tạm hơi chờ thời vận.

Trương Tùng:

Đông Ngô địa vốn đà sáu quận,
Cương thổ nhiều hơn tám mươi châu.
Bên ấy là dân mạnh nước giàu,
Chừng đường ấy hơi chưa tri túc.

Bàng Thống:

Chúa min vốn Hán triều hoàng thúc,
Nay thiết chưa sở đắc hà châu.
Còn những người Hán tặc đâu đâu,

Đều xâm nhập có bờ có cõi.
Luống hổ tiếng rằng người dòng dõi,
Mà còn không tác đất tác dân.
Ắt là trí giả chi nhân,
Thế cũng bất bình thái thậm.

Huyền Đức:

Nhị công chớ nói chi cho lắm,
Hễ làm người tua biết tự tri.
Xét mình ta nào có đức chi,
Dám trông tưởng cõi bờ rộng rãi.

Trương Tùng:

Chưa phải, chưa phải.
Đừng can, đừng can.
Minh công là Hán thất tôn thân,
Tiếng nhọn nghĩa đã đồn viễn cận.
Chẳng luận sự chiếm kỳ châu quận,
VẬY cũng là hùng trưởng nhứt phương.
Luận cho minh, nên mặt đế vương,
Thay chính thống lên ngôi mới đáng.

Xương:

Đế trụ đường đường chiêu thế thượng,
Cửu châu tứ hải tịnh văn danh.
Nguyên lai đại đức ung cư vị,
Tự cô giai nhiên tổ dĩ minh.

(TQC 60 24) Huyền Đức:

Đế vị há rằng khinh,
Bị cảm đương như thử!

Xương:

Bán sinh xử thế tầm vô trạng,
Bạc đức dung tài mỗi tự tầm.
Tùy phận nhi an hà cảm vọng?
Công ngôn thái quá khủng nan kham!

Lại nói:

Tài mọn thời lượng lực mà làm,
Còn e sợ dám đâu vọng tưởng.
Hiền công mới một phen thân vãng,
Hỡi nghỉ đây ngõ đặng thỏa lòng.
Bộ hạ mau rót chén rượu nồng,
Đặng hoan ẩm phỉ tình tương ngộ.

Trương Tùng:

Xin từ biệt đặng toan phân bộ,
Kéo Ích châu diêu viễn lộ trình.

Huyền Đức:

Truyền quân nhân tiên xuất trường đình,
Mau sắm sửa tống hành nhứt yển.

Trương Tùng:

Cũng mới một phen tương kiến,
Xin đừng phiền lượng Minh công.
Nào tòng nhân ta kíp ruỗi dong,
Đặng trở lại Ích châu cự lộ.
(Huyền Đức đưa tiễn tới trường đình)

Văn:

Trở lại Ích châu cự lộ,
Xin giã từ đặng mỗ lui chun.
Dầu xa muôn dặm quan san,
Tấc lòng còn cảm tri nhân hảo tình.

Huyền Đức, văn:

Rày còn nâng chén tiễn hành,
Mai đà cách trở lộ trình xa xôi.
Phân bào dặm liễu giờ roi,
Đòi phen bịn rịn ghe hồi băng khuâng.

Lại nói:

Dám xin (TQC 60 25) vó ngựa hãy dừng,
Vào chốn trường đình đây đã.

Lại nói:

Nào quân nhân các gã,
Mau thiết yến tống hành.

(Huyền Đức tự mình dâng rượu mời Trương Tùng...)

Lại nói:

Xin mời chén rượu thỏa tình,
Kéo đã có lòng tương ái.
Ôn Đại phu tưởng tới,
Ở cũng đã ba ngày.
Nay phân bào cách trở dậm dài,
Biết bao thưởặng gần thánh giáo.
(Huyền Đức nói xong, khóc)

Trương Tùng:

Tùng cũng muốn hôm mai ứng hậu,
Song hiềm vì chưa tiện nhiều phương.
Xem Kinh châu thế hỡi phân mang,
Chưa phải chỗ cứu trường cư xử.
Đông hỡi có Tôn Quyền sư lữ,
Lòng những toan hổ cứ thử châu.
Bác thời lo Tào Tháo qua mâu,
Thế cũng muốn kinh thôn y địa.

Huyền Đức:

Hiền công thiết rõ trong sự thể,
Bị vốn chưa có chốn an thân!

Trương Tùng:

Vả Ích châu rộng đất nhiều dân,
Nước giàu đủ chốn nào khôn ví.
Lại những kẻ trí năng chi sĩ,
Đoái đức trông Hoàng thúc đã lâu.
Nay bằng toan chinh sức qua mâu,
Đều tận cử Kinh, Tương binh sĩ.
Tốc trường khu tây chi,

Ắt bá nghiệp khá nên.
Hễ toan lấy đặng Tây Xuyên,
Tộ Hán ắt là hưng khởi.

Huyền Đức:

Xét tài đức hỡi (TQC 60 26) còn tu sĩ,
Đâu dám đương như thể lời phân.
Huống Lưu Chương để thất tôn thân,
Thục trung địa ân đà rộng bố.
Nhân dân đều qui phụ,
Vốn cũng đã lâu ngày.
Nay tha nhân dầu dậy binh uy,
Tuồng thế ắt đà khôn diêu động.

Trương Tùng:

Cơ khả thủ há lời hư vãng,
Chẳng phải tôi mãi chúa cầu vinh.
Gặp Minh công vậy dám trần tình,
Đã phải mặt nên bày tâm phúc.

Lại tán:

Dám thân Hoàng thúc, hễ là vận thiên hạ chi thế, tại cơ bất tại lực. Vả Lưu Chương là người ám nhược, bất năng nhậm hiền, lại thêm có Trương Lỗ tại bắc, thường dục xâm phạm, nhân tâm ly tán, tư đắc minh chủ. Vậy nên tôi quyết ý nhứt hành, là mãn rì?

Bạch:

Sơ lai nạp khoản Hứa Xương thành,
Thùy liệu Tào Man nhứt mạn khinh.
Trí sử Tùng tâm hồi niệm lự,
Lai đầu minh chúa thị chân tình.

Lại tán:

Như nay bằng Minh công tiên thủ Tây Xuyên vi kim thành, nhiên hậu Bắc đồ Hán trung, tái thủ Trung nguyên. Như vậy ắt là danh thùy danh sử, khởi bất hảo tai?

Lại nói:

Bằng Minh công đại cử binh uy,
Toan tiến thủ Tây Xuyên cảnh thổ.
Việc nội ứng (TQC 60 27) Tùng xin trợ thủ,
Cũng nguyện thi khuyển mã chi lao.
Chưa biết lòng Hoàng thúc đường nào,
Ý tôi tưởng nên làm thời phải!

Huyền Đức:

Ôn hiền công tương ái,
Cảm hậu ý vô cùng.
Nhưng mà hiềm vì, mãn ri chớ.

Bạch:

Lưu Chương dữ ngã bốn đồng tông,
Thủ bí cơ đồ nghĩa vị thông.
Giả sử đắc tha toàn cảnh thổ,
Thế gian cơ tiểu chí vô cùng.

Trương Tùng, tán:

Hà vị nghĩa bất thông, dám thừa hoàng thúc. Và sách có nói rằng: cơ hữu khả thừa, thời nan tái đắc. Như Lưu Chương tuy hữu Ích châu chi địa, kỳ thế nan bảo. Hễ là đại trượng phu xử thế, đương nỗ lực kiến công lập nghiệp. Nếu mà do dự bất quyết, tất vị tha nhân sở thủ, hối chi vãn hĩ!

Huyền Đức:

Nghe Thục đạo thiên sơn vạn thủy,
Đường kỳ khu chật hẹp khó đi.
Ngựa xe đều khôn nổi khu trì,
Dầu muốn lấy, chúc chi cho đặng?
(Trương Tùng lấy địa đồ trong tay áo, trình cho Huyền Đức)

Trương Tùng:

Thấy Hoàng thúc nên người độ lượng,
Cảm hậu tình thành đức vô cùng.
Có địa đồ hình thế Thục trung,
Xin xem đó thời tường đường sá.
(Huyền Đức coi địa đồ)

(TQC 60 28) Huyền Đức:

Địa đồ đà khán quá,
Thiệt rất đổi tinh tường.
Thế sơn xuyên đạo lộ rõ ràng,
Lại có chỗ tiền lương phủ khổ.

Trương Tùng:

Minh công kíp sửa sang binh vụ,
Tùng vốn còn tâm hữu hai người.
Pháp Chính cùng Mạnh Đạt có tài,
Ắt là cũng đặng phương tư trợ.
Hai gã tới Kinh châu sứ sự,
Ấy là Tùng dụng kế sai đi.
Hễ tới đây thì chớ khả nghi,
Các tâm sự cùng nhau thương nghị.
(Huyền Đức chấp tay cảm tạ)

Huyền Đức:

Hiền công lo chu chí,
Thiệt hậu ý nan ngôn.
On ấy ghi lục thủy trường tồn,
Nghĩa nợ nhớ thanh sơn bất lão.
Đã có lòng tương cáo,
Xin lo liệu đừng quên.
Ngày sau đại sự dẫu nên,
Ắt cũng toan phương hậu báo.

Trương Tùng:

Gặp minh chủ thiệt là tối hảo,
Vậy nên Tùng phải nói tận tình.
Giã minh công đặng kíp hồi trình,
Xin hết sức dám đâu trông báo.

Khổng Minh:

Vân Trường khá vâng lời truyền bảo,
Hợp lực cùng Triệu tử các viên.

Nay hiền công trở lại Tây Xuyên,
Phải hộ tống chừng vài mươi dặm.
(*Trương Tùng về Ích châu*)

*

* *

Trương Tùng:

Huyền Đức thiệt hậu tình thái thậm,
Ta về đây phải kíp toan đương.
Mật ý (TQC 60 29) ta, ai biết đặng tường,
Âu phải tới nói cùng Pháp Chính.

Pháp Chính:

Nẻo thăm nhiệm từng dò biển thánh,
Việc kinh quyền lại trải rừng nho.
Theo Lư Chương kể đã mấy thu,
Mỡ nay vốn biểu xung Pháp Chính.
Niềm tâm hữu tỏ tình âm lạnh,
Có Trương Tùng hợp ý cùng ta.
Nay đã đi sứ sự phương xa,
Sao âm tín hỡi còn vắng vẻ.
(*Trương Tùng đến*)

Lại nói:

Qua sứ sự Hứa Đô viễn địa,
Về bao giờ mà cũng chưa hay?

Trương Tùng:

Cũng mới về, nên phải tới đây,
Đặng toan liệu cùng nhau thâm tối.
Thấy Tào Tháo kiêu căng quá đổi,
Vốn thiệt người ngạo sĩ khinh hiền.
Việc khá lo e chẳng đặng yên,
Nhân nhứt thể Kinh châu trực đáo.
Thấy Huyền Đức thiệt người nhân đạo,

Nên chẳng đặng bờ cõi Ích châu.
Phải bày thiệt trước sau,
Cùng hiền huynh thương nghị.

Pháp Chính:

Lưu Chương vốn người không tài trí,
Nên muốn theo Hoàng thúc đã lâu.
Chẳng ngờ nay ý cũng đồng nhau,
Việc nên quyết còn nghi chi nữa?

(Mạnh Đạt mới đến, thấy Trương Tùng, Pháp Chính đương bí mật bàn tán)

Mạnh Đạt:

*Hưu ẩn ngã, hưu ẩn ngã.
Tổ dĩ thông, tổ dĩ thông.
Mạnh Đạt nay biết ý nhị công,
Hay toan hiến Ích châu chi địa?*

Trương Tùng:

(TQC 60 30) Chính thị, chính thị.
Bất khi, bất khi.
Xin hiền huynh hời liệu định đi,
Nên hiến địa cho ai, nói thử?

Mạnh Đạt:

Việc này dễ xử,
Nào phải khó chi.
Hữu đức tất y qui,
Phi Lưu Huyền bất khả.
(Ba người vỗ tay cười lớn)

Trương Tùng, Pháp Chính, Mạnh Đạt:

Ta đều khác cha khác mẹ,
Sao ba người in ái một lòng!
Phải chi mà chung vốn đánh bong,
Rập như vậy ắt là ăn chúng!

Pháp Chính:

Việc cũng đã công cộng,

Lại phải hỏi cho tường.
Mai hiền huynh vào trước sân đàn,
Bày kế sách đường nào nói thử?

Trương Tùng:

Tôi cũng đã liệu sự,
Xin bày tỏ hung trung.
Mai thời tôi tiến cử nhị công,
Phụng sứ vãng Kinh châu chi địa.

Pháp Chính, Mạnh Đạt:

Hiền huynh đã định kế,
Cũng đều hợp lòng này.

Trương Tùng, Mạnh Đạt:

Đề mai sớm sẽ hay,
Ta hỏi đều lui bước.

*

* *

Lưu Chương:

Đã trải tường ba lược,
Lại tỏ biết sáu thao.
Thục trung đã trọi tiếng anh hào,
Cảnh ngoại cũng mắng danh nhân kiệt.
Nay Trương Lỗ cự thù vị tuyệt,
Gã cử binh mông phạm châu trung.
Ta đã sai mượn thế Tào công,
Sao chưa thấy Trương Tùng tiêu tức ?

Trương Tùng:

(TQC 60 31) Từ vâng lời tắc thước,
Tương lễ hiến Tào công.
Nay đã hỏi đảo Thục trung,

Kính chúc Chúa công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Lưu Chương:

Nay người đà hiển lễ,
Sự ấy định dường nào?

Trương Tùng:

Tào Tháo nay nó cậy hùng hào,
Thiệt Hán tặc mong tranh thiên hạ.
Nó mống lòng chẳng khá,
Nên không nói việc ta.
Nghe sự tình tương cử can qua,
Hữu đoạt thủ Tây Xuyên chi ý.

Lưu Chương:

Thiệt họa vô đơn chí,
Sao biến khởi lưỡng đoan?
Ắt việc này ta khó lo toan,
Nay khôn biết phương chi kháng cự?

Trương Tùng:

Chúa công đừng ưu lự,
Tùng cũng có mưu cao.
Ắt là người Trương Lỗ với Tào,
Chẳng dám phạm Tây Xuyên cảnh thổ.

Lưu Chương:

Định mưu chi giúp mỗ,
Người bày tỏ hung trung?

Trương Tùng:

Vả Lưu Huyền lại với Chúa công,
Chẳng là có đồng tông chi nghĩa?
Lưu Huyền lại hơn từ phiếm ái,
Thiệt một người tài đức kiêm toàn.
Từ ao binh Xích Bích chí kim,
Tào nghe tới sợ đà vỡ mặt.
Huống Trương Lỗ cũng là đảng vật,

Nào khó chi mà phải lo toan!

Chừ thời ta lo mần ri mà thôi.

Bạch:

Chúa công khiến sứ nhập Kinh Tương,
Kết hảo (TQC 60 32) Lưu Huyền viện bí cường.
Túng hữu Tào Man lai phạm nhiễu,
Đồng tâm hợp lực thực phân nhượng?

Lại nói:

Tào Man đà chẳng phạm địa phương,
Trương Lỗ dễ dám xâm cương giới.

Lưu Chương:

Ta cũng mong lòng ấy,
Vốn thiệt đã lâu ngày.
Mưu người ám hợp lòng đây,
Chưa biết sai ai làm sứ?

Trương Tùng:

Tưởng việc ấy thiệt là đại sự,
Kẻ tầm thường e chẳng thành công.
Pháp Chính cùng Mạnh Đạt mới xong,
Không hai ấy ắt là chẳng khá!

Lưu Chương:

Bộ thần kíp vâng lời truyền hạ,
Triệu hai người Pháp Chính, Mạnh công.

Pháp Chính, Mạnh Đạt:

Thần văn triệu tùy tùng,
Vọng Chúa công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Lưu Chương:

Đường gian hiểm hai người chớ nại,
Lãnh thư phong qua sứ Kinh châu.
Ngõ đặng thông tình hảo cùng nhau,
Sử Hoàng thúc, vị ngô ngoại viện.

Lại nói:

Mạnh Đạt lại y ngô phân khiến,
Khá quân đem binh sĩ ngũ thiên.
Rước Lưu Huyền vào chôn Tây Xuyên,
Hợp cùng mổ dĩ an cương thổ.
(Hoàng Quyền từ ngoài đi vào, hét to rồi nói...)

Hoàng Quyền:

*Thần Hoàng Quyền Chủ bạ,
Xin can đức Chúa công.
Nay bằng nghe theo kế Trương Tùng,
Bốn mươi quận ắt về tha thú.*

(TQC 60 33) Lưu Chương:

Vả Lưu Huyền cùng mổ,
Vốn là nghĩa đồng tông.
Tưởng cậy làm ngoại viện cũng xong,
Sao mà gã lại can lời ấy?

Hoàng Quyền:

Đồng tông nghĩa đã hay thời vậy,
Xin tỏ bày lợi hại cho cùng.

Lại tán:

Dám thừa Chúa công, như Lưu Huyền vốn tôi đã biết, người ấy có khoan
nhu đãi nhân, anh hùng mạc địch, kiêm hữu Khổng Minh, Bàn Thống chi
trí mưu, Quan, Trương, Triệu Vân, Hoàng Trung, Ngụy Diên vi vũ dục,
nhược triệu đảo Thục trung.

Bạch:

Ngã dĩ tòng ngô đãi kiêu hùng,
Lưu Huyền minh dũng khởi tương tòng.

Tán:

Như dĩ khách lễ chi.

Bạch:

Nhứt phương nhị chủ thành phi lý,
Thiên hạ thần dân sự mổ công.

Tán:

Kim thính thần ngôn, tác Tây thực hữu Thái sơn chi an, bất thính thần ngôn,
tác chúa công hữu luy noãn chi nguy hĩ!

Lại nói:

Trương Tùng ấy cũng người tinh quý,
Ngày sai chàng tới sứ Tào Man.
Ắt là chàng có mộng mưu gian,
Đã nhứt thể tới cùng Huyền Đức.
Chi khỏi có bày mưu bày chước,
Chúa công nên giết gã Trương Tùng.
Cũng đừng cho Huyền Đức giao thông,
N như vậy ắt Tây Xuyên vạn hạnh.

Lưu Chương:

Người vốn biết mấy (TQC 60 34) lời phân biện,
Người không hay lưỡng lộ giao chinh.

Bạch:

Trương Lỗ thù gia bất nhứt tranh,
Tào Man thừa thắng diệt hưng binh.
Thĩ chung vi hoạn ngô châu quận,
Nhứt ngã hà mưu sử thiếp ninh.

Lại nói:

Lưỡng đầu kinh địch phân tranh,
Nhứt ngã tương hà kháng cự?

Hoàng Quyền:

Bằng hai ấy đều hưng binh lữ,
Thời ngã toan ngăn ải lập đường.
Làm thâm câu cao lũy vững vàng,
Hồi cố thủ chờ ngày yên lặng.

Lưu Chương:

Hễ tặc binh trực vãng,
Là thế cấp thiêu mi.
Ai để cho mà đợi thanh di?
Chước nhà gã chẳng là đãi mạn?

Nghe mấy lời trù toán,
Thiệt vị hợp sự cơ.
Pháp Chính đà lãnh lấy phong thơ,
Kíp qua sứ kéo xa đường sá.

Vương Lữ:

Bất khả, bất khả.
Mạn hành, mạn hành.
(Vương Lữ đập đầu, nói)

Lại nói:

Thần Vương Lữ trần tình,
Xin Chúa công thăm lượng.
Nếu nghe gã Trương Tùng bày quáng,
Ắt Chúa công tự thủ kỳ ương.

Lưu Chương:

Thiệt ý gã chưa tường,
Vốn lòng ta đã liệu.
Nay min với Lưu Huyền kết hiếu,
Ấy là phương ngoại viện giúp ta.
Để sẵn có binh qua,
Đặng cự cùng Trương Lỗ.

Vương Lữ:

Chước ấy vốn tôi đã tỏ,
Xin phân cho (TQC 60 35) cạn tác lòng.

Lại tán:

Dám thân Chúa công, như Trương Lỗ phạm cảnh là sang giới chi tật, Lưu Huyền nhập Xuyên là tâm phúc chi hoạn. Và Lưu Huyền là thế chi anh hùng, mà sự Lưu Huyền là mần ri?

Bạch:

Tiên sự Tào công, hậu kiến công,
Tái lai Giang tả tác thừa long.
Kinh châu kỹ quận Lưu yêm hữu,
Kim tỵ Tây Xuyên khởi hữu công?

Tán:

Bỉ tuy vị anh hùng, tâm thuật như thử, an khả đồng xứ hồ? Kim nhược triệu
lai Tây Xuyên hưu hỉ!

(Lư Chương nạt lớn, nói...)

Lư Chương:

Đừng bày lời vọng nghị,
Mà thêm rối trong lòng.
Vả Lư Huyền thị ngã đồng tông,
Nghĩ đâu nữ đoạt ngô cơ nghiệp!
Nào quân nhân khá kíp,
Đem hai gã ấy ra.
Pháp Chính tua vâng thừa lời ta,
Đệ thư trát Kinh châu tốc vãng.

Pháp Chính:

Cúi từ hổ tướng,
Vâng thượng mã yên.
Truyền tòng nhân tiến bộ nhứt đoàn,
Tốc diêu vọng Kinh châu trực chí.

Vân:

Diêu vọng Kinh châu trực chí,
Ruổi dặm trường vó ký đường tên.
Dễ ai soi thấu lòng min,
Thiệt thà có thưở, đảo điên có thời.
Phăng phăng dong ruổi dặm hòe,
Xa chừng Thục địa, phút kê Kinh châu.

*

* *

Huyền Đức:

Thấy giềng (TQC 60 36) Lư bồi rối thêm rầu,
Tưởng tộ Hán thon von lương ngại.
Nghịch cả còn lo đem lại,

Vận thời hiềm hỡi truân chiên.
Từ Trương công trở lại Tây Xuyên,
Sao chưa thấy người nào lai sứ?

Báo quân:

Dám thân tự sự,
Lượng cả đặng tường.
Nay có sứ Lưu Chương,
Tên gọi là Pháp Chính.

Huyền Đức:

Việc Trương Tùng toan định,
Thủ tín chẳng sai ngoa.
Quân nhân tua khá kíp ra,
Đem gã vào đây hỏi thử.

Pháp Chính:

Vâng Lưu Chương ủy sử,
Xin hiến nạp thư phong.
Trướng tiền khê thủ cúc cung,
Kính chúc Minh công thiên tuế, thiên thiên tuế.
(Huyền Đức coi thư)

Thư nói rằng:

Tộc đệ Lưu Chương tái bài trí thư ư Huyền Đức tôn huynh tướng quân huy hạ: cứu phục điện thiên, Thục đạo kỳ khu, vị cập tề công. Kham thiết hoàng quý. Chương văn cát hung tương cứu, hoạn nạn tương phù. Bằng hữu thượng nhiên, hướng tông tộc hô! Kim Trương Lỗ tại Bắc, dẫn tịch hưng binh, xâm phạm Chương giới, thậm bất tự an. Chuyên nhân cần phụng xích thư, thượng khát quân thính. Thảng niệm đồng tông chi tình, toàn thủ túc chi nghĩa, tức nhựt hưng sư tiêu diệt cuồng khấu, vĩnh vi thân xỉ, tự hữu trọng thù. Thư bất tận (TQC 60 37) ngôn. Chuyên hầu xa kỳ.

Lưu Huyền:

Chân đại hỉ, chân đại hỉ.
Thị chí hoan, thị chí hoan.
Truyền quân nhân trần thiết yển diên,

Đặng khoản đãi viễn phương lai sứ.

Lại nói:

Còn bộ thuộc quân nhân các gã,

Hãy tạm lui rồi việc sẽ hầu.

(Huyền Đức bí mật nói chuyện với Pháp Chính)

Lại nói:

Nghe anh danh ngưỡng vọng đã lâu,

Trương Biệt giá lại khen thanh đức.

Vốn chưaặng mấy phen tri thức,

Ai ngờ nay lại tới tề môn.

Hoạch văn thanh hỏi chi ngôn,

Thậm úy bình sinh chi chí.

Pháp Chính:

Phận tiểu lại vốn không tài trí,

Có danh đâu đến Tướng quân nghe.

Chẳng qua là mã phùng Bá Nhạc nhi tề,

Nhân ngộ tri kỷ nhi tử.

Trương Biệt giá phân trần cơ sự,

Tướng quân còn nhớ tới ngày rày.

Huyền Đức:

Đòi phen luống tử thân này,

Chẳng khác kiêu cư ký khách.

Ta phân cho hiền công nghe.

Bạch:

Tiểu vật tiêu liêu thượng nhứt chi,

Chí như tam huyết thổ tri cơ.

Bị thân hạnh đắc vi nam tử,

Nam Bắc bôn trì mỹ sở y.

Tán:

Thực trung chi địa, thập bội phong phi. Thân thượng chi cư, hà đẳng an lạc?

Lại nói:

Nhung mà khôn, dầu chẳng thân qua cát,

Thời cũng nghĩa đồng tông.
Vây chưa ổn trong lòng,
Vì một điều bất nhẫn.

Pháp Chính:

(TQC 60 38) Xin bày lời tường tận,
Cho tỏ lượng Minh công.
Đã hay rằng có nghĩa đồng tông,
Cơ khả thủ khá rằng tham đắc!
Vả Ích châu chẳng là mản ri?

Bạch:

*Thực quốc chân vi thiên phủ quốc,
Trừ phi minh chúa khởi an cư?
Luu Chương nhu nhược phi anh tuấn,
Bất cứu tha nhân tất kiến trừ.*

Tán:

Tướng quân nhược hữu sở nghi, khởi bất văn trực thố tiên đắc chi ngữ hồ?
Minh công dục thủ, mỗ đương hiệu tử. *(Huyền Đức chấp tay, tạ ơn)*

Huyền Đức:

Hiền công phân tự sự,
Cũng đã tỏ nguồn cơn.
Hễ việc làm cũng phải lo toan,
Xin ra nghị để ta thương nghị.

Khổng Minh:

Ra biệt quán hiền công tạm nghị,
Mỗ xin đưa kéo hãy lạ lòng.
(Huyền Đức ngồi một mình, trầm ngâm. Bàn Thống tới, nói...)

Bàn Thống, tán:

Dám thừa Chúa công, sự đáng quyết nhi bất quyết giả ngu nhân dã! Chúa
công cao minh, hà đa nghi đa?

Huyền Đức:

Phó Quân sư liệu độ như hà?
Lẽ hợp tính dường nào phân thủ?

Bàng Thống:

Tướng kim nhựt Kinh châu chi sự,
Luống còn e nhiều nỗi bất an.
Bắc có Tào, Đông có Tôn Quyền,
Cõi này thiệt nan ư đắc chí.
Vả Ích châu chi địa,
Dân số kể trăm muôn.
Đất rộng nhiều, tài hóa như non,
Đặng chốn ấy mới nên nghiệp cả.
Pháp Chính với Trương Tùng hai (TQC 60 39) gã,
Đều giúp ta ấy chẳng là may.
Thiệt trời cho mình đó thời hay,
Cơ đã tỏ nghi nan chi nữa?

Huyền Đức:

Thế tương địch dường như thủy hỏa,
Ấy là ta với gã Tào Man.
Ta chẳng là dĩ nhân dĩ khoan,
Tào chẳng là dĩ cấp dĩ bạo.
Việc ở có khác nhau hai nẻo,
Vậy mới toan sự nãi khả thành.
Nhược bằng tham tiểu lợi nhi hành,
Cũng như Tháo một lòng tàn nhẫn.
(Bàng Thống cười, nói...)

Bàng Thống:

Chúa công đã phân lời minh chính,
Tuy hợp theo thiên lý rõ ràng.
Song loạn ly là thuở tranh cường,
Khá câu chấp giữ thường một lẽ!
Việc quyền biến phải theo thời thế,
Dễ khoanh tay ngồi vậy mà chờ.
Tôi xin phân sự Thang Võ cho Chúa công nghe.

Bạch:

Thang Võ thành vi vương giả sư,
Tùy nghi nghịch thuận các tùng vi.
Sự thành chi hậu phân mao thỏ,
Hưu thích tương đồng khởi hữu khi.

Lại nói:

Nếu nay hồi trì nghi,
Tất tha nhân sở thủ.

Huyền Đức:

Lời kim thạch Quân sư phân tỏ,
Ta cũng đà minh khắc phế can.
Lệnh truyền hạ quân nhân,
Mời Khổng Minh nghị sự.

Lại nói:

Trương Tùng đã có lòng hợp trợ,
Thư Lưu Chương lại tới cậy binh.
Phải thừa cơ động chúng tây hành,
Việc quân lữ kíp toan chinh bị.

Khổng Minh:

(TQC 60 40) Kinh châu cánh cũng là trọng địa,
Phải phân binh phòng thủ mới nên.

Huyền Đức:

Bàng Quân sư với gã Ngụy Diên,
Cùng lão tướng Hoàng Trung theo mỗ.
Đặng đề binh thượng lộ,
Tốc vãng tại Tây xuyên.
Còn Quân sư phải gắng giữ gìn,
Với Quan Vũ, Trương Phi, Triệu Tử.

Khổng Minh:

Minh công hồi đề binh tiền khứ,
Lượng xin vâng bảo thủ Kinh châu.

Lại nói:

Quan công tua chinh sức qua mâu,

Vãng cự thủ Tương Dương yếu lộ.
Trương Phi khá sửa sang đội ngũ,
Lãnh binh ra tứ quận tuần giang.
Triệu Tử Long tua khá vội vàng,
Tới đồn thủ Giang lǎng chi lộ.
(Các tướng lãnh mệnh, thi hành...)

Huyền Đức:

Hoàng Trung khá quân đem tiền bộ,
Ngụy Diên thời thân suất hậu binh.
Còn Lưu Phong lại với Quan Bình,
Đều theo mỗ tại trung quân đạo.
Bàng Thống tắc bất ly trung đạo,
Đều theo ta quyền trọng Quân sư.
Truyền tam quân tốc khởi can qua,
Y nhưt lệnh Tây Xuyên trực vãng.

Đồng xướng:

Hiệu lệnh nghiêm minh quân nhuệ tráng,
Sư trung trưởng tử cách hà gia?
Tinh kỳ phát xú vân nghệ tịnh,
Hà hoạn Tây Xuyên thoát vãng la?

(Trên đường tiến quân, Liêu Hóa dẫn quân đến hàng)

Báo quân:

Chón quân tiền đường đột gọi qua,
Có Liêu Hóa thỉnh hàng yết lễ.
(Huyền Đức cho vào)

(TQC 60 41) Liêu Hóa:

Dám tỏ bày cội rễ,
Thần Liêu Hóa là danh.
Quân tiền khể thủ thâm thành,
Kính chúc Minh công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Huyền Đức:

Ngươi cũng đã biết trong thời thế,

Nên quyết lòng tìm tới qui hàng.
Tua khá theo phụ tá Vân Trường,
Quản binh chúng đặng ngăn Tào tặc.

Lại nói:

Truyền tam quân chinh sức,
Y nhứt lệnh huy kỳ.
Mang mang thượng lộ bôn trì,
Diêu vọng Tây Xuyên tiến phát.

Ban:

Dương phủ việt, dương phủ việt,
Phấn đao thương, phấn đao thương.
Hùng binh tiến tinh kỳ tể nhứt,
Đồng tướng lai kiếm kích ngưng sương.

Mạnh Đạt:

Quân tiên dám tới bày tường,
Thần hạ biểu xưng Mạnh Đạt.
Lưu Ích châu sai bát,
Lãnh binh chúng ngũ thiên.
Rước Minh công trực đáo Tây Xuyên,
Dám khê thủ quân tiên khấu bá.

Huyền Đức:

Quân nhân khá vâng lời ta dạy,
Kíp tiên hành trực đáo Ích châu.
Rằng ta đà đại cử qua mâu,
Tiên báo tín Lưu Chương đặng tỏ.

Quân nhân:

Mã tiên khấu thủ,
Lãnh mệnh đặng trình.

Loạn:

Thượng lộ mang mang sấn khẩn hành,
Huy tiên trực tiến mã đề khinh.
Ích châu cương giới tần diêu vọng,

Thần hạ na từ lý hiểm binh.

*

* *

Lưu Chương:

Cõi Ích châu cứ thủ nhứt thành,
Tây Xuyên địa thị (TQC 60 42) ngô quân hạt.
Từ sai người Mạnh Đạt,
Ra nghênh tiếp Lưu Huyền.
Sao bấy lâu luống hỏi vắng tin?
Còn chưa thấy binh lai ngoại viện?

Báo quân:

Cúi tỏ bày lòng kiến,
Ngửa tạn trước màn hùm.
Huyền Đức sai tiên báo hảo âm,
Vậy nên phải gởi thân mặc lượm.
(Lưu Chương cho vào)

Quân nhân:

*Dám thân qua cửa tướng,
Xin bày tỏ sự tình.
Chúa công tôi binh đã tiến hành,
Nên người dạy tiên lai báo tín.*

Lưu Chương:

Quân nhân kíp lãnh tờ nhứt đạo,
Truyền duyên đồ châu quận quan viên.
Hễ thấy binh Hoàng thúc Lưu Huyền,
Thời cấp phát tiền lương cho đủ.

Lại nói:

Bộ thần kíp sửa sang đội ngũ,
Vội sắm sanh màn trướng ngựa xe.
Cùng những đồ y giáp tinh kỳ,
Các vật ấy đều cho tinh tế.

Ngõ đặng mỡ thân đề binh sĩ,
Ra Bồi thành nghênh tiếp Lưu Huyền.

Hoàng Quyền:

Xin Chúa công lòng chớ khá tin,
Ra ắt bị Lưu Huyền sát hại.
Tôi nhờ lộc Chúa công hậu đãi,
Đã lâu năm nên phải đền ơn.
Chúa công ra e mắc mưu gian,
Xin gia ý tái tam tư nghị.

Trương Tùng:

Hoàng Quyền thừa lời ấy,
Muru sơ gián tông nhân.
Thêm uy cho khẩu đạo lãng loạn,
Thiệt vô ích Chúa công chi sự.
(*Lưu Chương nạt Hoàng Quyền*)

Lưu Chương:

(TQC 60 43) Ta há chẳng nghiệm suy ý tứ,
Đã quyết lòng người chớ đón ngăn.

Hoàng Quyền:

Giảo bào phục gián chủ nhân,
Khẩu thủ đình trung lưu huyết.
Đã lạm nhờ lộc nước,
Dễ còn tiếc thân già.
Chẳng nghe lời hiền thánh đời xưa,
Vua tòng gián vì lời hữu lý.
Chẳng nạp lời ngu hạ,
"Cũng liêu mình vạn vọng vật khinh,
Cũng liêu mình vạn vọng vật khinh".
Lương ngôn chuẩn nạp,
Lương ngôn chuẩn nạp.
(*Quyền dập đầu, chảy máu, miệng cắn áo Lưu Chương mà can gián. Lưu Chương giận run*)

Lưu Chương:

Bất pháp, bất pháp.
Phi thường, phi thường.
Sao người còn cần áo mà can?
Ngô bất thính /tiệt y /nhập trướng.

Hoàng Quyền:

Tôi đã hết lời khổ gián,
Bền lòng người cứ khăng khăng.
Người giật đi chéo áo kéo nâng,
Tôi thoát đã rụng răng hai cái.

Lưu Chương:

Truyền bộ hạ các người kíp lại,
Xua Hoàng Quyền ra khỏi trước ta.
*(Hoàng Quyền khóc to, lui ra. Lưu Chương muốn đi. Lý Khôi phục xuống
bệ can gián)*

Lý Khôi:

*Hồi khoan ra, hồi khoan ra.
Xin tưởng lại, xin tưởng lại.
Thần Lý Khôi rất ngại,
Phải ngăn đón Chúa công.
Hoàng Quyền can, ấy thiệt lời trung,
Sao còn quyết tới nơi tử địa?
Xin Chúa công thăm nghị,
Kéo mắc kế gian nhân.*

Lại tán:

Hễ là xưa nay quân hữu tránh thần, phụ hữu tránh tử, như lời Hoàng Quyền can nớ.

Bạch:

Bất dẫn thâm thành thần tử sự,
Trung can nghĩa phủ lý kham vấn.
Nhược dung (TQC 60 44) Huyền Đức cư tây địa,
Bất dị môn tiền sử hổ đấng.

Lưu Chương:

Sao dám lòn uy mỗ đón ngăn,
 Mỗ với gã Lưu Huyền thân thích.
 Khen các người dám nghịch,
 Hằng xui mỗ bại vong.
 Ai còn can, ấy đảng bất trung,
 Nghiêm điều luật tức thì trảm thủ.
 Bày lời nói cho hư việc mỗ,
 Nào quân nhân kíp đuổi Lý Khôi.
(Lưu Chương thét lính đuổi cổ Lý Khôi)

Trương Tùng:

*Xem Thục trung tại vị các người,
 Đều tư ý khiên thê đời tử.
 Nào còn tướng lo toan quốc sự,
 Giúp Chúa công thiệt đã không lòng.
 Chư tướng thời kiêu ngạo cậy công,
 Cũng tư ý nào ai hiệu lực.
 Nay nếu không Huyền Đức,
 Ất là bại quốc gia.
 Ngoài thời giặc tới đánh ta,
 Trong ắt chúng dân đều dậy.*

Lưu Chương:

Hiền công lo mưu ấy,
 Thiệt hữu ích cho ta.
 Âu kíp toan lên ngựa bốn ba,
 Đặng ra cửa thâu kiêu mà rước.

Báo quân:

Thấy Vương Lữ treo mình muốn thác,
 Trên cửa thành ý gã còn chờ.
 Một tay thời cầm bức gián thư,
 Một tay có cầm gươm đã sẵn.
 Rằng nếu chẳng nghe theo lời gián,

Thời chặt dây đặng gã sa mình.
Đã quyết lòng thác tại cửa thành,
Thấy sự lạ phải thân đặng tỏ.

Lưu Chương:

Truyền bộ hạ kíp (TQC 60 45) vâng lời mỗ,
Ra lấy thư Vương Lũy vào đây.
Sao mà chàng quả quyết đường này?
Việc can gián làm điều cũng dị!

(Lại coi) thư rằng:

Ích châu tòng sự, thần Vương Lũy khắp huyết khăn cáo, thiết văn lương
được khổ khẩu, lợi ư binh, trung ngôn nghịch nhĩ, lợi ư hành. Tích Sở Hoài
vương bất thính Khuất Nguyên chi ngôn, hội minh ư Vũ Quan, vi Tần sở
khôn. Kim Chúa công khinh ly đại quận, dục nghinh Lưu Bị ư Bồi thành,
khủng hữu khứ lộ nhi vô hồi lộ hĩ! Thảng năng trăm Trương Tùng ư thị,
tuyệt Lưu Bị chi ước, tắc Thục trung lão ấu hạnh thậm. Chúa công chi cơ
nghiệp diệc hạnh thậm.

(Lưu Chương coi xong giận run)

Lại nói:

*Xem thư ấy gan đường nổi sấm,
Thấy lời ni lòng tợ sôi dầu.
Người nhân từ toan hội cùng nhau,
Sao gã cứ can lời quấy quá!*

Báo quân:

Dám thân trướng hạ,
Lượng cả đặng hay.
Vương Lũy đà quyết chí chặt dây,
Sa xuống đất bây giờ đã thác.

Lưu Chương:

Bộ thần khá vâng lời gang thước,
Điêm ba muôn binh sĩ sẵn sàng.
Vớ một ngàn xe chở tiền lương,
Đặng mỗ tới Bồi thành nghinh tiếp.

Huyền Đức:

Truyền tướng sĩ răn lòng giữ phép,
Hễ của dân chớ phạm thu hào.
Bằng ai còn lỗ lược khinh phao,
Phạm một vật luật nghiêm trăm thù.

(TQC 60 46) Lại nói:

Hễ binh chúng nghiêm bày đội ngũ,
Đều y theo đồ thứ nhi hành.
Nay đà gần chốn Bồi thành,
Nhứt lộ mang mang trực tiến.

Ban:

Huy bạch nhận, huy bạch nhận.
Chỉ kim thương, chỉ kim thương.
Binh đao xúr tinh kỳ mẫn dã,
Tướng lai thời kiếm kích xung không.

Dân nói:

Ngõ giặc đâu, chúng những hải hùng,
Nhà giàu có của đà chôn hết.
Phần ta cực đà như hươu chết,
Vốn trong nhà chẳng có cóc khô.
Nghe rằng binh cũng sợ cũng lo,
Vợ con đã run en sốt rét.
Nay hỏi tường mới biết,
Rằng Hoàng thúc Lưu Huyền.
Người đem binh vào chốn Tây Xuyên,
Xa gần cũng mừng đà đồn thổi.
Rằng nhân đức thiệt đà quá đổi,
Cấm binh gia phép tắc nghiêm trang.
Binh thời đều cứ kéo giữa đường,
Chẳng dám phạm lá rau que củi.
Phải kêu các ông già cho vội,
Đều ra đây lo việc với làng.

Đặt bàn án sẵn sàng,

Người đi qua thời lạy.

Hương lão dân thứ cùng nói:

Chúng thứ dân ngây dại,

Lẽ vật vốn cũng không.

Nghe hiền lành rất đổi vui lòng,

Lạy ông lớn sống lâu ngàn tuổi.

Huyền Đức:

Chúng dân chớ nghi nan kinh hãi,

Vốn lòng ta nhứt thị đồng nhân.

Nghề nông tang cứ việc làm ăn,

Ai nấy khá an cư lạc nghiệp.

(Pháp Chính nói chuyện cơ mật với Bàn Thống)

Pháp Chính:

Nay có kẻ (TQC 60 47) viển lai bạt thiệp,

Người Trương Tùng sai đệ mật thư.

Rằng Lưu Chương ra rước bây giờ,

Cơ hội ấy chẳng toan thời bồng²⁸.

Bàn Thống:

Việc cho tỉnh, chẳng nên làm nóng,

Đề trong lòng chớ khá nói ra.

Chờ Lưu Chương hội với Chúa ta,

Nhân khi ấy thừa cơ khả quyết.

Nếu mà mưu lậu tiết,

Ắt sự biến khó lòng.

Sao vậy thời cũng gởi Chúa công,

Chờ người đã, mới toan cử sự.

Huyền Đức:

Truyền khá dừng xe ngựa,

Đã gần tới Bồi thành.

²⁸ Xôi hồng, bồng không.

Tam quân đều y ngã lệnh hành,
Bồi giang thượng tịnh nghỉ hạ trại.

Lưu Chương:

Đây đã tới Bồi thành chi ngoại,
Truyền bộ thần phụng mệnh lai nghinh.
Mời Huyền Đức vào thành,
Đặng cùng nhau tương kiến.

Huyền Đức:

Hiềm cương thổ đôi phương diêu viễn,
Nghĩa đồng tông chẳng đặng ưu cần.
Rày một phen tương hội tương thân,
Thiệt cũng đã phỉ tình tư vọng.

Lưu Chương:

Ôn tông huynh ái trọng,
Thiệt cảm bội vô cùng.
Truyền bộ thần khai yến quân trung,
Vầy một tiệc thỏa tình hỉ hạ.

Lại nói:

Tôn huynh đã phiên lao đường sá,
Vầy xin mời cạn chén cho vui.
(Huyền Đức khóc mà nói rằng...)

Huyền Đức:

Xa cách nhau luống những ngùi ngùi,
Khi phương sự lỗi trong đạo lý.

*

* *

(TQC 60 48) Lại nói:

Vừa thấy có thư phong đem tới,
Phải băng chừng ngàn dặm vời vời.
Nghĩa đồng tông dễ mấy trăm người,

Nếu nói tới lại sa nước mắt.

Lưu Chương:

Nay cùng nhau họp mặt,
Thiệt cũng đã vui lòng.
Hỏi phân nhau hỏi trại thông dong,
Đặng an nghỉ sau ta sẽ hội.
(Lưu Chương về trại, nói với các quan)

Lại nói:

Tướng Vương Lũy, Hoàng Quyên chi bối,
Những can ta thiệt cũng khá cười.
Không biết lòng Huyền Đức rộng khơi,
Đoàn quây quá những lòng nghi ngại.
Nay mới thấy thiệt người nhơn nghĩa,
Cứu viện ta ắt cũng đặng an.
Nào lo chi Trương Lỗ, Tào Man,
Ắt chẳng dám đem binh tao nhiều.
Bằng chẳng có Trương Tùng toan liệu,
Thời phen này cơ nghiệp đã sa.
Lục bào ta âu kíp cởi ra,
Vớ vàng mới lấy năm trăm lượng.
Truyền quân nhân tốc vãng,
Đem về tại Thành đô.
Trình Trương Tùng rằng của ta cho,
Thỉnh Huyền Đức thiệt là diệu kế.
(Lính vâng lệnh, thi hành)

Lưu Hội, Lãnh Bào, Trương Nhiệm, Đặng Hiền:

Chúa công hãy đừng đừng hoan hỉ,
Nào tin chi mà thưởng vôi vàng.
Vả Lưu Huyền nhu cũng có cương,
Lòng nan trắc phải dè cho cẩn.

Lưu Chương:

Thấy nói nổi cười nên trận,

Chúng người gan ở ngoài da.
Vả Lư Huyền là cũng anh ta,
Có đâu ở hai lòng mà ngại!
(*Các quan thờ dài, lui ra*)

(TQC 60 49) Huyền Đức:

Nay ta đã về nơi doanh trại,
Cho bộ thần ai nấy nghỉ ngơi.

Bàng Thống:

Việc Chúa công tương hội bữa nay,
Cơ động tinh thấy hay là chẳng?

Huyền Đức:

Nay ta tới tiểu đàm hội thượng,
Thấy Lư Chương thiết kẻ chân thành.

Bàng Thống:

Tuy Lư Chương vốn thiết lòng lành,
Kẻ thần hạ manh tâm lắm lắm.
Như Lư Hội cùng đoàn Trương Nhậm,
Diện sắc đều có dáng bất bình.
Lẽ cát hung chưa hẳn cho đành,
Cũng khôn quyết tất nhiên khả bảo.
Như muốn cho an hảo,
Phải tiên liệu mới xong.

Lại tán:

Dám thừa chúa công, như ý tôi, chỉ bằng lai nhứt thiết yển, thỉnh Lư Chương thú tịch. Tiên tàng phục đao phủ thủ nhứt bách nhân vu diên trung, Chúa công trịch bôi vi hiệu, tức khởi sát chi. Rồi thời tốc nhập Thành đô, đao bất xuất sao, cung bất thượng huyền, khả tọa nhi định hĩ!

Huyền Đức:

Lư Chương vốn thành tâm thiết ý,
Vả lại người cùng mỡ đồng tông.
Mà ta nay mới tới Thục trung,
Việc ân tín dân đều chưa thấy.

Đã toan làm sự ấy,
Thiệt còn hổ trong lòng.
Trên hoàng thiên e cũng bất dung,
Dưới lê thứ ắt là kết oán.
Lời Quân sư trừ toán,
Thiệt chưa hợp cơ quan.
Mà bá đạo chi nhơn,
(TQC 60 50) cũng chẳng làm đường ấy!

Bàng Thống:

Có người dâng mật ý,
Chẳng phải tại chúng tôi.
Thưa chúa công ngõ đặng tỏ soi,
Thiệt diệu kế Trương Tùng dặn bảo.
Có thư phong đệ đáo,
Tại Pháp Chính đành rành.
Dặn rằng sự khá tốc hành,
Thư ấy lo đà chu chí.
(Nói chưa dứt, Pháp Chính vào)

Pháp Chính:

Vốn chẳng phải chúng tôi vị kỷ,
Người thuận theo thiên mệnh mới xong.

Huyền Đức:

Vả Lưu Chương cùng mõ đồng tông,
Chẳng nỡ lấy Tây Xuyên cương thổ.

Lại nói:

Tuy chưa đặng yển thanh vũ trụ,
Song còn chờ khai thác sơn hà.
Muôn năm chúc tuổi vương gia,
Vĩnh hưởng tự thiên thân mệnh.

Tam Quốc Chí Hồi 62

*Thủ Bôi quan, Cao, Dương thọ thủ,
Công Lạc thành, Hoàng, Ngụy tranh công.*

[Trương Chiêu:]

Đất Bắc thu về một mối,
Trời Nam vững đặt muôn năm.
Trên chín trùng cao xũ áo xiêm,
Dưới trăm họ an bề nệm chiếu.
Trưởng sử Đông Ngô chức chịu,
Mỗ nay biểu hiệu Trương Chiêu.
Uốn môi sênh sách sĩ đều xiêu,
Khua lưỡi trống mưu thần thủy chông [trống].

Lại nói:

Nhờ Chúa thượng tin lòng nhậm dụng,
Việc triều trung theo thuở chiêm đương.
Kíp tu chỉnh y quan,
Vào triều nghi thánh hậu.

Tôn Quyền:

Chí dốc kinh thôn thổ vũ,
Mỗ nay biểu hiệu Tôn Quyền.
Chưa gặp thời tạm cứ phương thiên,
Còn chờ thuở tóm thu biên địa.
Tuy Tào Tháo nay đà Bắc khứ,
Song Lưu Huyền còn hời Tây chinh.
Nhân đánh Tào, binh rất nhuệ tinh,
Cùng Lưu Bị giao công nên chẳng?

Trương Chiêu:

(TQC 62 2) Đã vâng biết nhân cơ thủ thắng,
Song bây giờ xin chớ động binh.

Nếu động binh Tháo ắt lai chinh,
Chi bằng khiến tự tương ngư nhục.

Bạch:

Kim nãi tu thư các nhị phong,
Khiển nhân tương đao dữ Lưu thông.

Tán:

Ngôn dữ Lưu Chương vị Lưu Bị, hòa kết ư Đông Ngô, cộng thủ Tây Xuyên,
nhì Đông Ngô bất nhần. Sứ Chương tâm nghi nhi công Lưu Bị, thị nãi
tương ngư nhục chi kế dã.

Bạch:

Nhứt phong Trương Lỗ giáo hưng binh,
Lỗ tất thừa cơ phần viễn chinh.
Vạn nhất Kinh châu tài hữu thất,
Sử tha thủ vĩ bất năng hành.

Tán:

Như Lưu Bị thủ vĩ bất năng cứu ứng, ngã thừa kỳ hậu khởi binh chinh chi,
ấy là chờ quan duật bạng chi thế dĩ thu ngư thù chi công, kỳ sự tất nhiên
doãn tế.

Tôn Quyền:

Tử Bó trần lai thử kế,
Chính đương hợp ngã tâm cai.
Sứ thần tua phụng mệnh an bài,
Lãnh thư trát tương lai nhị xứ.

Sứ thần:

(TQC 62 3) Cúi vâng thư tử,
Túc nhựt đăng trình.

*

* *

Lưu Bị:

Hung tì binh viễn phật Hà Manh,

Mỗ biểu hiệu Lưu Huyền chính thị.
Ra nhân đức dân qui tợ thủy,
Dậy anh uy binh trọng như sơn.
Đảng biên ngưng phủ phá tâm hàn,
Hiềm gia sự quan hoài quải lự.

Lại nói:

Diệp thừa kiến Quân sư thư tử,
Rằng Phu nhơn phản bộ Đông Ngô.
Ngõ cùng nhau tuyết điềm mảy râu,
Hay đâu nổi giá tan tơ tóc!

Tán:

Nhưng mà nhơn tình điên đảo, thể thái viêm lương là sự thường.

Lại nói:

Vật chi tiểu sự dễ phân mang,
Âu hỡi luận đàm đường quốc sự.
(cùng Bàn Thống bàn luận)

Tán:

Kim văn Tào Tháo hưng binh, phạm Nhu Tu, dĩ cô thiên liệu. Tào thắng tất tương thủ Kinh châu, Quyền thắng diệt tất thủ Kinh châu, vi kim chi kế như chi nại hà?

Bàn Thống:

Tuy Chúa công lòng vốn lo xa,
Song thần hạ xin đừng quải lự.
Vi có gã Không Minh tại thử,
Tôn Quyền sao dám phạm Kinh Tương.
Xin Chúa công thư dữ Lưu Chương,
Rằng Tào Tháo, Tôn Quyền tương chiến.
Quyền mới (TQC 62 4) cầu ta cứu viện,
Ta nữ quên thần xỉ²⁹ chi bang.
Vậy ta toan đẩy binh lang,

²⁹ N. nhục.

Khá dễ dung loài mãnh hổ!

Lưu Bị:

Lưu Chương vốn đại kinh Trương Lỗ,
Ta lui binh Chương ắt nghi lòng.

Bàng Thống:

Lưu Chương chẳng một gã hôn ngu,
Ta há dễ không lời mạn quá.

Bạch:

Trương Lỗ từng lai tỵ thủ binh,
Cảm lai Tây Thục sính phân tranh.

Tán:

Vậy cho nên Chúa công lặc binh nhi hồi Tương Kinh, hợp dũ Tôn Quyền
cộng phá Tào Tháo, thử sở vị vi thiên hạ trừ tàn tặc.

Bạch:

Chỉ nhân binh quả lương nhu thiếu,
Cảm vọng đồng tông trợ thử hành.

Lại nói:

Chương có lòng trợ ngã tinh binh,
Cùng lương hướng quân nhu thập vạn.
Khi ấy nhậm từng sở vãng,
Mặc ta biệt tác lương đồ.

Lưu Bị:

Quân sư đà vị ngã trần mưu,
Ngã bất miễn thỉnh từng thử ngữ.
Sứ thần khá lãnh tương thư tử,
Tỵ Thành đô trần lịch lai do.

Sứ thần:

(TQC 62 5) Dễ dám đâu chịu chữ sứ hô,
Song vương sự cúi xin vâng mệnh.

Văn:

Trãi ba ngàn lỗ đặng binh nguyên,
Quản bao mấy dặm tuyết yên,

Miền xong việc chúa chi phiên công tôi.
Mãng còn dậm liễu giờ roi,
Nào hay đã tới Bồi thành ái quan.

*
* *

Dương Hoài:

Cùng Cao Bái chống ngăn ái sói,
Mỗ hiệu xung Thục tướng Dương Hoài.
Lược thao tuy hơi thiếu tài,
Đồng võ vốn đà dư sức.
Độc chiếm đoạt cãm thay Huyền Đức,
Muru xâm lăng giận bậy Phượng Sò.
Nghe sứ thần vào chốn Thành đô,
Chi khỏi gã tá lai lương thực.

Lại nói:

Mời Cao Bái cùng ta hợp lực,
Đặng phân ưu ngộ hợp sự cơ.

Lại nói:

Nay Thúc hoàng sai sứ đệ thơ,
Ắt là gã tá binh tư thực.
Bồi quan ái vốn nơi hiểm ách,
Binh lương chãng quan hệ phi khinh.
Xin Tướng quân gắng thủ Bồi thành,
Đặng cho mỗ vào theo viễn sứ.
Trước thăm nghe thời sự,
Sau ta sẽ hiệp nhau.

Cao Bái:

Gã vào thời phản bộ cho mau,
Đặng(TQC 62 6) cùng mỗ ngăn loài thiết thử.

Sứ thần:

Nay Hoàng thúc có phong cơ sự,
VẬY NÊN SAI MỠ TỰ THÀNH ĐÔ.

Dương Hoài:

Vả lộ đồ thiên lý kỳ khu,
MỠ XIN DỠI SỨ THẦN HỘ ĐỆ

Lưu Chương:

Nói dòng truyền Hán đế,
MỠ NAY HIỆU LƯU CHƯƠNG.
Cỡi bờ tuy chiếm một phương,
Nhân đức đã nhuần trăm họ.
Hằng xâm phạm cãm thay Trương Lỗ,
Ra tiễu trừ nhờ sức Thúc hoàng.
Hung binh gần cách nắng sương,
Sao hãy chưa thông tin gió?

Bộ thần:

Chúng tôi xem đã rõ,
CÓ HOÀNG THỨC SỨ NHÂN.
(cho vào)

Sứ thần:

Cúi đầu lạy sân đàn,
TRÌNH TÔN CÔNG THƯ TỬ.
(coi thư xong)

Lưu Chương:

Thư khất tá binh lương nhị sự,
THỜI SỰ KIA VỐN ĐÃ XEM TƯỜNG.
Dương Hoài chẳng bảo thủ nhứt phương,
Sao người cũng theo cùng sứ giả?

Dương Hoài:

Lời dám thân trướng hạ,
XIN TỎ NỠI CƠ TRUNG.
Vì thơ kia nên ngàn dặm ruổi dong,
Chẳng vậy ắt đà một phương bảo thủ.

Từ Lưu Bị vào miền Tây thổ,
Ra hung uy ai cũng biết danh.
(TQC 62 7) Ấy là có ý chẳng lành,
Cho binh thực càng thêm giúp đỡ.
Bếp bớt củi còn e khó giữ,
Lửa thêm dầu sợ nổi khôn ngăn.

Lưu Chương:

Gã cùng ta vốn nghĩa đệ huynh,
Duyên sao nữ không lòng tư trợ?

Lưu Ba:

Phận vi hạ dám đâu gián trở,
Tôi Lưu Ba xin tỏ ngu trung.
Lưu Bị chẳng đương thế kiêu hùng,
Lưu tại Thục như hổ lang nhập thất.
Nay lại trợ mã binh lương thực,
Thí cũng như hùm nọ thêm vây.
Xin tỏ xét lời ngậy,
Ngõ khỏi đường hậu hoạn.

Lưu Chương:

Phải trái sự kia chưa hẳn,
Giúp chẳng dạ luống hồ nghi?

Hoàng Quyền:

Tôi Hoàng Quyền mạo tấu đàn trì,
Xin Chúa thượng nghe lời các gã.
Sách có chữ cùng sơn độc tọạ,
Vị tằng tương mãnh hổ giao du.
Nay nhả dầu trợ binh quân nhu,
Thực mắc nổi tư lương vu địch.

Lưu Chương:

Chư khanh đà bày phân chuẩn đích,
Không giúp thời nhiều nổi nghi nan.
Lão nhược quân khá cấp bốn ngàn,

Cùng lương mẽ đệ lai muôn học.
Sứ mệnh vâng lời tấn tốc,
Tương thư trình thượng Thúc hoàng.
Còn Dương Hoài kiên thủ (TQC 62 8) ái quan,
Chốn hiểm yếu thập phần cẩn mật.

Sứ thần:

Cúi đầu từ Vương thất,
Ngược mặt vọng Hà Manh.

Lại nói:

Lão nhược quân táo táo đảng trình,
Đặng cho mỡ nhứt tề điều nạp.

Loạn:

Cẩn tương thư tử tỵ Hà Manh,
Mai dịch na từ bộ bộ khinh.
Binh mã lương nhu tài thả bị,
Đại công kim nhứt hữu thù tranh?

Lại nói:

Tôi sứ thần thọ mệnh Đô thành,
Phụng thư trát tướng tiền trình thượng.

(Lưu Bị xem thư giận lắm)

Lưu Bị:

*Khán thư tử hòa tâm hướng lượng,
Kiến quân lương thận thủy liên xao.
Ta vì người ngăn đảng cường hào,
Trong lao phí kẻ đà khôn xiết.
Binh lương nọ nhẩn dầu hồi tiếc,
Tướng sĩ đâu dụng mệnh thâm trung.
Xem thấy thư lửa nọ cháy lòng,
Nhớ tới sự dầu càng sôi dạ,
Tương lai hủy phá, để chi vật vô tình.
Vây cũng gọi đệ huynh,
Vây cũng rằng cốt nhục.*

Sứ thần:

Rất độc, rất độc,
 Ôi thôi, ôi thôi!
 Một khắc nữa thời rồi,
 Nhờ ông bà phò hộ.
 Chuyện sai nợ ngõ đi kiếm cửa,
 Nào hay đâu (TQC 62 9) sợ đã quên tên.
 Ở lại mắc nghi hiềm,
 Trồn về ta nói láo.

*

* *

Bàng Thống:

Vả Chúa thượng giữ niềm nhân đạo,
 Trong thế gian ai cũng đều ưa.
 Nay một phen mắng sứ xé thơ,
 Tình nghĩa thầy đều tận phế.

Lưu Bị, tán:

Thả nhân tình dị phát, nhi nan chế giả, duy nộ vi thậm. Vậ thánh nhân nói
 rằng: nộ bất cập lượng, thị nộ chi vu.

Lại nói:

Trước giận vì chưa kịp thâm ưu,
 Sau lo cậy Quân sư viễn lự.

Bàng Thống:

Tôi sẵn có ba điều cấp sự,
 Xin chúa công tự trạch nhi hành.

Lưu Bị:

Cấp sự thị hà danh?
 Thịnh Quân sư trần thuyết.

Bàng Thống, bạch:

Kim đương luyện tuyển ngã tinh binh,
 Trú dạ kiêm hành tập Thục binh.

Tán:

Thử thượng kế dã.

Bạch:

Cần thủ ái quan Hoài dữ Bái,
Thục trung danh tướng ủng cường binh.
Kim đương trá ngữ hồi kinh địa,
Bỉ đẳng văn tri tất tiến hành.

Tán:

Nhân kỳ tiến hành chi tế, (TQC 62 10) cầm nhi sát chi, tiên thủ Bồi quan,
hậu nhập Thành đô. Thử trung kế dã.

Bạch:

Thoái hồi Bạch đế kinh thành lộ,
Thủ thứ Kinh châu hậu cử binh.

Tán:

Thử hạ kế dã.

Lại nói:

Tiểu kế ấy trên dầu ngại dạ,
Đại nhân sau toan ắt khó lòng.
Xin một quyết thời xong,
Bằng ba lo ắt rồi.

Lưu Bị:

Thượng kế thực gấp đà rất đổi,
Hạ kế thời hoãn cũng chẳng xong.
Trung kế chẳng, sự thế thông dong,
Mỗ xin lãnh giá điều trung kế.

Lại nói:

Sứ thần khá nghe tường cơ sự,
Tương thư lai trình với Lưu Chương.
Rằng Tào man thừa hấn nhiều nhượng,
Binh đã tới thanh nê địa diện.
Chúng tướng đà giao chinh lũy chiến,
Nhưng nhân ta Tháo mới lui binh.

Vậy vội vàng chẳng kịp hồi trình,
Phải thư trát lịch trần do dĩ.

Sứ thần:

Ngựa vâng lời cặn kẽ,
Tức nhựt tỵ Thành đô.

*
* *

Trương Tùng:

Tài đốc bề phủ phát hoàng du,
Mỗ Biệt giá Trương Tùng chính thị.
Từ đặng gặp Kinh Châu Lưu Bị,
Lòng (TQC 62 11) tây mừng kẻ chẳng sá bao.
Nghe gã vì Tháo khởi binh đao,
Nên sai sứ vào từ Thục chủ.

Lại nói:

Như vậy ắt lỡ làng việc mỗ,
Biết thuở nào nên cuộc công danh.
Âu thư sang phân thuyết đành rành,
Đặng cho mỗ thừa cơ nhập Thục.
Huyền Đức vốn trí mưu kiêm túc,
Phượng Sò chẳng thao lược tinh thông.
Như phen này thầu đặng thư trung,
Thâu Tây Thục uyển nhiên tại mục.
Rất ngại bấy thân huynh Trương Túc,
Hằng tới chơi e thầu lai do.
(Túc đến)

Trương Túc:

Cách mặt đã bấy lâu,
Sao em không tới viếng.

(Tùng vội giấu thư vào ống tay áo, nói chuyện với Túc mà tinh thần hoảng hốt)

Trương Tùng:

Trong gia tình nhiều chuyện,
Nên chưa kịp vấn an.

Trương Túc:

Em sao có ý bàng hoàng,
Cử chỉ xem dường hoảng hốt?

Trương Tùng:

Không việc chi sáng sốt,
Lấy rượu uống vài chung.

Lại nói:

Xin uống chén rượu nồng,
Kéo lòng em khát tưởng.

Trương Túc tán:

Duy tửu vô lường bất cập loạn, chẳng là thánh nhân như thường nhân.
Thiếu ảm tắc táng đức thất nghi, đa ảm tất thương thần tổn mệnh.
(Lúc uống rượu, thư rớt xuống đất, gia nhân Trương Túc lượm được, về nhà đưa thư cho Trương Túc)

(TQC 62 12) Lại nói:

Em hỡi còn nhàn tản,
Đặng anh kíp lui chun.

Trương Túc tụng nhân:

Khi hai ông uống rượu vừa quăng,
Thấy tờ nọ bèn rơi xuống đất.
Nay tôi xin trình thật,
Vốn chẳng biết nên hư.

Trương Túc:

Mặt xem thấy mặt thư,
Lòng xiết bao đại hãi.
Làm những việc nhứt môn thọ hại,
Khiến Lưu Huyền vào lấy Tây Xuyên.

Việc làm tợ đũa điên,
Nếu chẳng thừa cũng đại.

Lại nói:

Tôi Trương Túc gan phổi mật trái,
Em Trương Tùng thói quây tính ngây.
Nào dè gã mộng ý tây,
Dâng đất cho người Lưu Bị.
Vậy mới tương thư chi,
Lai trình thượng Chúa công.
Xin lượng biển khoan dung,
Ngõ khỏi vòng ương cập.

Lưu Chương:

Thính thuyết tam tiêu hỏa liệt,
Quan thư thận thủy du thang.
Nào hay nước có tôi gian,
Khôn biết nhà sanh con dữ.
Chức Biệt giá đãi chàng trọng sự,
Sao hỡi còn đem thói bất thần!
Đao phủ quân vâng lệnh sân đàn,
Tương Tùng tử toàn gia tận lục.

Lại nói:

Gã Lưu Bị thực lòng phiêu phúc,
Muốn xâm lăng Tây thổ giang sơn.
Lệnh truyền hạ các quan,
Kíp lo mưu kháng cự.

Hoàng Quyền:

(TQC 62 13) Việc hoãn cấp khá tua theo thứ,
Xin thêm binh các chôn ải quan.
Dầu Lưu Huyền đại cử binh lang,
Chớ cho gã lần qua địa diện.

Lưu Chương:

Lời Hoàng Quyền phân biện,

Thực chính lý đương nay.
Sứ thần tua truyền hạ các nơi,
Y thử kế vô dung tâu lậu.

*
* *

Lưu Bị:

Nay đã tới Bồi thành giới khẩu,
Sứ thần tua báo thượng ải quan.
Thỉnh Dương Hoài, Cao Bái kíp sang,
Đặng cho mỗ từ hành tiễn biệt.

Dương Hoài:

Nghe Huyền Đức phản hồi sào huyết,
Tới Bồi thành trực để Kinh, Tương.
Mời hai ta tiễn biệt một trường,
Nhu việc ấy dám xin phân thử.

Cao Bái:

Thử nãi Lưu Huyền hợp tử,
Tất nhiên vô địa tái sinh.
Hai ta đều giả ý hoan tình,
Sang tổng biệt các tàng lợi nhận.
Khá chờ thử cùng nhau thân cận,
Đều giết chàng ắt tuyệt hậu tai.

Dương Hoài:

Luận kế ấy không hai,
So mưu kia có một.
Khá đem dỏi hai trăm kỵ tốt,
Còn bao nhiêu lưu trú tuần phương

Lưu Bị:

Lệnh truyền hạ quân trung,
Tiến binh Bồi quan thượng

(TQC 62 14) Bàn Thống:

Vả Cao Bái, Dương Hoài hai tướng,
Nó đến thời tua khá đề phòng.
Chẳng đến thời đại cử quân trung,
Kíp tiêu diệt mưa hè hoãn đãi.
(*Bỗng trận gió lớn thổi ngã cờ soái*)

Lưu Bị:

Bỗng trận gió đại phong tác quái,
Súy tự kỳ ngã trước hàng binh.
Nhu điềm ấy dữ lành,
Xin Quân sư bàn thử?

Bàng Thống:

Thử cảnh báo giả tất hữu sự yên,
Dương Hoài cùng Cao Bái hai viên,
Ắt có ý ám tàng hành thích.
Chúa công tua chuẩn bị,
Khá gia ý đề phòng.

Lưu Bị:

Truyền kíp tương trùng khả mặc trong,
Cùng bảo kiếm đặng min tự bội.

Quân báo:

Chúng tôi quân tiên đội,
Có hai tướng tiến hành.

Lưu Bị:

Lệnh truyền hạ dừng binh,
Đặng tiếp lai Xuyên tướng.

Bàng Thống:

Hoàng Trung với Ngụy Diên vâng dặn,
Quân Bôi thành chẳng luận ít nhiều.
Dầu một tên cũng phải mi lưu,
Chớ cho nó phản hồi quan ải.

Dương Hoài:

Lợi nhận mỡ gấm đà thậm khoái,

Đoàn đao anh xem thử đường bao

Lại nói:

Dương tửu cùng (TQC 62 15) quân sĩ đều vào,

Tới hàng ngũ xem qua ý chỉ.

(Quân Lưu Bị không có chuẩn bị)

Lại nói:

Quân đều không chuẩn bị,

Lòng mừng dễ xiết bao.

Dầu gã thực anh hào, đổ phen này thoát khỏi.

(hai người cùng vào ra mắt Lưu Bị)

Nhị nhân đồng:

Nghe tướng sĩ phản hồi tới cõi,

Vậy chúng tôi lễ mọn tiến hành.

Chén rượu nồng rõ tám trung thành,

Xin Hoàng thúc tạm dùng lấy lễ.

Lưu Bị:

Giữ quan ải công kia chẳng dễ,

Hai tướng quân khá trước uống đi.

Lại nói:

Ta có lời cần mật huyền vi,

Mời hai tướng vào trong thương nghị.

Quân thị vệ kíp tua thoát tị,

Binh Bôi thành lui khỏi trước doanh.

(Hai tướng cùng vào với Lưu Bị, Bị thét tả hữu bắt trói)

Lại nói:

Truyền tả hữu chư khanh,

Tróc Dương Hoài, Cao Bái.

(Lưu Phong, Quan Bình ứng tiếng, bắt trói 2 tướng, Bị mắng 2 tướng)

Lại nói:

Cùng Chúa gã vốn đồng tông phái,

Sao các người ly gián tình thân.

Bàng Thống:

Tả hữu tua sưu thẩm nhị nhân,
Có tàng đái đoản đao hay chẳng?
(*Quân lính nói có*)

Lại nói:

Đề chi loài gian đảng,
Truyền thôi xuất trăm chi.

Lưu Bị:

Hối tạm hoãn nhứt thì,
Hỏi sự cơ cho rõ.

Bàng Đức:

(TQC 62 16) Hai gã có lòng trừ ngô chủ,
Suy sự tình tội bất miễn tru.

Lại nói:

Quân vâng lệnh chớ lâu,
Tương trướng tiền kiêu thủ.

Hoàng Trung, Ngụy Diên:

Thần Hoàng, Ngụy, quân tiền đồn thủ,
Tương Bồi thành sĩ tốt hiển lai.
Thực chẳng sót một ai,
Số hai trăm rất đủ.

Lưu Bị:

Khá đem vào ứng hậu,
Tứ tử nhục áp kinh.

Lại nói:

Đảng Dương, Cao có dạ gian manh,
Thêm tàng ẩn lợi đao hành thích.
Nên giết nó tội đà chuẩn đích,
Bây vô can chớ khá kinh nghi.

Chúng nhân đồng:

Chúng tôi chẳng biết chi,
Dạy đi đâu hay đó.
Nay lượng trên xét tỏ,

Gói đầu lạy lượng trên.

Bàng Thống:

Chúng bây tua chớ dạ nghi hiềm,
Nay ta dụng làm quân dẫn lộ.
Bồi thành nọ nhứt triều tiến thủ,
Thành công rồi đều có thưởng ban.

Chúng nhân:

Xin dẫn nhập Bồi quan,
Để nài chi công lính.

Bàng Đức:

Thỏ bạc cao treo vảnh vảnh,
Vùng hồng xé lạc chên chên.
Quân hai trăm bây kíp tiên hành,
Đặng Đại tướng tiến lai quan ải.
(Đến trước ải, quân hét to)

(TQC 62 17) Tiền quân:

Có cấp sự nên người trở lại,
Thủ ải quân kíp mở cửa ra.

Ải quân:

Xem chín thực quân ta,
Chúng tôi xin mở cửa.

Bàng Thống:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Nhứt tề nhập ải quan.

Lại nói:

Quân Bồi thành tua khá lai hàng,
Bằng tàng ản tội can bất xá.

Ải quân:

Ngõ ông khác chúng tôi đón đỡ,
Hay Minh công bái hạ xin đầu.
Song chúng tôi thủ ải đã lâu,
Xin người tính chúng tôi nhờ với.

Lưu Bị:

Đâu cũng triều đình xích tử,
 Quân nào đều trọng thưởng ban.
 Hạ lệnh truyền đại tiểu các quan,
 Phân tiền hậu canh tuần nghiêm nhặt.

Lại nói:

Ai đều cũng lao công kiệt lực,
 Truyền khai diên lạc ủy tam quân.

Lại nói:

Xướng nhưng công triệu mãi vài vắn,
 Ngõ đặng an nhứt đường khánh hạ.

Đồng xướng:

Miên miên dục dục phần vu chinh,
 Nhứt nhập Bồi quan nhị tướng khuynh.
 Đan thực hồ tương phu bách tính,
 Tửu diên ca xướng chấn thiên thanh.
 Bối chiêu thánh võ duy thời động,
 Thống hỗn đồng văn bất nhứt thành.
 (TQC 62 18) Nhứt đán phu công tài doãn tấu,
 Hán gia cương thổ tất trùng hanh.

(Lưu Bị say rượu nói với Bàn Thống)

Lưu Bị tán:

Nhân sinh hữu tử tu đương túy, nhứt trích hà tăng đảo cử tuyền. Kim
 nhật chi khả vi lạc hồ!

Bàn Thống tán:

Đại nhân chi quốc nhi dĩ vi lạc, khủng phi nhân giả chi binh chãng?

Lưu Bị:

Lời người nói chưa nhằm,
 Có cổ nhân làm chứng.

Bạch:

Vũ vương tích nhứt phạt Thương Tân,
 Tác lạc trần công tứ hải xuân.

Thử công thử sự hồn khả ái.

Chu gia..... khởi phi nhân?

Lại nói:

Ta vốn kẻ hậu nhân,
Việc phải noi tiên trí.
Mây nói, thực chẳng nhằm đạo lý,
Khá lui chun khỏi chôn yển diên.
(Thống cười to, đứng dậy)

Bàng Thống:

Truyền thị vệ đôi bên,
Phò Chúa công nhập tẩm.
(Bị nửa đêm tỉnh rượu)

Lưu Bị tán:

Hèn chi Hạ Võ thánh nhân nói rằng: hậu thế tất hữu dĩ tửu vong quốc đà phải.

Lại nói:

Trong tiệc rượu lời chi phải trái,
Các người tua nhứt nhứt kẻ qua.

Tả hữu:

Khi vàng ô bóng đã tà tà,
Người dạy đuổi Quân sư ra khỏi.

(TQC 62 19) Lưu Bị:

Đại hối, đại hối,
Khả kinh, khả kinh.
Tuy lời nói vô tình,
Nhưng mắc đường thất lễ.
Bị nhứt thời cuồng túy,
Đà xúc phạm đại nhân.
Kíp chỉnh sức y cân,
Mời Quân sư tạ tội.

Lại nói:

Thuở tiệc rượu quá say nên lỗi,
Xin Quân sư mở lượng khoan dung.

Bây giờ nghĩ lại trong lòng,
Thuở ấy một min thất lật.

Bàng Thống:

Thuở ấy quân thần câu thất,
Tiệc gian hà độc Chúa công.

Tán:

Vả sách có nói rằng: Thánh nhân bất quý vô quá, nhi quý cái quá. Hữu quá
nhi vật đạn cái, thời thôi!

Lại nói:

Xin Chúa công an dưỡng tinh thần,
Chi việc ấy quan hoài quả lự!

*
* *

Tây Xuyên quân báo:

Cấp sự, cấp sự,
Chí nguy, chí nguy.
Hai tướng đều bị sát nhứt thì,
Bồi quan lại vị tha chiếm cứ.

Lưu Chương:

Nan ngữ, nan ngữ,
Đại kinh, đại kinh.
Ai dè Lưu Bị tôn huynh,
Quyết ý thương tàn nhược đệ.
Các quan tua thương nghị,
Kíp lo thôi sát binh.

Hoàng Quyền:

Khá sai người nhứt dạ kiên hành,
(TQC 62 20) TỰ LẠC HUYỆN YẾT HẦU CHI ĐỊA.
Như chôn ấy trước đà chuẩn bị,
Thời Lưu Huyền sau ắt khó qua.

Lưu Chương:

Chư tướng khá bôn ba,
Tự thính ngô chi lệnh.
Lưu Hội với Lãnh Bào dững cảm,
Đặng Hiền cùng Trương Nhậm chiết xung.
Tương ngũ bách quân trung,
Tự tuần phòng Lạc huyện.

Tứ nhân đồng:

Vả đương cơn nguy biến,
Đạo thần tử mưa nài.
Cúi đầu tạ đình giai,
Tức nhật hưng binh mã.

Ban:

Dương ngã vũ, dương ngã vũ,
Phấn vu chinh, phấn vu chinh.
Quân đao xú sơn xuyên thất sắc,
Tướng lai thời thảo mộc tri danh.

Lưu Hội:

Có một sự cũng xinh,
Các người tua nghe mỗ.
Nay binh mã sở kinh đạo lộ,
Ắt phải qua chốn Cẩm Bình sơn.
Nghe chốn kia có một dị nhân,
Biết thiên hạ phú bản sinh tử.
Nay ta đà đao xú,
Vào hỏi thử cũng hay.

Trương Nhậm:

Khéo những việc cầu may,
In đàn bà đi bói.
Đường sinh tử gã dẫu có nói,
Đương binh hành ta tới hay lui?

Tán:

Đại trượng phu hành (TQC 62 21) binh cự địch, khởi khả hướng ư sơn dã
chi nhân hồ?

Lưu Hội:

Lời người thực hồ đồ,
Chưa thông trong kinh sách.

Tán:

Thánh nhân viết: chí thành chi đạo, khả dĩ tiên tri.

Lại nói:

Ta vốn người lục lục vô kỳ,
Hỏi cùng đáng cao minh mà xu tị.

Lãnh Bào:

Lời gã phân hữu lý,
Kíp thượng mã đồng hành.
Khốn chẳng biết lộ trình,
Tầm tiều phu ta thám vấn.

Tiêu phu:

Danh lợi làm chi rất bận,
Thạch tuyền mặc sức nghêu ngao.
Tuy chẳng nói gót Do, Sào,
Song cũng tiều phu ả dật.

Lại nói:

Máng bàn bạc nào hay trưa trật,
Kíp vào non hái củi bán chơi.
Âu ca xướng vài lời,
Kéo đi mà buồn ngủ.

Ca rằng:

Non xanh xanh, nước xanh xanh,
Non nước đòi nơi mặc thích tình.
Hôm sớm yên hà thường một gánh,
Trối ai danh lợi nói đua tranh.

Lưu Hội:

Tiếng ca xướng rất thanh,

Kíp tới đây ta hỏi.

Lại nói:

Hỡi lão tiều hái củi,
(TQC 62 22) Có biết chôn Tử Hư?

Tiều phu:

Như thượng nhân am nội sở cư,
Tại thâm xứ cao sơn tuyết đỉnh.

Lưu Hội:

Mây cùng qua đều đến,
Kéo qua chẳng biết đường.

Tử Hư thượng nhân, dẫn:

Thiên phú ngô, địa tái ngô.
Thiên địa đô tàng tại nhứt hồ.
Tiêu sái điều đề hoa lạc xứ,
Hứa đa sinh sự tổng như vô.

Lại nói:

Du Cẩm Bình đã mấy xuân thu,
Mỗ đạo hiệu Tử Hư chính thị.
Đường thế sự trời ai lợi hại,
Non bông lai nhiều thờ giao du.
Chôn sơn khô vốn ít lộ đồ,
Sao nay có nhiều người tục tử?

Lại nói:

Đạo đồng ra xem thử,
Có ai tới hay không?
(Bốn người cùng tới)

Lưu Hội:

May gặp gã đạo đồng,
Thượng nhân còn an tọa?

Đạo đồng:

Hỏi việc chi cũng lạ,
Xin trước tỏ tính danh?

Lưu Hội:

Vốn Xuyên tướng xuất chinh,
Lưu Hội cùng Trương Nhậm.
Còn hai tên chem bẻm,
Lãnh Bào với Đặng Hiền.
Xin đem tới tòa tiền,
Đặng chúng qua làm lễ.
(Bốn người cùng vái)

(TQC 62 23) Tứ nhân:

Chúng tôi vốn ngu phụ tục tử,
Đường tiền trình khôn biết dữ lành.
Xin thượng nhân chỉ thị đành rành,
Ngõặng biết lai thời lợi hại.

Tử Hư:

Bần đạo vốn một người dung lại,
Vây tâm nơi nham huyết thê thân.
Dễ biết đâu hư cứu quả nhân,
Phiền các gã tâm thầy mà hỏi.

Lưu Hội:

Thầy vốn đáng lánh vòng cơ hội,
Nên chẳng thời dạy kẻ phàm ngu.
Chúng tôi vốn có lòng,
Dám khuyên thầy hãy gắng.

Tử Hư:

Đạo đồng tua vâng mệnh,
Tương bút chỉ tiền lai.
Đặng thư tả một bài,
Cho Lưu công hội ý.

Lưu Hội đọc thư:

Tả long hữu phượng,
Phi nhập Tây Xuyên.
Phượng Sồ trụ địa,

Ngọa Long thẳng thiên.
Nhứt đắ nhứt thấ,
Thiên số đươg nhiên.
Kiến cơ nhi tác,
Vật tág cửu nguyên.

Lại nói:

Một bài kia Thiên mệnh đươg nhiên,
Bốn gã mỗ như hà khí số?

Tử Hư:

Nan đào dã số,
Tái vấn hà vi?
(Thượng nhưn rữ mày, nhắm mắt, ngủ say)

Lưu Hội:

Mỗ còn đươg muốn hỏi vận thời,
(TQC 62 24) hay người đã thùy mi thụy trước.

Lại nói:

Đều cùng nhau lui bước,
Về trại nội phân binh.

Lại nói:

Lời tiên nhân tuy nói thời khinh,
Trong họa phước rất là chuẩn tín.

Trương Nhậm:

Thử cuông tẩu dã,
Tín hà ích hồ?
(Bốn người về đến trại)

Lưu Hội:

Đất Lạc thành tuy chốn biên ngu,
Dầu thất thủ Thành đô khó giữ.
Ta bốn gã phân ưu cộng sự,
Hai người thời giữ lấy bốn thành.
Còn hai người tiền diện đồn binh,
Thời giặc mới vô phương công phá.

Lãnh Bào, Đặng Hiên:

Tướng quân đã tin lòng ủy hạ,
Hai tôi xin giữ tại diện tiền.

Lưu Hội:

Nay Lãnh Bào cùng gã Đặng Hiên,
Đều lạc dụng lòng min đại hi.
Khá lãnh hai muôn quân sĩ,
Y sơn cứ hiểm theo hình.
Lập doanh chớ khá xa thành,
Ngõ đặng dễ đường ứng tiếp.

*

* *

Lưu Bị: (*Lưu Bị, Bànng Thống thương nghị*)

Chôn quan ải nay đà ninh thiếp,
Phải toan lo tiến thủ Lạc thành.

Quân báo:

Lưu Chương sai bốn tướng đem binh,
Lưu, Đặng với Lãnh Bào, Trương Nhậm.
Lưu, Trương thủ (TQC 62 25) Lạc thành địa phận,
Lãnh, Đặng ra tiền diện đồn doanh.
Ấy địch thế binh hình, dám thân qua đặng tỏ.

Lưu Bị:

Hạ lệnh truyền bản bộ,
Thù cảm lập đầu công?

Hoàng Trung:

Tôi lão mại Hoàng Trung,
Nguyện tương binh trực vãng.

Lưu Bị:

Lão tướng đã thỉnh hành thọ mạng,
Tương bản binh trực tiến Lạc thành.

Như thủ lai Lãn, Đặng nhị doanh,
Thành công hậu ngô đương trọng thưởng.

Hoàng Trung:

Ân trên đà đoái tưởng,
Phận dưới xiết hoan nhiên.
Gối đầu tạ trưởng tiên,
Xin quân tương bản bộ.

Ngụy Diên:

Lão tướng thực niên cao tuế mộ,
Sao dám đương lược địa đồ thành?
Diên bất tài song hồi tuổi xanh,
Tùng lịch trận nài chi mũi bạc.

Hoàng Trung:

Mỗ chịu lệnh đà toan day vác,
Ngươi phận chi dám tới tranh phong?

Ngụy Diên:

Tôi đâu dám tranh công,
Rất ngại vì việc khác.

Tán:

Ngô văn lão giả, bất dĩ cân cốt vi năng. Huống Lãn Bào, Đặng Hiền /
Thực trung danh tướng, khí huyết phương cương, (TQC 62 26) khủng lão
tướng cận tha bất đắc. Khởi bất ngô Chúa công chi sự hồ?

Lại nói:

Vậy nên xin thế sức già,
Ấy cũng chỗ hay tuổi trẻ.

Hoàng Trung:

Thấy nói lòng kia lửa dậy,
Nghe rằng gan nọ dầu sôi.
Mã Phục Ba cật đã điếm mồi,
Còn biết chữ bọc thây da ngựa.
Ngươi đã cậy sức còn mạnh mẽ,
Dám cùng ta đấu võ nghệ chăng?

Ngụy Diên:

Miệng nói ra tai nạn làm bằng,
 Ai thắng nữa này bèn đi đánh.
(Hoàng Trung sai quân đem đao tới)

Lưu Bị:

*Hưu tương tính, hưu tương tính,
 Thính ngã ngôn, thính ngã ngôn.
 Ngô đề binh nhập Thục càn khôn,
 Toàn ý lại nhị nhân tiên hậu.
 Kim lưỡng hổ tương đấu,
 Tất nhiên hữu nhứt thương.
 Như vậy thời thù định nhiều nhưong?
 Nễ đương thính ngã ngôn khuyến giải.*

Bàng Thống:

Nhị tướng hưu tương lợi hại,
 Bào, Hiền hai chốn trại doanh.
 Cùng nhau các lãnh bốn binh,
 Công phá mỗi người mỗi trại.
 Tặc tử ai đầu tiên bại,
 Ấy là người nợ đầu công.
 Phá Lãnh Bào phó gã Hoàng Trung,
 Đánh Đặng thị này người Ngụy tử.

(TQC 62 27) Hoàng Trung, Ngụy Diên:

Cúi vâng nhậm sử,
 Túc nhựt thi hành.

Bàng Thống:

Hai gã kia xem ý chẳng lành,
 Giữa đường sát ắt là gây dữ.
 Chúa công phải quản tương hổ lữ,
 Trước giải phân sau nữa ứng binh.

Lưu Bị:

Quân sư tua lưu thủ Bồi thành,

Lưu Phong với Quan Bình theo mỗ.
Chọn năm ngàn tì hồ,
Phân đội ngũ tiến hành.

Ban:

Huy kiếm kích, huy kiếm kích,
Phát tinh kỳ, phát tinh kỳ.
Binh đao xú phong phi lôi lệ,
Tướng lai thời hải động sơn di.

Hoàng Trung:

Lệnh truyền hạ bốn binh,
Tứ canh thời tạo phạm.
Ngũ canh khá binh nhưng sửa soạn,
Bình minh thời tiến phát tả biên.

Ngụy Diên:

Bộ tốt qua Hoàng thị trại doanh,
Nghe thử gã bao giờ phẫn lữ?

Bộ tốt:

Tôi nghe đà rõ sự,
Nên trở lại quân trung.
Canh năm thời tạo phạm chính nhưng,
Minh nhật mới tiến hành tả lộ.

Ngụy Diên:

Toại thay lòng mỗ,
Quyết chiếm đầu công.
Lệnh truyền hạ quân trung,
Canh hai thời tạo phạm.
Canh ba khá nhứt tề (TQC 62 28) tiến phát,
Đánh Đặng Hiến tại thuở bình minh.
Lời mỗ truyền ốt đã đành rành,
Quân nhân khá tuân y thử lệnh.

Lại nói:

Bóng quế hồi tròn vành vạnh,

Dòng ngân thoát xé chênh chênh.
Trống điểm ba nghe đã vang doanh,
Y lệnh một tiến hành hữu lộ.
Chúng tướng mã yên kỵ bộ,
Thấy đều gỡ lạc hàm mai

Lại nói:

Đánh Đặng Hiền vốn đã vâng sai,
Nhưng công ấy mỗ xem còn nhỏ.
Nay chi bằng đi đường tả lộ,
Phá Lãnh Bào rồi đánh Đặng Hiền.
Thực công đánh hai bên,
Ắt đều về một mỗ.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền bản bộ,
Chỉ Bào trại nhi lai.
Khá tìm chỗ nghỉ ngơi,
Đặng bày khai trận thế.

Bào quân:

Tôi xem đà tử tế,
Có binh gã Ngụy Diên.
Còn tạm chỗ sơn biên,
Chỉ trại ta công phá.

Lãnh quân:

Quân trung vâng truyền hạ,
Phát pháo hưởng nhứt thanh.
Đồng thượng mã giao tranh,
Cầm Ngụy Diên tặc tử.

(Hai người đánh nhau, Ngụy Diên thua chạy)

Ngụy Diên:

*Ngã hậu đội nhân sao thất thế,
Bị Xuyên binh thừa thắng cản lại.
Kíp theo chốn sơn nhai,*

Sách thân câu thoái tị.

(TQC 62 29) Đặng Hiền:

Ngã Xuyên tướng Đặng Hiền binh chí,
Bỉ Ngụy Diên hạ mã thọ hàng.

Lại nói:

Ngụy Diên đà sa ngựa rõ ràng,
Kíp bôn tẩu thích lai tặc tử.

Hoàng Trung:

Hữu lão tướng Hoàng Trung tại thử,
Bỉ Lãnh Bào an cảm sát³⁰ tha.
Quyết cùng gã giao qua,
Chi dung loài chấp kích.

Lại nói:

Đã cứu khỏi Ngụy Diên tai ách,
Lại sát tha Hiền đảng thừa nguy.
Lệnh truyền hạ hổ tì,
Nhập Lãnh Bào trại nội.

Lãnh Bào:

Bại thoái chân bại thoái,
Lâm ương thị lâm ương.
Kíp được mã huy thương,
Hồi trại tiền cố thủ.
(Bào thấy Hoàng Trung đoạt trại, nỗ lực xông đến đánh)

Lại nói:

Cắm thay loài lão hủ,
Đà đoạt ngã trại doanh.
Quyết triển tận bình sinh,
Há dung loài tặc tử!
(Hai người đánh nhau, Bào thua chạy)

Lại nói:

³⁰ N. sai: cứu.

Rất dữ, rất dữ,

Nên kinh, nên kinh.

Lệnh truyền hạ bản doanh,

Đầu hữu biên trại nội.

Huyền Đức:

Đặng Hiền đà bại thoái,

Truyền quân nhập trại doanh.

Nghiêm trần ngã nhưng binh,

Vật sử tha xâm phạm.

(Lãnh Bào tới, thấy Huyền Đức lập trại, cờ xí phát phới thất kinh)

(TQC 62 30) Lãnh Bào:

Xúc mục nan thặng phá phủ,

Khán lai bất giác hàn tâm.

Ai dè Lưu Bị tảo lâm,

Lại có Phong, Bình hai gã.

Lưu Bị (mắng rằng):

Hữu trại ngô tài đoạt hạ,

Lãnh Bào lai dục hà vi?

Lãnh Bào:

Chí nguy thị chí nguy,

Đại khổ chân đại khổ.

Tiến vô lộ, thoái hề vô lộ,

Hành dã nan, tẩu dã vu nan.

Tùng tiêu lộ thâm sơn,

Hồi Lạc thành tái nghị.

Nguy Diên:

Kinh quý chân kinh quý,

Tâm tu thị tâm tu.

Đã ủng nổi công phu,

Lại mắc vòng hoạn nạn.

Vậy chê gã Hoàng Trung già lẫn,

Hay nổi mình khôn ví kẻ xưa.

Tán:

Hèn chi cổ nhân nói rằng: họa hổ bắt thành, phản loại cầu đà phải.

Lại nói:

*Biết lo tính làm sao,
Ngõ thoát vòng đại họa.
Nghe Lãnh Bào thoái hạ,
Tùng tiểu lộ nhi lai.
Quân sấm dây chẳng luận vấn dài,
Giăng đường hẽm phục binh thời bắt đặng.*

Lãnh Bào:

Đường xem sao rất vắng,
Xuôi lòng mỡ thêm kinh.
Đây dễ có phục binh,
Kíp bôn ba tiến bộ.

(TQC 62 31) Ngụy Diên:

Hữu Ngụy Diên phục lộ,
Truyền câu tróc Lãnh Bào.
Chỉ hữu trại đều vào,
Vây mới toan chuộc tội.

Lưu Bị:

Thục (?) tướng nay đà tâu thoái,
Lịnh truyền lập miễn tử kỳ.
Hẽ Xuyên binh dầu đã lai qui,
Tướng sĩ vây chớ hẽ xâm phạm.
Ai nhẫn đem lòng phản oán,
Sát thương thường lấy mạng người.
(Lại phủ dụ binh Thục)

Lại nói:

*Bây Xuyên binh đều chịu phép trời,
Ai cũng có thể nhi phụ mẫu.
Mấy sương nắng theo nơi hàng ngũ,
Chốn sa trường nào biết thất gia.*

Ta nay nhân nghĩa cả ra,
Khá dễ hẹp cùng dân thứ.
Ai đầu nữa chen hàng quân lữ,
Ai chẳng đầu thoái bộ thôn hương.
Mặc dầu chọn lấy hai đường,
Ta vốn đã đành một dạ.

Xuyên binh:

Hạnh dã, hạnh dã,
Hoan tai, hoan tai.
Ngõ tàn sinh theo chôn trần ai,
Hay dư tử thấy vàng nhứt nguyệt.
Trên đã có lòng tỏ xét,
Dưới xin một dạ tùy tùng.
(Hoàng Trung lại ra mắt Huyền Đức)

Hoàng Trung:

Đã chinh bị doanh trung,
Thần ứng hầu công sánh.

Tào Tháo:

Tội Ngụy Diên vi lệnh,
Nên kiêu thủ thị quân.
(Lưu Bị triệu Ngụy Diên, Ngụy Diên giải Lãnh Bào đến)

(TQC 62 32) Lưu Bị:

Tội Ngụy Diên vi lệnh khá răn,
Có công bắt Lãnh Bào nên chuần.
Ngụy Diên khá vâng lời giáo huấn,
Tạ Hoàng Trung hoạt mệnh chi ân.
Nay nhần sau chớ khá oán sân,
Cho biết chữ tôn ti hữu tự.
(Ngụy Diên cảm tạ Hoàng Trung)

Ngụy Diên:

Vì Tướng quân cứu tử,
Nên tôi dâng toàn sinh.

Trước mấy lời dầu có dễ khinh,
Xin lão tướng mở lòng khoan thứ.

Lưu Bị:

Hễ hữu công tác thưởng,
Hoàng Trung lãnh trọng ban.
Còn Lãnh Bào dẫn tới trướng màn,
Mỗ giải phọc tứ lai tưu nhục.

Tán:

Thần các vị kỳ chủ, dụng chức thù ân là phải. Cố Chích khuyên phệ Nghiêu,
phệ phi kỳ chủ. Kim Tướng quân lực cùng thế bức, khăng hàng ngã hồ?

Lãnh Bào:

Vả tôi chẳng một đũa tù phu,
Sao còn dám chẳng lòng hàng phục.
Lưu, Trương vốn một lòng tâm phúc,
Cho tôi về dụ bãi lai hàng.
Công Lạc thành chẳng nhọc binh lang,
Xin Chúa thượng tin lòng phu lổ.

Lưu Bị:

Hạnh ngộ, hạnh ngộ,
Hoan nhiên, hoan nhiên.
(TQC 62 33) Truyền tứ tha y phục mã yên,
Hồi Lạc huyện dụ lai chư tướng.

Ngụy Diên:

Vả người ấy gã khôn duy tín,
Nếu cho về không phép tái lai.

Lưu Bị:

Thả ngô nhân nghĩa quảng khai,
Thiên hạ hà ưu bất phục?

*

* *

Lãnh Bào:

Ai gọi Lưu Huyền trí túc,
Mắc ta mạn quá mưu gian.
Kíp thượng mã bôn mang,
Hồi Lạc thành nói lão.

Lưu Hội:

Sao Lãnh Bào lai đáo,
Đề doanh trại cho ai?

Lãnh Bào:

Lưu Bị thực anh tài,
Dĩ đoạt ngô nhị trại.

Lưu Hội:

Cánh như hà lợi hại,
Nhữ tua khá thuyết lai.

Lãnh Bào:

Gã Đặng Hiền chín thực bất tài,
Bị tặc tướng Hoàng Trung xạ sát.
Còn như mỗ trí tài vốn khác,
Giết thẳng quân bắt ngựa trở về.

Lưu Hội:

Tiền diện đà thất liễu chi trì,
Lạc thành ắt không nơi bảo chướng.
Gã bộ tốt bôn mang lộ thượng,
Về thành khát cứu viện binh.

Bộ tốt:

Cúi đầu tạ tướng doanh,
Mặt trông chừng kinh quốc.

(TQC 62 34) Loạn:

Tầu nhập Thành đô báo cấp mang,
Hà sào mai dịch lộ đồ tràng.
Nhứt thời tảo phát binh lai cứu,
Vô nại phi tinh đới nguyệt nan.

Lại nói:

Thần Lưu Hội quân nhân,
Hồi kinh thành phi báo.
Lãnh cùng Đặng đóng binh tiên đạo,
Bị Lưu Huyền đoạt liễu nhị doanh.
Đặng Hiền đà hồn vắng âm minh,
Xin triều nội sai binh cứu viện.

Lưu Chương:

Thính báo thần kinh sắc biến,
Văn ngôn phủ liệt tâm hàn.
Lời mõ hỏi các quan,
Ai khứng ra cứu viện?

Lưu Tuấn:

Thần tiểu tử Lưu Tuấn,
Nguyện vãng thủ Lạc thành,
Bảo nhứt phiên duy...
..... (thiếu 1 câu???)

Lưu Chương:

Thử hành ký hữu ngô nhi,
Triều nội thù nhân vi phụ?

Ngô Ý:

Thần Ngô Ý đa mộng quyển cố,
Nguyện đồng hành phụ bạt trừ quân.

Lưu Chương:

Tôn cử đi đánh dạ mười phần,
Còn phó tướng chọn ai hai gã?

Ngô Ý:

Ngô Lan với Lôi Đồng tài lạ,
Xin lệnh ban phó tướng thời xong.

Lưu Chương:

(TQC 62 35) Điềm hai muôn binh mạnh tướng rông,
Tức nhứt tựu Lạc thành báo thủ.

Lưu Tuấn, Ngô Ý, Ngô Lan, Lôi Đồng:

Trên xin an dạ chúa,
Dưới chi nại công tôi.
Chốn vương phủ xin lui,
Túc nhật hưng binh mã.

Ngô Ý:

Truyền tam quân vôi vãi,
Chỉ Lạc huyện nhi lai.

Ban:

Huy kiếm kích, huy kiếm kích,
Phát tinh kỳ, phát tinh kỳ.
Binh sở đao thiên hôn địa ám,
Tướng lai thời hải động sơn di.

Lưu Hội:

Nghe nội triều dĩ cử binh uy,
Đồng thượng mã viễn lai nghinh tiếp.

Lại nói:

Mừng chư tướng sơn Khê viễn thiệp,
Kéo chúng tôi luống những ưu phiền.

Ngô Ý:

Nay địch binh dĩ đáo hào biên,
Đường kháng cự rất là khôn khổ.
Các người thấy việc chi dầu rõ,
Khá phân qua đặng mỗ nghe cùng.

Lãnh Bào:

Chốn Bồi thành có một dải sông,
Thế nước chảy đà nên thái cấp.
Vả tiền diện địa hình rất thấp,
Xin sai binh cụ bị tư cơ.
Như sông kia dù nhẩn trở ra,
Binh (TQC 62 36) Lưu Bị tất tao thủy hoạn.

Ngô Ý:

Khanh ngôn nên diệu toán,

Chính hợp ngã tâm cai.
Năm ngàn quân phó gã tương lai,
Ngô Lan với Lôi Đồng ứng tiếp.

Lãnh Bào:

Truyền quân nhân chinh sức,
Chỉ Bồi thủy nhi lai.

Ban:

Dương hồ lũy, dương hồ lũy,
Đồng tì hưu, đồng tì hưu.
Từ bốn trại binh lai điệp điệp,
Quyết Bồi giang thủy khứ du du.

Lưu Bị:

Chôn điện tiền nay đã quát thu,
Đường thủ bả khá tua cẩn thận.
Hoàng Trung với Ngụy Diên vâng dặn,
Phân mỗi người giữ mỗi trại doanh.
Đặng cho ta trở lại Bồi thành,
Cùng Bàng Thống Quân sư thương nghị.

Hoàng Trung, Ngụy Diên:

Cúi vâng nhậm ủy,
Đâu dám sơ ngu.
Lạy Chúa công đại đồng tì hưu,
Mặc chúng mỡ tuần phòng biên địa.

Quân báo:

Chúng tôi nghe tường tế,
Nên mới dám về thân.
Nay Tôn Quyền có khiến sứ nhân,
Tới hòa hảo Đông Xuyên Trương Lỗ.
VẬY Trương Lỗ đại hưng tì hồ,
Tương lai xâm quan ải Hà Manh.

Lưu Bị:

Văn ngôn bất giác (TQC 62 37) tâm kinh,

Thính thuyết nan thặng đại hã.
Bằng thất thủ Hà Manh quan ải,
Hậu lộ ta tiên thoái nan thông.
Quân sư tua khá hết lòng,
Công thủ như hà vi thượng?
(Bàng Thống hỏi Mạnh Đạt)

Bàng Thống:

Mạnh Đạt vốn Thục trung danh tướng,
Ắt am tường địa thế sơn xuyên.
Chôn Hà Manh người đã từng quen,
Đường thủ bả khá tua phân tử?

Mạnh Đạt:

Chúng tôi vốn thường thường trí dũng,
Dâng một người đương thế đại tài.
Chúa công dầu đành dạ phân sai,
Thời chôn ấy vạn vô nhưt thất.

Lưu Bị:

Hà nhân khanh sở khát,
Tu trần thuyết tính danh?

Mạnh Đạt, Bạch:

Thử nhân thường tại Kinh châu địa,
Lưu Biểu Lang Trung Hoắc Tuấn danh.
Chiêm lược minh trù đương thế kiệt,
Nguyện đồng dữ mỗ thủ Hà Manh.

Lưu Bị:

Bất tri hữu thử hùng anh,
Kim đắc ngô tâm đại hỉ.

Bạch:

Hà Manh chi thị ngô lai lộ, nhưt thất vô do, ... (chữ mờ)
Hà ưu Trương Lỗ đoạt đường lang.

(TQC 62 38) Mạnh Đạt, Hoắc Tuấn:

Vâng lệnh trên uỷ ký biên phương,

Chúng tôi nguyện hưng binh tức nhật

Lại nói:

Truyền quân nhân chinh sức,

Chỉ quan ải nhi lai.

Ban:

Dương hồ lũy, dương hồ lũy,

Phấn tì binh, phấn tì binh.

Kim nhật dạ tiền lai quan ải,

Lịch sơn xuyên trực chỉ Hà Manh.

Mạnh Đạt:

Lạc huyện tuy chưa tiến thủ,

Hà Manh đã quá khuy du.

Cúi dâng Thánh thọ thiên thu,

Cẩn thượng, hạ hồi phân giải.

Tam Quốc Chí Hồi 64

*Khổng Minh định kế tróc Trương Dung,
Đương Phụ tá binh phá Mã Siêu.*

[Trương Phi:]

Hây hây trời hóa nhựt,
Vặc vặc bóng trung tinh.
Sửa nền vương trên chúa anh minh,
Giúp nghiệp đế dưới tôi đồng nghị.
Tùng kết nghĩa đào viên ước thệ,
Mỗ tính danh biểu tự Trương Phi.
Giúp Lưu gia nào quản gian nguy,
Phò Hán vận dốc đồ bình trị.

Lại nói:

Nay vâng lệnh Quân sư phân ủy,
Đồng tì sư kíp tới Lạc thành.
Vậy nên ta suất chúng tiên hành,
Binh vừa đã tới nơi Ba quận.
Nghiêm Nhan chẳng khứng lòng qui thuận,
Đóng cửa thành trái đã mấy ngày.
Kể ta làm gẫm cũng rất hay,
Chàng ra đánh nên ta bắt đặng.
Nay ta cũng đương khi thừa thắng,
Việc Tây xuyên âu phải kíp toan.
Truyền bộ thần mời gã Nghiêm Nhan,
Đặng ta hỏi thủ Xuyên chi sách.

(TQC 64 2) Nghiêm Nhan:

Tuổi tác lớn đầu đà điếm bạc,
Thái thú quyền biểu tự Nghiêm Nhan.

Ba quận thành tướng hãy bảo an,
Hay nổi đã gặp cơn suy bại.
Ước phen này bị hại, ắt khôn đặng toàn sanh.
Ôn Trương Phi trọng ngã tài danh,
Vậy nên mới khuynh tâm hàng phục.

Bộ thần:

Ngựa bày tâm phúc,
Cúi tỏ nguồn cơn.
Trương tướng quân dạy thỉnh lão quan,
Xin kịp tới trước tiên đàm thuyết.

Trương Phi:

Lão tướng vốn Thục trung hào kiệt,
Bình tình đây thế đã từng quen.
Nay mỗ toan tiến nhập Tây Xuyên,
Còn e nổi lộ đồ trở ngại.

Nghiêm Nhan:

Đây những kẻ giữ nơi quan ải,
Thiệt lão phu thủ hạ chi nhân.
Nhờ Tướng quân cũng đã trọng ân,
Hổ chưa đặng phân hào báo nghĩa.
Lão phu xin khảng khái, quân tiên bộ tiến hành.
Tới chôn nào ắt khỏi động binh,
Vì có mỗ ắt đều qui thuận.

Trương Phi:

Hoan bất tận, hoan bất tận,
Hạnh vô cùng, hạnh vô cùng.
Lão tướng (TQC 64 3) quân cũng đã có lòng,
Đặng như vậy thiệt là đa tạ.

Nghiêm Nhan:

Quân chúng kịp nghiêm trần binh mã,
Ngõ đặng ta tiên bộ tiến hành.

Trương Phi:

Truyền tam quân chinh sức đao binh,
Đặng theo mỗ hậu tùy trực tiến.

Ban:

Huy bạch nhận, huy bạch nhận,
Chỉ kim phong, chỉ kim phong.
Đồng tướng đao lẳng lẳng kính khí,
Hùng binh lai lẫm lẫm uy dung.

Nghiêm Nhan:

Trương Tướng quân nên đấng anh hùng,
Thủ ải tướng kíp ra hàng phục.

Thủ ải tướng:

Trương Phi nóng vả hay ngang dọc,
Tài đức chi mà khiến hàng đầu.
Để chúng tôi toan liệu cùng nhau,
Kéo việc hãy trì nghi vị quyết.

Nghiêm Nhan:

Cơ lợi hại chúng ngươi chưa biết,
Trương Tướng quân thiệt kẻ anh hào.
Dầu sức ta nay cũng hàng đầu,
Thế phải khuất hướng chi chúng gã.

Thủ ải tướng:

Nghe Tướng quân thuyết quá,
Đã tỏ biết cơ quan.
Truyền quân nhân xếp bác cuốn cờ,
Trương Phi tới kíp ra bái phục.

(TQC 64 4) Trương Phi:

Truyền quân chúng phăng phăng kíp giục,
Đây cũng đà gần tới ải quan.
Kíp theo tiền bộ Nghiêm Nhan,
Diêu vọng Lạc thành tiền bộ.

Thủ ải tướng:

Mã tiền khẩu thủ,

Lộ thứ khuynh thân.
Xin hàng phục Tướng quân,
Đặng vâng theo huy hạ.

Trương Phi:

Khá khen cho các gã,
Rày biết lẽ hướng minh.
Đâu đó đà hiệu thuận thâu thành,
Đều theo mỗ Lạc thành trực đáo.

Ban:

Uy hồng hồng, uy hồng hồng,
Thế hoành hoành, thế hoành hoành.
Binh đao xúr can qua tợ vũ,
Tướng lai thời kiếm kích như tinh.

*

* *

Khổng Minh:

Thấy giềng Lư dường thể tở mành,
Thương tộ Hán khác nào chỉ rôi.
Giúp nghiệp cả rắp thu một mối,
Quyền Quân sư biểu tợ Khổng Minh.
Rày ta đà đánh nhứt khởi binh,
Phải thân báo Chúa công đặng tỏ.

Lại nói:

Bộ hạ phải vâng theo lệnh mỗ,
Đệ thư phong kíp tới Bồi quan.
Gởi Chúa công ngõ biết nguồn cơn,
Đặng binh hội Lạc thành chi địa.

Bộ hạ:

(TQC 64 5) Ngửa vâng lời trọng ủy,
Xin lãnh mệnh tốc hành.

Hát bắc:

Trướng tiền thừa mệnh tốc bồn trình,
Diêu vọng Bồi quan bộ bộ khinh.
Mã thượng trì khu mang tợ tiễn,
Na từ đài nguyệt dữ phi tinh.

*

* *

Huyền Đức:

Nôi dòng Lưu toan mở hội lành,
Mỗ chung hiệu biểu xưng Huyền Đức.
Lo tôn xã, giắc nào an giắc,
Hiền vận thời, lòng chữa toại lòng.
Ngoài còn binh Trương Dụng tiến công,
Nên phải cứ Bồi quan cố thủ.
Đã sai kẻ đệ thư thượng lộ,
Về Kinh châu tốc thỉnh Quân sư.
Đặng tới đây thương nghị binh cơ,
Sao hỡi vắng luống trông tin tức.

Bộ thần:

Ngửa thân dưới gác,
Cúi tỏ bên màn.
Nay Quân sư việc đã lo toan,
Có thư trát dám xin thượng hiến.

Huyền Đức:

Xem tường thư tín,
Tỏ biết binh cơ.
Truyền quân nhân phụng mệnh bây giờ,
Mời văn võ chúng quan thương nghị.

Lại nói:

Nay thủy bộ binh đã đại khởi,
(TQC 64 6) Có Quân sư lại với Trương Phi.

Đã phân binh lưỡng lộ bốn tri,
Mong tiến thủ Tây xuyên chi địa.
Lời hẹn ta cặn kẽ,
Đều hội tại Lạc thành.
Rồi thời nhứt lộ tiến hành,
Diêu vọng thành đô thẳng tới.
Bữa hai mươi tháng bảy,
Ngày ấy đã khởi trình.
Nay cũng đà gần chốn hội binh,
Ta phải kíp tiến hành mới tiện.

Hoàng Trung:

Thần biểu tự Hoàng Trung,
Dám bày lời ngu thiển.
Trương Dụng nay tự thị anh hùng,
Mỗi ngày nó đem binh khiêu chiến.
Thấy thành ta cửa kín,
Chẳng ra trận giao chinh.
Vậy nên tôi xem biết giặc tình,
Quân giải đãi đều không chuẩn bị.
Xin đêm nay quyết chí,
Ra cướp trại ắt xong.
Phen này cũng dựng thành công,
Hơn đánh ban ngày thập bội.

Huyền Đức:

Lão Tướng quân phân nói,
Cũng đã hạp ý ta.
Hễ canh hai cử động can qua,
Phân tam lộ đề binh trực tiến.
Lão tướng lãnh tả chi bố trận,
Ngụy Diên đem hữu dục giàn binh.
Để mặc ta trung lộ tiến hành,
Y thử kế nhứt thời tề phát.

(quân Hán vào đại trại, phóng hoả)

(TQC 64 7) Trương Dung:

Chân nan thoát, chân nan thoát,
Thị chí nguy, thị chí nguy.
Kìa tặc binh tiềm đao nhiễu vi,
Trại tiền đã bùng bùng khởi hỏa.
Truyền binh chúng mau mau thượng mã,
Vọng sinh phương nỗ lực sát khai.

Hoàng Trung:

Truyền tam quân y lệnh cản lại,
Tốc truy nã vô nhiều đào tẩu.

Huyền Đức:

Nó đã bôn mang tẩu lậu,
Bại binh thoái nhập Lạc thành.
Truyền tam quân y ngã lệnh hành,
Hồi trung lộ đặng toan hạ trại.

Lại nói:

Truyền chúng tướng sửa sang khí giới,
Tới Lạc thành vây hãm tư bề.
Y ngã lệnh bôn trì,
Khá đồng tâm công phá.

Hoàng Trung:

Đều nỗ lực hãm vây thành hạ,
Đã ba ngày nó chẳng động binh.
Trương Dung còn kiên bế cửa thành,
Nó hãy cứ án binh cố thủ.

Huyền Đức:

Nam môn có nứt điều sơn lộ,
Để cho quân qua lại giữ đường.
Bắc môn thời Bồi thủy trở trang,
Thế cửa ấy nó khôn đào mệnh.
Hoàng Trung với (TQC 64 8) Ngụy Diên hai tướng,

Đều đem binh đánh phá cửa đông.
Ta thân đề nhuệ sĩ thẳng dong,
Tới công hãm tây môn chi ngoại.

Hoàng Trung, Ngụy Diên:

Quân tiền khấu bái,
Lãnh mệnh đồng hành.

Huyền Đức:

Truyền tam quân chinh diêm đao binh,
Tốc tùy ngã tây môn trực vãng.

Ban:

Binh chấn đảng, binh chấn đảng,
Tướng hùng hào, tướng hùng hào.
Qua khỏi xứ như trăng nghị huyết,
Trận khai thời nhược liệu hồng mao.

(Trương Dụng trên thành, thấy quân Huyền Đức)

Trương Dụng:

Binh Lưu Huyền đã tới lao xao,
Đương cỡi ngựa tây môn lai vãng.
Còn sai binh giục tướng,
Toan công phá thành trì.
Tự ban mai nhẫn tới vị thời,
Xem nhân mã thế đà mỗi sức.
Âu ta phải thừa cơ xuất lực,
Nhân tặc đồ bì quyện nhi công.
Truyền Ngô Chi lại với Lôi Đông,
Dẫn binh chúng kíp ra cửa bắc.
Rồi qua phía Đông môn lập khắc,
Đánh Ngụy Diên với gã Hoàng Trung.
Ta thân đề binh chúng ruổi dong,
Đặng ra cửa Nam môn nhi tiến.
(TQC 64 9) Rồi qua phía cửa tây kết trận,
Cự địch cùng Huyền Đức chi binh.

Truyền chúng dân đều kíp lên thành,
Đặng đánh trống ngũ cho nhiều tiếng.

Ngô Chi, Lôi Đồng:

Ngựa vâng lời toan định,
Xin lãnh mệnh xuất thành.

Trương Dụng:

Truyền tam quân tấn tốc khởi hành,
Y nhứt lệnh nam môn trực xuất.

Huyền Đức:

Đoái xem vùng hồng nhựt,
Bóng đã xế non đoài.
Truyền hậu quân tiên chuyên thoái hồi,
Mai sẽ tới đặng toan công phá.

Lại nói:

Trên thành mǎng tiếng reo rân rả,
Trương Dụng đà đột xuất nam môn.
Nó chỉ lai ngã trận trực bôn,
Binh ta đã nhứt thời đại loạn.
Ấu là ta tị nạn, tầm tiểu lộ bôn đào.

Trương Dụng:

Truyền tam quân dục mã đề đao,
Tốc truy cản vô nhiêu đào thoán.

Hoàng Trung, Ngụy Diên:

Chân đại nạn, chân đại nạn,
Thị chí nguy, thị chí nguy.
Kìa Lôi Đồng với gã Ngô Chi,
Binh chúng nó tốc lai công hãm.
Thế đã gian nguy thái thậm,
Chúa công khôn biết phương nào.
(TQC 64 10) Ấu là ta phân lực huy đao,
Đồng cự chiến ngũ toan đào tẩu.

Huyền Đức:

Nay mới đặng thoát nơi hổ khẩu,
Âu phải toan kíp giục mã tiên.

Hát nam:

Phăng phăng sơ lộ đê miền,
Non xanh nào quản, đê đen chi nài.
Gẫm trong thời vận nực cười,
Bỗng trong một phút lạc loài chúa tôi.
Cho hay máy nhiệm ở trời,
Bĩ thời thời thái loạn rồi lại an.

Lại nói:

Kìa binh đâu phơi phới một đoàn,
Trong sơn lộ chỉ ta mà lại.

Lại nói:

Chân lâm hại, chân lâm hại,
Hựu tao nguy, hựu tao nguy.
Sau lưng thời tặc đảng cản truy,
Trước mặt lại phục binh đột chí.
Tiến thoái lộ toan lai vô kế,
Thị Hoàng thiên vong ngã chi kỳ.

Lại nói:

Xem tướng nào như dạng Trương Phi,
Đương hãm hờ đề binh trực chí.

Trương Phi:

Xa xem thấy trần ai đại khởi,
Thế tặc đồ nó hãy tiến chinh.
Âu là ta dục mã tiên hành,
Kíp thẳng tới đặng toan công kích.
(Trương Phi đặng Trương Dụng)

Lại nói:

Hưu cự nghịch, hưu cự nghịch,
(TQC 64 11) Vật tung hoành, vật tung hoành.
Phen này thế bất nhiều sinh,

Mỗ quyết táo trừ tặc đảng.

Trương Dụng:

Ngươi đã ưng tử mệnh,

Thời cự địch với ta.

Quyết một phen nỗ lực huy qua,

Cho biết mặt đây là Trương Dụng.

(hai người đánh nhau hơn mười hiệp, Nghiêm Nhan tới)

Nghiêm Nhan:

Trương Đại tướng bốn ba thái thậm,

Đã tới đây ngộ địch giao phong.

Truyền tam quân trực đảo trận trung,

Y nhứt lệnh sát lai cứu ứng.

Trương Phi:

Kìa Trương Dụng nó đà đào mệnh,

Truyền tam quân tấn tốc truy bôn.

Lại nói:

Nó đà thoái nhập thành môn,

Ta kíp lai tâm huynh trưởng.

Lại nói:

Khẩu đầu lộ thượng,

Phủ đạt tình trung.

Quân sư đều phân lộ tiến công,

Độ giang thủy nên còn chưa tới.

Huyền Đức:

Vả sơn lộ đương khi trở ngại,

Tướng có binh tặc đảng đón ngăn.

Ai ngờ nay tam đệ tiến quân,

Đã đặng trước tới đây vội vã.

Trương Phi:

Dám gởi qua lượng cả,

(TQC 64 12) Đặng tỏ biết nguồn cơn.

Nay đề binh trực đảo ải quan,

Hiềm trở những bốn mươi lăm chôn.
Đều chẳng động ngọn cờ mũi nhọn,
Thiệt là nhờ lão tướng Nghiêm Nhan.
Các xứ đều qui thuận nhứt đoàn,
Chẳng hề phí hề hao chi lực.
Bởi tiểu đệ tiến quân bữa trước,
Vừa tới nơi Ba quận đồn binh.
Nghiêm Nhan bèn kiên bế cửa thành,
Đã mấy bữa không ra cự địch.
Tiểu đệ mới toan kế sách,
Dạ gian sơn lộ phục binh.
Nghiêm Nhan bèn quản chúng xuất chinh,
Vây nên mới sanh cầm đặng gã.
Đã truyền quân thủ hạ,
Toan sát lược làm oai.
Thấy Nghiêm Nhan nên đáng anh tài,
Lời khảng khái vốn không cụ sắc.
Khi ấy tôi bèn giải phọc,
Đem vào chính tọa chi trung.
Tôi lại lui giai hạ cúc cung,
Chàng cảm nghĩa vây nên qui mạng.
Tôi xin đem lão tướng,
Vào yết kiến trưởng huynh.

Nghiêm Nhan:

Quân tiên khể thủ thâm thành,
Kính chúc Minh công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Huyền Đức: (TQC 64 13)

Dung mạo thiệt người nghĩa sĩ,
Khá khen nên đáng hảo nhân.
Nhược phi hữu lão tướng quân,
Ngô đệ an năng đáo thử.

(Huyền Đức liền cởi giáp ban cho Nghiêm Nhan)

Lại nói:

Năng trạch quân nhi sự,
Chân Tây Thục anh hùng.
Biết hướng minh cũng đã có lòng,
Hoàng kim giúp ban cho lão tướng.

Nghiêm Nhan:

Ngưỡng mộ khoan lượng,
Hạnh mọt hậu ân.
Quân tiên khể thủ khuynh thân,
Kính chúc Minh công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Báo quân:

Dám bày cội rễ,
Đặng tỏ nguồn cơn.
Nay có binh Xuyên tướng nhị nhân,
Ngô Chi với Lôi Đồng ra đánh.
Thế chúng nó hùng hào đương mạnh,
Đánh Hoàng Trung lại với Ngụy Diên.
Tại Lạc thành nơi cửa đông biên,
Đương nỗ lực giao phong đối lũy.
Binh Lưu Hội cùng người Ngô Ý,
Ở trong thành nó lại truyền ra,
Hợp cùng nhau bèn đánh binh ta,
Hoàng Trung với Ngụy Diên bôn liểu.

Trương Phi:

Xin trưởng huynh kíp liểu,
Phân lương lộ chi binh.
(TQC 64 14) Tiêu đệ xin tả lộ tiến hành,
Trưởng huynh quản hữu chi cứu viện.

Huyền Đức:

Truyền chúng tướng bị tương cung tiễn,
Rao tam quân đại khởi đao binh.
Y nhưt lệnh tiến hành,

Tốc sát lai công phá.

Ban:

Trì chiến mã, trì chiến mã,
Phấn hùng binh, phấn hùng binh.
Qua khỏi xứ tắc đồ phủ phá,
Trận khai kỳ khẩu đảng tâm kinh.

Ngô Ý, Lưu Hội:

Nghe lao xao hậu diện hàm thanh,
Binh ta khá vào thành cố thủ.

Ngô Chi, Lôi Đồng:

Ta đều kíp dương uy dục vũ,
Rao tam quân y ngã lệnh truyền.
Đuổi Hoàng Trung với gã Ngụy Diên,
Đồng truy cản vật dung đào tẩu.

Lại nói:

Chân nan thấu, chân nan thấu,
Vật khả truy, vật khả truy.
Binh Lưu Huyền với gã Trương Phi,
Đã tiến đảo tiết ngô qui lộ.

Hoàng Trung, Ngụy Diên:

Đương lui gót lách nơi miệng hổ,
Chúa công ta binh đã tiến lai.
Phải mau mau giục thủ trở lui,
Đặng hợp lực tiến công (TQC 64 15) tặc tướng.

Ngô Chi, Lôi Đồng:

Binh Huyền Đức giáp công trận thượng,
Tướng chúng ta thế ắt khôn đương.
Âu phải đem bản bộ vôi vàng,
Đặng hàng phục ngõ toàn tính mạng.

*

* *

Báo quân:

Ngô Chi với Lôi Đồng hai tướng,
Đã cuốn cờ xếp bác lai hàng.
Xin Minh công lượng cả đoái thương,
Cho lai đáo quân tiền yết kiến.

Huyền Đức:

Nó đã biết hồi tâm hướng thiện,
Ta dễ không nạp cầu tàng ô.
Đã có lòng hàng phục thời cho,
Ngươi tua khá tin cùng chúng nó.

Ngô Chi, Lôi Đồng

Quân tiền khể thủ,
Lộ thứ khuynh thân.
Ngưỡng mông hàm dục chi ân,
Kính chúc Minh công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Huyền Đức:

Tặc chúng hời vào thành kiên bé,
Nó còn toan cự địch vị hàng.
Truyền kíp thu binh chúng vội vàng,
Ngõ đặng tới cận thành hạ trại.

Trương Dụng:

Chí anh hùng khảng khái,
Mỗ Trương Dụng (TQC 64 16) là danh.
Đã ghe phen bố trận đề binh,
Toan tiêu diệt Lưu Huyền tặc đảng.
Nay sai đánh đông môn trận thượng,
Lương tướng ta đã mất hai người.
Tâm lòng khôn xiết bồi hồi,
Thế hãy đương cơn nguy biến.

Ngô Ý, Lưu Hội:

Chẳng quyết một phen tử chiến,
Sao cho thoái đảng tặc đồ.

Nhứt diện sai cáo cấp Thành đô,
Nhứt diện tốc dụng mưu cự địch.

Trương Dụng:

Mai sớm khá sửa sang kiếm kích,
Mỗ quản đem một đạo binh tì.
Tới tặc đồn khiêu chiến nhứt thì,
Rồi trá bại chuyển hồi thành bắc.
Đương khi ấy kíp toan trợ lực,
Trong thành đem một đạo binh ròng.
Xuất lai tiết đoạn kỳ trung,
Hoạch thắng tất nhiên khả đãi.

Ngô Ý:

Lưu Tướng quân ở lại,
Giúp công tử thủ thành.
Tôi xin vâng kế sách thi hành,
Đem binh chúng xuất thành trợ chiến.
(Hôm sau, Trương Dụng dẫn quân, xuất thành, khiêu chiến)

Báo quân:

Dám bày lòng kiến,
Tận trước màn hùm.
Nay có binh Trương Dụng tiến lâm,
Ra (TQC 64 17) khiêu chiến phải thừa đặng tỏ.

Trương Phi:

Truyền quân chúng kíp vâng lệnh mỗ,
Đều theo ta tiến tốc sát lai.
Mau mau trận thế bày khai,
Trực chỉ tặc đồ nghinh địch.

Quân ban:

Huy kiếm kích, huy kiếm kích,
Phát tinh kỳ, phát tinh kỳ.
Binh đao xú tặc đồ tuyết tán,
Tướng lai kỳ khẩu đặng trần phi.

Lại nói:

Sao mà người toan bỏ thân thi,
Chẳng kiêng mặt Trương Phi là mỗ.

Trương Dục:

Đừng khoe khoang sức đó,
E thua kém tài đây.
Quyết một trận ra tay,
Cho nhà người biết mặt.

(Hai người đánh hơn chục hiệp, Trương Dục trá bại, bỏ chạy quanh thành)

Trương Phi:

Giặc cỏ những khoe tài vật,
Tương tranh nào đặng mấy hồi.
Nó phút đà cấp bác chạy xuôi,
Truyền quân chúng kíp hành truy cản.

Ngô Ý, Trương Dục:

Vô dung hoãn, vô dung hoãn,
Cấp tiến lai, cấp tiến lai.
Truyền tam quân trận thế bài khai,
Y nhất lệnh nhiều vây tặc bối.

Trương Phi:

(TQC 64 18) Nan tiến thoái, nan tiến thoái,
Thậm phân vân, thậm phân vân.
Nay ta đà trúng kế tặc nhân,
Một phút bỗng thoát thân vô lộ.

Lại nói:

Đoái thấy binh nào lố xố,
Giang biên nhứt đội trực lai.

Triệu Tử Long:

Truyền tam quân kiếm kích bài khai,
Y nhứt lệnh tiễu trừ cuồng khấu.

Lại nói:

Tài chi tay cháu,

Nong nả chổng xe.
Danh tánh ta sao gã chữa nghe,
Ngã nãi Triệu Tử Long thị dã.

Ngô Ý:

Đã khoe tài gã,
Thờì chịu cùng đây.
Hãy thử sức một giây,
Mới biết tài hào kiệt.

Triệu Tử Long:

Mới ra tay chữa mệt,
Ngô Ý đã bị cầm.
Truyền binh chúng tiến lâm,
Cứu Trương Phi chi cấp.

Trương Phi:

Hùng binh vừa tiến nhập,
Ta may đặng giải vây.
Tướng quân kim dĩ tiên lai,
Thình vắn Quân sư hà tại?

Triệu Tử Long:

Nay Quân sư đã tới,
Quản một đạo binh rờng.
Thế bây giờ vào trại chúa công,
Tưởng ắt đã cùng nhau tương kiến.

(TQC 64 19) Trương Phi:

Rày Tướng quân tiến chiến,
Đã sát thoái tặc nhân.
Truyền thu binh ngô đặng hồi thân,
Điều Ngô Ý đem về bản trại.

Trương Dục:

Ngô Ý mới đề binh xuất ngoại,
Tướng cùng ta hợp lực đồng tâm.
Ai ngờ đã bị sanh cầm,

Ta phải vào thành cố thủ.

(Trương Phi, Tử Long về trại, thấy Khổng Minh, Giản Ung, Tưởng Uyển ở sẵn trong trướng. Trương Phi vào ra mắt Khổng Minh)

Trương Phi:

Kim dĩ nhứt đoàn tương hội,
Trướng tiền cung yết Quân sư.

Khổng Minh:

Tướng quân đều thượng lộ bữa xưa,
Nhân sao đã tới nơi đặng trước?

Huyền Đức:

Hiền đệ ấy lập mưu định chước,
Ba quân thành cầm hoạch Nghiêm Nhan.
Lại biết phương khuất kỹ dung nhân,
Nghiêm lão tướng cảm kỳ trọng nghĩa.
Nên binh tiến các nơi quan ải,
Có Nghiêm Nhan khiến chúng hàng đầu.
Tới đâu đều chẳng động qua mâu,
Vì có ấy vậy nên tiên đao.

Khổng Minh:

Trương Tướng quân táo bạo,
Nay cũng biết dùng mưu.
Chẳng qua Trời cho giúp họ Lưu,
Việc ấy (TQC 64 20) thiệt Chúa công chi phước.

Triệu Tử Long:

Xét phận đặng gàn gang thước,
Dám bày công mọn hào ly.
Nay đề binh cứu giải Trương Phi,
Bất Ngô Ý vâng đem giải nạp.

Huyền Đức:

Thế người cũng biết đường lễ phép,
Nay ưng lòng hàng phục hay không?

Ngô Ý:

Dám bày lời gởi lọng Minh công,
Đã bị tróc sao mà chẳng phục.
(Huyền Đức vui mừng, cười trói cho Ngô Ý)

Huyền Đức:

Đáng hào kiệt nên người trí túc,
Sao hãy còn trói buộc làm chi.

Khổng Minh:

Nay trong thành thế hời duy trì,
Còn mấy tướng lo phương cô thủ?

Ngô Ý:

Dám cạm lời phé phủ,
Đặng tỏ lọng Quân sư.
Có Lưu Tuấn thành nội chi trì,
Gã ấy thiệt Lưu Chương thân tử.
Còn những tướng chiêu đương phụ sự,
Lưu Hội cùng Trương Dụng hai người.
Lưu Hội kia cũng kẻ thường tài,
Việc binh cách chẳng chi gã ấy.
Còn Trương Dụng thiệt người (TQC 64 21) khảng khái,
Ra việc binh phủ lược vô song.
Hoặc khi đối lũy tiến công,
Người ấy chẳng nên khinh dễ.

Khổng Minh:

Nay muốn thu Xuyên địa,
Bắt Trương Dụng làm đầu.
Rồi sẽ toan cử động qua mâu,
Mới thu thủ Lạc thành chi địa.

Lại nói:

Đông môn ngoại có cầu tử tế,
Chẳng hay danh gọi nó cầu chi?

Ngô Ý:

Lời dám gởi Quân sư,

Nó là cầu Kim Nhạn.

Khổng Minh:

Hễ địa hình tường ngoạ,
Thời định chước mới xong.
Chúa công còn an nghỉ trướng trung,
Tôi thừa mã quan tường địa thế.

Xướng:

Kim Nhạn kiêu đầu nhãn giới khoan,
Hứa đa sơn thủy nhập ngô khan.
Túng linh Trương Dụng năng phi tẩu,
Nan thoát thiên la địa võng bàn.

Lại nói:

Thử gian đi hiểm quan sơn,
Đô tại mục tiền quan khán.
Cấp hạ mã tòng ngô diệu toán,
Chư quân nghi thính ngã lệnh truyền.

Xướng:

Kim Nhạn nam biên thảo mộc vinh,
Ngụy Diên tấn tốc phục (TQC 64 22) thiên binh.
Hoàng Trung quân lãnh thiên quân sĩ,
Hữu địa tiềm tàng mạc kiến hình.

Lại nói:

Tặc đồ lai bắt tất giao tranh,
Trảm mã túc mang nhiên độn tâu.
Chi khỏi nó tòng sơn viễn sậu,
Ta đã sai hai tướng tiết lai.

Xướng:

Trương Phi nam lĩnh phục sơn ôi,
Đãi tặc bôn mang tróc phọc lai.
Triệu Tử bắc biên tàng tướng sĩ,
Hư trương thanh thế bị nghi sai.

Lại nói:

Bắc địa biên ngã phục an bài,
Nó chi khỏi đầu nam nhi tẩu.
Vốn đã liệu phương chiến đấu,
Ắt đà trúng thừa kế ta.
Ai nấy tua chính sức can qua,
Đều nỗ lực y ngô kế sách.

Hoàng Trung, Ngụy Diên, Trương Phi, Triệu Tử, hát bắc:

Lãnh mệnh trưởng tiền đồng phấn kích,
Ngưỡng thừa phân ủy cảm từ nan.
Tồi phong lý hiểm lao hà nại,
Nguyện tảo hung cừ khoảnh khắc gian.

Lại nói:

Chúng tôi vâng lãnh mệnh băng ngàn,
Dụ địch mặc Quân sư dụng kế.

Khổng Minh:

(TQC 64 23) Bộ hạ khá vâng lời mật ý,
Điểm kỵ binh một đội đem theo.
Đặng quân min qua chốn Nhạn kiều,
Để đối trận cùng người Trương Dung.
Giả làm dạng tinh kỳ tạp loạn,
Quân nhân đều bất chính bất tề.
Hễ nó xem chẳng có uy nghi,
Ắt Trương Dung đuổi theo xe mã.

Lại nói:

Truyền kíp toan thượng lộ,
Y ngã kế tiến hành.
Tứ luân xa tấn tốc đặng trình,
Ngõ đặng mã toan phương dụ địch.

*

* *

Lưu Chương:

Việc thao lược cũng đà kinh lịch,
Mỗ tính danh biểu tự Lưu Chương.
Ích châu trung hùng cứ nhứt phương,
Xem cũng đã binh tinh lương túc.
Rày nghe Lưu hoàng thúc,
Sai binh tiến Lạc thành.
Truyền Trác Ung, Trương Dực tốc hành,
Đem binh tới thử thành trợ chiến.

Trác Ung, Trương Dực:

Ngửa vâng lời phân khiến,
Xin lãnh mệnh tiến hành.

Lại nói:

Truyền tam quân chỉnh sức đao binh,
Y nhứt lệnh Lạc thành trực chí.

Ban:

Dương nhuệ khí, dương nhuệ khí,
Phân huy phong, phân huy phong.
(TQC 64 24) Binh đao xú tinh kỳ tế đã,
Tướng lai thời kiếm kích xung không.

Lại nói:

Gần tới nơi tua kíp ruổi dong,
Đặng vào tại Lạc thành thương nghị.

Trương Dực:

Trương Dực với tướng quân Lưu Hội,
Thủ thử thành kiên cố thập phần.
Đề mặc ta với Trác tướng quân,
Phân hai đội ra ngoài kháng cự.
Ta xin đem hổ lữ,
Quản tiền đội xuất thành.
Trác tướng quân hậu đội tiến hành,
Ra thành ngoại tùy cơ cử động.

*(Khổng Minh ngồi trên tứ luân xa, dẫn 1 đội quân lộn xộn, qua cầu Kim
Nhạn đối trận, chỉ mặt Trương Dụng, nói..)*

Khổng Minh:

Tào Tháo vốn trăm muôn binh chúng,
Nghe danh ta cũng phải chạy dài.
Huống chi người tài cán mấy mươi,
Sao chẳng kíp hàng đầu trận thượng?.

Trương Dụng: *(thấy đám quân Khổng Minh lộn xộn, ngồi trên ngựa cười nhạt)*

Nghe người nói rằng Gia Cát Lượng,
Việc dùng binh khiến tướng như thần.
Phen này đã dựng thấy gần,
Mới biết hữu danh vô thực.

Lại nói:

Nay mỡ mới chiêu binh họp mặt,
Khổng Minh (TQC 64 25) đà bỏ tứ luân xa.
Thoắt lên ngựa bốn ba,
Lui qua cầu chạy thẳng.

Lại nói:

Âu đuổi theo cho đặng,
Quyết bắt gã một phen.
*(Trương Dụng đuổi theo qua cầu, thấy quân Huyền Đức bên tả, quân
Nghiêm Nhan bên hữu, biết mình trúng kế.)*

Lại nói:

Kìa tặc binh đã áp hai bên,
Phen này thiệt mỡ đà trúng kế.

Lại nói:

Vội vã hồi quân cự lộ,
Nào hay cầu đã sập rồi.

Lại nói:

Truyền chúng tướng trở lui,
Vọng bắc phương tị khứ.

Lại nói:

Chân cấp cứ, chân cấp cứ,
Thậm nguy tai, thậm nguy tai.
Mong kéo binh qua bắc chạy xuôi,
Phía ấy có Tử Long ngăn trở.
Rày đã lâm cơn cấp cứ,
Phải tằm sinh lộ mau mau.
Qua phía nam ngõ đặng bôn đào,
Cứ đường ấy theo sông mà chạy.

Ngụy Diên, Hoàng Trung:

Chân đại khoái, chân đại khoái,
Thị chí hoan, thị chí hoan.
Tặc mã quân đào tẩu các đoàn,
Ngựa đều ngã, người thời bắt đặng.

Lại nói:

Thủ thắng chân (TQC 64 26) thủ thắng,
Thành công thị thành công.
Đều trở lại quân trung,
Nạp phu tù cửa tướng.

*(Trương Dụng theo đường núi mà chạy, gặp Trương Phi nạt lớn một tiếng,
quân lính xông ra bắt Trương Dụng.)*

Trương Phi:

Hưu đào mệnh, hưu đào mệnh,
Vật bôn hành, vật bôn hành.
Truyền tận khởi phục binh,
Nhứt tề lai hoạt tróc.

Lại nói:

Mổ ra tay chưa nhọc,
Trương Dụng đã bị cầm.
Truyền chúng quân ra chốn sơn lâm,
Điều Trương Dụng đem về đại trại.

(Khổng Minh cùng Huyền Đức về trại trước.)

Huyền Đức:

Quân sư đã phân binh cảnh ngoại,
Ắt tặc đồ nó cũng bị cầm.
Nhân sao hãy vắng tiệp âm,
Chưa thấy tin hồi phi báo.

Triệu Tử Long:

Từ phụng mạng lãnh binh nhứt đạo,
Ra Nhạn kiều bắc lộ trang hoàng.
Vừa lâm khi Trương Dụng vội vàng,
Ta dụ địch nó bèn trúng kế.
Trác Ung thấy Dụng đà thất thế,
Tới quân tiền gã chịu hàng đầu.
Sự tình dám gởi trước sau,
Ngõ đặng Minh công tỏ lượng.

Huyền Đức:

Trác Ung đã biết đường xu hướng,
Khá khen cho (TQC 64 27) nên đáng thức thời.
Nay ngươi đà quyết chí y qui,
Truyền bộ hạ lấy vàng trọng thưởng.

Trương Phi:

Vâng Quân sư giáo mệnh,
Ra cầu Nhạn phục binh.
Trương Dụng bèn thất thế bôn hành,
Đã hoạt tróc dám dâng mặc lượng.

Huyền Đức:

Những Thục trung chư tướng,
Đều hiệu thuận qui tùng.
Ngươi sao còn cự nghịch buông tuồng,
Chẳng toan liệu lai hàng cho sớm.

Trương Dụng:

Chẳng qua kẻ vốn không can phủ,
Vậy nên toan rày Sở mai Tần.
Hễ xưa nay những kẻ trung thần,

Có đâu lẽ sự kỳ nhị chủ?

Huyền Đức:

Thiệt lòng người chưa tỏ,
Không biết lẽ thiên thời.
Hễ lương thần trách chúa nhi y,
Có hàng phục mới toan miễn tử.

Trương Dụng:

Nay hàng phục dầu theo thời sự,
Ắt là sau cũng chẳng hàng đầu.
Chi bằng giết mổ cho mau,
Chớ để làm chi thêm bực.

Lại nói:

Ta vốn là người trung trực,
Có đâu khứng sự nhị quân.
Cũng chẳng cầu (TQC 64 28) choặng toàn thân,
Sao không giết để làm chi nữa!
(Huyền Đức không nỡ giết, Trương Dụng lớn tiếng mắng chửi)

Khổng Minh:

Lòng nó đà không úy tử,
Để thời cũng chẳng phục tình.
Đao phủ quân dẫn xuất gia hình,
Ngõ cho nóặng toàn danh tiết.

Huyền Đức, thán:

Khả lân trung thả liệt,
Kham thán tử do sinh.
Phiến ngôn thù dự đằng Xuyên địa,
Thiên cổ lưu quang chiếu Lạc thành.

Lại nói:

Khá thương chàng Trương Dụng chân tình,
Lòng trung dũng khăng khăng vàng đá.
Truyền quân nhân các gã,
Thu thi thủ tức thời.

Nhạn kiều biên an táng thân thi,
Ngõ đặng để biểu kỳ trung nghĩa.

Lại nói:

Nay ta đã binh cường thế đại,
Lấy Lạc thành phải liệu ân cần.
Nghiêm Nhan cùng Ngô Ý nhị nhân,
Thục hàng tướng tịnh vi tiên bộ.
Mai khá nghiêm bày đội ngũ,
Tới kêu kíp mở cửa thành.
Hễ thọ hàng thời đặng an lành,
Trong thành ấy sanh linh miễn hại.

Nghiêm Nhan, Ngô Ý:

Ngựa đội ơn dày phú tái,
Cúi nhờ lượng cả tài bồi.
Lấy Lạc thành xin (TQC 64 29) mặc chúng tôi,
Vâng lãnh mệnh đề binh tiên chí.

Ban:

Dương xích xí, dương xích xí,
Phấn kim thương, phấn kim thương.
Binh đao xú uy phong lẫm lẫm,
Tướng lai thời nhuệ khí dương dương.

Lại nói:

Truyền tam quân cờ xí khai trương,
Y nhứt lệnh đao binh nghiêm chỉnh.

Lại nói:

Ở thành môn các lính,
Khá mở cửa mau mau.
Các quan quân tua kíp hàng đầu,
Kéo mà chống sanh linh thọ khổ.
(Lưu Hội trên thành lớn tiếng mắng.)

Lưu Hội:

Chúng ngươi thiệt những loài bội chủ,

Đừng tới đây mà lại vong thân.

Nghiêm Nhan:

Lưu Hội còn chẳng khứng xưng thần,

Âu phải kíp khai cung phát thi.

(Nghiêm Nhan bắn tên, bỗng thấy trên thành Trương Dực chém Lưu Hội, mở thành đầu hàng.)

Trương Dực:

Đã chém đầu Lưu Hội,

Truyền kíp mở cửa thành.

Bằng ai chẳng khứng phục tình,

Ắt mỗi bêu đầu tức khác.

Lại nói:

Thần biểu xưng Trương Dực,

Vàng mở cửa hàng đầu.

Huyền Đức:

Truyền tam quân trực chỉ qua mâu,

Y (TQC 64 30) nhưt lệnh Lạc thành tiến nhập.

Trương Dực:

Khi binh thế phong lôi khẩn cấp,

Lưu Tuân đã đào xuất cửa tây.

Dám gởi thật đặng hay,

Lượng Minh công tỏ biết.

Huyền Đức:

Nó đã kinh hoàng đào biệt,

Hễ là cùng khẩu mạc truy.

Truyền văn quan quả bảng tức thì,

Ngõ đặng kíp chiêu an dân thứ.

Lại nói:

Ai nấy đã xu công phó sự,

Vậy nên nay thâu đặng Lạc thành.

Truyền bộ thần y ngã lệnh hành,

Lấy vàng bạc thưởng ban chư tướng.

Khổng Minh:

Nay tướng sĩ cũng đều dụng mệnh,
Phá Lạc thành công đặng vạn toàn.
Song Thành đô còn tại mục tiền,
Ngoài châu quận e chưa an ủy.
Truyền Trương Dục cùng người Ngô Ý,
Theo Tử Long kéo hãy lạ đường.
Đặng kíp ra Giang Tiệp địa phương,
Dụ châu quận tử phu chiêm ngưỡng.
Nghiêm Nhan với Trác Ung tân tướng,
Theo Trương Phi ra khỏi Ba Tây.
Bàng dương cùng châu quận các nơi,
Nghe phủ ủy mới an biên địa.
Lại đặt quan phủ trị,
(TQC 64 31) Ất ủy vọng nhân dân.
Rồi thời đều tấn tốc hồi quân,
Thành đô địa nhứt tề trực đảo.

Trương Phi, Triệu Tử Long:

Ngựa vâng lời dạy bảo,
Xin lãnh mệnh đặng trình.

Khổng Minh:

Nay Trương Phi, Triệu Tử tiến hành,
Có quan ải chốn nào là chẳng.

Ngô Chi:

Hai tướng đã vâng sai trực tiến,
Đường qua thời Miên Trúc địa phương.
Vốn chúng tôi đã biết rõ ràng,
Chốn ấy có trọng binh thủ ngữ.
Nay Quân sư liệu sự,
Miên Trúc lấy đặng xong.
Rồi thời thừa thắng tiến công,
Ất lấy Thành đô rất dễ.

Khổng Minh:

Vậy thời ta thương nghị,
Đặng toan việc tiến binh.
Phải tiên thanh tiễn phạt hiểm trình,
Khi đại cử mới toan bình dị.

Pháp Chính:

Dám gợi qua trưởng hạ,
Xin bày tỏ hung trung.
Nay Lạc thành thâm thủ đã xong,
Thực trung địa ất là kinh động.
Chúa công muốn nghĩa nhân phục chúng,
Việc tiến binh chớ khá vội vàng.
Đề tôi tu thư tử đệ sang,
(TQC 64 32) Qua trình với Lưu Chương đặng biết.
Trong lời thư trần thuyết,
Việc lợi hại rõ ràng.
Lẽ nào chẳng phân biện tinh tường,
Lưu Chương ất tự nhiên hàng phục.

Khổng Minh:

Như thư ấy Lưu Chương tri túc,
Khỏi dùng binh thời cũng rất xong.
Truyền cụ tương tứ hữu văn phòng,
Đặng Pháp Chính tả thư nhứt bức.

Lại nói:

Bộ hạ khá vâng lời gang thước,
Lãnh thư phong tốc vãng Thành đô.
Việc chớ nài gian khổ lộ đồ,
Tới trình dữ Lưu Chương khán quá.

Bộ hạ:

Cúi từ trưởng hạ,
Lãnh mệnh đặng trình.

Hát bắc:

Lộ thượng huy tiên sấn khấn hành,
Mang mang thiên lý mã đề khinh.
Cử đầu diêu vọng Thành đô địa,
Ngũ dạ na từ tải nguyệt tinh.

Lưu Tuần:

Vâng phụ thân ủy thủ Lạc thành,
Mỗ biểu tỵ Lưu Tuần thị dã.
Nay Huyền Đức phân sai binh sĩ,
Đã tiến chinh đoạt liễu thành trì.
Binh nhập thành thế nhược nan chi,
Vậy nên đã tây môn độn xuất.
Miệng hồ (TQC 64 33) may đà đào thoát,
Đường dê bao quản gian truân.
Phải kíp về tin với phụ thân,
Tốc diêu vọng Thành đô phản bộ.

Hát nam:

Diêu vọng Thành đô phản bộ.
Dặm bao nài bụi gió xông pha.
Bởi đâu một trận phong ba,
Tan tành cội rễ xơ rơ ngọn ngành.
Mảng lắt ải tía non xanh,
Khuya xem dặm cũ thị thành gần đây.

Lưu Chương:

*Trong miếu đường đã có tôi ngay,
Ngoài biên tái lại trao con thảo.
Bảo chương, Lạc thành cương thổ,
Lưu Tuần án thủ nhứt phương.
Thế rày không tặc đảng nhiều nhưong,
Nên thành ấy vắng về tin tức?*

Lưu Tuần:

Dám gởi qua dưới các,
Xin bày tỏ bên màn.

Nay Lưu Huyền cầu khởi binh đoàn,
Đã đoạt liễu Lạc thành cảnh thổ.

Lưu Chương:

Thấy nói lòng đường lửa đỏ,
Nghe qua dạ tợ dầu sôi.
Sự biến mau nào khác phong lôi,
Tương hà sách tảo thanh vân ế?
Việc khẩn cấp ể (TQC 64 34) không phòng bị,
Nổi tung bùng dường hỏa thiêu mi.
Lạc thành ta nay đã mất đi,
Các quan có mưu chi lo thử?

Trịnh Kiên:

Thần Trịnh Kiên là chữ,
Trí mọn dám trần tình.
Tuy Lưu Huyền đoạt địa công thành,
Song chẳng đặng bao lăm binh chúng.
Khi tiến hành cử động,
Xe lương thảo cũng không.
Sĩ chúng còn ít kẻ phụ tùng,
Lương thực hãy nhờ theo điền dã.
Đã biết cơ quan nhà gã,
Mưu này tôi tưởng cũng không xong.

Lại tán:

Dám thừa Chúa công, vả lương là tam quân chi huyền mệnh, hễ tuyệt lương thì vô kế. Nay chi bằng tận khu Ba Tây Tử Đổng chi dân quá Bồi thủy, dĩ Tây sương lẫm dã cốc, tận giai thiêu tuyệt, rồi thời ta mãn ri?

Bạch:

Cao lữ thâm câu dĩ đãi tha,
Bĩ tuy dực chiến nại ngô hà?
Lão sư ngoạ khẩu tòng tư bại,
Cư nhật vô đa tất phản qua.

Lại nói:

Ngã thừa hư kích tha,

Tất Bị khả cầm hĩ?

Lưu Chương:

(TQC 64 35) Bất khả, bất khả,

Vị nhiên, vị nhiên.

Thử ngôn luận phả thiên,

Phi bảo toàn chi kế.

Bạch:

Su nghiệp thù thành, công doãn tế,

Đoan do nhân nghĩa dĩ vi tiêu.

Ngô văn cự địch an dân chúng,

Vị kiến thiêu lương địch khí tiêu.

Tán:

Như ngã dĩ thiêu lương, địch phá tư thậm, thử kế sở hành, nhân tâm an tại?

Báo quân:

Bên màn dám gợi,

Trước tướng ngựa thân.

Có Pháp Chính gia thân,

Đệ thư phong lai hiển.

(Lưu Chương cho vào)

Bộ hạ:

Xét phận còn ti tiện,

Vâng đệ bức thư phong.

Trướng tiền ngưỡng vọng cao thông,

Giai hạ cảm trần ngu thiển.

Lưu Chương khán thư vân:

Tạc mong sai khiến, kết hảo Kinh châu. Bất ý chúa công, tả hữu bất kỳ, nhân dĩ trí như thử. Kim Kinh châu quyển niệm cự tình, bất vong tộc nghị.

Chúa công nhược năng phiên nhiên qui thuận..... Vọng tam tư tài thị.

Lại nói:

Xem thư ấy lòng dường hỏa khởi,

(TQC 64 36) Thấy lời ni gan tợ lời hoành.

Pháp Chính toan mãi chúa cầu vinh,

Thiệt bội nghĩa vong ân chi tặc.

Xé thư ni lập khắc,

Đuổi sứ giả ra thành.

Lại nói:

Nào Phí Quan tua kíp đề binh,

Ra Miên Trúc tận tâm thủ bả.

Phí Quan:

Dám trần tình thần hạ,

Ngõ lượng cả đặng tường.

Có Lý Nghiêm ở đất Nam Dương,

Xin bảo cử lãnh binh đồng khứ.

Lưu Chương:

Quân nhân kíp vâng lời ủy sử,

Triệu Lý Nghiêm tốc đáo trước tiên.

Lý Nghiêm:

Thấy quân nhân phụng mệnh lai truyền,

Thần vâng tợ doanh môn ứng hậu.

Lưu Chương:

Nay Huyền Đức hưng binh chiến đấu,

Phải đề phòng Miên Trúc lộ trình.

Sai Phí quan lãnh mệnh tiến binh,

Ngươi tua khá đồng tâm cộng tế.

Phí Quan, Lý Nghiêm, hát bắc:

Giai hạ khuynh thân thừa trọng ủy,

Trước tiên lãnh mệnh nguyện đồng hành.

Tang bồng tợ cỏ nam nhi chí,

Tái ngoại phong trần thế tảo thanh.

(TQC 64 37) Xương:

Phụng quân tương tam vạn tinh binh,

Vọng Miên Trúc huy qua trực tiến.

Ban:

Huy bạch nhận, huy bạch nhận,
 Phát hồng kỳ, phát hồng kỳ.
 Hùng binh tiến tặc đồ phủ phá,
 Mãnh tướng lai khẩu đảng hồn phi.

Đổng Tướng:

Ich châu trung danh vọng đương thì,
 Quyền Thái thú biểu xưng Đổng Tướng.
 Ngũ địch tỏ đường xu hướng,
 Dụng binh biết lẽ quyền nghi.
 Thấy Lưu Chương đương thưở gian nguy,
 Âu phải tới thượng thư hiến kế.

Lưu Chương:

Nay Lưu Huyền binh thế,
 Đương nhuệ khí hùng hào.
 Ta khôn toan phương sách đường nào,
 Đặt chế ngữ dĩ an cảnh thỏ.

Đổng Tướng:

Trướng tiền khê thủ,
 Cản thượng thư phong.
 Xin y thử kế trung,
 Ngỏ an kỳ cảnh ngoại.

Lưu Chương: (coi thư)

Tướng việc ni còn ngại,
 Nên khôn quyết trong lòng.
 Dầu ta sai vãng Hán trung,
 Khó mượn đảng binh Trương Lỗ.
 Vả Trương gia cùng mõ,
 Là thế thế tương thù.
 Qua thời e uông phí công phu,
 Gã ắt chẳng (TQC 64 38) khứng lòng tương cứu.

Đổng Tướng:

Sự ấy vốn đã suy dụ,
Tưởng còn có lẽ khả cầu.
Đã hay rằng dữ ngã hữu cừ,
Thế kim nhứt bĩ đương tương trợ.
Vả Lưu Huyền binh mã,
Đã chiếm thủ Lạc thành.
Ngã địa đầu nhứt đán bại khuynh,
Trương Lỗ cũng tất nhiên nguy hĩ.
Nên chúng tôi thiên liệu mãn ri?

Bạch:

Ngô gia dữ Lỗ tương thần xi,
Nhứt đán thần vong, xỉ tất hàn.
Lợi hại thuyết lai tha tất thính,
Cứu ngô chân thị cứu tha nàn.

Lại nói:

Chúa thượng vật nghi nan,
Vãng thuyết chi tất thính.

Lưu Chương:

Tường văn toan định,
Chính hợp sự cơ.
Âu là phải tu thư,
Đặng kíp toan khiễn sứ.

Lại nói:

Bộ thần khá lãnh thư tốc khứ,
Vãng Hán trung việc phải cần quyền.
Trình Trương Lỗ trưởng tiền,
Đặng tá binh lai viện.

Bộ thần:

Ngửa vâng lời phân khiễn,
Xin lãnh mệnh bồn trì.

(TQC 64 39) Lại nói:

Mang mang được mã như phi,

Diêu vọng Hán trung trực vãng.

Hát nam:

Diêu vọng Hán trung trực vãng,
Nhọc bao nài dặm thẳng quan san.
Đường chim dấu thỏ băng ngàn,
Miễn nên việc chúa dễ sòn công tôi.
Phăng phăng ải tía giờ roi,
Hán trung phong cảnh lần hồi ngóng trông.

*

* *

Mã Siêu, xướng:

Tướng lược binh trừ uẩn phúc trung,
Tang hồ bất quý cô anh hùng.
Tàng thời ích lệ lẳng lẳng chí,
Đáo xứ hàm văn lẫm lẫm phong.

Lại nói:

Tây Lương gia võ nghệ tinh thông,
Ngã biểu tỵ Mã Siêu thị dã.
Từ thuở mỗ bại thương binh mã,
Nhập Khương trung súc nhuệ dưỡng oai.
Hai năm dư trải chốn sơn nhai,
Đã từng với Khương binh kết hảo.
Khi đề binh sở đảo,
Châu quận tịnh qui hàng.
Còn Ký thành Thứ sử Vi Khương,
Đã công phá nó chưa hiệu thuận.
Truyền quân chúng (TQC 64 40) chinh tu binh nhận,
Ngõ đặng mau tái vãng Ký thành.
Ai nấy tua y ngã lệnh hành,
Đều nỗ lực tiến lai công chiến.

Vi Khương:

Chôn trọng địa tự đương nhứt diện,
Thứ sử quyền mỗ gọi Vi Khương.
Giữ Ký thành toan vững phong cương,
Song hiềm nổi Mã Siêu công kích.
Tướng thế nhược khôn phương cự địch,
Tùng sai người cầu Hạ Hầu Uyên.
Đã qua thỉnh viện ghe phen,
Không thấy binh lai cứu ứng.
Thế chẳng có Tào công lệnh mệnh,
Nên Hạ Hầu chưa dám động binh.
Nay Mã Siêu thế hãy tung hoành,
Ta thương nghị chi bằng hàng phục.

Dương Phục: (*khóc, can*)

Mã Siêu vốn là người phản phúc,
Thiệt loạn thần tặc tử chi đồ.
Chẳng phải người trưởng giả trượng phu,
Có đâu lẽ hàng đầu chúng nó.

Vi Khương:

Lời tham quân Dương Phục,
Việc toan liệu chưa hay.
Sự thế ta đã đến đổi này,
Chẳng hàng phục còn chờ chi nữa.

Dương Phục:

(TQC 64 41) Lòng bối rối dường tơ khôn gỡ,
Lệ chứa chan như nước sông rơi.
Đã hay rằng thành bại bởi trời,
Xin Thứ sử nghe lời can đón.

Vi Khương:

Thế cô, thành nguy khôn,
Ắt khôn nổi duy trì.
Chi bằng ta theo chữ tùy thời,

Truyền quân chúng khai thành nghinh bái.

Lại nói:

Xin mở lòng hồ hải,
Vâng hiến nạp thành trì.
Quân tiền khể thủ y qui,
Trông lượng Tướng quân khoan thứ.

Mã Siêu:

Sao chẳng đóng thành mà giữ,
Đã toan xếp bác ra đầu.
Chẳng qua là việc gấp phải cầu,
Có đâu lẽ chân tâm qui hướng.
Hạ lệnh truyền bộ tướng,
Y nghiêm hiến nhi hành.
Vi Khương cùng thê tử gia đình,
Đều tận sát vô nhiều lão ấu.

Bộ tướng:

Vâng Tướng quân toan liệu,
Đã y lệnh gia tru.
Vi Khương cùng thê tử môn đồ,
Hơn bốn chục đã vâng trăm thủ.

Mã Đại:

Còn một gã Tham quân Dương Phụ,
Nghe rằng hay can gián Vi Khương.
Những ngăn đón dừng hàng,
(TQC 64 42) Để làm chi thẳng quái.

Mã Siêu:

Thiệt người ấy biết điều thủ nghĩa,
Ta khoan nhiều mới gọi rằng hay.
Khá kíp đòi Dương Phụ vào đây,
Đặng coi thử nên thời phục dụng.

Dương Phụ:

Ngựa trông lượng rộng,

Cúi đội ơn dày.

Nay Tướng quân nhiều đặng thân này,
Xin hết sức lo đèn trọng nghĩa.

Mã Siêu:

Ngươi cũng là người phải,
Ta há chẳng suy tình.
Nay cho làm Tham tướng quyền vinh,
Khá hết sức xu công phó sự.

Dương Phụ:

Ồn lượng cao khoan thứ,
Nhờ đức rộng tài bồi.
Tướng quân đà đoái tới tôi,
Giai hạ dám xin kính tạ.

Lại nói:

Lương Khoan với Triệu Cù hai gã,
Tôi xin dâng để giúp quân trung.
Thiệt nên đáng anh hùng,
Khá làm vai phụ dục.

Mã Siêu:

Gã có lòng trung trực,
Hay bảo cử anh hùng.
Ở chốn đâu ngươi khá đem vào,
Ngõ đặng mỡ tỳ (TQC 64 43) tài dụng sử.
(Dương Phụ đưa 2 người tới ra mắt Mã Siêu)

Lương Khoan, Triệu Cù:

Dương Tham tướng nay đà bảo cử,
Chúng tôi vâng nhập yết ứng tỳng.
Trướng tiền thi lễ cức cung,
Huy hạ tận tâm hiệu lực.

Mã Siêu:

Hai ngươi cũng nên người trí thức,
Cho làm quan quản suất nội quân.

Tua gắng sức ân cần, khá hết lòng phụ tá.

Dương Phụ:

Ngửa thân trưởng hạ, cúi tỏ hung trung.

Có vợ tôi nay mới tử vong,

Còn tại chốn Lâm Thao vị táng.

Xin cáo về hai tháng,

Toan định việc tổng chung.

Nghĩa phu thê ngõ đặng thỏa lòng,

Rồi sẽ tỵu doanh môn ứng hậu.

Mã Siêu:

Ngươi đương khi thất ngẫu,

Sự ấy cũng khá thương.

Cho ngươi về lo liệu việc tang.

Rồi thời khá y kỳ tái tỵu.

Dương Phụ:

Cúi đầu từ trưởng cháu,

Bắc mặt tách đường dê.

Lại nói:

Phăng phăng bao quản sơn Khê,

Chỉ dặm Lâm Thao sấn bộ.

(TQC 64 44) Hát nam:

Chi dặm Lâm Thao sấn bộ,

Luống băng ngàn dịch lộ bên ba.

Dễ ai biết đặng lòng ta,

Thảo ngay có chốn,

Thiệt thà có nơi.

Lần lần dặm liễu đường mai,

Ngóng trông non nước đoái vời còn xa.

Lại nói:

Vừa tới đây bỗng nhớ cô ta,

Tuổi tác lớn ở theo trưởng tử.

Con cô là Khương Tỵu,

Án thủ tại Lịch thành.
Nay qua đây nhân tiện lộ trình,
Âu vào đó đặng ta thăm viếng.

Tự mẫu:

Dương gia là tộc tính,
Tự mẫu ấy thiếp danh.
Gẫm thơ đào tự thuở tuổi xanh,
Khơi thuyền bách nay đà đầu bạc.
Tám mươi hai tuổi tác,
Trời còn đãi người lành.
Con cũng đà án thủ một thành,
Hiềm thân điệt xa xôi cách trở.
Tình cô cháu xiết chi than thở,
Nếu tưởng thôi ghe nổi xót xa.
Con hồi ngồi lo việc binh gia,
Ngõ đặng mẹ vào màn an nghỉ.

(Dương Phụ tới Lịch thành, ghé nhà thăm cô)

Khuông Tự:

Từ mẫu mới băng khuâng nan nỉ,
Phút tình cờ hiện đệ tới đây.

(TQC 64 45) Dương Phụ:

Từ Mã Siêu xâm nhiễu nhần nay,
Ký thành địa khôn bề lui tới.
Tưởng tôn cô lão mại,
Lòng khát vọng bấy lâu.
Vừa qua đây nên phải tới hầu,
Xin vào chôn hậu đường diện yết.

(Dương Phụ khóc, lạy cô)

Lại nói:

Trướng tiền trần thuyết,
Giai hạ khuynh thân.
Lạy tôn cô dám tỏ nguồn cơn,

Phản ngu điệt xét mình luống hổ.
Thành thất hãm bất năng bảo thù,
Chúa tử vong vị đắc quyên sinh.
Mã Siêu là tặc đảng tung hoành,
Giết quận thú người đều bảo hận.
Rày anh tôi tọa trấn,
Còn cứ thủ Lịch thành.
Nữ không lòng thảo tặc phò khuynh,
Có đâu lẽ nhân thần làm vậy!

Tự mẫu:

Nào thể nữ vâng lời bà dạy,
Đòi con ta Khương Tự vào đây.

Lại nói:

Nay Mã Siêu nhiều loạn đường này,
Đã đoạt thủ Ký thành cương giới.
Vi sứ quân ngô hại,
Ấy thiệt cũng tội mày

Lại nói:

Dương Phụ kia người khá lại đây,
Đặng cô hỏi rõ ràng trong đục.
Sao mày (TQC 64 46) đà hàng phục,
Chịu ăn lộc Mã Siêu?
Ấy chẳng là lòng đã thuận theo,
Sao lại muốn hưng binh công thảo?

Dương Phụ:

Dám bày lời cháu,
Đặng tỏ lượng cô.
Chẳng qua toan vì chúa báo thù,
Vậy nên phải trả tòng tặc chúng.

Khương Tự:

Mã Siêu vốn là người anh dũng,
Thế ta toan há dễ đặng đâu!

Dương Phụ:

Nó thiệt người hữu dũng vô mưu,
Ta đồ sự tướng làm rất dễ.
Tôi đã dặn hai người cận kề,
Có Lương Khoan lại với Triệu Cù.
Bằng hiền huynh cử động động tì hưu,
Hai người ấy ắt làm nội ứng.

Tự mẫu:

Việc cũng nên lo tính,
Sao mà chẳng sớm toan.
Chí nam nhi quả quyết mới ngoan,
Hồi còn để chờ khi nào nữa?
Người ở thế nào ai miễn tử,
Áng tử sinh cũng chớ khá sòn.
Hễ có lòng trung nghĩa thời hơn,
Thác trung nghĩa ấy là đặc sở.
Đừng tưởng mẹ mà lòng do dự,
(TQC 64 47) Hãy nghe lời mới phải đạo con.
Bằng chẳng theo nghĩa hồi chi ngôn,
Mẹ thác trước cho rồi lòng tưởng.

Khương Tự:

Xin từ mẫu an nơi tẩm trướng,
Ngõ đặng con toan liệu hưng binh.

Lại nói:

Truyền quân nhân y lệnh tốc hành,
Mời Doãn Phụng, Triệu Ngang thương nghị.

Lại nói:

Lưỡng Thống binh an vị,
Đặng lo việc tiến chinh.
Nay Mã Siêu đoạt thủ Ký thành,
Lại sát hại Vi Khương quận thú.
Loài tặc loạn lẽ khôn nhiều nó,

Việc tiểu trừ há để đặng nào!
Phải cùng nhau chinh sức binh đao,
Đặng tấn tốc báo oan tuyết hận.

Doãn Phụng, Triệu Ngang:

Loài tàn bạo ai ai cũng giận,
Đều cảm gan chảng những chúng ta.
Nay tướng quân đại cử binh qua,
Chúng tôi nguyện đồng tâm công tiểu.

Khương Tự:

Nay đã cùng nhau toan liệu,
Mai đều đại cử chiến phong.
Phải phân binh lưỡng lộ mới xong,
Làm thủ vĩ giáp công chi thể.
(TQC 64 48) Mỗ cùng Dương biểu đệ,
Kết đồn tại Lịch thành.
Nhị vị thời quản lãnh tinh binh,
Kết đồn tại Kỳ sơn chi địa.

Triệu Ngang:

Đã hợp lời định nghị,
Mai ta sẽ tiến hành.
Nay đều trở lại bản doanh,
Ngõ đặng sửa sang binh cách.

Lại nói:

Đã ước hội hưng binh công kích,
Ngày mai thời đại cử can qua.
Song hiềm vì Triệu Nguyệt con ta,
Nó vốn thiệt Mã Siêu tì tướng.
Nếu tiểu trừ ác đảng,
Ắt là hại nam nhi.
Luống ngại lòng nên hãy hồ nghi,
Âu lo với hiền thê Vương thị.

Lại nói:

Nay Khương Tụ với mình thương nghị,
Dương Phụ cùng Doãn Phụng đồng lòng.
Đánh Mã Siêu kéo nó ngoan hung,
Hẹn mình nhứt hưng binh tiểu diệt.
Tướng còn ngại con ta Triệu Nguyệt,
Vốn nó đương theo với Mã Siêu.
Nếu khởi binh e họa tất gieo,
Nó phát nộ sát ngô nam tử.

Vương thị:

(TQC 64 49) Hễ cỏ kim đại sự,
Là quân phụ chi thù.
Nay hưng binh công sát tặc đồ,
Dẫu mình thác cũng không khá tiếc.
Đại nghĩa miễn là nên việc,
Phu quân cũng phải liều mình.
Huống một con mà chẳng dứt tình,
Thiếp xin thác kéo còn giùi thẳng.

Triệu Ngang:

Lời phân đà nghe đặng,
Nên đáng nữ trượng phu.
Âu quyết lòng tiểu diệt tặc đồ,
Ngô đặng thỏa báo cừu tuyết hận.

Lại nói:

Truyền quân chúng chinh tu binh nhận,
Đặng ngày mai tấn tốc khởi hành.
Kíp tin cùng Doãn Phụng Thống binh,
Đồng dũ ngã Kỳ sơn trực đáo.

Khương Tụ:

Đã định nghị phân binh lưỡng đạo,
Phải y kỳ chớ khá khiên diên.
Nay Triệu Ngang, Doãn Phụng nhị viên,
Thế đã tỵ Kỳ sơn yếu lộ.

Hạ lệnh truyền bản bộ, tốc chinh điếm đao binh.
Đặng ta cùng Dương Phụ tiến hành,
Kết đồn tại Lịch thành chi ngoại.

Ban:

Binh khảng khái, binh khảng khái,
Tướng hùng hào, tướng hùng hào.
Kỳ triển xú uy phong lẫm lẫm,
Trận (TQC 64 50) khai thời nhuệ khí thao thao.

*

* *

Vương thị:

Giận tặc đồ đem thối lung lao,
Võng sát hại Kỳ thành quận thú.
Phu quân đã quân đem đội ngũ,
Ra Kỳ thành lập trại đồn binh.
Miễn trả thù ngô đặng thỏa tình,
Dầu hao phí gia tư bao ngại.
Nào thể nữ lại đây bà dạy,
Soạn xuyên trâm thái lụa bạc vàng.
Đặng bà ra tại chốn binh trường,
Thưởng quân sĩ ngô cho kích khuyến.

*

* *

Mã Siêu:

Đoạt cường trấn dường xua ỏ kiến,
Đánh kiên thành tợ quét chòm ong.
Gần xa đều nớp sợ uy phong,
Đã thu thủ Kỳ thành trọng địa.

Báo quân:

Tôi thám thính vốn đà tử tế,
 Phải vội vàng thân báo đặng hay.
 Khương Tụ cùng Dương Phụ hai người,
 Hội hiệp với Triệu Ngang, Doãn Phụng.
 Đã hưng binh động chúng,
 Toan đổi lũy giao phong.
 Việc đã hân ròn ròn,
 Dám gởi qua đặng tỏ.

Mã Siêu:

Văn ngôn nga chấn nộ,
 Báo thuyết hốt xung tâm.
 Cắm thay loài yến tước tiểu (TQC 64 51) cầm,
 Dám địch với ung chiên đại điều.
 Nào bộ tướng vâng lời ta biểu,
 Khá mau mau chinh điểm binh qua.
 Bàng Đức cùng Mã Đại theo ta,
 Đặng tốc đáo Lịch thành công phá.

Ban:

Uy tợ hỏa, uy tợ hỏa,
 Cấp như phong, cấp như phong.
 Binh đao xú kỳ tinh mãn dã,
 Tướng lai thời kiếm kích xung không.

Khương Tụ, Dương Phụ: *(mặc áo bào trắng, dẫn quân xuất trận)*

Truyền tam quân đại khởi chiến phong,
 Y nhứt lệnh bày khai trận thế.

Lại nói: *(hai người mắng nhiếc Mã Siêu thậm tệ)*

Ngươi khác nào cầu trệ,
 Sao không biết hổ mình.
 Những lung lảng lược địa đoạt thành,
 Thiệt vô nghĩa bạn quân chi tặc.

Mã Siêu:

Thấy nói xung gan đòi dác,
Nghe thôi nổi giận ghe chiều.
Chúng gã không kiêng mặt Mã Siêu,
Siêu cũng quyết lấy đầu chúng gã.

Lại nói:

Mới khoe tài hăm hở,
Chúng nó đã chạy dài.
Truyền tấn tốc cản lại,
Vật nhiều tha đào tẩu.

*

* *

Hạ Hầu Uyên:

Việc liệu địch lâu thông thao sáu,
Phương dụng binh nhuần nhã lược ba.
Dốc một lòng phụ tá Tào gia,
Mồ nãi Hạ Hầu Uyên thị dã.
Nay vâng lệnh Tào công truyền hạ,
Đồng tì sư công phá Mã Siêu.
Hễ tiến binh cấp nhược hỏa thiêu,
Truyền quân chúng bôn mang đoạt lộ.

Ban:

Uy tợ hổ, uy tợ hổ,
Mãnh như tì, mãnh như tì.
Hùng binh đao tặc đồ phách lạc,
Đồng tướng lai khẩu đảng hồn phi.

Mã Siêu:

Binh ta đương giục giã cản truy,
Sao hậu bồi tiếng reo rân rả?

Doãn Phụng, Triệu Ngang:

Nhữ hung cường thái thậm,

Nhữ hung cường thái thậm.
Ngã tiểu diệt vô dung,
Ngã tiểu diệt vô dung.
Truyền tam quân sát nhập trận trung,
Y nhứt lệnh tiểu trừ cuồng khấu.

Hạ Hầu Uyên:

Truyền binh chúng huy qua trực đảo,
Tốc sát lai trận thượng giáp công.

Mã Siêu:

Tam lộ binh hảm nhuệ tối phong,
Phen này mỗ ắt khôn cự địch.

(TQC 64 53) Hạ Hầu Uyên:

Binh mỗ tới chưa dạy kiếm kích,
Mã Siêu đà đoạt lộ bôn đào.
Truyền tam quân dục mã huy đao,
Y nhứt lệnh cấp hành truy cản.

Mã Siêu:

Chân đại hoạn, chân đại hoạn,
Thị chí nguy, thị chí nguy.
Một đêm trường luống những bôn trì,
Trời vừa sáng Ký thành mới thấy.

Lại nói:

Nào quân nhân ai nấy,
Tua kíp mở cửa thành.

*(Tên trên thành bắn xuống, Lương Khoan, Triệu Cù đứng trên thành mắng
nhiếc Mã Siêu. Rồi chém vợ Mã Siêu (Dương Thị), 3 đứa nhỏ, cùng hơn 10
người thân)*

Lại nói:

Sao trên thành ai nấy phản tình,
Tên bắn xuống dường mưa tử mở.

Lương Khoan, Triệu Cù:

Đây chẳng phải thành trì nhà gã,

Hãy còn kêu mở cửa làm chi.
Vợ con người mỗ đã chém đi,
Gia quyến gã min đều tận lục.
Thi thủ kẻ đà dư chực,
Trên thành ném xuống cho mi.

Mã Siêu:

Đoái thấy bèn tối mặt tối mày,
Giận đã tức mống sa xuống ngựa.

Lại nói:

Hạ Hầu Uyên binh mã,
Nó còn cứ (TQC 64 54) cản truy.
Thế bây giờ đã rất gian nguy,
Sức ta ắt khôn đương cho lại.
Nào Bàng Đức với người Mã Đại,
Khá cùng ta đoạt lộ bên đào.

(Trước mặt, lại gặp Khương Tự, Dương Phụ, đánh cho một trận nữa)

Khương Tự, Dương Phụ:

Truyền chúng quân nỗ lực đề đao,
Lai nã sát Mã Siêu cuồng tặc.

Mã Siêu:

Chúng gã còn khoe tài lực,
Thời đây phải triển uy phong.
(Mã Siêu đấu 1 trận, lại chạy)

Khương Tự, Dương Phụ:

Chúng ta toan nã sát bĩ hung,
Hay nó lại vọng phong đào khứ.

Doãn Phụng, Triệu Ngang:

Vô thứ nữ, vô thứ nữ,
Bất nhiêu sinh, bất nhiêu sinh.
Truyền tam quân nỗ lực tung hoành,
Y nhứt lệnh tiêu trừ tặc đảng.

Lại nói:

Mới đầu thương trận thượng,
Nó phút đã bồn đảo.
Đêm tối tấm khôn biết ngã nào,
Chúng ta ắt khó phương truy cản.
Hạ lệnh truyền chúng tướng,
Từ bộ vọng sơn gian.

Mã Siêu:

Đã khởi chốn long đàm,
Mới hay (TQC 64 55) còn Mã mạng.
Kíp lánh nơi nguy nạn,
Âu tìm nẻo sanh phương.

Hát nam:

Tường thôi ghe nổi đoạn trường,
Thê nhi một phút suối vàng cách xa.
Lần hồi đêm thắm bồn ba,
Gập ghềnh bao quản xông pha chi nài.

Lại nói:

Trông điếm tư đã mắng bên tai,
Đây vừa tới Lịch thành thời phải?

Lịch thành môn quân:

Nghe tiếng ngựa tới gần thành ngoại,
Thế quan ta người đã hồi binh.
Âu kíp mở cửa thành,
Đừng lâu mà người quở.
(Mã Siêu vào cửa Nam, giết hết trăm họ trong thành)

Thành môn quân, nhứt nhân:

Bởi anh khiến mở,
Nên giặc tuôn vào.
Bây giờ dân đều chạy lao xao,
Giặc nó chém khác nào bữa củi.
Vì các anh làm rồi,
Dân mắc phải nạn nghèo.

Nếu ở đây ắt nó trôi mèò,
Âu ta kíp kiếm đường mà tách.

Dân:

Thậm ách, thậm ách,
Đại hung, đại hung.
Nay Mã Siêu đột nhập thành trung,
Giết dân thứ đường như chém chuối.
Nó tốc (TQC 64 56) vào doanh nội,
Bắt Tụ mẫu dẫn ra.
Khá khen cho bà ấy tuổi già,
Có can phủ không kinh không hoảng.
Chỉ trong mặt Mã Siêu mà mắng,
Nó xung gan đã giết lão bà.
Triệu Ngang cùng Doãn Phụng toàn gia,
Đều bị nó nhứt giai sát hủy.
Nay còn bà Vương thị,
Người là vợ Triệu Ngang.
Bữa trước người ra tại binh trường,
Còn ngoài ấy vậy nên khỏi thác.

Lại nói:

Ta vốn cũng không tiền không bạc,
Gia tài còn đặng mấy mái gà.
Vớì chình tương, chình cải,
Chình cà, bây giờ nó thể ã ăn hết.

*

* *

Hạ Hầu Uyên:

Nghe xao xác dân gian đàm thuyết,
Rằng Mã Siêu phá tại Lịch thành.
Truyền tam quân vộì vã tiến hành,

Y nhứt lịnh sát lai công kích.

Mã Siêu:

Nghe dầy dầy binh mã,
Tiếng mõng tới gần thành.
Âu là ta thoát xuất nhi hành,
Ngõ đặng kíp vọng tây trực tầu.

(Đương lúc chạy trốn, Mã Siêu đặng binh Dương Thụ)

Dương Phụ:

Nguyện lai đấu, nguyện lai đấu,
Bất nhiêu đào, bất nhiêu đào.
Quyết nỗ (TQC 64 57) lực huy đao,
Thề tảo trừ cường bạo.

Mã Siêu:

Mây là thằng điên đảo,
Mỗ khôn thứ phen này.
Quyết một trận ra tay,
Thề vô nhiêu tiểu bối.

Dương Phụ huynh đệ, bảy người:

Tha lực bội, tha lực bội,
Ngã thế cô, ngã thế cô.
Phải nỗ lực tương phò,
Tốc sát lai trợ chiến.

(Mã Siêu giết sạch 7 người, Dương Phụ trúng 5 vết thương, quyết tử chiến)

Mã Siêu:

Tài chi loài ong kiến,
Cũng đua sức xông xa.
Bảy thằng đều tận sát nhứt kỳ,
Sao người hãy dám đương cùng mỗ?

Lại nói:

Kìa hậu diện binh đầu lộ xố,
Hạ Hầu Uyên thế đã cản lai.
Bàng Đức cùng Mã Đại hai người,

Ta đều kíp mau mau tẩu thoát.

(Hầu Uyên tới, Mã Siêu chạy)

Hạ Hầu Uyên:

Mấy trận binh ta tiến phát,

Mã Siêu rày đã đào vong.

Hạ lệnh truyền tạm tức kiếm phong,

Đâu đó hãy bảo an cảnh giới.

Khương Tự với chư viên (TQC 64 58) tướng soái,

Ai nấy đều phân thủ địa phương.

Dương Phụ đà năm vít bị thương,

Khá khen gã có lòng tử chiến.

Phải về tới Hứa đô yết kiến,

Song hiềm còn bị tích nan hành.

Truyền quân nhân tua kíp sắm sanh,

Làm xa giá gả về kinh địa

Lại nói:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,

Gát xe ngựa mau mau.

Ra Lũng tây dĩ chí chư châu,

Đặng tuần phủ dĩ an dân thứ.

Hát nam:

Tuần phủ dĩ an dân thứ,

Đạo nhân thần vương sự phân ưu.

Tướng dân kinh loạn bấy lâu,

Còn trông gió đức xây sào mưa binh.

Đoái xem hoa cỏ cảnh thanh,

Lũng Tây châu quận phân minh đã gần.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền bộ thuộc quân nhân,

Lũng tây địa từ từ kinh quá.

Tào Tháo:

Cầm chính lệnh rập thâu nghiệp cả,
Thừa tướng quyền Tào Tháo là min.
Dấy binh uy đầu đó run en,
Ra hiệu lệnh xa gần nớp sợ.
Nay Hạ Hầu Uyên binh mã,
Đã ra tảo đảng tặc cừ.
Bấy lâu còn viễn địa khu trừ,
Trông chữa thấy tiếp âm về gởi.

(TQC 64 59) **Báo quân:**

Trướng tiền khấu bái,
Giai hạ kinh thân.
Thấy có quan Dương Phụ Tham quân,
Liều mình với Mã Siêu tử chiến.
Bị trọng tích nan hồi yết kiến,
Quan Hạ Hầu sai chở tỵ kinh.
Hãy còn chực ngoài doanh,
Dám gởi qua đặng tỏ.

Dương Phụ:

Giai tiền khấu thủ,
Trướng hạ khuynh thân.
Chúng tôi biên viễn tiêu thân,
Kính chúc Minh công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tào Tháo:

Ngươi cũng đã nên người nghĩa khí,
Thiệt có lòng thảo tặc trừ hung.
Quan nội hầu trọng chức gia phong,
Ngươi tua khá ngưỡng thừa ân mệnh.

Dương Phụ:

Dám gởi qua Thừa tướng,

Xin bày tỏ hung trung.
Việc thủ thành chẳng có tác công,
Thuở nguy nạn lại không tử tiết.
Luận phép tội đà nên giết,
Dám đâu lại chịu gia phong.

Tào Tháo:

Khá khen nên đáng anh hùng,
Sau sẽ nghị gia chức tước.

*

* *

Mã Siêu:

Nay ta đương thế nhược,
Âu là phải quyền thời.
Hai người tua lo (TQC 64 60) liệu phương chi,
Thế nào tiện khá bày nghe thử.

Bàng Đức, Mã Đại:

Hễ xưa nay thế sự,
Cơ bĩ thái là thường.
Phải tùy thời xin chớ hổ hang,
Chi bằng tới hàng đầu Trương Lỗ.

Mã Siêu:

Lời hai người phân tỏ,
Ta cũng đã ưng lòng.
Phải mau mau đồng vãng Hán trung,
Ngõ tới đó dựng ta y phụ.

Hát bắc:

Huề thủ đồng hành thiên lý lộ,
Hán trung diêu vọng tóc bôn mang.

Bàng Đức, Mã Đại, hát bắc:

Thùy năng thức đắc tùy thời nghĩa,
Tuần kiệt kinh quyền tự cổ thường.

Trương Lỗ:

Đáng anh hùng danh chấn nhứt phương,
Ngã Trương Lỗ biểu xung thị dã.
Anh danh cũng nức trong Hoa hạ,
Uy vọng đà rạng giữa Hán trung.
Nay tuy còn cứ địa xung hùng,
Hỡi chớ vận mở mang nghiệp cả.

Báo quân:

Ngửa thân giai hạ,
Cúi tỏ trướng tiền.
Có Mã Siêu lại với hai viên,
Nay (TQC 64 61) mới tới rằng xin hàng phục.

Mã Siêu:

Dám bày tâm phúc,
Xin tỏ sự tình.
Nghe Minh công độ lượng khoan hồng,
Vậy nên tới đầu thềm qui hướng.

Trương Lỗ:

Hoan vô lượng, hoan vô lượng,
Hỉ nan thắng, hỉ nan thắng.
Khá khen cho nên đáng trí năng,
Vậy mới gọi hiền thần trạch chúa.
Đã có lòng y phụ,
Thời phải gắng lập công.
Hãy ra ngoài an nghỉ thông dong,
Kéo đường sá cũng đà lao khổ.

Lại nói:

Rày Mã Siêu theo mõ,
Đặng một tướng rất màu.
Phía tây thời khá lấy Ích châu,
Bên đông đủ chống cùng Tào Tháo.
Xem chàng ấy tài năng tối hảo,

Chẳng qua là trời khiến giúp min.
Ái nữ ta thế cũng đẹp duyên,
Định nên gả để làm nghĩa tể.

Dương Bá:

Thần Dương Bá dám bày cội rễ,
Xin cạn lời can đón Chúa công.
Vợ con chàng thảm họa giai vong,
Ấy là bởi Mã Siêu di hại.
Xin Chúa công tưởng lại,
Gương trước mắt rõ ràng.
Thê (TQC 64 62) nhi điều uổng tử bởi chàng,
Sao hãy muốn gả con cho nó.

Trương Lỗ:

Lời Đại tướng phân thừa tỏ rõ,
Vậy thời ta cũng đã thính tụng.
Chút nữa đà mắc phải rể hung,
Việc hôn giá khá tua đình nghị.

Mã Siêu:

Nay đặt nơi y ý,
Đà rất đổi toại lòng.
Trong ao còn ẩn tích giao long,
Ắt là cũng có ngày biến hóa.

Quân nhân:

Thấy Tướng quân cũng khá,
Nên tôi phải mách cùng.
Bữa trước nghe lời nói Chúa công,
Tướng là thiệt cũng đà mừng hụi.
Có con gái Chúa công rất tốt,
Mong gả cho làm vợ Tướng quân.
Đương luận bàn với kẻ gia thân,
Nên Dương Bá bèn can sự ấy.
Nói rằng bởi Tướng quân làm quấy,

Nên vợ con đều phải chết tai.
Trương chúa công tướng lại rụng rời,
Vì lời ấy nên không muốn gả.

Mã Siêu:

Thấy nói lòng dường khởi hỏa,
Nghe qua gan tợn hoành lôi.
Việc đã xong mà hóa (TQC 64 63) lại thôi,
Hay can đón lo chi Dương Bá.

Dương Bá:

Theo Trương Lỗ hết lòng phò tá,
Đại tướng quyền Dương Bá là danh.
Thờ trên vui chữ trung thành,
Đãi dưới giữ lòng nhân hậu.
E Chúa công còn mậ,
Nên min phải đón can.
Chẳng qua là có đũa tiểu nhân,
Vậy nên nổi Mã Siêu hàm oán.
Nếu chẳng dự tiên trừ toán,
Ắt là có việc cận ưu.
Sự cố này sao khá để lâu,
Phải nghị với Dương Tùng anh mỗ.

Dương Tùng:

Dốc chí phò Trương Lỗ,
Min biểu tỵ Dương Tùng.
Anh em đều mắch chí tưng long,
Tôi chúa hãy chờ khi biến hổ.

Dương Bá:

Thừa tôn huynh đặng tở,
Việc ta phải tiên đồ.
Mã Siêu là tặc đảng ngoan phu,
Nó thù hận mông lòng hại ngã.

Dương Tùng:

Dầu nó đã manh tâm khởi họa,
Dễ ta không thâm kế ám đồ.
Đề thừa cơ nghị định mưu mô,
Tảo vẫn cũng bị ta sở hại.

Báo quân:

Bên màn dấm gởi,
Trước (TQC 64 64) trướng ngựa thân.
Nay Lưu Chương sai gã Hoàng Quyền,
Tới phân thuyết việc chi chưa tỏ.

Hoàng Quyền:

Chẳng qua muốn các an cương thổ,
Nên tiên kỳ khiến sứ cầu binh.
Bởi Minh công chưa rõ sự tình,
Nên chẳng khứng sai binh lai cứu.
Đường lợi hại thế nghe chưa thấu,
Phải tới đây ngộ đặng phân trần.

Lại tán:

Dám thừa Tướng quân: vả đông tây lưỡng Xuyên, thực vi thần xỉ. Tây Xuyên nhược thất, ắt là Đông Xuyên diệc nan bảo hĩ! Tuy tiếng rằng cứu viện, thực cũng lưỡng đắc kỳ lợi. Ấy là luận đương nhiên chi lý, thời vậy, nhưng mà nay bằng Minh công khứng lòng tương cứu, nguyện dĩ nhị thập châu thù ân, bất cảm thất tín.

Dương Tùng:

Nghe Sứ quan phân biện,
Lòng mỡ rất hân hoan.
Đã khỏi điều thần khuyết xỉ hàn,
Lại cát địa dĩ vi tương tạ.
Khá theo min vợi vãi,
Đem vào yết doanh trung.

Trương Lỗ:

Người nào theo với hiền công,
Đem tới việc chi hãm hử?

(TQC 64 65) Dương Tùng:

Dám gửi qua trưởng hạ,
Xin bày tỏ nguồn cơn.
Nay Lưu Chương lại dạy Hoàng Quyền,
Tới phân thuyết tỏ đường lợi hại.
Rằng Tây Xuyên cảnh giới,
Là thần xỉ tương y.
Hoặc Tây Xuyên thất hảm chi thì,
Đông xuyên địa ất là nan bảo.
Xin Chúa công binh cứu,
Thời vâng chịu tạ ân.
Hai mươi châu thổ địa nhân dân,
Làm biệt hiến Chúa công chi lễ.

Trương Lỗ:

Đã phân tường sự thể,
Lại biết báo công lao.
Vậy thời ta sao chẳng giúp nhau,
Để toan liệu hưng công cứu viện.

Diêm Phổ:

Thần Diêm Phổ dám xin phân biện,
Tường sự này đâu khá mô hồ.
Lưu Chương là thể thể tương thù,
Nay sự gấp nên chàng cầu cứu.
Dầu cát địa lấy làm tương báo,
Tin chi lời trá ngữ mà nghe.
Sự ấy thị khả nghi,
Xin Chúa công thăm nghị.

Trương Lỗ:

Lời người thừa hữu ý,
Thời ta cũng nạp ngôn.
Lai sứ hãy lui chân,
Sau luận đàm tái nghị.

(TQC 64 66) **Lại nói:**

Tuy cũng đã duyên hài ngư thủy,
Song còn chờ hội tế long vân.
Đài đầu bãi tạ phong thần,
Vĩnh bảo Hoàng thiên quyển mệnh.

Tam Quốc Chí Hồi 66

*Quan Vân Trường đơn đao phó hội,
Phục Hoàng hậu vị quốc quyên thân.*

[Tôn Quyền:]

Sao Cảnh tinh vặc vặc,
Trời Hóa nhựt hây hây.
Rưới nhân mưa nhuần đượm cỏ cây,
Ra uy gió mở mang bờ cõi.
Đông Ngô địa ngôi cao vâng nôi,
Mỗ tính danh biểu tự Tôn Quyền.
Rắp thu một mối giang hà,
Lăm dựng muôn năm xã tắc.

Lại nói:

Vả rày Lưu Huyền Đức,
Đã lấy đặng Tây Xuyên.
Kinh châu là chàng mượn đất min,
Các người khá lo mưu đòi lại.

Trương Chiêu:

Thần Trương Chiêu dám gởi,
Đặng tỏ lượng Minh công.
Vả Lưu Huyền cậy dạ tin lòng,
Thời một gã Khổng Minh thân cận.
Như anh gã là Gia Cát Cẩn,
Nay vốn đã nhập sĩ Đông Ngô.
Việc này phải dụng lương trù,
Xin khá theo lời toan liệu.
Gia Cát Cẩn thê nhi lão thiếu,
Đều tróc lai giam tại phủ tiền.

Rồi sai chàng qua chốn Tây Xuyên,
Đặng nói với Khổng Minh em gã.
Bảo khuyên dụ hết lời cặn kẽ,
Đặng Lưu Huyền trả đất Kinh châu.
Nhu chẳng giao còn hẹn lại sau,
Cần gia tiêu tât nhiên bị hại.
Nhu vậy (TQC 66 2) ắt Khổng Minh nghi ngại,
Thưa Lưu Huyền mới đặng tận tình.
Muru tôi liệu đành rành,
Xin Minh công toan đạc.

Tôn Quyền:

Gia Cát Cần thìn lòng ngay thật,
Vốn một người quân tử cao phong.
Ta đâu khá nữ lòng,
Giám vợ con nhà gã.

Trương Chiêu:

Phải nói thiệt kéo chàng ngại dạ,
Rằng ta dùng mục hạ chi muru.
Ngõ đặng chàng liễu ý trước sau,
Tự nhiên ắt không lòng lo sợ.

Tôn Quyền:

Kế sách ấy nhứt thời cũng khá,
Đã nghe tường cũng hợp ý ta.
Bộ thần khá bôn ba,
Ra mời Gia Cát Cần.

Lại nói:

Việc Huyền Đức lòng min rất giận,
Đặng Tây Xuyên không trả Kinh châu.
Ta phải toan làm một trá muru,
Đặng Gia Cát Khổng Minh lo sợ.
Rằng nay ta làm dữ, giám gia tiêu tiên sinh.
Hễ qua đây mà sự bất thành,

Thời gia tiểu tiên sinh bị hại.
Đặng Khổng Minh lo ngại,
Phải khuyên dụ Lưu Huyền.
Ngõ đặng toan trả đất cho min,
Thư trát phó Lưu Huyền khán quá.

Gia Cát Cẩn:

Phận đã làm thân hạ,
Nhờ trên xét ngu trung.
Miễn Kinh Tương về đặng Giang Đông,
Dầu đi hiểm nài bao lao khổ.

Lại nói:

Trướng tiền phủ thủ,
Lãnh mệnh đặng trình.

(TQC 66 3) **Lại nói:**

Truyền quân nhân tùy ngã tiên hành,
Đồng điệu vọng Tây Xuyên trực vãng.

Hát nam:

Diệu vọng Tây Xuyên trực vãng,
Nhọc bao nài dậm thẳng quan san.
Trải qua nước trí non nhân,
Chim ca thánh thót suối đàn thấp cao.
Roi dương dậm liễu đòi tao,
Đoái xem phong cảnh đã vào Thành đô.

Lại nói:

Chùng Tây Xuyên đã cận lộ đồ,
Quân nhân kíp tiên hành báo tín

*

* *

Huyền Đức:

Dốc giúp nôi giềng Lưu ti tuyền,

Mỗ biểu xưng Huyền Đức là danh.
Thấy bốn phương nhiều đảng gian manh,
E nghiệp Hán suy vi khôn chống.
Vây phải tô lai dân chúng,
Toan thâm nhứt thống sơn hà.
Mấy thu chầy cử động can qua,
Nay mới đặng Tây Xuyên cảnh thổ.

Báo quân:

Trướng tiền cúi tỏ,
Giai hạ dấm thân.
Rằng có Gia Cát Cẩn thân lâm,
Sai thủ hạ tiên lai trình báo.
(Huyền Đức hỏi Khổng Minh)

Huyền Đức:

Nay Gia Cát lệnh huynh thân đáo,
Thiệt nan tri hà sự nhi lai?

Khổng Minh:

Dễ việc chi mà phải xao thôi,
Sang đòi đất Kinh châu ngày trước.

Huyền Đức:

Lời Quân sư liệu đạc,
Làm sao cũng chẳng sai.
Như Kinh châu Giang tả thôi lai,
Thời ta lấy lời chi mà đáp?

Khổng Minh:

Phản việc ấy đã đành phương pháp,
(TQC 66 4) chực ra thành đặng nghinh tiếp thân huynh.
(thiếu 1 vế)

Kéo tình thâm cốt nhục,.....

Lại nói:

Tôn huynh đã lộ đồ khó nhọc,
Xin rước vào tân quán nghỉ ngơi.

Lại nói:

Đã lâu ngày dậm cách chùng khơi,
Tiểu đệ dám khuynh thân tái bái.
(ba lạy xong, Cẩn khóc lóc)

Lại nói:

Huynh tôn có sự chi xin nói,
Tới cùng em sao cử ai thanh?

Gia Cát Cẩn:

Tưởng nay ta lâm họa chẳng khinh,
Ắt thê tử nhứt gia hưu hĩ!

Khổng Minh:

Dầu sự ấy em đã biết ý,
Chẳng qua là đòi đất Kinh châu.
Bởi có em theo giúp họ Lưu,
Nên giam chấp trưởng huynh thê tử.
Tiểu đệ há an lòng vô lự,
Xin trưởng huynh chớ khá hoài ưu.
Để mặc em vốn đã có mưu,
Kinh châu địa trả thời hoan hỉ.

Gia Cát Cẩn:

Tưởng đại họa thế đã tất chí,
Nghe mấy lời mới đặng hân hoan.
Có tưởng tình huynh đệ chí thân,
Thời phải nói làm sao cho đặng.

Khổng Minh:

Xin anh đừng quấy lự,
Em há dễ không lòng.
Vào với em đặng yết Chúa công,
Việc ấy mặc em khẩn khát.

(TQC 66 5) Lại nói:

Trướng tiền dám bày lời tường tất,
Có anh tôi phụng mệnh Ngô hầu.

Đệ thư phong phân sự Kinh châu,
Vây nên gởi xin vào yết kiến.

Gia Cát Cẩn:

Dám bày lời ngu thiển,
Đặng tường lượng cao thông.
Trưởng tiền phụng hiến thư phong,
Trông lượng Minh công khán quá.

Huyền Đức:

Tôn Quyền thiệt một người không khá,
Thân muội chàng vốn gả cho ta.
Nhân khi man viễn dụng can qua,
Ám tương phản cát phân y phục.
Đường luân lý gã đà bắt túc,
Nẻo oán thù ước để hữu dư.
Đã mong toan đại cử tiểu trừ,
Đặng công phá Giang Nam cảnh thổ.

Lại nói:

Tự quá thất sao không tỉnh ngộ,
Luống quen đường hồ tấp kinh thôn.
Đã làm điều tuyệt nghĩa phi ân,
Hãy đòi đất Kinh châu mới góm.
(Khổng Minh vào lạy, khóc, nói)

Khổng Minh:

Ngô hầu làm rất thảm,
Bất gia tiểu anh tôi.
Đất Kinh châu nếu chẳng giao lai,
Toàn gia ấy ắt là bị lục.
Anh nhẫn dầu thọ nhục,
Em há dễ tham vinh.
Tưởng tôi xin phải suy tình,
Kéo việc đã vô đoan thọ họa.
Nhu đất ấy Chúa công khứng trả,

Thời họa này mới khỏi Đông Ngô.
Để anh tôi nhờ lượng hải hồ,
Tôi lại đặng trọn tình huynh đệ.

Huyền Đức:

Kinh châu vốn Hán gia chi địa,
(TQC 66 6) Sao mà ta chịu trả Ngô hầu.
(Không Minh lại khóc, nói)

Không Minh:

Nếu Chúa công chẳng trả Kinh châu,
Ắt anh Lượng nhứt gia bị lục.

Huyền Đức:

Thấy hết lời than khóc,
Phải vị mặt Quân sư.
Lỗi Ngô hầu vốn đã hữu dư,
Luận đất ấy vốn không nên trả.
Đã khẩn khát thời giao phân nửa,
Quận Linh lãng với quận Trường sa.
Cùng Quế dương quận ấy là ba,
Liệu từ ấy trả cho thời chớ.

Không Minh:

Đã nhờ lượng khoan nhân rộng mở,
Xin tả thư báo dữ Vân Trường.
Kẻo anh tôi ra đó lỗ làng,
Vân Trường lại chẳng giao ba quận.

Huyền Đức:

Dặn cùng Gia Cát Cẩn,
Ra nói phải từ hòa.
Tuy rằng ta có thủ thư,
Sự trái e chàng phân lại.
Ta đây cũng có khi kiêng ngại,
Vì tính chàng cương trực đã quen.
Phải kiếm lời dịu ngọt mà xin,

Hễ ra đó phải cho tử tế.

Gia Cát Cẩn:

Minh công đã dặn dò cận kẽ,
Xin lãnh thư ngõ đặng tiến hành.

Lại nói:

Trướng tiền từ tạ cao minh,
Tiện sĩ dám xin thượng lộ.

Lại nói:

Giã hiền đệ đặng anh tiên bộ,
Việc sai hành đâu dám khiên trì.
Nào quân nhân theo mỗ bôn trì,
Tốc đoạt lộ Kinh châu trực chí.

Hát nam:

Đoạt lộ Kinh châu trực chí,
Ruổi dặm hòe vó ký (TQC 66 7) phăng phăng.
Đường dê dấu thỏ đòi ngàn,
Miễn nên công cán há rằng phiền lao.
Mảng còn đội nguyệt mang sao,
Đoái xem phong cảnh Kinh châu đã gần.

*

* *

Quan Vân Trường:

Xưa Đào viên kết nghĩa tương thân,
Mỗ biểu tự Vân Trường thị dã.
Lòng trung nghĩa dốc phò nghiệp cả,
Chí anh hùng lẫm diệt loài gian.
Luu trưởng huynh nhiều thưở gian nan,
Nay đã đặng Tây Xuyên cảnh thổ.
Lòng phụ dục quản chi khôn khổ,
Trông Luu gia bờ cõi vẹn thu.

Vâng nầy trao án thủ Kinh châu,
Phải hết sức bảo an cương giới.

Báo quân:

*Gia Cát Cản phương xa mới tới,
Rằng xin vào yết kiến trưởng tiền.
Việc chi chưa tỏ sự duyên,
Vậy dám gửi qua đặng biết.*

Quan Vân Trường:

*Việc chi lai yết,
Âu ta phải ra nghinh.*

Lại nói:

Liễn ngã cung tiếp tiên sinh,
Thỉnh tựu trung đường an vị.

Gia Cát Cản:

Thưa Tướng quân liễu ý,
Dám bày tỏ tác lòng.
Có phong thư Hoàng thúc Minh công,
Dạy hãy trả Kinh châu tam quận.
Xin bữa nay lãnh nhận,
Kéo đường sá xa xôi.
Ngõ đặng [kíp] phản hồi,
Đề trình cùng Ngô chúa.
(Vân Trường biến sắc, nói)

Quan Vân Trường:

Lưu Hoàng thúc thuở xưa cùng mõ,
Chốn Đào viên (TQC 66 8) kết nghĩa với nhau.
Lời thề nguyên trọn giữ trước sau,
Đều hết sức khuôn phò Hán thế.
Dầu Kinh châu thổ địa,
Là Đại Hán phong cương.
Phải giữ gìn không chạy thước gang,
Đâu có dám cho ai phân tấc.

Lại tán:

Tiên sinh cũng là người học thức, há rằng kẻ thôn phu chi mà chẳng biết. Hễ xưa nay tướng tại ngoại, quân mệnh hữu sở bất thọ. Tuy ngô huynh hữu thư lai, ngã diệc bất khăng giao hử.

Gia Cát Cẩn:

Nay Cẩn bị Ngô hầu làm dữ,

Đã bắt gia tiểu thê nhi.

Nếu Quân hầu có ý chẳng trả, *ắt đến màn ri?*

Bạch:

Thử địa Quân hầu nhược bất qui,

Cẩn chi gia tiểu bị tru di.

Ngưỡng mộng khôi khuếch hàm nhiều lượng,

Khán ngã ân tình thổ địa vi.

Lại nói:

Ngũ nhò lượng cả hoảng suy,

Cẩn thiệt vô cô thọ họa.

Vân Trường, bạch:

Thử nãi Ngô hầu thi quyết trá,

Cảm ư huynh trưởng thiệt thần dao.

Tán:

Ngô hầu quyết trá với ai tê! Ngã tuy vị chí thông minh, an cảm nhưt thời mạn quá.

Bạch:

Kinh châu đề, sự phi công sự,

Nhữ nãi gian hùng cượng khắp hào.

Lại nói:

Áy quyết kế Ngô hầu làm dối,

Ắt đã khôn man trá đặng mình.

(TQC 66 9) **Gia Cát Cẩn:**

Lòng tướng quân thiết thạch làm sao,

Trong tình diện nữ không chút đoái?

Quan Vân Trường: (*rút kiếm cầm tay, nói*)

Việc ấy người đừng nói lại,
Kiếm này vốn chẳng vì ai.

Quan Bình:

Xin phụ thân ngót trận gió uy,
Việc này có Quân sư thể diện.
Vậy mới đăng nghĩa tình đều vẹn,
Hỡi nhậm lời ấu tử phân thừa.

Quan Vân Trường:

Bằng chẳng vì tình diện Quân sư,
Gã sao đăng Đông Ngô trở lại.

Gia Cát Cẩn:

Dám xin lui môn ngoại,
Khai thuyền tựu giang trung.

Lại nói:

Lạ lòng rất lạ lòng,
Kỳ dị chân kỳ dị.
Hú ba hồn bảy vía,
Kíp trở lại mình này.
Ai từng có cửa cho vay,
Đòi nợ người ta khiến chém.

Lại nói:

Về Giang tả ất là cũng thẹn,
Vào Thục trung nói với Khổng Minh.

Lại nói:

Truyền quân nhân trở lại Tây Xuyên,
Đăng tin với Khổng Minh em mõ.

Lại nói:

Đã tới bến thuyền ta kíp đỡ,
Bộ hạ lên tin với Khổng Minh.

Bộ hạ:

Trướng tiền dám gọi sự tình,
Ngỏ lượng tôn công đăng tỏ.

Chúng tôi vâng lên đó,
Vốn không thấy Khổng Minh.
Kẻ gia nhân nói lại đành rành,
Rằng người đã ra tuần viễn xứ.

Gia Cát Cẩn:

(TQC 66 10) Một phen đi sứ sự,
Sao thấy những rũi ro.
Khổng Minh đã khuyên [trả] đất cho,
Huyền Đức lại khiến giao phân nửa.
Vân Trường ấy làm điều ngang ngổ,
Đã chẳng giao lại khiến giết min.
Bây giờ trở lại Tây Xuyên,
Em mỡ đã đi đâu khỏi.
Việc này đà rất rối,
Lui tới khó vừa hai.
Việc không xong cũng phải trình lai,
Âu là tới thừa Lưu Huyền Đức.

Huyền Đức:

Tôn Quyền đã toan làm mưu chước,
Sai qua đây đòi đất Kinh châu.
Khen Quân sư biết đặt cơ mầu,
Bày kế sách cũng đà thâm mật.
Gia Cát Cẩn gã tin rằng thật,
Đã lãnh thơ trình với Vân Trường.
Người thiệt thà thấy cũng nên thương,
Vân Trường có nghe đâu mà hỏi.

Báo quân:

Chúng tôi tuần giang nội,
Dám gởi lượng cao minh.
Thấy có Gia Cát Cẩn tiên sinh,
Xin vào gởi việc chi chưa rõ.

Gia Cát Cẩn:

Trướng tiền dám tỏ,
Giai hạ bày lòng.
Trưởng Vân Trường sợ lượng Minh công,
Hay là nổi không giao ba quận.
Lại buông lời quở trận,
Mong sát hại chúng tôi.
Có Quan Bình can đón mới thôi,
Vậy nên phải về đây gọi lại.

Huyền Đức:

Em ta vốn tánh tình nóng nảy,
Ngươi hãy về kéo khó phân trần.
Để chờ ta cương thổ (TQC 66 11) thập phần,
Lấy đặng đất Đông Xuyên chư quận.
Sai Vân Trường vãng trấn,
Chàng mới trả Kinh châu.
Lòng ta đây há dễ hẹp đâu,
Bởi em mỗ biết làm sao đặng.

Gia Cát Cẩn:

Ở làm chi giùi thẳng,
Việc vốn hời chưa xong.
Dám xin từ tạ Minh công,
Ngõ đặng Đông Ngô phản bộ.

*

* *

Tôn Quyền:

Gia Cát Cẩn từ ngày thượng lộ,
Đem thư qua đòi đất Kinh châu.
Chẳng hay lòng Huyền Đức dường nào,
Còn vội vội xa trông âm tín?

Gia Cát Cẩn:

Ngửa bày lòng kiến,
Tỏ trước màn hùm.

Từ Tây Xuyên vạn lý thân lâm,
Vâng đòi đất Kinh châu cự cảnh.
Lời Lưu Huyền đã định,
Nay hãy trả bán phần.
Thư Lưu Huyền bèn lãnh ân cần,
Tôi ra tại Kinh châu chi địa.
Hay nổi Vân Trường chẳng kể,
Có thư đất cũng không giao.
Lại buông lời rất đổi hùng hào,
Rằng đất ấy cỡi bờ Đại Hán.
Rồi mong giết/ tôi đà quá ngán,
Vậy phải toan trở lại Tây Xuyên.
Khổng Minh đà tuần vãng ngoại biên,
Tôi lại phải trình Lưu Huyền Đức.
Chàng rằng gã Vân Trường ngang ngược,
Chẳng khứng giao thời hãy phản hồi.
Chờ Đông Xuyên sau lấy đặng rồi,
Khi ấy gã Vân Trường mới trả.

Tôn Quyền:

Thấy nói tâm như hoả khởi,
Nghe rằng dạ tơ hoành lôi. (*mắt 1 hàng*).....

Gia Cát Cẩn:

(TQC 66 12) Dám tỏ bày cội rễ,
Chẳng phải kể Khổng Minh.
Vốn em tôi cũng đã tận tình,
Vào than khóc mà thừa Huyền Đức.
Xin cũng đà hết sức,
Huyền Đức mới lòng vì.
Rằng Quân sư chớ khóc làm chi,
Vậy thời hãy trả cho ba quận.
Hay là nổi Vân Trường chẳng thuận,
Rất ngoan cường không chịu giao lai.

Bởi Vân Trường nên sự bất hài,
Chẳng phải tại Khổng Minh làm chước.

Tôn Quyền:

Huyền Đức chịu bán phần trả trước,
Có khiến giao ba quận cho ta.
Hãy sai người ra tại Trường sa,
Linh lăng với Quế Dương ba quận.
Rằng cứ lời lai nhận,
Đặng trị nhậm địa phương.
Đề xem ý Vân Trường,
Làm đường nào cho biết.

Gia Cát Cẩn:

Lời Chúa công luận liệt,
Lẽ ấy cũng rất hay.

Tôn Quyền:

Rày tiên sinh cũng đã về đây,
Đem thê tử phản hồi gia sở.

Lại nói:

Triều đình chọn tam viên vôi vữa,
Kíp sai ra tại quận Linh lăng.
Cùng Trường sa với quận Quế Dương,
Đều y lệnh phụng hành phó nhậm.

Phó nhậm quan tam viên:

(TQC 66 13) Ngựa vâng lời cửa cấm,
Xin lãnh mệnh tốc hành.
Khuyh thân khẻ thủ đan đình,
Kính chúc Minh công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Phó nhậm quan nhứt viên:

Chúng ta phải sắm sanh tử tế,
Gươm giáo cùng dù ngựa nghinh ngang.
Ta đều ra phó nhậm nghiêm trang,
Vân Trường thấy ắt là phải sợ.

Tôn Quyền:

Các viên đã vâng lời truyền hạ,
Ra nhậm ngoài ba quận Kinh châu.
Ý Vân Trường khôn biết đường nào,
Gã ấy có thuận giao hay chẳng?

Phó nhậm quan tam viên cùng nói:

Trướng tiền phục mệnh,
Giai hạ kinh thân.
Chúng tôi ra vừa đã tới gần,
Đều thừa bị Vân Trường xua đuổi.
Đêm năm canh trời tối,
Chạy thiết đã như cờ.
Ai đi sau còn ở dật dờ,
Chút nữa đã chết toi thảy thảy.

Tôn Quyền:

Giận Huyền Đức lòng còn cạy cạy,
Nỗi Vân Trường gan lại bùng bùng.
Truyền quân nhân vâng lệnh vội vàng,
Đòi Lỗ Túc kíp vào hỏi thử.

Lại nói:

Lưu Huyền tá Kinh châu chi sự,
Lỗ Túc xưa bảo lãnh với min.
Nay Lưu Huyền đã dặng Tây Xuyên,
Kinh châu địa tham tâm vị phản.
Vì Lỗ Túc nên ta cho mượn,
Chẳng ngờ nay gã muốn cướp đi.
Ngươi phải tua (TQC 66 14) lo tính mưu chi,
Há để vậy mà ngồi sao phải.

Lỗ Túc:

Tôi cũng đã lo đi liệu lại,
Có một mưu mong gọi Chúa công.

Tôn Quyền:

Muru chi tua khá bày lòng,
Sao hời chưa trình cùng mỗ?

Lỗ Túc:

Nay tôi liệu thân lai Lục khẩu,
Thỉnh Vân Trường phó hội cùng ta.
Bằng Vân Trường lòng khứng chịu qua,
Thời ta lấy thiện ngôn mà nói.
Hoặc gã còn quen thói,
Cứ ngoan ngược chẳng theo.
Đao phủ quân ta phục cho nhiều,
Khi ấy phải khởi lai sát hại.
Bằng gã chẳng qua phó hội,
Thời ta phải kíp tiến binh.
Quyết dữ bĩ giao tranh,
Đoạt Kinh châu cựa đũa.

Tôn Quyền:

Tài văn thử nghị,
Chính hợp ngô tâm.
Chước ấy cũng rất thâm,
Nên kíp làm như vậy.

Hám Trạch:

Chưa phải, chưa phải,
Không nên, không nên.
Thần Hám Trạch là tên,
Xin Chúa công nghĩ lại.
Vả Vân Trường khí khái,
Chân lực địch vạn nhân.
Chẳng phải như dưng cảm tâm thường,
E làm vậy phản tao kỳ hại.

Tôn Quyền:

Nghe phân nói gan đường lửa dậy,
Thấy đón ngăn lòng tợ dầu sôi.

Sợ như hùm luồng những lo lui,
Kinh châu địa ngày nào cho đặng?

Lại nói:

(TQC 66 15) Nào Lỗ Túc thiết nghi phụng mạng,
Kíp y theo thử kế nhi hành.

Lỗ Túc:

Cúi đầu từ, ngõ đặng đặng trình,
Truyền bộ hạ đồng lai Lục khẩu.

Hát nam:

Đồng lai Lục khẩu,
Kíp băng chùng noi dấu đường chim.
Phăng phăng bao quản ngày đêm,
Ngõ xong việc nợ mới êm lòng này.
Mảng còn đập tuyết giày mây,
Đoái xem Lục khẩu là đây đã gần.

Lại nói:

Lệnh truyền hạ quân nhân,
Kíp nhập ngô đồn sở.

Lại nói:

Bộ thần vâng lệnh hạ,
Tương phân các phụng hành.
Mời Lã Mông cùng gã Cam Ninh,
Rằng đều tới cùng ta thương nghị.

Lã Mông, Cam Ninh:

Chúng mỡ luồng tuần phòng biên địa,
Nhân việc chi sai tới quý quan?

Lỗ Túc:

Quan Vân Trường rất đòi gây gan,
Không chịu trả Kinh châu cự địa.
Nên phải tới đây thương nghị,
Đặng toan thiết yển giang đình.
Sai người đem thư tín lai nghinh,

Ngõ đặng gã Vân Trường phó hội.
Hễ chịu tới thời ta phân nói,
Lấy thiện ngôn vụ đắc tương hòa.
Bằng chẳng nghe không trả đất ta,
Đao phủ thủ tức thời sát hại

Lã Mông, Cam Ninh:

Vâng quý quan lời dạy,
Xin lãnh kế phụng hành.
Truyền quân (TQC 66 16) nhân tu trị giang đình,
Rồi chỉnh biện yển diên tử tế.

Lỗ Túc:

Nào thủ hạ tương lai bút chỉ,
Ngõ đặng ta tu nhứt thỉnh thư.

Lại nói:

Người nào đây dạn việc phân thừa,
Lại kiêm bị có tài ngôn ngữ.
Đặng kíp sai làm sứ,
Đệ thư đáo Kinh Tương?

Lã Mông:

Cũng có người dễ kém Tô, Trương,
Phụng sứ mệnh lãnh thư nhất bức.
Kíp xuống thuyền lợi thiệp,
Vọng giang khẩu nhi lai.
Tựu Vân Trường trướng hạ bày lời,
Trình thư tín rằng xin phó hội.

Sứ giả:

Ngửa vâng lời thanh hỏi,
Xin từ biệt trướng tiền.

Lại nói:

Truyền quân nhân tua kíp khai thuyền,
Gay chèo quế trực lai giang khẩu.

Hát nam:

Lưỡi ba đào trì sậu thua ai,
Lưỡi ba đào trì sậu thua ai.
Nhấn dầu tạt tấc cao tài,
Bày phân giải nạn anh uy cũng vì.
Mảng xem lâu thận quan nghệ,
Hay đâu Kinh địa gần kề tới nơi.

Quan Bình:

Vâng nghiêm phụ trao lời,
Mỗ Quan Bình tự hiệu.
Vì tòng trấn Kinh Tương viễn kiếu,
Phải nghiêm phòng dĩ bị vô hư.
Huống Đông Ngô, Bắc Ngụy khuy du,
Đâu dám trể cảnh tuần giang ngoại.

Lại nói:

Quân nhân khá vâng lời ta dạy,
(TQC 66 17) Cứ phân phiên nhứt dạ vãng tuần.
Hễ thuyền nào tới chón giang tân,
Đều xét hỏi thập phân cẩn mật.

Tuần quân:

Ngửa vâng lời lệnh nhặt,
Tự giang khẩu tuần phòng.

Lại nói:

Nay lời quan người đã dạy cùng,
Việc canh giữ chẳng nên sơ hốt.
Luận cho phải lộc ta cũng tốt,
Những vật ăn đã sẵn tư mùa.
Hễ thuyền người bán cá, bán khô,
Vớ thuyền kẻ buôn khoai, buôn mít.
Chẳng cho nhiều thời ít,
Vừa đỡ bữa cũng xinh.
Ai tới đây đều phải kinh trình,
Tuy rằng lính cũng đà lịch sự.

Lại nói:

Thuyền ai quen hay lạ,
Chẳng biết mỗ canh đây.
Bán vật chi thời nói cho ngay,
Đặng mỗ xuống xét (mà) coi thử.

Đông Ngô quân:

Chúng tôi vốn là thuyền sứ sự,
Chẳng phải đi buôn bán việc tư.
Quan Đông Ngô sai đệ phong thư,
Qua trình với Quan công đại tướng.

Tuần quân:

Ngõ thuyền kẻ khách thương lai vắng,
Bán vật chi tướng cũng có nhờ.
Đã tiêu rằng thuyền sứ đem thư,
Khá theo mỗ đặng đưa vào gởi.

Lại nói:

Có một thuyền mới tới,
Tại giang khẩu tức thì.
Rằng Đông Ngô thư trát việc chi,
Khá đem tới (TQC 66 18) gởi qua đặng tỏ.

Quan Bình:

Thư việc chi qua đó,
Ngươi tua khá bày lời?

Sứ giả:

Vâng quan tôi Lỗ Túc ủy sai,
Đệ thư thỉnh Quan công phó hội.

Quan Bình:

Vậy thời khá vội,
Theo mỗ về hầu.
Truyền quân nhân phiếm bĩ tiểu chu,
Trình nghiêm phụ ngõ tường sự thể.

Quan Vân Trường:

Tôn Quyền những lo mưu lập kế,
Sai người qua đòi đất Kinh châu.
Mỗ không giao lễ có cừ thù,
Sao hỡi vắng không tin tái vãng?

Quan Bình:

Nay Lỗ Túc có sai sứ mệnh,
Đệ thư qua trình thỉnh nghiêm thân.
Xin phó hội ân cần,
Phải gởi qua đặng tỏ.

Sứ giả:

Trương tiên khấu thủ,
Giai hạ trần tình.
Có thư phong sai đệ tỵ trình,
Quan tôi vốn một lòng cung kính.

Quan Vân Trường:

Lỗ Túc đã ân cần tương thỉnh,
Ta theo lời há dễ thôi từ.
Ngươi hãy về trình lại vật sai,
Rằng minh nhựt thời ta phó yển.

Sứ giả:

Vâng Tướng công lời hẹn,
Xin từ biệt tiên hồi.
Đặng trình với quan tôi,
Kéo còn chờ âm tín.

Quan Bình:

Nay Lỗ Túc thỉnh lai phó yển,
Tiểu tử e chẳng phải việc lành.
Sao mà (TQC 66 19) lòng thân phụ đã đành,
Lời dặn sứ thập phần quả quyết?
(Quan Vân Trường cười, nói)

Quan Vân Trường:

Há rằng ta chẳng biết,

Vốn đã liễu sự cơ.
Cớ vì Gia Cát Cẩn trở về,
Rằng ta chẳng khứng giao ba quận.
Sao khỏi Tôn Quyền gã giận,
Khiến Lỗ Túc đồn binh.
Rước ta sang phó hội giang đình,
Để gã hỏi Kinh châu cương thổ.
Cơ mưu ấy vốn ta đã tỏ,
Sự tất nhiên há dễ làm chi.
Nếu mà ta chẳng khứng chịu đi,
Chi khỏi gã chê rằng úy cụ.
Nên đã tính ngày mai qua đó,
Dụng tiểu thuyền một chiếc vừa đi.
Hơn mười người làm kẻ thân tùy,
Đều theo mõ đơn đao phó hội.
Mặc khi ấy để nghe phân nói,
Xem thử chàng Lỗ Túc đường nào.
Dầu mà biện luận làm sao,
Đâu dám lờn uy với mõ.

Quan Bình:

Ấu tử dám xin bày rõ,
Ngại lòng nên phải đón ngăn.

Lại tán:

Dám thừa thân phụ, ấu tử trộm nghe cổ nhân có nói rằng: thiên kim chi tử, tọa bất thùy đường. Huống Đông Ngô dữ ngã thiết xỉ thù thâm, mà phụ thân tương dĩ vạn toàn chi khu, thân hảm hồ lang chi huyết, khủng phi sở dĩ trọng bá phụ chi.....(mất 1 hàng)....., (TQC 66 20) cửu quận sơn hà nguyện trí tư.

Quan Vân Trường:

Dầu kiêng dè là cũng có nơi,
Vốn chỗ ấy can chi mà ngại.
Khá nghe lời cha dạy,

Kéo con hỡi còn nghi.

Lại tán:

Ai, chớ như cha đây.

Bạch:

Vạn nhận thiên thương chúng sở nguy,
Phụ tâm thiết thạch bất sai di.
Tung hoành sắt mã vô nhân địch,
Hà ngại (?) Đông Ngô tước thử si.

Mã Lương:

Tôi Mã Lương lòng hỡi còn nghi,
Lời thiển lậu xin phân lại đã.

Bạch:

Lỗ Túc tuy vân tâm trường giả,
Đông Ngô tướng sủng thị gian hùng.
Thử hành bất dị Hồng môn hội,
Cảm nguyện tôn công bất doãn tòng.

Lại nói:

Lòng người sâu hiểm khôn cùng,
Cúi lạy xin đừng khinh vãng.

Quan Vân Trường:

Hễ anh hùng chi tướng,
Lòng nào có ngại chi.

Lại tán:

Ta phân lại cho các người nghe, và Chiến quốc chi thời, Triệu nhân là người Lạn Tương Như, vốn vô hữu phọc kê chi lực, đến ngày Thằng³¹ Trì hội thượng, thị Tần quốc quân thần như quần nhi cộng hí, hưởng ta (TQC 66 21) từng học vạn nhân chi địch hồ?

Lại nói:

Đứng trượng phu sao khá hồ đồ,
Lời đã chịu không nên thất tín.

³¹ Thằng (hay Mẫn) – tên sông.

Mã Lương:

Bằng đã quyết qua phó yến,
Dám xin dự bị vững vàng.

Quan Vân Trường:

Nào Quan Bình tua kíp toan đương,
Chọn thuyền nhẹ trong chùng mười chiếc.
Quân giản tuyển tên nào hùng liệt,
Số năm trăm tòng phục tại thuyền.
Đều sẵn sàng trực tại giang biên,
Chờ hiệu lệnh thận vô khinh phát.
Nhu thấy cờ hồng đã phát,
Thuyền đều tăn tốc quá giang.
Hễ khi ta lui chón hội trường,
Thời thuyền ấy tức thời đạt ngạn.

Quan Bình:

Vâng nghiêm thân lời dặn,
Mặc áo tử sấm sanh.

Lỗ Túc:

Từ ta sai sứ giả phụng hành,
Đệ thư tín đã qua giang khẩu.
Khôn biết ý Vân Trường diên đảo,
Có chịu qua phó hội hay không?
Luống còn vọi vọi ngóng trông,
Chưa thấy hồi âm phi báo.

Sứ giả:

Dám thân bên trướng chầu,
Ngõ đặng tỏ lượng sâu.
Vâng đem thơ qua tới Kinh châu,
Vân Trường đã chịu qua phó yến.
Lại rõ ràng lời hẹn,
Rằng mai sớm độ hà.
Dạy tôi về trước thân qua,

Vậy phải vội vàng gởi lại.

(TQC 66 22) Lỗ Túc:

Mai Vân Trường có tới,
Thời ta liệu làm sao?

Lã Mông:

Lời dám gởi lượng cao,
Xin hỏi nghe trí thiên.
Hễ mai sớm Vân Trường phó yến,
Gã có đem binh mã tùy hành.
Thời tôi xin đồng dũ Cam Ninh,
Quản quân chúng phục ư biên ngạn.
Dầu binh chàng hỗn loạn,
Ta đã phục sẵn sàng.
Hiệu pháo một tiếng vang,
Binh nhứt tề sát nã.
Bằng gã tới không đem binh mã,
Ta cũng toan phục tại hậu đình.
Sẵn năm mươi đao phủ chi binh,
Ngõ đặng liệu giết chàng nội tiệp.

Lỗ Túc:

Lời Lã Mông toan đạ,
Cũng đã hợp cơ quan.
Truyền quân nhân ra tại bên ngạn,
Thấy thuyền tới vào tin đặng trước.

Lại nói:

Khoản đãi bất nghi sơ lược,
Bộ thần chính soạn yến diên.

Quân nhân:

Chúng tôi ra chờ tại ngạn biên,
Thấy có một chiếc thuyền nhỏ nhỏ.
Năm ba đứa cầm chèo ló xố,
Vớ cờ hồng một lá phát phơ.

Vừa khi thuyền mỏng tới gần bờ,
Bèn thấy hân Quan công hình thể.
Trên đầu bịt khăn xanh tử tế,
Trong mình thời mặc áo lục bào.
Có Châu Thương cầm cái đại đao,
Đứng chăm hăm (TQC 66 23) mặt đen như mực.
Với những kẻ lớn người mạnh sức,
Tám chín tên quân đất Quan Tây.
Theo một đoàn hầu hạ chân tay,
Mỗi người có đao lung một cái.

Lỗ Túc:

Nghe lời lòng phát ngại,
Phong thể rất nghiêm trang.
Âu ta hãy vội vàng,
Ra tiếp vào đình nội.

Lại nói:

Nay Tướng quân phó hội,
Túc rất đổi vui lòng.

Lại nói:

Đã lai đáo diên trung,
Xin Quân hầu an vị.
(Lỗ Túc nâng chén mời, nhưng không dám ngược nhìn)

Lại nói:

Đặng họp mặt cũng đà hoan hỉ,
Dám xin mời can tịnh tửu bôi.

Quan Vân Trường:

Cùng nhau nghĩa khế tất giao,
Tân chủ nhứt tề cộng lạc.

Lỗ Túc:

Trong yến tiệc lời đà có khác,
Nay dám xin tỏ với Quân hầu.
Tới đây lòng đã vì nhau,

Xin cất lấy lời mới báu

Quan Vân Trường:

Ngươi với mõ cũng tình tương hảo,
Có lời chi ngươi hãy nói ra.

Lỗ Túc:

Vả lệnh huynh Hoàng thúc ngày xưa,
Có cậy Túc thừa Đông Ngô chúa.
Mượn Kinh châu cảnh thổ,
Để tạm chỗ nhứt thời.
Chờ một mai cử động binh tì,
Thu thủ đặng Tây Xuyên cảnh giới.
Thời Kinh châu trả lại,
Lời hẹn há rằng quên.
(TQC 66 24) Có sao nay đã đặng Tây Xuyên,
Mà chưa trả chẳng là thất tín?

Quan Vân Trường:

Hễ là khi hội yến,
Thời luận việc hân hoan.
Phân chẳng phân trong cuộc bĩ bàn,
Chẳng nên luận quốc gia đại sự.

Lỗ Túc:

Sao Quân hầu không xử,
Ngô chúa thiệt có lòng.
Vốn hẹp hòi một cõi Giang đông,
Còn cho mượn Kinh châu đường ấy.
Tướng Quân hầu ai nấy,
Khi binh bại viễn lai.
Không chỗ nào nương nấu hôm mai,
Nên cho mượn Kinh châu mà ở.
Nay Hoàng thúc chịu giao phân nửa,
Mà Quân hầu chẳng khứng theo lời.
Thế thì người hời nói chơi,

Như thiệt thì e chưa phải.

Quan Vân Trường:

Sao mà không nhớ tới,
Thuở đánh trận Ô lâm.
Như thuở ấy lệnh huynh ta là mần ri?

Bạch:

Hoàng thúc đương thời tổ hữu tâm,
Phi kiên kháng nhuệ phủ phúc thâm.
Hữu công hữu đức thành vô báo,
Hà đẳng Kinh châu vãng phục âm?

Lỗ Túc:

Thử ngôn vị hoạch ngã tâm,
Giá ngữ do tồn hữu nghị!
Dám thừa Quân hầu.

Bạch:

Hoàng thúc Quân hầu tao bĩ bẻ,
Nhứt thời vô địa khả thê thân.
(TQC 66 25) Thích lâm Trường bản chân nguy nạn,
Ngô chúa thù tình quảng bố ân.

Lại nói:

Nên chúa ta cũng có lòng nhân,
Vì Hoàng thúc không nơi mà ở.
Cho mượn đất trước mà nương tựa,
Họa nhờ trời sau lập đại công.
Nào hay là ham muốn không cùng,
Đặng chốn khác còn chưa trả lại.
Sự tham tâm bội nghĩa,
E thiên hạ chê cười.
Quân hầu hời gắm mà chơi,
Xét lại cho tường coi thử.

Quan Vân Trường:

Giang đình ảm nãi ngô chi sự,

Kinh châu hoàn phi mỗ sở tri.

Lỗ Túc:

Nghe Quân hầu những thuở đương sơ,
Cùng Hoàng thúc đào viên kết nghĩa.
Thề sinh tử cùng nhau không ngại,
Việc Lưu huynh là việc Quân hầu.
Há rằng những việc ai đâu,
Nên nổi Quân hầu thôi thác.

Chu Thương:

Nghe lời kia rất chất,
Nghiêm tiếng nọ thêm chua.
Có mệnh trời mới đặng làm vua,
Còn như đất biết ai là chủ!
(Vân Trường biến sắc, đứng dậy, giựt lấy đại đao của Chu Thương, đứng giữa bàn tiệc mắt nhìn Chu Thương hét)

Quan Vân Trường:

Sao nhà gã không lòng nguy cụ,
Phận vị chi luận việc quốc gia?
Người tua khá kíp ra,
Tránh khỏi (TQC 66 26) nơi diên tịch.

Lại nói:

Hiền công thỉnh nữ nào tương nghịch,
Nên phải qua phó yến cùng nhau.
Khuyên người đừng nói sự Kinh châu,
E khí chiến hại trong tình nghĩa.
Bữa sau sẽ đem thư tới thỉnh,
Hiền công phó hội cùng ta.
Có câu rằng: vô bình bất ba,
Khi ấy sẽ cùng nhau thương nghị.
(Lỗ Túc hôn bắt phụ thể, bị Vân Trường đẩy ra bờ sông. Lã Mông, Cam Ninh muốn dẫn quân ra, thấy Vân Trường tay cầm đại đao, tay nắm Lỗ Túc, sợ Lỗ Túc bị thương, không dám động dấy)

Lại nói:

Giã người lui gót nghỉ,
Thuyền mỗ tới dòng sông.

Lỗ Túc:

Tưởng phen này mạng gã không xong,
Hay là nỗi sự mình thêm rối.
Gã cầm chặt tay mình hơn trói,
Trong mình mình hồn vía rụng rời.
Mới buông tay thuyền đã ra khơi,
Sợ lại giận đòi phen thẳng thốt.

Lã Mông, Cam Ninh:

Thiệt là đáng anh hùng có một,
Đã nên người hào kiệt không hai.
Cầm đại đao lại bắt lấy tay,
Chúng tôi thấy đã nên rất sợ.
Cũng muốn toan cử sự,
Lại e hại quý quan.
Vậy nên phải nín gan,
Lui binh không dám động.

Lỗ Túc:

Ta lo lắng cũng đà công cộng,
Nay ai ngờ sự cũng bất thành.
Đã bất thành mình lại thêm kinh,
(TQC 66 27) Chư toan liệu, phương chi nói thử?

Lã Mông:

Phải sai người tốc khứ,
Về thân báo Chúa công.
Ngõ kíp toan đại cử kim phong,
Quyết chiến với Vân Trường cho đặng.

Lỗ Túc:

Truyền quân nhân phụng mạng,
Nghĩ tán tốc hồi kinh.

Gởi Chúa công đặng rõ sự tình,
Đề toan liệu hung binh công phá.

Quân nhân:

Cúi từ trước hạ,
Tốc nhập kinh trung.

Hát bắc:

Diêu từ hồ trước tâu như phong,
Kiển kiển vương thần tổ phỉ cung.
Tần vọng Giang nam thiên lý lộ,
Gian quan ninh nại lý hồ tông.

Tôn Quyền:

Giận Vân Trường lòng dễ nguôi lòng,
Thù Lưu Bị giấc khôn an giấc.
Từ Lỗ Túc phân mưu bày chước,
Đã ra nơi Lục khẩu đồn binh.
Rước Vân Trường hội yến giang đình,
Nói việc ấy đã xong hay chẳng?

Quân nhân:

Ngửa thân trước trước,
Cúi tỏ bên ngoài.
Lỗ Túc nay Lục khẩu thân lai,
Thiết yến tại giang đình chi ngoại.
Thỉnh Vân Trường đã tới,
Đều hội yến cùng nhau.
Lỗ Túc bèn đòi đất Kinh châu,
Vân Trường nói dang ca chưa trả.
Tình khôn tỏ thiệt hay là trá,
Vân Trường đương nửa tiệc say sưa.
Bèn xuống thuyền hăm hờ bấy chừ,
Đã về cõi Kinh châu tức khắc.

Tôn Quyền:

Hốt thính hỏa phu nộ sắc,

Nga (TQC 66 28) vẫn lời động uy phong.
Vân Trường đà khinh dể Giang đông,
Truyền văn võ bá quan thương nghị.

Lại nói:

Còn cắm cột nổi chàng Lưu Bị,
Lại bùng bùng giận gã Vân Trường.
Nay phải toan đại cử binh thương,
Đặng thu phục Kinh châu cảnh thổ.

*

* *

Báo quân:

Bên màn xin bày tỏ,
Nay Tào Tháo khởi binh.
Ba mươi muôn mong tới Nam chinh,
Vậy dám gọi Minh công đặng biết.

Tôn Quyền:

Chân cấp thiết, chân cấp thiết,
Thậm kinh hoàng, thậm kinh hoàng.
Mong hưng sư công sát Vân Trường,
Tào binh động bồng đầu lại rúc.
Bộ hạ kíp lai truyền Lỗ Túc,
Nay hãy khoan thu phục Kinh châu.
Khá dờn binh đem tới Nhu tu,
Tất tập tại Hạp phi địa giới.
Lại sửa sang quân sĩ,
Các chỉnh sức tam quân.
Y ngã lệnh ân cần,
Đặng nghiêm phòng Tào Tháo.

*

Tào Tháo:

Trong triều Hán lăm le ngôi báu,
Thừa tướng quyền Tào Tháo là min.
Việc gian hùng ai cũng khó phen,
Tài xảo quyết chúng đà khôn ví.
Rày ta đã chinh tu binh sĩ,
Đánh Đông Ngô thu thập phong cương.
Vừa có thư Phó Cán bèn dâng,
Gã can gián xin tu văn đức.
Vậy nên đã bãi binh hưu lực,
Vì nhậm lời Phó Cán Tham quân.
Truyền văn quan y lệnh ân cần,
Theo cổ chế lập nhà học hiệu.

Vương Xán:

(TQC 66 29) Chúc thị trung xu yếu,
Mỗ Vương Xán là danh.
Thờ Tào công vui chữ trung thành,
Chịu quan tước cũng đà vinh hiển.
Quân nhân khá vâng lời sai khiến,
Mời Thị trung Đổ Tập bạn ta.
Vệ Khải cùng Hòa Hiệp là ba,
Rằng đều thỉnh tới đây tương hội.
Lại nhứt thể vâng lời thanh hỏi,
Mời gã Trung thư lệnh Tuân Du.
Trong thân trình chớ khá hồ đồ,
Rằng thỉnh tới trướng tiền đàm thuyết.

Lại nói:

Mừng chư công thượng liệt,
Thiệt tương ái thanh tình.
Xin tiếp nhập Hoa đình,

Thỉnh chur công an vị.

Lại nói:

Nay Thừa tướng sùng văn lễ sĩ,

Ta phải toan tước vị tôn sùng.

Đỗ Tập, Vệ Khởi, Hòa Hiệp:

Đã nên tôn Thừa tướng Tào công,

Ngụy vương tước cao thăng quyền cả.

Đồng bạch:

Thừa tướng tài năng phi cần khả,

Kiên long công đức vị tăng văn.

Cổ kim hữu đức cư tôn vị.

Vương tước vinh gia vi quá nhân.

Tuân Du:

Liệt vị chấp sở văn,

Ư ngô chân bất khả.

Ngụy công tước tướng đà thái quá,

Cửu tích gia hà đẳng tôn vinh?

Vương vị chẳng doãn hợp thiên nhân,

Lời liệt vị e chưa hợp lý,

Chẳng qua là mần ri?

Bạch:

Thừa tướng tài uy nhân mạc đương,

.....

30 trung thư đà kiến xác nhận chân.

Chúng ta hãy cùng nhau lui bước.

Tuân Du:

Trung thư lệnh ngựa vâng quyền tước,

Mỗ tính danh biểu tự Tuân Du.

Giúp Tào gia trái đã mấy thu,

Tấm lòng giữ trung thành trác trác.

Các quan có luận bàn bữa trước,

Tôn Tào công vương vị cao thăng.

Vậy nên ta có luận phải chăng,
Vì sự ấy cầu thành oán hận.
Nghe Thừa tướng lòng hăng cừ giận,
Nên nặng lời đã quở trách ta.
Rằng học theo Tuân Úc ngày xưa,
Gieo tiếng ấy đã nên rất độc.
Từ nghe đặng vậy ta trần trọc,
Tấm lòng còn lo sợ khôn an.

Tán:

Thời cũng muốn cho Thừa tướng quân tử khiêm khiêm ti dĩ tự mục, ai hay
là cầu mẫn ký đa, thọ vũ bất thiếu.

Lại nói:

Âu sâu ngâm một điệu,
Họa may đặng khoan hoài.

Ngâm:

Thủ chính tồn trinh sĩ tự tài,
Vu kim thích ngộ thọ ương tai.
Cùng thông lợi độn giai do mệnh,
Miễn đắc thanh danh bất nhiễm ai.

Lại nói:

Ngâm ngùi nhiều nỗi quan hoài,
Bộ nhập thư hiên dưỡng bệnh

Tào Tháo:

Việc triều chính một tay nghị định,
Hiệu lệnh ra ai chẳng kính hoàng.
Nay các quan cũng đã toan đương,
Mong tôn mỗ tiến thẳng vương tước.
Bởi Tuân Du bữa trước,
Rằng sự ấy chưa hài.
Vậy nên ta cũng có quở chơi,
Chàng lo sợ nay nghe đã thác.

Lại nói:

Gia tướng khá vâng lời gang thước,
Táng Tuân Du hậu lễ kẻo thương.
Việc tôn ta lên tước Ngụy vương,
Nay sự ấy các nghi đình bãi.

Lại nói:

Trong điện bệ nghe nhiều điều tộ,
Vì bởi min ít muốn vào ra.
Cái gương kia cầm tại tay ta,
Vào cung cấm xem chơi bao nã.

Hiền đế:

Thay ngôi càn cao cả,
Trẫm Hiền đế chung xung.
Tự cứu trùng tôn vị quang đấng,
Việc triều chính mặc Tào Thừa tướng.
Nào thị nữ vào trong hoa trướng,
Khá thừa bà hoàng hậu ra chơi.
Đặng giải khuây nói một hai lời,
Kéo mà trẫm ngày ngày phiền chí.

Tào Tháo:

Nay hai gã Tôn Quyền, Lưu Bị,
Các nhứt phương bá nghiệp viên viên.
Chôn triều đình mà chẳng tôn nghiêm,
Mong toan liệu đường nào khôn biết.

Hiền đế:

Dầu việc chi tài quyết,
Đều đã có Ngụy công.

Tào Tháo:

Ta xưa nay vốn chẳng mông lòng,
(TQC 66 32) Sao Bệ hạ nữ buông lời ấy?
Việc chi thời chưa thấy,
E nổi vách có tai.
Nếu ngoại nhân nghe nói một mai,

Lại nói mỗi khi quân hiếp chúa.

Hiền đế:

Bằng Thừa tướng có lòng tương phụ,

Ấy thiệt là đa hạnh vô cùng.

Chẳng nề thời xin cũng tương dung³²,

Đặng như vậy ấy là ân hậu.

(Tháo nghe nói, giận lắm, ngó vua, đi ra)

Nội thị:

Chôn cung trung dám tâu,

Đức Bệ hạ đặng tường.

Tào công toan tự lập vi vương,

Tảo vãn cũng đà mong soán vị.

(Vua và Phục Hoàng Hậu khóc)

Phục hoàng hậu:

Thiếp thân phụ Phục Huyền quyết chí,

Hằng lo toan muốn giết Tào gia.

Nay thiếp xin tả bức mật thư,

Đặng thân phụ kịp toan trừ khử.

Hiền đế:

Việc ngày trước Đổng Thừa đồ sự,

Đã lậu mưu nên mắc họa tai.

Nay làm e ai có hở môi,

Trẫm với hậu ắt là họa trước.

Phục hoàng hậu:

Đêm ngày vốn xốn xang buồn bực,

Chẳng khác nào ngồi giữa chông gai.

Làm người mà sống gượng hôm mai,

Thà thác sớm kẻo mà rất cực.

Coi những các nội quan châu chực,

Kẻ có lòng trung nghĩa nên tin.

³² Bản N. : *Nhiều*, thay *dung* cùng nghĩa cho hợp vần.

Chẳng ai bằng Mục Thuận khá khen,
Tưởng nên khiến chàng đem thư ấy.

(TQC 66 33) **Lại nói:**

Nào thị nữ nghe lời bà dạy,
Kíp vời người Mục Thuận vào cung.
Đem ra sau chôn bình phong,
Ngõ đặng bà truyền công sự.

Lại nói:

Các nội thị cùng là tì nữ,
Ai nấy vào châu chực đã lâu.
Bây chừ hỡi tha hầu,
Cho ra ngoài nghỉ đã.

(Vua và Hoàng Hậu khóc lớn, nói với Mục Thuận)

Hiến đế:

Nay Tào tặc quyền khuynh thiên hạ,
Toan lập mình làm tước Ngụy vương.
Tảo vãn ắt ngang tàng,
Sao khỏi điều soán đoạt.
Trẫm muốn toan mưu nã sát,
Vậy nên vời gã vào đây.

Lại tán:

Trẫm nói cho người hay, và sách có nói rằng: nhân vô viễn lộ, tất hữu cận ưu. Vậy nên nay trẫm muốn khiến Hoàng hậu phụ thân là người Phục Huyền, mật đồ thử tặc, song hiềm tả hữu chi nhân giai tặc tâm phúc, bất khả thác sự. Muốn phiền người đem Hoàng hậu mật thư ký dữ Phục Huyền. Tưởng người là người trung nghĩa, tất bắt phụ trẫm.

Mục Thuận: *(khóc, nói)*

Cảm Bệ hạ ơn dày thái thậm,
Lòng khăng khăng luống hời lo đền.
Xin liệu mình báo đáp ơn trên,
Việc ung chịu đã vâng lòng dưới.

Phục hoàng hậu:

Thư này người lãnh lấy,
Đem tới thân phụ ta.
Việc tua khá lo (TQC 66 34) ba,
Tai xin đừng lậu sáu.

Mục Thuận:

Thư này xin giấu trong tóc chúng tôi,
Dám từ tạ xin lui, đừng mau mau dời bước.

*

* *

Phục Huyền:

Mưa móc gội nhuần ơn nước,
Mồ nay biểu tỵ Phục Huyền.
Trong triều đình cá nước gặp duyên,
Gẫm mình đã rạng danh quốc thích.
Ái nữ cũng rõ màu thược địch,
Sánh cung trời Hán hậu ngôi sang.
Chốn cung đình cũng đã vẻ vang,
Trong thân quyến dựa nhờ vinh hiển.

Mục Thuận:

Dám bày lòng kiến,
Tỏ trước màn hùm.
Phục hậu rày có việc âm thầm,
Dạy tôi lãnh thư phong đem tới.

Phục Huyền:

Thư này đã xem tường mật ý,
Thiệt chữ bà Phục hậu rõ ràng.
Việc muốn mau đã khó lo lường,
Vả Tào tặc nhiều người tâm phúc.
Ta cũng đã tái tam thâm thực,
Hoặc phương này mới đừng Tào man.
Họa có binh Huyền Đức, Tôn Quyền,

Đều cử động tiến lai cảnh ngoại.
Khi ấy ắt Tào khảng khái,
Nghĩ ra thân đồng tam quân.
Ta bèn cầu triều nội chi thân,
Kiếm cho đặng những người trung nghĩa.
Đề đồng mưu sát hại,
Phân nội ngoại giáp công.
Làm như vậy mới xong,
Diệt Tào gia ắt đặng.

Mục Thuận:

Dám xin hoàng trượng,
(TQC 66 35) Kíp tả phúc thư.
Tôi đem vào cửa cấm bấy chừ,
Tâu thư ấy đặng cho người rõ.
Xin mật chiếu người ban một đạo,
Ám khiến người tiến tốc tiềm hành.
Hẹn Tôn Quyền, Huyền Đức khởi binh,
Đồng thảo tặc đặng ta nội phụ.

Phục Huyền:

Ngươi khá kíp vâng lời mỗ,
Vào đem bút mực ra đây.

Lại nói:

Mỗ giao cho một bức thư này,
Mục Thuận khá lãnh đem vào tấu.

Mục Thuận: *(lãnh thư, giấu trong đầu tóc)*

Xin cúi từ trước cháu,
Đặng trở lại sân rồng.

Tào bộ hạ:

Dám gửi lượng Minh công,
Xin tỏ bày cơ sự.
Rày nghe lệnh Hán hoàng thiên tử,
Lại với bà Phục hậu chánh cung.

Người có đòi Mục Thuận vào trong,
Lại sai gã đi đâu khôn tỏ.

Tào Tháo:

Việc chi mà sai nó,
Nghe nói cũng ngại lòng.
Âu kíp vào tại cửa hậu cung,
Đặng đón nó trở về coi thử.
(*Mục Thuận bỗng gặp Tào Tháo*)

Lại nói:

Mục Thuận kíp tỏ bày tự sự,
Đi việc chi chớ khá ản tình.

Mục Thuận:

Hán hậu rày có bệnh trong mình,
Nên người dạy ra tầm thầy thuốc.

Tào Tháo:

Ngươi đi tầm cấp xúc,
Nào thầy thuốc ở đâu?

(TQC 66 36) Mục Thuận:

Tiểu thần vâng bày tỏ trước sau,
Tầm thầy thuốc mà chưa đòi tới.

Tào Tháo:

Truyền quân nhân ai nấy,
Xét mình nó cho tường.

Quân nhân:

Đứng tua khá vững vàng,
Đặng chúng qua tầm xét.

Lại nói:

Xét mình gã trước sau đã hết,
Vốn thiệt không thu giấu vật chi.
Thôi thôi đã chẳng hồ nghi,
Cho gã đi xuôi thời chớ.

Tào Tháo:

Sao đi vừa gần cửa,
Thấy mao nó thoát roi.
Hạ lệnh truyền quân sĩ các người,
Kíp kêu nó trở lui đây đã.

Lại nói:

Thì nào mao gã,
Trao lại ta coi.

Lại nói:

Không vật chi đã thật thời thôi,
Trả mao lại để cho người đội.

Lại nói:

Truyền quân nhân khá vội,
Lại mở tóc trên đầu.
Xét cho hết trước sau,
Có vật chi hay chẳng?

Quân nhân:

Dám gửi qua Thừa tướng,
Có xét dạng phong thư.
Giấu trong tóc sờ sờ,
Mặc tướng công khai khán.

Tào Tháo:

Thư này xem đã hân,
Vốn mưu gã Phục Huyền.
Toan kết cùng Lưu Bị, Tôn Quyền,
Binh hai gã để làm ngoại ứng.

Lại nói:

Cắm thay đoàn đồ đảng,
Mây sao (TQC 66 37) dối dạng min.
Quân nhân tua kíp thừa truyền,
Bắt gã điệu hồi mật thất.

Lại nói:

Hỏi Mục Thuận nó không xung thiệt,

Nội đêm nay ta phải lo toan.
Truyền kíp đem binh sĩ ba ngàn,
Tới vây tại Phục Huyền gia sở.
Nội nhà ấy đừng nhiều một đứa,
Dầu trẻ già nã tróc vô di.
Xét trong nhà hễ có vật chi,
Thời thu lấy trình ta đặng biết.

Quân nhân:

Chúng tôi tìm xét,
Có một bức thư.
Mới thu đặng bây chừ,
Phải về thưa lặt đặt.

Tào Tháo:

Thư này xem đã thật,
Chữ Phục hậu rõ ràng.
Truyền quân nhân tua khá vội vàng,
Bắt tam tộc đều đem hạ ngục.

Lại nói:

Đã toan làm mưu độc,
Tội ấy thị nan nhiều.
Hạ lệnh truyền Khước Lự vào cung,
Án Phục hậu kíp thu cho đặng.

Lại nói:

Truyền Hoa Hâm phụng mạng,
Đem binh sĩ năm trăm.
Kíp thẳng vào cung điện suu tầm,
Bắt Phục hậu đem ra đả tử.
Vớ con nàng hai gã,
Dùng độc dục sát chi.
Rồi kíp nghiêm lệnh tức thì,
Dẫn Mục Thuận, Phục Huyền ra chợ.
Vớ họ nó hơn hai trăm đứa,

Đều nhưt thời gia dĩ nghiêm hình.
Khá y lĩnh phụng hành,
Tại thị (TQC 66 38) trung tru lục.

Hiển đế:

Tướng Phục hậu càng tuôn lệ ngọc,
Đoái cơ đồ thêm chạnh gan vàng.
Đã mấy ngày luống những bàng hoàng,
Con phiền muộn bữa ăn nào đoái.

Tào Tháo: (xông vào, nói)

Xin Bệ hạ cũng đừng lo ngại,
Há rằng tôi nữ móng lòng gian.
Ái nữ tôi dự đáng Quý nhân,
Châu Bệ hạ phận an nệm chiếu.
Nàng ấy cũng đại hiền đại hiếu,
Nên lập làm Hán hậu chánh cung.
Để sánh đức cứu trùng,
Tướng cũng đà nên mặt.

Hiển đế:

Nay Thừa tướng chọn người mà đặt,
Việc đã ưng thời trăm cũng theo.
Hồi chờ ngày khánh hạ đại triều,
Đông vãn võ sẽ ban kim sách.

Tào Tháo, bá quan:

Tam dương khai hách hách,
Muôn vùng chính hây hây.
Rày mừng nguyên đán giai kỳ,
Kính chúc ngô Hoàng vạn tuế, vạn vạn tuế.

Hiển đế:

Nội thị khá vâng trong chín bệ,
Phụng sách ban ngô kịp lương thân.
Lập Tào thị Quý nhân,
Làm Hán cung ngôi hậu.

Tào Tháo:

Từ Phục thị âm mưu tiết lộ,
Nên ta đà sát lục vô di.
Ái nữ ta trong chốn cung vi,
Nay đã đặng Chánh cung tôn vị.
Lệnh chính mỗ (TQC 66 39) người đều kinh úy,
Uy thế ta ai chẳng y vì.
Truyền quân nhân vâng lệnh tức thì,
Kíp vời các đại thần thương nghị.
(Quân, mời các đại thần tới)

Lại nói:

Nay ta đã sẵn sàng tướng sĩ,
Muốn hưng binh diệt Thục bình Ngô.
Rày đã mong đại cử sự đồ,
Luận việc ấy nên chẳng nói thừa?

Giả Hủ:

Thần Giả Hủ dám thừa tự sự,
Hồi ngại lòng nên phải thượng ngôn.
Xin cho vời người Hạ Hầu Đôn,
Vớ Đại tướng Tào Nhân hội nghị.

Tào Tháo:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Phụng sứ mệnh ân cần.
Kíp ra vời Đại tướng Tào Nhân,
Vớ người Hạ Hầu Đôn nhập phủ.

Sứ thần:

Trướng tiền khê thủ,
Lãnh mệnh tốc hành.

Hát bắc:

Tinh dạ mang mang tốc sấn trình,
Huy tiên trực đảo mã đề khinh.
Nhân thần xu phó lao hà nại,

Trì sậu na từ lộ hiểm binh.

Tào Nhân:

Sức từng quen lược địa đồ thành,
Lòng nào ngại tồi phong hãm nhuệ.
Quyền Đại tướng đàm đàm uy thế,
Mồ tính danh biểu tự Tào Nhân.
Uy quyền đã rạng tướng đàn,
Vị vọng lại chen quý tộc.

Sứ thần:

Vâng Thừa tướng sai hành tấn tốc,
Dạy ra đây truyền dữ tướng quân.
(mất một hàng).....
(TQC 66 40) Huy tiên thượng mã tiến hành,
Diêu vọng Hứa đô tốc phản.

Hát nam:

Diêu vọng Hứa đô tốc phản,
Đạo nhân thần bao quản phiền lao.
Năm canh đội nguyệt mang sao,
Phăng phăng ngàn dặm lao xao một đoàn.
Trải qua mấy chốn quan san,
Kinh thành điện các phong quang đã gần.

Hứa Chử:

Đáng anh hùng ít kẻ theo chân,
Tài dũng kiện nhiều người kiêng mặt.
Mồ nay vốn thiệt,
Hứa Chử là danh.
Thờ trên vui hai chữ trung thành,
Đãi dưới giữ một lòng nhân hậu.
Nghe Thừa tướng người đương say rượu,
Nay mới vào an nghỉ tướng trung.
Âu cấp kiếm đứng giữ cửa trong,
Kéo hoặc kẻ ngoại nhân vào đó.

Lại nói: (*Tào Nhân muốn vào, bị Hứa Chử cản lại*)

Đừng lộ mọ, đừng lộ mọ,
Chớ phao tuông, chớ phao tuông.
Đã có min đứng giữ cửa buồng,
Tướng quân muốn lọt vào sao phải?

Tào Nhân:

Ta vốn thiệt Tào gia tôn phái,
Ngươi có sao mà dám đón ngăn?

Hứa Chử:

Tướng quân tuy rằng kẻ tôn thân,
Người vốn thiệt là quan ngoại trấn.
Tuy Hứa Chử viễn sơ chi phận,
(TQC 66 41) song dụng vào nội thị chi ban.
Thừa tướng say, để giấc cho an,
Nên chẳng dám cho vào trong ấy.

Tào Tháo:

Mới tỉnh giấc cũng đà mong dậy,
Vừa nghe lời Hứa Chử ngoài ni.
Ngăn Tào Nhân chẳng đặng vào đây,
Hứa Chử thiệt trung thần chi thái.

Hạ Hầu Đôn:

Thần Hạ Hầu Đôn dám gởi,
Nghe đòi vâng tới ân cần.

Tào Tháo:

Nay ta toan đại cử tam quân,
Lai công phá Tôn Quyền, Lưu Bị.

Hạ Hầu Đôn:

Dám bày thiên trí,
Xin tỏ ngu trung.
Tướng Thục, Ngô vị khả cấp công,
Phải trước đánh Hán trung Trương Lỗ.
Khi ấy nhân cơ khả thủ,

Kíp đem đặc thắng chi binh.
Tây Thục bèn nhứt cổ khả bình,
Vậy mới hợp thời cơ chi nghĩa.

Tào Tháo:

Nga văn thuyết thoại,
Chính hợp ngô tình.
Hạ lệnh truyền chinh sức đao binh,
Ngõ đặng khởi Tây chinh chi cử.

Lại nói:

Tuy cũng đã chinh tu sư lữ,
Song còn chờ đảng định sơn hà.
Muôn muôn năm chúc tuổi vương gia,
Truyền lịch số hạo thiên vãng cực.

Tam Quốc Chí Hồi 69

*Bốc Chu Dịch, Quản Lộ tri cơ,
Thảo Hán tặc, ngũ thần tử tiết.*

[Hứa Chi:]

Rồng trình thụy lạ,
Cò ứng điềm lành.
Trên chín trùng mở vận văn minh,
Dưới trăm họ nhuần ơn giáo hóa.
Sanh gặp thuở tam phân đỉnh trĩ,
Mỗ nay xưng Thái sử Hứa Chi.
Trong tay đà thấu lẽ hưng suy,
Xuống bút lại liễu vòng họa phúc.

Lại nói:

Nghe Ngụy chúa mắc đường yêu thuật,
Vây người còn quý thể vi hòa.
Từ Hứa Xương chi dặm bốn ba,
Tới Nghiệp quận thăm tường bịnh dạng

Hát nam:

Thăm tường bịnh dạng,
Kéo mớ màng thiên mệnh nhân vi.
Dữ lành hai lẽ còn nghi,
Chước màu lâu sách phương kỳ đao khuê.
Lần lần dấu tỏ đường dê,
Lờ trông Nghiệp quận đã gây con người.

(TQC 69 2) Tào Tháo:

Vào triều trung Thiên tử kiêng vì,
Ra khỏn ngoại chư hầu kính úy.
Ấn Ngụy vương trao nấy,

Tào Mạnh Đức là min.
Ngẫm Tả Từ mượn chước thần tiên,
Học Vu Cát làm điều huyền hoặc.
Nổi một trận gió đen như mực,
Hiện trăm thân máu đỏ hơn điều.
Từ xâm nhiễm khí yêu,
Phút gây nên tật qui.
Đã từng phục lương phương diệu tế,
Sao khôn cầu thoái bệnh kỳ công?

Hứa Chi:

Thần Hứa Chi mạo nhập trướng trung,
Vi nghe bệnh khôn an thần hạ.
Rày vi hòa bao nã,
Xin truyền hạ căn nguyên?

Tào Tháo:

Bệnh căn càng bữa càng thêm,
Thần sắc một ngày một khác.
Thuốc uống vào như nước,
Cơm ăn bữa thường non.
Nghề bói người đã có danh đồn,
Khá chiêm thử bệnh này hung kiết.

Hứa Chi:

U uẩn thần cơ khôn biết,
Thâm minh dịch lý mới mâu.
Mắng danh (TQC 69 3) nay Quân Lộ tài cao,
So đáng trước Quân Bình khôn ví.
Nguyện đại thần hậu lễ,
Thỉnh chàng tới quyết nghị?

Tào Tháo:

Cao danh đây đã từng nghe,
Thần thuật đó còn chưa biết.
Người khá bày bản mặt,

Cho ta đặng tỏ tường.

Hứa Chi:

Bình nguyên ấy thực quê hương,
Khâu Trương vốn là thân phụ.
Dung mạo một người thô xú,
Tánh tình cũng có dị kỳ.

Lại tán:

Lộ tự ấu thời, tiện hỉ ngưỡng thị tinh thần, dạ bất năng mị. Vậ cho nên cha mẹ khủng lao thần tư, đòi phen cấm chỉ, chàng cũng chẳng nghe, thường nói mần ri:

Bạch:

Dạ học gia kê thượng ngã thì,
Nhân bản thân linh khởi tự si.
Hoạch địa đối nhân càn tượng bố,
Tinh thần nhựt nguyệt tự gia tri.

Tán:

Ấy là thuở nhỏ, đến ngày lớn lên, thâm minh Chu Dịch, ngưỡng quan phong dốc, số học thần thông. (TQC 69 4) Thiên hạ văn danh, giai hiệu vi thần đồng. Từ ấy vị nhân bốc phệ, bách phát bách trúng. Vả lại kiêm thiện tướng thuật, tri nhân thọ yếu tử sinh, bản phú quý tiện nữa mà.

Lại nói:

Lỗi tai nghe đã hẳn,
Lời nói vốn chẳng sai.

Lại nói:

Như muốn nghe hư cũu tỏ bày,
Tua khá khiến thỉnh chàng mới quyết.

Tào Tháo:

Trước nghe còn chưa biết,
Nay nói đã tin lòng.
Truyền sứ thần lãnh mệnh ruổi dong,
Thỉnh Quân Lộ tiên lai yết kiến.

Bộ thần:

Dưới trướng ngựa vâng sai khiến,
Trên yên xin kíp bôn hành.

Hát bắc:

Khâm thừa chi xích sấn mai trình,
Thần tử na từ đỏi nguyệt tinh.
Thử khứ nghinh sư, sư doãn nặc,
Hà sàu nhứt đản bất thành danh?

*

* *

Quản Lộ, xướng:

Thiên sinh khí chất bản thông minh,
Năng toán nam thần bắc đẩu tinh.
Bát quái u (TQC 69 5) vi thông quỷ khiêu,
Lục hào huyền áo cứu thiên đình.

Lại nói:

Thần bốc mắg cao danh,
Mỗ biểu xưng Quản Lộ.

Lại nói:

Lòng rộng chứa một trời tinh tú,
Tay vận dùm sáu giáp can chi.
Quẻ quyết thông tạo hóa cơ vi,
Tướng xem thấu nhân gian yếu thọ.
Toàn phao thế lợi tam bôi tửu,
Độc lạc sinh bình sở quyển thư.

Tiểu đồng:

Dám trình quá tôn sư,
Có Ngụy vương sứ giả.

Quản Lộ:

Việc chi nên vội vã,
Phải xa tách dặm ngàn?

Sứ nhân:

Nay Ngụy vương quý thể bất an,
Nên tỵ thỉnh tiên sinh bốc phệ.

Quản Lộ:

Gia đồng kíp bị tu hành lý,
Đặng cho ta ứng triệu đặng trình.

Hát bắc:

Nghiệp thành điêu vọng thượng điêu an,
Thiên lý na từ khứ lộ nan.
Vạn tượng càn khôn song nhãn hoát,
Nhứt nguyên tạo hóa thốn tâm khoan.

(TQC 69 6) Tào Tháo:

Đã sai người trực vãng Bình nguyên,
Sao chưa thấy cao danh Quản Lộ.

Sứ nhân:

Tôi vâng mệnh Đại vương tới đó,
Rước đặng thầy Quản Lộ về đây.

Quản Lộ:

Tiểu sinh ứng triệu đồng lai,
Giai hạ cúc cung thi lễ.

Tào Tháo:

Bấy lâu mỗ xảy đau tật quý,
Tùng nghe người bói thấu cơ thân.
Vậy nên khiến sứ ân cần,
Thỉnh tới quyết xung hư cũ.

Quản Lộ:

Tua cụ bị hương đặng trà rượu,
Xin Đại vương tự niệm kiên thiêng.

Quản Lộ phần hương chúc:

Khẩu xỉ lục thần đình,
Vãn vương quái hữu linh.
Cát hung hào vạn tượng,

Thiết mạo thuận nhơn tình.

Hựu đoán:

Thế ngộ trường sinh, vật dục hữu hi.

Quý suy vô khí, ảo thuật hà thương?

Lại nói:

Quái hào xem đã tinh tường,

Bản mệnh vốn không hình hại.

Xin bớt tấm lòng nghi ngại,

Ắt là chứng bệnh thuyên an.

(TQC 69 7) Tào Tháo:

Nghe lời dạ bớt ưu phiền,

Thấy nói mình dường mạnh khỏe.

Quẻ bản mệnh tuy không quái ngại,

Việc nước nhà nhiều thử nghi nan.

Lại nói:

Vì bốn phương lửa đỏ chưa tàn,

Ngoài muôn dặm việt vàng hời động.

Thiên hạ hà thời nhứt thống,

Tiên sinh tái mệnh nguyên qui

Quản Lộ phần hương chúc:

Phục dĩ thiên địa thần kì,

Vạn tượng thông tri.

Ngu kim bốc phê,

Dĩ quyết ưu nghi.

Cát tắc cát hiện,

Hung tắc hung tùy.

Lại nói:

Ngoạn kỳ hào tích,

Quan kỳ quái biến.

Cát hung dĩ hiện,

Hưu cữu phân minh.

(như quẻ này thời mãn ri)

Tán:

Nhị bát tung hoành, hoàng trư ngô hồ. Định quân chi Nam, thương chiết
nhứt cổ.

Tào Tháo:

Thương nhứt cổ sau thời mới rõ,
Số nước nhà chiêm thử vấn dài?

Quản Lộ:

Cơ mầu tạo hóa khôn soi,
Xin lấy cụ qui làm chứng.

(TQC 69 8) Lại nói:

Hản thực qui thần minh ứng,
Quẻ này hữu cát vô hung.

Hựu đoán:

Sư tử trung cung,
Dĩ an thần vị.
Vương đạo đỉnh tân,
Tử tôn cực quý.

Tào Tháo:

Ta hỡi chưa tường dịch lý,
Vậy nên khôn liễu thần cơ.
Nghe qua hai quẻ còn ngờ,
Xin giải một lời cho tỏ.

Quản Lộ:

Mang mang thiên số,
Bất khả dự tri.
Cát hung phi ứng kim thì,
Linh nghiệm đãi hồ hậu nhựt.

Tào Tháo:

Liễu dạng cơ mầu trời đất,
Xét thông máy nhiệm qui thân.
Nhu người đà nên đáng cao nhân,
Nay ta muốn nấy quyền Thái sử.

Quản Lộ:

Há chẳng muốn quyền cao lộc cả,
Chỉ hiềm vì mệnh bạc tướng cùng.
Tôi sao cải số thiên công,
Dâng lại đợi người hậu phước.

Tào Tháo:

Sao chẳng tham vòng danh tước,
Mà cam vui thú dật dân?

Quản Lộ:

(TQC 69 9) Lời ngay vậy dám tỏ phân,
Tướng xấu ẻ khôn dối tốt.

Lại tán:

Như tôi nay: ngạch vô chủ cốt, nhãn vô thủ tinh, tị vô lương trụ, cước vô thiên căn, bối vô tam giáp, phúc vô tam nhâm. Chỉ khả Thái sơn trị quỷ, bất năng trị sinh nhân dã.

Tào Tháo:

Quẻ đã suy cùng tạo hóa,
Tướng thôi thấu đặng vinh khô.
Ngươi coi mỡ đường nào,
Chớ khá lời ản hủy.

Quản Lộ:

Trước tướng đã vinh hoa phú quý,
Như coi thời biết nói làm sao.

Tào Tháo:

Khá xem văn võ đồng liêu,
Cho biết tài ai cao hạ?

Quản Lộ:

Xem thấy chủ ắt là biết tở,
Đồng liêu thời một đấng danh thần.

Tào Tháo:

Nhưng mà ta hãy ngại một điều,
Nay ta phân cho ngươi nghe.

Bạch:

Tự kim đỉnh túc thượng tam phân,
Hạ nhật xa (TQC 69 10) thư hỗn cộng văn?
Ngô Thục tranh hoành vô hạ nhật,
Tiên sinh tái bốc thử hà nhân?

Lại nói:

Rày hai phương mới vắng phong trần,
Chiêm một quả ngô tường hưu cữu.
(Quản Lộ bói)

Quản Lộ, tán:

Nay tôi chiêm hai quả cũng đà rõ. Một quả thời quý hào lâm dần, ký hưu tù
nhi phản tao khắc phá. Một quả thời quan tinh trị đậu, người vượng tướng
nhi hựu hóa tiến thân.

Bạch:

Phân minh dần vị thuộc đông phương,
Chủ ứng Đông Ngô nhứt tướng vong.
Đậu chính tây phương thần dĩ báo,
Dự tri Tây Thục tất xâm cương.

Tào Tháo:

Quả người đoán đã tinh tường,
Ý mõ e chưa đích xác.

Quản Lộ:

*Hoặc tiên sư có trác,
Thời quả mới không linh.
Có lòng tin tưởng đã kiên thiêng,
Chẳng lẽ thánh hiền không báo ứng.*

Hiệu báo:

Chúng tôi đi thám thính,
Đã thấu đặng sự do.
(TQC 69 11) Rày nghe tin Lỗ Túc Đông Ngô,
Bị trọng bệnh thân vong Lục khẩu.
(Tào Tháo thấy linh quá, sợ hết hồn)

Tào Tháo:

Hưu cữu dự tri như mục đồ,
Tử sinh phán đoán bất tu suy.

Hiệu báo:

Thục chúa sai Mạnh Khởi, Trương Phi,
Dem binh tới đóng đồn Hạ Biện.
Thế nó tương thừa tiện,
Đặng xâm ngã biên cương.

Tào Tháo:

Phút nghe lửa phẫn thêm hàng,
Thấy nói sấm uy khôn tĩnh.

Lại nói:

Nay ta muốn đại binh thân lãnh,
Vào Hán trung dữ bĩ tranh phong.
Ngươi khá bói cát hung,
Cho biết trong thắng phụ.

Quản Lộ:

Xin hồi Nghiệp thành lưu thủ,
Vật hung đại chúng tiến công.
(chẳng qua là)

Lại tán:

Quẻ này dĩ quan vượng động ư quái trung, hựu hóa dần mộc hồi đầu chi
sinh, lai xuân chi nhựt, Hứa đô tất bị hỏa tai.

Tào Tháo:

Quẻ thường linh nghiệm chẳng sai,
(TQC 69 12) ta phải nghe lời ở lại.
Tào Hồng khá vâng lời lệnh dạy,
Năm muôn binh phó cả tay chuyên.
Kíp đề lai trợ Hạ Hầu Uyên,
Dữ Trương Cáp Đông Xuyên đồng thủ.

Tào Hồng:

Trương tiên khẩu thủ,

Lãnh mệnh bốn hành.

Tào Tháo:

Phó tam vạn tinh binh,
Hạ Hầu Đôn quân lãnh.
Lai vãng Hứa đô tuần cảnh,
Dĩ phòng cảnh ngoại chi ưu

Hạ Hầu Đôn:

Nguyện hết sức vũ phu,
Xin mưa phiến lượng cả.

Tào Tháo:

Quyền Tổng đốc Ngự lâm quân mã,
Phải nấy tay Vương Tất phủ đương.

Tư Mã Ý:

Như tôi liệu sức họ Vương,
E chữa đáng tài làm tướng.
Rượu uống gã đà không lượng,
Làm người tính lại quá khoan.
Ắt chẳng xứng chức quan,
Xin chọn dùng tài ngô.

Tào Tháo:

Trọng Đạt gã nguồn cơn chưa tỏ,
(TQC 69 13) Vương Tất người công nghiệp đã dày.
Ghe phen lướt cụm giày gai,
Nhiều trận xung tên đột pháo.
Ngày gian hiểm bách tòng tiết tháo,
Buổi kỳ khu thiết thạch can trường.
Tối kham dụng kham đương,
Phù hà ưu hà cụ?

Lại nói:

Đòi Vương Tất tốc lai ứng hậu,
Đặng cho ta phân bát binh cơ.

Lại nói:

Quân Ngự lâm phó gã quản tri,
Hứa Xương địa đông môn đồn thủ.

Vương Tất:

Xét mình tài chẳng đủ,
Nhờ ân gấm có thừa.
Đê đầu báỉ tạ đình trừ,
Phụng thủ thành đông kiên cố.

*

* *

Cảnh Kỳ:

Chí đốc tay phò vùng đỏ,
Tài lăm cột chống trời xanh.
Quyền Thiếu phó gia vinh,
Mổ danh xưng Cảnh Kỳ.
Cắm giặc Tháo mống lòng Điền thi,
Học Tân Đô giả dạng Chu công.
Vật ngạo Nghiêu mấy mặt can trung,
Loài giúp Kiệt nhiều tên lưỡi nịnh.
Vây Tháo cây sắn người vây cánh,
Nên (TQC 69 14) gã thường buông sức tung hoành.
Hán giang sơn thủy thượng phù bình,
Lưu xã tắc phong trung điếm chúc.

Lại tán:

Một mình ta ví chẳng khác, Đại Hạ an năng sanh nhứt mộc, thương minh nan dĩ phiếm cô chu. Phải kiếm kẻ đồng mưu, sẽ toan phương thảo tặc. Nay Vi Hoảng có lòng báo quốc, ta kíp qua tỏ thừa chân tình.

Vi Hoảng:

Rạng dôi hai chữ trung trinh,
Vẹn giữ một niềm ưu ái.
Chức Tư Trục, ân trên dụng nấy,

Mỗ biểu xưng Vi Hoảng là danh.
Cảm thương vạc Hán hầu nghiêng,
Căm giận lòng Tào móng dữ.
Trong lần cướp uy quyền thiên tử,
Ngoài giờ giang hiệu lệnh chư hầu.
Đứng anh hùng ai chẳng lắc đầu,
Trang nghĩa sĩ người đều chắc lưỡi.
Hiềm gáo nước lửa xa khôn tưới,
Ngại ven bồn khó trét hòm quan.
Phải có người gắng sức cần vương,
Mỗ cũng quyết đồng lòng thảo tặc.
(Cảnh Kỳ bên ngoài đi vào)

(TQC 69 15) Vi Hoảng:

Đã lâu ngày khát mặt,
Rày gặp rất vui lòng.

Lại nói:

Nhân việc chi sao có thu dung,
Xem ngày trước nhiều phen xuân sắc?

Cảnh Kỳ:

Đã giấu người bạn tác,
Biết ai tỏ tâm tình.
Giận Tào man gian ác nhật sinh,
Hình ư sắc vốn là không biết.
Chúng ta dễ một loài phụ thiếp,
Cũng phải lo hết sức trượng phu.

Vi Hoảng:

Đó đà có dạ âu lo,
Đây dễ không lòng nong nả.
Ăn một bữa cơm người còn trả,
Hưởng ngàn ngày lộc nước nữ quên.
Muốn cho đại sự đặng nên,
Ắt cậy nhiều tay mới nổi.

Lại tán:

Ngô hữu tâm phúc nhưt nhân, tánh Kim danh Vĩ, nãi Hán tướng Kim Nhật
Bi chi hậu. Như người nớ, tánh tình mần ri?

Bạch:

Dõng lực vũ phu chân kiểu kiểu,
Hàn tùng tiết tháo cánh nan di.
Cánh hiềm Vương Tất giao (TQC 69 16) tương hậu,
Dữ ngã đồng tâm sự khả vi!

Cảnh Kỹ, tán:

Trung thân chi sĩ, hà đại vô chi! Tôi lại nghĩ mần ri chớ?

Bạch:

Vĩ dữ Vương gia tổ hậu giao,
Ngô tào tâm sự khởi hào mao.
Dữ tha doãn tể chân anh kiệt,
Bất doãn tai nguy cánh mạc đào.

Vi Hoảng:

Lời luận nghị tuy cao,
Biết bao giờ cử sự?
Ta hãy qua nói thử,
Thời biết đặng lòng chàng.

*

* *

Kim Vĩ:

Tài lẫm tá quốc mưu vương,
Chí đốc hiên thiên yết địa.
Mỗ biểu xung Kim Vĩ,
Vốn dòng dõi công hầu.
Rồng co vây/ cảm bấy tộ Lưu,
Hùm mọc cánh/ cảm thay giặc Tháo.
Luống hồ dày ân com áo,

Khôn toan gánh vác giang sơn.

Riêng ôm một tấm lòng đan,

Dễ biết cùng ai bộn bạch.

(Cảnh Kỳ, Vi Hoảng, từ ngoài bước vào)

Lại nói:

Buồn một mỗ còn đương bàn bạc,

Gặp hai anh vui động lòng vàng.

Vậy mới tả thê lương,

(TQC 69 17) Kéo một mình ưu thích.

Gia đồng mau thiết tiệc,

Đều thỉnh nhập hậu đường.

Lại nói:

Tới việc chi tôi hỏi chưa tường,

Xin quý hữu tỏ bày tâm sự.

Vi Hoảng:

Nghe Kim Vĩ cùng Vương Trưởng sử,

Vốn xưa nay nghĩa hậu giao du.

Hai tôi có sự đồng mưu,

Nên phải tới đây phân thuyết.

Kim Vĩ:

Câu việc chi chưa biết,

Xin nói lại cho tường.

Vi Hoảng tán:

Ngô văn Ngụy vương, tảo văn thọ thiên, tương đặng đại bảo, công dữ

Wang Trưởng sử tất đắc cao thiên. Vọng bất tương khí, khúc tứ đề huê,

cảm đức phi thiên.

Kim Vĩ:

Thị hà sở kiến? Thị hà sở kiến?

Phi ngã cố tri, phi ngã cố tri.

Đem trà lại làm chi,

Đãi lữ này rất tiện.

(Kim Vĩ phát tay áo đứng dậy, vừa lúc người nhà đem trà tới, hất đổ trà nước, Vi Hoảng sợ quá)

Vi Hoảng:

Ngã tương thức thù phi bán diện,
Kim cố nhân hà nhĩn bạc tình?

Kim Vĩ:

(TQC 69 18) Ta có lòng kết nghĩa phát sinh,
Tưởng chúng gã cũng dòng thần tử.
Sao chẳng đoái nhờ danh cha mẹ,
Sao chẳng toan trả nợ quân vương?
Đành lòng tham chữ giàu sang,
Trở mặt theo đoàn phản nghịch.

Lại nói:

Tâm sự ấy đã đành cát tịch,
Mặt mũi nào còn hỡi đồng sàng?

Cảnh Kỳ:

Số tại thiên, hung phé không thường,
Người xử thế kinh quyền phải đủ.
Cho biết cát buồm xem gió,
Chẳng nên ghi mạn tầm kim.

Kim Vĩ: (giận dữ)

Văn ngôn ngữ nội du thang,
Thính thuyết tam tiêu hỏa khởi.
Tưởng chúng gã một người nghĩa sĩ,
Vây lòng ta cố kết tri âm.
Nào hay một loại thú cầm,
Về cho rãnh ngòi làm chi đó?

Vi Hoảng, Cảnh Kỳ:

Xin quý huynh giảm nộ,
Cho nhị đệ tỏ lòng.
Chửa về đông sao biết sức tưng,
Dầu tới tuyết mới hay màu cúc.

Cảnh Kỳ, tán:

(TQC 69 19) Ngô đấng khởi cam thọ nhục, cho nên tới đây với quý huynh.
Muốn cùng nhau trừ trung can, lịch nghĩa phủ, cộng tru quốc tặc. Nhiên
hỏa đức ư dục tận, văn xà vận ư tương chung, ngô cho danh tạc vân đài,
công thù trúc bạch, khởi nhữn bội quân sự thù, cam vi cầm thú chi hàng,
hay mãn rãng?

Kim Vĩ tán:

Hai anh tướng tôi cùng Vương Tất vi bằng, chi cho khởi có lòng tham mộ
phú quý!

Lại nói: (như tôi nay)

Ông cha trước vốn dày ân Hán đế,
Mặt mũi nào lại theo đảng Tào man.
Mặt ngoài môi/ tuy ngọt với loài gian,
Kiếm trong dạ/ đã mong trừ đảng dữ.
Nay lòng muốn nhóm nhen nghiệp lửa,
Đương lo phương quét sạch đoàn ong.

Vi Hoảng:

Cần vương vốn đã có lòng,
Thảo tặc chín hiềm không chức.

Kim Vĩ:

Dốc lo xong việc nước,
Phải tính sẵn mưu nhà.
Lời (TQC 69 20) tôi dám phân qua,
Cho nhị huynh liễu ý.

Lại nói:

Nội ngoại đồng tâm phi nhứt kỷ,
Cấp tru Vương Tất đoạt binh quyền.
Cánh chiêu ngoại viện Lư Hoàng thúc,
Công phá Tào man khả tất nhiên.

Vi Hoảng, Cảnh Kỳ:

Chước ấy rất nên, chước ấy rất nên,
Mưu kia thậm diệu, mưu kia thậm diệu.

Đồng bạch:

Lược thính sở ngôn hoan bất thiếu,
Tài văn nhứt ngữ lạc vô cùng.
Huynh tuy hữu chí khôi vương thất,
Thâm khủng vô nhân khả cộng công.

Kim Vĩ, bạch:

Đoan tri Tháo sát tha thân phụ,
Kim dữ đồng mưu tất kiến thông.

Cảnh Kỷ:

Hai người ấy anh hùng,
Xin tỏ bày danh tự.

Kim Vĩ, tán:

Hai người ấy là Thái Y Cát Bình chi tử, trượng danh Cát Mạc, thứ danh Cát Mục. Tích nhứt Cát Bình trợ Đổng Thừa, hành y đái chiếu, bất hạnh sự tiết, Tháo sát Cát Bình. Thử thời nhị tử viễn đào, hạnh đắc (TQC 69 21) thoát nạn. Kim tiềm cư Hứa Xương, sử chi đồng mưu, vô bất doãn nặc.

Vi Hoảng, Cảnh Kỷ:

Thấy nói lòng mừng khôn xiết,
Nghe rằng dạ rất ước mong.
Đặng nhiều kẻ đồng lòng,
Ắt khả thành đại sự.

Kim Vĩ:

Gia đồng khá vâng lời mật sử,
Xuất thành môn triệu nhị Cát lai.

Lại nói:

Ba ta đều tựu trướng nghỉ ngơi,
Hai gã tới sẽ toan mưu mật.

Cát Mạc:

Lòng khăng thìn tứ vật,
Nết vẹn giữ thập toàn.
Tiên y vốn thực gia truyền,
Cát Mạc biểu xưng danh mỗ.

Nung gan dộc lo đèn nợ chủ,
Ném mật thường nhớ thừa thù thân.
Dòm mạch Lưu bữa muộn tinh thần,
Xem tật Tháo ngày gây tâm phúc.
Nếu tưởng tới tơ vò chín khúc,
Bằng nói thôi ngọc rõ đôi hàng.

Cát Mục: (đến)

Việc chi em hỏi chưa tường,
Sao có buông lời thán tức?

(TQC 69 22) Cát Mục tán:

Thán tức cũng vì Tào tặc, thân ngâm bởi sát nghiêm thân. Tường thôi sàu muộn thập phần, bất giác thanh văn tứ bích.

Cát Mục tán:

Hễ là lo việc nước, cũng như lo việc bệnh. Vả nay Hán vận, ngày càng suy vi, ví chẳng khác ung thư ký hội, tắc đại mạng tùy chi. Dầu có Biển Thước lương y đi nữa, diệp hà ích hồ? Mà Tào Tháo ngày thêm thịnh cường, thế nó làm sao cũng tiếm đoạt mà chớ. Ví chẳng khác cao hoang chi qui, chiêm cứu thừa nan thi, thuốc nhẹ thừa nan đảo, ngô tương nại bĩ hà tai?

Cát Mục tán:

Ở đâu anh dễ chẳng hay, nhưng mà tưởng dân sinh ư tam, sự chi như nhưt. Cha lâm nạn thời phải trí tử với cha, vua lâm nạn thời phải trí tử với vua, huống anh em ta!

Bạch:

Quân phụ chi thù nhựt thiết tha,
Ngã vi nam (TQC 69 23) tử cảm vong tha.
Nhựt thường việt phủ chung tao khổ,
Phần tí trừ gian cánh nhược hà?

Cát Mục, bạch:

Ngô đẳng kim tao thử bách la,
Ngọa tân thường liệu cảm vong hà?
Huynh tâm ký phần tiêu ngô hận,
Đệ nguyện bồi tòng khởi úy tha.

Lại nói:

Anh đã liều trả nợ giềng ba,
Em xin cũng gắng lòng quyết một.
Sợ nổi hề nghiêng một cột,
E khi sóng ngả khôn chèo.
Phải kiếm kẻ đồng liêu,
Mới làm nên đại sự.

Gia nhân:

Tôi nay vốn gia nhân Kim Vĩ,
Vâng mật truyền triệu nhị quý lang.

Cát Mạ:

Hai ta kíp hoang mang,
Dữ gia nhân tiếp túc.
(hai anh em tới)

Kim Vĩ:

Đương buổi chúa ưu thần nhục,
Phải toan tuấn quốc vong gia.
Nay hai người dốc trả thù cha,
Theo chúng mỡ đồng lòng giúp chúa.

Cát Mạ, Cát Mạ:

Hốt thánh lệ lưu (TQC 69 24) như vũ,
Nga vãn oán khí xung thiên.
Đó có lòng phò thờ cột nghiêng,
Đây xin gắng chèo khi sóng ngả.
Quyết trừ loài gian trá,
Chi dung đũa tặc thần.
Miễn là trả nợ quân thân,
Há dễ bao nài sống thác.

Kim Vĩ, Vi Hoảng, Cảnh Kỹ:

Khảng khái khá khen nhị Cát,
Thảo ngay đều đặn lưỡng toàn.

Kim Vĩ:

Việc quan cơ chớ khá khiên diên,
Các người khá nghe lời dặn bảo.
Kim chính nguyệt nguyên tiêu thích đảo,
Tất đại trương đặng hòa huy hoàng.
Hai người đều chỉnh bị gia nhân,
Nhập Vương Thất doanh tiền khởi hỏa.
Giết cho đặng họ Vương rồi đã,
Đem gia nhân lập tức theo ta.
(nghe ta dặn)

Bạch:

Trực lai cung nội tấu hoàng gia,
Ngũ phượng lâu tiền tị sính qua.
Diện dụ bá quan đồng thảo tặc,
Trừ Tào phục Hán nguyệtện bôn ba.

Lại nói:

Còn anh em họ (TQC 69 25) Cát nghe ta,
Sát thành ngoại hỏa thiêu vi hiệu.

Bạch:

Kim nhật ngô thần uy kiêu kiêu,
Phục Lưu trừ Tháo tại nguyệtên tiêu.
Cách thành bách tính tu minh thính,
Sát bĩ gian hùng phục Hán triều.

Lại nói:

Rồi thời chờ thiên tử mệnh trao,
Thình nhứt chiếu phủ an bách tính.
Mấy gia tiểu can qua tái chỉnh,
Tự Nghiệp thành sát bĩ Tào man.
Trong dầu trừ đặng loài gian,
Ngoài mới triệu lai Hoàng thúc.
Nhu vậy ắt viêm đồ khả phục,
Nhu vậy thời quân trắc khả trừ.
(Bốn người vỗ tay, cười to)

Vi Hoảng, Cảnh Kỳ, Nhị Cát, đồng xướng:

Trắc nhĩ khuynh thân kế hữu dư,
Tào man kim nhật chính tiểu trừ.
Vân đài tứ thất danh chiêu trú,
Ngã đẳng kim triều nguyện gián cư.

Kim Vĩ:

Thuở điện đàm ai cũng có dư,
Con lâm sự e nhiều bất túc.
Ta phải hương đăng mạo độc,
Cáo cùng thiên địa chứng minh.

(TQC 69 26) Đồng cáo: (Năm người cùng quỳ khấn)

Mục hạ Lưu triều sự nghiệp khuynh,
Ngô tào ngũ tử hiệp tương binh.
Trừ gian mỗ chí khuy kim thạch,
Thiên địa thần minh tất điển hình.

Kim Vĩ:

Ai nấy tua phản bộ hồi doanh,
Chọn đồng bộc y kỳ công phá.

*

* *

Vương Tất:

Trưởng sử lạm đeo tước cả,
Mỗ nay Vương Tất là danh.
Phò Ngụy vương hết sức can thành.
Quyền Tổng đốc nấy làm tâm phúc.
Tào thị xương kỳ khả bóc,
Hán gia lịch số tương chung.
Chúa dầu trên ngự ngôi rồng,
Tôi cũng gần nương cánh phượng.

Kim Vĩ: (từ ngoài bước vào, Vương Tất mời ngồi)

Hải vũ tương vi nhứt thống,

Nguy vương uy chấn chư hầu.
Trị kim ngô bất cấm chi thu,
Chính ngọc lậu vô thôi chi dạ.
Sao chẳng huy hoàng đăng hỏa,
Rạng giờ khí tượng thái bình?

Vương Tắt:

Lời người nói đã hợp tình,
Ta dễ phụ khi giai cảnh.

Lại nói:

(TQC 69 27) Bộ tốt kíp vâng mệnh lệnh,
Khắp truyền thành nội cư dân.
Tư phùng lệnh tiết lương thân,
Tịnh hứa trương đăng kết thái.

Bộ tốt truyền:

Rao khắp phố phường đô thị,
Đều nghe Tổng đốc lệnh truyền.
Rày đà đến tiết thượng nguyên,
Ai nấy đều vui xuân mới.
Đèn cá, đèn rồng, đèn múa rối,
Mặc thích đua bày,
Pháo hoa, pháo vọt, pháo xàng xây,
Dầu lòng hí hức.

Vương Tắt:

Thiên môn hoa mạo trường xuân sắc,
Thập lý tinh đăng bất dạ thiên.
Truyền bộ thần dự thiết yên diên,
Thỉnh chư tướng đồng lai khánh hạ.
(chư tướng tới)

Lại nói:

Kim phùng tam ngũ dạ,
Cộng thường nhứt phiên xuân.
Một khắc vàng tua khá ân cần,

Ba tuần ngọc dầu ta hoan hỉ.

Lại nói:

Truyền kíp đòi ca kỹ,
Mau tấu nhạc tiêu thiêu.

Ca kỹ đồng ca:

Rày mừng gặp tiết nguyên tiêu,
Rõ ràng cảm tú, (TQC 69 28) đập diu ý la.
Làu làu bóng tỏ Thường Nga,
Cầu sao mở khóa đèn hoa đua ngàn.
Hây hây vui cảnh trường xuân,
Muôn nhà ngưỡng đội chín lần ân quang.
Đêm lành một khắc ngàn vàng,
Ở lâu ca quán, nhộn đường ngựa xe.
Năm ba trai lịch gái xuê,
Môi đua hạnh thắm, má khoe đào hồng.
Trông nơi gác phượng điện rồng,
Mía mai (?) Viên lăng non bồng cảnh tiên.
Nhà vàng mở tiệc xuân diên,
Muôn năm chúc thánh thọ nguyên tà trời.

Vương Tất:

Đoái lâu tiền trăng mới ghé vai,
Nghe doanh hậu sao mà nhộn tiếng?

Hiệu báo:

Nay doanh trung hữu biển,
Thấy hòa khởi vô đoan.
Dám thân quá Đại quan,
Kíp dụng phương cứu chữa.

Vương Tất:

Nghe nói chưa tường chân giả,
Ra coi cho biết phải chăng.

Lại nói:

Đoái sau doanh lửa dậy tung bùng,

Nghe bốn phía quân reo áo dác.

Trong vách vắng sinh trường (TQC 69 29) qua bắc,

Giữa đất bằng nổi trận phong ba.

Âu kíp giục ngựa hoa,

Vọng nam môn trực khứ.

(gặp Cảnh Kỳ)

Cảnh Kỳ:

Tặc thần hư thoát tử,

Có Cảnh Kỳ đón đây.

Vương Tất:

Chí nguy, chí nguy,

Thậm cấp, thậm cấp.

Cảnh Kỳ đã đón ngăn cửa bắc,

Chịu mũi tên gắng chạy về tây.

(đến nhà Kim Vĩ, gõ cửa)

Lại nói:

May nay đã tới đây,

Gia thần mau mở cửa.

(Trong nhà, nghe gõ cửa, nghĩ Kim Vĩ trở về, vợ Vĩ sau cửa hỏi..)

Vĩ thê:

Thế phu lang trở lại,

Sao đồng bộc không thưa?

Lại nói:

Vương Tất đã chết chưa,

Lang quân về sớm bấy?

(Vương Tất sợ hết hồn)

Vương Tất:

Chạy quấy, chạy quấy,

Không nhằm, không nhằm.

Muru Kim Vĩ chí thâm,

Lại chạy lâm vào đó.

Tiến thoái đã ung vô lộ,

Âu là qua với Tào Hưu.

Tào Hưu:

Đêm hôm vội vã đi đâu,
Tua khá tỏ bày tự sự?

(TQC 69 30) Vương Tất:

Cảnh Kỷ cùng Kim Vĩ,
Đồng mưu phóng hỏa công.
Một mình khôn chước đột xông,
Vậy phải tới đây phi báo.

Tào Hưu:

Gẫm giận loài bất đạo,
Sao dám mộng mưu gian?
Hạ lệnh truyền tướng sĩ vội vàng,
Đồng trục nhập thành trung cự địch.

Ngũ gia đồng bộc, tâu khiêu:

Sát Tào tặc, sát Tào tặc,
Phục Hán gia, phục Hán gia.
Ê ai nấy người ta,
Đều ra mà thảo tặc?

Hạ Hầu Đôn:

Vâng Ngụy vương tuần phòng gian nghịch,
Hạ Hầu Đôn vốn thực danh min.
Nghe uy ai chẳng rét gan,
Máng tiếng người đều rợn gáy.

Hiệu báo:

Nay chúng tôi trông thấy,
Có lửa dậy trong thành.
Vậy nên phải vào trình,
Xin Đại quan xuất khán.

Hạ Hầu Đôn:

Quả thị thành trung hữu biến,
Kíp đề binh mã cứu lai.

(Hạ Hầu Đôn dẫn đại quân tới, vây Hứa đô. Một cánh quân vào thành, tiếp ứng Tào Hưu, chém giết cho tới trời sáng)

(TQC 69 31) Cảnh Kỷ, Vi Hoảng:

Bốn phía đà không kẻ cánh vây,
Hai ta ẻ khôn phương lui tới

Gia đồng báo:

Nhị Cát cùng Kim Vĩ,
Đều hồn dưới suối vàng.

Cảnh Kỷ, Vi Hoảng:

Nga vẫn cứu chuyển viên trường,
Hốt thính song linh giao lệ.
(khóc, ngã xuống đất)

Nhị nhân đồng thán:

Nhứt thời trùng phụ cương trường dự,
Bán thể khinh phao báo quốc thân.
Khả hận vị tru gian tặc bối,
Nhấn linh tiên đoạt hiệu trung nhân.

Cảnh Kỷ lại nói:

Đáng anh hùng dễ luận thua hơn,
Đạo thần tử miễn tròn tiết nghĩa.

Vi Hoảng:

Ba gã đà bị hại, hai ta kíp đào sinh.
(lại gặp quân Hạ Hầu Đôn vây lại)

Hạ Hầu Đôn:

Hai người bằng chẳng trời mình,
Một giáo ắt là rụng quách.

(Cảnh Kỷ, Vi Hoảng đánh vài hiệp, bị Hạ Hầu Đôn bắt sống. Thủ hạ hơn trăm người, bị giết)

Lại nói:

Chẳng nhọc (TQC 69 32) day qua kích,
Đã bắt đặng tặc đồ.
Truyền quân tốc nhập thành đô,

Mau đặng cứu trừ di hỏa.

Lại nói:

Bộ tốt khá vâng lời vôi vãi,
Thu ngũ gia lão tiểu giải lai.

Tào Tháo Sứ nhân:

Đại vương có dạy tôi,
Tới truyền cho Đốc tướng.
Tận tróc ngũ gia thiếu trưởng,
Tính tương Vi, Cảnh nhị nhân.
Khấp rao thành nội cư dân,
Dẫn tới thị tào kiêu thủ.
Cùng đại tiêu bá quan nội phủ,
Tịnh nã lai giải nạp Nghiệp thành.

Hạ Hầu Đôn:

Đao phủ quân tua khá phụng hành,
Dẫn tặc đảng tịnh giai khí thị.

Cảnh Kỷ:

Sống chưa đặng chém đầu Tháo qui,
Thác cũng nguyên bẻ cổ Tào man.
*(Hạ Hầu Đôn sai quân lấy đao thọc vào họng Cảnh Kỷ mắng nhiếc không
ngớt)*

Lại nói:

Thằng cha tám kiếp bày gian,
Bây nữ hại người nghĩa sĩ.

(TQC 69 33) Vi Hoảng:

Ba thước chừa phân thân tặc tử,
Chín suôi khôn nhắm mắt anh hùng.
(hai người đều chết, già trẻ 5 nhà đều bị giết)

Hạ Hầu Đôn:

Phàm Hán thần cư tại thành trung,
Tận nã tróc Nghiệp đô giải nạp.
(dẫn tới Nghiệp đô)

Lại nói:

Đã bắt Hán thần đặng hết,
Dám xin khu xử nhược hà?

Tào Tháo:

Quân nhân mau vâng thừa lệnh ta,
Đều dẫn tựu giáo trường khu xử.

Lại nói:

Cờ hồng bạch chọn ra hai thứ,
Đem đôi bên tả hữu phân treo.

Lại tán:

Nay Cảnh Kỳ, Vi Hoảng đặng tạo phản, phóng hỏa phần Hứa đô. Chúng
ngươi cũng có người ra cứu hỏa, cũng có người đóng cửa chẳng ra. Bằng ai
từng ra cứu hỏa, đều đứng dưới cờ hồng. Bằng ai không ra cứu hỏa, đều
qua bên cờ bạch.

(Các quan tự nghĩ: cứu hoả ắt vô tội, đa số đều đứng dưới cờ hồng)

Lại nói:

Chẳng đợi ra uy khắc trách,
Vốn đà tỏ (TQC 69 34) thừa đực trong.
Mấy tên đứng dưới cờ hồng,
Vũ sĩ kíp ra trối lại.

Chúng quan đồng:

Dưới bệ cúi đầu muôn lạy,
Chúng tôi vốn chẳng hai lòng.
Xin mở lượng bao dung,
Kéo oan người vô tội.

Tào Tháo:

Chúng ngươi đừng đôi chối,
Vốn ta đã liễu tri.
Ra cứu hỏa đương thì,
Thực có lòng trợ tặc.
Chớ khá kêu trên đức bạc,
Đã cam chôn dưới suối vàng.

Lại nói:

Ba trăm viên dẫn tới sông Chương,
Y ngã lĩnh nhứt thời hành quyết.

Lại nói:

Còn mấy gã đứng bên cò bạch,
Đều gia ban hồi tại Hứa Xương.

Hiệu báo:

Nay có tin Tổng đốc họ Vương,
Bị sang tiền cũng đà thệ thề.

Tào Tháo thán: (*Tào khóc*)

Biệt hận nan cầm lưỡng lệ,
Sầu trường dị đoạn cửu hồi.
Nguyệt trụ trùng tiêu tinh khiếu ám,
Sương phi bán (TQC 69 35) dạ đồng lương tồi.

Lại nói:

Áng phồn hoa phút đã phũ rồi,
Niềm huân cựu lấy chi báo bổ.
Lệnh truyền khai phủ khố,
Phát cấm tú lãng lãng.
Đãi hạ tình miễn hết đạo ta,
Hậu táng lễ ngõ đền công gã.

Lại nói:

Tổng đốc Ngự lâm quân mã,
Đại quyền phó ủy Tào Hưu.
Tướng quốc thời trọng dụng Chung Do,
Hoa Hâm gã lãnh ban Ngự sử.

Tào Hưu, Chung Do, Hoa Hâm: (*ba người quì lạy, tạ ơn*)

Mưa móc đều nhuần ân cả,
Đá vàng nguyện tạc lòng trung.

Đồng lại nói:

Muôn năm chúc tuổi thánh thông,
Cẩn tấu. Hạ hồi phân giải.

Tam Quốc Chí – Hồi 70

*Mãnh Trương Phi trí thủ Ngõa Khẩu ải,
Lão Hoàng Trung kế đoạt Thiên Đẳng sơn.*

Hồi này tuyệt diệu ở chỗ tác giả cho Trương Phi và Hoàng Trung, một người mang tiếng vô trí, một người mang tiếng già nua, thắng những trận thiệt là lừng lẫy, kẻ dùng mưu, người dùng sức. Thế nhưng trên tất cả cái hào hùng đó của quân Thục là Quân Sư Khổng Minh. Ông cử người và biết trước chuyện gì sẽ xảy ra, ngay cả người anh kết nghĩa của Trương Phi cũng nghi ngờ chuyện sẽ thắng trận của Phi.

Đọc TQC, của La Quán Trung thấy hay, nhưng đọc hồi này ở dạng tuồng, ta càng phải vỗ đùi tán thưởng vì chỉ là những lời nói qua nói lại, nhưng ta thấy được bên ngoài là muôn binh giao chiến kiếm kích tung trời, bên trong là những xung động giận hờn tức tối khinh ngạo của từng nhân vật.

Bản Nôm hồi 70 này tôi xin được từ nhà nghiên cứu trẻ tuổi NTL ở Việt Nam đầu năm 2006, nay cuối 2007 mới có thời giờ để hoàn tất chuyên phiên âm. Tình trạng văn bản như ta đã thấy. Thế nhưng có còn hơn không..

(NVS)

[**Trương Cáp:**] (TQC 70 1)

Sân đàn ngồi vẽ phượng,

Ái tía vắng hơi lang.
Trên chín trùng cao xủ áo vàng,
Dưới trăm họ đều an **nội lược**¹.
Giúp Tào Thị công danh đương cuộc,
Tôi biểu xưng Trương Cáp là danh.

Lại nói:

Từ Tào Hồng đại tướng,
Đề binh tới Hán Trung.
... .. hiểm yếu quan phòng,
Binh tam vạn tùy hành thủ ngữ.
Đã thân tỵ sơn biên tam xứ,
(Nham cư. Ba trại điều phân khiến tì binh, thủ yếu lộ.)
[Bản chụp có lẽ in chông hai tờ vô một, nên không đọc được...]

Trương Phi: (TQC 70 2)

Cắm thay loài thảo mãng,
Toan cùng mỗ giao phong.
Truyền quân nhân vời gã Lôi Đồng,
Rằng tốc tỵ tướng tiền thương nghị.

Lại nói:

Nay Trương Cáp thân đề quân sĩ,
Toan tới đây cự địch cùng ta.
Khả thương nghị như hà,
Ngõ tiểu trừ thử tặc.

Lôi Đồng:

Lãng trung địa sơn khê hiểm ác,
Ta khá nương chốn ấy phục binh.
Tướng quân đem hồ lữ xuất chinh,
Mỗ vâng quân kỳ binh tương trợ *thôi*.
Chính, Kỳ hai ngả, hợp lực giáp công.
Trương Cáp khôn đương đặng nhuệ phong,
Nó túng thể tự nhiên cầm hoạch *thôi*.

Trương Phi:

Ngã văn liệu địch,
Chính hợp cơ quan.
Tinh binh ta giao phó năm ngàn,
Người quân suất tiên hành mai phục.

Lại nói:

Truyền quân chúng đao thương chính túc,
Nhứt vạn binh tua khá đồng lòng. (TQC 70 3)
Tướng lĩnh xuất viêm viêm hạ nhứt,
Quân dung trần lẫm lẫm thu sương.

Lại nói:

Cõi Lãng trung sơn hiểm địa phương,
Đây cũng đã chùng tam thập lý *đây*.

Trương Cáp:

Hạ truyền binh sĩ,
Bố trận mau mau.

Trương Phi:

Trương Cáp người đã chẳng xuất đầu,
Thời tua khá đấu thương cùng mõ.

Trương Cáp:

Quyết ra oai hùng hổ,
Nguyện diệt đảng sai lang.
Có mõ *đây*, người chớ khoe khoang,
Phen này tới lấy đầu nhà gã *đây*.

(Đánh hơn mười hai hiệp, chợt hậu quân của Trương Cáp thấy cờ xí của quân Thục mai phục, mới nói...)

Quân Trương Cáp:

Thế ta khôn phương tráo trở,
Cờ xí nào lấp ló trong xa *tê*?

Trương Phi:

Trương Cáp đà đào (TQC 70 4) tâu bốn ba,
Truyền quân chúng nhứt tề yểm sát.

(Lôi Đồng dẫn phục binh bất ngờ vây đánh.)

Lôi Đổng:

Nhữ hừ thoát, hừ thoát,
Ngã bát dung, bát dung.

Trương Phi:

Truyền tam quân nỗ lực giáp công,
Y nhứt lệnh tiễu trừ tặc đảng.

Lôi Đổng:

Trương Cáp đã bại binh đào mạng,
Tinh dạ gian đều kíp cản truy. *hè*

Binh Trương Phi, Lôi Đổng ban:

Cấp bôn trì, cấp bôn trì,
Đồng phần tiến, đồng phần tiến.
Đồng tướng lai lôi động chinh bễ,
Hùng binh đáo sừng ngưng lợi nhận.

Trương Cáp:

Binh Thục tướng nó còn truy cản,
Vọng Nham cừ sơn trại đào thân, *hè*.

Hát khách:

Trận tiền biến thái tợ phong vân,
Nan trắc doanh thâm biện giả chân,
Nhân bại vi công kim cổ hữu,
Thôn vân tảo tỉnh nguyệt trùng châu.

Lại nói: (TQC 70 5)

Mau truyền dữ quân nhân,
Các y cựa phân cư tam trại.

Lại nói:

Nghe lời mỗ kíp ra truyền dạy,
Sấm cây tròn với đá sấn sàng.
Ba trại đều thính lệnh cho tường,
Hãy kiên thủ mưa hè nghinh chiến.

Trương Phi:

Nay Trương Cáp bôn đào dĩ viễn,

Đương đêm khuya ta hãy từ từ.
Khá tìm nơi xa núi Nham Cừ,
Cách mười dặm thời ta hạ trại.

*
* *

Trương Cáp:

Đã chinh bị lòng min nào ngại,
Nó tới đây khôn nổi thượng sơn.

Quân báo:

Thấy đã tường dám gởi bên màn,
Trương Phi có tới đây khiêu chiến.

Trương Cáp:

Nó tới đó đã khôn phép biến,
Dầu lên đây thế cũng khó lòng.
Bộ hạ mau đem chén rượu nồng,
Đặng cho mỗ say sưa chơi đã.
Chúng nhân kíp vâng lời truyền hạ, (TQC 70 6)
Nổi vài hồi âm nhạc thổi chơi.
Bộ tướng khá vâng lời,
Khoan hạ sơn tương đấu.

*
* *

Trương Phi:

Thế Trương Cáp phen này bại tẩu,
Đã kinh hồn chẳng dám hạ san.
Lệnh truyền hạ quân nhân,
Khá đồng thanh mạ nhục.

Quân (của) Trương Phi:

Trương Cáp chẳng đấu binh Tây Thục,
Sao mà người giấu mặt giấu mày.
Tám mươi kiếp nhà bầy,
Bảy mươi đời chúng gã.

Trương Phi:

Khen nó đã nên chai đá,
Thôi thôi đừng chửi mồi hơi.

Quân:

Ta đã đem binh mã tới đây,
Chẳng đối trận uống công đã quá.
Xin lệnh ông truyền hạ,
Đòi hàng cá vào đây.
Nó đua nhau đều chửi một giây,
Trương Cáp nóng ắt là ra mặt *mà thôi!*

Trương Phi:

Nó kinh hãi không ra đã thật,
Hãy đem (TQC 70 7) binh phản bộ trại trung.
Mai sớm min nấy gã Lôi Đồng,
Đem binh mã tái lai san hạ.

*

* *

Quân (Trương Cáp) báo:

Trại tiền trình quá,
Giai hạ ngựa thân.
Lôi Đồng đem binh mã rần rần,
Tới san hạ nó đều khiêu chiến.

Trương Cáp:

Bộ hạ khá vâng lời mật khiển,
Kíp biến truyền tướng hiệu thông tri.
Binh ta đừng dao động làm chi,

Y nghiêm lệnh khá đều kiên thủ.

Lôi Đồng:

Sao Trương Cáp nay đà rút cổ,
Mới bại binh lòng đã run en hê!
Nếu không ra hàng phục quân tiền,
Mồ lên trại ắt nguoi mạng bạc *thôi*.

Lại nói:

Truyền quân sĩ thiết nghi nỗ lực,
Kíp trèo lên phá trại Nham Cừ,
Khá y theo lệnh mỗ một giờ,
Ai nấy kíp phần thân trực thượng,
(Trên núi lẩn cây, đá xuống...)

Quân Lôi Đồng: (TQC 70 8)

Nan đào mạng, nan đào mạng,
Tối nguy thân, tối nguy thân.
Cây cùng đá nó lẩn,
Lên ắt là khôn thâu.
Đứa thời chảy máu,
Kẻ lại trầy da.
Thế Trương Phi khiến chửi bữa qua,
Nên nó giận nay ta bị lụy.

Lôi Đồng:

Hạ truyền binh sĩ,
Tùng ngã thoái hành.

Quân hai trại Mông Đâu, Đãng Thạch:

Vật đào sanh, vật đào sanh,
Hưu thoái tâu, hưu thoái tâu.
Quyết huy qua lai đấu,
Bất dung nhữ bôn đào.

Lôi Đồng:

Nguyện nỗ lực anh hào,
Quyết tung hoành công sát.

Quân hai trại:

Lôi Đòng đà đào thoát,
Chúng ta hãy lui binh.

Trương Phi:

Cắm giận thay Trương Cáp cố tình,
Ý cứ hiêm không ra san hạ.
Lôi Đòng đã dốc lên công phá,
Bị nó lãn quân sĩ khôn lên.
Truyền quân nhân tua kíp theo min, (TQC 70 9)
Đều chỉ trại Nham Cừ tái chí.

Hát khách:

Bột bột tâm trung phù đồng khí,
Lãng lãng mã phượng phần uy phong.
Xà mâu huy khởi băng sương túc,
Trực chỉ Nham Cừ tiểu bỉ hung.

Lại nói:

Trương Cáp quen ẩn mặt trại trung,
Truyền quân chúng kêu chàng mà chửi *thử*.

Quân Trương Phi:

Ớ Trương Cáp ra đây bảo với,
Chưa phải tài làm tướng đem binh.
Chửi cha ông cũng cứ làm thình,
Đéo mẹ gã thực nên rất đại.
(*Trương Cáp trên núi cũng chửi lại...*)

Trương Cáp:

Nào Trương Phi lên trại,
Chịu với mỗ một phen.
Chớ khoe khoang mà *sượng mặt*³³ chôn đèn,
Đùng *lớn lác*³⁴ mà vinh râu bò cạp.

Trương Phi:

³³ N. mắt.

³⁴ Lớn lác, HTC: ngắn ngo. Từ này chuyển thành xón xác ngày nay.

Căm giận người Trương Cáp,
Kim vô kế khả thi nè.
Bấy lâu nay vãng phản tương trì,
Mồ kẻ lại đã (TQC 70 10) hơn tháng rười *đây*.
Nó cứ hiểm bắt ly trú trại,
Truyền lui binh hãy dạo sơn tiền *hè*.

Lại nói:

Nào quân nhân y ngã lệnh truyền,
Kíp dời trại lại đây cho tiện.

*

* *

Huyền Đức:

Dòng Hán thất danh vang bốn biển,
Mồ biểu xung Huyền Đức là danh.
Căm giận thay Tào tặc tung hoành,
Toan tiêu diệt ngõ an tôn xã.
Từ Tam đệ Trương Phi thượng mã,
Tụ Ba Tây công ngữ tặc binh.
Bấy lâu nay tướng sĩ lao chinh,
Rày ta phải sai người ủy lạo.

Lại nói:

Bộ thần khá vâng lời truyền bảo,
Vọng Ba Tây tấn tốc đăng trình.
Trước khao quân, sau thám binh tình,
Vụ đặc thất sẽ về trình báo.

Bộ Thần:

Ngửa vâng lời truyền giáo,
Xin lãnh mạng thẳng xông.
Cúi đầu từ tạ chúa công,
Bắc mặt trông chừng (TQC 70 11) viễn lộ.

Hát nam:

Trông chừng viễn lộ,
Đạo nhân thân lao khổ nài bao.
Phăng phăng đội nguyệt mang sao,
Đã qua dậm liễu lại vào ngàn thung.
Mảng theo điệu tích hồ tông,
Ba Tây doanh trại ngóng trông đã gần.

*
* *

Trương Phi:

Không việc binh nên chẳng nhọc nhằn,
Chi bằng lấy rượu kia uống đã.

Quân báo:

Dám thân qua trướng hạ,
Có sứ mạng chúa công.
Truyền việc chi chưa đặt tỏ lòng.
Mới tới đó còn chờ ngoài trại.
(*Trương Phi cho vào...*)

Trương Phi:

Lệnh Đại ca truyền dạy,
Ra với mỗ việc chi?

Bộ thân:

Bấy lâu nay chiến địa tương trì,
Chúa công tướng cũng đã lao khổ.
Nên người này³⁵ mỗ,
Đem lễ khao quân đây!

Trương Phi:

Đã ra đây, người hãy nghỉ chân,

³⁵ Này: từ xưa có nghĩa là đưa cho, ban cho, chỉ định ai làm việc gì.

Vài ba bữa sẽ hồi cựu lộ. (TQC 70 12)

Lại nói:

Nào bộ hạ khá vâng lệnh mỗ,
Kíp rút mời sứ giả một chung.

Lại nói:

Rượu ngà ngà khôn nhịn đặng lòng,
Ra sơn ngoại chửi thẳng Trương Cáp, *xong*.

*

* *

Huyền Đức:

Trương Tam đệ sương giày tuyết đạp,
Bấy lâu nay trong chốn phong trần.
Rày sứ nhân ra đó khao quân,
Sao chưa thấy phản hồi tướng hạ.

Bộ thần:

Trướng tiền trình quá,
Chúa thượng tường tri.
Trương Tướng quân đã rất dị kỳ,
Tôi tới đó thấy không chiến đấu.
Ngày ngày thường ảm tửu,
Thấy luống những say sưa.
Ra sơn tiền ngồi đó ngất ngư,
Chửi Trương Cáp suốt canh suốt buổi *mà thôi!*

Huyền Đức:

Thấy nói càng thêm bối rối,
Nghe thôi khôn xiết kinh hoàng.
Sao mà đương giữa chốn cương trường,
Không lo sự dùng binh chế thắng.
Trại thời đóng gần (TQC 70 13) nơi tặc tướng,
Có Lôi Đổng cũng chẳng tam tư.

Âu kíp qua đặng hỏi Quân sư,
Lo phương sách kéo mà ngộ sự.

Lại nói:

Trương Phi thật bất năng mưu lự,
Tại Ba Tây ảm tửu vi hoan.
Ngày ngày không phấn kích đề can,
Uống rượu lại chửi người Trương Cáp *đó mà thôi.*
(*Không Minh cười...*)

Không Minh:

Thủ tri binh pháp,
Vật khả nghi tâm.
E Ba Tây rượu chẳng bao lăm,
Trương Phi uống làm sao cho đủ.
Nay phải lấy Thành đô hảo tửu,
Năm mươi vò sai kẻ đem ra.
Cho người uống **hầy hà (?)**,
Thời phen này thắng trận.

Huyền Đức:

Ngô đệ vốn bất năng cẩn thận,
Đã ghe phen bởi rượu mà lằm.
Sao Quân sư không biết bản tâm,
Rày lại khiến đem thêm rượu nữa?

(*Không Minh bèn cười...*)

Không Minh:

Chúa công kết (TQC 70 14) anh em với gã,
Đã lâu năm sao hời chưa tường.
Tuy Trương Phi tánh vốn cương cường,
Song gã cũng biết phương mưu lự.
Nhu thuở ấy Ba Tây³⁶ chi xứ,
Gã cũng hay nghĩa thích Nghiêm Nhan.

³⁶ Nôm viết: Tây Ba.

Nay đề binh cư tại sơn gian,
Cự Trương Cáp đã gần hai tháng.
Say rồi lại ra ngồi chửi mắng,
Tại sơn tiền bàng³⁷ nhược vô nhân.
Chước gã làm Trương Cáp xung gan,
Nào phải uống rượu thêm làm quấy *răng*.

Huyền Đức:

Đã hay thì vậy,
Đại sự khôn tin.
Phải sai gã Ngụy Diên,
Ra để khi tương trợ *chớ*.

Khổng Minh:

Ngụy Diên khá vâng lời ủy hạ,
Lãnh rượu này đệ tỵ binh trường.
Cờ đề chữ Nghiêm Nhan,
Quân tiền công dụng tửu.

Ngụy Diên:

Trướng tiền khẩu thủ,
Phụng đệ tửu xa.

Lại nói:

Truyền quân nhân (TQC 70 15) thượng lộ bốn ba,
Tốc diều vọng Trương Phi trại sở.

Hát khách:

Phát tỵ huy tiên mang tiến mã,
Đề huề công tửu sấn sơn trình.
Kỷ hồi trì sậu kỳ khu lộ,
Bắc xứ thâm kỳ sự tảo thành.

Lại nói:

Chúa công sai đệ tỵ trại doanh,
Cho mỹ tửu năm mươi vò đại.

³⁷ Bàng: bên cạnh.

Vớ sai tôi ở lại,
Đề trợ lực Tướng quân *đây*.

Trương Phi:

Ngưỡng đại ca tứ tử hậu ân,
Phi vọng bá quân tiền phụng lãnh.

Lại nói:

Ngụy Diên với Lôi Đồng tề chính,
Khá quân đàm hữu dục tả chi.
Hễ quân trung động ngọn hồng kỳ,
Hai tướng khá đề binh nhi tiến.

Lại nói;

Nay hảo tử người cho đã sẵn,
Đem ra bày tướng hạ cho vui.
Truyền mở cờ nổi trống ba hồi,
Ngõ đặng mỡ uống chơi cho ngựa. (TQC 70 16)

*

* *

Quân Trương Cáp:

Dám xin trình quá,
Đại tướng đặng tường.
Thấy Trương Phi bày rượu một hàng,
Nó đương uống lại chơi với lính *nữa*.

Trương Cáp:

Âu kíp lên sơn đỉnh,
Coi cho hân sự tình *hè*.

Lại nói:

Quả Trương Phi đã rất đổi khinh,
Ngồi uống rượu không kiêng có mỡ *đây*.
Lại khiến lính hai thằng nhỏ nhỏ,
Đánh vật nhau để nó coi chơi *đó nữa*.

Phen này nguyện giết người,
Kéo khinh ngô thái quá *thôi*.

Lại nói:

Nghe lệnh mỡ truyền cùng các gã,
Nội đêm nay đoạt trại Trương Phi.
Khá đồng tâm nỗ lực bôn trì,
Dầu phó hỏa đạo thang chớ ngại *nghe*.
Truyền Đảng Thạch, Mông Đầu hai trại,
Đều ra làm tả hữu viện binh.
Chờ tới khuya nguyệt sắc vị minh,
Theo bên núi đem quân xuống thẳng *thôi*. (TQC 70 17)

Trương Phi:

Truyền quân nhân phụng mạng,
Bỏ người cỏ một hình.
Hễ làm rồi tua khá vào trình,
Ngô đặng đặt trướng trung thế mỡ.
Trương Cáp thấy rượu đam tới đó,
Nó tưởng mình say đã mê man.
Nội đêm nay nó ắt hạ san,
Đem binh tới thừa cơ cướp trại.
Nào bộ hạ khá vâng lời dạy,
Vời Lưu Đổng với gã Ngụy Diên *đây*.

Lại nói:

Hai tướng đam binh chúng hướng tiền,
Tới công sát Mông đầu, Đảng thạch.
Hai trại ấy hai người cự địch,
Kéo đêm nay nó ứng tiếp nhau.
Để mặc min mật dụng cơ mưu,
Ắt Trương Cáp phen này đại bại *thôi*.
(Đêm đó trong trướng Trương Phi, đèn đuốc sáng rõ. Đặt một người cỏ, ngồi uống rượu. Trương Phi ra sau trướng, phục binh...)

Trương Cáp:

Kìa trong trướng đèn còn tỏ dọi,
Trương Phi đương uống rượu một mình *đó!*
(Trương Cáp đi đầu (nhào vô), hét lớn một tiếng. Sơn Đầu lại gióng trống đến giúp, nhào vào trong trại...) (TQC 70 18)

Lại nói:

Đồng nỗ lực bôn hành,
Nhập trung quân công nã.
Sao nó chắc gan đã lạ,
Còn ngồi chẳng thấy động mình. *góm*

Lại nói:

Hèn chi mà không động không kinh,
Đâm một giáo mới hay là cở nè.

Lại nói:

Âu mau mau thoái bộ,
Kéo trúng kế lâm nguy.
(Bỗng nghe sau trướng, pháo nổ cả tràng. Trương Phi thành linh nhảy ra chặn đầu.)

Trương Phi:

Ngã chính thị Trương Phi,
Quyết vô dung đào tẩu.

Trương Cáp:

Nguyện huy qua tương đấu,
Bất úy nỗ trá mưu.
(Hai người đánh nhau năm mươi hiệp. Trương Cáp thấy viện binh chưa tới, lại thấy trên núi lửa cháy, lòng biết Trương Phi đã chiếm cả ba trại, bèn bỏ chạy về hướng Ngõa Khẩu quan...)

Trương Phi:

Trận trung đương huy khởi xà mâu,
Trương Cáp đã vọng phong đào thoán tề.

Trương Cáp:

Chân đại nạn, chân đại nạn,
Thị chí nguy, thị chí nguy.

Tướng là chàng say rượu li bì,
Ai hay nổi đồ mưu dụ địch.
Ba trại (TQC 70 19) nay đều mất sạch,
Sơn đầu lửa hời bùng bùng.
Ngõa Khẩu quan âu kíp đề chừng,
Hãy ra đó dung thân cứ thủ.

Hát nam:

Dung thân cứ thủ,
Việc binh cơ thắng bại nào hay!
Tung bùng một trận gió day,
Bèo trôi man mác, lá bay tan tành,
Đường dê dấu thỏ gập ghình,
Đoái xem Ngõa Khẩu đành rành tới đây.

Lại nói:

Bị Trương Phi công phá trận này,
Binh ba vạn nay theo còn một.
Thoát miệng hổ phước min còn tốt,
Đã về đây cố thủ ả trung.
Bộ tốt mau về gọi Tào Hồng,
Xin binh cứu kéo đà suy bại.

Bộ tốt:

Ngựa vâng lời truyền dạy,
Xin lãnh mạng bôn trình.

*

* *

Huyền Đức:

Từ Ngụy Diên lãnh mạng nhi hành,
Đệ tử áo Trương Phi doanh trại.
Bữa bữa tác lòng còn ngại,

Đêm đêm (TQC 70 20) giấc ngủ khôn an.

Vả binh cơ là việc chí nan,

Lẽ thắng phụ sao không tin tức?

Quân (của) Trương Phi:

Ngửa thân dưới các,

Cúi tỏ bên màn.

Nay Trương Phi làm chước khi man,

Đánh tặc tướng nó đà đại bại.

Đều tận thu tam trại,

Trương Cáp đã bôn đào.

Bởi giả làm say rượu mưu cao,

Nó khinh địch, vậy nên đại thắng đó.

Huyền Đức:

Hoan vô lượng, hoan vô lượng.

Hỉ mạc cùng, hỉ mạc cùng.

Tướng Trương Phi đặng rượu thời hung,

Ai hay nổi biết làm mưu chước.

Ngươi hãy tua lui bước,

Đặng ta trở vào màn.

*

* *

Tào Hồng:

Tặc văn phong phủ phá tâm hàn,

Ngã đại tướng Tào Hồng thị dã.

Từ Trương Cáp xin đàm binh mã,

Vãng Ba Tây công phá Trương Phi.

Đã đoan ngôn nên mới cho đi,

Nay thắng phụ đường nào chưa tỏ. (TQC 70 21)

Bộ tốt:

Ngửa thân tướng phủ,

Cúi tỏ sự tình.

Trương Cáp nay phút đã bại binh,
Hồi Ngõa Khẩu dám xin cứu viện.

Tào Hồng:

Trước trình mỗ những toan tiến chiến,
Sao đành lòng bỏ chốn trại doanh.
Nay lại toan về thỉnh viện binh,
Tội đáng chết binh đâu mà cứu.

Lại nói:

Nào bộ hạ khá ra truyền báo,
Giục bảo người Trương Cáp tiến binh.
Nếu còn sơ ngộ bại khuynh,
Mỗ ắt khôn dung tiền quá *thôi!*

Bộ hạ:

Cúi đầu từ tướng hạ,
Vâng lãnh mạng lai truyền.

Hát khách:

Lãng lãng thượng mã tốc huy tiên,
Thử khứ na từ địch lộ huyền.
Thiên lý tri khu mang tợ tiền,
Dĩ khan Ngõa Khẩu tại mâu tiền.

Trương Cáp:

Sai về trình xin tiếp cứu min,
Sao chưa thấy phản hồi Ngõa Khẩu? (TQC 70 22)

Bộ hạ:

Nay đại tướng dạy ra truyền báo,
Bảo tiến binh dữ tặc giao phong.
Đã đoan ngôn tại chốn quân trung,
Phải lo liệu dĩ công thực tội.

Trương Cáp:

Nghe truyền báo tai đường sấm đội,
Thấy cần thôi lòng tợ lửa un.

Mới bại binh thoái thủ quan môn,
Không cứu viện lại truyền tốc chiến.

Lại nói:

Nay ta phải tùy cơ quyền biến,
Bộ tướng tua y kế nhi hành.
Ra sơn tiên hiểm xứ phục binh,
Ngõ đặng mở xuất công quan ngoại.
Hễ khi min trá bại,
Trương Phi ắt cản lại.
Chúng ngươi đều đại khởi binh uy,
Kíp ngăn lại tiết kỳ qui lộ.

Bộ tướng:

Xin lãnh binh tì hồ,
Quyết trừ chúng sài lang.
Nguyên tiên lai hiểm lộ phục tàng,
Đều nương dõĩ Tướng quân kế sách.

Trương Cáp: (TQC 70 23)

Truyền quân sĩ chỉnh tề kiếm kích,
Xuất quan môn địch dữ Thục binh.
Y nhưt lệnh tiến hành,
Đồng mang mang thượng lộ.

Ban:

Uy tợ hổ, uy tợ hổ,
Lẫm như tì, lẫm như tì.
Đồng tướng đảo lôi hoành điện xiết,
Hùng binh lai tuyết tán hôi phi.

Lôi Đồng:

Truyền quân nhân tấn tốc bồn trì,
Vọng Ngõa Khẩu quan môn trực đáo.

Ban:

Uy như hổ báo, uy như hổ báo,
Mãnh nhược hùng bi, mãnh nhược hùng bi.

Hùng binh đao tặc đồ phách tán,
Dõng tướng lai khẩu đảng hồn phi.

Lại nói:

Đề hồ lữ cùng truy,
Ngã Lôi Đồng thị dã.
Tới đây vừa gặp gã,
Quyết nã sát đồ trung.

Trương Cáp:

Nguyện đại phần uy phong,
Quyết tiểu trừ cuồng khẩu.

Lôi Đồng:

Trương Cáp nó đà bại tâu,
Truyền quân tùy ngã cản truy. (TQC 70 24)

Bộ tướng của Trương Cáp:

Truyền quân nhân tịnh khởi khu trì,
Y ngã lệnh trực lai tiết lộ.
(Trương Cáp mai phục, đâm Lôi Đồng [rớt xuống ngựa]).
Trên ngựa mới đâm giáo mổ,
Lôi Đồng phút đã sa mình.
Binh nó chạy tan tành,
Ta hãy vào quan nội.

Đám tàn binh của Lôi Đồng:

Chân nan hối, chân nan hối,
Thị thậm mang, thị thậm mang.
Trương Cáp nay xuất trận huy thương,
Lôi Đồng đã tử ư chiến địa.

Trương Phi:

Nộ tòng tâm thượng khởi,
Ồ hướng phủ biên sanh.
Ngã đề mâu thượng mã tốc hành,
Lai Ngõa Khẩu quan tiền báo hận.

Ban:

Uy như lồi chấn, uy như lồi chấn,
Binh nhược phong hành, binh nhược phong hành.
Hùng binh đáo tặc đồ phủ phá,
Hổ tướng lai, tiêu bối hồn kinh.

Lại nói:

Thế thời Trương Cáp đào sinh,
Sao vắng xuất quan cự địch.

Trương Cáp:

Nguyên uy (TQC 70 25) dương tiến kích,
Thệ sát nhữ bất dung.
(Đang đánh, Trương Cáp giả thua...)

Trương Phi:

Trận thượng mới giao phong,
Sao nó đà thoái mã?
Quả Trương Cáp toan làm mưu trá,
Biết ý người min chẳng cần truy.
(Trương Phi không đuổi theo, Trương Cáp trở lại đánh nữa...)

Trương Cáp:

Thệ bất hứa nhữ qui,
Quyết tái lai nã sát thôi.
(Mới đánh vài hiệp, Trương Cáp lại giả thua...)

Trương Phi:

Mới trở lại giao phong một phút,
Trương Cáp đà thối tẩu như phi tễ.
Mưu trá bất khả truy,
Truyền thâm quân hồi trại.

Lại nói:

Nào bộ hạ khá vâng lời dạy,
Vời Ngụy Diên kíp tỵ tướng tiền.

Lại nói:

Trương Cáp nay làm chước đảo điên,
Vốn nó đã phục binh sơn ngoại.

Nên Lôi Đồng bị hại,
Bởi không biết cơ quan³⁸.
Nay cứ làm trá bại dối ta,
Âu phải liệu kế trung tựu kế *thử*. (TQC 70 26)

Ngụy Diên:

Nay Tướng quân định thế,
Mong dùng chước chi hay?

Trương Phi:

Mai sớm ta tiên dẫn binh lai,
Ngươi tua khá hậu tùy dĩ đãi.
Phục binh nó khi nào nổi dậy,
Ngươi khá phân tả hữu kích chi.
Còn đem theo sài thảo mười xe,
Tắc tiểu lộ nhứt thời phóng hỏa.
Ắt là nó kinh hoàng lang bãi,
Không phục binh khôn nổi tranh phong.
Mỡ sanh cầm Trương Cáp lộ trung,
Ngõ đặng báo Lôi Đồng thù hận³⁹.

Ngụy Diên:

Văn Tướng quân nghị luận,
Thử kế chính đương hành.
Mỡ sinh truyền quân sĩ tàng sinh,
Dùng sài thảo mười xe sinh sản.

Trương Phi:

Kìa bóng thỏ lem lem⁴⁰ đã lặn,
Nọ vùng ô lộ lộ mới lên.
Truyền quân nhân tua kíp theo min,
Chỉ Ngõa Khẩu quan môn trực chí.

Ngụy Diên: (TQC 70 27)

³⁸ Cơ quan tức là công việc, chuyện xây ra.

³⁹ Lem lem: Coi không tỏ rõ, mờ mờ.

⁴⁰ Nôm viết báo.

Hạ truyền quân sĩ,
Y thừa lệnh ta.
Đệ càn sai mao thảo thập xa,
Tịnh tùy ngã tốc lai sơn lộ.

Quân Trương Phi, ban:

Đông tiến bộ, đông tiến bộ,
Cấp bôn trình, cấp bôn trình.
Binh đao xúr tặc đồ phủ phá,
Tướng lai thời tiêu bối hồn kinh.

Trương Cáp:

Truyền tam quân y ngã lệnh hành,
Tốc bố trận sơn tiền giao chiến.
(Đánh nhau chùng mươi hiệp, Trương Cáp lại trá bại...)

Trương Phi:

Trận tiền vừa đối diện,
Trương Cáp đã bôn đào tề.
Mã bộ quân tấn tốc huy đao,
Y ngã lệnh cản lai công nã.
(Trương Cáp lại đến đánh. Vừa đánh vừa chạy, dụ Trương Phi đuổi vào hang núi...)

Trương Cáp, hát khách:

Quái bi cuồng đồ hà mạn ngã,
Dương tiên sấn mã tốc giao phong.

Trương Phi, hát khách:

Huy mâu truy cản ngô hà úy,
Kim nhật tương trì nguyện bất dung.

Trương Cáp, hát khách: (TQC 70 28)

Mã cách khóa thi nam tử chí,
Long đàm phẩn chí trượng phu phong.

Trương Phi, hát khách:

Tào binh bách vạn kham ngô phá,
Bách nhị tăng vô ngã tự trung.

Trương Cáp:

Đoái bùng bùng lửa sáng xung không,
Phục binh mỡ thể đà bị hại.
Kìa khói tỏa mịt mù sơn ngoại,
Âu kíp toan đoạt lộ đào sinh.

Hát nam:

Bỗng đâu một phút tan thành,
Bốn bề khói lửa liêu minh đột xông.
Gãm thôi lòng lại hồ lòng,
Muru cao hay nổi mắc vòng gian nan.
Phăng phăng chỉ dậm băng ngàn,
Trông miền Ngõa Khẩu ải quan kíp vào.

Lại nói:

Vận gian nguy há dễ nài bao,
Quân sĩ mỡ nay đà tan nát.
Bộ hạ khá vâng lời sai bát,
Kíp phân nhau thu tập bại binh.
Đặng cố thủ quan môn,
Nay hỡi khoan ra ải ngoại. (TQC 70 29)

Trương Phi:

Nay Trương Cáp nó đà đại bại,
Ngõa Khẩu quan đoạt lộ bôn hồi.
Truyền quân nhân giục ngựa giơ roi,
Theo nã tróc bắt dung tặc bối.

Ngụy Diên:

Nó đã vào ải nội,
Còn kiên bẻ quan môn *đây*.

Trương Phi:

Truyền tam quân phụng ngã truyền ngôn,
Y nhứt lệnh trực lai công phá.

Lại nói:

Thành kiên bẻ tiến công bắt hạ,

Truyền tam quân nay hãy lui ra.
Chùng hai mươi dặm xa xa,
Ta sẽ dừng binh tạm nghỉ.

Lại nói:

Ta đều đem kỵ sĩ,
Vài mươi ngựa tùy hành.
Ra thăm chơi ngô biết sơn trình,
Đều kíp dạo hai bên tiểu lộ.
*(Bỗng thấy nam nữ vài người, đều ôm những túi nhỏ, do những lối nhỏ
trong núi, dây, mây chẳng chặt, đi ra...)*

Dân:

Khổ đà quá khổ,
Thân khéo cực thân.
Mong tìm về chốn cũ hương lân,
Hay binh đã (TQC 70 30) lập ngăn đại lộ đã rồi đây.
Gói ta đều phải mang vào cỗ,
Đặng vịn dây treo chốn sơn biên,
Tùng Tử Đông qua chốn Ngân Xuyên,
Thời về tới Hán Trung quê cũ hè!
(TQC 70 Trương Phi lấy roi trở đám dân [chạy loạn] nói với Ngụy Diên...)

Trương Phi;

Ngõa Khẩu ái nay toan đoạt thủ,
Ta thành công tại lũ dân này.

Lại nói:

Truyền quân nhân kêu nó lại đây,
Đừng nặng tiếng mà dân kinh cụ.

Lính:

Ó dân chúng đi đâu một lũ,
Hãy lại đây người hỏi sự tình.
Người vốn thiết hiền lành,
Chẳng can chi chớ sợ.

Trương Phi:

Hỏi cùng các gã,
Quê quán hà phương?
Nay đi đâu nên nổi lỗ đường,
Vai mang gói mà trèo cho khổ *mãn rĩa*?

Dân:

Dân tình dám tỏ,
Xin gởi lượng ông.
Quê chúng tôi tại cõi Hán Trung,
Đi sanh lý (TQC 70 31) nay về chốn cũ.
Gặp binh cách lập đường quan lộ,
Phải vịn dây trèo chốn sơn biên.
Theo Tử Đồng ra nẻo Ngâm Xuyên,
Đặng về tại Hán Trung cựu xứ.
Chúng tôi đi phương sự,
Trông về tới quê hương.
Trăm lạy ông chớ bắt đài lương,
Thấy kêu lại thiết ã lo sợ.

Trương Phi:

Vậy thì mỗ hỏi cùng một sự,
Chúng nhân dân chớ khá thừa man *nghe*.
Nhu cứ đường này tới Ngõa Khâu quan,
Viễn hay cận chúng người bày tỏ *thử*.

Dân:

Đi theo nẻo Tử Đồng tiêu lộ,
Ấy sau lưng Ngõa Khâu ải quan *đó*.

Trương Phi:

Thị chí hoan, thị chí hoan,
Chân thậm khoái, chân thậm khoái.
Chúng người khá theo min vào trại,
Cơm rượu no nay hãy nghỉ ngơi.

Lại nói:

Bộ hạ mau đem chúng nhân dân,

Ra trại hậu đãi đảng tửu thực *nghe*. (TQC 70 32)

Lại nói:

Ngụy Diên khá tận tâm nỗ lực,
Kíp tiến công Ngõa Khẩu ải quan.
Đặng min đi nẻo Tử Đồng san,
Dem khinh ky trực công quan hậu.

Ngụy Diên:

Thử mưu chân thậm hảo,
Mỗ nguyện đáo quan môn.

Trương Phi:

Bộ hạ kíp truyền ngôn,
Cậy chúng dân dẫn lộ.
Truyền khinh ky năm trăm theo mỗ,
Ai nấy đều chinh bị đao binh.
Tùng tiêu lộ tiến hành,
Cứ nhân dân dẫn đạo.

Ban:

Tướng như hổ báo, tướng như hổ báo,
Bình nhược tì hưu, binh nhược tì hưu.
Sơn Khê nội sương ngưng kiếm kích,
Lam chương trung vân tập qua mâu.

Trương Cáp:

Từ bại binh bữa bữa thêm rầu,
Đóng quan ải ngày ngày luống giữ.
Bởi ta ngộ sự,
Nên nổi cực lòng.
Binh cứu viện cũng không,
E khôn bề liệu lượng. (TQC 70 33)

Quân báo:

Có Ngụy Diên Thục tướng,
Tới quan ngoại tung hoành.
Binh hùng hào đã rất đổi kinh,

Vậy nên phải vào trình trưởng hạ.

Trương Cáp:

Âu phải đề đao thượng mã,
Truyền quân theo mõ hạ san.

Quân báo:

Có binh nào sau chốn ải quan,
Bốn năm nẻo thấy đà hỏa khởi.

Trương Cáp:

Chân nguy dã, chân nguy dã,
Thậm cấp tai, thậm cấp tai.
Âu thượng mã sát lai,
Xuất hậu quan nghinh chiến.

Lại nói:

Đường hẹp hòi nghiêng lệch,
Ngựa khôn nổi khu trì.
Sau lưng còn nghe tiếng Trương Phi,
Kíp bỏ ngựa tìm đường tẩu thoát.

Lại nói:

Mới chạy theo đường tắt,
Đã qua chốn hiểm san.
Quân tùy hành còn thập dư nhân,
Chỉ Nam Trịnh mau mau tiến bộ.

Hát nam:

Mau mau tiến bộ,
Ngõ bày tình (TQC 70 34) trưởng hổ tường tri.
Thân này bao nại gian nguy,
Kiêu căng nên mắc, mạn khi nên lầm.

Lại nói:

Quân nhân tua khá gia tâm,
Đường sá phải nghe cho thật.
Kéo khi giập mật,
Chạy đã không đường *nghe*.

Hát nam:

Binh cơ thành bại khôn lường,
Nào hay một phút thể dường bèo tan.
Phăng phăng nhẹ gót băng ngàn,
Trông chừng Nam Trịnh giang san đã gần.

Tào Hồng:

Trương Cáp từ sai kẻ hồi thân,
Rằng bại trận lui về Ngõa Khẩu.
Đã thôi thúc bảo toan chiến đấu,
Kéo ngày xưa khảng khái thình hành.
Bấy lâu nay thắng phụ nan minh,
Sao hồi vắng hồi tin tướng hạ.

Trương Cáp:

Phọc thân thọ quá,
Khẩu thủ trần tình.
Nay đà thất trận bại binh,
Sanh tử ngựa nhò lượng cả.

Tào Hồng:

Nay còn (TQC 70 35) theo hầu hạ,
Quân đặng thập dư nhân đó.
Ngày thình hành vốn mỡ đã can,
Bảo chớ khá khoa cường khinh địch.
Những ước đoan ngôn minh bạch,
Lấy lòng tự khắt quyết hành.
Làm tướng đà chiết tận bại binh,
Chẳng tự tử về làm chi nữa.
Đao thủ quân các gã,
Đem trăm thủ bất dung.

Quách Hoài:

Thần Quách Hoài dám gọi Tướng công,
Xin hãy giảm lời đình nộ sắc.
Tam quân chân dị đắc,

Nhứt tướng thị nan cầu.
Trương Cáp tuy tội đã nặng sâu,
Gã vốn kẻ Ngụy Vương thân ái.
Xin Tướng quân tướng lại,
Hỡi khoan thứ một phen.
Nay khá cho binh thập vạn tên,
Sai ra lấy Hà Manh quan xứ.
Tiếng uy động các nơi nớp sợ,
Thời mới an đặng chôn Hán trung.
Phen sau này bằng chẳng thành công,
Hai tội ấy sẽ toan hành phạt. (TQC 70 36)

Tào Hồng:

Lý đương tru sát,
Tội bất khả dung *đó*.
Tur Mã can, min hỡi theo lòng,
Vậy thời phó ngũ thiên binh sĩ.
Tốc lai thủ Hà Manh quan địa,
Lịnh nhữ hành vụ đắc thành công.

Trương Cáp:

Khuynh thân từ tạ quân trung,
Thừa mạng lãnh binh thượng lộ.

Lại nói:

Quân nhân vâng lệnh mỗ,
Mau chính điềm đao thương.
Ai nấy tua nỗ lực tranh cường,
Tốc diêu vọng Hà Manh trực tiến.

Hát khách:

Hổ lữ thân đề huy bạch nhận,
Dương trường trực sấn chỉ kim phong.
Mang mang diêu vọng Hà Manh địa,
Chỉ nhứt toàn thâu kiến vĩ công.

*

Mạnh Đạt:

Phò Luru gia giữ đạo chỉ trung,
Ngã danh tính biểu xưng Mạnh Đạt.
Cùng Hoắc Tuấn vâng lời sai bát,
Đồng nhất tâm bảo thủ Hà Manh.
Ngoài ngoan hung (TQC 70 37) đã nóp uy danh.
Dưới sĩ tốt đều vâng kỷ luật.

Quân báo:

Chúng tôi thăm đã thật,
Vậy nên phải về thân.
Trương Cáp đem binh mã rần rần,
Đã hản thấy mẫn sơn tác dã.

Mạnh Đạt:

Lịnh truyền hộ hạ,
Tua khá ân cần.
Mời Hoắc Tuấn Tướng quân,
Tới trướng tiền thương nghị.

Lại nói:

Nay Trương Cáp thân đề binh sĩ,
Mong tới đây phạm ngã ải quan.
Ta tua khá lo toan,
Luận lẽ nào phân thử.

Hoắc Tuấn:

Trương Cáp vốn Ngụy gia danh dự,
E binh ta cự địch chĩn khôn.
Chi bằng kiên bẻ quan môn,
Nay hãy cùng nhau cố thủ.

Mạnh Đạt:

Bởi Trương Cáp tướng tài củ củ,
Ta dễ không kính khí lãng lãng.
Mỗ quyết ra quan ngoại đấu thương,

Người ở lại Thành đô cố thủ. (TQC 70 38)

Lại nói:

Truyền quân nhân diệu võ,
Tùng ngã tốc huy qua.

Lại nói:

Mạnh Đạt ấy tên ta,
Quyết một còn một thác *thôi*.

Tương Cáp:

Tài chi loài yển tước,
Toan đua sức học hồng.
Nguyện nhất trận huy phong,
Cho biết tài tướng hồ.

Lại nói:

Giữa chiến trận mới ra tay mỗ,
Mạnh Đạt đà bại tẩu như phi.
Truyền binh chúng cản truy,
Kíp trực lai nã sát,

Lại nói:

Nó đà tẩu thoát,
Đoạt lộ đào sinh.
Lệnh truyền hạ thâu binh,
Hãy phản hồi bồn trại.

Hoắc Tuấn:

Mạnh Đạt phút đà đại bại,
Thế nay cự địch khôn xong.
Bộ hạ mau lãnh đệ thư phong,
Tốc hồi tại Thành Đô bầm bạch.

Bộ hạ:

Bao nài đường xa cách,
Vâng tất lực bôn trình.
Dám xin từ tạ tướng doanh. (TQC 70 39)
Ngõ đăng kíp toan tiến bộ.

Hát khách:

Phát tụ dương tiên mang thượng lộ,
Mã đề trực sấn cấp như phong,
Du du diêu vọng Thành Đô địa,
Thử khứ thâm kỳ mẫn sự công.

*

* *

Huyền Đức:

Tam đệ từ đối trận giao phong,
Đắc đại thắng đã không lo ngại.
Hèm nổi Hà Manh quan ngoại,
Viễn phương bảo thủ thậm nan.
Lòng ta còn ái ngại khôn an,
Bấy lâu hời vắng không tin tức.

Bộ hạ:

Dám thừa qua dưới các,
Đặng tỏ biết sự tình.
Trương Cáp nay lai phạm Hà Manh,
Hoắc Tuấn phải tu thư cáo cấp.
(Huyền Đức coi thơ xong...)

Huyền Đức:

Tài văn tín nhập,
Tâm thậm kinh mang.
Bộ hạ khá vội vàng,
Thình Quân sư thương nghị.

Lại nói:

Trương Cáp đề binh trực chí,
Hiện kim tương đoạt Hà Manh.
Phải (TQC 70 40) kíp toan khiển tướng phân binh,
Quân sư khá dụng tâm thương lượng *thử*.

Khổng Minh:

Chúng tướng khá đều lên đường thượng,
Nghe việc binh khả phủ cho tường.

Lại nói:

Nay Hà Manh thế thậm phân mang,
Ta phải kíp trạch nhân thủ thắng.
Khá sai một tướng,
Tấn tốc bôn trì.
Ra Lãng Trung thế gã Trương Phi,
Tay ấy mới thoái hồi Trương Cáp.

Pháp Chánh:

Việc này là khẩn cấp,
Thần Pháp Chánh xin trình.
Trương Phi ngoài Ngõa Khẩu đồn binh,
Lại trấn thủ Lãng Trung viễn địa.
Vả chốn ấy cũng là quan hệ,
Nếu triệu hồi sao đặng an lòng.
Chọn một người chư tướng chi trung,
Phá Trương Cáp sao đà chẳng đặng.
(Khổng Minh cười...)

Khổng Minh:

Trương Cáp vốn Ngụy gia danh tướng,
Kẻ tầm thường người ắt khôn bì.
Bằng chẳng có Trương Phi,
(TQC 70 41) Ất không ai địch khái.

Hoàng Trung:

Sao Quân sư khinh thị,
Tướng chư tướng không ai.
Hoàng Trung này tuy phận bất tài,
Xin lãnh mạng lấy đầu Trương Cáp.

Khổng Minh:

Tuy lão tướng tài năng bất phạp,

Dông lực nhân cũng đã có danh *đó*.
Trương Cáp chẳng là kẻ tuổi xanh,
Sức lão tướng khùng phi địch thủ *tê chớ*...

Hoàng Trung, bạch:

Xin thưa Quân sư, như lão nay,
Xuân thu tuy phú, tí thượng khai,
Tam thạch chi cung khí vị suy,
Thân do hữu thiên cân chi lực,
Vận trù duy ác tam thôn gian.
Cảm nghĩ kinh luân, đồng được sa trường,
Thiên lý ngoại dã, kham thi thạch.

Lại nói:

Lão vốn hỡi anh hùng quắc thước,
Há chẳng đương Trương Cáp sát phu?

Khổng Minh:

Tuy chí còn khảng khái trượng phu,
Song (TQC 70 42) hềm nổi Tướng quân niên trưởng.

Lại nói:

Phân với Tướng quân mãn ri,
Tam quân sự chỉ bằng nhứt tướng, sở dụng phi khinh;
Nhứt lão nhân niên cận thất tuần, như hà bất lão.
Trướng tiền minh cáo, mạn khoa chí thượng chi kiên kim;
Trận thượng thi công, nan trắc niên du chi mộ mộ.
(Hoàng Trung đi mau xuống trại dưới, thủ giá đại đao, múa võ như bay...)

Hoàng Trung:

Quân sư ngại lòng min thêm xúc,
Xin hãy coi múa đại đao này.

Hát khách:

Lão tâm khởi nhượng thiếu niên tài,
Thâu động như phi vãng hựu lai,
Phủ khí lãng lãng thùy cảm địch,
Thỉnh khan lữ lực vật nghi sai.

(Với lấy hai cung cứng trên vách, giương thủ, hai cung đều gãy...)

Lại nói:

Sẵn cung đây cho lão ướm chơi,
Thử sức kéo nổi hay là chẳng?

Lại nói:

Kéo hai cung cứng,
Đều gãy vừa hai.
Nay vậy mà chê, rằng lão bất tài,
E (TQC 70 43) nan địch thiếu nhi chi bồi.

Khổng Minh:

Lão tướng chí còn rấn rỏi,
Nay đà khảng khái thỉnh hành.
Vậy thời cho thân đồng tì binh,
Ấy muốn dụng ai làm phó tướng?

Hoàng Trung:

Quân sư đã hỏi ra trước tướng,
Lão phu xin thừa lại bên màn.
Có lão tướng Nghiêm Nhan,
Xin khá sai đồng khứ.
Bằng hai tôi ngộ⁴¹ sự,
Bất năng tế⁴² nhưng công.
Dám xin y lệnh quân trung,
Đặng nạp bạch đầu tướng hạ *thôi!*

Huyền Đức:

Phó lão tướng Hoàng Trung tiến mã,
Cùng Nghiêm Nhan hiệp lực đồng hành.
Kíp đề binh chỉ dậm Hà Manh,
Khá hết sức cần vương địch khái *nghe!*

Hoàng Trung, Nghiêm Nhan:

Trướng tiền khấu bái,

⁴¹ Ngộ sự: làm sai.

⁴² Tế: nên, xong.

Lãnh mạng đấng trình,
Thần đấng tốc kiêm hành,
Vọng Hà Mạnh trực tiến. (TQC 70 44)

Triệu Tử Long:

Thần Tử Long vi phận,
Thiên trí dám thân trình.
Trương Cáp là đại địch tung hoành,
Chí quyết đoạt ải quan đã thật.
Nhược Hà Mạnh nhứt thất,
Ích Châu địa tất nguy.
Sao mà cho hai lão tướng đi,
Quân sư nữ làm điều nhi hí *mản rứa?*

Khổng Minh:

Thế người chưa biết ý,
Nghe lời mỗ phân qua.
Người tưởng rằng hai ấy tuổi già,
Ra cự địch bất năng thành sự *có phải hề?*
Vốn ta đã liệu trong ý tứ,
Chẳng phải toan kiêu hãnh vọng hành.
Đắc Hán trung tha nhứt sự hành,
Tất tại thử nhị nhân chi thủ.
(Tử Long cùng các tướng phì cười, lui ra...)

Hoàng Trung, hát khách:

Mã thượng huy tiên uy củ củ,
Đồ trung sấn bộ khí lẳng lẳng.

Nghiêm Nhan, hát khách:

Bạch đầu vị trụ⁴³ thanh vân chí,
Thử khứ thâm kỳ triển tài năng.

Hoắc Tuấn:

(TQC 70 45)... ..⁴⁴ khu trì,

⁴³ Trụ: rơi rụng.

⁴⁴ E thiếu trang.

Y nhứt lệnh hạ quan đối trận.

Trương Cáp:

Khá khen cho cũng dạn,
Già không biết tiếc thân.
Chẳng ở nhà mà ngủ mà ăn,
Lại chịu chết bỏ con bỏ cháu.

Hoàng Trung:

Loài tiểu tử chớ khinh ta lão,
Đao trong tay nay vốn chưa già.
Trẻ nó đã dễ ta,
Già này âu quyết chiến.

Trương Cáp:

Hỡi khoe tài đồng kiện,
Sau thời chớ nan than *nghe!*
*(Đánh nhau hơn hai chục hiệp, bỗng sau có binh Nghiêm Nhan theo đường
nhỏ kéo tới, nhắm mặt sau của Trương Cáp mà đánh...)*

Nghiêm Nhan:

Ngã biểu xưng Đại tướng Nghiêm Nhan,
Trương Cáp kíp khí thương thọ phọc.

Hoàng Trung, Nghiêm Nhan:

Mới hiệp lực huy qua đồng dục,
Tặc tướng đà thoái tẩu bôn đào.
Truyền tam quân dục mã đề đao,
Y nhứt lệnh cấp hành truy cản.

Hoàng Trung:

Tặc đồ bôn thoán,
(TQC 70 46) Thế cũng đã xa,
Truyền thâm binh y thừa lệnh ta,
Hồi doanh trại đặng toan giải giáp.

Trương Cáp:

Rất hổ thay thân Cáp,
Thua hai tướng tuổi già.

Tướng ra tay nào khác giết gà,
Ai hay nổi chạy đà ngáp ngựa⁴⁵.
Tới đây đà khỏi sợ,
Chín mươi dặm rất xa.
Nào quân nhân vâng thừa lời ta,
Thủ doanh trại hồi khoan động dạng *nghe!*

*

*

*

Tào Hồng:

Từ Trương Cáp vâng lời bên tướng,
Lãnh binh ra lấy ải Hà Manh.
Lẽ thắng phụ vị minh,
Sao vắng tin phi báo?

Quân báo:

Trương Cáp từ ngày phụng giáo,
Đã ra tới ải Hà Manh.
Vừa Thục tướng lai chinh,
Đã bại binh nhứt trận.

Tào Hồng:

Hốt thính hách nhiên khởi hận,
Nga văn bột nhĩ nan bình.
Khá tiếc thay hữu lực chi binh,
Trao cho đũa (TQC 70 47) bắt tài chi tướng.
Đao phủ quân phụng mạng,
Tốc vãng tại Hà Manh.
Bắt Trương Cáp gia hình,
Việc bắt nghi dung thứ.

Quách Hoài:

⁴⁵ Hồi 28, cũng có từ này nhưng chữ Nôm viết khác. Tự vị HTC có từ này.

Hưu cấp cứ, hưu cấp cứ,
Nguyện khoan dung, nguyện khoan dung!

Bạch:

Xin thưa Tướng quân,
Sự xuất chí công, văn thiển trí nhứt ngôn trực gián;
Tình phi tư khúc, nguyện hồi tâm tam xích vật huy.
Huống thị nhứt tao, nguyện khoát đạt bao dung chi hữu lượng;
Cầu vô tam hựu, tất đồng lương lãng miếu dã vô di.

Tào Hồng, bạch:

Gia tội Trương Cáp là:
Tiền nhứt dĩ quai vi, cô xá lục hình chi tội;
Kim phiên do thất lợi, nan dung tam xích chi tru.
Bình sự khởi ưu du, dữ luật dữ tàng chân khả úy;
Tướng quân vô địch khái, chí nguy chí tử dã kham ưu.

Quách Hoài:

Xin bày cạn lời ngu,
Mặc Tướng (TQC 70 48) quân thăm lượng.
Trương Cáp vốn bại binh chi tướng,
Ắt là chàng bất đắc tự an.
Nếu Tướng quân nay chẳng tòng khoan,
Gã thế bức tất đầu Tây Thục,
Chi bằng tấn tốc,
Khiển tướng đặng trình.
Ra đồng tâm trợ lực dụng binh,
Gã cảm nghĩa ắt không sanh biến.

Tào Hồng:

Thử ngôn minh biện,
Ngã diệc doãn tòng.
Vậy thời ta hãy khoan dung,
Kéo nó sanh tâm biến cải.
Hạ Hầu Thượng khá vâng lời dạy,
Hiệp cùng người Hàn Cáo đồng hành.

Quản lãnh ngũ thiên binh,
Tốc tốc lai trợ chiến.

Hạ Hầu Thượng, Hàn Cáo:

Phụng tướng công lệnh khiển,
Đồng lãnh mạng đề binh.

Lại nói:

Truyền quân nhân y lệnh đăng trình,
Tốc điều vọng chiến trường lai trợ.

Ban:

Đồng tiến mã, đồng tiến mã,
Tốc huy phong, tốc huy phong.
Binh đao xú can (TQC 70 49) qua mãn lộ,
Tướng lai thời kiếm kích xung không.

*

* *

Trương Cáp:

Ước phen này nỗ lực lập công,
Nào hay nổi phút đà bại trận.
Tướng sự mình luống giận,
Thua hai lão tuổi già.
Bấy lâu nay chưa động can qua,
Vì chẳng có binh nào cứu viện.

Quân báo:

Nay có binh trợ chiến,
Dám trình quá tướng tiền.
Đem cứu binh có tướng nhị viên,
Hạ Hầu Thượng với người Hàn Cáo.

Trương Cáp:

Nghe tin trình báo,
Khoái lạc vô cùng.

Mau chinh sức quân dung,
Xuất trại môn nghinh tiếp.

Lại nói:

Viễn lai bạt thiệp,
Nhị vị phiền lao.
Dám xin hồi rước vào,
Sẽ cùng nhau đàm luận.

Hạ Hầu Thượng:

Nghe Tướng quân thất trận,
Nên Đốc tướng ủy sai *đây*.
Chẳng hay Thục tướng những ai,
Nên nổi nay đà thất (TQC 70 50) lợi *mản rứa?*

Trương Cáp:

Tuy Thục tướng Hoàng Trung lão mại,
Nhiên tài năng thậm thị anh hùng.
Có Nghiêm Nhan tương trợ trận trung,
Thục hai ấy chẳng nên khinh địch.

Hàn Cáo:

Văn thử ngôn minh bạch,
Ngã hạnh ngộ cừu nhân.

Tán:

Mỗ xin bày cho rõ nguồn cơn, ai chớ như lão tướng Hoàng Trung nớ, vốn
mỗ đã biết. Và ngày trước lão tặc nớ, với Ngụy Diên đồng tâm hiến liễu
thành trì, hại ngô thân huynh. Kim ký tương ngộ, ngã đương phục thù, dĩ
tuyệt tiền nhựt chi hận *thôi!*

Lại nói:

Xin kíp toan phần tiến,
Mỗ hiệp lực giúp công.
Phen này nguyện bắt Hoàng Trung,
Đặng thỏa lòng này kéo hận.

Hạ Hầu Thượng:

Khá chinh tu binh nhận,

Ngô đăng kíp tiến công.
Trương Tướng quân chinh sức tương tòng,
(TQC 70 51) Ta lui bước đăng toan thượng trận.

*

* *

Hoàng Trung:

Từ Ngụy tướng bại binh đào toán,
Bấy lâu nay chẳng dám giao phong.
Mấy bữa đà tuần thám tây đông,
Cũng đã biết những đường kính lộ.

Nghiêm Nhan:

Mỗ xin bày tỏ,
Lão tướng đăng hay.
Như đi dỏi đường này,
Thời tới non Thiên Đẳng.
Trong ấy Tào Man lương hướng,
Vốn thiệt đà đồn tích đã lâu.
Thiên Đẳng sơn ngã nhược tiên thâm,
Đoạn lương đạo Hán Trung khả đắc.

Hoàng Trung:

Tướng quân mưu lược,
Chính hợp ngã tâm.
Ghé tai lại dận thăm *đây*.

Lại nói:

Như thử y như thử *nghe!*

Nghiêm Nhan:

Nguyện tòng mặc ngữ,
Mỗ khát tiên hành.

Lại nói:

Truyền quân nhân chinh sức đao binh,

Y ngã lệnh tiên hành mai phục.

Hoàng Trung:

(TQC 70 52) Vốn Trương Cáp chạy đà học tốc,
Nay mới nghe tiếp cứu binh lai.
Rằng Tào Hồng vốn đã ủy sai,
Hạ Hầu Thượng với người Hàn Cáo.
Nghỉ mấy bữa đã buồn tay lão,
Nay kíp toan xuất trại tiến công.
Truyền tam quân tấn tốc huy phong,
Y nhứt lệnh mang mang trực tiến.

Ban:

Huy bạch nhận, huy bạch nhận,
Chỉ kim phong, chỉ kim phong.
Hùng binh đao lẳng lẳng nhuệ khí,
Lão tướng lai lẫm lẫm, uy dung.

Lại nói:

Mấy bữa nay đã nghỉ ngọn đòng,
Rày thế lão đặng day con vác.

Hàn Cáo:

Ở Hoàng Trung lão tặc,
Người vô ngãi chi phu.
Nay gặp đây mình quyết trả thù,
Phen này gã ắt roi đầu bạc.
(Hai người đánh nhau, bỗng Hạ Hầu Thượng đến, cùng áp đánh...)

Hạ Hầu Thượng:

Nhữ hưu khoa quắc thước,
Ngã nguyện triển uy phong.
(Hoàng Trung đánh với hai tướng hơn mười hiệp, giả thua, chạy...)

Lại nói:

Kìa tặc tướng Hoàng Trung,
Đã vọng phong bên thoán.
Hai ta đều truy cản,

Đông tiến mã huy qua.

Lại nói:

Đã hơn hai mươi dặm rất xa,
Chi bằng kíp trở lui cướp trại.

Hoàng Trung:

Nay tặc tướng nó đà trở lại,
Truyền quân nhân thảo sáng nhứt doanh⁴⁶.
Đặng chỉnh sức giáp binh,
Đề ngày mai tái chiến.

Hàn Cáo:

Mới ra oai một chuyến,
Hoàng Trung đã chạy dài.
Vậy mà khen lão tướng có tài,
Bỏ doanh trại đã về tay mõ.

Hạ Hầu Thượng:

Nay ta điều tiến bộ,
Đặng thừa thắng cản truy.
Truyền quân nhân kích cổ huy kỳ,
Vọng tặc trại mang mang trực tiến.

Hát khách:

Lẫm lẫm tì binh huy bạch nhận,
Lăng lăng hổ tướng chi kim phong.
Sương nghiêm tướng lĩnh thùy năng địch
Kim nhựt ưng tri tảo kiến công. (TQC 70 54)

Hạ Hầu Thượng:

Nào lão tướng Hoàng Trung,
Kíp khuynh thân thọ phọc.

Hoàng Dung:

Quái tai tiểu tặc,
Hà cảm mạn khi.

⁴⁶ Lập trại mới sơ sai bằng cỏ.

Truyền quân nhân khai trận tức thì,
Đặng tiến mã trực lai nã sát.
(Hoàng Trung đánh vài hiệp, giả thua, chạy...)

Hạ Hầu Thượng, Hàn Cáo:

Hoàng Trung đà tẩu thoát,
Âu tiến mã bốn ba.

Lại nói:

Đã hơn hai mươi dặm rất xa,
Về cướp trại y như bữa trước.

Hàn Cáo:

Chân khoái lạc, chân khoái lạc,
Tối hân hoan, tối hân hoan.
Phen này ta vâng lệnh đại quan,
Trợ Trương Cáp ắt nên công cả.
Nào quân nhân các gã,
Vời Trương Cáp tới đây.

Lại nói:

Nay ta đà đoạt thủ trại này,
Ngươi tua khá ở đây gìn giữ.

Trương Cáp:

Việc này còn nghi lự, (TQC 70 55)
Vậy nên phải tỏ lòng.
Hoàng Trung nay nhị nhựt giao phong,
Đều thoái tẩu ắt là quỷ kế.
Việc binh là quan hệ,
Đừng thấy thắng mà tin.
Có đâu đều bại hai phen,
Doanh trại đã làm lại bỏ.
(Hạ Hầu Thượng mắng Trương Cáp...)

Hạ Hầu Thượng:

Ngươi vốn thiệt nhất gan như thỏ,
Hèn chi mà mỗi trận mỗi thua *đà phải*.

Thôi thôi chẳng mượn người lo,
Hãy để mà coi chúng mỗ.
(*Trương Cáp xấu hổ, bước ra...*)

Lại nói:

Nay kíp toan thượng lộ,
Đặng thừa thắng tiến công.
Quyết phen này nã tróc Hoàng Trung,
Kéo Trương Cáp rằng e qui kế.

Lại nói:

Truyền chinh sức can qua tinh nhuệ,
Tốc đặng trình thừa thắng cùng truy.

Ban:

Tốc bôn tri, tốc bôn tri,
Đồng phần tiến, đồng phần tiến.
Binh hành như hồng lãng thao thao,
Uy chấn nhược tấn lôi ần ần⁴⁷. (TQC 70 56)

Hoàng Trung:

Truyền tam quân bố trận,
Y nhứt lệnh huy thương.
(*Hoàng Trung đánh vài hiệp, giả thua...*)

Hạ Hầu Thượng:

Mới đó đà thoái tẩu mang mang,
Truyền binh chúng cản truy tặc tướng.

Lại nói:

Nó đã lui vào quan thượng,
Truyền quân kíp đóng trại doanh.
Phải y lệnh tuần canh,
Ngõ chờ thời công phá.

Hoàng Trung:

Truyền quân nhân các gã,

⁴⁷ Ân: sấm động ù ù (Thiền Chử)

Nghi kiên thủ quan môn.
Y ngã truyền ngôn,
Án chi vật động.

*
* *

Mạnh Đạt:

Việc binh cơ chí trọng,
Phải thân báo Chúa công.
Cớ sao nay lão tướng Hoàng Trung,
Đánh mấy trận thấy đều thoái bại.
Bỏ doanh bỏ trại, về tại ải quan.
Việc này để vậy sao an,
Phải tả mật thư trình báo.

Lại nói:

Bộ hạ khá vâng lời truyền giáo,
Lãnh thư phong tấn tốc bôn hành.
Thiết nghị nhứt dạ kiên (TQC 70 57) trình,
Hồi tại Thành Đô trình thượng.

Bộ hạ:

Xin giã từ cửa tướng,
Đặng tấn tốc đăng trình.

Hát khách:

Ngưỡng thừa giáo mạng tốc bôn hành,
Mã thượng huy tiên bộ bộ khinh.
Diêu vọng Thành Đô hành tợ tiền,
Na từ đái nguyệt dữ phi tinh.

Huyền Đức:

Từ Hoàng Trung khảng khái thỉnh hành,
Hiệp lực dữ Nghiêm Nhan lão tướng.
Tự Hà Mạnh quan thượng,
Ngõ công phá Ngụy binh.

Bấy lâu nay thế đã tiến chinh,
Sao chưa thấy tiếp âm báo tín?

Bộ hạ:

Cúi bày lòng kiến,
Dám gởi Minh công.
Nay lão tướng Hoàng Trung,
Đã thua hơn bốn bữa.
Bỏ trại chạy đà hăm hờ,
Thẳng về kiên thủ ải quan.
Mạnh Tướng quân khùng cụ bất an,
Phải mật đệ thư phong đặng tỏ.
(Huyền Đức coi thư xong...)

Huyền Đức:

Thấy nói (TQC 70 58) lòng ta nghi cụ,
Quân sư định thử đường nào?

Khổng Minh:

Nguyện chúa công vật khả kinh ưu,
Lão tướng sử kiêu binh chi kế đó!

Triệu Tử Long cùng các tướng:

Tặc tướng thiếu niên đồng nhuệ,
Thế Hoàng Trung già yếu khôn đương.
Nên chạy thẳng một đường,
Biết đâu làm mưu mật.

Khổng Minh, bạch:

Xin thưa Chúa công:

Kim nhật tác kiêu binh chi thuật, tổ dĩ liễu tri;
Tha thời khán lão tướng chi công, thả hưu ưu lự.

Lại nói:

Vốn đã tỏ trong ý tứ,
Há rằng Lượng chẳng tri nhân.
Nay thấy thua chạy chẳng nghĩ chân,
Nên ai nấy chưa tin cũng phải.

Huyền Đức:

*Xin bày cho Quân sự nghe,
Tài văn lữ bại,
Na kham kinh cụ chi tâm;
Phương thính phiến ngôn,
Sảo giải phân mang chi lự.*

Lại nói:

Lưu Phong (TQC 70 59) khá vâng lời ủy sử,
Ra Hà Manh tiếp ứng Hoàng Trung.
Khá cùng nhau hiệp lực tâm đồng,
Ngõ kíp dựng công thành sự tể *nghe*.

Lưu Phong:

Trướng hạ khuynh thân thi lễ,
Ấu nhi lãnh mạng thừa hành.

Lại nói:

Truyền quân nhân chinh sức đặng trình,
Tốc diều vọng Hà Manh quan ngoại.

Hát nam⁴⁸:

Diều vọng Hà Manh quan ngoại,
Ngọn tinh kỳ bóng giải đường mai.
Phăng phăng giọng ruồi dậm dài,
Miễn an bờ cõi, bao nài nắng sương.
Trải qua dậm liễu ngàn dương,
Hà Manh quan ải tỏ tường gần đây.

*

* *

Hoàng Trung:

Ngoài Ngụy binh thế hời dầy dầy,
Khen cho nó cũng đà dạn đuôi.

⁴⁸ Có lẽ bản Nôm chép thiếu chỗ này vì nhảy qua hát Nam không theo lẽ lối.

Sá chi loài mòng muối,
Tài sức dễ mấy hơi.
Hãy bẻ quan kiên thủ coi chơi,
Còn chờ thưở ra tay công phá.

Quân báo:

Ngửa thân trưởng hạ,
Cúi tỏ quân trung.
Lệnh trên (TQC 70 60) sai Công tử Lưu Phong,
Ra quan ải việc chi chưa tỏ.

Hoàng Trung:

Truyền quân nhân theo mỗ,
Ra quan ngoại tiếp nghinh.

Lại nói:

Tiểu Tướng quân bạt thiệp viễn trình,
Lão xin rước hãy vào quan nội.

Lại nói:

Lão phu dám hỏi,
Kẻ hỡi nghi lòng.
Tiểu Tướng quân ra trợ chiến công,
Nhơn hà ý nên người ủy sử?

Lưu Phong:

Nay phụ thân nghe sự,
Rằng lão tướng thoái binh.
Vậy nên sai mỗ tốc hành,
Ra chốn ải quan trợ lực.
(Hoàng Trung bèn cười...)

Hoàng Trung:

Há lão phu non sức,
Dẹp không đặng giặc này.
Nay lần lần chạy thẳng về đây,
Chẳng qua dụng kiêu binh chi kẻ.
(Trại lão trông, thời cho nó; ở đây không cho.)

Trại lão trông thời cho nó ở,
Để không cho nó mượn vài ngày.
Nội đêm nay coi mỗ ra tay,
Đánh một trận đều thâu cự trại.
Để Hoắc Tuấn đêm nay thủ (TQC 70 61) ái,
Mạnh Tướng quân dữ ngã đồng hành.
Đặng tận thu mấy ngựa Ngụy binh,
Cùng ban vận tặc đồ lương thảo.

Mạnh Đạt:

Tướng Tướng quân niên lão,
Nên phải chạy Ngụy binh.
Nay bằng toan thu phục trại doanh,
Mấy lương tặc tôi xin ban vận *thôi*.

Hoàng Trung:

Xin phân cho các Tướng quân nghe:
Nay tặc tình là mãn ri.
Trá bại ngã quân vô xuất trận,
Tặc đồ chi ý thậm ngô khinh.
Tự kiêu bi tất vô quan bị,
Thừa đãi thu công tất vận toàn.

Lại nói:

Nó thấy ta không dám hướng tiền,
Chi khỏi nó màng chi cố thủ.

Lưu Phong:

Như lời lão tướng,
Tướng lược binh trù chân khả thủ,
Tráng du nguyên lão mạc năng gia.
Sư trung trưởng tử tuy xưng mỹ,
Lão tướng đàm binh thậm bất đa.

Lại nói:

Tướng quân tuy tuổi tác già,
Thao lược thực (TQC 70 62) hơn người trẻ.

Hoàng Trung:

Những mảng cùng nhau luận kế,
Bỗng nghe tiếng trống điểm hai.
Khinh kỵ quân đều khá hàm mai,
Y ngã lĩnh trực lai tặc trại.

Lưu Phong, Mạnh Đạt:

Hoắc Tướng quân ở lại,
Khá cần thủ ải quan.
Hai ta đều tiên bộ tòng đoàn,
Tới chiến địa coi tài lão tướng *hè*.

Quân Ngụy:

Dám trình bên tướng,
Giặc đã vào doanh.
Thị khả kinh, thị khả kinh,
Chân thậm cấp, chân thậm cấp.

Hạ Hầu Thượng:

Người khôn bề mặc giáp,
Ngựa không kịp gác yên.
Tướng là nó đã run gan,
Hay nổi làm ta giáp mật *nè*.

Hàn Cáo:

Hoảng hốt phút đà chắm⁴⁹ mắt,
Vội vàng nào kịp trở tay.
Thậm cấp tai! Thậm cấp tai!
Chân nguy hĩ! Chân nguy hĩ!

Hạ Hầu Thượng:

Nhữ khả tận bình sinh chí chí, (TQC 70 63)
Ngã diệc cam quyết tử chi tâm.

Hàn Cáo:

Ngã cấp tâu tác thân khả miễn,

⁴⁹ Chắm: chắm đầu (chúc đầu xuống, híp lại).

Ngược thiêu tri khùng họa tất lâm.

Hoàng Trung:

Binh tặc đồ đương thuở tối tăm,
Nó đập nó chết đà vô số tề.
Mau mau đều tiến bộ,
Đương thừa thắng tốc truy.

Mạnh Đạt:

Xin Tướng quân tạm nghỉ phiến thì,
Lương thảo nó mỡ vâng tận thủ.

Hoàng Trung:

Phải kíp ra oai tì hổ,
Mới toan diệt đảng hồ ly.
Kíp giục ngựa bôn trì,
Ngõ đặng theo bắt lại.

Lưu Phong:

Nay đã tận thu tam trại,
Quân nhu, mã sát thậm đa.
Sĩ tốt đà mới sức bôn ba,
Xin lão tướng nghỉ ngơi một buổi đã.

Hoàng Trung, tán:

Lời cổ nhân có nói: bất nhập hồ huyết, yên đắc hồ tử. Hễ việc dùng binh (TQC 70 64) là quý tại thần tốc.

Lại nói:

Vốn sức già chưa nhụt,
Quyết được mã tốc truy.

Trương Cáp:

Hạ Hầu cùng Hàn Cáo thể nguy,
Nên binh chúng thấy đều rét chạy.
Ta khôn bề náu lại,
Phải đoạt lộ bôn đào.
Quân nhu lương thảo quân bao,
Phải bỏ kíp toan tẩu thoát.

Hát nam:

Tẩu thoát, tìm phương sanh lộ,
 Lánh miệng hùm gian khổ nài bao.
 Gẫm mình sao khéo lao đao,
 Chưa xong tội lỗi đã vào gian nan.
 Phăng phăng tách dậm băng ngàn,
 Bồng đầu phút khiến lạc đoàn bơ vơ.

Lại nói:

Noi bên sông Hán thủy dật dờ,
 Con thất lạc một mình ngơ ngáo.
 Hạ Hầu Thượng với người Hàn Cáo,
 Đều đào thân khôn biết hà phương?
 Tấm lòng khôn xiết phân mang,
 Âu phải mau mau tìm kiếm.
(TQC 70 Lại gặp Hạ Hầu Thượng, Hàn Cáo...)

Lại nói: (TQC 70 65)

Thích lâm nguy hiểm,
 Kim hạnh tương phùng.
 Khá cùng nhau thương nghị đồ trung,
 Chón căn bản phòng? toan gìn giữ.
 Thiên đảng sơn chi xứ,
 Tích lương thảo thậm đa.
 Về Thương sơn cùng đó chẳng xa,
 Cũng một chỗ đồn lương chi địa.
 Hán trung quân sĩ,
 Dưỡng mạng chi nguyên.
 Nếu thất thủ nhị sơn,
 Ất Hán trung nguy hĩ.

Hạ Hầu Thượng:

Về Thương sơn trọng địa,
 Thế cũng đặng an nhiên.
 Có chú ta là Hạ Hầu Uyên,

Chôn ấy đã nhiều binh thủ hộ.
Tiếp Định Quân sơn chi lộ,
Ngã kim bất tất ưu nghi.
Thiên đảng sơn nghi thủ hộ trì,
Hạ Hầu Đức vốn là anh mẽ.
Ta đều qua đó, bảo thủ thủ sơn.
Kíp dan tay đồng vãng nhứt đoàn,
Qua giúp sức diệc vi lưỡng tiện.

Trương Cáp:

Nay đà hội diện,
Muru cũng (TQC 70 66) đồng tâm.
Vây thời đương thuở dạ thâm,
Tua kíp tương huê tốc vãng.

Hát nam:

Tua kíp tương huê tốc vãng,
Kíp đề chừng Thiên đảng phăng phăng.
Đường dê dấu tỏ không ngăn,
Mang sao nào quản, đội trắng chi nài.

Hạ Hầu Thượng, hát nam:

Tuy rằng thành bại ở trời,
Lo xa mới gọi rằng người cơ muru.

Hàn Cáo, hát nam:

Quản bao giọng ruồi đêm thâu,
Kìa non Thiên Đảng đã hầu⁵⁰ tới nơi.

*

* *

Hạ Hầu Đức:

Thiên đảng sơn trấn thủ trọng uy,

⁵⁰ Bản Nôm, gần.

Hạ Hầu Đức biểu xưng thị dã.
Gió uy dậy gian đồ phủ phá,
Sấm lệnh ra tặc đảng tâm kinh.
Lệnh truyền hạ bốn binh,
Khá tuần phòng sơn ngoại.

Quân báo:

Hạ Hầu Thượng quý quan mới tới,
Có tương huê Ngụy tướng nhị viên.
Còn đứng tại môn tiền,
Gởi xin vào diện yết. (TQC 70 67)

Hạ Hầu Đức:

Tài văn báo thuyết,
Thỉnh⁵¹ nhập khách đường.

Lại nói:

Thắng phụ mỗ vị tường,
Tua khá phân đảng tỏ.

Hạ Hầu Thượng:

Hoàng Trung ấy đà nên kiện võ,
Vả lại thêm trí túc mưu đa.
Vậy nên tôi rày đã sa cơ,
Một đêm phé thất kỳ doanh trại.

Hạ Hầu Đức:

Hoàng Trung với Nghiêm Nhan lão mại,
Trí dũng chi những nậu⁵² đã già.
Đây sẵn binh thập vạn tối đa,
Ngươi quân lấy phục kỳ nguyên trại.

Trương Cáp:

Khá kiên thủ thành trì mới phải,
Thế chớ nên khinh động can qua.
Hoàng Trung ấy tuy già,

⁵¹ N. viết *thỉnh*.

⁵² **Nậu:** bọ, lũ (nậu rôi: bọ buôn cá).

Thực đã nên tài lạ.

Quân báo:

Dám thân trướng hạ,

Quan lớn đặng hay.

Thực binh tướng tới đây,

Xin người lo cho gấp.

(Hạ Hầu Đức cười hả hả...) (TQC 70 68)

Hạ Hầu Đức:

Lão tướng bất am binh pháp,

Chỉ tri trì đồng vô mưu *tê!*

Trương Cáp:

Quả Hoàng Trung trí rộng mưu sâu,

Vốn chẳng phải một tài đồng kiện.

Hạ Hầu Đức:

Sao không hay minh biện,

Cứ khen ngợi hoài hoài.

Vả Xuyên binh viễn thiệp nhi lai,

Ắt nhân mã cũng đà bì quyện.

Đã mấy ngày đấu chiến,

Vốn chưa nghỉ khi nào.

Nay phẳng phẳng chiến địa thẳng vào,

Ấy vốn thiệt vô mưu chi tướng.

Trương Cáp:

Dám xin thăm lượng,

Cẩn thủ thời nên.

Chẳng phải tui vốn sợ mà khen,

Thực người ấy bất nghi khinh địch.

Hàn Cáo:

Mỗ xin phẩn kích,

Quyết lại một phen.

Xin mượn binh tướng phủ tam thiên,

Ra cự địch lấy đầu lão tặc.

Hạ Hầu Đức:

Chân đồng lực, chân đồng lực,
Thị hùng binh, thị hùng binh. (TQC 70 69)
Binh ba thiên nấy mặc toan dùng,
Tướng quân kíp hạ sơn cự địch.

Hoàng Trung:

Ngụy chúng đã đề binh phần kích,
Truyền tam quân tề chinh can qua.
Khá y thừa lệnh ta,
Kíp giao phong nhứt trận.

Lưu Phong:

Vàng ác nay đà hầu lặn,
Viễn công, binh hồi nhọc nhằn.
Nay tua khá nghỉ quân,
Kéo viễn công vị tiện.

(Hoàng Trung cười...)

Hoàng Trung:

Kim thừa cơ đấu chiến,
Thị thiên tứ kỳ công.
Nếu chẳng toan phần khởi kim phong,
Không đoạt thủ thực vi thiên ý.

Lại nói:

Hạ truyền quân sĩ,
Kích cổ tiến binh.
Đồng huy qua phần kích tốc hành,
Đoạt Thiên đảng tích lương chi xứ.

Hàn Cáo:

Huy kim thương lai cự,
Sách thần mã tiến công.
Quyết phen này nã tróc Hoàng Trung,
Lấy quốc gã treo trên bạch nhận. (TQC 70 70)

Hoàng Trung:

Mới huy đao giữa trận,
Hàn Cáo đã rơi đầu.
Truyền tam quân trực tiến mau mau,
Y nhưt lệnh thượng sơn đoạt thủ.

Trương Cáp, Hạ Hầu Thượng:

Chân kinh cụ, chân kinh cụ.
Thậm phân mang, thậm phân mang!
Truyền tam quân phấn kích huy thương,
Đồng nỗ lực tiêu trừ tặc chúng.

Hạ Hầu Đức:

Kìa sau núi tiếng reo chuyển động,
Mới đó đà ngọn lửa thông hồng.
Quả Thục nhân mai phục sơn trung,
Âu mỗ kíp dẫn binh cứu hỏa.

Nghiêm Nhan:

Mỗ Nghiêm Nhan thị dã,
Quyết tiêu diệt bất dung.

Lại nói:

Mới huy đao mã thượng như phong,
Hạ Hầu Đức đầu đà lạc hạ.
Truyền quân nhân tiến mã,
Tùng san hậu sát lai.

Trương Cáp, Hạ Hầu Thượng:

Thậm nguy tai, thậm nguy tai,
Chân cấp dã, chân cấp dã! (TQC 70 71)
Tiền hậu khôn bề ngăn trở,
Hộ trì thế đã thậm nan.
Tốc vọng Định Quân san,
Đồng mang mang đào mạng.

Hoàng Trung, Nghiêm Nhan:

Nay đà lấy đặng non Thiên đàng,
Hãy nghỉ binh cứ thủ tại đây.

Bộ hạ mau vâng lệnh ủy sai,
Khá phụng lãnh tiếp thư hồi báo.

Bộ hạ:

Xin giã từ trưởng cháu,
Vâng thẳng tách đường dê.
Ruổi dong bao quản sơn Khê,
Chỉ dặm Thành Đô phản bộ.

Hát khách:

Mã thượng huy tiên trì dịch lộ,
Mang mang nhứt dạ tốc kiêm hành.
Quan san thiên lý tâm như tiễn,
Thần phận na từ đái nguyệt tinh.

*

*

*

Huyền Đức:

Từ Lưu Phong ra chốn biên đình,
Ngõ trợ lực Hoàng Trung lão tướng,
Bấy lâu còn vọng tướng,
Lẽ chưa thấu đường nào.
Bữa bữa trông còn vắng âm hao,
Ngày ngày tưởng chưa thông tin tức.

Quân báo:

Ngửa thân dưới gác,
Cúi gởi bên màn.
Có Hoàng Trung bộ hạ nhứt nhân,
Đệ thư tín phản hồi trình hiến.

(Huyền Đức truyền cho vào...)

Bộ hạ:

Ngửa bày lòng kiến,
Dám gởi Minh công.
Vả nay lão tướng Hoàng Trung,

Đã lấy đặng non Thiên đặng.

Huyền Đức:

Truyền quân nhân phụng mạng,
Triệu⁵³ chúng tướng đặng viên.
Tịnh nghi tề tựu trước tiên,
Hội diện nhứt đường khánh hi.

Pháp Chánh:

Thần Pháp Chánh dám bày thiên trí,
Xin Minh công thẩm nghiệm sự cơ.

Tán:

Vả Tào Tháo ngày xưa, lấy đặng Hán Trung bất năng nhân thế dĩ đồ Ba thực, lại để Hạ Hầu Uyên, Trương Cáp đồn thủ. Mà Tháo tự dẫn đại binh bắc diện ấy là thất kế.

Lại nói:

Chi bằng nay...⁵⁴

⁵³ N. chịu.

⁵⁴ Bản Nôm mất một từ cuối.

Tam Quốc Chí Hồi 75

Quan Vân Trường quát cốt liệu độc,

Lã Tử Minh bạch y độ giang

[Quan Bình:]

Hây hây bông bạch tuyết,
Lẻo lẻo nước Hoàng hà.
Chúa anh minh ví trước năm ba,
Tôi dũng lược sánh trên bốn bảy.
Dưỡng dục ngựa nhò trọng nghĩa,
Mỗ nay biểu tỵ Quan Bình.
Theo nghiêm thân lược địa đồ thành,
Giúp bá phụ khai cương thác thổ.

Lại nói:

Nay nghiêm phụ ra uy thần võ,
Đề binh lai công phá Phàn thành.
Bị mũi tên nên nổi sa mình,
May cứu đặng lòng mừng khôn xiết.
Mũi tên ấy rút đà khỏi thịt,
Nhưng ai ngờ độc thấm vào xương.
Tay hữu còn phù thủng lạ dường,
Rất lo bấy khôn bề vận động.
Hạ lệnh truyền quân chúng,
Mời chư tướng kíp vào.
Đều cùng nhau thương nghị dường bao,
Đường qui khứ ngộ cho toàn bị.

Lại nói:

Vả nghiêm phụ tay còn thống sử,
Phá địch binh khôn quyết doanh châu.
Phải tạm hồi tại đất Kinh châu,

Vậy mới đặng tiện phương điều lý.
Chúng tướng (TQC 75 2) lời phân chu chí,
Vậy cũng đã hợp cơ.
Ta đều vào trướng nội phân thừa,
Họa người hỡi tạm hồi mới tiện.

Quan công:

Thề đào viên độc vện,
Min biểu tỵ Vân Trường.
Lòng cạnh cạnh giúp nghiệp viêm quang,
Ngõ đặng trọn duyên hải phong hồ.
Nay dốc mở mang cảnh thổ,
Đem binh công thủ Phàn thành.
Vì mũi tên tay mổ chưa lành,
Vậy nên phải tạm an doanh trại.
(Chợt thấy Quan Bình cùng chư tướng theo vào)

Lại nói:

Chúng gã hữu hà ái ngại,
Vậy nên trướng nội đều vào?

Chúng tướng:

Lời dám gởi lượng cao,
Đặng Quân hầu tỏ ý.
Nay thấy Quân hầu hữu tí,
Hãy còn thương tổn vị thuyên.
E khi đối địch trận tiền,
Xung đột làm sao cho tiện?
Dầu ở lại khôn bề đấu chiến,
Nên chúng tôi lo nghĩ cùng nhau.
Hãy tạm hồi tại đất Kinh châu,
Đặng điều trị ngõ cho thuyên dữ.

Quan công:

Thấy nói gan bùng lửa đỏ,
Nghe phân lòng sục dầu sôi.

Lấy Phàn thành hầu dễ mấy hồi,
Thành ấy đặng tức đương tiến chiến.
Tới Hứa Xương địa diện,
ấy là thế trường xu.
Trừ Tào Tháo gian phu,
Vây mới an Hán thất.
Há nhân việc tiểu sang thi thạch,
Đành thôi đại sự giáp binh.
Lời chúng người xác (TQC 75 3) thị đa tình,
Nhưng dễ khiến ngô tâm giải đãi.

Chúng tướng:

Tay đông thống thế đương công khởi,
Lòng chiến chinh còn chữa thói hồi.
Phải hỏi tầm chẳng luận trong ngoài,
Họa đặng kẻ danh y nào chẳng?

*

* *

Hoa Đà xướng:

Tuệ nhãn động khuy nhân phủ tạng,
Thần đơn tận khởi thế sang di.
Đột kỳ thương xích hồi sinh địa,
Nhứt phiến nhân tâm viễn cận tri.

Lại nói:

Tiêu quận trung dự bá danh y,
Mỗ biểu tự Hoa Đà thị dã.
Nghề phương dược vốn đà nhuận nhã,
Hễ ra tay đâu đó thấy lành.
Bốn phương cũng đã mắng danh,
Trăm bệnh thầy đều cứu đặng.
Nghe Quan công danh tướng,
Thiệt thiên hạ anh tài.

Bị tặc đồ bắn trúng cánh tay,
Âu tới cứu kéo tên độc dược.

Lại nói:

Vọng tiền đồ trú cước,
Chỉ doanh trại nhi lai.

Loạn:

Nghiệp thọ Hiên Kỳ khởi bắt tài,
Trầm kha yêu trát tái phôi thai.
Thanh nang bảo diện quan doanh trại,
Cứu khởi sang di miễn họa tai.

Tiểu hiệu:

Thấy một ông thầy thuốc ban mai,
Kíp vào gởi họa người có rước.

Lại nói:

Dám tỏ bày sau trước,
(TQC 75 4) Có thầy thuốc một ông.
Rằng người ở chốn Giang đông,
Ở tại phương xa mà tới.
Bây giờ thấy thẳng vào trước trại,
Trong cánh mang một cái dây xanh.
Cũng chưa tỏ tính danh,
Hỡi vào thưa đặng biết.
(*Quan Bình khiến mời vào.*)

Quan Bình:

Mừng Tôn sư khôn xiết,
Xin hãy tạm ngồi đây.
Còn lạ lòng chưa biết tên thầy,
Xin người dạy tính danh đặng tỏ.

Hoa Đà:

Hoa Đà là tên mõ,
Quê ở chốn Giang đông.
Nghe tôn quan thiết đấng anh hùng,

Bị độc tiền nên qua cứu trị.

Quan Bình:

Chừ thời tôi sẩy nhớ,
Trước cũng hơi mơ màng.
Cứu bệnh người Chu Thái đặng an,
Thưa có phải thầy làm hay chẳng?

Hoa Đà:

Đã lâu ngày dằng dẳng,
Khen hơi nhớ đành rành.
Bệnh Chu Thái an lành,
Vốn thiệt mình cứu trợ.

Quan Bình:

Hoan thái quá, hoan thái quá,
Hạnh vô cùng, hạnh vô cùng.
Xin thầy theo tại chôn trướng trung,
Đặng gọi lượng nghiêm thân tỏ biết.

Quan Công:

Trái tuần nhứt tay còn bị vít,
Hằng công phù thống khổ khôn ngời.
Phải miễn cưỡng làm vui,
Kéo quân tâm giải đãi.
Bộ hạ kíp vâng lời ta dạy,
Đòi Mã (TQC 75 5) Lương đổi cuộc cờ vây.
Trước là ta cũng đặng giải khuây,
Sau là chúng an lòng kéo ngại.

Mã Lương:

Tai vâng nghe lệnh dạy,
Tôi Mã thị ứng hầu.

Quan Công:

Nay còn chưa gây áng chinh tru,
Cờ một cuộc ngụ trường thắng phụ.

Xương:

Động tĩnh phương viên thiên địa cụ,
Lưỡng gia hắc bạch chiến tranh hình.

Mã Lương, xướng:

Mãn bàn biến thái tranh phong vũ,
Nhứt cuộc doanh thâm ngụ sát sinh.

Quan Công, xướng:

Nghiêu đế tạo tiền chân thánh triết,
Đan chu thiệu hậu hiển thần minh.

Mã Lương, xướng:

Quất trung dật hứng vô căn ngữ,
Tiêu khiển sùng triêu thậm thích tình.

Quan Bình:

Nay có người thầy thuốc hữu danh,
Dám thân gởi nghiêm thân đặng biết.

Quan Công:

Chữ ngộ sư tắc cát,
Ngươi thỉnh nhập tòa tiền.

Lại nói:

Thỉnh trụ tọa an nhiên,
Truyền tương trà tả khát.

Lại nói:

Tí bị tiền y lai vị dược,
Thỉnh minh sư nhứt khán hà như?
Kính tuần nhứt hữu dư,
Thế nan thắng thống khô!

Hoa Đà:

Vít thời xem đã tỏ,
Bị độc tiền sở thương.
Thuốc ô đầu đã thấm vào xương (TQC 75 6),
Vậy nên phải vít còn đau nhức.
Phương dược phải lo cho gấp,
Cánh tay mới đặng an cường.

Nếu trì hoãn thuốc thang,
Ất cánh tay vô dụng.

Quan công:

Thế vít này cũng trọng,
Trị thời dụng vật chi?

Hoa Đà:

Phép tôi làm đã có phương kỳ,
Song e lượng Quân hầu kinh nhất.

Quan công:

Nghe thầy nói nổi cười nên sắc,
Vốn ta xem thác nọ như chơi.
Trong muôn binh còn tướng không người,
Việc cắt xẻ sao mà đến sợ!

Hoa Đà:

Phép này phải chọn nơi tĩnh xứ,
Trồng một cây mộc trụ cho cao.
Trên đóng khoen để xỏ tay vào,
Dùng dây buộc cánh vào mộc trụ.
Trên đầu lại lấy mền mà phủ,
Bèn dùng dao cắt thịt cạo xương.
Rắc thuốc rồi may lại vôi vàng,
Phép thời vậy sợ hay là chẳng?

Quan Công: (cười, nói)

Vậy thời dễ ước không màng gắng,
Thôi thôi đừng trồng cột đóng khoen.

Lại nói:

Truyền gia nhân trần thiết tiểu diên,
Thầy với mỗ uống chơi vài chén.

Lại nói:

Cờ vây cũng là cơ chinh chiến,
Nào Mã Lương (TQC 75 7) đôi cuộc cùng ta.

Lại nói:

Tay mổ đã giờ ra,
Mặc phép thầy cắt xẻ.

Hoa Đà:

Bộ hạ khá vâng lời mổ dạy,
Thủ nhứt bòn dĩ tiếp huyết lai.

Lại nói:

Tôi hạ thủ an bày,
Tướng quân hưu khùng cụ.

Quan Công:

Nhậm minh sư hạ thủ,
Mổ khởi thị thường nhân!

Bạch: *(ta phân cho thầy nghe)*

Lôi vũ vô mê cổ thánh thần,
Hàn tòng tiết tháo ngã vi nhân.
Tiên sinh hạ thủ tòng lương dược,
Cuộc lý doanh thu nhậm ngã phần.

Hoa Đà, bạch:

Nhứt hạ đao khuê đoạn nhục cân,
Khán lai phương pháp thậm kinh nhân.
Huyết lưu nhục tận phu cao dược,
Bất nhựt tinh thần dữ kiến tân.

Tả hữu nhân nói:

Xem coi kinh hãi tâm thần,
Ngó thấy rụng rời hồn phách.
Thịt kia đà xẻ cắt,
Xương nọ cao kêu vang.
Ngồi đánh cờ sắc diện vững vàng,
Ta làm vậy ắt là khôn chịu.

Quan Công:

Phương pháp ấy thiệt là rất diệu,
Cánh tay đà co duỗi như thường.
Bây giờ không đau thịt nhưc xương,

Tiên sinh thiết thân y tại thế.

Hoa Đà:

Mỡ làm thuốc (TQC 75 8) cũng đà nhiều kẻ,
Chưa thấy ai như thấy Quân hầu.
Xẻ đến xương cũng chẳng sợ đau,
Quân hầu thiết thiên thân giáng thế.

Quan Công:

Nay bệnh ta lành đỡ,
Phải tạm thiết tiêu diên.
Xin cạn chén cùng min,
Ngõ thỏa tình hỉ hạ.

Hoa Đà:

Bệnh Quân hầu mới khá,
Xin hồi giữ trong lòng.
Đừng cho nộ khí sở xung,
Bách nhật mới toan bình phục.

Quan Công:

Bộ hạ khá vâng lời phó thuộc,
Thủ hoàng kim bách lượng tương lai.

Lại nói:

Lễ này xin tạ ơn thầy,
Hậu bạc xin đừng ái ngại.

Hoa Đà:

Nghe Quân hầu cao nghĩa,
Vậy nên tới ân cần.
Há rằng trông tưởng báo ân,
Lễ ấy xin không dám chịu.

Lại nói:

Có thuốc bột một phong thiếu thiếu,
Để rắc nơi vít ấy cho lành.
Xin từ chốn trại doanh,
Đặng phản hồi cựu sở.

Quan Công:

Bình mỗ đã ngàn năm hỏi nhớ,
Lễ bao lăm thầy nữ chối từ.

Hoa Đà:

Tôi chẳng phải thời sư,
Lạy Quân hầu lui gót.

*

* *

Tào Tháo:

Ngụy vương tước ngôi cao có một,
Mỗ biểu xưng Tào Tháo là danh.
Quyền chính tru (TQC 75 9) ngang dọc một mình,
Song luống hỏi lăm le chín vạc.
Từ Vu Cấm với người Bàn Đức,
Quản thất quân cứu viện Phàn thành.
Thế bấy sau cũng đã giao chinh,
Sao hỏi vắng chưa nghe tiếp tín?

Báo quân:

Dám bày lòng kiến,
Tỏ trước màn hùm.
Vu Cấm thời bị giặc sanh cầm,
Bàn Đức ấy Vân Trường đã giết.

Tào Tháo:

Sảng sốt dường nghe sấm sét,
Lạnh lùng tợ đứng tuyết sương.
Phút nghe tin kinh hãi lạ dường,
Vời văn võ đặng ta thương nghị.

Lại nói:

Ta vốn biết Vân Trường tài trí,
Thiệt trên đời tốt đáng uy cường.
Nay lại đương chiếm cứ Kinh Tương,

Cũng chẳng khác hổ lang sinh dục.
Đã giết người Bàng Đức,
Vu Cấm cũng bị cầm.
Ngụy binh đều phá phủ kinh tâm,
Phen này thiệt cũng đà tỏa nhuộm.
Hoặc gã đề binh trực chí,
Hứa đô khôn biết đường nào?
E đây là chốn binh đao,
Ta muốn thiên đô mà tránh.

Tư Mã Ý:

Nghe Đại vương toan định,
E chưa hợp thời nghi.
Vu Cấm cùng Bàng Đức lâm nguy,
Là bị thủy vốn không khiếp địch.
Việc quốc gia kế sách,
Vốn không tồn sự chi.
Nay Tôn, Lưu (TQC 75 10) lưỡng tính tương nghi,
Vậy nên nổi Vân Trường đặc chí.
Nếu Vân Trường mạnh thế,
Tôn Quyền ắt chẳng ưa.
Xin Đại vương sai kẻ khu trì,
Tốc vãng Đông Ngô cảnh giới.
Qua đó để phân lời lợi hại,
Khiến khởi binh tập hậu Vân Trường.
Hẹn rằng sau bình định giới cương,
Thời phân cát Giang nam chi địa.
Phong Tôn Quyền cao vị,
Ngõ đền thừa lao chinh.
Vậy thời cứu đặng Phàn thành,
Chước ấy dám xin thâm nghị.

Tướng Tế:

Thần biểu xung Tướng Tế,

Dám gởi lượng Đại vương.
Nghe lời Tư Mã Ý phân tường,
Luận lẽ ấy thiệt là thậm phải.
Khá sai sứ qua phân lợi hại,
Đặng Tôn Quyền ám khởi binh qua.
Chước ấy thiệt lợi ta,
Đừng thiên đô động chúng.

Tào Tháo:

Thiệt mưu cao trí rộng,
Ta nghe đã ưng lòng.
Làm như vậy cũng xong,
Đừng thiên đô thêm rối.

Lại thán:

Sạ kiến cự thần bằng bói,
Kham liên Vu Cấm tướng quân.
Tam thập niên lai nga bị nạn,
Bất như Bàng Đức dĩ thương thân.

Lại nói:

Thư phong này giao dữ sứ thần,
Tốc diêu chỉ Đông Ngô trực vãng.

Sứ thần:

Trướng tiền phụng mạng,
Bái biệt đăng trình.

(TQC 75 11) Tào Tháo:

Khôn chọn người Đại tướng anh danh,
Mới đương đặng Vân Trường chi nhuệ.

Từ Hoảng:

Thần Từ Hoảng sảo thông võ nghệ,
Xin lãnh binh nỗ lực đương tiên.

Tào Tháo:

Từ Hoảng đà khảng khái diện tiền,
Kíp lãnh lấy tinh binh ngũ vạn.

Lã Kiến cũng người mạnh dạn,
Khá làm phó tướng từng hành.
Đều khắc nhứt khởi trình,
Đáo Dương lãng kết trại.
Hễ thấy Đông nam chi ngoại,
Khi nào đã có ứng binh.
Thời nỗ lực tiến chinh,
Địch Vân Trường nhuệ khí.

Từ Hoảng, Lã Kiến:

Ngựa vâng lời mật chỉ,
Xin bái biệt tiến hành.

Lại nói:

Truyền tam quân chinh điếm đao binh,
Y nhứt lệnh huy qua trực vãng.

Ban:

Trì hồ tướng, trì hồ tướng,
Phấn tì binh, phấn tì binh.
Quân dung động tinh kỳ tế nhứt,
Trận thế khai, kiếm kích ngưng tinh.

*

* *

Tôn Quyền:

Nổi ngôi cao bá nghiệp tôn vinh,
Đông Ngô chúa Tôn Quyền là mỗ.
Ngoài đảng dữ đã kiêng uy gió,
Dưới dân lành đều gọi nhân mưa.
Giận Lưu Huyền kíp phụ lời xưa,
Kinh châu địa hởi còn chiếm cứ.

Báo quân:

Dám gọi qua tự sự,

(TQC 75 12) Có Tào Tháo sứ thần.

Đệ thư tín ân cần,

Gởi việc chi chưa tỏ.

Sứ thần:

Giai tiền khấu thủ,

Trướng hạ trần từ.

Ngụy vương tôi sai đệ phong thư,

Dám trình lượng Minh công khai khán.

Tôn Quyền:

Trong thư tín xem qua đã hẳn,

Cậy binh ta tập hậu Vân Trường.

Cứu Phàn thành dĩ định phong cương,

Việc rồi phải vinh phong báo nghĩa.

Lời giao ước rõ ràng là phải,

Giúp việc này lòng mỗ cũng vui.

Lại nói:

Lãnh thư ta người hãy tiên hồi,

Rằng việc ấy để ta toan liệu.

Lại nói:

Rày ta đã chịu,

Phải liệu tân cần.

Truyền kíp vờ văn võ chư thần,

Tốc tề tựu trướng tiền thương nghị.

Lại nói:

Rày Tào Tháo thư phong đệ chí,

Cậy hung binh tập hậu Vân Trường.

Vậy nên phải toan đương,

Kíp sửa sang binh giáp.

Trương Chiêu:

Bất hợp, bất hợp,

Vị hài, vị hài.

Thần Trương Chiêu ngại phải bày lời,

Dám xin lượng Chúa công thăm nghị.
Nay Vân Trường uy thế,
Bất Vu Cấm tướng quân.
Lại giết người Bàng Đức vong thân,
Uy danh đã nức trong Hoa hạ.
Nên Tào (TQC 75 13) Tháo trong lòng rất sợ,
Toan thiên đô dĩ tị nhuệ phong.
Nay Phàn thành nguy cấp chi trung,
Nên khiến sứ qua đây cầu cứu.
E sự thành chi hậu,
Lại phản phúc tiền ngôn.
Tào Tháo gian hùng đã có tiếng đồn,
Đừng tin sự gia phong cát địa.
(Tôn Quyền chưa kịp nói, có quân vào thưa)

Báo quân:

Cúi đầu trước bệ,
Dám tỏ Minh công.
Nay có thấy Lã Mông,
Mới vội vàng vào đó.
Rằng đi thuyền nhỏ nhỏ,
Băng Lục khẩu mà về.
Nghe rằng có sự chi,
Mong vào đây bả bạch.

Tôn Quyền:

Ngoài Lục Khẩu vốn là xa cách,
Có việc chi nên phải vào thuyền.
Người tua khá ra truyền,
Truyền vào đây ta hỏi.

Lại nói:

Có việc chi rất vội,
Nên người phải vào đây.

Lã Mông:

Gởi Minh công ngõ đặng tỏ hay,
Có một việc nên toan cho gấp.
Nay Quan Võ đại hưng binh giáp,
Đương công vây tại chốn Phàn thành.
Khá nhân khi gã hời viễn hành,
Ta tập thủ Kinh châu ắt đặng.

Tôn Quyền:

Ý ta muốn sai binh khiển tướng,
Đặng kíp toan bắc thủ Từ châu.

Lã Mông:

Dám gởi qua tỏ lượng cao sâu,
Nay dầu lấy Từ châu nào khó.
(TQC 75 14) Xin lượng cao minh nghiệm tỏ,
Sự cơ e hời chưa thông.

Lại tán:

Dám gởi Minh công, vả nay Tào Tháo viễn tại Bắc hà, vị hạ, đông cố Từ châu, thủ binh vô đa, vãng tự khả khắc, nào khó chi mà ngại. Song hiểm địa thế Từ châu là mần ri?

Bạch:

Từ châu nhứt chiến ngã công thu,
Chỉ lợi lục hề bất lợi chu.
Thu hậu khùng ngô nan cố thủ,
Bất như tiên toán thủ Kinh châu.

Tán:

Như tiên thủ Kinh châu, toàn cứ Trường an, biệt tác lương đồ, khởi bất hảo tai?

Tôn Quyền:

Lời trước là nói thử nhà ngươi,
Kinh châu địa vốn ta muốn lấy.
Ngươi kíp lo việc ấy,
Đặng ta tùy hậu khởi binh.

Lã Mông:

Xin bái từ ngô đặng hồi trình,
Về Lục Khẩu kíp toan tiến chiến.
(Lã Mông về tới Lục Khẩu, có quân vào báo)

Quân báo:

Chân nguy biến, chân nguy biến,
Thậm kinh hoàng, thậm kinh hoàng.
Nay các nơi thượng hạ duyên giang,
Binh ai đã tới phân tỵ trạm.
Hai mươi dặm hoặc ba mươi dặm,
Những chôn cao đã đặt hỏa đài.
Lại nghe lời đồn thổi trong ngoài,
Kinh châu đã chinh tu binh mã.

Lã Mông:

Thấy nói (TQC 75 15) tâm thần nớp sợ,
Nghe tin hồn vía rụng rời.
Bằng quả thiệt như lời,
Ắt là ta rất rôi.
Mới giục lấy Kinh châu cho vội,
Đã bày lời trước mặt Ngô hầu.
Vừa về đây nghe nói thêm rầu,
Ta lo liệu thiệt là vô kế.

Lại nói:

Lo đà tưng thế,
Chẳng có chước chi.
Ấu là ta giả bệnh dừng đi,
Sai người gởi Chúa công đặng biết.
Thế đương tưng phải làm trá quyết,
Kéo lờ lời mà việc không xong.
Bộ hạ mau về gởi Chúa công,
Rằng ta bệnh khôn bề tiến chiến.

Bộ hạ:

Ngửa vâng lời sai khiến,

Xin từ biệt đăng trình.

Lại nói:

Mang mang thượng mã tốc hành,
Diêu vọng Giang đông hồi báo.

Vãn:

Diêu vọng Giang đông hồi báo,
Hễ nhọc nhằn là đạo tôi người.
Phăng phăng dong ruổi dặm dài,
Vâng theo quyền biến bao nài xông pha.
Đường dê dấu thỏ bốn ba,
Đông Ngô cung khuyết xem đà gần đây.

*

* *

Tôn Quyền:

Ôn móc mưa toan rưới cỏ cây,
Uy sấm sét đã vang bờ cõi.
Bữa trước gã Lã Mông cáo thoái,
Trở về toan thu thủ Kinh châu.
Ngoài ấy rày đã dậy qua mâu,
Hay chưa động xa xôi khôn tỏ?

(TQC 75 16) Quân báo:

Trướng tiền khẩu thủ,
Gởi lượng Chúa công.
Có một người bộ hạ Lã Mông,
Xin vào gởi việc chi khôn biết.

Bộ hạ:

Vâng vào trong kim khuyết,
Dám gởi lượng cao minh.
Nay Lã Mông sấm sửa khởi binh,
Phút bị bệnh nên chưa tiến phát.

Tôn Quyền:

Bên tai nghe động đật,
Trong dạ bỗng thêm rầu.
Lã Mông đà thừa lấy Kinh châu,
Ai dè gã lâm cơn bịnh hoạn.

Lục Tồn:

Thần Lục Tồn bên màn dấm tạn,
Xin gọi qua tỏ lượng Chúa công.
Tôi tưởng nay chứng bịnh Lã Mông,
Vốn làm giả e chưa phải thiệt.

Tôn Quyền:

Ngươi đã tri tình tường tất,
Kíp ra Lục Khẩu địa phương.
Coi Lã Mông diện sắc cho tường,
Quả có bịnh hay là làm giả?

Lục Tồn:

Ngừa từ tướng hạ,
Lãnh mệnh đăng trình.
Sấp lưng từ chôn kinh thành,
Bắc mặt trông chừng Lục khẩu.

Vân:

Bắc mặt trông chừng Lục khẩu,
Đạo nhân thân bốn tẩu nài bao.
Lòng gương mở sáng lầu lầu,
Chánh tà đều tỏ phân hào chi sai.
Ruổi dong dặm liễu đường mai,
Đã gần (TQC 75 17) Lục khẩu kia nơi doanh đồn.

Lã Mông:

Bữa trước từ lui chốn quân môn,
Về Lục khẩu dựng toan cử sự.
Nào hay nổi Vân Trường cấp cứu,
Kinh châu đà chính tức việc binh.
Thế nay thời khôn nổi tiến chinh,

Phải giả bệnh kéo sơ mà lờ.

Báo quân:

Thấy Lục Tồn mới ra hăm hờ,
Rằng tới đây thăm bệnh trọng khinh.
VẬY NÊN PHẢI VÀO TRÌNH,
Đặng đại quan nghinh tiếp.

Lã Mông:

Lục Tồn đã viễn lai bạt thiệp,
Ngươi ra thưa rằng mỗ thỉnh vào.

Lục Tồn:

Mỗ phụng mệnh Ngô hầu,
Ra kính thăm quý dạng.

Lã Mông:

Tiền thể mới nhiễm cơn sương nắng,
Sai viếng thăm thiết đã phiền lòng.

Lục Tồn:

Nay Ngô hầu trọng nhậm tôn công,
Sao mà chẳng thừa thời cử sự.
Luông dùng dằng lo sợ,
Nên uất kết bàng hoàng.

Lại nói:

Ta đây cũng có tiểu phương,
Hay trị Tướng quân chi tật.
Tướng phương ấy rất hay đã thật,
Chưa biết lòng có dụng hay không?

Lã Mông:

Truyền bộ hạ gia trung,
Kíp ra ngoài mà nghỉ.

Lại nói:

Tướng quân nói có (TQC 75 18) phương điều trị,
Nhưng vật chi xin dạy đặng tường.

Lục Tồn:

Bính Tướng quân nào phải phong sương,
Đã biết chúng một điều nghi sợ.
Chẳng qua thấy Kinh châu binh mã,
Bên ấy đà chinh túc vôi vàng.
Lại thêm các trạm duyên giang,
Đều có hỏa đài dự bị.
Có một chước mỗ đà định nghị,
Khiến duyên giang chẳng đốt hỏa đài.
Kinh châu binh không động đến ai,
Đều thúc thủ qui hàng khá chẳng.
(Lã Mông sợ quá tạ ân)

Lã Mông:

Lời hiền công liệu lượng,
Thiệt soi thấy lòng ta.
Phương chi xin hãy nói ra,
Ngõ đặng vâng theo lương sách.

Lục Tốn:

Vân Trường gã anh hùng vô địch,
Có kiêng chẳng thời một Tướng quân.
Hỡi nghe lời mỗ phân,
Khá nhân theo cơ hội.
Phải giả bịnh mà xin cáo thoái,
Lục khẩu binh nhượng dữ tha nhân.
Làm chước ấy thời hơn,
Đã có phương cũng khá.

Lại tán:

Mỗ phân cùng trướng hạ, hễ Tướng quân từ chức, nhượng dữ tha nhân. Sử
tha ti từ tán tiện Quan công, kiêu dĩ kỳ tâm, ắt là Quan công tận tán Kinh
châu chi binh, dĩ hướng Phàn thành. Khi ấy Kinh châu vô bị, thời ta dùng
(TQC 75 19) nhứt lữ chi sư, biệt xuất kỳ kế dĩ tập chi, tắc Kinh châu tại
chưởng ác chi trung hĩ!

Lã Mông:

Hoan bất dĩ, hoan bất dĩ,
Hảo vô cùng, hảo vô cùng.
Nghe theo kế hiền công,
Mỗ kíp toan giả bịnh.

Lại nói:

Lời hiền công đã định,
Vâng tả bức thư phong.
Xin đem về gởi lọng Chúa công,
Rằng có bịnh phải toan từ chức.

Lục Tồn:

Mỗ xin dờn bước,
Trở lại kinh thành.

Lại nói:

Truyền gia nhân đồng phản cự trình,
Kéo phiến lọng Chúa công luống tưởng.

*

* *

Tôn Quyền:

Từ Lục Tồn vâng ta sai vãng,
Thăm Lã Mông thiệt giả cho tường.
Luống bâng khuâng mặt bắc viễn phương,
Trông chưa thấy phản hồi báo tín.

Lục Tồn:

Dám bày lòng kiến,
Gởi lọng Chúa công.
Lã Mông đương đái bịnh quân trung,
Có thư gã xin từ chức tước.

Tôn Quyền:

Thị thân khá vâng lời tặc thước,
Kíp ra nơi Lục khẩu địa phương.
Vời Lã Mông rằng khá vội vãng,

Về Kiến Nghiệp tiện phương điều dưỡng.

Thị thần:

Trưởng tiền phụng mệnh,
Lộ thượng thừa hành.
Kíp từ chốn kinh thành,
Đặng trông chừng Lục khẩu.

Văn:

(TQC 75 20) Trông chừng Lục khẩu,
Dặm trường đình theo dấu đường chim.
Phăng phăng dong ruổi ngày đêm,
Vùng ô nào quản, bóng thiềm cũng xông.
Mảng lần dặm liễu non tùng,
Hay đâu Lục khẩu ngóng trông đã gần.

Lã Mông:

Bữa trước nghe Lục Tôn lời phân,
Nên giả bệnh xin từ quyền chức.
Cũng đã tả thư phong nhứt bức,
Gởi đem về động đạt Chúa công.
VẬY còn vợ vỢ ngóng trông,
Chưa thấy kim ngôn truyền hạ.

Báo quân:

Trưởng tiền thân quá,
Tổ lượng đại quan.
Nay thấy có sứ nhân,
Truyền việc chi chưa tỏ.

Thị thần:

Nay Chúa công sai mỗ,
VẬY nên phải ân cần.
Dạy ra đây tốc triệu Tướng quân,
Về Kiến Nghiệp đặng mà dưỡng bệnh.

Lã Mông:

Chân thậm hạnh, chân thậm hạnh,

Thị chí hoan, thị chí hoan.
Ôn Chúa công lượng mở đại khoan,
Mỗ xin gắng phản hồi Kiến Nghiệp.

*

* *

Tôn Quyền:

Từ ủy hạ thị thân bạt thiệp,
Vâng lời ta vời gã Lã Mông.
Luống còn vọi vọi ngóng trông,
Chưa thấy phản hồi kinh nội.

Lã Mông:

Ngửa trông (TQC 75 21) ơn cao vọi,
Nhờ lượng cả vô cùng.
Vâng phản bộ kinh trung,
Vọng Chúa công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tôn Quyền:

Vả Lục khẩu tối vi trọng địa,
Có Chu Du xưa đã an lòng.
Từ Chu Du gần thuở tử vong,
Dâng Lỗ Túc để thay quyền trọng.
Lỗ Túc biết người khả dụng,
Vậy nên thuở nợ dâng người.
Nay người tua tiến cử một người,
Ai cán sự thay người mới phải?

Lã Mông:

Trương tiền dám gởi,
Đặng tỏ cơ mưu.
Nếu dùng người tài vọng cụ ưu,
Quan công ắt kiêng dè gìn giữ.
Lục Tôn cũng rõ ràng ý tứ,
Đã tinh thông thao sáu lược ba.
Vả lại chưa có tiếng đồn xa,

Quan công ắt không lòng tối kỵ.
Xin Minh công thăm nghị,
Người ấy rất nên sai.
Đặng thế tôi Lục khẩu tốc lai,
Ắt là cũng công thành sự tế.

Tôn Quyền:

Chân đại hi, chân đại hi,
Thị chí hoan, thị chí hoan.
Lục Tôn tua vâng mệnh bên màn,
Hữu Đô đốc lãnh quyền thiên tướng.
Khá ân cần tốc vãng,
Vọng Lục khẩu tiến hành.
Thế Lã Mông quân suất biên binh,
Đặng thủ bả dĩ an trọng địa.

(TQC 75 22) Lục Tôn:

Tướng chúng tôi tuổi trẻ,
Vả lại chẳng học hành.
Bên trướng dám bày tình,
E khôn đương trọng sự.

Tôn Quyền:

Lã Mông đà tiến cử,
Lời gã ắt không làm.
Ngươi phải toan Lục khẩu tốc lâm,
Khá lãnh mệnh chẳng nên từ chối.

Lục Tôn:

Vâng ngọc âm thanh hỏi,
Xin lãnh ấn gia ban.
Khuynh thân bái tạ bên màn,
Kính chúc Chúa công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Lại nói:

Truyền quân nhân giáp binh tề bị,
Y lệnh ta tấn tốc đặng trình.

Loạn:

Tinh dạ mang mang sấn khẩn hành,
Điều chiêm Lục khẩu mã đề khinh.
Bôn trì dịch lộ lao hà nại,
Biên địa thâm kỳ kiến vĩnh thanh.

Lại nói:

Rày tới nơi Lục khẩu đồn doanh,
Phải lo liệu binh mưu quốc kế.
Chi bằng dụng ti từ hậu lễ,
Sai người qua bá hiến Quan công.
Ắt tưởng ta khiếp nhược uy phong,
Không nghi ngại dễ toan phòng bị.
Nào bộ hạ kíp đem bút chi,
Ngõ đặng toan tả bức phong thư.
Truyền quân nhân vâng thừa lời ta,
Chọn ngựa tốt cùng đồ cầm thái.
Vớ tửu dương nghi lễ,
Đều chỉnh bị thập phần.
Bản bộ tua làm kẻ sứ thân,
Lãnh các vật (TQC 75 23) cùng thư một bức.
Mau mau dời bước,
Qua tại Phàn thành.
Phải kiếm lời khiêm tốn mà trình,
Vào yết kiến Quan công cho đặng.

Sứ thân:

Trương tiên phụng mệnh,
Lộ thượng tiến hành.
Xin từ chốn đồn doanh,
Đặng khu trì dịch mã.

Vãn:

Khu trì dịch mã,
Ruổi một đoàn giục giã đường bay.

Nắng sương bao quản đêm ngày,
Miễn xong việc nước chi nài công tôi.
Phăng phăng dậm tía giờ roi,
Phàn thành doanh trại đoái vời gần đây.

*

* *

Quan công:

Từ tay ta bị vít nhẵn nay,
Đã thuyên dã song còn an dưỡng.
Mấy quân sĩ cùng chur bộ tướng,
Luống thừa nhàn cố thủ trại doanh.
Khí lực ta nay đã bình ninh,
Bấy lâu hãy án binh bất động.

Báo quân:

Giang đông tướng Lã Mông bịnh trọng,
Nên Tôn Quyền đòi gã hồi kinh.
Đã sai người Lục Tốn tiểu sinh,
Ra thế thủ tại đồn Lục khẩu.
Nay Lục Tốn muốn xin hòa hảo,
Có sai người đệ một phong thư.
Vớ lẽ vật đem qua,
Gởi xin vào báỉ hiến.

Quan công:

Tôn Quyền thiết trí mưu đoản thiên,
Chưa phải người hào kiệt thông minh.
Lục Tốn là nhự tử (TQC 75 24) tiểu sinh,
Sao mà cũng dùng cho làm tướng?

Sứ thần: (*mọp xuống đất, báo cáo*)

Cúi đầu bên trướng,
Gởi lượng đại nhân.
Nay Lục Tốn tướng quân,

Có phong thư trình quá.
Trước xin dâng lễ hạ,
Sau là khát giao hòa.
Ngựa trông đực rộng hải hà,
Xin lượng đại nhân nhậm lễ.

Quan công: *(xem thư, thấy lời lễ hết sức nhỏ nhẽ, xem xong, ngựa mặt cười lớn)*

Thư xem đà tử tế,
Lời rất đôi kính nhường.
Lễ vật đã đem sang,
Truyền gia nhân thu lấy.

Lại nói:

Ta đã biết sự tình là vậy,
Nay hãy cho sứ giả phản hồi.

Sứ thần:

Ngựa trông lượng cả tỏ soi,
Khẻ thủ xin từ trưởng hạ.

*

* *

Lục Tồn:

Từ mỗ sai sứ giả,
Đem lễ hiến Quan công.
Luống còn vọi vọi ngóng trông,
Chưa biết nhậm hay là chẳng?

Sứ thần:

Trưởng tiên phục mệnh,
Giai hạ khinh thân.
Chúng tôi vâng tới đó ân cần,
Quan công đã coi thư tử tế.
Ông ấy thiệt vui cười hoan hỉ,
Đã tận thu lễ vật của ta.

Tướng tướng quân sợ sệt cầu hòa,
Thế chẳng ngại Đông Ngô ta nữa.

(TQC 75 25) Lục Tốn:

Chân hạnh dã, chân hạnh dã,
Thậm hoan tai, thậm hoan tai.
Truyền bộ tốt các người,
Qua thăm cho tử tế.
Nghe Kinh châu binh sĩ,
Cơ động tĩnh dường nào.
Thế tăng giảm làm sao,
Kíp phản hồi báo tín.

Bộ tốt:

Ngựa vâng lời mật khiển,
Xin lãnh mệnh tiềm hành.

Lại nói:

Chúng tôi thám vốn đã rõ tình,
Vậy nên phải trở về thừa lại.
Những binh tại Kinh châu cảnh giới,
Nay quan phòng chẳng đặt bao nhiêu.
Hơn bán phần đã rút về theo,
Rằng đem tại Phàn thành doanh trại.
Binh hơi đều giải đãi,
Chưa cử động can qua.
Chờ cánh tay lạnh đỡ như xưa,
Khi ấy mới tiến binh đối địch.

Lục Tốn:

Đã thám tường sự tích,
Lòng mỡ rất hân hoan.
Truyền quân nhân tua kíp băng ngàn,
Về gọi lượng Chúa công đặt tỏ.

Quân nhân:

Trương tiền khẩu thủ,

Lãnh mệnh hồi kinh.
Sấp lưng từ chốn trại doanh,
Bắc mặt trông chừng Kiến nghiệp.

Văn:

Bắc mặt trông chừng Kiến nghiệp,
Phận bao nài bạt thiệp gian nan.
Đạp mây xông gió đòi ngàn,
Chim ca trước mặt suối đờn bên tai. (TQC 75 26)
Phăng phăng trái máy dậm dài,
Đông Ngô cung khuyết đoái vời gần đây.

*

* *

Tôn Quyền:

Từ sai người Lục Tốn nhẫn nay,
Thế cũng đã tới đờn Lục khẩu.
Việc binh cơ chiến đấu,
Chưa toan liệu đường nào.
Luống trông hời vắng âm hao,
Khôn biết địch tình binh thế.

Báo quân:

Ngửa thân trước bệ,
Cúi tỏ bên màn.
Nay có người Lục Tốn gia thần,
Xin vào gọi ngõ tường binh vụ.

Quân nhân:

Giai tiền khẩu thủ,
Trướng hạ trần tình.
Nay Kinh châu phòng ngũ chi binh,
Đã hi thiếu chẳng như ngày trước.
Thế cũng đã sơ lược,
Chẳng ngăn giữ ngoại binh.

Hơn bán phần vốn đã sai hành,
Rằng theo tại Phàn thành doanh trại.

Tôn Quyền:

Chân thậm khoái, chân thậm khoái,
Thị chí hoan, thị chí hoan.
Truyền quân nhân vâng lệnh bên màn,
Kíp vời gã Lã Mông thương nghị.

Lại nói:

Nay thám hãn Kinh châu binh sĩ,
Đã đem theo công phá Phàn thành.
Ta phải toan tấn tốc khởi binh,
Đặng tập thủ Kinh châu cảnh thổ.
Vả Tôn Hạo cũng là (TQC 75 27) em mõ,
Sai cùng người đồng quản đại binh.
Đặng hiệp lực tiến chinh,
Việc nên chẳng nói thừa?

Lã Mông:

Dám gởi qua tự sự,
Xin lượng cả tỏ soi.
Nay Chúa công bằng có dùng tôi,
Thời vâng chịu một mình một đạo.
Hoặc là sai Tôn Hạo, một người ấy cũng vừa.
Há chẳng nghe như việc ngày xưa,
Trình Phổ với Chu Du đồng sự.
Việc binh mặc Chu Du quyết xử,
Dầu phải chẳng Trình Phổ khôn phân.
Phổ tưởng mình là kẻ cựa thân,
Mà quyền tại Chu Du chi hạ.
VẬY MỖI SỰ PHỔ HẰNG CHỐNG TRẢ,
CÓ ẤY NÊN LƯƠNG BẤT TƯƠNG PHU.
Sau thấy trong tài trí Chu Du,
Khi ấy mới có lòng kính phục.

Hễ tiền xa ký phúc,
Sau tua khá răn lòng.

Lại tán:

Xin gởi Chúa công: kim tiểu thần chi tài, bắt cập Chu Du, nhi Tôn Hạo chi thân, thiết thăng Trình Phổ, khùng vị tất năng tương tế dã!

Tôn Quyền:

Nhĩ biên thính quá,
Phương ngộ tâm trung.
Ngươi cũng là nên đáng anh hùng,
Đại Đô đốc gia ban trọng chức.
Nghĩ triển tận bình sinh chi lực,
Thống Giang đông chư lộ chi binh.
Tôn Hạo thời tại hậu tiến hành,
(TQC 75 28) Để tiếp ứng vận ban lương thảo.

Lã Mông:

Xin đền ân cơm áo,
Vàng thu phục phong cương.
Khuynh thân tạ trước ngai vàng,
Kính chúc Chúa công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tôn Quyền:

Ngươi khá lãnh ba muôn binh sĩ,
Để phân làm tả hữu hậu tiên.
Vớ quân đem khinh tiệp chiến thuyền,
Tám mươi chiếc dĩ sung binh dụng.

Lã Mông:

Các quan khá cùng nhau công cộng,
Chọn những quân thiện thủy cho ròng.
Giả làm dân thương mãi hình dong,
Mặc áo trắng mà chèo thuyền ấy.
Còn tinh binh ai nấy,
Đều thấy xuống lòng thuyền.
Khá y ngã lệnh truyền,

Đặng tốc hưng binh chúng.

Lại nói:

Nay phải nầy Hàn Đương, Đinh Phụng, Trương Khâm cùng Từ Thạnh,
Chu Nhiên với Phan Chương, Chu Thái thất viên,
Đều tương kế đề binh tiến kích.
Còn chiến tướng các viên kinh lịch,
Thời phò theo đại giá Chúa công.
Để triển tận uy phong,
Làm hậu binh cứu ứng.

Lại nói:

Truyền bộ hạ khá làm sứ mạng,
Lãnh quốc thư tấn tốc đăng trình.
Xin Tào Tháo tiến binh,
Tập Vân Trường chi hậu.

Lại nói:

Quân nhân khá kíp ra Lục khẩu,
Đặng tiên truyền Lục Tốn ngõ hay.
Rằng ta nay đại cử (TQC 75 29) binh uy,
Qua thu thủ Kinh châu cựa cảnh.

Lại nói:

Quân áo trắng khá đều vâng lệnh,
Kíp chèo thuyền thẳng tới Tầm dương.
Y ngã lệnh vội vàng,
Việc chớ chầy nhứt dạ.

*

* *

Thủ hỏa đài quân:

Ta vâng lệnh Quan công truyền hạ,
Canh hỏa đài đã mấy lâu nay.
Dầu mà không giặc giã tới đây,
Phận làm lính phải lo cho nhứt.

Nghe theo lời mỗ cắt,
Chẳng thiên vị chi ai.
Mỗi canh thời cứ mỗi người,
Canh một ấy về phiên mỗ.
(Lúc đó thuyền quân Lã Mông đến bờ bắc bên sông)

Lại nói:

Thuyền ai vào đó,
Có mỗ canh đây.
Thuyền đi đâu đông đản dây dầy,
Có phải giặc thời tiêu cho thiệt?

Bạch y quân:

Nghề thương khách chúng tôi nghèo ngặt,
Phải họp nhau buôn bán đường xa.
Đi giữa sông vừa gặp phong ba,
Vậy nên phải vào đây ẩn gió.

Lại nói: (Liên đem tài vật tặng quân giữ hoả đài)

Dầu chúng tôi đồ khổ,
Thời cũng tiếng con buôn.
Vải lụa cùng vật thực mùi ngon,
Kính các chú gọi là lấy thảo.

Thủ hỏa đài quân:

Tối hảo, tối hảo,
Thậm hoan, thậm hoan!
Khá khen cho biết sợ phép quan,
Mặc ai này đố thuyền mà nghĩ.

Lã Mông:

Đêm khuya vắng vẻ,
Canh đã sang hai.
Các quan quân tại chón hỏa đài,
(TQC 75 30) Tin ta thiệt nó không canh giữ.
Đã mắc trong chước mỗ,
Phải tẩn tốc cử hành.

Âu kíp ra ám hiệu nhứt thanh,
Đặng tận tróc hỏa đài quân sĩ.

Ngô quân:

Vâng Tướng quân mật ủy,
Đã tỵ các hỏa đài.
Bắt tặc quân chẳng sót một người,
Chúng tôi đã điệu hồi thuyền nội.

Lã Mông:

Nhân trời đương đêm tối,
Ta phải kíp trường khu.
Truyền các thuyền bả trạo binh phu,
Tốc diều vọng Kinh châu trực khứ.

Lại nói:

Quan quân thủ hỏa đài y chi sự,
Nay ta đà tróc hoạch chúng ngươi.
Trong thế gian hễ đứng làm người,
Cho biết chữ tùy thời mới khá.
Nào quân nhân các gã,
Lấy cảm thái ra đây.

Lại nói:

Ai nấy tua lãnh lấy vật này,
Khá theo mỗ ắt là vinh hiển.
Nay tới Kinh châu địa diện,
Các ngươi khá lập công danh.
Vào mà kêu đặng mở cửa thành,
Rồi khởi hỏa để coi làm hiệu.

Thủ hỏa đài quân quan cùng nói:

Cảm ân dày tái tạo,
Nhờ lượng cả nhiều sinh.
Chúng tôi xin vào tại cửa thành,
Đã quen mặt ắt là nó mở.

(TQC 75 31) Lã Mông:

Đã khứng chịu xu công xu sự,
Đặng như lời, công nghiệp ắt nên.

Lại nói:

Đã tới nơi tua kíp đỗ thuyền,
Các người phải cứ làm tiền đạo.

Lại nói:

Binh ta thời kế hậu,
Ngõ đặng tiến vào thành.
Nhân rày đương bán dạ thâm canh,
Y ngã lệnh thành môn trực đáo.

Hỏa đài quan quân:

Ai canh đó nghe lời tiêu báo,
Binh ta đây mở cửa cho mau.

Môn lại:

Nhận đã tường thiết kẻ Kinh châu,
Truyền mở cửa binh vào kéo tối.

Lại nói:

Chân thoái hồi, chân thoái hồi,
Thị chí nguy, thị chí nguy!
Ngô binh đà tập thủ thành trì,
Âu ta kíp dĩ đào vi thượng.

Lã Mông:

Phút thấy bùng bùng lửa sáng,
Quân ta thế đã vào thành.
Truyền hỏa tốc tiến binh,
Đặng lấy thành cho đặng.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền chư tướng,
Ai nấy khá vâng lời.
Hễ sát thương dân thứ một người,
Cùng tham lấy của dân một vật.
Ấy phạm trong lệnh nhất,

Quân hiển ắt khôn dung.
(TQC 75 32) Truyền quân nhân rao khắp thành trung,
Các quan lại đều y cựa sự.
Bộ hạ đã nghe truyền thời giữ,
Hễ Quan công gia thuộc mấy người.
Thời kíp đem phủ dưỡng một nơi,
Chớ cho kẻ quân nhân giảo nhiễu.

Lại nói:

Bộ hạ kíp ruồi dong dậm liễu,
Về kinh thành đặng gọi Chúa công.
Rằng Kinh châu thu phục đã xong,
Kéo người hồi ngóng trông tiếp tín.

Bộ hạ:

Ngựa vâng lời phân khiến,
Xin lãnh mệnh tốc hồi.

Lã Mông:

Trời đà mưa lớn chưa thôi,
Âu lên ngựa dạo xem bốn cửa.

Lại nói:

Lính nào đà ngang ngựa,
Lấy nón của dân gian?
Nó che hòm áo đồ quan,
Bắt lại đặng ta hỏi thử.

Lại nói:

Sao mà mây sanh sự,
Dám lấy nón của dân?

Quân nhân:

Tôi là người bản xã Tướng quân,
Xin dung thứ kéo mà đã lỡ.

Lã Mông:

Tuy mây thiệt người trong bản xã,
Song ta nay hiệu lệnh đã ra.

Hễ là phạm tội khôn tha,
Trọng xử mới nghiêm quân luật.

Quân nhân: *(người này khóc lóc nói rằng)*

Tôi chẳng phải có lòng gian vật,
Xin suy tình kẻ tội còn oan.
(TQC 75 33) Trời đương mưa sợ ướt đồ quan,
Phải lấy nón mà che hòm áo.
Vốn không lòng gian giáo,
Chẳng phải dụng việc tư.
Ngửa trông mở lượng nhân từ,
Dung thứ người trong bản xã.

Lã Mông:

Ta vốn tỏ tình hết cả,
Đã hay che đậy đồ quan.
Song chẳng nên lấy của dân gian,
Truyền quân chúng dẫn ra trăm thú.
Tội phạm cấm phải rao cho tỏ,
Lại bêu đầu dĩ giới tam quân.

Lại nói:

Nó vốn là thiết kẻ hương nhân,
Phạm cấm pháp vậy nên phải chết.
Khá thương tình thảm thiết,
Châu lệ luống tuôn rơi.
Truyền quân nhân tua khá vâng lời,
Thu thi thủ kíp hành mai táng.

Chư quân:

Thấy lệnh quan chánh tướng,
Phép đã rất nghiêm trang.
Chú ấy vốn thiết người làng,
Lấy nón lá của dân cũng chết.
Coi việc này thời biết,
Ai nấy phải giữ thân.

Chớ vào tới nhà dân,
Mà có khi thiệt mạng.

*

* *

Báo quân:

Ngửa thân cửa tướng,
Đặng tỏ sự tình.
Nay Chúa công đại giá tiến hành,
Đã mong tới Kinh châu thành ngoại.

Lã Mông:

Chúa công đà gần tới,
Âu ta phải xuất nghinh.

Lại nói:

Thần hạnh áp cao minh,
Vọng Chúa công (TQC 75 34) thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tôn Quyền:

Nay đặng công thành sự tể,
Tướng quân cũng đã phiên lao.
Phen này đà thu phục Kinh châu,
Kéo Huyền Đức bấy lâu chiếm đoạt.
Phan Tuấn khá vâng lời sai bát,
Nay ban người làm chức Trị Trung.
Việc tua khá hết lòng,
Chường Kinh châu sự vụ.

Lã Mông:

Dám gọi lượng Chúa công đặng tỏ,
Vân Trường giam Tào tướng nhứt viên.
Vu Cấm ấy là tên,
Nay hãy còn tại ngục.

Tôn Quyền:

Truyền quân nhân tấn tốc,

Y ngã lệnh nhi hành.
Tha tù đồ ngõ đặng hoan tình,
Cho Vu Cấm về cùng Tào Tháo.

Lại nói:

Truyền niêm quải bảng văn nhứt đạo,
Đặng chiêu an phủ tập thứ dân.
Lại khao thưởng tam quân,
Thiết yển diên khánh hạ.

Lại nói: *(Tôn Quyền lại nói với Lã Mông)*

Tướng quân mới thân đề binh mã,
Kinh châu đà phục cựa giang sơn.
Hiềm Công An còn Phó Sĩ Nhân,
Vớ Nam quận Mi Phương chiếm cứ.
Ấy hãy còn hai xứ,
Chưa hỗn nhập phong cương.
Vậy ta luống hời toan lờng,
Khôn biết phương chi thu phục?

Ngu Phiên:

Xin tỏ bày tâm phúc,
Thần biểu tỵ Ngu Phiên.
(TQC 75 35) Chẳng phải dùng gươm giáo cung tên,
Ra binh trận làm chi cho mệt.
Tôi xin chịu điệu tam thốn thiết,
Tới Công An nói với Sĩ Nhân.
Việc an nguy phân tỏ nguồn cơn,
Đặng gã tới qui hàng nên chẳng?

Tôn Quyền:

Hoặc có phương chi lo đặng,
Làm sao cho nó lai hàng.
Ngươi tua khá bày tường,
Ngõ đặng ta nghe thử.

Ngu Phiên:

Xin vâng bày tỵ sự,
Đặng tỏ lượng cao minh.
Chúng tôi từ thuở tuổi xanh,
Cùng Phó Sĩ Nhân giao hữu.
Bạn cùng nhau rất hậu,
Cũng như nghĩa chí thân.
Nay lấy lời lợi hại mà phân,
Ắt là gã qui hàng đã hẳn.

Tôn Quyền:

Chân diệu toán, chân diệu toán,
Thị thậm hoan, thị thậm hoan!
Khá lãnh quân thẳng tới Công An,
Nấy mặc gã kiếm lời phân thuyết.

Ngu Phiên:

Trướng tiền bá biệt,
Lãnh mệnh tốc hành.

Loạn:

Mang mang dục mã tốc đặng trình,
Điều vọng Công An bộ bộ khinh.
Dịch lộ bôn trì lao khả nại,
Thâm kỳ thốn thiết đại thiên binh.

Phó Sĩ Nhân:

Chón Công An kiên thủ nhứt thành,
Mỗ danh Phó Sĩ Nhân thị dã.
Nghe Đông Ngô binh mã,
Đã lấy đặng Kinh châu.
Truyền quân nhân phụng mệnh mau mau,
Đóng thành (TQC 75 36) lại giữ cho tử tế.

Ngu Phiên:

Đoái thấy thành môn kiên bế,
Khôn phương vào tới trướng tiền.
Âu tả thư buộc tại mũi tên,

Ngõ đặng kíp bắn vào thành nội.

Thành nội quân:

Trong hàng ban hàng đội,
Mỗ cũng kẻ đàn anh.
Mấy bữa nay truyền đóng cửa thành,
Vậy nên phải cứ phiên canh giữ.
Tuy rằng lính cũng đà lịch sự,
Ra việc binh nào có thua ai.
Đạn tên vốn chịu đã chai,
Mạnh đạn gan đà như sắt.

Lại nói:

Đoái thấy tên sa trước mặt,
Bỗng đâu hồn vía rụng rời.
Chút nữa đã rời đời,
Nào thấy con thấy vợ.
Khen cho ai các cố,
Tên lại buộc phong thư.
Phải đem vào trướng hạ gởi thừa,
Để mặc lượng Tướng quân khai khán.

Lại nói:

Bên màn dấm tạn,
Trước trướng trần tình.
Mũi tên ai mới bắn vào thành,
Lại có buộc phong thư tử tế.

Sĩ Nhân:

Trong thư đã xem tường mật ý,
Lời giục ta hàng phục Tôn Quyền.
Ngu Phiên là cố hữu chi nhân,
Phân lợi hại thư này đã tỏ.
Tưởng ngày trước Quan công giận mỗ,
(TQC 75 37) nên sai ra thủ tại Công An.
Chi bằng ta nhân tiện kíp toan,

Phải hàng phục Đông Ngô kéo hại.

Lại nói:

Nào bộ hạ khá vâng lời dạy,
Truyền quân nhân kíp mở cửa thành.

Bộ hạ:

Nay Tướng quân truyền các chú canh,
Áp lại mở cửa thành cho vội.

Sĩ Nhân:

Xin rước vào thành nội,
Ngõ đặng tỏ cớ tình.

Lại nói:

Dám kính thỉnh hiền huynh,
Tạ tướng tiền an tọa.

Lại nói:

Nào gia nhân các gã,
Mau trần thiết tiểu diên.
Nghĩa xưa sau còn đoái chữa quên,
Xin cạm chén thỏa tình tương ngộ.

Ngu Phiên:

Ngô hầu vốn là người đại độ,
Xin bày lời ngõ đặng tỏ lòng.

Bạch:

Đông Ngô lệnh chúa bản khoan hồng,
Tâm địa hưu hưu tổ hữu dung.
Hạ sĩ lễ hiền thường bất quyện,
Giang Nam nguyên thị nhưt anh hùng.

Sĩ Nhân:

Ân hiền huynh tỏ tận hung trung,
Thiết thiết đệ thập phần khánh hạnh.

Lại nói:

Tri trừ tiền thoái nguyên nan định,
Tọa thủ Công An thượng cấp ưu.

Tịch thượng tài văn đàm thoại xứ,
Thử tâm dĩ nguyện hướng Ngô hầu.

Lại nói:

Xin hiền huynh đem tới Kinh châu,
Ngõ đặt kíp lai hàng (TQC 75 38) Ngô chúa.
Nào bộ hạ khá vâng lời mỗ,
Ấn thụ ta kíp soạn ra đây.
Bộ tướng thời giữ lấy thành này,
Đặng chúng mỗ tương tùy thượng lộ.

Văn:

Chúng mỗ tương tùy thượng lộ,
Trải dặm dài tìm chỗ y qui.
Hễ người tuân kiệt thức thời,
Theo cơ lợi hại mặc khi kinh quyền.

Ngu Phiên, văn:

Bấy lâu cách trở quan san,
Đá vàng là nghĩa, keo sơn ấy tình.
Cùng nhau dong ruổi dặm xanh,
Kinh châu phong cảnh đành rành thấy đây.

*

* *

Tôn Quyền:

Từ Lưu Huyền mượn đất nhần nay,
Mới thu phục Kinh châu cự thổ.
Công An có Sĩ Nhân án thủ,
Ta mông toan khiễn tướng tiến chinh.
Bởi Ngu Phiên lãnh mệnh thân hành,
Qua phân thuyết sao chưa trở lại?

Ngu Phiên:

Từ lãnh mệnh qua phân lợi hại,
Phó Sĩ Nhân quyết chí lai đầu.

Nay chàng đã tới Kinh châu,
Dám gửi Chúa công đặng tỏ.

Phó Sĩ Nhân:

Giai tiền khấu thủ,
Trướng hạ khuynh thân.
Khất qui phục xưng thần,
Vọng Chúa công thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tôn Quyền:

Vậy mới gọi biết cơ thời thế,
Vậy mới rằng biết lẽ khừ tòng.
Hãy ra ngoài an nghỉ thung dung,
Sẽ nhưng cựa Công An tiếp thủ.

(TQC 75 39) Lã Mông:

Mật ý dám xin bày tỏ,
Việc này vốn hỏi ngại lòng.
Nay tiểu trù chưa đặng Quan Công,
Sĩ Nhân ấy không nên nhưng cựa.
Nếu Công An tái tựu,
Ắt hữu biến khả ưu.
Xin sai ra Nam quận địa đầu,
Đặng dụ gã Mi Phương hàng phục.

Tôn Quyền:

Quân nhân khá vâng lời tấn tốc,
Vời Sĩ Nhân vào tại chính đường.

Lại nói:

Vả người cùng gã Mi Phương,
Vốn thiệt là tình bằng hữu.
Nam quận người tua tốc tựu,
Phương chi chiêu dụ đặng chàng.
Hễ Mi Phương lòng khứng qui hàng,
Thời công ấy ắt ta trọng thưởng.

Sĩ Nhân:

Trướng tiền lãnh mệnh,
Nam quận tởc lai.
Xin mặc tôi phân thuyết cạm lời,
Mi Phương ấc qui hàng mà chớ.

Lại nói:

Tuy chưa nên công cả,
Nhưng cũng quyết chí cao.
Muôn năm chúc tuổi thánh triều,
Vĩnh bảo hoàng thiên quyền mệnh.

Tam Quốc Chí Hồi 78

*Trị phong tặc, thần y thân tử,
Truyền di mệnh, gian hùng số chung.
(Trị phong tặc Hoa Đà bị chết,
Truyền di mệnh, Tào Tháo mạng vong.)*

[Khổng Minh:] (TQC 78 1)

Đời mở nửa ngàn trí trị,
Mối thâm hai sáu thừa tuyên.
Ngự điện Nghiêu trên giũ áo xiêm,
Vây nội Võ dưới an nệm chiếu.
Chức Quân sư nấy chịu,
Mổ biểu hiệu Khổng Minh.
Lưỡng Xuyên đà hưởng cuộc thanh bình,
Kinh Tương hồi chưa thông lợi hại.

Lại nói:

Kíp chinh tu quan đái,
Vào nghe rõ âm hao.

Lưu Bị:

Dốc đem về nghiệp cả kim đao,
Trẫm chung hiệu Hán Trung Lưu Bị.
Tây Xuyên đã đặt an cơ chỉ,
Kinh Tương còn chữa thâu an nguy.
Khiến lòng ta thăm lệ song thù,
Xuôi dạ mỡ sầu trường cửu đoạn.

Quân báo:

Sự tình đã hản,
Nên dám gọi thừa.
Quan Tướng quân tồ tâu Lâm Thụ,
Ngô sở hoạch nghĩa vô khuất tiết.

Cha con đã tiên hương nhứt biệt,

Vậy chúng tôi kíp trở về thân.

(Lưu Bị nghe xong, la lớn một tiếng, ngã lăn xuống đất...)

Lưu Bị:

(TQC 78 2) Văn ngôn hoảng hốt tinh thần,

Thính thuyết đê mê phé phủ.

(Bây tôi cứu tinh...)

Lại nói:

Thiên hà phụ, thiên hà phụ,

Địa nhãn mai, địa nhãn mai!

Đản ước quân thần thiên tải hội,

Thùy tri huynh đệ lưỡng phân khai.

Thán:

Kim nhựt nguyên phi tuế tại xà,

Nhãn linh hiền triết uông tư ta.

Đức huynh Dục đệ kim do tại,

Kham thán Vân Trường thọ họa tai!

Lại nói:

Nữ quên lời sông giải non mai,

Thoát phút đã hoa bay nước chảy.

Khổng Minh, tán:

Thả tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên.

Lại nói:

Dầu Quan công bất hưởng thọ niên,

Vì bình nhựt cương cường tự nhậm.

Xin Chúa thượng khoan hoài cao chắm,

Sẽ từ đồ báo phục đại thù.

Lưu Bị:

Vả Quan Trương cùng trăm giao du,

Tùng kết nghĩa thệ đồng sanh tử.

Nay Quan mỗ vân kiêu viễn ngự,

Ta bao đành an hưởng tôn vinh.

(*Bỗng thấy Quan Hưng khóc rống đi tới...*)

Quan Hưng:

Tôi thương tình, tôi thương tình,
Kham đại đồng, kham đại đồng.
Phụ dữ đệ uyển nhiên đại mộng,
Thần kiến quân bất giác tăng bi.

Lưu Bị:

Ta diệt nhi! Ta diệt nhi!
Tăng ngô cảm, tăng ngô cảm.
Chú mục phong vân vi thâm,
Thương tâm thiết thạch vô trường.
Vân Trường (TQC 78 3) hồi Vân Trường!
Hưng diệt ôi Hưng diệt!

Khổng Minh, các quan:

Chẳng những một thời thương khóc,
Quyết kia muôn thuở oán thù.
Oán này nguyện giày đất Đông Ngô,
Hận nợ dễ đội trời Tây Thục.

Khổng Minh:

Nghe Ngô chúa mưu đa trí túc,
Đưa Quan công ngọc cấp sang Tào.
Tháo gian hùng giả trọng anh hào,
Bèn lấy lễ vương hầu táng tế.

Lưu Bị:

Bỉ vi hà ý,
Nguyện vị ngã từ?

Khổng Minh, tán:

Thử sở vị: nguyên qui phanh bất lạn, họa tất chí ư khô tang. Đông Ngô dục di họa ư Tào Tháo, Tháo tri kỳ ý, cố dĩ hậu lễ táng Quan công, dục Vương thượng qui oán ư Ngô dã, khởi hữu tha tai?

Lưu Bị:

Tại Đông Ngô gây dữ đầu bài,

Phen này quyết xa day mũi bác.

Khổng Minh:

Xin Minh vương toan đạc,
Việc chớ khá hồ đồ.
Nếu cử binh viễn phạt Đông Ngô,
Ắt thừa hậu lâm tay Bắc Ngụy.
Vả hai nước đều lo gian kế,
Chờ một ta cử động thừa cơ.
Nay chi bằng án tức binh uy,
Truyền chúng tướng phát tang Quan mỗ.
Chờ Ngô Ngụy nước nào thắng phụ,
Ta tùy cơ tứ khích nhi công.
Ký thổ tận ngu trung,
Xin nhậm lời thần hạ. (TQC 78 4)

Lưu Bị:

Quân sư đã rõ phân vàng đá,
Trẫm phải theo để cán sắt đỉnh.
Lệnh truyền đại tiểu chur doanh,
Tướng sĩ thấy đều quải hiệu.
Minh nhật đã nam môn chi biểu,
Thiết lễ nghi đặng mỗ chiêu hồn.
Nhấn đầu về chốn cứu nguyên,
Xin cũng giám lâm nhứt tế.

Tế văn:

Hỡi ôi!

Sóng thác ấy lệ thường, thác hiền đệ non đông muốn ngã;
Hợp ly là sự cũ, lia Tướng quân biển bắc toan hao.
Ngùi nghĩa cả, lòng sâu ngút tỏa, tưởng tình xưa, lệ thấm sông trào.

Nhớ Quan Công xưa:

Vàng giới trung nghĩa, ngọc đúc anh hào.
Hội xảy vừa gió bụi bốn phương, dân nước lửa đương chìm biển quế;
Lòng đã hẹn rồng mây một hội, niềm keo sơn sớm kết vườn đào.

Ngang dọc xua đảng giặc hoàng cân, anh uy vang tợ sấm, trước sau đốc
dựng cờ xích xí, danh giá nổi tà phao.

Giao ba lời ngày tại Thổ sơn, con hiểm gian dễ nguôi thờ Hán, giết sáu
tướng thuở qua quan ải, đầu gian nguy đầu khứng đầu Tào.

Chỉ đao thiêng phá hội Đông Ngô, một thuở uy nghiêm lòa bóng ác, ngồi
đuốc ngọc soi miền Bắc Ngụy, ngàn thu tiết nghĩa cháy cung sao.

Trần Kinh Tương phá mật Tôn, Tào, sức Tín Việt (TQC 78 5) trung cần
hãy thấp,

Tài thao lược say vui Khổng Mạnh, nghĩa Xuân Thu khảng khái càng cao.

Anh Tây Xuyên đương mở cõi bờ, những ước tòa vàng vầy một hội, Em
Kinh địa ngõ thay thành lũy, nào hay cột đá ngả no nao!

Ôi!

Đài mây khói tỏa, lầu thần dòng sao.

Thời nào khi Ngô, Ngụy lạc loài, em còn gắng thu công điều phạt, Bây giờ
đã Đông tây thu cấp, em bao đành phụ thể huân lao.

Chân vạc hỡi ba phân, lấy ai giúp cơ đồ Viêm Hán!

Nghiệp hồng chưa một mối, lấy ai thu xả tác kim đao!

Thảm thiết thay anh đó em đâu, tình thù túc lệ đà khôn ngớt, căm ghét bấy,
chúa còn tôi mất, đồng tử sinh lòng dễ xiết bao.

Ấn hổ mới vinh phong, ấn đã xếp, ai đề hổ lữ;

Cờ tranh long hỡi phát, cờ đã treo, lệ nhỏ long bào.

Sầu trời đất, thảm sông non, thù giặc dữ còn kia dạ thảm,

Tình anh em, nghĩa tôi chúa, hồn còn thiêng xin tỏ lòng ao.

Hỡi ôi!

Thương thay, nguyện hưởng.

Lưu Bị:

Rót ba tuần xin thâu hoàng tuyền,

Dâng bốn lạy tỏ niềm chung thủy.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền tướng sĩ,

Đồng phản giá Thành đô.

*
* *

Tào Tháo:

Chí lăm (TQC 78 6) thâu Hán thất cơ đồ,
Mỗ chung hiệu Ngụy vương Tào Tháo.
Tuy chữa đặng xa thư cộng đạo,
Song cỡi bờ cũng đã đặt an.
Rất ngại thay Quan mỗ Vân Trường,
Mỗi đêm giắc, mỗi đêm trộm thấy.
Khiến lòng mỗ đòi phen kinh hãi,
Các quan tua luận thử đường bao?

Chúng quan:

Cung Lạc dương năm kẻ đã cao,
Nên nhiều vật yêu ma quỷ mị.
Xin truyền hạ linh đài Kinh thủy,
Thời Đại vương mới được an cư.

Tào Tháo:

Hiềm đương nay thiếu kẻ công sư,
Ý trộm muốn dựng đèn Kiến thủy.

Giả Hủ:

Tử tượng luân hoành xiết kẻ,
Lạc dương có một lương công.
Gã ấy khéo lạ lòng,
Tên nó là Tô Việt.

Tào Tháo:

Truyền bộ thần sá cấp,
Đòi Tô Việt ứng hầu.

Lại nói:

Nghe danh mây xảo tượng đã lâu,
Vẽ đại điện bản đồ xem thử.

Tô Việt:

Màng chi đũa bách công cư tứ,
Tôi vốn là thiên hạ công sư.
Việc ở ăn, chỗ đèo chỗ chừa,
Vòng ăn nói có tâm có thước.
Nhu đồ bản, lâu đài ở trước,
Còn cửu gian đại điện kế sau.
Nhấn đầu diêu các quỳnh lâu,
Dám gởi cũng đà khôn ví.

Tào Tháo:

(TQC 78 7) Bản đồ nọ xem đà ưng ý,
Khốn đây không lương đóng đại tài.

Tô Việt, tán:

Hễ là vi cự thất, tất sử công sư, cầu đại mộc, đắc chi tắc vương hỉ, bất đắc
tắc vương nô.

Lại nói:

Ba mươi dặm từ đây sang đó,
Đầm Dục Long, miếu gọi Dục Long.
Cây lê cao mười trượng mịt mù,
Làm điện ấy tôi xem rất đủ.

Tào Tháo:

Ký hữu Ngưu sơn đại thụ,
Phủ cân thời nhập sơn lâm.

Tô Việt:

Cúi vâng mệnh ngọc âm,
Huy đại liêu trăm phạt.

Lại nói:

Việc nên hung ác, phải trở về thân,
Đón chém thời phá hủy phủ cân.
Cửa đẽo lại bề tan riu rạ.
Hết sức đốn cây kia chẳng ngã,
Mấy đũa tôi nghĩ lại thêm kinh.

Tào Tháo:

Nghe qua khôn thấu ngục tình,
Lượng lại thành nan dụ tín.
Mồ tới đó tỏ đường hoặc huyền,
Truyền quân nhân tề tựu Dược long.

Lại nói:

Cây xem rất lạ lùng,
Cao trực thông Vân Hán.
Trên có sum sê đội tán,
Dưới không khúc chiết mỡ phân.
Truyền đại dụng phủ cân,
Tựu lê biên trăm phạt.
(Có vài lão già trong làng tới can gián...)

Hương lão:

Tha ngu dân bất pháp,
Lời dám tấu Đại vương.
Cây đà tuy (TQC 78 8) đủ dụng đồng lương,
Kể ngày tháng hai trăm năm lẻ.
Dầu một nhánh chẳng ai dám bẻ,
Vì có thần người ở trên cao.
Chúng tôi há dám tiếc nào,
Sợ đốn ắt là không đặng.

Tào Tháo:

Thấy nói bôn xao sóng thận,
Nghe rằng bùng dậy lửa tâm.
Bình sinh ta đông phạt tây xâm,
Trong thiên hạ bốn mươi năm lẻ.
Trên thiên tử một lòng kiên nê,
Dưới thứ dân đều cũng nớp uy.
Thụ thần ấy là ai,
Dám quai vi mệnh mỡ?
Kíp huy lai kiếm khẩu,
Tựu thụ hạ trăm chi.

Lại nói:

Tiếng nó kêu nghe đã rất kỳ,
Máu kia rươi thoát đầy mình mỗ.
(Tháo sợ quá, quăng kiếm, lên ngựa về doanh...)

Lại nói:

Thậm cụ, thậm cụ,
Đại kinh, đại kinh.
Kíp thượng mã hồi doanh,
Viễn tị tha ương cập.

Lê thụ thân, dẫn:

Thác tiết phồn căn lịch kỷ trần,
Long từ trường bạn toại niên xuân.
Chi kha tế đế thù năng phạt,
Hiển hách uy linh hộ vạn dân.

Lại nói:

Dược long từ vốn chỗ y thể,
Ngã lê thụ tôn thần thị dã.
Lạnh sương tuyết chi nao tùng bá,
Nhuần móc mưa ngựa đội vân tiêu.
Nương râm dựa bóng vốn nhiều,
Bẻ lá rong cành thiệt ít.
Cấm Tào Tháo số trời đã hết,
Dám lòn (TQC 78 9) uy thần thụ miếu thanh.
Đôi thần y, người đã chẳng kiêng,
Số qui vực ta nào có ngại.

Tào Tháo:

Yêu quái chân yêu quái,
Đại kinh thị đại kinh.
Nghĩ tới lại giựt mình,
Gã khó lòng ngồi đứng.

Lại nói:

Mãng còn đương nghị luận,

Canh thoát trở sang hai.

Bàng hoàng muốn nhấp giấc mai,

Nghỉ mệt tạm dùng ghé trúc.

(Thấy một người xõa tóc, tay cầm gươm, mình mặc áo thâm, đến xia vào mặt thét mắng...)

Thần Cây Lê:

Nhữ hưu khoa hùng lược,

Ngã lê thụ đại thần.

Nay mây làm Kiến thủy canh tân,

Thiệt gã muốn hoành hành soán nghịch.

Như tội nợ vốn đà lũy tích,

Sao hồi còn phạt ngã thần châu?

Mạng mày ốt cũng chẳng lâu,

Chớ [nói] rằng ta báo cấp.

Tào Tháo:

Lạc phách, lạc phách,

kinh hồn, kinh hồn.

Vũ sĩ tại hà môn,

cấp cấp lai cứu ngã?

Lại nói:

Điêm chiêm bao rất lạ,

Lê thần đến giết ta.

Ngã nào đầu thống bất khả gia,

Truyền văn võ cầu y điều trị.

Các quan:

Ta vốn niềm thần tử,

Phải trả nợ quân vương.

Vả bệnh người trị đủ thang phương,

Sao chưa thấy một phen sai giảm?

Hoa Hâm:

Đề mặc tôi tính toán,

Các quan chớ ưu phiền.

(TQC 78 10) Có một người học phép thiên tiên,
Rước đặng gã lo chi tật qui.
(*Hâm vào tâu...*)

Lại nói:

Thần hạ Hoa Hâm phụng thị,
Thỉnh kim quý thể hà như?
Điều bịnh căn dễ thiếu chư sư,
Người có biết Hoa Đà hay chẳng?

Tào Tháo:

Thuở Chu Thái xảy lâm bịnh chứng,
Gã từng sang y liệu giảm sai.
Danh nghe đã vang tai,
Tôi chưa hề biết mặt.

Hoa Hâm:

Gã há dễ tha bang tuyệt vực,
Vốn người miền Bái quốc Tiêu nhân.
Việc thuốc thang tiên pháp đâu hơn,
Nghề y thuật nhân gian ít kịp.
Gã chữa bệnh hoặc châm hoặc cứu,
Cũng có khi dùng tán dùng hườn.
Nếu hạ thủ một phương,
Thời bịnh nhân tùy dữ.
Hoặc bịnh chốn tam tiêu lục phủ,
Gã lại dùng ma phé dược thang.
Khiến bịnh nhân say đã bàng hoàng,
Dao bèn mổ đau đâu trị đó.
Vậy người bịnh từng vô thống khổ,
Hễ trị rồi lập tức dữ thuyên.
Thiệt phép diệu thần tiên,
Kể gã đà khôn xiết.
Dễ ở đâu chẳng biết,
Nay ngụ tại Kim thành.

Xin Đại vương dạy kẻ lai nghinh,
Ắt quý thể tự nhiên lập khởi.

Tào Tháo:

Hoa Hâm đã lịch trần sở dĩ,
Được lòng thiết mới tỏ sự do.
Sứ thần vâng mệnh Hoàng đô,
Tụu thỉnh Hoa Đà trị bịnh. (TQC 78 11)

Sứ thần:

Ngửa vâng ngọc lệnh,
Tốc tựu Kim thành.

Hoa Đà, dẫn:

Cửu chuyên linh đơn cánh diều mang,
Uông uông vô để thị y nang.
Xuân hồi vạn bịnh tùy ngô thủ,
Vô phụ Thần nông bách dược thường.

Lại nói:

Đất Kim thành vốn chỗ thôn trang,
Ngã y thuật Hoa Đà chính thị.
Lòng vốn ưa người nghĩa sĩ,
Dạ hằng ghét kẻ gian hùng.
Nghe Tào công bị chứng đầu đông,
Sao hỡi vắng mời ta trị bịnh?

Sứ thần:

Khâm phụng Ngụy vương chi lệnh,
Lai nghinh thần thuật chi y.
Xin thầy mưa khiên trì,
Kéo người đương vọng tướng.

Hoa Đà:

Kim Đại vương hữu cấp,
Nghĩa bất đắc bất hành.

Sứ thần:

Thầy hỡi đứng trước doanh,

Đặng chúng tôi vào gởi.

Lại nói:

Ngửa vâng lời lệnh dạy,
Mời thầy tựu phủ trung.

Tào Tháo:

Thầy có lòng ngàn dặm thẳng xông,
Lễ nghinh tiếp miễn xin đừng chấp.

Lại nói:

Hễ phép bịnh có hư có thiệt,
Xem mạch rồi định chúng định thang.
Thầy chẩn mạch rõ ràng,
Hồi luận phương điều trị.

Hoa Đà:

Bịnh Đại vương thậm dễ,
Chứng đầu đông khó chi.
Chẳng qua nhân độc khí sở suy,
Nên nã đại phong bất xuất.
Dầu nhãn phương thang (TQC 78 12) hết sức,
Gắm âu trị cũng uống công.
Tôi có phép lạ lòng,
Xin Đại vương đừng ngại.
Trước khá uống một thang ma phế,
Sau thời dùng đại lợi phủ cân.
Bẻ đầu ra lấy hết diên tân,
Mới trừặng bịnh căn phiền não.

Tào Tháo: (quá giận...)

Thấy nói tai đường nổ pháo,
Nghe rằng gan tợn sấm xe.
Phương pháp kia vốn chẳng từng nghe,
Hay nhà gã có lòng hại mỗ?

Hoa Đà:

Tôi từng rạch cánh tay Quan Vũ,

Người thung dung thông sử vô văn.
Bình Đại vương vốn thiết chẳng bằng,
Sao người luống một lòng nghi cụ?

Tào Tháo:

Tay khá mổ, đầu sao khá mổ,
Thiết người cùng Quan Vũ tình thâm.
Nên nhân ta có chứng trường tâm,
Thừa cơ hội phục thù tuyết oán.

Lại nói:

Truyền tả hữu kíp tua vâng mệnh,
Giám ngục trung khảo vấn tình do.

Giả Hủ:

Xin Đại vương mở lượng ưu du,
Nghe Giả Hủ dâng lời thiện trí.
Hoa Đà thiết thân tiên kỹ nghệ,
Việc thuốc thang thiên hạ khôn bì.
Xin lượng trên bớt dạ ưu nghi,
Nỡ hại kẻ hữu danh vô cố

Tào Tháo: (mãng...)

Gã vốn thiết có lòng hại mổ,
In Cát Bình (TQC 78 13) thõ hạ độc thang.
Tả hữu tua vâng lệnh vội vàng,
Tương ngục nội phụng hành khảo đả.

Ngô Áp Ngục: (bảo các ngục tốt...)

Khá nới tay cho gã, hỏi mới đặt sự tình.
Bây cứ lệ mà canh, để mặc tao phỉnh dụ.

Lại nói:

Ngô Áp Ngục vốn là tên mổ,
Thấy Hoa Đà chỉ thiết khá thương.
Tài danh đã khắp bốn phương,
Tà chính lại phân hai ngã.
Sao nhà gã vô đoan thọ họa,

Biết lấy ai cung cấp hôm mai?
Minh bất tài kính kẻ có tài,
So đường nghĩa ắt là phải nghĩa.
Rượu thịt tua đem tới,
Đỡ một bữa no say.

Hoa Đà:

Chữa bệnh ai ai cũng đặng may,
Đến việc mỗ mỗ sao chịu rủi?
Song sống thác chẳng qua tại số,
Đứa gian hùng thiên địa bất dung.

Ngô Áp Ngục:

Người ở đời lợi độn cùng thông,
Cũng như bệnh thực hư hàn nhiệt.
Xin tạm dùng rượu thịt,
Đặng giải thuê ưu phiền.
Chữ phú quý tại thiên,
Câu tử sinh hữu mệnh.

Hoa Đà:

Ôn rượu thịt đòi ngày hằng cảm,
Nghĩa cơ xương biết lấy chi đền.
Huống số ta tương cận qui thiên,
Hiềm nghề mỗ chưa truyền trong thế.
Hậu ý gã, gã khôn xiết kẻ,
Thủ thư ta người chớ phụ phàng.
Sang Kim thành lãnh thủ thanh nang,
(TQC 78 14) Đền ơn gã nói theo nghề mỗ.

Ngô Áp Ngục:

Thính thuyết hoan đăng khí vũ,
Nga văn hỉ lạm tâm can.
Tôi dầu may đặng sách thanh nang,
Quyết học thuốc từ nghề chúa ngục.
Khiến thiên hạ an đường sinh dục,

Xin khắp truyền đức nghiệp tiên sinh.

Hoa Đà:

Tâm thư phó gã đành rành,
Đạo lộ mặc người cẩn thận.

Ngô Áp Ngục:

Chỉ Kim thành trực tiến,
Tựu Hoa thị thủ thư.

Lại nói:

Về mới đến bấy chừ,
Trình tiên sư khán quá.

Hoa Đà:

Sách trị bịnh vốn nhiều phương lạ,
Giữ tấm lòng thời mới đặng hay.
Đền khi đương lửa cháy mà,
Nhờ gã có lòng ghé mắt.

Ngô Áp Ngục:

Cúi đội tiên sinh đại đức,
Quyết đem tàng ẩn tại gia.
(Đà mất tại ngục, quân báo với Ngô áp ngục...)

Quân báo:

Phiên tôi giữ hôm qua,
Thấy Hoa Đà đã mất.
Lai gởi thân kim khuyết,
Phải trình chú đặng hay.

Ngô Áp Ngục:

Quen biết chữa mấy ngày,
Tiếc thay ông thầy thuốc.
Ai tưởng nổi số cùng tại ngục,
Biết làm sao đem đặng về nhà?
Người vốn đà có nghĩa cùng ta,
Mãi quan quách đặng toan mai táng.

Lại nói:

Đức giúp đức thân người đã kín,
(TQC 78 15) Nghề chọn nghề ai khứng giữ tù.
Quyết về nhà đại dụng công phu,
Xem sách nợ ta đi làm thuốc.

Vợ Ngô Áp Ngục:

Lạ bấy lão Ngô Áp Ngục,
Mấy lâu một việc canh tù.
Chẳng muốn thời trở lại đi tu,
Khéo các có toan nghề làm thuốc.

Lại nói:

Để làm chi gai góc,
Kíp đem phó củi than.
(Ngô áp ngục về tới, giũt lại...)

Ngô Áp Ngục:

Thiệt con gái nhà hoang,
Sách tao sao dám hủy?
Vật gia truyền Hoa thị,
Đặng mừng chữa kịp no.
Vậy bỏ việc canh tù,
Trở về toan làm thuốc.
Khéo những điều rất độc,
Ấy con mẹ ở mô?

Vợ Ngô Áp Ngục:

Ngươi vốn thiệt hồ đồ,
Chưa thông đường sự lý.
Vả Hoa thị tuy rằng y sĩ,
Phép thần tiên đâu chẳng thông hay.
Chôn ngục trung một phút sẩy tay,
Ngươi học đặng ắt là trọ cỗ.

Ngô Áp Ngục:

Sau dầu bệnh ai hết số,
Vì mầy trước đốt sách đi.

Còn ba tờ lất dái trâu dê,
Ta học giỏi làm ăn cũng đủ.

*

* *

Tào Tháo:

Bệnh càng ngày càng khổ,
Chứng thường bữa thường thêm.
Trong đã lo ngôi đứng chẳng êm,
Ngoài lại ngại Thục Ngô rất mạnh.

Cận thần:

Có thư từ Đông Ngô tỵ thỉnh,
Nay dám tâu Chúa thượng ngự tường.

Tào Tháo: *(Coi xong cười lớn...)*

Đã khiến ta tảo chính đăng quang,
Rồi sai tướng (TQC 78 16) tiểu trừ Lưu Bị.
Thiệt xuôi mỡ lên ngôi trên lửa,
Đặng gã toan thổi giúp thêm than.

(Đưa thơ cho các quan.)

Thư phân thuyết rõ ràng,
Các quan xem bao nả.

Trần Quân:

Tôi Trần Quân vi hạ,
Lời dám tấu Đại vương.
Từ Hán gia vãn loạn kỷ cương,
Công Điện hạ sanh linh ngưỡng vọng.
Vậy khiến Tôn Quyền nạp cống,
Ấy là thiên dữ nhân qui.
Xin Đại vương cửu ngũ long phi,
Vậy mới hợp thiên nhân ứng thuận.

Tào Tháo:

Nghe mấy lời nghị luận,
Nghĩ lại muốn cười dài.
Thờ Hán vương biết mấy trần ai,
Dầu công đức khắp trong dân vật.
Cứ vương vị mỡ xem đã trật,
Lại khiến ta lên phạm trật chi.
Ta nhần dầu thiên mệnh hữu qui,
Cũng phải học Văn vương thành đức.

Tư Mã Ý:

Muru Tôn thị cũng đà quẫn trất,
Xin Đại vương thủ sự ư trung.
Sai sứ thần tỵ xứ vinh phong,
Lại cậy gã hung binh phạt Thục.

Tào Tháo:

Tư Mã Ý mưu đa trí túc,
Sử ngã tâm bất đắc bất tuân.
Tôn Quyền phong Phiêu kỵ Tướng quân,
Nam xưng địa lãnh Kinh châu mục.
Đạo lộ hư hiềm trì trực,
Sứ thần phụng tỵ Đông Ngô.

Sứ thần:

Cúi vâng mạng triều đô,
Chỉ nhứt lai Ngô địa.

*

* *

Tào Tháo:

Bệnh chứng ngày càng liệt nhược,
Canh trường luống những chiêm bao.
(TQC 78 17) Cận thần đòi Giả Hủ vào,
Đặng mỡ luận bàn cơ sự.
(*Giả Hủ đến...*)

Lại nói:

Bình càng ngày thêm dữ,
Lại thấy việc chẳng lành.
Ba ngựa ăn một chỗ đành rành,
E phụ tử Mã Đằng khởi họa.
Mã Đằng đã hoàng tuyền nhứt hạ,
Sao chiêm bao ba ngựa đồng tào?
Ngươi từng tỏ biết xưa sau,
Luận như thử hà hung cát?

Giả Hủ:

Gã điềm không hung ác,
Thiệt nhiều việc trình tường.
Mã thực chẳng mã lộc rõ ràng,
Đồng tào thiệt đồng qui Vương thượng.
Điềm ấy nhiều điều vượng tướng,
Đại vương hà tất đa nghi.

Tào Tháo:

Vậy thời gã thiệt rộng suy,
Kéo mỗ luống lòng ưu cụ.

Lại nói:

Trăng vừng một, bóng xem rất rõ,
Trống điềm ba, lâu kíp trở sang.
Mắt xem chẳng vãng mơ màng,
Chân đứng gập ghình **cú rú**.
Nằm nghe tiếng dường ai xé lụa,
Dậy xa xem lòng rối nửa tơ.
Phách quế muốn dật dờ,
Tạm ngồi ta nghỉ mệt.

(Tháo thấy bọn Hoàng hậu đứng trong mây đòi mạng...)

Phục hậu, Đông quý nhân, nhị hoàng tử,

Phục Hoàn, Đông Thừa, ngâm:

Ngã hà cô, ngã hà cô,

Mệnh bắt lưu, mệnh bắt lưu.

Tào man như số thiên tương tận, (TQC 78 18)

Tha nhật hưu hiềm ngã đẳng tru.

Tào Tháo:

Đại cừu thị đại cừu,

Quý mị chân quý mị.

Kíp bạt ngô kiếm khí,

Vọng yêu quái trăm chi.

(Tháo ngã xuống đất, quần thân cứu vào trong dưỡng bệnh. Tháo nghe ngoài điện, tiếng khóc than không dứt, sáng ngày triệu bầy tôi vào hỏi...)

Lại nói:

Đòi các quan tịnh nhập cung vi,

Đặng cùng mổ luận bàn cơ sự.

(Các quan đến...)

Lại nói:

Ta từng ở giữa trường nhung lữ,

Ba mươi năm không tin yêu ma.

Nay nhân sao có đảng mị tà,

Phục hậu với Đông Thừa các gã.

Cùng nhau đứng mây sào một đóa,

Văng vẳng kêu sách mạng ba lần.

Rồi lại nghe tiếng khóc ngoài sân,

Cớ sự ấy các quan phân thử?

Các quan:

Sự ấy tuy cũng dữ,

Có nhưng tiểu át lành.

Sách có câu: đảo xứng thần minh,

Xin truyền hạ thiết đàn kỳ đảo.

Tào Tháo, tán:

Thánh nhân hoạch tội ư thiên, vô sở đảo dã. Cô thiên mệnh dĩ tận, an khả cứu hồ?

Lại nói:

Các quan chớ hồ đồ,
Đề mặc ta toan liệu.

Lại nói:

Khí xung nghịch thượng tiêu khôn chịu,
Mục bất minh, tiền diện giai hôn.
Kíp triệu gã Hầu Đôn,
Đặng cùng ta thương nghị. (TQC 78 19)

Hầu Đôn:

Ngửa vâng minh chỉ,
Tốc tỵ cung môn.
(Đôn thấy bọn Phục hậu, hai người đứng trong đám mây, hoảng hồn...)

Lại nói:

Sao nhân tiên mặc mặc hôn hôn,
Thấy Phục hậu, Đổng Thừa các gã.
Rất lạ rất lạ, đại kinh đại kinh!

Tả hữu:

Kíp phò lại bản doanh,
Đặng cho người dưỡng bệnh.

Cận thân:

Hầu Đôn đã ngửa vâng sắc mệnh,
Bị ôn phong bán lộ phản hồi.

Tào Tháo:

Đòi Tào Hồng, Ý bồi chí lai,
Ngọa sạp chúc di hậu sự.
(Tào Hồng, Trần Tường, Giả Hủ, Tư mã Ý cùng đến...)

Tào Hồng:

Chúng tôi vốn đạo làm thần tử,
Hằng lo đền nợ nặng quân vương.
Nay nhẫn dầu gặp vận phi thường,
Dưỡng ngọc thể ắt là vô cấp

Tào Tháo, tán:

Vả tử sinh hữu mệnh, phú quý tại thiên. Huống tử giả nhân chi chung, ngô hà cụ thử? Đản sở ưu dã, chỉ hữu nhứt sự.

Bạch:

Tung hoành thiên hạ kỳ dư niên,
Đa thiếu quần hùng cảm hướng tiền.
Chỉ hữu đông tây Ngô dữ Thục,
Vị tăng trừ khứ thượng an nhiên.

Tán:

Cô kim bịnh nguy, bất năng dữ khanh đẳng tương tự, đặc dĩ gia sự tương thác.

Bạch:

Trưởng tử Tào Ngang Lưu thị sản,
Tiền niên bất hạnh dĩ du tiên.
(TQC 78 20) Vu kim Biện thị sinh đa tử,
Phi Thục Chương Hùng các hậu tiên.

Tán:

Ngô bình sinh sở ái đệ tam tử Thục, đản vi nhân hư thực thiếu giả, đam tửu thị âm, nhân thử bất lập. Thử tử Chương, đồng vô mưu. Tứ tử Hùng, đa bệnh nan bảo. Duy trưởng tử Phi, độc hậu cung cẩn, khả kế ngô nghiệp. Khanh đẳng hướng phò tá chi, vật phụ ngã ý.
(Bọn Tào Hồng lãnh chỉ, khóc, ra ngoài...)

Bọn Tào Hồng:

Chúng tôi đều lãnh chỉ,
Đâu nữ phụ tiếng tơ.
Dám xin thiện bảo thặng dư,
Chúng mỡ thoát hồi tướng phủ.

Tào Tháo:

Cận [thần] khá chiêu lai thiệp phụ,
Thủ danh hương nhứt nhứt tịnh ban.
Một mai ta hồn xuống suối vàng,
Chúng ngươi khá giữ gìn phận bạc.
Đa tạo lí ti chi vật,

Thủ tiên triều tịch tự cung.
Còn những người thiệp phụ cung trung,
Thiết tế tại Tước đài tấu nhạc.

Lại nói:

Chương Đức phủ vốn miền an lạc,
Ta mất rồi khá lập oánh phần.
Bảy mươi hai nghi trủng đành rành,
Kéo hậu thế có người chuyết phát.
Các việc nay đà phân bát,
Chín sông hồn nọ phiêu phi.

Bá quan:

Trường dĩ đoạn, trường dĩ đoạn,
Hồn hà qui, hồn hà qui. (TQC 78 21)
Yếu yếu đỉnh hồ long khứ phản,
Mang mang hoa biểu hạc qui trì.

Thán:

Sơn mịch mịch, sơn mịch mịch,
Thủy mang mang, thủy mang mang.
Sơn thủy y nhiên hạc mộng trường,
Thân thể chuyển thành hoàng nhượng khách,
Lạc Dương cơ hội vị thủy mang?

Lại nói:

Khá nhiều người thông báo vội vàng,
Các thế tử đồng lai tang phục.
Dụng ngân giáp kim quan cụ túc,
Nhập liệm rồi đưa tới Nghiệp đô.
(Sứ giả báo tin với Tào Phi...)

Sứ thần:

Nay Đại vương bán chằm tiên du,
Phải thông báo xin người đặt tỏ.

Tào Phi:

Ta vương phụ, ta vương phụ,

Thán Hoàng thiên, thán Hoàng thiên.
Đản ước linh thung thiên tải thụ,
Thùy tri kiều mộc nhứt thời điên.

Thán:

Phụ hề hà tại,
Tử dã kham bi!
Lạc thủy lưu sàu trường cửu đoạn,
Kiều sơn trướng vọng lệ song thùy.

Lại nói:

Suất bá quan ra chỗ thành trì,
Nghinh quan quách tạm dừng bên điên.

Khốc viết:

Sự nghiệp Tào gia thành huyễn,
Công danh Ngụy thất đặng trần ai.

Tư Mã Phu:

Thỉnh tức ai, thỉnh tức ai,
Muru đại sự, muru đại sự!
Đại vương đã mang mang hà cử,
Thiên hạ đương xuân xuân dị muru.
Xin tảo lập thừa trừ,
(TQC 78 22) Mới an lòng chúng thứ.

Bá quan:

Lập thế tử quốc gia đại sự,
Hiềm còn chưa đặng chiếu Thánh hoàng.
Bằng làm việc vôi vàng,
Ắt khôn an bộ ngọc.

Trần Kiếu:

Đại vương đã lâm băng ngoài cõi,
Ắt có phen ái tử nổi ngôi.
Trưởng thứ chằng trước định đã rồi,
Bằng tư lập ắt nguy xã tắc.
(Bèn rút kiếm cắt ống tay áo...)

Lại nói:

Nay Thế tử bình quyền gia quốc,
Dám dị ngôn khán thử bào lai.

Quân báo:

Có Hoa Hâm dĩ tựu an bày,
Phải phi báo bá quan đặng tỏ.

Bá quan:

Dĩ bắt từ đạo lộ,
Lai ý thị hà như?

Hoa Hâm:

Đại vương đã tảo giá thừa dư,
Ắt thiên hạ mưu lo.
Sao chẳng sớm lên ngôi Thế tử,
Khiến thần dân biết chỗ xưng tôn.

Bá quan:

Còn ngại chưa đặng chiếu cung môn,
Ắt phải thỉnh Biện gia từ chỉ.

Hoa Hâm:

Thiệt đã bằm tâu Hán đế,
Chiếu văn há dễ ở đâu!
Thế tử nay vương tước Ký châu,
Khá trạch nhựt đặng quang bảo vị.

Bá quan:

Đại tiểu quan liêu cử,
(TQC 78 23) Giai thành ý suy tôn.
Nguyện thừa hưởng càn khôn,
Chúc Đại vương thiên tuế, thiên thiên tuế.

Quân báo:

Cúi dấm tâu dưới bệ,
Nay có gã Tào Chương.
Thập vạn binh cung tử tư trưng,
Đều đã tới thành môn trú trát.

Tào Phi: (*sợ quá...*)

Văn ngôn phách lạc phách lạc,
Thính thuyết hồn kinh hồn kinh.
Hoàng tu nhi cường hãn tính tình,
Lại thêm gã tinh thông võ nghệ.
Nay đã có hưng binh viễn thế,
Ắt cùng ta tranh cướp ngôi vua.
Các quan khá âu lo,
Lấy việc chi giải cấp.

Giả Quì:

Thần Gián Nghị Giả Quì trí thấp,
Quyết một lời thuyết phá mưu cao.
Xin Đại vương liêu thứ bãi trào,
Đặng tôi kíp kiếm lời bày giải.

Lại nói:

Muốn êm tình hữu nghị,
Phải dụng thừa lời sâu.
Chúc ức niên vĩnh bảo Hoàng đồ,
Nguyện kính hiến hạ hồi phân giải.

Tam Quốc Chí Hồi 84

*Lục Tồn doanh thiêu thất bách lý,
Khổng Minh xảo bố bát trận đồ.*

[Hàn Đương:]

Trời mở nền thanh trị,
Nước gặp hội thanh bình.
Ngự ngai rồng trên chúa anh minh,
Sum hàng lộ dưới tôi thao lược.
Ra tài cả giúp Đông Ngô quốc,
Min biểu xưng Chánh tướng Hàn Đương.
Binh cơ vốn đã am tường,
Đồ trận thầy đều tinh thực.

Lại nói:

Truyền quân nhân tấn tốc,
Mời Chu Thái tướng quân.
Thiết nghi phụng mệnh ân cần,
Thỉnh tỵ trượng tiền thương nghị.
(quân nhân thừa mệnh, thỉnh lai..)

Lại nói:

Nay Huyền Đức đã dời binh sĩ,
Mật lâm biên cầu tác trại doanh.
Thám đã hân sự tình,
Ngã công chi tất khắc.

Chu Thái:

Thời nan tái đắc,
Cơ hữu khả thừa.
Thiệt Lưu Huyền Đức kể sợ,
Ta phải tin cùng chủ soái.

Lục Tồn:

Đại Đô đốc quyền chuyên khôn ngoại,
Min biểu xưng Lục Tồn là danh.
Thừa quán tri lục quận trọng binh,
Tịnh bát thập nhứt châu nhân mã.
Phụng Ngô chúa cứu trùng (TQC 84 2) sắc hạ,
Tiết việt quyền công phá Thục gia.
Bấy lâu chữa đối trận huy qua,
Còn kiên thủ đãi thời nhi động.

Hàn Đương, Chu Thái:

Nay Tây Thục đã dời binh chúng,
Tựu lâm biên tứ thập dư đồn.
Đóng bên khe gần dưới chun non,
Xin Đô đốc thừa cơ công phá.

Lục Tồn:

Hạnh dã, chân hạnh dã,
Hoan tai, thậm hoan tai.
Âu thượng mã thân lai,
Ngõ tường quan động tĩnh.

Hát bắc:

Khoa mã như phi lai địch cảnh,
Nhứt khan tiện khả thức binh tình.

Hàn Đương, Chu Thái, hát bắc:

Thời cơ thấu ngộ chân nan đắc,
Kim nhựt ung tri sự khả thành.

Lục Tồn:

Bình địa gian kiến nhứt đồn doanh,
Phông bất mãn vạn nhân chi số.
Xa xem thấy Thục quân lố xố,
Hơn nửa đều lão nhược chi binh.
Quan thử đồn hiện dĩ tường minh,
Tiên phong tướng Ngô Ban kỳ hiệu.

Chu Thái:

Xem đã hản Thục quân hi thiếu,
 Chẳng khác nào nhi hí chi binh.
 Hàn Tướng quân dữ Thái tiến chinh,
 Nhược bắt thắng cam đương quân lệnh.

Lục Tổn: *(nhìn hồi lâu, lấy roi ngựa chỉ, nói...)*

(TQC 84 3) Sự nghi liệu định, vật khả mô hồ.
 Tiền diện sơn sát khí thượng phù,
 Gian tất hữu phục tàng binh sĩ.
 Vậy nên nổi đồn nơi bình địa,
 Bày những binh già yếu lang thang.
 Ấy là mưu dụ địch rõ ràng,
 Chư công xuất ất là bị kế.

Hàn Đương, Chu Thái:

Chân khiếp chí, chân khiếp chí,
 Thị nhu phu, thị nhu phu.
 Sợ Thục binh thiệt chẳng dám ho,
 Thấy bóng giặc nhát đà như thỏ.
 Những lo phương cố thủ,
 Khi nào dám tiến công?
 Trời thấy ai, ta miễn hết lòng,
 Hãy ra đó quan kỳ động tĩnh.

*

* *

(Ngô Ban dẫn quân tới, dương oai diệu võ, chửi bới khiêu chiến, hoặc bỏ giáp, cởi áo, hoặc ở truông, hoặc ngủ hoặc ngồi...)

Ngô Ban:

Truyền quân nhân vâng lệnh,
 Nghi tựu tại quan tiền.
 Kêu Đông Ngô tướng soái chư viên,

Bảo rằng khá ra đây mà đánh.

Thục quân:

Ó Đinh Phụng cùng người Từ Thạnh,
Sao chẳng ra địch với Thục binh?
Lục Tồn đà phách tán hồn kinh,
Nên chàng cứ thành môn kiên bế.
Sao chẳng qui đầu Thục đế,
Hãy còn theo dụy Đông Ngô?
Ra hàng đầu quan lớn thứ cho,
Nếu cứng cổ chúng người thiệt mạng.

Từ Thạnh, Đinh Phụng: *(vào ra mắt Lục Tồn)*

(TQC 84 4) Dám thân qua bên trướng,
Đại Đô đốc tường tri.
Nay Thục binh rất đổi mạn khi,
Nó nhục mạ thậm ư tu sĩ.
Đưa lại xích thân khóa thể,
Đưa thời giải giáp thoát y.
Dễ dối ta nó chẳng sợ chi,
Đưa thời ngủ, đưa ngòi nghiêng ngựa.
Khinh mạn thiệt đà thái quá,
È khôn nhịn đặng Thục binh.
Xin cho ti đặng xuất chinh,
Tiểu diệt bất dung bỉ bối.

Lục Tồn, tán: *(cười nói)*

Vả trong binh pháp có nói: “Hễ binh giả đa trá đa hư. Công đẳng dân thị huyết khí chi dũng, vị tri Tôn Ngô binh pháp. Nay Thục binh thị dĩ lão nhược, lại tới khiêu chiến ta, ấy là dụ địch chi kế”.

Lại nói:

Ta tua khá dưỡng tinh súc nhuệ,
Hãy chờ khi nhứt cử thành công.
Mặc Ngô Ban lưng lấy uy phong,
Chước dụ địch chớ nên chiến đấu.

Đãi lai tam nhựt,
Trá kế tự kiến chi.
Dầu ta chẳng động tinh kỳ,
Nó cũng dẫn binh thoái khứ.

Từ Thạnh:

Nếu còn để chờ ba ngày nữa,
Ắt nó đời doanh trại đã an.
Ta dầu phần kích huy can,
Khi ấy khôn phương công tiễu.

Lục Tồn:

(TQC 84 5) Thị ngã tâm sở liệu,
Chính dục bĩ di doanh.
(Chư tướng cười nhạo, bước ra)

Lại nói:

Ai nấy chưa biết đạo dùng binh,
Nên vị phục ngô ngôn nhi xuất.
Nay đã qua tam nhựt,
Thế nó đã thoái binh.
Chư tướng tua dữ ngã đồng hành,
Lên quan thượng ngô đều diêu vọng.

Lại nói:

Rày hân Ngô Ban binh chúng,
Nó đà thoái khứ hà phương?
(chỉ sát khí ở chỗ xa mà nói..)

Lại nói:

Ngược mặt xem vốn đã tỏ tường,
Thiệt sát khí kim triều đại khởi.
Thế bữa nay Lư Bị,
Quản binh chúng tiến công.
Đã rõ ràng thế ắt chẳng không,
Binh ấy tại sơn gian nhi xuất.
(Bỗng thấy Thục binh tới)

Ngô tướng:

Ngôn khả tất, ngôn khả tất,
Định phi ngoa, định phi ngoa.
Quả có binh Lưu Bị đã ra,
Quân dung chính thậm vi khả úy.

Lục Tồn:

Chư công lương cậy tài đồng nghị,
Bữa trước thường tự thỉnh xuất binh.
Ngã bất hứa giao chinh,
Thị cái do thử ý.
Phục binh nó nay đà tịnh khởi,
Tuần nhựt gian phá Thục thành công.
Khá tề chinh binh nhưng,
Ngõ thừa cơ công tiếu.

Ngô tướng:

Giặc mới tới thời không toan liệu,
Luống dùng dằng những để mà chờ.
(TQC 84 6) Tám tháng tròn ngồi lặng như tờ,
Bốn trăng nữa đủ năm cho chẵn.
Tặc binh trại nay càng chắc chắn,
Sáu dặm trường thế rất nghiêm trang.
Nó phân binh giữ các nẻo đường,
Nay công phá thế đà khôn đặng.

Lục Tồn:

Việc dùng binh chế thắng,
Vốn ai nấy chưa thông.
Vả Lưu Bị là kẻ anh hùng,
Việc công chiến lại đa mưu trí.
Hễ khi binh sơ chí,
Giữ pháp độ uy nghi.
Thủ lâu ngày lực quyền binh bì,
Quai tùy khí tại ư kim nhựt.

Ngô tướng:

Nghe Đô đốc lời phân tường tất,
Việc dụng binh thiết có cơ quan.
Vây tướng rằng Đô đốc nhất gan,
Hay là nổi am tường binh pháp.

Lục Tồn:

Chư tướng hãy chinh tề qua giáp,
Ngõ phòng khi thính lệnh cử binh.

Lại nói:

Bộ tốt tua đệ biểu hồi kinh,
Đặng bắm tấu ngõ tường cơ sự.

Bộ tốt:

Đạo làm thần tử,
Đâu dám từ nan.
Cúi đầu lãnh mệnh bên màn,
Dời gót băng chùng thượng lộ.

Hát nam:

Băng chùng thượng lộ,
Đạo nhân thần gian khổ nài bao.
Miễn cho kịp thấu âm hao,
(TQC 84 7) Khe sâu cũng lộ,
Non cao cũng trèo.
Lần lần xuống nội lên đèo,
Ngóng trông cửa Thuần đền Nghiêu đã gần.

*

* *

Tôn Quyền:

Nói nghiệp hồng cao ngự ngai càn,
Ngã chung hiệu Tôn Quyền thị dã.

Từ Lục Tồn thân đề binh mã,
Tự chiến trường công phá Thục binh.
Sao vắng tin văn biểu hồi kinh,
Lẽ thắng phụ đường nào khôn tỏ?

Bộ tốt:

Long đình khấu thủ,
Ly bệ khuynh thân.
Ngự tiền phụng tiến biểu văn,
Ngưỡng vọng Minh quân thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tôn Quyền: *(coi biểu xong)*

Chân đại hỉ, chân đại hỉ,
Thị chí hoan, thị chí hoan.
Giang đông hữu thủ dị nhân,
Kim nhật ngã hà ưu lự!
Chư tướng những chê nhục tử,
Lại rằng đại sự bất kham.
Nay biểu văn Lục Tồn luận đàm,
Thiệt cơ trí nguyên phi nhu khiếp.

Lại nói:

Truyền chúng tướng chinh tu qua giáp,
Tùng đại binh tấn tốc khái hành.
Kim đại chấn uy thanh,
Đáo hung trường tiếp ứng.

Bá quan, hát bắc:

Long xa tải giá đăng lôi hưởng,
Mãn lộ tinh kỳ tiến đại binh.
Đáo xứ thiên uy ung (TQC 84 8) tảo chấn,
Tùng kim Tây Thục phủ tâm kinh.

Tướng sĩ, ban:

Thế hoành hoành, thế hoành hoành,
Uy lẫm lẫm, uy lẫm lẫm.
Long giá lai, khấu đăng hàn tâm,

Tì sư đảo Thục binh phá phủ.

*

* *

Thục tốt:

Việc khẩn cấp thiệt ã thái thậm,
Vây dãm vào tâu lợng Thánh minh.
Rày Tôn Quyền thân ãng ãi binh,
Tướng sĩ ão mẫn sơn tắc ã

Huyền Đức:

Chư tướng khá vâng lời ban hạ,
Đem thủy binh ãi xuống hạ lưu.
Duyên giang ãi lập trại mau mau,
Đặng thâm nhập tiên lai Ngô cảnh

Hoàng Quyền:

Dãm tâu qua lợng thánh,
Xin thâm xét lời phàm.
Thần Hoàng Quyền am lự tái tam,
E việc ấy hoặc khi thác quá.
Thủy quân nhược duyên giang nhi hạ,
Thần khùng ư tiên ãi thoái nan.
Lãnh tiên phong thần nguyện ãi can,
Bệ hạ quản hậu binh tiến phát.
Vây mới ãng vạ vô nhứt thất,
Vây mới toan nhứt cử vạ toàn.
Dãm bày trí mọn ngậy hèn,
Xin lợng cao minh thâm thực.

Huyền Đức:

Chúng Ngô cầu loài hèn lục lục,
Nay nó ãi phủ lạc tâm kinh.
Nên trãm toan ãi tiến hùng binh,

Quyết nhứt trận hữu (TQC 84 9) hà quan ngại?

Bá quan:

Vả Lục Tôn mưu thâm lược đại,
Việc dùng binh ngụy trá biến thông.
Dám xin lượng cứu trùng,
Hãy dụng lời phúng gián.

Huyền Đức:

Trẫm từng biết binh cơ diệu toán,
Chư khanh đừng thâm lự hoãn đồ.
Sá chi loài mọn Đông Ngô,
Mà hỡi tri nghi do dự.
Hoàng Quyền tua vâng cứ,
Độc Giang bắc chi binh.
Thiết nghi tất lực phụng hành,
Thứ dĩ quan phòng Ngụy khấu.
Còn Giang nam các đạo,
Trẫm thân đốc tiến chinh.
Giáp giang phân lập trại doanh,
Đại cử dĩ đồ tiến thủ.

Ban:

Uy tợ hổ, uy tợ hổ,
Mãnh như tì, mãnh như tì.
Thần uy chấn Đông Ngô phách tán,
Thánh võ dương Bắc Ngụy hồn phi.

*

* *

Tào Phi:

Nổi nghiệp hồng uy chấn Hoa di,
Bắc Ngụy chúa Tào Phi thị dã.
Vũ lược trọi người thiên hạ,

Văn chương tốt kẻ nhân gian.
Mở long thao Tây Thục run gan,
Ra hồ lữ Đông Ngô vỡ mặt.

Ngụy tốt:

Chúng tôi thám đà thật,
Dám gởi lượng cao minh.
Thục chúa nay quân chúng tiến chinh,
Toan công phạt Đông Ngô cảnh thổ.
Hơn bốn mươi đồn lộ lộ,
Đều làm theo dưới rừng xanh.
(TQC 84 10) Thất bách lý tung hoành,
Liệt tinh kỳ mẫn dã.
Có Hoàng Quyền tướng lạ,
Giang bắc ngạn đốc binh.
Mỗi ngày ra trăm dặm dương thanh,
Thần ngu muội bất tri hà ý?

Tào Phi: *(nghe xong, vênh mặt cười)*

Nực cười thay Lưu Bị,
Nay hầu đã bại vong.

Quần thần:

Cớ dường nào thần hạ chưa thông,
Dám xin lượng cao minh phán dạy.

Tào Phi:

Nhập tòng hiểm trở đồn doanh trại,
Binh pháp tăng ngôn thậm bất nghi.
Lục Tốn nhứt triêu dương võ lược,
Định tri Huyền Đức tất tao nguy.

Lại nói:

Huyền Đức thị vô tri,
Đồn binh chân thất kế.
Hễ đóng trại doanh không thế,
Ấy là tự thủ bại vong.

Ngã định tri tuần nhựt chi trung,
Thục binh chúng bại thương khả kiến.
(Quần thân không tin lời Tào Phi, muốn sai binh phòng thủ)

Quần thân:

Khủng nhân tâm nan tín,
Hoặc xâm ngã phong cương.

Lại nói: *(dám tâu chúa thượng)*

Địch quốc phương trương,
Nội cố mạc tiên ư hữu bị.
Ngã bang phòng thủ,
Ngoại lai khả bảo ư vô hư!.

Lại nói:

Xin cứu trùng gia ý biên trù,
Sai binh chúng quan phòng cho vững.

Tào Phi:

Nếu Lục Tôn phen này đại thắng,
Ắt đề binh lai thủ Tây xuyên.
(TQC 84 11) Nhân Đông Ngô binh tận tại biên,
Đương khi nó không hư trong nước.
Ta tua khá thừa thời phần lực,
Kíp ám sai tam đạo tiến binh.
Trẫm giả rằng trợ bị lai chinh,
Thủ Ngô quốc dị như phản chường.

Lại nói:

Tào Nhân nghi phụng mệnh,
Đốc binh đáo Nhu Tu.
Còn Đại tướng Tào Huru,
Đem binh ra Động khẩu.
Tào Chân cũng đốc binh nhứt đạo,
Tua kíp ra Nam quận mà chờ.
Hễ đến khi ám tập Đông Ngô,
Đã có trăm hậu binh tiếp ứng.

Tào Nhân, Tào Hưu, Tào Chân:

Ký đề trực diện hoan vô lượng,
Hồng dực lãng vân lạc bất cùng.
Nguyện đồng tâm phấn kích huy phong,
Quyết thu thủ Đông Ngô cương thổ.

*

* *

Khổng Minh:

Quyền Thừa tướng đốc phò Lưu chủ,
Mỗ biểu xưng Gia Cát Khổng Minh.
Thiên cơ soi thấu đầu tinh,
Binh pháp trải tường thao lược.
Lòng khẩn khẩn ưu quân ái quốc,
Dạ khăng khăng trí chúa an dân.
Hiềm còn đỉnh túc tam phân,
Hán tộ vị qui nhứt thống.

Mã Lương:

Nay Lục Tốn quản (TQC 84 12) Ngô quân chúng,
Đáo giới biên tương cự ngã binh.
Tám tháng dư cố thủ bất chinh,
Nên Hoàng thượng toan dời doanh trại.
Giáp giang biên lâm ngoại,
Kết tứ thập dư đồn.
Đều gần giản khẩu sơn môn,
Thực chỗ bình lâm âm mật.
Vây có họa đồ đích thật,
Dạy trình Thừa tướng xem tường.
Lẽ nên chãng, xin khá suy lường,
Đặng tôi lại trở về động đạt.

Khổng Minh: *(xem họa đồ, vở bàn kê rường)*

Khán liễu phiên giao tâm chiến lật,
Nghiem tường hốt sử hản chiêm bào.
Dem tướng binh mà hảm chốn vực sâu,
Đồn hiểm xứ là cổ kim đại ky.
Xa xôi khôn liệu lý,
Tráo trở khó tư lường.
Thôn tâm vô hạn bàng hoàng,
Lưỡng mục nan kham hôn đảo.

Lại nói:

Ai tấu thỉnh đồn nơi bất hảo,
Tội thử nhân đã đáng chém đầu.

Mã Lương:

Chẳng phải ai tương địa trần mưu,
Đồn thử xứ thiệt do thượng ý.

Khổng Minh, thán:

Nguy vong chân dĩ chí,
Vận tộ thị nan ngôn.
Hán triều khí số kim hưu hĩ,
Quả tại thiên tâm sử bất tồn.

Lại nói:

Tướng là ai dâng chước kết đồn,
Hay việc ấy xuất do thánh ý.

(TQC 84 13) Mã Lương:

Thính thuyết na kham kinh quý,
Văn ngôn vô hạn ưu mang.
Lẽ đường nào ngu muội chưa tường,
Xin Thừa tướng dạy qua đặng tỏ.

Khổng Minh:

Vả nay binh đồn trú,
Là quan hệ phỉ khinh.
Hễ những nơi hiểm trở kết doanh,
Xưa nay vốn binh gia đại ky.

Thảng tặc nhân đắc thế,
Nó liên dụng hỏa công.
Bấy lâu nay nó chẳng giao phong,
Ấy Lục Tôn để chờ hạ chí.
Ngươi khá tua lãnh ý,
Về bầm tấu thiên nhan.
Kíp dời đồn khỏi chốn lâm sơn,
Kéo lâm họa vô phương khả cứu.

Mã Lương:

Thừa minh giáo, thừa minh giáo,
Nguyện bôn hành, nguyện bôn hành.

Lại nói:

Hoặc Đông Ngô dĩ thắng ngã binh,
Tắc tướng sĩ hà phương thoái khứ?

Khổng Minh:

Hưu quá lự, hưu quá lự,
Vật kinh nghi, vật kinh nghi.
Lục Tôn đà chẳng dám lai truy,
Thành đô địa ta còn vô sự.

Mã Lương:

Thừa giáo ngữ, thừa giáo ngữ,
Nguyện bôn trì, nguyện bôn trì.
Chích thân bắt quản gian nguy,
Thiên lý na từ lao khổ!

Lại nói:

Xin Thừa tướng minh ngôn đặt tỏ,
Sao biết rằng Lục Tôn không theo?

Khổng Minh:

Nó giữ mình cho khỏi lâm nghèo,
(TQC 84 14) Chẳng qua sợ Ngụy binh tập hậu.
Như Hoàng thượng hoặc khi thoái tấu,
Khá kíp ra tại Bạch đế thành.

Ngày trước ta phục thập vạn binh,
Đã sẵn có tại Ngự trường phổ.

Mã Lương:

Mang tiến bộ, mang tiến bộ,
Kíp hồi qui, kíp hồi qui.

Lại nói:

Lòng vốn hãy hồ nghi,
Xin Quân sư phân tỏ.
Ngự trường vốn tôi biết chỗ,
Đã từng qua lại ghe lều.
Vốn không hề thấy một đũa quân,
Sao mà nói có binh thập vạn?

Khổng Minh:

Trí người còn hẹp cạn,
Chưa biết chước cao sâu.
Hãy trở về đừng hỏi mà lâu,
Sau tới đó có không thời biết.

Mã Lương:

Thế bất lợi người đà quả quyết,
Vậy thời xin tâu tả biểu chương.
Đặng về tâu Thánh hoàng,
Kéo lòng ngài nghi ngại.

Khổng Minh:

Biểu văn nay lãnh lấy,
Kíp trở lại ngự doanh.

Mã Lương:

Trướng tiền vâng lãnh mệnh tốc hành,
Giã Thừa tướng kíp toan thượng lộ.

Hát nam:

Kíp toan thượng lộ,
Chỉ đường dê dấu thổ bồn ba.
Tấm lòng vì chúa xót xa,

Canh trường nào quản, đường (TQC 84 15) xa chi nài.

Băng chùng dậm liễu ngàn mai,

Lần noi cự lộ trông nơi hồ đình.

Khổng Minh:

Từ Mã Lương phụng mệnh tựu trình,

Nên ta luống đem lòng ái ngại.

Đã thố trí các nơi quan ái,

Phải kíp toan hồi tại Thành đô.

Đặng chỉnh tề nhân mã quân nhu,

Ngõ điều bát tốc lai cứu ứng.

Lại nói:

Quân nhân nghi phụng mệnh,

Y ngã lệnh hạ truyền.

Mau mau từ cõi Đông Xuyên,

Chỉ dậm Thành đô trở lại.

*

*

*

Lục Tồn:

Nay thấy Thục quân giải đãi,

Đã không phòng thủ việc binh.

Ta muốn thu Nam ngạn nhứt doanh,

Tướng nào dám tiên đương lãnh mệnh?

Hàn Đương, Chu Thái, Lãng Thông:

Thần nguyện vãng, thần nguyện vãng,

Lãnh tiên công, lãnh tiên công.

Quyết nỗ lực giao phong,

Tiên đoạt Giang nam ngạn.

Lục Tồn:

Đã hay rằng mạnh dạn,

Song chưa phải việc sai.

Thuần Vu Đan tua khá vâng lời,
Kíp lãnh lấy năm ngàn quân chúng.
Qua Giang nam cho chóng,
Đoạt thủ đệ tứ doanh.
Ngươi khá tua nỗ lực tiến chinh,
Chỗ ấy có Phó Đồng án thủ.
Đồ công chiến sắm sanh (TQC 84 16) cho đủ,
Hễ đêm nay vụ đặc thành công.
Ngươi tua gắng sức hết lòng,
Đã có binh ta tiếp ứng.
(Thuần Vu Đan lãnh mệnh lên đường)

Lại nói:

Từ Thạnh cùng Đinh Phụng,
Binh lãnh lấy ba ngàn.
Cách trại doanh năm dặm kết đồn,
Tại thủ xứ dĩ phòng tiếp cứu.
Hễ thấy Vu Đan bại tẩu,
Có binh Tây Thục đuổi theo.
Cứu Vu Đan cho khỏi lâm nguy,
Cũng chẳng khá cùng truy tặc đảng.

Từ Thạnh, Đinh Phụng:

Trướng tiền đồng lãnh mệnh,
Đề binh chúng tiến hành.

Thuần Vu Đan:

Trống ba giùi nghe đã trở canh,
Truyền binh chúng huy qua trực nhập.

Phó Đồng:

Đông Ngô tướng trực lai yểm tập,
Đương dạ gian nhập trại loạn binh.
Nguyện triển tận bình sinh,
Thệ bất dung bỉ tặc.

Lại nói:

Trận tiền phương xuất lực,
Ngô tướng dĩ đào sinh.
(Bỗng thấy Triệu Dong dẫn binh tới)

Triệu Dong:

Bất phóng hành, bất phóng hành,
Ngô cản lộ, ngô cản lộ.
Đại tướng Triệu Dong là mỗ,
Bất dung Ngô khẩu bôn đào.
(Vu Đan cướp đường mà chạy)

Vu Đan:

Thục Triệu Dong nên tướng hùng hào,
Gẫm tài mỗ cũng đà hay chạy.
Binh tan nát bán phần chịu vạ,
Miễn là mình (TQC 84 17) thoát khỏi Thục binh.
Xin vái cùng bốn thổ thần linh,
Trận này khỏi một trâu lể tạ.
(Đang chạy, bỗng thấy sau núi có Sa Ma Kha dẫn binh truy cản)

Sa Ma Kha:

Vô phóng quá, vô phóng quá,
Bất nhiêu sinh, bất nhiêu sinh.
Ngã thống quản Man binh,
Sa Ma Kha thị dã.

Vu Đan:

Nguyễn huy qua tiền mã,
Quyết tử chiến nhứt trường.

Sa Ma Kha:

Mới nỗ lực đầu thương,
Vu Đan đà độn tẩu.
(Vu Đan thoát chạy, bỗng thấy 3 đạo binh cản lại)

Vu Đan:

Mới thoát nơi hổ khẩu,
Mong nơi dặm dương trường.

Tam lộ binh truy cản vội vàng,
Phen này ắt vô phương đào thoát.

Từ Thạnh, Đinh Phụng:

Truyền tam quân trực tiến,
Y nhứt lệnh huy can.
Trực lai tiếp cứu Vu Đan,
Nỗ lực tiêu trừ Thục khấu.

Vu Đan:

On có nhĩ tướng quân tiến đáo,
Nên trận này mới đặng toàn sinh.
Phải mũi tên còn mắc vào mình,
Về doanh trại đặng trình Đô đốc.

Lại nói:

Trương tiên phủ phục,
Giai hạ khuynh thân.
Trận này đà thất lợi bại quân,
VẬY DÁM TỰ VIÊN MÔN THỈNH TỘI.

Lục Tồn:

Việc chẳng phải tại người làm (TQC 84 18) lỗi,
Ấy ta sai thử nó thực hư.
Nay phá Thục chi cơ,
Ngô tâm nguyên dĩ định.

Từ Thạnh, Đinh Phụng:

Nay Tây Thục binh đương cường thịnh,
Ắt là ta khôn phá đặng xong.
Nếu chẳng hay lượng lực tiến công,
Thế chi khỏi tồn binh chết tướng?

Lục Tồn:

Ngã kế sách thiện ư liệu lượng,
Đản bất năng mạn quá Khổng Minh.
May kỳ rày Gia Cát viễn hành,
Trời khiến mỡ công thành đã hản.

Lại nói:

Chu Nhiên khá phụng ngô diệu toán,
Nội bữa nay thủy lộ tiến binh.
Đái thảo mao y kế nhi hành,
Đãi lai nhựt đông phong khả dụng.
Hàn Đương khá kíp đem quân chúng,
Bắc ngạn giang công phá Thục binh.
Chu Thái thời quản chúng tiến chinh,
Tốc công phá tại Giang nam ngạn.
Đều y kế sấm sanh cho sẵn,
Mỗi người cầm một bó cỏ tranh.
Trong ấy thời tàng để diêm sanh,
Hễ gió nổi kíp tua phóng hỏa.
Chẳng phải đốt làm chi hết cả,
Bốn mươi đôn thời đốt hai mươi.
Đều dặn nhau tua khá y lời,
Đốt một cái lại chừa một cái.
Binh đều sấm can lương đem dụy,
Cứ (TQC 84 19) trường khu chẳng khá tạm lui.
Liên đêm ngày truy tập đừng thôi,
Vụ tại bắt đặng người Lưu Bị.

Chúng tướng:

Ngưỡng thừa diệu kế,
Phụng mệnh tiến hành.
Quyết phen này tiểu diệt Thục binh,
Tróc Lưu Bị đệ hồi trưởng hạ.

*

* *

Huyền Đức:

Kinh nhựt vị năng công phá,

Chằm qua lao ngã tam quân.
Bấy lâu nay giữ chốn phong trần,
Phải tư nghị phá Ngô chi sách.

Lại nói:

Bỗng thấy trướng tiền minh bạch,
Điềm này khôn biện cát hung.
Gió máy vốn cũng không,
Cờ trung quân thoát ngã.
Chân quái đã, chân quái đã,
Thậm kinh tai, thậm kinh tai.
Lẽ đường nào khôn thấu máy trời,
Trình Kỳ khá biện vi hà triệu?

Trình Kỳ:

Vả điềm ấy tôi đã tri liễu,
Thế đêm nay Ngô tặc đoạt binh.
Dám động đật cao minh,
Hữu Ngô binh tất chí.

Huyền Đức:

Văn tường giá lý,
Thử sự tất phi.
Chúng nó đã đem trước bại qui,
Nay đâu dám tới đây chịu thác?

Trình Kỳ:

Thế Lục Tồn chưa hề xuất lực,
Hoặc là chàng thử sức đường nào. (*chăng*)

Thục quân:

Chúng tôi thám hản thấy lao xao,
(TQC 84 20) Vậy nên dám gởi tâu thánh đức.
Nay Đông Ngô tặc,
Tận xuất duyên sơn.
Thấy xa xa cờ xí quân nhân,
Nó đều đã vọng đông khứ liễu.

Huyền Đức:

Định Đông Ngô thế yếu,
Nó làm cách nghi binh.
Khá truyền khắp đồn doanh,
Đều án nhiên vật động.

Lại nói:

Trương Bào với Quan Hưng phụng mệnh,
Đều quản đem kỵ tốt năm trăm.
Kíp nhân buổi tối tăm,
Vãng tuần do cho thực.

Trương Bào, Quan Hưng:

Trướng tiền thừa sai bát,
Đồng lãnh mệnh tốc hành.

Quan Hưng, hát bắc:

Mã thượng huy tiên tốc khởi trình,
Mang mang trực vãng thám binh tình.

Trương Bào, hát bắc:

Cửu lai thâm hận Đông Ngô tặc,
Nhứt đán huy phong quyết tảo thanh.

Quan Hưng:

Thị khả kinh, thị khả kinh,
Chân tối dị, chân tối dị.
Giang bắc doanh hỏa khởi,
Liệt diễm thậm quang mang.
Phải kíp toan trở lại vôi vàng,
Đặng vào tại ngự doanh phi báo.

Lại nói:

Chân bất hảo, chân bất hảo,
Chính nan ngôn, chính nan ngôn.
Vãng tuần do vừa buổi hoàng hôn,
Thấy Giang bắc doanh trung hỏa khởi.

Huyền Đức:

Nguy hĩ, chân nguy hĩ,
Cấp tai thậm cấp tai!
Truyền Quang Hưng giang bắc (TQC 84 21) tốc lai,
Trương Bào vọng Giang nam trực vãng.
Bằng thấy Đông Ngô binh tướng,
Đem nhau nó tới đoạt doanh.
Hễ xem đã hân tình,
Khá kíp hồi báo tín.
(Hai người thừa mệnh lên đường)

Quan Hưng, Trương Bào:

Chân đại biến, chân đại biến,
Thị chí nguy, thị chí nguy.
Lưỡng biên hốt kiến yên phi,
Tả hữu ngự doanh hoả phát.

Huyền Đức:

Liệt hỏa thao thiên nan át,
Tặc đồ mẫn địa tiến binh.
Âu tốc xuất ngự doanh,
Vọng sinh phương viễn tị.

Phùng Tập:

Ngã doanh yên hòa khởi,
Tứ diện kiến binh lai.
Phải mau mau thượng mã sát khai,
Suất quân chúng đặng toan viễn độn.
(Phùng Tập chạy trốn, gặp Từ Thạnh)

Từ Thạnh:

Phùng Tập nguoi đừng trốn,
Phùng Tập nguoi đừng trốn.
Mỗ Từ Thạnh bắt dung,
Mỗ Từ Thạnh bắt dung.

Lại nói:

Mãng cùng nguoi đầu lực tranh phong,

Huyền Đức đã thoát thân độn khứ.

Nay mỡ hãy tha người thời chớ,

Đặng cản truy Huyền Đức mau mau.

(Từ Thạnh đuổi theo Huyền Đức, gặp binh Đinh Phụng, hai đầu giáp đánh Huyền Đức)

Đinh Phụng:

Truyền quân chúng huy đao,

Tốc tiến lai truy cản.

Từ Thạnh, Đinh Phụng:

Hết bôn hành đào toán,

Chào Thục chúa Lưu Huyền.

Ngã đảng nguyện đương (TQC 84 22) tiên,

Quyết sanh cầm bắt thứ.

(Quân Trương Bào kéo tới)

Trương Bào:

Nguyện huy qua kháng cự,

Ngã biểu tự Trương Bào.

Phá tặc binh như hỏa liệu mao,

Sát Ngô tướng nhược phong lạp hủ.

Lại nói:

Mới ra oai hùng hổ,

Thoát tan đảng hồ ly.

Huyền Đức:

Ngự lâm quân tua khá tịnh tùy,

Kíp tiến bộ thoát con nguy khốn.

Hát nam:

Tiến bộ thoát con nguy khốn,

Khởi miệng hùm tầm chốn sinh phương.

Binh gia thắng bại lẽ thường,

Bỉ khi có thái nguy dường lại an.

Trương Bào, hát nam:

Sự đời ghe nổi gian nan,

Tung bùng trận gió, hợp tan dầu bè.
Đương khi thể đã cheo leo,
Lòng trời còn tộ, nên nghèo lại qua.

Huyền Đức:

Kìa binh ai chỉ tới bên ba,
Xem như dạng Phó Đồng ngã tướng?
(*thời phải*).

Phó Đồng:

Khuynh thân lộ thượng,
Khẩu bái thiên nhan.

Lại nói:

Lưỡng lộ binh đã hợp nhứt đoàn,
Xin Bệ hạ túc nghi tiến bộ.

Trương Bào, Phó Đồng:

Hậu bối có Ngô binh lỗ xố,
Ắt là nay viễn khứ thậm nan.
Xin Thánh hoàng lên Mã Yên sơn,
Đặng tạm (TQC 84 23) nghỉ qua con nguy bách.

*

* *

Lục Tốn:

Truyền tam quân tất lục,
Vi nhiều Mã Yên sơn.
Dầu chông gai cũng chớ khá sòn,
Giữ cho nhật chớ dung đào khứ.

Trương Bào, Phó Đồng:

Chân cấp cứ, chân cấp cứ,
Thậm phân mang, thậm phân mang.
Tặc binh đà vây phủ tứ phương,
Chúng ta phải giữ gìn sơn khẩu.

Huyền Đức:

Đoái Ngô tặc vãng lai hành tẩu,
Mãn dã giai bất tuyệt hòa quang.

Lại nói:

Kìa tử thi trùng điệp tắc giang,
Thế trẫm ắt vô phương khả xuất.

Lục Tồn:

Chư tướng khá tốc truyền sĩ tốt,
Tứ phương đều phóng hỏa thiêu sơn.

Huyền Đức:

Thị chí nan, thị chí nan,
Chân đại ác, chân đại ác.
Quân sĩ cũng đà tán lạc,
Lấy ai làm tráo làm nha.
Trời nữ phụ Lưu gia,
Đất sao dung Ngô tặc?

Lại nói:

Ngọn lửa sáng lòe vặc vặc,
Bỗng đâu đoái thấy một người.
Đương vậy đoàn vài ngựa tốc lai,
Xem như dạng Quan Hưng thời phải.

Quan Hưng:

Khuynh thân khấu bái,
Hạnh ngộ bá hoàng.
Tưởng là thiên các nhứt phương,
Hay nổi tương phùng thậm khoái.

Lại nói:

Bốn phía lửa đà gần tới,
Thế (TQC 84 24) nay phải kíp tiến hành.
Xin Bá hoàng ra Bạch đế thành,
Tới đó sẽ tái thu quân mã.

Huyền Đức:

Tặc chúng công vi tứ hạ,

Thùy nhân cảm đoạn hậu binh?

Phó Đồng:

Thần hạ xin bảo hộ Thánh minh,
Liều mình thác dĩ đương thử tặc.

Huyền Đức:

Phải kíp toan dời bước,
Nay đương buổi hoàng hôn.
Huề nhứt đoàn đồng xuất sơn gian,
Nhân mộ dạ tiện ư hành tẩu.
Phó Đồng khá đề binh đoạn hậu,
Quan Hưng thời tiên đạo đề phòng.
Còn Trương Bào dữ trãm tại trung,
Vọng Bạch để thành môn trực vãng.

Ngô tướng:

Truyền tam quân phụng mạng,
Y nhứt lệnh cản lai.
Tốc sinh cầm Thục chúa đệ hồi,
Bất khả hứa tha nhân tiên đắc.

Huyền Đức:

Nghe hậu bối có binh Ngô tặc,
Nó tranh công truy cản lao xao.
Truyền quân nhân tận thoát khỏi bào,
Nghĩ tốc thủ mộc sài tắc lộ.
Bất hứa tha tiên bộ,
Đương phóng hỏa thiêu chi.
Kéo mà binh nó cản truy,
Vây mới đoạn kỳ tặc đảng.
(Bỗng thấy Chu Nhiên men theo bờ sông tiến đánh)

Chu Nhiên:

(TQC 84 25) Hưu đào mệnh, hưu đào mệnh,
Hữu ngã binh, hữu ngã binh.
Quyết tiết đoạn khứ trình,

Ngã Chu Nhiên thị dã.

Huyền Đức:

Chân đại họa , chân đại họa,
Thị chí nguy, thị chí nguy.
Hôn (?) Dạ gian vô lộ bôn trì,
Ngô nhị điệt kim hà xứ tại?

Quang Hưng, Trương Bào:

Hà hữu ngại, hà hữu ngại,
Phả vật ưu, phả vật ưu.
Quyết phẩn khởi qua mâu,
Phá trùng vây nhi tẩu.

*

* *

Lục Tôn binh đồng ban:

Binh hồng hồng, binh hồng hồng,
Cổ hoanh hoanh, cổ hoanh hoanh.
Tì sư đảo, Thục binh phách lạc,
Hồ lữ lai khẩu đảng hồn kinh.

Huyền Đức:

Bốn phía vây khôn nổi đào sinh,
Ngược mặt đoái trời đà gần sáng.
(Bỗng nghe tiếng thét to, Tử Long dẫn quân tới cứu)

Triệu Tử Long binh, đồng ban:

Binh chân đảng, binh chân đảng,
Tướng bôn trì, tướng bôn trì.
Hùng binh đảo tặc đồ phủ phá,
Mãnh tướng lai Ngô chúng hồn phi.

Lại nói:

Truyền tam quân nỗ lực khu trì,
Tốc sát nhập tiểu trừ Ngô khẩu.

Lại nói:

Lục Tồn nó đà đào tẩu,
Chu Nhiên sao chẳng biết kinh?
Triệu Tử Long chỉ thị ngã danh,
Thề sát nhữ vô dung cuồng khấu.

Lại nói:

Mỗ mới đâm một giáo,
Chu Nhiên phút sa mình.
Binh (TQC 84 26) Đông Ngô đã chạy tan tành,
Truyền quân chúng lai phò Thục chủ.

Lại nói:

Thần Triệu Vân đồn thủ,
Lộ thứ báí thánh cung.

Lại nói:

Vốn tôi đương ở tại Xuyên trung,
Nghe Ngô Thục giao binh chiến đấu.
Vậy nên phải huy qua bên tẩu,
Thấy Đông nam nhứt đái hỏa quang.
Bền băng ngàn thẳng tới vợi vàng,
Hay Bệ hạ đã lâm vây bức.

Huyền Đức:

Lại Tướng quân chi lược,
Trẫm tuy đắc bảo toàn.
Song còn lo tướng sĩ chừ viên,
Ở sau ấy ẻ khôn tiếp cứu.

Triệu Tử Long:

Địch binh còn tại hậu,
Xin Bệ hạ tốc hành.
Phải mau mau tới Bạch đế thành,
Còn chừ tướng mặc tôi cứu giải.

Huyền Đức:

Ngự lâm quân điếm lại,

Còn đặng bách dư nhân.

Chúng ngươi tua tùy trăm nhứt đoàn,

Chỉ Bạch để thành môn trực vãng.

(Huyền Đức cùng đám tàn quân vào thành Bạch Đé)

Phó Đồng:

Mới thấy lao xao tặc đảng,

Phút đà bốn phía phủ vây.

È khôn bề bôn tầu đông tây,

Thiệt khổ nổi cao phi viễn tầu.

Đinh Phụng:

Sao mà gã còn chưa thúc thủ,

Sức bao lăm bề nạng chống trời.

Tướng nhà Lưu đầu đã nhiều người,

Tây Thục chúa cũng đà bị tróc.

Nay thân gã như cây độc mộc,

Đã tới khi lực tận thế cô.

Lòng trời đã trợ Đông Ngô,

Sao gã không hay liệu xử?

(TQC 84 27) Phó Đồng:

Mỡ dầu thác danh thơm thanh sử,

Hơn đầu ngươi nơ nhuốc luống mang.

Ta là Hán tướng đường đường,

Sao chịu hàng đầu Ngô cầu.

Quyết cùng ngươi tương đấu,

Cho biết đáng anh hùng.

Đồ trung nỡ lực huy phong,

Ngã thế vô dung Ngô tặc.

Thán:

Xung đột cũng đà hết sức,

Song hiềm độc lực nan trì.

Thiên ý nhân vô tri,

Ngô kim chân hư hĩ!

(Phó Đồng thổ huyết, chết)

Đinh Phụng:

Khá khen đó thực là bền chí,
Cũng đã nên một đáng anh hùng.
Nó đà thổ huyết nhi vong,
Ta kíp đề đao thượng lộ.

Trình Kỳ:

Chân gian khổ, chân gian khổ,
Thậm phân mang, thậm phân mang.
Tầm bốn phương chẳng thấy Lưu hoàng,
Ngô tặc hãy đuổi theo phớ phớ.
Ờ thủy quân ta kíp tới,
Qua đây cự địch tặc nhân.

Lại nói:

Thấy tặc binh truy cản đã gần,
Thủy quân sợ nó đều đào tẩu.

Trình Kỳ bộ tướng:

Ngô binh đà tiến đao,
Xin độn tẩu thoát thân.

Trình Kỳ:

Từ thuở theo chúa thượng xuất quân,
Hễ phó địch vốn chưa hề chạy
(Nói xong, quân Ngô tới, Trình Kỳ tự vẫn)

(TQC 84 28) Lại nói:

Nhân thần dộc thủy chung toàn nghĩa,
Con loạn ly nên nổi lạc loài.
Lòng này không chịu nhục cùng ai,
Thà tự vẫn ngã hà tích đã!

Ngô tướng:

Khảng khái giữ tròn tiết cả,
Trình Kỳ nên đáng văn thân.
Khi cùng đồ cũng chẳng đào thân,

Mới thấy đó chàng đã tự vẫn.

Tán:

Khá khen gã thực là trung dũng, kiêm tận thị văn thân, nhi hữu võ tướng
chi phong, mần rứa mà lời ngạn ngữ nói rằng: thư sinh năng nhẫn nhục, hay
là thư sinh diệc bất khăng thọ nhục?

Lại nói:

Chàng liều thác thà ngay với Thục,
Vây thời ta tua kíp tiến binh.

Phùng Tập:

Từ Lưu hoàng ly xuất ngự doanh,
Đã tán lạc bất tri hà sở?

Lại nói:

Ngô Ban với Trương Nam hai gã,
Vây Tôn Hoàn đã bấy lâu nay.
Loạn ly này hai gã chưa hay,
Ta kíp tới Di lăng báo tín.

Hát nam:

Kíp tới Di lăng báo tín,
Kèo chưa tường sự biến phân mang.
Bỗng đâu thất lạc đòi phương,
Tan tành tơ liễu, lênh lang tai bèo.
Quản bao lên núi xuống đèo,
Đoái xem đồn sở noi theo lần lần.

Trương Nam:

(TQC 84 29) Chôn cương trường bao quản phong trần,
Ngã danh tính Trương Nam là chữ.
Từ mỡ với Ngô Ban đồng sự,
Di lăng thành vây đã bấy lâu.
Còn lo toan kế nhiệm mưu sâu,
Ngõ hợp lực hãm thành công phá.

Lại nói:

Quân nhân khá vâng lời truyền hạ,

Mời Ngô Ban tốc tựu trưởng tiền.
Đặng toan phương công phá Tôn Hoàn,
Kéo binh đóng cũng đà nhật cửu.

Báo quân:

Trưởng tiền trình báo,
Giai hạ kinh thân.
Có Phùng Tập tướng quân,
Tới việc chi chưa tỏ.

Ngô Ban, Trương Nam:

Hà sự thân hành viễn lộ,
Tới đây thế đã lao phiền?
Xin đồng tựu trưởng tiền,
Thình Tướng quân an tọa.

Phùng Tập:

Nay Đông Ngô công phá,
Chúa thượng đã bại binh.
Nhị tướng quân tấn tốc đăng trình,
Đốc quân chúng lai tâm cứu giá.

Ngô Ban, Trương Nam: (xuất nghinh)

Sở ngôn văn thuyết quá,
Ngã đẳng hốt hồn phi.
Tướng Ngô binh phiến giáp nan qui,
Hay Thục chủ phút đà bại tẩu.

Lại nói:

Chúng tướng kíp sấm sanh tên pháo,
Ai nấy mau bài liệt can qua.
Bỏ Di lãng tua (TQC 84 30) kíp bôn ba,
Giải binh chúng nhứt tề tiến phát.
(Trên đường rút, bị quân Ngô giáp công)

Tôn Hoàn:

Hưu tẩu thoát, hưu tẩu thoát,
Hữu ngã truy, hữu ngã truy.

Sao chẳng vậy mà chạy làm chi,
Mìn ra đặng như hùm sỏ củi.

Trương Nam, Phùng Tập:

Khó toan phương tiến thoái,
Khôn tính nẻo bên đào.
Tôn Hoàn nó đã theo sau,
Đình Phụng lại vào cản trước.
Âu là ta day vác,
Đồng hồn chiến nhứt trường.
Sanh tử ấy lẽ thường,
Anh hùng hà hữu ngại.

Đình Phụng:

Hai người không tưởng lại,
Chẳng biết lẽ hưng vong.
Thục tướng đều hàng phục thuận tùng,
Sao hai gã hãy còn cự nghịch?

Trương Nam, Phùng Tập:

Nguyện huy qua cự địch,
Ngã đảng bắt đầu hàng.
Chúng mỡ dầu hồn xuống suối vàng,
Sinh tử cũng tại thiên nhi dĩ!

(Trương Nam, Phùng Tập xông đột, không thoát, chết trong đám loạn quân)

Lại nói:

Ngã đảng đồng tâm phò Hán đế,
Lâm nguy nguyên bất luận tồn vong.

Tôn Hoàn, Đình Phụng:

Hai gã đà hồn xuống chín sông,
Âu ta phải cản tầm Lưu Bị.

(Ngô Ban thoát khỏi vòng vây, lại gặp binh Ngô truy cản)

Ngô Ban:

Mới sát xuất trùng vi thoái tị,
Kìa Ngô (TQC 84 31) binh nó lại tiến truy.

Kíp được mã như phi,
Vọng sinh phương trực tẩu.

Hát bắc:

Giải phá thiên binh trì thả sậu,
Sát khai huyết lộ tẩu mang mang.

Tôn Hoàn tướng sĩ, đồng ban:

Tốc huy thương, tốc huy thương,
Đồng tiến bộ, đồng tiến bộ.
Vạn cung vạn kỹ trực Ngô Ban,
Thiên tướng thiên binh lai cản lộ.

Ngô Ban, hát bắc:

Thỉ thạch phân, thỉ thạch phân,
Nan sấn bộ, nan sấn bộ.
Thùy tri kim nhựt ngộ tân toan,
Cùng thông hữu mệnh nguyên vô nại,
Sinh tử do thiên tổng bất quan.

Đinh Phụng tướng sĩ, đồng ban:

Dược kim yên, dược kim yên,
Huy bạch nhận, huy bạch nhận.
Lãng lãng hổ lữ tịnh khu trì,
Kiêu kiêu tì sư mang phần tấn.

*

* *

Triệu Tử Long:

Một phen mới trực xông xà trận,
Thánh hoàng đà thoát xuất long đàm.
Chư tướng còn kẻ bắc, người nam,
Đều tán lạc kíp toan cứu ứng.

Lại nói:

Truyền quân nhân phụng mệnh,

Mau dục mã tùy hành.
Sát Đông Ngô tiết bĩ truy binh,
Ngô cứu giải hậu hành chư tướng.

Hát bắc:

Dục mã mang mang trì lộ thượng,
Sương ngưng kiếm kích chấn uy phong.
Phấn thân nguyện tảo Đông Ngô khấu,
Cứu ngã quân thần hoạn nạn trung.

Đình Phụng chúng, đồng ban:

Tốc huy (TQC 84 32) phong, tốc huy phong,
Mang sấn lộ, mang sấn lộ.
Thục tàn binh vô phóng nhứt nhân,
Lưu bại tướng hưu dung thôn bộ.

Ngô Ban:

Kìa truy binh lỗ xố,
Tiến bộ thậm gian nan.

Hát nam:

Phăng phăng chỉ dậm băng ngàn,
Dốc vậy tôi chúa tránh làn pháo tên.
Thờ Lưu vàng đá chí bền,
Bao nài gian khổ.....(chữ mờ)

Hát bắc:

Anh khí viêm viêm nhược hỏa xung,
Hứa đa thù hận quả tâm trung.
Tồi phong thiệp hiểm lao hà nại,
Nhứt phiến đan tâm đối nhứt hồng.

Đình Phụng:

Kìa Ngô Ban kim dĩ đồ cùng,
Ngã Đình Phụng cản truy nã tróc.

Lại nói:

Tướng sở gã đà treo mũi bác,
Bị Tử Long dục mã cản lai.

May Ngô Ban đã thoát thời thôi,
Truyền quân chúng hồi binh trở lại.

Triệu Tử Long:

Đã khôi Ngô binh sở hại,
Theo ta về Bạch để thành.
Ngô đặng yết thánh minh,
Kéo lượng trên tư vọng.

Hát nam:

Lượng trên tư vọng,
Phải hết lòng đỡ nóng vượt sâu.
Chông gai mình dễ sá đầu,
Gian nan cũng gắng, dãi dầu cũng ung.

Ngô Ban, hát nam:

Gian truân thôi lại vui mừng,
Lẽ trời chưa khiến lạc (TQC 84 33) chùng chúa tôi.
Mãng lần dậm tía xa xôi,
Nọ thành Bạch để đoái vời gần đây.

Sa Ma Kha:

Đạo phiên thần thờ Hán xưa nay,
Min vương hiệu Sa Ma là mỗ.
Từ Thục chúa bại binh thoái bộ,
Vậy nên ta sát mã bôn trì.
Kìa Ngô binh nó hãy cản truy,
Ngã độc lực khôn phương đào thoát.
Vì Thục chúa binh ta tan nát,
Nay thế cô phải quyết liều mình.
Âu nỗ lực tiến chinh,
Nguyện huy thương cự địch.

*

* *

Chu Thái:

Ngươi thiệt loài Man mạch,
Không biết lễ úy thiên.
Luu Ninh cùng Đỗ Lộ chư viên,
Các Thục tướng đều hàng ngã chúa.
Lương thảo quân nhu vô số,
Thục doanh nhứt thiết tận thu.
Ngươi thiệt loài nghịch mệnh chi phu,
Quyết tru diệt kẻ còn y phụ.
(Đánh 20 hiệp, Ma Kha bị Chu Thái giết chết)

Lại nói:

Loài di địch chẳng còn cứng cổ,
Hòn Sa Ma đã xuống suối vàng.
Truyền tam quân dục mã đề thương,
Tóc thừa thắng truy tâm Huyền Đức.

*

* *

Tôn phu nhân:

Khấn khấn thường gìn nữ tặc,
Thiếp xưng Tôn thị phu nhân.
Cùng Lưu hoàng kết nghĩa Châu Trần,
Bấy lâu lại cách phân Hồ Việt.
(TQC 84 34) Bên tai xảy nghe lời truyền thuyết,
Rằng Lưu hoàng tử tại quân trung.
Đau đớn đường đao nọ cắt lòng,
Xót xa tựa muối kia xát dạ.

Lại nói:

Thị nữ khá truyền vôi vãi,
Xe loan kíp chực lại đây.
Ra giang biên ta dạo giải khuây,
Kéo ngòi vậ càng thêm buồn bực

(Xe đến bờ sông, Phu nhân nhìn, khóc)

Tây thiên không ký mục,
Đông thổ bội thương tâm.
Kham ta nhứt đán ân tình biệt,
Nguyện ký tàn dung diện thủy thâm.

Thị nữ:

Bà hỡi bà sao đã nổi tằm,
Nhảy xuống đó thể đà chết thiệt.
Bởi các chị ra truyền lật đật,
Những vôi vàng giục giã gác xe.
Vốn tôi không biết sự chi,
Âu phải kíp về bầm bạch.

*

* *

Lục Tồn:

Bấy lâu hãy tùy cơ liệu địch,
Nay mới làm một trận hỏa công.
Phá Thục binh đường lửa đốt lông,
Thừa đại thắng kíp toan truy tập.

Lại nói:

Đường sá nài bao ghềnh gập,
Đây vừa khỏi chốn Di quan.
Trước mặt trông vả cận giang sơn,
Âu giục ngựa tới ta xem thử.

Hát bắc:

Diêu diêu mã thượng ngưng mâu xú,
Nhứt đái bàng giang đích hữu sơn.

Lại nói:

Đoái xem nghi ngút bên ngàn,
Sát (TQC 84 35) khí xung thiên nhi khởi.
Đây ắt có phục tàng binh sĩ,

Truyền tam quân đều khá trở lui.
Kíp toan trận thế bày khai,
Phòng ngữ địch quân thiết phát.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền bộ tốt,
Tới do thám cho tường.

Bộ tốt:

Chúng tôi xem đã rõ ràng,
Chỗ ấy tịnh vô nhân mã.

Lục Tồn:

Sát khí ấy vốn xem đã quả,
Sao người rằng nhân mã tịnh vô?
E người thăm hãy mô hồ,
Lòng mỡ vốn còn nghi ngại.
Âu xuống ngựa đặng min kíp tới,
Lên gò cao xem thử đường nào?

Hát bắc:

Hứa đa nghi lự vị năng phao,
Trắc bĩ cao cương khởi đạn lao?
Mãn nhãn nhân uân phù sát khí,
Phi yên phi vụ cánh thao thao.

Lại nói:

Truyền quân nhân tua khá kíp vào,
Phải thăm lại ngõ cho tử tế.

Quân nhân:

Tôi đã dạo cùng tứ phía,
Một người một ngựa cũng không.
Thấy giang biên đá chát chập chồng,
Tám chín đóng lãng quăng nhiều chỗ.

Lục Tồn:

Nghe qua lời nọ,
Nghĩ hoặc lòng này.

Truyền bản quân tua khá vâng lời,
(TQC 84 36) Mau đòi kẻ thổ nhân hỏi thử.

Lại nói:

Lão phu khá tỏ bày tự sự,
Đá kia ai chắt đóng làm chi?
Việc đã lâu hay mới kim thì,
Nhân sao có thượng xung sát khí ?

Thổ nhân:

Việc ấy thiệt nên kỳ dị,
Người đã hỏi tới phải thừa.
Chốn này tên đặt thuở xưa,
Vốn gọi là Ngự trường phố.
Ông Gia Cát nhập Xuyên thuở nọ,
Thấy có binh đem tới chốn này.
Bèn lấy đá mà xây,
Vậy mới thành trận thế.
Rằng để bắt tướng Ngô tướng Ngụy,
Vậy cho nên sát khí thượng xung.
Lệnh ông đòi rất đổi hải hùng,
Ngõ là việc bắt tôi góp lính.

Lục Tồn:

Thủ ngôn phương thánh,
Dĩ thức nguyên do.
Tốc lên sơn thượng trì khu,
Ngõ đặng tường quan thạch trận.

Lại nói:

Nay mỗi mới xem tường tận,
Thế bày tứ diện bát phương.
Mỗi phía đều có cửa có đường,
Diệc bất quá hoặc nhân chi thuật.
Ấy cũng là phép vật,
Vô ích lại mất công.

Âu xuống non vào thạch trận trung,
Coi đồ cuộc đường nào cho hản.

Bộ thần:

Vàng ô đà hầu lặn,
Xin Đô đốc trở về.

(TQC 84 37) Lục Tồn:

Đã dạo chơi gần khắp tư bề,
Còn một cửa dễ lo chi tới.

Hát bắc:

Thử trận duy năng khi tiểu bối,
Đê tha hà sự uổng lao nhân.
Phí tâm đạn lực nguyên vô ích,
Diệu toán hà phương khùng vị chân?

Lại nói:

Trận gió đầu phút nổi rần rần,
Đoái thấy đã phi sa tẩu thạch.
Khi này lặng thình minh bạch,
Nay đà mờ mịt tối tăm.
Đá đầu chêm chêm đường liềm,
Sóng nổi âm âm tợ trống.
Gia Cát thiết tài cao phép rộng,
Thạch trận này chuyển máy càn khôn.
Mắc vào đây tiến thoái diệc nan,
Phút lờ lạc phản hồi vô lộ.
Chân thậm khô, chân thậm khô,
Thị chí nguy, thị chí nguy.
Những dễ nguoi tưởng chẳng can chi,
Hay đã mắc Khổng Minh chi kế.
(Bỗng thấy Hoàng Thừa Ngạn đứng trước ngựa, cười nói)

Hoàng Thừa Ngạn:

Tướng quân đà lâm bí,
Muốn ra khỏi hay chẳng?

Lục Tồn:

Xin lão ông đem nẻo chỉ đường,
Cứu tiêu tử tái sinh làm phước.

Hoàng Thừa Ngạn:

Lão thời đi trước,
Người khá theo sau.
Cứ nương vịn đôi gậy cưu,
Trực chỉ sinh môn tẩu xuất.

Lục Tồn, hát nam:

(TQC 84 38) Trực chỉ sinh môn tẩu xuất,
Khá khen tài diệu thuật kỳ mưu.
Tiếng đồn đã khắp quận châu,
Phen này mới thấy phép màu vô song.

Hoàng Thừa Ngạn, hát nam:

Anh hùng lại gặp anh hùng,
Một phen hãn thấy thì lòng mới tin.
Ra ơn há dễ trông đền,
Thấy nghèo thời cứu mới nên đạo người.

Lục Tồn, hát nam:

Nhiệm màu ẻ tợ cơ trời,
Một phen kinh cụ muôn đời kính tôn.
Theo chân ra khỏi trận môn,
Cát bằng đá lạng càn khôn như tờ.

Lại nói:

Nhờ lão ông làm phước giúp đưa,
Khỏi thạch trận đà ra sơn hạ.
Dám hỏi lão ông trưởng giả,
Thị hà danh tính cao nhân?

Hoàng Thừa Ngạn:

Ta vốn là Gia Cát nhạc thân,
Hoàng Thừa Ngạn ấy là tên mõ.
Ngày trước Khổng Minh tới đó,

Mới làm thành bát trận đồ.
Đá chất đóng nên gò,
Lại có làm tám cửa.
Phân hư sinh thương đồ,
Vớ cảnh tử kinh khai.
Mỗi nhật thời biến hoá vùn xoay,
Thế khá sánh tinh binh thập vạn.
Lời Khổng Minh có dặn,
Tùng nói với lão nay.
Sau Đông Ngô Đại tướng tới đây,
Ắt là tại (TQC 84 39) trận trung mê muội.
Đề toan bắt chớ [vội] đem ra,
Lời ấy thiệt chẳng ngoa,
Cứu chơi là tại lão.
Sơn nham thượng nhân khi ra dạo,
Cửa tử môn thấy có Tướng quân.
Nếu chưa tường thử xứ cơ quan,
Tướng quân ắt bị thân trong ấy.
Lão vốn chẳng nỡ lòng hãm hại,
Vậy nên đem ra khỏi sinh môn.
Trợ Tướng quân cho đặng vuông tròn,
Chẳng qua lão bình sinh háo thiện.

Lục Tốn:

On qui thần xui khiến,
Thiệt đại hạnh vô cùng.
Phải chi chẳng gặp lão ông,
Ắt mỗi thế đà khôn sống.

Lại nói:

Pháp trận ấy thậm ưu khả dụng,
Đại lão gia học đặng hay không?

Hoàng Thừa Ngạn:

Thị biến hóa vô cùng,

Lão bất năng học dã

Tán:

Vả phép Khổng Minh là thiên biến vạn hóa, những bát quái ngũ hành, âm dương độn pháp, kiến chi dị, tác chi nan. Những việc mần rứa, dầu mà lão sống hai ngàn tuổi, e học cũng chẳng đặng tinh thực.

Lục Tổn:

Khâm dung phủ phục,
Bái tạ đại nhân.
Xin trở lại cố sơn,
Đặng huy tiên phản bộ.

Hát nam:

Cố sơn huy tiên phản bộ,
(TQC 84 40) Vầy một đoàn cựu lộ phăng phăng.
Cho hay hào kiệt tài năng,
Kẻ hơn người kém há rằng tày nhau.
Xăm xăm vó ngựa ruổi mau,
Thoắt xem bốn trại đã hầu gần đây.

Lại nói:

Mỗ dùng binh, chúng thiệt chạy dài,
Muru liệu địch min đà cẩn thận.
Nay mỗ mắc trong thạch trận,
Khá khen Gia Cát Khổng Minh.
Thiệt Ngọa Long vốn chẳng hư danh,
Tài vương tá ta khôn ví kịp.

Lại nói:

Đánh Tây Thục ta đà thắng tiếp,
Hạ lệnh truyền tua kíp ban sư.

Tả hữu Ngô tướng:

Hễ dùng binh quý tại thừa hư,
Vây mới gọi muru thâm lược đại.
Nay Lưu Bị thế cùng binh bại,
Mới chạy về cố thủ nhứt thành.

Chẳng lo thừa thế tiến chinh,
Luống những kinh hoàng thạch trận.

Lục Tồn:

Vi tướng mạc tiên thâm thận,
Tá bang tất cố bản cơ.
Vây nên mỗ ban sư,
Nào sợ chi thạch trận.
Sợ nổi Tào Phi bộ tiến,
Xưa nay vốn nó quỷ tinh.
Rày biết ta truy cản Thục binh,
Ắt là nó thừa hư lai tập.
Nếu ta tính Tây xuyên thâm nhập,
Khi ấy e khôn nổi trở lui.
Truyền nhứt viên đoạn hậu dương uy,
Đặng (TQC 84 41) diêu vọng Giang Nam phản bộ.

Hát nam:

Giang Nam phản bộ,
Vây một đoàn hùng hổ uy phong.
Đường mai dậm liễu ruồi dong,
Khải ca mấy khúc, nức lòng ba quân.
Trải qua nước trí non nhân,
Đông Ngô cung khuyết đã gần tới đây.

Báo quân:

Thấy Ngụy binh tam lộ dây dầy,
Tới Động khẩu, Nhu Tu, Nam quận.
Binh ước chừng thập vạn,
Tới phạm cõi lao xao.
Khôn hay lành dữ đường nào,
Vây phải gọi qua đặng tỏ.

Lục Tồn: (*bèn cười, nói*)

Quả như lời mỗ,
Liệu độ không sai.

Ngô dĩ hợp binh lai,
Đề toan phương chiến đấu.

Lại nói:

Tuy vị trừ Ngụy khấu,
Song đã thắng Thục binh.
Muôn năm chúc tuổi Thánh minh, cần tấu.

Hạ hồi phân giải.

Tam Quốc Chí Hồi 86

*Nạn Trương Ôn, Tần Mật sinh thiên biến,
Phá Tào Phi, Từ Thận dụng hỏa công.*

[Trương Chiêu:]

Sênh ngư dầy biển Thuấn,
Địch mục trối trời Nghiêu.
Đức thông minh trên chúa lâm triều,
Tài thao lược dưới tôi tá trị.
Phò Đông Ngô Tôn thị,
Ta biểu tỵ Trương Chiêu.
Nghĩa quân vương khẩn khẩn sơn keo,
Đạo thần tử khăng khăng vàng đá.

Lại nói:

Đông Ngô địa xưa còn hùng bá,
Nay chúa ta vốn đã xung vương.
Oai danh đã nức tiếng bốn phương,
Chính hóa lại đẹp lòng trăm họ.

Báo quân:

Bên màn dấm tỏ,
Trước trướng bày lòng.
Có quan lớn Cố Ung,
Tới việc chi chưa biết.
(*Trương Chiêu truyền cho vào.*)

Trương Chiêu:

Có một sự mong qua đàm thuyết,
Vừa hiền huynh đã tới trướng tiền.
Truyền quân nhân trần thiết tiểu diên,
Ngõ đặng thỏa thừa nhàn tương hội.

Cố Ung:

Nay (?) mong có sự chi thuyết thoại,
Nghị việc tư hay nghị việc công?
Xin hiền huynh bày tỏ tác lòng,
(mất 1 vé). (TQC 86 2)

Trương Chiêu:

Nay Chúa thượng tôn lâm ngọc bệ,
Toan mở mang Ngô quốc sơn xuyên (mất 1 vé),
Xin (?) tâu thỉnh cải nguyên mới hợp.

Cố Ung:

Có lời sấm hoàng thiên đáng lập,
Xin cải nguyên sự ấy cũng nên.
Sửa cân đai đều tới bệ tiền,
Đặng bảm tấu Đại vương điện hạ.

Tôn Quyền:

Đông Ngô vương quyền cả,
Ta chung hiệu Tôn Quyền.
Oai gió ra, ngoài mở giang sơn,
Nhân mưa rưới, trong an dân chúng.

Trương Chiêu, Cố Ung:

Giai tiên ngưỡng vọng,
Động đạt chí tôn.
Xin hạ lệnh cải nguyên,
Ngõ an trường quốc tộ.

Tôn Quyền:

Bẩm văn khán quá,
Chính khả thi hành.
Truyền văn quan quái bảng cửa thành,
Chữ Hoàng Võ lấy làm niên hiệu.

Báo quân:

Dám gửi lượng cao minh chúc chiêu,
Có Ngụy vương sứ giả nhứt nhân.

Việc chi chưa tỏ nguồn cơn,
Mới tới xin vào bái yết.
(Tôn Quyền khiến cho vào).

Ngụy Sứ:

Dám bày khúc chiết,
Đặng tỏ sự cơ.
Tây Thục sai sứ mệnh đem thơ,
Cầu binh cứu kéo đương thế nhược.
Ngụy chủ cũng không liệu đạc,
VẬy nên đã cử binh hành.
Thuở ấy nhân khinh suất bất minh,
Rày mới biết (TQC 86 3) hồi tâm hối ngộ.
Nên nay muốn phân binh tứ lộ,
Ngõ hỗn thu bờ cõi Tây Xuyên.
Xin Đại vương tiếp ứng cần quyền,
Đặng cõi Thục vâng chia phân nửa.

Tôn Quyền:

Việc binh cách hãy đương sắm sửa,
Sứ thần ra công quán nghị ngơi.
(Sứ giả ra, Tôn Quyền mới hỏi Trương Chiêu, Cố Ung.)

Lại nói:

Sự nên chẳng tua khá bày lời,
Kéo lòng mỗ thẳng giùi khôn quyết.

Trương Chiêu:

Dám gởi Đức Đại vương tỏ biết,
Việc trí mưu Lục Tốn rất cao.
Xin sai kẻ đòi vào,
Đặng hỏi nên hay chẳng.

Tôn Quyền:

Truyền bộ thần phụng mạng,
Mau chỉ dặm Kinh Châu.
Vời Lục Tốn kíp vào,

Tự phủ tiền nghị sự.

Bộ thần:

Ngựa vâng lời ủy sử,
Xin lãnh mệnh tiến hành.
Mang mang được mã đặng trình,
Tốc vọng Kinh Châu đoạt lộ.

Hát nam:

Tốc vọng Kinh Châu đoạt lộ,
Đạo nhân thần gian khổ nài bao!
Đường mai dong ruổi thấp cao,
Hoa mừng khách cũ, chim chào người quen.
Phăng phăng vó ngựa dường tên,
Ngược xem phong cảnh gần miền Kinh châu.

*

* *

Lục Tốn:

Vâng Ngô vương trọng tước phong hầu,
Kinh châu mục, mỗ xưng Lục Tốn.
Từ lãnh quyền chế khỏn,
Đà thân đồng trọng binh.
Một phương toan chống khỏe giậu xanh,
Chín quận đốc bảo an con đò. (TQC 86 4)

Quân báo:

Trướng tiền cúi tỏ,
Giai hạ ngựa thân.
Nay Ngô vương sai kẻ bộ thần,
Ra truyền báo việc chi chưa biết.

Lục Tốn:

Nay Vương thượng sự chi cấp thiết,
Sai sứ quan bạt thiệp ân cần.

Bộ thần:

Vâng Đại vương sai triệu Tướng quân,

Tốc hồi tại điện tiền thính hậu.

Lục Tồn:

Ngừa vâng lời truyền báo,
Xin tấn tốc hồi kinh.
Sứ quan tiên phản bộ cự trình,
Mỗ cũng hậu tùy [hành] ứng mệnh.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền bộ tướng,
Mau chỉnh sức hành nghi.
Quân mệnh vời chẳng khá khiên trì,
Kíp chỉ dặm kinh thành sấn bộ.

Hát nam:

Chi dặm kinh thành sấn bộ,
Kíp băng chừng địch lộ bôn ba.
Ruổi dong dặm liễu ngàn hoa,
Cờ bêu Chu đạo ngựa qua trường đình.
Một đoàn nhẹ bước thênh thênh,
Đoái xem phút thấy kinh thành là đây.

*

* *

Tôn Quyền:

Tào cùng ta địch quốc xưa nay,
Vậy nên nổi lòng còn nghi hoặc.
Nay lại cậy hợp binh thảo tặc,
Hãy dùng dằng chưa quyết lòng này.
Đã sai vời Lục Tồn về đây,
Sao hãy vắng phản hồi kinh khuyết?

Lục Tồn:

Bệ tiền diện yết,
Giai hạ khuynh thân.

Phụng mạng triệu ân cần,

Vọng Đại (TQC 86 5) vương thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tôn Quyền:

Vả ngày trước Thục qua cầu Ngụy,

Vây Tào Phi đại cử ứng binh.

Nay Tào toan thừa thế nhi hành,

Mong thu thủ Tây Xuyên cảnh thổ.

Tào lại cậy binh ta tới đó,

Để phòng khi cứu ứng với Tào.

Sứ qua đây lại có lời giao,

Tây Xuyên đặng tương phân nhứt bán.

Lục Tốn:

Tào kim nhứt Trung nguyên tọa trấn,

Thế cường hào cấp bất khả đồ.

Ta chẳng nghe Tào ắt cừ thù,

Chi bằng hãy liệu theo tình ý.

Nay tôi tưởng Đông Ngô cùng Ngụy,

Không tài ai địch với Khổng Minh.

Ta chịu lời rằng hãy chinh binh,

Để thám thính tùy cơ nghị định.

Hễ tứ lộ Ngụy binh cường thịnh,

Thế Tây Xuyên nguy cấp nan trì.

Khổng Minh đà thủ vĩ tương ly,

Thời Chúa thượng cử binh tốc chí.

Tiên thủ Thành đô trọng địa,

Thử vi thượng sách phùng thời.

Tứ lộ binh bằng thế bại suy,

Ta khi ấy phải toan phương khác.

Tôn Quyền:

Văn Tướng quân phương lược,

Chính dĩ hợp sự cơ.

Truyền quân nhân vâng thừa lệnh ta,

Đòi Ngụy sứ kíp vào trướng hạ.

(*Quân mời Ngụy sứ tới*).

Lại nói:

Ta cũng đã sửa sang binh mã,
Đương chọn ngày sẽ liệu khởi trình.
Ngươi hãy về thân báo sự tình,
Ta rồi (TQC 86 6) cũng y lời sở thỉnh.

Ngụy sứ:

Đại vương đã doãn tòng nghị định,
Tiểu thần xin bái tạ tiên hồi.

Tôn Quyền:

Truyền quân nhân phụng mạng tốc lai,
Thám Ngụy Thục hà binh cường nhược?

Báo quân:

Ngựa vâng lời gang thước,
Xin lãnh mệnh tiêm hành.

Hát bắc:

Mang mang thượng mã tốc bồn trình,
Bạt thiệp na từ địa hiểm bình.
Thiên lý gian quan lao khởi nại,
Yêu tường bỉ thử tỵ thâm doanh.

Tôn Quyền:

Từ nghe lời Lục Tốn trần minh,
Muru kế ấy thiệt người cao trí.
Nên đã sai quân sĩ,
Thám Ngụy Thục binh tình.
Cho biết cơ dạng liệu sự mình,
Sao hãy vắng chưa về báo tín?

Thám quân:

Dám tỏ bày lòng kiến,
Xin tạ trước màn hùm.
Có Tây Phiên Man chúng diêu lâm,

Binh vừa tới Tây Bình quan thượng.
Thấy Mã Siêu Thục tướng,
Tây Phiên bỗng phản hồi.
Lại có binh Mạnh Hoạch dẫn lai,
Toan công phá nhiều nhưng tứ quận.
Vừa Ngụy Diên trực tiến,
Bèn làm kế nghi binh.
Vậy nên Mạnh Hoạch đại kinh,
Phút đã lui binh về động.
Mạnh Đạt quân đem binh chúng,
Tới nửa đường bị binh nan hành.
Binh Tào Chân ra tới Dương Bình,
(TQC 86 7) Gặp Triệu Tử vậ đà trở lại.

Tôn Quyền:

Hễ thất cơ giả bại,
Dầu sức mạnh khôn toan.
Quả nhiên nhứt tướng thủ quan,
Túng hữu vạn phu nan phá.
(Tôn Quyền mới nói với văn võ quân thần.)

Lại nói:

Thiệt Lục Tồn trí cao thái quá,
Đã nên tài thần toán diệu mưu.
Phải chi ta vọng động qua mâu,
Thời Tây Thục ắt đà kết oán.

Báo quân:

Bên ngai dám tạn,
Gởi lượng Đại vương.
Có Đặng Chi mới tới vội vàng,
Rằng Tây Thục sai qua sứ sự.

Trương Chiêu:

Việc này đã biết trong ý tứ,
Chẳng qua là tại kế Khổng Minh.

Toan dùng chước thoái binh,
Nên sai làm thuyết khách.

Tôn Quyền:

Ngươi đã tiên tri minh bạch,
Phải toan dự định quan cơ.
Nhu nó qua thuyết khách bây giờ,
Thời ta lấy phương chi mà đáp?

Trương Chiêu:

Há dễ không phương pháp,
Có một chước cũng mâu.
Trước điện thời đặt vạc chứa dầu,
Dưới thối lửa để sôi sục sục.
Chọn võ sĩ nhứt thiên tinh túc,
Đều những người lớn mặt cao hình.
Tay cầm đao đứng trước điện đình,
Rồi đòi gã Đặng Chi vào yết.
Khi gã chưa hạ thuyết,
Thời ta kíp nói ra.
Rằng Lịch Sinh thuyết khách Tề gia,
Vạc dầu ấy nung theo cố sự.
Việc ta phải toan làm cho dữ (?),
Coi (?) (TQC 86 8) thử chàng đối đáp dường nào?

Tôn Quyền:

Nghe Trương Chiêu bày chước rất cao,
Bộ thân kíp y lời sấm sửa.

Trương Chiêu:

Gương giáo đóng những từ ngoài cửa,
Cứ hai hàng thẳng tới điện tiên.
Vạc dầu thời nấu tại trước đèn,
Kíp đòi gã Đặng Chi vào thử.

(Đặng Chi nghe triệu, áo mũ chỉnh tề đi vào, không chút sợ hãi. Thấy vạc dầu, Chi cười mỉm. Cận thần đưa Chi đến trước rèm Tôn Quyền, Chi chỉ vái dài chứ không chịu lay...).

Tôn Quyền:

Nào thị thần các gã,
Mau lại cuốn rèm lên.
(Tôn Quyền nạt lớn.)

Lại nói:

Chúa người sai tới sứ ta,
Vào yết cứ sao không bái?

Đặng Chi:

Lượng Đại vương đã dạy,
Tôi phải cạy lời phân.
Vả tôi là thượng quốc sứ thần,
Nên không bái tiểu bang chi chúa.

Tôn Quyền:

Thấy nói gan dường lửa đỏ,
Nghe lời lòng tợ sấm ran.
Sức bao nhiêu mảy chẳng liệu toan,
Nên *(lại)* mong tới mùa ba tác lưỡi?
Toan học Lịch Sinh cố thái,
Thuở qua thuyết khách Tề vương.
Nay mảy muốn tan xương,
Vào vạc dầu cho chóng.
(Đặng Chi cười lớn, nói rằng).

Đặng Chi:

Vạc dầu nóng lòng ta không nóng,
Nghe mấy lời nổi sắc cười dài.
Tướng Đông Ngô nhiều kẻ hiền tài,
Hay nổi sợ nhỏ sinh một mồi.

Tôn Quyền:

Ta phủ trị Đông Ngô cương thổ,

Nào sợ chi một đũa sắt phu!

Đặng Chi:

(TQC 86 9) Đã nói rằng không sợ không lo,
Sao mà ngại mình ni tới nói?

Tôn Quyền:

Hay Gia Cát Khổng Minh xui tới,
Bảo mây qua thuyết khách cùng tao.
Giục ta thời tuyệt Ngụy hòa Lưu,
Thế ắt vậy, phải hay là chẳng?

Đặng Chi:

Ngọc kia vốn sáng,
Nhiễm cũng không đen.
Dầu gương đao đã ép đôi bên,
Lời thiết thực thời ta cũng nói.
Đại vương đã hỏi,
Mỗ phải trần tình.

Tán:

Ngô nãi Thục trung nhứt nho sinh, đặc vị Ngô quốc lợi hại nhi lai, sao Đại vương giàn binh thiết đỉnh dĩ cự nhứt sứ, hà kỳ cuộc lượng bất năng đãi vật da? Hèn chi sách có chữ rằng: bạc ngôn vãng tổ, phùng bi chi nộ *đà phải!* (Tôn Quyền nghe nói, hổ thẹn, mới quát mắng võ sĩ lui ra.)

Tôn Quyền:

Các võ sĩ kíp lui môn ngoại,
Đặng tiên sinh thượng điện mà ngồi.

Lại nói:

Lòng ta há dễ hẹp hòi,
Cũng biết nghiệm trong lợi hại.
Hễ là lời phải, thời nói với ta.
Ngô Ngụy nay lợi hại nhược hà,
Tiên sinh khá tận tâm giáo ngã.

Đặng Chi:

Đại vương đà tỏ dạ,

Thời nói thiết cùng ta.
Nay muốn toan dữ Thục giao hòa,
Hay là muốn giao hòa cùng Ngụy?

Tôn Quyền:

Nay ta đã quyết chí,
Toan dữ Thục giảng hòa.
Song còn e Thục chúa ấu thơ,
Chưa biết giữ giao hòa (?) (TQC 86 10) chi nghĩa.

Đặng Chi:

Lòng Đại vương đừng ngại,
Xin nghe mỗ phân cùng.

Tán:

Đại vương nãi mệnh thế chi anh hùng, Khổng Minh diệp nhưt thời chi tuấn
kiệt. Thục hữu sơn xuyên chi hiểm, Ngô hữu Tam giang chi cố. Nhược nhị
quốc tương hòa, cộng vi thần xỉ, tiến tặc khả dĩ kiêm tận thiên hạ, thoái tặc
khả dĩ đình túc nhi lập, khởi bất hảo tai?

Lại nói:

Nay Đại vương bằng chẳng nghe lời,
Xung thân Ngụy ắt là bại sự.
Ngụy chi khởi lại đòi Thái tử,
Để mà làm nội thị chi thân.
Nếu chẳng theo, Ngụy ắt giận hờn,
Hung binh cách lai xâm thổ vũ.
Thục khi ấy thừa cơ tiên thủ,
Đất Giang Nam há để còn đâu!
Bằng Đại vương bằng chẳng xét cho sâu,
Máylời mỗ tưởng rằng phi lý.
Thời mỗ xin quyết chí,
Thác trước mặt Đại vương.
Nhảy vào trong vạc vôi vàng,
Rồi khởi tiếng làm thuyết khách.

(Nói xong, cởi áo, xuống điện, muốn nhảy vào vạc dầu. Quyền vội vàng sai người ngăn lại.)

Tôn Quyền:

Mỗ đã nghe phân minh bạch,
Khoan khoan đừng nhảy vào dầu.
Đã muốn nghe nào có cãi đâu,
Nay xin hãy rước vào hậu điện.
(Vào điện sau, Quyền lấy lễ thượng tân mà đi.)

Lại nói:

Lời tiên sinh phân biện,
Cũng đã hợp ý ta.
Nay toan cùng Thục chúa tương hòa,
Tiên sinh khứng giúp lời hay chẳng?

Đặng Chi:

E lòng (TQC 86 11) còn giùi thẳng,
Nên hi nộ bất thường.

Tán:

Dám gọi Đại vương, tiên dục phanh tiễu thần giả nữ Đại vương dã. Kim dục sử tiễu thần giả diệc Đại vương dã. Chẳng qua là Đại vương còn hồ nghi vị định, vậy cho nên tiên hậu bất nhưt, an năng thủ tín ư nhân!

Tôn Quyền:

Đã quyết lòng mỗ chẳng nghi nan,
Thiệt như vậy tiên sinh chớ ngại.
Xin tiên sinh ngồi lại,
Hãy tạm nghỉ tại đây.
Đặng mỗ ra tiền điện một giây,
Phân nói với bá quan văn võ.

Lại nói:

Ta phủ trị Giang Nam cảnh thổ,
Bờ cõi đã hơn tám mươi châu.
Lại có thêm Kinh, Sở đã lâu,
Địa thế rộng nhân dân phong túc.

Lại chẳng bằng Tây Thục,
Đất hẹp có tài lành.
Nhu Đặng Chi đối đáp phân minh,
Đi sứ sự đã không nhục mệnh.
Phải chi mà ta đặng,
Một người khá như chàng.
Vào Thục trung đối đáp rõ ràng,
Thời bên ấy mới thông ý mõ.

Trương Ôn:

Dám gởi lượng Đại vương đặng tỏ,
Thần Trung lang biểu tỵ Trương Ôn.
Dễ thua ai lời khéo trí khôn,
Xin lãnh mệnh vãng hành sứ sự.

Tôn Quyền:

E người tới Thục trung chi xứ,
Đến khi vào yết kiến Khổng Minh.
Thấy uy nghi người lại khùng kinh,
Phân chẳng đặng hết trong lòng mõ. (TQC 86 12)

Trương Ôn:

Khổng Minh dễ thánh thần chi đó,
Cũng là trong nhân loại như ta.
Tôi sợ chi mà chẳng dám qua,
Có khi nói Thục nhân thua thặng.

Tôn Quyền:

Bộ thần lấy kim ngân trọng thưởng,
Có Trương Ôn mõ rất hoan tình.
Theo Đặng Chi người khá tốc hành,
Kíp vào tại Tây Xuyên thông hảo.

Trương Ôn:

Ngừa vâng lời chỉ giáo,
Xin lãnh mệnh tiến hành.

Tôn Quyền:

Thị thần vào hậu điện thân trình,
Thỉnh Thục sứ Đặng Chi tựu tọa.

Lại nói:

Nay có người thân hạ,
Trung lang tướng Trương Ôn.
Theo tiên sinh đồng tựu điện môn,
Phụng sứ sự dĩ thông cô ý.

Đặng Chi:

Khâm thủ từ tôn vị,
Tiện huê thủ tây qui.

Trương Ôn:

Truyền quân nhân chinh sức hành nghi,
Tốc diêu vọng Thục trung tiến bộ.

Hát nam:

Diêu vọng Thục trung tiến bộ,
Vây một đoàn thượng lộ phăng phăng.
Đường mai dậm liễu lãng quăng,
Gấm phơi hoa sớm, màn giăng mây chiều.

Đặng Chi:

Lắc leo⁵⁵ đường thế ghe chiều,
Chốn thời bằng thẳng, nơi chiều chông gai.
Trải qua mấy khoảnh sơn nhai,
Thục trung phong cảnh đoái vời gần đây.

*

* *

Khổng Minh:

Giúp Lưu hoàng cá nước duyên vầy,
Tiên chúa đã thác cô ký mạng.

⁵⁵ Lắc leo: có trên (HTC).

Vâng chịu (TQC 86 13) quyền cao Thừa tướng,
Mở nay biểu tỵ Khổng Minh.
Hậu chúa rày vốn hãy tuổi xanh,
Vậy nên phải tận tâm chuyển dục.
Nay toan với Đông Ngô hợp lực,
Hãy giao hòa thông hảo cùng nhau.
Sai Đặng Chi qua sứ bấy lâu,
Âu ta phải vào tâu Hậu chủ.

Lưu Thiện:

Nói ngôi cao càn ngỗ,
Trẫm Hậu chủ chung xung.
Muốn tộ Lưu hồn nhứt phong cương,
Thiệt nhờ sức Khổng Minh tướng phụ.

Khổng Minh:

Dám tâu lượng cửu trùng đặng tỏ,
Nay hãy toan hòa với Tôn Quyền.
Đặng Chi đà lãnh mệnh dời chân,
Chàng qua nói ắt là thành sự.
Đông Ngô có hiền nhân quân tử,
Ắt cũng sang đáp lễ cùng ta.
Hễ Tôn Quyền sai kẻ nào qua,
Xin Bệ hạ đãi chi dĩ lễ.
Vậy mới phải giao hòa sự thể,
Để nó về nói với Ngô quân.
Thấy lòng ta trọng kính ân cần,
Ắt nó cũng thuận tình thông hảo.
Hễ Ngô hòa chi hậu,
Ngụy bắt cảm gia binh.
Ngô Ngụy an, Tây Thục tất ninh,
Đặng tôi tính Nam chinh Man khấu.

Tán:

Xin bệ tiền trần tấu, cho tỏ lượng cao minh. Như nay tôi bình định Man
phương, rồi ắt cũng tảo trừ Bắc Ngụy. Hễ là Ngụy tước, tặc Đông Ngô diệc
bất năng cứu tôn, khả dĩ tính như thống chi cơ nghiệp. Hễ việc dùng binh
là tại cơ bất tại lực, (TQC 86 14) khả hòa tặc hòa, khả chiến tặc chiến, vậy
mới gọi rằng: tri sở tiên hậu.

Lưu Thiện:

Nga văn trần tấu,
Chính hợp trăm tâm.
Thiệt Tướng phụ kế thâm,
Vậy ắt thành đại sự.

Báo quân:

Dám tâu qua Thiên tử,
Đặng tỏ lượng chí tôn.
Nay Đông Ngô sai gã Trương Ôn,
Đều về với Đặng Chi đáp lễ.

Lưu Thiện:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Triệu văn võ tức thời.
Đều hội tại đan trì,
Lập triều nghị sứ sự.

Lại nói:

Thị thần tua vâng cứ,
Kíp lãnh mệnh ra truyền.
Bảo Đặng Chi vào tại điện tiền,
Vớ đem gã Trương Ôn nhập yết.
(Trương Ôn đấ chí, ngang nhiên lên điện. Hậu chủ bèn thi lễ.)

Lại nói:

Truyền quân nhân trần thiết,
Lấy gấm trải vôi vàng.
Tại điện tả sẵn sàng,
Cho sứ thần an tọa.

Lại nói:

Quân nhân tua vội vã,
Thiết ngự yển đài chi.

Lại nói:

Nay bãi triều thoái xuất đàn trì,
Khá đưa sứ ra nơi cung quán.

Khổng Minh:

Đãi cho hậu ta không khinh mạn,
Thời Trương Ôn nó mới phỉ tình.
Truyền quân nhân tua khá sắm sanh,
Làm tư yển để ta tiếp đãi.

Lại nói:

Chôn cung quán truyền quân kíp tới,
Mời Trương Ôn tựu tại trướng tiền.

Lại nói:

Qua đây thế cũng thiếu phiên,
Dám thỉnh Sứ quan an vị.

Lại nói:

(TQC 86 15) Nào tùy hầu quân sĩ,
Thiết tiểu yển mau mau.
Nay đã toan hòa hảo cùng nhau,
Một hai chén hã hê mới phải!

Lại nói:

Thuở tiên đế trần gian thượng tại,
Cùng Đông Ngô cũng có bất hòa.
Vả nay người đã thắng hà,
Sự ấy tịnh nghi hưu hĩ!
Nay Chúa thượng tuy rằng tuổi trẻ,
Lại có lòng thâm mộ Ngô vương.
Cựu phần xưa những sự nhiều nhưong,
Đã bỏ hết vốn không thâm cầu.
Toan kết vi minh hảo, để tính lực phá Tào.
Ta cũng đều lo sự bang giao,

Đại phu khá thiện ngôn hồi tấu.

(Rượu đến nửa chùng, Ôn hơi ngà ngà, cười cười nói nói, có vẻ kiêu ngạo.)

Trương Ôn:

Nay lương quốc đã toan hòa hảo,

Việc về tâu vâng để mặc tôi.

Xin Thừa tướng hãy ngồi,

Đặng thoái hồi trú sở.

*

* *

Lưu Thiện:

Thị thần kíp truyền quân sắm sửa,

Ra thành Nam dọn chốn thùy đình.

Hễ yến diên chính bị phân minh,

Đề thết đãi Trương Ôn Ngô sứ.

Nội thị tua vâng cứ,

Soạn kim bạch ra đây.

Lại nói:

Nội thị quan lãnh lấy vật này,

Đệ ban tứ Trương Ôn lãnh thủ.

Truyền các quan văn võ,

Khá cung phụng kim ngôn.

Ra rước gã Trương Ôn,

Tựu thùy đình hội yến.

(Khổng Minh ân cần mời rượu.)

Khổng Minh:

Nay đã cùng nhau hội diện,

Xin mời cạn chén cho vui.

(Đang tiệc, Tản Mật thừa say ngang nhiên đi vào, vái dài rồi tót lên chiếu

ngồi. Trương Ôn thấy lạ, mới hỏi Khổng Minh.) (TQC 86 16)

Trương Ôn:

Quan nào mới tới ngồi đây,

Danh tánh là chi chưa tỏ?

Khổng Minh:

Người mới vào ngôi đó,
Thiệt Tần Mật là danh.
Cũng dự trong phẩm tước triều đình,
Viên ấy chức Ích châu Học sĩ.

Trương Ôn: (*cười lớn, nói.*)

Danh Học sĩ cũng đà thanh quý,
Hung trung từng biết học hay không?

Tần Mật: (*ng nghiêm mặt, nói.*)

Thục trung nay tam xích tiểu đồng,
Đều biết học huông chi là mỗ!

Trương Ôn:

Xin quý quan bày tỏ,
Biết học những điều chi?

Tần Mật:

Đạo thánh hiền rất đổi huyền vi,
Chẳng cùng cứu sao cho thông lý?
Hễ đã gọi rằng người nho sĩ,
Thời việc chi là việc chẳng hay.

Tán:

Như tôi nay trong việc học, thời thượng chí thiên văn, hạ chí địa lý, tam giáo cửu lưu, chư tử bách gia, vô sở bất thông, cổ kim hưng phế, thánh hiền kinh truyện, vô sở bất lãm. Phàm thiên địa chi gian, sự vật vật, việc chi là việc chẳng biết.

Trương Ôn:

Quý quan đã đại ngôn quả quyết,
Thời đây xin hỏi việc thiên văn.
Quý quan khá tỏ phân,
Trời có đầu hay chẳng?

Tần Mật:

Tuy thiên cao đàng đàng,

Tường cứu tất năng thông.

Trời có đầu vốn chẳng phải (TQC 86 17) không,

Há chẳng biết mà toan hỏi đố.

Trương Ôn:

Xin quý quan phân tỏ,

Đầu trời tại hà phương?

Tần Mật:

Vốn mỗ đã nghiệm tường,

Tại Tây phương tỏ rõ.

Câu "nãi quuyến tây cố",

Tùng thấy chữ kinh Thi.

Lấy câu ấy mà suy,

Đầu tại tây đã thiệt.

Trương Ôn:

Lời ấy suy đà tường tất,

Thời đây xin hãy hỏi chơi.

Trời có tai hay chẳng có tai,

Quý quan thấy sách nào nói thử?

Tần Mật:

Thiên tuy cao xứ,

Nhi năng thính ti.

Lại có chữ kinh Thi,

Chúng rành rành tại đó.

Tán:

Nghe câu này cho tỏ, trong kinh Thi có chữ rằng: hạc minh cửu cao, thanh
văn vu thiên.

Lại nói:

Vậy chẳng là tiếng hạc kêu lên,

Trên trời ấy cũng đà nghe tỏ.

Bằng lỗ tai chẳng có,

Thời Trời lấy chi nghe.

Trời có tai đã thiệt góm ghê,

Chữ trong sách rõ ràng làm vậy.

Trương Ôn:

Đừng nói chi sự ấy,
Mỗ xin hỏi điều này.
Rằng đầu trời ở tại phương tây,
Thời Trời ấy có chân hay chẳng?

Tần Mật:

Ngõ là hỏi găng,
Những sự cao kỳ.
Trời có chân phải hỏi làm chi,
Sách có nói sao mà chẳng tỏ.
Chữ trong kinh Thi có đó,
Câu thiên bộ gian nan.
Hoặc như (TQC 86 18) trời quả thị không chân,
Sao câu ấy nói rằng trời bước?

Trương Ôn:

Mấy lời hỏi trước,
Nghe cũng đã xong.
Trời có họ hay không,
Xin quý quan phân tỏ?

Tần Mật:

Trời sao mà không họ,
Quan Sứ hỏi cũng kỳ!

Trương Ôn:

Đã biết trời là họ chi chi,
Quý quan khá nói ra cùng mỗ.

Tần Mật:

Vốn đây đã biết tỏ,
Trời vốn thiệt họ Lưu.

Trương Ôn:

Trời họ Lưu là có tại đâu?
Sao mà biết, nói ra nghe thử.

Tần Mật:

Vả đương kim thiên tử,
Luu tính ấy họ người.
Thiên tử là vốn thiết con trời,
Con họ ấy thời cha họ ấy.

Trương Ôn:

Các lời trước cũng cho thầy thầy,
Đây lại xin hỏi việc mặt trời.
Tai thường nghe kim cổ đòi đòi,
Mặt trời mọc phương đông có phải?

Tần Mật:

Đây xin phân lại,
Cùng lý mới thông.
Tuy mặt trời sanh tại ở đông,
Rồi ắt cũng từng tây nhi dịch.

(Tần Mật ứng đối trôi chảy, cả tiệc hết hồn. Trương Ôn không nói được nữa.)

Chúng quan:

Nghe Học sĩ mấy lời nói thốt,
Việc học hành cũng đã nên kinh.
Hỏi đâu thời nói đó phân minh,
Sứ quan chẳng lời chi cãi nghị.
(Tần Mật mới hỏi Trương Ôn.)

Tần Mật:

Tiên sinh vốn Đông Ngô danh sĩ,
Lấy những điều thiên sự hỏi đây.
Thế việc học đã hay,
Ắt thâm minh thiên lý.
Nay tương ngộ đương khi hoan hỉ,
Xin luận tường địa lý thiên văn.

Tán:

(TQC 86 19) Tích hỗn độn ký phân, âm dương phẩu phán. Khinh thanh giả thượng phù nhi vi thiên, trọng trọc giả hạ ngưng nhi vi địa. Chí Cung Công thị chiến bại, đầu xúc Bất Chu sơn, vậy cho nên thiên trụ chiết, địa duy khuyết, thiên khuynh tây bắc, địa hãm đông nam. Đã nói rằng, trời là khinh thanh nhi thượng phù, sao mà khuynh kỳ tây bắc? Lại khôn biết, khinh thanh chi ngoại, hựu thị hà vật? Nguyên tiên sinh minh giáo.

(Trương Ôn không biết đối đáp ra sao, mới rời chiếu, tạ rằng:)

Trương Ôn:

Chẳng dè đất Thục trung rất báu,
Sanh những tài tuấn kiệt nhiều người.
Nghe tòa trung giảng luận mấy lời,
Lòng tớ đã đốn khai mao tấc.

(Khổng Minh sợ Trương Ôn xấu hổ, mới nói chữa thẹn cho.)

Khổng Minh:

Nhân trong tiệc đương khi hỉ sắc,
Lời hỏi nhau, ấy việc hí đàm.
Túc hạ là học thuật thâm trầm,
Tri định quốc an bang chi đạo.
Thế thượng thanh ninh phương thị hảo,
Tịch gian đáp thoại vật vi kỳ.
Túc hạ đừng giới ý làm chi,
Những thân xỉ tranh ngôn chi sự.

Trương Ôn:

Việc hồi tâu tôi xin vâng cứ,
Dám khuynh thân bái tạ tướng tiên.
Xin từ biệt Tây Xuyên,
Vọng Đông Ngô phản bộ.

Khổng Minh:

Đặng Chi kíp sắm sanh thượng lộ,
Theo Trương Ôn nhứt thể đồng hành.
Qua Đông Ngô đáp lễ phân minh,
Vậy mới hợp giao (TQC 86 20) hòa chi nghĩa.

Đặng Chi, Trương Ôn:

Trướng tiền khấu bái,
Tạ biệt đấng trình.
Sấp lưng từ chốn thùy đình,
Bắc mặt trông chùng cự lộ.

Trương Ôn, hát nam:

Bắc mặt trông chùng cự lộ,
Đạo vương thần lao khổ nài bao!
Tưởng rằng dựa núi đã cao,
Nào hay mình hãy ẩn vào dưới mây.

Đặng Chi, hát nam:

Phăng phăng vó ngựa như bay,
Quanh co nào ngại, chông gai chi sờn.
Trải qua mấy chốn quan sơn,
Giang Nam phong cảnh xem làn gần đây.

*

* *

Tôn Quyền:

Lời Đặng Chi ngày trước phân bày,
Đường lợi hại cũng đã nghe tỏ.
Nên đã ưng lòng mổ,
Toan lưỡng quốc giao hòa.
Sai Trương Ôn theo gã đều qua,
Chưa thành sự sao không hỏi báo?
Lòng còn lo đau đầu,
Lẽ lành dữ khôn hay.
Truyền kíp vời vãn võ vào đây,
Mau mau tựu điện tiền thương nghị.

Cận thân:

Dám tâu qua dưới bệ,

Đặng tỏ lượng chí tôn.

Có Đặng Chi theo với Trương Ôn,

Đã nhập quốc rằng qua đáp lễ.

Tôn Quyền:

Chân đại hỉ, chân đại hỉ.

Thị chí hoan, thị chí hoan.

Truyền đòi gã Trương Ôn,

Vào điện tiền coi thử.

Trương Ôn:

Phụng hành sứ sự,

Kim dĩ hồi triều.

Khê thủ trước đèn Nghiêu,

Vọng Đại vương thiên tuế, (TQC 86 21) thiên thiên tuế.

Lại nói:

Lưu Hậu chủ đãi đẳng tử tế,

Với Khổng Minh lòng cũng ân cần.

Ý muốn xin lương quốc hòa thân,

Có sai gã Đặng Chi đáp lễ.

Tôn Quyền:

Hoan bất dĩ, hoan bất dĩ.

Lạc vô cùng, lạc vô cùng.

Truyền thị thần phụng mạng triều trung,

Ra mời gã Đặng Chi nhập yết.

Lại nói:

Truyền quân nhân trần thiết,

Mau mở tiệc yến diên.

Lại nói:

Nay vãng lai cũng đã lao phiền,

Tiên sinh khá cử bôi đồng lạc.

Lại nói:

Rày Ngô Thục đồng tâm hợp lực,

Diệt Ngụy gia thế cũng chẳng lâu.

Thái bình rồi lưỡng chúa phân nhau,
Đều ngự trị thế vui đã thiết.

Đặng Chi:

Hễ thiên vô nhị nhật,
Nhi dân vô nhị vương.
Diệt Tào rồi bình định tứ phương,
Thiên mạng thuộc hà nhân vị thức?
Làm vua khá lo đường tu đức,
Làm tôi thời đều phải tận trung.
Việc về ai đã có thiên công,
Đặng như vậy chiến tranh mới tắt.
(Tôn Quyền cười lớn, nói rằng.)

Tôn Quyền:

Lòng Tiên sinh thành thật,
Đặng như vậy cũng hay.
Thị thần đem lễ vật ra đây,
Để hậu tặng Tiên sinh hồi quốc.

Đặng Chi:

Ngựa đội ân dày ái ốc,
Dám xin từ tạ Đại vương.
Ngõ đặng kíp lên đường,
Vọng Thục trung phản bộ.

*

* *

Tào Phi:

Nôi ngôi (TQC 86 22) cao Ngụy chủ,
Trẫm trung hiệu Tào Phi.
Lăm hồn thu Tây Thục thành trì,
Mong quát tận Đông Ngô thổ vũ.

Báo quân:

Chúng tôi thăm đà tỏ,
Việc chẳng phải sai ngoa.
Nay Đông Ngô, Tây Thục giao hòa,
Vậy nên phải gởi tâu Bệ hạ.

Tào Phi:

Thấy nói tâm như khởi hỏa,
Nghe tin can tợ hoành lô.
Ngô Thục nay hòa hảo nhau rồi,
Tất đồ sự Trung nguyên mà chớ.
Truyền quân nhân các gã,
Vời văn võ chư viên.
Mau mau tề tựu điện tiền,
Ngô đặng cùng ta thương nghị.
(*Các quan tới họp.*)

Lại nói:

Nay tin đà quả thị,
Ngô dũ Thục giao hòa.
Ắt nó toan nhiều động can qua,
Ta phải liệu tiên chinh Ngô quốc.

Tân Tỳ:

Vâng Thị trung trọng chức,
Thần biểu tợ Tân Tì.
Dám xin Bệ hạ nghiêm suy,
Nay phải liệu theo sự thể.
Vả Trung nguyên chi địa,
Là thổ quảng dân hi.
Nếu đại hưng binh chúng khu trì,
Ắt vị lợi, sự công nan tế.
Tôi tưởng đương kim chi kế,
Chẳng bằng ta hãy dưỡng binh.
Đợi mười năm lương đủ, quân tinh,
Phạt Ngô Thục tất nhiên khả phá.

Tào Phi:

Muru tục nho quấy quá,
VẬY mà cũng tâu ta.
Thả dương kim Ngô Thục tương hòa,
Tảo vãn tất lai xâm cương giới.
Nó (TQC 86 23) dễ đầu hoãn đãi,
Mà chờ tới mười năm.
Truyền quần thần nghi phụng ngọc âm,
Hung binh chúng phạt Ngô tấn tốc.

Tư Mã Ý:

Thiên trí dám xin mạo độc,
Thần Tư Mã Ý bài tường.
Vả Đông Ngô hiểm cố Trường giang,
Việc chinh phạt không thuyền sao đặng?
Bằng Bệ hạ đề binh ngự vãng,
Chọn cho nhiều đại tiểu chiến thuyền.
Cứ theo đường Sái Dĩnh giang biên,
Mà thẳng tới Hoài giang chi nội.
Lấy Thọ Xuân cho vội,
Rồi thời tới Quảng lăng.
Bèn độ qua giang khẩu phăng phăng,
Lại thu thủ Nam Từ chi địa.

Tào Phi:

Khanh ngôn mưu nghị,
Trẫm diệc doãn tòng.
Truyền quân nhân nhứt dạ gia công,
Tốc chế tạo long chu mười chiếc.
Làm cho lớn mới toan đặng việc,
Mỗi chiếc dài nhị thập trượng dư.
Cứ như lời dường ấy mới vừa,
Chọn cho đặng hai ngàn quân chúng.
Lại thu thập chiến thuyền cho chóng,

Chùng hơn ba ngàn chiếc mới nên.
Tào Chân thời quản lãnh đạo tiên,
Mấy Từ Hoảng, Trương Liêu, Văn Sính.
Dữ Trương Cáp, tứ viên thánh lệnh,
Đều lãnh làm Đại tướng tiên hành.
Lã Kiên cùng Hứa Chử nhị danh,
Đề theo đạo Trung quân hộ vệ.
Còn Lưu Dự với người Tướng Tế,
Đều dự cho làm (TQC 86 24) chức Tham mưu.
Lại lĩnh hạ Tào Hưu,
Nghĩ đề binh hợp hậu.

Lại nói:

Tiền Tư Mã Ý gia mưu tấu,
Thượng thư Bộc xạ trầm gia phong.
Hứa Xương kinh địa nghĩ lưu thủ,
Quốc chính tư khanh quyết đoán công.

Tư Mã Ý:

Ưu ưu thánh trạch chính khoan hồng,
Thiền liệt vi thần dĩ hạnh môn.
Kinh địa trọng quyền thừa tuần mệnh,
Tùng kim cảm bất khánh đan trung.

Lại nói:

Ngựa vâng nấy giữ điện rồng,
Kính chúc Đại vương thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tào Phi:

Hạ lệnh truyền tướng sĩ,
Nghĩ phụng mệnh hưng binh.
Tùy ngự giá thân chinh,
Tốc khai thuyền trực đáo.

*

* *

Tôn Quyền:

Nay Tây Thục vĩnh vi minh hảo,
Toan đồng tâm tiêu diệt Ngụy vương.
Đã khởi lo nhiều động một phương,
Ắt cũng đặng an trong trăm họ.

Cận thân:

Bệ tiền cúi tỏ,
Giai hạ ngựa trâu.
Nay Tào Phi thân ngự long chu,
Đề thủy lục đại quân tiến chí.
Hơn ba mươi muôn binh sĩ,
Theo miền Sái Dĩnh nhi lai.
Lại ra ngã sông Hoài,
Lấy Quảng lãng cảnh thổ.
Thử giang dĩ độ,
Lai hạ Giang Nam.
Mới nghe tin kinh cụ nan kham,
Thiệt binh ấy thậm vi lợi hại.

Tôn Quyền:

Chân kinh hãi, chân kinh hãi,
(TQC 86 25) Thậm ưu nghi, thậm ưu nghi!
Truyền kíp vời vãn võ tức thì,
Tốc tề tựu điện tiền thương nghị.

Lại nói:

Vả nay Bắc Ngụy,
Nó đã hưng binh.
Toan trực lai xâm nhiều kinh thành,
Ắt ta phải cử binh tấn tốc.

Cố Ung:

Chúa thượng đã hòa cùng Tây Thục,
Thời tu thư, tin với Khổng Minh.

Khiến thời kíp khởi binh,
Ra Hán trung chi địa.
Dụng dĩ phân kỳ thế,
Tỉ lưỡng lộ tương huyền.
Ta lại sai Đại tướng nhứt viên,
Đồn binh tại Nam từ chi cự.

Tôn Quyền:

Văn khanh ngôn mưu lược,
Cô ý diệc doãn tòng.
Truyền bộ thần lãnh bức thư phong,
Dem trình tại Khổng Minh tường thăm.

Lại nói:

Một Lục Tôn khả đương đại nhậm,
Chẳng có chàng há dễ đặng đâu!

Cổ Ung:

Lục Tôn đương trấn thủ Kinh châu,
Chốn trọng địa bất nghi khinh động.

Tôn Quyền:

Há chẳng biết Kinh châu chốn trọng,
Hiềm không ai thế lực đặng xong.

Từ Thạh:

Bệ tiền động đạt cao thông,
Thần hạ biểu xưng Từ Thạh.
Tôi tuy chẳng tài cao sức mạnh,
Xin đem binh địch với Ngụy vương.
Hễ Tào Phi thân độ đại giang,
Tôi nã tróc để dâng Bệ hạ (?).
Ngụy (TQC 86 26) chúa nó không độ quá,
Sát Tào binh hơn nửa mấy tha.
Làm cho Tào chẳng dám xem ta,
Cả đời nó kinh hồn mất vía.

Tôn Quyền:

Hoan bắt dĩ, hoan bắt dĩ.
Hạnh nan kham, hạnh nan kham.
Đặng hiền khanh thủ cõi Giang Nam,
Cô hà cụ tặc nhân xâm phạm.
Khá khen tài đồng cảm,
Thiệt nên đáng anh hùng.
Tổng trấn quyền Đô đốc gia phong,
Quản Kiến Nghiệp, Nam Từ quân mã.

Từ Thạnh:

Ngửa trông ơn Điện hạ,
Vâng lãnh mệnh triều trung.
Giai tiền khê thủ cúc cung,
Kính chúc Đại vương thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tôn Thiều, xướng:

Mãn phúc lẳng lẳng tàng kính khí,
Nhứt xoang lạc lạc cụ hùng phong.
Thanh niên dự liệt dương uy tướng,
Thao (?) Lược danh đăng biển quốc trung.

Lại nói:

Dự kim chi danh quý Giang Đông,
Ngã biểu tự Tôn Thiều thị dã.
Tùng lưu tại Quảng Lăng thủ bả,
Ta cũng là thân diệt Ngô vương.
Rày nghe binh Bắc Ngụy nhiễu nhưong,
Nên Vương thượng ban sai Từ Thạnh.
Quyền Tổng trấn nấy trao binh bính,
Nay chàng đà lãnh mệnh phụng hành.
Âu mỗ ra nghe việc dùng binh,
Lập kế sách đường nào coi thử.

Từ Thạnh:

Vương thượng đã nấy trao trọng sự,
(TQC 86 27) Tổng trấn quyền phụng mệnh bộ tiền.

Việc binh cơ đâu khá khiên diên,
Âu ta phải lo phương phân trí.
Truyền chúng quan quân sĩ,
Nghĩ phụng mạng tức thì.
Tốc chinh tu khí giới tinh kỳ,
Đặng phân thiết quan phòng giang ngạn.

Tôn Thiều:

Tướng quân vốn là người mạnh dạn,
Nên Đại vương gia dĩ ân vinh.
Nấy trọng quyền để phá Ngụy binh,
Đặng toan bắt Tào Phi cho chóng.
Sao mà chẳng kịp đem binh chúng,
Vào Hoài Nam nghênh địch Ngụy quân.
Nếu để chờ binh nó tới gần,
E bất cập đánh làm sao lại?

Từ Thạh:

Vả binh thế Tào Phi tối đại,
Tiên phong đều danh tướng anh tài.
Nay nó đương nhuệ khí sơ lai,
Nên chẳng khá độ giang nghênh địch.
Vốn ta đà liệu cơ công kích,
Chờ thuyền vào bắc ngạn chi gian.
Ta đà có chước liệu toan,
Khi ấy tất nhiên khả phá.

Tôn Thiều:

Nay tôi vốn sẵn sàng quân mã,
Thủ hạ binh cũng đặng ba ngàn.
Vả Quảng lãng đạo lộ chi gian,
Trong địa thế vốn tôi đã tỏ.
Nguyện thẳng tới bắc gian chi lộ,
Cùng Tào Phi tử chiến phen này.
Bằng tôi chẳng thắng về đây,

Quân lệnh xin vâng cam thọ.

Từ Thạnh:

Việc đối địch ấy là rất khó,
Sao chẳng (TQC 86 28) hay lượng kỹ lượng tha.
Hãy chưa nên trực tiến bôn ba,
Chẳng tưởng chữ quả nan địch chúng.

Tôn Thiệu:

Nếu nay chẳng tiên cơ cử động,
Sau ắt là hỏa cấp thiêu mi.
Sợ chi gã Tào Phi,
Xin tiên lai công kích.

Từ Thạnh:

Khoan đã, khoan đã.
Chớ nên, chớ nên.
Hễ binh cơ là việc máy then,
Đừng khí huyết nữa mà bị hại.

Tôn Thiệu:

Bắt Ngụy chúng tưởng như bắt nhái,
Giết Tào Phi dường thể giết ruồi.
Nào sợ chi mà những thẳng giùi,
Hãy cho mổ đem binh ra đánh.

Từ Thạnh:

Nếu người chẳng nghe theo hiệu lệnh,
Thời ta đây còn chế đặng ai?
Đao phủ quân dẫn nó ra ngoài,
Phụng tướng lệnh tốc nghi trăm thủ.

Bộ tướng (của Tôn Thiệu):

Bộ tiền khấu tổ,
Giai hạ tấu trần.
Vốn quan tôi xin đánh Ngụy quân,
Từ Thạnh mới truyền đem ra giết.

Tôn Quyền:

Chân cấp thiết, chân cấp thiết.
Thị phân mang, thị phân mang.
Truyền quân nhân thắng ngựa vôi vàng,
Ngõ đặng kíp thân hành lai cứu.
(Tôn Quyền đến, hết quân đao phủ, cứu Tôn Thiệu.)

Lại nói:

Đao phủ quân thoái tẩu,
Y ngã lĩnh xá hình.
(Tôn Thiệu khóc, tâu rằng.)

Tôn Thiệu:

Tâu Đại vương ngõ đặng rõ (TQC 86 29) tình,
Xin suy xét tấc lòng tiêu diệt.
Quảng lãng địa tôi đã từng biết,
Vậy nên xin công sát vôi vàng.
Nếu chờ binh nó tới Trường Giang,
Đông Ngô quốc ắt là hư hĩ!

Tôn Quyền:

Đã nghe vậy hãy khoan luận nghị,
Ta kíp vào Từ Thạnh doanh trung.

Từ Thạnh:

Chôn phong trần phiến lượng cao thông,
Xin đệ tiếp Đại vương vào trướng.

Lại nói:

Dám tâu qua Vương thượng,
Xin động đạt hạ tình.
Ban tôi làm Đô đốc đề binh,
Đánh Ngụy chúng dĩ thanh tặc đảng.
Nay thiếu niên chi tướng,
Ấy là gã Tôn Thiệu.
Quân pháp vốn không theo,
Vậy nên tôi xử trảm.
Tội đã đáng vốn không hiếp hảm,

Lẽ chí công nào có oan chi.
Sao đại vương truyền dạy tha đi,
Làm như vậy sao nghiêm quân lệnh?

Tôn Quyền:

Vả Tôn Thiệu bản tánh,
Quen huyết khí cương cường.
Đã phạm trong quân lệnh rõ ràng,
Song ta cũng muốn xin khoan thứ.

Từ Thạh:

Hễ nghiêm hình chi sự,
Là tự hữu điển chương.

Tán:

Dám tâu Đại vương, hễ pháp giả là thiên hạ chi công cộng, vậy cho nên có chữ rằng: pháp bất vị thân. Vả lại pháp phi thần sở lập, diệc phi Đại vương (TQC 86 30) sở lập, nãi quốc gia chi điển hình dã. Nhược dĩ thân nhi miễn chi, hà dĩ lệnh chúng hồ?

Tôn Quyền:

Tội Tôn Thiệu thiết cũng đã to,
Lẽ thời mặc Tướng quân xử trị.
Song họ nó vốn xưa Du thị,
Thấy anh ta lòng rất dẫu yêu.
Vậy nên phải cho theo,
Vào họ Tôn với mỗ.
Tuy là nó vốn người cứng cổ,
Ở cùng ta cũng có chút công.
Nếu nay bằng giết nó không dung⁵⁶,
Phụ huynh nghĩa lòng ta cũng thẹn.

Từ Thạh:

Vì có Đại vương thể diện,
Tội chàng hãy gởi một nơi.

⁵⁶ N. tha.

Tôn Quyền:

Tướng quân đà mở lượng rộng khơi,
Tôn Thiệu khá vào đây lạy tạ.

Tôn Thiệu:

Tiểu điệt dám tâu qua bộ hạ,
Tội lỗi chi mà lạy tạ ơn?
Tướng ý tôi sở kiến thiệt hơn,
Đem binh phá Tào Phi mới phải.
Đứng làm tướng nên mà kinh hãi,
Nhát như cheo luống những hồ nghi.
Trí thức kia cũng chẳng cao chi,
Dẫu mà thác lòng ta không phục.
(Từ Thận biến sắc, Tôn Quyền đuổi Tôn Thiệu ra ngoài.)

Tôn Quyền:

Nó quen thói buông lời ngang dọc,
Không Tôn Thiệu hà tổn ư Ngô?
Nó thiệt thẳng bất pháp chi đồ,
Sau cũng chớ dùng làm (TQC 86 31) chi nữa.

Từ Thận:

Thấp thoáng bóng trăng giải cửa,
Phút nghe canh đã điêm hai.
Bộ thần truyền binh chúng trong ngoài,
Canh doanh trại dặng ta an nghỉ.

Thủ môn quân:

Vốn khỏi việc đào hào đắp lũy,
Cũng không phen kéo gỗ làm cầu.
Trong hàng thuyền, mỗ ở đã lâu,
Ông thiệt lính đàn anh thẳng rặng.
Nhơn đêm khuya thanh vắng,
Ta nói chuyện đời xưa.
Trước là nghe ai khá ai vừa,
Sau là cũng thức mà canh cửa.

(Hai ba người, truyền miệng hiệu lệnh, bỗng có quân báo tới.)

Lại nói:

Ai tới việc chi hãm hờ,
Chẳng tiêu với mỡ canh đây?
Quan ở trong người giấc còn say,
Đứng chờ đó, hãy khoan vào đã!

Báo quân:

Tôi vốn cũng là huy hạ,
Gởi việc này khẩn cấp chẳng vừa.
Xin các anh phải gắng vào thừa,
Đặng người tỉnh chẳng nên hoãn đãi.
(Quân vào thừa, Từ Thạnh tỉnh dậy.)

Lại nói:

Trương tiền dám gởi,
Tỏ lượng đại quan.
Tôn Thiệu đem binh gã ba ngàn,
Đêm nay đã qua sông thảo tặc.

Từ Thạnh:

Tôn Thiệu muốn thị cường phần lực,
Đã đem quân mộ dạ tư hành.
Nếu để chàng sai thất cơ binh,
E hổ đến Đại vương diện thượng.
Đình Phụng khá đề binh trực vãng,
Theo Tôn Thiệu (?) (TQC 86 32) tiếp ứng hết lòng.
Ghé tai đặng mỡ dạn cùng,
Như thử khá y như thử.

Đình Phụng:

Ngửa vâng lời mật ngữ,
Xin lãnh mệnh đặng trình.

Lại nói:

Truyền tam thiên binh chúng khởi hành,
Y nhưt lệnh độ giang trực tiến.

Ban:

Huy bạch nhận, huy bạch nhận.
Chỉ kim phong, chỉ kim phong.
Binh đao xú lãng lãng kính khí,
Tướng lai thời lẫm lẫm uy danh.

Từ Thạnh:

Đinh Phụng đà lãnh mệnh tiến công,
Ta phải kíp đề binh trực vãng.
Hạ lệnh truyền bộ tướng,
Tốc chinh điếm đao binh.
Y nhưt lệnh tiến hành,
Đáo Giang Nam ngạn thượng.

Ban:

Uy chấn đảng, uy chấn đảng.
Tướng anh hào, tướng anh hào.
Kỳ khai xú Ngụy đồ khủng khiếp,
Kiếm huy thời tặc đảng bôn đảo.

*

* *

Triệu Tử, ban:

Binh mã tiến, sơn đao sơn đao,
Tướng trực xung, hải tặc hải tặc.
Phụng Thừa Tướng đề binh cạnh sát,
Dương Bình quan kính đoạt Trường An.

Xướng:

Phấn long tranh, triển chí hùng anh,
Trường thương huy xú liệt Ngụy binh.
Quân sư thọ ấn đề khinh kỵ,
Trực đao Bình quan thủ Trường An.

Từ Thạnh:

Đã tới gần, chớ động âm hao,
Truyền quân chúng tịnh nghỉ hạ trại.
Nào chúng tướng vâng lời ta dạy,
Hễ tới đêm (TQC 86 33) vắng vẻ thời làm.
Khá nương theo nhứt đái Giang Nam,
Làm thành giả ước vài trăm dặm.
Những cây gỗ dạn nhau kíp sấm,
Hễ trên thành thời cũng có lầu.
Lấy cho nhiều những sậy cùng lao,
Để mà bó hình nhân tử tế.
Đều cho mặc áo xanh phải thế,
Để cầm cờ mà đứng trên thành.
Nội một đêm đương thuở thâm canh,
Đều y lệnh mà làm chu tất tốt.

Tào Phi:

Trời thanh lặng gió vừa phát phát,
Long chu ta tới Quảng Lăng thành.

Cận thân:

Dám tâu qua tỏ lượng Đại vương,
Binh tiền bộ Tào Chân đã tới.
Đại giang ngạn đều an doanh trại,
Đã đóng binh tại đó dày dầy.
Có Tào Chân đã chực trên này,
Gởi xin xuống long chu phụng thị.

Tào Phi:

Giang ngạn thượng ta đà an trí,
Thấy Ngô binh đa thiếu chừng nào?

Tào Chân:

Xem đã xa, vắng sạch lâu lâu,
Chẳng hề thấy một người qua lại.
Vốn thiệt không doanh trại,
Cũng chẳng có tinh kỳ.

Tào Phi:

E nó làm qui kẻ khả nghi,
Âu trầm tới xem tường hư thiệt.

Lại nói:

Chiến thuyền kíp bày hàng trước mặt,
Đặng long chu (TQC 86 34) trực chí Đại giang.
Nghỉ vệ đều chỉnh sức nghiêm trang,
Cờ long phượng cùng cờ nhựt nguyệt.
Cờ ngũ sắc tịnh nghi bày liệt,
Đều răn răn cấm tại trên thuyền.
Y lệnh trầm hạ truyền,
Tới đậu nơi giang ngạn.

(Thuyền tới bờ sông, Tào Phi ngồi chễm chệ trên thuyền, xa nhìn Giang Nam).

Lại nói:

Trầm diêu vọng giây lâu đã hẳn,
Giang Nam sao chẳng thấy một người?
Lưu Dự cùng Tưởng Tế hai người,
Trầm hỏi thử độ giang nên chăng?

Lưu Dự:

Cúi tàu qua Vương thượng,
Thiên trí dám phân tường.

Tán:

Vả binh pháp có nói rằng: binh giả thiệt thiệt hư hư, ta hãy chờ quan kỳ thế,
vậy mới rằng: hữu bị vô hoạn. Ý tôi tưởng rằng: bị kiến đại quân chí, như
hà bất tác chinh bị, Bệ hạ vị khả tháo.

Lại nói:

Hãy chờ năm ba bữa,
Nghe động tĩnh cho tường.
Tiên phong binh sẽ phát độ giang,
Sai tới đó thám cho tường tế.

Tào Phi:

Nghe Lưu Dự mấy lời luận nghị,
Việc cơ quan đã hợp trăm tâm.
Bây giờ đã gần buổi tối tăm,
Truyền hãy cứ giang trung đình trú.

Lại nói:

Trời thời không mưa gió,
Sao đêm chẳng thấy trăng.
Chón ta thòi đèn lửa [rõ] (TQC 86 35) răn răn,
Xem qua phía Giang Nam vắng vẻ.
Tiếng người đà lạng lẽ,
Một đóm lửa cũng không.
Cớ dường nào khôn liệu trong lòng,
Ai nấy luận bàn nghe thử.

Cận thân:

Thế nó thiên binh là rất dữ,
Nên Đông Ngô lòng đã kinh hoàng.
Ắt đem nhau viễn độn tha phương,
Vậy nên phía Giang Nam bỏ vắng.
(*Tào Phi cười thâm.*)

Tào Phi:

Sao đêm mới sáng,
Trời lại sa mù?
Tứ phía vân vụ khí phù,
Ngồi đối diện xem nhau không thấy.

Cận thân:

Cớ sao mà lạ bấy,
Tối mù mịt gớm ghê.
Ngồi với nhau tiếng nói thòi nghe,
Mặt không thấy khác nào thầy bói.

Tào Phi:

Mới mịt mù một buổi,
Vân vụ đã vén thanh.

Đoái Giang Nam phút đã thấy thành,
Trên thành lại có lầu có gác.
Rõ rõ đao thương gươm bác,
Răn răn đều cảm tinh kỳ.
Đã rất đổi uy nghi,
Ắt thế ta nan địch.

Báo quân:

Dám tâu qua minh bạch,
Xin bày tỏ trước sau.
Tự Nam Từ dĩ chí Thạch Đầu,
Có thành quách đã nên rất dữ.
Trên thành lại có quân đứng giữ,
Mặc áo xanh cầm giáo cầm cờ.
Thấy nghiêm trang sợ đã khật khờ (?),
Thành quách dựng (?) (TQC 86 36) một đêm mà đủ?

Tào Phi:

Mắt thấy đã bàng hoàng phé phủ,
Tai nghe thêm hôn loạn tâm thân.
Dầu thế ta vạn đội thiên quân,
Thấy thành quách ắt run khắp khởi.

Thán:

Ngung mâu tàn quải ngại,
Dẫn lãnh dục trường hu.
Giang Nam nhân vật năng như thử,
Nguy bắc tài du cánh mạc đồ.

Lại nói:

Đoái tư bề mới quên mây mù,
Sao phút đã cuồng phong đại tác?
Nổi lao xao sóng bạc,
Nước vào ướt long bào.
Thuyền mộng chìm khôn biết đường nào,
Long chu thượng đứng đà không vững.

Tào Chân:

Nga chân đảng, nga chân đảng.
Thậm kinh ưu, thậm kinh ưu.
Văn Sính mau xuống chiếc tiểu chu,
Đặng chống lại kíp toan cứu giá.

Văn Sính:

Truyền quân nhân các gã,
Chống thuyền lại mau mau.
(*Văn Sính công Tào Phi xuống thuyền nhỏ.*)

Lại nói:

Tiểu thần xin Bệ hạ vật ưu,
Sang thuyền nhỏ vào kinh cho dễ.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Vọng hà cảng tốc lai.
Chèo vững vàng đều mái đều tay,
Kéo Bệ hạ người đương lo sợ.

Lại nói:

May may thái quá,
Thuyền đã vào kênh.
Kíp đỡ lại bên gành,
Đặng dựa nơi khuất gió. (TQC 86 37)

Triệu Tử, ban:

Thiên binh hành củ củ,
Vạn tướng đảo thao thao.
Phụng Thừa Tướng Bình quan trực thủ.
Chỉ Trường An tận quát hỗn râu.

Báo quân:

Quân tiền cúi tỏ,
Lộ thứ ngựa râu.
Triệu Tử Long đại cử qua râu,
Đã ra tại Bình Dương quan xứ.

Binh đã nên rất dữ,
Mong trực thủ Trường An.
Cờ xí rất mê man,
Gươm đao đã bề bộn.

Tào Phi:

Con nguy hiểm tấm lòng đương nhận,
Nổi phen mang tác dạ thêm kinh.
Nếu Tử Long nay đã tiến binh,
Trường An địa ất là diêu động.
Bây giờ đã bớt cơn gió sóng,
Phải kíp ra đặng xuống long chu.

Lại nói:

Truyền tam quân y lệnh mau mau,
Đều phụng mạng phản hồi kinh địa.
Hễ bối hậu Ngô binh truy chí,
Thời bỏ đồ ngự dụng cho mau.
Để tặc đồ nó nhật ở sau,
Thời thoái tẩu mới toan đặng khỏi.
Chúng tướng khá truyền quân cho vội,
Bày long chu y thứ nhi hành.
Tốc khai thuyền diêu vọng kinh thành,
Cứ theo ngã Hoài giang trở lại.

Đình Phụng, hát bắc:

Uy phong lẫm lẫm đặng phương ngoại,
Kính khí lẫm lẫm uẩn phúc trung.
Chỉ nhật thừa cơ thi diệu thuật,
Tào binh bất cảm phạm (?) Giang đông. (TQC 86 38)

Lại nói:

Việc binh cơ ta phải dự phòng,
Ngõ đặng để lâm thời nhi dụng.
Hạ lệnh truyền quân chúng,
Đều y ngã mật trao (?).

Bên ngạn biên lũy sậy cùng lao,
Dùng can vật đa đa ích thiện.
Lại truyền cho các biện,
Sấm dầu cá vại ghè.
Sậy lau thời kết lại một bè,
Lấy dầu ấy đổ vào thảy thảy.
Chờ Tào Phi thuyền tới,
Nhân theo thuở thuận phong.
Thả bè ra nó nổi giữa sông,
Gió đưa lại thuyền Tào cũng cháy.

Quân nhân:

Vâng Tướng quân truyền dạy,
Y mật kế tốc hành.

*

* *

Tôn Thiệu, hát bắc:

Thanh niên tổ dĩ chấn uy thanh,
Chiêm khí đường đường tuấn hữu thanh.
Bất thiếu Đông Ngô biên trụ liệt,
Huy qua chỉ nhật diệt Tào binh.

Lại nói:

Nghe Tào Phi nó đã thoái hành,
Truyền binh chúng sát lai công phá.

Ngụy tướng:

Chân cấp dã, chân cấp dã.
Thậm nguy tai, thậm nguy tai.
Binh Tôn Thiệu nó đã sát lai,
Chúng ta kíp cứu phò Ngụy chúa.

Lại nói:

Quân nịch tử thiết đà vô số,

Binh ta hao đã quá bán phần.
Ngụy chúa ta may dựng thoát thân,
Long chu đã độ Hoài nhi tâu.

Lại nói:

Nay đã thoát nơi hổ khẩu,
Kíp theo hộ vệ long chu.
Truyền quân (TQC 86 39) nhân bả trạo mau mau,
Dựng theo ngả Hoài giang tốc khứ.
*(Bè lau sậy giữa sông, cháy bùng cả lên, thuận gió trôi xuống đám thuyền
rông.)*

Cận thân:

Kìa bè ai rất dữ,
Đương trôi giữa dòng sông.
Cháy bùng bùng hỏa diễm mạn không,
Gió đưa nó chỉ thuyền mà lại.

Tào Phi:

Chân kinh hãi, chân kinh hãi.
Thậm phân mang, thậm phân mang.
Truyền kíp đem thuyền trái vôi vàng,
Ngõ dựng trẫm lên bờ tẩu thoát.

Lại nói:

Tiểu thuyền vừa vào đất,
Lửa đã bén long chu.
Âu lên ngựa mau mau,
Đặng tầm đường tị nạn.

Đình Phụng:

Hưu đào toán, hưu đào toán.
Vật bôn hành, vật bôn hành.
Mỗ Đình Phụng là danh,
Nguyện tiêu trừ tặc đảng.

Trương Liêu:

Kìa binh Ngô tướng,

Nó đã ngăn đường.

Âu giục ngựa vội vàng,

Đặng tốc lai nghinh địch.

(Trương Liêu bị Đinh Phụng bắn tên trúng lưng. Từ Hoảng tới cứu, đồng thời đưa Tào Phi chạy trốn.)

Từ Hoảng:

Trương Liêu mới lấy lưng phần chiến,

Đinh Phụng đà bắn gã nhằm lưng.

Truyền tam quân trực tiến mang mang,

Đồng nỗ lực sát lai cứu đoạt.

Tôn Thiệu, Đinh Phụng:

Từ Hoảng nó đề binh phần phát,

Cứu Trương Liêu lại với Tào Phi.

Đã phò nhau đào độn bôn tri,

Binh chúng nó chết thương vô số.

Lại nói:

Những khí giới ngựa xe trên bộ,

Cùng bao (TQC 86 40) nhiều thuyền chiếc dưới sông.

Nay tặc đồ nó đã vọng phong,

Truyền quân sĩ tận thu cho chóng.

Từ Thạh:

Hạ lệnh truyền binh chúng,

Hãy tán tốc thu quân.

Ngụy chúng đà bại trận đào thân,

Binh ta khá ban sư phản bộ.

Hát nam:

Ta khá ban sư phản bộ,

Tiếng dầy dầy mẫn lộ hoan thanh.

Một phen rưới trận mưa binh,

Sạch không ô kiến, tan tành chòm ong.

Khải ca mấy chập ruổi dong,

Đông Ngô cung khuyết ngóng trông đã gần.

Tôn Quyền:

Bấy lâu nay tao động phong trần,
Tào Phi nó đề binh nhập khẩu.
Rày Từ Thạnh thân lai chiến đấu,
Một trận đà thu hoạch đại công.
Nghe tiệp âm rất đổi vui lòng,
Sao chưa thấy phản hồi kinh khuyết.

Từ Thạnh, chúng tướng:

Bệ tiền diện yết,
Dộng đạt cao thông.
Nhờ đức uy hạnh đắc hung công,
Thần đẳng chúc Đại vương thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tôn Quyền:

Nay dựng công thành sự tể,
Khá khen trí diệu mưu thâm.
Truyền thị thần phụng ngã ngọc âm,
Nghĩ tốc hoạch kim ngân trọng thưởng.

Từ Thạnh, chúng tướng:

Ngưỡng hạ hải hà chi lượng,
Đa môn vũ lộ (TQC 86 41) chi ân.
Thần đẳng cộng khuynh thân,
Bệ tiền đồng bái tạ.

*

* *

Tào Phi:

Nay trẫm đã thân đề binh mã,
Qua Đông Ngô mong lấy giang sơn.
Khá khen tài Ngô tướng cùng ngoan,
Vậy nên mới thoái hồi bản quốc.

Cận thần:

Dám tâu Đại đức,
Ngõ đặng nghe tường.
Nay Trương Liêu về đến Hứa Xương,
Tiền sang phá nên đà tử mệnh.

Tào Phi:

Khá thương người danh tướng,
Tùng theo chốn trận trung.
Nay bị thương bất hạnh tử vong,
Thị thân khá lo mà hậu táng.

Triệu Tử Long, xướng:

Quang mang nhận khí xung thiên thượng,
Lẫm liệt anh phong quán thế trung.
Kiểu kiểu nhứt thân đô thị trọng,
Ngụy Ngô hàm úy ngã anh hùng.

Lại nói:

Tây Thục triều hổ tướng chi trung,
Ngã danh Triệu Tử Long thị dã.
Nay quân đem binh mã,
Ra đóng tại Dương Bình.
Ngụy mắng danh hồn vía đã kinh,
Ngõ nghe tiếng thân mình cũng ón.

Báo quân:

Hiên môn dám tận,
Trướng hạ xin thừa.
Thừa Tướng sai đệ bức văn thư,
Vâng trình dữ Tướng quân khai khán.

Tử Long:

(Mất 1 câu)

Bởi Ích châu Úng Dĩ đảo diên,
Kết đảng với Man vương Mạnh Hoạch.
Khởi thập vạn Man binh. . . *(mất 1 hàng)*
Vậy nên nay Thừa tướng lo toan,

Cử binh chúng tiến chinh Man khấu.
Sai Mã Siêu tựu đạo,
Ra kíp thủ Dương Bình.
Đặng mỗ về theo việc Nam chinh,
Âu là phải hồi quân cho chóng.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền quân chúng,
Nghĩ tấn tốc hồi binh.
Mang mang thượng lộ tiến hành,
Diêu vọng Thành đô phản bộ.

Hát nam:

Diêu vọng Thành đô phản bộ,
Vây một đoàn thượng lộ phăng phăng.
Ngọn cờ chiều gió lãng quăng,
Trải qua dặm liễu, băng chùng ngàn hoa.
Muôn năm chúc tuổi Hoàng gia,
Nay đà thanh trị, lại qua hậu hồi.

Tam Quốc Chí Hồi 88

*Độ Lô Thủy, tái phọc Phiên vương,
Thức trá hàng, tam cầm Mạnh Hoạch.*

[Mạnh Hoạch]:

Tiếng lòng ngoài thế giới,
Nghịch rặng giữa càn khôn.
Bốn vự vầy khí thụy dờn dờn,
Muôn nhà cũng gió hòa phát phát.
Nam sơn ngoại danh cao đệ nhất,
Mỗ biểu xưng Mạnh Hoạch Man vương.
Vị vọng đà hùng trường nhất phương,
Uy lệnh lại quản tri tam động.

Lại nói::

Vì bữa ấy lâm trong đường tủng,
Binh Khổng Minh mới bắt đặng ta.
Chưa phục tình nên phải còn tha,
Phen này quyết tái hồi đồ sự.
Âu là lên ngựa, tốc phản cự trình.
Chỉ cố sơn võ võ độc hành,
Vọng Lô thủy mang mang sấn bộ.

Hát bắc:

Sát mã trì khu do cự lộ,
Diêu chiêm tam động tốc lai qui.
Doanh thâm thường sự nguyên vô nại,
Lầm liệt uy phong đãi hậu kỳ.

Khổng Minh:

Lời Tiên hoàng ký thác còn ghi,
Hậu chúa hết lòng phụ dực.

(88 2) Ngôi Thừa tướng ngựa vâng trọng chức,
Ta biểu xưng Gia Cát Khổng Minh.
Áng phong trần rày hãy.....
... Man tắc khuynh phục.

Chúng tướng:

Vả Mạnh Hoạch mộng lòng phản phúc,
Cõi Nam Man nó thiệt cừ khôi.
Rày đã may bắt nó đặng rồi,
Phen này tướng Nam phương an tĩnh.
Lòng Thừa tướng sao không liệu định,
Đã bắt về lại phóng nó đi?
(*Khổng Minh cười nói...*)

Khổng Minh:

Việc bắt chàng cũng chẳng khó chi,
Tướng chẳng khác nang trung thủ vật.
Chẳng lo chi đào thất,
Hãy cho gã tranh cường.
Đợi bao giờ hết sức không phương,
Lòng nó phục tự nhiên bình định.

Chúng tướng:

Chim khỏi lồng vỗ cánh,
Thời bay tận trời xanh.
Lẽ xưa nay vốn đã đành rành,
Lại còn tướng bắt làm sao đặng?

Man chúng tàn binh:

Từ Man chúa bị cầm trận thượng,
Nghe đã đem về trại Khổng Minh.
Mấy bữa nay khôn biết dữ lành,
Chúng ta đạo thăm nghe coi thử.
(*Dân Man gặp Mạnh Hoạch vừa sợ vừa mừng...*)

Lại nói::

Chân kỳ sự, chân kỳ sự.

Thậm hoan tình, thậm hoan tình.

(TQC 88 3) Nghe đã đem nạp tại Khổng Minh,

Sao mà để Đại vương về đặng?

Mạnh Hoạch:

Thục nhân nó giam ta trong trướng,

Hơn mười người ở đó mà canh.

Bị tay ta giết nó tan hoành,

Nhân đêm tối mỡ bèn chạy thẳng.

Đương đi trong đường vắng,

Gặp binh mã một đoàn.

Mỡ ra tay chém giết đã tan,

Cướp đặng ngựa vậy nên thoát khỏi.

Man chúng tàn binh:

Thiệt mừng đà quá đổi,

Xin phò hộ Đại vương.

Đặng kíp về động cũ vội vàng,

Kéo sơn trại thế đà quạnh quẽ.

(qua sông Lô Thủy)

Mạnh Hoạch:

Nay ta đã qua sông Lô thủy,

Chúng ngươi làm trại sách mau mau.

Lại truyền cho tua khá phân nhau,

Tốc chiêu tập các viên tù trưởng.

Với những kẻ tàn binh bại tướng,

Đều biến truyền tốc hội tại đây.

Thỉnh Trà Na, A Hội hai người,

Tốc tề tựu trại tiền thương nghị.

Man binh:

Ngựa vâng lời phân ủy,

Xin lãnh mệnh bốn hành.

Tốc huy tiên thượng mã đặng trình,

Vọng chur động mang mang tốc khứ.

Hát nam:

Mang mang tốc khứ,
Hễ (TQC 88 4) nhân thần phó sự xu công.
Lần lần điều tích hồ tông,
Đường mai đã tới non tùng lại qua.
Ruổi dong vó ngựa bốn ba,
Nam phương các động xem đà gần đây.

Đồng Trà Na:

Cõi Nam Man quản động thứ hai,
Mỗ nay gọi Trà Na Nguyên soái.
Tuởng từ ngày binh bại,
Bị Thục tướng sinh cầm.
On Khổng Minh thiệt có nơn tâm,
Không sát hại cho về động sách.
Nay Man vương Mạnh Hoạch,
Người cũng đã nhiều sinh.
Thế lại toan cự địch Khổng Minh,
Nên mời mỗ với mời A Hội.
Trong lòng mỗ còn lo tiến thoái,
Chẳng tới thời lại sợ Man vương.
Âu phải đem binh chúng vội vàng,
Cùng A Hội đồng lai trại sở.

Trà Na, A Hội:

Đại vương đà thoát nơi hoạn họa,
Thiệt chúng tôi rất đổi hoan tình.

Mạnh Hoạch:

Nay ta đà biết ý Khổng Minh,
Nếu giao chiến ắt lâm quĩ kế.
Xuyên binh vốn xa xôi địa thế,
Hễ tới đây ắt đã lao phiền.
Vả ngày rày đương tiết hạ thiên,
Binh nó tới khôn phương cứu trú.

Sông Lô thủy (88 5) thế ta hiểm cố,
Mấy thuyền bè để tại bên ta.
Đắp thổ thành ngăn kéo nó qua,
Trên lại có địch lâu tử tế.
Cung nỏ trên đều phân trí,
Trong thời Lương thảo sẵn sàng.
Thế cứu cư cũng đã vững vàng,
Coi Gia Cát thử làm chi đặng.

Chúng tù trưởng:

Việc Đại vương liệu lượng,
Thiệt cũng đã cao kỳ.

Mạnh Hoạch:

Truyền quân nhân phụng mệnh tức thì,
Làm thành lũy y lời ta định.

Khổng Minh:

Chúng tướng khá vâng theo hiệu lệnh,
Truyền chư quân chỉnh sức can qua.
Bộ hạ đều từng ngã luân xa,
Vọng Lô thủy đại binh trực tiến.

Ban:

Huy bạch nhận, huy bạch nhận.
Chỉ kim thương, chỉ kim thương.
Ti binh tiến uy thanh lẫm lẫm,
Hổ lữ lai nhuệ khí dương dương.

Báo quân:

Dám gởi thân Thừa tướng đặng tường,
Sông Lô thủy thuyền bè vắng bật.
Nước chảy sẵn như cắt,
Thấy thực đã nên kinh.
Nam ngạn biên mới đắp thổ thành,
Lại có chúng Man binh thủ bả.
Tôi lại thấy cũng đà rất lạ,

Thê Nam phương nhiệt khí viêm chung.
(TQC 88 6) Nóng thiết đã quá chùng,
Người đều khôn mặc áo.

Khổng Minh:

Truyền kíp đẩy luân xa trục đảo,
Ngõ đặng min tới đó xem qua.

Lại nói::

Quả như lời vốn chẳng sai ngoa,
Đã biết vậy tốc hội bản trại.

Lại nói::

Chư tướng khá vâng lời truyền dạy,
Tới trước tiên nghe lệnh cho tường.
Nay việc binh Mạnh Hoạch Man vương,
Bên Nam ngạn lập đồn kháng cự.
Ta đã thân đề hổ lữ,
Tới đây chẳng lẽ về không.
Vây ắt cũng uổng công,
Phải tùy cơ liệu sự.
Ai nấy khá dẫn binh tốc khứ,
Kíp tầm nơi bên núi rậm cây.
Đặng binh ta hãy đóng lại đây,
Để người ngựa có nơi tạm nghỉ.

Chư tướng:

Ngựa vâng theo quân chỉ,
Xin phụng mệnh ra tìm.

Khổng Minh:

Lã Khải tua tầm chốn mát êm,
Cách Lô thủy phòng chừng bách lý.
Làm hai trại tốc nghỉ mẫn tế,
Giục quân nhân tất lực đồng hành.
Nào Trương Ngực, Trương Dực, Vương Bình,
(TQC 88 7) với Quan Sách đều vào một trại.

Lấy cỏ lá tư bề che trái,
Để làm nơi ngựa đứng êm uon.
Trong thời chừ tướng thừa lương,
Vây mới khỏi hanh hơi nắng.

Tướng Uyển:

Thần Tướng Uyển dám thân Thừa tướng,
Lã Khải coi làm trại chẳng hay.
Đã đem vào tại chốn rậm cây,
Lại lấy cỏ mà che tứ phía.
In như đồn tiên đế,
Thuở thua giặc Đông Ngô.
Xem địa thế khá lo,
Thiệt đã nên rất ngại.
E binh chúng Nam Man tai quái,
Khi đêm hôm có kẻ lên qua.
Phóng hỏa công nó đốt trại ta,
Thiệt khi ấy khôn phương cứu giải.

Khổng Minh:

Tham quân đừng nghi ngại,
Vốn ta đã có phương.

Báo quân:

Dám thân qua Thừa tướng đặng tường,
Thánh hoàng có sai người Mã Đại.
Thuốc giải thử với Lương đem tới,
Rằng Thánh hoàng ban tứ quân trung.

Mã Đại:

Nay chúng tôi vâng lệnh cứu trùng,
Đệ lương được dám xin tham bái.

Khổng Minh:

Lương với thuốc lượng trên ban này,
(TQC 88 8) Quân kíp phân các trại cho đều.

Khổng Minh:

Người ra đây quân đặng bao nhiêu,
Binh nhiều ít bày tường nghe thử?

Mã Đại:

Quân tùy hành sai sử,
Theo vốn có ba ngàn.

Khổng Minh:

Quân ta nơi công chiến gian nan,
Nay ai nấy cũng đà bì quyện.
Rày việc mong (?) xuất chiến,
Binh chúng đã ít người.
Nên ý ta muốn dụng quân người,
Biết có gắng hướng tiền hay chẳng?

Mã Đại:

Dám thân Thừa tướng,
Đặng rõ chân tình.
Quân nào đều binh sĩ triều đình,
Có đâu lẽ dám phân bì ngã.
Nay đương khi công phá,
Dầu Thừa tướng muốn sai.
Xin hiệu lao hết sức tôi người,
Tuy nạn thác dám đâu năn nỉ.

Khổng Minh:

Nay Mạnh Hoạch nó ngăn Lô thủy,
Qua sông này há dễ đặng nào.
Ta muốn ngăn lương đạo mới cao,
Lương đạo tuyệt bị quân tự loạn.

Mã Đại:

Như lo phương tiết đoạn,
Thế cũng đã khó lòng.

(TQC 88 9) Khổng Minh:

Có chỗ này thế cũng rất xong,
Hạ lưu xứ nước giòi sông nhỏ.

Khá kết bè qua đó,
Đem bản bộ ba ngàn.
Trước là ngăn lương đạo Nam Man,
Sau thông với Trà Na, A Hội.
Ngã binh đặng tới gần bãi bồi,
Ắt đều làm nội ứng cho ta.
Ngươi tua khá bôn ba,
Tốc đề binh trực vãng.

Mã Đại:

Trướng tiền thừa lãnh mệnh,
Hạ Lưu xứ tốc hành.

Hát bắc:

Đề đao thượng mã tốc đặng trình,
Lô thủy đề biên bộ bộ khinh.
Thân đồng tì sư Nam độ hậu,
Uy phong động xứ tảo Man binh.

Lại nói:

Các nơi đều sông rộng minh minh,
Thế đây thực hạ lưu chi xứ.
Coi nước cạn thiệt đà hơn nửa,
Dừng kết bè tua kíp lội qua.
Truyền quân nhân đều cởi áo ra,
Đặng lội xuống mà qua cho vội.

Mã Đại:

Chân áo hôi, chân áo hôi,
Thậm kinh mang, thậm kinh mang.
Kìa giữa sông quân ngã nghênh ngang,
Truyền bộ hạ mau mau ra cứu.

(TQC 88 10) Lại nói:

Miệng mũi sao mà ra máu,
Quân ta đều đã tử vong.
Phải mau mau lên ngựa ruổi dong,

Về đại trại đặng thân Thừa tướng.

Khổng Minh:

Mã Đại đã trướng tiền phụng mệnh,
Tới hạ Lưu Sa khẩu độ quân.
Đặng đón ngăn Lương đạo Man nhân,
Qua đặng mây vắng tin thừa lại.

Mã Đại:

Trướng tiền dám gửi,
Tỏ lượng Tướng công.
Quân lợi qua mới tới nửa sông,
Đều ra máu chết tươi hết thảy.

Khổng Minh:

Việc sao mà kỳ quái,
Đã rất đổi kinh hoàng.
Truyền bản quân tua khá vội vàng,
Ra đòi kẻ thổ nhân vào thử.

Khổng Minh:

Sông Lô thủy hạ Lưu chi xứ,
Người có tường nước độc hay lành?

Thổ nhân:

Tướng việc chi đòi bắt đã kinh,
Nghe ông dạy bây giờ mới tỉnh.
Xin hãy cho thùng thỉnh,
Thừa tử tế ông nghe.
Vả kỳ rày đương tiết mùa hè,
Nhiệt độ khí ban ngày uất kết.
Ai⁵⁷ lợi qua thời chết,
Uống nước cũng chết tươi.
Hễ tới đêm, nước đã lạnh hơi,
(TQC 88 11) Ăn no bụng lợi thời vô sự.

⁵⁷ N.sai.

Vốn tôi đã nghiệm tường ý tứ,
Biết cơ quan vậy mới dám thưa.
Phải chi đũa ngắt ngơ,
Thế gởi đà không rõ.

Khổng Minh:

Thổ nhân phải gắng công dẫn lộ,
Ngươi khá cùng Mã Đại nhi hành.
Truyền bộ thần tái tuyển tinh binh,
Ngũ lục bách giao cho Mã Đại.

Mã Đại:

Ngựa vâng lời dạy,
Tái vãng hạ lưu.

Lại nói::

Truyền kết bè cho sẵn mau mau,
Vừa đêm mát độ qua Lô thủy.

Lại nói::

Quân cùng tướng nay đà hoan hỉ,
Độ qua sông đều đặn an nhiên.
Hèn chi rằng khéo chằng bằng quen,
Lời ngạn ngữ vốn không sai chạy.

Thổ nhân:

Lời tôi gởi thời in làm vậy,
Vốn đã tường nào phải thừa man.
N như việc này mà gặp tướng ngoan,
Chi khỏi thưởng bạc tiền cảm thái.

Mã Đại:

Hãy dẫn lòng cho kỹ,
Lo chi thưởng vôi vàng.
Biết nẻo nào Man chúng vận lương,
Nơi yếu địa thời ngươi chỉ vẽ.

Thổ nhân:

Vốn có một đường hiểm địa,

(TQC 88 12) Hai bên đều cận núi xanh.
Giữa có đường tiểu lộ thông hành,
Vừa dung đặng một người một ngựa.

Mã Đại:

Vậy thời phiên các gã
Cứ đường ấy đem ta.
Truyền quân nhân trực tiến bốn ba,
Chỉ yếu lộ mang mang tốc khứ.

Lại nói:

Đây thiết nơi hiểm xứ,
Khá làm trại cho mau.
Đều đón nẻo hai đầu,
Đoạt Man Lương ắt đặng.

Man tướng:

Phụng Man vương chi mệnh,
Việc ban vận ân cần.
Hạ lệnh truyền quân nhân,
Đẩy xe lương cho vội.

Mã Đại:

Truyền tinh binh vạn đội,
Y ngã lệnh huy thương.
Tốc sát lai đoạt thủ Man lương,
Đều tận sát vô dung tặc bối.

Man chúng:

Rất rồi, rất rồi,
Đại nghèo, đại nghèo.
Binh tướng đầu đã rất đổi nhiều,
Ta phải kíp bỏ lương kéo chết.

Mã Đại:

Quân tướng nó cũng đều chạy hết,
Cướp Man lương đã đặng trăm xe.
Truyền binh chúng đem về,

Hãy tích vào bản trại.

Man tướng:

Thế lâm ngày lục bại,
(TQC 88 13) nên thất lạc tam hồn.
Chạy hết hơi tướng thác chẳng còn,
Chúng ta phải về thừa Man chúa.

Mạnh Hoạch:

Nay thành lũy ta đà kiên cố,
Ắt Khổng Minh đã hết tài hay.
Bộ hạ vào lấy rượu ra đây,
Uống cho ngổa lo chi binh vụ.

Lại nói:

Mìn nói với các người cho tỏ,
Địch Khổng Minh ắt mắc gian mưu.
Ta nhân sông Lô thủy rất sâu,
Thế đã hiểm lại thêm hào lũy.
Dầu Thục binh tiến chí,
Chịu nắng ắt ngát ngơ.
Một hai ngày cũng chạy như cờ,
Trốn cho khỏi kéo mà mất cờ.
Khi ấy ta cùng các gã,
Đề binh tùy hậu tức thời.
Bắt Khổng Minh cũng chẳng khó chi,
Đem về trại cho làm cai án.

Tù trưởng:

Chón Sa khẩu có nơi nước cạn,
Hoặc Thục binh chúng nó lên qua.
Ắt là cũng rồi ta,
Phải phân binh mà giữ.

Mạnh Hoạch:

Người vốn cũng người trong bốn xứ,
Chẳng biết cơ sao hãy nghi lòng.

Vốn cũng cầu cho nó qua sông,
Hễ độ thủy ắt là nó chết.

(TQC 88 14) Tù trưởng:

E có đưa thổ nhân trần thuyết,
Nó lại bày chẳng thiếu một li.
Rằng qua đêm thời chẳng can chi,
Hoặc như vậy ắt ta cũng rồi.

Mạnh Hoạch:

Ngươi chớ khá ưu nghi quá đời,
Thổ nhân là dân ở cõi ta.
Có đâu lẽ nó qua,
Trợ địch nhân làm hại.

Báo quân:

Bên màn dấm gởi,
Tỏ lượng Đại vương.
Binh Thục nhân đa thiếu khôn tường,
Nó đã độ qua sông Lô thủy.
Đường vận lương yếu địa,
Đã đoạn tuyệt khôn thông.
Có thấy cờ tại chốn sơn trung,
Hiệu Bình bắc Tướng quân Mã Đại.

Mạnh Hoạch:

Thiệt loài tiểu bối,
Ta chẳng màng chi.
Nha Trường đem binh chúng kíp đi,
Vọng sơn cốc trực lai cự chiến.

Nha Trường :

Ngửa vâng lời phân khiến,
Xin lãnh mệnh tiến chinh.
Truyền tam thiên binh chúng tốc hành,
Y nhứt lệnh trực lai sơn cốc.

Ban:

Binh tiến tốc, binh tiến tốc,
Tướng hùng hào, tướng hùng hào.
Kỳ phát xú quân dung lẫm lẫm,
Trận khai thời sát khí thao thao.

Mã Đại:

Kìa Man binh đã tới lao xao,
(TQC 88 15) Truyền quân chúng sơn tiền bố trận.

Nha Trường:

Sức bao nả cũng toan phân tiến,
Thế lòng người đã muốn bỏ thây.
Mỡ ra sức một giây,
Người ắt về chín suối.

Mã Đại:

Trên yên chưa mới,
Mới động mũi thương.
Đã chém đầu phó tướng Nha Trường,
Thằng mọi xấu hết nghề nói láo.

Tàn binh:

Tướng thực đà hung bạo,
Tướng ta cũng tử vong.
Phải mau mau trở lại trại trung,
Đặng phi báo Man vương tỏ biết.

Lại nói:

Trại tiền trần thuyết,
Trướng hạ kinh thân.
Nha Trường đà bị tướng tặc nhân,
Mới đầu chiến tử ở trận thượng.

Mạnh Hoạch:

Nay từng chinh chư tướng,
Ai dám chịu đương tiên.
Đặng lãnh binh trực tiến sơn biên,
Triển thần lực đấu cùng Mã Đại.

Trà Na:

Thần Đổng Trà Na nguyên soái,
Dám xin lãnh mệnh tiên hành.

Mạnh Hoạch:

Thậm hoan tình, thậm hoan tình,
Chân xứng ý, chân xứng ý.
Nguyên soái lãnh ba ngàn binh sĩ,
Tốc trực lai sơn cốc huy qua.

(TQC 88 16) Lại nói:

Nay tặc đồ đã tới cõi ta,
E thừa thắng đều qua Lô thủy.
A Hội cũng anh hùng chí khí,
Kíp lãnh đem binh chúng tam thiên.
Đều tiến hành chớ khá khiên diên,
Tới Sa khẩu hạ Lưu thủ bả.

Trà Na, hát bắc:

Khảng khái huy tiên trì chiến mã,
Trực lai sơn cốc tướng cơ nghi.
Du du hung thú thùy năng thức,
Khứ tỵ nguyên lai ngã tỵ tri.

Lại nói:

Đã tới nơi sơn cốc lộ kỳ,
Truyền quân chúng tịnh nghi hạ trại.

Mã Đại:

Phó tướng nó Nha Trường tử bại,
Nên Man binh lại địch cùng ta.
Truyền quân nhân tốc khởi can qua,
Ngõ đặng mô sát lai nghinh địch.

Ban:

Huy kiếm kích, huy kiếm kích,
Phát tinh kỳ, phát tinh kỳ.
Hùng binh đao tặc đồ phủ phá,

Mãnh tướng lai Man chúng hồn phi.

Lại nói:

Truyền quân nhân nỗ lực khu trì,
Y ngã lệnh bày khai trận thế.

Thực quân, nhứt nhân:

Man tướng ấy tôi coi tường tế,
Thiệt tên là Nguyên soái Trà Na.
(TQC88 17) Vốn kỳ xưa Thừa tướng đã tha,
Sao rày hỡi đem binh họa địch?
Tướng quân hãy khoan ra công kích,
Xin ghé tai lắng nói âm thầm.

Lại nói:

Tướng quân phải Lưu tâm,
Như thử y như thử.

Mã Đại:

Đã nghe tường cơ sự,
Âu kíp tới trận tiền.

Lại nói:

Sao mà người đem thói đảo điên,
Thiệt bội nghĩa vô ơn thái quá.
Thừa tướng đã nhiều sinh cho gã,
Rày hãy còn bội phản sao đành?
Khác nào loài súc sinh,
Nên mới không biết hổ.

Lại nói:

Làm dữ bởi chung tại đó,
Không lành chẳng phải ở đây.
Quyết nã sát phen này,
Kẻo người còn bội bạc.

Lại nói:

Nó đã phăng phăng lui bước,
Truyền quân trở lại trại trung.

Trà Na:

Mã Đại thiệt anh hùng,
Đã khôn phương đối lực.

Mạnh Hoạch:

Há chẳng biết, đừng đừng khi hoặc,
Ngươi chịu ơn Gia Cát Khổng Minh.
Vậy nên nay bắt chiến thoái binh,
Truyền võ sĩ đem ra trăm thú.

Chung tì trưởng:

(TQC 88 18) Xin Đại vương tức nộ,
Nghe thần hạ lời can.
Nay đương khi binh cách chưa an,
Xin khoan xá Trà Na chi tội.

Mạnh Hoạch:

Luận trong sự lỗi,
Muôn thác dư nên.
Các ngươi đã có lời xin,
Thời mỗ hãy cho miễn tử.
Nhưng cũng phải từng khinh tài xử,
Ngõ đặng răn các kẻ làm tôi.
Truyền quân nhân ra đánh trăm chùy,
Rồi đuổi số nó về bản trại.

Chư tì trưởng :

Chúng ta ở Nam Man chi ngoại,
Xưa nhân nay vốn giữ cõi bờ.
Chẳng dám xâm Trung Quốc bao giờ,
Trung Quốc cũng không hề dung hiệp.
Nay Mạnh Hoạch lấy uy mà ép,
Sợ phải theo làm sự phản tâm.
Thiệt Khổng Minh trí tức cơ thâm,
Dấu Tào Tháo, Tôn Quyền cũng sợ.
Huống chi ta mọi rợ,

Chông sao đặng Khổng Minh.
Lại đều nhờ người đã nhiều sinh,
Cũng chưa có chi đền ơn trước.
Nay muốn một phen liều thác,
Lấy đầu Mạnh Hoạch Man vương.
Dâng Khổng Minh ngõ đặng đầu hàng,
Dân ta mới khỏi đồ thán.

Trà Na:

(TQC 88 19) Chưa tỏ ý chúng nhân cho hản,
Đều hợp nhau như vậy là chẳng?

Chúng nhân:

Ơn Khổng Minh hồi nhớ khăng khăng,
Giết Mạnh Hoạch cũng xin đi với.

Trà Na:

Đã đồng lòng khăng khái,
Chúng ngươi khá theo ta.
Tốc đề đao trực chiến bên ba,
Vọng Mạnh Hoạch trại trung nã tróc.

Mạnh Hoạch:

Dẫu Gia Cát mưu thâm trí túc,
Phen này khôn toan phá đặng ta.
Hãy uống chơi vài chén hề hà,
Doanh trại vững lo chi công chiến.

Lại nói:

Nay ta đà quá chén,
Âu vào giấc trướng trung.

Trà Na:

Chúng ngươi nhờ Gia Cát rộng dung,
Đặng sinh mệnh cũng nên báo hiệu.

Nhị tướng:

Chi cho nhọc Tướng quân toan liệu,
Để hai tôi xin chịu ra tay.

Quyết sinh cầm Mạnh Hoạch phen này,
Đều đem tới ta dâng Thừa tướng.

Lại nói:

Đều mau mau vào trướng,
Nhân khi gã đương say.
Kíp trói mèo mà dẫn ra đây,
Đường (TQC 88 20) bắt nhái thực là rất dễ.

Trà Na:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Kíp dẫn lấy đem đi.
Tới bên sông Lô thủy tức thì,
Lấy thuyền chở đặng qua bắc ngạn.

Trà Na quân nhân:

Thấy người hoạn nạn,
Càng khoái lòng tôi.
Mới đánh quan Nguyên soái trăm chùy,
Nay đã thấy Đại vương bị trói.

Trà Na:

Truyền bộ hạ tiên hành cho vội,
Qua thừa trình Thừa tướng đặng hay.
Rằng Man vương ta đã bắt đây,
Đương áp dẫn qua sông Lô thủy.

Khổng Minh:

Quân thám thính thừa đà tỏ ý,
Rằng Trà Na đã bắt Man vương.
Bộ hạ ta tua khá vội vàng,
Nghe hiệu lệnh mật truyền các trại.
Bảo tướng sĩ chỉnh tu khí giới,
Đồ quân nhu đều để nghiêm trang.
Rồi sẽ cho tù trưởng một thẳng,
Dẫn Mạnh Hoạch đem vào hiến nạp.
Khá tuân y ngã pháp,

Đừng cho nó qua nhiều.
Hễ Man nhân binh tướng bao nhiêu,
Cho về trại đặng mà thính hậu.

Báo quân:

Dám thân bên tướng chầu,
Đặng tỏ lượng Tướng công.
Có Trà Na khát nhập quân trung,
Gã trình nạp Man (TQC 88 21) vương Mạnh Hoạch.

Trà Na:

Dám bày lời biện bạch,
Đặng Thừa tướng rõ tình.
Thân chúng tôi nhờ đặng toàn sinh,
Ơn Thừa tướng vốn chưa báo hiệu.
Nên bữa trước chúng tôi toan liệu,
Ra trận tiền đặng tính lai hàng.
Dễ dám đầu đầu lực tranh cường,
Khi ấy đã đem binh trở lại.
Tôi thưa rằng Mã Đại,
Thiệt nên tướng anh hùng.
Mạnh Hoạch rằng tôi ở hai lòng,
Dạy đem đánh trăm chùy mà đuổi.
Hung bạo thiệt đà quá đổi,
Vậy nên chúng cũng ly tâm.
Đều đồng lòng nay đã sanh cầm,
Dẫn Mạnh Hoạch hiển vu tướng hạ.

Khổng Minh:

Khá khen cho chúng gã,
Biết cảm bộc tiền ân.
Truyền bộ thần vào lấy kim ngân,
Cùng cảm thái đặng ta trọng thưởng.

Lại nói:

Đã có lòng xu hướng,

Khá lãnh lầy vật này.
Nay nhần sau tua giữ niêm ngay,
Ai nấy khá thủy chung như nhứt.

Trà Na, các tù trưởng:

Lòng Thừa tướng cũng đà thể tất,
Thiệt chúng tôi ngưỡng vọng vô cùng.
Trưởng tiền thi lễ cúc cung,
Thần đẳng khấu đầu bái tạ.

Khổng Minh:

Đao phủ quân các gã,
Nào Mạnh Hoạch đem (TQC 88 22) vào.

Lại nói:

Ngày trước mây đã có lời giao,
Sau bắt đặt thời ung hàng phục.
Nay mây đà bị tróc,
Lời ấy nhớ hay chẳng?

Mạnh Hoạch:

Chẳng phải là người có tài năng,
Tại trận thượng đánh ta mà bắt.
Bởi thủ hạ ta trở mặt,
Làm điều tàn hại nào hay.
Chúng nó bắt tới đây,
Thiệt lòng ta chẳng phục.

Khổng Minh:

Mây rằng bởi gia nô phản phúc,
Vậy nên mây lòng hãy chưa ung.
Vậy thời tha phen nữa nên chẳng,
Ấy mây nói dường nào nghe thử?

Mạnh Hoạch:

Mỗ tuy ở Nam Man chi xứ,
Việc binh cơ vốn đã lâu thông.
Bằng tha min về tại động trung,

Xin lại quyết một phen thắng phụ.
Sau Thừa tướng sinh cầm đặng mổ,
Thiệt tài năng khi ấy mới ung.
Mổ khuynh tâm khẻ thủ qui hàng,
Đều chẳng dám lời chi chối cãi.

Khổng Minh:

Hễ phen sau bắt tới,
Là sự bắt quá tam.
Cứ lời giao thời tội đã cam,
Chẳng hàng phục ắt khôn khinh thứ.
Bộ hạ quân vâng cứ,
Kíp mở trời cho chàng.

Lại nói:

Cho lên ngôi trượng thượng bĩ bàng,
Lấy thịt rượu đem ra thết đãi.

(TQC 88 23) Lại nói:

Mây là ở Nam Man phương ngoại,
Việc binh ta mây vốn chưa hay.

Lại tán:

Ngô tự xuất mao Lư dĩ lai, chiến vô bất thắng, công vô bất thủ. Nhữ Man bang chi nhân, hà vi bất phục?

Khổng Minh:

Truyền bộ hạ kíp châm chén cúc,
Một hai tuần ngộ đặng hi hà.

Lại nói:

Mạnh Hoạch đều lên ngựa cùng ta,
Đạo các trại coi chơi cho biết.

Khổng Minh:

Ngươi mà chẳng đầu ta thời thiệt,
Thực ngu nhân kiến thức bất minh.
Doanh trại ta tướng dững binh tinh,
Lương thảo với quân nhu dường ấy.

Binh mã mây đặng mây,
Thế đã thiệt hơn ta?
Bằng sớm toan hàng phục Hoàng gia,
Thời ta cũng tấu văn Thánh đế.
Mây ắt chẳng thất kỳ vương vị,
Vậy mới rằng biết lẽ úy thiên.
Trần Nam bang con cháu tương truyền,
Ấy mây định khả chăng, nói thử?

Mạnh Hoạch:

Dầu mỡ khúng hàng đầu Thiên tử,
Song hãy còn những kẻ động trung.
Chưa thấy tường Trung Quốc binh nhung,
(TQC 88 24) Thế ai nấy hãy chưa tâm phục.
Bằng Thừa tướng mở lòng hàm dục,
Hãy tha về tại cõi Nam Man.
Đặng chiêu an bản bộ chư nhân,
Đều ưng cả mới toan qui thuận.

Khổng Minh:

Các doanh trại coi đà tường tận,
Ta trở về trướng hạ nghỉ ngơi.

Lại nói:

Bộ hạ kíp vâng lời,
Rót vài tuần uống thử.

Mạnh Hoạch:

Thừa tướng đã mở lòng khoan thứ,
Xin giã từ ngõ đặng tái hồi.

Khổng Minh:

Kỳ trước đã bắt phục thời thôi,
Sau phải cứ như lời giao ước.

Lại nói:

Truyền quân nhân tới trước,
Chỉnh sức một chiếc thuyền.

Trực tại nơi Lô thủy giang biên,
Đề hộ tống Man vương hồi trại.

Thực quân:

Ngựa vâng lời truyền dạy,
Xin sắm sửa sẵn sàng.

Lại nói:

Kíp đem thuyền trực tại giang biên,
Lệnh người dạy chằng nên trễ nãi.
Nghe lời mỗ bảo cùng ai nấy,
Chèo cho đều hò cách phương lang.

Thực quân hò vân:

Chèo khoan vẩy mái dịu dàng,
(TQC 88 25) Thăng xông tắm ngạc,
Lướt ngang sóng kình.
Ghe phen lừng lẫy uy thanh,
Vỡ gan Bắc Ngụy,
Giật mình Đông Ngô.
Tài chi những đũa ngoan phu,
Lòng khe toan sánh hải hồ thăm sâu.
Lấy ngao lượng biển xiết đầu,
Cũng toan nong nả trí mầu tài cao.
Nhưng mà lòng sóng dợn xao,
Đã mong tới bến, đây nào quản chi.

Mạnh Hoạch:

Nay đã qua Nam ngạn giang mi,
Mỗ dòm bước chúng người trở lại.

Hát bắc:

Sấn bộ mang mang quan tái ngoại,
Hỗn như mãnh hổ phóng qui sơn.
Lẫm nhiên kính khí thù nã địch,
Thực tướng tha thời cự ngã nan.

Lại nói:

Mới phăng phăng chỉ dặm băng ngàn,
Hay đâu đã tới nơi cưu trại.

Lại nói:

Căm giận bầy Trà Na Nguyên soái,
Lại trở lòng làm phản hại min.
A Hội nay thế cũng đảo điên,
Nó toan phục Khổng Minh Gia Cát.
Đao phủ thủ vâng lời sai bát,
Vào phục nơi trướng hạ sẵn sàng.
Tâm phúc quân y lệnh vôi vàng,
Đòi hai gã Trà Na, A Hội.
(TQC 88 26) Khá bày lời nói dối,
Rằng có sứ Khổng Minh.
Phải mau mau tề tựu tiếp nghinh,
Hễ nó tới tức đương tận sát.

Man quân:

Vâng Đại vương sai bát,
Xin y lệnh nhi hành.

Mạnh Hoạch:

Trà Na cùng A Hội phản tình,
Hai ấy đã bị ta sát lục.
Phải gia ý ngựa binh Tây Thục,
Việc quan phòng toan liệu cho cần.
Hạ lệnh truyền thân tín bộ thân,
Ra ải khẩu phân binh thủ bả.

Bộ thân:

Ngựa vâng lời truyền hạ,
Xin lãnh mệnh tiến hành.

Mạnh Hoạch:

Truyền quân nhân chinh sức đao binh,
Vọng sơn cốc tiến chinh Mã Đại.

Ban :

Hổ lữ dương uy kháng khái,
Tì sư cổ dũng bôn trì.
Mãnh tướng đao tặc đồ phách lạc,
Hùng binh lai Thục tướng hồn phi.

Lại nói:

Sao Thục binh vắng vẻ cũng kỳ,
Chẳng còn thấy một người qua lại.
Hay là chàng Mã Đại,
Nghe biết mỗ tái hồi.
Sợ uy ta nên phải trở lui,
Kéo mà chết bỏ thân trong núi.
Truyền chúng quân (TQC 88 27) khá vội,
Tầm đòi kẻ thổ nhân.

Lại nói:

Chúng ngươi tua bày tỏ nguồn con,
Binh Mã Đại đi đâu vắng vẻ?

Thổ nhân:

Chúng tôi đã kinh hồn mất vía,
Ngỡ là đòi nạp củi nạp tre.
Hỏi sự lành nay mới tỏ nghe,
Vốn đã sợ những là khi nãy.
Đại vương đã dạy,
Tôi phải bày tường.
Đêm mới rồi thấy đã rõ ràng,
Vận lương thảo qua sông Lô thủy.
Bao nhiêu quân sĩ,
Đều kéo một đoàn.
Đã chi dậm băng ngàn,
Lại trở về đại trại.

Mạnh Hoạch:

Thế nó đã kinh hãi,
Nên vội vã lui binh.

Truyền quân nhân y lệnh tiến trình,
Tốc điều vọng động trung trở lại.

Lại nói:

Bộ hạ kíp vâng lời truyền dạy,
Đòi em ta là gã Mạnh Ưu.
Tự trưởng hạ mau mau,
Đặng cùng ta thương nghị.

Lại nói:

Việc Gia Cát ta đã biết ý,
Cơ thực hư há dễ mơ màng.
Ghé tai dặng mõ nói cùng,
Như thử khá y như thử.

Mạnh Ưu:

Vâng lệnh anh sai sử,
(TQC 88 28) Xin lãnh mệnh dặng trình.

Lại nói:

Truyền quân nhân chinh sức tùy hành,
Đệ các vật độ qua Lô thủy.

Hát nam:

Độ qua Lô thủy,
Chốn sỏi sành nào nể nào kinh.
Một đoàn bước nhẹ thênh thênh,
Thiệt thà ai biết, trở trình ai tường.
Phăng phăng dong ruổi vợi vàng,
Thục nhân doanh trại xem đường gần đây.

Lại nói:

Trông bên tai nghe đã dây dầy,
Phen này ắt bỏ thầy đã hẳn.

Mã Đại:

Hưu đào thoán, hưu đào thoán,
Vật bôn man, vật bôn man.
Qua việc chi đồ vật sẵn sàng,

Người tua khá bày ngay thừa thiệt?

Mạnh Ưu:

Anh ta dạy đem đồ lễ vật,
Tượng nha cùng tê giác kim châu.
Dâng tướng công ngỏ đặng hàng đầu,
Dám trình thiệt Tướng quân tỏ ý.

Mã Đại:

Vậy thời hãy ở ngoài tạm nghỉ,
Chờ kinh thân mới đặng vào trong.
Truyền quân nhân kíp gọi Tướng công,
Rằng Mạnh Hoạch có dâng cống lễ.

Khổng Minh:

Nay Mạnh Hoạch trở về Man địa,
Thế ắt toan cự địch với ta.
Phải dự tiên chinh sức can qua,
(TQC 88 29) đặng phân thiết tảo trừ Man tặc.
Bộ hạ kíp vờ người Mã Tốc,
Lã Khải cùng Tướng Uyên, Phí Vĩ,
Đều kíp vào trướng hạ tức kỳ,
Đặng thương nghị bình Man cấp vụ.

Báo quân:

Trướng tiền khẩu thủ,
Dám gọi đặng hay.
Mạnh Hoạch sai thân đệ qua đây,
Có báu vật xin dâng Thừa tướng.

Khổng Minh:

Nay Mạnh Hoạch sai thân đệ vãng,
Mã Tốc người biết ý hay chăng?

Mã Tốc:

Đã biết mưu Mạnh Hoạch rõ ràng,
Việc chẳng khá nói ra chúng biết.
Tôi xin vâng viết,

Trong giấy vài hàng.
Đặng Thừa tướng xem tường,
Có nhằm hay là chẳng.

Mã Tốc:

Dám trình Thừa Tướng,
Xem thử đường nào.

Khổng Minh:

Ý người định cũng cao,
Khéo in ta một cách.
Chước sinh cầm Mạnh Hoạch,
Ta đã liệu phân sai.
Nào Tử Long tua khá ghé tai,
Sự như thử khá y như thử.

Lại nói:

Ngụy Diên cũng khá kham dụng sử,
Ghé lại đây đặng mỡ dạn cùng.
Việc tua khá hết lòng,
Theo lời ta trừ hoạch.
(TQC 88 30) Vương Bình với Mã Trung, Quan Sách,
Ba người đều ghé lại cho gần.
Việc tua khá ân cần,
Cứ như lời ta dặn.

Triệu Tử Long, Ngụy Diên, Vương Bình,

Mã Trung, Quan Sách:

Ngựa vâng diệu toán,
Thần đặng tốc hành.

Khổng Minh:

Truyền quân nhân ra tại ngoài doanh,
Kíp vời gã Mạnh Ưu vào thử.

Mạnh Ưu:

Anh tôi cảm ơn dày Thừa tướng,
Chẳng có chi hiến lễ hàng đầu.

Nên phải đem bảo bối kim châu,
Hãy tạm dụng thưởng quân chi vật.
Rày còn đương lật đật,
Cổng lễ đệ theo sau.
Một hai ngày thế cũng chẳng lâu,
Đem lễ hiến cử trùng Thiên tử.

Khổng Minh:

Vậy thời đã nghe tường tự sự,
Nay anh ngươi ở tại chốn nào?

Mạnh Ưu:

Cúi đầu dám gọi Lượng cao,
Lời thiết xin bày bên trướng.
Vì ngày trước cảm ơn Thừa tướng,
Nên anh tôi qua núi Ngân hàng.
Đặng kiếm đồ bảo vật đáp tình,
Một hai bữa cũng về bồn trại.

Khổng Minh:

Nay những kẻ theo ngươi mà tới,
Quân tùy hành đa thiếu (TQC 88 31) bao nhiêu?

Mạnh Ưu:

Thiết chúng tôi chẳng dám đem nhiều,
Gánh bảo hóa vừa hơn trăm đũa.

Khổng Minh:

Bộ hạ kíp ra truyền ngoài cửa,
Cho tùy hành quân sĩ đều vào.

Lại nói:

Ai nấy theo cũng đã thiếu lao,
Cho tùy thứ các nghi tựu tọa.

Lại nói:

Chư tướng vâng lời truyền hạ,
Thỉnh chúng nhân đồng nhập trướng trung.
Phải ân cần thiết đãi hết lòng,

Ngõ đặng thỏa viên nhân chi chí.

Mạnh Hoạch:

Mạnh Ưu đã quản đem dũng sĩ,
Đều qua nơi doanh trại Khổng Minh.
Việc dường nào chưa đặng rõ tình,
Sao hãy vắng hồi âm phi báo?

Báo quân:

Dám thân bên trướng chầu,
Xin lượng cả nghe tường.
Có hai người vâng Nhị Đại vương,
Về thân báo dám thừa đặng tỏ.

Mạnh Hoạch:

Ra truyền chúng nó,
Tua kíp vào đây.

Lại nói:

Lại cho gần ta hỏi chúng mày,
Nay qua (TQC 88 32) đó dường nào nói thử?

Dông sĩ nhị nhân:

Dem lễ vật Khổng Minh mừng rỡ,
Các vật ta đều đã thu rồi.
Lại cho ra đòi tới chúng tôi,
Tùy hành mấy điều vào hết cả.
Thịt trâu dê nem chả,
Ăn uống thiết ngựa nguê.
Nhị Đại vương dạy chúng tôi về,
Kíp mật báo Đại vương đặng tỏ.
Hẹn canh hai tới đó,
Việc tua khá vội vàng.
Nội ứng cùng ngoại hợp sẵn sàng,
Hễ cử động tất thành đại sự.

Mạnh Hoạch:

Chân khoái cử, chân khoái cử.

Thậm hoan tình, thậm hoan tình.
Ắt phen này Gia Cát Khổng Minh,
Thế cũng mắc kế ta đã hản.
Truyền chinh điếm Man binh tam vạn,
Lại phân làm ba đội cho cần.
Tù trưởng thời quân suất bản quân,
Rao binh chúng đều đem hỏa cụ.
Tối nay thời tới đó,
Phóng hỏa hiệu cho mau.
Ngõ đặt mỗ tốc vào,
Bắt Khổng Minh Gia Cát.

Man tướng:

Ngựa vâng lời sai bát,
Xin y kế tiến hành.

Mạnh Hoạch:

Truyền tam quân tấn tốc đăng trình,
Độ Lô thủy trực lai Thục trại.

Ban:

Binh kháng khái, binh kháng khái,
Tướng hùng hào, tướng hùng hào.
(TQC 88 33) Quân dung động uy phong lẫm lẫm,
Trận thế khai nhuệ khí thao thao.

Lại nói:

Đường sao không thấy một người nào,
Đều vắng vẻ không binh trở đáng.
Âu giục ngựa phăng phăng chạy thẳng,
Tới trại môn đặt mỗ tốc vào.

Lại nói:

Trướng trung thời đèn đốt như sao,
Quân vắng vẻ một người chẳng thấy.
Mạnh Ưu với Man binh ai nấy,
Hãy nằm đây say đã mê man.

Âu là ta kíp thắng vào màn,
Họa là có đũa nào còn tỉnh.

Lại nói:

Gọi nó cứ lấy tay chỉ miệng,
Như đũa cầm nó nói không ra.
Bây giờ mới rõ ý ta,
Ai nấy thiệt ãa trúng kế.
Bởi vô ý không coi từ tế,
Thế rượu này có bỏ thuốc mê.
Nghe phình phờ tiếp ãi ngõa nguê,
Uống rượu ấy đều lã như củi.
Ngây ãa quá ãi, ãi thiệt vô cùng.
Đã chẳng toan nên việc nên công,
Lại xấu tiếng ham ăn ham uống.
Hạ lệnh truyền quân chúng,
Kíp phò lấy Mạnh Ưu.
Mấy người say ão lấy mau mau,
Ngõ ãng kíp ra theo trung ãi.

Lại nói:

(TQC 88 34) Chân thoái hói, chân thoái hói,
Thậm phân vân, thậm phân vân.
Bình Vương Bình thoát tới rần rần,
Man chúng ã kinh hoàng tẩu tán.
Nay trung ãi binh ãa phân loạn,
Phải chạy qua tả ãi cho mau.

Ngụy Diên:

Vật bôn ão, vật bôn ão,
Hưu ãn khứ, hưu ãn khứ.
Mỗ Ngụy Diên là tự,
Nguyện ãa tróc tặc cừ.

Mạnh Hoạch:

Thế thậm cô khôn ãi tiểu trừ,

Qua hữu đội đặng toan thoát nạn.

Lại nói:

Chân đại hoạn, chân đại hoạn,
Thị chí nguy, thị chí nguy.
Binh đâu đà trực tiến tức kỳ,
Đoái ngọn lửa bùng bùng thoát nổi.

Triệu Tử Long:

Nhữ hưu tẩu, nhữ hưu tẩu,
Mỗ tại tư, mỗ tại tư.
Nguyện ra tay nã sát Man cừ,
Cho biết mặt Tử Long là mỗ.

Vương Bình, Ngụy Diên, Tử Long:

Ta hợp binh tam lộ,
Đều nỗ lực tiến công.

Lại nói:

Mạnh Hoạch đà lực bại thế cùng,
Chỉ Lô thủy mang mang nhi tẩu.

Mã Đại:

Truyền quân chúng mật mưu chớ lậu,
Vài mươi người giả dạng Man binh.
Xuống tiêu chu đỗ tại bên gành,
Chực cho sẵn để chờ Mạnh Hoạch.
Bị tam lộ binh ta hiệp kích,
Chi khỏi đề Lô thủy mà về.
(TQC 88 35) Hễ khi chàng thôi trận đã mê,
Chạy tới đó sẵn thuyền ắt xuống.
Thấy có quân Man chúng,
Mạnh Hoạch ắt không nghi.
Nghe lệnh ta một tiếng tức kỳ,
Kíp trối lại chớ cho xạo xự.

Chúng quân:

Quân tiền phụng cứ,

Y lệnh mật hành.

Quân nhứt nhân viết:

Hễ việc này chẳng luận đàn anh,
Ai in mọi thời làm mới đặng.
Luận cho phải rất in hình dạng,
Thời có anh cai nhứt cai ba.
Vớ các anh đắp lũy ngày xưa,
Da **thầy** nắng đã đen như mực.
Coi trong hình sắc,
In ái không sai.
Áo Man nhân lấy mặc mà coi,
Ta cũng mắc huông chi Mạnh Hoạch.

Lại nói:

Hình dạng cũng đà in cách,
Các anh phải kíp xuống thuyền.

Mạnh Hoạch, hát nam:

Phăng phăng Lô thủy đè miền,
Binh cơ thành bại đảo điên khôn lường.
Doanh thu ốt cũng sự thường,
Hiểm nguy có thưởng,
Ngang tàng có khi.
Thoát trong hổ khẩu gian nguy,
Bên sông Lô thủy bôn trì tới đây.

Lại nói:

Vừa sẵn thuyền trãi trãi cũng hay,
Man binh kíp chóng vào rước mỗ.

(TQC 88 36) Chúng quân:

Mạnh Hoạch khá xem cho tỏ,
Ta đây vốn thiệt Thục quân.
Chẳng phải chúng Man nhân,
Đừng oan nó.

Khổng Minh:

Xem chư tướng dương oai diêu võ,
Man chúng đà bại tán kinh hoàng.
Hạ lệnh truyền tua khá vôi vàng,
Rao ai nấy chiêu an tàn tốt.

Man binh:

Chúng tôi đà đại dột,
Nên theo với Man vương.
Lạy tôn ông Lượng rộng xót thương,
Xin tha tội vâng theo huy hạ.

Khổng Minh:

Vốn ta cũng nhiều sinh các gã,
Chẳng can chi chớ khá kinh hồn.

Lại nói:

Kìa các nơi dư hỏa hãy còn,
Truyền binh chúng kíp ra cứu diệt.

Mã Đại:

Xa tiền trần thuyết,
Mã hạ thân tường.
Đã sanh cầm Mịch Hoạch Man vương,
Vâng giải nộp Tướng công tài xử.

Triệu Tử Long:

Vâng quân đem hổ lữ,
Y Thừa tướng mật mưu.
Chúng tôi đà cầm hoạch Mạnh Ưu,
Vậy nên phải đều hồi trình quá.

Ngụy Diên, Mã Trung, Vương Bình, Quan Sách:

(TQC 88 37) Các tù trưởng nay đều cầm nã,
Vâng dẫn lai tướng hạ thân tường.

Khổng Minh:

Xui em mây dăng lễ trá hàng,
Lại mong tới man sao đặng mỗ.
Phen này lại bị ta nã bỏ,

Mây đà nên hàng phục hay chưa?

Mạnh Hoạch:

Bởi em ta chẳng biết quan cơ,
Tham khẩu phúc vậy nên trúng độc.
Phải chi mỗ tới dâng châu ngọc,
Em ta thời tùy hậu ứng binh.
Vậy ắt là đại sự khả thành,
Chi đến đổi nhứt trường thoái bại.
Ấy chẳng qua trời hại,
Nên mới bắt đặng đây.
Chẳng phải ta tài cán không hay,
Chưa hết sức sao mà đã phục?

Khổng Minh:

Nay đã ba phen cầm tróc,
Sao mà hồi chẳng phục tình.

Lại nói:

Vậy thời mỗ nhiều sinh,
Hãy tha mây phen nữa.

Mạnh Hoạch:

Bằng Thừa tướng mở lòng khoan thứ,
Tha anh em mỗ hãy về đây.
Tập thân đĩnh những kẻ chân tay,
Cùng Thừa tướng nhứt trường đại chiến.
Có tài chi cao kiến,
Khi ấy bắt đặng tôi.
Đã ưng lòng hàng phục mà thôi,
Đâu còn dám nói đi nói lại.

Khổng Minh:

Mấy phen trước ta đà dung đãi,
Hễ là sau bắt đặng không tha.
(TQC 88 38) Về thời coi thao lược binh thư,
Vớ chiêu tập những người thân tín.

Muru kê phải lo cho chín,
Mới toan cự địch binh ta.
Mây phải kíp lo ba,
Mới khỏi đường hậu hồi.
Truyền quân nhân mở trói,
Tha Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu.
Vớ các tên tù trưởng Man đầu,
Đều mở trói tha về động cũ.

Mạnh Hoạch đặng:

Quân tiền khẩu thủ,
Trướng hạ cúc cung.
Xin bái tạ tướng công,
Đặng phản hồi cự lộ.

Mạnh Hoạch, hát nam:

Bái tạ phản hồi cự lộ,
Gẫm sự mình đã bã lại qua.
Phăng phăng chỉ dậm bôn ba,
Anh hùng chí khí dễ đà chiều ai.

Mạnh Ưu, hát nam:

Sa cơ một phút bao nài,
Khỏi cơn hoạn nạn mặc tài phao tuông.
Mảng lãn điều tích hồ tông,
Kia đường Lô thủy ngóng trông đã gần.

Mạnh Hoạch:

Mới độ qua Lô thủy giang tân,
Sao đã thấy Thục binh tụ hội.
Cờ xí răn răn muôn đội,
Đao thương xụ xụ đôi bên.
Âu thẳng tới doanh tiền,
Đặng coi cho minh bạch.

Mã Đại:

Phen này mà tróc hoạch,

Thờ thà quyết không tha.

Mạnh Hoạch:

Ta đều tới bốn ba,
Về trại mình coi thử.

(TQC 88 39) Lại nói:

Thục binh đà chiếm cứ,
Đóng trại mỡ rất đông.
Lại có cò người Triệu Tử Long,
Cắm tại đó sao mà mau bầy?

Tử Long:

Thừa tướng đã đãi đằng dường ấy,
Thiệt đại ân người chớ khá quên.

Mạnh Hoạch:

Xin vâng vâng đâu dám đảo diên,
On ấy hãy thập phần cảm bội.

Lại nói:

Ta phải đi cho vội,
Đặng khỏi chỗ Thục binh.
Tử Long đà đoạt ngã trại doanh,
Ra Giới khẩu đặng về động cũ.

Ngụy Diên:

Hãy khoan khoan tiến bộ,
Nghe mỡ nói một lời.
Sào huyết mầy ta đã tới rồi,
Các hiểm yếu ngã giai đoạt thủ.
Sao mầy hãy ngu mê bất ngộ,
Còn mong toan kháng cự đại quân?
Nếu phen này tróc hoạch nhữ thân,
Thời đã quyết toái thây vạn đoạn.

Mạnh Hoạch:

Chân mang loạn, chân mang loạn,
Thậm hung cường, thậm hung cường.

Binh nó đà xâm quá địa phương,
Chạy cho chóng đặng về bản động.

(TQC 88 40) Hát bắc:

Mãn mục binh qua phương không tổng,
Nhứt đoàn huề thủ tốc mang mang.

Mạnh Ưu, hát bắc:

..... Yếm nhĩ chân nan cập,
Liệt hỏa thiêu mi khùng mạc đương.

Khổng Minh:

Mạnh Hoạch là có ý tranh cường,
Chư tướng khá nghe ta phân tỏ.
Kỳ thứ hai bắt nó,
Tuy rằng hãy còn tha.
Đã cho coi doanh trại binh ta,
Là muốn nó đem binh tới cướp.
Vả nó cũng sảo tri binh pháp,
Coi trại ta hư thực đã tường.
Chi khỏi nó vội vàng,
Dụng hỏa công cướp phá.
Vậy nên nó toan làm mưu trá,
Cho em qua giả chước hàng đầu.
Bữa ấy đoàn theo với Mạnh Ưu,
Toan nội ứng nó mong cướp trại.
Đã bắt đặng ta không sát hại,
Chẳng qua chờ cho nó ưng lòng.
Chớ từ lao, tua khá gắng công,
Ai nấy phải dụng tâm báo quốc.

Chư tướng:

Việc Thừa tướng dụng binh định chước,
Trí dũng nhân đều đủ rõ ràng.
Dấu Tử Nha lại với Trương Lương,
Chúng tôi tưởng cũng không phen kịp.

(TQC 88 41) Khổng Minh:

Sức ta vốn hầy còn thiên hiệp,
Đâu dám bì với kẻ cổ nhân.
Chẳng qua là nhờ các Tướng quân,
Ta mới dựng cộng thành công nghiệp.

Chư tướng:

Việc mưu lự tài đà mẫn tiệp,
Luận công lao lời lại phân minh.
Ta phen này triển tận bình sinh,
Đều hoan hỉ quản chi khó nhọc.

Mạnh Hoạch:

Mỗ kinh bị tam phiên cầm tróc,
Gan bưng bưng luống giận Khổng Minh.
Nay đã về tới động Ngân hàng,
Phải toan liệu việc binh cho vội.
Quân kíp đệ kim ngân bửu bối,
Qua Bát Phiên với các Man phương.
Quân khiên đao những đũa tinh cường,
Cậy cho dựng vài mươi muôn suất.

Man quân:

Vâng Đại vương sai bát,
Lãnh bảo vật tiến trình.
Sấp lưng từ chốn Ngân hàng,
Bắc mặt băng chùng Phiên địa.

Hát nam:

Bắc mặt băng chùng Phiên địa,
Đạo nhân thân bao nạn phiên lao.
Ải đèo qua thấp lại cao,
Giày mây ngày lụn, đội sao đêm trường.
(TQC 88 42) Ruổi giọng dậm thỏ vội vàng,
Bát Phiên Man địa xem đường gần đây.

Khổng Minh:

Việc Nam chinh đã bấy lâu nay,
Miền lam chướng xông pha nào nại.
Thệ tương thủ đoạn thanh biên tái,
Nghĩ triển tâm cơ nhiếp viễn phương.
Mạnh Hoạch dầu hãy muốn tranh cường,
Sau ắt cũng khuynh tâm hướng phục.

Báo quân:

Trướng tiền mạo độc,
Giai hạ kinh thân.
Mạnh Hoạch nay sai kẻ bộ thần,
Cầu binh tại Bát Phiên Man chúng.
Cậy những đứa Man binh thạc dững,
Đã khắc kỳ hội tập dày dầy.
Bình rất đông muôn đội dường mây,
Theo Mạnh Hoạch đồng lòng khảng khái.

Không Minh:

Thực cũng muốn Man binh đều tới,
Gặp một phen mới biết tài ta.
Truyền quân nhân tốc giá tiêu xa,
Ngõ đặng mỡ tiền lai thám lộ.

Lại nói:

Tuy chưa đặng hỗn thu cương vũ,
Song còn chờ nhiếp phục Man tình.
Muôn năm chúc tuổi Thánh minh,
Muôn muôn trị vãn dăng kế tiến.

Tam Quốc Chí Hồi 89

*Võ khanh hầu tứ phiên dụng kế,
Nam Man vương ngũ thứ tao cầm
(Gia Cát Lượng bốn phen dụng kế,
Mạnh Hoạch vương năm bận bị giam.)*

[Khổng Minh:]

Trên núi ngôi đại bảo,
Dưới vầy hội thái bình.
Tám cõi mừng hải yến hà thanh,
Bốn mùa toại phong điều vũ thuận.
Phò Tây Thục hữu hưng chi vận,
Thừa tướng quyền ngã hiệu Khổng Minh.
Thân tự đương khiển tướng điều binh,
Tâm bất phụ thác cô ký mệnh.

Lại nói:

Bất Mạnh Hoạch đã ba phen đặn,
Nó chưa ung nên hãy còn tha.
Rày nó về tái chinh can qua,
Đương cầu viện chư Man binh mã.
Âu phải thăm đường sá,
Đặng định kế dùng binh.
Truyền thôi xa tiện ngã tiến trình,
Số bách kỵ tiền lai thám lộ.

Kỵ quân:

Xa tiền cúi tỏ,
Dám gởi Tướng công.
Trước này có một sông,
Tây Nhĩ hà là hiệu.

Tuy nước chảy riu riu thế yếu,
(TQC 89 2) song thuyền bè một chiếc cũng không.
Qua thế đã khôn thông,
Phải trình thân Thừa tướng.

Khổng Minh:

Hạ lệnh truyền chúng tướng,
Nghĩ đóc sức chur quân.
Kíp đôn cây hội tại hà tân,
Đặng tẩn tốc kết bè độ quá.

Chúng tướng:

Ngửa vâng lệnh Tướng công truyền hạ,
Chúng tôi xin đóc áp kết bè.

Khổng Minh:

Truyền quân sĩ **dẩy** xe,
Tới Nhĩ hà tân thứ.

Chúng tướng:

Đã nên kỳ sự,
Cúi dảm trình qua.
Gỗ kết bè thả xuống Nhĩ hà,
Nó không nổi, đều chìm hết cả.

Khổng Minh:

Phiệt trầm nan độ quá,
Thử thủy thị tới kỳ.
Lã Khải biết phương chi,
Khá bày tường nghe thử?

Lã Khải:

Dám trình thân tự sự,
Vốn tôi đã từng nghe.
Thượng lưu đầu có núi nhiều tre,
Mỗi cây lớn vài vừng rất lạ.
Xin Tướng công truyền hạ,
Quân kíp đôn cho nhiều.

Đệ hồi tạo tác trúc kiêu,

Dĩ tiên độ kỳ quân mã.

Khổng Minh:

Chư quân khá vâng lời truyền hạ,

Đều kíp lên tại núi thượng lưu.

Tìm đốn tre sỏ thập vạn chu,

Thả theo nước trôi về cho kíp.

Nhĩ hà đây khúc hẹp,

Khá tạo (TQC 89 3) tác trúc kiêu.

Đốc áp viên tua khá vâng theo,

Làm vừa rộng chừng hơn mười trượng.

Lại nói:

Truyền chúng tướng thiết nghi phụng mệnh,

Bắc ngạn đây hạ trại nhứt hàng.

Đóng một dãy giăng ngang,

Lấy phù kiêu làm cửa.

Hễ hà biên trại sở,

Thời đắp đất làm thành.

Một tướng:

Áp chúng quân y lệnh phụng hành,

Phù kiêu ấy nay đà rất vững.

Khổng Minh:

Nào tòng chinh chúng tướng,

Y ngã lệnh hạ truyền.

Quá thử kiêu nam ngạn hà biên,

Nghi cầu tác đại doanh tam tọa.

Làm thời cứ theo lời truyền hạ,

Ngay phù kiêu một dãy giăng ngang.

Hình chữ nhứt rõ ràng,

Đề cự binh Man khấu.

*

Mạnh Hoạch, xướng:

Sổ thập vạn binh uy hồng hồng,
Kim phiên ngã thế thực năng đương?
Bà đao lẫm nhược thu sương bạch,
Thục tướng an năng đấu ngã thương?

Lại nói:

Thâm động trung hùng trưởng nhứt phương,
Ngã Mạnh Hoạch Man vương thị dã.
Chư bộ lạc tư nghi tiến mã,
Tây Nhĩ hà trực chỉ như phi.
Tịnh tòng ngã bôn trì,
Tốc trực lai cự chiến. (TQC 89 4)

Lại nói:

Kiểm quang tợ điện, kiểm quang tợ điện,
Kỳ phát như vân, kỳ phát như vân.
Tì binh tiến cường đồ táng phủ,
Xà trận khai Thục tướng vong thân.

Lại nói:

Tây Nhĩ hà đây tới đã gần,
Truyền binh chúng hãy đều đình bộ.
Quân bài đao theo mõ,
Dụng nhứt vạn Man đình.
Khá mau mau tùy ngã tiên hành,
Đặng tới trại Khổng Minh khiêu chiến.

Hát bắc:

Lưỡng thủ bài đao chân đồng kiện,
Đường đường thân kỵ xích mao ngư.
Uy phong lẫm liệt thù năng địch,
Thục tướng kim phiên tất khẩu đầu.

(Khổng Minh đầu đội khăn xếp xanh, mình khoác áo lông cừu, tay cầm quạt lông, xuống xe có tả hữu hộ tống. Mạnh Hoạch mặc áo giáp da tê giác,

*đầu đội mũ trụ đỏ, tay trái cầm khiên, tay mặt cầm giáo, cỡi trâu lông đỏ.
Lính Man có hơn vạn, trang bị đao khiên đầy đủ.)*

Lại nói:

Khổng Minh nay hết cậy cao mưu,
Đố người dám đấu thương với mỗ.
Quyết phen này nắm cổ,
Dem về trại cột lưng *thôi!*

Khổng Minh:

Truyền trở xe dẫm cũ băng chùng,
Nay ta hãy thôi hồi bản trại.

Lại nói:

Chúng tướng khá vâng lời dạy,
Bốn bề kiên bệ lũy thành.
Để mặc nó tung hoành,
Ta hãy khoan xuất chiến.

(Man chúng đều trở vào phía thành của Thục mà chửi bới.)

Man chúng

(TQC 89 5) Khổng Minh cứ ẩn nơi cho kín,
Đã kinh hồn nên chẳng dám ra *hà!*
Liệu non tài thời phục chúng ta,
Nếu toan trốn ắt là thiệt mạng *thôi!*

Các tướng:

Căm giận thay Man đảng,
Đã rất dễ dãi người.
Xin Tướng công hạ lệnh một lời,
Đặng ai nấy quyết ra tử chiến.

Khổng Minh:

Nay các người hãy nén,
Chớ khá vội huy qua.

Chúng tướng:

Thừa tướng hãy cho ra,
Đặng huy thương lai đầu *chớ!*

Tài chi mọi xấu,
Mà dám lộng ngôn.
Quyết một phen ra sức bằng côn,
Ngõ ngàn thuở dứt loài dương khuyến.

Khổng Minh:

Nam Man vốn sơn khê huyền viễn,
Vả xưa nay vương hóa vị chiêm.
Nó tới đây cuồng ác càng thêm,
Đương nhuệ khí chưa nên nghinh chiến.
Hãy kiên thủ vài ngày mới tiện,
Chờ Man binh bớt khí xướng cuồng.
Sau đã có diệu phương,
Hễ tiến công tất khắc.

Các tướng:

Thừa tướng thiết rất cao mưu chước,
Vậy thời vâng kiên thủ trại doanh.

Khổng Minh:

Hãy để ta mật thám binh tình,
Âu lên tại gò cao dòm thử.

Lại nói:

Thấy Man (TQC 89 6) chúng nằm ngòl nghiêng ngửa,
Nay chẳng còn nhuệ khí hung hăng.
Thế rày nên phần kích huy thương,
Chư tướng dám xuất chinh hay chẳng?

Các tướng:

Hoan vô lượng hoan vô lượng,
Khoái bất cùng khoái bất cùng.
Nguyện đồng phần uy phong,
Diệt cuồng Man chi đảng.

Khổng Minh:

Từ Long với Ngụy Diên nhị tướng,
Ghé tai đây đặng mỗ dặn cùng.

Lại nói:

Lời tua khá ghi lòng,
Nhu thử y như thử *nghe!*

Tử Long, Ngụy Diên:

Trướng tiền thừa mật ngữ,
Thần đẳng khát tiên hành.

Khổng Minh:

Mã Trung với Vương Bình,
Ghé lại đây nghe dặn.

Lại nói:

Sự thiết nghi cẩn thận,
Y thử kế nhi hành *nghe!*

Mã Trung, Vương Bình:

Thần đẳng tốc đẳng trình,
Y Tướng công sở giáo.

Khổng Minh:

Mã Đại khá vâng lời truyền bảo,
Nay ta toan bỏ trại tạm lui.
Hễ tới khi Hà Bắc thoái hồi,
Phù kiêu ấy khá truyền quân dờ.
Dời xuống tại hạ lưu chi xứ,
Độ Ngụy Diên với Triệu Tử Long.
Đem binh mã qua sông,
Ngõ kịp kỳ tiếp ứng. (TQC 89 7)

Mã Đại:

Trướng tiền thừa diện mệnh,
Thần y kế tuân hành.

Khổng Minh:

Hễ rày ta đã thoái binh,
Trương Dực khá y diệu kế.
Trong trại an bày tử tế,
Đêm hôm đăng hỏa huy hoàng.

Đề nó tin rằng thế hư trương,
Ất Mạnh Hoạch quyết lòng truy cản.
Khi nó đuổi thời người tiết đoạn,
Dem binh ngăn hậu lộ chớ dung *nghe!*

Trương Dực:

Ngựa vâng lệnh Tướng công,
Đề mặc tôi đoạn hậu.

Khổng Minh:

Quan Sách khá vâng lời ta bảo,
Hộ ngã xa đặng kíp thoái binh.
Vọng Hà Bắc cựa trành,
Nhứt đoàn giai tiềm thoái.
(Khổng Minh rút bỏ ba trại....)

*

* *

Mạnh Hoạch:

Khổng Minh rày ân tàng trại nội,
Đã kinh hoàng chẳng dám động binh.
Truyền quân nhân mật thám tặc tình,
Đêm nay khá dòm nghe cho thiệt *thử!*

Man binh:

Bữa nay thám tường tất,
Dám trành quá Man vương.
Trại Khổng Minh đặng hỏa huy hoàng,
Nên chưa dám xông vào công phá.

Mạnh Hoạch:

Trại còn nhiều đặng hỏa,
Min há dễ sợ nào!
Truyền chúng (TQC 89 8) binh chinh sức cung đao,
Trời đà sáng tùy ngô trực đao.

Ban:

Uy như hổ báo, uy như hổ báo,
Mãnh nhược tì hưu, mãnh nhược tì hưu.
Binh đao xú huy hoàng kiếm kích,
Tướng lai kỳ lẫm liệt qua mâu.

Lại nói:

Nay Khổng Minh thế đã đi đâu,
Nên ba trại vắng không binh mã *đây?*
Mấy lương thảo nó đã bỏ cả,
Hơn trăm xe còn đó cũng kỳ.

Mạnh Ưu:

Khổng Minh rày bỏ trại mà đi,
Ắt là dụng chước chi *đây* thiệt?

Mạnh Hoạch:

Nghi bỏ trại mà đi lặt đặt,
Thế quốc trung lâm cố sự chi *đây*.
Chẳng Đông Ngô lai đoạt thành trì,
Thời Bắc Ngụy trực xâm cảnh giới.
Nên đăng hỏa hư trương trong trại,
Làm nghi binh đặng gã đào hồi.
Kíp đuổi theo chớ khá thẳng giùi,
Chúng người phải tùy ngô tiến lộ.
Mổ thân đề tiền bộ,
Trục đao Nhĩ hà biên *hè!*

*(Mạnh Hoạch đến mé tây sông Nhĩ hà, thấy cờ xí trong trại phía bờ bắc
chính tề như cũ. Ven bờ có dụng Cẩm thành...)*

Lại nói:

Thậm nghi nhiên, thậm nghi nhiên,
Chân kỳ hĩ chân kỳ hĩ!
(TQC 89 9) Kia bắc ngạn trại trung cờ xí,
Sao hãy còn tề chỉnh như xưa?
Kìa bên sông một dãy xa xa,
Lại có đặt Cẩm thành ngăn giữ. *nữa*

Thê hãy sợ ta đuổi gã,
Nên còn bắc ngạn dừng binh.
Mỗ định thê Không Minh,
Sau vài ngày cũng chạy.
Truyền chúng tướng khá vâng lời dạy,
Đồn lại đây hãy để thăm nghe.
Khá truyền quân tua kíp đốn tre,
Ngõ đặng kết phù kiêu cho sẵn.

Lại nói:

Bao nhiêu quân mạnh dạn,
Đều dòi đóng trại tiền.

Man binh:

Thậm hoảng nhiên, thậm hoảng nhiên,
Chân nguy hĩ, chân nguy hĩ.
Kìa bốn phía Thục binh tiên chí,
Trống vang lừng lửa đã sáng loà.
Phải tẩu thoát bốn ba,
Kéo thê đà khôn chống.

Mạnh Hoạch:

Nào gia nhân động chúng,
Đều theo mỗ mau mau.
Đặng sát khai sinh lộ nhi đào,
Chỉ cựa trại phản hồi tị nạn.

(Bỗng thấy Triệu Tử Long từ trong trại Mạnh Hoạch đánh ra.)

*

* *

Triệu Tử Long:

Hưu bốn thoán hưu bốn thoán,
Bất nhiêu sinh bất nhiêu sinh!

Dĩ đoạt nhữ trại doanh,
Ngã Tử Long thị dã.

Lại nói:

Mới huy thương tiến mã,
(TQC 89 10) Mạnh Hoạch đã đào sanh.
Tây Nhĩ hà cùng tịch chi trình,
Nó đã chỉ thử đồ nhi tẩu.

Mạnh Hoạch:

Khen nó tới ngã nào đã thấu,
Mà Tử Long tiên đoạt trại ta.
Tua mau mau chỉ dậm bốn ba,
Vọng tiêu lộ kíp toan đào thoát.

Mã Đại:

Nguyện nã sát nguyện nã sát,
Bất nhiêu dung bất nhiêu dung.
Quyết ra tay đã tróc ngoan hung,
Cho biết mặt min là Mã Đại.
(Mạnh Hoạch chỉ còn vài chục tàn quân, chạy trốn vào hang núi.)

Mạnh Hoạch:

Chút nữa mỗ đà bị hại,
May rày đãặng toàn sinh.
Vọng sơn cốc nhi hành,
Bảo tàn binh đào khứ.

Lại nói:

Tây Bắc Nam tam xứ,
Giai dĩ hiện đại quang.
Chi bằng ta chỉ dậm Đông phương,
Tùng thử lộ hoang mang nhi tẩu.

Lại nói:

Mới qua nơi sơn khẩu,
Đây vừa thấy đại lâm.
Thậm hoan tâm thậm hoan tâm,

Chân vô sự chân vô sự.

Khổng Minh:

Mạnh Hoạch Man vương tị tử,
Bại binh dĩ chí u tư.
Vốn ta đã biết quan cơ,
Nên tới chôn này chờ gã *đây!*

Mạnh Hoạch:

Thấy nói gan đường nổi lửa,
Nghe thôi lòng tợ sôi dầu.
Chàng quen làm quỷ (TQC 89 11) kể trá mưu,
Nên mỗ mắc ba phen thọ nhục.
Trước bởi mỗ sơ cơ thất túc,
Nay gặp chàng thiệt đã rất may.
Truyền chúng binh theo mỗ ra tay,
Xông đánh gã nát thân như bột *thôi!*

Lại nói:

Nguyện thân tiên sĩ tốt,
Đồng trục đảo xa tiên *hè!*
*(Mạnh Hoạch dẫn đầu đến Đại lâm, bị sụp xuống hố. Chợt thấy Ngụy Diên
dẫn vài trăm quân xông tới.)*

Ngụy Diên:

Mạnh Hoạch toan đồng dục đương tiên,
Chúng nó đã trụ ư khanh nội *tê!*
Truyền quân nhân kíp trối,
Mạnh Hoạch với Man binh.
Đặng dẫn hồi Thừa tướng trại doanh,
Điều giải nạp mặc người xử quyết.

Khổng Minh:

Ngã kim phiên thi thiết,
Mạnh Hoạch dĩ bị cầm.
Các Man tù táng phủ kinh tâm,
Chúng nó đã phản hồi cựa động.

Chúng tướng:

Nay chư Man binh chúng,
Cũng nhiều đũa tử thương.
Còn tàn binh nó nguyện qui hàng,
Vậy nên phải gởi qua tướng hạ.

Man chúng:

Ngựa trông lượng cả,
Mở đức nhiều sinh.
Xin khể thủ thâm thành,
Vọng Đại quan thiên tuế.

Khổng Minh:

Man nhân đừng kinh úy,
Ta nhiều thứ chúng mày. (TQC 89 12)

Lại nói:

Bộ hạ đem thịt rượu ra đây,
Đãi chúng nó kéo lòng kinh cụ.

Lại nói:

Chúng người khá nghe lời huấn dụ,
Sau chớ theo Mạnh Hoạch làm quàng.
Đã biết phép qui hàng,
Hãy cho về bốn động.

Trương Dực:

Thần Trương Dực tiến công Man chúng,
Đã sanh cầm xin nộp Mạnh Ưu.

Khổng Minh:

Anh gã vốn hôn ngu,
Cớ sao không can gián?
Đồ tái chiến sao mà thất toán,
Nay ta đà bắt đặng bốn phen.
Dầu tha về tính mạng đặng toàn,
Hà diện mục mà nhìn Man chúng?

Mạnh Ưu:

(Mộp xuống đất, xin tha chết.)

Dám xin mở hải hồ lượng rộng,
Ngõ phận hèn nhờ đặng toàn sinh.
Sau chẳng dám vọng hành,
Cảm ơn dày muôn thuở.

Khổng Minh:

Hãy khoan thứ nay chưa giết gã,
Ta cho về để gián anh người.
Võ sĩ khá vâng lời,
Hãy làm nhân mở trói.

Mạnh Ưu:

(Khóc lạy về.)
Ân dày cúi đội,
Đức nặng ngựa nhờ.
Nay đặng về động cũ mạn xưa,
Cúi đầu lạy Đại quan thiên tuế. (TQC 89 13)

Ngụy Diên:

Vâng quân đem quân sói,
Bình vừa tới Đại lâm.
Bèn thấy người Mạnh Hoạch sa hầm,
Đã cầm tróc dám xin giải nạp.

Khổng Minh:

Ba phen trước người chưa thọ pháp,
Vậy nên ta hồi phóng xá mây.
Phen này đà tróc hoạch về đây,
Người còn có hà ngôn khả thuyết?

Mạnh Hoạch:

Bởi làm mưu quý quyết,
Vậy nên mỗ bị cầm.
Chẳng qua sơ ý nên lầm,
Dẫu thác cũng chưa nhắm mắt.

Khổng Minh:

Võ sĩ kíp vâng lời sai bát,
Dẫn nó ra doanh ngoại trăm chi.

Mạnh Hoạch:

(Không có sắc sỡ, nhìn Không Minh nói.)

Nay bằng còn phóng thích ngã vi,
Ắt toan báo tứ phiên chi hận *thôi!*

Không Minh:

(Cười lớn.)

Lòng chưa phục hồi toan đấu trận,
Nghe buông lời nổi sắc cười dài *neh!*

Lại nói:

Hạ lệnh truyền võ sĩ vâng lời,
Hồi mở trời một phen này nữa.
Lệnh truyền bộ hạ,
Tứ tửu áp kinh.

Lại nói:

Đã bốn phen ta cũng thứ tình,
Đãi thiêu lễ sao người chưa phục? (TQC 89 14)

Mạnh Hoạch:

Mỗ tuy kẻ thâm sơn cùng cốc,
Vốn không làm những chức trở trình.
Thừa tướng chuyên quý kế nhi hành,
Vậy nên mỗ chưa ưng hàng phục *chớ!*

Không Minh:

Như nữ tâm sở dục,
Quyết nhứt trận thư hùng.
Mỗ tha người hồi tại động trung,
Còn tái chiến đặng hay là chẳng?

Mạnh Hoạch:

Sau Thừa tướng bằng còn bắt đặng,
Mỗ mới ưng hàng phục xưng thần.
Lại xin dâng vật để khao quân,

Sau chẳng dám mống lòng phản loạn.

Khổng Minh:

(Cười.)

Lời người đã cạn,

Ta dễ hẹp nào.

Cho trở về chinh sức cung đao,

Đặng tái chiến ngô ưng lòng gã.

Mạnh Hoạch:

Dám khuynh thân bái tạ,

Giã Thừa tướng xin lui.

Lại nói:

Kíp băng chừng động cũ tái hồi,

Đặng chiêu tập chư Man binh chúng.

Hát nam:

Chiêu tập chư Man binh chúng,

Đặng tái đồ cử động can qua.

Lấy lòng chưa lụi chí ta,

Phen này dụng lực ắt là thành công.

Mảng lần điều tích hồ tông,

Nam sơn (TQC 89 15) cự lộ ngóng trông đã gần.

Lại nói:

Kia Man đình đắc số thiên nhân,

Nay chúng gã khá đều theo mỗ.

Man chúng:

Thấy Thục binh nã bỏ,

Tướng lâm nạn chẳng còn.

Ai ngờ nay hãy trở về non,

Chúng tôi nguyện theo cho hết nước *thôi!*

Mạnh Hoạch:

Chúng người kíp theo mình dời bước,

Đặng trở về chinh sức đao binh.

Kìa binh ai nhứt đội bôn hành,

Trước mặt thấy bụi lên tờ mở *tê!*

Lại nói:

Tưởng là binh ai lạ,
Hay em mõ Mạnh Ưu.

Mạnh Ưu:

Nay tôi đà toan sự báo cừ,
Nên chiêu tập Man binh tàn tốt.
(Hai anh em ôm đầu cùng khóc.)

Mạnh Hoạch:

Ta bốn phen đều sót,
Bị nhục với Khổng Minh.
Phen này ta xin tái cử binh,
Còn bắt đặng mới ưng hàng phục.
Khổng Minh cũng hứa tùy sở dục,
Nên nay còn tha mõ hồi sơn.
Có phương chi em khá lo toan,
Ngõ địch với Khổng Minh kéo nhục.

Mạnh Ưu:

Vả nay binh Tây Thục,
Thường lũy thắng hùng hào.
Thế ta đương (TQC 89 16) suy bại tổn hao,
Dầu nỗ lực e đà khôn chống.
Chi bằng vào thâm động,
Hồi thoái tị mới hay.
Thục binh vào chịu nắng lâu ngày,
Ắt chúng nó lao binh nhi thoái.

Mạnh Hoạch:

Nghe lời em nói,
Muru ấy cũng cao.
Nay ta tới chốn nào,
Đặng lánh binh Thục chúng?

Mạnh Ưu:

Tây Nam có Thử Long nhứt động,
Ngôi Đại vương tên gọi Đóa Tư.
Em quen biết thuở xưa,
Nghĩ có lòng yêu đãi.

Mạnh Hoạch:

Vậy thời ta tìm tới,
Đặng yết kiến Đóa Tư.
Để nấu nung làm chốn ký cư,
Khi ấy sẽ toan phương báo phục.

Hát nam:

Khi ấy sẽ toan phương báo phục,
Kéo lòng này sỉ nhục ghe phen.
Căm hờn quĩ kế đảo điên,
Tưởng đà nở mặt, phút nên sa mình.

Mạnh Ưu, hát nam:

Miền là thân hỡi toàn sinh,
 Gian nguy có thuở, tung hoành có khi.
Đường dê dẫu tỏ bôn trì,
Thử Long thâm động quản chi dậm dài.

Mạnh Hoạch:

Đã tới đây min hỡi ở ngoài,
Em tua khá tiên lai diện yết. (TQC 89 17)

*

* *

Đóa Tư, xướng:

Động lý uy thanh thường lẫm liệt,
Hung trung kính khí tự ngang tàng.
Sâm la bộ lạc như vân tập. Bắc Địch,
Đông Di mạc cảm đương.

Lại nói:

Thứ Long động Đại vương,

Mỗ Đóa Tư thị đã.

Mạnh Ưu:

Bày lời trình quá,

Xin đoái cựa tình.

Có anh tôi Mạnh Hoạch là danh,

Tới yết kiến còn chờ động ngoại.

Đóa Tư:

Bôn động binh ai nấy,

Khá tùy ngã xuất nghinh.

Lại nói:

Tầm tới nhau rất đổi hoan tình,

Xin thỉnh nhập động trung tương kiến.

Mạnh Hoạch:

(Theo vào động, lễ xong nói.)

Nay thừa bị Khổng Minh lữ chiến,

Vốn nghi làm quĩ trá đảo điên.

Cựa địch đã bốn phen,

Bị Thục binh cầm tróc.

Nay cũng toan báo phục,

Hiềm lữ bại nan đương.

Nghe em tôi quen biết Đại vương,

Vậy nên phải tới đây nương dựa.

Đóa Tư:

Đại vương chớ sợ,

Tua khá khoan tâm.

Hễ cõi này Thục tướng tái lâm,

Ắt không sót một người một ngựa *thôi!*

Dầu Khổng Minh tài cả,

Cũng khôn khỏi kể ta.

Nếu (TQC 89 18) vào đây ắt thác làm ma,

Còn chi gã mà toan chước quĩ.

Mạnh Hoạch:

Chân hạnh hĩ, chân hạnh hĩ,
Thậm hoan tai, thậm hoan tai.
Nào kể chi xin hỡi thuyết lai,
Bày tường tất đặng nghe qua thử.

Đóa Tư:

Động này vốn cao sơn hiểm xứ,
Vào tới đây thời có hai đường.
Một đường lên Đông Bắc mà sang,
Ấy là nẻo Đại vương mới tới.
Nước thời ngọt đất bằng rộng rãi,
Người ngựa đi đều cũng êm chân.
Bằng ta đem cây đá lấp ngăn,
Dầu bách vạn cũng khôn tiến bộ.
Tây Bắc thượng tuy rằng hữu lộ,
Vốn non cao, đường hẹp và xa.
Lại thêm nhiều ác thú độc xà,
Trời gần tối chướng yên đại khởi.
Mịt mịt cả đêm ác khí,
Ai ai cũng chẳng dám đi.
Mùi, thân, dậu tam thì,
Nhân vãng lai phương đặc.

Mạnh Hoạch:

Vậy thời đường hiểm ác,
Thế chẳng phải vừa vừa.
Mỗi ngày đi có ba giờ,
Mấy tháng nó vào cho tới.

Đóa Tư:

Như binh nó đi trong đường ấy,
Có độc tuyên bốn chỗ lạ lùng.
Á tuyên tuy nước ngọt (TQC 89 19) và trong,
Hễ ai uống bất năng ngôn ngữ.

Trong chùng mười bữa,
Tất tử nan y.
Còn Diệt tuyền nước ấy cũng kỳ,
Hễ ai tắm thịt da đều thúi.
Hắc tuyền ấy độc đà quá đỗi,
Rưới vào mình thời thịt liền đen.
Hễ mắc phải một phen,
Dầu ai ai cũng chết.
Nhu tuyền ấy đà nên ác nghiệt,
Nước lạnh dường hơi giá mới đông.
Hễ uống vào trong cổ lạnh lòng,
Mình mềm mại dường bông bèn thác.
Chôn ấy đã nên hiểm ác,
Xưa nay trùng điệp cũng không.
Đông Hán xưa Mã Viện bình nhung,
Tùng vào đó nay không ai tới.
Rày binh Thục tằm vào đường ấy,
Ắt đem nhau uống nước Độc tuyền.
Dầu trăm muôn tử dĩ tất nhiên,
Nào phải dụng đao binh cho nhọc.

Mạnh Hoạch:

(Mừng rỡ lấy tay xoa trán.)

Lo vôi chi báo phục,
Nay có chôn dung thân.

Lại nói:

(Lại nhìn, chỉ về phía bắc, nói.)

Dầu Khổng Minh tài trí quá nhân,
Mặc sức vận thân cơ diệu kế *thôi!*
Bấy lâu ta thất thế,
Nay hạnh ngộ do thiên.
Càn khôn (TQC 89 20) sinh tử độc chi tuyền,
Túc dĩ báo bại binh chi hận.

Đóa Tư:

Đừng lo chi mà bận,
Hồi an nghỉ vui chơi.
Bộ hạ khá vâng lời,
Kíp đại khai nhứt yên.

Lại nói:

Nhị vị đều cất chén,
Chơi cùng mỗ cho vui.
Đã hùng hùng, mỗ hồi xin lui,
Nhị vị tới tây đường an hiết.

*

* *

Khổng Minh:

Thiên khí tuy đương viêm nhiệt,
Dụng binh an khả khiên trì.
Mạnh Hoạch từ bái biệt nhi qui,
Sao còn vắng tái lai cự địch?
Truyền chúng tướng chinh tề kiếm kích,
Vâng lệnh mỗ bài liệt can qua.
Đặng lìa trại Nhĩ hà,
Kíp vọng Nam tiến phát.

Ban:

Huy phủ việt, huy phủ việt,
Diệu tinh kỳ, diệu tinh kỳ.
Đại binh tiên Man đồ phủ phá,
Đồng tướng lai cường khấu hồn phi.

Báo quân:

Dám thân trình Thừa tướng tường tri,
Mạnh Hoạch ản Thửu Long động nội.
Nó ngăn đường rất vợi,

Lấp động khẩu nan hành.
Có Man nhân thủ bả tuần canh,
Vả chôn ấy non cao hiểm ác.

Khổng Minh:

Lã Khải đã (TQC 89 21) từng quen thuở trước,
Vào Thử Long đường sá đường nào?

Lã Khải:

Tôi có nghe động ấy rất cao,
Nẻo đường sá vốn chưa từng tới.

Tướng Uyển:

Mạnh Hoạch nó bốn phen sa thế,
Đều bị cầm cũng đã kinh hồn.
Nay dám đâu tái xuất động môn,
Phen này ắt tầm phương đào biệt.
Vả thiên khí rày đương viêm nhiệt,
Quân mã đều bì quyện khôn đi.
Dầu tiến chinh cũng chẳng ích chi,
Thừa tướng hãy ban sư hồi quốc.

Khổng Minh:

Nếu nay ta lui bước,
Ắt mắc kế Man đồ.
Hễ binh ta thoái bộ hồi đô.
Mạnh Hoạch ắt thừa cơ truy cản.
Nay đã tới Nam phương viễn ngạn,
Có lẽ đâu trở lại sao đành.
Truyền Vương Bình người kíp lãnh binh,
Quân số bách dĩ vi tiên bộ.
Bảo Man chúng tân hàng dẫn lộ,
Kíp đề miền Tây Bắc mà vào.
Coi thử có đường nào,
Khá trở lui trình báo.

Vương Bình:

Thừa lãnh binh tiên đạo,
Thần phụng mệnh tiến hành.

Hát bắc: (TQC 89 22)

Lãng lãng thượng mã tốc bồn trình,
Hiểm tuấn kỳ khu tổng bất kinh.
Điều tích hồ tông từ sấn bộ,
Thâm kỳ thử khứ sự công thành.

Lại nói:

Noi một đường toàn những rừng xanh,
Đều không nước khát đà khô cổ.
Ai ngờ buồn ngủ,
Lại gặp chiều manh.
Nước suối này leo lẻo trong xanh,
Ta đều uống kéo đà quá khát.

Quân nhân:

Nắng đà nên rát,
Quán xá cũng không.
Gặp suối này nước đã rất trong,
Đề chức dịch chúng qua uống trước.

Lại nói:

Khát quá đổi tới đây gặp nước,
Phải chi không, đã chết trong non.
Ngon đã rất đổi ngon,
Sướng thiệt nên quá sướng.

Vương Bình:

Tuy đây chốn sơn lâm lam chướng,
Song ta thăm cũng đã có đường.
Truyền quân nhân theo mỡ vôi vàng,
Về đại trại thân trình Thừa tướng *hè!*

Khổng Minh:

Vương Bình đà phụng mệnh,
Chỉ tây bắc mà vào.

Khôn hay đường sá đường nào,

Chưa thấy trở về trình báo?

(Vương Bình dẫn quân về trại, không nói được, lấy tay chỉ miệng mà thôi.)

Lại nói:

Chân bắt hảo, chân bắt hảo,

Thị đại kinh, thị đại kinh.

(TQC 89 23) Ai nấy đà cầm khẩu vô thanh,

Thế trúng độc nên đều chỉ miệng đây mà thôi! Khôn chả chả!

Lại nói:

Nói đều không ra tiếng,

Thế độc chẳng vừa vừa.

Truyền quân nhân tốc giá tiểu xa,

Vọng tây bắc thân lai khán quá *thử!*

Lại nói:

Sao mà nước suối này rất lạ,

Hơi lạnh lòng thiệt cũng khả nghi.

Nước tuy trong chẳng có vật chi,

Sâu quá đổi xem không thấy đáy.

Quân nhân:

Nước này không từng thấy,

Thế có độc chẳng lành.

Đề theo người nhờ hội công danh,

Chớ ném lấy có khi cầm khẩu *chừ chừ!*

Khổng Minh:

Âu kíp hạ xa thân tẩu,

Đặng tầm lên chốn cao cương.

Coi địa thế cho tường,

Kéo ta còn ngại ý.

Lại nói:

Coi! Tứ bích phong Man chân khả úy,

Mà nhứt thanh điều tước tịnh vô văn.

Nay lòng này rất đổi nghi nan,

Lui tới khôn bề liệu lượng. *chả chả.*

Lại nói:

Kìa phút thấy sơn cương chi thượng,
Có một tòa cổ miếu xa xa *tề!*
Kíp vin dây lần bước tầm qua,
Đặng coi thử (TQC 89 24) miếu nào cho tỏ.

Lại nói:

Trong nhà đá, tượng còn thờ đó,
Dạng Tướng quân đoan tọa nghiêm trang.
Hữu thạch bi lập tại tự bàn,
Thị Mã Viện Tướng quân chi miếu *đây!*

Bộ hạ:

Chúng tôi chưa liễu,
Sự tích đời xưa.
Mã Viện sao mà có miếu thờ,
Xin Thừa tướng dạy cho biết ý?

Khổng Minh:

Thế vâng lệnh xưa Đông Hán đế,
Dem binh qua Giao chỉ bình Man.
Vậy nên kẻ thổ nhân,
Làm miếu thờ *đây* thật.

Lại nói:

Phải khâm dung lật đật,
Vào bái khẩn thần tiên.

Lại nói:

(Khổng Minh vào miếu, khẩn vái.)
Lượng bất tài tòng sự hữu niên,
Thọ Tiên đế thác cô chi trọng.
Vâng Thánh chỉ rày đem binh chúng,
Dẹp nam Man dĩ định hà thu.
Rồi đặng toan phạt Ngụy thôn Ngô,
Hỗn nhứt thống trùng an Hán thất.

Nay quân sĩ không tường đường đất,
Độc thủy đây nó đã uống lắm.
Vậy nên miệng đều câm,
Nói vốn không ra tiếng.
Muôn trông lượng tôn thần linh thánh,
Tưởng bản triều ơn đức thuở xưa.
Ứng thông linh hiển thánh chi cơ,
Nguyện cứu hộ tam quân chi mệnh. (TQC 89 25)

Lại nói:

Âu kíp lui miếu thượng,
Ra tầm kẻ thổ nhân.
Đặng hỏi han họa biết nguồn cơn,
Ngõ cứu trợ kéo quân ngộ hại.

Bộ hạ:

Ông già nào chống gậy,
Đi cũng đã gần đây!

Khổng Minh:

Xin lão ông đứng lại một giây,
Hỡi vào trước miếu này tạm tọa.
(Khổng Minh lễ xong, ngồi đối mặt lão già trước tòa đá.)

Lại nói:

Kim hạnh ngộ lão gia sơn hạ,
Song hiềm vì danh tính vị mình?

Lão tâu:

Lão phu văn Thừa tướng đại danh,
Kim hạnh đặc nhứt phiên bá kiến.
Man phương chúng từ ngày binh chiến,
Thiệt đa mộng Thừa tướng nhiều sinh.
Tư nhứt cảnh Man đình,
Giai cảm ân bất thiển.

Khổng Minh:

Đây và chốn sơn Khê thâm viễn,

Thiệt chưa tường lành dữ đường nào.
Bữa trước sai tướng sĩ mới vào,
Nó về trại thấy đều câm miệng.

Lão tâu:

Hễ nói không ra tiếng,
Quả uống nước Á tuyền *đó!*
Nước ấy là rất độc chẳng hiền,
Uống vào bụng thời không nói đặng.
Năm bảy bữa ắt đều tử mạng,
Độc xưa nay thực đã đành rành.
(TQC 89 26) Vốn hãy còn ba tuổi chẳng lành,
Lão bày tỏ mách cùng Thừa tướng.
Nhu tuyền tại đông nam chi thượng,
Hễ uống vào thân nhủn nhi vong.
Còn Hắc tuyền tại chính nam trung,
Vốn cũng độc đã nên kỳ dị.
Nước ấy rưới vào mình một thí,
Chân tay đen rồi chết chẳng không.
Vớ Diệt tuyền nước cũng lạ lùng,
Hễ ai tắm thịt da đều thúi.
Chồn này sanh bốn tuổi,
Đều độc đã không chùng.
Vả lại thêm yên chướng thượng chung,
Mỗi ngày có ba giờ đi đặng.
Hễ hành nhân lai vắng,
Mùi thân dậu tam thì.
Còn các giờ đều chẳng dám đi,
Chướng khí thanh phạm chi tất tử.

Khổng Minh:

Kim tường văn như thử,
Man tặc bất khả bình.
Nếu Man phương nan dĩ tảo thanh,

Ắt khôn nổi tính thôn Ngô Nguy.
Thiên vong Lưu thị,
Nan phục hồng đồ.
Phụ Tiên đế thác cô,
Sinh bất như tử dã!

Lão tâu:

Lão phu xin trần quá,
Thừa tướng chớ khá lo.
Có chốn này nghe lão chỉ cho,
Cũng giải đặng tứ tuyền độc thủy.

Khổng Minh:

Lão ông có phương chi cao trí,
Xin (TQC 89 27) một lời chỉ dạy làm nhân.

Lão tâu:

Vào chính tây sở lý chi gian,
Khởi sơn cốc chùng hai mươi dặm.
Trong chốn ấy u nhàn hảo thậm,
Có một khe tên gọi Vạn an.
Hữu cao sĩ nhứt nhân,
Hiệu Vạn an ẩn giả.
Thử nhân nãi tính tình nhàn nhã,
Bất xuất khê kinh sở thập niên.
Sau thảo am tổ hữu nhứt tuyền,
Tên suối ấy gọi rằng An lạc.
Ai trúng độc đầu mà gằn thác,
An lạc tuyền uống lấy thời lành.
Hoặc ai sanh ghê chốc khắp mình,
Vào tắm nước Vạn an cũng đỡ.
Có thứ cỏ sau am cũng lạ,
Tên gọi rằng dới diệp nghệ hương.
Thực giống báu lạ dường,
Đã nên hay thái quá.

Hễ ai ngậm nghệ hương một lá,
Ắt sơn lam chướng khí bất xâm.
Thừa tướng khá gia tâm,
Gắng vào tầm ắn giả.

Khổng Minh:

Khuynh thân địa hạ,
Bái tạ lão ông.

Lại nói:

Hoạt mệnh ân, minh khắc nan vong,
Kim dĩ ngô nguyện văn cao tính?

Lão tẩu:

(Ông lão đi vào miếu.)
(TQC 89 28) Mỗ nào phải trần nhân tục cảnh,
Vốn ta là bốn xứ sơn thần.
Vâng Phục Ba Đại lão Tướng quân,
Vậy nên phải hiện hình chỉ dạy.
(Nói xong ông lão đi vào sau miếu. Khổng Minh sợ quá...)

Khổng Minh:

Tướng là người trần giới,
Nào hay nổi thần nhân.
Miếu tiền tái bái khuynh thân,
Đa tạ tôn thần chỉ giáo.

Lại nói:

Bộ hạ khá vâng lời truyền bảo,
Đẩy xe về đại trại kéo lâu.

Lại nói:

Ai nấy tua vâng lệnh mau mau,
Khá sấm sửa tín hương lễ vật.
Sơn thần đà bảo thật,
Ta phải kíp lai tâm.
Đem Vương Bình cùng chúng quân cầm,
Đều chỉ dậm chính tây sơn lộ.

Hát nam:

Chỉ dậm chính tây sơn lộ,
Bao nài dẫu tỏ đường dê.
Lần lần mấy chôn sơn khê,
Miễn an tướng sĩ, đêm khuya bao sòn.
Canh trường phơi phới băng ngàn,
Ngóng xem phong cảnh sơn gian lạ lùng.

Lại nói:

Coi! Hảo tai đại bách trường tùng,
Mỹ dã kỳ hoa mậu trúc. *Tề*
Trong này có sở gian mao ốc,
Phút nghe mùi thơm đã ngạt ngào.
Thế chôn này, âu kíp bước vào,
Ngõ đặng tới trang tiền gõ cửa *thử!*

Đồng tử:

Ai quen hay là lạ,
Mà tới (TQC 89 29) gõ cửa này?
(Không Minh muốn xưng tên họ, bỗng thấy Mạnh Tiết, nón trúc, giày cỏ, áo trắng, viền đen, mắt xanh, tóc vàng, hớn hờ đi ra.)

Mạnh Tiết:

Hán Thừa tướng tới đây,
Có phải hay là chẳng?

Không Minh:

(Bèn cười.)
Cao sĩ ẩn cư sơn thượng,
Hà do tiên dĩ tri chi?

Mạnh Tiết:

Cửu dĩ văn Thừa tướng khu trì,
Tổ thân đồng nam chinh chi cử.
Kim dĩ lai tộ xứ,
Cảm thỉnh nhập thảo đường.

Không Minh:

(Vào nhà, lễ xong, phân ngôi chủ khách mà ngồi.)

Lượng vâng lời Chiêu Liệt Tiên hoàng,
Vốn đã chịu thác cô trọng ủy.
Nay vâng chịu Tự quân Thánh chỉ,
Bình Man phương tì phục giáo thanh.
Chẳng ngờ người Mạnh Hoạch ngoan tình,
Nó tiếm nhập động trung viễn tị.
Vậy nên rày quân sĩ,
Uống lầm nước Á tuyền.
Lượng phải vào khấn nguyện miếu tiên,
Bèn nhờ có Phục Ba hiển thánh.
Rằng Cao sĩ sở cư tĩnh cảnh,
Có Dược tuyền khả dĩ trị chi.
Xin mở lòng lân mẫn trợ nguy,
Cho Thần thủy cứu quân mạng mạch.

Mạnh Tiết:

Lão phu nãi phé nhân ẩn tích,
Lao Tướng công uông giá (TQC 89 30) nhọc lâm.
An lạc tuyền vốn tại sau am,
Tiểu đồng khá đem ra thử xứ.

Khổng Minh:

Bộ hạ khá vâng lời ủy sử,
Dem Vương Bình cùng chúng á quân.
Cao sĩ đã ra ân,
Cậy tiểu đồng làm phước nghe!

Tiểu đồng:

Mỗ xin chịu đem đường đi trước,
Mấy người cầm tua kíp theo sau.
Khá ra đây đều uống cùng nhau,
Thuốc thần hiệu sẵn sàng hết mấy.

Mạnh Tiết:

Mặc đồng tử nó đem ai nấy,

Xin Tướng công thông thả ngồi chơi.

Lại nói:

Nào gia nhân tua khá vâng lời,
Tạm bạc vật miễn là lấy lễ.
Dọn tùng hoa thái,
Pha bách tử trà *đây!*

Lại nói:

Chẳng mấy khi quang cố sơn gia,
Theo dã thú xin mời lấy thảo.

Lại nói:

Xin trình với Thừa tướng!
Man động cổ lai nguyên bất hảo,
Độc xà ác hạt tụ kỳ trung.
Liễu hoa phi phát khê tuyền nội,
Trí sử niên niên độc khí chung.

Lại nói:

Hễ nay vào Man động chi trung,
Khá đào giếng uống thời khỏi độc.

Không Minh:

Như lời cao sĩ mãn rứa,
Thật là khai minh (TQC 89 31) chúng mục,
Thực đa tư nhân giả chi ngôn.
Minh khắc thử tâm,
An cảm phụ cao nhân chi huệ.

Vương Bình và binh sĩ:

Thực An lạc thủy,
Thần hiệu vô cùng.
Nay chúng tôi mới uống vào lòng,
Ác diên đã mưa ra ngoài miệng.
Nói bèn ra tiếng,
Rày chẳng còn cầm.
Ân tiểu đồng thực có hảo tâm,

Lại đem tới Vạn an khô xứ.
Chúng tôi bèn tắm rửa,
Ghê chóc đã đều lành.
Ôn cao nhân cứu đặng tái sinh,
Đã hay nói thiệt mừng khôn xiết.

Khổng Minh:

Thần nhân bảo vậy nên mới biết,
Rằng đây nhiều dối điệp nghệ hương.
Cao sĩ trót đã thương,
Xin phát cho quân chúng.

Mạnh Tiết:

Dĩ cứu nhân vi trọng,
Hà tích thử nghệ hương?
Tiểu đồng đem ra chón hậu đường,
Cho quân sĩ tận tâm thái thủ.
Hễ tiến nhập động trung sơn lộ,
Mỗi nhân hàm nhứt điệp nhi hành.
Chướng khí không xâm nhiễm vào mình,
Người người cũng đặng đều mạnh khỏe.

Khổng Minh:

Tới đây đã nhờ ơn cao sĩ,
Song hiềm vì chưa tỏ tính danh?

Mạnh Ưu:

(Bèn cười.)
(TQC 89 32) Mỗ là Mạnh Hoạch chi huynh,
Mạnh Tiết ấy là tên chữ.
(Khổng Minh nghe xưng tên giật mình.)

Lại nói:

Thừa tướng đừng đừng nghi lự,
Hồi nghe lời mỗ trần tình.

Tán:

Ngã nhứt phụ mẫu sở sinh, đặng huynh đệ tam nhân. Trưởng thời lão phu, tên là Mạnh Tiết. Thứ là Mạnh Hoạch, hựu thứ là Mạnh Ưu. Phụ mẫu giai vong, nhi đệ cường ác, bất vị vương hóa, mỗ lữ gián bất thính, nên phải cải tính danh, mà ẩn cư sơn cốc. Nay nhục đệ tạo phản, làm nhọc lòng Thừa tướng, thâm nhập bất mao chi địa, lão phu hợp đương vạ tử.

Khổng Minh, tán:

Phương tín Đạo Chích, Hạ Huệ chi sự, kim diệc hữu chi. Diệc nhứt phụ mẫu sở sinh, nhi thiện ác bất đồng như thử!

Lại nói:

Ta ký tấu cứu trùng Thiên tử,
Đặng sắc ban Cao sĩ vi vương.
Đề phủ trị Man phương,
Lòng có ung hay chẳng?

Mạnh Tiết:

Xin trình Thừa tướng,
Đặng rõ tâm tình.
Lánh công danh đã ẩn non xanh,
Nay há dễ còn tham phú quý.

Khổng Minh:

Như cao sĩ mãn ríu, thực là,
(TQC 89 33) U nhân hữu chí,
Phiêu nhiên thế ngoại chi phong.
Phú quý vô tâm,
Dị hồ trần trung chi sĩ!

Lại nói:

Đa môn thanh ý,
Vô dĩ vi tình.
Nay sẵn đem bạc vật tùy hành,
Kim bạch ấy dĩ vi tương tặng.

Mạnh Tiết:

Ngưỡng môn Thừa tướng,
Quang cố khí nhân.

Công lao chi mà gọi rằng ân,
Kim bạch ấy dám xin dâng lại.

Lại nói:

Như lão phu nay tuy rằng:
Ưu du hóa ngoại,
Nghĩa nhân khác thủ ư thốn tâm.
Khiếu ngạo sơn gian,
Thủ dữ độn thù ư lưỡng đệ.

Khổng Minh:

Hiền công đã phen người tị thế,
Thực khá khen một đáng cao phong.
Xin giã từ an nghỉ sơn trung,
Ngõ đặng mở phản hồi doanh trại.

Hát nam:

Ngõ đặng phản hồi doanh trại,
Tấm lòng này cảm nghĩa đầu quên.
Mạnh Tiết hát nam:
Thâm sơn xin giữ phận hèn,
Kính đưa bốn chữ vạn toàn bình an.

Khổng Minh:

Hiền công trở lại cố sơn,
Đặng mở phản hồi cự lộ.

Hát nam:

Đặng mở phản hồi (TQC 89 34) cự lộ,
Hiềm chi sồn dẫu thỏ đường dê.
Lần lần giọng ruổi ngựa xe,
Ngóng trông phút thấy đã về trại doanh.

Lại nói:

Địa phương đây nước độc chẳng lành,
Dụng kê thủy ắt là bất lợi.
Chúng tướng khá vâng lời dạy,
Kíp ra đốc áp chư quân.

Đều đào giếng cho cần,
Rồi khá vào trình báo.

Chung tướng:

Đã truyền hạ quân nhân các đạo,
Đào giếng sâu nhị thập trượng dư.
Cớ dường nào khôn biết thiên cơ,
Hơn mười chỗ nước không một giọt.
Vậy nên sĩ tốt,
Thấy cũng kinh hoàng.
Vậy nên phải vội vàng,
Dám trình thân đặng tỏ.

Khổng Minh:

Quân nhân vâng lời mỗ,
Thiết hương án trại tiền.
Ngõ đặng ta chiêu cáo hoàng thiên,
Xưa cũng có Cảnh Cung thân đảo.

Độc chúc văn:

Lượng phục địa, lịch, thành khản cáo,
Nguyện hoàng thiên minh tạc chứng tri.
Phận hạ ngu từ lìa đất Nam Dương,
Chịu ký mệnh phải hết lòng phụ tá.
Dòng Đại Hán mới dựng miền Tây Thục,
Vâng bình Man mong gắng sức khu trì.
Tới u nhai (TQC 89 35) nào thấy giọt cam tuyền,
Nhân mã thầy đều khô khát.
Trái Man địa luống những dòng độc thủy,
Lộ đồ khôn xiết gian nguy.
Vì Hán Lưu đương giống giả ba quân,
Lận đận chưa rời công đảng định,
Ắt Ngô Ngụy khôn tóm thu một mối,
Mơ màng dễ thấu lẽ hưng suy.
Hoặc Lưu gia còn đặc mối cơ đồ,

Xin mạch nước rỉ tuôn,
Binh ngô tiện tiến vào thâm động;
Bằng Hán thất đã chung cùng khí vận,
Vâng lòng trời chỉ bảo,
Lượng đã cam thác tại lộ kỳ.
Phận mọn khôn cùng lòng chiến lật,
Trời cao xin chứng tấm khuynh quỳ.

Lại nói:

Miễn hết lòng khôn thấu thiên cơ,
Vào tạm nghỉ kéo đêm còn tối.

Lại nói:

Giác bướm trong chưa an gối,
Bóng ô ngoài đã trái mảnh.
Lòng khăng khăng những tưởng việc binh,
Song hiềm nổi quân trung vô thủy.

Chúng tướng:

Chân thậm hỉ, chân thậm hỉ,
Thị chí hoan, thị chí hoan.
Mấy giếng ta nước đã đầy tràn,
Coi hản thiệt dám trình Thừa tướng.

Khổng Minh:

Ân lòng trời (TQC 89 36) còn tướng,
Thế tộ Hán hời dài.
Chư tướng đều quân mã an bày,
Tùng ngã nhập Thứ Long động nội.

Chúng tướng:

Truyền chư quân khá vội,
Đều chinh sức can qua.
Đặng hộ tòng Thừa tướng luân xa,
Tốc trực nhập Thứ Long thâm xứ.

Ban:

Dương hổ lữ, dương hổ lữ,

Phấn tì binh, phấn tì binh.
Đại quân tiến lǎng lǎng kính khí,
Nhưng xa lai lǎm lǎm uy thanh.

Khổng Minh:

Truyền chư quân y lệnh nhi hành,
Thứ Long động sơn tiền hạ trại.

*

* *

Mạnh Hoạch:

Đã bốn phen suy bại,
Chưa báo hận Thục nhân.
Nay Thứ Long thâm động y thân,
Khổng Minh ắt vô phương khả nhập.

Man binh:

Nay Tây Thục binh lai thậm cấp,
Khổng Minh đà hạ trại kết doanh.
Thăm đã hân tặc tình,
Trình Đại vương đặng tỏ.

Mạnh Hoạch:

Trong nơi chốn thâm sơn hiểm lộ,
Khí sơn nham chướng dịch nan hành.
Sao mà nay binh tướng Khổng Minh,
Không khô khát cũng không nhiễm hại?
Tướng khó vào thời phải,
Có bốn chỗ độc tuyền.
Vào đến đây (TQC 89 37) nó cũng an nhiên,
Các độc thủy có sao bắt ứng?

Đóa Tư:

Mới nghe tin thỉnh thoảng,
Rằng binh Thục đã vào.

E thăm nghe thất thiết đường nào,
Việc ấy mỡ hời còn nghi dạ.
Đại vương tua thượng mã,
Khá theo mỡ mau mau.
Ta đều lên chôn gò cao,
Coi thử có hay là chẳng?

Lại nói:

Quả Thục nhân binh tướng,
Đều vô sự an cường.
Gánh nước theo thùng đã nhận đường,
Nơi tạo phạn nơi thời ngựa uống. *đó nữa*
Ngã thậm ư kinh khủng,
Thử nãi thị thân binh.

Mạnh Hoạch:

Anh em min nguyện triển bình sinh,
Quyết dữ Thục nhứt phiên tử chiến *thôi!*

Đóa Tư:

Binh thiết đông như kiến,
Đã thâm nhập tới đây.
Nếu Đại vương binh bại phen này,
Vợ con mỡ ắt là đều thác.
Phải yển đải động trung bộ lạc,
Mới hết lòng dũng dục tranh tiên.
Nào Man đình y mỡ hạ truyền,
Chúng ngươi kíp sát ngư tử mã.

Lại nói:

Mỡ truyền bộ hạ,
Y lệnh tốc hành.
Vời bồn động Man binh,
Tụ trưởng tiên hội yển. (TQC 89 38)

Lại nói:

Rày mỡ toan tiến chiến,

Đặng tiểu diệt Thục binh.
Trên dưới đều hội ẩm hoan tình,
Ai nấy khá tận tâm hiệu lực.
Hễ vào phá giặc,
Tua khá hết lòng.
Dầu tới nơi thang hỏa cũng xông,
Khi vào chôn đạn tên chớ ngại.

Man inh:

Xin tận tâm địch khái,
Thề nỗ lực giao phong.
Phá Thục binh như lửa đốt lông hồng,
Trừ tặc đảng đường chổi xua ô kiến *thôi!*

Man đình:

Có sự chi hỉ tín,
Phải vào gọi tướng tiên.
Ngân Dã Trung động chủ nhứt viên,
Tiêu danh tính Dương Phong là chữ.
Mới tới đây hăm hở,
Có quân sĩ ba muôn.
Binh ấy còn đóng trước động môn,
Rằng nay dốc tới đây trợ chiến.

Mạnh Hoạch:

Chân hoan biện, chân hoan biện,
Thị hạnh phùng, thị hạnh phùng.
Có lân binh trợ ngã chiến công,
Phen này ắt Khổng Minh bị hại *thôi!*

Đóa Tư, Mạnh Hoạch:

Ta đều ra động ngoại,
Đặng nghênh tiếp Dương Phong *hè!*

Lại nói:

Động chủ đã có lòng,
Xin mời vào tướng hạ. (TQC 89 39)

Dương Phong:

Nay mỗ có ba muôn binh mã,
Trong mình đều thiết giáp sáng ngời. *thôi*
Hữu phi sơn việt lĩnh chi tài,
Túc dĩ địch Thục binh bách vạn.
Năm con mỗ sức đều đồng hản,
Võ nghệ tài, nhân bất cảm đương.
Nay xin trợ Đại vương,
Kéo thiêu kỳ binh mã.

Lại nói:

Nào trẻ ta năm gã,
Vào bái yết trướng tiên.
(Năm đứa con Dương Phong vào lạy, Mạnh Hoạch thấy vậy mừng quýnh.)

Dương Phong và năm con:

Chúng tôi tuy phận hời thiếu niên,
Xin trợ lực Đại vương nhứt trận.

Mạnh Hoạch:

Hữu uy phong ân ân,
Chân phủ khí đường đường.
Giai buru xu hổ thể chi cường,
Hữu côn dực bằng truyền chi đồng.

Lại nói:

Hạ truyền quân chúng,
Khai thiết yển diên.

Lại nói:

Thỉnh đồng bả trản trướng tiên,
Thiếu đáp hữu tâm tiếp hạ.

Dương Phong:

Kim nhựt yển diên hỉ hạ,
Quân trung vô dĩ vi hoan.
Sấn Man cô tùy ngã binh gian,
Đều hay múa bài đao chi nghệ.

Tài năng đã nhuộm nhĩ,
Cách điệu lại lớp lang.
Hứa bi nhập tiền đường,
Dĩ trợ kỳ nhứt tiếu.

Mạnh Hoạch:

Buồn ngủ (TQC 89 40) lại vừa gặp chiếu,
Sẵn sàng có vậy càng hay.
Động chủ dạy vào đây,
Múa coi chơi cũng khá.

Dương Phong:

Nào tùng hầu các gã,
Ra đòi chúng Man cô.
(Man cô chùng mười người, kết tóc, rửa chun, nhún nhảy, bước vào....)

Lại nói:

Rày đương khi yển hội giao phu,
Múa một chập đặng vui chén rượu.
Quần Man khá nghe lời ta bảo,
Ai nấy đều tay nhịp miệng ca.
Còn hai con vâng thừa lệnh ta,
Cầm ve chén đứng hầu tiệc rượu.
(Quần Man vỗ tay ca, Man cô múa đao, khiên. Hai đứa con cầm chén rượu...)

Man ca:

Bà sa hề vũ đạo, réo rắc hề ca thanh.
Bài khởi dương dương hề, vân chung vụ tập,
Đao huy kiểu kiểu hề, sương túc tinh minh.
Dương liễu tiêm tiêm hề, văn chi phách lạc,
Liên hoa đóa đóa hề, kiến thử tâm kinh.

(Hai con Dương Phong cầm chén đến trước Mạnh Ưu, Mạnh Hoạch, hai người tiếp chén muốn uống. Dương Phong hét một tiếng ra hiệu, hai đứa con bắt sóng Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu.)

Dương Phong và hai con:

Phụng phụ thân hiệu lệnh nhi hành,
Dĩ cảm tróc Mạnh Ưu, Mạnh Hoạch.
(Đoá Tư muốn chạy bị Dương Phong bắt sống.)

Dương Phong:

Đoá Tư hừ đào tịch,
Ngã thế bất nhiều dung. (TQC 89 41)

Các Man cô:

(Dàn hàng ngang chặn lại.)
Ngã đẳng triển uy phong,
Nhữ đồ hừ tạo thứ.

Mạnh Hoạch:

Hễ khi thố tử,
Thời chúng hồ bi.
Sao mà chẳng lòng vì,
Nữ thương tàn kỳ loại *mân rúa*?

Tán:

Mân răng mà không tưởng lại, ta với ngươi cũng là các động chi chủ, vãng
nhật vô thù, hà cố hại ngã?

Dương Phong:

Cảm Thừa tướng ơn dày lượng cả,
Dung anh em con cháu chúng qua.
Bấy lâu nay lòng hãy lo ba,
Công chưa có ngõ đền muôn một.
Mây thiệt loài chim chuột,
Không nhớ đức Khổng Minh.
Hỡi còn toan phản bạn tung hoành,
Sao mỗ chẳng sanh cầm giải nộ?

Các động Man:

Chúng ta khá hồi tâm thủ pháp,
Chớ a tòng mà mắc họa ương.
Đều trở lại bản hương,
Đặng lo phương sinh lý *chớ!*

Dương Phong:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Dẫn Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu.
Cùng Đóa Tư đều dẫn theo nhau,
Đặng kíp tới Khổng Minh đại trại.

Báo quân:

(TQC 89 42) Trưởng tiền dám gửi,
Thừa tướng đặng hay.
Có Dương Phong động chủ tới đây,
Rằng xin nộp Man vương Mạnh Hoạch.

Khổng Minh:

Cho vào!

Dương Phong:

Thần tử diệtặng toàn mạng mạch,
Đều ngừa nhờ Thừa tướng ân sâu.
Nay sanh cầm Mạnh Hoạch, Mạnh Ưu,
Lại với gã Đóa Tư hiến nộp.

Khổng Minh:

Nhữ thức báo ân thủ pháp,
Chân vi tri lý chi nhân.
Lệnh truyền hạ bộ thần,
Lấy kim ngân gia thưởng.

Dương Phong:

Ngưỡng mong Thừa tướng,
Thâm mộc đại ân.
Trưởng hạ cảm khuynh thân,
Nguyện khấu đầu bái tạ.

Khổng Minh:

Ngươi khá truyền thủ hạ,
Nào Mạnh Hoạch đem vào.
(Khổng Minh bèn cười.)

Lại nói:

Phen này người còn nói lẽ nào,
Đã ứng chịu hay chưa tâm phục?

Mạnh Hoạch:

Việc này tại động trung phản phúc,
Chưa phải tài người bắt đặng đây.
Nó hại mình nên tới nỗi này,
Chết thời chết, vốn chưa ứng phục.

Khổng Minh:

Người toan làm mưu độc,
Thiệt lòng muốn hại mình (TQC 89 43).
Binh ta vào bốn chốn độc tuyền,
Đều vô sự khởi phi thiên ý?
Sao mà không tri lý,
Nay hỏi cứ chấp mê?
Tài bao lăm đường nước dưới khe,
Mà còn dám so cùng hồ hải?

Mạnh Hoạch:

Nay bằng đặng cố sơn trở lại,
Sao mà không có chốn dụng binh?
Tổ tôn xưa ở núi Ngân hàng,
Vả lại có Tam Giang chi hiểm *nữa!*
Sau bằng hay tầm kiếm,
Tới tróc hoạch ngã môn?
Ngô đương tử tử tôn tôn,
Đồng nguyện khuynh tâm phục sự *thôi!*

Khổng Minh:

Vậy thời phóng nữ,
Về chinh binh qua.
Sau bị cầm còn chẳng phục ta,
Khi ấy ắt tận tru cử tộc *nghe!*

Lại nói:

Truyền quân nhân giải phục,

Hỡi dung nó phen sau.

Mạnh Hoạch:

Trướng hạ dám khấu đầu,
Khuyñh thân thừa báí tạ.
(Mạch Hoạch báí tạ, ra về)

Khổng Minh:

Nào võ sĩ vãng lời truyền hạ,
Mở Đóa Tư với gã Mạnh Ưu.
Rót rượu cho hai gã mau mau,
Một hai chén áp kỳ kinh cụ.
(Hai người quá sợ, không dám nhìn thẳng.)

Lại nói:

(TQC 89 44) Quân nhân vãng lệnh mỗ,
Đắt hai ngựa ra đây.

Lại nói:

Hai người lãnh lấy ngựa này,
Tua khá phản hồi cụ xứ.
(Hai người cùng ra.)

Đóa Tư:

Tướng mỗ đà tất tử,
Hay nổi đặng toàn sinh.
Mỗ phen này mới gặp Khổng Minh,
Sợ không dám đoái nhìn cho thỏa.

Mạnh Ưu:

Nay hậu phước ta đà khỏi họa,
Chẳng qua nhờ đất nước xuôi lành.
Ta đều thượng mã bôn hành,
Chỉ dậm cụ trình phản bộ.

Hát nam:

Chỉ dậm cụ trình phản bộ,
Cơn hiểm nghèo gian khổ lại qua.
Gẫm mình ghe nổi nuốc nha,

Tưởng rằng đắc thế, hay đà lâm nguy.

Đóa Tư, hát nam:

Những rằng trí đã cao kỳ,

Giúp người hay nổi họa phi tới mình.

Rày mừng đã dựng toàn sinh.

Kính dâng tuổi thánh Nghiêu linh thọ trường.

Tam Quốc Chí Hồi 94

Gia Cát Lượng thừa tuyết phá Khương bình,

Tư Mã Ý khắc nhật cầm Mạnh Đạt.

[Tào Chân:]

Sông ửng diêm xuất thánh,
Trời mở vận hưng vương.
Sửa ngôi cao trên đức càn cương,
Giúp nghiệp cả dưới tài tổn võ.
Lá ngọc cành vàng chen ló,
Mỗ nay biểu tỵ Tào Chân.
Giúp Ngụy triều vui chữ trung cần,
Đại Đô đốc vâng quyền tiết việt.

Lại nói:

Đề hồ lữ diêu từ kim khuyết,
Trận thượng cùng Tây Thục giao chinh.
Một phen đà tổn tướng bại binh,
Ta tua phải đồ mưu cự địch

Lại nói:

Bộ thần nghi tỵ thỉnh,
Phó Đô đốc Quách Hoài.
Trướng tiền tua khá tốc lai,
Ngõ đặng cùng ta thương nghị.

Tán:

Vả nay Thục binh thế đại, ngã binh thế cô. Thị chúng quả bất địch, liễu tại mục tiền. Tướng quân dụng hà sách chế chi? Tua khá vị ngô trần thuyết.

Quách Hoài, tán:

(TQC 94 2) Thắng phụ binh gia thường sự, hà túc vi ưu? Thần hữu nhứt kế,
sử Thục binh thủ vĩ bất năng tương cố. Định nhiên tự tẩu, nguyện chủ soái
tường chi.

Tào Chân:

Khanh đà liễu thử cơ nghi,
Tua khá vị ngô trần thuyết.

Quách Hoài:

Dám thừa chủ soái!
Tây Khương địa tuy vân tuyết vực,
Thái tổ thời nộp cống đầu thâm.
Chí phụ hoàng hải lượng thiên tâm,
Diệp gia dĩ nhân ân nhu viễn.
Kim ngô khả đồn binh cứ hiểm,
Đệ thư phong mật sử cán nhân.
Vị ngô hứa dĩ hòa thân,
Sử bĩ tương binh cứu viện như mần rứa.
Bĩ tập kích Thục binh hậu diện, khi bấy chừ,
Ngã thừa cơ phần lữ tiền chinh.
Thị thủ vĩ giao tranh,
Thế tất nhiên đại thắng.

Tào Chân:

Văn khanh trần diệu toán,
Hợp ngã ý doãn tòng.
Bộ thần nghi phụng lãnh thư phong,
Vãng Khương địa thận vô hoãn đãi.

Bộ thần:

Trướng tiền khẩu bá,
Phụng lãnh thư phong.
Đạo nhân thần đâu dám nại công,
(TQC 94 3) Từ cửa tướng dám xin dòi gót.

Hát nam:

Cửa tướng dám xin dòi gót,

Đạo nhân thần giữ một niềm trung.
Miễn cho việc nước đặng xong,
Nắng mưa nào quản non sông dễ nài.
Mảng lần dặm liễu đường mai,
Trước nhìn phút đã gần vời Tây Khương.

*

* *

Triệt Lý Cát, xướng:

Ngã quốc uy phong kiêu kiêu cường,
Nhứt phương hiểm yếu biệt phong cương.
Tây thù bộ lạc giai qui phục,
Bắc Địch đông Di mạc cảm đương.

Lại nói:

Tây Khương trung vị chính quốc vương,
Triệt Lý Cát ngã danh thị dã.
Một nước đã vâng nghiệp cả,
Bốn phương đều mắng tài cao.
Kim Trung hoa nhiễu động binh đao,
Ngã bản quốc quan phòng cẩn thận.

Nhã Đan:

Nay có người Ngụy quốc,
Đệ thư chí ngã bang.
Còn chực trước hiên môn,
Phải bằm qua đặc liễu.

(Cho vào)

Ngụy bộ thân:

Thần nãi Ngụy triều tướng hiệu,
Vâng Tào Đô đốc ủy sai.
Cụ đệ thư trát trình lai,
Cung vọng Đại vương thăm chiếu.

Triệt Lý Cát:

Thả kim Tào Đô đốc,
Dữ (TQC 94 4)Tây Thục giao chinh.
Nên thư qua cầu ngã viện binh,
Sự khả phủ, các quan phân thử?

Nhã Đan:

Vãn giai tàt lạm dự,
Thần Thừa tướng Nhã Đan.
Thiên lậu dám cụ trần,
Cao minh xin thẩm lượng.
Ngã dữ Ngụy tổ tương lai vãng,
Nghĩa cử thành lưỡng quốc giao lân.
Kim thư lai hứa dĩ hòa thân,
Cầu cứu viện lý đương thính doãn.

Triệt Lý Cát:

Khanh ngôn chân hữu lý,
Ngã ý diệc thính tùng.
Nhã Đan cùng Việt Cát đồng lòng,
Tương binh chúng tiền lai tiếp viện.
Lãnh Khương binh nhị thập ngũ vạn,
Phàm quân nhu khí giới chỉnh tề.
Mau thượng lộ huy kỳ,
Đặng kíp lai tiếp chiến.

Nhã Đan, Việt Cát:

Thừa quốc vương phân khiển,
Cảm bái biệt, đặng trình.

Lại nói:

Truyền tam quân chỉnh sức khởi hành,
Y nhưt lệnh Bình quan trực vãng.

Ban:

Vạn đội phần dương kiếm kích,
Thiên hàng chỉnh sức tinh kỳ.

Bình đao xứ anh phong lẫm lẫm,
Tướng lai thời nhuệ khí thao thao.

Việt Cát:

Kim ngã binh dĩ đao Bình quan,
Truyền quân chúng nhứt tề (TQC 94 5) hạ trại.

*

* *

Khổng Minh:

Kiệt lực tể Hán gia diên phái,
Mỗ biểu xung Gia Cát Khổng Minh.
Xuất Kỳ sơn công phá Ngụy binh,
Kim nhựt dĩ toàn thu đại thắng.

Quân báo:

Dám thân qua Thừa tướng,
Tôi bộ hạ Hàn Trinh.
Kim Tây Khương phần khởi đại binh,
Dĩ trực đề Tây Bình quan tái.

Khổng Minh:

Phàm chúng tướng dự tòng khỗ ngoại,
Thùy cảm đương sát thoái Khương binh?

Quan Hưng, Trương Bào:

Thần đẳng giai tiểu tướng vô danh,
Quan Hưng dữ Trương Bào chính thị.
Hà đẳng Khương binh đường tí,
Cảm lai kháng cự hung xa?
Nguyện đồng phần can qua,
Lãnh hùng binh tiên vãng.

Khổng Minh:

Ký nhị tướng quân lãnh mạng,
Đản hiềm đạo lộ vị tường.
Mã Đại tòng quán thực Man phương,

Đương hợp lực tiền vi hướng đạo.
Đồng dũ nhị tướng quân trực đáo,
Lãnh tinh binh ngũ vạn tùy hành.
Nghĩ tấn tốc đăng trình,
Ngõ tảo trừ Man khẩu.

Quan Hưng, Trương Bào, Mã Đại:

Thần đẳng thừa tướng mệnh,
Nguyện khắc nhật hưng sư. (TQC 94 6)

Lại nói:

Truyền tam quân chinh túc tinh kỳ,
Y nhứt lệnh Tây Bình trực vãng.

Quan Hưng, hát bắc:

Phấn bĩ Khương binh trợ tặc đồ,
Ngưỡng thừa tướng lệnh dụng tiền khu.

Trương Bào, hát bắc:

Đồng tâm nghị tảo tha cuồng khẩu,
Tịnh bí kỳ thanh thử cầu du

Mã Đại, hát bắc:

Nhung địch thị ung kim đại phấn,
Phu công nguyện tảo tẩu hoàng đô.

Quan Hưng:

Vọng quan tiền dĩ cận tặc đồ,
Truyền quân chúng kíp nghị hạ trại.

Lại nói:

Quân sĩ tùng ngô bách kị,
Đăng sơn khán bĩ tình hình.

Lại nói:

Quan như thử Khương binh,
Thị nan ư công phá.
Ngã tua đương cấp hạ,
Dũ chúng tướng đồng mưu.

Lại nói:

Vấn Mã, Trương nhị tướng phân ưu,
Dụng hà kế thoái tha kinh địch?

Lại nói:

Mỗ vọng kiến Tây Khương trại sách,
Thiết xa trần thủ vĩ tương thông.
Xa thượng bày binh khí kiểm phong,
Uyển nhiên tợ thành trì nhứt dạng.

Mã Đại:

Đãi tha nhật, trận tiền đồng vắng,
Quan Tây Khương binh mã hà vi?
Hu thiết cánh khả (TQC 94 7) tri,
Tái tòng trung kế nghị.

Quan Hưng:

Ngô đẳng khá can qua chinh bị,
Lai nhứt phân tam lộ chi binh.
Dữ Tây Khương nhứt trận giao chinh,
Tắc khả thức bị binh cường nhược.

*

* *

Việt Cát, xướng:

Lạc lạc tâm nguyên nhàn tướng lược,
Đường đường phủ khí vận binh trừ.
Tây Khương quốc nội uy quyền trọng,
Trận thượng tăng kinh triển tráng du.

Lại nói:

Nguyên soái quyền đồng quản tì hư,
Ngã Việt Cát biểu xung thị dã.
Phụng vương mệnh quân tương binh mã,
Dữ Nhã Đan Thừa tướng đồng công.
Ngã kim lai dục dữ tranh phong,

Hà vị kiến Thục binh đối địch?

Quân báo:

Chúng tôi tuần biên ngoại,
Thấy Thục tướng giàn binh.
Phải phi báo tướng doanh,
Mặc thâm tường liệu chế.

Việt Cát:

Thính thuyết nan thăng hỉ khí,
Nga văn bất giác hoan hân.
Phen này Triển thần uy như điện xiết lôi hoành,
Tróc Hán tướng như băng tiêu vân tán.
Hạ lệnh truyền chúng tướng,
Các thính ngã phân binh.
Hễ trận tiền Thục tướng giao chinh,
Ngô binh chúng lưỡng biên (TQC 94 8) bỏ liệt (?).
Trung xuất thiết xa lăm (?) tiến,
Nhứt tề cung nỏ phát trương.
Nghĩ chĩnh sức đình đương,
Nhứt tùng ngô hiệu lệnh.

Trương Bào, Quan Hưng:

Nhĩ đẳng nguyên lai dị cảnh,
Nhu hà phạm ngã biên cương?
Quyết dữ nễ giao thương,
Thệ bất lưu thốn thảo.

Việt Cát:

Nhữ Thục tướng khẩu do nhữ xú,
An cảm lai dữ ngã tranh phong?
Quyết nhứt trận thư hùng,
Thệ vô dung tẩu thoát.

Lại nói:

Thiết xa tài phần phát,
Thục tướng dĩ kinh đào.

Truyền can lai Mã Đại, Trương Bào,
Kíp vây chú Quan Hưng cầm tróc.

Quan Hưng:

Chân nguy bức, chân nguy bức,
Kham kinh nghi, kham kinh nghi.
Ký tận tâm đông tẩu tây trì,
Hựu kiệt lực tả xung hữu đột.
Vọng tứ diện thiết xa vi bế,
Tại cai tâm độc lực nan chi.
Cố nan thoát thử trùng vi,
Kíp vọng cốc trung khoái tẩu.

Việt Cát:

Nễ tặc tướng hà phương thoát lậu,
Ngã Nguyên hung Việt Cát tại tư.
Tiền diện dĩ cùng đồ,
Kíp đảo qua hàng phục.

Quan Hưng:

(TQC 94 9)Nan thoát, nan thoát,
Chí nguy, chí nguy.
Hậu biên Khương tặc can truy,
Tiền lộ tái lâm tuyệt giản.

Lại nói:

Kíp hồi mã nhứt trường quyết chiến,
Thệ phần thân dữ bỉ giao chinh.

Việt Cát:

Quan Hưng dĩ đào sinh,
Kíp can lai cầm tróc.
Thiết chùy kích trúng lai tha mã,
Bỉ hốt nhiên lạc tại thủy trung.

Quan Hưng:

Tự cam trận thượng tao hung,
Hà hạnh nguy trung hữu cứu?

Nhĩ biên thính nhứt thanh hưởng xứ,
Mục hạ chiêm Việt Cát khuynh yên.
Mã dữ nhân dĩ lạc thủy gian,
Ngạn biên kiến nhứt viên đại tướng.
Triển thần uy trận thượng,
Đương truy sát Khương nhân.
Âu thừa thế đề thương,
Kíp huy tiên thượng ngạn.

Lại nói:

Thủ tướng hà do cứu ngã,
Diêu khan thượng tại trận tiền.
Âu dược mã huy tiên,
Kíp tiền lai bá kiến.

Lại nói:

Ngưỡng vọng âm vân chi thượng,
Hồi khan ám lộ chi trung.
Quả nhiên nghiêm phụ Quan công,
Hiển thánh thân lai cứu ngã.
Hạnh dã chân hạnh dã,
(TQC 94 10) Kỳ tai thị kỳ tai.

Quan công hiển thánh:

Ngô nhi từng thử lộ nhi lai,
Ngã đương hộ nữ qui bản trại.
(Nói xong không thấy nữa)

Quan Hưng:

Mới vâng nghe lời dạy,
Bỗng chẳng thấy dạng hình.
Kíp thừa thử giáo thanh,
Tùng đông nam nhi khứ.

Lại nói:

Đương hắc dạ vị tri hà xứ,
Nhứt buru quân chỉ ngã nhi lai.

Quả Trương Bào thoát thử nguy tai,
Tương binh chúng tầm ngô cứu ứng.

Trương Bào:

Kim dĩ tương phùng chân hạnh kham,
Huynh tăng kiến nhị bá phụ hồ?

Quan Hưng:

Trận tiền ngã lại âm phù,
Hà cố nữ tri nhi vấn?

Trương Bào:

Ngã tự tòng thoái trận,
Thị mục đồ hà nghi.
(*Ta phân cho mà nghe*)

Bạch:

Trận tiền ngẫu bị thiết xa vi,
Khôn bách ngô binh chính thử kỳ.
Bá phụ hốt nhiên lai bảo hộ,
Tái linh cứu nễ thoát gian nguy.

Quan Hưng:

Giá ban thính nễ lịch trần,
Thử diệc đồng ngô sở kiến.

Bạch:

Khương binh bách ngã thị cùng truy,
Nhân mã phiên nhiên lạc giản thi.
Hốt kiến nghiêm thân lai trận thượng,
Sát tha Khương tặc bảo ngô qui. (TQC 94 11)

Trương Bào:

Chân sự xuất hi kỳ,
Thị bất thắng hoan hạnh.

Quan Hưng, Trương Bào:

Chỉ thị anh linh bất mẫn,
Ngã đồng vọng bá không trung.

Trương Bào:

Truyền chinh sức quân dung,
Đồng phản hồi trại nội.

Hát nam:

Dặm bao nài sành sỏi xông pha,
Miễn là trời trợ Hán gia,
Doanh thâm thường sự, lòng ta chi sòn.

Quan Hưng, hát nam:

Băng băng dặm liễu đời chân,
Một đoàn rày đã thoát cơn hiểm nghèo.

Trương Bào, hát nam:

Miệng hùm khởi chốn cheo leo,
Lẽ trời ốt gấm hời chiu lòng ta.

Quan Hưng, hát nam:

Mang sao đội nguyệt bôn ba,
Đoái xem bản trại lân la đã gần.

Lại nói:

Bỏ khi trận thượng gian tân,
Mừng đã trận tiền khế hội.

Mã Đại:

Tương kiến hoan tâm thậm bội,
Trận tiền thống hận vô cùng.
Bỉ Khương binh vô kế khả công,
Đương tư nghị hà mưu cự địch?
Kim mỗ nguyện thủ kỳ trại sách,
Nhị hiền khanh khứ bảm quân sư.
Đặng người định kế tiểu trừ,
Thứ đặc tảo thanh biên hoạn.

Quan Hưng, Trương Bào: (TQC 94 12)

Quan Hưng, hát bắc:

Diêu vọng Kỳ sơn khoái trước tiên,
Na từ vạn lý sấn qui yên.

Trương Bào, hát bắc:

Đương thân kiến khuất chân kham hận,
Nhân bại vi công chính thử phiên.

Quan Hưng, hát bắc:

Nguyệt đái Hán trình lao bất nhựt,
Tuyệt tiêu Khương chúng thị hà niên?

Trương Bào, hát bắc:

Du du đạo lộ tồn mang sấn,
Tế liễu diêu khan tại mục tiền.

Quan Hưng, Trương Bào:

Thần đẳng phụng mệnh chinh Man khấu,
Thiền liệu phân tam lộ chi binh.
Thùy tri Việt Cát giao tranh,
Nguyên dụng thiết xa tiến kích.
Thần đẳng trí thân cự địch,
Bỉ tương xa triệt khôn vi.
Hạnh Quan công hiển thánh cứu nguy,
Trí thoát đắc cùng đồ chi bách.
(Nay anh em chúng tôi lại thiền hiệu).
Luu Mã Đại thủ lai trại sách,
Tiện thần hồi bả quá lai do.
Khất tảo định mưu du,
Vọng quân sư thiên tuế, thiên thiên tuế.

Khổng Minh:

Nhĩ biên văn sở dĩ,
Tâm thượng hốt kinh nghi.
(TQC 94 13) Quả Quan công lẫm lẫm anh uy,
Cố nhữ đẳng trận tiền đắc thoát.

Lại nói:

Triệu Vân với Ngụy Diên lãnh mệnh,
Các dẫn tương bản bộ chi binh.
Nghĩ tấn tốc khởi hành,
Khá tiên cơ mai phục.

Triệu Vân, Ngụy Diên:

Ngưỡng thừa tướng lĩnh,
An cảm khiên trì.
Thừa mật kế thi vi,
Các hợp đồng tâm lực.

Khổng Minh:

Quan Hung dữ Trương Bào, Trương Dực,
Cập Khương Duy tùy ngã đồng hành.
Khá đái tùy tam vạn tinh binh,
Vọng Mã Đại trại tiền tiến phát.

Ban:

Vạn đội phần dương kiếm kích,
Thiên hàng chinh túc tinh kỳ.
Binh đao xúr sơn xuyên thất sắc,
Tướng lai thời thảo mộc kinh uy.

Mã Đại:

Thần Mã Đại báỉ nghinh,
Vọng quân sư an hiết.

Khổng Minh:

Tua khá chinh tề qua giáp,
Các nghi an hạ trại doanh.

Lại nói:

Chúng tướng đương tùy ngã đồng hành,
Thượng cao phụ khán tường hư thực.

Lại nói:

Ngã diêu vọng Tây Khương binh chúng,
Tuy thiết xa nhân mã tung hoành.
Liệu nhiên dĩ kiến tặc tình,
Công phá hà (TQC 94 14) ưu bất khắc?
(*xuống núi*)

Lại nói:

Mã Đại cùng Trương Dực,

Các dẫn nhưt kĩ binh.

Tùng mật kế thi hành,

Như thử y như thử.

Mã Đại, Trương Dực:

Ngưỡng tuân diệu kế,

Phụng mệnh nhi hành.

Khổng Minh, tán:

Phả lâm cơ chế thắng, liệu địch thiết kỳ, thử nãi tướng môn sự nghiệp. Kim

Tây Khương chi chúng, tuy vân Man Mạch sử dụng thiết xa, diệt dĩ kiên cố.

Ngô tự hữu phá chi chi kế, nhữ Bá Ước tri chi hồ?

Khương Duy, tán:

Thả tướng môn xuất tướng, binh kính tri binh. Chúng tôi một đứng hậu sinh,

sao dám thông tri viễn lược. Song thiên liệu Khương nhân đặc dững, an

năng tường diệu kế sử thi?

Khổng Minh:

Thử ngữ thức quan cơ,

Nhữ tri ngô tâm dã.

Lại tán:

Kim nhật buru vân mật bố, sậu khởi sóc phong. Thử thiên giáng tuyết chi

thời, ngô kế khả năng hành hĩ!

Lại nói:

Hung, Bào đẳng các tuân mật kế,

Tương bản binh mai phục tiền hành.

Trương Bào, Quang Hưng:

Cúi đầu tạ tướng doanh,

(TQC 94 15) Các tương binh trực vãng.

Khổng Minh:

Khương Duy khá tương binh khiêu chiến,

Y ngô ngôn thận vật hữu sai.

Hễ kiến thiết xa lai,

Nhữ tiện đương thoái tẩu.

Lại nói:

Còn trại môn tiền hậu,
Khá hư lập tinh kỳ.
Hứa đa binh mã chinh tề,
Thoái xuất lưỡng biên chuẩn bị.

Khương Duy:

Tuyệt hoa phi mãn địa,
Kim chính khả dụng binh.
Truyền tấn tốc đăng trình,
Vọng Khương binh tiến phát.

Khương quân báo:

Chúng tôi xem đã thiệt,
Thấy Thục tướng tiền lai.
Trận thế dĩ bày khai,
Phải về đây thân báo.

Việt Cát:

Truyền tam quân phân đạo,
Tĩnh thôi xuất thiết xa.
Các nỗ lực huy qua,
Tụ trận tiền công phá.

Lại nói:

Thục tướng kíp tua hạ mã,
Ngô đương nhiều nhữ tàn sinh.

Khương Duy:

Quyết dữ nề giao chinh,
Thệ bất dung lưỡng lập.
(Khương Duy đánh một hiệp, thấy thiết xa, trá bại, chạy)

Việt Cát:

Thiết xa tài tiến phát,
Thục tướng dĩ vọng phong.
Hạ lệnh truyền tướng sĩ thẳng xông,
Chỉ Thục trại hướng tiền cầm tróc.

Khương quân:

Binh thế nó đương khi bại bắc,
Sao trại trung có (TQC 94 16) tiếng gậy đàn?
Trước sau vắng vẻ quân nhân,
Bốn phía nghiêm trần cờ xí.
Nếu vào đó ắt là trúng kế,
Chi bằng ta trở lại báo tri.

Lại nói:

Chúng tôi vâng lệnh cản truy,
Dĩ đạo Thục nhân trại ngoại.
Vắng nghe trong trại,
Có tiếng gậy đàn.
Đều vắng vẻ quân nhân,
Luống nghiêm bày cờ xí.
Chúng tôi còn nghi ngại,
Nên chưa dám thẳng xông.
Nan liễu thử cơ trung,
Phải về thân Nguyên soái.

Việt Cát:

Thính thuyết nan tường bản ý,
Văn lai tâm thậm trì nghi.

Nhã Đan:

Thử Khổng Minh quý kế sở thi,
Nãi hư thiết nghi binh chi sách.

Lại tán:

Vả binh thư có chữ rằng: binh bất yếm trá, nên Khổng Minh thiết hành thử kế (*mà thôi chớ*). Hà tu nghi hoặc, khá kíp công chi?

Việt Cát:

Thừa tướng phân đã tỏ quan cơ,
Âu ta kíp tương binh trực chí.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền tướng sĩ,
Nghị tán tốc bôn hành.

Quyết hoạt tróc Khổng Minh,
Thệ vô dung đào khứ.

Lại nói:

Đoái Thục tướng gã còn tề chinh,
Sao mã binh vắng vẻ bốn bề.
Nó ôm cầm mới bước lên xe,
Thiệt Gia Cát (TQC 94 17) Khổng Minh đào khứ.
Truyền tam quân vội dạo,
Y nhưt lệnh cản truy.

Lại nói:

Vọng sơn tiền ẩn ẩn tiểu xa,
Hốt chuyển nhập lâm trung khứ liễu.

Nhã Đan:

Thảng bỉ hữu phục binh hiểm yếu,
Nhiên ngã tâm diệc bất túc ưu!

Việt Cát:

Truyền trực tiến tì hưu,
Tốc cản truy đảo xứ.
*(Lúc đó, Việt Cát thấy quân Khương Duy trong tuyết chạy trốn, Việt Cát
xua quân đuổi gấp)*

Lại nói:

Tuyết trung kiến Thục binh tiềm khứ,
Phiên sử ngô nộ khí xung can.
Truyền thôi binh tiến nhập thử sơn,
Kíp truy cản vô dung tẩu thoát.

Khương quân:

Chúng tôi xem đã hẳn,
Có kiếm kích bày khai.
Thục binh từng sơn hậu nhi lai,
Vây dám gọi Nguyên nhưng đặng tỏ.

Nhã Đan:

Tuy bỉ binh mai phục,

Ngô ý diệc hà ưu?
Khá thôi binh tấn tốc trì khu,
Đồng nỗ lực hướng tiền tiến phát.

Lại nói:

Bên tai mõ phát,
Nghe một tiếng vang.
Thế dường như địa hãm sơn băng,
Binh ta đã lạc ư khanh nội.

Khương hậu quân:

Âu là ta kíp thoát,
Đặng thoát thử tai ương.

(TQC 94 18) **Quan Hưng, Trương Bào:**

Nay Khương binh dĩ nhập hãm khanh,
Truyền tả hữu nhứt tề phát xạ.

Khương Duy, Mã Đại, Trương Dực: (*từ phía sau xuất hiện*)

Hưu tẩu tị, hưu tẩu tị,
Vật bôn đào, vật bôn đào.
Truyền tam quân tấn tốc huy đao,
Y nhứt lệnh đồng lai yểm sát.

Việt Cát:

Binh nó trùng trùng tiến phát,
Quân ta cá cá lâm ương.
Thiên thương hồi thiên thương,
Nan thoát chân nan thoát.
Kíp viễn ly hồ huyết,
Vọng sơn cốc bôn hành.

*(Quan Hưng, Việt Cát đánh mới một hiệp, Quan Hưng cắt đao, hét to, chém
Việt Cát dưới ngựa)*

Quan Hưng:

Nhữ hà xứ đào sinh?
Ngã Quan Hưng tại thử.

Lại nói:

Long đao tài nhứt cử,
Việt Cát dĩ vong thân.
Lệnh truyền hạ tam quân,
Tốc cản truy tặc chúng.

Mã Đại:

Mới phần thân cổ đồng,
Dĩ cảm hoạch Nhã Đan.
Khương binh đà tứ tán phân phân,
Truyền áp điệu phu tù hồi trại.

Mã Đại, Quan Hưng:

Thần đấng phụng lương trừ thanh hối,
Phá Khương binh hạnh tế hung công.
Việt Cát đà sát tại trận trung,
Dĩ cảm hoạch Nhã Đan hiển nộ.

Khổng Minh:

Vũ sĩ tốc (TQC 94 19) nghi giải phọc,
Bộ thần tứ tửu áp kinh.

Lại nói:

Thả ngô hoàng lượng quảng hiếu sinh,
Có thể ý hoàng thôi nhu viễn.

Tán:

Ngô chúa nãi Đại Hán hoàng đế, kim mệnh ngô thảo tặc, tặc thuận nghịch chi lý, nhân sở chước tri. Nhữ hà phản trợ nghịch thần, trí tao cảm tróc? Lý thời tội tại bất xá.(*nhưng mà*) Ngô kim dĩ đức nhiều dung, phóng nễ hồi khứ. Nghi thuyết lai Khương chúa, vĩnh kết hòa thân. Vật thính phản tặc chi ngôn, hữu thất mục lân chi nghĩa.

Lại nói:

Chúng tướng khá phụng ngô mệnh lệnh,
Phàm Khương nhân tróc hoạch kỷ hà?
Cùng quân nhu khí giới mã xa,
Tịnh giao dữ Nhã Đan hồi quốc.

Nhã Đan, Khương quân:

Ngưỡng lại tôn công thịnh đức,
Hoàng thôi tái tạo thâm ân.
Ngu đẳng hạnh tái sinh,
Vọng Quân sư thiên tuế, thiên tuế.

Khổng Minh:

Đã tảo thanh phân ế,
Đương tốc phản tinh kỳ.
Truyền tam quân đội ngũ chỉnh tề,
Các tiền tỵ Kỳ sơn đại trại.

Lại nói:

Hung, Bào y mật kế,
Lãnh bản bộ tiên hồi.
Hễ kiến Ngụy binh lai,
Các đồng tâm tiệt kích. (TQC 94 20)

Hung, Bào:

Ngu thần thừa tướng lĩnh,
Nguyện tấn tốc bôn hành.

Khổng Minh:

Bộ thần nghi lãnh mệnh đăng trình,
Đệ văn biểu hồi kinh đề tấu.

Bộ thần:

Trượng tiền bá biệt,
Phụng mệnh đăng trình.

Hát bắc:

Mã thượng huy tiên bộ bộ khinh,

.....
.....
.....
.....

Báo quân:

Chúng tôi xem đã thiệt,
Phải về gọi tướng doanh.
Thực nhân đà bạt trại khởi trình,

Mặc Nguyên soái tảo đồ liệu chế.

Quách Hoài:

Văn ngôn đại hỉ, văn ngôn đại hỉ,
Thính thuyết hân hoan, thính thuyết hân hoan.
Quả Khương binh dĩ đáo Bình quan,
Cố Hán tướng bạt doanh đào khứ.

Lại nói:

Kim ngã kíp thừa cơ cử sự,
Tì Thục binh vô lộ huy⁵⁸ tiên.
Tào Tuân cùng Chu Tán nhị viên,
..... truy cản.

Tào Tuân, Chu Tán:

Thần đẳng ngưỡng thừa tướng mệnh,
Nguyện đồng tức nhựt (TQC 94 21) hung sự.

Tào Chân:

Nhị tướng ký tiên hành,
Ngã hậu tùy ứng tiếp.

Tào Tuân, Chu Tán quân, ban:

Vạn đội phần dương kiếm kích,
Thiên hàng chinh túc tinh kỳ.
Binh đáo xứ sơn xuyên biển sắc,
Tướng lai thời thảo mộc tri danh.

Tào Chân:

Truyền tam quân tu chinh đao binh,
Y nhứt lệnh huy qua trực tiến.

Hát bắc:

Thọ mệnh chuyên chinh khởi đại binh,
Khẳng dung đình túc cử tam phân.

Quách Hoài, hát bắc:

Thiên qua sở chỉ thành vô địch,

⁵⁸ N. sai qui.

Ngã vũ duy dương thảo bất thần.

Tào Chân, hát bắc:

Kiểm kích ngưng sương kinh thảo mộc,
Tinh kỳ tế nhật tảo phong trần.

Quách Hoài hát bắc:

Khởi dung Hán tặc phân cương vũ,
Nhứt chiến kỳ thu tập đặc huân.

Tào Tuân:

Văn cổ thanh đại chấn,
Thị hà xứ phục binh?
Truyền chinh đội lai nghinh,
Dữ Thục nhân cự chiến.

Ngụy Diên:

Nễ tặc đồ hưu tẩu,
Lai dữ ngã giao thương.
Thử xem cho biết đáng anh hùng,
Hán Đại tướng Ngụy Diên là mỗ. (TQC 94 22)

Lại nói:

Một trận mới ra oai gió,
Tào Tuân phút đã rụng đầu.
Truyền quân chúng trường khu,
Các huy đao yểm sát.

Chu Tán:

Truyền tam quân tiến phát,
Truy cản vật khiên trì.

Triệu Vân:

Mỗ Triệu tử tại tư,
Nễ hà phương tẩu thoát.!

Lại nói:

Ra tay, nọ mới day mũi vác,
Chu Tán kia đã xuống suối vàng.
Kíp thượng mã huy thương,

Sát tặc đồ bôn thoán.

Ngụy quân báo:

Tào Tuân cùng Chu Tán,
Đều trận thượng vong thân.
Vây tôi mới ruổi dong,
Phải về đây thân báo.

Tào Chân:

Văn ngôn chân áo nã,
Thính thuyết thậm kinh mang.
Mỗi đồ tảo tĩnh biên cương,
Thùy liệu tổn binh chiết tướng!
Tiền thoái thành nan liệu lượng,
Sử ngô không loạn tâm trường.
Tặc binh thế đại nan đương,
Tu cấp thoái hồi bản trại.

Tào Chân, Quách Hoài:

Hốt văn hậu bối,
Cổ dộc tề minh.
Ngã tào vô lộ thoái sinh,
Kim nhật thậm ư nguy bức.

Quan Hưng, Trương Bào:

Tam quân nghi nỗ lực,
Lưỡng lộ cấp lai vi.
Trận tiền đại phân anh uy,
Huyệt (TQC 94 23) nội tảo trừ lâu nghị.

Tào Chân, Quách Hoài:

Cấp hĩ chân cấp hĩ,
Nguy tai thị nguy tai.
Âu nỗ lực xung khai,
Tầm sinh phương tẩu thoát.

Quan Hưng, Trương Bào:

Bỉ nhị tướng vọng phong đào xuất,

Ngã tam quân nghi cấp can truy.
Vọng Vị thủy bồn trì,
Tốc đoạt tha chi trại.

Tào Chân:

Kim phụng mệnh điều binh khỗn ngoại,
Ngã tiên phong chiết liễu nhị nhân.
Lân tha vị quốc vong thân,
Sử ngã ai hoài bất dĩ.
Vả lại tôn thương quân sĩ,
Nay thêm thất liễu trại doanh.
Âu ta biểu tấu triều đình,
Ngõ đặng tường tri lai lịch.

Lại nói:

Bộ thần tua lãnh chỉ,
Đệ văn biểu hồi kinh.
Đặng chuyển tấu Thánh minh,
Khát sai binh cứu viện.

Bộ thần:

Ngừng mặt vâng lời sai khiến,
Lui chân lĩnh mệnh khu trì.

Hát bắc:

Khâm thừa tướng mệnh tấu như phi,
Chính thị nam nhi phấn chí kỳ.
Dịch lộ gian quan lao khởi nại,
Thần kinh chi nhật tảo lai qui.

Lại nói:

Nay phút đà tới chốn kinh kỳ,
Âu đem tới cận thần chuyển (TQC 94 24) phát.

*

* *

Tào Duệ:

Tám cõi đã kiêng uy gió,
Muôn dân đều dậm nhân mưa.
Sửa ngôi càn nôi nghiệp Ngụy gia,
Trẫm chung hiệu biểu xung Tào Duệ.
Từ Tây Thục đồn binh Vị thủy,
Đã ban sai chư tướng tiến chinh.
Nhu hà thắng bại binh tình,
Vị kiến biên thư hồi báo?

Ngụy cận thần:

Đan đình mạo tẩu,
Ngọc bệ phủ trần.
Vả nay Đô đốc Tào Chân,
Xuất trận lũy tao thoái bại.
Tiên phong tướng nhị viên bị hại,
Tây Khương binh chiết tổn thậm đa.
Binh thế suy nan địch Lưu gia,
Trí thượng biểu khát sai tiếp viện.

Tào Duệ:

Khán liễu chân vi nguy biến,
Văn lai thậm thị kinh mang.
Bỉ Tào Chân thế nhược nan đương,
Tất Thục tướng thừa hư công phá.
Trẫm kim ngôn ban hạ,
Sự bất khả khiên trì.
Bá quan các triển du vi,
Kíp dụng hà mưu thoái địch?

Hoa Hâm:

Thừa thiên nhan chỉ xích,
Thần biểu tự Hoa Hâm.
Dám xin phủ lịch thốn tâm,
Mặc lượng cứu trùng ngự thẳm.

Tán: (*dám thừa bệ hạ*)

Thả Tây Thục chi binh, chân vi đại địch. Kim bỉ thừa lũy thắng, nhuệ khí nan đương. (TQC 94 25) Cầu mệnh tướng xuất sư, khủng diệc nan thủ thắng.

Tào Duệ:

Khanh sở kiến nhược hà,
Đương vị ngô trần thuyết?

Hoa Hâm, bạch: (*dám tâu bệ hạ*)

Đương kim mạc nhược ngự thân chinh,
Đại hội chư hầu chúng thanh trần. Tướng sĩ nhân nhân giai dụng mệnh, tất nhiên khả thoái Thục cường binh.

Lại nói: (*dám tâu bệ hạ, như chẳng mãn rứa*)

Vạn nhất Trường an hữu thất,
(*Ất là*) Quan trung nan dĩ bảo toàn.
Ngu thần mạo tẩu thiên nhan,
Ngưỡng vọng cao minh thăm xét.

Chung Do, tán:

(*Anh tâu mãn rứa cũng phải, nhưng mà tôi thiếu liệu mãn rặng*)
Dám tâu bệ hạ, phạm vi tướng giả, trí quá ư nhân. Vạy Tôn tử có nói rằng: tri bỉ tri kỷ, bách chiến bách thắng. Thả Tào Chân tuy cử dụng binh, nhưng mà phi Gia Cát địch thủ.

Lại nói:

Thần nguyện dĩ toàn gia lương tiện,
Bảo nhứt nhân khả thoái Thục binh.
Ngựa động đạt cao minh,
Nguyện thù tình thăm chiếu.

Tào Duệ:

Khanh vi đại lão nguyên thân,
Trẫm thiết quốc gia trọng ủy.
Kim hữu hà hiền sĩ,
Khả dĩ thoái Thục binh?
Tua đương triệu chí đan đình,

Trẫm tức vinh gia sủng dụng.

Chung Do:

Thần ngưỡng thừa minh huấn,
Nguyễn trần (TQC 94 26) tấu lai do.

Bạch:

Năng thời Gia Cát đạn tư nhân,
Cổ tán lưu ngôn vị bạn quân.
Bệ hạ nghi tâm hành bãi truất,
Hán binh phương cảm xuất Kỳ sơn.

Lại nói: (dám tâu bệ hạ)

Nhược triệu lai phục dụng thử nhân,
Tắc Gia Cát tất nhiên thoái tị.

Tào Duệ:

Thử nhân hà tính thị,
Khanh tua khá minh trần?

Chung Do: (dám tâu, như người ấy là)

Phiêu kỵ Đại tướng quân,
Hiệu xung Tư Mã Ý.

Tào Duệ, thán:

Nguyệt hôn do vụ ế,
Thiên ám vị vân lung.
Đề sự tích thời nguyên vị bạch,
Trẫm tâm kim nhật hồi vô cùng.

Lại nói:

Lão thần tua lịch tận đan trung,
Tư Mã Ý hiện kim hà xứ?

Chung Do:

Cúi đầu dưới bệ,
Ngửa động bên màn.
Mã Ý từ truất chức thối nhân,
Kim hiện tại Uyển thành cư trú.

Tào Duệ:

Văn khanh trần tấu,
Thậm úy trầm tâm.
Bộ thần nghi phụng lãnh ngọc âm,
Tấn tốc vọng Uyển thành trực chí.
Phục quan chức hứa Tư Mã Ý,
Gia Bình tây Đô đốc trọng quyền.
Quản Nam dương chư lộ chi binh,
Nghị tốc tỵ Trường an hầu giá.

Sứ thần:

(TQC 94 27) Phụng kim ngôn ban hạ,
Thần lãnh mệnh đăng trình.
Khê thủ bái đan đình,
Tốc huy tiên thượng lộ.

Tào Duệ:

Chúng tướng khá chinh tề đội ngũ,
Tam quân đều bố liệt đao binh.
Các hổ tòng ngự giá thân chinh,
Tốc diêu vọng Trường an tiến phát.

Ban:

Vạn thặng phần dương phủ việt,
Thiên hàng chinh túc tinh kỳ.
Đại binh đao tặc đồ tuyết tán,
Ngự giá lai Thục tướng hôi phi.

Tào Duệ:

Kim dĩ đao Trường an địa diện,
Truyền tam quân các hạ trại doanh.

*

* *

Không Minh:

Ngã tỵ thừa đại mệnh chuyên chinh,

Trận tiền dĩ toàn thu đại thắng.
Hỉ khí dương dương tâm thượng,
Uy thanh lẫm lẫm quân trung.
Kim chính đương thừa thắng tiến binh,
Truyền chúng tướng đồng lai thương nghị.

Báo quân:

Ngựa thân trưởng hạ,
Cúi tỏ sự tình.
Nay Lý Nghiêm thủ Vĩnh an doanh,
Sai thân tử Lý Phong lai yết.

Khổng Minh:

Hữu hà sự viễn lai bạt thiệp,
(*Hay là*) nhân Đông Ngô mưu dục xâm biên?
Văn ngôn tâm thậm nghi nhiên,
Cấp hoán tha lai đường hạ.

Lại nói:

Lý Phong đương tùy ngã,
Khá tiến nhập tướng trung.
..... (TQC 94 28) đồng mưu cử sự.
Mạnh Đạt khởi mã binh tam xứ,
Kính thủ Lạc dương.
Thừa tướng đương tất khác.
(*mờ hơn 6 hàng, không đọc được*)

Lại nói:

Mạnh Đạt có sai người tâm phúc,
Tịnh thư tiên nhứt thể thượng trình.

Khổng Minh:

Thính thuyết thậm hoan tình,
Văn ngôn tăng hỉ khí.
Mạnh Đạt ký đồng tâm cộng tế,
(TQC 94 29) Ngã tất nhiên thu phục Trung nguyên.
Truyền kim bạch tứ ban,

Lý Phong nghi lãnh mệnh.

Báo quân:

Chúng tôi nghe ã rõ,
Vây ãm gọi bên màn.
Tào Duệ nay giá ngự Trường an,
Dĩ phục chức hứa Tư Mã Ý.
Tái ban chiếu gia thăng tước vị,
Vi Bình tây Đô ãốc quyền vinh.
Lệnh quân tương bản xứ chi binh,
Truyền tốc tựu Trường an tụ hội.

Khổng Minh:

Vãn lai tín tâm phương hỉ bội,
Thính báo ngôn ý thậm kinh mang.
Thị thiên lý chi nan lường,
Trí nhân mưu chi vị tế.

Mã Tắc:

Thừa tướng hà tu giới ý?
Ngu thần thiết liệu vô ưu.

Bạch: (*dám thưa Thừa tướng*)

Kim như Tào Duệ ão Trường an,
Thần liệu sinh cầm ãiệt bất nan.
Hà sự nhất vãn tha tín báo,
Ưu tâm hình xuất ngữ ngôn gian?

Khổng Minh:

Giá ban khanh thiết vị tường,
Thính ã thuyết lai bản ý.

Bạch:

Tha như Tào Duệ khởi quan tâm,
Mã Ý tư nhân hoạn chính thâm.
Mạnh Đạt ãng ngô mưu ãi sự,
Nhược phùng Mã Ý tất tao cầm.

Tán:

Thả Mạnh (TQC 94 30) Đạt là phi Tư Mã Ý địch thủ. Nhược cử sự bất thành, Mạnh Đạt tất tử. Trung nguyên địa hà thời khả đắc, ngô thốn tâm đồ bảo ưu tư.

Mã Tắc: *(dám thừa Tướng công, như mần rửa thời)*

Sự bất khả khiên trì,
Thế đương tu tảo liệu.
Khá kíp thư lai mật báo,
Tảo lĩnh Mạnh Đạt đề phòng.

Khổng Minh:

Thử ngôn chính khả doãn tòng,
Ngã kíp tu thư mật ký.

Lại nói:

Phó Mạnh Đạt gia nhân lãnh ý,
Đệ thư phong tinh dạ bôn hành.
Tốc hồi báo sự tình,
Lộ đồ nghi cẩn thận.

Gia nhân Mạnh Đạt:

Trướng tiền lãnh mệnh,
Tấn tốc bôn trì.
Cúi đầu bái tạ Quân sư,
Bắc mặt trông chừng Tân địa.

Hát nam:

Bắc mặt trông chừng Tân địa
Dặm bao nài lục thủy thanh sơn,
Cạnh cạnh hai chữ trung thân,
Đường xa ngàn dặm gian tân dễ nài.
Mãng lần dặm liễu đường mai,
Tân thành phút đã gần vời trước yên.

Mạnh Đạt:

Lãnh Tân thành trọng trấn,
Mỗ Mạnh Đạt là danh.
Tự Thượng dung dĩ chí Kim thành,

Ngã phụng mệnh nhứt giai trần thủ.
(TQC 94 31) Khổn ngoại một tay cử thổ,
Quân trung muôn việc quản tri.
Công danh nay cũng chẳng kém chi,
Song hiềm nổi khôn an tác dạ.

Lại tán: *(cho quân nhân miễn ứng hầu)*

Thả ngô nãi Hán triều thần tử, tự qui hàng Bắc Ngụy, chẳng qua là sự bất đắc dĩ, nên phải tòng quyền. Nay ta đốc bội ám đầu minh, thừa thời cử sự. Nên đã sai tâm phúc nhân, đệ mật thư trình dũ Lý Nghiêm, lệnh chuyên đạt Khổng Minh Thừa tướng. Thứ biểu trung thành chi niệm, dĩ phục Đại Hán chi cơ. Hà cừ lai vị kiến hồi thư, không sử ngã thốn tâm vọng tướng?

Tâm phúc quân:

Vâng việc bản quan phân khiên,
Chúng tôi đâu dám khiên trì.
Nay có thư Thừa tướng báo tri,
Vâng đệ tỵ trướng tiền hiến nạp.

Mạnh Đạt:

Khán liễu nổi cười nên sặc,
Quả nhiên lời thể chẳng ngoa.

Lại nói:

Nhân thường ngôn Thừa tướng tâm ,
Kiến thử sự khả minh tri hĩ!

Lại nói:

Thừa tướng người đà ngại ý,
Âu ta kíp phúc thư hồi. (TQC 94 32)

Mạnh Đạt:

Tâm phúc quân nghi lãnh đệ lai,
Hiến nạp tại Khổng Minh Thừa tướng.

Báo quân:

Lời dám thân bên trướng,
Có Mạnh Đạt gia thân.
Việc chi mới tới ân cần,

Vậy dám gởi qua mặc lượm.

Khổng Minh:

Ngươi khá tua phụng mệnh,

Dẫn tha nhập trướng trung.

Tâm phúc quân:

Bỏn quan tôi có bức thư phong,

Thừa lãnh đệ hiển lai tướng phủ.

(Khổng Minh coi thư xong, quăng xuống đất, dậm chầm nói)

Khổng Minh:

Khán tường thư ý,

Tâm thậm ưu kinh.

Mạnh Đạt quyết nan sinh,

Ắt lâm tay Tư Mã.

Mã Tắc:

Văn Quân sư thuyết quá,

Thủ lý thượng nan minh.

Nguyện hắc bạch tường phân,

Thứ ngu thần đắc liễu.

Khổng Minh:

Khán thư lai bản ý,

Tri Mạnh Đạt tất vong.

(Là vì) Trong thư nói rằng:

Uyển thành ly lạc địa Tân thành,

Thế tương cách nhứt thiên dư lý.

Thảng hoặc Tư Mã Ý,

Tri Mạnh Đạt phản tâm.

Tất biểu lai trần tâu Ngụy quân,

(TQC 94 33) vãng phục nhứt nguyệt gian trình lộ.

Tắc Đạt thành trì dĩ cố,

Hân nhiên khả bảo vô ưu.

Quan như thử hồi thư,

Cố tri tha tất tử.

Mã Tác:

Nguyễn Quân sư chỉ thị,
Đắc liễu thử cơ quan.

Khổng Minh tán:

Trong binh pháp nói rằng: xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị. Khởi dung hạn nhưt nguyệt chi kỳ? Như Tào Duệ dĩ thụ Tư Mã Ý binh quyền. Ý văn Mạnh Đạt phản, tất hưng binh thảo chi, tu du binh tất đáo hi! Đạt an năng thổ thủ da?

Chúng tướng:

Ngưỡng vâng Thừa tướng chỉ trần,
Quả thị xuất nhân cao kiến.

Khổng Minh:

Nhữ lai nhân tốc phản,
Trình Mạnh Đạt tường tri.

Tán:

Nhà người nói rằng: ta dặn Mạnh Đạt, như sự vị cử động, tua khá quan phòng. Thiết mặc sử đồng sự giả tri chi, tri tắc tất bại.

Tâm phúc quân:

Trướng tiền khấu bái,
Giai hạ khuynh thân.
Kíp thượng lộ ruổi dong,
Vọng Tân thành phản bộ.

Hát bắc:

Bạt thiệp gian (TQC 94 34) quan vạn lý trình,
Nhứt thân lai vãng cấp bồn hành.
Phi tinh đái nguyệt, tâm hà nại?
Cơ mật thùy tri ngã sự tình?

Tư Mã Ý:

Thao sáu trước đà rọi tỏ,
Lược ba vốn cũng thông hay.
Áng công danh từng trải chầy ngày,
Tư Mã Ý hiệu xưng là mỗ.
Tù bị Thục lưu ngôn tuyên bố,

Vậy nên đà bãi chức qui hương.
Chốn Uyển thành hạ mấy sương,
Lều phong nguyệt tháng ngày thông thả.
Kim Gia Cát đại hưng binh mã,
Xuất Kỳ sơn công phá Ngụy quân.
Ngã tâm đồ bão bất bình,
Thử sự thù nãng đề định?

Thán:

Lộ lung tinh thất ảnh,
Vân tỏa nguyệt tàng huy.
Nhàn khan mãn nhãn binh qua động,
Chế ngự thù nãng kế sách thi?

Tư Mã Sư, Tư Mã Chiêu:

Dám bảm cầu thân phụ giáo tri,
Kim hà cổ ngưỡng thiên thán tức?

Tư Mã Ý:

Nhữ bối ấu xung nan thức,
Khởi nãng tri đại sự da?

Tư Mã Sư:

Con lời ngậy cúi dám thân qua,
Hay là (TQC 94 35) thán Ngụy vương bất dụng?

Tư Mã Chiêu:

Nay Tây Thục can qua cử động,
Ngụy vương đà lũy thứ bại binh.
Vô nhân khả địch Không Minh,
Tảo vãn tất lai tuyên triệu.

Gia nhân:

Có sứ thần đệ chiếu,
Dĩ lai đao môn tiền.
Chúng tôi dám gởi bên màn,
Ngõ đặng vãng ra nghinh tiếp.

Tư Mã Ý:

Vương sứ viễn lai bạt thiệp,
Lão phu cung hậu tiền nghinh.
Phụng ban hà sự đình ninh,
Cảm thỉnh sứ thần minh giáo?

Sứ thần:

Kim thánh chúa tướng tình huân cụ,
Giáng kim ngôn phục dụng thượng quan.
Chức Bình tây Đô đốc gia ban,
Hứa quản lãnh Nam dương chư lộ.
Tua khá chinh tề đội ngũ,
Đề binh tấn tựu Trường an.
Thánh thượng đà thân ngự kim loan,
Tốc lai dữ đại binh tụ hội.

Tư Mã Ý:

Đình tiền vọng bái,
Cung phụng chiếu văn.
Khẩu đầu diêu tạ thánh minh,
Kính chúc ngô hoàng vạn tuế, vạn vạn tuế.

Lại nói:

Nay đã trông ân chín bệ,
Phải lo chinh diêm ba quân.
Hai con (TQC 94 36)
Có người quan Thái thú Thân Nghi,
Dạy tới gửi việc chi cơ mật.

Tư Mã Ý:

Ngươi khá đệ lai mật thất,
Đặng ta thăm vấn sự tình.

Lại nói:

Chúng ngươi tua khá trần minh,
Cơ mật việc chi phân thử?

Thân Nghi gia nhân:

Dám gửi qua cơ sự,

Nay Mạnh Đạt phản tình.
Âm mưu cùng Gia Cát Khổng Minh,
Toan đoạt thủ Kim thành đẳng xứ.
Có quân gã tên là Lý Phục,
Vớ ngoại sinh tên gọi Đặng Hiền.
Đều theo tôi đồng tỵ trưởng tiên,
Có trạng cáo việc làm đã quả.

Tư Mã Ý:

Nhĩ biên văn thuyết quá,
Tâm thượng thậm hoan nhiên.
Thị thánh hoàng đại phước tề thiên,
Cố sử bỉ cơ mưu tiết lậu.

Tán:

Kim Gia Cát binh tại Kỳ sơn, nội ngoại nhân giai phủ lạc. Vậ nên Thiên tử
bất đắc dĩ nhi hạnh (TQC 94 37) Trường an, nhược đán tịch bất dụng ngô,
Mạnh Đạt nhứt cử lưỡng kinh phá hĩ.

Lại nói:

Cầm thay loài phản nghịch,
Giận bậy đảng bất trung.
Bột nhiên lưỡng nhãn yên xung,
Hách nhĩ nhứt tâm hỏa phát.
Bỉ tặc an năng khứ thoát,
Ngã đương bội đạo lai cầm.
Sử Gia Cát hàn tâm,
Định tương binh thoái tị.

Tư Mã Sư:

Thử sự tối vi quan hệ,
Cử hành bất khả tâm thường.
Xin phụ thân kíp tả biểu chương,
Đặng sai kẻ hồi tâu Thiên tử.

Tư Mã Ý:

Nhược ngã đãi tấu trần thánh chỉ,

Tắc vãng lai nhưt nguyệt chi kỳ.
Sự cơ tất chí hoãn trì,
Cử động khủng vô cập hĩ!

Lại nói:

Chúng tướng khá chinh tề đội ngũ,
Tam quân nghi dự bị khởi hành.
Nhứt nhứt kiêm nhị nhứt chi trình,
Nhu trì giả tức đương lập trảm.

Lại nói:

Lương Kỳ khá phụng ngô mật khiển,
Đệ hịch văn tinh dạ bồn hành.
Kíp truyền Mạnh Đạt điều binh,
Chinh bị đồng lai đoạt Thục.
Đặng khiến nó (TQC 94 38) lòng không nghi hoặc,
Tin rằng ta chưa biết phản tình.
Nhữ tua khá tiên hành,
Ngã đề binh hậu tiến.

Lại nói:

Chúng tướng kíp chinh tề binh nhận,
Tam quân tua y lệnh kiêm trình.
Mang mang nhưt lộ tiến binh,
Điều vọng Tân thành trực đảo.

Ban:

Vạn đội phấn dương hồ báo,
Thiên binh chinh túc hùng bi.
Binh đao xú tặc đồ tuyết tán,
Tướng lai thời phản khẩu hôi phi.

*

* *

Hữu Tướng quân thống quân hùng binh,
Phò Ngự chúa mỗ xưng Từ Hoảng.
Kim nội triều chúng tướng,
Tùy giá ngự Trường an.
Âu ta kíp dục mã đề thương,
Ngõ đặng hổ tòng chinh thảo.

Hát bắc:

Lộ tiền kiêu kiêu phấn hùng phong,
Dục mã dương uy nhứt thế hùng.
Trực đảo Trường an phò ngự giá,
Thử hành bản vị kiến kỳ công.

Lại nói:

Hà hạnh đồ trung giải cầu,
Hoang mang hạ mã tiền nghinh.
(dám thưa, như nay)
Chúng tướng đều hổ giá tòng chinh,
Đô đốc nãi tương binh hà vãng? (TQC 94 39)

Tư Mã Ý: (nói nhỏ)

Vả Mạnh Đạt vốn là hàng tướng,
Âm mưu dĩ lộ phản tình.
Nên ta tấn tốc đề binh,
Ngõ đặng tiên cơ cầm tróc.

Từ Hoảng:

Cầm thay loài phản phúc,
Mỗ nguyện lãnh Tiên phong.

Tư Mã Ý:

Văn khanh ngôn, ý thậm hoan hân,
Tua dữ ngã hợp binh nhứt xứ.
Quản tiền bộ Tướng quân tốc khứ,
Thống trung quân ngã diệc kế hành.
Nhị tử quản hậu binh,
Các kiêm trình trực tiến.

Từ Hoảng:

Tiểu thần phụng mệnh,
Tấn tốc đăng trình.

Lại nói:

Truyền chinh túc đao binh,
Vọng Tân thành trực vãng.

Ban:

Nhứt lộ phần dương kiếm kích,
Thiên hàng chinh túc tinh kỳ.
Hùng binh đảo tặc đồ phủ phá,
Mãnh tướng lai phản bối băng tiêu.

Tư Mã Ý, hát bắc:

Ngưỡng thừa phượng chiếu đồng hùng sư,
Phản tặc manh tâm quyết tiểu trừ.
Hộ giá thân chinh đương đại dụng,
Xuất kỳ chế thắng vận tâm cơ.

Tiền phong quân:

Chúng tôi quân tiền bộ,
Dám bày tỏ nguồn cơn.
Dĩ cảm lai Mạnh Đạt quân nhơn,
Hữu thư (TQC 94 40) trát Khổng Minh vãng phục.
Nên chúng tôi tấn tốc,
Tương giải nộ quân tiền.

Tư Mã Ý:

Thính thuyết thậm hoan nhiên,
Giá sự phi ngẫu nhĩ.

Lại nói:

Ngã nhiều dung nhứt tử,
Nhữ khả bảo toàn sinh.
Thủy chung tua khá trần tình,
Cơ sự như hà thiệt cáo?

Mạnh Đạt quân:

Mông ân vạn bội,
Nhờ đặng nhiều dung.
Xin bày thiệt nguồn cơn,
Lượng tôn quan đặng tỏ.
Nhân chung ngày nợ,
Mạnh Đạt trao thư.
Dạy tôi lãnh lấy đem qua,
Giao tại Lý Nghiêm Thục tướng.
Lại cậy tôi đem đến,
Trình Gia Cát Khổng Minh.
Lo những việc phản tình,
Lấy Kim thành đặng xứ.
Khổng Minh nghe cơ sự,
Làm thư lại dặn nhau.
Khiến tôi vãng phản đệ giao,
Đáp phục chí tam chí tái.
Thư qua thư lại,
Đi đã mỗi chun.
Lời ngay xin bày tỏ nguồn cơn,
Thiệt như vậy dám đâu man ản.

Tư Mã Ý: *(nghe xong, bèn coi thư Khổng Minh)*

Thư trung khán tường tận,
Đốn sử ngã tâm kinh.
Khen cho Gia Cát Khổng Minh,
Liệu sự chân vi thượng trí. (TQC 94 41)

Tán:

Hèn chi cô nhân nói rằng: trí mưu chi sĩ, sở kiến lược đồng. Ngô chi sở liệu sự cơ, giai bị Khổng Minh thức phá. Hạnh lại Thiên tử hồng ân, đắc thử âm hao, Mạnh Đạt vô năng vi hĩ!

Lại nói:

Hạ lệnh truyền tướng sĩ,
Tinh dạ tốc đặng trình.

Y ngã lệnh kiêm hành,
Vọng Tân thành tiến bộ.

Ban:

Vạn đội phần dương hoàng phủ,
Thiên hàng chính túc bạch mao.
Binh đao xứ phong phi lôi chúc,
Tướng lai thời hải động sơn dao.

*

* *

Thân Nghi:

Thọ Kim thành Thái thú,
Min biểu tự Thân Nghi.
Nhờ ơn Tào lòng nợ còn ghi,
Chịu lộc Ngụy dạ kia hãy tạc.
Thấy Mạnh Đạt sinh lòng phản trắc,
Đã sai người mật cáo sự tình.
Phải lo tính việc binh,
Đặng tùy phương liệu chế.
Tâm phúc quân vâng lệnh,
Thỉnh Thái thú Thân Đàm.

Lại nói:

Thỉnh an tọa luận đàm,
Dữ ngô đồng hội nghị.
Kim Mạnh Đạt phản tình dĩ lộ,
Tái dụ (TQC 94 42) ngô đồng ác tương bang. (*Giúp đỡ*)
Ký trá dĩ thuận tình,
Đương biệt đồ kế sách.

Thân Đàm:

Thả thử tặc mưu đồ phản nghịch,
Tư Mã công ký liễu sự tình.

Kim văn dĩ cử đại binh,
Tảo văn tất lâm thành hạ.
Ngô đẳng thả tu man quá,
Đãi tha ước định nhật kỳ.
Khi ấy sẽ tùy cơ,
Bỉ an năng thoát lậu?

Mạnh Đạt:

Tự giác đắc quân sư thư tín,
Dĩ âm đồ tu chính thành trì.
Chính đương cơ hữu khả thừa,
Thử nãi thời tai vật thất.
Thân Đàm hợp dữ ngô phần phát,
Thân Nghi đồng dữ ngã nhứt tâm.
Vũ dực ký hữu nhân,
Sự hà ưu bất tế!

Lại nói:

Truyền tựu thỉnh nhị Thân Thái thú,
Các tiền lai thương nghị binh cơ.

Thân Đàm, Thân Nghi:

Hạ thần bất cảm khiên trì,
Các tựu trưởng tiền ứng hậu.

Mạnh Đạt:

Thỉnh lai an tọa,
Cộng nghị binh tình.
Ngô dữ nhị hiền khanh,
Dĩ đồng mưu cử sự.
Cố kim nhật triệu lai mật nghị,
Đương y (TQC 94 43) ngô ước định nhật kỳ.

Thân Đàm, Thân Nghi:

Thừa Thượng quan nhứt dụng chỉ huy,
Hạ thần đẳng nguyện đồng hiệu lực.
Bội Ngụy thử tâm dĩ quyết,

Hàng Lưu thôn niệm di kiên.
Hai tôi đà luyện tập mã binh (*chờ chờ*).
Ngụy quân đảo nguyện vi nội ứng.

Thân Đam:

Sự thế dễ như phản chường,
Thượng quan hà tất tư lường?
Dám xin an nghỉ doanh lang,
Ngõ đặng lui về trướng chầu.

Quân báo:

Trướng tiền thân báo,
Ngõ đặng tường tri.
Có Tham quân tên gọi Lương Kỳ,
Tới doanh ngoại gọi vào trình thuyết. (*cho vào*)

Mạnh Đạt:

Hà sự viễn lai bạt thiệp,
Thình lai an tọa doanh trung?

Lương Kỳ:

Kim Tư Mã Tướng công,
Phụng Thánh hoàng minh chiếu.
Thống chư lộ hùng binh tiến thảo,
Tự Trường an hộ giá thân chinh.
Mỗ thừa tướng lệnh tiên hành,
Đệ hịch truyền lai Thái thú.
Lệnh các hội tề quân mã,
Binh cơ vô đắc hoãn trì.
Tấn tốc khá y kỳ,
Thính Tướng công điều khiển.

(TQC 94 44) Mạnh Đạt:

Thả Đô đốc thân lai khu chiến,
Định hà thời chấn khởi đại binh?

Lương Kỳ:

Kim phương ly xuất Uyển thành,

Dĩ vọng Trường an khứ liễu.

Mạnh Đạt:

Ngưỡng thừa hịch triệu,
An cảm khiên trì.
Thả quân nhu diệc dĩ chỉnh tề,
Nguyện khắc nhựt hưng binh trực tiến.

Lại nói:

Truyền sĩ tốt bày khai tửu yển,
Dữ hiền khanh cộng lạc sở bôi.

Lương Kỳ:

Mỗ kim cáo biệt tiền lai,
Công khá tương binh tốc tỵ.

*

* *

Mạnh Đạt:

Ngô tâm chân hỉ bại,
Đại sự tất nhiên thành.
Tâm phúc quân thừa ngã lệnh hành,
Lai báo dữ nhị Thân Thái thú.
Mình nhựt các đồng tâm cử sự,
Thành thượng khai Đại Hán tinh kỳ.
Đồng hưng chư lộ binh uy,
Diêu thủ Lạc Dương địa diện.

Quân báo:

Việc vốn đà tỏ rõ,
Phải phi báo trướng tiền.
Hà binh lai trần thổ già thiên,
Kim hiện dĩ đao vu thành ngoại?

Mạnh Đạt:

Thính thuyết tâm trung kham quái,
Cấp đăng (TQC 94 45) thành thượng diêu khan.

Lại nói:

Quả nhiên kỳ hiệu phân minh,
Chỉ thị Tướng quân Từ Hoảng.
Thành hạ phi bồn lai vãng,
Lãng lãng binh thể kham kinh!
Truyền quân nhân tua khá xuất thành,
Tốc tiết khởi điều kiêu cần thủ.

Từ Hoảng :

Mạnh Đạt phản tâm sự chủ,
Nhữ nghi táo táo thọ hàng.

Mạnh Đạt:

Nga văn nộ khí xung quan,
Tu cấp khai cung phát xạ.

Lại nói:

Từ Hoảng dĩ trúng thương đảo hạ,
Khoái ngô tâm thậm thị hoan nhiên!

Ngụy tướng:

Ngô đương nỗ lực hướng tiền,
Đồng cứu Tướng quân hồi trại.

Mạnh Đạt:

Loạn tiền xạ tặc binh thoái bại,
Tương khai thành nỗ lực cản truy.
Hốt nhiên khan tứ diện tinh kỳ,
Tư Mã Ý đề binh lai đáo.
Nan liệu chân nan liệu,
Kham kinh thị kham kinh.

Thán:

Nhân mưu tư dĩ xảo,
Thiên ý cánh nan tri.
Bất xuất Khổng Minh ngôn sở liệu,
Kham ta kim nhựt thể tương nguy!

Lại nói:

Truyền tam quân (TQC 94 46) tất lực duy trì,

.....Tù Hoảng Tướng quân,

Dĩ bị tiền thương thân tử.

Tư Mã Ý:

Tù Hoảng tử ư vương sự,
Suy tình chính khả ai lân.
Lễ nghi phó hạ bộ thần,
Phò cử đảo Lạc dương an táng.

Lại nói:

Kim Mạnh Đạt thành trung ẩn độn,
Truyền tam quân tứ diện vi công.
Thử tặc tội nan dung,
Quyết toái thi vạ đoạn.

Mạnh Đạt:

Tứ diện Ngụy binh công hãm,
Thành trung tướng quả binh vi.
Độc lực cố nan chi,
Dụng hà mưu để địch?

Lại nói:

Kíp thượng thành lâu diêu khán,
Thử xem địch thế như hà?

Lại nói:

Tứ cố trần điệp điệp binh qua,
Không sử ngã thốn tâm ưu cụ.

Lại nói:

Viễn vọng khu trì lưỡng lộ,
Quả nhiên hữu cứu binh lai.
Ngã khan tường kỳ thượng bài khai,
Hữu Thân Đam, Thân Nghi tự hiệu.
Thị nguy trung hữu cứu,
Đương nội ngoại giáp công.
Truyền chinh (TQC 94 47) sức quân dung,

Khai thành môn sát xuất.

Thân Đàm, Thân Nghi:

Phản tặc hưu tẩu thoát,
Tảo lai thọ tử hình.

Mạnh Đạt:

Bị Thân Nghi bội bạn tâm sinh,
Cấp bát mã phản vu thành nội.

Lại nói:

Tâm nan hồi, tâm nan hồi,
Sự chí nguy, sự chí nguy.
Hậu biên tao Ngụy tướng cản truy,
Thành thượng hựu phân phân xạ hạ.

Lý Phục, Đặng Hiền:

Nhữ kíp tua hạ mã,
Ngô dĩ hiển thành môn.

Mạnh Đạt:

Nan ngôn thị nan ngôn,
Nguy cấp chân nguy cấp.
Tương hà phương tẩu thoát?
Tốc đoạt lộ đào vong.

Thân Đàm:

Phản tặc cố nan dung,
Tội dĩ ung lục tử.

Lại nói:

Ngã thương tài nhứt cử,
Mạnh Đạt dĩ vong thân.
Lệnh truyền hạ quân nhân,
Tốc kiêu kỳ thủ cấp.

Lý Phục, Đặng Hiền:

Thần đẳng khai môn nghinh tiếp,
Dám xin Đô đốc nhập thành.

Tư Mã Ý:

Truyền tam quân yên tức đao binh,
Nhập thành nội các an doanh trại.
Lệnh truyền hạ quân (TQC 94 48) dân nội ngoại,
Trên dưới đều lạc nghiệp an cư.
Phản tặc dĩ tiểu trừ,
Thu hào giai vật phạm.

Lại nói:

Kim khoái đồ hải hà thanh yến,
Thời hỉ khan nhân vật giai xuân.
Hỗn Bắc Nam nhứt thống đồng văn,
Chúc Thánh thượng thiên thu vĩnh thọ.

Tam Quốc Chí Hồi 105

*Chiếu ban sư, Hậu chủ tin sàm,
Thác đồn điền, Khương Duy tị họa.*

[Tiêu Chu:]

Sông vàng trong lẻo lẻo,
Đuốc ngọc sáng lầu lầu.
Xa thư một mối vẹn thu,
Ngọc lữ muôn phương triều cống.
Sân Hán vin rỗng nương phượng,
Tiêu Chu vốn thực tên min.
Thờ vua một tiết vàng bền,
Ngay nước tắm lòng son đỏ.

Lại nói:

Học biết khắp tam viên tinh tú,
Nghề suy cùng thất chính viêm tường.
Lên linh đài xem tỏ đường gương,
Biện vân vật không sai mây tóc.

Tán:

Kim văn Đại Tướng quân Khương Duy, sai nhân liên dạ tu liễu sạn đạo, chinh đồn quân lương binh khí, thượng biểu xuất sư phạt Ngụy, vị tri kim phiên thắng phụ như hà? Thánh nhân nói rằng: ‘thiên thù tượng kiến cát hung’, lại nói rằng: ‘quan hồ thiên văn, dĩ sát thời biến’.

Lại nói:

Ngô kim dạ thức quan thiên tượng,
Nghịem Tướng tinh hưu cữu nhược hà?
(TQC 105 2) Sao Thiên sàm một điểm đương lò,
Tòa Sâm đê bảy ngôi phút tối.

Tán:

Thiên sâm nhứt tinh, tại quyển thiết lục tinh chi trung, chủ sâm ninh vu đồ chi sự. Kim thử tinh quang mang dao động, thị sâm nhân đắc chí chi triệu. Vả sao Tuy sao Sâm, là Ba Thục chi phận dã. Thục quận nhập Tuy nhứt độ. Ba quận nhập Sâm bát độ, Hán Trung nhập Sâm cửu độ, Ích châu nhập Sâm thất độ. Sâm tinh đái đê, hình như bạch hổ. Tuy vi hổ thủ, Đê vi hổ vĩ, Sâm vi hổ thân. Sao Sâm bảy điểm, chủ Đại tướng phục việt chuyên chinh, Tu Mã cứu phạt chi pháp, thử Tây Thục Tướng tinh dã, kim Tướng tinh bất minh, Đại tướng bất nghi xuất sư chinh phạt.

Lại nói:

Tai lóng canh gà xao xác,
Sực nhìn bóng ác màn đông.
Lại đai cân vào chực bệ rồng,
Tâu Thiên tử cho tường tinh tượng.

Hậu chủ:

Thừa chính thống Viêm Lưu,
Trẫm Hán gia miêu duệ.
Tiên đế mở xuân tùng vạn lý,
Thành đô đành hổ cứ nhứt phương.
Chói Cao quang chín miếu vừa hương,
Sánh (TQC 105 3) Ngô Ngụy ba phân chân vạc.

Tán:

Kim Khương Duy tại Hán trung, thượng biểu xuất sư phạt Ngụy, trẫm ý do dự vị quyết, khanh chẳng sở kiến như hà?

Tiêu Chu:

Bên hành loan khể thủ,
Trước cồn phượng râu qua.
Kim phiên Đại tướng xuất sư,
Ngu thần dĩ vi bất khả.

Bạch:

Tây phương Sâm phạt Tướng quân tinh,
Ngọc sắc thông tiêu khán bất minh.

Tán:

Thần dạ quan thiên văn, kiến Tây Thục phận dã, Tướng tinh ám nhi bất minh.

Lại nói:

Đương thiện giáp binh phòng ngoại khẩu,
Bất nghi độc vũ viễn phương chinh.

Tán:

Kim Đại Tướng quân hựu dục xuất sư, thử hành thậm thị bất lợi, Bệ hạ khả giáng chiếu chỉ chi.

Hậu chủ, tán:

Khương Tướng quân biểu tấu rằng: phương kim quân tư hiệu tử, tướng tư dụng mệnh, bỉ nhi bất thắng, đương thọ trọng tội. Vậy thời thả khan thử hành nhược hà, quả nhiên binh cơ hữu thất, khi ấy trăm sẽ giáng chiếu triệu hồi.

Lại tán:

Cổ nhân có câu rằng: mạc tư thể thượng vô cùng sự, thả tận (TQC 105 4) sinh tiền hữu hạn bôi. Lại có câu rằng: danh hoa khuynh quốc lưỡng tương hoan, thường đắc quân vương đãi tiểu khan.

Lại nói:

Thị thần kíp chỉnh xe loan,
Ngự nhập hậu đình thưởng yến.

Khương Duy, dẫn:

Vạn đội ti hưu dụng chỉ huy,
Nhứt thân xã tắc hệ an nguy.
Thủ phò ngọc huyễn điều nguyên khí,
Lục dụng kim thương văn lạc huy.

Lại nói:

Tây Thục Đại Tướng quân,
Biểu xưng Khương Bá Ước.
Binh thư chịu Võ hầu y bát,
Tướng đàn thông Hoàng Thạch trận đồ.
Trời Lưu nương chí khuôn phò,
Đất Hán ra công khôi phục.

Chi đề ba phân đỉnh túc,
Dốc thu toàn mối xa thư.
Trại Kỳ sơn đã bảy chuyển ra cờ,
Dòng Vị thủy quyết một mai rửa bác.

Tán:

Ngô lũy phiên xuất chiến, tuy vị thành đại công. Nhiên dĩ tảo động Ngụy nhân tâm phủ, kim ký thượng biểu tấu văn Thiên tử, trạch nhứt xuất sư, thế dục khôi phục Trung nguyên. Liêu Hóa vị ngã điều trần, đương tiên công thủ hà xứ?

Liêu Hóa:

Tướng quân phủ vấn hạ tình,
Bộ khúc thỉnh trần thiên kiến.

(TQC 105 5) Bạch:

Liên niên chinh phạt động can qua,
Tây Thục quân dân khởi oán ta.
Ngã thất nhưn hòa nan thủ thắng,
Huống kim Đặng Ngãi trí mưu đa.

Tán:

Bình pháp có nói rằng: chiến bất tất thắng, bất cẩu tiếp nhận. Công bất tất thủ, bất cẩu lao chúng. Chúng lao tắc oán, oán tắc bất hòa. Bất hòa tắc bất khả dĩ viễn chinh. Thầy Mạnh tử cũng nói rằng: Thiên thời bất như địa lợi, địa lợi bất như nhưn hòa. Kim Tướng quân cường dục xuất sư, thử Hoá đẳng bất cảm chuyên dã.

Khương Duy:

Thấy nói tình đồng thủy hòa,
Nghe thôi nộ khởi phong lôi.
Áo cơm ta và đạo làm tôi,
Thảo tặc phải hết lòng vì nước.

Tán:

Tích Thừa tướng lục xuất Kỳ sơn, diệc vị quốc dã. Ngô kim bát thứ phạt Ngụy, khởi vị nhứt kỷ chi tư tai? Kim đương tiên thủ Diêu Dương, như hữu nghịch ngô giả tất trảm.

Lại nói:

Liêu Hóa người lưu thủ Hán trung,
 Ngã phạt Ngụy tự đồng chư tướng.
 Truyền điếm khởi binh tam thập vạn,
 Tùng Diêu Dương nhứt lộ sát lai.

Ban:

Cung điễn xiết, cung điễn xiết,
 Kiếm sương minh, kiếm sương minh.
 (TQC 105 6) Thảo mộc động tam biên sát khí,
 Phong vũ phiêu vạn lý quân thanh.

*

* *

Đặng Ngải dẫn:

Tam thập niên tiên học lục thao,
 Anh danh hùng lược yếm thời mao.
 Kiếm trùng hắc thủy giao long đoạn,
 Tiền tí hoàng vân qui mị hào.

Lại nói:

Án vàng vâng Thừa tướng nầy trao,
 Kỳ sơn trại biểu xưng Đặng Ngải.
 Ngày đội níp đồ sâu đẩy trí,
 Thuở lên đàn giồi tỏ gương binh.
 Kim phù học quán cứu tinh,
 Ngọc trướng nghiên cùng tam thức.
 Gươm sao chỉ sông chìm tằm ngọc,
 Cung nguyệt gương ải tắt khói lang.
 Ra trống cờ chớp giạt sấm vang, uy danh phủ mục,
 Xuống hiệu lệnh sương nghiêm giá lạnh, tiết chế hoàn văn.

Hiệu quân:

Cúi bả viên môn,

Ngựa thân hổ trướng.
Nay có Khương Duy Thục trướng,
Thân đề tam thập vạn binh.
Trường khu thế tợ lôi đình,
Tận hướng Diêu Dương nhi xuất.

Đặng Ngải:

Truyền vờ Tur Mã Vọng,
Tối trướng hạ đàm binh.

Tán:

Kim Khương Duy đề binh, tận tòng Diêu Dương nhi xuất. Tôn công chi ý,
sở liệu như hà?

(TQC 105 7) Tur Mã Vọng, tán:

Tích giả Hàn Tín minh tu sạn đạo, nhi ám độ Trần Thương. Kim Khương
Duy đa kế, mạc phi hư thủ Diêu Dương, nhi thực lai thủ Kỳ sơn hồ!

Đặng Ngải, tán:

Kim Khương Duy thực xuất Diêu Dương, phi lai thủ Kỳ sơn dã!

Tur Mã Vọng:

Tướng quân hà dĩ tri chi,
Lão phu thỉnh văn kỳ thuyết?

Đặng Ngải:

Hướng giả Khương Duy lũy xuất, hữu lương chi địa,
Kim lai thủ xứ, dục vi, vô bị chi công.

Tán:

Kim Diêu Dương vô lương, Khương Duy tất liệu ngô chỉ thủ Kỳ sơn, bắt
thủ Diêu Dương. Cố Kính thủ Diêu Dương thành, như đắc thủ thành, đồn
lương tích thảo, kết liên Khương nhân, dĩ đồ cửu kế nhĩ!

Tur Mã Vọng:

Tướng quân ký tri như thử,
Chế thắng chi sách nại hà?

Đặng Ngải:

Thử khứ Diêu Dương,
Mai phục Hầu Hà chi yếu lộ ;

Phân binh tập kích,
Quyết vi đại thắng chi tiên trừ.

Tán:

Kim khả tận triệt thủ xứ chi binh, phân vi lương lộ, khứ cứu Diêu Dương.
(TQC 105 8) Ly Diêu Dương nhị thập ngũ lý, hữu Hầu Hà tiểu thành, nãi
Diêu Dương yết hầu chi lộ. Công dẫn nhứt quân phục ư Diêu Dương, yên
kỳ tức cổ, đại khai thành môn, như thủ, như thủ. Ngã dẫn nhứt quân, phục
ư Hầu Hà, tất hoạch đại thắng dã.

Tư Mã Vọng:

Thủ mưu kỳ xuất qui,
Chân toán diệu nhập thần.
Công nhân tất thâm ư trí nhân,
Phá địch đương minh ư liệu địch.
Quan Tướng quân chi trừ hoạch,
Thực bất giảm ư Tôn Ngô.

Đặng Ngải:

Truyền Sư Toản Tổng binh,
Lưu thủ Kỳ sơn trại.
(Sư Toản thừa lệnh lên đường)
Chư tướng đái tùy thiết ky,
Hàm mai khứ phục Diêu Dương.

Khương Duy:

Diêu Dương thành đây nhắm đã gần,
Truyền chư tướng tạm đình yên mã.
Thỉnh Tướng quân Hạ Hầu Bá,
Tới thỉnh lệnh trước nha kỳ.

Tán:

Công vi tiên bộ, tiên dẫn nhứt quân, kính thủ Diêu Dương thành, ngã dẫn
binh tùy hậu tiếp ứng.

Hạ Hầu Bá:

Thân đề hồ lữ,
Lãnh mệnh tiên hành.

Ban:

Khu hồ lỗ kim qua trực chỉ,
Vũ long tuyên thiết kỵ (TQC 105 9) phi lai.

Khương Duy, ban:

Độc hùng hồ thiên viên lẫm lẫm,
Khu tì hưu vạn đội hoàn hoàn.

Hạ Hầu Bá:

Thành môn tứ diện đại khai,
Kỳ xí nhứt can bất kiến.
Nghĩ hữu phục binh tàng lý diện,
Chúng tướng khả tử tế quan chi.

Chư tướng, tán:

Nhân trung kiến đắc, thử thị không thành. Chỉ hữu ta tiểu bách tính, thính
tri Đại Tướng quân binh đao, tận khí kỳ thành nhi tẩu liễu.

Hạ Hầu Bá:

Chúng tướng vị khả nhập thành,
Ngô khùng thử trung hữu trá.
Bất nhược dương tiên tủng mã,
Thành Nam lai vãng quan chi.

Lại nói:

Hốt giải thâm nghi,
Phiên thành đại hỉ.
Thấy một lỗ người già con trẻ,
Trông góc thành tây bắc đào sinh.
Ký quả thị không thành,
Tốc đương tiên sát nhập.

Lại nói:

Thậm cấp, thậm cấp,
Đại kinh, đại kinh.
Hoang mang tảo thoái binh,
Ngã ngộ trúng tặc kế.

Tư Mã Vọng:

Luống hạ phục binh sát xuất,
Thành thượng cung nổ xạ chi.

Hạ Hầu Bá:

(TQC 105 10) Thỉ thạch loạn giao như vũ,
Tả xung hữu đột nan chi.
Trận tiền mã cách khóa thi,
Thành hạ hồng mao nhứt tử.

Khương Duy:

Đại binh tiếp ứng tại thử,
Chúng tướng vật khả kinh hoàng.
Kíp tủng mã huy thương,
Hướng thành biên sát tán.

Lại nói:

Hạ Hầu Bá trận tiền vong mạng,
Ta chích vai cộng sự đồng tâm.
Xuất sư vị tiếp thân tiên tử,
Trường sử anh hùng lệ mãn khâm. *(than thở không ngừng)*
Đoái da trời vừa dải về sao Sâm,
Truyền chur tướng tựu bàng thành hạ trại.

Lại nói:

Trong nhung mạc giắc chưa an một,
Ngoài địch lâu trống đã điểm hai.
Lá ngô đồng sương bạc lai rai,
Cành dương liễu gió vàng hiu hắt.
Nhiên khởi lưu tinh lập khắc,
Vãng lai trại ngoại tuần quân.

Đặng Ngải:

Đặng Ngải đao thử, Đặng Ngải đao thử,
Khương Duy hưu đao, Khương Duy hưu đao.
Truyền thiết kỵ huy đao,
Nhập trại trung hỗn sát.

Tư Mã Vọng:

Tam quân (TQC 105 11) cổ độc tề minh,

Tứ diện thành môn sát xuất.

Khương Duy:

Trăm hiệp long tranh hổ đấu,

Một mình tả đột hữu xông.

Đoái hang dương đã chói vùng hồng,

Truyền chur tướng lui binh hạ trại.

Chư tướng, tán:

Thục binh lưỡng phiên bại tâu chi hậu, tâm trung dao động. Chúng giai vọng Đại Tướng quân hạ lệnh ban sư hồi Thục, súc dưỡng nhuệ khí, tái tác lương đồ.

Khương Duy, tán:

Cường nhược thị chiến giả chi thường thế, thắng bại nãi binh gia chi thường sự. Kim tuy tổn binh chiết tướng, bất túc vi ưu. Thành bại chi sự, tại thử nhứt cử. Nhữ đẳng thủy chung vật cải, như hữu ngôn thoái giả lập trảm.

Lại nói:

Kim ngã chinh binh tái chiến,

Trương Dực sở kiến như hà?

Trương Dực:

Trí giả thiên lự tất hữu nhứt thất,

Ngu giả thiên lự tất hữu nhứt đắc.

Thình trần bán thức,

Hạnh lục thốn trường.

Bạch:

Binh gia kỳ chính thực (TQC 105 12) hư gian,

Hữu chính vô kỳ thủ thắng nan.

Tán:

Ngụy binh giai tại thử xứ, Kỳ sơn tất nhiên không hư. Kim Tướng quân chinh binh dữ Đặng Ngải giao phong, công đã Diêu Dương Hầu Hà, thử dụng chính binh, dĩ hư kích thực dã.

Lại nói:

Dĩ thực kích hư, hư kích thực,

Thế như quyển tịch nhập Trường An.

Lại tán:

Mỗ ám dẫn nhứt quân, lai tập thủ Kỳ sơn. Thủ liễu Kỳ sơn cửu trại, tiện khu binh hướng Trường An, thử dụng kỳ binh, dĩ thực kích hư dã. Dĩ mỗ ngu ý liệu chi, thử vi thượng kế.

Khương Duy:

Trương Dực đàm binh hữu lý,
Ngã tâm ám liệu khả tòng.
Thủ Kỳ sơn người quân binh hùng,
Đặng ta tới Hâu Hà khiêu chiến.

Đặng Ngải:

Nay trăm hiệp chưa phân thắng phụ,
Mai một trường sẽ quyết thư hùng.
Đoái vàng ô đã lặn non tòng,
Thu binh mã các hồi bản trại.

Khương Duy:

Thỏ ngọc mới chen đồn Tế Liễu,
Ác vàng đà giải khảm phù tang.
Truyền tam quân liệt đội bày hàng,
Tới Đặng (TQC 105 13) Ngải trại tiền khiêu chiến.

Lại nói:

Kim Đặng Ngải án binh bất xuất,
Tất nghi ngô ám phục kỳ binh.
Truyền bộ kỵ liên thanh,
Kíp vãng lai nhục mạ.
Hạ lệnh truyền hổ lữ,
Khá trở lại trại doanh.
Chờ Đặng Ngải xuất chinh,
Sẽ sanh cầm tặc qui.

Đặng Ngải;

Chư tướng kiên trì bích lũy,
Vật khinh dữ bỉ tranh phong.

Đãi ngô tư nghị hung trung,

Liệu thử như hà ám toán?

Tán:

Thục nhân bị ngô đại sát nhứt trận, hà cố toàn nhiên bất thoái, liên nhứt phản lai khiêu chiến, thử tất Khương Duy phân binh khứ tập Kỳ sơn trại dã. Thủ trại tướng Sư Toản, binh thiếu trí quả, tất nhiên bại hĩ, ngô đương thân vãng cứu chi.

Lại nói:

Hoán Đặng Trung tiểu tử,

Lai phân phó binh cơ.

Tán:

Nhữ cần dụng tâm, thử bả thử xứ. Dụng tha khiêu chiến, khước vật khinh xuất. Ngô kim dạ dẫn binh khứ Kỳ sơn cứu ứng.

Đặng Trung:

Khâm thừa phụ mệnh,

Cảm bạch nhi tình.

Bạch:

Tiền địa tinh kỳ,

(TQC 105 14) Khứ cứu Kỳ sơn chi trại;

Huyền thiên cổ dốc,

Hư vi dạ chiến chi thanh.

Tán:

Kim phụ thân tá dạ chiến vi danh, dẫn binh chí Thục trại tiền, sáo thám liễu nhứt biến, thừa thế khứ cứu Kỳ sơn. Thử tất Khương Duy ý liệu sở bất cập dã.

Đặng Ngải:

Văn lai hợp ngã tâm trung,

Trí liệu xuất nhân ý ngoại.

Đề binh lai Thục trại,

Tác dạ chiến chi thanh.

Khương Duy:

Thẻ nhung mạc đương vãn chước sáu,

Trống địch lâu đã điểm canh hai.
Vi vi dương liễu phong lai,
Đảng đảng ngô đồng nguyệt thượng.

Lại nói:

Nhân hà cổ dốc huyên thiên,
Trại ngoại hãm thanh chân địa?

Hiệu báo:

Đặng Ngãi dẫn tam thiên tinh kỵ,
Thừa dạ lai xung đột trại tiền.

Khương Duy, tán:

Thử Đặng Ngãi hư tác dạ chiến chi thế, tất nhiên khứ cứu Kỳ sơn trại hĩ.

Lại nói:

Phó Thiêm khá thủ thử trại,
Vật khinh dữ địch giao phong.
Ngã kim tự dẫn binh hung,
Lai trợ Kỳ sơn Trương Dực.

Đặng Ngãi:

(TQC 105 15) Ngã Đặng Ngãi lai chinh,
Trương Dực tua thọ phọc.

Trương Dực:

Chân nghịch tặc, chân nghịch tặc,
Quả hung đồ, quả hung đồ.
Quyết tận thảo Ngụy đô,
Chi dung loài phản bối.

Khương Duy:

Đặng Ngãi dĩ bôn đào,
Thoái nhập Kỳ sơn trại.
Tam quân hưu giải đãi,
Tứ diện các công vi.

Báo:

Có Thành đô sứ giả,
Đệ tam đạo kim ngôn.

Còn đứng chực viên môn,
Phải vào thân hổ trướng.

Sứ nhân:

Phụng Thiên nhan chỉ phán,
Tuyên Chủ soái hồi trào.
Xin Tướng quân sớm trở cờ đào,
Kéo lọng Thánh nhọc trông cấm liểu.
Nội phong hữu kim ngôn tam đạo,
Đệ lai trình ngọc trướng nhứt quan.

Khương Duy, tán:

Đã hay rằng tướng tại ngoại, quân mệnh hữu sở bất thọ. Khổ dĩ ngoại, tướng quân chế chi. Nhưng mà thiên uy bất vi nhan chỉ xích, ấy là kính kỳ quân mệnh. Vậy nên thánh nhân nói rằng: quân mệnh triệu bất sĩ giá hành hĩ.

Lại nói:

Truyền các đồn tướng sĩ,
Tuân chiếu (TQC 105 16) mệnh ban sư.
Diêu Dương binh lui trước từ từ,
Trương Dực khá kéo sau chánh chánh.

Khải ca:

Địa tịch kim ngu vạn lý thông,
Ban sư hiến quốc tấu phu công.
Hoa nghinh kiếm bội lai xuyên khẩu,
Liểu phát tinh kỳ nhập Hán trung.

Hiệu báo:

Cúi đầu trướng hổ,
Quì gối cửa viên.
Nhứt dạ vãn cổ độc huyền thiên,
Bình minh kiến Thục binh tận thoái.
Chỉ lưu không trại,
Bất thức hà do?

Đặng Ngải:

Khương Duy đa kế,
Bất khả truy tập.
Truyền tam quân tận nhập,
Thoái kiên thủ Kỳ sơn.

Khước Chính, xướng:

Lê nhiên Thái ất kỷ thu dư,
Thiên lộc tàn biên biện lỗ ngư,
Bút chỉ từ nguyên tam giáp thủy,
Phúc trung học nghiệp ngũ xa thư.

Lại nói:

Chức chương Bí thư lang,
Mỗ biểu xưng Khước Chính.
Bé đội níp từng rộng khơi biển thánh,
Lớn triều quan thường săn sóc vườn văn.
Nghe Khương Duy phụng chiếu thoái quân,
Kíp tới cửa Đông Hoa vấn hậu.

Khương Duy, tán:

Thiên tử triệu Duy ban sư, Duy tự (TQC 105 17) dữ sứ mệnh nhập Thành
đô báii yết. Kim Thiên tử liên thập nhật bất triều, công tri kỳ cố phủ?

Khước Chính:

Nghe qua lời hỏi,
Bỗng nổi sặc cười.
Đại tướng quân hoặc muốn hỏi chơi,
Muru Hoàng Hạo có đâu chẳng biết!

Tán:

Hữu Tướng quân Diêm Vũ, thân vô thốn công, chỉ nhân a phụ Hoàng Hạo
toại đắc trọng tước. Hoàng Hạo dục sử Diêm Vũ lập công, tấu văn triều
đình, Thiên tử phát chiếu triệu hồi Tướng quân Kim văn Đặng Ngãi thiện
năng dụng binh, nhân thử tầm kỳ sự hĩ.

Khương Duy:

Hốt thính tam tiêu hỏa khởi,
Nga văn ngũ nội lời minh.

Ngô kim nguyên nhập cung đình,
Sát thử hoạn yêm Hoàng Hạo.

Khước Chính:

Dám xin Tướng quân,
Tri kỳ chí vô bộc kỳ khí.
Thánh nhân có nói: tiểu bất nhẫn tắc loạn đại mưu.

Tán:

Đã hay rằng: khán lai thế sự kim năng ngữ, thuyết đáo nhân tình kiếm dục minh. Nhưng mà Đại Tướng quân là kẻ Võ hầu chi chí, thuật Võ hầu chi sự, dụng đại chức trọng, khởi khả tháo thứ. Thảng nhược Thiên tử (TQC 105 18) bất dung, phản vi bất mỹ hĩ.

Khương Duy:

Gắm lại mới an tình,
Nghe qua đà xác lý.
Hèn chi lời thế ví,
Cho biết giận hết khôn.
Tiên sinh chân thị hảo ngôn,
Thiêm khế khuynh thân đa tạ.

Lại nói:

Cửa Đông Hoa từ già,
Nơi Cẩm liểu dờn chân.
Ngày mai vào bái yết long nhan,
Khi ấy sẽ phu trần nghị khỏn.

Hoàng Hạo:

Duyên thắm nhờ dôi đẹp phần vua,
Quyền trung quý biểu xưng Hoàng Hạo.
Khấp sáu dây cung xuân xông xáo,
Thông chín tròng cửa cấm ra vào.
Tài khôn chi kém Triệu Cao,
Trí ngỏ nào thua Trương Nhượng.
Mùi hương xạ hãy ngát trong cấm trướng,
Bóng kim ô đà giải trước châu liêm.

Sửa trâm hoa vào chốn thâm nghiêm,
Chầu thánh giá hậu viên yển ảm.

Hậu chủ:

Kỳ hoa dao thảo,
Cộng đấu phương phi.
Quái thạch trân li,
Thời cung ngoạn thưởng.
Khai quỳnh diên dĩ thư sướng,
Chước quế dịch dĩ ngâm nga.

Ngâm:

Chước lai hảo tửu đối danh hoa,
Tửu túy hoa hương lạc thú đa.
Tửu hậu khán hoa tình bất yếm,
(TQC 105 19) Hoa tiền chước tửu hứng vô nha.

Hoàng Hạo:

Tích Đường Ngu canh ca hỉ khởi,
Dĩ minh đế vương chi thịnh đức.
Tượng vi long vân thiên tải,
Ngư thủy nhứt đường.
Quân thần khế ngộ,
Tự cổ vi nan.
Huống dương xuân triệu ngã dĩ yên cảnh,
Đại khối giả ngã dĩ văn chương.
Bất hữu giai tác,
Hà thân nhã hoài?

Ngâm:

Hồ quang sơn sắc cung đồ hoạch,
Điều ngữ hoa hương tạp quân huyền.
Xuân trạm thái bình thiên tử lạc,
Oanh hoa vô hạn túy trường thiên.

Sứ nhân:

Trướcghé mẫu đơn báo tín,

Bên hiên thược đượ trần từ.
Khương Tướng quân phụng chiếu ban sư,
Kim kính nhập hậu viên báı yết.

Hoàng Hạo:

Thấy nói nhòn nhòn phách nguyệt,
Nghe thổi nóp nóp hồn hoa.
Vị tường hung cát như hà,
Kíp tị hồ sơn chi trắc.

Khương Duy:

Chôn Hoa đình cúi mặt,
Nơi Nguyệt tạ khấu đầu.
Ngập ngừng khôn cảm lệ châu,
Năm nóp tâu qua bệ ngọc.

Tán:

Thần khốn Đặng Ngải vu Kỳ sơn, Bệ hạ liên (TQC 105 20) giáng tam chiếu,
triệu thần hồi triều, vị thẳm thánh ý vi hà?

Lại tán:

Hoàng Hạo gian xảo chuyên quyền, nãi Linh đế thời Thập Thường thị dã.
Bệ hạ cận tắc giám vu Trương Nhượng, viễn tắc giám vu Triệu Cao. Tảo
sát thử nhân, triều đình tự nhiên thanh bình, Trung nguyên phương khả khôi
phục.

Hậu chủ, tán:

Hoàng Hạo nãi xu tẩu tiểu thần, túng sử chuyên quyền, diệc vô năng vi.
Tích nhựt Đông Doãn, thường thiết xỉ thông hận Hoàng Hạo, trẳm thẳm
quái chi, khanh hà tất giới ý!

Khương Duy, tán:

Bệ hạ kim nhựt bắt sát Hoàng Hạo, họa bắt viễn hĩ.

Hậu chủ, tán:

Thánh nhân nói rằng: ái chi dục kỳ sinh, ố chi dục kỳ tử, khanh hà bắt dung
nhứt hoạn quan da?

Hoàng Hạo:

Ngập ngừng nước mắt hai hàng,

Lễ mẽ cúi đầu bốn lạy.

Tán:

Mỗ chi chức sự, tảo văn xu thị Thánh thượng. Tịnh bất can dự (TQC 105 21) quốc chính. Tướng quân hư thính ngoại nhân chi ngôn, nhi dục sát mỗ. Mỗ chi tính mệnh, huyền u Tướng quân chi thủ, vạn vọng Tướng quân lân chi.

Khương Duy:

Thấy mặt càng căm nổi mặt,
Nghe lời thêm ngán bấy lời.
Từ Cấm liễu chân đời,
Nhẫn nhứt thời chi khí.

Lại tán:

Cổ nhân có nói rằng: uẩn vu quân tiếu. Lại nói rằng: đầu thủ tất ky khí. Hoàng Hạo tuy thành hồ xã thủ, ngã dục sát chi, khùng thương Thánh ý. Ngã nhược bất sát, tác sàm ngôn trúng nhân, như quỷ như vực, thể bất khả trác. Sự tại lưỡng nan, tâm vô nhứt định, bất nhược vãng kiến Khước Chính, dĩ đồ minh triết bảo thân chi kế.

Khước Chính, tán:

Tướng quân kim nhứt, họa bất viễn hĩ. Tướng quân nhược nguy, quốc gia tùy diệt.

Khương Duy, tán:

Kim ngã xứ nguy nghi chi địa, tiến thoái lưỡng nan. Tiên sinh hạnh giáo ngã, dĩ bảo quốc an thân chi sách.

Khước Chính, tán:

Lũng Tây hữu nhứt khứ xứ, danh viết Đạp Trung, (TQC 105 22) thủ địa cực kỳ phì tráng. Tướng quân hà bất hiệu Võ hầu đồn điền chi sự. Tấu tri Thiên tử, tiền khứ Đạp trung đồn điền. Nhứt giả đắc mạch thực dĩ trợ quân lương, nhị giả khả dĩ tận đồ Lũng Hữu chư quận, tam giả Ngụy nhân bất cảm chính thị Hán trung, tứ giả Tướng quân tại ngoại chưởng ác binh quyền, nhân bất năng đồ, khả dĩ tị họa. Thủ nãi bảo quốc an thân chi sách dã, Tướng quân nghi tảo hành chi.

Khương Duy:

Vãn lai hỉ lạn song mi,
Thính đắc hoan sinh mẫn diện.

Tán:

Cổ nhân nói rằng: Thiên kim dị đắc, hảo ngữ nan cầu. Kim tiên sinh sở giáo,
chân kim ngọc chi ngôn dã.

Lại nói:

Cung thủ khởi thân đa tạ,
Minh ngôn y kế nhi hành.
Minh triều biểu tấu cung đình,
Kim nhật bá từ các hạ.

Lại tán:

Mỗ lữ phiên xuất sư, nhân lương bất túc, vị năng thành công. Cổ ngô
thượng biểu tấu tri Thiên tử, cầu Đạp trung đồn điền, hiệu Võ hầu chi sự,
Thiên tử doãn nạp. Kim ngô đề binh bát vạn, vãng Đạp Trung thực mạch
đồn điền. Từ đồ tiến thủ, nhữ đảng (TQC 105 23) cứu lao chinh chiến, kim
thả liễm binh tụ cốc, thoái thủ Hán trung. Ngụy binh thiên lý vận lương,
kinh thiệp sơn lĩnh, tự nhiên bì phạt. Bì phạt tất thoái, na thời thừa hư truy
tập, vô bất thắng hĩ.

Lại nói:

Truyền dụ tu điền khí,
Cập thời khởi nông công.
Y lệnh vãng Đạp Trung,
Lập đồn điền chư trại.

*

* *

Hiệu báo:

Chúng tôi tể tác,
Vào tới Đạp Trung.
Thấy Khương Duy án giáp qui nông,
Vậy phải vẽ địa đồ thượng tiến.

Tư Mã Chiêu:

Khán liễu ngũ tâm hỏa khởi,
 Văn lai lưỡng kiếm thông hồng.
 Khương Duy kim tại Đạp trung,
 Tha nhứt tất vi đại hoạn.

Tán:

Kương Duy lữ phạm Trung nguyên, bất năng tiểu trừ. Kim tại Đạp trung
 đồn điền, ư lộ hạ tứ thập dư doanh, liên lộ bất tuyệt, như trường xà chi thể,
 thị ngô tâm phúc chi hoạn hĩ!

Giả Sung, tán:

Kương Duy thâm đắc Khổng Minh truyền thụ, kíp nan thoát chi. Tu đắc
 nhứt trí đồng chi tướng, vãng thích sát chi, khả miễn động binh chi lao.

Tuân Húc, tán:

(TQC 105 24) Giả Sung chi kế, đại thị bất nhiên. Kim Thục chủ Lưu Thiển,
 nịch vu tửu sắc, tín dụng Hoàng Hạo, đại thần giai hữu tị họa chi tâm.
 Kương Duy tại Đạp Trung đồn điền, chính tị họa chi kế dã. Nhược mệnh
 Đại tướng phạt chi, vô hữu bất thắng, hà tất dụng thích khách hồ?

Tư Mã Chiêu:

Tuân Húc chi ngôn,
 Tối vi thiện sách.
 Ngô dục phạt Thục,
 Thùy khả vi tướng?

Tuân Húc, tán:

Đặng Ngãi nãi thể chi lương tài, cánh đắc Chung Hội dĩ vi Phó tướng, đại
 sự thành hĩ!

Tư Mã Chiêu:

Chung Hội tướng lược am tường,
 Thử ngôn chính hợp ngã ý.
 Dụ chỉ truyền Nội thị,
 Tuyên Chung Hội lai triều.

Tán:

Ngô dục mệnh nhữ vi Đại tướng, khứ phạt Đông Ngô, khả hồ?

Chung Hội, tán:

Chúa công chi ý, vốn bất dục phạt Ngô, thực dục phạt Thục dã.

Tư Mã Chiêu:

Duy kỳ sở kiến lược đồng,
Phương vị trí mưu chi sĩ.
Tiền ngôn hí chi nhĩ,
Tử thành thức ngã tâm.

Tán:

(TQC 105 25) Đản khanh kim vãng phạt Thục, đương dụng hà sách thủ chi?

Chung Hội, tán:

Mỗ liệu Chúa công tất dục phạt Thục, tảo dĩ họa thành nhứt bản địa đồ,
hiện tại vu thử.

Tư Mã Chiêu, tán:

Khán thử đồ trung tế tả, nhứt lộ an doanh hạ trại, đồn lương tích thảo chi xứ,
tùng hà nhi tiến, tùng hà nhi thoái, nhứt nhứt giai hữu pháp độ. Chân lương
tướng chi tài dã. Khanh dữ Đặng Ngãi hợp binh thủ Thục, kỳ ý như hà?

Chung Hội, bạch:

Thục Xuyên đạo quảng hiểm sơn khê,
Điều độ viên phan bất khả thê.
Nhứt lộ hợp binh nan thủ thắng,
Phân binh tịnh tiến khả công chi.

Tư Mã Chiêu:

Khanh nãi vô song quốc sĩ,
Hung trung hữu vạn giáp binh.
Lãnh quyền Tiết Việt Tây chinh,
Đô Đốc Quan Trung nhân mã.

Chung Hội, tán:

Kim Chúa công ủy mỗ dĩ Trần Tây Tướng quân chi ấn, khởi binh phạt
Thục, thỉnh lĩnh Thanh, Duyện, Kinh, Dương đẳng xứ, các tạo đại thuyền dĩ
phòng binh dụng.

Tư Mã Chiêu, tán:

Khanh tùng lục lộ, công (TQC 105 26) thủ Tây Xuyên, hà dụng tạo thuyền da?

Chung Hội, bạch:

Dụng binh bất khả tiết cơ mưu,
Khủng tiết cơ mưu tặc ám đồ.
Tây kích đông thanh chân diệu thuật,
Cổ trương thanh thế phạt Đông Ngô.

Tán:

Thục nhược văn ngã binh đại tiên, tất cầu cứu vu Đông Ngô. Cổ tiên bố thanh thế tác phạt Ngô chi trạng, Ngô tất bất cảm vọng động. Nhứt niên chi nội, Thục binh dĩ phá, thuyền chích dĩ thành, chuyển nhi phạt Ngô, khởi bất thuận hồ?

Tư Mã Chiêu:

Khanh khủng cơ mưu hoặc tiết,
Khước dĩ phạt Ngô vi danh.
Đã đích đáng tài lành,
Kíp hưng binh phạt Thục.

Chung Hội:

Thân đề hổ lữ,
Phụng mệnh xuất sư.

Tư Mã Chiêu, tán:

Kim khanh phục việt Tây chinh, quan hà bạt thiệp, ngã đương tống khanh thành ngoại thập lý, dĩ trí ân cần, nguyện khanh tảo thu hãn mã chi công, dĩ khế tùng long chi hội.

Chung Hội:

Thiên thượng kỳ lân nguyên hữu chương,
Huyết trung lâu nghị dã an đào.

(TQC 105 27) **Tư Mã Chiêu:**

Thái bình đãi chiếu qui lai nhựt,
Trẫm vị tiên sinh giải chiến bào.

Chung Hội bắc xưng:

Đại tướng tây chinh phủ khí hào,

Yêu huyền thu thủy nhận linh đao.
Phong truyền bề cổ sơn hà động,
Vân ủng tinh kỳ nhật nguyệt cao.

Thiệu Đê:

Chức Tây Tào Duyệt lại,
Tôi Thiệu Đê là danh.
Hung trung thiết vị bất bình,
Huy hạ thỉnh trần sở kiến.

Bạch:

Chung Hội đề binh nhập Thục Xuyên,
Kỳ tâm bạt hổ thể đương nhiên.
Chúa công tảo định đề phòng sách,
Bất khả linh tha chương đại quyền.

Tán:

Kim Chúa công khiến Chung Hội lãnh thập vạn binh phạt Thục, ngu liệu
Chung Hội chí đại tâm cao, bất khả sử độc chương đại quyền, nguyện Chúa
công thâm chi.

Tư Mã Chiêu:

Ngô khởi bất tri chi,
Khanh hà tất nghi lự!

Thiệu Đê, tán:

Chúa công ký tri, hà bất sử nhân đồng lãnh kỳ chức?

Tư Mã Chiêu, bạch:

Chúng giai khiếp địch bản nan đồ,
Chung Hội tiên vi phạt (TQC 105 28) Thục mưu.

Tán:

Triều thần giai ngôn Thục vị khả phạt, thị kỳ tâm khiếp. Nhược sử cường
chiến, tất bại chi đạo dã. Kim Chung Hội độc kiến phạt Thục chi sách, thị
kỳ tâm bất khiếp tác phá Thục tất hĩ? Thục ký phá, tác Thục nhân tâm phủ
dĩ liệt, bại quân chi tướng, bất khả dĩ ngữ đồng, vong quốc chi đại phu, bất
khả dĩ đồ tồn. Chung Hội tức hữu dị chí, Thục nhân an năng trợ chi hồ?

Bạch:

Chiến chí tư vi vô lạc dụng,
Túng mưu bất quỹ tổng thành hư.

Lại tán:

Chí nhược Ngụy nhân đắc thắng tư vi, tắc bất tùng Chung Hội nhi phản,
cánh bất túc lự nhĩ.

Thiệu Đế:

Chúa công thức kiến,
Bội xuất tâm thường.
Thần trí pháp khuôn vương,
Nguyện khuynh tâm báỉ phục.

Tư Mã Chiêu:

Truyền hàng loan sớm giục,
Kíp trở lại thành trung.
Kính chúc Hoàng gia miên bảo lịch,
Niên niên phong năm lạc vô cùng.

Tam Quốc Chí Hồi 108

Đinh Phụng tuyết trung phần đoản binh,

Tôn Tuấn tịch gian thi mật kế.

(Đinh Phụng giữa tuyết đánh đoản binh

Tôn Tuấn trên tiệc thi mật kế.)

[Khương Duy:]

Trời Nghiêu đầy mục địch,
Biển Thuấn trở ngư ca.
Đức tôn cương trên chúa thừa gia,
Tài anh võ dưới tôi trừ loạn.
Đeo ấn tướng chức phong phụ Hán,
Mỗ tính danh biểu tự Khương Duy.
Lòng trung thành vàng đá còn ghi,
Chí thao lược cõi bờ toan mở.

Lại nói:

Tư Ngụy nhân quân mã,
Lai vi cản ngã binh.
May thoát vây min đã bôn hành,
Binh thoái nhập Dương Bình quan nội.
Ngụy chúng thấy binh ta tốc thoái,
Tư Mã Sư lại tới quan môn.
Bị ná ta nên đã hoảng hồn,
Binh bại tán nó đà đào tẩu.
Ta đà thoát nơi hồ khẩu,
Âu là tái xuất dương trường.
Thu bại binh sấn bộ mang mang,
Tốc hồi tại Hán Trung đồn trát.

Câu An:

Đề hồ (TQC 108 2) lữ đồng hành vãng phạt,
Mỗ tính danh biểu tự Cầu An.
Từ đem quân đồn tại Khúc sơn,
Sao không thấy Khương Duy binh đao?
Lý Hâm đã xuất bôn cầu cứu,
Sao Khương Duy hỡi vắng tới đây?
Tặc binh thời vi bách đường này,
Âu ta phải khai môn hàng Ngụy.

Lại nói:

Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Đều kết thúc can qua.
Đặng mở cửa kíp ra,
Kéo thế cô nan địch
(*Cầu An hàng Ngụy, v v...*)

Tư Mã Sư, hát bắc:

Thân đồng tì sư đồ phẫn kích,
Ung châu diêu vọng tóc bôn trì.
Thử hành nghĩ triển bình sinh chí,
Thùy liệu doanh thâm thị bất kỳ?

Lại nói:

Ngã danh trọng đương kỳ,
Tư Mã Sư thị dã.
Vâng thân phụ sai đem binh mã,
Trợ Quách Hoài dĩ tráng uy thanh.
Chẳng ngờ ta mới tới Dương Bình,
Bị nó bắn tên đều thuốc độc.
Chạy một trận thiệt đà hộc tốc,
Binh năm muôn hao tổn đã nhiều.
Phen này may thoát khỏi nạn nghèo,
Âu chỉ dậm Lạc Dương trở lại. (TQC 108 3)

Tư Mã Ý:

Bịnh hoạn càng ngày càng tới,

Tinh thần càng bữa càng hao.
Tưởng mệnh trời e nổi nan đào,
Hai con lại bên giường nghe dặn.
Ta thờ Ngụy hết lòng trung tận,
Đã chầy ngày ngưỡng đội quân ân.
Thái Phó quyền vị cực nhân thân,
Người đều tưởng rằng ta dị chí.
Nên nổi lòng ta khùng úy,
Luống e biển hoạn sóng xao.
Sau dầu cha muôn một lẽ nào,
Việc quốc chính con tua cẩn thận.
(Nói xong thì mắt v.v...)

Tư Mã Sư, Tư Mã Chiêu, thán:

Thiên hà đoản, thiên hà đoản,
Mệnh dĩ chung, mệnh dĩ chung!
Hu ta hồ thân phụ,
Thống thiết dã tâm trung!

Tư Mã Sư:

Mệnh thế đường bọt nước dòng đông,
Sự đời tợ chòm mây ngàn bắc.
Tưởng thân phụ hỏi vầy duyên cá nước,
Hay Hoàng thiên đà rẻ hội rồng mây.
Gia thần đem nghiên bút lại đây,
Đặng tu biểu gởi tâu Ngụy chủ.

*

* *

Tào Phương:

Nổi ngôi cao càn ngữ,
Trẫm chung hiệu Tào Phương.
Dậy uy danh toan mở phong cương,

Ra (TQC 108 4) gió đức vô an lê thứ.

Cận thân:

Dám tâu qua Thiên tử,
Tư Mã Ý dĩ vong.
Có văn biểu nhứt phong,
Tư Mã Sư cụ tâu.

Tào Phương:

Vả Thái Phó là tôi huân cụ,
Nay tử vong thù thậm bi tình.
Hạ lệnh ban tặng thụ gia vinh,
Tang tế sự tịnh nghi hậu lễ.

Lại nói:

Con Thái Phó khả kham dụng thế,
Tư Mã Sư cũng có tài năng.
Đại Tướng quân quyền trọng gia thắng,
Kiêm thống lĩnh Thượng thư mật sự.
Tư Mã Chiêu cũng là thứ tử,
Trẫm gia phong Phiêu kỵ Tướng quân.
Tỉ cộng mộc đại ân,
Thứ dĩ chiêu hậu ý.

*

* *

Tôn Quyền:

Đông Ngô quốc ngôi càn ngự trị,
Trẫm tính danh chung hiệu Tôn Quyền.
Chôn cùng lư đã gọi mưa nhân,
Nơi viễn kiếu đều theo gió đức.
Bỗng đâu thấy đại phong ngày trước,
Giang hải đều nổi sóng tung bùng.
Những cây tùng trồng tại Tôn lăng,

Bay về tới thành môn tử mở.
Lòng ưu cụ nhuộm thành bình dữ,
(TQC 108 5) Tám tháng rày tâm thực khôn an.
Nội thị ra vời kẻ đại thần,
Gia Cát Khác với người Lã Đại.

Lại nói:

Nhị khanh khá hết lòng ưu ái,
Đạo nhân thần đương chỉ ư trung.
Hễ ta có lâm chung,
Khá thân đương đại sự.
(*Nói xong thì mất.v.v...*)

Gia Cát Khác, Lã Đại, thán:

Hà cấp cự, hà cấp cự,
Thậm ai bi, thậm ai bi.
Điều điều đỉnh hồ long dĩ khứ,
Du du tiên cảnh hạc hà qui?

Lại nói:

Tướng hội vây quân tử tương y,
Hay phút đã âm dương dị lộ!

Lại nói:

Quốc nội khởi nghi vô chủ,
Kíp toan tôn lập Tự quân.
Hạ lệnh truyền nghi trượng nghiêm trần,
Lập Thái tử đăng quang để vị.

Lại nói:

Nội ngoại mẫn triều tướng sĩ,
Bá quan văn võ quần liêu.
Vọng Tự quân tức vị lâm triều,
Quần thần đẳng tung hô vạn tuế, vạn vạn tuế.

Tôn Lượng:

Trẫm dĩ phủ tòng chúng sĩ,
Cửu trùng để vị quang đăng.

Nay cái nguyên hiệu viết Đại Hưng,
Vớ đại xá thần dân (TQC 108 6) thiên hạ.

*

* *

Tư Mã Sư:

Thao sáu vốn đà nhuần nhã,
Lược ba vả lại lầu thông.
Trên quân vương cũng đã tin dùng,
Còn chờ thuở ra tài kiện võ.

Báo quân:

Bên màn cúỉ tỏ,
Dám gọi Tướng công.
Nay Tôn Quyền vốn đã tử vong,
Lập Tôn Lượng dĩ vi để vị.

Tư Mã Sư:

Chân khả hỉ, chân khả hỉ,
Chính phùng thời, chính phùng thời.
Ta phải toan đại cử binh tì,
Đặng trực đảo Đông Ngô công phá.

Phó Hổ:

Đông Ngô có Trường giang hiểm trở,
Tiên đế xưa lữ chiến nan đương.
Chi bằng các thủ phong cương,
Tự bảo nãi vi thượng sách.

Tư Mã Sư:

Thượng thư luận thiệt chưa phải cách,
Vây chẳng là bất đạt thời cơ.
Khá nghe thừa lời ta,
Mới đặng tường uẩn áo.

Tán:

Hễ là thiên đạo, tam thập niên nhứt biến, khởi Hoàng đế vi đỉnh trĩ hồ? Thả thiên hạ chi thế, cửu phân tắc hợp, kim thừa cơ hỗn nhứt cương vũ, khởi bất hảo tai?

Tư Mã Chiêu:

(TQC 108 7) Nay Tôn Quyền lão tử mới rồi,
Vả Tôn Lượng hỏi còn ấu tuế.
Xem Đông Ngô sự thế,
Thiệt cơ hữu khả thừa.

Tư Mã Sư:

Vương Sưởng nghi thân đồng tì sư,
Lai công phá Đông Hưng chi địa.
Kỳ⁵⁹ Kiệm kíp quân đem quân sĩ,
Công Vũ Xương tam lộ tiến hành.
Tư Mã Chiêu phụng mệnh điều binh,
Đại Đô đốc tổng tri tam lộ.

Tư Mã Chiêu, Vương Sưởng, Kỳ Kiệm:

Phụng đề binh tiến lộ,
Nguyện nỗ lực tồ chinh.

Tư Mã Chiêu:

Truyền tam quân chỉnh sức đao binh,
Y nhứt lệnh Giang Đông trực tiến.

Ban:

Huy bạch nhận, huy bạch nhận,
Chỉ kim thương, chỉ kim thương.
Binh đao xú tinh kỳ tế nhật,
Tướng lai thời kiếm kích ngưng sương.

Lại nói:

Đây đã tới Ngô cương,
Truyền tam quân hạ trại.

Lại nói:

⁵⁹ N. *khâu*.

Nào bộ hạ vâng lời ta dạy,
Kíp ra vờ Vương Sưởng, Hồ Tuân.
Dữ Kỳ Kiệm tam nhân,
Đáo tướng tiền thương nghị.

Lại nói:

Giang Nam thế ý kỳ yếu địa,
Tại Đông Hưng nhứt quận khả chi.
(TQC 108 8) Nay nó đà trúc khởi đại đê,
Tả hữu có lương thành kiên cố.
Chẳng qua là ý nó, phòng hậu diện binh lai.
Chư công tua khá nghe lời,
Tới đó phải cho tử tế.
Vương Sưởng khá thân đề binh sĩ,
Hợp lực cùng Kỳ Kiệm đồng hành.
Đều quân đem nhứt vạn tinh binh,
Sắp tả hữu hời khoan trực vãng.
Chờ lấy đặng Đông Hưng chi quận,
Sẽ nhất tề các đạo tiến binh.

Vương Sưởng, Kỳ Kiệm:

Phụng tướng lệnh tiến hành,
Nguyện lãnh binh đáo thủ.

Tư Mã Chiêu:

Hồ Tuân lãnh tiên phong tốc khứ,
Làm phù kiêu ngỗ tiện vãng hành.
Lấy đại đê cùng cướp hai thành,
Đặng như vậy đại công khá thưởng.

Hồ Tuân:

Ngửa vâng ấn tướng,
Nguyện triển bình sinh.
Tam lộ binh y lệnh tiến trình,
Tốc diêu vọng Đông Hưng trực chí.

Hát bắc:

Mã thượng lãng lãng đa kính khí,
Quân trung kiêu kiêu phần hùng phong.
Tang hồ triển ngã nam nhi chí,
Chi nhật dương uy kiến đại công.

*

* *

(TQC 108 9) Gia Cát Khác:

Nay quốc tang đại sự mới xong,
Bắc Ngụy đã thừa nguy tao động.
Nghe Ngụy nhân binh chúng,
Phân tam lộ nhi lai.
Truyền quân nhân tua khá vâng lời,
Mời chư tướng cùng ta thương nghị.

Lại nói:

Vả nay binh Bắc Ngụy,
Đã xâm phạm biên cương.
Tam lộ binh thế thậm sanh nương,
Ta phải kíp toan phương công tiễu.

Đinh Phụng:

Đông Hưng quận tối vi khẩn yếu,
Thử địa phương quan hệ phi khinh.
Nếu sa cơ thất thử quận thành,
Ắt Nam quận, Vũ Xương nguy hĩ.

Gia Cát Khác:

Lời Đinh Phụng Tướng quân luận nghị,
Trong cơ quan đã hợp ý min.
Tướng quân đem binh thủy tam thiên,
Thừa thuyền chích giang trung tiên vãng.
Sau ta cũng phân sai chư tướng,
Lã Cứ cùng Lưu Toản, Đường Tư,
Quản bộ binh nhứt vạn tì sư,

Phân tam lộ đồng lai tiếp ứng.

Hễ nhứt văn pháo hưởng,

Nghi nỗ lực tiến binh.

Ngã diệc hữu thân hành,

Dẫn đại binh hậu chí.

(TQC 108 10) Đinh Phụng:

Ngưỡng thừa mật ý,

Lãnh mệnh đương tiên.

Lại nói:

Truyền chinh tề tam thập chiến thuyền,

Tốc diêu vọng Đông Hưng trực đảo.

Phân tả tiền hữu hậu,

Y đồ thứ tiến hành.

Hò:

Hò hò khoan, chèo son vẫy (phơi?) mái thênh thênh,

Hò hò khoan, dòng quyên nhẹ tách,

Hò hò khoan, sóng kinh nớp uy.

Hò hò khoan, tiếng sênh sang sảng vang trời,

Hò hò khoan, sương nghiêm tướng lịnh,

Hò hò khoan, nước ngời quân dung.

Hò hò khoan, ngọn cờ phơi phới thẳng xông,

Hò hò khoan, một mai rửa giáp,

Hò hò khoan, dòng sông thiên hà, hò hò khoan.

*

* *

Hồ Tuân:

Noi phù kiêu binh đã độ qua,

Y ngã lịnh đồn quân đê thượng.

Lại nói:

Hoàn Gia với Hàn Tôn nhị tướng,

Tốc đề binh công phá lưỡng thành.

(Thành tá do tướng Ngô Toàn Dịch trấn giữ, thành hữu do Lưu Lược canh giữ. Hai thành đều kiên cố. Quân Ngụy đánh mãi không đổ. Hai tướng giữ thành thấy quân Ngụy to thế lắm, cố giữ thành không ra đánh)

Toàn Dịch, Lưu Lược:

Đoái lao xao kia chúng Ngụy binh,
Xem tặc đảng thiết đông như kiến.
Thế chẳng (TQC 108 11) nên xuất chiến,
Hỡi cố thủ ngã thành.

Hoàn Gia, Hàn Tôn:

Truyền lưỡng đạo Ngụy binh,
Hợp lực đồng công phá.

Lại nói:

Ngô binh bền sức giữ,
Ta khôn phá đảng thành.
Hạ lệnh dữ Ngụy binh,
Về thân qua chủ tướng.

Hoàn Gia:

Đã giục quân nỗ lực tiến chinh,
Thành kiên cố khôn bề công phá.
Toàn Dịch nó giữ thành bên tả,
Bé lữ môn chẳng thấy động binh.

Hàn Tôn:

Tôi cũng đà công hãm hữu thành,
Đông Ngô tướng khá khen Lưu Lược.
Nó giữ thành bền trác trác,
Bé môn cố thủ không ra.
Cũng đã hết sức ta,
Hai tướng đều khôn đánh.

Hồ Tuân:

Đương tiết trời đông rất lạnh,
Tư bề mù mịt tuyết sa.
Thế Ngô binh nó chẳng dám ra,

Mời chúng tướng đồng lai hội ẩm.

Lại nói:

Nay thiên khí nghiêm hàn thái thậm,
Ta uống chơi một tiệc cho vui.

Chúng tướng:

Vậy càng thêm ưng ý chúng tôi,
Trời (TQC 108 12) đương rét uống chơi cũng tốt.

Hồ Tuân:

Truyền chúng nhân kíp rút,
Đặng chur tướng đồng hoan.

Báo quân:

Lời dám gởi bên màn,
Đặng tướng quân tỏ ý.
Có Đông Ngô binh thủy,
Ba mươi chiếc chiến thuyền.
Phăng phăng đều tới giang biên,
Quân thủy đã nên rất mạnh.

Hồ Tuân:

Trời hỡi đương rét lạnh,
Nó đâu dám địch ta,
Âu là mỗ kíp ra,
Coi tặc binh đặng mấy?

(Hồ Tuân ra trại nhìn xem, thấy thuyền đã gần bờ, liền trở vào trường, bảo với các tướng v.v...)

Lại nói:

Thuyền nó đã bày gần bãi,
Mỗi thuyền ước đặng bách nhân.
Binh bất quá ba ngàn,
Mỗ chẳng màng ưu cụ.
Nào bộ tướng khá vâng lệnh mỗ,
Ra giang biên coi thế đường nào.
Ta hỡi uống cùng nhau, cũng trời thây binh nó.

(Đinh Phụng dàn thuyền một dãy, rồi nói với các tướng)

*

* *

Đinh Phụng:

Hễ là đại trượng phu khí vũ,
Lập công danh chính tại kim thì.
Cắt đầu khôi đừng đội làm chi,
Thoát y giáp dĩ phòng phá địch.
Cũng đừng dụng trường thương đại kích,
Cứ đoản đao mang tại trong mình.
Hễ là (TQC 108 13) khi nghe lệnh tiến binh,
Ai nấy khá tót vào Ngụy trại.
(Ngụy binh thấy vậy, cười rần...)

Ngụy binh:

Thấy Ngô binh nó tới,
Thiệt in chúng chặn trâu.
Đã không đem một cái qua mâu,
Lại chẳng có nửa manh y giáp.
(Hốt nhiên, vừa dứt ba tiếng pháo liên châu, Đinh Phụng cắp đao nhảy trước lên bờ, binh lính cắp đoản đao theo Đinh Phụng vào phá trại Ngụy)

Lại nói:

Chân khẩn cấp, chân khẩn cấp,
Thậm tung hoành, thậm tung hoành!
Ngô tặc đà đột nhập trại doanh,
Chúng ta thiệt trở tay khôn kịp.
(Hàn Tôn ra đánh với Đinh Phụng)

Hàn Tôn:

Hưu khủng khiếp, hưu khủng khiếp,
Hữu ngã đương, hữu ngã đương!
Nguyện nỗ lực huy thương,
Quyết tảo trừ Ngô khấu.

(Hàn Tôn bị Đinh Phụng đâm một thương chết tốt)

Đinh Phụng:

Hàn Tôn nó thiệt thằng nói láo,

Bị nhứt đao nó đã tử vong.

(Hoàn Gia chạy ra, vội với ngọn giáo đâm Đinh Phụng. Phụng giơ tay bắt được ngọn giáo. Gia bỏ giáo ù té chạy. Phụng phóng đao chém theo, trúng vào vai tả. Gia ngã gục, Phụng sấn vào đâm một nhát nữa, Gia chết tươi)

Hoàn Gia:

Mỗ đại triển uy phong,

Nguyện sanh cầm Ngô tướng.

Đinh Phụng:

Trường thương nó mỗ đà bắt đặng,

Phóng một (TQC 108 14) đao lại thích một thương.

Hoàn Gia đà hôn xuống suối vàng,

Ngụy tặc tướng đã rồi hai gã.

Truyền Ngô binh vội vã,

Nhập đồn tróc Hồ Tuân.

(Ngô binh vào đánh phá trại Ngụy)

Hồ Tuân:

Chân đại họa, chân đại họa,

Thị tối ưu, thị tối ưu!

Phải lên ngựa mau mau,

Độ phù kiều nhi thoát.

Lại nói:

Kìa phù kiều đã tắt,

Binh lại đuổi vội vàng.

Phải liều mình lội xuống kíp sang,

Họa là đặng thoát cơn cấp cự.

Đinh Phụng:

Binh chúng nó thủy trung nịch tử,

Với tử thương lộ thượng tung hoành.

Đồ Ngụy nhân nó bỏ trần khênh,

Truyền quân sĩ tịnh nghỉ thu thú.

(Tur Mã Chiêu, Vương Sưởng, Kỳ Kiệm nghe Hồ Tuân bại trận bèn bỏ chạy)

Tur Mã Chiêu:

Phong văn chân khùng cụ,
Diêu thính thậm kinh hoàng!
Binh Hồ Tuân đã bị tử thương,
Ta phải kíp thu quân thoái tẩu.

Hồ Tuân:

Đã thoát nơi hổ khẩu,
Âu chi dậm hồ tông.

Hát nam:

Tưởng thôi lòng lại hổ lòng,
Bỗng đâu phút đã mắc vòng gian nan.
Phăng phăng giục (TQC 108 15) ngựa băng ngàn,
Lánh nơi tử địa tầm làn sanh phương.
Doanh thâm thành bại lẽ thường,
Mang sao nào quản, xông sương chi sòn!

*

* *

Gia Cát Khác:

Mới ruổi dong mây dậm quan san,
Đây đã tới Đông Hưng địa diện.

Lại nói:

Nay Ngụy chúng kinh hoàng thoái viễn,
Đình tướng quân tua kíp thu binh.
Việc nhung công cũng đã tốc thành,
Khá lãnh lấy kim ngân trọng thưởng.
Ta phân cùng chư tướng,
Nay cũng đã phùng thời.
Tur Mã Chiêu binh bại Bắc qui,
Ngã thừa thắng chính đương tiến thú.

Lại nói:

Quân nhân kíp vâng theo lệnh mỗ,
Lãnh thư phong đem tới Khương Duy.
Giục tiến binh tua kíp bôn trì,
Đẹp đặng Ngụy, tương phân thiên hạ.

Lại nói:

Truyền chúng tướng chinh tề quân mã,
Cử đại binh lai phạt Trung nguyên.
Hễ đạo thang xu hỏa chớ sồn,
Y ngã lệnh nhứt tề tiến phát.

Ban:

Huy phủ việt, huy phủ việt,
Phát tinh kỳ, phát tinh kỳ.
Hùng binh đao Ngụy đồ phách lạc,
Mãnh tướng lai tặc đảng hồn phi.

Lại nói:

Bổng đầu (TQC 108 16) xui việc cũng dị kỳ,
Thấy bạch khí thượng phù nhứt đạo.
Mù mịt đường như phủ áo,
Ba quân đều chẳng thấy nhau.

Tướng Diên:

Nãi bạch hồng thượng khởi thao thao,
Thử khí chủ táng binh chi triêu.
Tai dị thiệt là bất tiểu,
Thiên cơ dễ có sai nào.
Thái Phó khá hồi trào,
Nay chẳng nên phạt Ngụy.
(Gia Cát Khác nổi giận....)

Gia Cát Khác:

Ngươi sao dám bày lời hoặc mị,
Toan làm cho đãi mạn quân tình.
Lại buông lời ngăn trở việc binh,

Truyền võ sĩ tốc tương trăm thủ.

Chúng tướng:

Xin Tôn ông tức nộ,
Hỡi nhiều thứ làm nhân.

Gia Cát Khác:

Vậy thời thu chức tước Tướng Diên,
Khá biếm bãi cho về dân thứ.

Lại nói:

Ai nấy chớ tin lời huyễn sự,
Khá chính tề y thứ tiến hành.

Đình Phụng:

Vả Ngụy bang cậy có Tân Thành,
Lấy chốn ấy dĩ vi ái khẩu.
Ta kíp toan bôn tẩu,
Lấy thành ấy làm đầu.
Tư Mã Sư bị ngã (TQC 108 17) cơ mưu,
Tất nhiên bị kinh tâm phá phủ.

Gia Cát Khác:

Hoan thái thậm, hoan thái thậm,
Diệu vô cùng, diệu vô cùng.
Truyền tam quân tua kíp ruổi dong,
Mau chỉ dậm Tân Thành trực đảo.

Ban:

Uy hồng hồng, uy hồng hồng,
Thế hoành hoành, thế hoành hoành.
Binh đao xứ can qua tợ vũ,
Tướng lai thời kiếm kích như tinh.

*

* *

Trương Đặc, xướng:

Lẫm liệt hung trung uẩn giáp binh,

Hứa đa tướng lược tổng giai tinh.
Tâm nguyên lạc lạc thù năng địch,
Phủ khí đường đường tuần hữu thanh.

Lại nói:

Phò Ngụy bang bảo thủ Tân Thành,
Nha môn tướng biểu xung Trương Đặc.
Đã trải tường tam lược,
Lại rõ biết sáu thao.
Ngoài biên đình trộ tiếng anh hào,
Trong kinh quốc mắng danh đồng kiện.

Báo quân:

Ngô binh đã tới đông như kiến,
Vây dám vào gởi trước màn hùm.

Trương Đặc:

Thành hào ta cũng đã cao thâm,
Truyền quân chúng bé môn kiên thủ.

*

* *

Gia Cát Khác:

Truyền chúng tướng kíp phân đội ngũ,
Dem binh vây tứ diện Tân Thành.
Nhật (TQC 108 18) dạ tịnh tuần canh,
Vật nhiều tha tâu lậu.

Ngu Tùng:

Rày có nghe tin báo,
Gia Cát Khác đề binh.
Đã vây tại Tân Thành,
Phải trình thân Đại tướng.
Tôi cũng đà liệu lượng,
Xin khoan đánh mới hay.
Vả Ngô binh viễn địa nhi lai,

Ắt là nó nhân đa lương thiếu.
Tặc thế dĩ tường tri liễu,
Cảm trần thiên lậu chi ngôn.

Bạch:

Phó bĩ vi thành khởi cứu tồn,
Nhứt triều lương tận tâu bồn bồn.
Đương thừa thử tế hưng binh kích,
Thăng toán ưng qui ngã tướng môn.

Lại nói:

Nào lo chi nó chẳng kinh hồn,
Song e nổi Thục binh phạm cảnh.
Nghĩ tiên cơ toan định,
Sự bất khả bất phòng.

Tư Mã Sư:

Khả gia tướng lược uân hung trung,
Giá lý trần lai triệt thủy chung.
Thính liễu sổ ngôn phu ngã ý,
Nguyện tòng kế sách kiến phu công.

Lại nói:

Tư Mã Chiêu nghi triển uy phong,
Tốc quân lãnh nhứt quân tinh nhuệ.
Trợ Quách Hoài binh thế (TQC 108 19),
Dĩ phòng ngữ Khương Duy.
Hồ Tuân cùng Kỳ Kiệm bồn trì,
Tốc lai cự Đông ngô binh chúng.

Tư Mã Chiêu, Hồ Tuân, Kỳ Kiệm, hát bắc:

Thừa thọ phân sai đồng cổ đồng,
Du du lưỡng lộ các bồn trì.
Tùng kim nguyện triển bình sinh lực,
Thục khấu Ngô binh mạc cảm khuy.

Lại nói:

Truyền quân nhân tốc triển tinh kỳ,

Y tướng lĩnh mang mang trực vãng.

Ban:

Binh chân đảng, binh chân đảng,
Tướng hùng hào, tướng hùng hào.
Tì sư phần uy phong lẫm lẫm,
Hồ lữ hành nhuệ khí thao thao.

*

* *

Gia Cát Khác:

Tới Tân Thành công hãm bảy lâu,
Đã mấy tháng hời còn chưa đặng.
Hạ lệnh truyền chúng tướng,
Nghĩ tắt lực công thành.
Phải hết lòng tiến tử quyên sinh,
Nếu đãi mạn tắt đương lập trảm.

Chư tướng:

Chúng tôi quyết phi can lịch phủ,
Xin phen này phần lực đồng tâm.

Lại nói:

Truyền chư quân y lệnh tiến lâm,
Binh tứ diện nhứt tề công hãm.

Trương Đặc:

Đông Ngô tặc binh đa thái thậm,
Mấy tháng rày (TQC 108 20) nó hời vầy thành.
Thiệt trận này rất đổi tung hoành,
Mong hãm đặng góc thành đông bắc.
Thế nguy cấp âu ta lo chước,
Sai một người thiệt biện chi tài.
Đệ sách tịch hiển lai, dụng hoãn binh chi kế.
(Sai người đem sổ sách đến trại Ngô).

Báo quân:

Nay có một thư sinh tử tế,
Rằng vốn người ở tại thành trung.
Xin đem sổ sách dâng ông,
Vây dám gọi thân đặng tỏ.
(*Gia Cát Khác cho vào*).

Tân Thành sứ:

Quân tiền khấu thủ,
Trướng hạ trần tình.
Phép Ngụy bang hễ giặc vây thành,
Tướng phải giữ trăm ngày đặng đặng.
Chờ binh cứu quá kỳ chẳng đặng,
Khi ra đầu mới khỏi tội rài.
Tướng quân vây hơn chín mươi ngày,
Xin hời gắng chừng vài ngày nữa.
Để chủ tướng chúng tôi sắm sửa,
Dem quân dân hàng phục thâu thành.
Nay hời đem sổ sách tới trình,
Tiên yết kiến bày lòng làm tín.

Gia Cát Khác:

Vây mới gọi thức thời đạt biển,
Cũng khá khen bội ám hướng minh.
Truyền chư quân khoan hãm Tân Thành,
Nghỉ vài bữa nó ra hàng phục.

(TQC 108 21) Tân Thành sứ:

Tướng quân đã mở lòng hàm dục,
Xin trở về tin lại trong thành.

Lại nói:

Tôi đã ra biện thuyết phân minh,
Gia Cát Khác nó tin rằng thiệt.
Nên nó đã truyền quân lật đật,
Bảo hời khoan công hãm thành ta.

Trương Đặc:

Truyền quân nhân tua khá dỡ nhà,
Đem tu bỏ góc thành đông bắc.

Quân nhân:

Chúng tôi đà tất lực,
Dỡ nhà vắng trong thành.
Y Tướng quân mệnh lệnh nhi hành,
Đã tu bỏ thập phần kiên xác.
(Trương Đặc lên thành lớn tiếng chỉ bới)

Trương Đặc:

Ó Đông Ngô chúng tặc,
Vào mà đánh với min.
Lương thành ta hỡi đặng bán niên,
Có đâu lẽ hàng đầu Ngô cầu.

Gia Cát Khác:

Cắm thay loài điên đảo,
Giận bầy đảng ngoan cường.
Truyền chư quân dục mã đề thương,
Tốc công hãm Tân Thành tứ diện.
(Trên thành tên bắn xuống như mưa, Khác bị một mũi tên vào giữa trán, ngã ngựa).

Ngô chúng tướng:

Chân nguy biến, chân nguy biến,
Thậm kinh hoàng, thậm kinh hoàng!
Thái Phó quan thoát đã bị thương,
Tên nó (TQC 108 22) bắn trúng kỳ ngạch thượng
(Bèn cứu đem về trại).

Lại nói:

Đem về trại đặng toan điều dưỡng,
Phò lấy người trở lại mau mau.
(Quân sĩ ngã lòng, không muốn đánh nữa. Lại nhân trời hè nóng nực, quân sĩ đau ốm rất nhiều)

Ngô tướng:

Người bị tên về trại bảy lâu,
Chôn khách địa hỡi đương điều trị.
Vả ngày rày quân sĩ,
Đều chẳng có chiến tâm.
Tiết hạ thiên kháng hạn tái lâm,
Khí viêm nhiệt quân đều bị bệnh.
Công vị năng đảng định,
Sự dĩ kiến phân vân.
Âu là ta đạo các trại quân,
Kéo ngòi vậy càng thêm buồn bực.

Gia Cát Khác:

Nay tướng trong khí lực,
Sang tích đã tiêm an.
Âu là ta phải kíp lo toan,
Giục tướng sĩ đồng tâm công phá.

Quân lại:

Quân đều bệnh, người người chưa khá,
Thế đã khôn toan việc công thành.

Gia Cát Khác:

Mây thiết ngôn dĩ mạn quân tình,
Còn nói bệnh ắt ta trăm thủ.
(Binh lính nghe vậy, ào tẩu vô số...)

Báo quân:

Chúng tôi đà thấy tỏ,
Dám gởi trước màn hùm.
Vả rày quan Đô đốc Sái Lâm,
Đem bản bộ (TQC 108 23) cùng nhau ào tị..

Gia Cát Khác:

Chân hỡi, chân hỡi,
Thậm kinh hoàng, thậm kinh hoàng!
Âu là ta lên ngựa vội vàng,
Thăm các trại đường nào cho biết.

Lại nói:

Quả quân bị phiền lao viêm nhiệt,
Ai nấy đều hữu đái bịnh dung.
Diện sắc tợ thương phong,
Bì phu giai hoàng thủng

Lại nói:

Chư tướng khá hạ truyền quân chúng,
Các trại đều chỉnh sức hồi trình.
Đặng tấn tốc thoái hành,
Vọng Đông Ngô cự lộ.

*

* *

Kỳ Kiệm:

Vâng tướng lĩnh quân binh tì hồ,
Ra ngự phòng Ngô cầu tặc đồ.
Tướng Tân Thành Trương Đặc thế cô,
Còn cố thủ đặng chằng khôn tỏ?

Báo quân:

Dám thân bên trướng hồ,
Đặng cử động binh hùng.
Ngô tặc đà thoái tẩu rùng rùng,
Nó chỉ dậm Giang Đông nhi khứ.

Kỳ Kiệm:

Chân nan thứ, chân nan thứ,
Chính khả truy, chính khả truy.
Truyền tam quân nỗ lực khu trì,
Y nhưt lệnh cản lại công nã.

Hát bắc:

Phấn phát huy tiên trì chiến mã,
Tì hưu vạn đội tẩu như phi. (TQC 108 24)
Hùng phong kiêu kiêu thùy năng địch,

Phiên giáp na nhiều bi tặc qui?

Gia Cát Khác:

Công vây thành đã chẳng nên chi,
Nay lại bị nó theo yểm sát.
May may đà tẩu thoát,
Âu ta kíp bôn hành.

Hát nam:

Gẫm âu mình lại trách mình,
Bởi nghe nên mắc, bởi khinh nên lầm
Buồn riêng thôi lại hổ thâm,
Công lênh chưa thấy bỗng nhằm gian nan.
Xăm xăm chỉ dậm băng ngàn,
Giang Đông phong cảnh xem làn gần đây.

Lại nói:

Công đề binh đã bấy lâu rày,
Thất cơ sự đã nên xấu hổ.
Khôn mở mặt về châu ngô chúa,
Khôn mở lời nói với triều đình.
Phải giả rằng nhân bệnh chưa lành,
Âu ta hơi cáo châu kéo thẹn

Tôn Lượng:

Vả Thái Phó đại thần thể diện,
Nay hồi triều đối bịnh vị thuyên.
Phải ngự tới vấn an,
Mới hợp tình tôi chúa.

Đằng Dận:

Bữa ngự giá tới thăm Thái Phó,
Chàng hổ mình công tích bất thành.
Thế e ta (TQC 108 25) nghị luận việc binh,
Vậy nên gã lấy uy mà lướt.
Bất lỗi kẻ triều trung quá thất,
Chém giết người ai nấy kinh hoàng.

Tán:

Vả thánh nhân có nói rằng: công kỳ quá vô công nhân chi quá, kỳ thân bất chính như chính nhân hà? Bất dẫn như thử. Hựu lệnh tâm phúc tương Trương Ước, Chu Ân nhị nhân, quản Ngự lâm quân dĩ vi nha trảo.

Lại nói:

Rày nhân gã làm điều thất đạo,
Thế mắt lòng xã tắc chi thân.
Âu tới nhà Tôn Tuấn tướng quân,
Giục sát hại thỏa lòng tư hận.

*

* *

Tôn Tuấn:

Dòng tôn thất rõ ràng danh phận,
Mỗ biểu xưng Tôn Tuấn là danh.
Quản Ngự lâm từ thuở tuổi xanh,
Quyền thế đã gài trong gang thước.
Nghe rày Gia Cát Khác,
Đã sai kẻ gia thân.
Quản Ngự lâm đoạt ngã binh quyền,
Cho hai gã Chu Ân, Trương Ước.
(*Tôn Tuấn giận lắm...*)

Đằng Dận:

Gia Cát Khác chuyên quyền thư ngược,
Chen tư tâm sát hại công khanh.
Việc gã làm rất đổi tung hoành,
Ấy lòng mong bất thần đã thiệt.
Hiền công (TQC 108 26) là dòng tôn thất,
Việc quốc gia há để ai lo.
Sao mà chẳng tảo đồ,
Nỡ đành lòng để vậy?

Tôn Tuấn:

Muốn khử trừ gã ấy,
Vốn lòng tưởng đã lâu.
Nay chúng ta phải kíp vào tâu,
Thỉnh thượng chỉ đặng mau tru lục.
(*Tôn Tuấn, Đàng Dận nhập triều mật tấu*)

Lại nói:

Dám tâu bên bệ ngọc,
Xin bày tỏ lòng đần.
Thái Phó nay thư ngược chuyên quyền,
Thị dĩ hiển bất thần chi trạng.

Tôn Lượng:

Gia Cát Khác quyền xâm quân thượng,
Kiến thử nhân trẫm diệc khả kinh.

Tán:

Cũng đã muốn át kỳ vị manh, tiên đồ trừ khử, chẳng qua là vị đắc kỳ tiện.
Kim khanh đẳng quả hữu trung nghĩa, khả mật đồ chi.

Đàng Dận, tán:

Dám tâu Bệ hạ mần rì, tích Hán Lã hậu chi thời, diệc dụng Tiêu Hà trá mưu,
dĩ cầm Hàn Tín.

Lại nói:

Dám dâng lời ngu thiển,
Ngửa tâu lượng cao minh.
Xin thiết diên tại chốn điện đình,
Mà hội tập triều thần văn võ.
(TQC 108 27)Truyền quân đao phủ thủ,
Đều ám phục cho nhiều.
Bèn vờ Gia các Khác nhập triều,
Dặn quân chúng tuý cơ toan liệ.
Hễ trịch bôi vi hiệu,
Tự tịch nội sát chi.
Ấy là sự xuất bất kỳ,
Vậy mới tuyệt kỳ hậu hoạn

Tôn Lượng:

Văn khanh trù toán,
Chính hợp trầm tâm.
Truyền nội thân cung phụng ngọc âm,
Lai nhựt khá thiết diên y kế.

*

* *

Gia Cát Khác:

Bấy lâu còn phiền chí,
Hỡi thác bệnh cư gia.
Luống bàng hoàng thơ thần vào ra,
Âu đạo trước trung đường giải muộn.
(Bỗng thấy một người mặc tang phục vào doanh, Khác quát hỏi đi đâu?)

Lại nói:

Mày thằng nào khinh mạn,
Mặc áo chế vào doanh?
(Người ấy kinh sợ không đáp.)

Lại nói:

Hỏi nó cứ làm thình,
Truyền quân nhân đả khảo.

Tang phục nhân:

Tôi chẳng phải người gian giảo,
Xin nhờ các chú nói tay.
Để cho tôi lời thiệt thừa bày,
Đặng quan lớn thăm thương xét tỏ.
Vốn tôi có việc tang thân phụ,
Nay cũng đà gần đến trăm ngày.
Mong tìm kiếm rước thầy,
Để làm tuần siêu độ.
Thấy đây cũng nghiêm trang cửa ngõ,
(TQC 108 28) Tưởng là chùa nên mới đi vào.

Phải biết dinh quan lớn nội trào,
Đã chẳng dám tới đây xông xáo.

Gia Cát Khác:

Thằng này nói những lời lếu láo,
Quân bả môn khéo cũng ngất ngơ.
Bộ hạ tua vâng thừa lệnh ta,
Ra đòi hết mấy thằng canh cửa.

Lại nói:

Cớ sao chúng gã,
Canh giữ sơ sai?
Để những đứa bài xoài,
Nó vào trong doanh liễu?

Thủ môn quân:

Việc canh giữ dám đâu khuy thiếu,
Vài mươi người ngồi đó cùng nhau.
Chẳng dám rời một bước đi đâu,
Đều cầm giáo canh chờ nghiêm nghị.
Phận chúng tôi quân sĩ,
Đâu dám để thơ mơ.
Không ai vào cửa bao giờ,
Vốn thiệt một người chẳng có

Gia Cát Khác:

Thấy nói lòng dường lửa đỏ,
Phút nghe gan tợn dầu sôi.
Đao phủ quân kíp dẫn nó lui,
Thằng này với quân nhân tận trăm.

Lại nói:

Trướng chầu mơ màng đêm thắm,
Tiếng gà eo óc canh khuya.
Sao tâm thần buồn bực mỗi mê,
Luống thao thức cứ chi khôn biết?

Lại nói:

Thoắt nghe (TQC 108 29) đường tiếng sét,
Chuyển động trước chính đường.
Đà rất đổi kinh hoàng,
Phải kíp ra coi thử.

Lại nói:

Chân kỳ sự, chân kỳ sự,
Thị hà tường? Thị hà tường?
Đòn tay giữa trung lương,
Đã gãy làm lưỡng đoạn.

Lại nói:

Tình liễu bất thẳng mang loạn,
Khán lai vô hạn kinh nghi.
Thiên ý tôi nan tri,
Thả thoái hồi tâm thất.

Lại nói:

Bỗng đâu trận âm phong lạnh ngắt,
Kìa vài mươi đũa qui dây dầy.
Thiệt những đoàn ta mới giết đây,
Xách đầu tới nó đòi thường mạng.
(Khác khiếp sợ, ngã gục xuống đất, nửa giờ mới tỉnh...)

Tì nữ:

Sao mà người mê sảng,
Thoắt đã ngã xuống rồi?
Ồ ông có chúng tôi,
Xin lai tỉnh, lai tỉnh.

Gia Cát Khác:

Tâm thần đà sảo định,
Khí thể hơi bàng hoàng.
Phải vào tại tấm sàng,
Đặng nghỉ an một giấc.

Lại nói:

Nghe tiếng gà xao xác,

Hay là đã rụng ngày?
Thì nào thị nữ chúng bay,
Lấy nước đặng ta rửa mặt.

Lại nói:

Nước đầu mà tanh ngắt,
Dường máu cá rửa vào.
Không biết hôi (TQC 108 30) đem lại cho tao,
Thế chúng gã hãy còn bạ ngủ

Tì nữ:

Há dám đầu thất thố,
Lượng ông quở rất oan.
Thức những khi gà chữa gáy tan,
Việc hầu hạ dám đầu trẻ nãi.
Tôi xin vâng ra lấy,
Thay nước khác đem vào

Gia Cát Khác:

Khéo in ái một màu,
Lại cũng như khi nãy.

Tì nữ:

Thấy người quở tháo lui hết thầy,
Chẳng biết điều chị ngã em nâng.
Nào chị Liễu lại bung,
Đem ra thay thau khác.

Gia Cát Khác:

Thế chúng bay lấy nước,
Trẻ nhà bếp rửa ăn?
Thiệt chúng bây chẳng biết giữ thân,
Lấy những nước tanh hôi quá đỗi.

Tì nữ:

Lượng ông quở thời vâng chịu tội,
Vốn thiệt tôi lấy nước pha trà.
Hay là có quỷ ma,

Quấy những điều trêu gỡ

Gia Cát Khác:

Nhân có sao cũng lạ,
Lòng mỡ luông kinh nghi?

Báo quân:

Dám gởi thân quan lớn tường tri,
Có Thiên tử sứ nhân mới tới.
(*Gia Cát Khác mời vào*)

Sứ thần: (TQC 108 31)

Vâng cứu trùng lệnh dạy,
Vời Thái Phó nhập triều.
Bá quan hội tập đã nhiều,
Phải kíp thân lai phó yến.

Gia Cát Khác:

Bấy lâu cũng vị năng yết kiến,
Nay xin vâng nhập thị bệ tiền.
Nào quân nhân y ngã lệnh truyền,
Bày xa trượng đặng vào phụng thị.

Bộ hạ:

Kìa hoàng khuyển có sao cũng dị,
Kéo áo người dường chẳng cho đi.
Nó sửa khác mọi kỳ,
Sao mà như tiếng khóc!

Gia Cát Khác:

Muông này là gia súc,
Chẳng qua nó giỡn ta.
Nào quân nhân kíp đuổi nó ra,
Ngõ đặng mỡ lên xe phó yến.
(*Đi được vài bước, có một luồng khí trắng từ mặt đất bốc lên ở trước xe, trông như hình tấm lụa, bay vụt lên trời mất hút*)

Lại nói:

Kìa nhứt đạo bạch hồng ứng hiện,

Phao phao đường lụa trắng trước xe.
Bồng thoát đã bay đi,
Thị hà tường nan biện?

Trương Ước:

Nay cung trung thiết yến,
Chưa biết việc dữ lành.
Xin chúa công hồi trở về dinh,
Ý tôi tưởng chẳng nên khinh nhập.

Gia Cát Khác:

Lời Trương Ước mật thân cũng hợp,
(TQC 108 32) truyền trở xe ta hồi thoái hồi
(Đi về chừng mươi bước, bỗng thấy Tôn Tuấn, Đằng Dận đi ngựa tới trước xe)

Tôn Tuấn, Đằng Dận:

Nhân có sao Thái Phó trở lui,
Chẳng tới hội yến diên cho chóng?

Gia Cát Khác:

Mỗ hốt nhiên phúc thống,
Nan yết kiến thiên nhan.

Đằng Dận:

Triều đình vì Thái Phó đại quan,
Từ hồi quốc chưa từng hội diện.
Vậy nên nay thiết yến,
Lịnh Thiên tử triệu lai.
Trước là vậy một tiệc vui cười,
Sau là nghị quốc gia đại sự.
Dầu phúc thống trong mình khó ở,
Cũng phải toan gắng gổ vào châu.
Kẻ cửu trùng tưởng vọng đã lâu,
Vậy mới phải nhân thần chi lễ.

Gia Cát Khác:

Vậy thời gắng hồi vào điện bệ,

Truyền đẩy xe đặng mỗ tiến hành.

(Khác cùng vào cung với Tôn Tuấn, Đẳng Dận. Trương Ước cũng vào theo.)

Gia Cát Khác:

Bệ tiền ngưỡng vọng cao minh,

Kính chúc cửu trùng thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tôn Lượng:

Kim khánh hội nhứt đường quân tể,

Thái Phó nghi an tọa diên trung.

Lại nói:

Văn võ đã (TQC 108 33) hội đồng, truyền quân nhân tiến tửu

(Khác lòng ngờ vực, từ chối không uống)

Gia Cát Khác:

Thần bịnh thể vị vi an hảo,

Khủng bất năng kham đắc tửu bôi.

Tôn Tuấn:

Nay yến diên là bữa đều vui,

Quan Thái Phó lại từ chén rượu.

Hay là có bản doanh dục tửu,

Ngày bình thường từng uống đã quen?

Cho kẻ về mà lấy cũng nên,

Đem tới uống cho vui yến hội.

Gia Cát Khác:

Quân kíp về doanh nội,

Lấy rượu thuốc đem đây.

(Lấy rượu tỵ pha chế đem tới, Khác yên tâm ngồi uống)

Lại nói:

Các quan đều hội yến vui vậy,

Cũng phải gắng một hai tiểu trận.

Tôn Tuấn:

Dầu trong mình bịnh hoạn,

Rượu vào cũng tiêu tan.

Vậy mới gọi hợp hoan,

Vậy mới rằng đồng lạc.

(Tôn Lượng mượn có có chuyện, đứng dậy trước)

Tôn Lượng:

Bá quan hồi cử bồi cộng chước,

Trẫm vào đây rồi cũng trở ra.

(Tôn Tuấn xuống điện cởi áo đai ra, tay cầm đại đao, lên điện, hô lớn....)

Tôn Tuấn:

Lịnh cứu trùng có chiếu sai ta,

Phải phụng mệnh (TQC 108 34) tốc tru nghịch tặc

(Gia Cát Khác sợ quá, quăng chén, muốn rút gươm chống lại, thì đầu đã rơi xuống đất)

Lại nói:

Còn chi Gia Cát Khác,

Nó thoát đã rơi đầu.

(Trương Ước thấy Khác bị chém chết, bèn hươu đao tới giết Tôn Tuấn.

Nhưng bị Tôn Tuấn chém trúng tay mặt)

Lại nói:

Trương Ước này nó lại hỗn hào,

Mìn đã chém trúng tay bên hữu.

Truyền chúng quân đao phủ,

Lai trăm sát mau mau.

(Trương Ước bị giết chết...)

Lại nói:

Gia quyền nó người nào,

Truyền quân nhân tận nã.

Võ sĩ quân các gã,

Lấy đẽm chiếu đem đây.

Đặng mau mau bó quách hai thân,

Kéo ra khỏi cửa thành mà bỏ

Đặng Dận:

Gia Cát Khác đã rồi đời nó,

Các quan ta mới đặng thỏa lòng.

Đều bãi tiệc sân rồng,
Đặng lui về trướng châu.

*

* *

Vợ Gia Cát Khác:

Cầm sắt đã hợp duyên phối ngẫu,
Phản gương thêm rạng chôn hồn hoa.
Nhân cơ sao buồn bực mình ta,
Ngồi hoảng hốt cũng không an chỗ?
(Bỗng thấy một đũa tì nữ vào phòng, máu me đầy mình..)

Lại nói:

Kìa con Hạnh đi đâu vào đó,
Sao mình mảy hơi máu tanh hôi?
*(Tì nữ bỗng nhiên nghiêng răng trợn mắt, nhảy lên chồm chồm, đầu va vào
sà nhà, la to lên, xưng là Gia Cát Khác). (TQC 108 35)*

Tì nữ:

Nghĩa vợ chồng ly cách đã rồi,
Ta đây vốn là Gia Cát Khác.
Đã bị tay gian tặc,
Tôn Tuấn nó đồ mưu.
Cấm thay loài khi trá chi phu,
Nó tru sát ta đà oan mạng.
(Cả nhà già trẻ kinh hoàng, kêu khóc).

Vợ Gia Cát Khác:

Kham trù trướng, kham trù trướng,
Thậm ngoan hung, thậm ngoan hung.
Nay phu quân hản đã tử vong,
Vậy nên nổi phụ đồng ứng hiện.

Thán:

Thùy liệu nhứt triều sự biến,
Na tri bán thưởng tình phân?

Kham hận tai tặc tử,

Thống thiết dã phu quân!

(Quân mã tới vây bắt gia tiểu của Gia Cát Khác, đem ra chợ giết hết).

Võ sĩ:

Hễ nội gia lão thiếu đấng nhân,

Nếu xạo xự ắt là trăm thủ.

Tướng:

Bắt cho hết thầy đều trói cổ,

Trẻ nhẵn già chớ sót một ai.

Có trâm xuyên hoa tai,

Đem nạp đây cho mỗ.

Lại nói:

Thừa truyền cho các chú,

Y lệnh mệnh nhi hành.

Dẫn nó ra các chốn thị thành,

Già nhẵn trẻ nhứt thời tận trăm.

Tôn Lượng: (TQC 108 36)

Luận Tôn Tuấn thiết người can phủ,

Đã hiến mưu trừ khử cường thần.

Trẫm phong làm Thừa Tướng trọng quyền,

Nghi tông độc chư quân nội ngoại.

Tôn Tuấn:

Bệ tiền khấu bái,

Giai hạ khuynh thân.

Ngưỡng môn vũ lộ trọng ân,

Kính chúc cửu trùng thiên tuế, thiên thiên tuế.

*

* *

Khương Duy:

Vả nay chốn Thành đô kinh địa,

Bấy lâu đà lương túc binh cường.

Rày Đông Ngô tương phạt Ngụy bang,
Gia Cát Khác có thư cầu trợ.
Ta cũng đã tâu trần Bệ hạ,
Nên mong toan phục khởi binh qua.
Đặng tiễu diệt Ngụy gia,
Thủ Trung nguyên thổ vũ.

Lại nói:

Tuy chưa đặng hỗn thâm cương thổ,
Song còn toan đảng định sơn hà.
Muôn năm chúc tuổi Hoàng gia,
Đời trị văn dâng kế tiến.

Tam Quốc Chí – Hồi 110

*Văn Ương đơn kỵ thoát hùng binh,
Khuông Duy bồi thủy phá đại địch.*

Hồi này tương đối dài hơi, nhấn mạnh đến nhiều diễn biến quân sự. Từ chuyện anh hùng Văn Ương một mình chống lại muôn binh, đến cái chết thê thảm của Tư Mã Sư. Người viết tuồng như là dịch lại tất cả chi tiết của Tam Quốc Chí nên tình tiết rối rắm và quá nhiều đoạn đư thừa đối với sự trình diễn một đêm. Chắc rằng người xem cũng không mấy thích vì khó nắm bắt được ý chánh của hồi. Về mặt văn chương, tôi chú trọng và cho là tác giả thành công khi viết về người hùng Văn Thục tự Ương, về mấy lời mê sảng của Tư Mã Sư, về chuyện người thầy thuốc đòi các món thuốc quý... là những chỗ trong bản văn như là không có... Cũng nên nhắc lại hồi 110 này, và hồi 70, bản Nôm do nhà nghiên cứu trẻ NTL biểu tôi năm 2006 để tôi có dịp bổ sung phần nào các hồi đã sưu tập được từ trước.

(NVS)

[Khâu Kiệm]: (TQC 110 1)

Bốn phương dâng ngọc bạch,
Trăm họ dậy huyền ca.
Chúa anh hùng sửa trị quốc gia,
Tôi thao lược giúp an xã tắc.
Phò Bắc Ngụy phụng hành trọng chức,
Trần Dương Châu Khâu Kiệm là danh.
Dậy sấm uy chống khỏe giậu xanh,
Ra gió đức vỗ an con đỏ.

Lại nói:

... xao xác mới nghe tin gió,
Tur Mã Sư gã thiết cường thần.
Đã phé truất ấu quân,
Lập Tào Mao đại vị.
Cắm thay Tur Mã thi,
Giận bậy loạn tặc đồ.
Sao nữ lòng hiệp quả (TQC 110 2) khi cô,
Cậy uy thế thiện hành phé lập.

Vô Khâu Điền:

Vả phụ thân phẩm cấp,
Là ngoại trấn trọng quan.
Tur Mã Sư rày đã chuyên quyền,
Quốc gia ắt thế như luy noãn⁶⁰.
Chẳng tảo ắt là cũng vãn⁶¹,
Ngụy gia sao khỏi nguy vong.
Sở đương tiên khử bi hung,
An khả án nhiên thủ phạt⁶²?

Vô Khâu Kiệt:

Văn ngô nhi biện luận,
Chính dĩ hợp ngã tâm.
Quân kíp mời Thứ Sử Văn Khâm,
Rằng xin tới trướng tiền tương kiến.
(Văn Khâm đến...)

Lại nói:

Xin mời vào hậu viện,
Đặng đàm thuyết thừa nhàn.
(Vào nhà sau, lễ xong...)

Văn Khâm:

Mới phê đơn rồi buổi việc quan,

⁶⁰ Tinh thể như cột trứng (dễ rớt, dễ bể).

⁶¹ Chẳng sớm thì muộn.

⁶² Con trách cha an nhiên khi ở triều có biến động.

Vừa tin tới vãng vào ứng hậu.

(Đương nói chuyện, Khâm Kiệm không ngừng rơi lệ...)

Lại nói: (TQC 110 3)

Đô Đốc có việc chi phiền não,

Nên đương ngồi giọt lệ thường tuôn?

Khâu Kiệm:

Tư Mã Sư phé chúa chuyên quyền,

Lạ trời đất⁶³ chẳng buồn sao đặng.

Văn Khâm:

Vả Đô Đốc là quan biên tướng,

Vâng lệnh trên trọng trấn nhứt phương.

Bằng khứng toan trượng nghĩa cần vương,

Khâm cũng nguyện xả thân tương trợ.

Khâm có con trai thứ giữa,

Tính danh vốn hiệu Văn Ương.

Sức mạnh thời muôn kẻ khôn đương,

Mười tám tuổi đã nên rất lạ.

Thường muốn giết Sư, Chiêu hai gã,

Đặng báo thù Tào Sảng thuở xưa.

Nay bằng toan cử động can qua,

Khá sai nó quản tiên phong đạo.

Vô Khâu Kiệm: (TQC 110 4)

Chân thậm hảo, chân thậm hảo,

Thị chí hoan, thị chí hoan!

Tâm phúc quân tua kíp đặt bàn,

Đặng **lỗi**⁶⁴ tửu ta đều minh thệ.

(Cùng đứng trước án rót rượu xuống đất mà thề...)

Vô Khâu Kiệm, Văn Khâm cùng thề:

Lạy Hoàng thiên Thượng đế,

Cùng hậu thổ chư thần.

⁶³ Lạ trời đất: chúa mới mà mình không phục.

⁶⁴ Lỗi: cúng xong, rót rượu xuống đất.

Nay đều toan trừ loạn phò quân,
Ai chẳng thiệt, trời tru đất diệt.

Lại nói:

Ta phải làm trá thuyết,
Rằng Quách Thái hậu mật truyền.
Thời Giang Nam đại tiểu quan viên,
Tướng sĩ mới tin lòng ứng nghĩa.

Vô Khâu Kiệm:

Hai ta khá đều ra dinh ngoại,
Đặng cho truyền tướng sĩ quan quân.

Lại nói:

Bộ hạ ta tua khá ân cần,
Ra truyền khắp Hoài Nam tướng hiệu.
Phàm quan (TQC 110 5) binh đại tiểu,
Giai nhập Thọ Xuân thành.

Lại nói:

Truyền quân như y lệnh tốc hành,
Tể bạch mã lập đàn minh thệ.

Vô Khâu Kiệm, Minh Khâm:

Ta đều vào làm lễ,
Đồng sáp huyết vi minh.
Tư Mã Sư đại nghịch võng hành,
Vâng Thái hậu có ban mật chi.
Dạy Hoài Nam⁶⁵ tướng sĩ,
Đều trượng nghĩa hưng binh.
Ai nấy tua phụng mạng nhi hành,
Đều minh thệ đặng toan thảo tặc.

Hoài Nam chư tướng:

Chúng tôi xin hiệu lực,
Đều trượng nghĩa cần vương.

⁶⁵ N.v: *sch.*

Hễ những tôi đại nghịch loạn thường,
Ai là chẳng ửng lòng tru lục.

Vô Khâu Kiệm:

Chư tướng khá chinh tề tấn tốc,
Lục vạn binh tùy ngã tiến hành. (TQC 110 6)
Sắc Ương thời quản lãnh du binh,
Khá tại ngoại phòng khi tiếp ứng.

Lại nói:

Truyền tam quân phụng mạng,
Y nhứt lệnh đặng trình.
Tốc diêu vọng Hạng Thành,
Tiện dĩ đồn quân mã.

Ban:

Uy tợ hỏa, uy tợ hỏa,
Cấp như phong, cấp như phong.
Tì sư tiên lẳng lẳng kính khí,
Hổ lữ hành lẫm lẫm quân dung.

Lại nói:

Lệnh truyền hạ quân trung,
Tốc an doanh kết trại.

Lại nói:

Bộ hạ khá kíp vâng lời dạy,
Lãnh hịch văn truyền các quận châu.
Tịnh nghi chinh sức qua mâu,
Hỏa tốc khởi binh tương trợ.

*

* *

Tư Mã Sư:

Trong Ngụy quốc người người nớp⁶⁶ sợ,
Ngoài lê dân chồn chồn mắng danh⁶⁷.

⁶⁶ Nớp: nắm nắm nớp nớp (hết lòng kính sợ).

Uy lệnh chấn triều đình,
Tư Mã Sư là mỗ. (TTC110 7)
Chứng lành dữ đường nào khôn rõ,
Bên mắt ta có mọc thịt thừa.
Rày ngứa đau chẳng phải vừa vừa,
Bộ hạ kíp mời thầy coi thử.

Lại nói:

Sao mắt ta bên tả,
Mọc vít⁶⁸ thịt đen đen.
Thế thầy cũng đã quen,
Vít ấy lành hay dữ?

Thầy thuốc:

Xem vít ấy thị vi khả lự,
Sách ngoại khoa gọi nó nhục lưu⁶⁹.
Khi nhỏ [thời] bằng cái bánh bao,
Đến khi lớn nó bằng cái bị.
Phải kíp toan điều trị,
Chẳng khá để lâu ngày.

Tư Mã Sư:

Thầy⁷⁰ có thuốc chi hay,
Cắt vít đi cho mỗ.

Thầy thuốc:

Thuốc cao tôi sẵn có,
Nấu những vị nhiều tiền.
Những băng phiến hoàng liên, (TQC 110 8)
Những nhân sâm mã não.
Những kỳ nam cầu bảo,

⁶⁷ **Chón chón mắng danh:** Khắp nơi đều nghe danh. Mắng từ xưa có nghĩa là nghe. **Tượng mắng:** Bởi vì nghe rằng... Người trước phiên là tượng mắng là không đúng.

⁶⁸ **Vít,** tiếng xưa của vết, tức vết thương, chỗ thịt bị nứt.

⁶⁹ **Nhục lưu:** cục bứu, đọc *lưu* cho vắn.

⁷⁰ Nôm *ta* viết sai.

Những long cốt ngư hoàng.
Chẳng phải như các thuốc tầm thường,
Đi lại những nhựa thông dầu rái.
Lượng ông đã dạy,
Tôi phải ra tay.

Lại nói:

Vít này đã cắt ra đây,
Thuốc nọ phải toan dán lại.
Xin cho phép dẫn sư cấm giới,
Phải kiêng dè phòng thất một năm⁷¹.
Tôn ông hỡi vào năm,
Ngõ đặng tôi lui bước⁷².

*

* *

Quân báo:

Đã thăm tường tiêu tức,
Dám trình quá bên màn.
Nay Dương Châu Thứ Sử trấn quan,
Đã đại cử Hoài Nam binh mã.

Tư Mã Sư:

Truyền quân nhân vội vã,
Mời Vương Túc chư khanh.

Lại nói:

Khâu Kiệm đà cử động binh uy, (TTC110 9)
Ta phải kíp toan phương công phá.

⁷¹ Một năm chay tịnh đối với ông này hơi nhiều. Thầy thuốc lém thiệt, biết rằng ông này chỉ trong vòng một năm là chết!

⁷² Cái hay của tuồng ở hồi 110 này là đoạn thầy thuốc được thêm vào. Trong nguyên bản của La Quán Trung chỉ có một câu *nhờ thầy thuốc cắt thôi*. Sự thêm thắc là nhu cầu làm nhẹ đi sự nặng nề của chính chiến của mưu mô, trong nguyên bản. Tuồng càng về sau những yếu tố làm nhẹ để người xem dễ thích hơn, càng nhiều, đi đến giễu, bông lơn. Ta có thể nhìn ở khía cạnh này như một yếu tố để xác định thời gian ra đời của bản tuồng (hay ít nhất là thời gian nó bị sửa lại.)

Vương Túc:

Xưa Vân Trường tài cả,
 Uy thế chân Trung Hoa.
 Tôn Quyền sai cử động can qua,
 Lại tập thủ Kinh Châu chi địa.
 Thuở ấy Kinh Châu tướng sĩ,
 Cùng đoàn gia thuộc đẳng nhân.
 Lã Mông hay phủ tuất làm ân,
 Kinh Châu tướng lòng đều cảm phục.

Tán:

Kim Hoài Nam tướng sĩ, gia thuộc, giai tại Trung Nguyên, khả cấp phủ tuất, cánh dĩ binh đoạn kỳ vi lộ, tất hữu thổ băng chi thể.

Tư Mã Sư:

Văn công ngôn luận nghị,
 Thị thậm thiện chi mưu.
 Hềm nay ta mới cắt nhục lưu,
 Vít chưa đỡ, thế khôn day bước.
 Bằng trạch sai kẻ khác,
 Thời ta chẳng an lòng.

Chung Hội:

Vả nay Hoài Sở tiến công,
 Binh ấy hồi đương tinh nhuệ.
 Nếu sai kẻ quản đem binh sĩ,
 Đã hản điều bất lợi thậm đa.
 Nhứt triều thắng hữu thất cơ,
 Đại sự tất nhiên phé hĩ!
(Tư Mã Sư nghe mấy lời đó, trở mình dậy...)

Tư Mã Sư:

Lời Chung Hội Thị lang luận nghị,
 Tai mõ nghe đã trúng cơ nghị.
 Nếu ta chẳng gắng đi,
 Ất khôn trừ tặc đảng.

Lại nói:

Tư Mã Chiêu lãnh mạng⁷³,
Lưu tại Lạc Dương kinh.
Khá gia tâm cẩn thủ kim thành,
Hứa tổng nhiếp binh dân triều chính.
Gia Cát Đản tướng quân vâng lệnh,
Quản Dự Châu chư đạo chi binh.
Tùng An phong tân lộ tiến hành,
Tốc lai thủ (TQC 110 11) Thọ Xuân thành lũy.
Hò Tuân quân Thanh Châu binh sĩ,
Tốc huy qua trực tiến mang mang.
Xuất Tiểu Tông địa phang,
Dĩ tuyệt tha qui lộ.
Vương Cơ kíp quản binh tiền bộ,
Tấn tốc lai tiên thủ Trần Nam.
Hễ binh cơ thâm lượng tái tam,
Ai nấy chớ vông hành khinh địch.

Gia Cát Đản, Hò Tuân, Vương Cơ:

Thừa phân sai phần kích,
Phụng lãnh mạng tiến binh.

Tư Mã Sư:

Truyền tam quân y lệnh đăng trình,
Đại binh vọng Tương Dương trực chí.

Ban:

Huy xích xí, huy xích xí,
Chỉ kim sang, chỉ kim sang.
Hùng binh tiến tinh kỳ mãn dã,
Đại quân lai kiếm kích ngưng sương.

Lại nói:

Đây đã tới Tương Dương,

⁷³ Chiêu là em của Sư. Giao quyền cho người tâm phúc huyết tộc.

Truyền đồn (TQC 110 12) binh hạ trại.

Lại nói:

Quân nhân vâng lệnh dạy,
Vời văn võ chư viên.
Đều lai hội trưởng tiền,
Đặng cùng ta thương nghị.

Lại nói:

Nay Khâu Kiệm, Văn Khâm binh khởi,
Ta phải toan kế sách đường nào?

Trịnh Bao:

Tiểu khả nay biểu tỵ Trịnh Bao,
Trưởng tiền dám tỏ bày trí cạm.
Vả Khâu Kiệm hữu mưu vô đoán,
Văn Khâm thời hữu đồng vô mưu.
Ta phải dụng chước sâu,
Đề xuất kỳ bất ý.
Giang Hoài chúng nay đương nhuệ khí,
Xin hỡi khoan khinh động qua mâu.
Phải toan cao lũy thâm câu,
Ấy thiệt Á Phu trường sách.

Vương Cơ:

Luận bàn chưa phải cách,
Chớ khinh thính mà làm.
Nhu Hoài Nam nay nó (TTC110 13) phản tâm,
Không phải tại quân dân tư loạn.
Chẳng qua là Khâu Kiệm,
Thế ép nó phải theo.
Nhược đại quân trực tiến nhứt triều,
Tất nhiên bị kinh hoàng tứ tán.

Tư Mã Sư:

Văn Vương Cơ trừ toán,
Chân thậm diệu khả gia.

Truyền tam quân trực tiến binh qua,
Tự Ôn thủy địa phương chi thượng.

Ban:

Binh chấn đảng, binh chấn đảng,
Tướng hùng hào, tướng hùng hào.
Trừ tặc đảng như chàng nghị huyết,
Tảo ngoan đồ nhược liệu hồng mao.

Lại nói:

Đây đã tới Ôn Kiều,
Truyền quân nhân đồn trú.

Lại nói:

Thả Nam Đốn tới vi hiểm cố,
Thử địa phương khả dĩ đồn binh.
Tinh dạ gian tiên đảo chiếm tranh,
Nhược trì tặc bỉ binh tiên chí. (TQC 110 14)
(Tur Mã Sư bèn sai Giám quân Vương Cơ đi trước...)

Tur Mã Sư:

Giám quân kíp thân đề tướng sĩ,
Tiền bộ binh tiên chiếm thử thành.

Vương Cơ:

Thừa Đại Tướng lĩnh hành,
Nguyện đề binh tốc vãng.

Hát khách:

Uy phong lẫm lẫm tiên thanh tráng,
Nhuệ khí lẫm lẫm đoạt lộ lai.
Tinh dạ bôn trì mang tợ tiên,
Phu công tiếp tẩu cấp như lôi.

Lại nói:

Nam Đốn thành đây đã tới rồi,
Truyền quân chúng cấp nghị hạ trại.

*

* *

Vô Khâu Kiệm:

Từ đề binh xuất ngoại,
Còn đồn tại Hạng Thành.
Di hịch truyền chư quận khởi binh,
Lai tương trợ đặng toan công thảo. (TQC 110 15)
Nghe bộ tốt vội vàng tin báo,
Tu Mã Sư nó đã tiến lai.
Truyền quân nhân tua khá vâng lời,
Mời chúng tướng đồng lai thương nghị.

Lại nói:

Việc công chiến ta đà dự bị,
Còn chờ khi trực tiến giao phong.
Tu Mã Sư nó đã hưng hung,
Ta phải kíp tiến binh trực vãng.

Cát Ung:

Ngã Cát Ung tiểu tướng,
Thiền trí dám cụ trình.
Vả từng xem Nam Đôn chi thành,
Chôn ấy vốn y sơn bạng thủy.
Thiệt sẵn sàng hình thế,
Nên một chôn đồn binh.
Đừng để cho Ngụy chúng tiên tranh,
Ta phải liệu tốc lai chiếm thủ.

Vô Khâu Kiệm:

Chân tôi hảo, chân tôi hảo,
Khá tốc hành, khá tốc hành.
Truyền hỏa tốc tiến binh,
Đồng trực lai Nam Đôn.

Ban:

Binh xán lạn, binh xán lạn, (TTC110 16)
Kiếm hoang mang, kiếm hoang mang.
Tì sư tiến uy phong lẫm lẫm,

Hổ lữ lai nhuệ khí dương dương.

(Trước mặt lính báo tin...)

Quân báo:

Dám gởi thân Đô Đốc đặng tường,

Nam Đồn có Ngụy nhân hạ trại.

(Khâu Kiệm không tin, bèn đến trước quân coi lại...)

Vô Khâu Kiệm:

Có đâu điều đại quái,

Đã lai chiếm trước min.

Âu thân hành tỵ bị quân tiền,

Đặng tường khán dường nào cho hẳn.

(Đến xem, quả thấy cờ xí đầy đồng, doanh trại tề chỉnh, bèn trở về trại

[bức bối]. Vô kể khả thi...)

Lại nói:

Quả Ngụy chúng nó hay tiên toán,

Đã tiến lai Nam Đồn địa phương.

Doanh trại đóng nghiêm trang,

Tinh kỳ bày mẫn dã.

Ta lỡ chùng đường sá,

Thiệt vô kế khả thi. (TQC 110 17)

Quân báo:

Dám trình thân Đô Đốc tường tri,

Có binh mã Đông Ngô cử động.

Tôn Tuấn thân đề đại chúng,

Độ giang dĩ tiến tam quân.

Đã lai tập Thọ Xuân,

Việc thậm ư khẩn cấp.

Vô Khâu Kiệm:

Nan hô háp, nan hô háp,

Thậm phân vân, thậm phân vân.

Bị thất liễu Thọ Xuân,

Ngã tương qui hà xứ?

Truyền kíp lui sư lữ,
Hãy trở lại Hạng Thành.

*

* *

Tư Mã Sư:

Khâu Kiệm nay nó vội thoái binh,
Các quan khá luận bàn nghe thử.

Phó Hồ:

Nay Khâu Kiệm thoái binh cấp cự,
Chẳng qua là:
Sợ Đông Ngô tập thủ Thọ Xuân.
Nên nó phải thoái quân,
Hồi Hạng Thành cự thủ.
Thiền mưu xin bày tỏ,
Đặng Đại Tướng *tiến* binh. (TQC 110 18)

Tán:

Khả lệnh nhưt quân thủ Lạc Gia thành, nhưt quân thủ Hạng Thành, nhưt
quân thủ Thọ Xuân, tắc Hoài Nam chi tốt tất thoái hĩ.

Lại nói:

Vả Duyệt châu Thứ Sử,
Đặng Ngãi trí mưu đa.
Sai lãnh binh tiến thủ Lạc Gia,
Ta tiếp ứng tất nhiên phá tặc.

Tư Mã Sư:

Lời Phó Hồ luận đà đĩnh xác,
Thiệt ý ta cũng đã doãn tùng.
Bộ thần nghi phụng mạng quân trung,
Đệ văn hịch ra truyền Đặng Ngãi.
Bảo chính sức Duyệt Châu binh sĩ,
Tốc trực lai phá Lạc Gia thành.

Bộ hạ:

Thần phụng mạng tốc hành,

Vọng Duyệt Châu tiến bộ.

Hát khách:

Sắt mã trì khu thiên lý lộ, (TQC 110 19)
Mang mang trực vãng cấp như phong.
Xu công phó sự nhân thần phận,
Đái nguyệt phi tinh ngũ dạ trung.

*

* *

Đặng Ngãi:

Thao lược tài chen đứng anh hùng,
Ngã danh tính biểu xung Đặng Ngãi.
Trần Duyệt Châu viễn địa,
Thừa Thứ Sử quyền vinh.
Rưới mưa nhân võ chúng dân lành,
Ra uy sấm dẹp loài đảng dữ.

Bộ hạ:

Vâng Tư Mã tướng công ủy sử,
Đệ hịch truyền Thứ Sử khởi binh.
Phải kíp toan lấy Lạc Gia thành,
Đã sẵn có đại binh tiếp ứng.

Đặng Ngãi:

Hạ lệnh truyền bộ hạ,
Nghĩ chinh diêm đao binh.
Mang mang được mã đặng trình,
Tốc vọng Lạc Gia địa diện.

Ban:

Uy tợ điện, uy tợ điện,
Chúng như vân, chúng như vân. (TQC 110 20)
Bình kiêu kiêu uy như hồ hám,
Tướng lẳng lẳng thế nhược kinh thôn.

Tư Mã Sư:

Nay đã sai trì báo hịch văn,
Truyền Đặng Ngải cử binh tiến thủ.
Chúng tướng kíp chinh tề đội ngũ,
Tam quân đều điểm soạn can qua.
Ngõ đặng min trực đảo Lạc gia,
Đề hội dữ Duyệt châu binh mã.

Ban:

Uy tợ hỏa, uy tợ hỏa,
Cấp như phong, cấp như phong,
Đại quân tiến tinh kỳ tế dã,
Dõng tướng lai kiếm kích xung không.

*

* *

Vô Khâu Kiệm:

Tư Mã Sư binh thế nhuệ phong,
E đoạt thủ Lạc Giayếu địa.
Hạ lệnh truyền quân sĩ,
Khá thám thính cho tường.

Lại nói:

Bộ hạ tua vâng lệnh vội vàng,
Mời Thứ sử Văn Khâm thương nghị. (TQC 110 21)

Lại nói:

Tư Mã Sư binh thế,
Đương nhuệ khí tiến hành.
Khủng đoạt Lạc Dương thành,
Ngã thậm nan phòng ngõ.

Văn Khâm:

Vốn tôi đà liệu sự,
Đô Đốc chớ kinh hoàng.
Để tôi cùng chuyết tử Văn Ương,

Đông quân lãnh ngũ thiên hồ lữ.
Bấy nhiêu vừa kháng cự,
Nguyễn bảo Lạc Gia thành.

Vô Khâu Kiệm:

Thậm hoan tình, thậm hoan tình,
Hà túc lự, hà túc lự!
Vậy thời phiên Thứ Sử
Ngõ đặng mở khoan hoài.

Văn Khâm:

Nào Văn Ương tua khá ra tài,
Ngã phụ tử đề binh đồng vãng.

Hát khách:

Đồng dục huy tiên trì lộ thượng,
Nhứt môn phụ tử phần uy phong.

Văn Ương, xướng:

(TQC 110 22) Kim thương huy xú thùi năng địch,
Chỉ nhựt hung trường kiến ngã công.
(Quân tiền bộ báo tin...)

Quân báo:

Thấy Ngụy nhân binh chúng rất đông,
Đã đóng tại Lạc Gia tây diện.
Xa xem thấy trung quân *xao xiển*,
Có bạch mao hoàng việt nghiêm trang.
Vớ châu phan, tạo cái rõ ràng,
Cờ chữ Soái gấm thêu rực rỡ.
Bên hồ trưởng đông quân hầu hạ,
Tư Mã Sư hân thiết chẳng sai.
(Đang làm doanh trại trong ngoài, lối xử còn chưa an trí...)

Văn Ương:

Dám tỏ bày thiên trí,
Đặng thân phụ lo toan.
Nhơn nó đương doanh trại chưa an,

Phân lương lộ kích chi khả thắng.

Văn Khâm:

Lời ấy cũng đã nghe đặng,
Bao giờ ta (TQC 110 23) khá tiến binh?

Văn Ương:

Nhơn đêm nay đương thuở sơ canh,
Ta tua kíp phân binh công phá.
Nghiêm phụ quản nhị thiên ngũ bá,
Tùng thử thành nam hướng sát lai.
Tôi cũng đem binh bấy nhiêu người,
Đồng tấn tựu thử thành chi bắc.
Đãi tam canh thời khắc,
Lương lộ các tiến binh.
Đồng đáo tại Ngụy doanh,
Thử thời giai hội hiệp.

Văn Khâm:

Chân diệu pháp, chân diệu pháp,
Thị lương trù, thị lương trù.
Ta phân binh tả hữu lương đồ,
Cha tả lộ, con thời hữu lộ.
(Văn Ương mặc giáp, lưng đeo roi cứng, cầm thương, lên ngựa, tiến sang trại Ngụy...)

Văn Ương:

Truyền binh chúng khá vâng lệnh mỗ,
Đều huy qua tùy ngã tiến trình.

Hát khách: (TQC 110 24)

Đề thương dục mã tốc bồn hành,
Lộ thượng huy tiên bộ bộ khinh.
Nhuệ khí đường đường thùy năng địch,
Hứa đa Ngụy chúng phủ tâm kinh.

(Lúc đó Tư Mã Sư tới Lạc Gia lập trại, đợi Đặng Ngãi nhưng Đặng Ngãi chưa tới. Sư vì cục bấu mới cắt, còn đau, nằm trong trường đến canh ba, thỉnh thoảng nghe trong trại...)

Tư Mã Sư:

Nhơn có sao đương thuở thâm canh,
Tiếng nhơn mã trong doanh xao xiển.

Quân Ngụy:

Có một tướng thiệt đương đồng kiện,
Đem binh vào một đạo hùng hào.
Bỗng đâu từ phía bắc mà vào,
Gã chém giết không ai đương địch.

Tư Mã Sư:

Chân bạo nghịch, chân bạo nghịch,
Thậm kinh hoàng, thậm kinh hoàng.
Lòng nóng dường lửa đốt phừng phừng,
Trong mình yếu, khôn phương đào thoát.
Lại thêm nổi (TQC 110 25) cái tròng con mắt,
Đã lòi ra nơi vít nhục lưu.
Máu chảy biết chừng nào,
Đau đả nên quá đổi.
Để ta nén, đừng đừng la chửi,
Đương đêm khuya, thêm loạn quân tâm⁷⁴.

(Lúc đó, Văn Ương đã đánh vào trong trại, tả xông hữu đột...)

Văn Ương:

Truyền tam quân y lệnh tiến lâm,
Tốc sát nhập trại trung công phá.

Các tướng Ngụy:

Tốc sát lai cầm nã,
Vật dụng bí tung hoành.

Văn Ương:

⁷⁴ Đau quá nhưng cố cắn răng nhịn đau, không la chửi để khỏi loạn quân tâm.

Ngụy tướng sao dám địch với mình,
Mấy thằng đã bị ta sát tử.

Lại nói:

Truyền chúng quân cấp cự,
Đồng tiến nhập trung quân.

Lại nói:

Nay tặc đồ phát xạ phân vân,
Khôn vào thâu trung quân chi nội.
Âu phải toan thiếu thoái,
Chờ trời sáng sẽ hay. (TQC 110 26)

Lại nói:

Phụ thân ta không thấy tới đây,
Đã kỳ hẹn, có sao trì hoãn?

(Thình lình quân Đặng Ngãi tới, trống đánh rầm trời, Văn Ương nhìn người đi theo sát bên, nói...)

Lại nói:

Phút bên tai nghe hản,
Phía bắc trống vang trời.
Thế thân phụ tới nơi?
Tiếng trống binh đã rõ.
Sao chẳng tới phía nam tiếp mõ,
Mà lại đi phía bắc làm chi?
Có sao binh tiến khiên trì,
Giục ngựa tới thăm coi thử.

Lại nói:

Kìa tướng nào hăm hở,
Chẳng phải phụ thân ta.

Đặng Ngãi:

Ngã Đặng Ngãi huy qua,
Phản tặc đồ hưu tâu.

Văn Ương:

Thấy nói gan dường lửa nấu,

Nghe thôi lòng tợ đầu sôi.

Sức chịu đựng mấy hồi, (TQC 110 27)

Thời đầu thương với mỗ.

(Đấu 50 hiệp, không phân thắng bại. Trong lúc hai bên đấu với nhau, quân Ngụy ở ạt trước sau tiến tới, giúp công...)

Tướng Ngụy:

Kìa Đặng Ngải khôn hơn sức nó,

Ta mau mau tiền hậu giúp công.

Quân Văn Ương:

Binh Ngụy tướng rất hung,

Ta kíp toan đào tẩu.

(Quân lính Văn Ương bỏ chạy tứ tán, chỉ một mình Văn Ương xông vào quân Ngụy, đánh xuống phía nam để chạy...)

Tướng Ngụy:

Văn Ương không dám đấu,

Kìa nó đã bôn đào.

Các nỗ lực huy đao,

Tốc cản truy bắt xá.

(Đuổi đến cầu Lạc Gia, Ương thành linh quay ngựa lại, hét to, xông vào quân Ngụy, rút roi cứng ra...)

Văn Ương:

Mỗ mới khua roi tỏ mở,

Nó đều sa ngựa nghinh ngang.

Ngụy tướng đà đào thoái mang mang,

Nay ta khá (TQC 110 28) từ từ dời bộ.

(Tướng Ngụy xúm lại một chỗ, sợ hãi nói với nhau...)

Tướng Ngụy:

Khá khen cho nó,

Thiệt mạnh góm gang⁷⁵.

⁷⁵ **Góm gang:** Quá chừng, quá thể, vô cùng. HTC nhắc là có khi người ta nói *góm gang góm ghinh*. Tiếng *góm gang* này thấy dùng trong *Tuồng Bậy Mối Tội* của Hồ Ngọc Cận, Qui Nhơn, 1922: *Oà! Thiên Thần thôi đà ốc ác, Việc ta bàn bạc hay góm gang*, trang 11.

Roi sắt nó ngang,
Chúng ta đều ngã ngựa.
Khi ấy chẳng qua đã lỡ,
Phen này há dám địch ta.
Khá cùng nhau hiệp lực bên ba,
Theo mà đuổi đặng ta nắm cổ.

(Tướng Ngụy trăm viên đuổi theo.)

Văn Ưông:

Chúng hươu bày lối xỏ,
Sao chẳng biết tiếc mình.
Mỡ ra tay chúng gã tan thành,
Đã muốn đuổi thời đừng năn nỉ.

(Văn Ưông cầm roi xông vào, đập chết vài tướng Ngụy...)

Lại nói:

Roi mới khua tướng Ngụy,
Nó đã chết vài thằng.
Hết theo đuổi lấy lòng,
Mặc dầu ta lui bước.
Hềm nổi quân ta tan tác, (TQC30 29)
Nay đà chẳng sót một người.
Nghiêm thân ta sao cũng lạc loài,
Vậy nên nổi lờ làng cơ sự.
Ta hãy toan thoái khứ,
Âu huõn huõn nhi hành.

Hát nam:

Lần lần dặm tía ngàn xanh,
Bâng khuâng đòi đoạn sự tình phân mang.
Binh cơ một phút lờ làng,
Cớ đâu phụ tử hai đường bơ vơ.

Tướng Ngụy:

Tướng Văn Ưông nó mạnh vừa vừa,
Ai hay nổi thế đà khôn địch.

Ta làm tướng cũng đã rất lịch,
Bị phen này nó đánh đã ngây.
Thôi đừng theo nó nói hươu bầy,
Chúng ta kíp đem nhau trở lại.

*
* *

Văn Khâm:

Dem binh chúng ra đi pháy pháy,
Hẹn canh ba đều tới Ngụy doanh.
Phút lạc vào tới giữa (TQC 110 30) núi xanh⁷⁶,
Đi quanh quất nửa đêm *dẫng dẫng*.
Trong hang thăm lặn hồi ra dặng,
Đã rạng ngày tìm mới thấy đường.
Con ta thế đã lỡ làng,
Phụ tử lạc loài hai nẻo.
Nay ẻ khôn toan liệu,
Biết tìm kiếm phương nào.
Thế Ngụy binh đại thắng lao xao,
Âu ta phải trở lui cho chóng⁷⁷.

Tướng Ngụy:

Hạ lệnh truyền quân chúng,
Đều nỗ lực cản truy.

(Văn Khâm dẫn binh chạy về Thọ Xuân...)

Lại nói:

Nó đã tâu thoát như phi,
Ta khá lui binh về nghỉ.

*
* *

⁷⁶ Tướng cầm quân mà đi lạc đường vô núi. Hết biết!

⁷⁷ Ông này tan tành sự nghiệp chỉ vì một lần lộn đường!

Doãn Đại Mục:

Chức điện trung Hiệu úy,
Doãn Đại Mục là min.
Tào Sáng xưa vốn đã lòng tin,
Ta là kẻ phúc tâm sở ý.
Từ Tào Sáng mắc Tư Mã Ý, (TQC 110 31)
Đã bị tru lòng mổ khá thương.
Tư Mã Sư nay lại uy cường,
Mổ toan giết báo thù cho thỏa.
Vả Văn Khâm Thứ Sử,
Vốn cùng mổ hậu tình.
Tư Mã Sư nhân thống chưa lành,
Âu vào trướng bày mưu dối gã.

Lại nói:

Dám gởi thân trướng hạ,
Đặng tỏ ý kéo lằm.
Vả Thứ Sử Văn Khâm,
Vốn không lòng làm phản.
Bị Khâu Kiệm ép chàng vi loạn,
Vậy nên chàng cũng phải đề binh.
Tôi xin theo phân nói sự tình,
Ắt Thứ Sử Văn Khâm tới phục.

Tư Mã Sư:

Ngươi đã biết nó không phản phúc,
Thời kíp theo phân thuyết cũng nên.

Doãn Đại Mục:

Âu thượng mã huy tiên,
Đặng ruồi theo coi thử. (TQC 110 32)

*(Đại Mục đội mao trụ, mặc giáp, ra cản Văn Khâm. Đến gần, liền
lớn tiếng kêu...)*

Lại nói:

Ở chàng Văn Thứ Sử,

Thấy Đại Mục hay không?

(Lấy roi, chỉ Văn Khâm, nói...)

Lại nói:

Tình quen nhau nên phải bảo cùng,
Sao chẳng nán chùng vài ngày nữa.

(Tại vì Đại Mục biết Tư Mã Sư gần chết, nên tới giữ Khâm. Khâm không biết, mắng Đại Mục, giương cung muốn bắn...)

Văn Khâm:

Thế lòng người tráo trở,
Toan truy cản đuổi min.
Kíp trở lui thời gã dặng toan,
Kéo ta bắn nữa mà uống tử.

(Đại Mục khóc lớn, quay về...)

Doãn Đại Mục:

Ta dộc bảo Văn Khâm Thứ Sử,
Đặng nhưn khi Tư Mã tương vong.
Hay là chàng lại chẳng biết lòng,
Vậy thời mỗ mau mau lui bước.

Văn Khâm: (TQC 110 33)

Thất hội kỳ bữa trước
Toan lui tại Thọ Xuân.
Chẳng ngờ Gia Cát Đản Ngụy thần,
Đem binh tới nó đà đoạt liễu.
Vậy nên ta toan liệu,
Phải lui tại Hạng Thành.
Hốt hựu phùng tam lộ chi binh,
Hồ Tuân dữ Vương Cơ, Đặng Ngãi.
Nguy cấp, ta đà cô thế,
Mình thiệt đã khôn đương.
Âu là phải vội vàng,
Đầu Đông Ngô Tôn Tuấn.

*

* *

Vô Khâu Kiệm:

Từ Đông Ngô binh tiến,
Ta lui tại Hạng Thành.
Rày nghe Gia Cát Đản đề binh,
Thọ Xuân mất, Văn Khâm thế bại.

Quân báo:

Trướng tiền dám gọi,
Đặng tỏ tặc tình.
Thành ngoại nay tam lộ tiến binh,
Hồ Tuân với Vương Cơ, Đặng Ngải.

Vô Khâu Kiệm: (TQC 110 34)

Bộ tướng khá chinh tề quân sĩ,
Tốc tận tương thành nội chi binh.
Tịnh nghi tùy ngã xuất thành,
Y lệnh sát lai công phá.

(Ra thành, lại gặp Đặng Ngải...)

Lại nói:

Cát Ung nghi xuất mã,
Dữ Đặng Ngải giao phong.

(Chưa đầy một hiệp, bị Đặng Ngải chém một đao...)

Đặng Ngải:

Kìa tặc tướng Cát Ung,
Nhứt đao đà tử mạng.
Hạ lệnh truyền bộ tướng,
Nghĩ sát nhập tặc trung.

Vô Khâu Kiệm:

Truyền tam quân nỗ lực huy phong,
Y nhứt lệnh trực lai cự địch.

Hồ Tuân, Vương Cơ:

Truyền tam quân phấn kích,

Phân tứ diện hiệp công.
Nghĩ đồng tâm hãm nhuệ tồi phong,
Tu nỗ lực đập thang phó hỏa.

Lại nói:

Mới ra oai (TQC 110 35) công phá,
Khâu Kiệm đã bôn đào.
Giang Hoài binh đại loạn lao xao,
Truyền quân chúng nhập thành cứ thủ.

Vô Khâu Kiệm:

Đã thoát nơi miệng hổ,
Nay sự thế phân mang.
Phải tìm qua Thận huyện nấu nương,
Âu giục ngựa nhứt đoàn đoạt lộ.

(Đẫn vài chục kỵ binh chiếm đường, chạy...)

Hát nam:

Giục ngựa nhứt đoàn đoạt lộ,
Dặm phong trần gian khổ nài bao.
Ngùi than con số lao đao,
Những lâm nguy hiểm thấy nào công lênh.
Ruổi dong dặm tía ngàn xanh,
Ngóng trông Thận huyện nào thành gần đây.

*

* *

Tổng Bạch:

Thận huyện dân mục trị một tay,
Chức Huyện lệnh mỡ xung Tổng Bạch.
Dù võng cũng đà thanh lịch,
Vợ hầu vả lại nhần nha. (TQC 110 36)
Ngôi nha môn dân những gởi thừa,
Ra nhà khách chúng đều đứng dậy.

Gia nhân:

Bên màn dấm gởi,
Trước trướng ngựa thân.
Có Khâu Kiệm tướng quân,
Đem tàn binh mới tới.

Tổng Bạch:

Thế Khâu Kiệm nay đã suy bại,
Đem tàn binh đoạt lộ bên đào.

Lại nói:

Âu mở cửa rước vào,
Đặng toan mưu sát tử.

Lại nói:

Xưa nay không mấy thờ,
Quan lớn tới huyện tôi.
Xin rước vào an nghỉ thành thoi,
Đây vốn đã xa nơi binh chiến.

Lại nói:

Truyền tốc khai tiểu yên,
Liều dĩ biểu thôn thành.

Lại nói:

Tướng quân đã đoái tình,
Dám xin mời cho ngựa.

(Khâu Kiệm quá say, Tổng Bạch sai người vào giết...)

Lại nói: (TQC 110 37)

Gia nhân y ngã lịnh,
Sát bi tặc bắt dung.

Lại nói:

Khâu Kiệm đã hồn xuống chín sông,
Lấy thủ cấp đem dâng Ngự tướng.

(Tu Mã Sư bệnh nặng, không dậy nổi...)

Tư Mã Sư:

Lưu tích ngày ngày thống dạng,
Tâm thần bữa bữa bàng hoàng.
Truyền bộ hạ vôi vàng,
Ra đòi Gia Cát Đản.

Lại nói:

Ngươi vốn cũng tài năng cần cán,
Lãnh chinh Đông Đại Tướng trọng quyền.
Nghỉ thừa ấn thụ phụng ban,
Đô Đốc Dương Châu chừ lộ.

Gia Cát Đản:

Trương tiền khẩu thủ,
Giai hạ khuynh thân.
Tiểu thần cung phụng tân ân,
Nguyện cảm tận trung báo hiệu.

Tư Mã Sư:

Hạ lệnh truyền các đạo,
Nghỉ tấn tốc ban sư.
Hoài Nam (TQC 110 38) đà bình định an cư,
Mìn trở lại Hứa Xương dưỡng bệnh.

Lại nói:

Từ Hoài Nam định sự,
Đã hồi tại kinh trung.
Sao mỗi đêm thường thấy Lý Phong,
Trương Tập với Hầu Huyền ba gã.
Thế bệnh ta khôn đỡ,
Nên hoảng hốt trường⁷⁸ tâm.
Tư Mã Chiêu còn ở Lạc Dương,

⁷⁸ Có lẽ Nôm sai.

Bộ hạ khá triệu lai cho chóng.

*

* *

Tư Mã Chiêu:

Từ anh mỡ thân đề đại chúng,
Thảo Hoài Nam, Khâu Kiệt chi binh.
Trọng ủy ta thủ Lạc Dương thành,
Sao chưa thấy tiếp âm báo tín.

Bộ hạ:

Từ Đại Tướng tôn công tiên chiến,
Đã ban sư hồi tại Hứa Xương.
Nay người đương trọng bịnh phân mang,
Nên dạy triệu tướng quân tốc đáo. (TQC 110 39)

Tư Mã Chiêu:

Ngươi hỏi tiên hồi tín báo,
Rồi ta tiếp túc nhi hành.
(Tư Mã Chiêu tới, lay khóc bên giường...)

Lại nói:

Rày đà thân kiến tôn huynh,
Bỏ thưở nhị phương tư vọng.

Tư Mã Sư:

Ngã thân đương quyền trọng,
Tuy dục xả diệc nan.
Khá nói ta hết sức lo toan,
Nay em phải tận kỳ mưu lược.
Nếu khinh thác tha nhân dụng sự,
Ắt là lâm diệt tộc chi tai.
Ấn thụ ta nấy phó cho ngươi,
Kéo nay tướng tử kỳ dĩ chí.

Tư Mã Chiêu⁷⁹:

Tôn huynh là tình trọng chí thân,
Nay phút đã âm dương cách biệt.
Lòng bi ai khôn xiết,
Đã thiết điện phát tang.
Lại sai người đệ tấu biểu chương,
Sao chưa thấy phản hồi tang sở.

(Tư Mã Sư bỗng la lớn một tiếng, tròn mắt lòi ra ngoài, chết...)

Tư Mã Chiêu:

Chân bi hĩ, chân bi hĩ,
Thận quái tai, thận quái tai.
Sao nhân tình đã lộ ra ngoài,
Tôn huynh thoát về nơi chín suối. (TQC 110 40)

Than:

Uất uất bi li ngũ nội,
Du du thảm kết cửu trường.
Âm đoạn tích linh vân miểu mạc,
Ânh phân đường đệ lưỡng thê lương.

Lại nói:

Bộ hạ tu phụng đệ biểu chương,
Tốc thượng lộ đặng tâu chúa thượng.

Bộ hạ:

Trướng tiền thừa mạng,
Tấn tốc đặng trình.

Hát khách:

Mã thượng huy tiên sấn khăn hành,
Trì khu mai dịch bộ khinh khinh.
Phong trần bạt thiệp mang như tiễn,
Thần phận na từ đái nguyệt tinh.

⁷⁹ Nguyên đoạn này tôi ngờ là bản Nôm đánh số trang sai, để suy nghĩ lại.

*

* *

Tào Mao:

Thay ngôi càn ngự trị quần sinh,
Trẫm chung hiệu Tào Mao là chữ.
Oai gió độc trừ đảng dữ,
Nhơn mưa lã rưới dân lành.
Chính lệnh toan rạng chôn triều đình,
Đức hóa muôn (TQC 110 41) khắp ngoài man mạch.

Cận thần:

Bên ngai dám gọi tâu minh bạch,
Tư Mã Sư nay đã tử vong.
Có biểu văn đệ đảo triều trung,
Vây dám gọi cứu trùng liễu ý.
(Tào Mao coi biểu xong...)

Tào Mao:

Sứ thần kíp đệ tương chiếu chỉ,
Truyền Mã Chiêu y lệnh nhi hành.
Hãy tạm đồn tại Hứa Xương thành,
Đặng phòng ngữ Đông Ngô binh tướng.

Sứ thần:

Bệ tiền thừa mạng,
Phụng đệ chiếu văn.
Kim giai khể thủ khuynh thân,
Diêu vọng hoa trình sấn bộ.

Hát nam:

Diêu vọng hoa trình sấn bộ,
Chỉ dậm trường dịch lộ bôn ba.
Đường hoa ngàn liễu trải qua,
Đã xung khí thuy lại hòa hơi dương.
Ruổi dong điệu (TQC 110 42) tích dương trường,

Đoái xem phong cảnh Hứa Xương đã gần⁸⁰.

Quân báo:

Dám thân qua tự sự,
Có chiếu mạng đệ lai.

Tư Mã Chiêu:

Gia tướng kíp ra ngoài,
Đặng tiếp nghinh sứ mạng.

Sứ thần:

Nay ngựa vàng chúa thượng,
Sai ban hạ lời vàng.
Truyền Tướng quân tạm đóng Hứa Xương,
Để phòng ngũ Đông Ngô nhập khẩu.
(Tư Mã Chiêu lòng còn do dự, chưa quyết...)

Lại nói:

Xin giã từ tướng chầu,
Đặng trở lại sân rồng. (TQC 110 43)

Chung Hội:

Kim Đại Tướng tân vong,
Thị nhân tâm vị định.
Nhược Tướng quân thánh lệnh,
Lưu thủ tại Hứa đô.
Hoặc triều trung hữu biến chi thu,
Ắt khi ấy hỏi chi hà cập?

Tư Mã Chiêu:

Chung Hội ngôn dĩ hợp,
Biện luận thậm tường minh.
Truyền tam quân tùy ngã hồi binh,
Tự Lạc thủy đồn ư Nam ngạn.

⁸⁰ Phần hát Nam này như là sự diễn tả cụ thể sự mê sảng của Tư Mã Sư, hồn phôi phới bay về Hứa Xương. Trước khi chết điều khát vọng cuối đời của Sư được thực hiện trong mộng ảo mấy phút để ra đi thanh thản. Cái hay là phần này không có trong nguyên tác của La Quán Trung. Một sự khảo sát về khía cạnh thêm thắc này của bản tuồng, cũng là điều thú vị để biết thêm về khả năng tưởng tượng của ngòi bút Việt.

Ban:

Binh xán lạn, binh xán lạn,
Tướng hùng hào, tướng hùng hào.
Tì sư tiên uy phong lẫm lẫm,
Hổ tướng lai nhuệ khí thao thao.

Tào Mao:

Tư Mã Chiêu ý gã đường nào,
Đem binh chúng đồn ư Lạc thủy.

Vương Túc:

Thần Vương Túc dám bày thiên trí,
Xin lượng trên phải liệu cơ quan. (TQC 110 44)
Tư Mã Chiêu kế chường huynh quyền,
Đáng phong tước dĩ an bí chí.

Tào Mao:

Thái úy khá ngưỡng thừa trẫm chỉ,
Đệ chiếu văn ban hạ ân cần.
Phong người Chiêu làm Đại Tướng quân,
Tài kiêm lục Thượng Thư chi sự.

Vương Túc:

Cung thừa ủy sử,
Phụng đệ chiếu văn.
Sấp lưng từ chốn sân đàn,
Bắc mặt trông chùng dặm tía.

Hát nam:

Bắc mặt trông chùng dặm tía,
Đạo nhân thần thiên lý nài bao.
Phăng phăng xông tuyết mang sao,
Miễn an việc nước, phiên lao chi sòn.
Ruổi dong mấy dặm quan sơn,
Kìa đồn Lạc thủy xem làn gân đây.

Tư Mã Chiêu:

Từ sứ thần trở lại nhần nay,

Ý Chúa thượng (TQC 110 45) dường nào khôn rõ.

Quân báo:

Trường tiền cúi tỏ,
Giai hạ ngựa thân.
Có trào nội sứ thần,
Rằng đệ ban chiếu chỉ.

Tư Mã Chiêu:

Việc chi phải sai quan Thái úy,
Xin nhứt đoàn đồng tỵ trưởng tiền.

Vương Túc:

Chúa thượng nay tưởng kẻ tôi hiền,
Ban chiếu mạng vinh gia ân điền.
Tướng quân đã có công chinh chiến,
Nay thăng làm Đại Tướng trọng quyền.
Thiết nghi phụng lãnh ân ban,
Kiêm lục Thượng thư chi sự.

Tư Mã Chiêu:

On lệnh trên Thiên tử,
Đoái tới kẻ huân lao.
Thái úy hãy hồi trào,
Mìn sẽ vào bái tạ.

Tào Mao:

Từ sai đệ chiếu văn ban hạ,
Tư Mã Chiêu (TQC 110 46) dĩ thọ tân ân.
Lòng chàng nay cũng đã an,
Thế ắt tận tâm phụ tá.

Tư Mã Chiêu:

Khuynh thân giai hạ,
Khể thủ bệ tiền.
Ngưỡng mông ban hạ trọng quyền,
Kính chúc ngô hoàng thiên tuế, thiên thiên tuế.

Tào Mao:

Ta lui vào ngọc bệ,
Chư công lại doanh lang.

*

* *

Hậu Chúa:

Nổi ngôi càn ngự thể,
Trẫm Hậu chủ chung xưng.
Vị phục thu Đại Hán phong cương,
Tư quát thủ Ngụy gia thổ võ.

Khương Duy:

Bên ngai dám tâu qua Thánh chúa,
Tư Mã Sư nay nó tân vong.
Tư Mã Chiêu tại Ngụy triều trung,
Đại tiểu sự đều về tay nó.
Bất cảm ly thốn bộ,
Duy bảo thủ Lạc Dương.(TQC 110 47)
Xin thừa cơ chinh phạt Ngụy bang,
Đặng khôi phục Trung nguyên chi địa.

Hậu Chúa:

Khanh ngôn thử lý,
Chính hợp trẫm tâm.
Khanh thân đề binh chúng tốc lâm,
Y trẫm mạng hưng sự phạt Ngụy.

Khương Duy:

Ngưỡng thừa ngự chỉ,
Chỉnh lữ tiến chinh.

Lại nói:

Truyền tam quân điếm soạn đao binh,
Y nhứt lệnh huy qua trực vãng.

Ban:

Binh tợ lãng, binh tợ lãng,
Mãnh như phong, mãnh như phong.
Tì sư tiên tinh kỳ mãn dã,
Hổ lữ lai kiếm kích xung không.

Lại nói:

Đây đã tới Hán trung,
Truyền tam quân hạ trại.

Trương Dực:

Vả binh vụ tối vi trọng đại,
Mỗ xin phân sự thế đặng tường.

Tán: (TQC 110 48)

Vả binh pháp có nói rằng: Tri bỉ tri kỷ, bách chiến bất đãi. Hễ việc binh là lượng địch nhi hậu tiến, lự thắng nhi hậu hội. Tướng Tây Thục ta, địa hiệp lương thiếu, bất nghi viễn chinh. Chi bằng: cứ hiểm thủ phạt, tuất ái quân dân. Thử nãi bảo quốc chi kế dã.

Khương Duy:

Lời luận bàn bỉ ngã,
E chưa hợp sự cơ.
Thừa tướng xưa vị xuất mao lư,
Cũng đã biết tam phân thiên hạ.
Song lòng còn nóng nả,
Binh lược xuất Kỳ sơn.
Hỡi mám lòng thu thủ Trung nguon,
Bởi bất hạnh sự công chưa rạng.
Vốn Thừa tướng có lời di mạng,
Nay phải lo giữ đạo tận trung.
Ngõ đặng toan kế chí lập công,
Dầu lâm tử (TQC 110 49) tâm hà hữu hận.

Lại tán:

Hễ việc đồ mưu chinh tiến, tợ hữu kỳ thời. Kim Ngụy gia hữu khích khả thừa, bất tợ thủ thời phạt chi, cánh đãi hà thời?

Hạ Hầu Bá:

Nghe phân biện cơ nghi,
Lời Tướng quân rất phải.
Sai khinh kỵ tịnh đề khí giải,
Xuất Bao Ti địa diện chi gian.
Đặng Thao tây với quận Nam an,
Thời chur quận ắt là khả định.
Vả ngày trước đem binh ra đánh,
Chưa thành công nên phải trở về.
Chẳng qua là quân xuất thậm trì,
Vậy nên nổi vị năng tốc tiếp.

Tán:

Thả thường văn binh pháp, sở hữu huấn giả rằng. Việc dùng binh công kỳ vô bị, xuất kỳ bất ý. Kim (TQC 110 50) nhược hỏa tốc tiến binh, sử Ngụy nhân bất năng đề phòng, tất nhiên toàn thắng hĩ.

Khương Duy:

Hạ lệnh truyền tướng sĩ,
Điểm bách vạn tinh binh.
Các chinh tề tùy ngã tiến hành,
Tốc điều vọng Bao phù tiến phát.

Ban:

Huy phủ việt, huy phủ việt,
Phát tinh kỳ, phát tinh kỳ.
Hùng binh đao, tặc đồ phủ phá,
Đồng tướng lai ngụy đảng hồn phi.

Vương Kinh:

Quản Ung Châu bảo thủ thành trì,
Thứ Sử chức Vương Kinh là mỗ.
Thao lược vốn đà soi tỏ,
Đức uy vả lại gồm no.
Lệnh sấm ra xua chúng tặc đồ,
Nhơn mưa rưới võ loài dân thứ.

Quân báo:

Dám gởi tường biên sự,
Ngõ đặng rõ địch tình.
Có Khương (TQC 110 51) Duy đem bách vạn binh,
Nay đã tới tại sông Thao thủy.

Vương Kinh:

Hạ lệnh truyền võ sĩ,
Mời Trần Thái tướng quân.
Tự trưởng hạ ân cần,
Đặng cùng ta thương nghị.

Trần Thái:

Việc chi chưa tỏ ý,
Xin Thứ Sử bày tường.

Vương Kinh:

Nay Thục binh tao động nhiều nhưong,
Phó tướng phải tại thành án thủ.

Lại nói:

Bộ tướng khá chinh tề đội ngũ,
Mã bộ quân thất vạn tinh binh.
Tốc tùy ngựa tiến hành,
Đặng tiên lai nghinh địch.

Ban:

Huy kiếm kích, huy kiếm kích,
Phát tinh kỳ, phát tinh kỳ.
Hùng binh đao đâm đâm nhược hồ,
Đồng tướng lai củ củ như tì.

Khương Duy:

Nghe Ngụy binh trực (TQC 110 52) tiến bôn trì,
Nó mong tới tranh phong đầu lực.
Nào Tướng quân Trương Dực,
Mau ghé lại dận cùng.
Việc tua khá đồng lòng,
Như thử y như thử.

Hạ Hầu Bá diệc năng cán sự,
Khá mau mau ghé lại cho gần.
Cứ lời dặn ân cần,
Khả thành công tất hĩ.

Trương Dực, Hạ Hầu Bá:

Xin vâng lời phân ủy,
Đều y lệnh tiên hành.
(Khương Duy tự dẫn đại quân ra sông Thao bày trận...)

Khương Duy:

Truyền tam quân đại khởi đao binh,
Vọng Thao thủy mang mang tiến bộ.

Ban:

Uy tợ hồ, uy tợ hồ,
Mãnh như hùng, mãnh như hùng.
Binh đao xúr lăng lăng nhuệ khí,
Tướng lai thời lẫm lẫm uy phong.

Lại nói:

Tướng sĩ đều tề chỉnh (TQC 110 53) đao cung,
Bôi Thao thủy tốc nghi liệt trận.
(Vương Kinh dẫn vài viên nha tướng, ra hỏi...)

Vương Kinh:

Ngụy Ngô Thục đã phân giới hạn,
Bấy lâu nay đỉnh túc dĩ thành.
Sao ngươi còn lữ thứ động binh,
Toan nhập khẩu, thị vi hà ý?

Khương Duy:

Tư Mã Sư tiêm nguy,
Thiện phé chúa võng hành.
Lân bang còn nên hỏi tội tình,
Huống chi mỗ là người thù địch.
*(Vương Kinh quay lại, nhìn bọn Trương Minh, Hoa Vinh, Lưu Đạt,
Chu Phương nói...)*

Vương Kinh:

Xem Thục binh rất nghịch,
Bối thủy liệt trận đồ.
Hoặc một mai mà nó đánh nhau,
Ắt chúng nó tử u thử thủy.
Vả Khương Duy đồng nghị,
Tứ tướng khá chiến chi.
Nhược Khương Duy thoái trận chi thì,
Tứ tướng (TQC 110 54) khá nhưt tề truy kích.
Quản tả lộ tiến binh cự địch,
Thời Trương Minh, Hoa Vĩnh nhị viên.
Quản binh xuất hữu biên,
Thời Chu Phương, Lưu Đạt.

Trương Minh, Hoa Vĩnh, Chu Phương, Lưu Đạt:

Phụng Tướng quân phân bát,
Xin y lệnh tiến hành.

Lại nói:

Vật tung hoành, vật tung hoành,
Hưu cự nghịch, hưu cự nghịch.

Khương Duy:

Nguyện ra oai tích lịch,
Cho biết mặt anh hùng.

*(Khương Duy đánh vài hiệp giả thua, chạy về trại mình. Vương Kinh
vội xua quân mã, nhưt loạt đuổi theo...)*

Vương Kinh:

Khương Duy đà thoái nhập trận trung,
Truyền binh chúng nhưt tề truy cản.

*(Khương Duy dẫn quân nhắm hướng Tây sông Thao mà chạy, gần
đến bờ sông, hét lớn với quân sĩ...)*

Khương Duy:

Chân cấp loạn, chân cấp loạn,
Thậm phân mang, thậm phân mang.

Chiến binh (TQC 110 55) đà truy cản vội vàng,

Sao chừ tướng chẳng toan ra sức?

Các tướng Thục:

Đồng nỗ lực, đồng nỗ lực,

Tốc dương uy, tốc dương uy.

(Trương Dực, Hạ Hầu Bá hai hướng kéo đến, chém giết...)

Trương Dực, Hạ Hầu Bá:

Truyền chúng quân nỗ lực sát lai,

Tốc tiêu diệt Ngụy đồ bất xá.

(Ngụy quân khốn đốn. Khương Duy xông vào giữa đám quân Ngụy, tả xung hữu đột. Ngụy quân rối loạn...)

Quân Ngụy:

Chân đại họa, chân đại họa,

Thị chí nguy, thị chí nguy.

Thục binh đà tứ diện nhiều vi,

Thế nay đã khôn phương đào thoát.

Khương Duy:

Nhập Ngụy trận tung hoành công sát,

Bỉ tặc đồ đại loạn bại thương.

Nó sa vào Thao thủy mệnh mang,

Với trăm thủ cũng đà vô số.

Hạ lệnh truyền bản bộ,

Hồi trại (TQC 110 56) nội nghỉ an.

(Vương Kinh dẫn đám đại binh chừng trăm quân kỵ, nỗ lực mở đường máu...)

Vương Kinh:

Đã thoát nơi miệng hổ,

Âu kíp ruổi đường dê.

Phăng phăng chi dặm sơn Khê,

Địch đạo viễn thành trực vãng.

Hát nam:

Địch đạo viễn thành trực vãng,

Kíp băng chùng dậm thẳng quan san.
Miễn là khỏi chốn gian nan,
Chi nài ải tía bao sồn ngàn xanh.
Đầu sao chun tuyết đã đành,
Binh gia thẳng phụ thường tình xưa nay.

Lại nói:

Địch đạo thành xem đã tới nơi,
Kíp vào đó bến môn kiên thủ.

Khương Duy:

Nay tảo trừ Ngụy khấu,
Đã đại hoạch toàn công.
Hạ lệnh truyền khao thưởng quân trung,
Thứ dĩ ủy tại hàng tướng sĩ.

Lại nói: (TQC 110 57)

Nay Vương Kinh Thứ Sử,
Chúng nó mới bại binh.
Đã chạy ra tại Địch đạo thành,
Ta phải kíp tiến binh công phá.

Trương Dực:

Thả kim nhật Tướng quân binh mã,
Công dĩ thành đại chân uy thanh.
Nay cũng mới thâm binh,
Xin hãy toan hưu tức.
Nếu tái đồ phân lực,
Công cùng khấu viễn thành.
Một mai hoặc có bại khuynh,
Nào khác họa xà thêm tức.

Khương Duy:

Nghe luận bàn phản phúc,
Thiệt chưa hợp sự tình.
Ngày trước ta đương thuở bại binh,
Trung nguyên địa còn toan trực tiến.

Trận Thao Thủy nay đương đại thắng,
Ngụy nhân đều phủ phá tâm kinh.
Hãn phen này đặng Địch đạo thành,
Người chớ khá trụ kỳ chí khí. (TQC 110 58)

Trương Dực:

Xin tướng quân thâm nghị,
Ý tôi tướng vị hài.

Khương Duy:

Truyền tam quân tùy ngã tốc hành,
Vọng Địch đạo mang mang trực tiến.

Ban:

Huy bạch nhận, huy bạch nhận,
Chỉ kim qua, chỉ kim qua.
Uy chấn xứ như lôi như điện,
Binh tiến thời nhược lãg nhược ba.

Trần Thái:

Từ Vương Kinh đề cử binh qua,
Lai địch dữ Khương Duy Thục tướng.
Đã bại binh trận thượng,
Vọng Địch đạo đào sanh.
Ta phải toan đại cứu tì binh,
Ngõ đặng cứu Vương Kinh bại trận.

Quân báo:

Dám bày lời tường tận,
Có Đặng Ngãi tướng quân.
Việc chi mới tới ân cần,
Phải gọi đặng người nghinh tiếp.

Trần Thái: (TQC 110 59)

Việc chi mà bạt thiệp,
Xin thỉnh nhập trướng tiền.
(Hai người làm lễ xong...)

Đặng Ngãi:

Nay vâng lời Đại Tướng hạ truyền,
Dem binh trợ Tướng quân phá địch.

Trần Thái:

Nay muốn cử binh lai kích,
Dám xin tham vấn Tướng quân.

Lại nói:

Thứ Sử Vương Kinh cự Thục nhân,
Nhứt lâm Thao Thủy hốt phân vân.
Nghĩ tương binh chúng tiêm cuồng khẩu,
Thình tứ lương trù thứ phụng tuân.

Đặng Ngải:

Tuy Thục binh rằng đã đặng hơn,
Song nay nó đồ mưu thất sách.
Xin bày lời minh bạch,
Đặng phó tướng nghe tường.

Lại nói:

Thục binh phương thắng chính dương dương,
Nhược bị năng chiêu bách vạn Khương.
Quan lũng chiếm tranh thu (TQC 110 60) tứ quận,
Ngã binh đại hoạn thị nan đương.

Tán:

Hạnh bị bất năng tư đắc thủ phương, kiếp đồ đạo thành. Kỳ thành kiên cố nan công, bất quá bị lao công phí lực. Ngô kim trần binh ư Hạng lãnh, nhiên hậu trần binh kích chi, Thục binh tất bại hĩ.

Trần Thái:

Nga văn luận nghị,
Chính hợp ngã tình.
Phải kíp phân nhị thập đội binh,
Mỗi độ đủ năm mươi binh chúng.
Sấm phong hỏa với đem cờ trống,
Ngày phục tàng đêm cứ đi thâm.
Địch đạo thành cứ phía đông môn,

Tìm thâm cốc cao sơn mai phục.
Chờ binh lai tề túc,
Có còi trống làm tin.
Đêm thời pháo lửa nổi lên,
Khi ấy đều ra tiếp ứng. (TQC 110 61)

Bọn thuộc tướng ở Ung châu:

Trướng tiền thừa mạng,
Y kế tiến hành.

Đặng Ngải:

Hai ta đều đồng suất tinh binh,
Các tướng kẻ đặng trình tiến phát.

Trần Thái:

Bộ tướng khá y lời phân bát,
Chinh quân nhu hỏa pháo trống cờ.
Tốc tùy ngã bôn trì,
Vọng tặc đồ trực vãng.

Ban:

Binh chân đảng, binh chân đảng,
Tướng hùng hào, tướng hùng hào.
Dương uy xú như chàng nghị huyết,
Phá địch thời nhược liệu hồng mao.

Đặng Ngải:

Truyền tam quân chinh điểm cung đao,
Y nhứt lệnh huy qua tướng kế.

Ban:

Uy thậm nhuệ, uy thậm nhuệ,
Lực tối cường, lực tối cường.
Kỳ phát xú anh hùng lẫm lẫm,
Kiếm huy thời nhuệ khí dương dương. (TQC 110 62)

Khương Duy:

Từ binh ta tiến đáo địa phương,
Vây Địch đạo thành biên bát diện.

Đã vài ngày công chiến,
Chưa hãm phá đặng thành.
Thị vô kế khả hành,
Ngã tâm trung uất muộn.

Quân báo:

Có hai đạo tặc binh bộn nhộn,
Đương hoàng hôn mới tới tức thì.
Thấy chữ đề hai lá đại kỳ,
Bày chức tước tánh danh tử tế.
Một cờ thiết Duyệt châu Đặng Ngãi,
Một cờ thời Trần Thái tướng quân.
Đã rõ ràng hãn thiết rần rần,
Vậy nên phải gởi qua đặng biết.

Khương Duy:

Chân cấp thiết, chân cấp thiết,
Thậm kinh hoàng, thậm kinh hoàng.
Bộ hạ tua phụng mạng vội vàng,
Mời Hầu Bá kíp vào thương nghị.

Lại nói:

Nay tặc binh tiến (TQC 110 63) chí,
Đương mộ dạ chi gian.

Hạ Hầu Bá:

Tùng ghe phen nói với Tướng quân,
Việc Đặng Ngãi vốn tôi đã rõ.
Vả người ấy hẳn từ thuở nhỏ,
Đã thâm tri binh pháp quan cơ.
Lại am tường địa lý gần xa,
Nay gã tới thị vi kinh địch.

Khương Duy:

Bỉ binh tư vi khách,
Kim bất khả dung trì.
Nhơn tha viễn đáo chi thì,

Ngã tấc phân binh tiến chiến.
Trương Dực kịp công thành tứ diện,
Tốc huy qua bất khả thiếu đình.
Hạ Hầu thời thân đồng tì binh,
Dẫn nhứt đạo địch cùng Trần Thái.
Mỗ cũng trực lai cảnh ngoại,
Địch cùng Đặng Ngãi tặc cừ.
Truyền đại phần tì sư,
Tốc huy phong nghinh địch. (TQC 110 64)

Ban:

Huy kiếm kích, huy kiếm kích,
Phát tinh kỳ, phát tinh kỳ.
Hùng binh tiến lôi hoành điện xiết,
Mãnh tướng lai tuyết tán trần phi.

(Đi chưa được 5 dặm, bỗng nghe hướng đông nam pháo nổ, còi trống âm ỉ, lửa cao tận trời...)

Lại nói:

Binh ta đương đồng dục bôn trì,
Bên tai mắng pháo đầu tiếng nổ
Kìa bùng bùng lửa đỏ,
Tiếng trống lại vang lừng.
Kìa Ngụy binh cờ hiệu rõ ràng,
Thế ta đã ngộ binh Đặng Ngãi.
Nay thiết đà trúng kế,
Phải kịp liệu thoái binh.
Hạ Hầu cùng Trương Dực tốc hành,
Bỏ Địch đạo mau mau thoái bộ.
Để mặc ta đoạn hậu,
Kịp trở lại Hán trung.

(Sau lưng, tiếng trống không dứt...)

Hát nam:

Phăng phăng vó ngựa ruổi dong,

Theo cơ tiến thoái, lánh vòng gian nguy.
Băng chùng (TQC 110 65) dẫu tỏ đường dê,
Kiếm quan đoái thấy đã kê gần đây.

Lại nói:

Bảo nhứt đoàn tướng sĩ vui vầy,
Truyền tua kíp thẳng vào quan nội.

Lại nói:

Khi quân mã thoái hành đương vội,
Sau lưng ta lửa với trống binh.
Thiệt hơn hai mươi chôn rất kinh,
Nay mới biết hư binh nó đặt.
Nay cũng đà đủ mặt,
Tướng hiệu khá chỉnh tề.
Y lệnh truyền thoái nhập Chung Đề,
Ngõ đặng kíp đồn binh an trú.

Quân báo:

Dám gởi thân đặng tỏ,
Có sứ mạng triều đình.
Việc chi chưa rõ sự tình,
Vậy dám gởi qua tướng hạ.

Khương Duy:

Sứ quan đã phiên lao đường sá,
Xin rước vào tạm nghỉ tướng tiền. (TQC 110 66)

Sứ thần:

Nay vâng lời Hậu chủ hạ truyền,
Trận Thao thủy tướng quân đắc thắng.
Nên sai ban chiếu mạng,
Phong làm Đại Tướng quân.

Khương Duy:

Chúa thượng đà hạ cố tiểu thần,
Lãnh chiếu mạng xin vâng thọ chức.
Truyền bộ hạ khai diên tiểu chước,

Một hai tuần mừng rỗi sứ quan.
Tiểu liệt xin ký đệ biểu văn,
Về bảm tấu tạ ơn Thánh thượng.

Sứ thần:

Mặt già từ tướng phủ,
Tôi trở lại cựu bang.

Lại nói:

Kíp thượng mã huy tiên,
Hồi bảm tâu ngã chúa.

Lại nói:

Đã đặt nhuận vũ lộ,
Còn toan mở phong cương.
Muôn muôn năm chúc tuổi⁸¹...

⁸¹ Bản Nôm mất trang cuối, may mà hồi đã kết thúc ở đây, khi chúc tuổi thì chỉ có hai ba chữ nữa thôi, không quan trọng.

Tam Quốc Chí Hồi 114

*Tào Mao khu xa, tử Nam khuyết,
Khương Duy khí lương, thắng Ngụy binh.*

Sấm ra rồng bạch thủy,
Sân đồ phượng Nam dương.
Vàng mệnh trời trên chúa Võ Thang,
Kín giậu nước ngoài tôi thân hổ.
Phò Hán gia Hậu chủ,
Min biểu tự Khương Duy.
Nhà binh trí sẵn sáu kỳ,
Đàn tướng học tinh tám trận.

Lại nói:

Y bát chịu Võ hầu truyền dạy,
Cõi bờ cũng đặng việc đấu tranh.
Trại Kỳ sơn lũ kiến mới tan tành,
Đồn Vị thủy chòm ong chưa sạch sẽ.

Tán:

Ngô kim liên nhứt khiêu chiến, Đặng Ngãi kiên thủ bất xuất. Ngã tâm trung
thậm nghi, bất tri hà cố?

Hiệu báo:

Có Thành đô sứ giả,
Đệ chiếu chỉ triều đình.
Mới vào trước liễu doanh,
Phải thân qua hổ trưởng.

Sứ nhân:

Phụng cứu trùng luân phát,
Tuyên chủ soái hồi trào.
Xin sớm trả (TQC 104 2) cờ đào,
Kéo long nhan trữ vọng.

Khương Duy:

Khâm thừa quân mệnh,
Hạ lệnh ban sư.

Liêu Hóa:

Tì tướng danh Liêu Hóa,
Hổ trưởng dám thừa qua.
Tuy triều đình rày có chiếu ban sư,
Ngoài biên tái phải dâng lời tiếp biểu.
Giá nghiêm doanh liễu,
Tai từng nghe hiệu lệnh Tướng quân;
Mây phủ đèn phong,
Mặt nào biết chiếu thư Thiên tử.

Tán:

Tướng tại ngoại, quân mệnh hữu sở bất thọ. Kim tuy hữu chiếu, vị khả động dã.

Khương Duy:

Liêu Hoá chi ngôn nhược thử,
Trương Dực sở kiến như hà?

Trương Dực:

Liên niên chinh chiến động can qua,
Tây Thục lê nguyên khởi oán ta!

Tán:

Đại Tướng quân liên niên động binh, lư diêm bì ư chuyển thâm, sĩ tốt tử ư
thỉ thạch, cố Thục nhân giai hữu oán vọng.

Bạch:

Thừa thử binh uy đa chiến tiếp,
Quân trung tảo xướng khải hoàn ca.

Tán:

Bất như thừa thử đắc thắng chi thời, thu hồi nhân mã, dĩ an (TQC 114 3)
dân tâm, tái tác lương đồ, diệt thị đắc sách!

Khương Duy:

Thiên uy bất vi nhan chỉ xích,

Trương Dực chi sở ngôn thiện tai!
Trương Dực cùng Liêu Hóa hai người,
Đoạn hậu kéo Ngụy binh truy tập.
Cửu trại tinh kỳ y pháp,
Tam quân đội ngũ chỉnh tề.
Dương tiên điều vọng kinh kỳ,
Nhân mã từ từ nhi thoái.

Hát nam:

Ca khái hoàn dǎng dôi đường chim.
Phát cò ra sức phò Viêm,
Quét tan hơi sói, dạt êm sóng kinh.
Trung nguyên từ gặp hội lành,
Gói nem khi Sở, làm canh hươu Tần.

Khải ca:

Thượng tướng hoàn hoàn phục việt chinh,
Tì hưu vạn đội thiết y khinh.
Huyết lưu phiêu chữ Kỳ sơn trại,
Cốt tải chuyên xa Vị thủy doanh.

Liêu Hóa, hát nam:

Lâm châm đường rẻ vó câu,
Nội gấn hoa rước ngàn sâu oanh chào.
Chói cung sao, Long tuyền ba thước,
Chí lăm đền thù nước nợ trai.
Cung điều gươm báu ra tài,
Chi cho sông Vị kinh dài phun tằm!

Khải ca:

(TQC 114 4) Hổ thần kiêu kiêu vãng cừu phương,
Tảo kiến thiên uy chấn Ngụy cương.
Đường tí khởi năng đương phủ việt,
Mao đầu tiên dĩ tảo sam thương.

Trương Dực, hát nam:

Ngàn thung quày quã giờ roi,

Dây loan đông đánh,
Tiếng còi nhật khoan.
Dấy một đoàn oai hùng quân sói,
Rỡ ngàn thu gác khói đài mây.
Trung nguyên thề quét chông gai,
Giáp cao Hùng nhĩ, bia bài Yên nhiên.

Khải ca:

Tiếp tấu qui lai hiển đế đình,
Đổ tòng vạn lý chấn quân thanh.
Tiền đồ sĩ nữ hồ tương mãn,
Nguyện văn Ngân hà tẩy giáp binh.

Khương Duy:

Trước phong thần khê thủ,
Bên li bệ trần ngôn.
Ngu thần chinh phạt Trung nguyên,
Thánh chỉ triệu hồi hà sự?

Hậu chủ:

Trẫm tướng người:
Ngàn dặm khơi chùng biên tái,
Bấy lâu ở áng chiến trường.
Chày ngày gói bác nằm sương,
E nổi nhọc nhằn quân sĩ.
Nên chiếu triệu người về phụng thị,
Vốn triều đình chẳng có việc chi!

Khương Duy:

Tôi từ: Chịu việt (TQC 114 5) trước đàn trì,
Phất cờ ngoài tử tái.
Nhứt chiến nhi đắc Kỳ sơn chi trại,
Tái chiến nhi tỏa Đặng Ngãi chi phong.
Trung nguyên chính dục thu công,
Bất kỳ bán đồ nhi phé.
Thử tất trúng Đặng Ngãi phản gián chi kế,

Nguyện Bệ hạ hưu thính tiểu nhân chi ngôn.

Tán:

Thần thệ thảo tặc dĩ báo quốc ân, Bệ hạ hưu thính tiểu nhân vô căn chi báng,
đồ hoặc thánh thông, trí sinh nghi lự.

Hậu chủ:

Quân thân là nhứt thể,
Trẫm vốn chẳng nghi người.
Đất Hán trung người về đó nghỉ ngơi,
Kéo biên tái mảng lao chinh khổ chiến.
Chờ Ngụy quốc ngày nào có biến,
Sẽ hưng binh tái phạt Trung nguyên.

Khương Duy: (*thở dài, rời triều*)

Thương tao phùng một thuở dở dang,
Tiếc cơ hội đòi phen than thở.
Nhạc Nghị phá Tề tao gián trở,
Võ hầu phạt Ngụy bị sàm hời.
Trông chừng điều đạo giơ roi,
Chỉ dậm Hán trung giục ngựa.

Hát nam:

Quấy cung đình, căm đũa tiểu nhân.

Tán:

(TQC 104 6) Nhiều sự trên xe chở qui, trung phụ Chu đà nghi kỵ Cơ công;
dệt lời trong kiếng nói ma, nghĩa phạt Ngụy lại triệu hồi Gia Cát. Phù vân
tế bạch nhật, quân trắc hữu sàm nhân.

Hát nam:

Trong che tai mắt minh quân,
Khua môi bệ ngọc, ẩn thân nhà vàng.

Tán:

Tri ngã giả, vị ngã tâm ưu, bất tri ngã giả, vị ngã hà cầu? Du du thương
thiên, thử hà nhân tai?

Hát nam:

Mãng còn bàn bạc dậm trường,

Hán trung phút đã rõ ràng tới nơi.

*

* *

Tư Mã Chiêu:

Chức Thượng tướng Long tương,
Tư Mã Chiêu tính tự.
Tá Bắc Ngụy nhứt phương hổ cứ,
Thống Trung nguyên bách vạn tì binh.
Dưới trăm quan thấy bóng dùn mình,
Trên chín bệ nghe hơi sồn gáy.
Tào xã tắc dộc thu một đẫy,
Hán giang sơn chi để ba phân.
Nghe Khương Duy rày đã thoái quân,
Sao Đặng Ngải chưa thông lai tín?

Đảng Quân:

Phủ tọa cúi bày lòng kiến,
Hạ thân biểu tự Đảng Quân.
(TQC 114 7) Đặng tướng quân chiến bại Kỳ sơn,
Sai tôi tới Thành đô phản gián.
Thấy Lưu Thiên hoang dâm hôn loạn,
Tin Trung quan Hoàng Hạo gièm pha.
Thục quân thần tình đã chẳng hòa,
Thế chầy kíp cũng sinh nội biến.
Nay vâng Đặng tướng quân lệnh khiến,
Vào Lạc dương báo thuyết nguyên do.
Xin triều đình quảng tập biên trừ,
Trông Nguyên soái độc trì miếu toán.

Tư Mã Chiêu:

Văn lai hỉ lạm hùng hiên,
Thính đắc hoan sinh hổ ác.
Ngô kim dục hưng binh phạt Thục,

Giả Sung người sở kiến như hà?

Giả Sung:

Trướng hồ dám thừa qua,
Thục vị khả phạt dã.

Tán:

Thiên tử phương nghi Chúa công, nhược nhưt đán khinh xuất, nội nạn tất tác hĩ!

Tư Mã Chiêu:

Thiên tử nghi ngô hà cố,
Giả Sung khá thuyết nguyên do?

Giả Sung:

Lạc dương cự tuế hữu hoàng long,
Lưỡng hiện Ninh lăng tỉnh đề trung.

Tán:

Quần thần biểu hạ, dĩ vi tường thụ. Thiên tử viết: (TQC 114 8) tù chi triệu dã.

Lại nói:

Toại tác tiềm long thi nhưt thủ,
Thi trung ngụ ý thuyết Minh công.

Tán:

Kỳ thơ viết: "Thương tai long thọ khốn, bất năng dục thâm uyên. Thượng bất phi thiên Hán, hạ bất kiến ư điền. Bàn cư vu tỉnh đề, tru thiện vũ kỳ tiền. Tàng nhận phục qua giáp, ta ngã diệc đồng nhiên!"

Tán:

Thi trung tru thiện vũ kỳ tiền chi cú, thị minh minh đạo trước Chúa công thân thượng.

Tư Mã Chiêu:

Thấy nói sấm oai lịch lịch,
Nghe thôi lửa giận bùng bùng.
Thử nhân dục hiệu Tào Phương, đồ bất táo, bỉ tương hại ngã.

Giả Sung:

Nghĩa áo cơm dóc trả,

Công muông ngựa chi từ.
Mỗ nguyện tảo văn đồ chi,
Chúa công bắt tất thâm lự.

(Bài thơ Tiềm long, chỉ khác Tam quốc diễn nghĩa hai chữ. Chữ u ở câu 5, chữ nha ở câu 7.)

Tư Mã Chiêu:

Lịnh truyền võ sĩ,
Hoàn liệt đem treo.
Khu xa tán tóc nhập triều,
Đái kiếm ngang nhiên thượng điện.

(TQC 114 9) (Ngụy chúa) Tào Mao:

Trên côn phượng vôi vàng đứng dậy,
Trước ngai rồng châm bắm vòng tay.
Đại tướng quân thanh nộ ai đây,
Vậy nên mới đái đao thượng điện?

Bá quan:

Cúi bày lòng kiến,
Ngựa tẩu bộ rồng.
Đại Tướng quân nghi trặc Tấn công,
Luận công đức hợp gia cửu đỉnh

Tư Mã Chiêu:

Ngô phụ tử huynh đệ tam nhân,
Giai hữu đại công ư Ngụy quốc.
Kim vi Tấn công gia cửu đỉnh,
Đắc vô bất nghi da?

Tào Mao:

Tấn công cửu đỉnh vinh gia,
Quả nhân cảm bất như mệnh!

Tư Mã Chiêu tán:

Tiềm long chi thi, thị ngô đẳng như tuu thiện, thị hà lễ dã?
(Tào Mao không đáp được, Tư Mã Chiêu cười nhạt, xuống điện)

Tào Mao:

Thị thần mau chinh giá,

Vào qui hiết hậu cung.

Lại nói:

Triệu Thượng thư, Tán ky, Thị trung,

Tam nhân nhập nội đình kế nghị.

Lại nói:

Trăm giọt lệ châu loán lĩa,

Đòi phen ghé ngọc sứt sùi.

Đồng lòng cậy có ba người,

(TQC 114 10) hợp sức giúp chung một trăm.

Tán:

Tư Mã Chiêu tương hoài oán nghịch, nhân sở cộng tri. Trẫm bắt năng tọa

thọ phé nhục, khanh đẳng khả trợ trẫm thảo chi.

Vương Kinh:

Cúi giải tấm lòng qui,

Ngựa tâu qua bệ hạ.

Ngu thần dĩ vi bất khả,

Thình trần vãng sự nghiêm chi.

Bạch:

Tích giả Chiêu công bất giới,

Chí hung chi lý hồ,

Mưu tru Quý thị,

Chung vi hữu hồi chi kháng long.

Tán:

Lỗ Chiêu công bất nhẫn Quý thị, nhi chí ư bại tẩu thất quốc. Kim trọng

quyền dĩ qui Tư Mã thị cửu hi! Nội ngoại công khanh, bất cố thuận nghịch

chi lý, a phụ gian tặc, phi nhứt nhân dã. Thả Bệ hạ túc vệ quả nhược, vô

dụng mệnh chi nhân. Bệ hạ nhược bất ả nhẫn, họa mạc đại yên! Thả nghi

hoãn đồ, bất khả tháo thứ!

Tào Mao:

Thị khả nhẫn dã,

Thực bất khả nhẫn dã?

Trẫm ý dĩ quyết,
Tử hà cụ tai?
Truyền giá ngã xa lai,
Vào thừa qua Quách hậu.

Vương Thâm:

(TQC 114 11) Chân cấp hĩ, chân cấp hĩ,
Thậm nguy tai, thậm nguy tai.
Nếu lửa thành một phút tai bay,
Ắt ao cá khôn phương họa chạy!

Vương Nghiệp, tán:

Ngã đẳng bất khả tự thủ diệt tộc chi họa, đương vãng Tư Mã công phủ hạ
thủ cáo, dĩ nhứt miễn tử.

Vương Kinh:

Thính thuyết nộ điền cửu khiêu,
Văn ngôn hỏa xí tam tiêu.
Hễ là đạo thần tử thấy nghèo,
Phải vì nghĩa quân thân liều thác!

Tán:

Chúa ưu thần nhục, chúa nhục thần tử. Đương chung thủy nhứt tiết, cảm
hoài nhị tâm hồ?

Vương Thâm, Vương Nghiệp:

Họa đó vốn đà đứng thấy,
Ta đây chẳng khá ngồi xem.
Giấu nhẹm chẳng là giấu chỉ giấu kim,
Ai từng có giấu voi rộng gạ.
Việc coi trời bằng lá mạ,
Thác không đất mà chôn thân.
Ta kíp vào Tư Mã phủ báo tri,
Cho kéo lụy lá xanh đùn lá úa.

Vương Kinh:

Vương Thâm thiết ong nuôi tay áo,
Vương Nghiệp là sâu ở nồi canh.

Tội cáo quân đà thấu đến trời xanh,
Nhờ đảng (TQC 114 12) ác cũng đục dòng biển bạc.
Kíp bôn lai nam khuyết,
Nguyện dĩ tử gián chi.

Tào Mao:

Cúi bầm lạy sân huyên,
Ngựa kính dăng tuổi hạc.

Tư Mã Chiêu:

Cưu lòng Mãng, Trác,
Đem thói sài lang.
Bạt hổ miệt kỳ thiên thường,
Biên mao khi kỳ quân thượng.
Thần nhân sở đồng phần,
Thiên địa bất dung tru.
Nay con phục việt thừa mao,
Nguyện xuất cung hành thiên thảo.

Thái hậu:

Thấy nói rụng rời phách quế,
Nghe thôi khùng khiếp hồn mai.
Đuôi hổ lang chớ khá chân giày,
Đầu xà hiết chẳng nên tay chọc.

Tào Mao:

Cháu phượng dễ kiêng bày còng cọc,
Con rồng đầu sợ giống liu điu.
Con đã cầm cán nước giềng triều,
Khứng dung đưa tôi loạn con giặc!
Lạy huyên thất lui từ sân bắc,
Rẻ xe nhung thẳng tới cửa nam.

Thái hậu:

Sầu ti nan đoạn kiến trung tâm,
Ai hưởng dị sinh sương lý nhận.
Yểm đình khuê nhi đoán thán,

Chiêm cung khôn dĩ trường bi.
Ngôi thiên vương rỗng nọ thiếu vây,
Ai (TQC 114 13) thấy cũng đều sa nước mắt.
Đảng mạc nghịch hùm kia thêm cánh,
Người xem sao chẳng tím buồng gan!
Thiếp quản chi hương phấn cốt tàn,
Cảm thương nỗi cơ câu nghiệp cả.

*

* *

Tào Mao:

Truyền hộ vệ tướng quân Tiêu Bá,
Tập điện trung túc vệ thương đầu.
Phục long tuyên cổ tảo trường khu,
Thôi phượng liễn sát bôn nam khuyết.

Tiêu Bá, ban:

Huy bạch nhận, huy bạch nhận,
Phấn thương đầu, phấn thương đầu.
Bạch nhận phấn cửu thiên ưng chuẩn,
Thương đầu huy tam bách tì hư.

Vương Kinh: (*mộp trước xe vua, khóc, can*)

Phan phượng liễn dĩ trường hu,
Đôi long nhan nhi đồng khóc.

Tán:

Kim Bệ hạ lãnh sổ bách thương đầu, dĩ phạt Tư Mã Chiêu, thị khu dương
nhi nhập hồ khẩu, không tử vô ích. Thần phi tích mệnh, thiết kiến sự bất
khả hành dã.

Tào Mao:

Ngô quân dĩ hành,
Khanh vật trở đáng.
Vọng long môn trực tiến,

Thôi loan lộ tiền hành.

(Giả Sung, Thành Tế dẫn vài ngàn cấm binh, tới muốn giết Tào Mao. Tào Mao rút kiếm nạt lớn)

(TQC 114 14) Tán:

Ngô nãi thiên tử dã, như đảng đột nhập cung đình, dục thí quân da?

(Cấm binh thấy Mao, không dám động thủ, Giả Sung thét Thành Tế)

Giả Sung:

Thành Tế có chi nhút nhát,
Cấm binh sao có rút lui?
Các ngươi như thể thiên lôi,
Hễ sai đâu ta đánh đó!

Thành Tế:

Than rằng rộng nợ không vầy,
Sa cơ thất thế khác gì con lươn.
Cha hùm thuở trước tiếng đồn,
Con rái bây giờ ai ngại?
VẬY THỜI TOAN TRÓI LẠI,
Hay là tính giết đi?

Giả Sung:

Tư Mã công nuôi gã làm chi,
Vì có việc ngày rày nấy gánh.
Tư Mã công hữu lệnh,
Yêu tử bắt yêu sinh.

Tào Mao:

Thành Tế đột chí liễn tiên,
Sát phu an cảm vô lễ?

Tiêu Bá:

Thành Tế chân đại nghịch,
Sát hại ngã quân vương.
Dược mã đỉnh kim thương,
Nguyện nhứt trường tử chiến.

(TQC 114 15) Vương Kinh:

Giả Sung nghịch tặc,
An cảm thí quân?
Gà bội ân trở mỏ về rừng,
Chó bắt nghĩa nhe nanh phản chủ.
Sáng chẳng sợ búa trăng rìu gió,
Tối không kiêng mắt quỷ tai thần.
Sống đâu dung kiếm thụ đao sơn,
Thác sao khỏi thiên lao địa ngục?
Khánh Nam sơn chi lục trúc,
Thư tội vô cùng; quyết Đông hải,
Chi ba hồng, lưu ô bất dĩ!

Giả Sung:

Hốt thính tâm trung hòa khởi,
Thượng thư lãng nhục đại thần.
Bứt dây chẳng lệ động rừng,
Ngạnh cá không chịu tay rái.
Cắm binh mau trói lại,
Tống Đình úy ngục trung.
Đội lệnh Tư Mã công,
Mặc lượng trên tài xử.

(Tả hữu trói Vương Kinh, về báo Tư Mã Chiêu, Chiêu vào cung)

Tư Mã Chiêu:

Chân hoàng khủng, chân hoàng khủng,
Thậm ưu kinh, thậm ưu kinh.
Phi y duệ lý nhi hành,
Cự nhập cung đình lâm khóc.

Khóc:

Xem thấy chưa [đánh liền] (TQC 114 16) vậy một hội.

Lại nói:

Truyền thính các đại thần nhập nội,
Báo tri Thái phó Tư Mã Phu.

Lại nói:

Thí quân nay không kẻ thủ mưu,
Qui tội ấy về người hạ thủ.

Tư Mã Phu:

Đỗ thiên nhan nhi cử đoạn viên trường,
Đam ngự liễn nhi song linh giao lệ.
Thí Bộ hạ giả,
Thần chi tội dã!

Khúc:

Tiên du nhứt mộng sâu hồ điệp,
Huyết lệ tam xuân oán tử qui.
Vân ám đỉnh hồ long khứ viễn,
Nguyệt minh hoa biểu hạc qui trì.

Lại nói:

Giữa đất trời còn bộc lộ thân thi,
Bề cúi ngựa sao an lòng thần tử?
Truyền dụng quách quan thanh trĩ,
Đình ư thiên điện chi tây.

Tư Mã Chiêu:

Truyền điện trung nghi trượng nghiêm bày,
Triệu văn võ (TQC 114 17) quần thần hội nghị.

Lại nói:

Lưỡng ban khán quan liêu giai chí,
Độc Thượng thư Trần Thái bắt lai.
Phiền Thượng thư Tuân Khải tới vời,
Thỉnh chàng nhập điện trung nghị sự.

Trần Thái:

Mặc áo gai vào linh tọa chịu tang,
Nương gậy trúc tới tử cung làm lễ.
Đỉnh hồ long thệ,
Trường ta tiên ngự chi nan phan;
Thục lĩnh quyên đề,
Đổng thán thần du chi vĩnh muộn.

Khúc:

Âm ẩm sâu vân tứ khởi,
 Uông uông lệ vũ song linh.
 Cung cầu trù trưởng thiên niên hận,
 Ngọc kỷ thê lương vạn trạng tình.

Tư Mã Chiêu:

Bi cảm là thần tử chí tình,
 Pháp hình vốn triều đình công nghị.
 Thịnh vấn kim nhựt chi sự,
 Đương dĩ hà pháp xử chi?

Trần Thái:

Thần thí kỳ quân, tử thí kỳ phụ,
 Thần nhân chi sở đồng phần,
 Thiên địa chi sở bất dung.
 (TQC114 18) Vu kim độc trảm Giả Sung,
 Thiểu khả dĩ tạ thiên hạ.

Tư Mã Chiêu, tán:

Thuở trước Triệu Xuyên thí kỳ quân, mà kinh Xuân thu, thánh nhân qui tội
 vu Triệu Tuân. Nay Thượng thư luận pháp tru tâm, vốn Giả Sung nó không
 hạ thủ. Cảm thỉnh Thượng thư tái tư kỳ thứ.

Trần Thái, tán:

Ngô luận trảm Giả Sung, diệc ủy khúc chi pháp, phi hồ sử chi trực bút, phi
 lân kinh chi tru tâm. Nhược dĩ Xuân thu tru tâm, nguyên tình nhi định tội,
 duy hữu tiến vi thử giả, bất tri kỳ thứ. Cổ nhân nói rằng: sài lang đương đạo,
 an vấn hồ li?

Tư Mã Chiêu:

Mưu thí quân chẳng phải Giả sung,
 Việc đại nghịch tội về Thành Tế.

Tán:

Thành Tế đại nghịch bất đạo, khả qua sát chi, diệt kỳ tam tộc.

Thành Tế: (chửi mắng âm i)

Giả Sung truyền nhữ chi mệnh,

Thí quân phi ngã chi cô.
Vú cả dè miệng thơ,
Ức (TQC114 19) đà quá ức,
Nước trở về chỗ thấp,
Oan rất đổi oan.
Vít bỏ tai giậm đất than van,
Cóc vấn cổ kêu trời sao thấu?

Tư Mã Chiêu:

Võ sĩ kíp đem cát lưởi,
Chớ cho nó nói hàm hồ.
Dẫn tới chốn thị đô,
Tận tru di tam tộc.
Thu Vương Kinh toàn gia hạ ngục,
Thứ nhật tương đông thị hành hình.
Hàng tôn phiên chờ chọn đặng tài lành,
Tòa thần cực sẽ đặt an ngôi báu.

Mẹ Vương Kinh nói:

Xử rèm châu thổ vấn,
Nương cửa nguyệt than dài.
Đêm đêm thổn thức hồn mai,
Bữa bữa mơ màng phách quế.
Tàn sinh thể sương gieo ngọn họ,
Lão cảnh đường bóng xế cành dâu.
Thương con hiền ở chốn lao tù,
Giận tôi giặc cru lòng tàn bạo.
Rằng mấy kẻ biết nhân biết đạo,
Muôn đời sau tiếng hời thom tho.
Những phô loài chẳng hiếu chẳng trung,
Ngàn năm dưới người còn mắng nhỏ.

Sai nhân:

(TQC 114 20) Tư Mã công sai mỗ,
Tới câu tróc lão bà.

Vương thượng thư lão ấu toàn gia,
Đồng hạ ngục ngày mai hành quyết.

Mẹ Vương Kinh:

Sống vẹn một niềm trinh tiết,
Sống nào như tánh nước gương;
Thác trong hai chữ cương thường,
Thác cũng thơm danh gái liệt.
Một nhúm cốt tàn chi tiết,
Chín sông hồn xuống đã ung.
Thung thăng gói hạc chân lân,
Lục cùm gậy cuu tay chống.

Hát nam:

Sá thân tàn lá rụng chiều thu,
Ai phân quý tiện hiền ngu.
Bồng khao lộn lạo một mô rừng hoang.
Tiết từng bá có sương mới trội,
Tánh quế gừng dầu rọi càng cay.

Vương Kinh:

Phan long nhiêm nhi mạc cập, lệ sái băng thiên;
Đãi mã đốc chi bất sinh, hồn tiêu tuyết diều.
Đặng ngay cam mất thảo,
Vì nước phải quên nhà.
Phận trái mơ thương chút mẹ già,
Thân lá hẹ quản chi sống thác.

Lại nói:

(TQC 114 21) Hốt kiến lão thân tâm thống thiết,
Nan kham ấu tử lệ lâm li.
Tội con làm lụy đến từ vi,
Họa mẹ chịu đã cam bất hiếu.

Khúc:

Non sầu chất ngất,
Bể thảm minh mông.

Chín chữ cù lao chưa báo,
Muời ơn cùc dục đều vong.
Tình võng chừng hồ cùng trời đất,
Oán bất bình luống để non sông.

Mẹ Vương Kinh:

Nghe con buông tiếng khóc,
Khiến mẹ nổi sặc cười.
Hễ người sinh ở trong đời,
Mấy kẻ lánh cho khỏi thác?
Thác dường ấy cũng ngon mùi đỉnh vạc,
Thác như vậy càng mát lưỡi đao cưa.
Bến âm dương đều một chuyến đò đưa,
Quán trời đất chẳng trăm năm ở.
Thác đặng thơm danh sách sử,
Muôn đời càng có vẻ có vang.
Thác mà tròn nghĩa quân vương,
Chín suối cũng không hờn không tiếc.

Nội thần:

Nay đã tới ngày hành quyết,
Truyền cho đình úy cụ hình.
Đem mẫu tử Vương Kinh,
(TQC 114 22) tới chợ đông trăm thú.

Quan đình úy:

Nay mới biết lưới trời nhật bủa,
Trước còn dè phép nước rộng dung.
Con khá thương mạng nhẹ lông hồng,
Mẹ cả tiếc số cùng thể hạc.
Truyền ngục lại các người mở rạc,
Áp lai mẫu tử Thượng thư.
Tới đông thị kịp giờ,
Kéo lịnh trên nghiêm nhật.

Mẹ Vương Kinh:

Chín suôi biếc đã đành nhắm mắt,
Buông tác đản chẳng hổ tấm lòng.
Sinh đã không hề, tử đã không,
Thiên bất oán hề, nhân bất oán.

Hát nam:

Sá thân này hồ cạn vàng kêu.

Vương Kinh, tán:

Cổ nhân nói rằng: nhân mạc bất hữu nhứt tử, tử hoặc trọng vu Thái sơn,
hoặc khinh vu hồng mao. Lại nói rằng: nhân sinh tự cổ thùỳ vô tử, lưu thủ
đan tâm chiểu hản thanh.

Hát nam:

Mắt còn chẳng hồ u minh,
Tấm sơn trong dạ, thẻ xanh trên đời.

Vương mẫu, tán:

(TQC 114 23) Kiếp làm người vui quá hóa buồn,
Mùi ở thể tươi già ra sẫm.
Này lời này hỏm,
Bọt nước lênh đênh.
Khi tỏ khi mờ,
Ngọn đèn chậ vật.
Tang điền thương hải đô như hứa,
Bào mặt phong đặng tổng khả lân.

Hát nam:

Riêng than máy tạo khéo nga,
Phù sinh bọt nước, vinh hoa bóng đèn.

Vương Kinh, tán:

Đại trọng phu xử thế, đương tổ nhứt trường hoành hoành liệt liệt, hà nãi
đê đầu trọc thế, tiết tiết giáo Bành thương tai? Tôn, ngô thuận thọ, một, ngô
ninh dã. Sinh ký dã, tử qui dã!

Hát nam:

Bành, thương nào có kẻ chi,
Sống này là gởi, thác kia ấy về.

Vương mẫu, tán:

Thiên địa như nhứt đại hồng lô, vạn vật các tự thành tự hủy. Thiện ác chi tích, vi nhi chương, báo ứng chi cơ, tri nhi đại. Âm công hiển xử, tất tu thiện quả viên thành; dương phúc tán thời, tất đãi ác cai tư mạn.

(TQC 114 24) Hát nam:

Kinh Kha thích Tần nhi bạch hồng quán nhật,
Chẳng qua vì một tấm lòng đan;
Trường Hoằng trung sở,
Nhi hoàng nhường kết linh,
Vây mới hóa ba năm máu biếc.
Một người thời đao cưa bắt khuấy tiết,
Một người thời đỉnh vạc cam như di.

Hát nam:

Tác đao rời nợ áo com,
Khí loà chánh khí,
Hồn thơm trung hồn.

Quan đình úy:

Đây đã tới pháp trường,
Truyền khai đao hành quyết.
(Mẹ con Vương Kinh cười mỉm, thọ hình. Sĩ thú trong thành, không ngăn được nước mắt).

Lại nói:

Người tiết ngọc gan vàng khá tiếc,
Chịu hình oan mệnh bạc chĩn thương.
Tai quỷ thần nào có nghe tường,
Mắt nhật nguyệt vốn không soi thấu.
Sao nói rằng ương qua đắc qua, ương đậu đắc đậu,
Thiên võng khôi khôi, sơ nhi bất lậu?
Vây thời trông dưa đặng đậu,
Ai rằng gieo lý trả quỳnh?
Hay là lỗi vì xưa chẳng tích duyên lành,
(TQC 114 25) Nên nay mới mang chung nghiệp báo.

Xem lưỡi gươm còn máu,
Về phủ hạ bái thân.

Lại nói:

Nay Vương Kinh mẫu tử,
Đã hành quyết chợ đông.
Máu còn vặc vặc gươm rồng,
Cúi lạy bẫm qua trướng hổ.

Giả Sung:

Mừng tám cõi mây thanh vàng ngọc,
Khắp trăm quan hạc chúc đài xuân.
Lưỡi đao đà đỏ máu nghịch thần,
Ngôi báu để dành tài thánh chúa.

Tán:

Sinh dân bất khả dĩ vô chủ, thiên vị bất khả dĩ cửu hư. Cố Đường Ngu thọ
thiên, Thang Võ cách mệnh, bất quá ứng hồ thiên, thuận hồ nhân nhi dĩ!
Kim thiên mệnh khứ Tào, nhân tâm vị Tấn. Thịnh Chúa công thọ Ngụy
thiên, tức thiên tử vị.

Lại nói:

Vậy mới vui lòng tướng sĩ,
Vậy mới phỉ dạ thần dân.
Vui là vui tế hội phong vân,
Phỉ là phỉ chiêm y nhật nguyệt.

Tư Mã Chiêu, tán:

Giả Sung (TQC 114 26) khuyên tiên chi thuyết, vị miễn ký du chi tư, chỉ
luận thiên nhân qui dữ chi cơ, bất tri danh phận thuận nghịch chi lý.

Tán:

Tích Văn vương, tam phần thiên hạ hữu kỳ nhị, dĩ phục sự Ân, cố thánh
nhân xung vi chí đức. Ngụy Võ đế bất khăng thọ thiên vu Hán, do ngô kim
nhật bất khăng thụ thiên vu Ngụy.

Lại nói:

Lê Ngụy Võ mới còn rạn rạn,
Gương Chu Văn xưa hãy lâu lâu.

Muốn lâu dài con cháu đời sau,
Tua học đôi tổ tôn dẫu trước.

Tán:

Thường đạo công danh Tào Hoán, nãi Ngụy Võ đế chi tôn, Yên vương Tào
Vũ chi tử dã. Thử nhân huyền khâu dục tú? Đan huyết chung tường, vọng
hợp nghi quân nghi vương, lý ưng đắc lộc đắc vị.

Lại nói:

Vốn lá ngọc cành vàng Ngụy thị,
Thiệt gót lân cánh châu Tào gia.
Đã đích đáng nếp nhà,
Nên giữ cầm báu nước.
Ngày (TQC 114 27) lành đà chọn được (đặng),
Phụng sách báu tiến tôn.
Truyền bá quan tề tỵ diện môn,
Nghinh pháp giá tung hô bá hạ.

Bá quan:

Cẩn phụng thượng kim sách ngọc bảo,
Khê đầu đốn thủ vu giai tiên.
Thánh ứng kỳ hà sắc thiên niên,
Thần đẳng hiệu tung thanh vạn tuế, vạn vạn tuế.

Tào Hoán:

Trẫm vốn thiên hoàng diễm phái,
Xưa từng mao nhượng phân phong.
Hổ chưa mỹ đức chút công,
Lạm hưởng nền an nhiếp trị.
Nay đặng nối thừa gia bảo vị,
Thiệt nhờ công Phụ quốc đại thần.
Vận thích phùng cách cố đình tân,
Ân tải bá nhu chương hoán hãn.
Khả phong Tấn công vi Thừa tướng,
Tứ tiền thập vạn, quyền thiên đoan.
Kỳ văn võ bá quan,

Các bão gia phong thưởng.

Bá quan:

Trên cửu ngũ long phi bách hán,
Dưới tam thiên hồ báí đản trì.
Hoàng ân đồng vũ lộ vô tư,
Thánh thọ chúc lịch niên hữu vĩnh.

*

* *

Hiệu quân:

(TQC 114 28) Chúng tôi tới Lạc dương thám thính,
Rày đặng nghe Bắc Ngụy tiêu hao.
Tur Mã Chiêu đã giết Tào Mao,
Lập Tào Hoán lên ngôi thiên tử.
Vây phải trở về mạc phủ,
Thân qua chủ tướng đặng tường.

Khương Duy:

Hốt vãn lai tín,
Hỉ khí dương dương.
Tur Mã Chiêu cư tính sài lang,
Giết Tào thị như loài giun đế.

Tán:

Ngô kim nhật phạt Ngụy, binh xuất hữu danh hĩ! Nhứt diện phát thư nhập
Ngô, lệnh tốc khởi binh, vắn Tur Mã Chiêu thí quân chi tội. Nhứt diện tấu
văn thiên tử, khởi binh thập ngũ vạn. Lệnh Liêu Hoá, Trương Dực vi tiên
phong. Liêu Hoá thủ Tí Ngộ cốc, Trương Dực thủ Lạc cốc, ngã tự thủ Tà
cốc. Tam lộ chi binh tịnh khởi, sát bôn Kỳ sơn nhi lai.

Liêu Hoá, Trương Dực:

Chịu lệnh cúi vâng trướng hồ,
Dan tay đều lãnh binh tì.
Phát ngọn cờ trắng tới non Kỳ,

Giương mũi bác nguyện bêu quốc Ngụy.

(TQC 114 29) Liêu Hoá, ban:

Tí ngọc cốc kim thương trực chỉ,
Tiên phong binh thiết giáp xung khai.

Trương Dực ban:

Tùng Lạc cốc tì binh sát đao,
Vọng Kỳ sơn hổ tướng phi lai.

Khương Duy:

Truyền tam quân chinh diêm can mao,
Y nhứt lệnh Kỳ sơn tiến phát.

Hát bắc:

Vạn đội tì hưu phủ khí hào,
Yêu hoành thu thủy nhận linh đao.
Phong truyền bề cổ sơn hà động,
Vân ủng tinh kỳ, nhật nguyệt cao.

*

* *

Đặng Ngải, dẫn:

Tam thập niên tiền học lục thao,
Anh danh hùng lược áp thời mao.
Kiếm trùng hắc thủy giao long đoạn,
Tiên tí hoàng vân quý mị hào.

Lại nói:

Ấn kiếm vâng Thừa tướng nấy trao,
Kỳ sơn trại biểu xưng Đặng Ngải.
Ngày đội nóp đồ sâu dẫy trí,
Thuở lên đàn giới (giùi) sáng gương binh.
Kim phù học quán cửu tinh,
Ngọc trưởng nghiên cùng tam thức.
Gương sao chỉ sông chìm tắm ngọc,

Cung nguyệt (TQC 114 30) giương ải tắt khói lang.
Ra trông cờ chớp giạt sấm vang, uy danh phủ mục;
Dưới hiệu lệnh sương nghiêm giá lạnh, tiết chế hoàn văn.

Hiệu quân:

Cúi bạ̉m viên môn,
Ngửa thân hồ trướng.
Nay có Khương Duy Thục tướng,
Phân binh tam lộ sát lai.

Đặng Ngải:

Khương Duy chân lương tướng chi tài,
Ngã nan dữ độc trì thắng toán.
Truyền thính biên trừ chur tướng,
Đồng lai kế nghị như hà?

Vương Quán:

Mạc phủ dám thừa qua,
Mỗ Tham quân Vương Quán.
Xin dưới bày trí cạm,
Kéo trên nhọc lo sâu.

Tán:

Ngô hữu nhứt kế, bất khả minh ngôn. Hiện tả tại thử, cản trình Tướng quân
đài lẫm.

(Đặng Ngải nhận lấy, mở coi)

Đặng Ngải:

Thử kế khán lai tuy diệu,
Khủng man bất quá Khương Duy.

Vương Quán:

Tướng quân vật khả hồ nghi,
Mỗ nguyện xả thân tiên khứ.

Đặng Ngải:

(TQC 114 31) Công chí nhược kiên,
Tất năng thành sự.
Ngã kim cấp ngũ thiên binh mã,

Công khá y thử kế nhi hành.

Vương Quân:

Bái từ hồ tướng,
Cao phát nghệ tinh.

Hát bắc:

Dương tiên thượng lộ phát nghệ tinh,
Tinh dạ mang mang điều đạo hành.
Khứ liễu Kỳ sơn bằng cách tậ,
Bôn lai Tà cốc mã đề khinh.

Khiếu viết:

Ngã bản thị Ngụy quốc hàng binh,
Khả báo dữ quân trung chủ soái.

Sáo quân báo:

Có Ngụy quốc lai hàng quan binh,
Chúng tôi phải báo tri chủ tướng.

Khương Duy:

Hạ lệnh truyền lan trú dư binh,
Chỉ giao vi thủ tướng lai kiến.

Vương Quán:

Bò bạc khấu đầu,
Mã tiên bái yết.
Ngô nãi Vương Kinh chi điệt,
Thị vi Vương Quán biểu xung.
Cám tình oan kẻ đã mây trắng,
Cúi đầu lạy xin bày bản mặt.

Bạch:

Ngô kim thống hận Ngụy quyền thần,
Sát lục trung lương thí quốc quân.

(TQC 114 32) Tán:

Kim Tư Mã Chiêu thí kỳ quân thượng, tương ngô thúc phụ nhứt môn giai
lục, mỗ chi thống hận nhập ư cốt tủy.

Lại nói:

Kim hạnh thiên binh lai vấn tội,
Nguyễn tùng huy hạ tảo yêu phân.

Tán:

Văn Tướng quân hung sư, thanh tội trí thảo, cố đặc dẫn bản bộ binh ngũ thiên lai hàng, nguyên tùng điều khiển, tiểu trừ gian đảng, dĩ báo thúc phụ chi hận.

Khương Duy: (*cuời ha hả*)

Nghe gã bày lời thuận thảo,
Khiến min mở dạ vui mừng.
Vậy mới phải nhân nhân,
Ấy chẳng là nghĩa sĩ?

Tán:

Nhữ ký thành tâm lai hàng, ngô khởi bất thành tâm tương đãi? Ngô quân trung sở hoạn giả, bất quá lương nhĩ? Kim hữu lương xa số thiên, hiện tại Xuyên khẩu. Nhữ khả vận phó Kỳ sơn. Ngô kim khứ thủ Kỳ sơn trại dã.

Vương Quán:

Khâm lãnh mệnh, khâm lãnh mệnh,
Thỉnh bồn hành, thỉnh bồn hành.

Khương Duy:

(TQC 114 33) Nhữ khứ vận lương,
Bất tất dụng ngũ thiên nhân.
Đản dẫn nhị thiên nhân khứ,
Luu hạ tam thiên dẫn lộ, dĩ đả Kỳ sơn.

Vương Quán:

Thành như Tướng quân sở mệnh,
Vận lương hề dụng đa binh.
Nguyễn lưu nhứt bán tùy hành,
Thỉnh dẫn nhị thiên đồng khứ.

Hiệu báo:

Có Nội quân Tham tán,
Hạ Hầu Bá tới hầu.

Hạ Hầu Bá:

Dám bǎm lượng sâu,
Xin bày ý cạn.
Sao Đô độc quá tin Vương Quán,
E một mai ngộ trúng tặc mưu?

Tán:

Ngô tại Ngụy tuy bất tri bị tể, vị văn Vương Quán thị Vương Kinh chi diệt.
Khủng kỳ trung đa trá, thỉnh Tướng quân sát chi.

Khương Duy:

Văn đầu cơ sở ngữ,
Hốt đại tiểu nhất thanh.
Ngã dĩ tri Vương Quán trá tình,
Cố tiên liệu phân kỳ binh thế.
Sở vị kế tương tỵ kế,
Toan định nhi hành.

Hạ Hầu Bá:

Ngã do vị đạt,
Công thí ngôn chi.

(TQC 114 34) Khương Duy:

.....

Tư Mã chi gian hùng,
Tỉ vu Tào Tháo.
Trảm thảo tất chí ư trừ căn,
Tử hôi tu phòng kỳ phục diễm.

Lại nói:

Nhứt võng dự tri ung đã tận,
Phúc sào chi hạ noãn vô hoàn.

Tán:

Ký sát Vương Kinh, diệt kỳ tam tộc, an khǎng tồn thân diệt, ư quan ngoại
lãnh binh? Cố tri kỳ trá dã!

Hạ Hầu Bá:

Cổ nhân nói rằng:
Trí mưu chi sĩ,

Sở kiến lược đồng.
Đô đốc chi ngôn,
Ám hợp ngã ý.

Khương Duy:

Lệnh truyền tiêu mã chư quân,
Ám phục lộ bàng sơn lý.
Thắng ngô Vương Quán gian tế,
Tảo nghi nã tróc hồi trình.

Vương Quán:

Trước những tướng Khương Duy nhiều trí,
Rày mới hay Bá Ước ít mưu.
Có hai ngàn binh mỗ cô lưu,
Hết muôn một lòng chàng (TQC 114 35) nghi hoặc.

Tán:

Năng tương binh giả, binh bất quý đa, thiện vi kế giả, kế bất yếm trá. Vậy nên binh pháp nói rằng: thiện chiến giả, nhân kỳ thế nhi lợi đạo chi.

Lại nói:

Bộ tốt khá tiềm hành sơn lộ,
Đái mật thư trình Đặng tướng quân.
Chịu việc phải ân cần,
Ra đi tua cẩn thận.

Bộ tốt:

Ngựa vâng lời dặn,
Cúi lãnh thư phong.
Bao nài muông ngựa tác công,
Kíp ruổi đường dê dấu thỏ.

Hát bắc:

Dương tiên sách mã nhược đằng không,
Diêu vọng Kỳ sơn lộ kỷ trùng.
Điều đạo kỳ khu hành tợ điện,
Dương trường bạt thiệp tẩu như phong.

Tiêu quân:

Khẩu hiệu tiêu đã sai,
Yêu bài giấu cũng khác.
Hắn thiệt Ngụy quân tế tác,
Bắt về giải nạp trướng tiền.

Lại nói:

Chúng tôi mai phục,
Tróc đặng gian nhân.
Xét có thư giấu để trong lưng,
Đem trình quá Tướng quân khai khán.

(TQC 114 36) Khương Duy, tán:

Vương Quán thư trung, ước vu bát nguyệt nhị thập nhựt, tòng tiểu lộ vận lương, tổng qui đại trại. Kiếp giao Đặng Ngãi khiển binh vu Đàm sơn cốc trung tiếp ứng.

Lại nói:

Dẫn xuất hạ thư nhân,
Trước nha kỳ trăm thủ.

Lại nói:

Kíp lấy văn phòng tứ bửu,
Tụ trung cải tác nhứt thư.

Tán:

Nhữ khả phân tác Ngụy quân, tốc vãng Ngụy doanh, hạ Vương Quán hồi báo thư, ước Đặng Ngãi dẫn binh tiếp ứng.

Phấn quân:

Khâm thừa tướng mệnh,
Khẩn cấp bôn hành.

Khương Duy:

Lệnh truyền tương hiện tại lương xa,
Sở bách lưỡng kiếp kỳ lương mẽ.
Trang tải can sài, mao thảo,
Ngoại dụng thanh bổ tráo chi.

Tán: (gọi Phó Thiên)

Phó Thiêm dẫn nhị thiên nguyên hàng Ngụy binh, chấp đả vận lương kỳ hiệu. Ngã dẫn nhứt quân, khứ sơn cốc trung mai phục. Tướng Thư TQC 114 37) tương binh, xuất ư Tà cốc. Liêu Hóa, Trương Dục, câu các tiền binh, lai thủ Kỳ sơn.

Bốn tướng cùng nói:

Đều chịu lệnh giá nghiêm doanh liễu,
Kíp ra uy gió phát cờ đào.

Đồng ban:

Xuất Tà cốc, thương ung phần tấn,
Lai Kỳ sơn bạch hổ bào hao.

Khương Duy:

Truyền tam quân án hạ cung đao,
Y nhứt lệnh cốc trung mai phục.

*

* *

Phấn quân:

Bầm lạy tôn nghiêm tướng hồ,
Chúng tôi mọn mảy sứ hồng.
Vương Tham quân mật tín nhứt phong,
Phụng trình dữ Tướng quân đầu chiếu.

Đặng Ngãi:

Khán đặc thư trung liễu liễu,
Bất thẳng hỉ khí hân hân.
Hồi thư phó dữ lai nhân,
Tùy hậu ngã binh tiếp ứng.

Phấn quân:

Trương tiên lãnh mệnh,
Lộ thượng bôn hành.

Đặng Ngãi, tán:

Vương Tham quân thư trung, ước ngã bát nguyệt thập ngũ nhật, tự xuất đại binh vu Đàm sơn cốc trung tiếp ứng lương xa.

(TQC 114 38) Lại nói:

Lịnh truyền điếm tinh binh ngũ vạn,
Vọng Đầm sơn cốc khẩu nhi lai.

Ban:

Ngư đội liệt, ngư đội liệt,
Nhạn hàng bài, nhạn hàng bài.
Vân ủng tinh kỳ vạn cốc,
Sương ngưng kiếm kích thiên nhai.

Hiệu báo:

Chúng tôi tới thám do,
Lên gò cao đứng ngó.
Thấy lương xa vô số,
Đi trong núi liền nhau.
Phải trở lại khẩu đầu,
Vọng mã tiền phi báo.

Đặng Ngãi:

Lạc mã sơn tiền diêu vọng.

Lại nói:

Quả nhiên giai thị Ngụy binh,
Xem non đoài ác đã chênh chênh,
Truyền chur tướng tạm dừng quân mã.

Chư tướng:

Coi thức trời đã tối,
Còn lò lạc bóng trắng.
Khá tốc tiếp ứng Vương Tham quân,
Hộ lương thảo xuất ư cốc khẩu.

Đặng Ngãi, tán:

Tiền diện sơn thế yểm ái, thắng hữu phục binh. Kíp nan thoái bộ, chi khả
tại (TQC 114 39) thử đặng hậu. Thánh nhân có nói rằng: dục tốc tắc bất đạt.

Phân quân báo:

Tham quân vận ban lương thảo,
Phương quá địa giới sơn nhai.

Bồi hậu nhân mã cản lai,
Tảo vọng Tướng quân cứu ứng.

Đặng Ngãi:

Hốt văn tâm thượng kinh mang,
Truyền cấp thối binh tiền tiến.

Lại nói:

Canh một đồng hồ chưa cạn,
Rừng thung nguyệt tỏ bằng ngày.

Lại nói:

Dày dày tiếng lạc vang tai,
Óng óng quân reo khắp núi.

Phó Thiêm:

Phó Thiêm tại thử, Phó Thiêm tại thử,
Đặng Ngãi tảo hàng, Đặng Ngãi tảo hàng.
Xa trung tận phóng hỏa quang,
Lưỡng hạ phục binh sát xuất.

Khương Duy: (cười nói)

Tróc hoạch Đặng Ngãi,
Thượng thiên kim, phong vạn hộ hầu.

Đặng Ngãi:

Hoang mang hạ mã đầu khô,
Khẩn cấp phao qua khí giáp.

Lại nói:

Tạp tại bộ quân tẩu (TQC 114 40) thoát,
Ba sơn việt lãnh bồn đào.

Thực binh, ban:

Tiên thiết ky, tiên thiết ky,
Phấn cương đao, phấn cương đao.
Binh cản đao, ba chàng nghị huyết,
Tướng truy lai hỏa liệu hồng mao.

* *

Hiệu báo:

Thậm cấp, thậm cấp,
Chí nguy, chí nguy.
Dĩ tiết lậu binh cơ,
Đặng tướng quân đại bại.
Tam lộ vi binh sát chí,
Bất tri tính mạng như hà?

Vương Quán:

Nga văn phách lạc, nga văn phách lạc,
Hốt thính hồn phi, hốt thính hồn phi.
Tương lương xa phóng hỏa thiêu chi,
Tốc sát nhập Hán trung nhi khứ.

Hát bắc :

Sát khai huyết lộ vọng đào sinh,
Điều đạo bồn hành bộ bộ khinh.
Kim cổ huyền thiên tiên cảm mã,
Tinh kỳ tế nhật hậu truy binh.

Lại nói:

Khán Thục binh tứ diện sát lai,
Truyền sạn đạo tận giai thiêu hủy.

*

* *

Hiệu báo:

Vương Quán sát nhập Hán trung,
Phóng hỏa tận thiêu lương thảo.
Quan ải các nơi sạn đạo,
Nhứt thời liệt diêm thiêu không.

Khương Duy:

(TQC 114 41) Kim Vương Quán bắt hời Ngự quốc,
Phản đề binh sát nhập Hán trung.
Nhược ngã bắt cấp công,
Khủng Hán trung hữu thất.
Truyền tam quân nỗ lực,
Giáp tứ diện công vi.

Thực binh, ban:

Binh khứ cản, binh khứ cản,
Tướng lai truy, tướng lai truy.
Mật mật bố thiên la địa võng,
Phân phân trương nhung việt tham kỳ.

Vương Quán:

Chân quẫn bức, chân quẫn bức,
Thậm gian nguy, thậm gian nguy.
Phiên thành Xích bích thiêu mi,
Không sử Ô giang ẩm hận.
Thiết mã hùng tâm hôi tẫn,
Kim qua tráng khí tiêu ma.
Phủ hô hoàng nhượng dĩ trường ta,
Ngưỡng khiêu thương thiên nhi đoản thán.

Than:

Ca tàn Cai hạ lệ triêm y,
Thiên bại Ô giang thán thệ truy.
Thiên cổ bất tiêu ngư phúc hận,
Tam xuân hóa tác tử qui đề.

Lại nói:

Đào sinh đà hết chước,
Thoát tử ẻ không phương.
Đây là Hắc long giang,
Nguyện hôn mai ngư phúc.

Hiệu báo:

Mã tiền động đạt,

Huy hạ báo tri.

Vương Quán bị tứ (TQC 114 42) diện công vi,

Toại đầu Hắc long giang nhi tử.

Khương Duy:

Chạy đã cùng vòng đất,

Lánh đầu khỏi lưới trời.

Nó đà ngư phúc hồn mai,

Ta kíp hồi quân doanh liễu.

Rày mừng: tám cõi đặt an nệm chiếu,

Chín trùng cao xủ áo xiêm.

Sóng kinh Bắc Ngự chưa êm,

Bát phạt Trung nguyên kế tiến.
